

- DORIS LESSING -



- GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG -

2007

CUỐN
SỔ
VÀNG

LÊ KHÁNH TOÀN *dịch*



vh

nhà xuất bản văn học

VCTVEGROUP

Lời tựa

Cuốn tiểu thuyết này được sắp xếp như sau:

Có một bộ xương, hoặc bộ khung, tên là *Phụ nữ tự do*, là một tiểu thuyết ngắn viết theo lối truyền thống dài khoảng 60.000 từ, có thể đứng độc lập được. Nhưng nó được chia thành năm đoạn, xen giữa là các phần của bốn cuốn số có bìa màu đen, đỏ, vàng và xanh dương. Các cuốn số này thuộc về Anna Wulf, nhân vật trung tâm của *Phụ nữ tự do*. Cô viết vào bốn chứ không phải một cuốn bởi vì, như cô thừa nhận, cô phải tách rời các thứ với nhau, vì sợ sự hỗn loạn, sự vô định hình - sợ sụp đổ. Áp lực, từ bên trong lẫn bên ngoài, đã khép lại các cuốn số; một dòng đen đậm được kẻ ngang trang giấy từ cuốn này sang cuốn khác. Nhưng giờ khi bốn cuốn số đã kết thúc, từ các mảnh vỡ của chúng có thể xuất hiện một thứ mới mẻ, *Cuốn Số Vàng*.

Từ đầu đến cuối các cuốn số, các nhân vật đã đưa ra những lời bàn luận, giả thuyết, giáo điều, dán nhãn, chia ngăn - đôi khi bằng một giọng chung chung và tiêu biểu cho thời đại tới mức họ trở thành ẩn danh, bạn có thể đặt cho họ những cái tên như trong các vở kịch luân lý thời trước, ông Giáo-Đi-âu và ông Tôi-Tự-Do-Bởi-Vì-Tôi-Chả-Thuộc-Về-Nơi-Nào-Cả, cô Tôi-Phải-Có-Được-Tình-Yêu-và-Hạnh-Phúc và bà Tôi-Phải-Giỏi-Trong-Mọi-Việc-Tôi-Làm, ông Phụ-Nữ-Đích-Thực-Ở-Đâu? và cô Đàn-Ông-Đích-Thực-Ở-Đâu?, ông Tôi-Điên-Vì-Người-Ta-Bảo-Vậy, và cô Cuộc-Đời-Qua-

Trải-Nghiệm-Mọi-Việc, ông Tôi-Làm-Cách-Mạng-Vì-Vậy-Tôi-Tồn-Tại, và ông bà Nếu-Chúng-Ta-Xử-Lý-Tốt-Vấn-Đề-Nhỏ-Này-Thì-Có-Lẽ-Chúng-Ta-Có-Thể-Quên-Đi-Rằng-Chúng-Ta-Không-Dám-Nhìn-Vào-Những-Vấn-Đề-Lớn. Nhưng họ cũng phản ánh lẫn nhau, là các mặt của nhau, khai sinh ra suy nghĩ và hành vi của nhau - là nhau, tạo thành các chỉnh thể. Trong Cuốn Sổ Vàng bên trong cuốn sách này, tất cả đã tập hợp lại, mọi ngăn cách bị phá vỡ, tình trạng phân mảnh chấm dứt để lại sự vô định hình - sự chiến thắng của chủ đề thứ hai, tức là thống nhất. Anna và tay người Mỹ Saul Green đều “đổ vỡ”. Họ điên, họ rồ, họ tâm thần - muốn dùng từ gì cũng được. Họ “vỡ” vào nhau, vào người khác, phá tan những mô hình giả dối họ dựng lên từ quá khứ của mình, những mô hình và công thức mà họ tạo ra để chống đỡ cho bản thân và cho nhau, họ tan rã. Họ nghe thấy ý nghĩ của nhau, nhận ra người kia trong chính mình. Saul Green, con người từng ghen tị và là tác nhân hủy diệt Anna, giờ ủng hộ cô, khuyên nhủ cô, gợi ý chủ đề cho cuốn sách thứ hai của cô, *Phụ nữ tự do* - một cái tên mỉa mai, mở đầu bằng: “Chỉ có hai người phụ nữ trong căn hộ ở London.” Và Anna, từng ghen vì Saul đến mức phát điên, chiếm hữu và đòi hỏi, đã cho Saul cuốn sổ mới xinh đẹp, *Cuốn Sổ Vàng*, mà trước đó cô đã từ chối không cho, gợi ý cho anh chủ đề mới cho cuốn sách tiếp theo của anh, viết vào đó câu đầu tiên: “Trên một sườn đồi khô ráo ở Algeria, người lính ngắm ánh trăng lấp lánh trên khẩu súng trường.” Trong *Cuốn Sổ Vàng* bên trong *Cuốn Sổ Vàng*, do cả hai cùng viết, không còn phân biệt nổi đâu là Saul và Anna, hoặc đâu là họ và đâu là những người khác trong cuốn sách.

Chủ đề “sụp đổ” này - rằng đôi lúc khi người ta “đổ vỡ” đấy cũng là một cách chữa lành bản thân, cách mà bản thể nội tại gạt bỏ những lưỡng phân và chia rẽ sai lầm - từ đó đến nay đã được nhiều người khác, cũng

như chính bản thân tôi, đề cập tới. Nhưng nếu không tính đến vài cái truyện ngắn thi thoảng thì cuốn sách này là tác phẩm đầu tiên tôi viết về nó. Ở đây nó thô ráp hơn, gần với trải nghiệm thực hơn, trước khi trải nghiệm thực đã định hình thành ý nghĩ và mô hình - và có giá trị hơn có lẽ vì nó là nguyên liệu thô.

Nhưng không ai để ý mấy đến chủ đề trọng tâm này, bởi vì cuốn sách này lập tức hoặc bị coi thường, bởi những nhà phê bình thân thiện cũng như thù địch, rằng nó chẳng qua chỉ viết về cuộc chiến giới tính, hoặc được những người phụ nữ chiếm lấy làm một thứ vũ khí hữu dụng trong cuộc chiến giới tính.

Kể từ đó tôi ở vào một vị thế không thành thật, bởi vì từ chối ủng hộ những người phụ nữ không phải là một việc tôi muốn làm.

Để chốt lại cái đề tài Giải phóng Phụ nữ này - tất nhiên là tôi ủng hộ phong trào đó, bởi vì phụ nữ là những công dân hạng hai, như người ta đang nói rất hay và rất hăm hở ở nhiều quốc gia. Có thể nói rằng họ đang thành công, dù thành công của họ chỉ đến mức là đang được nghiêm túc lắng nghe. Những người trước đây thù địch hoặc thờ ơ thì giờ đã nói: "Tôi ủng hộ mục tiêu của họ nhưng tôi không thích giọng nói the thé cũng như cái kiểu hành xử thô tục, xấu tính của họ." Đây là một giai đoạn không thể tránh khỏi và dễ nhận thấy trong bất cứ phong trào cách mạng nào: những người cải cách phải chuẩn bị tinh thần bị chối bỏ bởi những người đang sung sướng hưởng thụ những thành quả mà họ đã giành được. Mặc dù vậy, tôi không nghĩ rằng phong trào Giải phóng Phụ nữ sẽ thay đổi được nhiều - không phải là vì mục tiêu của nó có gì sai, mà vì rõ ràng là những biến cố mà chúng ta đang trải qua đang khiến cả thế giới rung chuyển thành một mô hình mới: có thể là khi chúng ta trải qua xong chặng này, nếu chúng ta

sống sót được, những mục tiêu của Giải phóng Phụ nữ trông sẽ rất nhỏ bé và kỳ khôi.

Những cuốn tiểu thuyết này không phải là tiếng kèn cổ vũ cho Giải phóng Phụ nữ. Nó mô tả nhiều cảm xúc của phụ nữ như hung hăng, thù địch, oán giận. Nó đưa chúng ra trang giấy. Rõ ràng là những gì mà nhiều phụ nữ vẫn đang nghĩ, cảm nhận, trải nghiệm, đã đem đến một niềm kinh ngạc lớn. Ngay lập tức rất nhiều vũ khí cổ xưa được đem ra, những món chính, như thường lệ, chính là các câu kiểu như “Cô ta chả đàn bà tí nào”, “Cô ta là một mụ ghét đàn ông”. Dường như phản xạ này không thể nào bị phá hủy. Đàn ông - và nhiều phụ nữ, từng nói rằng phụ nữ đòi quyền bầu cử đầu thế kỷ 20 là phi nữ tính, là nam tính, là đã nhiễm thói hung bạo. Tôi chưa đọc được một tài liệu nào nói về một xã hội trong đó phụ nữ đòi hỏi nhiều hơn những gì tự nhiên ban phát cho mà lại không ghi nhận phản ứng này từ phía đàn ông - và một số phụ nữ. Nhiều phụ nữ nổi giận với *Cuốn Sổ Vàng*. Những gì phụ nữ vẫn nói với những phụ nữ khác, cằn nhằn trong nhà bếp, phàn nàn, buôn chuyện hoặc bộc lộ qua cái cách họ sung sướng với nỗi khổ của mình, lại không phải là những gì họ muốn nói lớn thành tiếng - vì sợ đàn ông có thể nghe lỏm thấy. Phụ nữ hèn nhát như thế bởi vì họ đã sống gần như là nô lệ trong thời gian quá dài. Số phụ nữ sẵn sàng đứng lên bảo vệ những gì họ thực sự nghĩ, cảm nhận, trải nghiệm với người đàn ông họ yêu vẫn còn ít ỏi. Hầu hết phụ nữ vẫn sẽ bỏ chạy như những chú cún con bị ném đá khi đàn ông nói: Em không nữ tính, hung hăng, em đang làm mất hết nam tính của anh. Tôi tin rằng bất cứ phụ nữ nào kết hôn với một anh chàng sử dụng kiểu đe dọa này, hoặc đặt niềm tin vào anh ta theo một cách nào đó, đều xứng đáng với những gì cô ta nhận được. Vì đàn ông như thế chỉ là một kẻ ức hiếp người khác, không biết gì

về thế giới anh ta đang sống, hoặc về lịch sử của nó - đàn ông và phụ nữ đảm nhiệm vô số vai trò trong quá khứ, và cả hiện tại, trong các xã hội khác nhau. Vì vậy nên anh ta hoặc dốt nát, hoặc sợ bị lạc loài - một tên hèn... Tôi viết tất cả những nhận xét này bằng đúng cái cảm giác như thể tôi đang viết thư gửi vào quá khứ xa xôi: Tôi chắc chắn rằng mọi thứ chúng ta bây giờ coi là đương nhiên, sẽ bị quét sạch trong thập kỷ sau.

(Thế thì tại sao lại viết tiểu thuyết? Thật sự đấy, tại sao! Tôi đờ ờ rằng chúng ta phải tiếp tục sống *như thế*...)

Một số cuốn sách không được đọc đúng cách bởi vì chúng đã nhảy cóc qua một giai đoạn phát triển quan điểm, giả định một sự kết tinh thông tin trong xã hội mà thực tế vẫn chưa xảy ra. Cuốn sách này được viết như thể mọi thái độ mà các phong trào Giải phóng Phụ nữ tạo ra đã tồn tại trong thực tế. Lần đầu tiên nó xuất hiện là cách đây ngót mười năm, 1962. Nếu ra mắt bạn đọc vào thời điểm hiện tại, có lẽ người ta sẽ thực sự đọc nó chứ không chỉ đơn thuần là phản ứng lại: tình hình đã thay đổi rất nhanh. Một số thói đạo đức giả nhất định đã biến mất. Chẳng hạn, mười, hoặc thậm chí năm, năm trước - một thời nổi loạn về mặt tình dục - tiểu thuyết và kịch được viết rất nhiều bởi những anh đàn ông giận dữ chỉ trích phụ nữ - đặc biệt là ở Mỹ, nhưng ở cả đất nước này cũng có - được mô tả như những người thích gây hấn và phản bội, nhưng đặc biệt là phá hoại và đào mỏ. Nhưng những thái độ này ở các nhà văn nam lại được coi là đương nhiên, được chấp nhận như là một cơ sở triết học đúng đắn, một đi đầu khá bình thường, và chắc chắn không bị coi là ghét phụ nữ, hung hăng, hay loạn thần kinh. Đi đầu này vẫn tiếp diễn, tất nhiên - nhưng mọi chuyện đã tốt hơn, không có gì phải nghi ngờ cả.

Tôi chìm đắm vào việc viết cuốn sách này đến nỗi không nghĩ đến cảnh

nó sẽ được đón nhận như thế nào. Tôi toàn tâm toàn ý với nó không chỉ đơn thuần là vì cuốn sách này khó viết - giữ dàn ý trong đầu, tôi viết liền từ đầu đến cuối, một việc không hề đơn giản - mà vì thứ tôi học hỏi được trong lúc viết. Có thể là bằng việc đưa ra cho bản thân một cấu trúc chặt chẽ, quy định những giới hạn cho bản thân, ta sẽ vắt ra được chất liệu mới nơi ít mong đợi nhất. Dù loại ý tưởng và trải nghiệm mà tôi không nhận ra là của mình đã nổi lên khi viết. Vì thế, thời gian viết thực tế, chứ không chỉ những trải nghiệm đã đi vào việc viết lách ấy, thực sự là một kinh nghiệm có tính sang chấn: nó khiến tôi thay đổi. Bước ra từ quá trình kết tinh này, giao bản thảo cho nhà xuất bản và bạn bè xong, tôi được nói cho biết rằng mình đã viết một luận văn về cuộc chiến giới tính, và nhanh chóng khám phá ra rằng bất kể tôi nói gì cũng chẳng thể nào thay đổi được nhận định đó.

Nhưng cốt lõi của cuốn sách, cách thức tổ chức của nó, mọi thứ trong đó, đã nói một cách cả thẳng thắn và ngấm ỉn rằng chúng ta không được tách rời mọi thứ, không được chia ngăn.

“Ràng buộc. Tự do. Tốt. Xấu. Có. Không. Tư bản chủ nghĩa. Xã hội chủ nghĩa. Tình dục. Tình yêu...” Anna nói, trong *Phụ nữ tự do*, tuyên bố chủ đề của cuốn sách - gào lên, trống giông còi mở thông báo một mô típ xuyên suốt... hoặc là tôi tưởng tượng như vậy. Cũng như khi tôi tin rằng trong một cuốn sách có tên *Cuốn Sổ Vàng*, cái phần bên trong đặt trùng tên với nó có thể được cho là tâm điểm, mang theo sức nặng của toàn bộ cuốn sách, và đưa ra một tuyên bố.

Nhưng không.

Còn có nhiều chủ đề khác cũng đi vào cuốn sách này, với tôi đây là một

thời điểm quan trọng: những suy nghĩ và chủ đề mà tôi vẫn đang giữ trong đầu nhiều năm nay giờ đã được nối vào với nhau.

Một trong số đó là không thể tìm thấy cuốn tiểu thuyết nào mô tả môi trường trí thức và đạo đức cách đây một trăm năm, vào khoảng giữa thế kỷ vừa qua, ở nước Anh, theo cách mà Tolstoy làm cho nước Nga, Stendhal làm cho nước Pháp. (Đến đây cần phải đưa ra những lời tạ sự không tránh được.) Đọc *Đỏ và Đen* và *Lucien Leuwen* là biết về nước Pháp như thể ta đang sống ở đó, đọc *Anna Karenina* là biết nước Nga khi đó. Nhưng một cuốn tiểu thuyết thời Victoria rất hữu ích như vậy lại không bao giờ được viết nên. Hardy cho chúng ta biết cảm giác thế nào khi người ta nghèo, khi có một trí tưởng tượng lớn hơn những gì một thời đại chật hẹp như vậy cho phép, khi làm một nạn nhân. George Eliot, trong phạm vi của mình, cũng rất hay. Nhưng tôi nghĩ hình phạt mà bà phải trả giá khi làm một phụ nữ thời Victoria là bà vẫn phải tỏ ra là một phụ nữ tốt, ngay cả khi bà không “tốt” nếu chiếu theo những tiêu chuẩn đạo đức giả của thời đó - có rất nhiều đi đâu bà không hiểu bởi vì bà chú trọng đạo đức. Meredith, nhà văn bị đánh giá thấp một cách đáng kinh ngạc, có lẽ gần đạt được đi đâu này nhất. Trollope thử đề tài này nhưng thiếu tâm. Không có lấy một cuốn tiểu thuyết nào có đủ khí lực và thể hiện được sự xung đột giữa các tư tưởng đương thời như trong một cuốn tiểu sử đảng hoàng về William Morris.

Tất nhiên, nỗ lực này của tôi giả định rằng cái bộ lọc là cách nhìn đời của phụ nữ cũng có giá trị như bộ lọc của đàn ông... Gạt vấn đề đó sang một bên, hay đúng hơn là thậm chí không xét đến nó, tôi quyết định rằng để truyền đạt đúng cái “không khí” ý thức hệ giữa thế kỷ chúng ta, phải đặt bối cảnh cuốn sách giữa những người theo chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Marx, bởi vì chính chủ nghĩa xã hội, trong các chặng khác nhau của nó, là

nơi diễn ra những cuộc tranh luận lớn của thời đại chúng ta; các phong trào, các cuộc chiến, các cuộc cách mạng, đã được chính những người tham gia nhìn nhận như các dạng khác nhau của phong trào chủ nghĩa xã hội, hoặc chủ nghĩa Marx, đang tiến lên, hoặc bị kìm giữ, hoặc ở thế lui về (Tôi nghĩ ít nhất chúng ta cũng phải thừa nhận khả năng là người sau, khi nhìn lại thời đại của chúng ta, có thể nhìn nhận vấn đề không giống như chúng ta y như chúng ta, khi nhìn lại các cuộc cách mạng Anh, Pháp, hoặc thậm chí Nga, cũng đánh giá chúng khác với mọi người sống vào thời đó.) Những “chủ nghĩa Marx” và các cành nhánh của nó đã khuấy động tư tưởng ở khắp nơi, nhanh và mạnh mẽ tới mức, dẫu từng bị cho là quá “ngoài lề”, thì nay chúng đã được hấp thụ, đã trở thành một phần của cách nghĩ thông thường. Những tư tưởng cách đây ba, bốn mươi năm còn bị giới hạn trong phái cực tả thì đến cách đây hai mươi năm đã thâm nhập khắp cánh tả nói chung, và trong mười năm qua đã trở thành tư tưởng xã hội thông thường từ cánh hữu sang cánh tả. Một thứ được thẩm thấu toàn diện đến mức ấy đã thôi không còn là một lực lượng mới mẻ nữa - nhưng nó đã từng rất có sức chi phối, và trong một cuốn tiểu thuyết thuộc thể loại như tôi đang cố gắng thực hiện, phải được đặt vào trung tâm.

Một ý tưởng nữa mà tôi đã cân nhắc trong một thời gian dài, là nhân vật chính phải là một dạng nghệ sĩ nào đó, nhưng bị “bế tắc”. Điều này là do chủ đề về người nghệ sĩ đã có thời gian tràn lan trong nghệ thuật - họa sĩ, nhà văn, nhạc sĩ - với tư cách những tấm gương đáng ngưỡng mộ. Mọi nhà văn lớn đều sử dụng nó, cùng hầu hết các nhà văn nhỏ. Những cổ mẫu đó, người nghệ sĩ và bản sao đối nghịch của mình là nhà kinh doanh, đã cản trở nền văn hóa của chúng ta, một người bị miêu tả như một kẻ thô lỗ không mấy nhạy cảm, người kia là kẻ sáng tạo, thừa mứa nhạy cảm và đau

khổ với cái tôi cao như núi, nhưng tất cả cần phải được tha thứ nhờ sản phẩm của anh ta - và dĩ nhiên, theo đúng nguyên tắc ấy, lẽ ra người doanh nhân cũng phải được tha thứ nhờ sản phẩm của mình. Chúng ta quen với những gì mình đang có hiện tại, và quên rằng người nghệ-sĩ-với-tư-cách-tấm-gương là một chủ đề mới. Những người hùng cách đây một trăm năm thường không phải là nghệ sĩ. Họ là binh lính, là người xây dựng đế chế, là nhà thám hiểm, là tu sĩ, và là chính trị gia - tiếm thay cho những người phụ nữ nào chưa được như Florence Nightingale⁽¹⁾. Chỉ những kẻ lập dị và lệch lạc mới muốn trở thành nghệ sĩ, và phải đấu tranh để được làm đi đầu đó. Nhưng khi khai thác cái chủ đề mang tính thời đại ấy - “nghệ sĩ”, “nhà văn”, tôi quyết định nó phải được phát triển thêm bằng cách cho kẻ này bị “bế tắc” và thảo luận về các lý do dẫn đến bế tắc ấy. Các lý do ấy phải liên quan đến sự cách biệt giữa các vấn đề lớn đến choáng ngợp như chiến tranh, đói kém, nghèo khổ, và con người cá nhân nhỏ bé đang tìm cách phản ánh lại chúng trong tác phẩm. Nhưng đi đầu không thể tha thứ được, thực sự còn không thể chịu đựng được nữa, là cái kiêu cô độc ghê gớm, ái kỷ ghê gớm đã trở thành hình mẫu luôn được đặt lên bệ thờ của người nghệ sĩ. Dường như theo cách riêng của mình, những người trẻ tuổi đã chứng kiến đi đầu này và thay đổi nó, tạo ra một nền văn hóa của riêng mình trong đó có hàng trăm, hàng ngàn người làm phim, hỗ trợ làm phim, làm báo đủ kiểu, làm nhạc, vẽ tranh, viết sách, chụp ảnh. Họ đã vứt bỏ nhân vật cô độc, sáng tạo, nhạy cảm đó đi - bằng cách nhân bản anh ta lên hàng trăm nghìn lần. Một xu hướng đã đạt tới cực độ, tới chỗ kết thúc, và vì vậy sẽ gây ra một dạng phản ứng trở lại, như bao nhiêu lần từ trước đến nay.

Chủ đề “người nghệ sĩ” phải liên quan tới một chủ đề khác, tính chủ quan. Khi tôi bắt đầu viết, các nhà văn phải chịu một thứ áp lực là không

được “chủ quan”. Áp lực này bắt nguồn từ bên trong các phong trào Cộng sản, tiếp bước cái dòng phê bình văn học vị xã hội phát triển ở Nga hồi thế kỷ 19, bởi một nhóm tài năng đáng kể, trong đó Belinsky là người nổi tiếng nhất, sử dụng nghệ thuật và đặc biệt là văn học trong cuộc chiến chống lại Sa hoàng và áp bức. Nó lan nhanh khắp mọi nơi, và vang vọng đến tận những năm năm mươi, tại đất nước này, với chủ đề “phụng sự xã hội”. Nó vẫn còn hiệu lực ở các nước Cộng sản ngày nay. “Bạn tâm tới những lo toan cá nhân ngớ ngẩn của mình trong khi Rome đang bốc cháy”, nó thường được diễn đạt như vậy, ở cấp độ đời thường - và thật khó mà chống lại nó, khi nó đến từ những người thân thiết nhất, gần gũi nhất, và từ những người làm mọi điếu mà ta tôn trọng nhất: chẳng hạn như, cố gắng đấu tranh chống định kiến sắc tộc ở Nam Phi. Nhưng đồng thời tất cả những tiểu thuyết, truyện, nghệ thuật đủ loại đều ngày càng trở nên riêng tư hơn. Trong cuốn sổ bìa xanh dương, Anna viết về những bài nói chuyện của cô: “ ‘Nghệ thuật thời Trung Cổ có tính chung, phi cá nhân; được hình thành từ ý thức tập thể. Nó không có tính cá nhân đau đớn đã thúc đẩy nghệ thuật thời đại tư sản. Và một ngày, chúng ta sẽ bỏ lại sau lưng cái cảm hứng dĩ kỷ vi trung thúc đẩy nghệ thuật cá nhân. Chúng ta sẽ trở lại với thứ nghệ thuật không thể hiện sự chia rẽ nội tâm và tách rời bản thân ra khỏi đồng loại, mà thể hiện trách nhiệm của con người đối với đồng loại và anh em. Nghệ thuật phương Tây càng lúc càng trở thành tiếng thét xé lòng ghi lại nỗi đau. Nỗi đau đang trở thành hiện thực sâu sắc nhất của chúng ta...’ Tôi vẫn đi nói những lời đại loại như thế. Cách đây ba tháng, giữa chừng bài giảng này, tôi bỗng bị nói lấp và không thể nào nói nốt được...”

Anna nói lấp bởi vì cô đang né tránh một thứ gì đó. Khi áp lực hoặc một dòng chảy nào đó đã bắt đầu, không có cách nào tránh được nó: không có

cách nào để *không* chủ quan tột độ: có thể nói, đây là nhiệm vụ của nhà văn trong thời điểm đó. Bạn không thể phớt lờ nó được: bạn không thể viết một cuốn sách về chuyện xây dựng cây cầu hoặc con đập mà không đặt mình vào tâm trí và cảm giác của những người xây nó. (Bạn nghĩ đây là tranh biếm họa? - Không hề. Áp lực chọn *một trong hai* này nằm ở tâm điểm truy vấn thống phê bình văn học tại các nước cộng sản vào thời điểm này. Cuối cùng thì tôi cũng hiểu rằng cách để vượt lên trên, hoặc vượt qua nan đề này, cách để vượt qua cảm giác bứt rứt khi viết về “các vấn đề cá nhân lặt vặt” là công nhận rằng không có gì là riêng tư cả, riêng tư theo nghĩa là độc nhất thuộc về một người. Viết về chính mình cũng là viết về những người khác, bởi vì những rắc rối, nỗi đau, niềm vui, cảm xúc của bạn - và cả những ý tưởng phi thường, xuất sắc của bạn - không thể là của một mình bạn. Cách để giải quyết vấn đề “chủ quan”, cái tình thế chướng mắt là quá mãi mê với một cá nhân nhỏ bé đang đồng thời bị mắc kẹt trong một cơn bùng nổ các khả năng vừa khủng khiếp vừa tuyệt diệu, là coi anh ta như một thế giới vi mô và bằng cách đó vượt qua cái riêng tư, cái chủ quan, biến cái riêng tư thành cái chung, như thực tế cuộc sống vẫn luôn làm vậy, biến đổi một trải nghiệm riêng tư - hoặc cái mà bạn tưởng là riêng tư khi còn bé, “*mình* đang yêu”, “*mình* đang thấy cảm giác này cảm giác kia, hoặc có suy nghĩ này hoặc suy nghĩ nọ” - thành một thứ gì đó lớn hơn nhiều: rốt cuộc thì trường thành chỉ là việc hiểu rằng các trải nghiệm độc nhất và phi thường của ta là đi đầu mọi người đều có.

Một ý tưởng nữa là nếu cuốn sách này được tạo hình đúng cách, bản thân nó sẽ là một lời bình luận về tiểu thuyết truy vấn thống: cuộc tranh cãi thế nào là tiểu thuyết đã diễn ra từ khi thể loại tiểu thuyết ra đời, và không phải là một thứ gần đây mới có, như cảm giác của ta khi đọc các bài nghiên

cứu văn học đương đại. Đặt tiêu thuyết ngắn *Phụ nữ tự do* làm bản tóm tắt cô đọng toàn bộ khối chất liệu đó là đã đưa ra một thông điệp về tiêu thuyết truyền thống, một cách khác để mô tả nỗi thất vọng của nhà văn khi đã viết xong: “Tôi mới nói được ít ỏi làm sao về sự thật, tôi mới nắm bắt được ít ỏi làm sao toàn bộ cái tồn tại phức tạp ấy; làm sao cái thứ gọn gàng nhỏ bé này có thể chân thực được khi những gì tôi trải nghiệm lại thô ráp đến thế và rõ ràng là không định hình, không đường nét?”

Nhưng tham vọng lớn của tôi là tạo hình một cuốn sách cũng đồng thời là bình luận về chính nó, một tuyên bố không lời: tuyên bố thông qua chính cách nó được tạo hình.

Như tôi đã nói, đi đầu này không được để ý tới.

Một lý do cho vấn đề này là cuốn tiêu thuyết thiên về truyền thống châu Âu hơn là truyền thống nước Anh. Hay nói đúng hơn, theo quan điểm thế nào là truyền thống nước Anh tại thời điểm đó. Dù sao đi nữa thì tiêu thuyết Anh vẫn có cả *Clarissa* và *Tristram Shandy*, *The Tragic Comedians* - và Joseph Conrad - kia mà.

Nhưng rõ ràng, cố gắng viết một cuốn tiêu thuyết luận đề là tự gây khó khăn cho bản thân: chủ nghĩa địa phương trong nền văn hóa chúng ta rất mạnh. Ví dụ, từ thập kỷ này sang thập kỷ khác, những chàng trai cô gái thông minh bước ra từ trường đại học có thể tự hào nói: “Tất nhiên là tôi không biết gì về văn học Đức.” Đây là âm hưởng chủ đạo. Người thời Victoria biết mọi đi đầu về văn học Đức, nhưng có thể không biết gì về văn học Pháp cũng chẳng thấy làm sao.

Đối với phần còn lại - chẳng phải ngẫu nhiên mà những phê bình thông minh tôi nhận được lại là từ những người đang, hay đã từng, theo Marx. Họ

hiều đi đâu tôi đang cố gắng làm. Đây là vì chủ nghĩa Marx nhìn mọi vật như tổng hòa và trong tương quan với nhau - hoặc cố gắng làm vậy. Người từng chịu ảnh hưởng bởi chủ nghĩa Marx sẽ coi việc một sự kiện ở Siberia sẽ tác động đến một sự kiện khác ở Botswana là đương nhiên. Tôi nghĩ có thể với chủ nghĩa Marx, lần đầu tiên, trong thời đại chúng ta, ngoài các tôn giáo chính thức, có một nỗ lực xây dựng một trí tuệ thế giới, đạo đức thế giới. Nó không thành công, không thể tránh khỏi bị chia nhỏ và chia nhỏ hơn nữa, giống như tất cả mọi tôn giáo khác, thành những nhà nguyện, giáo phái, và tín ngưỡng ngày càng nhỏ hơn. Nhưng nó vẫn là một nỗ lực.

Cái việc xem mình đang cố gắng làm gì - nó khiến tôi nghĩ đến giới phê bình, và nguy cơ gây ngáp. Cuộc cãi nhau vặt đáng buồn này giữa nhà văn và nhà phê bình, nhà viết kịch và nhà phê bình: Công chúng đã quen với đi đâu đó đến mức họ thấy đó như lũ trẻ cãi nhau: “À vâng, cái đám trẻ con này, họ lại cãi nhau nữa rồi.” Hoặc: “Nhà văn các anh toàn được khen thôi, hoặc nếu không thì ít nhất cũng được chú ý - vậy thì tại sao các anh cứ tổn thương mãi thế?” Và công chúng nói chung là đúng. Vì những lý do mà tôi không nêu ra ở đây, những trải nghiệm ban đầu và quý giá trong cuộc đời viết lách đã cho tôi chút nhìn nhận về các nhà phê bình, nhưng đối với cuốn tiểu thuyết này, *Cuốn Sổ Vàng*, tôi đã quên mất: tôi nghĩ rằng phần lớn những lời chỉ trích đó đều quá ngớ ngẩn nên chẳng thể nào đúng được. Lấy lại thăng bằng, tôi hiểu ra vấn đề Đây là nhà văn đang nhìn vào nhà phê bình để tìm một *alter ego*, một cái tôi khác thông minh hơn cái tôi của chính nhà văn, nhìn thấy rõ nhà văn đang vươn tới đi đâu gì, và đánh giá chỉ thông qua việc nhà văn đã đạt được mục tiêu đó hay chưa. Tôi chưa bao giờ gặp một nhà văn nào mà, khi rốt cuộc gặp được cái sinh vật hiếm ấy, một nhà phê bình thực thụ, lại không mất đi toàn bộ chứng hoảng loạn mà

thành kính và chăm chú lắng nghe - anh ta đã tìm thấy thứ mà anh ta nghĩ là mình cần. Nhưng thứ mà anh ta, nhà văn, đang đòi hỏi lại là bất khả. Tại sao anh ta lại phải mong đợi sinh vật phi thường này, nhà phê bình hoàn hảo ấy (dù thỉnh thoảng kẻ đó vẫn tồn tại), tại sao lại phải có một người khác hiểu được điều anh ta đang cố gắng làm? Rốt cuộc thì, cũng chỉ có một người đặt nên cái kén đó, chỉ một người có nhiệm vụ đặt nó mà thôi.

Giới bình luận và phê bình không thể mang lại thứ mà họ tự cho là sẽ mang lại - và thứ mà các nhà văn khao khát đến mức lỗ bịch và trẻ con.

Đây là vì các nhà phê bình không được dạy để làm điều đó; việc đào tạo họ nhằm vào hướng ngược lại.

Điều này bắt đầu khi đứa trẻ mới năm sáu tuổi, bắt đầu đến trường. Nó bắt đầu bằng điểm số, phần thưởng, “thứ bậc”, “lớp”, sao - và vẫn tồn tại ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực. Trạng thái tâm lý đua ngựa này, cách tư duy phân kẻ thắng người thua, dẫn tới “Nhà văn X đang đi trước Nhà văn Y mấy bước. Nhà văn Y đã rút lại đằng sau. Trong cuốn sách gần đây nhất của mình, Nhà văn Z đã thể hiện mình giỏi hơn Nhà văn A.” Ngay từ đầu đứa trẻ đã được huấn luyện để suy nghĩ theo cách này: luôn luôn so sánh, tính toán thành công và thất bại. Nó là một hệ thống loại trừ: kẻ yếu hơn chán nản và bỏ cuộc; một hệ thống được thiết kế để tạo ra một số ít kẻ thắng luôn luôn cạnh tranh với nhau. Tôi tin tưởng rằng - mặc dù đây không phải là nơi phát triển tiếp ý này - tài năng mà mỗi đứa trẻ sở hữu, bất chấp số “IQ” chính thức của nó, có thể ở lại với nó suốt đời, bồi dưỡng cho nó và mỗi người khác, nếu tài năng này không bị coi là món hàng được gán cho giá trị nào đó trong cuộc đua giành thành công.

Một điều khác cũng được dạy từ đầu là không được tin vào đánh giá

của chính mình. Trẻ em được dạy phải phục tùng quy ền lực, tìm kiếm ý kiến và quyết định của người khác, và trích dẫn cũng như tuân thủ.

Trong địa hạt chính trị, đứa trẻ được dạy rằng nó tự do, là kẻ dân chủ, có ý chí tự do và đ ầu óc tự do, sống trong một đất nước tự do, tự đưa ra quyết định của riêng mình. Đ ồng thời, nó cũng là một tù nhân của những giả định và giáo đ ầu của thời đ ại mà không thắc mắc gì, bởi vì nó chưa bao giờ được bảo rằng chúng có t ần tại. Đến khi người thanh niên đến độ tuổi phải lựa chọn (ta vẫn quen nghĩ rằng đ ương nhiên phải lựa chọn) giữa nghệ thuật và khoa học, cậu ta thường chọn nghệ thuật bởi vì cậu ta cảm thấy rằng đây là nhân văn, tự do, quy ền lựa chọn. Cậu ta không biết rằng cậu đã được đ úc nên bởi một hệ thống: cậu ta không biết rằng bản thân lựa chọn cũng là kết quả của một sự lưỡng phân l ầm l ạc bắt ngu ần từ trong lòng n ền văn hóa của chúng ta. Những ai cảm nhận được đ ầu này, và những ai không muốn bản thân bị rèn đ úc thêm, có xu hướng ra đi, bằng một nỗ lực nửa vô thức, theo bản năng, để tìm kiếm thứ công việc sẽ không chia rẽ bản thân mình. Với toàn bộ thể chế của chúng ta, từ lực lượng cảnh sát đến giới hàn lâm, từ y tế đến chính trị, chúng ta rất ít để ý tới những người ra đi - quá trình loại trừ liên tục diễn ra và loại bỏ, rất sớm, những kẻ có xu hướng mới lạ và cải tổ, để lại những người bị hút vào một cái gu ồng nào đó bởi vì họ vốn đã như vậy r ồi. Một cảnh sát trẻ rời bỏ lực lượng bảo rằng anh ta không thích những việc anh ta phải làm. Một giáo viên trẻ bỏ nghề dạy, chủ nghĩa lý tưởng của cô bị thất vọng. Cơ chế xã hội này gần như không mấy ai để ý tới - nhưng nó là một yếu tố không kém phần quan trọng trong việc giúp cho thể chế của chúng ta áp chế con người và đứng yên tại chỗ.

Vốn đã có nhi ều năm trong hệ thống đào tạo đó, những đứa trẻ này trở

thành nhà phê bình, người điếm sách, và không thể mang lại cho tác giả, người nghệ sĩ, thứ mà anh ta ngốc nghếch tìm kiếm - những đánh giá độc đáo và giàu sức gợi mở. Điêu họ có thể làm, và làm rất tốt, là bảo với nhà văn rằng cuốn sách hoặc vở kịch tương thích hay không với các hình mẫu cảm xúc và tư duy hiện tại - với xu thế đương thời. Họ giống như giấy quỳ vậy. Họ là những chiếc máy đo sức gió - vô giá. Họ là những chiếc phong vũ biểu nhạy cảm nhất đo ý kiến công chúng. Những biến động về tâm trạng và quan điểm sẽ xuất hiện ở đây trước bất cứ nơi nào, ngoại trừ địa hạt chính trị - nguyên nhân là vì những người này được giáo dục nhằm thực hiện đúng việc đó - tìm kiếm ý kiến bên ngoài bản thân, đi điều chỉnh bản thân cho phù hợp với những chuyên gia, với “nhận định phổ biến” - một cụm từ có sức mách bảo phi thường.

Có thể là không còn cách nào khác để giáo dục con người. Có lẽ vậy, nhưng tôi không tin. Trong lúc đó, ít ra sẽ có ích nếu mô tả mọi việc một cách đúng đắn, gọi mọi việc bằng đúng cái tên của chúng. Lý tưởng nhất, đi đâu cần nói với mọi đứa trẻ, lặp đi lặp lại, trong suốt cuộc đời đến trường của chúng là thế này:

“Các em đang trong quá trình được truyền thụ. Chúng tôi chưa phát triển được một hệ thống giáo dục không phải là một hệ thống truyền thụ. Chúng tôi xin lỗi, nhưng chúng tôi chỉ có thể làm được đến thế. Đi đâu các em đang được dạy ở đây là một hỗn hợp giữa những định kiến hiện tại và những lựa chọn của nền văn hóa này. Chỉ cần nhìn thoáng vào lịch sử cũng thấy được những thứ này chỉ là tạm thời. Các em đang được dạy bởi những người từ trước đến nay có khả năng đi điều chỉnh bản thân cho phù hợp với một chế độ tư duy được những người tiền nhiệm sắp đặt. Đây là một hệ thống tự duy trì. Trong các em, ai năng động và độc đáo hơn người

khác sẽ được khuyến khích ra đi và tìm cách tự giáo dục bản thân - tự trau dồi nhận định của riêng mình. Những ai ở lại phải nhớ, luôn luôn và mọi lúc, rằng mình đang được đúc và đưa vào mô hình để phù hợp với những nhu cầu cụ thể và nhỏ hẹp của xã hội này.”

Giống như mọi nhà văn khác, tôi vẫn liên tục nhận được thư từ các bạn trẻ đang định viết luận văn và tiểu luận về sách của tôi ở các nước - những đặc biệt là ở Mỹ. Các em toàn nói: “Xin hãy cho em một danh mục các bài viết về tác phẩm của cô, những nhà phê bình đã từng viết về cô, các chuyên gia.” Các em cũng yêu cầu hàng nghìn chi tiết về những thứ hoàn toàn không liên quan, nhưng là đi đầu mà các em được dạy phải coi trọng, thành cả một bộ hồ sơ, giống như phòng nhập cư vậy.

Tôi trả lời những yêu cầu này như sau: “Sinh viên thân mến. Em điên rồ. Tại sao lại bỏ ra nhiều năm tháng để viết hàng ngàn từ về một cuốn sách, hay thậm chí về một nhà văn, trong khi có hàng trăm cuốn sách đang chờ em đọc. Em không thấy rằng em là nạn nhân của một hệ thống nguy hại. Và nếu đích thân em đã chọn tác phẩm của tôi làm đề tài, và nếu em thực sự phải viết luận văn - và hãy tin rằng tôi rất biết ơn vì những đi đầu tôi viết lại được em coi là hữu ích - vậy thì tại sao em không đọc những gì tôi đã viết và tự quyết định xem mình sẽ nghĩ gì, đối chiếu nó với cuộc sống của riêng em, trải nghiệm của riêng em. Kệ các vị giáo sư này nọ đi.”

“Thưa nhà văn,” các em trả lời. “Nhưng em phải biết các chuyên gia nói gì, bởi vì nếu em không trích dẫn họ, giáo sư sẽ không cho bạn em điem.”

Đây là một hệ thống quốc tế, hoàn toàn giống nhau từ dãy Ural đến Nam Tư, từ Minnesota đến Manchester.

Vấn đề là, bởi tất cả chúng ta đều quen với nó, chúng ta không còn

nhận ra nó t ối tệ ra sao nữa.

Tôi không quen với nó, bởi vì tôi rời trường học khi mới mười bốn tuổi. Có thời gian tôi thấy tiếc về đi ều này, và tin rằng tôi đã bỏ lỡ đi ều gì đấy quý giá. Giờ thì tôi thấy biết ơn vì đã thoát thân một cách may mắn. Sau khi xuất bản *Cuốn Sổ Vàng*, tôi chuyên tâm vào việc tìm hiểu về c ỗ máy văn chương, khảo sát quy trình tạo thành một nhà phê bình hay đi ểm sách. Tôi xem vô số các bài thi - và không thể tin vào mắt mình; tham gia các lớp dành cho giáo viên dạy văn, và không thể tin vào tai mình.

Có thể bạn sẽ nói: Đây là một phản ứng phóng đại, và tôi không có quyền nói vậy, bởi vì, như tôi vừa nói, tôi chưa bao giờ tham gia vào hệ thống này. Nhưng tôi nghĩ đi ều này không hề phóng đại, và phản ứng của một người bên ngoài rất giá trị, đơn giản bởi vì nó tươi mới và không bị chi phối bởi bốn phận trung thành với một nền giáo dục cụ thể nào.

Nhưng sau cuộc đi ều tra này, tôi dễ dàng trả lời những câu hỏi của mình: Tại sao họ lại thiên cận, cá nhân, nhỏ nhen đến thế? Tại sao họ lại luôn ch ẻ s ợi tóc làm tư, và hay ch ẻ bai, tại sao họ lại hào hứng với tiêu tiết và không quan tâm đến đại thế? Tại sao họ luôn hiểu từ *phê bình* đ ồng nghĩa với “tìm khiếm khuyết”? Tại sao họ lại luôn coi nhà văn là mâu thuẫn với nhau, chứ không phải bổ khuyết cho nhau... đơn giản, họ được đào tạo để suy nghĩ như vậy. Cái con người quý giá hiểu được bạn đang làm gì, bạn đang hướng tới đi ều gì, và có thể cho bạn lời khuyên cũng như những lời phê bình thực thụ, gần như luôn luôn là một ai đó bên ngoài c ỗ máy văn chương, thậm chí bên ngoài hệ thống đại học; đấy có thể là một sinh viên vừa mới bắt đầu và vẫn còn yêu văn học, hoặc có thể đấy là một con người biết suy nghĩ đọc rất nhiều, đang làm theo bản năng của mình.

Tôi bảo với những sinh viên sẽ phải dành ra một hai năm viết luận về một cuốn sách như sau: “Chỉ có một cách đọc, là tìm các thư viện và hiệu sách, nhặt lấy những cuốn sách các em thấy hấp dẫn, chỉ đọc những cuốn đó mà thôi, nếu thấy chán thì bỏ xuống, lướt qua những phần lê thê - và không bao giờ, *không bao giờ* đọc bất cứ đi đâu gì chỉ vì các em cảm thấy phải đọc, hoặc bởi vì nó thuộc về một trào lưu hay một phong trào nào đó. Hãy nhớ rằng những cuốn sách khiến các em thấy nhàm chán khi hai ba mươi tuổi sẽ mở ra những cánh cửa cho các em khi bốn năm mươi tuổi - và ngược lại. Đừng đọc một cuốn sách vào thời điểm không phù hợp. Hãy nhớ rằng cứ mỗi cuốn sách in mà ta đang có, thì còn ngàn ấy cuốn sách chưa bao giờ được in, chưa bao giờ được viết - ngay cả giờ đây, trong thời đại bắt buộc phải sùng kính chữ viết, thì lịch sử, thậm chí đạo đức xã hội, vẫn được dạy thông qua kể chuyện, và những người đã được huấn luyện để chỉ tư duy dựa trên những gì đã viết ra - không may là gần như mọi sản phẩm của hệ thống giáo dục của chúng ta không thể làm được gì hơn thế - đều đang bỏ lỡ mọi thứ ngay trước mắt. Chẳng hạn, lịch sử thực thụ của châu Phi vẫn đang được gìn giữ bởi những người kể chuyện và những nhà thông thái da đen, sử gia da đen, thầy thuốc da đen; nó là một thứ lịch sử truyền miệng, vẫn được giữ an toàn trước người da trắng và thói ăn cướp của họ. Khắp mọi nơi, nếu giữ đầu óc mình luôn rộng mở, các em sẽ tìm thấy sự thật trong những ngôn từ *không* được viết ra. Vì vậy đừng bao giờ để cho trang giấy in trở thành người chủ của mình. Trên hết thảy, các em cũng cần biết rằng việc các em phải dành ra một, hoặc hai năm cho một cuốn sách, hoặc một tác giả, có nghĩa là các em được đào tạo rất dở - đáng ra các em cần phải được dạy để đọc từ mỗi đống cảm này tới mỗi đống cảm khác, các em phải học cách làm theo trực giác để biết những gì mình cần: đây là thứ các em nên trau dồi, chứ không phải là cách trích dẫn từ

người khác.”

Nhưng không may là đi đầu này gần như lúc nào cũng quá muộn.

Thực sự đã có lúc có vẻ như thể những cuộc nổi dậy gần đây của sinh viên có thể thay đổi mọi việc, như thể sự mất kiên nhẫn của họ với những thứ cản trở người ta đang dạy có thể đủ mạnh để thay thế vào đó một thứ gì đó tươi mới và hữu ích hơn. Nhưng có vẻ như thời nổi dậy đã kết thúc. Buồn. Trong suốt thời gian sôi nổi ở Mỹ, tôi nhận được những lá thư kể lại chuyện các lớp sinh viên đã từ chối giáo trình, và mang đến lớp những cuốn sách do họ tự chọn, những cuốn mà họ thấy có liên quan đến đời mình. Các lớp học này đầy cảm xúc, đôi khi bạo lực, giận dữ, phấn khích, sôi sục sống động. Tất nhiên đi đầu này chỉ xảy ra với những giáo viên đồng cảm, và sẵn sàng đứng cùng sinh viên chống lại cường quyền - sẵn sàng chịu hậu quả. Có những giáo viên biết rằng cách họ phải dạy rất tệ và chán - may mắn là vẫn có đủ những người như vậy, với một chút may mắn, để lật đổ những gì sai trái, ngay cả khi bản thân các em sinh viên đã mất động lực.

Trong khi đó, có một đất nước nơi mà....

Ba bốn mươi năm trước, một nhà phê bình lập nên một danh sách riêng gồm các nhà văn và nhà thơ mà cá nhân ông ta cho rằng đã góp phần tạo nên những gì giá trị trong văn học, loại bỏ tất cả những người khác. Danh sách này được ông ta bảo vệ dài dòng trên báo chí sách vở, bởi vì ngay lập tức danh sách đó trở thành một đề tài tranh cãi căng thẳng. Hàng triệu từ đã được viết ra, cả ủng hộ lẫn phản đối - các trường phái, ủng hộ cũng như phản đối, ra đời. Cuộc tranh luận này, gần ấy năm về sau, vẫn tiếp tục... không ai thấy tình trạng này là đáng buồn hay lỗi bịch cả...

Nơi có những cuốn sách phê bình vô cùng phức tạp và uyên bác, nghiên cứu v ề- nhưng thường là qua các cấp trung gian - tác phẩm gốc: tiểu thuyết, kịch, truyện. Người viết những cuốn sách này tạo nên một giai t ầng trong trường đại học trên toàn thế giới - họ là một hiện tượng quốc tế, lớp trên cùng của giới hàn lâm văn chương. Cả đời họ dành cho việc phê bình, và phê bình các bài phê bình của nhau. Ít nhất thì họ cũng coi hoạt động này quan trọng hơn tác phẩm gốc. Sinh viên vẫn có thể dành nhiều thời gian đọc bài phê bình và phê bình của phê bình hơn là đọc thơ, tiểu thuyết, tiểu sử và truyện. Rất nhiều người coi tình trạng này là khá bình thường, chẳng có gì đáng bu ồn và l ố bịch....

Nơi mà gần đây, tôi đọc một bài luận v ề Antony và Cleopatra của một cậu sắp phải thi lấy bằng Tú tài Anh. Tiểu luận đ ầy sự mới mẻ và phần khích v ề vở kịch, cái cảm giác mà bất cứ người dạy văn thực thụ nào cũng đ ều muốn khơi nên. Bài luận được giáo viên trả lại như sau: Tôi không thể cho điểm tiểu luận này được, em không hề trích dẫn các chuyên gia. Rất ít giáo viên có khả năng thấy đi ều này là đáng bu ồn và l ố bịch...

Nơi mà những người tự coi mình là có giáo dục, thực tế là còn ưu tú và tinh tú hơn những người bình thường không đọc sách lại đến gần một nhà văn và chúc mừng anh/cô ta vì đã được một ai đó viết một bài khen ngợi - nhưng sẽ không thấy cần thiết phải đọc cuốn sách đó, hoặc có bao giờ nghĩ rằng đi ều mà họ thực sự quan tâm đến là thành công...

Nơi mà khi một cuốn sách v ề một đề tài nhất định nào đó ra đời, thiên văn học chẳng hạn, ngay lập tức hàng chục trường đại học, hiệp hội, chương trình truyền hình sẽ mời tác giả đến nói chuyện v ề thiên văn học. Họ chẳng mảy may nghĩ gì đến chuyện đọc cuốn sách đó. Hành vi này được coi là khá bình thường, không l ố bịch chút nào...

Nơi mà một nhà phê bình hoặc một người điếm sách trẻ, chưa hề đụng tới tác phẩm nào của nhà văn ấy ngoài cuốn sách trước mặt anh/cô ta, sẽ viết với vẻ trịch thượng, hoặc như thể quá chán với toàn bộ công việc này, hoặc như thể đang cân nhắc phải chấm bao nhiêu điểm cho một bài luận, về nhà văn đó - kẻ có thể đã viết mười lăm cuốn sách, và vẫn viết hai, ba mươi năm nay - chỉ dẫn cho nhà văn nói trên phải viết gì tiếp theo, và viết như thế nào. Không ai nghĩ rằng đi đâu này là lỗ bịch, dĩ nhiên người trẻ tuổi kia càng không nghĩ thế, anh/cô ta đã được dạy phải tỏ ra trịch thượng và xếp loại người khác trong nhiều năm, từ Shakespeare trở xuống.

Nơi mà một giáo sư khảo cổ học có thể viết về một bộ tộc Nam Mỹ có những kiến thức tiên tiến về cây cối, về thuốc, và về các phương pháp tâm lý rằng: “Điều đáng ngạc nhiên là những con người này không có ngôn ngữ viết...” Và không ai nghĩ là ông ta lỗ bịch.

Nơi mà, vào dịp kỷ niệm một trăm năm Shelley, trong cùng một tuần và trên ba tờ tạp chí văn học khác nhau, ba người đàn ông trẻ tuổi, có nền giáo dục giống nhau, xuất thân từ các trường đại học giống nhau của chúng ta, có thể viết các bài phê bình về Shelley, hạ thấp ông bằng lời ca ngợi nhạt nhẽo nhất có thể, và bằng chất giọng giống hệt nhau, cứ như thể họ đang làm ơn cho Shelley bằng cách nhắc đến tên ông - và dường như không ai nghĩ rằng một việc như vậy có thể cho thấy hệ thống văn chương của chúng ta đang hỏng trầm trọng thế nào.

Cuối cùng... đối với tác giả của nó, cuốn tiểu thuyết này tiếp tục là một trải nghiệm đem lại nhiều hiểu biết. Chẳng hạn. Mười năm sau khi viết ra nó, tôi vẫn có thể nhận được, trong một tuần, ba lá thư viết về nó, từ ba con người thông minh, hiểu biết, lo lắng, đã chịu khó nghĩ xuống và viết cho tôi. Một có thể ở Johannesburg, một ở San Francisco, một ở Budapest. Và

tôi ngồi đây, ở London, đọc chúng, hoặc cùng một lúc, hoặc lần lượt - như thường lệ, biết ơn người viết, và vui vẻ khi thấy những gì tôi viết ra có thể kích thích, soi sáng - hoặc thậm chí khiến người ta bực mình. Nhưng một lá thư hoàn toàn viết về cuộc chiến giới tính, về sự phi nhân đạo của đàn ông đối với phụ nữ, và sự phi nhân đạo của phụ nữ đối với đàn ông, và người viết đã viết từ trang này đến trang khác chẳng về một cái gì khác cả, bởi vì cô ta - nhưng không phải lúc nào cũng là nữ - không thấy được điều gì khác trong cuốn sách.

Bức thứ hai là về chính trị, có thể từ một người “cựu đồ” giống như tôi, anh/cô ta viết nhiều trang về chính trị, và không bao giờ đề cập đến bất cứ chủ đề nào khác trong cuốn sách.

Hai lá thư này là kiểu phổ biến nhất, khi cuốn sách còn non trẻ.

Lá thứ ba, ngày xưa thì hiếm nhưng bây giờ đã bắt kịp các lá khác, được viết bởi một người không thấy gì trong đó ngoài chủ đề bệnh tâm thần.

Nhưng vẫn là cuốn sách đó.

Và tất nhiên những việc này lại một lần nữa làm nảy sinh câu hỏi về việc người ta thấy gì khi đọc sách, và tại sao một người lại thấy cái mô hình này chứ không hề thấy một mô hình khác, và thật kỳ cục khi ở vị thế tác giả, ta hình dung rõ ràng đến thế về một cuốn sách, trong khi các độc giả lại nhìn nhận về nó rất khác.

Và từ kiểu tư duy này đã xuất hiện một kết luận mới: một nhà văn nếu muốn độc giả nhìn thấy những gì anh ta thấy, hiểu được hình dạng và mục tiêu của một cuốn tiểu thuyết như anh ta thấy thì đó không chỉ là một ý muốn trẻ con - mong muốn ấy đồng nghĩa với việc anh ta không hiểu một

điểm cơ bản nhất. Đó là cuốn sách có thể sống, có sức thuyết phục và tạo ra kết quả, có khả năng thúc đẩy suy nghĩ cũng như tranh luận, *chỉ khi* người ta không hiểu dần ý, hình dạng và ý định của nó, bởi vì khoảnh khắc nhìn thấy dần ý, hình dạng và ý định đó cũng là khoảnh khắc không còn thấy được gì hơn nữa.

Và khi mô hình của cuốn sách và hình dạng đời sống nội tại của nó trở nên dễ hiểu đối với độc giả giống như đối với tác giả - thì có lẽ đã đến lúc quăng cuốn sách sang một bên, coi như đã làm tròn mục đích, và lại bắt đầu một thứ gì đó mới mẻ.

DORIS LESSING,
THÁNG SÁU 1971

Phụ nữ tự do 1

Anna gặp cô bạn Molly vào mùa hè 1957, sau một thời gian chia tay.

Chỉ có hai người phụ nữ trong căn hộ ở London.

“Vấn đề là,” Anna nói khi bạn cô quay trở lại sau cuộc chuyện trò điện thoại ở chỗ chiếu nghỉ, “vấn đề là, theo như những gì tớ thấy, mọi thứ đang đổ vỡ cả.”

Molly thường xuyên túc trực bên điện thoại. Khi điện tho reo, cô vừa mới hỏi, “Nào, lại buôn chuyện gì đây?” Bây giờ nói, “Richard đấy, anh ta sẽ ghé qua đây. Có vẻ như hôm nay ngày rảnh rỗi duy nhất của anh ta trong cả tháng tới. Hoặc theo lời anh ta khẳng định thì là như vậy.”

“Ôi, tớ sẽ không đi đâu,” Anna nói.

“Ừ, cậu cứ ở yên đấy.” Molly ngấm nghĩa lại ngoại hình - cô đang mặc quần dài với áo len, cả hai đều khá cũ kỹ. “Anh ta sẽ phải chấp nhận như thế.” Cô kết luận và ngẩng đầu xuống cạnh cửa sổ. “Anh ta chẳng chịu nói là về chuyện gì đâu, nhưng tớ đoán là lại thêm một vụ rắc rối nữa với Marion.”

“Không phải anh ta đã viết thư cho cậu rồi sao?” Anna thận trọng hỏi.

“Cả anh ta và Marion đều viết - lá thư nào cũng rất vui vẻ. Kỳ cục nhỉ?”

Kỳ cục nhỉ? là giọng điệu đặc trưng của những cuộc trò chuyện thân mật mà họ gọi là buôn chuyện. Nhưng sau khi đưa ra lời bình phẩm này, Molly

đã đột ngột chuyển đề tài, “Bây giờ có nói cũng chẳng ích gì, bởi vì anh ta sắp đến đây rồi, anh ta bảo vậy.”

“Có thể anh ta sẽ đi khi thấy tớ ở đây,” Anna nói với giọng vui vẻ nhưng hơi có chút khiêu khích. Molly ném cho bạn một cái nhìn sắc lẹm và nói, “Ồ, vì sao chứ?”

Họ luôn ngầm hiểu rằng Anna và Richard không thích nhau; và trước đây thì Anna luôn bỏ đi mỗi khi biết Richard sẽ đến. Giờ thì Molly nói, “Thực ra tớ nghĩ sâu tận trong đáy lòng anh ta cũng thích cậu. Vấn đề là về mặt nguyên tắc thì anh ta đã cam kết thích tớ - anh ta là một tên ngốc nên đối với một người anh ta lúc nào cũng phải hoặc thích hoặc không thích người đó, do vậy tất cả những đi đâu không thích ở tớ mà không dám thừa nhận anh ta đã đẩy hết sang cho cậu.”

“Rất hân hạnh,” Anna nói. “Nhưng cậu biết không? Trong lúc cậu vắng nhà, tớ phát hiện ra một đi đâu là đối với nhiều người, thực sự tớ với cậu có thể thay thế cho nhau.”

“Cậu chỉ vừa mới nhận ra điều này sao?” Molly nói, đắc thắng như mỗi khi Anna nhắc đến những vấn đề mà với cô là đã hai năm rồi.

Trong mỗi quan hệ này, thế cân bằng đã được xác lập từ đầu: nhìn chung Molly lịch duyệt hơn, trong khi Anna lại có tài năng vượt trội.

Anna giữ quan điểm riêng của mình. Giờ thì cô mỉm cười, thừa nhận rằng mình quá chậm.

Molly nói, “Vì chúng ta khác nhau về mọi mặt nên đi đâu này thật lạ. Tớ nghĩ rằng đây là do cả hai chúng ta đều sống cùng một kiểu - không lấy chồng và nhiều thứ khác nữa. Họ chỉ thấy có mỗi thế thôi.”

“Phụ nữ tự do,” Anna chầm biếm. Cô nói thêm với một vẻ giận dữ mà Molly chưa từng thấy bao giờ nên lại nhận được thêm một cái nhìn chăm chú từ bạn mình, “Họ vẫn đánh giá chúng ta theo các mối quan hệ với đàn ông, dù là người khá nhất cũng vậy.”

“Ừa, đến chúng ta còn làm vậy mà, phải không?” Molly nói, giọng khá chua chát. “Khó mà khác được.” Cô vội vã nói thêm khi nhận thấy ánh mắt ngạc nhiên của Anna. Hai người im lặng một lát, không nhìn nhau nhưng cùng thầm suy nghĩ rằng một năm xa cách thật dài, dù là giữa hai người bạn cũ.

Cuối cùng Molly cũng thở dài lên tiếng, “Tự do. Cậu biết không, trong thời gian đi vắng, tớ cứ suy nghĩ về chúng ta và tớ cho rằng chúng ta là một dạng phụ nữ hoàn toàn mới. Hẳn là vậy ấy chứ nhỉ?”

“Dưới mặt trời chẳng có gì mới mẻ,” Anna nói, cố gắng bắt chước giọng Đức. Molly - thành thạo sáu ngoại ngữ - cau kinh nhắc lại, “Dưới mặt trời chẳng có gì mới mẻ,” giọng giống hệt một bà già đánh đá người Đức.

Anna nhăn nhó, thừa nhận thất bại. Cô không học nổi ngoại ngữ, hơn nữa lại quá ngượng nghịu nên không thể đóng vai người khác được: trong thoáng chốc Molly trông còn giống hệt Mẹ Mật, tức là bà Marks, Anna và Molly từng đến chỗ bà để nghe phân tích tâm lý. Cảm giác hoài nghi mà cả hai đều cảm thấy về nghi lễ phân tâm long trọng và đau đớn ấy được thể hiện bằng biệt danh “Mẹ Mật”. Dần dần, cái tên này không còn được dùng để gọi một con người cụ thể nữa mà để chỉ một cách nhìn cuộc đời - truyền thống, bám rễ lâu đời, bảo thủ, bất chấp nó đã quen thuộc một cách đáng xấu hổ với những đi đâu phi luân lý. *Bất chấp* - đó là cách cả Anna và Molly

đều từng cảm nhận khi thảo luận về nghi lễ này, nhưng gần đây Anna ngày càng cảm nhận rõ rệt hơn rằng phải là *bởi vì* mới đúng; và đây cũng chính là một trong những điều cô trông đợi được thảo luận với bạn mình.

Nhưng Molly, vẫn phản ứng như thường lệ đối với bất cứ chỉ trích nào của Anna về Mẹ Mật, nói nhanh, “Dù sao đi nữa thì bà ấy vẫn tuyệt vời, và tình trạng tở lúc ấy quá bê bối khó có thể chỉ trích bà ấy.”

Anna nói, “Mẹ Mật thường bảo, ‘Cô là Electra’, hoặc ‘Cô là Antigone’, và với bà thế là đủ.”

“Cũng không hẳn là vậy,” Molly nói, mĩa mai ám chỉ tới hàng giờ khổ sở mà cả hai đã dành để thăm khám tâm lý.

“Đúng là vậy đấy,” Anna quả quyết một cách bất ngờ khiến lần thứ ba Molly phải nhìn cô bằng ánh mắt tò mò. “Đúng. Ồ, tở không có ý nói rằng không phải bà ấy đã giúp đỡ tở cực nhiều. Chắc chắn rằng tở sẽ chẳng thể nào đương đầu được với mọi chuyện nếu không được bà ấy giúp đỡ. Nhưng đồng thời... tở nhớ khá rõ một buổi chiều, ngồi ở đó - trong căn phòng rộng lớn với những ngọn đèn treo tường nền nã, đức Phật, những bức tranh và các pho tượng.”

“*Rồi sao?*” Molly nói, giọng trở nên châm chọc.

Nhận thấy quyết tâm của Molly không thảo luận về đề tài này nữa dù cô không nói ra, Anna trả lời, “Tở đã suy nghĩ suốt mấy tháng nay... không, tở vẫn muốn nói chuyện này với cậu. Dù sao đi nữa thì cả hai chúng ta đều đã trải qua, với cùng một người...”

“*Rồi sao?*”

Anna kiên trì, “Tở nhớ buổi chiều hôm đó, lúc biết rằng tở sẽ chẳng bao

giờ quay lại. Đám tranh tượng khốn kiếp đó ở khắp nơi.”

Molly đột ngột nín thở. Cô nói gập, “Tớ không hiểu cậu nói gì.” Thấy Anna không trả lời, cô nói tiếp như trách móc, “Từ lúc tớ đi đến giờ cậu có viết gì không?”

“Không.”

“Tớ đã bảo cậu r ồi,” Molly nói, giọng the thé, “tớ sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho cậu nếu như cậu để lãng phí tài năng của mình. Tớ nói thật đấy. Tớ đã như vậy r ồi, nên tớ không thể nào chịu được cảnh phải chứng kiến cậu... tớ đã dính vào r ồi làm hỏng hết cả một mớ nào là vẽ vời, khiêu vũ, đóng phim, viết lách, và bây giờ... cậu có tài mà, Anna. *Tại sao?* Tớ chẳng thể nào hiểu nổi.”

“Tớ giải thích thế nào được, khi mà cậu lúc nào cũng tỏ ra cay đắng và trách móc như vậy?”

Mắt Molly ngấn nước, cô trân trân nhìn bạn mình mà buộc tội đầy đau đớn. Cô thốt ra một cách khó nhọc, “Sâu trong tâm trí, tớ vẫn luôn nghĩ rằng, ờ, mình sẽ lấy ch ồng, vì thế nên có vứt bỏ hết những tài năng bẩm sinh thì cũng chả ảnh hưởng gì đến hòa bình thế giới. Đến tận gần đây, thậm chí tớ còn mơ có thêm con - ừ, tớ biết đi ều này thật ngớ ngẩn nhưng đúng là vậy đấy. Bây giờ tớ đã bốn mươi và Tommy cũng đã lớn. Nhưng vấn đề là, nếu cậu không viết lách gì nữa chỉ vì đang nghĩ đến chuyện lấy ch ồng...”

“Hai chúng ta ai cũng muốn lấy ch ồng mà,” Anna nói với vẻ hài hước, giọng cô khiến câu chuyện dè dặt trở lại; cô đau đớn hiểu rằng, xét cho đến cùng, cô sẽ chẳng thể nào tranh luận một số chủ đề nhất định với Molly.

Molly mỉm cười, nhìn bạn bằng ánh mắt sắc nhọn, gay gắt và nói, “Được thôi, nhưng rồi cậu sẽ phải hối hận đấy.”

“*Hối hận,*” Anna nói, ngạc nhiên cười lớn. “Molly này, tại sao cậu không bao giờ tin rằng người khác cũng có những điểm yếu giống cậu?”

“Cậu đủ may mắn để được ban cho một chứ không phải bốn cái tài.”

“Biết đâu một của tớ cũng phải chịu nhiều áp lực như bốn của cậu thì sao?”

“Tớ không thể nói chuyện với cậu trong tâm trạng như thế này. Trong lúc chờ Richard, tớ pha cho cậu tách trà nhé?”

“Tớ muốn uống bia hay cái gì đại loại như thế hơn.” Cô nói thêm, giọng khiêu khích, “Tớ nghĩ sau này tớ phải mượn đến men mới được.”

Nghe Anna nói vậy, Molly đáp bằng giọng chị cả, theo đúng ý của Anna, “Cậu không nên đùa cợt như vậy, Anna ạ. Nhất là khi cậu chứng kiến những gì mà nó gây ra cho mọi người - nhìn Marion mà xem. Không biết cô ấy có rượu chè gì trong lúc tớ đi xa không nhỉ?”

“Chuyện này thì tớ biết. Cô ấy có uống đúng thế. Cô ấy có đến gặp tớ mấy lần.”

“Cô ấy đến gặp *cậu*?”

“Đấy là đi ều mà tớ muốn nói khi bảo rằng có lẽ với người khác cậu và tớ có thể thay thế nhau.”

Molly luôn có xu hướng thích sở hữu - cô li ền thể hiện ngay thái độ oán giận (Anna đoán biết trước thế nào cũng vậy) và nói, “Cậu lại sắp sửa bảo rằng cả Richard cũng đến gặp cậu nữa hả?” Anna gật đầu; và Molly nói

nhanh, “Đề tớ đi lấy bia.” Cô vào nhà bếp rồi quay lại với hai cái ly lấm lấm hơi lạnh, nói, “Tốt nhất là cậu kể hết cho tớ nghe trước khi Richard đến, được chứ?”

Richard là chồng của Molly; hay nói chính xác hơn, là chồng cũ của Molly. Molly là sản phẩm của cái mà cô gọi là “một trong những cuộc hôn nhân thập niên hai mươi”. Bố mẹ cô đều đã từng tỏa sáng, tuy ngắn ngủi, trong giới trí thức phóng đãng xoay quanh những ngôi sao vĩ đại như Huxley, Lawrence, Joyce, v.v. Tuổi thơ của cô là một thảm họa, vì cuộc hôn nhân của bố mẹ cô chỉ kéo dài được vài tháng. Năm mười tám tuổi, cô lấy con trai một người bạn của bố mình. Bây giờ thì cô biết rằng ngày ấy mình lấy chồng chỉ vì cần có người che chở, cũng như được coi là đáng kính trước mắt người đời. Cậu bé Tommy là sản phẩm của cuộc hôn nhân này. Ở tuổi hai mươi, Richard đã đặt một chân lên con đường khẳng định mình là một doanh nhân thành đạt: Molly và anh chỉ chịu đựng nhau được không quá một năm. Sau đó, anh cưới Marion và có ba cậu con trai. Tommy vẫn ở với Molly. Khi thủ tục ly dị hoàn tất, Richard và cô quay trở lại làm bạn với nhau. Sau đó, Marion cũng trở thành bạn của cô. Đây chính là tình huống mà Molly thường xuyên nhắc đến với câu, “Kỳ cục nhỉ?”

“Richard đến gặp tớ để nói chuyện về Tommy,” Anna nói.

“Cái gì? Tại sao?”

“Ồ, anh ta đúng là đờngốc! Anh ta hỏi tớ có nghĩ rằng nên để cho Tommy ủ ê nhiều như vậy không. Tớ bảo tớ nghĩ rằng với ai thì ủ ê cũng đều tốt cả, nếu anh ta định nói đến ủ ê theo nghĩa là suy nghĩ, hơn nữa Tommy cũng đã hai mươi tuổi, là người lớn rồi, nên dù sao chúng ta cũng không nên can thiệp.”

“Như vậy không tốt cho thằng bé,” Molly nói.

“Anh ta hỏi tớ có nghĩ rằng nên để cho Tommy đi đây đó, theo anh ta đi Đức công tác không. Tớ bảo anh ta đi mà hỏi Tommy, đừng hỏi tớ. Tất nhiên là Tommy từ chối.”

“Tất nhiên rồi. Nhưng tớ thấy tiếc là Tommy lại không đi.”

“Nhưng tớ nghĩ Marion mới là lý do chính để anh ta tới. Tuy nhiên trước đó Marion đã đến gặp tớ, tớ phải ưu tiên cô ấy hơn, đại khái vậy. Vì vậy nên tớ không nói gì về Marion với anh ta cả. Tớ nghĩ chắc là anh ta đến để nói chuyện Marion với cậu.”

Molly chăm chú nhìn Anna. “Richard đến gặp cậu bao nhiêu lần rồi?”

“Năm hay sáu lần gì đó.”

Sau khi im lặng một lúc, Molly để cơn giận dữ trào ra, “Thật buồn cười là có vẻ như anh ta nghĩ tớ sẽ kiểm soát được Marion. Tại sao lại là tớ? Hoặc là cậu? Thôi, có lẽ tốt hơn hết là cậu nên đi đi. Thật chẳng dễ chịu gì khi đủ thứ phức tạp đã xảy ra sau lưng tớ bấy lâu.”

Anna kiên định đáp, “Không phải vậy đâu, Molly. Tớ không mời Richard đến gặp tớ. Tớ cũng chẳng mời Marion đến gặp tớ. Xét cho cùng, cả tớ và cậu đều chẳng ai có lỗi khi cả hai chúng ta lại có chung một vai trò với người khác. Tớ chỉ nói những điếu mà nếu có mặt ở đó cậu cũng sẽ nói - ít nhất là tớ nghĩ như vậy.”

Câu nói nghe có vẻ hài hước, thậm chí mang chút nài nỉ rất trẻ con. Nhưng đây là có chủ ý. Molly, trong vai cô chị, mỉm cười và nói, “Thôi được rồi.” Cô tiếp tục quan sát Anna tỉ mỉ hơn; và Anna thận trọng tỏ ra không nhận thấy điếu đó. Cô không muốn cho Molly biết những gì đã xảy

ra giữa cô và Richard lúc này, khi cô chưa kể hết toàn bộ câu chuyện khôn khổ của năm vừa rồi.

“Marion uống đủ lắm hả?”

“Ừ, tớ nghĩ vậy.”

“Cô ấy kể hết cho cậu nghe?”

“Ừ, kể rất chi tiết. Và đi đâu kỳ cục là, tớ thề rằng cô ấy nói chuyện cứ như tớ là cậu - thậm chí còn lỡ miệng gọi tớ là Molly, đại loại thế.”

“Ô, tớ không *biết* chuyện đó đấy.” Molly nói. “Ai mà tưởng tượng được cơ chứ? Tớ và cậu khác nhau một trời một vực.”

“Có lẽ không khác đến mức đấy đâu,” Anna nói khô khốc, nhưng Molly bật cười phản đối.

Molly thuộc tạng người cao, xương to, nhưng trông khá mảnh khảnh, thậm chí có phần giống một cậu nhóc. Đây là do kiểu tóc: cứng, vàng không đều, cắt ngắn như đàn ông, và do cả cách ăn mặc nữa, mà đi đâu này thì cô vốn có tài năng bẩm sinh. Cô tìm thấy niềm vui trong những vẻ ngoài khác nhau: lúc thì là cô gái lạnh chanh với quần bó và áo len, lúc lại là người phụ nữ quyến rũ với đôi mắt lớn màu xanh lá trang điểm kỹ, xương gò má nhô cao, mặc chiếc váy tôn lên bộ ngực đầy đặn.

Đây là một trong những trò chơi của cô với cuộc đời, và Anna cảm thấy ghen tị với cô vì đi đâu đó, nhưng trong những lúc tự nhìn lại bản thân, cô nói với Anna rằng cô thấy xấu hổ với chính mình vì quá say mê những vai diễn khác nhau, “Lúc đấy, cứ như tớ khác hẳn - cậu có thấy không? Thậm chí tớ còn cảm nhận được mình là một con người khác. Và trong việc đó còn có chút hẳn học - anh chàng kia, cậu biết đấy, cái gã tuần trước tớ đã

kể cho cậu nghe ấy - anh ta lần đầu nhìn thấy tớ là khi tớ mặc chiếc quần âu cũ và chiếc áo len cũ kỹ, nhếch nhác, sau đó tớ lả lướt vào quán ăn, trông không khác gì một con hờly tinh, và anh ta chẳng biết nên nhìn nhận tớ cách nào cả, suốt buổi tối chẳng nói nổi lời nào, còn tớ thì khoái chí vô tở. Cậu nghĩ sao, Anna?”

“Nhưng rõ là cậu khoái chí mà,” Anna vừa cười vừa trả lời.

Còn Anna thì nhỏ bé, gầy, mong manh, đôi mắt đen to luôn cảnh giác, tóc cắt phồng. Nhìn chung cô hài lòng với bản thân, nhưng lúc nào cô cũng một kiểu như vậy. Cô ghen tị với Molly về khả năng thể hiện những thay đổi về mặt cảm xúc ra bên ngoài. Quần áo của Anna luôn gọn gàng, trang nhã nên trông cô hoặc là khá đậm bạc, hoặc lúc khác thì khá kỳ cục; cô chỉ sử dụng được hai bàn tay thon, trắng và khuôn mặt nhỏ nhắn, trắng trẻo để gây ấn tượng cho người khác. Nhưng cô lại khá rụt rè, không biết cách đòi hỏi cho mình, và, như cô tin chắc, dễ bị bỏ qua.

Khi hai người cùng nhau ra ngoài, Anna thận trọng giấu mình và xử sự thuận theo cái bản tính cường điệu của Molly. Khi chỉ có hai người họ, cô lại có xu hướng đầu tròn. Nhưng lúc hai người mới quen nhau thì lại không phải như vậy. Cộc cằn, thẳng ruột ngựa, thiếu tế nhị, Molly thẳng tay áp chế Anna. Dần dần, mà cũng một phần là nhờ các buổi trị liệu với Mẹ Mật, Anna đã học được cách bảo vệ quan điểm của mình. Ngay cả bây giờ vẫn có lúc cô lùi bước trong khi lẽ ra nên đối đầu với Molly. Cô tự nhận là mình hèn nhát; cô luôn nhường nhịn chứ không gây lộn hay cãi cọ. Một cuộc cãi vã sẽ khiến Anna suy sụp mất nhiều ngày, trong khi Molly hoàn toàn ngược lại. Cô có thể đấm đũa nước mắt, nói những điều không thể tha thứ được, nhưng sau đó lại quên sạch chỉ sau nửa ngày. Trong lúc đó, Anna sẽ yếu ớt hờ phục trong căn hộ của mình.

Cả hai cùng thừa nhận họ giống nhau ở điểm “bất an” và “thiếu ổn định”, cách quan niệm này hình thành từ thời Mẹ Mật. Nhưng gần đây, Anna đã học được cách sử dụng những từ này theo một cách hoàn toàn khác, không phải như những sai sót nữa mà như những biểu ngữ tôn vinh một thái độ sống, một triết lý khác hẳn. Cô thích tưởng tượng đến cảnh nói với Molly: Chúng ta đã có thái độ không đúng đối với mọi chuyện, đây là lỗi của Mẹ Mật - an toàn và ổn định là cái gì mà quan trọng đến thế? Sống giật gấu vá vai về mặt cảm xúc trong một thế giới đổi thay chóng mặt như hiện nay thì có gì là sai?

Nhưng giờ đây, khi nghĩ nghe Molly nói như hàng trăm lần trước đây vẫn vậy, Anna lại tự nhủ: Tại sao lúc nào mình cũng thấy nhất thiết phải làm cho mọi người nhìn nhận sự việc giống mình như vậy? Thật là trẻ con, sao mọi người phải theo mình chứ? Rốt cuộc thì cũng chỉ vì mình sợ là mình đơn độc trong những gì mình cảm nhận.

Căn phòng họ đang nghĩ là ở tầng một, nhìn ra một con ngõ hẹp, cửa sổ đặt mấy chậu hoa và có cửa chớp, trên vỉa hè có ba con mèo nằm phơi nắng, một chú chó Nhật và một chiếc xe chở sữa, giờ này vẫn còn ở đó vì hôm nay là Chủ nhật. Người giao sữa mặc áo sơ mi trắng, tay áo xắn cao; cậu con trai mười sáu tuổi đang lấy những chai sữa trắng bóng từ chiếc giỏ lưới đặt lên bậc tam cấp. Khi đến dưới cửa sổ, ông nhìn lên rồi gật đầu chào. Molly nói, “Hôm qua ông ấy vào uống cà phê. Đây về tự hào, thật vậy. Con trai ông ấy giành được học bổng nên ông Gates muốn báo cho tôi biết. Ông ấy chưa kịp mở lời nói tiếp thì tôi đã nói trước, ‘Con tôi có đầy đủ mọi thứ, được học hành tử tế, vậy mà nhìn xem, nó chẳng biết phải làm gì nữa. Còn con anh thì chẳng được đầu tư một xu nào, thế mà nó lại giành được học bổng.’ ‘Đúng vậy,’ ông ấy nói, ‘kiểu nó như vậy đấy.’ Rồi tôi

nghĩ, nếu cứ ng ồi đây hứng chịu thì thật là chẳng ra gì, vì vậy tớ bảo, ‘Anh Gates này, giờ con trai anh đã lên t ầng lớp trung lưu như chúng tôi, vậy là bố con anh không còn chung tiếng nói nữa r ồi. Anh biết đi ều đó phải không?’ ‘Cuộc sống vẫn vậy mà,’ ông ấy nói. Tớ bảo, ‘Cuộc sống đâu có như vậy, chỉ có cái đất nước khốn kiếp coi nặng giai cấp này mới như vậy mà thôi.’ Ông ấy là một thành viên thuộc t ầng lớp công nhân theo Đảng Bảo thủ chết tiệt, ông Gates ấy, và ông ấy bảo, ‘Là cuộc sống đấy, cô Jacobs ạ, cô bảo rằng con cô không nhìn thấy con đường đi lên ư? Thế thì buồn quá.’ R ồi ông ấy tiếp tục đi giao sữa, còn tớ thì lên gác và thấy Tommy đang ng ồi trên giường, chỉ ng ồi thôi. Có lẽ bây giờ nó vẫn đang ng ồi đó, nếu như nó có nhà. Cậu con trai của Gates rất ổn, cậu ta sẽ bước ra ngoài giành lấy đi ều mình muốn. Còn Tommy, từ hôm tớ về cách đây ba ngày, chỉ làm mỗi việc ng ồi trên giường và nghĩ ngợi.”

“Molly này, cậu đừng có lo lắng quá như thế. Thằng bé sẽ ổn thôi mà.” Cả hai đều đang dựa vào bức cửa, ngắm nhìn ông Gates và con trai. Ông ta thấp nhỏ, nhanh nhẹn và khỏe mạnh, còn cậu con trai thì cao, mạnh mẽ, đẹp trai. Hai người phụ nữ quan sát cậu bé mang chiếc giỏ rỗng quay về, sau đó xách một chiếc giỏ khác đi, r ồi tiếp nhận lời chỉ dẫn của bố bằng một cái mỉm cười và gật đầu. Bố con họ hiểu nhau đến hoàn hảo, và hai người phụ nữ, vốn đều nuôi con lớn lên không cần bàn tay đàn ông, chỉ lẫn nhau nhìn nhau cười đ ầy ghen tị.

Anna nói, “Vấn đề là cả hai chúng ta đều không sẵn lòng lập gia đình chỉ để có bố cho con mình. Vì vậy bây giờ chúng ta phải chấp nhận hậu quả, nếu có. Nhưng làm sao mà có được nhỉ?”

“Với cậu thì không r ồi,” Molly chua chát nói. “Cậu chẳng bao giờ lo lắng chuyện gì cả, cậu cứ để cho mọi thứ trôi đi vậy thôi.”

Anna thu hết can đảm - g ãn như định không đáp, sau đó nặng nhọc trả lời, “Tớ không đ òng ý, chúng ta muốn vẹn cả đôi đường. Chúng ta luôn khước từ lối sống sách vở, luật lệ; vậy thì tại sao lại phải lo lắng chỉ vì cuộc sống không đối xử với chúng ta theo đúng luật? Rốt cuộc là như vậy đấy.”

“Đấy, cậu lại thế r ồi,” Molly nóng nảy phản đối; “nhưng tớ không phải là loại người lý thuyết. Cậu thì luôn như vậy - cứ đối mặt với cái gì là cậu lại xây dựng lý thuyết. Tớ thì chỉ lo cho Tommy.”

Lúc này Anna không thể trả lời: giọng bạn cô quá gay gắt. Cô quay lại quan sát đường phố. Ông Gates và cậu con trai đang rẽ vào góc khuất, kéo theo chiếc xe chở sữa màu đỏ. Ở đ ãu kia con phố là một đối tượng mới đ ã quan tâm: một người đàn ông đang đẩy chiếc xe chở hàng. “Dâu tươi quẽ đây,” anh ta rao to. “Mới hái li ền tay, sáng nay vừa hái...”

Molly liếc nhìn Anna đang g ãt g ù, cười toe toét như một cô bé. (Anna biết, và chẳng mấy vui vẻ với đ ãu này, rằng n ù cười trẻ con kia đ ã được nặn ra chỉ nhằm giảm bớt những lời công kích từ Molly) “Tớ cũng sẽ mua một ít cho Richard,” Molly vừa nói vừa chạy ra khỏi phòng, xách theo chiếc túi đ ã trên ghẽ.

Anna vẫn tiếp tục nhòai người qua khung cửa, quan sát Molly đ ãng nói chuyện rất hăng với người bán dâu. Molly vừa cười vừa hoa tay múa chân, còn người đàn ông lắc đ ãu tỏ ý phản đối trong khi tay trút những quả dâu đỏ mọng, nặng trĩu vào đ ãa cân.

“Anh không phải chịu bất kỳ thứ chi phí phụ trội nào.” Anna nghe đ ãng, “vậy tại sao chúng tôi lại phải trả mức giá như trong cửa hàng?”

“Trong cửa hàng không bán dâu tươi rói như thế này, thưa cô.”

“Vớ vẩn,” Molly vừa nói vừa quay về với chiếc bát trắng đựng đầy trái dâu. “Cắt cổ, các anh đúng là đồ cắt cổ người ta!”

Người bán dâu trẻ tuổi, trông vàng vọt, gầy gò, nghèo khổ, ngược khuôn mặt nhăn nhó lên cửa sổ nơi Molly vừa yên vị. Nhìn thấy hai người phụ nữ ngồi bên nhau, anh ta nói trong lúc tay chân lóng ngóng với mấy chiếc đĩa cân lấp lánh nắng, “Chi phí phụ trội, các cô thì biết gì về chi phí phụ trội chứ?”

“Vậy thì lên đây, làm một tách cà phê và nói cho chúng tôi biết đi,” Molly nói, khuôn mặt bừng lên vẻ thách thức.

Nhìn thấy thế, anh ta cúi mặt xuống và nói với nhen đường, “Người ta còn phải đi làm, có phải ai cũng thành thạo thế đâu.”

“Thôi nào,” Molly nói, “Đừng có mà xấu tính thế chứ. Lên đây ăn vài quả dâu nhà anh đi. Tôi đãi.”

Anh ta không biết làm thế nào để đấu lại Molly. Anh ta đứng cau mày, khuôn mặt trẻ trung tỏ vẻ ngập ngừng dưới mái tóc dài vàng hoe, bết dàu. “Tôi không phải loại người như thế, đâu có giống cô,” cuối cùng, anh ta vừa quay đi vừa buông lời bình luận.

“Thật đáng tiếc cho anh,” Molly vừa nói vừa rời khỏi cửa sổ, phá lên cười với Anna ra đi đều vô can.

Nhưng Anna đang nhòai người ra ngoài để nhìn xem những gì cô nghĩ có đúng không và khi tận mắt thấy đôi vai gồng lên đầy phẫn nộ, cô thấp giọng nói, “Cậu làm anh ta tổn thương rồi đấy.”

“Ôi, khỉ thật,” Molly vừa nói vừa nhún vai. “Vậy là tớ lại trở về với nước Anh rồi - mọi người chẳng nói năng gì với nhau, động một chút là

méch lòng, mỗi khi đặt chân lên mảnh đất giá lạnh này tớ chỉ muốn tung hô tất cả, hò hét và gào tướng lên. Tớ cảm thấy thật tù túng ngay khi hít thở bầu không khí thiêng liêng của chúng ta.”

“Đằng nào thì,” Anna nói, “anh ta nghĩ đang bị cậu cười nhạo.”

Một khách hàng khác bước ra từ căn nhà đối diện; đó là một phụ nữ mặc một bộ đồ theo phong cách Chủ nhật, quần thụng, áo suông và quấn một chiếc khăn màu vàng trên đầu. Người bán dâu phục vụ bà một cách hồ hững. Trước khi nhắc hai còng để đẩy chiếc xe đi, anh ta nhìn lên cửa sổ một lần nữa, và chỉ nhìn thấy một mình Anna, chiếc cằm nhỏ, nhọn của cô khuất sau cánh tay, đôi mắt đen nhìn anh chăm chú, mỉm cười, anh ta nói với giọng hài hước miễn cưỡng, “Không phải chịu chi phí phụ trội, cô ta nói thế đấy...” và khẽ hừ mũi khinh bỉ. Anh ta không còn giận họ nữa.

Anh ta đi ngược con phố đằng sau đồng quả đỏ tươi, lấp lánh ánh nắng, miệng rao to, “Dâu tươi ngon đây, sáng nay vừa hái!” Rồi giọng anh ta lẫn vào tiếng xe cộ ồn ã trên con phố lớn cách đó vài trăm mét.

Anna quay lại và thấy Molly đang đặt mấy chiếc bát đựng hoa quả đã đổ đầy kem trên bậu cửa sổ. “Tớ vừa quyết định không lãng phí dù chỉ một quả cho Richard,” Molly nói, “dù sao thì anh ta cũng chẳng bao giờ thích cái gì. Thêm bia không?”

“Dâu thì dĩ nhiên phải dùng với rượu vang rồi,” Anna tham lam nói; và đảo chiếc thìa qua lại giữa đám quả, cảm nhận sức cản mềm mại của chúng cũng như lớp kem xôm xộp dưới lớp đường lạo xạo. Molly nhanh nhẹn rót đầy rượu vang vào mấy chiếc ly và đặt trên bậu cửa màu trắng. Bên mỗi chiếc ly ánh nắng kết tinh trên lớp sơn trắng, tạo thành những hình thoi run rẩy màu đỏ thắm và vàng nhạt, và hai người phụ nữ ngồi dưới ánh nắng,

thở dài khoan khoái và duỗi chân trong cái ấm áp mong manh, nhìn những sắc màu của quả dâu trong mấy cái bát sáng màu và ly vang đỏ.

Những tiếng chuông cửa bỗng vang lên, và theo bản năng cả hai đều chuyển sang tư thế nghiêm chỉnh hơn. Molly lại vươn người ra ngoài cửa sổ, hét lên, “Coi chừng cái đầu!” và ném chìa khóa quấn trong một chiếc khăn cũ xuống.

Họ quan sát Richard cúi người xuống nhặt chìa khóa, thậm chí không thèm nhìn lên, cho dù anh phải biết rằng ít nhất là đang có Molly ở đó. “Anh ta ghét tớ làm thế.” Cô nói. “Kỳ cục nhỉ? Sau bao nhiêu năm như thế? Và anh ta chỉ có mỗi một cách phản ứng là giả vờ như chẳng có chuyện gì xảy ra cả.”

Richard bước vào phòng. Trông anh trẻ hơn tuổi trung niên của mình, nước da rám nắng sau một kỳ nghỉ hè sớm ở Ý. Anh mặc một chiếc áo thể thao màu vàng bó sát người cùng quần sáng màu: Chủ nhật nào cũng vậy, dù mùa đông hay mùa hè, Richard Portmain đều mặc những bộ đồ khoác lên anh cái vẻ thể thao. Anh là thành viên của nhiều câu lạc bộ golf và quần vợt nhưng lại chẳng bao giờ chơi trừ phi vì lý do công việc. Anh đã từng có một căn nhà ở quê trong suốt nhiều năm trời, nhưng anh không đi cùng gia đình mình đến đó, trừ phi anh thấy cần phải đưa bạn làm ăn về chơi vào dịp cuối tuần. Anh là dân thành thị từ bản chất. Mỗi cuối tuần, anh lại đi khắp các câu lạc bộ, quán rượu, quán bar. Vóc người anh hơi thấp, da ngăm đen, chắc nịch, giống như một khối thịt. Khuôn mặt tròn của anh, rất hấp dẫn khi cười, trông khó chịu đến mức sưng sả mỗi khi không cười. Toàn bộ con người anh - cái đầu chúi ra phía trước, đôi mắt không chớp, thể hiện một quyết tâm ngoan cường. Anh nôn nóng đưa chìa khóa cho Molly, gói hồ trong chiếc khăn màu đỏ tươi của cô. Cô cầm lấy và bắt đầu

thả cho cái khăn vải mềm trôi giữa những ngón tay cứng cáp, trắng trẻo, nhận xét, “Vừa qua một ngày trong lành ở miền quê hẻo lánh Richard?”

Đã chuẩn bị sẵn tinh thần cho một lời chế giễu như vậy, anh mỉm cười gượng gạo, rồi chăm chú nhìn vào ánh mặt trời chói lóa ngoài khung cửa sổ màu trắng. Khi nhận ra Anna, anh bất giác cau mày, gật đầu gượng gạo rồi vội vàng ngoảnh xuống phía bên kia phòng, nói, “Anh không biết là em có khách, Molly ạ.”

“Anna không phải là khách,” Molly nói.

Cô cố tình chờ đến lúc Richard đã nuốt trôi cái hình ảnh hai người biếng nhác ngồi trong ánh nắng với hai cái đầu quay về phía anh như độ lượng dò hỏi, để cất tiếng mời, “Rượu vang chứ Richard? Hay là bia? Cà phê? Hay một tách trà nhé?”

“Nếu có rượu Scotch thì tốt.”

“Bên cạnh anh đấy,” Molly đáp.

Nhưng sau khi buông ra một câu rõ là nam tính ấy, anh lại không nhúc nhích. “Anh đến để nói chuyện về Tommy.” Anh liếc nhìn Anna, lúc này đang chén nốt quả dâu cuối cùng còn sót lại.

“Nhưng em nghe nói anh đã nói hết với Anna, vì vậy bây giờ cả ba chúng ta đều có thể bàn về chuyện này.”

“Vậy là Anna đã kể với em...”

“Không đâu,” Molly nói. “Đây là lần đầu tiên bọn em có dịp được gặp nhau.”

“Vậy là anh đang làm gián đoạn câu chuyện tâm tình đầu tiên của hai

người,” Richard nói, cố gắng vui vẻ chịu đựng tình thế này. Tuy nhiên, giọng anh nghe có vẻ vênh vang nên cả hai người phụ nữ đều trông khó chịu một cách buồn cười trước thái độ đó.

Richard đột nhiên đứng dậy.

“Chưa gì đã đi đấy à?” Molly hỏi.

“Anh gọi Tommy đã.” Anh hít một hơi căng lồng ngực, chuẩn bị kêu lên một tiếng đầy kiên quyết mà cả hai người đều đoán được trước thì Molly cắt ngang, “Richard, anh đừng to tiếng với con. Nó không còn là trẻ con nữa đâu. Hơn nữa em không tin là nó ở nhà đâu.”

“Tất nhiên là nó đang ở nhà.”

“Sao anh biết?”

“Bởi vì nó đang đứng ở cửa sổ trên gác nhìn ra ngoài. Anh ngạc nhiên khi thấy em thậm chí còn không biết là con mình có nhà hay không.”

“Tại sao? Em đâu có theo dõi con.”

“Thế thì cũng tốt thôi, nhưng cứ nhìn xem cách đó đã mang lại gì cho em?”

Hai người nhìn thẳng vào mặt nhau, căng thẳng đến mức công khai đối đầu. Trả lời câu hỏi “cách đó đã mang lại gì cho em?” của Richard, Molly nói, “Em không muốn cãi nhau về việc phải nuôi con như thế nào. Hãy chờ đến lúc ba đưa con của anh lớn lên rồi hãy so kè với em.”

“Anh đến đây không phải để nói về ba đứa con của anh.”

“Tại sao lại không? Chúng ta đã nói chuyện đó hàng trăm lần rồi. Và em nghĩ rằng anh cũng đã từng nói với Anna.”

Một khoảng lặng trôi qua khi cả hai cố kìm cơn giận, kinh ngạc và hoảng sợ khi thấy nó đã kíp trào dâng như thế. Lịch sử của hai người như sau: Họ gặp nhau vào năm 1935. Molly đang mải mê với việc giúp đỡ phe Cộng hòa trong Nội chiến Tây Ban Nha. Richard cũng vậy. (Nhưng, Molly thường nhận xét, những lúc anh nói thật là một sai lầm đáng tiếc của bản thân khi sa đà vào chuyện chính trị của xứ người: Ngày đó thì ai mà không vậy chứ?) Gia đình Portmain, vốn giàu có, lại coi đây là bằng chứng về khuynh hướng cộng sản của anh nên cắt luôn trợ cấp. (Như lời Molly mô tả: Trời đất ơi, cắt sạch không cho một xu nào cả! Đương nhiên là Richard cảm thấy rất sung sướng. Từ trước đến nay chưa bao giờ họ coi những gì anh ta làm là nghiêm túc cả. Nhờ việc này mà anh đã đăng ký xin làm thẻ đảng ngay lập tức.) Vốn chẳng có tài gì ngoài tài kiếm tiền, mà hồi đó còn chưa phát lộ, Richard được Molly nuôi trong suốt hai năm, trong thời gian đó anh nuôi mộng trở thành nhà văn. (Molly, nhưng tất nhiên là nhiều năm sau: Cậu có thể hình dung ra được đi đâu gì tầm thường hơn không? Nhưng dĩ nhiên là Richard phải tầm thường trong mọi chuyện. Mọi người đều định trở thành đại văn hào, thật vậy, tất cả mọi người! Cậu có biết cái bộ xương chết khô giấu trong cái tủ cộng sản thực sự là gì không? Cái sự thật kinh khủng ấy chính là tất cả những con ngựa chiến già nua của Đảng - cậu biết đấy, những người mà cậu cứ tưởng là trong nhiều năm trời không hề nghĩ đến đi đâu gì khác ngoài Đảng ấy, mỗi người bọn họ đều cất giấu hàng đống bản thảo và tập thơ cũ. Ai cũng định trở thành Gorky hay Mayakovsky của thời đại. Như vậy không đáng sợ sao? Như vậy không đáng thương hại sao? Bọn họ đều là những nghệ sĩ bất tài. Tớ chắc chắn rằng việc này có ý nghĩa gì đó, giá mà người ta biết được nó là gì.) Nhiều tháng sau khi bỏ nhau, Molly vẫn nuôi Richard, bắt ngu ồn từ sự coi thường. Việc anh đột ngột chuyển hướng sang chống lại quan điểm cánh tả

xảy ra đồng thời với việc anh cho rằng Molly phóng đảng, tùy tiện và thiếu khuôn phép. Tuy nhiên, may mắn cho cô là anh đã quan hệ, dù trong thời gian ngắn, với một cô gái nào đó, và vụ đó diễn ra đủ công khai để anh không thể ly dị cô và giành quyền nuôi Tommy như từng dọa trước đó. Sau đó, anh được đón nhận trở lại vòng tay bảo bọc của gia đình Portmain, chấp nhận thứ mà Molly, bằng giọng mỉa mai một cách thân ái, gọi là một “công việc ở khu City⁽¹⁾”. Cho đến tận bây giờ, cô vẫn không hề hay biết rằng Richard đã trở thành một người đầy quyền lực như thế nào chỉ bằng một hành động là quyết định thừa kế địa vị. Sau đó, Richard cưới Marion, một cô gái rất trẻ, nòng hậu, dễ chịu và ít nói, con gái của một gia đình tương đối danh giá. Họ có với nhau ba cậu con trai.

Trong khi đó, Molly - vốn có khiếu trong nhiều lĩnh vực, quay sang biểu diễn múa - nhưng thực tế thì vóc người cô không phải dành cho diễn viên ba lê; tham gia một chương trình ca múa kịch theo phong cách châm biếm rồi đi đến kết luận rằng nó quá phù phiếm; tham gia các lớp hội họa rồi bỏ ngang khi chiến tranh nổ ra và trở thành phóng viên, bỏ nghề báo để tham gia một trong các nhóm phụ trách mảng văn hóa của Đảng Cộng sản; quyết định dừng lại với cùng một lý do mà những người như cô đưa ra: không chịu nổi sự nhàm chán chết người của công việc này; trở thành diễn viên phụ và cuối cùng, sau nhiều bất hạnh, cam chịu rằng về bản chất cô chỉ là một tay chơi tài tử mà thôi. Điêu làm cô giữ lại được lòng tự trọng là - theo lời cô - cô đã không bỏ cuộc và bò vào một nơi an toàn nào đó. Vào một cuộc hôn nhân an toàn.

Và đi đâu làm cô đứng ngẩn không yên chính là Tommy, cơn có dẫn đến cuộc chiến ròng rã nhiều năm trời với Richard. Anh đang đặc biệt bất bình bởi vì cô vừa đi biệt biệt cả năm trời, để thằng bé lủi thủi một mình trong

nhà, tự chăm sóc bản thân.

Lúc này, anh nói với giọng oán hận, “Năm vừa rồi, anh đã dành rất nhiều thời gian cho Tommy, trong khi em bỏ nó một mình...”

Cô ngắt lời, “Em đã giải thích, hoặc cố gắng giải thích, rất nhiều rồi, là em đã suy nghĩ rất kỹ và quyết định rằng để cho con tự lập thì tốt hơn. Tại sao anh luôn coi con như một đứa trẻ vậy? Nó hơn mười chín tuổi rồi, và em đã để con ở trong một căn nhà đầy đủ tiện nghi, đủ tiện tiêu, chẳng thiếu thứ gì.”

“Tại sao em không chịu thừa nhận rằng em đã vui vẻ rong chơi khắp châu Âu khi gác Tommy sang một bên?”

“Tất nhiên là em đã vui vẻ rồi, tại sao lại không chứ?”

Richard cười, giọng cười vang to đến rợn người, sau đó Molly nói bằng giọng nôn nóng, “Lạy Chúa, tất nhiên là em thấy sung sướng vì lần đầu tiên được tự do kể từ khi sinh con. Tại sao lại không chứ? Còn anh thì sao - anh có Marion, người phụ nữ bé nhỏ tốt bụng, suốt ngày bận bịu chân tay với lũ con để anh rảnh rang muốn làm gì tùy thích - và còn một vấn đề nữa. Em không ngừng tìm cách giải thích, còn anh thì chẳng bao giờ chịu lắng nghe. Em không muốn con lớn lên thành một gã đàn ông người Anh khốn nạn bám váy mẹ. Em muốn nó vượt ra khỏi cái bóng của em. Đúng thế, anh đừng cười, nhưng chẳng có gì là hay ho cả khi hai mẹ con em sống cùng nhau trong căn nhà này, lúc nào cũng kè kè bên nhau và biết hết mọi thứ về nhau.”

Richard nhăn nhó khó chịu và nói, “Ừ, anh biết các lý thuyết nho nhỏ của em về chuyện này.”

Đến lúc này, Anna nói xen vào, “Không phải chỉ một mình Molly đâu - mọi phụ nữ mà em biết - ý em là những phụ nữ đích thực đều lo lắng rằng con trai mình lớn lên sẽ thành ra như... họ có đủ lý do chính đáng để lo ngại như thế.”

Richard chìa đôi mắt thù địch sang Anna; còn Molly thì chăm chú theo dõi hai người.

“Như thế nào, Anna?”

“Như kiểu,” Anna trả lời, cố tình dụi dàng, “có một chút bất mãn về đời sống tình dục chẳng hạn? Hay anh định cho rằng như thế là nói quá lên, hả?”

Richard đỏ mặt, sắc mặt sầm lại trông rất xấu, quay trở lại Molly, “Thôi được rồi, anh không định bảo rằng em chủ tâm làm những điều không hay.”

“Cảm ơn anh.”

“Nhưng chuyện quái gì xảy ra với thằng bé vậy? Nó không bao giờ thi cử một cách tử tế, nó không muốn đến Oxford, còn bây giờ thì nó ù lì trong nhà, ủ ê suy nghĩ và...”

Cả Anna và Molly đều bật cười khi nghe từ ủ ê.

“Thằng bé làm anh lo lắng,” Richard nói. “Thực sự đấy.”

“Em cũng lo,” Molly ôn tồn nói. “Và đây là câu chuyện chúng ta đang tìm cách giải quyết, phải không?”

“Anh đề nghị cho con hết thứ này đến thứ nọ. Anh mời con tham dự đủ các kiểu tiệc tùng để nó được gặp những người có thể giúp đỡ nó.”

Molly lại cười phá lên.

“Được thôi, cứ cười cợt và chế nhạo đi. Nhưng chuyện đã đến cơ sự này, chúng ta không nên cười thì hơn.”

“Khi anh nói giúp đỡ nó, em lại cứ tưởng tượng đến sự giúp đỡ về mặt tình cảm. Em không bao giờ nhớ nổi anh là một kẻ hợm hĩnh và vênh vang như thế.”

“Lời nói gió bay,” Richard nói, đường hoàng đến bất ngờ. “Cứ gọi anh bằng bất cứ từ nào em thích. Em sống một kiểu, anh sống một kiểu. Những gì anh muốn nói là anh có đi đâu kiện đê cho thằng bé bất cứ thứ gì nó thích. Thế mà nó lại không hề quan tâm. Nếu ở với bọn em mà nó làm được đi đâu gì đó có ích thì đã đi một nhẽ.”

“Anh lúc nào cũng nói cứ như em tìm cách xúi Tommy chống lại anh vậy.”

“Đương nhiên em vẫn làm thế.”

“Nếu câu đó có ý nói rằng em hay nói ra những gì em nghĩ về cách anh sống, về các giá trị, về sự thành đạt của anh, vân vân và vân vân, thì đúng rồi đấy. Tại sao em lại không được nói ra những đi ầu mà mình tin? Nhưng em cũng luôn bảo rằng, con có bố đấy, và con phải làm quen với cái thế giới đó, đảng nào thì nó cũng có tồn tại.”

“Vĩ đại quá nhỉ.”

“Molly luôn giục thằng bé phải gặp anh nhiều hơn,” Anna nói. “Em biết là cô ấy làm thế. Và em cũng vậy.”

Richard nôn nóng gật đầu, biểu thị rằng những gì họ nói chẳng hề quan trọng.

“Anh chẳng biết chút gì về con cái cả, Richard ạ. Con cái không thích bị chia rẽ chút nào,” Molly nói. “Nhìn xem nó đã quen những ai từ các mối quan hệ của em - họa sĩ, nhà văn, diễn viên, đủ hết.”

“Và cả các chính khách nữa chứ. Đừng quên các đồng chí của em.”

“Đúng vậy, tại sao lại không chứ? Thành bé sẽ lớn lên và có đôi chút hiểu biết về thế giới quanh mình, đi đâu đó hơn hẳn những gì anh có thể dành cho ba đứa con của anh - quanh quẩn cũng chỉ là Eton và Oxford, tương lai sẽ như thế, với cả ba đứa. Tommy biết đủ thứ. Nó sẽ không nhìn thế giới từ cái đáy giếng của tầng lớp thượng lưu đâu.”

Anna nói, “Hai người sẽ chẳng đi đến đâu cả nếu cứ tiếp tục như thế này.” Giọng cô có vẻ giận dữ, và cô cố gắng chữa cháy bằng cách nói đùa, “Ừ thì đúng là hai người không nên lấy nhau, thế mà lại lấy nhau, hoặc ít ra thì cũng đừng nên có con với nhau, thế mà vẫn có con...” Giọng cô lại trở nên giận dữ, rồi cô dịu giọng lại, “Hai người có nhận ra rằng mình đang nói đi nói lại câu chuyện đó từ năm này qua năm khác không? Tại sao hai người không chịu thừa nhận rằng hai người sẽ không bao giờ thỏa hiệp được một đi đâu gì và chấm dứt đi?”

“Làm sao mà chấm dứt được khi Tommy vẫn còn đó?” Richard to tiếng, giọng cáu kỉnh.

“Anh có cần phải hét lên như thế không?” Anna nói. “Anh đâu biết được là thằng bé có nghe thấy mọi người nói gì hay không? Biết đâu đấy lại là đi đâu làm nó khó chịu lâu nay. Hơn là nó cảm nhận được rằng mình chính là nguyên nhân bất hòa.”

Molly bước ngay tới cửa ra vào, mở hẳn ra, nghe ngóng. “Vớ vẩn, tớ vẫn nghe thấy tiếng nó đánh máy trên gác.” Cô quay lại và nói, “Anna này,

cậu làm tớ thấy mệt mỏi mỗi lần cậu trở nên giống một người Anh kín miệng.”

“Tớ ghét to tiếng.”

“Nhưng tớ là dân Do Thái và tớ thích như thế.”

Một lần nữa Richard lại bị tổn thương. “Ừ - và em tự gọi mình là cô Jacobs. Cô cơ đấy. Để phục vụ cho quy ền độc lập và thân thế của em - hiểu kiểu gì cũng được. Nhưng cô Jacobs lại là mẹ của Tommy.”

“Anh không bực bội với từ ‘cô’,” Molly vui vẻ nói. “Anh phản đối từ ‘Jacobs’ kia. Đúng thế đấy. Anh lúc nào cũng là người bài Do Thái.”

“Quý thật,” Richard nói, hết chịu nổi.

“Nói cho em biết đi, trong số bạn bè của anh có bao nhiêu người là dân Do Thái?”

“Theo như em nói thì anh chẳng có bạn bè nào cả, chỉ có đối tác làm ăn thôi.”

“Tất nhiên là trừ các cô b ồ của anh ra chứ. Em có để ý thấy một đi ều khá hay rằng sau em, anh có đến ba cô nàng Do Thái.”

“Lạy Chúa,” Anna nói. “Tớ về nhà đây.” Và cô rời khỏi chỗ bậu cửa sổ, Molly cười lớn, đứng dậy và ấn cô ng ồi xuống. “Cậu phải ở lại chứ. Làm chủ tọa đi, bọn tớ thực sự cần một người như vậy đấy.”

“Được thôi,” Anna đáp, giọng kiên quyết. “Tớ đồng ý. Vậy nên chấm dứt cái lộn đi. Rốt cuộc thì vấn đề ở đây là gì? Thực tế là, chúng ta đều thống nhất rằng mình đều có cùng một lời khuyên, phải không nào?”

“Thật sao?” Richard hỏi.

“Đúng vậy. Molly nghĩ rằng anh nên cho Tommy một công việc trong cái mớ anh đang làm.” Giống như Molly, Anna tự động chuyển sang giọng coi thường khi nhắc đến thế giới của Richard, và anh nở nụ cười cúi kính.

“Trong cái mớ anh đang làm ư? Em đừng ý chứ Molly?”

“Nếu anh cho em cơ hội để đừng ý, vâng.”

“Thế là xong,” Anna nói. “Thậm chí còn chẳng có lý do để mà cãi nhau.”

Richard tự rót cho mình một ly whisky, trông nhẵn nại đến mức hài hước; còn Molly thì chờ đợi, cũng với vẻ nhẵn nại đến mức hài hước.

“Thống nhất là như vậy nhé?” Richard hỏi.

“Tất nhiên là chưa,” Anna trả lời. “Bởi vì Tommy còn chưa đừng ý.”

“Vậy là chúng ta quay trở về với điểm xuất phát. Molly này, anh có thể biết tại sao em lại không phản đối việc cho đứa con yêu quý của em sống chung với nô lệ của thần tài xấu xa không?”

“Bởi vì em đã nuôi dạy con khiến cho nó... là một người tốt. Nó sẽ không sao đâu.”

“Vậy là anh sẽ không thể làm hư con được sao?” Richard mỉm cười, cố gắng kìm cơn giận dữ. “Và anh muốn hỏi em dựa vào đâu mà tự tin vào các giá trị của bản thân đến vậy - hai năm qua chúng đã bị lung lay khá nhiều, đúng không?”

Hai người phụ nữ liếc nhìn nhau, ngậm bảo: Biết ngay là anh ta sẽ nói vậy mà, thôi cứ giải quyết cho xong đã vậy.

“Hai người không nhận ra rằng vấn đề của Tommy chính là việc trong

suốt nửa cuộc đời thẳng bé luôn bị vây giữa những người cộng sản hoặc xưng là cộng sản sao - hầu hết những người nó biết đầu đã, đang can dự vào đó không theo cách này thì cách khác. Và bây giờ khi tất cả họ đang rời bỏ, hoặc đã rời bỏ Đảng - mọi người không nghĩ rằng đi đầu này sẽ gây ảnh hưởng gì đó sao?”

“Ồ, rõ ràng là có r ấ,” Molly nói.

“Rõ ràng là có r ấ,” Richard nói, cười nhảu cái kỉnh. “Chỉ nói được vậy thôi sao - nhưng các giá trị quý báu của em thì có quái gì - Tommy đã được lớn lên dưới bầu trời tươi đẹp và tự do của Tổ quốc Xô viết vinh quang.”

“Em không nói chuyện chính trị với anh đâu, Richard ạ.”

“Đúng vậy,” Anna nói, “hai người không nên nói chuyện chính trị.”

“Tại sao lại không, khi nó có liên quan?”

“Bởi vì không phải là anh đang nói chuyện chính trị,” Molly đáp. “Anh chỉ sử dụng lại các khẩu hiệu trên báo chí mà thôi.”

“Ồ, vậy thì anh có thể diễn đạt theo cách này được không? Hai năm trước em và Anna còn đang mải lao đến các hội nghị và tổ chức cái này cái nọ...”

“Nhân tiện, em thì không,” Anna nói.

“Đừng cãi. Molly chắc chắn là thế r ấ. Còn bây giờ thì sao? Nước Nga đang thất thế và các đ ồng chí bây giờ có nước mẹ gì? Hầu hết đầu đang hoặc là suy sụp tinh thần, hoặc là đang kiểm bộn tiền, theo như những gì anh biết.”

“Vấn đề là chủ nghĩa xã hội ở ta đang đi xuống...” Anna đáp.

“Ở đâu chẳng thế?”

“Được rồi. Nếu anh định nói rằng một trong những vấn đề của Tommy là thằng bé được nuôi dạy để thành một người xã hội chủ nghĩa và bây giờ người xã hội chủ nghĩa rất khó sống thì tất nhiên là chúng em có chung quan điểm.”

“Chúng em là những người xã hội chủ nghĩa. Hay chúng em chỉ là Anna và Molly?”

“Những người xã hội chủ nghĩa, trong cuộc tranh cãi này thì là vậy.”
Anna đáp.

“Thế nhưng trong hai năm qua, hai người đã thay đổi quan điểm.”

“Không phải thế. Chỉ là vấn đề cách nhìn với cuộc sống thôi.”

“Em muốn anh tin rằng cách nhìn cuộc sống của hai người, mà theo như anh thấy thì thuộc kiểu vô chính phủ, là cách nhìn xã hội chủ nghĩa à?”

Anna liếc nhìn Molly; Molly lắc đầu thật khẽ, nhưng Richard vẫn nhìn thấy và nói, “Không tranh cãi trước mặt con cái, phải không nhỉ? Đi đâu khiến anh kinh ngạc chính là cái thái độ ngạo mạn kinh khủng của em đấy. Em lấy đâu ra nó vậy, Molly? Em là ai chứ? Vào lúc này, em đang giữ một vai trong cái kiệt tác có tên *Đôi cánh Ái Thần*.”

“Diễn viên phụ bọn em đâu được quyền chọn vở. Hơn nữa, cả năm qua em lang thang vớ vẩn suốt, có kiếm ra xu nào đâu, giờ thì trắng tay rồi.”

“Vậy là sự tự tin của em bắt ngu ãn từ việc lang thang vớ vẩn? Vì chắc chắn là nó không phải bắt ngu ãn từ công việc của em rồi.”

“Ngừng lại đã,” Anna nói. “Em là chủ tọa - cuộc tranh luận này đến đây kết thúc. Chúng ta sẽ nói về Tommy.”

Molly lờ Anna đi, tiếp tục tấn công, “Những đi đầu anh nói về em có thể đúng, cũng có thể sai. Nhưng *anh* học đâu ra cái thói ngạo mạn như thế? Em không muốn Tommy đi vào con đường kinh doanh. Bản thân anh cũng chẳng phải một mẫu quảng cáo hay ho gì cho cuộc sống đó. Ai cũng có thể làm kinh doanh, ôi, anh vẫn thường nói với em như vậy. Ôi thôi đi Richard ạ, bao nhiêu lần anh đến gặp em rồi rồi đó mà nói rằng cuộc sống của anh thật là trống rỗng, ngớ ngẩn?”

Anna phác nhanh một động tác cảnh cáo, và Molly vừa nhún vai vừa nói, “Được rồi, tớ không tệ nhì. Nhưng tại sao tớ lại phải tệ nhì? Richard bảo đời tớ không đáng gì lắm, ừ thì tớ đồng ý, nhưng đời anh ta thì sao? Marion đáng thương của anh được đối xử như một bà nội trợ hay bà chủ nhà, nhưng chưa bao giờ được coi như một con người. Các con trai anh phải sống trong lò đào tạo giới thượng lưu chỉ bởi vì anh muốn như vậy chứ không phải chúng tự chọn. Những vụ yêu đương lật vật ngu xuẩn của anh. Tại sao tôi lại phải hâm mộ những chuyện đó?”

“Anh thấy là trước khi anh đến hai người bọn em đã bàn về anh,” Richard nói, nhìn Anna với ánh mắt không giấu vẻ thù địch.

“Đâu có,” Anna nói. “Hoặc nếu có thì cũng toàn là những đi đầu bọn em đã từng nói tới trong suốt nhiều năm qua. Chúng em chỉ đang bàn chuyện Tommy. Thằng bé đã đến gặp em và em bảo nó hãy đi gặp anh, Richard ạ, để xem có phải là nó không thể làm được một công việc chuyên môn nào đó không, không phải kinh doanh, thật ngớ ngẩn nếu chỉ đơn thuần kinh doanh, mà là việc gì đó mang tính xây dựng hơn, chẳng hạn như ở Liên

Hiệp Quốc hay UNESCO. Anh có thể đưa nó vào, phải không?”

“Được.”

“Thằng bé bảo gì, Anna?” Molly hỏi.

“Nó bảo nó muốn được yên tĩnh để suy nghĩ. Tại sao lại không chứ? Thằng bé hai mươi tuổi rồi. Tại sao nó lại không thể suy nghĩ và thử nghiệm cuộc sống mà nó thích, nếu như nó muốn vậy? Tại sao chúng ta lại phải ép buộc nó?”

“Vấn đề của Tommy là nó chưa bao giờ bị ép buộc đi đâu gì cả,” Richard nói.

“Cảm ơn anh,” Molly đáp.

“Thằng bé chưa bao giờ được ai chỉ bảo đi đâu gì. Molly chỉ để mặc nó tự xoay xử cứ như nó đã là người lớn, lúc nào cũng vậy. Em mong muốn đi đâu này mang lại gì cho một đứa trẻ chứ - tự do, tự-mình-quyết-định, mẹ-sẽ-không-tạo-bất-kỳ-áp-lực-nào-cho-con; và cùng với đó là các đờng chí, kỷ luật, hy sinh, cúi mình trước quyền thế...”

“Anh chỉ phải làm một việc này thôi,” Molly nói. “Trong cái mớ anh đang làm, tìm lấy một chỗ nào đấy không phải chỉ có bán cổ phiếu lừa đảo, thăng tiến hay kiếm tiền. Thử xem anh có tìm thấy công việc nào mang tính xây dựng hơn hay không, sau đó chỉ cho Tommy biết và để nó tự quyết định lấy.”

Gương mặt đỏ gay lên vì tức giận nổi bật trên chiếc áo thể thao vàng rực, bó chít, Richard dùng cả hai tay cầm ly whisky, xoay đi xoay lại rồi nhìn vào đáy cốc. “Cảm ơn,” cuối cùng anh cũng lên tiếng, “Anh sẽ lo vụ này.” Anh nói, bước bình tin vào sự tuyệt vời của những gì anh chuẩn bị

mang đến cho con trai đến mức một lần nữa Anna và Molly nhướn mày lên nhìn nhau như muốn nói toàn bộ cuộc nói chuyện lại thất bại như thường lệ. Richard cắt ngang cái nhìn này và nói, “Hai cô thật là quá ngây thơ.”

“Về việc làm ăn?” Molly vừa hỏi vừa bật cười lớn.

“Về việc làm ăn lớn,” Anna thích thú nói nhỏ, trước đó trong những cuộc trò chuyện với Richard cô đã từng ngạc nhiên khi khám phá ra quy mô quyền lực của anh. Đối với cô, đi đầu này không làm cho hình ảnh của anh vĩ đại thêm; ngược lại có vẻ như còn teo nhỏ đi, trên cái nền bối cảnh tiền tệ quốc tế. Và cô càng yêu Molly hơn vì Molly hoàn toàn chẳng có chút tôn trọng nào đối với người đàn ông đã từng là chồng mình, dù anh ta là một trong những người có quyền lực tài chính lớn nhất nước.

“Ôi dào,” Molly sốt ruột rên rỉ.

“Làm ăn rất lớn đấy,” Anna cười to và nói, cố gắng làm cho Molly tiếp tục tung hứng với mình, nhưng cô diễn viên chỉ nhún vai, kiêu nhún vai sâu đặc trưng, hai bàn tay trắng trẻo vung ra, lòng bàn tay ngửa lên rồi dừng lại trên đầu gối.

“Rồi em sẽ làm cho cô ấy phải trăn trở,” Anna nói với Richard. “Hoặc ít nhất thì em cũng sẽ cố gắng.”

“Thế là thế nào?” Molly hỏi.

“Chẳng ích gì đâu,” Richard đáp lời Anna, mĩa mai, gượng gạo, bực bội. “Em có biết rằng suốt mấy năm nay, cô ấy chẳng bận tâm, dù chỉ là hỏi một câu cũng không?”

“Anh trả học phí cho Tommy, và em cũng chỉ cần mỗi thế.”

“Bao nhiêu năm rồi, cậu vẫn luôn làm cho mọi người nghĩ rằng Richard là một loại - ừm, một doanh nhân nhỏ dám nghĩ dám làm, như kiểu một tay bán hàng mới nhất.” Anna nói. “Vậy mà hóa ra lâu nay anh ta lại là một trùm tài phiệt. Thật vậy. Ông trùm của ông trùm. Một người mà chúng ta phải ghét - về mặt nguyên tắc,” Anna vừa cười vừa bổ sung.

“Thật à?” Molly hỏi với vẻ quan tâm, cô nhìn chòng cữ bằng ánh mắt pha chút ngạc nhiên vì con người bình thường và - theo như cô nghĩ - không thông minh lắm này lại có thể làm nên bất cứ trò trống gì.

Anna nhận ra ánh mắt đó - đây cũng là cảm nhận của cô - và bật cười.

“Lạy Chúa lòng lành,” Richard nói, “nói chuyện với hai cô giống như nói chuyện với hai người nguyên thủy ấy.”

“Tại sao?” Molly hỏi. “Bọn em cần phải ngưỡng mộ à? Thậm chí anh còn chẳng tự tạo ra thành công ấy. Anh chỉ thừa kế mà thôi.”

“Vậy thì sao? Thành công mới là điều quan trọng. Có thể đây là một hệ thống tồi, thậm chí anh sẽ không tranh luận về điểm này - mà anh cũng không thể tranh luận với bất cứ ai trong hai bọn em, cả hai bọn em đều ngu ngơ như gà trong lĩnh vực kinh tế - nhưng nó là thứ đang đi đầu khiến đất nước này.”

“Tất nhiên rồi,” Molly đáp. Hai tay cô vẫn đặt trên đầu gối, lòng bàn tay vẫn ngửa lên. Giờ cô đã thu chúng về cạnh nhau trong lòng, vô thức bắt chước cử chỉ của một đứa trẻ đang chờ nghe giảng giải.

“Vậy thì tại sao lại coi thường nó?” Richard, rõ ràng đang định nói tiếp, bỗng dừng lại khi nhìn vào đôi tay đang nhạo báng anh một cách nhu mì kia. “Lạy Chúa!” anh nói và bỏ cuộc.

“Bọn em đâu có coi thường. Nó là một thứ vô danh quá, khó có thể coi thường được. Bọn em coi thường...” Molly bỏ lửng từ *anh*, và như thể cảm thấy có lỗi khi thất lễ như vậy, cô buông lỏng đôi bàn tay đang phác ra cái cử chỉ xác láo kia. Cô nhanh chóng giấu tay ra đằng sau. Chứng kiến cảnh này, Anna thích thú nghĩ: Nếu mình bảo Molly, cậu đã ngăn không cho Richard nói nữa chỉ bằng cách chế giễu anh với đôi tay của cậu, chắc hẳn cô ấy sẽ không hiểu được mình nói gì. Thật tuyệt khi có thể làm được điều đó, cô ấy thật may mắn...

“Ừ, anh biết là em coi thường anh, nhưng tại sao? Em là một diễn viên thành công nửa mùa, còn Anna chỉ mới có một cuốn sách, và đã từ đời tám hoánh nào rồi?”

Theo bản năng, hai tay Anna giờ ra đằng trước, các ngón tay lơ đãng chạm vào đầu gối Molly, như nói: Ôi, anh thật là nhàm chán, Richard ạ. Richard nhìn vào đó, nhúm mày.

“Điều đấy chẳng liên quan gì cả.” Molly đáp.

“Thực tế thế?”

“Là do bọn em không chịu thua thôi,” Molly nghiêm túc nói.

“Thua cái gì?”

“Nếu anh không biết thì bọn em cũng không thể nói được.”

Richard suy nghĩ thì nổi tung ra khỏi ghế - Anna có thể nhìn thấy cơ đùi anh căng lên, giật giật. Để tránh căng thẳng, cô nói nhanh nhằm khiến anh chú ý, “Đấy chính là mấu chốt, anh cứ nói và nói, nhưng anh vẫn chưa thể chạm tới... tới thực tế, anh chẳng bao giờ hiểu gì cả.”

Cô đã thành công. Richard xoay người về phía cô, vờn người về phía

trước xa đến nỗi đập ngay vào mắt cô lúc này là đôi cánh tay ấm, mềm, rậm nắng, phủ một lớp lông vàng, cái cổ trần rậm nắng, gương mặt nóng nảy đỏ tía của anh. Cô hơi lùi lại, ánh mắt vô tình để lộ cảm giác nhèm gớm khi nghe anh nói, “Được rồi Anna, anh có đặc ân được hiểu em rõ hơn trước đây, và anh không thể nói rằng em gây được ấn tượng cho anh là một người biết mình muốn gì, nghĩ gì, hay xử lý mọi việc ra sao.”

Biết rằng mình đang biến sắc, Anna cố gắng nhìn vào mắt anh, cố tình dài giọng, “Hoặc cũng có thể đi đâu anh không thích chính là em luôn biết mình muốn gì, luôn sẵn sàng thử nghiệm, không bao giờ tự dối mình rằng hàng thứ cấp có giá hơn thực tế, và biết lúc nào thì từ chối. Đúng chứ hả?”

Molly nhìn nhanh từ người này sang người kia, thở hắt ra, đôi tay biểu cảm của cô buông rời nhau ra rồi hạ xuống hai đầu gối một cách dứt khoát và cô gật gù trong vô thức - một phần là do cô đã khẳng định được sự nghi ngờ của mình, một phần là do cô ủng hộ sự thô lỗ của Anna. Cô nói, “Này, cái gì vậy?” bằng giọng cố ý kéo dài một cách ngạo mạn, khiến cho Richard phải quay từ Anna sang cô. “Nếu anh lại định chỉ trích bọn em về cách sống, em chỉ có thể nói rằng anh bớt nói chùng nào tốt chùng đó, xét đến cái cách mà đời sống riêng của anh đang diễn ra.”

“Anh giữ được thể diện,” Richard nói, việc anh lập tức làm đúng theo những gì hai người phụ nữ nghĩ về anh khiến cả hai phải đứng thanh bật cười ha hả.

“Vâng thưa ạ, bọn em biết anh mà.” Molly đáp. “Được rồi, thế Marion sao rồi? Em rất muốn biết.”

Lần thứ ba Richard lại nói, “Anh thấy là bọn em đã bàn trước về chuyện này,” và Anna lại trả lời, “Em chỉ kể với Molly là anh đã đến gặp

em. Em kể thêm cho cô ấy đi đâu mà em chưa nói với anh: Marion cũng đã tới gặp em.”

Molly nói, “Nào, nói ra đi nào.”

“Ôi,” Anna nói như thể Richard không có mặt ở đó, “Richard lo lắng bởi vì Marion là rắc rối lớn của anh ta.”

“Chả có gì mới.” Molly trả lời, cũng với giọng như thế.

Richard ng ẩ yên, lần lượt nhìn từng người. Họ chờ đợi, sẵn sàng bỏ qua chủ đề này, sẵn sàng chờ anh đứng dậy và ra đi, sẵn sàng chờ anh thanh minh. Nhưng anh không nói câu nào. Dường như anh đang bị thôi miên bởi hành động công kích chớp nhoáng vừa rồi của hai người phụ nữ, một bộ đôi vừa kết án vừa cười cợt. Thậm chí anh còn gật đầu như muốn nói: Được, tiếp tục đi.

Molly nói, “Như chúng ta đều biết, Richard lấy một người vợ dưới tầm mình - Ồ, tất nhiên là không phải về mặt địa vị xã hội, anh ta đủ cẩn thận để không làm như vậy, nhưng mở ngoặc, cô ấy là một người phụ nữ bình dị dễ thương, đống ngoặc, mặc dù may mắn thay, rải khắp các nhánh lớn nhánh nhỏ trên cây gia phả nhà cô ấy lại là các nhân vật quý tộc, tớ không nghi ngờ gì rằng tên cô ấy sẽ cực kỳ hữu ích khi in giấy viết thư cho các Công ty.”

Đến đây, Anna phì cười - quý ông quý bà quý tộc chẳng liên quan gì đến số tiền mà Richard kiểm soát. Nhưng Molly phớt lờ hành động này và nói tiếp, “Tất nhiên là hầu như tất cả mọi đàn ông mà ta biết đều lấy phụ nữ bình dị, dễ thương và tối dạ làm vợ. Tội nghiệp cho họ. Nhưng thật ra, Marion là người tốt và không hề ngu ngốc chút nào, nhưng mười lăm năm nay cô ấy dính phải một gã khiến cô ấy nghĩ rằng mình ngu ngốc...”

“Những gã ấy, họ sẽ làm gì nếu không có các bà vợ ngu ngốc của họ?” Anna thở dài.

“Ồ, tớ không thể nào nghĩ ra được. Mỗi lần thực sự muốn làm mình nản, tớ lại nghĩ đến tất cả những anh chàng sáng láng mà tớ biết đã lấy phải vợ ngu. Đủ để làm tim ta tan vỡ, thật đấy. Vậy là nàng Marion bình dị ngốc nghếch xuất hiện. Và tất nhiên, Richard cũng chỉ chung thủy với cô ấy đến mức như hầu hết mọi đàn ông khác chung thủy với vợ mình, nghĩa là đến lúc cô ấy đến nhà hộ sinh để sinh đứa con đầu lòng.”

“Tại sao em lại phải quay lại một thời điểm xa đến thế?” Richard bất giác kêu lên, như thể đây là một cuộc trò chuyện nghiêm túc, và một lần nữa hai người phụ nữ lại phá lên cười.

Molly ngừng lại và nói một cách nghiêm túc, nhưng nôn nóng, “Ôi quý thật Richard, sao anh lại nói chuyện như một thằng ngốc vậy? Anh chẳng làm gì khác ngoài việc tự thương hại bản thân bởi vì Marion là gót chân Asin của anh, và anh hỏi tại sao lại quay lại xa đến thế ư?” Cô buộc tội anh, cực kỳ nghiêm túc, “Khi Marion đến nhà hộ sinh.”

“Việc đấy xảy ra cách đây mười ba năm rồi,” Richard đau khổ nói.

“Anh lập tức đến chỗ em. Có lẽ anh nghĩ em sẽ lăn ra giường với anh, thậm chí lòng kiêu hãnh đàn ông của anh còn bị tổn thương nghiêm trọng bởi vì em đã không đồng ý. Còn nhớ không? Bây giờ đám *phụ nữ tự do* bọn em đều biết rằng, ngay khi các cô vợ đi đến nhà hộ sinh, các anh chàng lớn nhỏ trên đời đều đến với ta ngay lập tức, họ luôn muốn ngủ với bạn của vợ mình, Chúa mới biết tại sao, một nét tâm lý mới hấp dẫn làm sao, nhưng đấy đúng là thực tế. Em không chịu ngủ với anh, vì vậy em không biết anh đến tìm ai...”

“Làm sao mà em biết được là anh có tìm đến ai hay không?”

“Bởi vì Marion biết. Thật đáng tiếc là những việc thế này lại cứ được loan truyền đi khắp nơi. Từ lúc đó trở đi, anh lúc nào cũng có một ai đó, và Marion biết hết về bọn họ, vì anh cứ thú tội với cô ấy suốt. Nếu không, sẽ chẳng có gì vui vẻ cả, nhỉ?”

Richard nhúc nhích như muốn đứng dậy bỏ đi - một lần nữa Anna lại nhìn thấy cơ đùi anh căng lên, rồi dẫn ra. Nhưng anh thay đổi ý định và ngồi yên. Một nụ cười kỳ lạ thoáng qua miệng anh. Trông anh như một người quyết tâm cười dưới làn roi.

“Trong lúc đó, Marion nuôi dạy ba đứa con. Cô ấy cảm thấy bất hạnh. Có đôi lúc, anh còn gợi ý rằng có lẽ cũng chẳng có vấn đề gì lắm đâu nếu cô ấy có tình nhân - như vậy sẽ công bằng cho cả hai bên. Anh còn nói rằng cô ấy đúng là người thuộc tầng lớp trung lưu, truyền thống đến phát chán lên được...” Molly dừng lại ở đây, nhe răng cười với Richard. “Anh thực sự là một thằng đạo đức giả, nhỏ nhen, vênh váo,” cô nói bằng giọng gần như thân thiện. Thân thiện với thái độ khinh miệt. Và một lần nữa Richard lại bần chần nhúc nhích chân tay và nói như bị thôi miên, “Tiếp tục đi.” Sau đó, nhận thấy hành động của mình như là đang chia má cho tát, anh vội vàng nói, “Anh đang muốn nghe xem em nhận định thế nào.”

“Nhưng chắc là anh không ngạc nhiên đâu nhỉ?” Molly hỏi. “Em không thể nhớ là đã từng giấu giếm suy nghĩ của mình về cách anh đối xử với Marion. Anh bỏ mặc cô ấy, ngoại trừ năm đầu tiên. Khi lũ trẻ còn bé, cô ấy không bao giờ nhìn thấy anh. Trừ phi cô ấy phải chiêu đãi bạn làm ăn của anh và tổ chức các bữa tiệc thượng lưu hay bất cứ dịp vớ vẩn nào như thế. Nhưng bản thân cô ấy thì chẳng được gì. Rồi một người đàn ông quan tâm

đến cô ấy, và cô ấy ngây thơ nghĩ rằng anh sẽ chẳng để tâm đâu - xét cho cùng thì chính anh đã thường xuyên bảo sao cô ấy không tự kiếm cho mình một gã tình nhân mỗi khi cô ấy phàn nàn về việc anh bỏ bịch kia mà. Và thế là cô ấy có tình nhân và địa ngục nở ra. Anh không chịu được và bắt đầu đe dọa. Sau đó cậu ta muốn cưới cô ấy và nhận nuôi ba đứa con, đúng thế, cậu ta yêu cô ấy đến mức ấy. Nhưng không. Đột nhiên anh lại nói chuyện đạo lý, nổi giận giống như một nhà tiên tri trong Kinh Cựu ước.”

“Cậu ta quá trẻ so với cô ấy, không lâu bền được.”

“Ý anh là cô ấy không hạnh phúc với cậu ta ư? Anh lo rằng cô ấy sẽ không hạnh phúc?” Molly vừa nói vừa cười khinh bỉ. “Không, chẳng qua là vì lòng tự phụ của anh bị tổn thương. Anh cố gắng hết sức để làm cho cô ấy yêu anh trở lại, giở các trò ghen tuông, thể hiện tình yêu và những nụ hôn đến khi cô ấy chia tay cậu ta. Và đến khi anh giành được cô ấy, anh lại chẳng quan tâm nữa và quay trở về với đám thư ký trên chiếc đi văng yêu thích trong văn phòng to lớn đẹp đẽ của anh. Và anh nghĩ rằng thật phi lý khi Marion cứ buồn phiền, gây chuyện cãi lộn và uống nhiều hơn mức nên uống. Hoặc giả em nói thế này, nhiều hơn mức nên uống với vợ của một người ở vị trí như anh. Này, Anna, có thêm gì mới kể từ khi tớ đi cách đây một năm không?”

Richard giận dữ nói, “Không cần phải dùng một vở kịch dở về chuyện đó như vậy.” Giờ thì Anna cũng đã tham gia, đối thủ không chỉ có mỗi vợ cũ của anh nữa, vì vậy anh phát cáu.

“Richard đến hỏi tớ xem nếu như anh ta đưa Marion vào trại nào đó thì có hợp lý hay không. Bởi vì cô ấy đang có ảnh hưởng xấu đến đám trẻ.”

Molly nín thở, “Anh chưa làm vậy chứ, Richard?”

“Chưa. Nhưng anh không biết tại sao đi đâu đó lại kinh khủng đến thế. Cô ấy uống như hũ chìm suốt quãng thời gian đấy, và đi đâu này không tốt cho lũ trẻ. Paul - năm nay nó mười ba tuổi, trong một đêm tỉnh dậy đi tìm nước uống, đã tìm thấy cô ấy bất tỉnh trên sàn nhà, say mèm.”

“Anh thực sự nghĩ đến việc đẩy cô ấy ra khỏi nhà?” Giọng Molly trở nên lạnh tanh, thậm chí không còn cả sự khinh bỉ.

“Được rồi, Molly, được rồi. Thế em định làm thế nào nếu ở vị trí của anh? Và em không cần phải lo lắng - phụ tá của em cũng sốc như em, và Anna đã khiến anh cảm thấy tội lỗi như em muốn.” Anh lại cười gượng, nghe rất thiếu nã. “Và thực sự, khi anh rời bỏ em, anh tự hỏi mình có đáng phải chịu sự ghét bỏ hoàn toàn như thế không? Em cũng phóng đại mà Molly. Em nói chuyện cứ như anh là một con quỷ râu xanh. Anh mới có chưa tới nửa tá vụ lăng nhăng vợ vãn, hầu hết những ông chồng anh biết đều như vậy, bất kể đã cưới vợ bao lâu. Mà vợ của họ đâu có rệu chè vì chuyện đó.”

“Có khi anh chọn lấy một người vợ đần độn và vô tâm thật thì tốt hơn đấy nhỉ?” Molly đề xuất. “Hoặc lẽ ra anh đừng nên để cho cô ấy biết hết về mọi việc anh làm? Ngu xuẩn! Cô ấy tốt hơn anh cả ngàn lần.”

“Đương nhiên rồi,” Richard nói. “Em luôn nghĩ rằng phụ nữ hiền nhiên phải tốt hơn đàn ông. Nhưng đi đâu đó chẳng giúp được anh nhiều lắm. Giờ thì nghe này Molly, Marion tin tưởng em. Xin em đến gặp cô ấy càng sớm càng tốt, và nói chuyện với cô ấy.”

“Nói cái gì?”

“Anh không biết. Không quan tâm. Bất cứ chuyện gì cũng được. Cứ chửi anh nếu em muốn, nhưng hãy thử làm gì đó để ngăn cô ấy dùng rượu

chè nữa.”

Molly thở dài rất kịch, ng ẩ nhìn anh, một thoáng nửa khinh bỉ nửa thông cảm lướt qua miệng cô.

Cuối cùng cô lên tiếng, “Ôi em thực sự không biết. Mọi chuyện thật kỳ cục. Richard này, tại sao anh không làm một đi ều gì đây đi? Tại sao anh không cố gắng làm cho cô ấy cảm thấy anh thích cô ấy, ít ra là thế? Đưa cô ấy đi nghỉ hoặc đi đâu đây?”

“Anh đã đưa cô ấy đi Ý.” Dù bản thân không muốn, giọng anh vẫn mang đ ầy vẻ hằn học khi nhắc v ề chuyến đi không tự nguyện ấy của mình.

“*Richard*,” hai người phụ nữ đ ồng thanh.

“Cô ấy không thích ở bên anh,” Richard nói. “Cô ấy theo dõi anh mọi lúc mọi nơi - anh nhìn thấy cô ấy theo dõi anh suốt, xem anh có nhìn người phụ nữ nào hay không, chờ cho anh treo cổ tự tử. Anh không thể nào chịu đ ược.”

“Khi đi nghỉ cô ấy có uống rượu không?”

“Không, nhưng...”

“Thế đây,” Molly nói, xòe đôi bàn tay trắng bóc ra như muốn nói, còn gì để nói nữa đâu?

“Nghe này Molly, cô ấy không uống bởi vì đây là một kiểu thi đấu, em không thấy sao? G ần như là một cuộc mặc cả - tôi sẽ không uống rượu nếu anh không nhìn gái. Đi ều đó làm anh suýt phát điên. Xét cho cùng, đàn ông có những khó khăn thực tế nhất định - anh chắc chắn hai người phụ nữ ‘đ ược giải phóng’ bọn em sẽ vượt qua dễ dàng thôi, nhưng anh không thể quan hệ với một người phụ nữ cứ theo dõi mình như cai ngục... trong

chuyến đi hết sức thú vị đấy, khi tối tối về lên giường với Marion giống như một cuộc thi tôi-đố-anh-chứng-tỏ-được-bản-thân. Nói ngắn gọn, anh không lên được với Marion. Như vậy đã đủ rõ ràng với bọn em chưa? Và bọn anh vừa trở về được một tuần. Cho đến nay thì cô ấy có vẻ ổn. Tối nào anh cũng về nhà như một người chẳng đầy trách nhiệm, rồi bọn anh ngủ xuống và cư xử lịch sự với nhau. Cô ấy rất thận trọng, không hỏi xem anh đã làm gì hay gặp ai. Và anh cũng rất thận trọng, không xem mực whisky trong chai. Nhưng khi cô ấy ra khỏi phòng là anh nhìn cái chai, và anh có thể nghe thấy tiếng nói vang lên trong não cô ấy, *chắc hẳn anh ta đã ngủ với đứa nào rồi bởi vì anh ta không muốn ngủ với mình*. Cuộc sống thật là địa ngục, thực sự là thế. Thôi được rồi,” anh kêu lên, rướn người về trước, chân thành đến tuyệt vọng, “được rồi Molly. Nhưng em không thể vẹn cả đôi đường được. Hai người bọn em thích thì cứ nói tiếp về hôn nhân đi, có thể bọn em đúng. Có thể là như vậy. Anh chưa từng chứng kiến một cuộc hôn nhân nào đến được dù chỉ là gần với những gì người ta kỳ vọng. Thôi được. Bọn em đã rất cẩn thận khi tránh xa nó. Nó là một thể chế kinh khủng, anh đồng ý. Nhưng anh là người trong cuộc, còn bọn em thì ngồi bên ngoài đường biên, an toàn mà rao giảng.”

Anna nhìn Molly, vẻ dừng dừng. Molly nhướn mày và thở dài.

“Giờ thì đến lượt chuyện gì đây?” Richard hỏi, giọng vui vẻ.

“Bọn em đang suy nghĩ về độ an toàn ngoài đường biên.” Anna mượn cái giọng vui vẻ của anh để trả lời.

“Thôi đi,” Molly nói. “Anh có biết rằng đàn bà như bọn em phải gánh chịu loại hình phạt nào không?”

“Ờ,” Richard đáp. “Anh không biết, và thực lòng mà nói, đấy là đám

tang của riêng em, tại sao anh lại phải quan tâm chứ? Nhưng anh biết có một rắc rối mà em chưa từng vấp phải - nó đơn thuần là rắc rối thể xác. Làm thế nào để cương cứng được với một phụ nữ mình đã cưới được mười lăm năm?”

Anh nói với vẻ xởi lởi, như thể đang ngửa ra lá bài cuối cùng, và tiền đã cược hết.

Anna nhận xét sau một lúc im lặng, “Có lẽ việc đó sẽ dễ hơn nếu như trước đây anh từng tạo được thói quen ấy?”

Sau đó, Molly xen vào, “Anh nói là thể xác ư? Thể xác ư? Đấy là vấn đề cảm xúc. Anh bắt đầu lang chạ ngay từ buổi đầu lấy vợ bởi vì anh gặp rắc rối về mặt cảm xúc, chẳng liên quan gì đến thể xác cả.”

“Không ư? Đối với phụ nữ thì dễ r ồi.”

“Không, đối với phụ nữ cũng không dễ dàng gì. Nhưng ít nhất thì bọn em cũng đủ tỉnh táo để không sử dụng những từ như thể xác hay cảm xúc như thể chúng chẳng liên quan gì đến nhau.”

Richard thả mình trở lại ghế và cười. “Được r ồi,” cuối cùng anh lên tiếng. “Anh sai. Tất nhiên. Được r ồi. Lẽ ra anh phải biết đi ầu đó. Nhưng anh muốn hỏi bọn em một câu, bọn em thực sự nghĩ rằng tất cả ầu là lỗi của anh hả? Theo những gì bọn em thấy thì anh là thằng khốn nạn. Nhưng tại sao?”

“Lẽ ra anh phải yêu thương cô ấy.” Anna đáp một cách đơn giản.

“Đúng thế,” Molly nói.

“Lạy Chúa lòng lành,” Richard bối rối nói. “Lạy Chúa lòng lành. Thôi anh xin thua. Sau tất cả những đi ầu anh nói - và nói ra đâu có phải việc dễ

dàng gì...” anh nói với giọng gằn như đe dọa, và mặt đỏ lên khi cả hai người phụ nữ bò lăn ra cười. “Không, đúng là không dễ dàng gì khi nói chuyện thẳng thắn với phụ nữ về tình dục.”

Molly đáp, “Em chẳng hình dung được tại sao lại không, đây chẳng phải là phát hiện vĩ đại nào mới cả, đi đâu anh vừa nói ấy.”

“Anh thật đúng là... đờ đẫn vênh vang,” Anna nói. “Anh lôi tất cả những thứ này ra, cứ như đây là phát hiện mới nhất từ cuốn sách thánh nào đó. Em cá là anh vẫn nói chuyện về tình dục khi ở một mình với gái. Vậy thì tại sao lại giờ trò quý ông lịch thiệp khi có hai người phụ nữ trước mặt?”

Molly nói nhanh, “Chúng ta vẫn chưa quyết định xong về Tommy.”

Có cái gì đó chuyển động bên ngoài cánh cửa, Anna và Molly nghe thấy nhưng Richard thì không. Anh nói, “Được rồi Anna, anh xin thua sự uyên bác của em. Chẳng còn gì để nói thêm nữa cả. Đúng vậy. Bây giờ anh muốn hai người phụ nữ ưu việt bọn em dàn xếp vụ này. Anh muốn Tommy đến ở cùng anh và Marion. Nếu như nó chịu làm vậy. Hay là nó không thích Marion?”

Molly hạ giọng và nói, mắt nhìn ra cửa, “Anh không cần phải lo. Khi Marion đến gặp em, Tommy và cô ấy nói chuyện hàng tiếng đồng hồ.”

Lại có một tiếng động nữa, nghe như tiếng ho hay tiếng đụng phải vật gì đó. Cả ba ngẩng im khi cánh cửa mở ra và Tommy bước vào.

Không ai đoán biết được cậu có vừa nghe thấy gì hay không. Cậu chào bố đầu tiên, giọng thận trọng, “Chào bố,” gật đầu với Anna, ánh mắt hạ thấp xuống vì không muốn gặp phải ở nơi cô một cái nhìn như có ý nhắc

nhỏ rằng trong cuộc gặp lần trước, cậu đã cởi mở lòng mình trước sự hiếu kỳ đầy đồng cảm của cô, rồi cười với mẹ vừa thân thiện vừa mỉa mai. Sau đó cậu quay lưng lại với họ, nhặt lấy vài trái dâu còn sót lại trong cái bát trắng, rồi hỏi mà không hề quay mặt lại, “Dì Marion có khỏe không?”

Vậy là cậu đã nghe thấy. Anna nghĩ, cô có thể tin cậu là loại người đứng ngoài cửa nghe chuyện. Đúng vậy, cô có thể tưởng tượng ra cảnh cậu lắng nghe với đúng nụ cười mỉa mai hờ hững lúc cậu chào mẹ.

Richard bối rối không trả lời, Tommy liền nhắc lại, “Dì Marion có khỏe không?”

“Khỏe,” Richard nhiệt thành đáp. “Rất khỏe.”

“Tốt. Bởi vì hôm qua, khi con uống cà phê với dì ấy, dì ấy có vẻ như rất tệ.”

Molly nhướn mày về phía Richard, Anna khẽ nhăn nhó, còn Richard nhìn trừng trừng hai người như muốn nói rằng, toàn bộ tình huống này đều là lỗi của họ.

Tiếp tục không nhìn vào mắt họ, sử dụng từng đường nét cơ thể để cho thấy rằng họ đã đánh giá thấp khả năng nắm bắt tình huống của cậu cũng như sự cứng rắn trong phán quyết mà cậu dành cho họ, Tommy ngồi xuống và chậm rãi ăn dâu. Trông cậu rất giống bố. Nói vậy có nghĩa cậu là một thanh niên hài hòa, tròn trịa, da sẫm màu giống hệt bố, chẳng có chút dấu vết gì của sự hăng hái, sống động ở Molly. Nhưng không giống như Richard, để cho sự bướng bỉnh, ngoan cố thể hiện ra ngoài, cháy âm ỉ trong đôi mắt đen và biểu lộ trong mỗi động tác nhanh gọn, nôn nóng, Tommy có vẻ ngoài khép kín, một tù nhân của chính mình. Sáng nay, cậu mặc một chiếc áo nỉ màu đỏ và chiếc quần jean thụng màu xanh, nhưng nếu khoác

lên bộ đồ doanh nhân chỉnh chu, trông cậu đẹp hơn nhiều. Mỗi động tác, mỗi lời nói của cậu dường như đều thuộc về một cảnh phim chiếu chậm. Molly vẫn thường phàn nàn, tất nhiên là một cách hài hước, rằng cậu nói chuyện giống như một người đã phát thệ rằng sẽ đếm từ một đến mười trước khi mở lời. Và cô cũng phàn nàn, một cách hài hước, trong một mùa hè khi cậu mọc râu, trông cậu như vừa dán bộ râu của kẻ trác táng lên khuôn mặt trang trọng của mình. Cô tiếp tục những lời phàn nàn vui vẻ này cho đến khi Tommy nói, “Vâng, con biết mẹ thích con có ngoại hình giống mẹ hơn - ở điểm hấp dẫn, ý con muốn nói là vậy. Nhưng thật không may, con lại mang tính cách của mẹ, trong khi lẽ ra mọi thứ nên đảo ngược lại - vâng, chắc là như vậy, nếu con mang vẻ ngoài của mẹ và tính cách của bố - vâng, sức bền bỉ của bố, nói chính xác hơn thì là thế, như vậy có phải tốt hơn không?” - cậu quả quyết, kiên trì như thường lệ mỗi khi tìm cách chứng minh cho Molly thấy một điểm nào đó mà cô cố tình không hiểu. Molly lo lắng về điều này mất mấy ngày, thậm chí cô còn gọi điện cho Anna, “Như vậy có đáng sợ không, Anna? Ai mà tin được cơ chứ? Cậu suy nghĩ về một chuyện hàng năm trời và rốt cuộc đã có thể chấp nhận nó, rồi đột nhiên một người khác lại nói ra một điều gì đó, và cậu nhận thấy là người đó cũng đang suy nghĩ về đúng chuyện đó?”

“Nhưng hẳn là cậu không muốn thằng bé giống như Richard chứ?”

“Không, nhưng thằng bé nói đúng về khả năng bền bỉ. Và cái cách nó thể hiện bằng lời - thật không may, con lại mang tính cách của mẹ, nó nói vậy.”

Tommy ăn đến khi không còn sót trái dâu nào, trái này nối tiếp trái kia. Cậu không nói câu nào, và họ cũng im lặng. Họ ngồi quan sát cậu ăn, như thể cậu buộc họ phải làm vậy. Cậu ăn thật thận trọng. Miệng cậu lúc ăn

chuyển động giống hết lúc nói, từng từ rời rạc, từng trái dâu nguyên vẹn, mỗi lần một trái. Và cậu điềm tĩnh cau mày, đôi lông mày màu đen mềm mại nhíu sát lại, giống hết cậu học trò nhỏ đang nghe giảng. Thậm chí mỗi cậu còn tạo nên những động tác mấp máy nhẹ trước khi cắn, giống hết một ông già. Hoặc giống như người mù, Anna nghĩ vậy; cô đã có lần ng ỡ đối diện với một người mù trên tàu hỏa. Miệng của ông ta cũng chu lại, một cách có chủ ý, thành một cái bĩu môi hờ, gợi cảm giác như chỉ đang quan tâm đến mình. Đôi mắt của ông ta cũng vậy, giống hết mắt Tommy ngay cả khi cậu đang nhìn một ai đó: cứ như thể là đang nhìn vào bên trong chính mình. Nhưng dĩ nhiên vì là ông ta mù. Lúc ng ỡ đối diện với người mù đó, nhìn vào đôi mắt đã chết trông như thể đang bị cái nhìn nội tâm che khuất, Anna cảm nhận được một cơn kích động nhẹ đang dâng lên. Và cô biết rằng cả Richard lẫn Molly đều có cùng cảm giác đó; cả hai người đều cau mày và có những động tác lo lắng, bồn ch ần. Thằng bé đang bắt nạt cả lũ chúng ta, Anna nghĩ, cảm thấy bực bội, thằng bé đang bắt nạt chúng ta kinh quá. Và một lần nữa, cô lại hình dung ra cảnh Tommy đứng bên ngoài cửa, lắng nghe, có thể là trong một lúc lâu; lúc này cô đang tin chuyện ấy là có thật, dù chẳng có căn cứ gì, và cảm thấy không thích thằng bé, nó đang mua vui bằng cách bắt họ ng ỡ chờ nó.

Anna, cưỡng lại cái lệnh cấm đáng sợ của Tommy, đang tự buộc mình phải nói lên đi ều gì đó để phá vỡ không khí im lặng thì Tommy đặt đĩa xuống r ỡ đặt ngang thìa lên trên một cách ngay ngắn và điềm tĩnh nói, “Ba người lại nói chuyện về con.”

“Tất nhiên là không phải,” Richard nói, giọng vui vẻ và đầy tính thuyết phục.

“Tất nhiên,” Molly nói.

Tommy ban cho hai người một nụ cười vị tha và nói, “Bố đến đây định mời chào công việc trong một công ty nào đó của bố. Con đã suy nghĩ kỹ như lời bố nói, nhưng con nghĩ nếu như bố không phiền thì con xin phép được từ chối.”

“Ôi Tommy,” Molly nói với vẻ thất vọng.

“Mẹ đang rất thiếu nhất quán, mẹ ạ,” Tommy nói, mắt hướng về phía cô nhưng không nhìn vào cô. Cậu thường có kiểu hướng mắt về phía người khác nhưng lại soi vào bên trong mình như thế. Khuôn mặt cậu đang trở nên nghiêm trang, gần như ngớ ngẩn, khi cậu cố gắng trả lại công bằng cho mọi người. “Mẹ biết đây không chỉ là vấn đề tìm việc, đúng không? Mà có nghĩa là con phải sống như bọn họ.” Richard đổi tư thế chân và thở hắt ra, nhưng Tommy vẫn tiếp tục, “Con không có bất cứ ý chỉ trích nào đâu, bố ạ.”

“Nếu không phải chỉ trích thì nó là cái gì?” Richard vừa nói vừa giận dữ cười.

“Không phải chỉ trích, chỉ là một lời đánh giá về giá trị thôi,” Molly nói, vẻ đắc thắng.

“À, quý thật,” Richard đáp.

Tommy không chú ý đến họ, tiếp tục hướng về góc phòng mẹ cậu đang ngồi.

“Vấn đề là, dù tốt hay xấu thì mẹ cũng đã dạy con tin vào một vài điều nhất định, vậy mà bây giờ mẹ bảo rằng con chỉ cần đến nhận một công việc nào đó ở hãng Portmain. Tại sao?”

“Ý con là,” Molly đáp, giọng cay đắng tự trách mình, “tại sao mẹ lại

không cho con thứ gì tốt đẹp hơn?”

“Có lẽ là chẳng có thứ gì tốt đẹp hơn cả. Đây không phải là lỗi của mẹ - con không định nói như vậy.” Cậu nói với giọng mềm mỏng và cực kỳ dứt khoát khiến Molly thở dài thành tiếng, nhún vai và xòe tay ra.

“Con không ngại phải giống như bọn mẹ, không phải vậy. Bao nhiêu năm nay, con đã nghe các bạn mẹ nói chuyện, dường như mẹ và tất cả các bạn của mẹ đều lúc nào cũng rối tinh rối mù lên, hoặc tự nghĩ là mình đang như vậy mặc dù không phải thế,” cậu nói, đôi lông mày nhíu vào nhau, nhả từng cụm từ sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng. “Con không ngại chuyện đó, nhưng đó không phải là chủ ý của mẹ. Chuyện không phải là, tại một thời điểm nào đó, mẹ nói với bản thân: mình sẽ trở thành một người như vậy như vậy. Ý của con là, con nghĩ đối với cả mẹ lẫn dì Anna, đã có lúc hai người từng phải thốt lên, thậm chí còn cảm thấy ngạc nhiên với đi ều đó: Ôi, hóa ra mình là loại người đó ư?”

Anna và Molly mỉm cười với nhau, r ồi với Tommy, thừa nhận đi ều đó là sự thật.

“Ra vậy.” Richard vui vẻ nói. “Đã xong. Nếu con không muốn giống như Anna và Molly, chúng ta sẽ có hướng khác.”

“Không,” Tommy đáp. “Con vẫn chưa giải thích rõ ý của con mà. Không cần hướng khác.”

“Nhưng con phải làm gì đây chứ,” Molly thốt lên, giọng không hề hài hước mà gay gắt và hoảng hốt.

“Đâu có nhất thiết,” Tommy nói, cứ như đây là đi ều hiển nhiên.

“Nhưng con vừa mới nói là con không muốn giống mẹ.” Molly nói.

“Không phải là con không muốn, mà con nghĩ là con không thể giống được.” Lúc này cậu quay sang bố, nhả nạt giải thích. “Vấn đề là, với mẹ và dì Anna, người ta không gọi là nhà văn Anna Wulf hay nữ diễn viên Molly Jacobs, chỉ trừ những người chưa biết họ. Họ không - ý con là - họ không phải là công việc của họ; nhưng nếu con bắt đầu làm việc với bố, con sẽ trở thành công việc của con. Bố có thấy thế không?”

“Thực lòng mà nói thì không.”

“Đi đâu con muốn nói là, con thà trở thành...” Cậu lúng túng, sau đó im lặng một lúc, nhú mày. “Đạo này, con đang suy nghĩ về việc này, bởi vì con biết con sẽ phải giải thích cho bố nghe.” Cậu nói một cách nhả nạt, gần như đã sẵn sàng đón nhận những yêu cầu phi lý từ bố mẹ. “Những người như dì Anna, mẹ Molly, hay bạn bè họ, họ không phải là một thứ, mà là nhiều thứ một lúc. Và bố biết rằng họ có thể thay đổi và trở thành một cái gì đấy hoàn toàn khác. Con không định nói rằng tính cách của họ thay đổi, nhưng chưa có một cái khuôn nào ụp lên đầu họ cả. Bố biết là nếu có đi đâu gì đó xảy ra trên thế giới này, hoặc có biến động gì đó, cách mạng hay bất cứ đi đâu gì...” Cậu kiên nhẫn chờ Richard hít sâu vào một cách cáu giận khi nghe đến từ cách mạng rồi thở ra, sau đó mới tiếp tục, “họ sẽ đổi khác nếu tình thế bắt buộc. Nhưng bố thì sẽ không bao giờ khác được, bố ạ. Bố sẽ luôn đi theo con đường đời hiện tại của bố. Con không muốn đi đâu đó cho bản thân mình.” Cậu kết luận, đôi môi bĩu ra như một cách kết thúc phần giải thích của mình.

“Con sẽ khổ lắm đây,” Molly nói, gần như là rên rỉ.

“Vâng, đấy lại là chuyện khác.” Tommy đáp. “Lần gần đây nhất khi chúng ta nói chuyện, mẹ cũng kết thúc bằng câu ‘Ôi, nhưng con sẽ khổ lắm

đấy.’ Cứ như đấy là đi đầu tội tệ nhất vậy. Nhưng nếu đã nói đến chuyện khổ, con không coi mẹ hay dì Anna là hạnh phúc, nhưng ít nhất thì mẹ và dì cũng hạnh phúc hơn bố. Chưa kể dì Marion.” Cậu nói câu cuối cùng một cách nhẹ nhàng, trực tiếp buộc tội bố.

Richard nóng nảy hỏi, “Tại sao con không nghe câu chuyện từ phía bố, cũng như từ phía dì Marion?”

Tommy vờ như không nghe thấy, nói tiếp, “Con biết chuyện con nói nghe thật lố bịch. Từ trước khi nói con đã biết là mình sẽ có vẻ rất ngây thơ.”

“Tất nhiên là con ngây thơ rồi.” Richard nói.

“Con không ngây thơ.” Anna nói.

“Khi con kết thúc câu chuyện lần trước với dì, dì Anna ạ, con về nhà và nghĩ, Ồ, chắc là dì Anna nghĩ mình ngây thơ kinh khủng.”

“Không, dì không nghĩ vậy. Vấn đề không phải vậy. Đi đầu mà có vẻ như con không hiểu là, bọn ta muốn con sống tốt hơn những gì chúng ta đã làm.”

“Tại sao lại vậy?”

“Ồ, có lẽ chúng ta vẫn còn có khả năng thay đổi và trở nên tốt đẹp hơn,” Anna nói với sự tôn kính dành cho tuổi trẻ. Nghe thấy ý van xin trong giọng của chính mình, cô bật cười và nói, “Lạy Chúa lòng lành, Tommy, con không nhận ra rằng con đang làm bọn ta cảm thấy bị phán xét sao?”

Lần đầu tiên Tommy thể hiện một chút hài hước. Cậu nhìn thẳng vào họ, vào dì, rồi vào mẹ và mỉm cười. “Dì quên rằng con đã nghe dì và mẹ nói suốt từ bé đến giờ. Con biết gì mà, đúng không? Con nghĩ rằng cả dì và

mẹ đôi lúc có chút trẻ con, nhưng con thấy thế còn hơn là...” Cậu không nhìn bố, nhưng bỏ lửng câu nói.

“Thật đáng tiếc là con chưa bao giờ cho bố cơ hội được trò chuyện,” Richard nói, nhưng là với vẻ tủi thân; còn Tommy thì phản ứng bằng cách nhanh chóng né tránh bố. Cậu nói với Anna và Molly, “Con thà thất bại, như dì và mẹ, còn hơn thành công và kiêu kiểu như thế. Nhưng nói vậy không phải là con chọn thất bại. Con muốn nói rằng, không ai lại chọn thất bại cả, đúng không? Con biết mình không muốn đi đâu gì, nhưng lại không biết mình muốn gì.”

“Một hoặc hai câu hỏi thực tế nhé,” Richard nói, trong khi Anna và Molly nhăn nhó với từ thất bại mà chàng trai sử dụng với đúng sắc thái mà có lẽ họ sẽ dùng. Dù sao đi nữa thì họ cũng chưa dùng từ đó cho chính mình - hoặc ít ra thì cũng không phải là một cách chính xác và dứt khoát như vậy.

“Con định sẽ làm gì để kiếm sống?” Richard hỏi.

Molly nổi cáu. Cô không muốn Tommy bị đòn nhạo báng của Richard đẩy ra khỏi thời kỳ suy nghĩ thoải mái mà cô đang dành cho cậu.

Nhưng Tommy đáp, “Nếu mẹ không phiền thì con không ngại phải sống nhờ mẹ một chút. Xét cho cùng, con cũng gần như không tiêu pha gì. Nhưng nếu phải kiếm tiền, con luôn có thể làm nghề dạy học.”

“Làm nghề đó thì đời con sẽ phẳng phiu hơn nhiều so với con đường mà bố vạch ra cho con đấy,” Richard nói.

Tommy bối rối. “Con nghĩ là bố không thực sự hiểu những đi đâu con đang cố gắng diễn đạt. Có lẽ con nói chưa đúng cách.”

Richard nói, “Con sẽ trở thành một dạng lông bông la cà quán xá thôi.”

“Không. Con không nghĩ thế. Bố nói vậy bởi vì bố chỉ thích những người có nhiều tiền mà thôi.”

Giờ thì ba người lớn im lặng. Molly và Anna thì là vì họ tin rằng bé có thể tự bảo vệ chính kiến của mình; Richard thì bởi anh sợ sẽ để cơn điên trào ra. Sau một lúc, Tommy kết luận, “Có lẽ con sẽ cố gắng trở thành nhà văn.”

Richard buông ra một tiếng rên rỉ. Molly cố gắng không nói gì. Nhưng Anna thốt lên, “Ôi Tommy, còn tất cả những lời khuyên của dì thì sao.”

Cậu đáp lại Anna một cách trêu mếu, nhưng bướng bỉnh, “Dì quên à, con đâu có những ý tưởng phức tạp vờnghềviết như dì.”

“Ý tưởng phức tạp nào?” Molly hỏi, giọng gay gắt.

Tommy nói với Anna, “Con vẫn đang suy nghĩ về tất cả những đi đầu dì nói.”

“Đi đầu gì thế?” Molly hỏi.

Anna đáp, “Tommy, con quả là đáng sợ. Người ta nói đi đầu gì đó là con lại nhập tâm một cách quá nghiêm túc.”

“Nhưng dì đã nghiêm túc trong lúc đấy chứ?”

Anna cố nén ý định dập tắt bằng một lời nói đùa, trả lời, “Có chứ, dì nghiêm túc.”

“Vâng, con biết là dì nghiêm túc. Vì vậy nên con đã suy nghĩ về lời dì nói. Có chút ngạo mạn trong những đi đầu đó.”

“Ngạo mạn?”

“Vâng, con nghĩ vậy. Cả hai lần con đến thăm dì, dì đều nói chuyện, và khi con xâu chuỗi tất cả những đi đầu dì nói, con cảm thấy có cái gì đó như là ngạo mạn. Giống như một sự coi thường.”

Hai người còn lại, Molly và Richard, lúc này đang ng ồi mỉm cười, chiêm thu ộc hút. Bị gạt ra khỏi câu chuyện, họ đưa mắt nhìn nhau.

Nhưng vẫn nhớ sự chân thành trong lời thỉnh c ầu của cậu bé, Anna quyết định gạt bỏ người bạn cũ Molly, ít nhất là ở thời điểm hiện tại.

“Nếu nghe có vẻ coi thường thì dì nghĩ rằng dì đã không giải thích một cách đúng đắn.”

“Vâng. Bởi vì đi đầu đó có nghĩa là dì không tin tưởng con người. Con nghĩ rằng dì sợ.”

“Sợ gì?” Anna hỏi. Cô cảm thấy mình như bị phơi tr ần ra, đặc biệt là trước mặt Richard, cổ họng cô khô khốc và đau.

“Sợ cô đơn. Vâng, con biết đi đầu này nghe có vẻ buồn cười đối với dì, bởi vì tất nhiên là dì chọn cuộc sống độc thân, thay vì lấy chồng để không bị cô đơn. Nhưng con muốn nói tới khía cạnh khác. Dì sợ phải viết ra những đi đầu dì nghĩ về cuộc đời, bởi vì có thể dì sẽ thấy mình đang ở vị thế bị phơi bày, có thể dì sẽ phơi bày bản thân, có thể dì sẽ cô đơn.”

Anna yếu ớt nói, “Ồ, con nghĩ vậy sao?”

“Vâng. Hoặc nếu dì không cảm thấy sợ thì đấy là cảm giác coi thường. Khi mình nói chuyện về chính trị, dì bảo khi trở thành cộng sản dì đã học được một thứ: đi đầu kinh khủng nhất là lãnh đạo chính trị không nói thật. Dì bảo rằng một lời nói dối nhỏ có thể lan ra thành một đ ầm l ầy dối trá và đầu độc mọi thứ - dì còn nhớ không? Dì nói chuyện này trong một thời gian

dài... vậy đó. Dù nói vậy về chính trị. Nhưng dù có cả một chồng sách mà dì viết cho chính mình, và chưa ai được nhìn thấy chúng. Dì bảo dì tin rằng khắp nơi trên thế giới đều có những cuốn sách nằm trong ngăn kéo, được mọi người viết cho chính mình - thậm chí ở cả những đất nước mà việc viết lên sự thật không bị đe dọa, Dì còn nhớ không dì Anna? Vâng, đấy là một sự coi thường.” Nãy giờ trong lúc nói, cậu không nhìn vào Anna mà chỉ dành cho Anna một ánh mắt chân thành, u tối và như đang tự thăm dò chính mình. Lúc này, cậu đã nhìn thấy gương mặt buồn khổ, đỏ bừng của Anna, nhưng cậu đã kịp bình tĩnh lại và do dự nói, “Dì Anna, lúc đó dì đang nói những ý nghĩ thật của dì đấy chứ?”

“Ừ.”

“Nhưng dì Anna này, có đúng là dì không nghĩ rằng con sẽ suy nghĩ về những điều dì nói?”

Anna nhắm mắt một lúc, mỉm cười đau đớn, “Dì cho rằng dì đã không nghĩ con sẽ nghiêm túc suy nghĩ lời dì nói đến như vậy.”

“Cũng vậy thôi. Điều đó cũng giống hệt như việc viết sách. Tại sao con lại không nghiêm túc suy nghĩ về lời dì nói chứ?”

Molly quả quyết tham gia, “Mẹ không biết là những ngày này dì Anna vẫn viết sách.”

“Tớ không viết,” Anna đáp nhanh.

“Dì kìa,” Tommy nói. “Sao dì lại nói thế?”

“Dì nhớ đã từng bảo với con rằng dì đã từng khổ sở vì luôn có cảm giác chán ghét và vô vọng. Có lẽ dì không muốn khuếch tán những cảm giác này.”

Richard cười nói, “Nếu như Anna đã trút lên con cảm giác chán ghét đối với sự nghiệp văn chương thì đây sẽ là lần đầu tiên bố không cần phải cãi nhau với cô ấy.”

Lời nhận xét nghe giả tạo đến mức Tommy phớt lờ bố bằng cách nhẹ nhàng kiềm chế cơn bồng bột của mình và nói tiếp, “Nếu dì cảm thấy chán ghét thì dì cứ chán ghét. Tại sao lại phải giả vờ là không? Nhưng vấn đề là dì đã nói chuyện về trách nhiệm. Đây là đi đầu mà con cũng cảm nhận được - mọi người không chịu trách nhiệm cho nhau. Dì bảo rằng chủ nghĩa xã hội không còn là một sức mạnh tinh thần nữa, ít nhất là ở thời điểm hiện tại, bởi vì họ không chịu gánh lấy trách nhiệm về mặt tinh thần. Ngoại trừ một số ít người. Dì nói vậy, phải không. Nhưng dì viết trong mấy cuốn sổ tay những đi đầu dì suy nghĩ về cuộc sống, nhưng dì giấu biệt chúng đi, như vậy không phải là có trách nhiệm.”

“Rất nhiều người nói rằng sẽ là vô trách nhiệm nếu như gieo rắc cảm giác chán ghét. Hoặc tinh thần vô chính phủ. Hoặc cảm giác rối bời.” Anna nói, cười gượng, buồn bã, thiếu não, cố gắng làm hẳn lên sắc thái này để cậu có thể nắm bắt được.

Cậu phản ứng ngay lập tức bằng cách im lặng, tựa lưng ra sau, cho thấy cô đã làm cậu thất vọng. Dáng vẻ nhẫn nại, bướng bỉnh của Tommy đã chỉ ra rằng Anna đã làm cậu mất hết hy vọng, hết như những người khác. Cậu rút vào trong vỏ bọc của chính mình, nói, “Dù sao đi nữa, đây là những gì con xuống đây để nói. Con muốn tiếp tục nhàn rỗi trong khoảng một vài tháng nữa. Dù sao đi nữa, như vậy cũng đỡ tốn kém hơn nhiều so với đi học đại học như mọi người muốn.”

Molly nói, “Tiền nong không quan trọng.”

Richard nói, “Con sẽ thấy rằng tiền rất quan trọng. Khi nào thay đổi ý nghĩ, cứ gọi bố.”

“Dù thế nào con cũng sẽ gọi bố,” Tommy đáp, tỏ ra nhường nhịn bố.

“Cảm ơn con,” Richard nói, ngắn gọn và cay đắng. Anh đứng một lúc, mỉm cười giận dữ với hai người phụ nữ. “Hôm nào khác anh sẽ lại tới, Molly.”

“Bất cứ lúc nào cũng được,” Molly ngọt ngào đáp. Anh lạnh lùng gật đầu với Anna, đặt tay lên bờ vai không động đậy của cậu con trai rồi bước ra ngoài. Ngay lập tức Tommy đứng dậy và nói, “Con đi lên phòng đây.” Cậu bước ra ngoài, đầu cúi về phía trước, một tay vịn vịn tay nắm cửa, cánh cửa mở ra vừa đủ với thân hình cậu: cậu phải vịn vịn người để ra khỏi phòng; và họ nghe thấy tiếng bước chân nặng và đầu đạn của cậu trên cầu thang.

“*Thế đấy,*” Molly nói.

“*Thế đấy.*” Anna đáp, sẵn sàng đón nhận thách thức.

“Có vẻ như rất nhiều việc đã diễn ra trong lúc tớ đi vắng.”

“Có lẽ tớ đã nói với Tommy những đi đâu không nên nói.”

“Hoặc nói không đến nơi đến chốn.”

Anna khó nhọc nói, “Ừ, tớ biết cậu muốn tớ nói về các vấn đề nghệ thuật hay đại loại vậy. Nhưng đối với tớ, vấn đề không phải như vậy...” Molly chờ đợi, khuôn mặt lộ vẻ hoài nghi, thậm chí cay đắng. “Nếu tớ nhìn vấn đề dưới khía cạnh nghệ thuật, hẳn nó đã đơn giản hơn, phải không? Chúng ta có thể có những cuộc trò chuyện thông minh chưa từng có về tiểu thuyết hiện đại.” Giọng Anna đầy cáu giận, và cô cố gắng mỉm cười để dịu

bớt căng thẳng.

“Vậy trong mấy cuốn nhật ký kia nói gì?”

“Chúng không phải nhật ký.”

“Cái gì cũng được.”

“Hỗn loạn - vấn đề là vậy đấy.”

Anna ng ồi quan sát những ngón tay trắng mập mạp của Molly vặn xoắn vào nhau. Đôi bàn tay như nói rằng: Tại sao cậu lại làm khổ tớ thế này? - nhưng nếu cậu khẳng khái thế thì tớ sẽ chịu đựng.

“Nếu cậu đã viết được một cuốn tiểu thuyết, tớ không hiểu tại sao cậu lại không viết thêm quyển khác.” Molly nói, và Anna, không cưỡng lại nổi, bắt đầu phá lên cười, trong khi mắt bạn cô đột nhiên tràn đầy lệ.

“Tớ không cười cậu.”

“Chẳng qua là cậu không hiểu,” Molly nói, cố gắng kìm nước mắt. “Cậu nên sáng tác một thứ gì đó, đi đâu này rất có ý nghĩa với tớ, kể cả khi tớ chẳng sáng tác được gì cả.”

Anna suýt bưng bình buột miệng, “Nhưng tớ không phải là cái đuôi của cậu,” nhưng biết rằng đây là đi ều cô nên nói với mẹ mình, cô dừng lại. Ký ức của Anna về mẹ còn rất ít; bà mất lúc cô còn bé; nhưng trong những thời điểm như thế này, cô có thể tự mường tượng ra một con người mạnh mẽ và có sức chi phối sẽ bắt cô phải chống trả lại.

Anna nói, “Cậu nổi cáu với một số đ ề tài nhất định nên tớ không biết phải bắt đầu từ đâu.”

“Đúng vậy, tớ cáu đấy. Tớ cáu đấy. Tớ cáu với tất cả những người

phung phí đời mình. Không chỉ có một mình cậu. Rất nhiều người.”

“Khi cậu đi vắng, có một thứ đã xảy ra và thu hút sự quan tâm của tớ. Cậu còn nhớ Basil Ryan không - tay họa sĩ ấy.”

“Tất nhiên. Tớ đã từng biết anh ta.”

“Trên báo có một mẫu tin thông báo là anh ta nói rằng sẽ không bao giờ động đến bút vẽ nữa. Anh ta nói, vì thế giới đang quá hỗn loạn nên nghệ thuật chẳng còn ý nghĩa gì nữa.” Họ im lặng một lúc cho đến khi Anna lên tiếng, “Phải chăng đi đâu đấy không có ý nghĩa gì với cậu?”

“Không. Và nếu là từ miệng cậu thì lại càng không. Dù thế nào đi nữa, cậu cũng không phải là loại nhà văn viết những cuốn tiểu thuyết nho nhỏ về một mớ cảm xúc. Cậu viết về những đi đâu có thật.”

Anna suy nghĩ lại bật cười một lần nữa, nhưng rồi nghiêm túc nói, “Cậu có nhận thấy trong những đi đâu chúng ta nói, có bao nhiêu đi đâu chỉ là lặp lại? Lời nhận xét vừa rồi của cậu đã lặp lại kiểu phê bình văn học cộng sản - mà lại ở những thời điểm tồi tệ nhất của họ. Chỉ có Chúa mới hiểu lời nhận xét đó có nghĩa là gì, chứ tớ thì chịu. Tớ chưa bao giờ hiểu nổi. Nếu chủ nghĩa Marx nói lên được đi đâu gì đó thì đó chính là một cuốn tiểu thuyết nho nhỏ viết về cảm xúc có thể phản ánh những đi đâu có thật, vì cảm xúc là một chức năng, một sản phẩm của xã hội...” Cô dừng lại khi nhìn thấy vẻ mặt của Molly. “Dừng tỏ ra như thế, Molly. Cậu bảo cậu muốn tớ nói về đi đâu đó, tớ đang nói đây. Và có một đi đâu khác nữa. Một đi đâu rất thú vị, mỗi tội là quá ảm đạm. Chúng ta đang ở đây, năm 1957, mọi chuyện đang yên ổn, quá khứ đã ngủ say từ lâu, vân vân. Đột nhiên ở Anh lại xuất hiện một hiện tượng nghệ thuật, quỷ tha ma bắt tớ đi nếu như tớ đoán trước được - rất đông người, những người từ trước đến nay chẳng liên quan gì

đến Đàng, đột nhiên đứng dậy, hò hét, cứ như thể họ vừa mới tự mình khám phá ra cái đó, rằng tiểu thuyết hay những vở kịch nhỏ viết về cảm xúc không phản ánh hiện thực. Hiện thực, cậu sẽ ngạc nhiên đấy, là nền kinh tế, hay những khẩu súng máy bắn hạ những ai không chịu tuân theo trật tự mới.”

Molly đáp nhanh, “Như vậy thật không công bằng, tất cả chỉ vì tớ không thể diễn đạt được ý nghĩ của mình.”

“Dù sao đi nữa thì tớ cũng chỉ viết có một cuốn tiểu thuyết.”

“Ừ, và cậu định sẽ làm gì khi không còn tiền nhuận bút nữa? Cậu rất may mắn với cuốn đó, nhưng cũng sẽ có lúc tiền ngừng chảy về chứ.”

Anna cố gắng giữ im lặng. Điêu Molly vừa nói đơn thuần là ác ý: cô nói rằng, tớ vui mừng vì cậu cũng sắp sửa phải chịu một đồng áp lực như bọn tớ. Anna nghĩ, ước sao mình không tinh tường về mọi thứ, nắm bắt từng sắc thái một như vậy. Ngày trước mình có lẽ đã không để ý: giờ thì bất cứ cuộc trò chuyện nào, bất cứ cuộc gặp gỡ nào với người khác cũng đều giống như đi qua bãi mìn, vậy tại sao mình lại không thể chấp nhận thực tế rằng bạn bè thân nhất cũng có lúc thọc dao vào sườn mình, mà lại thọc rất sâu?

Suýt thì cô lạnh lùng nói: Cậu sẽ thấy vui khi nghe nói rằng số tiền đó chỉ còn vào nhỏ giọt và tớ sẽ sớm phải đi tìm việc làm. Nhưng cô đã vui vẻ nói, đáp lại đúng câu hỏi của Molly, “Ừ, tớ nghĩ tớ sẽ sớm hết tiền, và tớ sẽ phải đi tìm việc làm thôi.”

“Vậy là trong thời gian tớ đi vắng, cậu đã không làm gì.”

“Tớ chắc chắn là đã có một cuộc sống rất phức tạp.” Molly trông có vẻ

lại hoài nghi, vì vậy Anna đành bỏ cuộc. Cô nói bằng giọng hài hước, nhẹ nhàng, buồn bã, “Một năm qua thật nhiều chuyện tồi tệ. Ví dụ như là, tớ suýt thì dây dưa với Richard.”

“Vậy có vẻ đúng là tồi tệ thật. hẳn phải là một năm tồi tệ lắm thì cậu mới ngó ngang tới Richard.”

“Cậu biết đấy, trong giới chóp bu đang tồn tại một tình trạng vô chính phủ rất thú vị. Cậu sẽ ngạc nhiên đấy - tại sao cậu không bao giờ nói chuyện với Richard về công việc của anh ta, kỳ cục thật.”

“Ý cậu là cậu quan tâm đến anh ta bởi vì anh ta giàu có?”

“Ôi Molly. Đương nhiên là không rồi. Không. Tớ đã bảo cậu, mọi thứ đang đổ vỡ hết cả. Trong giới chóp bu, họ chẳng tin vào đi đâu gì cả. Họ làm tớ nhớ đến những người da trắng ở Trung Phi - họ thường nói, ‘Ồ tất nhiên, trong vòng năm mươi năm tới người da đen sẽ đuổi chúng ta ra biển.’ Họ đã từng nói vậy một cách vui vẻ. Hoặc nói cách khác, ‘Chúng tôi biết rằng những đi đâu chúng tôi đang làm là sai.’ Nhưng hóa ra mọi việc lại xảy ra sớm hơn thời hạn năm mươi năm rất nhiều.”

“Nói về Richard đi.”

“Anh ta đưa tớ đến một bữa tối của lớp thượng lưu. Một dịp ăn mừng. Anh ta vừa mua được cổ phần kiểm soát tại một công ty thu tóm lĩnh vực chảo nhôm, hoặc tấm chùi nồi, hoặc cánh quạt máy bay ở châu Âu - đại loại thế. Có bốn nhà tài phiệt và bốn cô gái. Tớ là một trong bốn cô gái đó. Tớ ngồi xuống và nhìn những khuôn mặt xung quanh bàn. Lạ Chúa lòng lành, thật đáng sợ. Tớ quay trở lại giai đoạn cộng sản nguyên thủy nhất của mình - cậu còn nhớ không, khi người ta chỉ nghĩ đến việc bán chết bọn khốn nạn - có nghĩa là, trước khi người ta biết rằng những nhân vật đối

kháng lại với bọn đó cũng thiếu trách nhiệm chẳng kém gì. Tớ nhìn những khuôn mặt đó, tớ chỉ ng ỡ và nhìn những khuôn mặt đó.”

“Nhưng chúng ta vẫn luôn nói vềđiều đó mà,” Molly nói. “Có gì mới nào?”

“Lần này mọi thứ trở nên rõ ràng hơn. Và rồi cách họ đối xử với phụ nữ - tất cả đều khá là vô thức, tất nhiên. Lạy Chúa, chúng ta đã có những lúc cảm thấy cuộc sống thật t ỉ tệ, nhưng thế vẫn còn may mắn, ít nhất chúng ta vẫn còn một nửa văn minh.”

“Nói vềRichard đi.”

“À ừ. Cũng không có gì mấy. Anh ta chỉ là một tai nạn không đáng có. Anh ta đưa tớ vềnhà bằng chiếc Jaguar mới cóng. Tớ mời anh ta một tách cà phê. Anh ta rất hào hứng. Tớ ng ỡ đó và nghĩ, Ừ, dù sao thì anh ta cũng không tệ hơn mấy thằng cha mà mình đã ngủ cùng.”

“Anna, cậu bị làm sao vậy?”

“Cậu định nói rằng cậu chưa bao giờ cảm thấy trạng thái cạn kiệt về tinh thần kinh khủng đó đấy à, kiểu như, có quan trọng quái gì đâu chứ?”

“Cái cách cậu nói chuyện. Rất mới.”

“Hấn rồi. Nhưng tớ đã nghĩ rằng - nếu chúng ta sống một cuộc đời được coi là tự do, tức là giống như cuộc sống của đàn ông, vậy tại sao chúng ta không sử dụng ngôn ngữ của họ?”

“Bởi vì chúng ta không hoàn toàn giống họ, đấy chính là vấn đề”

Anna phá lên cười. “Đàn ông. Phụ nữ. Ràng buộc. Tự do. Tốt. Xấu. Có. Không. Tư bản chủ nghĩa. Xã hội chủ nghĩa. Tình dục. Tình yêu...”

“Anna, giữa cậu với Richard có chuyện gì?”

“Chẳng có gì cả. Cậu đang suy diễn nhiều quá đấy. Tớ chỉ ngồi uống cà phê, nhìn khuôn mặt ngu xuẩn của anh ta rồi nghĩ, Nếu mình mà là đàn ông thì mình đã đi thẳng lên giường rồi, ấy đơn giản là vì tớ nghĩ rằng anh ta ngu xuẩn - ý tớ là nếu anh ta là đàn bà. Sau đó tớ thấy chán, chán, chán ngắt. Sau đó anh ta cảm nhận được cái sự chán đó ở tớ nên quyết định giành lại tớ. Vì vậy, anh ta đứng dậy và nói, Ôi, anh nghĩ rằng tốt hơn hết là anh nên về ngôi nhà ở số 16 đại lộ Plane, hay cái gì gì đó. Hẳn là mong tớ sẽ nói, Ôi không, em không chịu cho anh về đâu. Cậu biết đấy, một gã đàn ông tội nghiệp đã có vợ, bị ràng buộc vào vợ và một lũ con. Họ toàn diễn trò đó. Thứ lỗi cho anh, anh phải về số 16 đại lộ Plane và ngôi nhà ảm đạm đây các máy móc giúp tiết kiệm sức lao động ở ngoại ô. Anh ta nói một lần. Anh ta nói ba lần - cứ như thể anh ta không sống ở đó, không lấy cô ấy, cứ như thể những thứ đó chẳng liên quan gì đến anh ta cả. Ngôi nhà nhỏ ở số 16 đại lộ Plane và bà vợ.”

“Nói chính xác ra là một tòa lâu đài lớn khủng khiếp với hai cô hầu gái và ba chiếc xe hơi ở khu Richmond.”

“Cậu phải công nhận một điều là anh ta tỏa ra mùi vị ngoại ô. Kỳ cục thật. Nhưng họ toàn vậy - tớ muốn nói đến mấy tay tài phiệt đấy, người nào cũng vậy. Người ta có thể mừng rỡ rất rõ các thiết bị giúp tiết kiệm sức lao động và lũ trẻ mặc đồng phục, chạy đến hôn bố chúc ngủ ngon. Toàn là một lũ lợn tợn mãi.”

“Cậu nói chuyện như một con điếm,” Molly nói; sau đó giật mình mỉm cười vì cô thấy ngạc nhiên khi mình cũng vắng tục.

“Thật kỳ cục là phải nỗ lực khủng khiếp tớ mới không cảm thấy mình là

một con điếm. Họ rất cố gắng, tất nhiên là trong vô thức, và đấy là yếu tố để họ chiến thắng, lần nào cũng vậy, để làm cho ta cảm thấy mình là một con điếm. Vậy đó. Và rồi tớ bảo, ‘Chúc anh ngủ ngon, Richard, em buồn ngủ rồi, và cảm ơn anh vì đã cho em được thấy cuộc sống thượng lưu.’ Anh ta đứng đó và tự hỏi xem liệu có nên nhắc lại lần thứ tư rằng: Ôi cưng ơi, anh phải về nhà với mẹ vợ khốn khổ của anh đây. Anh ta tự hỏi tại sao cái cô Anna đầu óc khô cứng này lại không chịu thông cảm với anh ta nhỉ. Rồi tớ thấy anh ta suy nghĩ, tất nhiên rồi, cô ta chỉ là một trí thức, thật đáng tiếc là mình không nhặt bég lấy một trong số đám gái gú của mình. Vậy là tớ chờ - cậu biết đấy, tớ chờ đến thời điểm đó, khi mà bọn họ trả đũa. Anh ta nói, ‘Anna này, em nên chăm sóc bản thân nhiều hơn, trông em già hơn thực tế đến mười tuổi, em đang trở nên nhăn nhoe lắm rồi đấy.’ Thế là tớ đáp, ‘Nhưng Richard ạ, nếu như trước đó em nói với anh, Ôi vâng, chúng mình lên giường đi, thì có lẽ lúc này anh đang bảo rằng em thật là xinh đẹp đấy nhỉ. Chắc là sự thật phải nằm ở đâu đó giữa hai chuyện này chứ?’ ...”

Molly, đang ôm một cái gối sát vào ngực, phá lên cười.

“Vậy là anh ta nói, ‘Nhưng Anna ạ, khi em mời anh lên đây uống cà phê, chắc hẳn em biết lời mời đó có nghĩa là gì. Anh là một người đàn ông với nhiều ham muốn,’ anh ta nói, ‘vì vậy nên với phụ nữ thì một là anh có quan hệ hai là không.’ Đến đấy thì tớ phát mệ lên với anh ta và nói, ‘Ôi anh biến đi Richard, anh thật là phiền phức...’ vì vậy nên cậu có thể hiểu rằng chắc chắn là sẽ có - *căng thẳng*? mình đang tìm từ này phải không nhỉ - giữa tớ và Richard hôm nay.”

Molly ngừng cười và nói, “Dù sao đi nữa, cậu và Richard ư? Cậu đúng là điên rồi.”

“Ừ,” Anna nói, hoàn toàn nghiêm túc. “Đúng vậy, Molly ạ, tớ nghĩ tớ cũng gần gần như thế.”

Nhưng đến đây, Molly đứng dậy và nói nhanh, “Tớ đi nấu bữa trưa đây.” Cô quảng cho Anna một cái nhìn hối lỗi và ăn năn. Anna cũng đứng dậy, nói, “Vậy thì tớ cũng vào bếp một lúc.”

“Cậu có thể buôn chuyện với tớ.”

“Ô ô ô,” Anna vừa ngáp vừa nói, rất tự nhiên. “Xét cho đến cùng thì có cái gì mới để tớ có thể kể cho cậu được nhỉ? Mọi thứ vẫn vậy. Chính xác là vẫn vậy.”

“Trong một năm ư? Đại hội Hai mươi. Hungary. Suez. Và không nghi ngờ gì nữa, sự biến chuyển thông thường nơi trái tim con người từ thế này sang thế khác? Không có gì thay đổi?”

Căn bếp nhỏ màu trắng, xếp đầy vật dụng nhưng ngăn nắp, ánh sáng phản chiếu lấp lánh trên bề mặt các loại ly, tách, đĩa sắp trên giá; và từ những giọt hơi nước ngưng tụ trên tường và trần nhà. Các cửa sổ mờ đi vì hơi nước. Cái bếp dường như sắp sửa bật tung ra vì năng lượng của nhiệt độ bên trong. Molly đẩy tung cánh cửa sổ và mùi thịt quay nóng hổi túa ra những mái nhà ẩm ướt và khoảnh sân bẩn sau nhà, trong khi một quả cầu nắng, nãy giờ đang chờ bên ngoài, nhảy tót qua khung cửa và đậu lại trên nền nhà.

“Nước Anh,” Molly nói. “Nước Anh. Lần trở về này tệ hơn bình thường. Tớ cảm thấy năng lượng đang cạn dần ngay từ khi còn ở trên tàu. Hôm qua, tớ ghé mấy cửa hàng và tớ nhìn vào những khuôn mặt dễ thương, lịch thiệp ở đó, mọi người ai cũng tử tế, lịch sự và nhạt nhẽo kinh khủng.” Cô nhìn nhanh ra cửa sổ, sau đó quả quyết quay lưng lại.

“Tốt nhất là chúng ta hãy chấp nhận thực tế rằng chúng ta, cũng như những người mà chúng ta biết, chắc chắn sẽ phải suốt đời cần nhân nước Anh. Có đi đâu, chúng ta đang sống ở Anh.”

“Tớ sẽ lại đi sớm thôi. Nếu không phải vì Tommy thì ngày mai tớ đã đi rồi. Hôm qua, tớ đến tổng duyệt ở nhà hát. Tất cả dàn ông tham gia diễn đều đồng tính, trừ một người, và cậu ta mới mười sáu tuổi. Vậy thì tớ còn làm gì ở đây? Suốt thời gian tớ nước ngoài, mọi việc diễn ra một cách tự nhiên, đám đàn ông đối xử với ta như đàn bà, ta cảm thấy ổn, ta chẳng bao giờ nhớ nổi tuổi của mình, ta chẳng bao giờ suy nghĩ về tình dục. Tớ có vài mối quan hệ đồng tính khá thú vị, chẳng phiền phức gì cả, mọi thứ đều đơn giản. Nhưng khi ta vừa đặt chân trở về đây, ta phải thắt chặt dây lưng và ghi nhớ. Giờ thì mình phải cẩn thận, đám đàn ông này toàn là dân Anh cả. Ngoài một số ngoại lệ hiếm hoi. Rồi ta trở nên e dè với bản thân và khắt khe với tình dục. Một đất nước đầy những con người tâm thần thì tốt ở chỗ nào?”

“Một vài tuần nữa cậu sẽ ổn định lại thôi.”

“Tớ không muốn. Tớ đã cảm nhận được sự cam chịu đang trỗi lên trong tớ rồi. Và căn nhà này. Nó cần phải được sơn lại. Tớ chỉ không muốn bắt đầu thôi - quét sơn và treo rèm cửa. Tại sao ở đây mọi thứ lại nặng nề thế nhỉ? Ở châu Âu không như vậy. Người ta ngủ hai tiếng mỗi đêm và cảm thấy hạnh phúc. Ở đây, người ta ngủ và ra sức...”

“Ừ, ừ,” Anna phá lên cười. “Đấy, tớ chắc chắn là mỗi khi đi đâu đấy về là chúng ta sẽ nói đi nói lại với nhau đúng câu chuyện này, một trăm lần như một.”

Căn nhà rung lên khi một đoàn tàu chạy qua ngay dưới lòng đất chỗ họ

đang đứng. “Và cậu cũng nên làm lại cái trần một chút,” Anna nói thêm vào khi nhìn lên trần nhà. Bị một trái bom phá hỏng mái khi gần kết thúc chiến tranh, căn nhà bị bỏ trong suốt hai năm trời, tất cả các phòng đều phải hứng chịu mưa gió. Người ta đã sửa nó lại. Khi tàu chạy qua, có thể nghe thấy tiếng những hạt bụi vữa ra đàng sau lớp sơn. Trần nhà có một vết nứt chạy ngang qua.

“Ôi quý thật,” Molly nói. “Tớ không thể đối mặt với chuyện này được. Nhưng có lẽ tớ sẽ làm thôi. Tại sao chứ, chỉ có ở đất nước này mỗi người mà ta quen biết dường như đều vui vẻ chịu đựng mọi thứ, ai cũng dũng cảm mang theo một gánh nặng.” Nước mắt làm mắt cô nhòe đi, cô chớp chớp mấy cái rồi quay lại với bếp lò.

“Bởi vì đây là đất nước mà chúng ta biết. Các nước khác không phải là chủ đề chúng ta bận tâm.”

“Như vậy cũng không hoàn toàn đúng và cậu biết như thế. À. Tốt hơn hết là cậu nên kể ngay cho tớ các tin tức. Tớ dọn bữa trưa lên bây giờ đây.” Bây giờ đến lượt Molly để lộ vẻ cô đơn, như thể Anna đã phụ lòng cô. Đôi tay thảm thương và khắc kỷ của cô buộc tội Anna. Về phần Anna, cô nghĩ: Bây giờ nếu mình tham gia vào câu chuyện đàn-ông-sai-trái-ở-những-điểm-nào, mình sẽ không về được, mình sẽ ở lại ăn trưa và nói chuyện suốt cả buổi chiều, rồi Molly và mình sẽ lại trở nên gần gũi, thân thiện, mọi rào cản sẽ biến mất. Và khi chia tay, cơn oán giận, thù ghét sẽ đột nhiên nổi lên - bởi vì xét cho đến cùng, lòng trung thành của chúng ta là để dành cho đàn ông chứ không phải cho phụ nữ... Anna suýt thì ngẩng đầu, sẵn sàng che giấu con người thật của mình. Nhưng cô không làm vậy. Cô nghĩ: Mình muốn kết thúc mọi thứ, những so sánh giữa đàn ông với đàn bà, những phàn nàn, chỉ trích cũng như phản bội. Hơn nữa, như vậy là không trung

thực. Chúng ta đã chọn một cách sống riêng trong khi biết hết những bất lợi của nó, hoặc nếu không thì lúc này chúng ta cũng đã biết, vậy thì tại sao lại phải rên rỉ, than vãn... hơn nữa, nếu mình không cẩn thận, mình và Molly sẽ rơi vào tình trạng gái già sinh đôi, suốt ngày quanh quẩn nói với nhau: Cậu còn nhớ gã đàn ông kia, hấn tên gì ấy nhỉ, nói cái điếu vô tình ấy như thế nào không, chắc là vào năm 1947 thì phải...

“Nào, chúng ta ăn thôi,” Molly nhanh nhẩu nói với Anna, từ nãy giờ vẫn đứng im lặng.

“Ừ. Cậu hấn không muốn nghe kể về các đảng chí?”

“Ở Pháp và Ý, giới trí thức không ngừng thảo luận về Đại hội Hai mươi và Hungary, các cách nhìn nhận và bài học cũng như sai lầm để rút kinh nghiệm.”

“Nếu vậy thì cũng giống hệt như ở đây, mặc dù ơn Chúa là mọi người đã chán nói về nó, vậy nên tớ sẽ không kể thêm gì đâu.”

“Tốt.”

“Nhưng tớ nghĩ tớ sẽ đề cập đến ba đảng chí - Ồ, chỉ nói qua qua về họ thôi,” Anna hấp tấp thêm vào, trong lúc Molly nhăn nhó. “Ba người con ưu tú của giai cấp lao động và là ủy viên Công đoàn.”

“Ai?”

“Tom Winters, Len Colhoun, Bob Fowler.”

“Tất nhiên là tớ biết họ,” Molly nói nhanh. Cô luôn biết, hoặc đã từng biết, tất cả mọi người. “Rồi sao?”

“Ngay trước khi Đại hội diễn ra, khi trong giới chúng ta nảy sinh những

băn khoăn lo lắng về điều gì xảy ra với âm mưu nọ kế hoạch kia, và Nam Tư, vân vân. Và vậy là tớ đã gặp họ để nói chuyện về những thứ mà dĩ nhiên là họ gọi là vấn đề văn hóa. Với thái độ kẻ cả. Lúc đó, tớ và những người như tớ đang dành rất nhiều thời gian để đấu tranh trong nội bộ Đảng - bọn tớ thật ngây thơ khi cố gắng thuyết phục mọi người rằng tốt hơn hết là nên thừa nhận chứ không nên phủ nhận những bê bối ở Nga. Thế đấy. Đột nhiên tớ nhận được thư của cả ba người bọn họ - tất nhiên là mỗi người một lá thư, và người này không hề biết rằng người kia cũng viết. Rất nghiêm nghị. Bất cứ lời đồn đại nào nói rằng ở Moscow có hoặc đã từng có bất cứ chuyện bẩn thỉu nào hoặc Bác Stalin đã đi một bước sai lầm đều là phát ngôn từ miệng kẻ thù của giai cấp lao động.”

Molly bật cười, nhưng lịch sự, chủ đề nhạy cảm này đã được nhắc đến khá nhiều rồi.

“Không, vấn đề không phải như thế. Vấn đề là các bức thư này giống y hệt nhau. Tất nhiên là không tính đến chữ viết.”

“Không tính đến chữ viết thì còn lại gì nữa đâu.”

“Để giải trí, tớ đánh máy cả ba bức thư - cả ba đều rất dài, rồi đặt chúng bên cạnh nhau. Xét về câu cú, phong cách, giọng điệu, tất cả đều giống nhau. Có lẽ cậu không thể nào phân biệt được bức nào là của Tom, bức nào là của Len.”

Molly nói với giọng căm ghét, “Cậu làm thế vì cuốn sổ đó, hoặc bất cứ thứ gì mà cậu và Tommy đang thẩn thò với nhau?”

“Không. Để khám phá ra một điều gì đó. Nhưng tớ vẫn chưa nói xong.”

“Thôi được, tớ không ép cậu nữa.”

“Sau đó Đại hội diễn ra và gần như ngay lập tức tớ nhận được thêm ba bức thư nữa. Tất cả đều quá khích, tự phê bình, đả hổ thẹn và tự sỉ nhục.”

“Bạn lại đánh máy chúng ra?”

“Ừ. Và đặt chúng bên cạnh nhau. Chẳng khác nào là chúng do cùng một người viết ra. *Cậu vẫn chưa hiểu à?*”

“Không. Cậu đang cố chứng minh đi đâu gì?”

“Ừ, đương nhiên ta sẽ nghĩ ngay: mình là mẫu hình thế nào? Mình thuộc cái tổng thể vô danh nào?”

“Vậy sao? Tớ chẳng nghĩ thế.” Ý Molly nói, Nếu cậu quyết định biến mình thành kẻ vô danh tiêu tốt thì cứ việc, nhưng đừng dán cái nhãn đó lên người tớ.

Thất vọng, bởi vì phát hiện này và những ý nghĩ phát sinh từ đó là đi đâu mà cô mong mỗi được thảo luận với Molly nhất, Anna đáp nhanh, “Ôi thôi được rồi. Với tớ thì nó thú vị. Và thế là hết rồi đấy - một thời kỳ có thể được gọi là hoang mang, và một số người ra khỏi Đảng. Hoặc *mọi người* đều ra khỏi Đảng - tớ muốn nói những người đã không còn chịu được nữa. Rồi đột nhiên, cũng trong tuần đó - và đi đâu đấy quả là hết sức phi thường, Molly ạ...” Dù không muốn, Anna lại một lần nữa dùng giọng cầu khẩn với Molly, “Cũng trong tuần đó, tớ nhận được thêm ba bức thư nữa. Đã hết sạch những nghi ngờ, nghiêm khắc và đả hổ quyết. Đây là một tuần sau sự kiện Hungary. Nói cách khác, ngọn roi vung lên và những người do dự bắt đầu chịu khuất phục. Ba bức thư đấy cũng lại giống hệt nhau - tất nhiên là tớ không nói rằng giống đến từng chữ một,” Anna nôn nóng nói vì Molly trông như đang hoài nghi. “Tớ muốn nói đến phong cách, cách diễn đạt, các cụm từ, cách liên kết các từ lại với nhau. Và như thế là những bức

thư trong đợt thư thứ hai, những bức thư tự sỉ nhục đến điên cuồng, chưa bao giờ được viết ra. Trên thực tế, tớ chắc rằng Tom, Len và Bob đã xóa bỏ ký ức về việc họ đã từng viết ra chúng.”

“Nhưng cậu còn giữ chúng không?”

“Ôi tớ sẽ không sử dụng chúng ở tòa án đâu, nếu như ý cậu là thế.”

Molly chậm rãi đứng dậy lau mấy chiếc ly bằng một miếng vải màu hồng sọc tím hoa cà, sau đó đưa từng chiếc lên soi trước ánh sáng rồi mới cất đi. “Ôi tớ phát ốm lên với tất cả những chuyện đó và tớ nghĩ rằng tớ sẽ không bao giờ muốn dây với nó nữa.”

“Nhưng Molly này, chắc chắn chúng ta không thể làm vậy, đúng không? Chúng ta đã là những người cộng sản hoặc gần như Cộng sản hoặc bất cứ từ gì cậu muốn dùng trong suốt nhiều năm ròng. Chúng ta không thể đột nhiên nói rằng, Ôi, tôi chán quá được.”

“Đi đâu buồn cười là tớ thấy chán. Ừ, tớ biết đi đâu này rất kỳ cục. Vài ba năm trước, tớ cảm thấy áy náy nếu như không dành hết thời gian rảnh rỗi để tổ chức cái này cái kia. Giờ thì tớ chẳng thấy áy náy chút nào nếu tớ chỉ làm công việc của mình và nằm ườn ra trong khoảng thời gian còn lại. Tớ chẳng quan tâm chút nào nữa, Anna ạ. Đơn giản là tớ chẳng quan tâm nữa.”

“Vấn đề không phải là ở cảm giác áy náy. Vấn đề là nghĩ xem đi đâu đó có nghĩa là gì.”

Molly không trả lời, vì vậy Anna nhanh chóng nói tiếp, “Cậu có muốn nghe chuyện về đám kìêu dân không?”

Đám kìêu dân là cái tên họ đặt cho một nhóm người Mỹ, hiện đều đang

sống ở London vì lý do chính trị.

“Ôi lạy Chúa. Tớ cũng phát ngấy lên với họ. À không, tớ muốn biết tình hình Nelson, tớ thích anh ấy.”

“Anh ấy đang viết kiệt tác của văn chương Mỹ. Bỏ vợ r ấ. Bởi vì cô ta bị loạn th ần kinh. Đã kiếm được một cô gái. Rất dễ thương. Kh ả ị định cô ta bị loạn th ần kinh. Quay trở lại với vợ cũ. Kh ả ị định cô ta bị loạn th ần kinh. Lại bỏ. Kiếm được một cô gái khác, cho đến giờ vẫn chưa bị loạn th ần kinh.”

“Còn những người khác?”

“Theo cách này hay cách khác thì cũng tương tự thế cả.”

“Vây thôi, bỏ qua họ đi. Tớ đã gặp đám ki ề u dân Mỹ ở Rome. Bọn họ mới thật là kh ố n kh ố .”

“Ừ, ai nữa?”

“Mathlong, bạn cậu - cậu nhớ không, tay người Phi ấy?”

“Tất nhiên là tớ biết. À, bây giờ anh ta đang ng ầ i tù, vì vậy tớ nghĩ t ầ m này sang năm anh ta sẽ trở thành thủ tướng.”

Molly phá lên cười.

“Còn cả de Silva bạn cậu nữa.”

“Anh ấy *tùng* là bạn tớ,” Molly nói và lại phá lên cười, nhưng là để đối lại giọng chỉ trích của Anna.

“Mọi việc xảy ra như sau. Anh ta quay lại Tích Lan⁽²⁾ cùng với vợ - nếu cậu còn nhớ thì cô ấy không hề muốn đi. Anh ta viết thư cho tớ bởi vì trước đó anh ta đã viết thư cho cậu mà không nhận được h ầ i âm. Anh ta

viết rằng Tích Lan rất tuyệt vời và nên thơ, còn vợ anh ta thì đang mang bầu thêm một đứa con nữa.”

“Nhưng cô ấy đâu có muốn sinh thêm?”

Cả Anna và Molly cùng phá lên cười; đột nhiên họ trở nên hòa hợp trở lại.

“Sau đó, anh ta viết rằng anh ta nhớ London cũng như toàn bộ tự do văn hóa ở đây.”

“Vậy tớ đoán rằng chúng ta có thể sẽ gặp anh ta ở đây bất cứ lúc nào.”

“Anh ta đã quay lại rồi. Cách đây vài tháng. Anh ta đã bỏ vợ, có vẻ là thế. Cô ấy quá ư là tốt đối với anh ta, anh ta nói vậy, gạt đi những giọt nước mắt to đùng, nhưng không phải là quá to, bởi vì dù sao đi nữa thì cô ấy cũng đang kẹt ở Tích Lan với hai đứa con và không có xu nào, vậy là anh ta an toàn.”

“Cậu gặp anh ta rồi?”

“Ừ.” Nhưng Anna tự thấy mình không thể nào kể cho Molly nghe chuyện gì đã xảy ra. Làm vậy thì ích gì chứ? Rồi họ sẽ mất nguyên buổi chiều cùng nhau gạt gù nói những lời cay đắng như rất dễ xảy ra giữa hai người, đi đâu mà cô đã thề là sẽ không để xảy ra.

“Còn cậu thì sao Anna?”

Đây là lần đầu tiên Molly đặt một câu hỏi mà Anna có thể dễ dàng trả lời, nên cô lập tức trả lời, “Michael đến gặp tớ. Cách đây khoảng một tháng.” Cô đã sống với Michael suốt năm năm. Mọi quan hệ này tan vỡ cách đây ba năm, mặc dù cô không muốn.

“Thế nào?”

“Ôi, như thế chưa có gì xảy ra cả.”

“Tất nhiên, hai người biết nhau rõ thế cơ mà.”

“Nhưng cách anh ấy xử sự - tớ biết nói thế nào nhỉ? Như thế tớ là một người bạn cũ thân thiết, cậu biết đấy. Anh ấy lái xe đưa tớ đến nơi mà tớ muốn đến. Anh ấy nói về một đờng nghiệp của anh ấy. Anh ấy nói, ‘Em còn nhớ Dick không?’ Kỳ cục thật, cậu có thấy thế không, anh ấy còn không nhớ nổi là tớ còn nhớ Dick nữa hay không, vì bọn tớ gặp anh ta rất nhiều lần. Anh ấy bảo Dick đang làm việc ở Ghana. Mang theo cả vợ. B ồ anh ta cũng muốn đi, Michael bảo vậy. Các cô b ồ đều rất khó đối phó, Michael nói và phá lên cười. Khá chân thành, cậu ạ, cái vẻ bông lơn ấy. Đi ầu đó đã khiến tớ đau lòng. R ồi anh ấy có vẻ bối rối, bởi vì anh ấy nhớ ra rằng tớ cũng đã từng là b ồ anh ấy, anh ấy đỏ mặt và có vẻ biết lỗi.”

Molly không nói gì. Cô chăm chú quan sát Anna.

“Chỉ có thế thôi, tớ nghĩ vậy.”

“Bọn họ là một lũ lơn,” Molly vui vẻ nói, cố tình chọn giọng để có thể làm Anna cười.

“Molly,” Anna đau khổ nói, vẻ van xin.

“Sao? Cứ nói mãi về đi ầu đó không tốt chút nào, phải không?”

“Chắc, bấy lâu tớ đang suy nghĩ. Cậu biết đấy, có thể chúng ta đã phạm phải một sai lầm.”

“Cái gì? Chỉ một thôi sao?”

Nhưng Anna không cười. “Không. Tớ nghiêm túc đấy. Cả hai chúng ta

đều cố gắng khẳng định rằng chúng ta mạnh mẽ - không, cậu nghe đi, tớ nghiêm túc đấy. Tớ muốn nói rằng - khi một cuộc hôn nhân tan vỡ, chúng ta bảo hôn nhân của chúng ta đã thất bại, thật đáng tiếc làm sao. Một người đàn ông bỏ rơi chúng ta - chúng ta bảo, thật đáng tiếc làm sao, nhưng đi đâu này không quan trọng. Chúng ta nuôi dạy con cái một mình - chẳng có vấn đề gì, chúng ta bảo chúng ta có thể đối phó được. Chúng ta dành nhiều năm cho Đảng Cộng sản và rồi chúng ta bảo, thế đấy, thế đấy, chúng ta đã phạm phải một sai lầm, thật đáng tiếc.”

“Cậu đang định nói gì vậy?” Molly hỏi, vẻ thận trọng, và giữ khoảng cách thật xa với Anna.

“Cậu không nghĩ rằng ít nhất cũng có khả năng, chỉ là có khả năng thôi nhé, rằng có khi những việc xảy ra với chúng ta t ỉ tệ đến mức chúng ta không thể nào vượt qua được? Bởi vì khi tớ thực sự đối mặt với chuyện này, tớ không nghĩ rằng tớ đã thực sự quên được Michael. Tớ nghĩ rằng tớ đã kẹt cứng r ồi. Ồ tớ biết, tớ nên nói thế này, Chắc, chắc, anh ta đá mình đấy - xét cho cùng thì năm năm là cái gì cơ chứ, mình vẫn phải tiếp tục sống.”

“Nhưng phải vậy thôi, mình vẫn phải tiếp tục sống.”

“Tại sao chúng ta không bao giờ thừa nhận thất bại nhỉ? Không bao giờ. Nếu thừa nhận, có lẽ chúng ta đã khá hơn. Và không chỉ trong chuyện tình yêu và đàn ông. Tại sao chúng ta không thể nói những đi ều thế này - chúng ta là những kẻ vì tình cờ xuất hiện trong thời điểm lịch sử này mà trở thành - nhưng chỉ là trong trí tưởng tượng của chúng ta thôi, vấn đề là ở đó - một phần mạnh mẽ của giấc mơ vĩ đại, cái giấc mơ mà giờ chúng ta phải thừa nhận rằng đã lụi tàn và thực tế là một đi ều hoàn toàn khác, là chúng ta sẽ

chẳng bao giờ có ích gì hết. Xét cho cùng, Molly ạ, mắt mát này không lớn lắm, phải không, một ít người, thuộc một kiểu người nào đó, nói rằng họ đã chịu đựng quá đủ rồi, họ đã xong với nó. Tại sao lại không chứ? Nếu không thể thừa nhận điều đó thì đấy gần như là ngạo mạn.”

“Ôi Anna! Toàn bộ những chuyện này chỉ là vì Michael. Và có lẽ một ngày nào đó anh ta sẽ lại đến với cậu, rồi cậu sẽ nối lại những gì đang dang dở thôi. Và nếu anh ta không đến, cậu cũng có gì để phàn nàn đâu? Cậu lại thoải mái viết lách.”

“Lạy Chúa lòng lành,” Anna khe khẽ nói. “Lạy Chúa lòng lành.” Sau một lúc, cô lấy lại giọng điệu an toàn, “Ừ, mọi chuyện thật kỳ cục... thôi, tớ phải chạy về nhà đây.”

“Tớ tưởng cậu bảo Janet đang ở với bạn?”

“Ừ, nhưng tớ còn nhiều việc phải làm.”

Họ hôn phớt nhau. Việc suy nghĩ của họ đã không thể gặp nhau được biểu lộ bằng một cái siết tay nhẹ nhàng, dịu dàng, thậm chí có phần hài hước. Anna bước ra đường phố rồi đi về nhà. Cô sống ở Earl's Court, cách đó vài phút đi bộ. Nhưng trước khi rẽ vào con đường nhà mình, cô đã tự động xóa đi hình ảnh của không gian quanh mình. Cô không sống trên con đường này, hoặc thậm chí trong tòa nhà này, mà chỉ trong căn hộ của cô mà thôi; và cô sẽ không để cho hình ảnh bên ngoài trở lại với mắt mình trước khi cánh cửa phòng cô đóng lại sau lưng.

Căn hộ nằm trên hai tầng chóp tòa nhà, gồm năm phòng lớn, hai phòng tầng dưới và ba phòng tầng trên. Bốn năm trước, Michael đã thuyết phục Anna về sống ở một nơi nào đó của riêng cô. Anh bảo, sẽ không tốt nếu cô cứ sống trong nhà Molly, luôn phải núp dưới sự che chở của người chị cả.

Khi cô than phiền rằng không có đủ tiền, anh khuyên cô hãy cho thuê một phòng. Cô chuyển nhà, tưởng rằng anh sẽ chung sống suốt đời với mình; nhưng sau đó không lâu anh bỏ rơi cô. Một thời gian, cô đã tiếp tục sống theo khuôn mẫu mà anh vạch sẵn cho cô. Một căn phòng lớn dành cho hai sinh viên thuê, một phòng cho con gái cô, một phòng ngủ của cô và phòng khách được bố trí cho hai người - cô và Michael. Một trong hai sinh viên đã rời đi, nhưng cô cũng chẳng buồn kiếm người thay thế. Cô tránh xa phòng ngủ, vốn được dành để ở chung với Michael, và chuyển xuống phòng khách, ngủ ở đó và ghi chép vào mấy cuốn sổ cũng ở đó. Tầng trên vẫn dành cho cậu sinh viên trẻ người xứ Wales. Đôi khi, Anna nghĩ rằng người ta có thể đoán đại rằng cô đang ở chung nhà với một chàng trai; nhưng cậu ta lại là dân đĩnh tính, và chẳng khó chịu gì với cách sắp đặt này. Họ hiếm khi gặp nhau. Khi Janet đi học, trường cách đây vài khu nhà, Anna chuyên tâm vào cuộc sống của riêng mình; còn khi Janet về nhà, cô lại dành thời gian chăm sóc con gái. Cứ mỗi tuần một lần lại có một bà già đến dọn dẹp nhà cửa. Tiền về nhỏ giọt, và không thường xuyên, từ cuốn tiểu thuyết duy nhất của cô, *Những biên giới chiến tranh*, một thời đã từng bán rất chạy, giờ vẫn đủ cho cô chi tiêu tằn tiện. Căn hộ khá đẹp, sơn trắng, sàn màu sáng. Chấn song và thành cầu thang tạo thành những họa tiết màu trắng trên nền giấy đỏ.

Đây là cái khung làm nên cuộc sống của Anna. Nhưng chỉ khi ở một mình trong căn phòng lớn, cô mới là chính mình. Căn phòng hình chữ nhật, có một hõm nhỏ để kê một chiếc giường hẹp. Quanh chiếc giường chất đầy sách báo và một chiếc điện thoại. Có ba khung cửa sổ cao trên bức tường phía ngoài. Ở một đầu phòng, gần lò sưởi, là một cái bàn trên có đặt chiếc máy chữ để cô gõ thư từ, và dăm thì mười họa là những bài điểm

sách hoặc bài đăng báo. Ở đâu kia là một chiếc bàn chân rời sơn đen. Ngăn kéo bàn là nơi chứa bốn cuốn sổ tay. Mặt bàn luôn được bỏ trống. Tường và trần phòng màu trắng, nhưng đã tàn tạ đi trong bầu không khí tăm tối của London. Sàn nhà sơn màu đen. Ga giường cũng màu đen. Mấy tấm rèm dài màu đỏ đục.

Lúc này Anna đang chậm rãi đi từ cửa sổ này sang cửa sổ khác, ngắm nghía những vạt nắng mỏng manh màu không vượn xuống được cái vỉa hè trông như những rìa đá giữa các ngôi nhà cao kiêu Victoria. Cô kéo rèm che cửa sổ lại, thích thú lắng nghe tiếng trượt thân thuộc của đám con lăn rèm trong cái đường rãnh sâu và tiếng sột soạt, sột soạt, sột soạt khe khẽ vang lên khi những nếp gấp của tấm lụa dày được trải rộng ra. Cô bật cái đèn treo phía trên chiếc bàn chân rời để mặt bàn đen bóng được rọi sáng, phản chiếu những tia sáng đỏ từ tấm rèm bên cạnh. Cô rút bốn cuốn sổ ra, lần lượt đặt bên cạnh nhau.

Cô sử dụng một chiếc ghế chuyên dụng của người chơi đàn piano kiểu cũ cho những dịp này, và bây giờ cô chỉnh cho nó cao lên, gập cao bằng mặt bàn, ngồi xuống, nhìn bốn cuốn sổ như vị tướng đứng trên đỉnh núi, quan sát quân đội của mình dàn trận thung lũng bên dưới.

Bốn cuốn số

[Bốn cuốn số giống hệt nhau, khổ lớn, bìa bóng, trông như chất liệu một tấm lụa vân rẻ tì ền. Nhưng màu sắc thì lại khác hẳn nhau: đen, đỏ, vàng và xanh dương. Khi mở từng bìa ra, để lộ bốn trang đầu tiên, dường như không thể tìm ra ngay trật tự. Ở mỗi cuốn, trang đầu hoặc trang thứ hai là những chữ viết ngoáy và các mẫu câu. Sau đó là tiêu đề, cứ như thể Anna tự động phân thân ra thành bốn, sau đó đặt tên cho các phần này theo bản chất của những gì cô vừa viết trong từng cuốn. Và thực tế cũng đúng là như vậy. Cuốn số đầu tiên, bìa đen, mở đầu với các nét nguệch ngoạc, các ký hiệu nhạc nằm rải rác, những nốt khóa son đã đổi thành ký hiệu đồng bảng (£) rồi lại đổi lại một lần nữa, sau đó là một hình vẽ phức tạp với các vòng tròn móc vào nhau, sau đó là chữ viết:]

màu đen

tối tăm, thật là tối tăm

tối quá

ở đây có một thứ tựa tựa bóng tối đang hiện diện

[Và rồi, bằng kiểu chữ thay đổi đột ngột:]

Mỗi lần tôi ngã vào bàn để viết, và để cho tâm trí được thư giãn, những từ ngữ, tối quá, hoặc đi đâu gì đó liên quan đến bóng tối. Sợ hãi. Sợ hãi thành phố này. Sợ cảnh cô đơn. Chỉ có một thứ duy nhất có thể ngăn tôi khỏi nhảy dựng lên, gào thét, hoặc chạy đến máy điện thoại để gọi cho

người nào đó, đây chính là việc đưa bản thân trở lại vùng sáng nóng bỏng kia... ánh sáng trắng, rọi sáng, những đôi mắt đã nhắm, ánh sáng đỏ nóng bỏng trên nhãn cầu. Tầng đá granite tỏa ra những cơn sóng nhiệt dữ dội. Lòng bàn tay tôi áp vào nó, dịch chuyển trên lớp địa y. Cảm giác sần của địa y. Nhỏ xíu, giống như tai của lũ động vật tí hon, một tấm lụa thô ấm áp cọ vào lòng bàn tay tôi, rê qua rê lại nơi những lỗ chân lông trên da tôi. Và nóng. Mùi của mặt trời trên đá nóng. Khô và nóng, và tấm lụa bụi trên má tôi, mùi mặt trời, mặt trời. Những bức thư của người đại diện về cuốn tiểu thuyết. Mỗi lần nhận được, tôi lại muốn cười - tiếng cười ghê tởm. Tiếng cười gai người, tiếng cười của sự tuyệt vọng, một kiểu tự trừng phạt. Những bức thư không có thực, khi tôi nghĩ về cái sườn dốc đá granite nóng bỏng, hai má tôi áp vào đá nóng, ánh sáng đỏ trên mí mắt tôi. Ăn trưa với người đại diện. Phi thực - cuốn tiểu thuyết càng lúc càng giống như một sinh vật có sự sống của riêng nó. *Những biên giới chiến tranh* giờ chẳng liên quan gì đến tôi, nó là tài sản của những người khác. Người đại diện bảo nên chuyển thể nó sang điện ảnh. Tôi bảo không. Cô ấy đang kiên nhẫn - nghề của cô ấy phải vậy.

[Ở đây có một ngày tháng được viết nguệch ngoạc - 1951.]

(1952) Ăn trưa với người làm phim. Thảo luận về phân vai cho *Những biên giới*. Muốn phá lên cười kinh khủng. Tôi bảo không. Tự thấy mình đang dần bị thuyết phục. Đứng dậy thật nhanh và cắt ngang lời anh ta, thậm chí còn vô thức tưởng tượng ra dòng chữ *Những biên giới chiến tranh* bên ngoài một rạp chiếu phim. Mặc dù dĩ nhiên là anh ta muốn gọi nó bằng cái tên *Tình yêu bị cấm đoán*.

(1953) Dành cả buổi sáng để nhớ lại lúc mình ngã dưới những tán cây

trong đêm nước cạn gần Mashopi. Chịu chết.

*

[Đến đây xuất hiện tiêu đề hay đề mục của cuốn số:]

BÓNG TỐI

[Một đường kẻ màu đen gọn gàng chia đôi các trang, và hai nửa trang bắt đầu bằng:]

Tiền

Nguồn

[Dưới từ bên trái là các mẫu câu, những hồi tưởng, những bức thư của bạn bè ở Trung Phi được dán vào. Ở nửa trang bên kia là các giao dịch liên quan đến *Những biên giới chiến tranh*, tiền bản quyền dịch, kể lại các cuộc phỏng vấn và những thứ tương tự như thế.

Sau một vài trang, các ghi chép ở nửa bên trái dừng lại. Trong suốt ba năm trời, cuốn số bìa đen chẳng có gì khác ngoài các ghi chép về tiền bạc và những thứ liên quan đến đời sống hằng ngày, có vẻ như chúng đã nuốt trọn lấy những ký ức về châu Phi. Các ghi chép ở nửa bên trái lại bắt đầu ngang với một tờ giấy đánh máy giống kiểu tuyên ngôn được dán vào trang đó, tóm tắt *Những biên giới chiến tranh*, nay đổi thành *Tình yêu bị cấm đoán*, do Anna viết bằng giọng đùa cợt và đã được duyệt bởi bộ phận chuyển thể tại công ty đại diện của cô:]

Sự nghiệp học hành rực rỡ ở Oxford bị Chiến tranh Thế giới thứ hai làm cho gián đoạn, chàng thanh niên bánh bao Peter Carey cùng với các

thanh niên mặc quân phục xanh dương trong Không lực Hoàng gia được phái tới Trung Phi để tham gia khóa đào tạo phi công. Đây lý tưởng và bốc đồng, chàng thanh niên Peter cảm thấy choáng với xã hội tỉnh lẻ phân biệt màu da và hãnh tiến ở nơi này. Anh nhập hội cùng một nhóm cánh tả giàu có ở địa phương, nhưng nhóm này chỉ lợi dụng đầu óc cấp tiến non trẻ, ngây thơ của anh. Suốt cả tuần, họ gào thét về những bất công đối với người da đen; đến cuối tuần họ xả láng trong một khách sạn sang trọng ở ngoại ô, thuộc quyền quản lý của ông chủ Boothby, một tay John Bull đích thực⁽¹⁾, cùng bà vợ duyên dáng của ông ta. Cô con gái mới lớn của họ đem lòng yêu chàng Peter nhà ta. Anh khích lệ cô, bằng tất cả sự thiếu suy nghĩ của tuổi trẻ; trong khi bà Boothby, vì ông chồng mê rượu và yêu tiền không ngó ngàng gì tới, nảy sinh một niềm đam mê mãnh liệt nhưng thầm kín với chàng thanh niên điển trai. Chán ngấy những vụ trác táng cuối tuần của đám cánh tả, Peter bí mật liên hệ với những người Phi nổi loạn ở địa phương; đầu bếp khách sạn là lãnh tụ của nhóm này. Anh đem lòng yêu cô vợ trẻ trung của tay đầu bếp, vốn bị tay chồng cuồng cuồng chính trị đối xử hờ hững, nhưng mối tình này đi ngược lại những cấm kỵ và tập tục của cộng đồng thực dân da trắng. Bà Boothby đột ngột xuất hiện ở nơi hai người đang lãng mạn hẹn hò, và trong cơn ghen lồng lộn đã báo cho lãnh đạo trại Không lực Hoàng gia, bộ sậu này hứa sẽ tống cổ chàng Peter của bà ra khỏi Khu thuộc địa. Bà kể cho cô con gái nghe chuyện này mà hoàn toàn không ý thức được động cơ của bản thân, vốn là để nhằm làm bẽ mặt cô gái trẻ vì Peter thích cô hơn bà, sau đó do lòng kiêu hãnh của một cô gái da trắng bị tổn thương, cô con gái phát ốm và tuyên bố sẽ bỏ nhà ra đi, còn bà mẹ thì gào lên như phát rồ, “Thậm chí nó còn chẳng thèm để ý đến mày. Nó thích con bé da đen hẳn hoi kia hơn.” Được bà Boothby báo về việc cô vợ trẻ phản bội, tay đầu bếp tống cổ vợ ra khỏi nhà, bảo cô quay về với bố mẹ

mà ở. Nhưng cô gái không chịu phục tùng, quyết định chuyển sang thị trấn gần nhất, chọn con đường thoát dễ dàng là bán tròn nuôi miệng. Mọi ảo tưởng vỡ tan, chàng Peter đau khổ say khướt trong đêm cuối cùng ở Khu thuộc địa, và tình cờ gặp người tình da đen của mình ở một quán rượu lậu tồi tàn. Họ dành cả đêm cuối cùng bên nhau trong vòng tay nhau, nơi duy nhất người da đen và người da trắng được phép gặp nhau, trong một nhà thổ cạnh vùng nước bẩn của khúc sông chảy qua thị trấn. Bị những luật lệ hà khắc, phi nhân tính cùng lòng đố kỵ của bọn đĩ bại phá vỡ, tình yêu ngây thơ trong sáng của họ không có chút tương lai nào cả. Họ thống thiết nói rằng sẽ gặp nhau ở nước Anh khi chiến tranh kết thúc, nhưng cả hai đều biết đây chỉ là lời nói dối. Khi trời sáng, Peter từ biệt nhóm “tiền bộ”; sự khinh bỉ thể hiện rõ trong đôi mắt trẻ trung, nghiêm nghị của anh. Trong khi đó, người tình da đen trẻ tuổi của anh nấu trong nhóm đồng bào của mình ở đầu kia sân ga. Khi đoàn tàu phụt hơi nước, cô vẫy tay nhưng anh không nhìn thấy cô; trong mắt anh chỉ hiện lên cái chết đang chờ đợi - chẳng gì thì anh cũng là một phi công xuất sắc! - và cô quay trở lại với phố phường của thị trấn tăm tối, với vòng tay của một người đàn ông khác, trở trên cười vang để giấu đi nỗi nhục nhã buồn thảm của mình.

[Trên nửa trang bên kia:]

Người đàn ông ở bộ phận chuyển thể hài lòng với đoạn này; bắt đầu thảo luận xem làm thế nào để cho câu chuyện “đỡ mếch lòng” giới lâm tiển - chẳng hạn vai nữ chính không nên là cô vợ thiếu thủy chung, vì như thế mọi người sẽ khó thông cảm cho cô ấy, mà nên dành cho con gái tay đầu bếp. Tôi bảo mình đã viết đoạn đó có tính giấu nhại, và thế là sau một lúc cau có, anh ta bật cười. Tôi quan sát khuôn mặt được khoác lên lớp mặt

nạ khoan dung một cách chân thật, hiên hậu của anh ta, cũng chính là loại mặt nạ che giấu sự đố kỵ trong giai đoạn này (chẳng hạn, đồng chí X, nhân vụ ba đảng viên cộng sản Anh bị sát hại trong nhà tù của Stalin, mang vẻ mặt giống hệt như thế khi nói: Chắc, nhưng chúng ta chưa bao giờ tính hết những đi đầu vốn dĩ là bản tính của con người) và anh ta nói, “Chắc, cô Wulf, chúng ta biết rằng khi dùng bữa với quý, chiếc thìa không những phải dài mà còn phải làm bằng amiang⁽²⁾ nữa cơ - đấy vẫn là một cốt truyện hết sức tuyệt vời và đáp ứng được các tiêu chuẩn của họ.” Khi tôi bảo vệ quan điểm của mình, anh ta vẫn bình tĩnh và hỏi, bằng giọng hết sức khoan dung cùng nụ cười không biết mệt mỏi, rằng tôi có thấy là dù ngành điện ảnh có yếu kém thế nào đi nữa thì người ta vẫn cho ra đời những bộ phim hay không. “Và thậm chí là cả những bộ phim mang theo thông điệp tiến bộ, thưa cô Wulf?” Anh ta vui mừng khi tìm ra một cụm từ chắc chắn sẽ làm tôi chú ý, và trưng nó ra; cái nhìn của anh ta vừa như tự khen ngợi vừa tàn nhẫn một cách cay độc. Tôi về nhà, cảm nhận được một sự ghê tởm đang dâng cao hơn bình thường khiến tôi phải ngủ xuống, buộc mình lần đầu tiên đọc cuốn tiểu thuyết kể từ khi nó được xuất bản. Cứ như là một người nào khác viết ra chứ không phải tôi. Nếu có ai đó bảo tôi đánh giá cuốn sách vào năm 1951, thời điểm nó ra đời, có lẽ tôi sẽ trả lời thế này, “Đây là cuốn tiểu thuyết đầu tay của một người có tài, tuy không quá tài năng. Sự mới lạ trong bối cảnh: một nhà ga giữa thảo nguyên Rhodesia, một cuộc đối đầu giữa những người thực dân da trắng tha hương chạy theo đồng tiền và những người da đen sừng sĩa bị bóc lột; sự mới lạ trong cốt truyện, mối tình giữa một chàng trai trẻ người Anh bị chiến tranh quăng quật vào Khu thuộc địa và một người phụ nữ da đen bán nguyên thủy, khiến người đọc quên đi rằng chủ đề này thực chất không hề mới lạ và chỉ được phát triển một cách hơi hợt. Sự đơn giản trong phong cách của Anna

Wulf chính là một điểm mạnh; nhưng còn quá sớm để kết luận đây là sự đơn giản mang dụng ý nghệ thuật, hay cái hình thức tưởng chừng như rất sắc nét này lại ngẫu nhiên đạt được nhờ cho phép những cảm xúc mạnh mẽ lèo lái hình hài cuốn tiểu thuyết.”

Nhưng kể từ năm 1954 trở đi:

“Tiểu thuyết khai thác bối cảnh châu Phi tiếp tục tràn ngập thị trường. *Những biên giới chiến tranh* có giọng kể khá kỹ thuật, bên cạnh đó là sự đóng góp đáng kể của những hiểu biết sâu sắc về các mối quan hệ tình dục thống khổ. Nhưng chắc chắn là không có gì mới mẻ lắm về xung đột giữa người da đen và người da trắng. Sự thù hận và tàn bạo tạo ra bởi rào cản màu da đã trở thành một điếu đã được khai thác kỹ nhất trong văn chương của chúng ta. Câu hỏi thú vị nhất mà bản báo cáo mới về vấn đề chủng tộc này đặt ra là: trong khi những áp bức và căng thẳng thuộc địa châu Phi đã ít nhiều tồn tại dưới hình thức hiện nay suốt nhiều thập kỷ, tại sao chỉ vào cuối những năm bốn mươi và năm mươi chúng mới bước vào các tác phẩm nghệ thuật. Nếu biết được câu trả lời, chúng ta sẽ hiểu thêm về những mối quan hệ giữa xã hội với những tài năng mà nó tạo ra, giữa nghệ thuật với những mâu thuẫn nuôi dưỡng nó. Tiểu thuyết của Anna Wulf bắt nguồn từ một điếu gì đó cao hơn sự phẫn nộ do tình đồng loại trước bất công: điếu đó là tốt, nhưng không còn đủ nữa...”

Trong suốt giai đoạn ba tháng khi tôi viết điểm sách, mỗi tuần đọc mười cuốn sách hoặc thậm chí nhiều hơn, tôi khám phá ra một điếu: sự hứng thú khi đọc những cuốn sách này chẳng liên quan gì đến cảm giác của tôi khi đọc - chẳng hạn - Thomas Mann, người cuối cùng của thế hệ nhà văn theo nghĩa cũ, những người đã sử dụng tiểu thuyết để đưa ra những tuyên ngôn

triết lý về cuộc sống. Vấn đề là chức năng của tiểu thuyết dường như đang thay đổi; nó đã trở thành tiền đề của báo chí; chúng ta đọc tiểu thuyết để lấy thông tin về những vùng đất sống mà chúng ta chưa biết - Nigeria, Nam Phi, quân đội Mỹ, làng của công nhân mỏ than, các nhóm hội nông dân ở Chelsea, vân vân. Chúng ta đọc để tìm hiểu xem *điều gì đang diễn ra*. Chỉ một trong năm trăm hay một ngàn cuốn tiểu thuyết là có yếu tố để trở thành một cuốn tiểu thuyết - yếu tố triết học. Tôi nhận ra rằng tôi đọc hầu hết các tiểu thuyết với *cùng một cảm giác tò mò* như khi đọc phóng sự. Hầu hết tiểu thuyết, nếu thực sự có chút thành công, thì đều mới mẻ, theo cái nghĩa chúng báo cáo cho người đọc biết được về sự hiện diện của một mảng xã hội, một loại người chưa được đưa vào nhận thức chung của chúng ta. Tiểu thuyết đã trở thành một chức năng của xã hội phân mảnh, của ý thức phân mảnh. Loài người đang bị chia nhỏ ra, ngày một chia nhỏ hơn, và *trong bản thân mỗi người lại chia nhỏ thêm nữa*, phản ánh trật tự mới của thế giới, đến nỗi họ tuyệt vọng vươn ra, một cách vô thức, để có được thông tin về những nhóm người khác bên trong đất nước mình, chưa kể các nhóm ở nước ngoài. Đây là sự quờ quạng mù lòa nhằm nắm được sự nguyên vẹn của chính mình, và tiểu thuyết kiểu phóng sự là phương tiện để đạt được điều đó. Ở nước Anh này, tầng lớp trung lưu không biết gì về đời sống của những người lao động và ngược lại, nên các phóng sự, các bài báo và tiểu thuyết lại được bán xuyên biên giới, được đọc như thể người ta đang đi đầu tra các bộ tộc hoang dã. Người dân ở Scotland là một loài khác hẳn so với những người thợ mỏ mà tôi đã từng chung sống ở Yorkshire; và cả hai đều đến từ một thế giới hoàn toàn khác biệt với khu nhà tập thể ở ngoại ô London.

Nhưng tôi lại không thể viết loại tiểu thuyết duy nhất khiến tôi có hứng

thú: một tác phẩm được viết ra bởi một niềm đam mê dành cho tri thức hay cái thiện đủ mạnh để tạo ra một trật tự, tạo ra một cách nhìn mới về cuộc đời. Bởi vì tôi quá tản mạn. Tôi đã quyết định không bao giờ viết một cuốn tiểu thuyết nào nữa. Tôi có năm mươi “đề tài” để viết, và chúng đều khá cả. Nếu có một điều gì đấy mà chúng ta có thể khẳng định chắc chắn, thì đó là những cuốn tiểu thuyết có kỹ thuật và nhiều thông tin vẫn sẽ tiếp tục tuôn ra từ các nhà xuất bản. Phẩm chất duy nhất ở người cầm bút mà tôi có được, và cũng là phẩm chất ít quan trọng nhất, là tính hiếu kỳ. Tính hiếu kỳ của một phóng viên. Tôi chịu đựng sự giày vò từ cảm giác bất mãn và hụt hẫng vì không thể nào tiếp cận được một số lĩnh vực đời sống do bị cách sống, nền tảng giáo dục, giới tính, tư tưởng chính trị, giai cấp của tôi ngăn cản. Đây là căn bệnh của vài người thuộc loại ưu tú nhất giai đoạn này; một số có thể chịu đựng được áp lực mà nó gây ra, những người khác bị nó đè bẹp, đây là một sự nhạy cảm mới, một nỗ lực bán vô thức hướng tới một cách thấu hiểu mới bằng tưởng tượng. Nhưng như vậy là giết chết nghệ thuật. Tôi chỉ quan tâm đến việc mở rộng bản thân, sống càng trọn vẹn càng tốt. Khi tôi nói điều này với Mẹ Mật, bà trả lời bằng một cái gật đầu khe khẽ toát lên vẻ hài lòng mà mọi người vẫn dùng khi nhắc đến những sự thật lớn lao như thế, rằng người nghệ sĩ phải viết chỉ vì họ không thể sống. Tôi vẫn nhớ cảm giác buồn nôn khi nghe bà nói vậy, bây giờ khi viết ra tôi vẫn cảm thấy miễn cưỡng vì ghê tởm: đấy là vì nghệ thuật cũng như bản thân người nghệ sĩ đã bị hạ thấp quá mức, trở thành đặc tính của tất cả những tay nhà văn nghiệp dư cầu thả, khiến bất cứ ai có mối liên hệ chân chính với nghệ thuật đều muốn chạy ra xa hàng trăm dặm để khỏi phải nhìn thấy cái cử chỉ khe khẽ gật đầu hài lòng và nụ cười thỏa mãn đó. Ngoài ra, khi một sự thật đã được khai thác quá nhiều - sự thật này đã trở thành chủ đề chính của giới nghệ sĩ trong thế kỷ này - khi nó đã trở nên

khuôn sáo một cách kinh khủng, người ta bắt đầu tự hỏi: rốt cuộc thì nó có đúng hay không? Và người ta bắt đầu nghĩ về những cụm từ như “không thể sống”, “người nghệ sĩ” vân vân, để cho chúng âm vang và nhạt đi trong đầu, đấu tranh với cảm giác ghê tởm và mòn sáo, như tôi đã đấu tranh hôm đó khi ngồi trước mặt Mẹ Mật. Nhưng thật là phi thường vì cái món cũ rích này lại thật tươi mới và quyên uy khi xuất hiện từ miệng của giới phân tâm học. Mẹ Mật, đích thị là một phụ nữ có học thức, một người châu Âu đắm mình trong nghệ thuật, có thể nói những điểu sáo rỗng như thế khi hành nghề, những chuyện mà khi có mặt bạn bè và không ở trong phòng khám thì hẳn bà sẽ thấy xấu hổ lắm. Một cấp độ cho đời sống thật, một cấp độ khác khi ở trên cái ghế bành của bác sĩ phân tâm. Tôi không chịu nổi điểu này; rốt cuộc thì đây là điểu mà tôi không thể nào chịu được. Bởi vì như thế có nghĩa là có một tiêu chuẩn đạo đức cho cuộc sống thật, và một tiêu chuẩn khác cho người bệnh. Tôi biết rất rõ cuốn tiểu thuyết đó, *Những biên giới chiến tranh*, đến từ cấp độ nào trong bản thân tôi. Tôi biết điểu này khi viết cuốn sách. Lúc đó tôi ghét nó, và bây giờ tôi cũng ghét nó. Bởi cái phần đó trong bản thân tôi đã trở nên mạnh đến mức nó đe dọa nuốt chửng tất cả những điểu khác, nên tôi phải đi gặp bà thầy mo, linh hồn sẵn sàng phơi bày trên tay. Nhưng ngay cả người cứu rỗi cũng mỉm cười thỏa mãn khi nhắc đến từ Nghệ thuật, người nghệ sĩ - con linh thú ấy - đủ biện minh cho tất cả, rằng mọi việc anh ta làm điểu chính đáng. Nụ cười thỏa mãn, cái gật đầu thông cảm thậm chí nay không còn là của riêng những bác sĩ đầy học thức, hay các giáo sư, chúng đã thuộc sở hữu của những kẻ dối tìên, của lũ chó hoang trong cánh báo chí, của kẻ thù. Khi có ông trùm nào đó trong ngành điện ảnh muốn mua một nghệ sĩ - và lý do thực sự cho việc ông ta tìm kiếm tài năng mới lạ và cái xuất thần của người sáng tạo chính là nhằm hủy hoại nó, dẫu không biết rằng đây chính

là đi đâu ông ta muốn, và nhằm biện minh cho bản thân bằng cách hủy hoại một thứ gì đó chân chính - ông ta gọi nạn nhân là nghệ sĩ. Anh là nghệ sĩ mà, tất nhiên... và thường là nạn nhân gượng cười, nuốt hận.

Lý do thực thụ giải thích cho việc tại sao bây giờ lại có nhiều nghệ sĩ tham gia vào chính trị, vào “phụng sự xã hội” hay đại loại thế, là vì họ sẵn sàng chấp nhận một thứ kỷ luật, kỷ luật kiểu gì cũng được, để thoát khỏi nọc độc của từ “nghệ sĩ” mà kẻ thù sử dụng.

Tôi vẫn nhớ rất rõ khoảnh khắc cuốn tiểu thuyết ra đời. Tim tôi đã đập thình thịch; sau đó, khi tôi biết rằng mình sẽ viết, tôi phải nghĩ xem mình sẽ viết cái gì. “Đề tài” là một thứ gần như vô hình. Nhưng bây giờ, đi đâu làm tôi quan tâm chính là đi đâu này - tại sao tôi không viết theo kiểu kể lại những gì đã xảy ra, thay vì xây dựng một “câu chuyện” chẳng liên quan gì đến thứ chất liệu tạo nên nó. Đương nhiên, câu chuyện kể bình thường, đơn giản, không hình hài sẽ chẳng trở thành “tiểu thuyết”, và cũng sẽ chẳng được xuất bản, nhưng lúc ấy tôi thực sự không quan tâm đến việc “làm nhà văn” hay thậm chí đến việc kiếm tiền. Tôi đang không nói đến trò chơi mà nhà văn tự chơi với chính mình khi viết, trò chơi tâm lý - sự kiện được viết ra kia bắt nguồn từ sự kiện có thật nọ, nhân vật nọ được chuyển thể từ người kia trong cuộc sống, mối quan hệ này là bản sao tâm lý của mối quan hệ kia. Tôi chỉ đang tự hỏi mình: Tại sao lại cần có một câu chuyện - dù đấy chẳng phải một câu chuyện dở, giả tạo, hay làm cái gì đó giảm giá trị. Tại sao không cứ đơn giản là sự thật?

Tôi phát ốm lên khi nhìn vào bản tóm tắt giễu nhại, vào những bức thư của công ty phim, nhưng tôi biết đi đâu khiến công ty phim hào hứng đến vậy trước khả năng chuyển thể cuốn tiểu thuyết sang điện ảnh cũng chính là yếu tố làm nên thành công cho cuốn tiểu thuyết. Cuốn tiểu thuyết “viết

về vấn đề sắc tộc. Trong đó, tôi không nói đi đâu nào sai sự thật cả. Nhưng cái cảm xúc đã sinh ra nó lại là thứ gì đó rất đáng sợ, sự hào hứng phi luân đến bệnh hoạn, đến phát sốt gây ra bởi thời chiến, nỗi hoài nhớ giả tạo, nỗi khát khao được phóng túng, được tự do, được trở về với hoang dã, với sự vô định hình. Đối với tôi, rõ ràng là giờ tôi không thể nào đọc cuốn tiểu thuyết đó mà không cảm thấy xấu hổ, cứ như thể tôi ra đường mà không mặc áo quần. Nhưng dường như không có ai khác nhìn thấy đi đâu đó. Những kẻ điếm sách không nhìn thấy. Các bạn vẫn đầy hiểu biết của tôi cũng không nhìn thấy. Đây là một cuốn tiểu thuyết phi luân lý, bởi vì nỗi hoài nhớ giả tạo kinh khủng kia hiển hiện trong từng câu văn. Và tôi biết rằng để viết được một cuốn khác, để viết được năm mươi bản báo cáo về xã hội mà tôi đang có đủ tư liệu để viết, tôi sẽ phải khơi lại cảm xúc đó một lần nữa. Và chính cảm xúc đó mới khiến năm mươi cuốn sách trở thành năm mươi cuốn tiểu thuyết chứ không phải là những thiên phóng sự.

Khi hồi tưởng lại thời gian đó, những kỳ cuối tuần ở khách sạn Mashopi với nhóm người đó, trước hết tôi sẽ phải đóng lại vài thứ trong tôi, bây giờ, khi đang viết ra những dòng này, tôi cũng phải đóng chúng lại, nếu không thì tôi sẽ cho ra đời “một câu chuyện”, một cuốn tiểu thuyết, chứ không phải sự thật. Điêu này giống như khi ta nhớ lại một chuyện tình đặc biệt nồng cháy, hoặc một cơn ám ảnh tình dục. Thật phi thường thay, khi nỗi hoài nhớ trở nên sâu đậm hơn thì “những câu chuyện” lại bắt đầu hình thành, sinh sôi nảy nở như tế bào dưới ống kính hiển vi. Và nỗi hoài nhớ đó mạnh mẽ đến mức tôi chỉ có thể viết mỗi lần một vài câu. Chẳng có gì mạnh mẽ hơn cái tâm lý hư vô này, cái cảm giác giận dữ như ta có thể sẵn sàng vứt bỏ mọi thứ, và tự nguyện, háo hức trở thành một phần của quá trình tan rã. Cảm giác này là một trong những nguyên nhân lớn nhất khiến

chiến tranh vẫn còn tiếp diễn trên trái đất. Và người nào đã đọc *Những biên giới chiến tranh* chắc hẳn sẽ nuôi dưỡng trong mình cảm giác này, cho dù họ không hề ý thức về nó. Đây là lý do tại sao tôi lại cảm thấy xấu hổ, và tại sao tôi lại không ngừng có cảm giác như mình đã phạm tội.

Nhóm chúng tôi bao gồm những người tình cờ gặp gỡ nhau, ai cũng biết rõ là sẽ không gặp lại nhau nữa khi giai đoạn này của cuộc chiến kết thúc. Tất cả đều biết và thừa nhận một cách thẳng thắn là chúng tôi chẳng có điểm chung gì cả.

Bất chấp những cảm xúc mãnh liệt, những niềm tin và những điếu tất yếu kinh khủng mà chiến tranh khơi dậy ở những vùng đất khác trên thế giới, tại đây, ngay từ đầu, chiến tranh đã được đặc trưng bằng cảm giác nước đôi. Có thể nhìn thấy ngay lập tức rằng, đối với chúng tôi, chiến tranh sẽ là một điếu hết sức tốt đẹp. Khái niệm này chẳng có gì phức tạp đến mức cần phải có chuyên gia giải thích. Sự giàu có vật chất đã sờ sờ đến với Trung Phi và Nam Phi; mỗi người đều đột nhiên có thêm rất nhiều tiền, và thậm chí điếu này đúng đối với cả người da đen, thậm chí là ở một nền kinh tế được thiết kế để đảm bảo họ chỉ có một số tiền tối thiểu để tồn tại và làm việc. Hàng hóa để cho ta tiêu tiền cũng chẳng thiếu thốn gì nghiêm trọng. Ít nhất là không thiếu đến mức ảnh hưởng tới việc hưởng thụ cuộc sống. Các nhà sản xuất địa phương bắt đầu chế tạo những mặt hàng trước đây phải nhập khẩu, đây là một cách khác để cho thấy chiến tranh có tính hai mặt - nơi đây từng có một nền kinh tế trì trệ, nhếch nhác, dựa trên lực lượng lao động vừa lạc hậu vừa thiếu hiệu quả, đến nỗi cần phải có một cú huých từ bên ngoài. Chiến tranh chính là cú huých kiểu đấy.

Còn một lý do nữa để giải thích cho cảm giác yếm thế - nói vậy là vì mọi người đã bắt đầu trở nên yếm thế, khi họ đã chán cảm giác xấu hổ.

Chúng ta đã từng nghe khẳng định rằng cuộc chiến này là một phong trào thập tự chinh chống lại các học thuyết bệnh hoạn của Hitler, chống lại chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, vân vân, nhưng toàn bộ vùng đất mênh mông này - bằng khoảng một nửa tổng diện tích châu Phi, đã được đi đầu hành dựa trên chính giả thuyết của Hitler: một số người cao quý hơn những người khác chỉ nhờ xuất thân chủng tộc. Người châu Phi trên khắp lục địa đen cười mỉa mai khi thấy các *baas*, các ông chủ da trắng của mình chiến đấu chống lại con quỷ phân biệt chủng tộc - những người châu Phi có được đôi chút học hành. Họ thích thú với cảnh các ông chủ da trắng háo hức xông lên, vượt biên giới tới bất cứ mặt trận nào chống lại chính cái tín đi đầu mà họ sẵn sàng đổ đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ trên mảnh đất của mình. Trong suốt cuộc chiến tranh, báo chí tràn ngập những tranh cãi về việc liệu trao dù chỉ là một khẩu súng đồ chơi vào tay binh lính châu Phi có an toàn hay không, vì biết đâu họ sẽ quay ngược mũi súng lại với các ông chủ da trắng, hoặc sử dụng kiến thức hữu ích này về sau. Người ta kết luận, và cũng khá đúng, rằng như vậy không an toàn.

Sau đây là hai lý do rất xác đáng để giải thích tại sao cuộc chiến này mang lại cho chúng tôi, ngay từ buổi ban đầu, những đi đầu trở trêu thú vị.

(Một lần nữa tôi lại viện đến một cái giọng không đúng - nhưng tôi ghét cái giọng đó, dẫu rằng tất cả chúng tôi đều sống chung với nó trong nhiều tháng, nhiều năm, và nó gây vạ cho chúng tôi rất nhiều, tôi dám chắc chắn như vậy. Đó là một hình thức tự trừng phạt, là sự khóa cứng cảm xúc, là sự bất lực không thể hay khước từ không muốn ghép các mảnh trái ngược lại thành một chỉnh thể; để người ta có thể sống bên trong nó, bất chấp kinh khủng đến đâu. Hành động khước từ ấy có nghĩa là người ta không thể tạo ra sự thay đổi cũng không thể phá hủy; hành động khước từ ấy có nghĩa là

đến cuối cùng mỗi cá thể hoặc phải chết, hoặc trở nên kiệt quệ.)

Tôi sẽ cố gắng chỉ viết ra các sự kiện. Đối với thế giới nói chung, cuộc chiến tranh gồm hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là khi mọi thứ rất tồi tệ và có khả năng thảm bại; giai đoạn này cuối cùng cũng đã kết thúc ở Stalingrad. Giai đoạn thứ hai chỉ đơn giản là kiên trì đến ngày thắng lợi.

Đối với chúng tôi, tôi muốn nói đến những người cánh tả và những người theo chủ nghĩa tự do thiên cánh tả, cuộc chiến tranh gồm ba giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là khi nước Nga phủ nhận chiến tranh. Hành động đó đã phong tỏa lòng trung thành của tất cả chúng tôi - khoảng dăm chục hay một trăm người lấy ngu ồn cảm hứng sống từ niềm tin vào Liên bang Xô viết. Giai đoạn này kết thúc khi Hitler tấn công nước Nga. Một ngu ồn sinh lực ngay lập tức bùng lên.

Mọi người quá dễ xúc động đối với chủ nghĩa cộng sản, hay nói đúng hơn là với các Đảng Cộng sản của chính mình, nên không thể nghĩ đến một đê-tai mà một ngày nào đó sẽ trở thành đê-tai của các nhà xã hội học. Đó là, các hoạt động xã hội diễn ra như là hệ quả trực tiếp hay gián tiếp từ sự hiện diện của một Đảng Cộng sản. Mọi người, hay các nhóm người, thậm chí còn không biết rằng họ đã được truy ền cảm hứng, hoặc được truy ền sức sống, hoặc thôi thúc muốn hòa mình vào cuộc sống nhờ Đảng, và thực tế này hoàn toàn đúng ở tất cả mọi quốc gia có Đảng Cộng sản, dù nhỏ. Trong thành phố bé nhỏ của chúng tôi, một năm sau ngày nước Nga tham chiến và khiến cánh tả h ồi sinh, đã thấy xuất hiện (bên cạnh các hoạt động trực tiếp của đảng mà tôi không đề cập đến) một dàn nhạc nhỏ, các nhóm đọc sách, hai nhóm kịch, một hội điện ảnh, một đội khảo sát nghiệp dư về đi ều kiện sống của trẻ em da đen ở đô thị (việc công bố kết quả khảo sát đã khuấy động lương tâm của cộng đ ồng da trắng và đánh thức cảm giác ăn

năn muộn màng) và cả nửa tá nhóm thảo luận về các vấn đề người da đen. Lần đầu tiên trong lịch sử hình thành của nó, trong thành phố có sự hiện diện của cái gọi là đời sống văn hóa. Nó đã mang lại niềm vui cho hàng trăm người vốn chỉ biết rằng cộng sản là một nhóm người đáng ghét. Và tất nhiên, rất nhiều hiện tượng kiểu đó đã bị phản đối bởi chính những người cộng sản khi ấy đang ở đỉnh cao nhiệt huyết và giáo điều. Nhưng chính những người cộng sản đã thúc đẩy chúng phát triển, bởi vì niềm tin tận tụy vào con người tựa như một dòng nước sẽ lan đi khắp mọi ngả.

Đối với chúng tôi, hồi đó (và đi đâu này hoàn toàn đúng với toàn bộ các thành phố trên khắp châu Phi), một giai đoạn hoạt động căng thẳng bắt đầu. Giai đoạn này, giai đoạn của niềm tin hân hoan, kết thúc vào năm 1944, rất lâu trước khi kết thúc chiến tranh. Thay đổi này diễn ra không phải do bất kỳ sự kiện bên ngoài nào, chẳng hạn như thay đổi trong “đường lối” Liên Xô; mà bắt nguồn từ yếu tố nội tại, tự phát, và bây giờ nhìn lại, tôi có thể thấy nó gần như xuất hiện ngay từ ngày đầu thành lập nhóm “cộng sản”. Tất nhiên là tất cả các câu lạc bộ, nhóm thảo luận... đều tan rã khi Chiến tranh Lạnh bắt đầu và bất cứ ai dành sự quan tâm nào cho Trung Quốc và Liên Xô đều trở thành đối tượng nghi ngờ chứ không còn được tính là hợp thời nữa. (Các tổ chức thuần túy mang tính văn hóa như dàn nhạc, nhóm kịch chẳng hạn thì vẫn tồn tại.) Nhưng khi tinh thần “cánh tả” hay “tiến bộ” hay “cộng sản,” - tùy xem từ nào là thích hợp, và với từng ấy thời gian đã trôi qua thì thật là khó nói - lên cao trong thành phố, thì các nhóm khởi xướng nó đã trở nên trì trệ, hoang mang, hoặc giải lể thì cũng chỉ làm theo tinh thần trách nhiệm. Tất nhiên, vào thời điểm ấy, không một ai hiểu được, nhưng đó là đi đâu hiển nhiên. Bây giờ thì ai cũng rõ rằng bên trong cơ cấu của một đảng hoặc một nhóm cộng sản luôn tồn tại nguyên tắc tự

phân chia. Bất cứ đảng cộng sản nào ở bất cứ nơi đâu cũng đều tồn tại, thậm chí phát triển, theo quá trình đào thải các cá nhân và các nhóm lẻ; không phải do ưu khuyết điểm cá nhân, mà theo cách họ khớp hay không khớp với tính động nội tại của đảng ở từng thời điểm cụ thể. Trong cái nhóm nhỏ bé, nghiệp dư và quả thực nực cười của chúng tôi, không có điều gì xảy ra mà lại chưa từng có trong nhóm Iskra của Lenin những năm 1900-1905 ở London, thời điểm bắt đầu hình thành chủ nghĩa cộng sản có tổ chức. Nếu chúng tôi biết bất cứ một điều gì về lịch sử phong trào của mình, chắc hẳn chúng tôi đã thoát được khỏi tâm trạng hoài nghi, thất vọng, và hoang mang - nhưng đây không phải là điều tôi muốn nói lúc này. Trong trường hợp chúng tôi, logic nội tại của “lãnh đạo tập quyền” đã khiến cho quá trình tan rã trở thành tất yếu, bởi vì chúng tôi không có chút liên hệ nào với các phong trào yếu ớt của châu Phi thời đó - đây là thời trước khi xuất hiện các phong trào giải phóng dân tộc, hoặc bất cứ hình thức công đoàn nào. Lúc đó, có một số người da đen đã bí mật gặp gỡ nhau ngay dưới mũi cảnh sát, nhưng họ không tin chúng tôi, bởi vì chúng tôi là người da trắng. Một vài người đến xin chúng tôi tư vấn về mặt kỹ thuật nhưng chúng tôi không thể nào biết được họ thực sự đang nghĩ gì trong đầu. Thực tế là một nhóm chính trị da trắng có tinh thần chiến đấu cao, được trang bị đầy đủ thông tin về phương thức tổ chức phong trào cách mạng, đang hoạt động trong chân không bởi vì quần chúng da đen chưa sẵn sàng nổi dậy vào thời điểm đó, thậm chí trong vài năm sau cũng vậy. Và điều tương tự cũng xảy ra với Đảng Cộng sản ở Nam Phi. Các cuộc tranh luận, mâu thuẫn và tranh cãi bên trong nhóm của chúng tôi - đáng lẽ đã có thể thúc đẩy nó phát triển nếu như chúng tôi không phải là một thực thể ngoại lai, không gốc tích - đã hủy hoại chúng tôi nhanh chóng. Trong vòng một năm, nhóm của chúng tôi đã bị phân thành các tiểu nhóm, đây rầy

những kẻ phản bội, còn các thành viên nòng cốt trung thành, ngoại trừ một hoặc hai người, thì không ngừng đến và đi. Do không hiểu được quá trình này nên chúng tôi dần bị bào mòn ngu ãn năng lượng tinh thần. Nhưng mặc dù nay đã hiểu rằng quá trình tự hủy hoại này bắt đầu đ ãng thời với sự ra đời của tổ chức, tôi vẫn không thể xác định được thời điểm nào thì sắc thái các cuộc nói chuyện và hành vi của chúng tôi thay đổi. Chúng tôi vẫn làm việc chăm chỉ, nhưng đi cùng với đó là một thái độ hoài nghi càng ngày càng trở nên sâu sắc. Và những câu chuyện đùa của chúng tôi, bên ngoài phạm vi các cuộc họp chính thức, đ ãng ngược hẳn với những gì chúng tôi nói, ngược hẳn với những gì chúng tôi nghĩ rằng mình tin vào. Cũng nhờ chính giai đoạn đó của cuộc đời mà tôi biết cách quan sát lời nói đùa của mọi người. Một thái độ hơi ác ý, một chút giọng mỉa mai, trong quãng thời gian mười năm có thể biến tướng thành một khối u và hủy hoại cả một nhân cách. Tôi thường xuyên chứng kiến cảnh đó, và ở nhiều nơi khác chứ không riêng gì trong các tổ chức chính trị hay Đảng Cộng sản.

Nhóm mà tôi muốn nói đến được hình thành sau một cuộc chiến kinh khủng trong nội bộ “Đảng”. (Tôi phải đặt trong dấu ngoặc kép bởi vì nó chưa bao giờ được thành lập một cách chính thức mà t ãng tại chủ yếu vì tình cảm.) Nó tách làm hai, vì một lý do chẳng quan trọng lắm - một lý do vớ vẩn đến mức thậm chí tôi chẳng thể nào nhớ nổi nó là gì, chỉ nhớ mỗi sự kinh ngạc đáng sợ mà tất cả chúng tôi đ ãng cảm nhận được khi một vấn đề nhỏ về mặt tổ chức lại có thể sinh ra ng ãn ấy hận thù cay đắng. Hai nhóm này thỏa thuận tiếp tục hợp tác với nhau - chúng tôi vẫn còn kha khá sự sáng suốt, nhưng chúng tôi có các chính sách khác nhau. Ngay cả đến bây giờ, tôi vẫn muốn bật ra một tiếng cười chán nản - mọi thứ thật vô nghĩa, thực tế là nhóm chúng tôi tựa như một nhóm lưu vong, với thói kèn

cựa đến phát sốt của dân lưu vong chỉ vì những chuyện vặt vãnh. Và tất cả chúng tôi - khoảng trên dưới hai mươi người, đều là dân lưu vong; bởi vì suy nghĩ của chúng tôi đi trước quá xa so với sự phát triển của đất nước. Vâng, và bây giờ tôi nhớ rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do một nửa tổ chức than phiền rằng có một số thành viên “không có gốc gác ở đây”. Chúng tôi tách ra theo ranh giới này.

Và bây giờ tôi sẽ viết về phân nhóm nhỏ bé của chúng tôi. Đầu tiên là ba người đàn ông thuộc trại không quân, đã từng biết nhau từ trước tại Oxford - Paul, Jimmy và Ted. Tiếp theo là George Hounslow, cai đường sá. Sau đó là Willi Rodde, dân tị nạn người Đức. Tôi, Maryrose, sinh ra và lớn lên ở đất nước này. Tôi là thành phần lẻ loi trong nhóm bởi vì tôi là người duy nhất còn tự do. Tự do theo nghĩa tôi tự quyết định đến Khu thuộc địa và có thể ra đi nếu muốn. Vậy mà tại sao tôi lại không ra đi? Tôi ghét nơi đây, và đã thấy ghét nó ngay khi vừa mới đến đây vào năm 1939 để lấy chồng và trở thành vợ của một nông dân trồng thuốc lá. Trước đó một năm, tôi gặp Steven khi anh đang đi nghỉ ở London. Đến trang trại của Steven hôm trước thì hôm sau tôi đã biết là mình thực sự thích anh, nhưng không thể nào chịu đựng được cuộc sống ở đây. Tuy nhiên, thay vì quay trở lại London, tôi vào thành phố và xin một chân thư ký. Trong nhiều năm liền, dường như đời tôi chỉ toàn những hành động được quyết định một cách tạm bợ, nhất thời, hời hợt, nhưng rồi tôi lại cứ tiếp tục làm theo những quyết định của mình. Chẳng hạn, tôi trở thành “người cộng sản” bởi vì trong thành phố chỉ có mỗi phe cánh tả là còn có chút đạo đức và coi rào cản về màu da là đi đâu ghê tởm. Nhưng rồi trong tôi luôn tồn tại hai nhân cách, “người cộng sản” và Anna, và Anna lúc nào cũng phán xét người cộng sản. Và ngược lại. Tôi nghĩ đây là một dạng đờ đẫn. Tôi biết rằng

chiến tranh sắp xảy ra, lúc đó sẽ rất khó mà về quê được, nhưng tôi vẫn ở lại. Tuy nhiên, tôi lại không thích thú gì với cuộc sống ở đây, tôi chẳng thích thú gì nhưng vẫn tham dự các buổi tiệc và khiêu vũ lúc hoàng hôn, chơi tennis và ngắm mặt trời. Những chuyện đó dường như đã xảy ra từ lâu lắm rồi đến nỗi tôi không thể mừng rỡ tượng bản thân mình tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như thế. Tôi không thể nhớ được cảm giác khi làm thư ký của ngài Campbell hay khiêu vũ hằng đêm là như thế nào nữa. Như thể những đi đầu đó xảy ra với một người nào đó khác. Tôi có thể thấy lại hình ảnh của mình, nhưng ngay cả đi đầu này cũng không phải là thật cho đến tận hôm kia, khi tôi tìm thấy tấm ảnh đen trắng cũ chụp một cô gái nhỏ bé, gầy guộc, mong manh, gầy giống như búp bê. Tất nhiên là tôi sành sỏi hơn các cô gái sinh ra ở đây, nhưng ít kinh nghiệm hơn hẳn - ở xứ thuộc địa, người ta có nhiều tự do để làm đi đầu mình thích hơn. Ở đây, các cô gái có thể làm những đi đầu mà ở Anh tôi phải đánh nhau sứt đầu mẻ trán mới có được. Sự sành sỏi của tôi chỉ thể hiện ở mặt văn chương và xã hội. So với một cô gái như Maryrose, một người sở hữu vẻ bề ngoài mong manh dễ vỡ, thì tôi chỉ là đứa trẻ con. Trong ảnh, tôi đứng trên bậc thềm của cầu lạc bộ, tay cầm vợt. Trông tôi toát lên vẻ thích thú và soi xét; khuôn mặt nhỏ bé, sắc cạnh. Tôi không bao giờ có được cái sự vui vẻ đáng ngưỡng mộ của Khu thuộc địa. (Tại sao lại là đáng ngưỡng mộ? Nhưng dù sao, tôi cũng thích nó.) Tuy nhiên, tôi không thể nhớ nổi cảm giác của mình lúc đấy là gì, chỉ nhớ rằng tôi tự nhắc mình hằng ngày, thậm chí kể cả sau khi chiến tranh đã nổ ra, là tôi phải đặt vé để về quê. Cùng khoảng thời gian này tôi gặp Willi Rodde và tham gia hoạt động chính trị. Không phải là lần đầu tiên. Tất nhiên là tôi còn quá trẻ nên không dính dáng gì đến chuyện Tây Ban Nha, nhưng bạn bè tôi thì có; vì vậy cộng sản và cánh tả không phải là đi đầu gì mới mẻ đối với tôi. Tôi không thích Willi. Anh ta cũng

không thích tôi. Nhưng chúng tôi bắt đầu sống chung với nhau, trong một chừng mực có thể, vì đó là một thành phố nhỏ đến mức anh làm việc gì thì hàng xóm đều biết hết. Chúng tôi thuê phòng trong cùng một khách sạn và ăn cơm cùng nhau. Chúng tôi sống chung như vậy trong gần ba năm trời. Nhưng chúng tôi không hề thích hay hiểu nhau. Thậm chí còn không hứng thú gì việc ngủ với nhau. Tất nhiên, lúc đó tôi còn non nớt, chỉ mới ngủ với mỗi mình Steven, mà cũng chỉ trong một thời gian ngắn. Nhưng ngay từ lúc đó tôi đã biết, và Willi cũng biết, là chúng tôi không hợp nhau. Giờ khi đã biết nhiều hơn về tình dục, tôi hiểu rằng không hợp là một khái niệm rất thực. Nó không có nghĩa là không yêu, không thông cảm, không kiên nhẫn, hay dốt nát. Hai người có thể không hợp với nhau về mặt tình dục nhưng lại cực kỳ hạnh phúc khi lên giường với người khác, cứ như là cấu trúc hóa học của cơ thể họ thù nhau vậy. Đúng vậy, Willi và tôi hiểu rất rõ đi đâu này nên lòng tự ái của chúng tôi không hề bị sút mẻ. Nhưng cảm xúc của chúng tôi thì có, và cũng chỉ ở điểm này mà thôi. Chúng tôi thấy tiếc cho nhau; cả hai đều mãi mãi thấy đau buồn với cảm giác bất lực bởi vì chúng tôi không thể mang đến sự thỏa mãn cho nhau trên phương diện này. Nhưng không đi đâu gì ngăn chúng tôi đừng chọn đối tác khác. Vậy mà chúng tôi không hề có ai khác. Tôi không có người khác thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên, bởi cái phẩm chất mà tôi gọi là đờ đẫn, hoặc hiếu kỳ, khiến tôi tiếp tục giữ nguyên một đi đâu gì đó mặc dù đáng lẽ đã phải thoát ra khỏi nó từ lâu. Yếu đuối? Cho đến khi viết ra từ này, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng nó được áp dụng với tôi. Nhưng có lẽ là thế. Tuy nhiên, Willi không hề yếu đuối. Ngược lại, anh là người nhẫn tâm nhất mà tôi từng biết.

Viết ra đi đâu này, tôi thấy sửng sốt. Mình định nói gì thế nhỉ? Anh có

những lúc làm những đi ều tốt đẹp lớn lao. Và bây giờ thì tôi nhớ ra rằng từ những năm đó, tôi đã phát hiện được một đi ều là bất kể tôi dùng từ gì để gán cho Willi thì cũng đ ồng thời có thể dùng từ ngược lại. Đúng vậy. Tôi vừa xem lại đ ồng giấy tờ cũ của mình. Tôi tìm thấy một danh sách với tiêu đề Willi:

Nhẫn Tâm

Tốt Bụng

Lạnh Lùng

Ấm Áp

Đa Cảm

Thực tế

và một loạt những từ khác được viết kín trang giấy; và dòng cuối cùng tôi viết là, “Từ quá trình ghi lại những từ này về Willi, tôi mới khám phá ra một đi ều là tôi chẳng hiểu gì về anh. Nếu hiểu rõ một ai đó, người ta đã không phải lập ra danh sách từ như thế này.”

Nhưng đi ều mà tôi thực sự khám phá ra, mặc dù lúc đó tôi chưa nhận ra, là khi đem mô tả bất cứ một người nào, tất cả những từ ngữ vừa r ồi đ ều vô nghĩa. Để mô tả một người, chúng ta sẽ viết, “Ng ồi thẳng người bên cạnh chiếc bàn, Willi để cho đôi mắt kính tròn lấp lánh nhìn những người đang quan sát mình và nói, trang trọng nhưng pha vẻ hài hước thô vụng...” Đại loại như vậy. Nhưng vấn đề nằm ở chỗ - đây cũng là một vấn đề ám ảnh tôi (và thật kỳ cục là sự ám ảnh này lại đã lộ diện, từ cách đây rất lâu, trong những bản danh sách dài dằng dặc liệt kê các từ trái nghĩa, hoàn toàn không biết nó sẽ trở thành cái gì), một khi tôi nói rằng những từ như tốt/xấu, mạnh/yếu là vô nghĩa, tôi đang chấp nhận sự phi luân lý, và tôi chấp nhận nó ngay khi bắt đ ầu viết “một câu chuyện”, “một cuốn tiểu thuyết”, bởi vì đơn giản một đi ều là tôi không quan tâm. Đi ều duy nhất tôi quan tâm là mô

tả Willi và Maryrose thế nào để độc giả có thể cảm thấy họ chân thực. Và sau hai mươi năm sống chung với phe cánh tả, đồng nghĩa với hai mươi năm trần trụi với vấn đề luân lý trong nghệ thuật, đây là tất cả những gì tôi có được. Vì vậy, trên thực tế, đi đâu mà tôi đang muốn nói là, tính cách con người, cái ngọn lửa vô song ấy, là một thứ thiêng liêng đối với tôi đến mức mọi thứ khác đều trở nên mờ nhạt? Phải chăng đây là đi đâu mà tôi đang muốn nói? Và nếu đúng vậy, thì đi đâu đó có nghĩa là gì?

Nhưng hãy trở lại với Willi. Anh là trung tâm cảm xúc của phân nhóm chúng tôi, và, trước khi chúng tôi tách nhóm, đã từng là trung tâm của nhóm lớn - hiện nay, một người cũng mạnh mẽ như Willi đang lãnh đạo phân nhóm kia. Willi trở thành trung tâm bởi vì anh tuyệt đối tin tưởng rằng anh luôn đúng. Anh là bậc thầy về biện chứng; anh có thể rất lạnh lợi và thông minh trong việc chẩn đoán một vấn đề xã hội nhưng ngay phút sau đã có thể trở nên giáo điều một cách ngớ ngẩn. Thời gian trôi đi, anh ngày càng trở nên cứng nhắc. Nhưng kỳ cục một đi đâu là mọi người vẫn tiếp tục vây quanh anh, những người tinh tế hơn anh, ngay cả khi họ biết anh đang nói nhăng nói cuội. Ngay cả khi đến giai đoạn chúng tôi có thể cười trước mặt anh, và là cười anh, cười với những đoạn phi logic đến khủng khiếp mà anh nói, chúng tôi vẫn tiếp tục vây quanh anh và phụ thuộc vào anh. Thật đáng sợ khi đi đâu này lại có thể là sự thật.

Chẳng hạn, trong lần đầu tiên anh thiết lập vai trò lãnh đạo, với sự chấp nhận của chúng tôi, anh bảo rằng anh là thành viên của một tổ chức bí mật hoạt động chống lại Hitler. Thậm chí còn kể những câu chuyện hoang đường về việc anh hạ ba tên S.S.⁽³⁾, sau đó bí mật chôn xác chúng và trốn ra khỏi biên giới rồi sang nước Anh. Chúng tôi tin, tất nhiên. Tại sao lại không chứ? Nhưng thậm chí sau khi Sam Kettner, người quen của anh từ

Johannesburg đến, nói với chúng tôi rằng ở Đức Willi chỉ là một người ủng hộ chủ nghĩa tự do không hơn không kém, chưa bao giờ tham gia bất cứ tổ chức chống Hitler nào, và chỉ rời nước Đức vì đã đến tuổi bị động viên, có vẻ như chúng tôi vẫn tin anh. Bởi vì chúng tôi tin anh đủ khả năng làm những điều đó ư? Đúng thế, tôi chắc là như vậy. Bởi vì, nói một cách ngắn gọn, ta chỉ có thể đánh giá con người qua những ảo tưởng của anh ta?

Nhưng tôi không muốn viết về tiểu sử của Willi - tại thời điểm đó tiểu sử như của anh là quá phổ biến. Anh là dân tỵ nạn tới từ châu Âu sa mạc, bị kẹt trong vùng nước tù trong suốt thời gian chiến tranh. Tôi muốn mô tả về tính cách của anh - nếu có thể. Vâng, điều đáng kể nhất ở anh là cách anh nghĩ xuống, vạch ra mọi điều có thể xảy ra với anh trong mười năm tới, sau đó lên trước kế hoạch đối phó. Chẳng có điều gì khiến mọi người thấy khó hiểu hơn cảnh một người không ngừng lên kế hoạch đối phó với bất cứ sự kiện gì có thể xảy ra sau năm năm nữa. Người ta gọi đây là chủ nghĩa cơ hội. Nhưng rất hiếm người thực sự là kẻ cơ hội đúng nghĩa. Nó đòi hỏi người ta không những phải hiểu rõ mình, điều này không phải là khó; mà còn phải có nghị lực và ý chí ngoan cường, điều này mới hiếm. Chẳng hạn, trong suốt năm năm chiến tranh, sáng thứ Bảy nào Willi cũng uống bia (anh ghét bia) với một người của Phòng Điều tra Tội phạm (anh coi thường tay này) bởi vì anh tính toán rằng tay này có khả năng trở thành quan chức cao cấp vào thời điểm Willi cần đến hắn. Và anh đã đúng, bởi vì khi chiến tranh kết thúc, chính tay này đã tạo điều kiện cho Willi được nhập quốc tịch trước cả những người tỵ nạn khác. Và nhờ vậy, Willi được tự do rời khỏi Khu thuộc địa trước những người khác đến vài năm. Dù rất cuộc anh đã quyết định không sống ở Anh mà quay lại Berlin; vì nếu chọn nước Anh thì lại cần phải có quốc tịch Anh - đại loại thế. Mọi

việc anh làm đầu được lên kế hoạch, tính toán kỹ lưỡng. Nhưng tất cả diễn ra công khai đến độ chẳng ai tin anh là người như thế cả. Ví dụ, chúng tôi nghĩ rằng anh thực sự thích tay đi đầu tra kia trên phương diện cá nhân, nhưng cảm thấy xấu hổ khi phải thừa nhận rằng mình thích một “kẻ thù giai cấp”. Và khi Willi nói, “Nhưng hẳn sẽ có ích cho tớ,” chúng tôi chỉ cười thông cảm như là đang cười một nhược điểm khiến anh trở nên người hơn.

Nói vậy là vì, dĩ nhiên, chúng tôi nghĩ anh thiếu nhân tính. Anh đóng vai trò chính ủy, người thủ lĩnh vệt tư tưởng. Nhưng anh lại là kẻ tiêu tư sản nhất mà tôi từng biết. Điêu này có nghĩa là anh luôn hướng đến sự trật tự, đúng đắn, và bảo tồn nguyên trạng những gì đang tồn tại. Tôi còn nhớ Jimmy đã cười anh và nói rằng nếu anh lãnh đạo một cuộc cách mạng thành công vào thứ Tư thì hẳn là đến thứ Năm anh sẽ bổ nhiệm ngay một Bộ trưởng phụ trách Luân lý Cổ truyền. Willi đáp lại rằng anh là một người xã hội chủ nghĩa chứ không phải vô chính phủ.

Anh không chút thông cảm cho những kẻ yếu đuối, hoặc không có cảm xúc, hoặc kém thích nghi. Anh coi thường những kẻ để cho cảm xúc cá nhân làm đảo lộn cuộc sống. Nói như vậy không có nghĩa là anh không thể bỏ ra nhiều đêm liền để khuyên bảo một ai đó đang gặp rắc rối; những lời khuyên của anh có xu hướng khiến người nghe có cảm giác như anh ta kém cỏi hoặc vô giá trị.

Willi được nuôi dưỡng theo cái khuôn khổ không thể truyền thống hơn của tầng lớp trung lưu giàu có. Berlin cuối thập niên hai mươi và ba mươi của thế kỷ 20, một bầu không khí mà anh gọi là suy đồi, nhưng chính anh lại là một phần rất tích cực của nó; một chút quan hệ đồng tính ở tuổi mười ba, bị cô hầu gái quyến rũ khi lên mười bốn, và sau đó là tiệc tùng,

đua xe, các nàng ca kỹ ở quán rượu; cố gắng cảm hóa một cô gái điếm bằng một cách thức ủy mị nhưng giờ đây anh lại trở nên yếm thế một cách ủy mị về hành động đó; coi thường Hitler theo cái cách của giới quý tộc, và lúc nào cũng rùng rình tị hèn tiếu.

Anh ăn vận cực kỳ chỉn chu - ngay cả khi ở trong Khu thuộc địa và chỉ kiếm được vài bảng mỗi tuần; và lịch thiệp trong bộ đồ may bởi một thợ may người Ấn Độ với cái giá mười shilling. Tóc người anh tằm thước, gầy gò, hơi gù một chút, trên đầu là một mái tóc đen bóng cực mượt đã hói đi rất nhanh, trán cao và nhọn nhọn, đôi mắt pha màu xanh lá cây hết sức lạnh lùng thường khuất sau cặp kính cận dày cộp, chiếc mũi nhô cao và độc đoán. Anh thường kiên nhẫn lắng nghe mọi người nói, cặp kính lấp loáng, sau đó sẽ cất kính đi, để lộ ra đôi mắt, ban đầu còn yếu ớt và phải chớp chớp mấy cái để đi đầu tiết, sau đó đột nhiên nheo lại và trở nên sẫm soi, rồi nói bằng một giọng giản dị vì ngạo mạn, khiến cho tất cả đều phải ngưỡng mộ. Đó là Wilhelm Rodde, nhà cách mạng chuyên nghiệp, người sau này (sau khi không xin được công việc lương cao tại một công ty ở London như mong đợi) đến Đông Đức (nhận xét bằng kiểu thẳng thắn đến tàn nhẫn thường ngày của anh: Người ta bảo rằng ở đây sống rất ổn, có xe hơi và tài xế riêng) và trở thành quan chức với rất nhiều quyền lực trong tay. Và tôi chắc rằng anh là quan chức cực kỳ có năng lực. Tôi chắc rằng anh rất nhân bản, mỗi khi có thể. Nhưng tôi vẫn nhớ lúc anh ở Mashopi; tôi vẫn nhớ lúc tất cả chúng tôi ở Mashopi - bởi giờ đây, những năm tháng trắng đêm thảo luận và hoạt động ấy, thời chúng tôi làm con người chính trị, dường như ít thể hiện chúng tôi hơn thời ở Mashopi. Mặc dù đương nhiên, như tôi đã nói, đi đầu đó chỉ đúng vì chúng tôi chỉ tham gia chính trị trong chân không chứ không có cơ hội thể hiện mình qua trách nhiệm chính

trị.

Ba người đàn ông ở trại không quân chẳng có điểm gì chung ngoài bộ quân phục, mặc dù họ đã từng là bạn bè ở Oxford. Họ thừa nhận rằng khi chiến tranh kết thúc thì mối thân tình của họ cũng sẽ kết thúc. Thậm chí, đôi khi họ còn thừa nhận rằng họ thực sự không thích nhau, bằng lối nói bông lơn, nghiêm trọng, tự giấu mình rất phổ biến giữa chúng tôi trong suốt giai đoạn đó - giữa chúng tôi, tuy Willi là ngoại lệ, vì anh hạ mình sử dụng chất giọng hoặc phong cách của thời điểm đó chỉ là để người khác có thể tự do làm như vậy. Đây là cách anh tham gia vào chủ nghĩa vô chính phủ. Ở Oxford, ba người này đều là đồng tính. Khi tôi viết ra và nhìn vào từ này, tôi nhận thấy nó có sức gây xáo trộn. Khi nhớ đến ba người này, rằng họ thế nào, tính cách của họ ra sao, tôi không thấy sốc hay xáo trộn gì. Nhưng trước từ *đồng tính* được viết ra giấy - vâng, tôi phải đấu tranh với sự ác cảm và bất an. Thật lạ thường. Tôi phải giảm bớt xáo trộn ấy bằng cách nói rằng, chỉ sau đó mười tám tháng, họ đã nói đùa về “giai đoạn đồng tính của chúng ta”, và tự giấu chính họ đã có những hành động chỉ đơn thuần là vì đua đòi. Họ thuộc một nhóm khoảng hai mươi người không thân thiết lắm, tất cả đều hơi cánh tả một chút, hơi văn chương một chút, và đều có quan hệ tình dục với nhau bất kể giới tính. Và một lần nữa, nói như vậy là hơi quá đáng. Đây là giai đoạn đầu của cuộc chiến; họ đang chờ gọi nhập ngũ; sau này khi nhớ lại, có thể thấy là họ đã cố tình tạo ra một trạng thái vô trách nhiệm như một cách phản đối, và tình dục là một phần trong đó.

Người đáng chú ý nhất trong bộ ba này, nhưng chỉ về độ quyến rũ thôi, là Paul Blackenhurst. Anh là chàng trai trẻ mà tôi sử dụng để xây dựng nhân vật “chàng phi công trẻ tuổi hào hoa” đầy nhiệt tình và lý tưởng trong

Những biên giới chiến tranh. Trên thực tế, anh chẳng có chút nhiệt tình dành cho bất kể cái gì, nhưng anh tạo được ấn tượng như thế bởi vì anh hào hứng tán đồng những điểu dị thường về cả mặt đạo đức lẫn xã hội.

Bản chất lạnh lùng bị che giấu dưới lớp vỏ quyến rũ và một chút thanh nhã trong mọi hành động của anh. Anh cao lớn, vạm vỡ, cường tráng, nhưng động tác rất nhanh nhẹn và nhẹ nhàng. Gương mặt anh tròn, đôi mắt cũng tròn và xanh thẳm, nước da cực kỳ trắng và không có một chút tàn nhang, ngoại trừ một chút lấm tẩm trên cái sống mũi duyên dáng. Anh có một mớ tóc dày và mềm lúc nào cũng rủ xuống trán. Khi ra nắng, nó tuy nhiên một màu vàng rực, còn trong bóng tối là màu nâu vàng ấm áp. Đôi lông mày rất gọn gàng cũng có cái vẻ lấp lánh như vậy. Khi gặp bất kỳ ai, anh đều nhìn họ bằng ánh mắt xanh nhạt hết sức nghiêm nghị, dò hỏi một cách lịch sự và cực kỳ trân trọng, thậm chí hơi cúi người về phía trước để thể hiện sự chân thành của mình. Lúc mới gặp, giọng anh hạ thấp như thể đang thì thào, vừa trân trọng lại vừa quyến rũ. Rất ít người cưỡng lại được chàng trai trẻ đáng yêu tràn đầy (mặc dù tất nhiên là không phải anh cố tình như vậy) xúc cảm trong bộ quân phục đó. Phải rất lâu sau, hầu hết mọi người mới phát hiện ra rằng anh đang chế giễu họ. Tôi đã từng chứng kiến nhiều phụ nữ, thậm chí cả đàn ông, khi hiểu ra ý nghĩa của những câu nói nhỏ nhẹ nói bằng giọng cố tình kéo dài đầy ác ý của anh, đã tái cả người vì sốc; sau đó nhìn anh với vẻ ngờ vực rằng liệu có thể nào một vẻ vô tư nhường ấy lại có thể đi kèm với sự thô lỗ cố tình như vậy. Trên thực tế, anh cực kỳ giống Willi, nhưng chỉ ở bản tính ngạo mạn. Đây là sự ngạo mạn của tầng lớp thượng lưu. Anh là một gã người Anh, thuộc tầng lớp trung lưu giàu có, vô cùng thông minh. Bố mẹ anh cũng là người có địa vị; bố anh là một nhà quý tộc hoặc đại loại như thế. Anh có được sự tự tin

tuyệt đối như vậy là nhờ xuất thân từ gia đình dòng dõi giàu có lâu đời, không bao giờ phải lo nghĩ về chuyện tiền bạc. “Gia tộc” anh, tất nhiên là được anh nhắc đến với vẻ chế giễu, phân bố trên khắp các nhánh thuộc giới thượng lưu của xã hội Anh. Anh thường nói, giọng kéo dài, “Mười năm trước, tôi có thể tuyên bố rằng nước Anh thuộc về tôi và tôi biết rõ như vậy! Tất nhiên, chiến tranh sẽ loại bỏ đi đầu đó, phải không nào?” Và nụ cười của anh cho thấy anh chẳng tin chút nào vào đi đầu đó, và hy vọng rằng chúng tôi vì quá thông minh mà sẽ không tin theo. Theo kế hoạch, khi chiến tranh kết thúc anh sẽ về khu City. Anh nói về đi đầu đó cũng bằng giọng chế giễu, “Nếu tôi lấy được vợ khá,” anh nói, chỉ có hai bên khóe miệng của anh là để lộ ra vẻ thích thú, “tôi sẽ trở thành một đầu tàu về kinh tế. Tôi có trí thông minh, có học vấn và có hậu phương tốt, chỉ cần mỗi tiền. Nếu lấy phải vợ xoàng, tôi sẽ chỉ là trung úy - như thế lại càng vui, tất nhiên, sẽ phải nghe lệnh người khác nhưng lại chịu ít trách nhiệm hơn.” Nhưng tất cả chúng tôi đều biết ít nhất anh sẽ đeo lon đại tá. Nhưng đi đầu đáng ngạc nhiên là kiểu nói chuyện như thế vẫn tiếp tục diễn ra khi nhóm “cộng sản” đang giai đoạn mạnh nhất. Một nhân cách cho phòng họp, một nhân cách khác khi ở quán cà phê. Nghe vậy nhưng đi đầu này không hề phù phiếm; bởi vì nếu Paul dính vào một phong trào nào đó có thể sử dụng đến tài năng của anh, chắc chắn anh sẽ gắn bó với nó; y hệt như Willi, không thể nào đạt được mục tiêu trở thành cố vấn kinh doanh thời thượng (bẩm sinh dành cho anh) thì sẽ trở thành một tay cốp cộng sản. Không, giờ đây nhìn lại tôi thấy rằng những điểm dị thường và tinh thần hoài nghi của thời đó chỉ là phản chiếu lại những đi đầu có thể xảy ra mà thôi.

Cùng với đó, anh đùa cợt về “hệ thống”. Anh chẳng có chút lòng tin nào vào nó, và chẳng cần nói thì ai cũng hiểu, việc anh chế giễu nó là hoàn toàn

chân thành. Nhưng trong vai trò là một trung úy tương lai, anh sẽ dành cho Willi ánh nhìn màu xanh dương trong trẻo và dài giọng, “Tớ đang sử dụng thời gian của mình một cách hữu ích, cậu bảo có đúng không? Theo dõi các đồng chí. Tớ rồi sẽ có một xuất phát thần tốc vượt qua các trung úy đối địch, phải không nào? Đúng vậy, tớ sẽ hiểu kẻ thù. Có thể là cậu đấy, Willi thân mến ạ. Đúng vậy.” Nghe những lời này, Willi nhăn nhó khẽ cười tán thưởng. Thậm chí, có lần anh nói, “Các cậu thì ổn quá rồi còn gì, còn có chỗ mà đi về Tớ là dân ty nạn.”

Họ thích chơi với nhau. Mặc dù Paul thà chết còn hơn phải thừa nhận (trong vai trò là một sĩ quan tương lai) rằng anh nghiêm chỉnh quan tâm đến một đi đâu gì đó, anh lại rất say mê môn lịch sử, vì anh cảm nhận được niềm vui thích khi nghiên cứu về nghịch lý - đối với anh, đấy chính là bản chất của lịch sử. Và Willi cũng có chung niềm đam mê này - đối với lịch sử, không phải đối với nghịch lý... Tôi nhớ anh đã từng nói với Paul, “Chỉ một tên tài tử đích thực mới đi coi lịch sử là một chuỗi những đi đâu, về xác suất, khó có thể xảy ra,” còn Paul trả lời, “Nhưng bạn Willi thân mến ơi, tớ là thành viên của một tầng lớp chờ chết, và cậu đáng lẽ phải là người đầu tiên hiểu tại sao tớ không thể có bất cứ thái độ nào khác?” Mặc kẹt trong câu lạc bộ sĩ quan với đám đàn ông mà phần lớn bị anh coi là đần độn, Paul thêm những cuộc trò chuyện nghiêm túc, mặc dù chẳng bao giờ anh thừa nhận thế, và tôi dám chắc rằng anh gắn bó với chúng tôi bởi vì chúng tôi mang đi đâu này đến cho anh. Một lý do nữa là anh yêu tôi. Nhưng tất cả chúng tôi, vào lúc này hay lúc khác, đều yêu nhau. Như lời Paul giải thích, đấy là vì “vào thời chúng ta đang sống, người ta bắt buộc phải yêu càng nhiều người càng tốt.” Không phải anh nói như thế vì cảm thấy rằng anh sẽ chết. Anh không tin là ở một thời điểm nào đó anh sẽ chết. Anh đã tính

toán xác suất sống sót của mình, bây giờ tình thế đã tốt đẹp hơn nhiều so với trước đó, trong suốt Trận đánh tại Anh⁽⁴⁾. Anh học lái máy bay oanh tạc, ít nguy hiểm hơn so với máy bay chiến đấu. Và bên cạnh đó, một người chủ của anh là sĩ quan cấp cao trong không quân đã yêu cầu và quyết định (có lẽ là dàn xếp) để Paul đi đồn trú không phải ở Anh mà ở Ấn Độ, nơi có mức độ thương vong tương đối nhẹ. Tôi nghĩ Paul thực sự không có “dây thần kinh sợ hãi”. Hay nói cách khác, các dây thần kinh của anh, vốn được bảo bọc từ khi mới sinh, không có thói quen phát ra những dự cảm xấu. Họ - những người bay chung với anh - bảo tôi rằng anh luôn đi êm tĩnh, tự tin, chính xác, và là một phi công bẩm sinh.

Về mặt này, anh khác hẳn Jimmy McGrath, cũng là một phi công giỏi, nhưng gặp cái gì cũng sợ. Jimmy thường tới chỗ tôi sau một ngày bay và nói rằng anh phát ốm vì căng thẳng. Anh sẽ thú nhận là đã nhiều đêm anh không ngủ vì căng thẳng. Anh sẽ rầu rĩ tâm sự với tôi rằng anh linh cảm thấy ngày mai anh sẽ chết. Và ngày hôm sau anh lại gọi điện cho tôi từ trại để nói rằng linh cảm của anh đã đúng vì trên thực tế anh đã “suýt phá tan cánh diều của mình” và việc anh không chết chỉ đơn thuần là nhờ may mắn. Đối với anh, đợt huấn luyện là nỗi đau khổ không dứt.

Nhưng Jimmy đã lái máy bay oanh tạc, lái rất giỏi nữa là đằng khác, qua bầu trời nước Đức trong suốt giai đoạn cuối chiến tranh, khi chúng ta đang băm nát các thành phố của Đức một cách có hệ thống. Anh bay liên tục suốt hơn một năm, và chẳng hề hấn gì.

Paul chết vào đúng hôm cuối cùng trước khi anh rời Khu thuộc địa. Anh được đi đầu tới Ấn Độ, như vậy chú anh đã đúng. Trong buổi tối cuối cùng đó, anh nhậu với chúng tôi. Thông thường, anh uống rất chừng mực, ngay cả lúc giả vờ nhậu tới bến với cả lũ chúng tôi. Đêm đó, anh nhậu say bí tỉ,

đến mức Jimmy và Willi phải lúi vào phòng tắm trong khách sạn để giải rượu. Khi mặt trời sắp mọc anh mới trở về trại để chào tạm biệt bạn bè. Theo lời kể của Jimmy, anh đứng trên đường băng trong trạng thái lơ mơ vì rượu, ánh mặt trời bình minh chiếu vào mắt - mặc dù tất nhiên là Paul không bao giờ thể hiện tình trạng thật của mình. Một chiếc máy bay hạ cánh ở cách đây vài bước chân. Paul quay lại, mắt bị lóa nên bước thẳng vào cánh quạt. Chân anh bị cắt cụt ngay dưới háng và anh chết ngay lập tức.

Jimmy cũng thuộc tầng lớp trung lưu, nhưng là dân Scotland chứ không phải dân Anh. Tính cách anh chẳng có chút dáng dấp của dân Scot, ngoài lúc anh say và lúc anh trở nên đa cảm về những tội ác của người Anh thời xưa xưa xưa, chẳng hạn như vụ Glen Coe⁽⁵⁾. Giọng anh bắt chước lối nói cố tình kéo dài giọng của dân Oxford một cách cực phóng đại. Giọng này đã không hẳn là lọt tai ở Anh, nhưng ở một khu thuộc địa thì nghe rất nực cười. Jimmy biết đi đâu này nên luôn cố tình nhấn mạnh thêm mỗi khi gặp người nào đó mà anh không thích. Đối với chúng tôi, những người được anh thích, anh luôn nói lời xin lỗi. Anh nói, “Nhưng xét cho cùng, tớ biết như thế là ngớ ngẩn, nhưng chất giọng đắt giá này sẽ là cần câu cơm của tớ sau khi kết thúc chiến tranh đấy.” Và vậy là cũng giống như Paul, Jimmy không chịu tin - ít nhất là trên một trong những cấp độ nhân cách của anh - vào tương lai của chủ nghĩa xã hội mà anh đang xây dựng. Gia đình anh không được hoành tráng như gia đình Paul. Hay nói đúng hơn, anh thuộc một chi đã bị sa sút trong họ. Bố anh là một đại tá bất mãn từng phục vụ ở Ấn, đã nghỉ hưu - bất mãn, như lời Jimmy nhấn mạnh, bởi vì, “Ông ấy chẳng phải là đại tá ạ. Ông thích người Ấn, ông theo đuổi cả sự nhân đạo lẫn Phật giáo - trời ạ!” Jimmy kể, ông đã chết vì nốc rượu; nhưng

tôi nghĩ đi đâu này được đưa ra chỉ để cho thêm hương thêm hoa, bởi vì anh còn cho chúng tôi xem những bài thơ ông già tự sáng tác; và có lẽ anh ngầm tự hào về ông. Anh là đứa con độc nhất trong gia đình, ra đời khi người mẹ kính yêu của anh đã ngoài bốn mươi tuổi. Lúc mới nhìn qua, dễ dàng có ý nghĩ vóc người Jimmy giống hệt Paul. Đứng cách xa cả cây số, người ta có thể thấy là họ cùng một bộ tộc, rất khó phân biệt. Nhưng nhìn gần, sự giống nhau chung càng làm nổi bật sự khác nhau đến từng chân tơ kẽ tóc giữa hai người. Jimmy nặng cân, gần như là ục ịch; anh di chuyển một cách nặng nề, bàn tay anh lớn nhưng ngắn, giống như tay trẻ con. Cũng làn da trắng không tàn nhang, cũng đôi mắt xanh nước biển như Paul, nhưng ở anh thiếu đi vẻ duyên dáng, cái nhìn của anh trông đáng thương và toát lên vẻ khấn cầu người khác hãy thích mình, rất trẻ con. Tóc anh nhạt màu và rủ xuống thành những lọn bết nhầy. Gương mặt anh như lời anh nói vui, là một gương mặt suy đĩ. Nó quá đầy, quá mộng, gần như là nhẽo xuống. Anh không phải là người tham vọng, chẳng có mong ước gì khác ngoài trở thành giáo sư lịch sử một trường đại học nào đó, và anh đã đạt được. Không giống như những người khác, anh là dân đờng tính thực sự, mặc dù anh chẳng thích thú gì với đi đâu này. Anh yêu Paul, nhưng cũng đờng thời khinh thường Paul và cũng khiến Paul khó chịu. Mãi sau này, anh mới lấy một người phụ nữ hơn anh mười lăm tuổi. Năm ngoái, anh viết cho tôi một bức thư mô tả cuộc hôn nhân này - rõ ràng là anh viết trong lúc đang say xỉn và, có thể nói là để gửi cho quá khứ. Họ ngủ với nhau trong vài tuần, bà ta không mấy thích thú còn anh thì chẳng cảm thấy gì, “mặc dù tớ đã để hết tâm trí vào chuyện đó, cam đoan là như vậy!” Rồi bà ta có thai, và quan hệ tình dục giữa hai người cũng chấm dứt. Tóm lại là giống hầu hết các cuộc hôn nhân khác ở Anh. Có vẻ như vợ anh chẳng nghi ngờ gì về việc chồng mình có bình thường hay không. Anh phụ thuộc

khá nhiều vào vợ, và nếu bà ta chết tôi nghĩ chắc anh sẽ tự tử mất, hoặc chí ít thì cũng là chìm đắm trong rượu.

Ted Brown là người độc đáo nhất. Sinh ra trong một gia đình lao động đông con, trong suốt cuộc đời mình anh giành được nhiều học bổng và cuối cùng là học bổng tại Oxford. Trong ba người, anh là người xã hội chủ nghĩa chân chính duy nhất - tôi muốn nói rằng chủ nghĩa xã hội ăn sâu trong bản năng, trong máu thịt anh. Willi vẫn thường kêu ca rằng Ted cư xử như thể anh sống trong một thể chế xã hội chủ nghĩa phát triển rực rỡ hoặc như thể anh lớn lên trong một *kibbutz*⁽⁶⁾ khi gió nào đó.” Khi đó Ted sẽ nhìn Willi, cảm thấy bối rối thực sự: anh không hiểu tại sao đó lại được coi là một lời chỉ trích. Rồi anh nhún vai và bỏ qua Willi để tập trung vào một thứ gì đó khác. Anh là một thanh niên năng nổ, nhanh nhẹn, mảnh khảnh, gầy gò, tóc đen bù xù, mắt nâu nhạt, lúc nào cũng thiếu tiền - anh cho người khác hết; quần áo lộn xộn - anh không có thời gian thu dọn hoặc không thì cũng là cho hết; không có thời gian cho bản thân vì anh dành hết thời gian cho người khác. Anh đam mê âm nhạc, và đã tự học được khá nhiều, đam mê văn học và đam mê đờng loại, những người anh coi là nạn nhân - dĩ nhiên trong đó có cả anh - của một âm mưu khổng lồ, gần như bao trùm vũ trụ, nhằm tước đoạt đi bản chất thực sự của họ. Tức là bản chất đẹp đẽ, hào phóng và tốt lành. Đôi khi anh nói là thích được làm đờng tính. Điệu này có nghĩa là anh có rất nhiều người để mà bảo trợ. Trên thực tế, anh không chịu nổi việc các thanh niên khác cùng tầng lớp với anh không có điếu kiện thuận lợi như anh. Anh thường tìm một tay thợ may lành lẹ nào đó trong trại; hoặc một cậu thanh niên nào đó đến dự các buổi họp trong thành phố vì thực sự quan tâm chứ không phải vì không có việc gì khác hay hơn; rồi anh sẽ tóm lấy cậu ta, bắt đọc sách, hướng dẫn về âm

nhạc, giải thích cho cậu ta rằng cuộc sống là một cuộc thám hiểm vinh quang, sau đó sẽ đến chỗ chúng tôi để kể rằng “khi thấy một con bướm bị kẹt dưới đá, người ta phải cứu lấy nó.” Anh luôn lao vào khách sạn với một tay trẻ tuổi ngu ngơ, mắt tròn mắt dẹt nào đó, yêu cầu chúng tôi hãy “tiếp nhận em nó”. Chưa bao giờ chúng tôi từ chối. Trong suốt hai năm ở Khu thuộc địa, Ted đã cứu được cả chục con bướm, tất cả đều dành cho anh một sự tôn trọng đầy trìu mến. Anh yêu cả đám bọn họ. Anh thay đổi cuộc đời họ. Sau khi kết thúc chiến tranh, anh vẫn giữ liên hệ với họ từ nước Anh, bắt họ học tập, hướng cho họ vào Công đảng - lúc này anh không còn là cộng sản nữa; và lo đảm bảo sao cho họ khỏi ngủ đông, như lời anh nói. Anh lấy một cô gái Đức, một mối tình rất lãng mạn và vượt qua mọi ý kiến phản đối, sinh được ba đứa con, dạy tiếng Anh tại một trường học dành cho trẻ em chậm phát triển. Anh là một phi công giỏi, nhưng thật chẳng ngạc nhiên gì khi anh cố tình thì trượt trong những bài kiểm tra cuối cùng, bởi vì lúc đó anh đang trong giai đoạn vật lộn với linh hồn của một chú bò mộng trẻ tuổi người Manchester nhất định không theo con đường âm nhạc và kiên quyết gắn bó với bóng đá chứ không phải văn chương. Ted giải thích với chúng tôi rằng cứu một con người ra khỏi bóng tối quan trọng hơn việc đưa thêm một phi công vào chiến trường, bất kể phe phát xít có tồn tại hay không. Vì vậy anh ở lại mặt đất, sau đó được chuyển về nước Anh phục vụ ở các mỏ than, và công việc này khiến phổi anh bị ảnh hưởng suốt đời. Mỉa mai thay, chàng trai trẻ khiến anh phải chịu cảnh này lại là người duy nhất không chịu nghe lời anh.

Khi bị thải ra khỏi mỏ than vì không đủ năng lực, anh tìm đường đến Đức trong vai trò một nhà giáo dục. Cô vợ Đức đã giúp ích cho anh rất nhiều, vì cô là người thực tế, tháo vát và là một y tá giỏi. Bây giờ Ted cần

được chăm sóc. Anh cay đắng than thở rằng tình trạng hai lá phổi buộc anh phải “ngủ đông”.

Ngay cả Ted cũng bị chịu ảnh hưởng bởi tâm trạng chung. Anh không thể nào chịu nổi những cuộc cãi cọ gay gắt trong nhóm chúng tôi, và việc tách nhóm đã trở thành giọt nước làm tràn ly, “Rõ ràng tớ không phải là người cộng sản,” anh ủ rũ nói với Willi, giọng cay đắng, “bởi vì những việc chẻ sợi tóc làm tư thế này là vô nghĩa đối với tớ.”

“Ừ, chắc chắn là không phải r ồi,” Willi trả lời, “tớ đang tự hỏi xem phải mất bao lâu cậu mới nhìn thấy đi ều đó.” Hơn hết thấy mọi chuyện, Ted bực mình bởi vì tính logic của các tranh luận trước đó đã dẫn anh đến với phân nhóm do Willi phụ trách. Trong ý nghĩ của anh, lãnh đạo của nhóm kia, một hạ sĩ trong trại không quân và là một tay Mác-xít kỳ cựu, là “một gã quan liêu già nhẵn”, nhưng xét trên khía cạnh con người, anh lại thích lão ta hơn Willi. Nhưng anh đã đi theo Willi... đi ều này dẫn tôi tới những thứ mà trước đó tôi chưa bao giờ nghĩ tới. Tôi đang liên tục dùng từ nhóm. Một tập thể những con người. Một thứ sẽ khiến người ta nghĩ ngay đến mối quan hệ tập thể - và thực tế là ngày nào chúng tôi cũng gặp nhau, trong nhiều tháng liền, mỗi ngày hàng tiếng đ ồng hồ liên tục. Nhưng giờ khi nhìn lại, nhìn lại để thực sự nhớ về những gì đã xảy ra, mọi việc không hoàn toàn như thế. Chẳng hạn, tôi không nghĩ là Ted và Willi có nói chuyện thân tình với nhau bao giờ - đôi lúc họ còn chằm chọc lẫn nhau. Không, có một lần họ thực sự mặt đối mặt với nhau, nhưng là trong một cuộc tranh cãi nảy lửa. Cuộc tranh cãi xảy ra trên hàng hiên khách sạn ở Mashopi, dù không nhớ nội dung của nó là gì nhưng tôi vẫn nhớ Ted hét lên, “Cậu là loại người sẵn sàng bắn năm mươi người trước bữa sáng mà sau đó vẫn ăn được sáu món. Không, cậu sẽ sai một người khác bắn họ, cậu sẽ làm như

vậy.” Và Willi trả lời, “Đúng vậy, nếu cần tớ sẽ làm thế...” Và cứ tiếp tục như thế trong khoảng một giờ hoặc hơn, trong khi những cỗ xe bò lăn qua giữa đám bụi trắng của trắng cát, những chuyến tàu hỏa âm âm chạy qua trên tuyến đường nối liền Ấn Độ Dương với thủ đô, trong khi những người nông dân mặc đồ kaki nhậu trong quán bar, và các nhóm người da đen tìm việc làm đi lại vẫn vờ dưới gốc cây lan dạ hương, giờ này sang giờ khác, kiên nhẫn chờ đến lúc ông chủ lớn Boothby có thời gian rảnh rỗi để phỏng vấn họ.

Còn những người khác? Paul và Willi thì thảo luận về lịch sử - triền miên không dứt. Jimmy cãi nhau với Paul - thường là về đề tài lịch sử, nhưng trên thực tế, Jimmy chỉ nói đi nói lại không biết chán một điếu rằng Paul phù phiếm, lạnh lùng và vô tâm. Nhưng Paul và Ted lại chẳng có chút liên hệ nào với nhau, thậm chí họ còn không thèm cãi nhau. Còn tôi, tôi đóng vai “bạn gái thủ lĩnh” - một thứ hồ kết dính, một vai trò cổ xưa. Và tất nhiên, nếu mối quan hệ của tôi với bất cứ ai trong số những người này sâu sắc hơn một chút, chắc hẳn tôi sẽ gây ra rắc rối chứ không thể đóng vai người hàn gắn. Ngoài ra còn có Maryrose, người đẹp không ai có thể với tới. Vậy thì nhóm này là cái gì? Điếu gì gắn kết mọi người trong nhóm lại với nhau? Tôi nghĩ đây là mối ác cảm xen lẫn hứng thú không bao giờ thay đổi mà Paul và Willi dành cho nhau, hai người tuy rất giống nhau nhưng lại được số phận dành sẵn những tương lai khác hẳn nhau.

Vâng. Willi, với thứ tiếng Anh chuẩn, giọng yêt hầu, và Paul, với cách phát âm thú vị, tinh tế - hai giọng nói, giờ này sang giờ khác, ban đêm, ở khách sạn Gainsborough. Đây là điếu tôi nhớ rõ ràng nhất về nhóm trong suốt quãng thời gian này, trước khi chúng tôi đến Mashopi và mọi thứ điếu thay đổi.

Khách sạn Gainsborough thực chất là một khu nhà trọ, một nơi cho người ta lưu trú lâu dài. Hầu hết nhà trọ trong thành phố đều có xuất phát điểm là nhà riêng, chắc chắn là tiện nghi hơn, nhưng lại lịch sự đến bất tiện. Tôi ở lại một nhà trọ trong một tuần rồi chuyển đi: tôi không thể nào chịu nổi sự tương phản giữa chủ nghĩa thực dân ở trạng thái nguyên bản của thành phố và sự chần chừ của khu nhà trọ đầy những người Anh trung lưu cứ như thể chưa bao giờ ra khỏi nước Anh. Khách sạn Gainsborough mới xây, rộng lớn, âm ỉ và xấu xí, đầy những người tỵ nạn, thư ký, kế toán và những đôi vợ chồng không thể tìm được một mái nhà hay căn hộ; thành phố chật cứng người vì chiến tranh, và tiền thuê nhà cứ thế tăng vọt.

Đúng kiểu Willi: anh mới có mặt ở khách sạn một tuần mà đã bắt đầu được hưởng ưu đãi đặc biệt, bất kể anh là người Đức, cũng có nghĩa là kẻ thù. Những người tỵ nạn Đức khác đều khai man là người Áo, hoặc tránh tiếp xúc, nhưng tên của Willi trong danh sách đăng ký ở khách sạn là Tiến sĩ Wilhelm Karl Gottlieb Rodde, trước đây ở Berlin, 1939. Không có gì là khai man. Bà James quản lý khách sạn kính nể anh. Anh đã cẩn thận cho bà biết rằng mẹ anh là một nữ bá tước. Và thực tế đúng là như vậy. Bà tin rằng anh làm nghề bác sĩ, và anh không thấy cần thiết phải giải thích cho bà biết từ “doctor” ở châu Âu Có nghĩa là gì⁽⁷⁾. “Bà ta ngu đâu phải lỗi của tôi,” anh nói khi chúng tôi chỉ trích anh về đi đầu này. Anh tư vấn miễn phí cho bà về pháp luật, chiếu cố với bà, trở nên thô lỗ khi không đạt được đi đầu mình muốn và nói ngắn gọn là đã bắt bà phải chạy theo mình, như lời anh tự nói, “giống như một con cún con sợ hãi”. Là vợ của một tay thợ mỏ chết vì lở đá ở khu Rand, bà khoảng năm mươi tuổi, béo phì, lật đật, bị chứng đờ m ò hô và dốt nát. Bà cho chúng tôi ăn các món hầm, bí ngô và khoai tây. Đám phục vụ da đen lừa bịp bà. Trước khi Willi dạy cho bà cách

quản lý khách sạn, tự nguyện chứ không ai yêu cầu, vào cuối tuần đầu tiên khi anh đến đây, bà toàn thua lỗ. Sau khi được anh chỉ bảo, bà kiếm được rất nhiều tiền - đến khi Willi rời khách sạn thì bà đã trở nên giàu có: nhờ những khoản đầu tư vào bất động sản trên khắp thành phố theo lựa chọn của anh.

Phòng tôi ở ngay cạnh phòng Willi. Chúng tôi ăn cùng bàn. Bàn bè của chúng tôi tạt vào suốt ngày đêm. Chỉ riêng với chúng tôi, căn phòng ăn rộng mênh mông xấu khủng khiếp mở cửa đến tận nửa đêm, mặc dù giờ đóng cửa chính thức của nó là tám giờ tối (bữa tối từ bảy giờ đến tám giờ). Hoặc chúng tôi tự pha trà trong bếp, và cùng lắm là bà James sẽ mặc áo ngủ đi xuống, mỉm cười xuê xoa, bảo chúng tôi nói nhỏ giọng một chút. Quy định là không tiếp khách trong phòng sau chín giờ tối; nhưng một tuần thì có đến vài đêm chúng tôi mở lớp nghiên cứu trong phòng đến tận bốn năm giờ sáng. Chúng tôi làm gì tùy thích trong lúc bà James ngày càng kiếm được nhiều tiền, và Willi bảo với bà rằng bà là một con ngỗng đàn độn chẳng có chút khiếu kinh doanh nào cả.

Bà trả lời, “Vâng, thưa ông Rodde,” rồi cười khúc khích và bẽn lẽn ngẩng lên trên giường anh hút thuốc. Giống hệt một nữ sinh. Tôi nhớ Paul có lần nói, “Cậu nghĩ rằng một người xã hội chủ nghĩa có thể lợi dụng một bà già để có được những gì anh ta muốn?”

“Tôi giúp bà ấy kiếm được rất nhiều tiền.”

“Tôi đang nói về tình dục,” Paul nói, và Willi đáp, “Tôi không biết cậu định nói gì.” Đúng thế thật. Đàn ông không tự ý thức một cách rõ ràng như phụ nữ khi sử dụng lợi thế trời cho của mình, kém chân thành hơn nhiều.

Như vậy, đối với chúng tôi thì khách sạn Gainsborough như là một

phiên bản mở rộng của Câu lạc bộ Cánh tả và nhóm cộng sản; và đồng nghĩa với lao động vất vả.

Lần đầu chúng tôi đến khách sạn Mashopi là trong một cơn bão đường. Chính Paul là người dẫn chúng tôi đến đó. Anh đang bay đi đâu đó trong vùng thì phải hạ cánh vì bất ngờ gặp bão; và anh cùng với huấn luyện viên quay lại bằng xe hơi, rồi dừng lại khách sạn Mashopi để ăn trưa. Đêm đó anh tới Gainsborough trong tâm trạng rất phấn khích, để chia sẻ niềm vui với chúng tôi. “Các cậu sẽ không bao giờ tin nổi đâu - dùng một cái giữa bụi rậm, xung quanh toàn gò đống, dân dã man và châu Phi nói chung, xuất hiện khách sạn Mashopi với một quầy bar có ván phi tiêu và một bàn đánh đáo, với món bánh thịt bò và thận ăn giữa cái nóng hơn ba mươi độ C, và thêm vào đây còn là ông bà Boothby - họ giống vợ chồng nhà Gatsby kinh khủng - nhớ không? Đôi vợ chồng đi đầu hành quán rượu ở Aylesbury ấy? Vợ chồng nhà Boothby cứ như thể là chưa bao giờ bước chân ra khỏi nước Anh. Và tớ thì ờ... ông ấy là một cựu thượng sĩ. Không thể là cái gì khác được.”

“Thế bà vợ hẳn phải là cựu tiếp viên quán bar,” Jimmy nói, “và họ có một cô con gái dễ thương mà họ đang muốn gả đi lấy chồng. Cậu nhớ không Paul, cái cô gái tội nghiệp không thể rời mắt khỏi cậu ở Aylesbury ấy?”

“Tất nhiên là bọn thực dân các cậu sẽ không ủng hộ sự phi lý tinh tế của nó đâu,” Ted nói. Những câu nói đùa kiểu thế này sẽ giả định Willi và tôi là bọn thực dân.

“Những cựu thượng sĩ như thế chưa bao giờ ra khỏi nước Anh đang đi đầu hành một nửa số khách sạn và quán bar ở đất nước này,” tôi nói. “Các

anh đã có thể khám phá ra điểu này nếu như các cậu bút nổi mình ra khỏi Gainsborough.”

Những câu nói đùa kiểu này sẽ giả định là Ted, Jimmy và Paul ghét Khu thuộc địa đến mức họ chẳng thèm biết gì về nó cả. Nhưng tất nhiên, họ biết cực nhiều thông tin.

Lúc đấy khoảng bảy giờ tối, và bữa tối ở Gainsborough sắp sửa bắt đầu. Bí ngô rang, bò hầm, hoa quả hầm.

“Nào chúng ta cùng đi và xem ở đấy thế nào,” Ted nói. “Ngay bây giờ. Chúng ta có thể làm một vài bia và quay lại để bắt xe buýt về trại.” Anh đưa ra đề nghị với vẻ hăng hái quen thuộc của mình, cứ như thể khách sạn Mashopi chắc chắn là trải nghiệm đẹp đẽ nhất mà cuộc sống còn chưa mang lại cho chúng a tôi.

Chúng tôi nhìn Willi. Đêm đó có một cuộc họp mặt của Câu lạc bộ Cánh tả, lúc đó đang ở thời kỳ hoàng kim của nó. Tất cả chúng tôi đều được mời dự. Chúng tôi chưa bao giờ, dù chỉ một lần, sao nhãng khỏi công việc. Nhưng Willi đã hứa hững hờ ý, cứ như điểu đó không có gì quan trọng, “Sao lại không nhỉ? Món bí ngô của bà James riêng hôm nay có thể để cho ai đó khác ăn cũng được.”

Willi lái một chiếc xe hơi rẻ tiền đã qua năm lần chủ. Cả năm đũa chúng tôi trèo hết lên xe và lái đến Mashopi, cách đó khoảng một trăm cây số. Tôi nhớ đêm hôm đấy trời trong nhưng ngọt ngọt - các vì sao mọc dày đặc và thấp, đằng xa có ánh chớp lấp lánh. Chúng tôi lái xe giữa những *kopje*, những đống đá granite rất đặc trưng của vùng này. Những tảng đá tích tụ đầy nhiệt và điện, và khi chúng tôi đi qua, những luồng hơi nóng giống hệt những nắm đấm mềm mại đập vào mặt mỗi đũa.

Chúng tôi đến khách sạn Mashopi vào khoảng tám rưỡi, quầy bar lúc này đã rực rỡ ánh đèn và nông dân địa phương đang chen chúc nhau. Chỗ này bé nhưng sáng sủa, mặt sàn xi măng đen và mặt gỗ lên nước bóng loáng. Như Paul đã nói, có một tấm ván phóng phi tiêu đã cũ và một cái bàn đánh đáo. Và đứng đằng sau quầy bar là ông Boothby, cao khoảng một mét tám, bệ vệ, bụng phưỡn ra, lưng thẳng đứng như một bức tường, ngự trên gương mặt nặng nề với những mạch máu chằng chịt vẫn lên vì rượu là một đôi mắt lờ đi êm tĩnh, sắc sảo. Ông ta vẫn còn nhớ Paul và hỏi công việc sửa chữa máy bay tiến hành đến đâu rồi. Nó không bị hư hại gì, nhưng Paul bắt đầu nói tràng giang đại hải về việc một bên cánh bị sét đánh thế nào, và anh đã nhảy dù xuống ngọn cây ra sao, cấp theo huấn luyện viên dưới cánh tay anh thế nào - rõ là bịa đặt đến mức ông Boothby tỏ vẻ bồn chồn ngay từ lúc anh vừa mở miệng. Và Paul cứ thế kể với vẻ duyên dáng chân thành, trân trọng cho tới lúc anh kết luận, “Tôi sinh ra không phải là để hỏi tại sao, mà là để bay cao và hy sinh,” rồi gạt giọt nước mắt giả tạo, khiến ông Boothby phải bật cười một cách miễn cưỡng và hỏi anh có muốn uống một ly không. Paul đã tưởng ly rượu này sẽ do chủ nhà mời - một phần thưởng dành cho người hùng; nhưng ông Boothby đã chìa tay ra đòi tiền kèm theo một cái nheo mắt như muốn nói, “Vâng, tôi biết đấy không phải là một trò đùa, và nếu có cơ hội thì cậu đã đem tôi ra làm trò rồi.” Paul sẵn lòng trả tiền và tiếp tục câu chuyện. Vài phút sau anh quay lại với chúng tôi, mặt tươi cười và nói rằng ông Boothby đã từng là trung sĩ trong lực lượng Cảnh sát Nam Phi của Anh; rằng ông ta đã lấy vợ khi nghỉ phép ở Anh, và bà vợ ông ta từng làm phục vụ quầy bar trong một quán rượu; rằng họ có một đứa con gái mười tám tuổi, và họ đã mở khách sạn này được mười một năm. “Và cũng rất đáng ngưỡng mộ, nếu được phép nói như vậy,” chúng tôi nghe Paul nói. “Bữa trưa hôm nay rất ngon.”

“Nhưng đã chín giờ tối rồi,” Paul nói, “nên phòng ăn sắp sửa đóng cửa, còn chủ nhà thì không có ý định cho chúng ta ăn đâu. Vậy là tớ đã thất bại. Chúng ta sẽ chết đói. Tha lỗi cho tớ.”

“Để tớ thử xem sao,” Willi nói. Anh ra chỗ ông Boothby, gọi whisky, và trong vòng năm phút đã khiến cho phòng ăn mở cửa cho riêng chúng tôi. Tôi không hiểu vì sao anh có thể làm được như thế. Ngay từ đầu, trong cái quán bar đầy nông dân da đen thui mặc đồ kaki cùng với những bà vợ nhếch nhác của họ, anh đã lạc loài đến nỗi mọi con mắt đều dồn vào anh, hết lần này đến lần khác, từ khi anh bước vào. Anh mặc một bộ vest đôi lịch thiệp màu kem, mái tóc anh đen bóng dưới ánh đèn chói chang, gương mặt anh trắng xanh và tao nhã. Anh nói tiếng Anh bằng giọng trên cả chuẩn, với một tinh thần Đức không lẫn vào đâu được, và kể rằng anh và đám bạn thân của anh đã bôn ba từ thành phố về đây để nếm đồ ăn của Mashopi vì được nghe quá nhiều người đồn đại, và anh chắc rằng ông Boothby sẽ không làm anh thất vọng. Anh sử dụng đúng kiểu nói ngạo mạn ẩn chứa sự tàn nhẫn mà Paul đã dùng khi kể về vụ nhảy dù, và khiến ông Boothby đứng im lặng, lạnh lùng nhìn Willi, đôi bàn tay đỏ au to lớn vẫn để yên trên quầy bar. Rồi, Willi đi êm tĩnh rút ví và móc ra tờ một bảng. Tôi nghĩ rằng đã nhiều năm nay không ai dám đưa tiền boa cho ông Boothby. Ông Boothby không trả lời ngay. Ông ta chậm rãi, thận trọng quay đầu và mắt còn lờ lững hơn khi nheo lại để đánh giá năng lực tiền tệ của Paul, Ted và Jimmy, tất cả đều đang đứng với những vai bia lớn trên tay. Rồi ông ta lên tiếng, “Để tôi xem bà xã có làm được không đã,” sau đó rời quầy bar, để nguyên đồng bảng của Willi trên quầy. Ý ông ta là Willi hãy lấy nó về, nhưng anh cứ để nó đấy và quay lại với chúng tôi. “Chỉ có gì khó khăn cả,” anh tuyên bố.

Paul đã kịp thu hút được sự chú ý của con gái một tay nông dân. Cô gái khoảng mười sáu tuổi, xinh xắn, mập mạp, mặc một chiếc váy hoa vải mỏng có viền ren. Paul đang đứng trước mặt cô, một tay giơ cao vai bia và nói với giọng nhẹ nhàng, vui vẻ, “Anh vẫn định nói với em ngay từ lúc anh vừa bước chân vào quán bar này rằng anh chưa bao giờ nhìn thấy một cái váy nào như của em từ khi anh đến Ascot cách đây ba năm về trước.” Cô gái đã bị anh hút hồn. Cô đỏ mặt. Nhưng tôi nghĩ rằng một lúc nữa Cô sẽ hiểu rằng anh đang xỏ lá cô. Tuy nhiên, lúc này Willi đã đặt tay lên cánh tay Paul và nói, “Đi thôi. Mấy trò đó hãy để sau.”

Chúng tôi bước ra ngoài hàng hiên. Bên kia đường là hàng cây bạch đàn, lá lấp lánh ánh trắng. Một đoàn tàu đứng yên, phun hơi và nước ra đường ray. Ted hạ thấp giọng và nói với vẻ nhiệt thành, “Paul này, cậu đúng là lý lẽ tốt nhất mà tớ có thể dùng để xử bắn toàn bộ bọn thượng lưu nhằm thoát khỏi đám người như cậu.” Tôi lập tức đồng ý. Đây không phải là lần đầu tiên chuyện này diễn ra. Khoảng một tuần trước, sự ngạo mạn của Paul đã khiến Ted cáu đến nỗi anh bỏ ra ngoài, mặt tái đi và trông như muốn bệnh, nói rằng anh sẽ không bao giờ nói chuyện với Paul nữa. “Hoặc Willi - hai người các cậu cùng một giuộc.” Phải mất nhiều giờ thuyết phục, tôi và Maryrose mới đưa được Ted trở lại nhóm. Nhưng giờ đây Paul nói, giọng tỉnh bơ, “Cô ấy chưa bao giờ nghe nói đến Ascot, mà khi hiểu ra, cô ấy sẽ cảm thấy hãnh diện,” và sau một lúc lâu im lặng, tất cả những gì Ted nói chỉ là, “Không phải, không phải đâu.” Rồi sau đó anh im lặng, trong khi chúng tôi quan sát những chiếc lá màu bạc đang rì rào, và rồi, “Quái quỷ thật. Cả đời này hai cậu cũng không hiểu được đâu, không một ai trong hai bọn cậu, và tớ chẳng thêm quan tâm.” Câu *tớ chẳng thêm quan tâm* được nói với một ngữ điệu chưa bao giờ tôi nghe thấy từ miệng Ted, gần như là

phù phiếm. Rồi anh cười lớn. Chưa bao giờ tôi thấy anh cười như vậy. Tôi cảm thấy khó chịu, hoang mang bởi vì Ted và tôi luôn là đồng minh trong cuộc chiến này, và giờ đây tôi đã bị bỏ rơi.

Khu chính của khách sạn nằm ngay sát đường chính, bao gồm quán bar và phòng ăn cùng dãy nhà bếp đằng sau. Có một hàng hiên chạy dọc đằng trước với hàng cột đỡ bằng gỗ, cây leo mọc bám đầy cột. Chúng tôi im lặng ngẩng ngáp trên ghế băng, đột nhiên thấy mệt lử và đói mền. Chẳng mấy chốc bà Boothby, vừa bị chòng gọi về, đã cho chúng tôi vào phòng ăn rồi đóng cửa lại để du khách không vào gọi đồ ăn. Đây là một trong những con đường chính của Khu thuộc địa, lúc nào cũng tấp nập xe hơi. Bà Boothby là một phụ nữ to lớn, đầy đặn, mộc mạc, gương mặt đen thẫm, mái tóc nhạt màu uốn cụp. Bà mặc một cái corset bó chít, mông đột ngột nhô ra, ngực nâng cao như một vách núi ở đằng trước. Bà vui vẻ, tốt bụng, luôn nhào vào giúp đỡ người khác, nhưng cũng đầy phẩm cách. Bà xin lỗi, nói rằng vì chúng tôi tới muộn quá nên không thể dọn cho chúng tôi bữa tối đầy đủ được, nhưng bà sẽ cố gắng hết sức. Rồi với một cái gật đầu và câu chúc ngủ ngon, bà để chúng tôi lại với anh bồi bàn đang sũa vì bị giữ lại quá lâu so với giờ làm việc chính thức. Chúng tôi ăn hết bao nhiêu là đĩa bò bở lò với khoai tây và cà rốt rất ngon lành. Và sau đó là bánh táo, kem và pho mát địa phương. Toàn là những món thường có ở quán rượu của Anh, và được nấu rất cẩn thận. Phòng ăn lớn thật yên tĩnh. Tất cả các bàn đều đã được sắp soạn cho bữa sáng ngày mai. Cửa sổ và cửa chính đều treo những tấm rèm lanh hoa dày. Đèn pha của những chiếc xe hơi chạy qua không ngừng rọi sáng mấy tấm rèm lanh làm hoa văn mờ đi, và khiến màu đỏ và màu xanh dương của các bông hoa sáng bừng lên khi luồng sáng quét qua con đường chạy đến thành phố. Cả lũ chúng tôi đều buồn

ngủ nên không ai nói gì nữa. Nhưng một lát sau, tôi đã cảm thấy dễ chịu hơn bởi vì trong lúc Paul và Willi như thường lệ đang coi anh b ồi bàn như người h ầu, sai anh làm việc này, đòi hỏi anh làm việc kia, thì đột nhiên Ted chợt hoàn h ồi lại và nói chuyện với anh như với con người - thậm chí còn ấm áp hơn bình thường, và tôi có thể dễ dàng nhận thấy Ted đã rất xấu hổ với phản ứng của mình lúc ở ngoài hiên. Trong khi Ted hỏi chuyện anh b ồi bàn về gia đình, công việc, cuộc sống và tự kể về mình, Paul và Willi cầm cốc ăn như mọi khi trong những dịp như vậy. Từ lâu họ đã xác định rõ vị trí của mình. “Ted này, cậu đang nghĩ rằng nếu cậu tử tế với người phục vụ thì có nghĩa là cậu đang thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa xã hội?” “Phải,” Ted nói. “Vậy thì tớ không giúp gì được cậu.” Willi đáp kèm theo cái nhún vai đầy vô vọng. Jimmy đang gọi thêm đồ uống. Anh đã say mèm; anh say nhanh hơn bất cứ người nào tôi từng biết. Trước đó ông Boothby đã vào và nói rằng vì là du khách từ xa tới đây nên chúng tôi được phép uống - ông ta đã ng ắm giải thích tại sao chúng tôi lại được phép ăn mu ợn như vậy. Nhưng thay vì chọn các loại đồ uống nặng mà ông gợi ý, chúng tôi gọi rượu vang và ông mang ra một chai rượu vang trắng lạnh lấy từ Cape Town. Rượu rất ngon; và mặc dù không muốn uống loại rượu mạnh nguyên chất ở Cape ông Boothby mang ra, chúng tôi vẫn cứ uống, sau đó còn gọi một ít rượu nữa. Và rồi Willi tuyên bố rằng cuối tuần sau cả lũ chúng tôi lại đến tiếp, không biết ông Boothby có thu xếp được phòng hay không. Ông Boothby bảo không có vấn đề gì - rồi đưa cho chúng tôi một tờ hóa đơn mà chúng tôi phải khó khăn lắm mới gom đủ tiền để thanh toán.

Willi không hỏi trước chúng tôi về chuyện quay lại Mashopi, nhưng dường như ý kiến này rất ổn. Chúng tôi lái xe quay về dưới ánh trăng lúc này đã trở nên lạnh lẽo, sương phủ trắng và lạnh cóng trên các thung lũng,

đêm đã khuya và chúng tôi đều chệnh choáng say. Jimmy chẳng còn biết trời đất trăng sao gì nữa. Khi vào đến thành phố thì đã quá muộn nên ba chàng trai không được phép vào trại nữa; vì vậy họ lấy phòng tôi ở Gainsborough, còn tôi đến phòng Willi. Trong những dịp như thế họ thường dậy rất sớm, khoảng bốn giờ sáng, sau đó đi bộ ra sát rìa cái thành phố nhỏ bé này, chờ xin đi nhờ xe về trại để chuẩn bị cho chuyến bay lúc sáu giờ, khi mặt trời vừa mọc.

Vậy là cuối tuần kế tiếp, cả lũ chúng tôi đều xuống Mashopi. Willi và tôi. Maryrose. Ted, Paul và Jimmy. Khi đấy là khuya ngày thứ Sáu, bởi vì chúng tôi phải tham gia sinh hoạt đảng về “đường lối”. Như thường lệ, buổi sinh hoạt vẫn bàn về phương pháp làm thế nào để thu hút quần chúng châu Phi vào các hoạt động nổi dậy. Bất luận thế nào thì cuộc họp cũng rất gay gắt do sự chia rẽ chính thức - nhưng tách hay không thì chúng tôi vẫn coi mình là một khối thống nhất trong riêng buổi tối này. Có khoảng hai mươi người tham gia, và khi kết thúc cuộc họp, mặc dù tất cả đều thống nhất rằng “đường lối” hiện tại là “đúng đắn”, chúng tôi cũng đồng ý rằng nếu tiếp tục như vậy, chúng tôi sẽ không đi tới đâu cả.

Khi vào xe, không mang theo va li hay túi xách, tất cả chúng tôi đều im lặng. Chúng tôi im lặng suốt trên con đường đi ra khỏi ngoại ô. Rồi sau đó cuộc tranh cãi về “đường lối” lại bắt đầu, giữa Paul và Willi. Họ nói toàn những điều đã bàn đi bàn lại ở cuộc họp, nhưng chúng tôi đều lắng nghe, hy vọng, tôi nghĩ thế, sẽ có một vài ý tưởng mới mẻ nào đó dẫn chúng tôi ra khỏi mớ bòng bong hiện tại. “Đường lối” của chúng tôi rất đơn giản và tuyệt vời. Trong một xã hội mà người da màu chiếm đa số như thế này, rõ ràng những người xã hội chủ nghĩa phải có trách nhiệm chống lại chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Do đó, “con đường đi lên” là phải phối hợp các chiến

sĩ tiên phong da trắng và da đen tiến bộ. Ai là chiến sĩ tiên phong da trắng? Rõ ràng là công đoàn. Vậy ai là chiến sĩ tiên phong da đen? Rõ ràng là công đoàn da đen. Nhưng lúc đó chưa có công đoàn da đen nào cả, vì đi đầu này là bất hợp pháp và quần chúng da đen chưa phát triển tới mức có thể làm những hành động bất hợp pháp. Còn công đoàn da trắng, để giữ đặc quyền của mình, lại trở nên thù địch với người da đen hơn bất cứ bộ phận nào trong cộng đồng da trắng. Vì vậy bức tranh của chúng tôi về những gì nên xảy ra, nói đúng hơn là phải xảy ra, bởi vì nguyên tắc hàng đầu là giai cấp vô sản phải là đội quân tiên phong trên con đường đi tới tự do, không hề có chỗ trong hiện thực. Những nguyên tắc hàng đầu lại quá thiêng liêng nên không ai dám nghi ngờ về nó. Chủ nghĩa dân tộc của người da đen, trong giới chúng tôi (và đi đầu này cũng đúng với Đảng Cộng sản Nam Phi), chỉ là một tư tưởng hữu khuynh cần phải đấu tranh. Trong khi đó, dựa trên những ý tưởng nhân đạo đẹp đẽ nhất, nguyên tắc hàng đầu lại đem đến cho chúng tôi những cảm giác đạo đức hết sức thỏa mãn.

Tôi thấy mình đang một lần nữa sa vào giọng hoài nghi, tự trừng phạt. Những giọng văn này mới dễ chịu làm sao, giống như một loại thuốc đắp lên vết thương. Bởi vì đây đúng là một vết thương và tôi, cũng giống như hàng ngàn người khác, không thể nào nhớ đến khoảng thời gian gắn bó với “Đảng” mà không cảm thấy một nỗi giầy vò đầy lạnh lẽo. Nhưng nỗi đau đầy cũng nguy hiểm giống như nỗi hoài niệm, hai thứ xúc cảm ấy có họ hàng với nhau và cũng chết người như nhau. Tôi sẽ tiếp tục đề tài này khi nào tôi có thể viết một cách chân thực, không phải bằng giọng này nữa.

Tôi nhớ Maryrose đã chấm dứt cuộc tranh cãi bằng lời nhận xét, “Nhưng các anh chẳng nói được đi đầu gì mới mẻ hơn trước đây cả.” Vậy là cuộc nói chuyện dừng lại. Cô thường làm thế, cô có khả năng làm cả lũ

chúng tôi im tịt. Nhưng đám đàn ông tỏ ra kẻ cả với cô, họ chẳng hề nghĩ rằng cô có khả năng tư duy chính trị. Nguyên nhân là vì cô không thể, hoặc không muốn, sử dụng những thuật ngữ đao to búa lớn. Nhưng cô nắm bắt quan điểm rất nhanh và có thể diễn đạt chúng bằng những từ ngữ đơn giản. Nhưng đầu óc của những người như Willi là kiểu chỉ có thể chấp nhận các ý tưởng khi chúng được thể hiện bằng ngôn ngữ mà bản thân anh sử dụng.

Lúc này cô nói, “Chắc chắn phải có điểm nào sai ở đâu đấy, bởi vì nếu không thì chúng ta đã không phải cãi nhau giờ này sang giờ khác như thế này.” Cô nói rất tự tin, nhưng khi đám đàn ông không trả lời - và cô cảm nhận được thái độ chịu đựng của họ dành cho mình, cô trở nên bồn chồn và khẩn khoản, “Em chưa diễn đạt được cho đúng, nhưng hẳn các anh hiểu ý em...” Bởi vì cô đã khẩn khoản nên mấy người đàn ông trở về bình thường, và Willi nói với giọng độ lượng, “Tất nhiên là em nói đúng. Bất cứ ai xinh đẹp như em cũng đều không thể nói sai.”

Cô đang ngồi cạnh tôi trên xe, và cô quay đầu sang trong bóng tối để mỉm cười với tôi. Chúng tôi rất hay cười với nhau như vậy. “Tớ ngủ đây, cô nói rồi kê đầu lên vai tôi và thiếp đi như một chú mèo con.

Cả lũ chúng tôi ai cũng mệt phờ. Tôi nghĩ những người chưa bao giờ tham gia phong trào cánh tả sẽ không thể hiểu được những người xã hội chủ nghĩa tận tụy phải làm việc vất vả thế nào, từ ngày này qua ngày khác, từ năm này qua năm khác. Dù sao đi nữa, chúng tôi đều phải kiếm sống, và đám đàn ông trong trại, ít nhất là những người thực sự đang trong giai đoạn huấn luyện, đều liên tục chịu những cơn căng thẳng đầu óc. Mỗi buổi tối chúng tôi đều tổ chức họp mặt, thảo luận nhóm, tranh luận. Chúng tôi đọc rất nhiều. Hầu như không ngày nào là chúng tôi không thức đến bốn năm giờ sáng. Bên cạnh đó, chúng tôi đều là những người cứu chữa linh hồn.

Chúng tôi giống nhau ở một điểm, dù Ted mới là người đẩy đến mức cực đoan, đó là cảm thấy mình có trách nhiệm với bất cứ ai đang gặp rắc rối. Và một phần nghĩa vụ của chúng tôi là phải giải thích với bất cứ người nào có chút đầu óc rằng cuộc sống là một cuộc thám hiểm đầy vinh quang. Nhìn lại thời đó, tôi có thể hình dung được rằng trong số tất cả những công việc vất vả kinh khủng mà chúng tôi đã làm, thành tựu duy nhất đạt được là những quá trình khai hóa cấp độ cá nhân này. Tôi không tin là trong những người mà chúng tôi tác động lại có ai quên được về nhiệt huyết rạng ngời trong niềm tin của chúng tôi vào vinh quang của cuộc sống, vì nếu không đạt đến niềm tin ấy bằng tình cảm thì chúng tôi cũng đạt được nó bằng nguyên tắc. Đủ kiểu sự việc giờ trở lại trong ký ức tôi - chẳng hạn như Willi, sau vài ngày trăn trở không biết phải làm gì với một phụ nữ đang đau khổ vì bị chồng phụ bạc, đã quyết định đưa cho cô cuốn *Cành Vàng*, bởi vì “khi một ai đó đang đau khổ vì việc cá nhân, cách xử lý đúng đắn là hãy nhìn nhận vấn đề theo quan điểm lịch sử.” Cô trả lại cuốn sách với vẻ hối lỗi, nói rằng nó quá khả năng nhận thức của cô, và dù sao thì cô cũng đã quyết định bỏ chồng bởi vì ông ta chỉ mang lại rắc rối chứ chẳng giúp ích được bao nhiêu. Nhưng sau khi rời thành phố, cô thường xuyên viết thư cho Willi, những bức thư lịch sử, xúc động và biết ơn. Tôi còn nhớ những lời kinh khủng thế này, “Tôi sẽ không bao giờ quên rằng anh đã tốt bụng đến mức rủ lòng quan tâm đến tôi.” (Tuy nhiên ở thời điểm đó thì tôi không thấy ấn tượng lắm với chúng.)

Cả lũ chúng tôi đã sống trong cường độ như thế suốt hơn hai năm trời - tôi nghĩ có thể cả lũ đã hơi điên một chút vì kiệt sức.

Ted bắt đầu hát để khởi ngủ gật; còn Paul, với giọng hoàn toàn khác lúc anh tranh luận với Willi, kể một câu chuyện hoang đường kỳ quái về

những gì sẽ xảy ra ở một Khu thuộc địa của người da trắng khi người da đen nổi dậy. (Buổi tối này của chúng tôi xảy ra gần một thập kỷ trước Kenya và cuộc khởi nghĩa Mau Mau⁽⁸⁾.) Paul mô tả quá trình “hai người đàn ông rươi” (Willi phản đối việc nhắc đến Dostoievsky, vì anh coi ông này là một nhà văn phản động) làm việc suốt hai mươi năm để giúp người dân địa phương lạc hậu nhận thức được vị trí tiên phong của mình. Đột nhiên, dùng một cái, một kẻ mị dân dở ông dở thằng chỉ học có sáu tháng ở Trường Kinh tế London đã tạo ra được một phong trào quần chúng nhờ khẩu hiệu, “Tổng cổ bọn da trắng”. Hai-người-đàn-ông-rươi, các chính trị gia có trách nhiệm, hoàn toàn choáng váng trước sự kiện này, nhưng đã quá muộn - kẻ mị dân kia đã tố cáo họ ăn lương của người da trắng. Trong cơn hoảng sợ, người da trắng tổng cả kẻ mị dân lẫn hai người-đàn-ông-rươi vào tù với một tội danh bịa đặt nào đó; còn quần chúng da đen như rắn mất đầu tụ tập nhau trong các khu vực rừng núi và đồi gò, trở thành các chiến sĩ du kích. “Trong khi các trung đoàn da đen dần dần thất bại dưới tay các trung đoàn da trắng, gồm hàng chục chàng trai được học hành tử tế, đầu óc trong sạch như chúng ta, vốn được đưa từ Anh sang đây nhằm mục đích duy trì luật pháp và trật tự, họ đã viện đến các trò ma thuật cùng đám thầy mo. Hành vi kinh tởm phi Cơ đốc này đã làm tất cả những người trung thực xa lánh cuộc đấu tranh của người da đen, còn những chàng trai tử tế như chúng ta, trong cơn công phẫn đạo đức đã đánh họ như tở, tra tấn họ, và treo cổ họ. Pháp luật và trật tự đã thắng. Người da trắng thả hai-người-đàn-ông-rươi ra khỏi tù nhưng treo cổ kẻ mị dân lên. Các quyền dân chủ tối thiểu được ban bố cho quần chúng da đen nhưng hai người-đàn-ông-rươi vẫn không hài lòng, vân vân và vân vân.”

Bọn tôi không ai nói gì về cái kịch bản viễn vông này. Nó cách quá xa so

với dự đoán của chúng tôi. Hơn nữa, chúng tôi choáng vì giọng điệu của anh. (Tất nhiên, bây giờ thì tôi nhận ra đây là sự vỡ mộng của lý tưởng - khi vừa viết từ này vừa liên tưởng đến Paul, tôi cảm thấy rất ngạc nhiên. Đây là lần đầu tiên tôi tin rằng anh có khả năng có lý tưởng.) Anh nói tiếp, “Còn một khả năng nữa. Giả sử bên quân đội da đen thắng thì sao? Một người lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc thông minh sẽ không có con đường nào khác là củng cố tình cảm dân tộc và phát triển công nghiệp. Chúng ta đã bao giờ nghĩ tới chưa, thưa các đồng chí, rằng trách nhiệm của những người tiến bộ chúng ta là phải hỗ trợ các nhà nước dân tộc chủ nghĩa xây dựng các nguyên tắc ứng xử theo hướng tư bản, bất bình đẳng mà chúng ta ghét cay ghét đắng? Sao, đã bao giờ nghĩ tới chưa? Bởi vì tôi nhìn thấy chuyện đó, đúng thế, tôi có thể nhìn thấy nó trong quả cầu pha lê của tôi - nhưng chúng ta vẫn phải hỗ trợ tất cả những thứ đó thôi. Ủ, đúng thế, đúng thế, bởi vì chẳng có cách nào khác cả.”

Đến lúc này thì Willi lên tiếng, “Cậu cần một ly đấy.”

Giờ này thì các quán bar ở những khách sạn ven đường đầu đã đóng cửa, vì thế Paul quyết định đi ngủ. Maryrose đang ngủ. Jimmy đang ngủ. Ted vẫn thức bên cạnh Willi ở ghế trước, huýt sáo một điệu *aria*⁽⁹⁾ hay cái gì đại loại như thế. Tôi không nghĩ là anh lắng nghe câu chuyện của Paul - khi anh huýt sáo các đoạn nhạc hoặc hát lên thành lời thì đó luôn là tín hiệu thể hiện sự phản đối.

Rất lâu sau đó, tôi nhớ mình đã nghĩ rằng trong suốt những năm tranh luận phân tích không dứt đó, chỉ có duy nhất một lần chúng tôi đến gần được sự thật (tuy cũng còn xa tít mù tắp) và đây là lúc Paul ca bài giễu nhại ấy trong cơn tức giận.

Khi chúng tôi đến khách sạn thì trời đã tối mịt. Người phục vụ gái ngủ đang chờ sẵn ở ngoài hiên để dẫn chúng tôi về phòng. Khu phòng ngủ nằm cách khu phòng ăn và quầy bar khoảng ba trăm mét, trên sườn núi phía sau. Có hai mươi phòng chung mái được chia thành hai dãy nằm xây lưng lại với nhau, bên nào cũng có một hàng hiên. Các phòng rất mát mẻ và dễ chịu mặc dù cả khu nhà không có hệ thống thông gió. Phòng có quạt điện và một cái cửa sổ lớn. Chúng tôi được dành cho bốn phòng. Jimmy ở với Ted, tôi với Willi; còn Maryrose và Paul mỗi người một phòng. Về sau, cách bố trí này được giữ nguyên; hay nói cách khác, vì ông bà Boothby không bao giờ ý kiến gì nên Willi và tôi luôn ở chung một phòng ở khách sạn Mashopi. Cả lũ ngủ say như chết, và phải rất lâu sau bữa sáng mới thức dậy. Quầy bar lúc đó đã mở và chúng tôi uống một chút, gần như không nói câu nào, sau đó ăn trưa, cũng gần như không ai nói câu nào, chỉ thỉnh thoảng nhận xét không hiểu sao mình lại thấy mệt đến thế. Bữa trưa ở khách sạn lúc nào cũng tuyệt vời, rất nhiều thịt nguội và đủ các món xa lát và hoa quả mà ta có thể hình dung được. Cả lũ lại kéo nhau đi ngủ. Khi Willi và tôi tỉnh dậy thì mặt trời bắt đầu lặn, và chúng tôi phải đánh thức mọi người dậy. Rồi sau khi ăn xong bữa tối được nửa tiếng, chúng tôi lại đi ngủ. Và hôm sau, ngày Chủ nhật, cũng gần y như vậy. Trên thực tế, đây là đợt nghỉ cuối tuần dễ chịu nhất của chúng tôi ở đây. Tình trạng mệt mỏi kinh khủng đem lại cho tất cả một trạng thái bình lặng. Gần như chúng tôi không uống chút gì, khiến cho ông Boothy rất thất vọng. Willi đặc biệt im lặng. Tôi nghĩ đấy chính là khoảng thời gian mà anh quyết định sẽ rút lui ra khỏi hoạt động chính trị, hoặc ít nhất là trong khả năng cho phép, để dành thời gian cho việc nghiên cứu. Còn với Paul, anh hành xử một cách đơn giản và vui vẻ với mọi người, đặc biệt là với bà Boothby, người đã bắt đầu thích anh.

Tối muộn ngày Chủ nhật chúng tôi mới lái xe trở lại thành phố vì không muốn rời khách sạn Mashopi. Trước lúc ra về, chúng tôi ngồi uống bia trên hiên, sau lưng là khách sạn, lúc này đã nhuộm một màu đen. Trăng sáng đến mức chúng tôi có thể nhìn thấy từng hạt cát trắng lấp lánh bị bánh xe bò hất tung qua đám đá dăm. Những chiếc lá nhọn, nặng nề nhô ra từ cành bạch đàn sáng lấp lánh như những mũi giáo bé xíu. Tôi nhớ Ted đã nói thế này, “Xem cả lũ chúng ta ngồi đây im như thóc kia. Mashopi là một nơi nguy hiểm. Chúng ta sẽ đến đây, hết cuối tuần này rồi lại đến cuối tuần khác và vui mình ngủ đông trong men bia, ánh trăng và thức ăn ngon. Những chuyện này sẽ đi đến đâu, tớ hỏi các cậu?”

Một tháng liền chúng tôi không quay trở lại. Tất cả chúng tôi hiểu mình mệt mỏi thế nào, và tôi nghĩ chúng tôi ai cũng sợ những đi đâu có thể xảy ra trong trường hợp chúng tôi để cho sự mệt mỏi cuốn chúng tôi đi. Một tháng đấy là một tháng làm việc vất vả. Paul, Jimmy và Ted đang hoàn tất khóa huấn luyện và phải bay hằng ngày. Thời tiết rất đẹp. Chúng tôi tổ chức nhiều hoạt động bên lề như thuyết trình, nhóm nghiên cứu và khảo sát. Nhưng “Đảng” chỉ họp đúng một lần. Phân nhóm kia đã mất năm thành viên. Điêu thú vị là trong buổi họp mặt toàn thể duy nhất đó, chúng tôi đã đấu đá nhau dữ dội đến gần sáng; nhưng trong cả tháng đó, chúng tôi liên tục họp riêng, một cách hoàn toàn thoải mái, để thảo luận chi tiết về các hoạt động bên lề mà mình phụ trách. Trong khi đó, nhóm chúng tôi vẫn tiếp tục gặp nhau ở Gainsborough. Chúng tôi đùa nhau về khách sạn Mashopi và bầu không khí thư giãn quái quỷ mà nó mang lại. Chúng tôi coi nó như biểu tượng cho những gì xa xỉ, suy đồi và kém ý chí. Bạn bè chúng tôi, những người chưa đến đó nhưng biết rằng đây chỉ là một khách sạn ven đường bình thường đều bảo chúng tôi điên. Sau lần ghé thăm đó một

tháng, chúng tôi được hưởng một kỳ nghỉ cuối tuần khá dài, từ tối thứ Năm đến tận thứ Tư tuần sau - ở Khu thuộc địa người ta coi trọng nghỉ lễ lắm, và chúng tôi quyết định lại hợp nhau lên đường. Nhóm bao gồm sáu người ban đầu và cậu thanh niên mới được Ted bảo trợ, Stanley Lett người Manchester, vì cậu này mà về sau Ted cố tình trượt trong bài kiểm tra năng lực. Ngoài ra còn một người nữa là Johnnie, nghệ sĩ dương cầm, chơi nhạc jazz, bạn của Stanley. Chúng tôi cũng hẹn George Hounslow gặp chúng tôi ở đó. Chúng tôi đến đó bằng xe hơi và tàu hỏa, và đến giờ quây bar đóng cửa, ai cũng thấy rõ là cuối tuần này sẽ rất khác so với kỳ nghỉ trước đó.

Lúc ấy khách sạn đầy những người đến đây nhân kỳ nghỉ dài. Bà Boothby đã mở thêm một chái nữa, gồm mười hai căn phòng. Sẽ có hai cuộc khiêu vũ lớn, một riêng một dành cho cộng đồng, và chưa gì ở đó đã hình thành một bầu không khí hội hè dễ chịu. Khi nhóm chúng tôi ngẫ vào bàn ăn tối, lúc đó đã rất muộn, một người bồi bàn đang trang trí các góc phòng ăn bằng giấy màu và các chuỗi bóng đèn, và chúng tôi được dọn cho món bánh pudding lạnh đặc biệt vốn để dành cho đêm hôm sau. Sau đó một sứ giả của bà Boothby đến hỏi xem hôm sau “các anh không quân” có sẵn lòng giúp bà trang trí phòng lớn hay không. Sứ giả là June Boothby, và rõ ràng là cô đến vì tò mò muốn gặp các anh không quân đang được nhắc đến, có thể là mẹ cô đã kể nhiều chuyện về họ. Nhưng cũng rõ ràng không kém là cô chẳng hề thấy ấn tượng chút nào. Rất nhiều cô gái lớn lên ở thuộc địa chỉ mới liếc nhìn các chàng trai người Anh một lần đã kết luận rằng họ ẻo lả, ướt át và mềm yếu. June cũng vậy. Tối hôm đó, cô chỉ ở lại đủ lâu để chuyển thông điệp của mẹ và nghe Paul bày tỏ, một cách quá lịch sự, niềm vui sướng khi được “thay mặt lực lượng không quân” chấp nhận lời mời tử tế của mẹ cô. Cô bước ra khỏi phòng ngay lập tức. Paul và Willi đùa

mấy câu về cô con gái đã đủ tuổi cưới chồng, nhưng chủ yếu là để nhằm chế nhạo “ông bà Boothby, ông chủ quán rượu và bà vợ”. Suốt thời gian còn lại của kỳ nghỉ đó và trong các kỳ tiếp theo, họ phớt lờ cô gái. Rõ ràng, họ thấy cô xấu đến mức vì thương hại mà họ phải cố gắng không nhắc đến cô, hoặc có lẽ - mặc dù nhìn chung là không người nào trong bọn họ từng tỏ ra có tinh thần ấy - vì phép lịch sự. Cô vóc cao, đậm người, hai chân hai tay vĩ đại, đỏ au, vụng về. Da mặt cô đen thẫm, giống hệt mẹ, giống cả mái tóc không ra màu gì đang cụp lại quanh gương mặt tròn với các đường nét thô kệch. Cô không có lấy một điểm hay một nét nào có chút duyên dáng. Nhưng bên trong cô lại đang căng tràn, đến chực vỡ òa và sần nảo cả người, cái bản năng của một con thú đang muốn săn mồi, bởi vì cô đang trong một tình trạng mà rất nhiều các cô gái trẻ đều phải trải qua - tình trạng ám ảnh tình dục, tựa như một dạng mất hồn. Khi tôi mười lăm tuổi, vẫn còn sống ở phố Baker với bố, tôi đã ở trong tình trạng này mất vài tháng, thành ra bây giờ tôi không thể nào bước qua khu phố đó mà không nhớ lại, nửa vui thích, nửa khó chịu, một trạng thái cảm xúc mạnh đến mức đủ sức hút vào bên trong nó những vỉa hè, nhà ở, các ô cửa sổ bày bán đồ. Điều lý thú ở June là thế này: lẽ ra ông trời nên sắp xếp sao cho những người đàn ông mà cô gặp đều hiểu được nguyên nhân khiến cô khổ sở. Không hề. Buổi sáng đầu tiên đó, Maryrose và tôi đã bất giác nhìn nhau và suýt thì phá lên cười vì nhận ra được sự thật và vừa thương hại vừa buồn cười. Nhưng chúng tôi đã không làm vậy, bởi vì chúng tôi cũng hiểu rằng sự thật hiển nhiên này lại không hiển nhiên chút nào với những người đàn ông, và chúng tôi muốn tránh cho cô khỏi bị họ cười nhạo. Tất cả phụ nữ ở đây đều biết rõ về June. Tôi nhớ một buổi sáng tôi đang ngẩng trên hiên với bà Lattimore, người phụ nữ xinh đẹp tóc đỏ đang cưa cẩm chàng trai trẻ Stanley Lett, thì June xuất hiện, hau háu đi đi lại lại dưới hàng bạch đàn

cạnh đường ray xe lửa. Như thể chúng tôi đang quan sát một kẻ mộng du. Cô đi dầm bước rồi dừng chân, nhìn sang những ngọn núi xanh xanh trùng điệp bên kia thung lũng, đưa hai tay lên tóc, khiến cho cơ thể bó chặt trong chiếc áo màu đỏ tươi hiện rõ từng đường nét cơ thể đang căng lên cùng mảng mồ hôi tối thẫm dưới nách - sau đó thả tay xuống, nắm tay ghì chặt hai bên hông. Cô đứng bất động, sau đó lại bước đi, rồi lại dừng lại, dường như đang trong cơn mơ, dùng mũi dép cao gót màu trắng đá những hòn xỉ than, và tiếp tục như thế một cách chậm rãi đến khi khuất hẳn sau hàng cây bạch đàn lấp lánh ánh mặt trời. Bà Lattimore buông ra một tiếng thở dài thật sâu, cười nhẹ một cách bao dung và nói, “Lạy Chúa tôi, dù có được cả triệu bảng thì tôi cũng không trở lại thời con gái nữa đâu. Lạy Chúa tôi, trải qua tất cả những chuyện đó một lần nữa, một triệu triệu cũng không.” Maryrose và tôi đồng ý. Nhưng, mặc dù đối với chúng tôi mỗi hành động của cô gái này đều cực kỳ đáng xấu hổ, cánh đàn ông vẫn chẳng hề nhận ra, vì vậy chúng tôi cảnh giác để không bán đứng cô. Đây là tinh thần lịch sự của phụ nữ, giữa chị em với chị em, mạnh mẽ không kém bất cứ lòng trung thành nào khác. Hoặc có lẽ là chúng tôi không muốn trực tiếp đối mặt với sự thiếu sót trong trí tưởng tượng nơi những người đàn ông của mình.

June dành phần lớn thời gian trên hàng hiên nhà Boothby, cách khách sạn khoảng ba trăm mét. Ngôi nhà được xây trên móng sâu hơn ba mét để tránh kiến. Mái hiên rất sâu và mát, sơn trắng, dây leo và hoa mọc khắp nơi. Ở đây sáng và xinh xẻo tuyệt vời, và có kê một chiếc ghế dài bọc vải creton để June nằm nghe nhạc từ chiếc máy quay đĩa xách tay, giờ này sang giờ khác, âm thanh mơ mộng về người đàn ông sẽ được phép giải cứu cô ra khỏi trạng thái mộng du. Và vài tuần sau, tưởng tượng của cô đã đủ mạnh

để tạo nên người đàn ông ấy. Maryrose và tôi đang ngồi trên hiên khách sạn thì một chiếc xe tải dừng lại trên đường chạy về phía Đông, một bóng thanh niên cục mịch bước ra với đôi chân không lờ mờ màu đỏ, đôi tay cháy nắng to như đùi bò. June từ ngôi nhà của bố cô hau háu bước xuống con đường rải sỏi, dùng mũi dép nhọn đá văng những viên sỏi. Một viên văng vào chân anh ta khi đang bước vào quầy bar. Anh ta dừng lại và nhìn cô. Sau đó, liên tục ngoái nhìn lại với ánh mắt trống rỗng, gần như bị thôi miên, anh ta bước vào quầy bar. June bước theo. Ông Boothby đang pha rượu gin với soda cho Jimmy và Paul và nói chuyện về nước Anh. Ông ta không để ý đến con gái đang ngồi tạo dáng ở góc nhà, mắt mơ mộng nhìn đám bụi nóng và ánh nắng ban mai lấp lánh đằng sau Maryrose và tôi. Người thanh niên cầm lấy cốc bia và ngồi trên ghế dựa, cách cô hơn một mét. Nửa tiếng sau, khi anh ta quay trở lại xe tải, June đã đi cùng anh ta. Maryrose và tôi đồng thời bật lên những tiếng cười bất giác và chỉ dừng lại khi Jimmy cùng Paul từ quầy bar nhìn ra để xem có chuyện gì. Một tháng sau, June và anh ta chính thức đính hôn, và đến lúc đấy mọi người mới nhận ra cô thật dịu dàng, dễ chịu và biết đi đâu. Về đời dẫn như say thuốc đã hoàn toàn biến mất. Đến lúc đó chúng tôi mới nhận ra bà Boothby trước đó đã khó chịu thế nào với tình trạng của con gái. Có một cái gì đó quá vui vẻ, quá nhẹ nhõm trong cách bà chấp nhận cho cô đỡ đỡ việc khách sạn, thân thiết trở lại với cô, thảo luận về kế hoạch đám cưới. Gần như là bà cảm thấy hối lỗi vì đã thể hiện sự khó chịu từ trước đến giờ. Và có lẽ sự khó chịu kéo dài này là một phần nguyên nhân khiến bà sau này luôn nổi cáu và cư xử rất vô lý.

Không lâu sau khi June đi ra khỏi phòng trong đêm đầu tiên chúng tôi gặp cô, bà Boothby bước vào. Willi mời bà ngồi xuống cùng chúng tôi.

Paul hấp tấp mời thêm lần nữa. Cả hai đều nói bằng cái giọng mà những người còn lại trong nhóm chúng tôi cho là lịch sự một cách quá đáng, đến mức phát chướng. Trong khi Paul, trong lần gặp trước đó với bà, vào đợt cuối tuần mà cả lũ chúng tôi đều mệt rã rời, đã rất đơn giản, không chút ngạo mạn, trò chuyện với bà về bố mẹ anh, về “quê nhà”. Mặc dù đương nhiên nước Anh của anh và của bà là hai đất nước hoàn toàn khác nhau.

Chúng tôi đùa nhau rằng bà Boothby đã để mắt đến Paul. Không ai trong chúng tôi thực sự tin vào điếu này; nếu tin thì chúng tôi đã không đùa - hoặc chính xác hơn, tôi hy vọng chúng tôi đã không làm vậy. Vì trong giai đoạn ban đầu này, chúng tôi rất thích bà. Nhưng bà Boothby chắc chắn là rất mê Paul. Và bà cũng mê cả Willi nữa. Và mê chính những điểm mà chúng tôi ghét cay ghét đắng ở cả hai người - thái độ thô lỗ, ngạo mạn đằng sau những hành xử trang nhã của họ.

Chính nhờ Willi mà tôi biết được bao nhiêu phụ nữ thích bị ức hiếp. Điếu này nghe thật xúc phạm và tôi từng đấu tranh để không công nhận đây là sự thật. Nhưng tôi đã phải chứng kiến hết lần này đến lần khác. Nếu có một phụ nữ nào đó mà những người còn lại trong nhóm chúng tôi coi là kẻ khó tính, được chúng tôi chiêu chuộng, được chúng tôi thể tất, Willi thường nói, “Các cậu chả biết quái gì cả, cô ta chỉ cần cho ăn roi thật đau là đầu vào đấy hết.” (“Ăn roi thật đau” là cách nói phổ biến của người da trắng ở Khu thuộc địa, đầy đủ là, “Bọn *kaffir*⁽¹⁰⁾ chỉ cần cho ăn roi thật đau là đầu vào đấy hết,” nhưng Willi dùng nó với cả những trường hợp khác.) Tôi nhớ đến mẹ của Maryrose, một phụ nữ điên khùng thích kiểm soát, đã hút hết sức sống của cô con gái, trạc tuổi năm mươi, khỏe mạnh và om sòm như một con gà mái già. Vì Maryrose, chúng tôi luôn lịch sự, chúng tôi chấp nhận bà khi bà nặng xi theo chân cô con gái vào Gainsborough. Khi

bà xuất hiện, Maryrose rơi vào trạng thái cú sốc đến ứ đọng, một dạng kiệt quệ vì căng thẳng. Cô biết cô phải đấu tranh với mẹ, nhưng cô lại không có sức mạnh tinh thần để làm việc này. Trong khi chúng tôi đã chuẩn bị tinh thần chịu đựng những phiền phức do bà gây ra, chiều lòng bà, thì Willi đã trị bà chỉ bằng dăm lời nói. Một buổi tối bà đến Gainsborough và thấy cả lũ chúng tôi đang ng ồi trò chuyện quanh căn phòng ăn vắng vẻ. Bà nói to, “VẬY là các cô các cậu vẫn ở đây như thường lệ. Các cô các cậu phải đi ngủ r ồi chứ.” Và khi bà đang định ng ồi xuống nhập bọn với chúng tôi thì Willi, không hề cao giọng, chỉ hướng cặp mắt kính lấp loáng sang phía bà và nói, “Chào bác Fowler.” “Ừ, Willi? Lại là cậu đấy à?” “Bác Fowler, tại sao bác lại bám đuôi Maryrose đến đây và tự biến mình thành một mối phiền phức thế?” Bà thở gấp, đỏ bừng mặt, nhưng vẫn đứng cạnh chiếc ghế mà bà định ng ồi vào và trừng mắt nhìn anh. “Đúng thế đấy.” Willi đi ềm tĩnh nói. “Bác là một bà già phiền phức. Nếu muốn bác có thể ng ồi xuống, nhưng bác phải giữ trật tự và đừng có nói năng linh tinh.” Maryrose tái mặt vì sợ hãi và đau lòng thay cho mẹ. Nhưng sau một lúc im lặng, bà Fowler cười khẽ một tiếng bối rối r ồi ng ồi xuống và tuyệt đối trật tự. Sau đó, mỗi lần đến Gainsborough bà đều luôn cư xử với Willi như một cô gái nhỏ hi ền thực trước mặt ông bố dữ dòn. Và không phải chỉ có bà Fowler và bà chủ Gainsborough mới như vậy.

Bây giờ đến lượt bà Boothby. Nhưng bà không phải là một kẻ bắt nạt tìm kiếm một kẻ bắt nạt khác mạnh hơn mình. Bà cũng không phải là người vô ý không mời mà tới. Tuy nhiên, ngay cả khi bà đã dùng cảm giác, nếu không phải là dùng trí thông minh - bà không phải là người thông minh - để hiểu ra rằng mình đang bị bắt nạt, bà vẫn trở lại nhiều lần để được bắt nạt nhiều hơn. Bà không chịu đầu hàng mà bằng lòng một cách bối rối khi

bị “cho ăn roi” giống như bà Fowler, hay trở nên bẽn lễn, e thẹn như bà James ở Gainsborough; bà thường kiên nhẫn lắng nghe và tranh luận lại, chỉ trên b ề nổi của cuộc trò chuyện, bất chấp sự hỗn hào ẩn bên dưới, và vì thế đôi khi bà thậm chí còn khiến Willi và Paul phát ngượng mà tử tế trở lại với bà. Nhưng tôi biết chắc rằng hẳn phải có những lúc, khi ở một mình, bà đỏ bừng mặt, siết chặt nắm tay và nói, “Đúng vậy, tôi muốn đánh chúng một trận. Vâng, lẽ ra tôi nên đánh nó khi nó nói như vậy.”

Buổi tối hôm đó, Paul gần như ngay lập tức bắt đầu trò chơi ưa thích của mình - nhại theo những sáo ngữ của những người thực dân cho đến khi “người thực dân” đang bị đem ra làm trò đùa nhận ra được sự thật. Và Willi cũng tham gia.

“Người đầu bếp của bà, tất nhiên, đã ở đây với ông bà nhiều năm rồi - bà có muốn hút thuốc không?”

“Cảm ơn cậu, nhưng tôi không hút. Vâng, ông ta thật là ngoan, tôi phải nói về ông ta như thế, lúc nào cũng rất trung thành.”

“Ông ta gần như là người nhà ấy nhỉ, có phải không?”

“Đúng vậy, tôi nghĩ về ông ta như thế đấy. Và ông ta rất quý chúng tôi, chắc chắn thế. Lúc nào chúng tôi cũng đối xử tốt với ông ta.”

“Có lẽ không phải như một người bạn, mà như một đứa bé chứ?”
(Giọng Willi.) “Bởi vì bọn họ chỉ là những đứa trẻ lớn xác mà thôi.”

“Vâng, đúng thế. Bọn họ chỉ là những đứa trẻ khi anh thực sự hiểu họ. Họ muốn được anh đối xử như cách anh đối xử với bọn trẻ - mạnh mẽ nhưng đúng đắn. Ông Boothby và tôi tin là mình nên đối xử tử tế với người da đen. Nên là như vậy thì hơn.”

“Nhưng mặt khác, bà không được để cho bọn họ lợi dụng bà,” Paul nói. “Bởi vì nếu không họ sẽ nhờn ngay.”

“Tôi rất vui khi nghe câu nói vậy, Paul ạ, bởi vì hầu hết thanh niên Anh các cậu vẫn có đủ thứ ý kiến hay hóm về bọn *kaffir*. Nhưng đúng thế. Họ phải biết là có một ranh giới không bao giờ được phép bước qua.” Vân vân và vân vân và vân vân.

Phải đến khi Paul nói rằng - anh đang ngồi ở tư thế yêu thích của mình - vai bia để yên, đôi mắt xanh dương nhìn thẳng vào mắt bà với vẻ quyến rũ, “Và tất nhiên là chúng ta cách bọn họ hàng thế kỷ tiến hóa, họ chỉ là đám khỉ đầu chó mà thôi,” bà mới đỏ mặt và nhìn sang hướng khác. Khi đầu chó đã kịp trở thành từ tục tằn ở Khu thuộc địa, mặc dù chỉ mới năm năm trước thôi nó còn được coi là chấp nhận được, thậm chí trong cả các bài xã luận. (Cũng như từ *Kaffir* đến lượt mình mười năm nữa sẽ trở thành thô thiển.) Bà Boothby không thể tin được rằng một “thanh niên trẻ tuổi có giáo dục, xuất thân từ một trong những trường đại học tốt nhất nước Anh” lại sử dụng từ *khỉ đầu chó*. Nhưng khi bà nhìn Paul một lần nữa, gương mặt thật thà đỏ bừng của bà đã sẵn sàng đón nhận đau thương, thì anh ngồi đó, nụ cười ngây thơ vẫn giữ nguyên vẻ chăm chú đầy quyến rũ như trước đó một tháng, khi anh chỉ là một chàng trai nhớ nhà, cần nhận một chút chăm sóc. Bà đột nhiên thở dài rồi đứng dậy, lịch sự nói, “Giờ tôi phải xin phép đi dọn bữa tối cho ông già nhà tôi đã. Ông Boothby ưa ăn nhẹ vào lúc khuya - chẳng bao giờ ông ấy có thời gian để ăn tối vì bận phục vụ quầy bar suốt cả buổi tối.” Bà chúc chúng tôi ngủ ngon, ném cho Willi, sau đó là Paul, một cái nhìn dò xét nghiêm nghị, đầy vẻ tổn thương, thật lâu. Rồi bà ra về.

Paul ngửa đầu ra sau, vừa cười vừa nói, “Bọn họ thật phi thường, bọn

họ thật khó tin, bọn họ không thể có thật được.”

“Thỗ dân,” Willi nói và phá lên cười. Thỗ dân là từ anh dùng để chỉ người da trắng ở Khu thuộc địa.

Maryrose nói khẽ, “Em không thấy được làm thế để làm gì, Paul ạ. Chỉ là trêu chọc người ta mà thôi.”

“Maryrose thân mến. Maryrose xinh đẹp thân mến,” Paul nói, vừa khùng khục cười vừa uống bia.

Maryrose rất đẹp. Cô nhỏ bé, mảnh khảnh, mái tóc lượn sóng màu mật ong và đôi mắt lớn màu nâu. Cô đã từng xuất hiện trên bìa tạp chí ở Cape Town, có thời gian từng là người mẫu thời trang. Cô không hề có tính tự ái. Cô mỉm cười nhẵn nại và chậm rãi nói một cách kiên quyết nhưng vui vẻ, “Đúng vậy, Paul. Dù thế nào đi nữa thì em cũng trưởng thành từ mảnh đất này. Em hiểu bà Boothby. Em cũng giống như thế cho đến khi những người như anh giải thích rằng em đã sai. Anh không thể thay đổi bà ấy bằng cách trêu chọc bà ấy được. Anh chỉ làm bà ấy cảm thấy bị tổn thương mà thôi.”

Paul lại khùng khục cười và khăng khăng, “Maryrose, Maryrose, em cũng tốt đến mức không thể có thật được.”

Nhưng lát sau, cũng trong buổi tối đó, cô đã làm cho anh phải xấu hổ.

George Hounslow là dân làm đường, sống trong một thị trấn nhỏ cách đó chừng một trăm sáu mươi cây số cùng với vợ, ba con và bốn ông bà thân sinh của hai bên. Anh sẽ lái xe tải đến đây lúc nửa đêm. Anh đã đề nghị được tham gia mấy buổi tối trong kỳ nghỉ đó với chúng tôi, còn ban ngày thì làm việc trên con đường chính. Chúng tôi rời phòng ăn và đến

ng ồi dưới mấy cây bạch đàn gần đường sắt để chờ George. Dưới tán cây có một chiếc bàn gỗ thô và mấy chiếc ghế dài. Ông Boothby gửi đến mười hai chai rượu vang trắng ủ lạnh. Lúc đó chúng tôi đưa nào cũng đều đã say cả rồi. Cả khách sạn chìm trong bóng tối. Một lát sau, ánh đèn từ ngôi nhà ông bà Boothby cũng phụt tắt. Có một ngọn đèn nhỏ ở nhà ga và một chùm sáng nhỏ le lói từ khu phòng ngủ trên sườn núi cách đó mấy trăm mét. Ng ồi dưới tán cây bạch đàn với ánh trắng lạnh nhỏ xuống đầu chúng tôi qua cành lá, và ngọn gió đêm cuốn đám bụi lên rồi rắc xuống chân chúng tôi, cả đám có cảm giác như đang ở chính giữa thảo nguyên. Khách sạn lặn vào trong phong cảnh hoang sơ xung quanh với những gò đá granite, cây cối và ánh trắng. Cách đó gần hai cây, con đường chính cắt ngang một sườn núi, một vạt sáng nhọn nhọn, mỏng manh chạy giữa hai bờ cây đen thẫm. Mùi đầu khô của bạch đàn, mùi khô khó chịu của bụi đất, mùi lạnh của rượu vang, tất cả đều góp phần làm chúng tôi thêm say sưa.

Jimmy ngủ gà gật, đổ người vào Paul, còn Paul thì đưa tay ôm lấy anh. Tôi cũng lơ mơ ngủ, dựa đầu vào vai Willi. Stanley Lett và Johnnie, tay đánh dương cầm, ng ồi sát bên nhau quan sát cả lũ chúng tôi với vẻ tò mò hiên hậu. Họ, bây giờ hay ở bất cứ thời điểm nào, chẳng giấu gì việc họ mới là những kẻ đang chịu đựng chúng tôi, chứ không phải ngược lại và đi đầu này là dựa trên lập trường được thể hiện rõ ràng họ thuộc giai cấp lao động và vẫn sẽ thuộc giai cấp lao động, nhưng họ không phản đối được quan sát trực tiếp, nhờ những tình cờ thú vị của chiến tranh, hành vi của một nhóm trí thức. Chính Stanley là người sử dụng từ này, và cậu ta nhất định không chịu rút lại. Johnnie, tay chơi dương cầm, chẳng bao giờ nói câu nào. Cũng chẳng nói từ nào. Cậu luôn ng ồi gần Stanley, âm thầm ủng hộ bạn.

Ted đã bắt đầu khổ sở vì Stanley, “cánh bướm dưới tầng đá” không chịu thừa nhận rằng cậu ta đang cần được giải thoát. Để tự an ủi, anh ngồi cạnh Maryrose và quàng tay quanh người cô. Maryrose mỉm cười vui vẻ và ngồi yên trong vòng tay của anh, nhưng tỏ vẻ xa cách như với bất kỳ người đàn ông nào khác. Rất nhiều cô gái đẹp một cách chuyên nghiệp có cái tài để cho người khác đụng chạm, hôn, ôm mình, cứ như đây là lệ phí phải trả cho Thượng đế vì đã sinh ra họ xinh đẹp. Một nụ cười vị tha thường sẽ đi kèm với thái độ khuất phục trước bàn tay của đàn ông, giống như hành động ngáp hay thở dài nhả nài. Nhưng đối với Maryrose thì còn hơn thế.

“Maryrose này,” Ted nói, giọng thành thật, mắt nhìn xuống cái đầu xinh xinh đang tỏa sáng trên vai mình, “tại sao em không yêu ai đó trong bọn, tại sao em không để cho ai đó trong bọn mình yêu em nhỉ?”

Maryrose chỉ mỉm cười, và ngay cả trong chút ít ánh sáng len lỏi qua những kẽ lá, đôi mắt nâu của cô vẫn to tròn và sáng một cách dịu dàng.

“Maryrose luôn đau khổ,” Willi nhận xét trên đầu tôi.

“Khái niệm đau khổ chỉ tồn tại trong tiểu thuyết kiểu cũ thôi,” Paul nói. “Nó không phù hợp với thời chúng ta đang sống đâu.”

“Ngược lại thì có,” Ted nói. “Số người đau khổ đang nhiều hơn bao giờ hết, chỉ vì cái thời chúng ta đang sống. Trên thực tế, tôi chắc chắn rằng bất cứ trái tim nào mà chúng ta có khả năng gặp được đều bị rạn vỡ, chấn động và nứt nẻ, và chỉ là một đám mô sẹo mà thôi.”

Maryrose ngược lên mỉm cười với Ted, tỏ vẻ ngưỡng ngừng nhưng cũng đầy biết ơn, sau đó nghiêm túc nói, “Đúng, tất nhiên là đúng như vậy rồi.”

Trước đây, Maryrose có một người anh trai mà cô hết mực yêu thương. Tính tình hai anh em rất hợp nhau, nhưng quan trọng hơn, mối quan hệ của họ cực kỳ khăng khít vì họ phải hỗ trợ nhau đối phó với bà mẹ quá quắt, hay chèn ép và gây khó khăn cho họ. Một năm trước, người anh trai này đã chết ở Bắc Phi, khi Maryrose đang làm người mẫu ở Cape Town. Cô rất được yêu thích, dĩ nhiên, nhờ vẻ ngoài của mình. Có một cậu thanh niên trông rất giống anh trai cô. Chúng tôi đã xem ảnh cậu ta - mảnh khảnh, ria vàng hoe, trông rất hiếu chiến. Cô yêu cậu ta ngay lập tức. Cô nói với chúng tôi - và tôi vẫn nhớ cảm giác choáng váng mà cô luôn gây ra cho chúng tôi bằng vẻ thành thật tuyệt đối nhưng cũng hết sức hồ hững, “Đúng thế, em biết là em yêu anh ấy vì anh ấy giống anh trai em, nhưng thế thì có gì sai nào?” Cô luôn đặt câu hỏi, hoặc tuyên bố, “Thế thì có gì sai nào?” còn chúng tôi chẳng bao giờ nghĩ nổi câu trả lời. Nhưng cậu thanh niên đó chỉ giống anh cô ở bên ngoài, mặc dù rất vui được tặng tịu với Maryrose nhưng cậu ta không hề muốn cưới cô.

“Có thể là đúng,” Willi nói, “nhưng rất là ngớ ngẩn. Em có biết đi đâu gì sẽ xảy ra với em không Maryrose, nếu như em không chịu dè chừng? Em đang tôn thờ gã bạn trai này của em, và càng kéo dài thì em lại càng trở nên bất hạnh. Em sẽ xua đuổi tất cả những chàng trai tử tế mà em có thể lấy làm chồng, rồi em sẽ lấy một ai đó cho có chồng, rồi thì em sẽ trở thành một trong những bà mệnh phụ bất mãn vẫn đây rầy xung quanh chúng ta.”

Xin chú thích rằng mọi việc xảy ra với Maryrose đúng y sì như thế. Vài năm sau đó, cô vẫn tiếp tục xinh đẹp một cách mỡ màng, để cho đàn ông tán tỉnh trong khi vẫn giữ nụ cười ngọt ngào trông giống hệt như cái ngáp, nhả nài ng ỏi trong vòng tay của người này người kia; và cuối cùng, hết sức đột ngột, cưới một ông trung niên đã có ba đứa con. Cô không yêu ông

ta. Trái tim của cô đã chết khi người anh trai bị một chiếc xe tăng nghiền nát.

“Vậy anh nghĩ em nên làm gì?” cô hỏi Willi với vẻ nhã nhặn kinh khủng qua một mảng ánh trắng.

“Em nên ngủ với ai đó trong bọn anh. Càng sớm càng tốt. Không có liều thuốc nào chữa cơn mê muội tốt hơn thế,” Willi đáp bằng giọng vui vẻ tàn nhẫn mà anh vẫn dùng khi sắm vai dân Berlin sành điệu. Ted nhăn nhó, bỏ tay ra khỏi người Maryrose như muốn chứng minh rằng anh không có ý định đùng tình với lời mỉa mai đó, và nếu anh có lên giường với Maryrose thì cũng là vì sự lãng mạn thuần khiết. Vâng, tất nhiên là như vậy rồi.

“Dù sao thì,” Maryrose nhận xét, “em thấy cũng chẳng ích gì đâu. Em không thể ngừng suy nghĩ về anh trai em.”

“Anh chưa từng biết một người nào mà lại tuyệt đối thẳng thắn đến vậy về loạn luân,” Paul nói. Anh chỉ định đùa, nhưng Maryrose đã trả lời bằng giọng khá nghiêm túc, “Ừ, em biết như vậy là loạn luân. Nhưng buồn cười là hồi đó em không hề nghĩ rằng đây lại là loạn luân. Anh biết đấy, em và anh trai em yêu nhau.”

Chúng tôi lại choáng. Tôi cảm thấy vai Willi như cứng lại, và tôi vẫn nhớ mình đã nghĩ rằng chỉ mấy giây trước thôi anh vẫn còn đóng vai người châu Âu suy đồi, nhưng việc Maryrose ngủ với anh trai đã ném anh trở lại với bản chất Thanh giáo thực của anh.

Mọi người im lặng, sau đó Maryrose nhận xét, “Ừ, em có thể hiểu tại sao mọi người lại thấy choáng. Nhưng những ngày này em thường xuyên nghĩ về đi đâu đó. Bọn em chẳng gây hại gì cho ai cả, đúng không nào? Vậy nên em chẳng hiểu thế thì có gì sai.”

Lại im lặng. Sau đó Paul xen vào, giọng hoan hỉ, “Nếu em không thấy có gì khác nhau, tại sao em lại không ngủ với anh hả Maryrose? Biết đâu được đấy, nhớ đâu em lại khỏi?”

Paul vẫn ng ồi thẳng người, đỡ lấy trọng lượng cơ thể Jimmy. Anh làm chỗ dựa cho Jimmy một cách bao dung, giống như Maryrose cho phép Ted vòng tay ôm lấy người cô. Paul và Maryrose đóng cùng một vai trò trong nhóm, từ hai phía đối diện nhau của trục giới tính.

Maryrose đi ền tĩnh nói, “Nếu người bạn trai của em ở Cape không thể nào làm em quên được anh trai mình thì anh sao làm nổi?”

Paul trả lời, “Đâu là bản chất của cái trở ngại khiến em không thể cưới người tình trẻ ấy?”

Maryrose nói, “Anh ấy xuất thân từ một gia đình gia giáo ở Cape, và bố mẹ anh ấy không cho em lấy anh ấy, bởi vì em không phải con nhà.”

Paul buông ra cái tiếng cười khùng khục đầy quyến rũ của anh. Tôi không định nói là anh đã tập luyện kiểu cười này, nhưng chắc chắn anh biết đây là một trong những điểm hấp dẫn của mình. “Gia đình gia giáo,” anh nói đầy nhạo báng. “Gia đình gia giáo ở Cape. Hay ho quá nhỉ, quá hay luôn.”

Nghe thì như vậy nhưng thực tế câu nói ấy không đến nỗi hóm hỉnh lắm. Sự hóm hỉnh của Paul được thể hiện một cách gián tiếp qua các câu chuyện đùa hoặc khi chơi chữ. Thực ra là anh đang thỏa mãn niềm đam mê của cuộc đời mình, niềm thích thú với sự bất thường. Nhưng tôi không có tư cách để chỉ trích, vì tôi dám chắc cái lý do thực sự khiến mình ở lại Khu thuộc địa lâu đến thế, kể cả khi đã không còn ràng buộc gì nữa, là vì những nơi như vậy dung dưỡng loại niềm vui này. Paul đang mời tất cả chúng tôi

thường lăm trò đùa của anh, giống như khi anh đã bày trò với vợ chồng nhà Boothby, một phiên bản của vợ chồng John Bull, đi đầu hành khách sạn Mashopi.

Nhưng Maryrose đã lặng lẽ nói, “Em nghĩ việc này có vẻ buồn cười đối với anh, vì anh đã quen với những gia đình gia giáo ở Anh, và tất nhiên em hiểu được là gia giáo ở Anh sẽ khác gia giáo ở Cape. Nhưng với em thì chẳng có gì khác cả, phải không?”

Paul vẫn giữ vẻ mặt đùa cợt nhằm che giấu sự khó chịu đang bắt đầu nhen nhóm. Thậm chí như để chứng minh rằng đôn tẫn công mà cô dành cho anh là thiếu công bằng, anh còn dịch người theo bản năng, khiến đầu của Jimmy ngả hẳn lên vai anh, như để thể hiện bản tính dụi dàng của mình.

“Nếu em ngủ với anh, Paul ạ,” Maryrose tuyên bố, “em dám chắc rằng em sẽ thích anh. Nhưng anh cũng như anh ấy thôi, như bạn trai của em ở Cape. Anh sẽ không bao giờ cưới em, vì em không phải con nhà. Anh làm gì có tim.”

Willi phá lên cười. Ted nói, “Đáng đời cậu, Paul.” Paul không nói gì. Vì bị dịch người lúc trước, Jimmy đã đổ xuống, đầu và vai tì lên đầu gối Paul, khiến cho anh phải giữ nguyên tư thế ng ồi. Paul ẵm Jimmy như ẵm một đứa trẻ; và nguyên cả buổi tối anh ng ồi nhìn Maryrose với một nụ cười lặng lẽ và thiếu não. Sau hôm đó, anh luôn nói chuyện một cách dụi dàng với cô, cố gắng tranh thủ tình cảm để xóa đi sự khinh ghét mà cô dành cho anh. Nhưng anh chẳng thay đổi được gì.

Khoảng nửa đêm, ánh sáng đèn pha của một chiếc xe tải nuốt chửng lấy ánh trăng, ngoặt ra khỏi con đường chính và đỗ lại ở khoảng cát trắng bên cạnh đường sắt. Đây là một chiếc xe tải lớn, chở đầy thiết bị; có một nhà

lưu động móc đằng sau. Cái nhà lưu động này là nhà của George Hounslow khi anh đi giám sát công trình. George nhảy xuống từ ghế lái rồi đi đến chỗ chúng tôi, và anh được chào đón bằng một ly rượu vang đầy ắp mà Ted đưa cho. Anh uống cạn, vừa đứng vừa nói xen giữa các ngụm, “Một lũ nghiện ngập bụng ỏng khốn nạn đến độn ng ồi đây nhậu nhẹt.” Tôi nhớ mình người thấy mùi rượu vang mát và gắt khi Ted nghiêng một chai khác để rót đầy ly cho George; rượu vang tràn ra và kêu xì xì trên đất bụi. Mùi đất bụi thật nặng và ngọt, cứ như trời vừa mưa xong.

George bước đến hôn tôi. “Anna xinh đẹp, Anna xinh đẹp - nhưng anh không thể có em được vì đã có thằng cha Willi chết tiết này rồi.” Sau đó anh hất Ted ra, hôn lên bên má ngoảnh đi của Maryrose và nói, “Thế giới có bao nhiêu là cô gái đẹp, thế mà chúng ta ở đây chỉ có mỗi hai cô, muốn khóc quá đi mất.” Đám đàn ông cười phá lên, và Maryrose nhìn tôi mỉm cười. Tôi cười đáp lại. Nụ cười của cô chất chứa một nỗi đau vừa bất ngờ xuất hiện, và tôi chợt nhận ra mình cũng vậy. Rồi cô trở nên không thoải mái vì đã bộc lộ bản thân mình, chúng tôi nhanh chóng quay đi chỗ khác để thoát khỏi khoảnh khắc vừa qua. Tôi nghĩ chẳng ai trong hai chúng tôi sẵn lòng lý giải nỗi đau mà mình vừa cảm nhận. Lúc này George ng ồi nhô người về phía trước, tay cầm ly rượu đầy ắp, và nói, “Lũ khốn và các đ ồng chí, đừng thờ thần nữa, đã đến lúc cho tôi biết tin tức rồi đây.”

Chúng tôi bắt đầu sôi nổi lên, quên đi cơn buồn ngủ. Chúng tôi lắng nghe Willi tường thuật cho George về tình hình chính trị trong thành phố. George là người cực kỳ nghiêm chỉnh. Và anh hết sức tôn sùng Willi - đầu óc của Willi. Anh tin rằng mình là người ngu đ ần. Anh tin, và có lẽ suốt đời anh vẫn tin, rằng anh thiếu hụt đủ thứ và rằng anh rất xấu xí.

Trên thực tế anh khá ưa nhìn, hoặc ít nhất là phụ nữ luôn để ý đến anh,

ngay cả khi họ không nhận ra là mình đang làm thế. Chẳng hạn, bà Lattimore tóc đỏ xinh đẹp vốn thường xuyên tuyên bố rằng anh rất đáng ghê tởm, nhưng lại chẳng bao giờ rời mắt khỏi anh. Anh khá cao, nhưng trông anh thấp hơn thực tế vì đôi vai rộng khiến người anh gù về phía trước. Thân hình anh rất rộng ở vai đột ngột hẹp lại ở hông. Vóc người anh giống như một chú bò mộng, mọi cử động của anh đều rất cương quyết và đột ngột do một nguồn năng lượng bị kìm nén, dồn ứ, tích tụ và bất đắc dĩ phải chấp nhận như vậy. Nguyên nhân là vì đời sống gia đình của anh rất khó khăn. Ở nhà, anh phải nhẫn nại, hy sinh, kỷ luật, và anh đã phải thể hiện như thế trong nhiều năm trời. Nhưng tôi biết, bản chất anh chẳng có chút nào những đức tính này. Có lẽ đây là lý do khiến anh tự hạ thấp mình xuống, khiến anh thiếu niềm tin ở bản thân. Anh là mẫu người có khả năng vĩ đại hơn nhiều so với chiếc áo mà cuộc đời khoác lên người anh. Tôi nghĩ là anh biết đi đâu này, nhưng bởi vì anh âm thầm cảm thấy tội lỗi khi bực dọc với hoàn cảnh gia đình mình nên thái độ tự phỉ báng chính mình là một trong những cách anh sử dụng để trừng phạt bản thân chẳng? Tôi không biết nữa... hoặc biết đâu anh tự trừng phạt mình như vậy vì tội liên tục thiếu chung thủy với vợ chẳng? Phải là một ai đó già dặn hơn tôi vào thời điểm đó mới có thể hiểu được mối quan hệ của George với vợ anh. Anh dành cho cô một tình thương hết sức trung thành, sâu sắc, tình thương mà hai nạn nhân dành cho nhau.

Anh là một trong những người đáng yêu nhất mà tôi từng biết. Và chắc chắn anh là người tếu nhất. Anh khôi hài theo cái kiểu bộc phát, không thể cưỡng lại được. Tôi đã từng chứng kiến cảnh anh khiến cả căn phòng đầy ắp người cười như phát rồ từ khi quây bar đóng cửa đến khi mặt trời mọc. Chúng tôi lăn lộn trên giường và trên sàn nhà, cười đến mức chẳng nhấc

nổi mình lên được nữa. Ngày hôm sau, khi nhớ lại những câu chuyện cười đó, chúng tôi thấy cũng chẳng buồn cười lắm. Nhưng chúng tôi đã phát ốm vì cười - một phần vì khuôn mặt anh, một khuôn mặt đẹp trai, nhưng là kiểu đẹp trai khuôn mẫu, gần như là nhạt nhẽo trong sự cân đối của nó, khiến người ta nghĩ anh sẽ nói năng sách vở, nhưng tôi nghĩ chủ yếu là vì anh có cái môi trên rất dài và mỏng làm mặt anh trông vụng về và buồn bĩnh đến mức gần như ngớ ngẩn. Rồi các câu chuyện cứ thế tuôn ra khỏi khuôn mặt ấy, bằng giọng kể buồn bã, quyến rũ, nhuộm màu tự trừng phạt, và anh nhìn chúng tôi lăn ra cười, nhưng không bao giờ anh cười với các nạn nhân của mình mà chỉ nhìn với vẻ ngạc nhiên hết sức, như thể anh đang nghĩ: Ôi, nếu như mình có khả năng làm cho những con người thông minh này cười như vậy thì mình không thể nào là loại bỏ đi như mình nghĩ được.

Anh khoảng bốn mươi tuổi. Như vậy có nghĩa là anh già hơn mười hai tuổi so với người già nhất trong nhóm chúng tôi, Willi. Chúng tôi không bao giờ nghĩ đến đi ều này, nhưng anh thì không thể nào quên được. Anh thuộc kiểu người lúc nào cũng coi mỗi năm trôi qua như những viên ngọc quý lần lượt tuột qua kẽ tay rơi xuống biển. Đây là vì tình cảm của anh đối với phụ nữ. Anh còn một niềm đam mê khác nữa là chính trị. Một trong những gánh nặng không hề nhẹ của anh là đã được bố mẹ dạy dỗ theo truyền thống xã hội chủ nghĩa cũ rích kiểu Anh, là thứ chủ nghĩa xã hội thế kỷ 19, duy lý, thực dụng và trên hết, căm thù tôn giáo với một nhiệt huyết mang tính tôn giáo. Niềm giáo dục đó không thể giúp anh hòa mình được vào với những con người ở Khu thuộc địa. Anh là người cô độc và tách biệt, sống trong một thị trấn nhỏ xíu, lạc hậu và cô lập. Chúng tôi, nhóm thanh niên trẻ hơn anh rất nhiều, là những người bạn thực thụ đầu tiên mà

anh có được sau bao nhiêu năm trời. Tất cả chúng tôi đều yêu mến anh. Nhưng tôi không tin là anh lại biết đi đâu này, hoặc cho phép bản thân mình biết được đi đâu này. Sự khiêm nhường trong anh quá mạnh. Đặc biệt là sự khiêm nhường trước Willi. Tôi vẫn nhớ có lần vì quá bức mình với kiểu anh ng ỡ, thể hiện sự tôn kính Willi bằng tất cả con người mình, trong lúc Willi đang tuyên bố luật lệ của một cái gì đó, tôi nói, “Vì Chúa, George ạ, anh rất đáng yêu, và em không chịu được khi chứng kiến cảnh anh liếm giày cho một người như Willi.”

“Nhưng giá mà anh có được đi đâu óc như Willi,” anh trả lời, và đúng là chỉ có anh mới có cái kiểu không thèm hỏi tại sao tôi lại đưa ra một nhận xét như thế về người đàn ông mà tôi đang chung sống, “nếu có được đi đâu óc như cậu ta, anh sẽ là người hạnh phúc nhất thế giới.” Và môi trên của anh chúm lại như tự chế giễu mình, “Em bảo *đáng yêu* là thế nào? Anh là thằng khốn, em biết mà. Anh đã kể cho em nghe những việc anh làm và rồi em lại bảo là anh đáng yêu.” Anh đang nói đến những gì anh đã kể cho Willi và tôi nghe, chỉ một mình hai bọn tôi, về các mối quan hệ của anh với phụ nữ.

Kể từ lúc đó, tôi thường xuyên nghĩ về đi đâu này. Tôi muốn nói đến từ đáng yêu. Có lẽ tôi định dùng từ tốt. Tất nhiên chúng chẳng có ý nghĩa gì cả nếu ta nghĩ kỹ về chúng. Người ta vẫn nói một người đàn ông tốt, một người phụ nữ tốt; một người đàn ông đáng yêu, một người phụ nữ đáng yêu. Đương nhiên là chỉ khi nói chuyện thôi, đó không phải là những từ ngữ mà bạn sử dụng trong tiểu thuyết. Tôi sẽ tránh không dùng chúng.

Nhưng trong nhóm đó, tôi xin nói ngắn gọn, không cần phân tích gì thêm, George là người tốt, còn Willi thì không. Maryrose, Jimmy, Ted và tay chơi đàn dương cầm Johnnie là người tốt, còn Paul và Stanley Lett

không phải. Và hơn nữa, tôi cá rằng nếu ngẫu nhiên chọn ra mười người trên phố và cho gặp họ, hoặc mời đến gia nhập với chúng tôi dưới tán cây bạch đàn đêm hôm đó, tất cả sẽ ngay lập tức đồng ý với cách phân loại này - sẽ biết tôi muốn nói gì, nếu tôi sử dụng từ *tốt*, đơn giản như vậy thôi.

Và khi nghĩ về đi ầu này, một việc tôi đã làm không ít lần, tôi chợt nhận thấy mình đang đi vòng, bằng cửa sau, đến với một trong những đi ầu luôn ám ảnh tôi. Tất nhiên, tôi muốn nói đến vấn đề “nhân cách”. Có trời chứng giám, chúng ta không bao giờ được phép quên rằng khái niệm “nhân cách” đã không còn tồn tại. Đây là chủ đề của một nửa số tiểu thuyết đã từng được viết ra, chủ đề của các nhà xã hội học và tất cả các học giả khác. Người ta thường xuyên nói với chúng ta rằng nhân cách con người đã tan ra thành hư vô dưới toàn bộ khối kiến thức của chúng ta, đến nỗi tôi thậm chí đã bắt đầu tin vào đi ầu đó. Nhưng khi nhìn lại nhóm người dưới tán cây bạch đàn và tái tạo lại hình ảnh của họ trong ký ức mình, đột nhiên tôi biết đi ầu đó là vô nghĩa. Giả sử bây giờ tôi gặp Maryrose, sau bao nhiêu năm xa cách, cô sẽ làm một cử chỉ gì đó, hoặc liếc mắt theo cái kiểu đặc trưng của cô, và cô sẽ lại là Maryrose mà không gì có thể hủy diệt được. Hoặc giả sử cô đã “đổ vỡ”, hoặc phát điên. Cô sẽ vỡ tan thành thành nhiều mảnh nhỏ, nhưng cái cử chỉ đó, điệu bộ, ánh mắt đó vẫn nguyên vẹn, cho dù một số yếu tố kết nối không còn nữa. Và như vậy cuộc trò chuyện của các học giả, một hành động ức hiếp mang tính phản nhân văn, về chủ đề nhân cách bỗng hơi đã trở nên vô nghĩa đối với tôi ở thời điểm tôi có đủ năng lượng cảm xúc bên trong mình để tạo ra trong ký ức một số con người mà tôi biết. Tôi ng ỡ xuống và nhớ lại mùi đất bụi và đêm trăng, tôi thấy Ted trao cho George ly rượu vang, còn George thì đáp lại một cách biết ơn thái quá. Hoặc tôi nhìn thấy, như trong một bộ phim quay chậm,

Maryrose quay đầu với nụ cười nhả nạt đến khủng khiếp... Tôi vừa mới viết ra từ phim. Đúng vậy. Tất cả những thời khắc mà tôi nhớ được đều có sự chắc chắn tuyệt đối như một nụ cười, một ánh mắt, một cử chỉ, trong một bức tranh hoặc một bộ phim. Phải chăng tôi đang nói rằng sự chắc chắn mà tôi cố sức bám vào thuộc về nghệ thuật thị giác chứ không thuộc về tiểu thuyết, không có chút nào dính dáng đến tiểu thuyết, thứ đã được đẩy vào địa phận của tan rã và sụp đổ? Tiểu thuyết gia còn bám vào ký ức về một nụ cười hay một ánh mắt làm gì khi đã quá rõ những điểu phức tạp đằng sau chúng? Nhưng nếu không vậy, tôi sẽ chẳng bao giờ có khả năng đặt một từ nào lên giấy; giống như tôi đã từng giữ mình khỏi phát điên trong cái thành phố phương Bắc lạnh giá này bằng cách cố bắt mình nhớ lại cảm giác ấm áp của ánh mặt trời trên da thịt.

Và như vậy, tôi sẽ viết lại một lần nữa rằng George là người tốt. Và rằng tôi không chịu được cảnh phải chứng kiến anh biến thành một cậu học sinh nhút nhát khi nghe Willi nói... buổi tối hôm đó anh ghi nhận thông tin về những lộn xộn của các nhóm cánh tả trong thành phố bằng vẻ khiêm nhường và một cái gật đầu như nói rằng anh sẽ dành nhiều thời gian suy nghĩ khi ở một mình - bởi vì tất nhiên là anh quá ngu xuẩn để có thể suy nghĩ về một vấn đề gì đó mà không cần đến hàng tiếng đồng hồ liền, mặc dù những người còn lại trong nhóm chúng tôi đủ thông minh để không cần làm vậy.

Chúng tôi, tất cả chúng tôi, đều nghĩ rằng Willi đã quá nương nhẹ trong khi phân tích; anh nói như thể đang ở trong ủy ban và chẳng truy vấn đạt gì về nỗi lo lắng mới của chúng tôi, lúc này đã ngã sang hoài nghi và chế giễu.

Còn Paul, để phản đối Willi, quyết định kê cho George nghe sự thật theo

cách riêng của mình. Anh bắt đầu thảo luận với Ted. Tôi nhớ mình đã quan sát Ted và tự hỏi không biết anh có phản ứng lại sự thách thức nhẹ nhàng, bốn cọt này không. Ted ngẩn ngừ, trông không thoải mái, nhưng vẫn tham gia. Và bởi vì hành động như vậy không phải là tính cách của anh, nó đi ngược lại những niềm tin sâu sắc của anh nên lời nói của anh mang một vẻ cường điệu dữ dội khiến chúng tôi cảm thấy gai người hơn cả khi nghe Paul nói.

Paul mở đầu bằng cách miêu tả một cuộc họp giữa ủy ban trong đó “hai-người-đàn-ông-rươi” quyết định số phận của lục địa châu Phi “mà tất nhiên là không đếm xỉa gì tới ý kiến của những người châu Phi.” (Đương nhiên, trước mặt những người ngoài như Stanley Lett và tay đánh dương cầm Johnnie, đây chẳng khác nào là hành động phản bội khi thừa nhận rằng chúng tôi nghi ngờ về niềm tin của mình. George nhìn hai người này bằng ánh mắt hờnghi, kết luận rằng chắc chắn họ đã là một phần của nhóm chúng tôi, vì nếu không chúng tôi sẽ không bao giờ hành động thiếu trách nhiệm như thế, sau đó nở một nụ cười vui sướng vì chúng tôi đã có hai tân binh.) Và giờ Paul đang mô tả việc hai-người-đàn-ông-rươi tự dưng xuất hiện ở Mashopi và toan “hướng Mashopi tới đường lối hành động đúng đắn”.

“Tớ đờ rằng khách sạn của chúng ta sẽ là điểm khởi đầu rất thuận lợi, phải không Ted?”

“Gần quây bar, Paul ạ, với tất cả mọi tiện nghi hiện đại.” (Ted vốn không uống được nhiều, và George cau mày, lộ vẻ bối rối, khi nghe anh nói.)

“Vấn đề là đây không hẳn là trung tâm của giai cấp vô sản công nghiệp

đang phát triển. Tất nhiên, người ta có thể, và trên thực tế có lẽ nên nói về cả đất nước này?”

“Đúng thế, Paul. Nhưng mặt khác, nơi này lại có vô thiên lủng nông dân làm thuê lạc hậu và đói rách.”

“Những người chẳng cần gì khác ngoài một bàn tay dùi dất của giai cấp vô sản nói trên, nếu có tồn tại cái gì như thế.”

“À, sao lại không chứ. Có năm người da đen nghèo kiệt xác đang làm đường sắt ở đây, tất cả đều rách rưới khổ sở. Chắc chắn là họ sẽ thích hợp chứ hả?”

“Như vậy, tất cả những gì chúng ta phải làm là thuyết phục họ hiểu đúng về giai cấp của mình, và rồi chẳng mấy mà toàn bộ nơi này sẽ nổi lên một cuộc bạo động cách mạng khi chúng ta còn chưa kịp nói xong câu Bệnh ấu trĩ tả khuynh trong phong trào cộng sản⁽¹¹⁾.”

George nhìn Willi, chờ anh phản đối. Nhưng buổi sáng hôm đó, Willi đã bảo tôi rằng anh định dành hết thời gian cho nghiên cứu, và anh không còn chút thời gian nào cho “đám tay chơi và đám gái muốn tìm chông này”. Anh có thể dễ dàng vứt bỏ những người mà anh đã coi trọng đủ để làm việc với họ trong nhiều năm.

Lúc này, George đang hết sức bồn chồn, anh đã cảm nhận được rằng niềm tin của chúng tôi đã tuột khỏi chúng tôi, và đi đâu này đồng nghĩa với việc anh sẽ vĩnh viễn cô đơn. Anh nói với tay dương cầm Johnnie, ám chỉ Paul và Ted:

“Bọn kia đang nói chuyện vớ vẩn, phải không anh bạn?”

Johnnie gật đầu đồng tình - không phải là với những lời vừa rồi, tôi

nghe cậu ta hiếm khi nghe người ta nói, cậu ta chỉ cảm thấy người ta có thân thiện với mình hay không mà thôi.

“Tên chú là gì? Anh chưa gặp chú bao giờ hay sao ấy nhỉ?”

“Johnnie.”

“Chú là dân miền Trung nước Anh hả?”

“Manchester.”

“Hai chú đều là đảng viên?”

Johnnie lắc đầu, George từ từ há hốc miệng, sau đó anh vội vuốt tay qua mắt và ngẩng đầu nhìn một đồng, im lặng. Trong khi đó, Johnnie và Stanley vẫn ngồi bên nhau, quan sát. Họ đang uống bia. Đột nhiên bằng một nỗ lực ghé góm để phá vỡ rào cản, George bật dậy và giơ cao chai rượu vang. “Không còn nhiều, nhưng hãy uống chút nào,” anh nói với Stanley.

“Anh đừng bận tâm,” Stanley nói. “Bọn em uống bia.” Rồi cậu ta vỗ vỗ vào túi áo và ngực áo, nơi mấy chai bia thò ra khắp mọi phía. Tài năng vĩ đại của Stanley là lúc nào cũng “tổ chức” được ngu ồn bia cho Johnnie và bản thân. Khi Khu thuộc địa cạn rượu bia, một việc vẫn thỉnh thoảng xảy ra, Stanley sẽ xuất hiện với những thùng bia mà cậu ta cất giữ ở các nhà kho khắp nơi trên thành phố, sau đó bán kiếm lời cho đến khi có lại.

“Chú nói đúng,” George nói. “Nhưng dạ dày bọn thực dân đáng thương chúng tớ đã được tưới đẫm món nước vo gạo xứ Cape này từ khi cai sữa.” George thích rượu vang. Nhưng thậm chí thái độ thân thiện này cũng chẳng làm đôi kia mềm lòng chút nào. “Các chú có nghĩ rằng cần phải tét dít hai đũa kia không?” George hỏi, ý chỉ Ted và Paul. (Paul mỉm cười, còn Ted trông xấu hổ.)

“Em chẳng quan tâm đến mấy thứ đấy đâu,” Stanley nói. Ban đầu, George nghĩ cậu ta vẫn đang nói đến món rượu vang nhưng khi nhận ra cậu ta muốn đề cập đến chính trị, anh liếc nhanh sang Willi chờ chỉ đạo. Nhưng Willi đã rụt đầu vào vai và ngân nga trong miệng. Tôi biết anh đang nhớ nhà. Willi điếc nhạc, không biết hát, nhưng mỗi khi nhớ Berlin, anh cứ ngân nga suốt một giai điệu trong vở *Nhạc kịch ba xu* của Brecht, tất nhiên là sai nhạc.

Ôi con cá mập

Có bộ răng nguy hiểm

Và nó cứ nhe ra

Trắng nhợt...

Nhiều năm sau nó trở thành bài hát nổi tiếng, nhưng lần đầu tiên tôi được nghe là ở Mashopi, từ miệng Willi; và tôi vẫn nhớ cái cảm giác chên chao khi tôi nghe bài hát này ở London, sau khi Willi vì buồn nhớ nhà mà đã ngân nga “một bài thơ thường hát khi còn bé - của một người tên là Brecht, tớ không biết chuyện gì xảy ra với ông ấy, ngày xưa ông ấy thịnh lắm,” anh kể với chúng tôi như vậy.

“Chuyện gì vậy, các chú?” George hỏi, sau một lúc lâu im lặng bức bối.

“Có thể nói là đang bắt đầu có biểu hiện mất tinh thần.” Paul chậm rãi nói.

“Ôi không,” Ted nói, nhưng rồi kìm mình lại và ngẩng cau mày. Sau đó, anh nhảy lên và nói, “Tớ đi ngủ đây.”

“Chúng ta ai cũng sẽ đi ngủ cả,” Paul nói. “Vì thế cậu hãy chờ một

chút.”

“Em muốn đi ngủ. Em buồn ngủ lắm rồi,” Johnnie nói, một câu dài hơn bất cứ những gì chúng tôi từng được nghe từ cậu ta. Cậu ta lão đảo đứng dậy, một tay chống lên vai Stanley. Có vẻ như cậu ta đã nghĩ rất kỹ về mọi chuyện và bây giờ nhận thấy cần phải tuyên bố một câu gì đó. “Chuyện là thế này,” cậu ta nói với George. “Em đến khách sạn này bởi vì em là bạn của Stanley. Cậu ấy bảo họ có đàn piano và sẽ khiêu vũ một chút vào tối thứ Bảy. Em đến đây không phải vì chính trị. Anh là George Hounslow. Em đã nghe họ nói về anh. Rất vui được gặp anh.” Cậu ta chìa tay ra, và George nồng nhiệt bắt tay.

Stanley và Johnnie thả bộ dưới ánh trăng về phía khu phòng nghỉ, còn Ted đứng dậy và nói, “Tớ cũng đi ngủ đây - và tớ sẽ không bao giờ quay trở lại đây nữa.”

“Ôi, đừng có làm trò nữa,” Paul lạnh lùng nói. Vẻ lạnh lùng đột ngột này làm Ted ngạc nhiên, anh nhìn khắp tất cả chúng tôi với vẻ mơ hồ, đau khổ và bối rối. Nhưng rồi anh lại ngủ xuống.

“Hai thằng cu kia làm cái quái gì ở đây với chúng ta thế?” George thô lỗ hỏi. Một sự thô lỗ xuất phát từ tâm trạng không vui. “Anh chắc là bọn nó tốt, nhưng tại sao chúng ta lại nói về rắc rối của mình trước mặt bọn nó chứ?”

Willi vẫn không phản ứng gì. Tiếng ngân nga buồn thảm vẫn tiếp tục vang lên nhẹ nhàng centimet phía trên tai tôi, “Ôi con cá mập có bộ răng nguy hiểm...”

Paul nói với Ted, giọng chậm rãi và thờ ơ, “Tớ nghĩ chúng ta đã đánh giá sai tình hình giai cấp ở Mashopi. Chúng ta đã bỏ sót một nhân vật rõ là

then chốt. Ông ta lúc nào cũng ở ngay dưới mũi chúng ta - người đầu bếp của bà Boothby.”

“Chú nói cái quái gì vậy, người đầu bếp ư?” George hỏi - giọng quá ư là thô lỗ. Anh đứng thẳng dậy, hùng hổ và tổn thương, rồi anh cứ thế lắc lư cái ly khiến rượu tràn cả xuống đất. Cả lũ chúng tôi đều nghĩ rằng thái độ hùng hổ của anh chỉ là do anh ngạc nhiên trước tâm trạng của chúng tôi mà thôi. Mấy tuần nay chúng tôi chưa gặp anh. Tôi nghĩ cả bọn đều đang ước lượng mức độ thay đổi trong mình, bởi vì đây là lần đầu tiên chúng tôi được thấy hình ảnh chính mình, phản chiếu trong mắt chính mình trước đây chỉ một thời gian ngắn. Và bởi vì chúng tôi cảm thấy có lỗi nên chúng tôi bắt đầu ghét George - đủ ghét để muốn làm anh đau lòng. Tôi vẫn nhớ rất rõ rằng tôi đã ng ồi đấy, nhìn khuôn mặt thật thà giận dữ của George và tự nhủ, lạy Chúa lòng lành! Tôi nghĩ rằng anh xấu xí - tôi nghĩ rằng anh lỗ bịch, dù trước đây chưa hề cảm thấy như vậy theo tôi nhớ. Và rồi tôi hiểu tại sao mình lại có cảm giác đó. Nhưng tất nhiên là mãi về sau này chúng tôi mới thực sự hiểu được nguyên nhân khiến George phản ứng như vậy khi Paul đề cập đến người đầu bếp.

“Rõ ràng là người đầu bếp rồi,” Paul chậm rãi nói, anh đã trở nên hào hứng với mong muốn được chọc tức và làm đau lòng George. “Ông ta biết đọc. Ông ta biết viết. Ông ta có nhiều ý tưởng - bà Boothby phàn nàn về đi ều này. Do đó, ông ta là thành phần trí thức. Tất nhiên, sau này ông ta sẽ bị bắn khi các ý tưởng đó biến thành trở ngại, nhưng đến lúc đó ông ta đã làm tròn bổn phận. Dù sao đi nữa, chúng ta sẽ bị bắn cùng ông ta.”

Tôi vẫn nhớ cái nhìn bối rối rất lâu mà George dành cho Willi. Sau đó anh thăm dò Ted, lúc này đang ng ừa đầu ra, cảm hứng lên mấy cành cây, ngắm những vì sao lấp lánh qua kẽ lá. Rồi anh lo lắng nhìn Jimmy vẫn

đang nằm rũ như một cái xác trong tay Paul.

Ted nói ngắn gọn, “Như vậy đủ rồi. Bọn em sẽ tiễn anh ra nhà lưu động, George ạ, và chúng ta chia tay.” Đây là một cử chỉ hòa giải và thân thiện, nhưng George nói gọn lỏn, “Không.” Vì anh phản ứng như thế, Paul lập tức nhòm dậy, khiến Jimmy đổ ụp xuống chiếc ghế dài và nói bằng giọng đi ềm tĩn kiên quyết, “Tất nhiên là bọn em sẽ đưa anh đến tận giường rồi.”

“Không,” George lại nói. Giọng anh có vẻ sợ hãi. Rồi khi nghe thấy giọng mình, anh sửa lại. “Cái bọn ngu xuẩn này. Cái bọn nát rượu này, thế nào các chú mày cũng vấp phải đường ray mà ngã hết.”

“Em đã bảo,” Paul hờ hững nói, “là bọn sẽ đưa anh vào xe.” Anh hơi lắu lư trong lúc đứng, nhưng rồi lại có thể tự chủ được. Giống như Willi, Paul có thể uống được rất nhiều mà không thể hiện ra là mình say. Nhưng bây giờ thì anh đã say.

“Không,” George nói, “đã bảo là không. Chúng mày không nghe thấy hả?”

Lúc này Jimmy đã tỉnh, loạng choạng đứng dậy khỏi chiếc ghế dài và bám vào Paul để khỏi ngã. Hai người lắu lư một lúc, sau đó ào về phía đường sắt và cái nhà lưu động của George.

“Quay lại,” George hét lên. “Mấy thằng ngốc kia. Bọn say xỉn. Lũ nhà quê.” Bọn họ lúc này đã cách xa cả chục mét, cố giữ thăng bằng trên đôi chân lóng ngóng. Bóng cắng chân họ, những cái sọc màu đen, đổ dài trên nền cát lấp lánh, gầu chạm tới nơi George đứng. Trông họ giống như hai con rối nhỏ bé giật cục đang tụt xuống dọc theo những chiếc thang dài màu đen. George nhìn, cau mày, sau đó thấp giọng chửi thề và đuổi theo họ. Trong khi đó, mấy đứa chúng tôi nhắu nhó nhìn nhau với vẻ chịu đựng -

Có chuyện gì với George thế nhỉ? George bắt kịp hai người, nắm lấy vai họ rồi xoay người họ lại đối mặt với anh. Jimmy ngã. Có một dải sỏi trải dọc theo đường sắt và anh trượt chân khi giẫm lên mấy hòn sỏi trơn trượt. Paul vẫn đứng thẳng, khó nhọc giữ cho thân mình được thăng bằng. George ngã xuống đất với Jimmy, cố gắng dựng anh đứng dậy, cố gắng nhấc cơ thể nặng nề trong bộ quân phục dày cộp như được làm từ nỉ. “Cái thằng ngu này,” anh nói, dịu dàng một cách thô lỗ với gã say. “Tao đã bảo mày quay lại cơ mà? Chẳng phải thế à?” Và khi cố gắng dựng Jimmy dậy với tình thương dịu dàng nhất, anh vẫn gần như lắc người Jimmy vì điên tiết, nhưng đã kìm lại đúng lúc. Lúc này, lũ chúng tôi đã chạy tới nơi và đứng bên cạnh họ trên đường ray. Jimmy đang nằm ngửa ra, mắt nhắm nghiền. Trán anh bị rách vì đập vào sỏi, máu chảy đen thẫm trên gương mặt tái nhợt. Có vẻ như anh đang ngủ. Mái tóc rũ xuống, vắt ngang trán thành những dải lượn sóng, lần đầu tiên tạo được một vẻ duyên dáng ở nơi anh. Từng sợi tóc sáng lên óng ánh.

“Quý thật,” George nói, giọng đầy thất vọng.

“Thế sao cứ làm ồn lên?” Ted nói. “Bọn em chỉ định đưa anh ra xe thôi chứ có làm gì đâu.”

Willi hắng giọng. Âm thanh này lúc nào cũng khọt khẹt, khá khó chịu. Anh thường xuyên làm vậy. Đây không phải là âm thanh của sự lo lắng, đôi khi nó là một lời cảnh báo ngầm, đôi khi là một lời tuyên bố: tôi biết một thứ mà anh không biết. Tôi nhận thấy lần này nó rơi vào trường hợp thứ hai, và đi đâu anh muốn nói là nguyên nhân khiến George không muốn bất kỳ ai đến gần nhà lưu động là vì bên trong xe có một người phụ nữ. Lúc tỉnh, Willi không bao giờ để lộ một đi đâu bí mật nào cả, dù là gián tiếp, như vậy có nghĩa là anh đã say. Để che giấu câu nói hớ này, tôi nói thầm với

Maryrose, “Bọn mình cứ quên bém đi mất là George nhiều tuổi hơn, có lẽ với anh ấy bọn mình chỉ như một lũ trẻ con mà thôi.” Tôi nói đủ lớn để những người khác có thể nghe thấy. George cũng nghe thấy và anh ngoảnh đầu lại, nhăn nhó một nụ cười biết ơn. Nhưng chúng tôi vẫn không thể khiến Jimmy nhúc nhích. Cả lũ cứ đứng đó nhìn anh. Lúc này đã quá nửa đêm khá lâu, mặt sỏi không còn nóng nữa, còn mặt trăng đã hạ thấp trên dãy núi sau lưng chúng tôi. Tôi nhớ mình đã tự hỏi làm thế nào mà Jimmy, lúc tỉnh táo thường không bao giờ biểu lộ vẻ gì khác ngoài khiếm nhã và đáng khinh, giờ - trong lúc anh đang nằm say mèm trên đất bần với vết thương đen sì trên trán - lại thành ra đàng hoàng và khiến cho chúng tôi cảm động. Và đồng thời tôi cũng tự hỏi người phụ nữ đó là ai - ai trong số vợ của một ông nông dân cục mịch nào đó, hay một cô gái đến tuổi cập kê, hay một khách của khách sạn mà chúng tôi đã từng ng ồi uống chung ở quầy bar tối hôm đó - đã lên vào nhà lưu động của George, cố gắng giấu mình trong ánh trăng sáng vắng vặc như vậy. Tôi nhớ mình đã ghen tị với cô ta. Tôi nhớ mình đã yêu George, chỉ trong khoảnh khắc đó, với một tình yêu đau đớn, buốt nhói, trong khi tôi tự mắng mình ngu ngốc đủ kiểu. Vì tôi đã ru ồng rẫy tình cảm của anh hết lần này đến lần khác. Vào thời điểm đó của đời mình, vì những lý do mà mãi về sau tôi mới hiểu nổi, tôi đã không để mình ngã vào vòng tay của những người đàn ông thực sự muốn có tôi.

Cuối cùng chúng tôi cũng dìu được Jimmy đứng dậy. Cả lũ chúng tôi, vừa kéo vừa đẩy. Rồi chúng tôi đỡ và dựng người anh lên giữa những gốc cây bạch đàn và lối đi dài giữa các luống hoa dẫn vào phòng khách sạn. Ở đó, anh lập tức lăn quay ra ngủ, và cứ thế ngủ trong lúc chúng tôi lau vết thương cho anh. Vết thương sâu và đầy cát, và phải mất rất lâu mới c ần

máu được. Paul nói anh sẽ ở lại và trông chừng Jimmy, “mặc dù tớ rất ghét phải đóng vai Florence Nightingale”. Tuy nhiên, anh vừa ngủ xuống thì đã ngáy khò khò, và cuối cùng Maryrose đã phải ngủ trông chừng cả hai người đến tận sáng. Ted đi về phòng sau lời chúc ngủ ngon cộc lốc, gần như là giận dữ. (Nhưng đến sáng anh lại chuyển sang trạng thái tự chế giễu và yếm thế. Trong nhiều tháng tiếp theo đó, anh sẽ liên tục dao động giữa vẻ nghiêm trọng ăn năn và sự yếm thế ngày càng cay độc - sau này anh nói rằng đây là quãng thời gian mà anh cảm thấy xấu hổ nhất trong đời.)

Willi, George và tôi đứng trên bậc thềm khi đây vẫn còn lờ mờ ánh sáng. “Cảm ơn nhé,” George nói. Anh nhìn chăm chăm sát mặt tôi rồi mặt Willi, do dự, nhưng rồi lại không nói ra điều anh định nói. Thay vào đó, anh thô lỗ buông ra một câu đùa gượng gạo, “Sẽ có lúc anh trả ơn cô chú.” Rồi anh sai bước về phía chiếc xe tải đỗ ở gần đường sắt, trong khi Willi lẩm bẩm, “Nhìn y như một gã đang bí mật hẹn hò ấy nhỉ.” Anh đã trở lại với con người tinh tế của mình, kéo dài giọng nói với một nụ cười ra vẻ am hiểu. Nhưng tôi vẫn đang quá ghen tị với người phụ nữ bí ẩn nên không đáp lại, rồi chúng tôi im lặng đi ngủ. Và có lẽ chúng tôi sẽ ngủ đến tận trưa, nhiều khả năng là như vậy, nếu như không bị ba tay phi công bước vào đánh thức cùng hai khay đồ ăn. Jimmy quăn băng quanh đầu, trông mệt mỏi. Ted hờ hững một cách thái quá và kỳ quặc, còn Paul trông thật quyến rũ khi anh tuyên bố, “Bọn anh đang làm cho tay đầu bếp bắt đầu phải suy nghĩ lại rồi, bởi vì ông ta đã cho phép bọn anh nấu bữa sáng cho em, Anna thân mến ạ, và bọn này đã tiện tay làm cả cho cậu nữa, Willi ạ.” Anh điệu đà cho cái khay trượt xuống trước mặt tôi. “Người đầu bếp đang bận tối mắt tối mày để chuẩn bị cho tối nay. Hai cậu có thích mấy món bọn tớ mang cho hai cậu không?”

Họ mang đủ thức ăn cho cả lũ, vì vậy tất cả thoải mái đánh chén đu đủ, lê, thịt muối, trứng, bánh mì tươi nóng hổi và cà phê. Cửa sổ rộng mở và ánh mặt trời rực rỡ bên ngoài, gió thổi vào phòng rất ấm và mang theo hương hoa. Paul và Ted ng ồi trên giường tôi và chúng tôi tán tỉnh nhau; còn Jimmy ng ồi trên giường Willi và nhận lỗi say xỉn đêm qua. Nhưng lúc đầy đã muộn, quầy bar đã mở cửa, vì vậy chúng tôi nhanh chóng thay đồ và cùng nhau đi giữa những luống hoa đang làm cho ánh mặt trời tràn ngập mùi cánh hoa đã héo và đang h ằm h ập nóng, h ăng h ăng khô, đến quầy bar. Các hàng hiên khách sạn lúc này đã rất đông người ng ồi uống, quầy bar đã chật, còn bữa tiệc, như lời Paul vừa hươ vại bia vừa tuyên bố, đã bắt đầu.

Nhưng riêng Willi lại rút lui. Một phần lý do là anh không tán thành những việc phóng túng như ăn sáng tập thể trong phòng ngủ. “Nếu chúng ta lấy nhau r ồi,” anh phàn nàn, “thì có thể chấp nhận được.” Tôi cười anh, và anh nói, “Ừ. Cười đi. Nhưng l ề thói cũ có ý nghĩa riêng của nó. Nó giúp người ta tránh được rắc rối.” Anh bực mình vì tôi cười nhạo anh, và nói rằng một người phụ nữ trong hoàn cảnh như của tôi càng cần có thêm tự trọng trong hành vi, “Hoàn cảnh thế nào?” Đột nhiên tôi trở nên hết sức giận dữ, bởi vì phụ nữ vẫn thường xuất hiện cảm giác như bị mắc kẹt trong những tình huống như vậy. “Đúng vậy, Anna ạ, đàn ông với phụ nữ không giống nhau. Từ trước đến nay vẫn vậy và v ề sau có lẽ vẫn sẽ luôn như vậy.” “Trước đến nay vẫn vậy?” tôi muốn nhắc anh nhớ lại quá khứ. “Từ thời điếm ta coi là quan trọng.” “Chỉ có anh mới nghĩ vậy.” Nhưng chúng tôi đã từng cãi nhau kiểu này, chúng tôi biết tất cả mọi cụm từ sẽ được bên kia sử dụng - sự yếu đuối của phụ nữ, tâm lý sở hữu của đàn ông, phụ nữ thời xưa, vân vân, vân vân và vân vân, đến phát ngán lên được. Chúng tôi biết đó là sự xung đột v ề tính tình sâu đậm đến mức dù có nói thế nào đi

nữa thì cũng không thể tạo nên sự khác biệt đối với bất cứ ai trong hai chúng tôi - thực tế là chúng tôi luôn làm nhau sốc bởi những bản năng và những cảm xúc sâu sắc nhất. Vì vậy, nhà cách mạng chuyên nghiệp tương lai gật đầu cụt lùn với tôi và ra ng ồi trên hiên khách sạn với mớ ngữ pháp tiếng Nga của mình. Nhưng anh cũng chẳng yên ổn học hành được bao lâu, bởi vì George đang sải bước từ phía rặng bạch đàn lên, trông rất nghiêm trọng.

Paul chào tôi, “Anna, đến xem mấy thứ đáng yêu trong bếp nào.” Anh choàng tay qua người tôi, và tôi biết Willi cũng nhìn thấy vì tôi cố tình làm vậy, và chúng tôi bước qua lối đi lát đá dẫn đến nhà bếp, một căn phòng rộng và thấp ở sau lưng khách sạn. Những chiếc bàn chất đầy thức ăn, trên phủ màn để ngăn ru ồi. Bà Boothby đang ở đây cùng với người đầu bếp, và rõ ràng đang tự hỏi tại sao bà lại tự đẩy mình đến cảnh biến chúng tôi thành những vị khách quý đến mức có thể lượn lờ ra vào nhà bếp thoải mái như vậy. Paul lập tức chào người đầu bếp và hỏi thăm về gia đình ông ta. Tất nhiên, bà Boothby không thích đi đầu này, nhưng cũng chính vì thế mà Paul mới làm vậy. Cả người đầu bếp lẫn bà chủ da trắng đều có chung một thái độ với Paul - thận trọng, bối rối, hơi nghi ngờ. Ấy là vì người đầu bếp đang hoang mang. Một trong những thay đổi quan trọng của việc có hàng trăm, hàng ngàn lính không quân ở Khu thuộc địa này trong năm năm qua là một số người da đen đã đi đến mức hiểu rõ rằng hoàn toàn có thể xảy ra - cùng với những việc khác - trường hợp người da trắng đối xử với người da đen như con người. Người đầu bếp của bà Boothby hiểu rõ mối quan hệ phong kiến với những trật tự quen thuộc; ông ta cũng hiểu rõ sự tàn bạo của mối quan hệ lạnh lùng hiện đại. Nhưng lúc này ông ta đang nói chuyện bằng vai phải lứa với Paul về lũ trẻ nhà mình. Trước mỗi lời nhận xét của

ông ta lại có một chút ngập ngừng, ngập ngừng vì không quen làm vậy, nhưng rồi phẩm chất đường hoàng của ông ta, vốn thường bị lờ đi, đã nhanh chóng đưa ông ta trở lại với một cuộc trò chuyện bình đẳng. Bà Boothby lắng nghe vài phút, sau đó kết luận, “Nếu cậu thực sự muốn giúp đỡ, Paul ạ, cậu và Anna có thể vào phòng lớn trang trí giùm tôi.” Bà nói với giọng như thể bảo Paul rằng bà đã biết việc anh cố tình trêu chọc bà đêm hôm trước. “Chắc chắn rồi, Paul nói. “Rất vui lòng.” Nhưng anh vẫn cố ý tiếp tục câu chuyện với người đầu bếp thêm một lúc nữa. Ông ta đẹp một cách khác thường - tầm tuổi trung niên, khỏe mạnh, dáng chuẩn, gương mặt và đôi mắt sống động, phần lớn người da đen ở vùng này là những bộ xương còm cõi do thiếu ăn và bệnh tật, nhưng ông này sống trong một căn nhà nhỏ ở phía sau nhà ông bà Boothby cùng vợ và năm đứa con. Tất nhiên đi đâu này là bất hợp pháp, vì người da đen không được phép sống trên đất của người da trắng. Căn nhà trông khá nghèo nàn, nhưng còn tốt hơn những căn lều thông thường của người châu Phi đến hai mươi lần. Quanh nhà có hoa và rau, gà thường và gà sao. Tôi có thể hình dung được rằng ông ta rất hài lòng với công việc ở khách sạn Mashopi.

Khi Paul và tôi rời nhà bếp, ông ta chào chúng tôi theo thói quen, “Chào *Nkos*. Chào *Nkosikaas*,” có nghĩa là Chào ông lớn và bà lớn.

“Lạy Chúa,” Paul nói bằng giọng câu kính và bực tức khi chúng tôi đã ở bên ngoài nhà bếp. Và rồi bằng giọng điềm tĩnh kỳ quái của bản năng tự bảo toàn, “Nhưng anh lại để tâm mới lạ chứ. Dù sao đi nữa, đã có Chúa lòng lành đặt anh vào vị trí cuộc đời rõ ràng là sẽ phù hợp với sở thích và tài năng của anh, vậy thì tại sao anh lại phải quan tâm cơ chứ? Nhưng cũng thế cả thôi...”

Chúng tôi đi lên phòng lớn dưới ánh mặt trời nóng rực, đất bụi ẩm và

thơm dưới đế giày. Anh lại choàng tay ôm lấy tôi và bây giờ tôi thấy vui vì những lý do khác chứ không phải chỉ để Willi nhìn thấy nữa. Tôi nhớ cánh tay anh đã tì lên hõm lưng tôi và tôi đã nghĩ rằng, khi chung sống trong một nhóm như thế này, những đốm lửa tình chớp nhoáng có thể bùng lên và phụt tắt trong chốc lát, để lại những cảm giác dịu dàng, những tò mò dang dở, một nỗi đau mất mát, có phần buồn cười và không hề khó chịu chút nào, và tôi nghĩ rằng có lẽ trên tất cả, chính nỗi đau dịu dàng của những điếu dang dở là thứ gắn bó chúng tôi lại với nhau. Dưới một gốc cây dạ lan to mọc cạnh căn phòng lớn, che khuất tầm nhìn của Willi, Paul xoay tôi lại đối mặt với anh rồi mỉm cười với tôi, và nỗi đau ngọt ngào cứ nhói lên trong tôi không ngớt. “Anna,” anh nói, hay đúng hơn là hát. “Anna, Anna xinh đẹp, Anna ngớ ngẩn, Anna điên rồ, niềm an ủi của chúng ta ở nơi hoang dã này, Anna với đôi mắt đen mang vẻ thú vị bao dung.” Chúng tôi mỉm cười với nhau, trong khi mặt trời chích chúng tôi qua tán lá xanh dày bằng những chiếc kim vàng nhọn hoắt. Điếu anh nói ngày ấy là một khái niệm với tôi. Bởi vì tôi cứ mãi lúng túng, thất vọng, buồn bực, dằn vặt vì mình kém cỏi, bị cuốn đi theo đủ mọi loại tương lai không tưởng bởi sự thiếu thốn, nên cái thái độ sống được miêu tả bằng “đôi mắt mang vẻ thú vị bao dung” vẫn còn cách tôi nhiều năm trời. Tôi không nghĩ rằng khi đó tôi thực sự nhìn thấy mọi người, mà chỉ thấy họ là những thứ để phục vụ nhu cầu của tôi. Đến bây giờ nhìn lại thì tôi mới hiểu điếu đó, nhưng lúc đó tôi sống trong một màn sương mù sáng rực, chuyển động và bập bùng theo những ý thích thay đổi xoành xoạch của bản thân. Tất nhiên, tuổi trẻ chính là như thế. Nhưng Paul, mới là người duy nhất trong nhóm chúng tôi có “đôi mắt mang vẻ thú vị”, và khi chúng tôi tay trong tay bước vào phòng lớn, tôi nhìn anh và tự hỏi có lẽ nào một người thanh niên điềm tĩnh như thế lại cũng sẽ chịu cảnh buồn chán và dằn vặt như tôi; và có thật là tôi

cũng có “đôi mắt mang vẻ thú vị” như anh hay không - mà cái đó nghĩa là thế quái nào chứ? Đột nhiên tôi rơi vào trạng thái trầm cảm khó chịu kinh khủng, những ngày đó tôi thường bị như vậy, và chỉ sau một tích tắc tôi đã rời Paul để một mình bước tới khung cửa sổ.

Tôi nghĩ rằng đây là căn phòng dễ chịu nhất mà tôi từng biết đến trong đời. Gia đình Boothby cho xây nó bởi vì ở nơi này không có nhà hội họp chung, nên họ luôn phải dọn dẹp phòng ăn để lấy chỗ khiêu vũ và tổ chức các cuộc họp chính trị. Nhưng thực ra họ cho xây căn phòng này vì lòng tốt, để tặng cho huyện chứ không phải vì mục đích lợi nhuận.

Căn phòng rộng như một đại sảnh nhưng lại trông giống như phòng khách, trong xây bằng gạch đỏ bóng loáng và sàn bằng xi măng đỏ thẫm màu. Cột nhà - có tám cây cột lớn đỡ lấy cái mái nhà lợp tranh - xây bằng gạch thô màu cam ngả sang đỏ. Bếp lửa ở hai đầu phòng đủ lớn để quay cả một con bò. Rui nhà làm bằng gỗ gai, có mùi hơi đắng, và mùi gỗ thay đổi tùy theo không khí khô hay ẩm. Một đầu phòng kê chiếc đàn piano lớn trên một cái bục nhỏ, đầu kia là chiếc máy nghe nhạc và một chõng đĩa. Mỗi bên có cả tá cửa sổ, một bên nhìn ra gò đá granite chật chõng đằng sau nhà ga, còn bên kia nhìn ra dãy núi xanh thẫm ở phía đằng xa, cách hàng dặm đờng cỏ.

Johnnie đang chơi piano ở đầu kia, Stanley Lett và Ted ngồi bên cạnh. Cậu ta như không hề biết đến sự tồn tại của cả hai người. Vai và chân cậu ta nhịp và nhún theo bản nhạc jazz, gương mặt trắng hơi phù của cậu ta không biểu cảm chút gì khi cậu ta nhìn ra dãy núi phía xa. Stanley chẳng quan tâm chuyện Johnnie hờ hững với mình: Johnnie là tờ phiếu ăn, là chiếc vé mời tham dự các bữa tiệc có Johnnie biểu diễn, là hộ chiếu đưa cậu ta đến với những buổi hội hè vui vẻ. Cậu ta không giấu giếm lý do tại

sao lại đi cùng Johnnie - cậu ta là người trung thực nhất trong đám vô lại. Đối lại, cậu ta luôn “tổ chức” sao cho Johnnie có đủ thuốc lá, bia và gái, tất cả đều miễn phí. Tôi nói rằng cậu ta vô lại, nhưng tất nhiên đi đâu này chẳng có ý nghĩa gì cả. Cậu thuộc loại người ngay từ đầu đã hiểu rằng có một luật dành cho người giàu và một loại khác dành cho người nghèo. Đối với tôi, đi đâu này vẫn chỉ đơn thuần là lý thuyết cho đến khi tôi thực sự sống trong khu lao động ở London. Đây cũng là khi tôi hiểu Stanley Lett. Cậu ta khinh thường luật pháp đến tận xương tủy; khinh thường, nói ngắn gọn như vậy, cái Nhà nước mà chúng tôi vẫn suốt ngày nhắc đến. Tôi nghĩ phải chăng đây chính là lý do khiến Ted hứng thú với cậu ta? Anh vẫn thường nói, “Nhưng cậu ta rất thông minh!” - hàm ý rằng nếu sử dụng đến trí thông minh, cậu ta có thể có ích cho sự nghiệp chung. Và tôi nghĩ rằng Ted không sai cho lắm. Có một loại cán bộ công đoàn như Stanley: cứng rắn, biết kìm chế, có năng lực và vô liêm sỉ. Lúc nào tôi cũng thấy Stanley bình tĩnh một cách ranh ma, cậu ta sử dụng đi đâu này như một thứ vũ khí để giành lấy mọi thứ có thể từ thế giới mà cậu ta coi hiển nhiên là được tổ chức vì lợi ích của người khác. Cậu ta rất đáng sợ. Và chắc chắn là cậu ta làm tôi sợ với vóc dáng to lớn, nặng nề, đường nét thô cứng và đôi mắt xám lạnh lùng dò xét. Vậy thì tại sao cậu ta lại chịu được một Ted nhiệt thành và đầy lý tưởng như vậy? Tôi nghĩ không phải vì cậu ta sẽ được gì ở anh. Cậu ta cảm động thực sự khi Ted, một “chàng trai học bổng”, vẫn lo cho giai cấp của mình. Đồng thời, cậu ta cũng nghĩ anh điên. Cậu ta thường nói, “Nghe này, anh bạn, anh thật may mắn khi có nhiều não hơn hầu hết bọn tôi. Hãy tận dụng cơ hội của anh và đừng lêu lổng vô ích. Bọn công nhân chẳng quan tâm đến ai khác ngoài bản thân mình. Anh biết rõ đi đâu đó. Tôi biết rõ đi đâu đó.” “Nhưng Stan này,” Ted nói, mắt lấp lánh, mái tóc đen rung rinh trên đầu anh, “Stan này, nếu có đủ số người biết quan

tâm đến những người khác, chúng ta có thể thay đổi được tất cả - cậu không thấy thế sao?” Stanley thậm chí đã đọc xong số sách mà Ted cho mượn, cậu ta vừa trả lại vừa nói, “Tôi chẳng phản đối chuyện đó. Chúc các anh may mắn, tôi chỉ có thể nói vậy được thôi.”

Sáng hôm nay, Stanley đã xếp lên chiếc dương cầm cả một dãy vai bia. Trong góc phòng là một hòm gỗ đầy chai. Không gian xung quanh chiếc đàn đặc quánh khói thuốc, thỉnh thoảng lấp lánh vài tia nắng phản chiếu. Ba người đàn ông bị cô lập trong căn phòng bởi một màn khói bảng lảng. Johnnie cứ chơi đàn, chơi hoài, chơi mãi, khá phiêu. Stanley uống bia, hút thuốc và để ý đến đám con gái đang bước vào xem ai có thể dùng được cho mình hay cho Johnnie. Còn Ted thì khao khát cái linh hồn chính trị của Stanley và tinh thần âm nhạc của Johnnie. Như tôi vừa nói, Ted tự học nhạc nhưng anh không thể biểu diễn được. Anh thường ngâm nga các trích đoạn của Prokofiev, Mozart, Bach, khuôn mặt đau khổ với một khát khao đầy tuyệt vọng, rồi buộc Johnnie chơi những bản đó. Johnnie có thể chơi lại mọi thứ mà cậu nghe, tay phải cậu lướt trong không trung trong lúc Ted ngâm nga, còn tay trái nôn nóng đặt hờ trên các phím đàn. Vào thời điểm cái áp lực tựa hồ như thôi miên từ sự tập trung của Ted được giải tỏa, bàn tay trái bắt đầu đảo phách, sau đó cả hai tay trở nên điên cuồng trong cơn hứng khởi với jazz, trong khi Ted mỉm cười, gật gù và thở dài, rồi cố gắng tìm kiếm ánh mắt của Stanley trong niềm thích thú đầy phiêu lưu. Nhưng nụ cười đáp trả của Stanley chỉ mang ý nghĩa thân thiện, cậu không phải là người sành nhạc.

Ba người họ ngồi bên chiếc dương cầm cả ngày.

Có khoảng chục người ở đó, nhưng vì sảnh quá rộng nên trông khá vắng vẻ. Maryrose và Jimmy đang đứng trên ghế treo vòng hoa giấy lên các

thanh rần với sự giúp sức của khoảng một tá lính không quân mới đi tàu xuống từ thành phố vì nghe nói có Stanley và Johnnie ở đây. June Boothby đang ngủ ở khung cửa sổ, thả hồn theo giấc mơ riêng. Khi được nhờ giúp, cô chầm chậm lắc đầu và lại quay ra ngắm dãy núi xa xa, Paul đứng cạnh cái nhóm kia một lúc, sau đó đến bên khung cửa sổ của tôi, với mấy chai bia lấy được của Stanley.

“Cảnh buồn quá phải không Anna yêu dấu?” Paul nói, trở về phía nhóm thanh niên và Maryrose. “Bọn nó kia, đứa nào cũng thật thảm hại vì bị ức chế tình dục, còn cô ấy kia, đẹp như ánh ban mai nhưng lại chẳng nghĩ đến ai khác ngoài người anh đã chết. Còn Jimmy, đang vai kề vai với cô ấy nhưng lại chẳng nghĩ đến bất cứ người nào khác trên thế giới ngoài anh. Đôi lúc anh tự nhủ mình nên lên giường với cậu ấy, bởi vì tại sao lại không chứ? Như vậy cậu ấy sẽ rất hạnh phúc. Nhưng sự thật là anh bất đắc dĩ phải kết luận rằng không những hiện giờ anh không đờng tính mà anh còn chưa bao giờ đờng tính cả. Bởi vì ai là người anh thêm muốn mỗi khi nằm dài trên chăn đơn gối chiếc? Anh thêm muốn Ted à? Hay thậm chí là Jimmy? Hay bất cứ ai trong số những người hùng trẻ tuổi lịch thiệp cứ liên tục vây quanh anh? Không hề. Anh khao khát Maryrose. Và anh khao khát em. Tất nhiên là không phải với cả hai người cùng một lúc.”

George Hounslow bước vào đại sảnh và đi thẳng đến chỗ Maryrose. Cô vẫn đang đứng trên chiếc ghế được các anh chàng theo đuổi mình giữ hộ. Họ tỏa ra các hướng khi anh đến gần. Đột nhiên, một điểu đáng sợ xảy ra. Khi tiếp cận phụ nữ, George rất vụng về, khúm núm quá mức, và thậm chí có khi còn nói lắp nữa. (Nhưng nghe cứ như là anh cố tình nói lắp vậy.) Trong khi đó, đôi mắt nâu sâu hoắm của anh lại dán chặt vào người ấy với vẻ trân trọng gần như là đe dọa. Ấy vậy mà thái độ của anh vẫn tỏ ra khúm

núm, hối lỗi. Người ấy sẽ đỏ mặt hoặc tức giận, hoặc bật cười một cách lo lắng. Tất nhiên, anh là người tôn thờ khoái lạc. Tôi muốn nói rằng tôn thờ khoái lạc thực sự, không phải là chỉ tỏ ra như vậy, vì lý do này hay lý do khác, như phần lớn nam giới. Anh thực sự cần, rất cần phụ nữ. Tôi nói đi đâu này bởi vì không còn nhiều đàn ông như vậy nữa. Tôi muốn nói đến những người đàn ông văn minh, những người đàn ông triu mến, không hành động vì nhục dục trong xã hội văn minh của chúng ta. George cần một người phụ nữ biết phục tùng, anh cần một phụ nữ mê mẩn anh. Và ngày nay đàn ông không còn có thể chế ngự phụ nữ theo cách này mà không cảm thấy tội lỗi. Hoặc còn rất ít. Khi nhìn một người phụ nữ, George sẽ chỉ thấy hình ảnh cô ta khi anh làm tình với cô ta, làm cho cô ta mê man bất tỉnh. Và anh sợ rằng đi đâu đó sẽ hiện ra trong ánh mắt của mình. Hồi đó tôi không hiểu đi đâu này, tôi không hiểu sao mình lại bối rối mỗi khi anh nhìn tôi. Nhưng từ đó đến nay tôi đã gặp một vài người giống như anh, tất cả đều có cùng thái độ khúm núm đầy nóng vội, vụng về ấy, và đều ẩn chứa sức mạnh ngạo mạn ấy.

George đứng bên dưới Maryrose, lúc này đang giơ tay lên cao. Mái tóc óng ả của cô buông xuống ngang vai, còn trên mình cô là một chiếc váy không tay màu vàng. Tay và chân cô là một màu vàng nâu mịn màng. Đám lính không quân gần như ngưng vì cô. Và George cũng bất động sững sờ y hệt vậy mất một lúc. George nói một câu gì đó. Cô buông thõng hai tay, chần chịt bước xuống khỏi ghế và đứng trên sàn, ngược lên nhìn anh. Anh lại nói câu gì đó. Tôi nhớ vẻ mặt anh lúc đó - cầm chìa ra phía trước một cách hung hãn, mắt đăm đũa, trông đê hèn đến mức ngu xuẩn. Maryrose giơ nắm tay lên và dấm mạnh vào mặt anh. Mạnh hết sức có thể - đầu anh đổ về phía sau, và thậm chí anh loạng choạng mất một bước. Rồi

không thèm nhìn anh, cô lại trèo lên chiếc ghế và tiếp tục treo vòng hoa. Jimmy mỉm cười với George bằng vẻ ngượng ngùng đầy chân thành, cứ như thể anh là người phải chịu trách nhiệm cho cú đâm đó. George bước tới chỗ chúng tôi, và một lần nữa anh lại tự nguyện sắm vai hề, còn đám vệ tinh của Maryrose đã trở lại quanh cô với dáng vẻ sùng bái vô vọng.

“Chà,” Paul nói. “Thật là ấn tượng. Nếu Maryrose đánh em như thế thì em sẽ tin ngay rằng mình đã đạt được tiến triển gì đó.”

Nhưng mắt George đang chan chứa nước mắt. “Anh thật là một thằng ngốc,” anh nói. “Một thằng đần. Tại sao một cô gái xinh đẹp như Maryrose lại thèm nhìn anh cơ chứ?”

“Đúng vậy, tại sao cơ chứ?” Paul nói.

“Anh nghĩ là mũi anh đang chảy máu,” George nói như để bào chữa cho việc xì mũi. Sau đó anh mỉm cười. “Anh đi đâu cũng gặp rắc rối,” anh nói. “Còn thằng Willi khốn nạn kia thì lại quá bận rộn với thứ tiếng Nga chết tiệt của nó nên có thèm quan tâm gì đâu.”

“Tất cả chúng ta đều gặp rắc rối,” Paul nói. Ở anh toát ra một vẻ khỏe khoắn đi ềm tĩnh, và George trả lời, “Anh ghét đám thanh niên tuổi hai mươi. Các cậu thì gặp rắc rối kiểu gì được cơ chứ?”

“Khó lắm đấy,” Paul nói. “Trước hết, em hai mươi tuổi. Đi ầu đó có nghĩa là em thấy căng thẳng và không thể thoải mái trước phụ nữ. Thứ hai, em hai mươi tuổi. Em có cả cuộc sống trước mặt, và thành thật mà nói thì triển vọng này thường làm em phát sợ. Thứ ba, em hai mươi tuổi, em đem lòng yêu Anna và trái tim em đang tan vỡ.”

George liếc nhìn tôi để xem đi ầu này có đúng hay không, và tôi nhún

vai. George uống cạn vai bia trong một hơi và nói, “Dù sao thì anh cũng không có quyền quan tâm ai đang đem lòng yêu ai. Anh là một thằng khốn, một thằng khốn nạn. Ừ, đi đâu đó thì cũng chẳng sao, nhưng anh còn là một tay tích cực ủng hộ chủ nghĩa xã hội. Ngoài ra anh là một con lợn. Làm thế nào mà một con lợn lại có thể trở thành đảng viên được, đây là đi đâu anh muốn biết?” Anh đang nói đùa, nhưng mắt anh lại đẫm nước mắt, thân mình anh như quắc chặt lại và căng lên vì đau khổ.

Paul quay đầu với vẻ quẩn rũ lười biếng rất đặc trưng, rồi dừng đôi mắt xanh bước biển mở to của anh ở George. Tôi có thể nghe rõ anh đang nghĩ: Ôi lạy Chúa, đây mới là rắc rối thực sự, mình thậm chí còn không muốn nghe nhắc đến nó nữa... anh lướt về phía cửa, trao cho tôi nụ cười ấm áp nhất và dịu dàng nhất rồi nói, “Anna yêu dấu, anh yêu em hơn cả cuộc đời anh, nhưng anh phải giúp Maryrose đây.” Đôi mắt anh như nói: Tổng khừ thằng đần ảm đạm kia đi rồi anh sẽ quay lại. George hầu như không nhận thấy Paul đã ra đi.

“Anna,” George nói. “Anna, anh không biết phải làm thế nào bây giờ.” Và tôi cảm thấy y hệt như Paul: Mình không muốn dính dáng đến rắc rối thực sự. Tôi muốn được ra kia treo vòng hoa cùng cả nhóm, vì bây giờ khi Paul đã tham gia, không khí của nhóm đó đột nhiên trở nên vui vẻ. Mọi người bắt đầu khiêu vũ, Paul với Maryrose, thậm chí cả June Boothby nữa, bởi vì có nhiều đàn ông hơn phụ nữ, và mọi người đang từ khách sạn đổ đến vì bị thu hút bởi tiếng nhạc khiêu vũ.

“Ra ngoài đi,” George nói. “Đâu đâu cũng là sự trẻ trung, sôi nổi. Chúng làm anh chán đến chẳng nói nổi nên lời. Bên cạnh đấy, nếu có em thì người yêu em sẽ mở miệng. Anh muốn nói chuyện với cậu ta.”

“Cảm ơn anh,” tôi nói, hơi phũ phàng. Nhưng tôi đi cùng anh ra hiên khách sạn lúc này đã vắng người vì tất cả đang đến phòng khiêu vũ, Willy nhẫn nại đặt cuốn sách ngữ pháp xuống và nói, “Muốn được yên ổn làm việc sao mà khó thế.”

Chúng tôi ngồi xuống, cả ba người, chân duỗi ra dưới ánh nắng, phần cơ thể còn lại trong bóng râm. Bia của chúng tôi đựng trong những chiếc ly dài, nhẹ đô, vàng ươm, và lấp lánh ánh nắng. Rồi George bắt đầu nói. Câu chuyện rất nghiêm chỉnh, nhưng anh lại nói bằng giọng bông đùa tự giễu mình, vì thế nên dường như mọi thứ đều trở nên xấu xí và khó chịu, trong khi tiếng nhạc từ phòng khiêu vũ cứ liên tục vọng đến lôi kéo tôi.

Câu chuyện là thế này. Tôi từng kể rằng anh gặp khó khăn trong cuộc sống gia đình. Đúng thật là không thể chịu đựng nổi. Anh có một người vợ, hai đứa con trai và một đứa con gái. Anh nuôi cả bố mẹ vợ lẫn bố mẹ đẻ. Tôi đã từng đến căn nhà nhỏ đó. Thậm chí đến thăm thôi cũng đã thấy không chịu đựng nổi. Đôi vợ chồng trẻ, hay nói đúng hơn là đôi vợ chồng trung niên, trụ cột của cái gia đình đó, đã bị vắt kiệt sức sống với bốn ông bà già và ba đứa trẻ con. Vợ anh làm việc quần quật suốt ngày và anh cũng vậy. Cả bốn ông bà già, mỗi người một lý do, đều phải nằm một chỗ, đều cần được chăm sóc đặc biệt, ăn uống đặc biệt, vận vận. Đến tối, trong căn phòng khách, bốn người mài miết chơi bài, cãi cọ và hờn dỗi kiểu người già, họ chơi hàng tiếng liền ở ngay giữa phòng, bọn trẻ con làm bài tập ở bất cứ nơi nào có thể, còn George và vợ thì đi ngủ sớm, một phần vì đã quá mệt mỏi, một phần vì phòng ngủ là nơi duy nhất họ có được đôi chút riêng tư. Đây là khi ở nhà. Và rồi suốt nửa tuần, George phải ở ngoài đường, đôi khi làm việc cách nhà hàng trăm cây số, ở nửa kia đất nước. Anh yêu vợ, và vợ anh cũng yêu anh, nhưng lúc nào anh cũng cảm thấy có

lỗi bởi vì lo toan chừng đó việc nhà đã quá vất vả đối với bất cứ người phụ nữ nào rồi, chưa nói đến việc cô phải cáng đáng thêm nghề thư ký nữa. Bao nhiêu năm nay, hai bọn họ chưa có lấy một ngày nghỉ, và họ thiếu tiền triền miên nên suốt ngày cãi cọ đến khổ sở vì những chuyện năm xu một hào.

Trong khi đó, George lại rất hay böhịch. Và anh đặc biệt thích phụ nữ da đen. Cách đây khoảng năm năm, anh ở lại Mashopi một đêm và đã đem lòng mê vợ tay đầu bếp của bà Boothby. Người phụ nữ này trở thành tình nhân của anh. “Anh có thể dùng cái từ đó được sao,” Willi nói, nhưng George gân cổ lên cãi mà không nhận ra sự hài hước trong chuyện này, “Tại sao lại không chứ? Nhất là khi ta không phải những người phân biệt chủng tộc, cô ấy xứng đáng được gọi như thế, như là một cách bày tỏ sự tôn trọng, đại loại vậy.”

George thường đi qua Mashopi. Năm ngoái, anh nhìn thấy bọn trẻ con nhà tay đầu bếp, trong đó có một đứa da trắng hơn những đứa khác và trông giống anh. Anh hỏi người phụ nữ, và chị ta trả lời: đúng thế, chị ta tin rằng đây là con của anh. Chị ta chẳng đặt nặng chuyện đó.

“Thì sao?” Willi nói. “Vấn đề ở đây là gì?”

Tôi còn nhớ cái nhìn ngờ vực một cách khổ sở của George. “Nhưng Willi - chú đúng là một thằng đần, đấy là con anh, anh phải có trách nhiệm với việc nó sống trong khu ổ chuột đằng kia.”

“Thì sao?” Willi lại nói.

“Anh là người xã hội chủ nghĩa,” George nói. “Và trong phạm vi cho phép của cái địa ngục này, anh cố gắng trở thành một người xã hội chủ nghĩa đích thực và chiến đấu với rào cản màu da. Chà. Anh đứng trên bực

và phát biểu - Ồ, tất nhiên rất khéo léo, rằng rào cản màu da không có lợi cho bất kỳ ai, rằng ngài Jesus lịch lãm, nhu mì và dịu dàng chắc hẳn sẽ không chấp thuận, bởi anh sẽ mất việc ngay nếu nói rằng như vậy là thiếu nhân tính và vô đạo đức và người da trắng vĩnh viễn bị nguy hiểm vì đi đầu đó. Thế mà giờ chắc là anh sẽ lại xử sự như bất cứ tên bọm da trắng thói tha nào từng ngủ với một phụ nữ da đen và bỏ sung một con cừu lai vào tập thể cừu lai của Khu thuộc địa.”

“Chị ta có bảo anh phải làm gì đâu,” Willi nói.

“Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó.” George úp mặt vào hai lòng bàn tay bẹt, và tôi thấy nước chảy ra giữa các kẽ tay anh. “Chuyện này đang gặm nát anh,” anh nói. “Anh đã biết chuyện này suốt cả năm nay và nó đang làm anh phát điên lên được.”

“Có vậy cũng chẳng giải quyết được gì nữa,” Willi nói, và George đột ngột bỏ tay xuống, để lộ khuôn mặt đẫm nước mắt rồi nhìn Willi.

“Anna?” George nhìn tôi cầu khẩn. Cảm xúc trong tôi đang rối như mớ bòng bong. Trước hết là tôi ghen với người phụ nữ đó. Đêm qua tôi đã ước mình được là chị ta, nhưng đây là một cảm xúc không gắn với một bộ mặt cụ thể. Bây giờ tôi đã biết chị ta là ai, và tôi kinh ngạc khi nhận thấy mình đang căm ghét George và lên án anh - hệt như tôi đã căm ghét anh đêm qua khi anh khiến tôi có cảm giác tội lỗi. Và rồi, tệ hơn thế là tôi ngạc nhiên khi thấy mình căm ghét vì người phụ nữ đó là da đen. Tôi đã nghĩ rằng mình không hề có bất kỳ cảm xúc nào như thế, nhưng dường như không phải vậy, do đó tôi cảm thấy vừa xấu hổ vừa giận dữ - với chính tôi, và với George. Nhưng không chỉ có vậy. Còn quá trẻ, mới hai ba hai tư tuổi, giống như nhiều cô gái “được giải phóng” khác, tôi cũng sợ bị cảnh nội trợ quần

quanh giam hãm và chế ngự. Căn nhà của George, nơi vợ chồng anh bị giam hãm mà không có chút hy vọng nào được giải thoát, trừ trường hợp bốn ông bà già đều chết, chẳng khác nào là địa ngục trong mắt tôi. Thậm chí chuyện này làm tôi sợ đến mức đã gặp ác mộng về nó. Vậy mà con người này, George, con người bị giam hãm, con người đã nhốt người phụ nữ bất hạnh là vợ anh ta vào lồng, đối với tôi lại cũng là - và tôi biết rõ điều đó - biểu tượng của một bản năng tình dục mạnh mẽ mà trong lòng mình, tôi phải trốn chạy khỏi nó, nhưng rồi không cưỡng được lại hướng về nó. Theo bản năng, tôi biết rằng nếu lên giường với George, tôi sẽ biết đến một kiểu tình dục mà chưa bao giờ tôi chạm đến được. Và mặc dù những quan điểm, những cảm xúc này cứ giằng xé tôi, tôi vẫn thích anh, thật lòng yêu anh, hẳn nhiên, trên phương diện một con người. Tôi ngồi trên hàng hiên, lặng người đi mất một lúc, biết rằng mặt tôi đang đỏ bừng lên và tay tôi đang run rẩy. Tôi lắng nghe tiếng nhạc, tiếng hát vang xuống từ căn phòng lớn trên gác, và tôi có cảm giác như George, bằng sức ép từ sự bất hạnh của anh, đang gạt tôi ra khỏi một cái gì đó vô cùng ngọt ngào, đáng yêu. Lúc đó, tôi thấy mình như đã dành cả nửa cuộc đời để tin rằng tôi đang bị cấm cản khỏi cái thứ đẹp đẽ ấy, nhưng rồi cái đầu nói rằng tôi thật vô lý - vì chẳng hạn như Maryrose vẫn ghen tị với tôi bởi vì cô tin rằng Willi và tôi đang có mọi thứ mà cô muốn, cô tin chúng tôi là một đôi yêu nhau.

Willi này giờ đang nhìn tôi, và anh lên tiếng, “Anna sốc vì chị ta là người da đen.”

“Một phần thôi,” tôi nói. “Mặc dù em ngạc nhiên khi mình lại cảm thấy như thế.”

“Anh thì ngạc nhiên vì em đã thừa nhận,” Willi lạnh lùng nói, mắt kính

lấp loáng.

“Anh ngạc nhiên khi cậu không thừa nhận đấy,” George nói với Willi.
“Thôi đừng có giở cái giọng ấy ra nữa. Cậu đúng là một thằng đạo đức giả khốn nạn.” Và Willi nhắc đám sách ngữ pháp của mình lên, đặt trên đầu gối.

“Giải pháp là gì, anh có một đề nghị thông minh nào không?” Willi hỏi.
“Đừng nói ra. Với tính cách của anh, anh hẳn tin rằng trách nhiệm của anh là phải đưa đứa trẻ về nhà mình. Đi đâu đó có nghĩa là bốn người già sẽ sốc mà chết, chưa kể sẽ không có ai nói chuyện với họ nữa. Ba đứa trẻ nhà anh sẽ bị tẩy chay ở trường. Vợ anh sẽ mất việc. Anh sẽ mất việc. Chín con người sẽ bị hủy hoại. Và đi đâu đó có ích lợi gì cho con trai anh hả George? Em hỏi được không?”

“Và câu chuyện đến đây là hết?” tôi hỏi.

“Đúng vậy,” Willi trả lời. Trong những lúc như thế, anh thường thể hiện vẻ mặt buồn bình và nhẫn nại, miệng mím lại.

“Anh có thể biến chuyện này thành một phép thử,” George nói.

“Thử cái gì?”

“Toàn bộ thói đạo đức giả chết tiệt này.”

“Sao lại dùng từ đó với em - anh vừa gọi em là đồ đạo đức giả.” George trông có vẻ xấu hổ, vì thế Willi nói, “Ai sẽ trả giá cho cử chỉ cao đẹp của anh? Anh có tám người phụ thuộc vào mình đấy.”

“Vợ anh không phụ thuộc vào anh. Anh phụ thuộc vào cô ấy. Về mặt cảm xúc. Bọn em tưởng là anh không biết à?”

“Anh có muốn em phân tích thực tế một lần nữa không?” Willi nói với vẻ nhẫn nại quá mức, rồi liếc nhìn mấy cuốn sách của mình. Cả George và tôi đều biết rằng vì bị gọi là đồ đạo đức giả, lúc này anh sẽ không đời nào dụ xuống nữa, nhưng George vẫn tiếp tục, “Willi, không còn gì nữa hả? Chắc chắn là không thể kết thúc như vậy được chứ?”

“Anh muốn em nói rằng làm vậy là không công bằng, là vô đạo đức hay một từ gì đó có ích tương tự như thế?”

“Đúng thế,” George trả lời sau một lúc im lặng, gục cầm xuống ngực. “Đúng thế, anh nghĩ rằng anh muốn vậy. Bởi vì đi đâu tở tệ hơn là nếu chú nghĩ rằng anh không còn ngủ với cô ấy nữa, thì thực tế là không phải đâu. Biết đâu vào một ngày nào đó lại thòi ra thêm một nhóc Hounslow nữa ở nhà bếp của Boothby. Tất nhiên là bây giờ anh thận trọng hơn trước đây.”

“Đấy là việc của anh,” Willi nói.

“Chú là một con lợn vô nhân đạo,” George nói sau một lúc im lặng.

“Cảm ơn anh,” Willi đáp. “Nhưng chẳng còn làm gì được nữa, đúng không? Anh đừng ý như vậy chứ?”

“Thằng bé sẽ lớn lên giữa đám bí ngô và gà quế, sẽ trở thành một anh lực điền hay một tay thư ký nửa mùa, còn ba đứa kia sẽ vào được đại học và thoát khỏi đất nước khốn kiếp này, cho dù anh có phải làm việc kiếm tiền đến chết.”

“Anh đang tiếc thương cho cái gì?” Willi nói. “Máu của anh? Tinh trùng thiêng liêng của anh, hay cái gì?”

Cả George và tôi đều sốc. Willi nhìn chúng tôi với vẻ mặt đanh lại, và vẫn tiếp tục giận dữ khi George nói, “Không, đấy là vấn đề trách nhiệm.

Đấy là khoảng cách giữa niềm tin và hành động của anh.”

Willi nhún vai và chúng tôi im lặng. Trong cái tĩnh lặng nặng nề của ban trưa vọng đến tiếng những ngón tay của Johnnie đang múa trên phím đàn.

George nhìn tôi một lần nữa, và tôi thúc giục mình để chiến đấu với Willi. Bây giờ nhìn lại, tôi muốn bật cười bởi vì tôi đã tự động chọn cách tranh cãi bằng ngôn ngữ văn chương, còn anh tự động trả lời bằng ngôn ngữ chính trị. Nhưng lúc đó, dường như đi đâu này chẳng có gì là khác thường cả. Và dường như cũng chẳng có gì khác thường trong mắt George, vì anh chỉ ngẩng gật gù trong lúc tôi nói.

“Nghe này,” tôi nói. “Trong văn học thế kỷ 19 đầy những chuyện như thế. Như kiểu một tiêu chuẩn đạo đức. Như kiểu Jesus sống lại. Vậy mà giờ đây anh chỉ nhún vai như chẳng có chuyện gì quan trọng?”

“Anh không để ý là anh đã nhún vai,” Willi trả lời. “Nhưng có lẽ thực tế là ngày nay, một đứa trẻ ngoài giá thú không còn là điểm kết tinh của thế khó xử về đạo đức trong xã hội nữa?”

“Tại sao lại không?” tôi hỏi.

“Tại sao lại không?” George hỏi, giọng dữ dội.

“Thế nào, anh thực sự cho rằng vấn đề của người da đen ở đất nước này được tổng kết lại ở đứa con da trắng của người đầu bếp nhà Boothby hả?”

“Chú đặt vấn đề kiểu đấy mà nghe được à,” George giận dữ nói. (Vậy nhưng George vẫn tiếp tục khúm núm đến xin lời khuyên của Willi, vẫn tôn sùng anh, và trong nhiều năm trời sau khi Willi đã rời Khu thuộc địa vẫn viết cho anh những bức thư tự xỉ vả mình.) Lúc này anh nhìn ra xa,

chớp mắt cho nước mắt rơi xuống rồi nói, “Anh đi lấy thêm bia.” Anh bước về phía quầy bar.

Willi nhắc cuốn sách lên và nói trong khi không nhìn tôi, “Đúng, anh biết. Nhưng anh không ngăn gì ánh mắt trách móc của em đâu. Em cũng sẽ khuyên anh ấy như vậy, đúng không? Rất nhiều ồ và à, nhưng vẫn là lời khuyên đấy.”

“Chúng quy lại, mọi thứ đều kinh khủng đến mức chúng ta trở nên chai sạn, và chúng ta không hề quan tâm nữa.”

“Anh có thể đề nghị em làm theo một số nguyên tắc cơ bản được không - chẳng hạn như cái gì sai thì bỏ đi, thay đổi nó đi? Thay vì cứ ngửi đó và than vãn về nó?”

“Còn trong lúc chờ đợi?”

“Trong lúc chờ đợi, anh sẽ học bài và em sẽ đi ra với George, để cho George khóc trên vai em, rồi em sẽ thương cảm cho anh ấy, nhưng việc này cũng sẽ chẳng giải quyết được vấn đề gì.”

Tôi đứng lên và chậm chạp bước về căn phòng lớn. George đang dựa vào tường, một tay cầm ly, mắt nhắm nghiền. Tôi biết mình nên bước đến bên anh, nhưng tôi không làm vậy. Tôi bước vào căn phòng lớn. Maryrose đang ngồi một mình bên cửa sổ và tôi đến cạnh cô. Cô vừa mới khóc.

Tôi nói, “Hình như hôm nay là ngày khóc của mọi người hay sao ấy nhỉ?”

“Trừ cậu ra,” Maryrose nói. Điều này có nghĩa là tôi đang quá hạnh phúc với Willi nên không cần phải khóc, vì thế tôi ngồi xuống cạnh cô và hỏi, “Có chuyện gì vậy?”

“Tớ đang ngồi đây, nhìn mọi người khiêu vũ, và tớ bắt đầu suy nghĩ. Chỉ một vài tháng trước đây, chúng ta còn tin rằng thế giới sẽ thay đổi và mọi thứ sẽ trở nên tươi đẹp, nhưng bây giờ chúng ta biết rằng không phải như vậy.”

“Thật sao?” tôi nói với giọng hoảng sợ.

“Tại sao nó lại phải thay đổi chứ?” cô hỏi thẳng. Tôi không có tinh thần đấu đê tranh đấu với cô, vì vậy sau một lúc im lặng cô nói, “George ra gặp cậu có chuyện gì thế? Chắc là anh ấy chửi tớ là đòchó vì đã đánh anh ấy?”

“Cậu có tưởng tượng được là George lại chửi ai đó là đòchó vì đã đánh anh ấy không? Sao cậu lại nghĩ vậy?”

“Tớ khóc cũng một phần vì đi ầu đó. Tất nhiên lý do thực sự khiến tớ đánh anh ấy là vì tớ biết một ai đó như George có thể làm tớ quên đi anh trai tớ.”

“Thế thì có lẽ cậu nên cho một ai đó giống như George thử xem sao?”

“Có lẽ vậy,” cô nói. Cô nở một nụ cười nhè nhẹ, già nua như muốn nói: Cậu thật là trẻ con! khiến tôi giận dữ đáp lại, “Nhưng nếu cậu biết, tại sao cậu lại không làm?”

Lại nụ cười nhè nhẹ đó, và cô nói, “Sẽ không có ai yêu tớ như anh tớ nữa đâu. Anh ấy yêu tớ thật lòng. George sẽ làm tình với tớ. Và việc đó sẽ không giống như tớ với anh tớ, đúng không? Nhưng có gì sai khi nói rằng: Mình đã từng có được thứ tuyệt vời nhất và mình sẽ không bao giờ có lại nó nữa, thay vì quan hệ với một ai đó và tất cả chỉ dừng lại ở tình dục. Thế có gì sai nào?”

“Khi cậu nói thế có gì sai nào như vậy, tớ chẳng biết phải trả lời thế nào nữa, mặc dù tớ biết là có chỗ sai đấy.”

“Chỗ nào chứ?” cô có vẻ rất tò mò, và tôi trả lời với một giọng thậm chí còn giận dữ hơn, “Cậu không thử lấy một lần, cậu không thử. Cậu cứ thế bỏ cuộc.”

“Mọi chuyện với cậu rất tốt đẹp,” cô nói, lại hàm ý nhắc đến Willi, vì thế lúc này tôi chẳng thể nói gì nữa. Đến lượt tôi muốn khóc, cô nhìn thấy điếu này và nói từ kinh nghiệm đau khổ vượt trội của cô, “Đừng khóc, Anna, chẳng bao giờ có ích gì đâu. Thôi tớ đi rửa ráy chuẩn bị ăn trưa đây.” Rồi cô bước đi. Toàn bộ đám trai trẻ đang hát hò quanh chiếc đàn dương cầm, vì vậy tôi cũng rời căn phòng và bước đến chỗ lúc này tôi nhìn thấy George đứng dựa. Tôi trèo qua đám tằm ma, bởi vì anh đã đi sâu ra đằng sau và đang đứng nhìn cái căn nhà nhỏ bên kia lùm cây đu đủ, nơi người đầu bếp sống cùng với vợ con. Có hai đứa trẻ da nâu đang ng ỡ xồm trong đám bụi đất giữa đàn gà.

Tôi nhận thấy cánh tay láng mịn của George run lên khi anh cố gắng châm thuốc, nhưng không châm được nên nóng nảy vút điếu thuốc đi, rồi anh chậm rãi nói, “Không, thằng con rơi của anh không có ở đây.”

Tiếng cồng vang lên từ phía khách sạn, báo hiệu giờ ăn trưa đã đến.

“Chúng ta đi vào đi,” tôi nói.

“Đứng đây với anh thêm một phút nữa.” Anh quàng tay lên vai tôi, và hơi nóng từ nó tỏa xuyên qua áo tôi. Chiếc cồng không còn phát ra những làn sóng âm kim loại ngân dài nữa, và tiếng dương cầm trong nhà cũng đã ngừng. Im lặng, và một con b ồ câu gù lên từ phía cây lan dạ hương. George đặt tay lên ngực tôi rồi nói, “Anna, anh có thể đưa em lên giường ngay bây

giờ - rồi sau đó là Marie, cô gái da đen của anh, rồi quay về với vợ anh đêm nay và chiếm hữu cô ấy, và hạnh phúc với cả ba đứa bọn em. Em có hiểu chuyện đó không, Anna?”

“Không,” tôi nói, giận dữ. Nhưng bàn tay anh trên ngực tôi đã làm cho tôi hiểu.

“Không hiểu ư?” anh nói, giọng mỉa mai. “Không ư?”

“Không,” tôi khẳng định, nói dối thay cho tất cả phụ nữ, và do nghĩ về vợ anh, người khiến tôi có cảm giác bị giam hãm.

Anh nhắm mắt lại. Đôi mi mắt màu đen của anh tạo thành hai chiếc cầu vồng bé xíu khi chúng run rẩy trên gò má sạm nắng. Anh nói, mắt vẫn nhắm, “Đôi khi anh thử nhìn mình như một người ngoài. George Hounslow, một người công dân đáng kính, lập dị, tin theo chủ nghĩa xã hội nhưng vứt bỏ hết vì các bậc phụ huynh cây cao bóng cả, vì người vợ đáng yêu và ba đứa con. Và bên cạnh anh, anh thấy một con khỉ đột rất to cứ vung vẩy cánh tay và nhăn nhó. Anh thấy nó rõ đến mức phát ngạc nhiên vì không một ai khác nhìn thấy cả.” Anh buông tay ra khỏi ngực tôi để tôi có thể thở đầu trở lại, và tôi nói, “Willi nói đúng. Anh không thể làm được gì cả, vì vậy anh đừng có tự hành hạ mình nữa.” Mắt anh vẫn nhắm nghiền. Tôi không biết là tôi sắp sửa nói ra những gì tôi sắp nói, nhưng anh đã mở mắt ra và lùì lại, như vậy đây là một dạng thần giao cách cảm. Tôi nói, “Nhưng anh cũng không thể tự tử được.”

“Tại sao không?” anh tò mò hỏi.

“Cùng một lý do như khi anh không thể đưa đứa trẻ về nhà được thôi. Anh phải lo cho những chín người.”

“Anna, anh đang tự hỏi không biết mình có đưa đứa trẻ về nhà không nếu như, giả sử thôi nhé, chỉ phải lo cho hai người?”

Tôi không biết phải trả lời anh thế nào. Sau một lúc, anh choàng tay quanh người tôi rồi vừa dẫn tôi đi qua đám tằm ma vừa nói, “Đi với anh về khách sạn và đuổi con khỉ đột đi.” Còn bây giờ, tất nhiên là tôi đang bực mình một cách quái đản vì đã từ chối con khỉ đột và phải đóng vai trò một nữ tu chay tịnh, vì thế trong bữa trưa tôi ngồi cạnh Paul chứ không ngồi cạnh George. Sau bữa trưa, cả lũ chúng tôi đều ngủ một giấc dài và bắt đầu nhậu từ rất sớm. Mặc dù buổi khiêu vũ đêm hôm đó được tổ chức riêng cho “những trại chủ của cả Mashopi và Huyện”, nhưng khi đám chủ cùng vợ đến trên những chiếc xe to đùng thì phòng khiêu vũ đã chật ních người nhảy múa. Tất cả chúng tôi, và đã có thêm nhiều lính không quân từ thành phố xuống, và Johnnie đang chơi đàn dương cầm, còn tay đàn thường lệ, vốn không bằng một phần mười Johnnie, đã rất vui vẻ đến ngồi ở quầy bar. Người dẫn chương trình đêm nay đã trang trọng hóa bầu không khí bằng một bài phát biểu vội vàng và chẳng chân thành cho lắm để chào đón các chàng trai mặc đồ màu xanh da trời, và cả lũ chúng tôi khiêu vũ đến lúc Johnnie thấm mệt vào khoảng năm giờ sáng. Sau đó, chúng tôi đứng thành từng nhóm dưới bầu trời quang đãng lạnh giá phủ đầy sao, và ánh trăng hắt bóng xuống quanh người chúng tôi. Tất cả chúng tôi đều vòng tay ôm lấy nhau và hát. Hương hoa dễ chịu dậy lên trong bầu không khí ban đêm đang làm hồi sinh vạn vật, và các cành hoa vươn thẳng lên khỏe khoắn. Paul đứng bên tôi, chúng tôi đã khiêu vũ với nhau suốt cả đêm. Willi đứng cạnh Maryrose - anh đã khiêu vũ với cô. Còn Jimmy, lúc này say khướt, thì đang loạng choạng một mình. Anh đã lại một lần nữa bị thương, máu đang chảy ra từ cái vết thương nhỏ trên mắt anh. Và đến đây là kết thúc ngày đầu tiên

của chúng tôi ở đây, hình thành khuôn mẫu cho tất cả những ngày còn lại. Buổi khiêu vũ “cộng đồng” đêm hôm sau lại có tất cả những người đó tham gia, quầy bar nhà Boothby không ngớt bận bịu, người đầu bếp nhà Boothby phải làm việc thêm giờ, và có lẽ vợ ông ta đã thậm thụt hẹn hò với George. Người lúc này vẫn đang mong ngóng Maryrose một cách đau khổ và vô ích.

Trong buổi tối thứ hai, Stanley Lett bắt đầu để ý tới bà Lattimore, người phụ nữ tóc đỏ, và mối quan hệ này kết thúc trong... tôi định nói là thảm họa. Nhưng từ này nghe thật lỗ bịch. Bởi vì đi đầu đau lòng là thời đó chẳng có gì là thảm họa cả. Một thời đây những sai lầm, xấu xí, bất hạnh và mang màu sắc yếm thế, nhưng chẳng có gì là bi kịch cả, và chẳng có giây phút nào có thể thay đổi bất cứ đi đâu gì hay bất cứ ai. Thỉnh thoảng, ánh chớp cảm xúc lại lóe lên, chiếu sáng một vùng khốn khổ của những bi kịch cá nhân, và rồi - chúng tôi lại tiếp tục khiêu vũ. Vụ bõ bịch của Stanley với bà Lattimore chỉ dẫn đến một sự kiện mà tôi nghĩ chắc hẳn đã xảy ra hàng chục lần trong cuộc hôn nhân của bà.

Bà khoảng bốn mươi lăm tuổi, khá đầy đặn, có đôi tay tuyệt đẹp và đôi chân mảnh khảnh bậc nhất. Bà có làn da trắng mịn, đôi mắt dịu hiền màu xanh dừa cạn, một đôi mắt xanh gần như ngả sang tím, lơ lơ, dịu dàng, cận thị, nhìn đời qua màn nước mắt. Nhưng đối với bà thì là cả màn rượu. Chồng bà làm trong lĩnh vực thương mại, to lớn, nóng nảy, và uống rượu như hũ chìm. Ông ta bắt đầu uống từ khi quán bar mở cửa và uống suốt ngày, càng uống càng rần rĩ. Trong khi đó, rượu chè lại khiến cho bà vợ trở nên ủy mị, hay thờ dãi và mau nước mắt. Chưa một lần nào tôi nghe thấy ông ta nói chuyện với bà mà không cục súc. Có vẻ như bà không để ý, hoặc đã không còn để ý nữa. Họ không có con, nhưng bà không lúc nào rời một

con chó săn đẹp tuyệt vời lông xù màu đỏ, giống hệt màu tóc của bà, đôi mắt cũng lộ vẻ mong mỏi và đắm lệt như bà. Cả hai ng ồi bên nhau trên hàng hiên khách sạn, người phụ nữ tóc đỏ và chú chó săn lông xù màu đỏ, cùng đón nhận sự kính trọng và đ ềuỡng từ những người khách khác. Cả ba thường đến khách sạn vào cuối tuần. Và r ồi Stanley đâm ra say mê bà. Cậu ta bảo bà không có mặt trái. Cậu ta bảo bà thuộc típ người tốt bụng. Trong đêm khiêu vũ thứ hai, Stanley săn sóc bà ta trong khi ông ch ồng uống rượu đến lúc qu ầy bar đóng cửa, ông ta đứng lác lư bên chiếc đàn dương c ầm cho đến tận khi, rốt cuộc, Stanley cũng đưa cho một cốc - một đ ồng chí tử - khiến ông ta phải ngật ngưỡng đi về đi ngủ, bỏ mặc vợ khiêu vũ. Có vẻ như ông ta cũng chẳng quan tâm vợ mình đang làm gì. Bà ta ở cùng chúng tôi, hay nói đúng hơn là ở cùng Stanley, lúc này đã “tổ chức” được cho Johnnie một cô ở nông trại cách đó ba cây số có ch ồng đi lính. Cả bốn người, như lời họ vẫn nhắc đi nhắc lại, đ ều đang có một quãng thời gian vui vẻ. Chúng tôi khiêu vũ trong căn phòng lớn; Johnnie chơi đàn trong khi cô vợ tay nông dân, một cô tóc vàng to béo mặt đỏ gay dân Johannesburg, ng ồi bên cạnh. Ted đã tạm thời từ bỏ cuộc chiến giành linh hồn của Stanley. Như chính miệng anh nói ra, tình dục rốt cuộc lại mạnh hơn anh. Suốt cả kỳ nghỉ dài dằng dặc đó - kéo dài gần một tuần, chúng tôi nhậu và khiêu vũ trong khi tiếng đàn dương c ầm của Johnnie cứ vang lên không ngớt bên tai.

Và khi trở lại thành phố, chúng tôi biết rằng, như lời Paul nhận xét, kỳ nghỉ này không đem lại nhiều lợi ích cho chúng tôi. Chỉ có duy nhất một người duy trì được sự tự giác và đó là Willi, vì ngày nào anh cũng học được kha khá ngữ pháp. Mặc dù anh cũng đã chịu nhượng bộ một chút - trước Maryrose. Chúng tôi nhất trí là tất cả sẽ quay trở lại Mashopi. Sau đó

hai tuần, tôi nghĩ vậy. Lần này thật khác với kỳ nghỉ lễ - cả khách sạn không có ai ngoài chúng tôi, vợ chồng nhà Lattimore và con chó cùng ông bà Boothby. Nhà Boothby chào đón chúng tôi hết sức lịch sự. Rõ ràng là họ đã nói chuyện về chúng tôi, rằng họ không tán thành lắm cái kiểu hành xử như chủ nhà của chúng tôi, nhưng vì chúng tôi trả quá nhiều tiền nên không thể không hoan nghênh được. Tôi không nhớ rõ lắm về kỳ nghỉ cuối tuần đó, hoặc bốn hay năm kỳ nghỉ sau đó cũng vậy - cứ cách vài tuần một lần. Không phải cuối tuần nào chúng tôi cũng đến đó.

Khoảng sáu đến tám tháng sau lần đầu tiên chúng tôi ghé thăm khách sạn thì nổ ra cuộc khủng hoảng, nếu như có thể gọi đây là khủng hoảng. Đây cũng là lần cuối cùng chúng tôi đến Mashopi. Nhóm chúng tôi vẫn những người đó: George, Willi, Maryrose và tôi; Ted, Paul và Jimmy. Stanley cùng Johnnie giờ đây thuộc một nhóm khác, gồm có bà Lattimore, con chó và cô vợ tay nông dân. Thịnh thoảng Ted cũng nhập bọn với họ, nhưng chỉ ngẩng im lặng, rất tách biệt, để rồi sau đó nhanh chóng quay trở lại với chúng tôi, vẫn ngẩng im lặng như trước và mỉm cười với chính mình. Đây là một nụ cười mới ở nơi anh, chế giễu, cay đắng và tự phán xét chính mình. Ngẩng dưới tán cây bạch đàn, chúng tôi thường nghe thấy giọng nói du dương của bà Lattimore uể oải cất lên từ phía hàng hiên, “Cậu Stan, lấy cho tôi một cốc? Một điều thuốc cho tôi thì sao, cậu Stan? Con trai, đến đây nói chuyện với tôi nào.” Và cậu ta gọi bà là bà Lattimore, đôi lúc đang trí thì bằng cái tên Myra, và mỗi lần như thế bà ta lại cụp đôi mí mắt màu đen đậm chất Ireland nhìn cậu ta. Cậu ta khoảng hai mươi hai hoặc hai mươi ba gì đó, họ cách nhau khoảng hai mươi tuổi, và rất thích đóng vai mẹ con trước mặt mọi người, nhưng cảm giác giới tính giữa họ mạnh đến mức mỗi khi bà Lattimore đến gần, chúng tôi lại phải nhìn quanh lo lắng.

Nhìn lại những kỳ nghỉ cuối tuần đó, chúng giống như một chuỗi hạt cườm, bắt đầu là hai hạt to lấp lánh, sau đó là các hạt không quan trọng, và cuối cùng là một hạt rục rĩ khác. Nhưng đây chỉ là trong ký ức lười biếng của tôi, bởi vì ngay khi bắt đầu suy nghĩ về kỳ nghỉ cuối tuần cuối cùng đó, tôi nhận thấy rằng chắc hẳn phải có nhiều chuyện diễn ra trong các kỳ cuối tuần trước đó mới dẫn đến một sự kiện như thế. Nhưng tôi không tài nào nhớ ra được, tất cả đã qua mất rồi. Tôi phát điên lên, Cố gắng nhớ lại - giống hệt như tôi đang đánh vật với một cái tôi khác bướng bỉnh cứ khăng khăng giữ bí mật của riêng nó. Mọi thứ vẫn nguyên trong đầu tôi, chỉ cần tôi chạm được tới. Tôi thấy tức giận bởi có bao nhiêu điều mình không hề chú ý tới, cứ thế sống trong một đám sương mù chủ quan đầy màu sắc. Làm sao tôi biết được rằng những gì tôi “nhớ được” chính là những gì quan trọng? Những gì tôi nhớ được đều là do Anna của hai mươi năm trước lựa chọn. Tôi không biết cô Anna của hiện tại sẽ chọn gì. Bởi vì trải nghiệm với Mẹ Mật và những thử nghiệm với các cuốn sổ này đã khiến cho tính khách quan trong tôi sắc bén tới mức - những chủ đề này thuộc về cuốn sổ xanh dương, không phải cuốn này. Dù sao đi nữa, mặc dù bây giờ thì có vẻ như dịp cuối tuần cuối cùng đó đã xảy ra đủ loại biến cố mà không hề có dấu hiệu báo trước, nhưng tất nhiên chuyện đã không phải như vậy.

Chẳng hạn, tình bạn của Paul với Jackson chắc hẳn đã tiến triển khá mạnh mẽ để khiến bà Boothby phát khùng lên như vậy. Tôi vẫn còn nhớ lúc bà cuối cùng cũng ra lệnh cho Paul phải ra khỏi nhà bếp - chắc là dịp cuối tuần ngay trước kỳ nghỉ cuối cùng đó. Paul và tôi đang ở trong nhà bếp nói chuyện với Jackson. Bà Boothby bước vào và nói, “Cô cậu biết rằng quy định của khách sạn không cho phép khách vào nhà bếp.” Tôi vẫn còn nhớ

khá rõ đã có cảm giác choáng váng, như thể là đang chịu cảnh bất công, như kiểu cảm giác của trẻ con khi người lớn hành xử độc đoán. Như vậy, đi đầu đó hẳn có nghĩa là chúng tôi đã chạy ra chạy vào nhà bếp suốt ngày mà không bị bà phản đối. Paul trừng phạt bà bằng cách làm theo đúng lời nói của bà. Anh chờ ở cửa sau nhà bếp cho đến lúc Jackson được phép đi ăn trưa, sau đó nghênh ngang cùng Jackson đi tới hàng rào thép bao quanh căn nhà của Jackson, vừa nói vừa đặt bàn tay lên cánh tay người đầu bếp. Sự động chạm da thịt giữa đen và trắng là nhằm mục đích cố ý chọc tức bất cứ người da trắng nào nhìn thấy. Chúng tôi không bao giờ đến gần nhà bếp nữa. Và bởi vì đang trong tâm trạng trẻ con cao độ, chúng tôi cười rúc rích và nói về bà Boothby không khác gì bọn trẻ nói chuyện về cô hiệu trưởng. Thật kỳ lạ làm sao khi ngày ấy chúng tôi có thể trở nên trẻ con đến vậy, và chúng tôi chẳng bận tâm đến việc đã làm bà bị tổn thương. Bà đã trở thành “thổ dân” vì đã thù ghét tình bạn giữa Paul và Jackson. Trong khi chúng tôi biết tương đối rõ là ở Khu thuộc địa này không một người da trắng nào lại sẽ không ghét mối quan hệ đó, và trong vai trò chính trị của mình, chúng tôi vẫn luôn hiểu biết và nhẫn nại vô bờ bến giải thích cho người da trắng tại sao thái độ phân biệt chủng tộc của họ lại là vô nhân đạo.

Tôi còn nhớ một chuyện khác - Ted tranh luận với Stanley về bà Lattimore. Ted nói rằng ông Lattimore đang ghen và ông ta có lý do chính đáng cho đi đầu đó. Stanley hẳn hậu chế giễu: Ông Lattimore đối xử với vợ như cỏ rác, vì vậy ông ta đáng phải chịu như thế. Nhưng sự chế giễu này thực ra là dành cho Ted, bởi vì anh mới chính là người đang ghen, và ghen vì Stanley. Stanley không bận tâm tới việc Ted đã bị tổn thương. Hơn nữa, sao cậu ta lại phải bận tâm cơ chứ? Khi một người bị tổn thương ở một cấp độ với mục tiêu nằm ở một cấp độ khác, người đó sẽ luôn cảm thấy hậm hực.

Luôn luôn như vậy. Tất nhiên, mục tiêu chủ chốt của Ted là “cánh bướm dưới đá” và anh làm chủ mọi cảm xúc lãng mạn của mình. Nhưng dĩ nhiên là những cảm xúc ấy có tồn tại, và Ted cũng đáng đời - chuyện xảy ra không phải chỉ một lần, khi Stanley nở cái nụ cười hiểu biết quen thuộc với vành môi cứng đờ ấy của cậu ta, đôi mắt lạnh lùng nheo lại và nói, “Thôi nào. Anh biết đấy không phải gu của tôi mà.” Dù Ted chỉ đang đề xuất cậu ta đọc sách, hoặc dành một buổi tối để nghe nhạc. Stanley đã chuyển sang khinh khỉnh ra mặt với Ted. Và Ted chấp nhận đi đầu đó, thay vì mắng cậu ta. Ted là một trong những người có đạo đức nhất mà tôi từng biết, nhưng anh vẫn sẵn sàng đi “tổ chức hậu cần” với Stanley, tìm kiếm bia hay chôm thức ăn. Sau đó, anh sẽ kể cho chúng tôi nghe rằng anh chỉ tham gia để có cơ hội giải thích cho Stanley thấy, “vì sớm muộn gì cậu ta cũng sẽ thấy,” rằng cách sống đấy chẳng hay ho gì cả. Nhưng rồi anh lại liếc nhanh chúng tôi với vẻ xấu hổ, sau đó quay mặt đi và nở cái nụ cười cay đắng mới có ở nơi anh.

Và sau đó là vụ con trai của George. Cả nhóm ai cũng biết. Nhưng bản chất George là người kín đáo, vì thế tôi tin chắc rằng trong suốt cả năm tự giày vò mình về chuyện đó anh đã không kể cho bất cứ ai nghe. Cả Willi và tôi đều kín như bưng. Nhưng rồi cả nhóm đều biết. Tôi nhớ rằng vào một đêm nọ khi chúng tôi đã ngà ngà say, George đã đưa ra một ám chỉ mà anh nghĩ sẽ không ai hiểu ra. Chẳng mấy chốc chúng tôi bắt đầu đùa cợt về chuyện đó giống như bây giờ chúng tôi đang đùa cợt về tình hình chính trị đáng thất vọng ở nước này. Tôi nhớ có đêm George làm chúng tôi cười đứt ruột khi anh nghĩ ra tình huống một ngày nào đó con trai anh sẽ tìm đến nhà anh và xin một chân giúp việc. George sẽ không nhận ra con mình, nhưng có một mối liên hệ thần bí nào đó kéo anh lại với cậu bé tội nghiệp.

Cậu bé được giao cho làm việc trong nhà bếp và nhờ tố chất nhạy cảm cũng như trí thông minh bẩm sinh, “dĩ nhiên là tất cả đều được thừa hưởng từ anh,” cậu bé nhanh chóng chiếm được cảm tình của cả nhà. Chẳng mấy chốc, cậu bé sẽ đi nhặt những lá bài mà bốn người già đánh rơi bên bàn đánh bài và mang đến một tình bạn dịu dàng, không vụ lợi cho ba đứa trẻ nhà anh - “anh em cùng bố khác mẹ của nó”. Ví dụ, khi lũ trẻ chơi quăn vọt, nó sẽ rất giỏi khoản nhặt bóng. Cuối cùng, sự nhẫn nại của cậu bé cũng được đền đáp. Một hôm, ánh sáng đột nhiên lóe lên trong đầu George khi cậu bé đưa đôi giày cho anh, “tất nhiên là đã được đánh bóng loáng”. “Thưa ông chủ, cháu còn phải làm gì nữa không ạ?” “Con tôi!” “Bố. Cuối cùng bố cũng nhận ra!” Đại loại như vậy.

Đêm đó, chúng tôi thấy George ngồi một mình dưới gốc cây, tay ôm lấy đầu, bất động, một cái bóng nặng nề chán nản ở giữa những cái bóng lay động của đám lá nhọn hoắt, lấp lánh. Chúng tôi bước xuống ngồi cùng anh, nhưng chẳng ai biết nói gì.

Trong dịp cuối tuần cuối cùng đó, một buổi khiêu vũ lớn đã được lên lịch trước, vì vậy chúng tôi đến đây vào những thời điểm khác nhau trong ngày thứ Sáu, người thì bằng xe hơi, người thì bằng tàu hỏa, và gặp nhau ở phòng lớn. Khi Willi và tôi đến, Johnnie đã có mặt bên chiếc dương cầm cùng người đẹp tóc vàng mặt đỏ; Stanley đang khiêu vũ với bà Lattimore, còn George thì đang trò chuyện với Maryrose. Willi bước thẳng đến và đuổi George đi chỗ khác, còn Paul đến chỗ tôi. Mọi quan hệ của chúng tôi vẫn vậy, nhẹ nhàng, nửa chế giễu và đầy hứa hẹn. Người ngoài nhìn vào có thể sẽ nghĩ, và biết đâu họ đã định ninh như vậy, rằng Willi cặp với Maryrose, còn Paul cặp với tôi. Dù đôi khi họ cũng có thể nghĩ tới một mối quan hệ tay bốn gồm tôi và George và Paul và Maryrose. Tất nhiên, những

mối quan hệ lãng mạn kiểu tuổi mới lớn này tồn tại được là vì mối quan hệ tình dục giữa tôi với Willi, như tôi đã nói, không đi đến đâu cả. Nếu đôi chủ chốt trong nhóm có một mối quan hệ tình dục trọn vẹn, nó sẽ đóng vai trò chất xúc tác cho các đôi khác, và thường là sẽ khiến cho cả nhóm tan vỡ. Tôi đã từng chứng kiến nhiều nhóm như vậy, cả chính trị lẫn phi chính trị, và người ta luôn đánh giá mối quan hệ của đôi chủ chốt (bởi vì kiểu gì cũng phải có một đôi chủ chốt) thông qua quan hệ của các đôi xung quanh.

Vào hôm thứ Sáu đó, trong vòng một tiếng sau khi chúng tôi đặt chân đến khách sạn thì có chuyện xảy ra. June Boothby bước vào phòng lớn để nhờ Paul và tôi đến nhà bếp giúp cô chuẩn bị thức ăn cho bữa tối hôm đó, bởi vì Jackson còn đang bận tíu tít với đám thức ăn cho bữa tiệc ngày hôm sau. Thời điểm đó June đã đính hôn với anh chàng trẻ tuổi của cô và đã thoát khỏi trạng thái mất hồn trước đó. Paul và tôi đi cùng cô. Jackson đang trộn hoa quả với kem để làm món pudding lạnh, và Paul lập tức nói chuyện với anh. Đền tài của họ là nước Anh, và đối với Jackson thì đây là một nơi xa xôi, huyền bí đến mức anh có thể dành hàng tiếng đồng hồ để nghe kể về những chi tiết vụn vặt nhất - chẳng hạn như hệ thống tàu điện ngầm, xe buýt, hay Nghị viện. June và tôi cùng nhau đứng chế biến món xalát cho bữa tối của khách sạn. Cô đang nôn nóng muốn được rảnh chân rảnh tay để quấn quýt bên anh chàng trẻ tuổi, người có thể xuất hiện bất cứ lúc nào. Bà Boothby bước vào, nhìn Paul và Jackson rồi nói, “Tôi nghĩ là tôi đã bảo các cô các cậu đừng có vào nhà bếp nữa rồi cơ mà?”

June nôn nóng đáp, “Ôi mẹ ơi, là con nhờ họ đấy. Tại sao mẹ lại không thuê thêm một đầu bếp nữa, Jackson phải làm quá nhiều việc.”

“Jackson làm ở đây mười lăm năm nay rồi, và đến bây giờ mới có vấn đề”

“Ôi mẹ ời, làm gì có vấn đề gì. Nhưng từ khi có chiến tranh và các anh lính không quân cứ đến đây suốt thì việc phải nhiều hơn chứ. Con không ngại gì khi giúp đỡ ông ấy một tay, cả Paul và Anna cũng vậy.”

Bà mẹ trả lời, “Mẹ nói gì con phải nghe nấy, June.”

“Ôi mẹ ời,” June đáp, giọng bực bội nhưng vẫn có phần dịu dàng. Cô nhìn mặt với tôi: Đừng để ý làm gì. Bà Boothby nhìn thấy và nói, “Con đang ngạo mạn quá đấy con gái ạ. Con bắt đầu ra lệnh trong nhà bếp từ bao giờ đấy?”

June nổi cáu và đi thẳng ra khỏi phòng.

Thở một cách nặng nhọc, gương mặt thô kệch vốn bình thường đã đỏ nay lại càng đỏ hơn, bà Boothby đau đớn nhìn Paul. Nếu Paul nói câu gì đó nhẹ nhàng, hay làm bất cứ điều gì đó để bà nguôi đi một chút, chắc hẳn bà sẽ lập tức trở về với bản chất hiền hậu của mình. Nhưng hành động của anh vẫn không khác gì trước đây: gật đầu ra hiệu cho tôi đi cùng với anh, rồi bình tĩnh bước ra ngoài theo lối cửa sau, vừa đi vừa nói với Jackson, “Tôi sẽ gặp lại anh lúc nào anh xong việc. Nếu như có lúc nào đó anh xong nổi việc.” Tôi nói với bà Boothby, “Nếu June không nhờ thì bọn tôi cũng không vào đâu.” Nhưng vì đó là lời phân trần của tôi nên bà không đáp lại. Vì vậy, tôi quay trở lại phòng lớn và khiêu vũ với Paul.

Bao lâu nay chúng tôi vẫn đùa nhau là bà Boothby yêu Paul. Có lẽ bà yêu thật, một chút. Nhưng bà là mẫu phụ nữ rất đơn giản và chăm chỉ. Bà đã rất chăm chỉ kể từ khi chiến tranh nổ ra, và cái khách sạn một thời chỉ là chỗ trú chân qua đêm cho khách lữ hành thì nay đã thành một khu nghỉ dưỡng cuối tuần. Chắc hẳn điều này đã khiến bà căng thẳng. Rồi lại còn June nữa, trong vài tuần gần đây cô đã lột xác từ một cô bé mới lớn hay

hòn dôi thành một người đàn bà có tương lai. Giờ đây nhìn lại, tôi nghĩ rằng chính cuộc hôn nhân của June là nguyên nhân sâu xa khiến bà trở nên rầu rĩ như vậy. Chắc chắn June là chỗ dựa tinh thần duy nhất của bà. Ông Boothby suốt ngày đứng sau quầy bar, hơn nữa ông còn thuộc loại bợm nhậu khó sống chung nhất. Những người nhậu từng chầu bĩ tỉ chẳng là cái gì khi so sánh với những người “có tửu lượng cao”, đâu đặn ngày nào, tuần nào cũng nạp một lượng rượu vào người, năm này đến năm khác. Loại bợm nhậu này cư xử rất tệ với vợ mình. Bà Boothby sắp mất June, vì cô sẽ ở cách đó gần năm trăm cây số. Cũng chẳng có gì: đối với Khu thuộc địa thì khoảng cách đó chẳng nhằm nhò gì, nhưng dù chỉ có vậy thì bà cũng đã mất con gái của mình. Và có lẽ bà chịu ảnh hưởng của bầu không khí đứng ngổ không yên của thời chiến. Mấy tuần nay bà, một người phụ nữ đã cam chịu cuộc sống không được làm phụ nữ từ nhiều năm nay, đã chứng kiến bà Lattimore, một người cùng độ tuổi với bà, lại có Stanley Lett theo đuổi. Có lẽ bà đúng là có những mơ ước thầm kín đối với Paul. Tôi cũng chẳng biết nữa. Nhưng giờ đây nhìn lại, tôi thấy bà Boothby thật lẻ loi và đáng thương. Nhưng hồi đó thì tôi lại không nghĩ thế. Tôi chỉ thấy bà là một mục “thỏ dân” ngu xuẩn. Ôi lạy Chúa, thật đau lòng khi nghĩ về những người mà ta từng tàn nhẫn với họ. Và những cử chỉ dù chỉ nhỏ nhất thôi hẳn cũng có thể đã khiến bà vui lên được - giá như thỉnh thoảng chúng tôi mời bà đến làm vài ly, hoặc trò chuyện với bà. Nhưng chúng tôi chỉ quanh quẩn trong nhóm mình và nghĩ ra đủ câu chuyện đùa ngu xuẩn để cười nhạo bà. Tôi vẫn còn nhớ gương mặt bà khi Paul và tôi rời nhà bếp. Bà nhìn chăm chăm vào lưng Paul - cái nhìn đau đớn, hoang mang; đôi mắt bà như đại đi vì không thể hiểu nổi anh. Và bà cao giọng với Jackson, “Anh đang trở nên rất lão xược, Jackson ạ. Tại sao anh lại trở nên lão xược như vậy?”

Theo quy định, Jackson rời từ ba giờ đến năm giờ chiều hằng ngày, nhưng giống như một người hầu tận tụy thời phong kiến, khi công việc bận rộn, ông ta bỏ qua quy định lợi của mình. Chiều hôm nay, phải đến năm giờ chúng tôi mới thấy ông ta ra khỏi nhà bếp và chần chập đi về nhà. Paul nói, “Anna thân mến, anh sẽ không thể nói là mình yêu em nếu như anh không yêu thương Jackson hơn. Đến lúc này, đây đã là vấn đề nguyên tắc...” Rồi anh bước ra khỏi chỗ tôi và đi đến gặp Jackson. Hai người đứng nói chuyện bên hàng rào, còn bà Boothby thì quan sát họ từ cửa sổ nhà bếp. Paul vừa đi thì George đến ngồi cùng tôi. George nhìn Jackson và nói, “Bố của con anh.”

Tôi đáp, “Ôi, thôi nào, nói vậy chẳng ích lợi gì cả.”

“Anna, em có thấy rằng tất cả những chuyện này chỉ là một trò hề không? Thậm chí anh còn không thể cho tiền con anh? Em có thấy rằng nó kỳ quái một cách kinh khủng không - Jackson kiếm được năm bảng một tháng. Phải thừa nhận rằng với một thằng nheo nhóc con cái như anh, năm bảng là số tiền lớn - nhưng nếu anh đưa cho Marie năm bảng chỉ để sắm cho thằng bé tội nghiệp vài bộ quần áo thơm tất, số tiền đó sẽ rất nhiều đối với họ... Cô ấy bảo với anh, tiền mua thức ăn mỗi tuần cho gia đình Jackson chỉ hết có mười shilling. Họ sống bằng bí ngô, bột ngô và thức ăn thừa từ nhà bếp.”

“Jackson không nghi ngờ chút nào ư?”

“Marie nghĩ là không. Anh có hỏi cô ấy. Em có biết cô ấy nói gì không, ‘Anh ấy là người chồng tốt. Anh ấy đối xử tốt với em và lũ trẻ’... em có biết không Anna, khi cô ấy nói thế, chưa bao giờ anh thấy mình lại khổ nạn đến vậy.”

“Anh vẫn ngủ với chị ấy à?”

“Ừ. Em có biết không Anna, anh yêu cô ấy, anh yêu cô ấy nhiều đến mức...”

Một lúc sau, chúng tôi nhìn thấy bà Boothby từ nhà bếp bước ra và đi thẳng đến chỗ Paul và Jackson. Jackson đi vào lều, còn bà Boothby thì cứng người vì giận dữ và cô độc, đành trở về nhà. Paul bước đến chỗ chúng tôi đang đứng và thuật lại những gì bà đã nói với Jackson, “Tôi không cho anh nghĩ để nói những chuyện hỗn xược với những người da trắng không biết phải trái đâu.” Vì quá bực mình nên Paul chẳng có tâm trí nào mà đùa cợt nữa. Anh nói, “Lạy Chúa, Anna, lạy Chúa. Lạy Chúa tôi.” Rồi dần bình tĩnh lại, anh dẫn tôi quay lại sàn khiêu vũ và nói, “Đi đâu làm anh thực sự thấy thú vị là có những người, như em chẳng hạn, thành tâm tin rằng thế giới có thể thay đổi.”

Chúng tôi khiêu vũ và nhậu hết cả buổi tối. Cả lũ đều đi ngủ rất muộn. Willi và tôi lên giường trong tâm trạng cáu kỉnh với nhau. Anh bực mình bởi vì George lại lôi những rắc rối của mình ra kể lể, và anh phát ngấy lên với George. Anh nói với tôi, “Có vẻ như em và Paul đang tiến triển tốt nhỉ?” Anh nói ra câu đó vào lúc này hay vào bất cứ lúc nào trong suốt sáu tháng qua thì cũng chẳng khác gì nhau. Tôi trả lời, “Thì anh và Maryrose cũng vậy.” Mỗi đêm chúng tôi nằm trên một trong hai cái giường kê ở hai góc phòng. Anh đang cầm trên tay một cuốn sách viết về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đức thuở sơ khai. Anh nghĩ đó, toàn bộ trí tuệ tập trung đằng sau đôi mắt kính lấp loáng, tự hỏi có đáng cãi nhau vào lúc này không. Tôi nghĩ anh cho rằng có cãi thì cũng chỉ dẫn đến cuộc tranh luận quen thuộc của chúng tôi về George... “tình cảm ủy mị” với “quan liêu giáo điều”. Hoặc có lẽ - vì anh là mẫu người hoàn toàn chẳng hay biết gì

về động cơ của mình - anh tin rằng anh căm thù mối quan hệ giữa tôi với Paul. Và có lẽ đúng vậy. Ngày ấy khi bị thách thức thì tôi đã lôi “Maryrose” ra để đáp trả. Nhưng bây giờ nếu bị thách thức, tôi sẽ nói rằng bất cứ người phụ nữ nào cũng đều tin tưởng từ đáy lòng rằng nếu người yêu không thể làm mình thỏa mãn, cô ta có quyền tìm kiếm một người khác. Đây là ý nghĩ đầu tiên và mãnh liệt nhất xuất hiện trong đầu cô ta, bất kể sau đó cô ta có vì thương hại hay vì sự thiết thực mà tìm cách xoa dịu nó đi như thế nào chăng nữa. Nhưng Willi và tôi lại không ở với nhau vì tình dục. Vậy thì sao? Tôi viết ra điếu này và nghĩ xem cái khía cạnh tranh cãi giữa chúng tôi mạnh đến mức nào mà cho đến tận bây giờ tôi vẫn đánh giá mọi chuyện trên cơ sở đúng-sai, theo bản năng và đơn thuần là vì thói quen. Ngu xuẩn. Luôn luôn ngu xuẩn.

Đêm hôm đó chúng tôi không cãi nhau. Chỉ một chốc sau anh đã ngân nga một mình: Ôi con cá mập có hàm răng nguy hiểm... sau đó cầm cuốn sách lên đọc, còn tôi thì đi ngủ.

Ngày hôm sau, tâm trạng cáu kỉnh râm ran khắp khách sạn. June Boothby đi khiêu vũ với anh chồng chưa cưới và đến sáng mới về. Ông Boothby quát mắng ồn ã khi con gái bước vào, còn bà Boothby thì khóc rấm rứt. Vụ mất mát Jackson đã đến tai khắp đám người làm. Mấy người hầu bàn đeo bộ mặt sưng sứa với chúng tôi suốt bữa trưa. Jackson đến đúng ba giờ là nghỉ theo quy định, bỏ mặc bà Boothby tự chuẩn bị thức ăn cho buổi khiêu vũ, còn June thì nhất định không chịu giúp mẹ bởi vì hôm trước bà đã nặng lời với cô. Và chúng tôi cũng thế. Chúng tôi nghe June hét vang lên, “Nếu không keo kiệt thì mẹ đã thuê một người phụ bếp khác chứ đâu cần phải tự biến mình thành thánh tử đạo chỉ vì năm bảng một tháng như thế.” Mắt bà Boothby đỏ hoe, mặt bà lại thể hiện một mớ cảm xúc hỗn độn,

và bà đi theo June khắp nơi, miệng liên tục phản đối. Bởi vì tất nhiên là bà không hề keo kiệt. Năm bảng chẳng là gì cả đối với nhà Boothby; và tôi nghĩ nguyên nhân khiến bà không chịu thuê thêm đầu bếp là vì bà không ngại phải làm việc gấp đôi người khác và bà cho rằng chẳng có lý do gì mà Jackson lại không chăm chỉ theo bà.

Bà đi về nhà nằm nghỉ. Stanley Lett đang ngồi với bà Lattimore ngoài hiên. Món trà của khách sạn được một người hầu bàn dọn ra lúc bốn giờ, nhưng bà Lattimore thấy đau đầu và muốn đổi sang cà phê đen. Tôi nghĩ chắc hẳn bà đã gặp rắc rối gì đó với chồng, nhưng chúng tôi đã quá quen với thói dễ dãi của ông ta rồi nên phải mãi về sau mới nghĩ ra đi đầu đó. Stanley Lett vào bếp yêu cầu người hầu bàn làm cà phê, nhưng tủ cà phê đã bị khóa mất, và người cầm chìa khóa lại là Jackson, người quản gia tin cẩn. Stanley Lett đến nhà Jackson để mượn chìa khóa. Tôi không nghĩ cậu ta nhớ ra rằng như thế là một việc làm thiếu tế nhị, nếu xét đến tình thế lúc bấy giờ. Cậu ta chỉ đơn giản là “làm công tác tổ chức”, theo đúng bản chất của mình. Vốn thích Stanley vì gắn liền Không lực Hoàng gia với cách đối xử nhân đạo, Jackson từ nhà mình đi sang nhà bếp để mở tủ bát đĩa và pha cà phê cho bà Lattimore. Chắc hẳn bà Boothby đã quan sát hết tất cả những diễn biến này từ cửa sổ phòng ngủ nhà mình, thế là bà đi xuống và bảo với Jackson rằng nếu còn làm vậy một lần nữa, ông ta sẽ bị đuổi việc. Stanley cố gắng vỗ về bà nhưng không được, bà giống như người bị ma ám, và chồng bà phải đưa bà trở về phòng nằm nghỉ.

George đến gặp Willi và tôi rồi nói, “Bọn em có biết rằng nếu Jackson bị đuổi thì sẽ thế nào không? Cả gia đình ông ta sẽ tiêu dùng luôn.”

Willi trả lời, “Ý anh là anh tiêu tùng.”

“Không, cái thằng đàn này, lần này thì anh đang lo cho họ. Đây là mái ấm của họ. Jackson sẽ không bao giờ tìm đâu ra một nơi chấp nhận cho cả gia đình sống cùng như thế. Ông ta sẽ phải đi tìm việc ở chỗ khác, còn cả gia đình sẽ phải quay trở lại Nyasaland.”

Willi đáp, “Rất có khả năng. Họ sẽ lại giống như những người da đen khác chứ không còn ở trong thiểu số nửa phần trăm nữa - dấu số đó chắc chẳng nhiều đến vậy.”

Chỉ sau đó một lát, quán bar mở cửa và George đi nhận. Anh rủ Jimmy đi cùng. Dường như tôi đã quên bẵng đi đi đâu quan trọng nhất - Jimmy trong thời gian này đang khiến bà Boothby nổi đóa. Chuyện xảy ra vào kỳ nghỉ cuối tuần trước đó. Trước mặt bà Boothby, Jimmy vòng tay ôm lấy Paul và hôn Paul. Lúc đó anh đã say bét nhè. Vốn là người chất phác, bà Boothby sốc kinh khủng. Tôi cố gắng giải thích với bà rằng các quy ước và giả thiết về năng lực đàn ông ở Khu thuộc địa không giống như ở Anh, nhưng sau đó bà vẫn không thể vứt bỏ ánh nhìn ghê tởm dành cho Jimmy. Bà đã không thấy phiền hà gì khi anh thường xuyên say xỉn, khi anh không chịu cạo râu nên trông rất đáng ghét với hai cái sẹo chưa lành hẳn xen giữa đám râu lởm chởm, khi anh ngật ngưỡng đi quanh trong bộ quân phục không đóng cúc thắt đai. Tất cả những điểu đó đều chẳng sao cả; đàn ông đích thực có nhậu nhẹt, không cạo râu và không chăm chút ngoại hình thì đã làm sao. Thậm chí bà còn chăm sóc và đối xử khá dịu dàng với anh. Nhưng từ “đồng tính” đã đẩy anh ra giới hạn chấp nhận được của bà. “Tôi nghĩ rằng cậu ta chính là cái thứ người ta gọi là đồng tính,” bà nói, sử dụng từ này như thể nó cũng chứa thuốc độc.

Jimmy và George uống đến say mèm ở quán bar, và khi buổi khiêu vũ bắt đầu thì họ đã trở nên ủy mị, trù mến. Phòng lớn chật ních người lúc họ

bước vào. Jimmy và George khiêu vũ với nhau, George biến việc đó thành trò chơi của mình, nhưng Jimmy thì trông vui vẻ như trẻ con. Họ lượn một vòng quanh căn phòng - những thế là quá đủ. Bà Boothby đã có mặt ở đó, bộ váy xa tanh màu đen khiến bà trông như con hải cẩu, gương mặt bà bưng bưng vẻ khốn khổ. Bà đi thẳng đến chỗ hai người và bảo họ hãy đem hành vi đáng kính tởm của họ đi chỗ khác. Không một ai khác để ý đến chuyện này, và George bảo bà đừng có cư xử như một con mụ ngớ ngẩn nữa, sau đó quay sang khiêu vũ với June Boothby. Jimmy đứng há hốc miệng bất lực, giống hệt một cậu bé vừa bị đòn và không biết phải làm gì. Rồi anh lang thang một mình trong bóng đêm.

Paul khiêu vũ với tôi. Willi khiêu vũ với Maryrose. Stanley khiêu vũ với bà Lattimore. Ông Lattimore ngồi ở quầy bar, còn George thì liên tục bỏ chúng tôi để đi ra với cái nhà lưu động của anh. Cả lũ chúng tôi ồn ào và chế nhạo mọi thứ nhiều hơn hẳn trước đây. Tôi nghĩ tất cả đều biết rằng đây là kỳ nghỉ cuối tuần cuối cùng của mình. Nhưng chúng tôi không hề bàn với nhau là sẽ không quay trở lại đây nữa; cũng như lúc đầu chẳng có ai đưa ra quyết định chính thức nào về việc đến đây. Chỉ có cảm giác mất mát; vì Paul và Jimmy sẽ sớm bị đi đầu đi đóng quân nơi khác.

Đến gần nửa đêm thì Paul nhận ra rằng Jimmy đã đi quá lâu. Chúng tôi tìm khắp đám đông trong phòng lớn nhưng không thấy. Paul và tôi ra ngoài đi tìm thì gặp George ở cửa ra vào. Bên ngoài, bầu trời đêm ẩm ướt và đầy mây. Ở vùng này, giữa thời tiết đẹp trường kỳ chúng tôi đã quá quen thuộc, thỉnh thoảng lại có một đợt hai ba ngày như thế, trời có mưa phùn hoặc sương mù thổi nhẹ, giống hệt những cơn mưa nhỏ hạt ở Ireland. Lúc này, từng nhóm từng đôi đang đứng nghỉ, nhưng trời quá tối nên không thể nhìn thấy rõ mặt được, vì vậy chúng tôi len lỏi giữa những người này để mong

nhìn thấy dáng Jimmy. Quán bar đã đóng cửa và ở ngoài hiên khách sạn hay trong phòng ăn cũng không thấy anh. Chúng tôi bắt đầu thấy lo, vì đã không ít lần chúng tôi phải giúp anh ra khỏi luống hoa hay rặng bạch đàn trong tình trạng say không biết trời đất trăng sao gì nữa. Chúng tôi tìm khắp các phòng ngủ. Chúng tôi chậm rãi đi qua các khu vườn, dò dẫm khắp các gốc cây bụi cỏ nhưng vẫn không thấy. Chúng tôi đứng sau lưng tòa nhà chính của khách sạn, đang tự hỏi xem nên tìm tiếp chỗ nào thì ánh đèn nhà bếp cách đó dăm bước chân sáng lên trước mặt chúng tôi. Jackson chậm rãi bước vào bếp, một mình. Ông ta không hề biết rằng mình đang bị người khác nhìn thấy. Trước đây, lúc nào tôi cũng thấy ông ta lịch thiệp và dè chừng; nhưng lúc này ông ta vừa giận dữ vừa bần thần - tôi nhớ mình đã nhìn gương mặt ông ta và nghĩ rằng thực sự tôi chưa bao giờ nhìn thấy nét mặt đấy. Mặt ông ta biến sắc - ông ta đang nhìn một vật gì đó trên sàn nhà. Chúng tôi dẫn về phía trước để xem, thì ra Jimmy đang nằm ngủ hoặc say khướt hoặc cả hai trên sàn bếp. Jackson cúi xuống để đỡ anh dậy, và đúng lúc đó thì bà Boothby tiến đến sau lưng Jackson. Jimmy tỉnh dậy, nhìn thấy Jackson và giơ hai tay lên giống như một đứa trẻ mới bị đánh thức, ôm lấy cổ Jackson. Người đàn ông da đen nói, “Ông Jimmy, ông Jimmy, ông phải đi ngủ. Ông không được ở đây.” Và Jimmy trả lời, “Anh yêu tôi, phải không Jackson, anh yêu tôi, chẳng có ai ở đây yêu tôi cả.”

Bà Boothby sốc đến nỗi sụm cả người xuống, phải tựa vào tường, mặt tái mét. Lúc này, ba người chúng tôi đã ở trong bếp, đỡ Jimmy đứng dậy và gỡ tay anh ra khỏi cổ Jackson.

Bà Boothby nói, “Jackson, mai dọn đi ngay.”

Jackson đáp, “Thưa bà chủ, tôi đã làm gì sai ạ?”

Bà Boothby nói, “Cút. Cút xéo. Đưa cái gia đình bản thủ của mày và cả bản thân mày nữa đi khỏi nơi đây. Ngày mai, nếu không tao sẽ gọi cảnh sát.”

Jackson nhìn chúng tôi, đôi lông mày nhíu lại rồi dần ra, nỗi đau khiến da mặt ông ta hết căng lại dần, khiến ông ta trông như thể đang gồng lên rồi lại thả lỏng. Tất nhiên là ông ta không thể nào hiểu nổi tại sao bà Boothby lại khó chịu đến thế.

Ông ta chậm rãi nói, “Thưa bà chủ, tôi đã phục vụ bà suốt mười lăm năm nay.”

George nói, “Tôi sẽ nói chuyện với bà ấy, Jackson ạ.” Từ trước đến nay, chưa bao giờ George nói chuyện trực tiếp với Jackson. Đứng trước Jackson, anh luôn cảm thấy mình tội lỗi.

Và Jackson chầm chậm hướng ánh mắt về phía George, chầm chậm chớp mắt, giống hệt một người vừa bị đánh. George tiếp tục im lặng, chờ đợi. Sau đó, Jackson lên tiếng, “*Ông* không muốn chúng tôi ra đi phải không, thưa ông?”

Tôi không biết câu đó có nghĩa là gì. Có lẽ Jackson đã biết hết mọi chuyện về vợ mình. Vào lúc đấy thì có vẻ như câu nói đó hàm ý như vậy. Nhưng George nhắm mắt lại một lát, rồi lấp bắp đi đâu gì đó, nghe buồn cười như lời một thằng ngốc. Rồi anh loạng choạng bước ra khỏi nhà bếp.

Chúng tôi vừa đỡ vừa đẩy Jimmy đi ra khỏi nhà bếp, rồi nói, “Chúc anh ngủ ngon, Jackson, cảm ơn anh vì đã giúp đỡ ông Jimmy.” Nhưng ông ta không đáp lại.

Chúng tôi đặt Jimmy vào giường, Paul và tôi. Lúc đi từ khu phòng ngủ

qua bóng đêm ẩm ướt, chúng tôi nghe giọng George nói chuyện với Willi cách đó chừng chục bước chân. Willi nói, “Cũng tương đối.” Và “Rõ ràng rồi.” Và “Rất có khả năng.” Còn lời nói của George thì càng lúc càng trở nên dữ dội và rời rạc.

Paul thấp giọng nói, “Ôi lạy Chúa tôi, Anna, đi với anh nào, đi ngay nào.”

Tôi trả lời, “Em không thể.”

“Anh có thể sẽ phải rời khỏi đất nước này bất cứ lúc nào. Có thể anh sẽ không bao giờ được gặp lại em nữa.”

“Anh biết là em không thể.”

Không trả lời, anh dẫn bước vào bóng tối, và khi tôi vừa định đi theo anh thì Willi xuất hiện. Chúng tôi đang đứng rất gần phòng mình, vì vậy chúng tôi quyết định đi vào phòng. Willi nói, “Đây là đi đầu tốt nhất có thể xảy ra. Jackson và gia đình sẽ ra đi, còn George sẽ tỉnh táo trở lại.”

“Như vậy gần như chắc chắn là gia đình Jackson sẽ phải chia lìa. Jackson sẽ không thể sống cùng với gia đình nữa.”

Willi đáp, “Thật đúng là em. Jackson đã rất may mắn khi có gia đình ở bên cạnh. Hầu hết bọn họ đâu có được như vậy. Nhưng bây giờ thì ông ta cũng giống như những người khác. Thế thôi. Em trước giờ có khóc thương cho những người còn lại đâu?”

“Không, em không khóc thương mà em hành động, bằng cách ủng hộ các chính sách có khả năng chấm dứt toàn bộ chuyện khốn kiếp này.”

“À, hử. Và như thế cũng đúng thôi.”

“Nhưng em lại quen Jackson và gia đình ông ấy. Đôi khi, em không thể tin được rằng anh nói thật lòng những gì anh nghĩ.”

“Tất nhiên là em tin sao được. Người duy cảm thì không bao giờ tin vào cái gì khác ngoài cảm xúc của bản thân.”

“Và đối với George thì mọi chuyện sẽ chẳng có gì khác cả. Bởi vì bi kịch của George không phải là Marie mà chính là George. Cô ấy đi rồi lại sẽ có người khác thay thế.”

“Chuyện này có thể dạy cho anh ta một bài học,” Willi nói, mặt trở nên rất khó coi.

Tôi bỏ mặc Willi trong phòng và ra đứng trên hiên. Màn sương đã mỏng bớt, để lộ vầng sáng mờ mờ lạnh lẽo đang lan dần trên nền trời tranh tối tranh sáng. Paul đang đứng cách đó vài bước nhìn tôi. Và đột nhiên, tất cả những cảm giác lâng lâng say, giận dữ, khổ sở dâng lên trong tôi như một trái bom bùng nổ và tôi không thiết đến bất cứ điều gì khác ngoài việc được ở bên Paul. Tôi chạy đến bên anh, anh nắm lấy tay tôi và không nói lời nào, hai đứa cùng chạy mà không cần biết chạy đi đâu hay tại sao lại phải chạy. Chúng tôi chạy dọc con đường chính dẫn về phía Đông, trượt chân và bước loạng choạng trên nền đá dăm lầy lội, ẩm ướt, sau đó ngoặt vào một lối mòn đầy cỏ mà chúng tôi cũng chẳng biết là dẫn đi đâu. Chúng tôi chạy trên lối mòn, qua những vũng nước đầy cát mà chúng tôi chẳng hề nhìn thấy, qua màn sương mờ mờ đã lại buông xuống. Những thân cây tối thẫm dẫm nước hiện ra lơ mờ bên đường, rồi nằm lại đằng sau trong lúc chúng tôi cứ tiếp tục chạy. Hơi thở đứt quãng, chúng tôi rời lối mòn, loạng choạng bước vào thảo nguyên phủ đầy những bụi cây thấp đã trở nên vô hình. Chúng tôi chạy thêm vài bước rồi ngã vật vào vòng tay nhau trên

thảm lá ướt đầm trong cơn mưa đang chầm chậm rơi xuống, trên đầu chúng tôi những đám mây đen giờ đã sà xuống đuổi nhau lướt qua bầu trời, ánh trăng nhàn nhạt lúc ẩn lúc hiện, vật lộn với bóng đêm, và chúng tôi lại chìm vào đêm tối. Chúng tôi bắt đầu run lên đến mức cả hai phải phá lên cười; răng va vào nhau càn cạch. Tôi không mặc gì khác ngoài một chiếc váy khiêu vũ mỏng. Paul cởi chiếc áo khoác quân đội ra choàng quanh tôi, và chúng tôi lại nằm xuống. Da thịt chúng tôi nóng rực, nhưng tất cả mọi thứ khác đều ướt đầm và lạnh cóng. Vẫn giữ được điềm tĩnh vào cả những lúc như thế này, Paul lên tiếng, “Anh chưa bao giờ làm việc đó cả, Anna yêu dấu ạ. Chọn một người phụ nữ từng trải như em chẳng phải là rất khôn ngoan sao?” Tôi lại bật cười khi nghe anh nói vậy. Hai chúng tôi chẳng ai khôn ngoan chút nào cả, chúng tôi chỉ quá hạnh phúc. Mấy tiếng sau, trời dần sáng rõ và tiếng đàn dương cầm của Johnnie vẳng tới từ khách sạn đã ngừng hẳn, và nhìn lên cao chúng tôi nhìn thấy mây đã quang và sao đã lặn. Chúng tôi đứng dậy, nhớ lại xem tiếng dương cầm vọng tới từ hướng nào rồi bước đi về phía mà chúng tôi nghĩ là nơi khách sạn chúng tôi tọa lạc. Chúng tôi loạng choạng bước đi, qua những đám cây rêu bụi cỏ, tay nóng rực lên trong tay nhau, nước mắt và nước mưa từ lá cỏ chảy trên mặt chúng tôi. Chúng tôi không tìm thấy khách sạn đâu cả: có lẽ gió đã thổi bạt tiếng đàn đi chệch hướng. Trong bóng tối, chúng tôi vừa bò vừa trèo và cuối cùng thấy mình ở trên đỉnh một cái gò nhỏ. Một màn tối đen hoàn toàn tĩnh lặng bao phủ cả mấy dặm xung quanh dưới ánh sao xám xịt. Chúng tôi ngối bên nhau trên một gờ đá granite ướt, ôm lấy nhau và chờ trời sáng. Chúng tôi vừa ướt, vừa lạnh, vừa mệt nên chẳng ai nói câu nào. Chúng tôi kề đôi má lạnh bên nhau và chờ đợi.

Trong cuộc đời, chưa bao giờ tôi cảm thấy hạnh phúc một cách tuyệt

vọng, hoang dại và đau đớn như lúc ấy. Cảm giác này mạnh mẽ đến mức tôi không thể nào tin được. Tôi nhớ mình đã tự nhủ, Nó là thế này đây, hạnh phúc là thế này đây, nhưng đồng thời tôi cũng thấy thất kinh vì nó được sinh ra từ quá nhiều điều xấu xa, bất hạnh. Và trên gương mặt lạnh giá của chúng tôi đang áp sát vào nhau, những giọt nước mắt nóng hổi không ngừng lăn xuống.

Một lúc lâu sau, một vầng sáng màu đỏ ló ra khỏi màn đêm trước mặt chúng tôi, và quang cảnh hiện dần ra trước ánh sáng của nó, tĩnh lặng, xám màu và tuyệt đẹp. Trông thật lạ lẫm từ độ cao này, khách sạn hiện ra cách chỗ chúng tôi chừng gần một cây số, và không phải ở nơi mà chúng tôi đã đoán. Nó vẫn tối om, chẳng có chút ánh đèn nào cả. Lúc này, chúng tôi đã nhận ra rằng tảng đá mà chúng tôi đang ngồi nằm ở miệng của một cái hang nhỏ, và vách đá phẳng lì ở phía sau chỉ chút những hình vẽ của thổ dân. Trông chúng thật tươi mới và sinh động ngay cả trong màn ánh sáng mờ mờ này, có điều chúng đã không còn nguyên vẹn. Những bức vẽ như thế này xuất hiện trên khắp mọi miền đất nước, nhưng hầu hết đã bị hủy hoại do bọn trẻ con da trắng không biết giá trị của chúng nên đã ném đá vào. Paul nhìn bức tranh vẽ những hình người và thú đã nứt nẻ, sứt sẹo rồi nói, “Một bức minh họa mới phù hợp với chúng ta làm sao, Anna thân mến, mặc dù anh cũng khó mà tìm được đúng từ để giải thích tại sao, trong tình trạng hiện nay.” Anh hôn tôi lần cuối cùng, và chúng tôi từ từ trôi xuống qua đám lá cỏ sũng nước. Bị dính nước, chiếc váy của tôi co lên trên đầu gối, và điều này khiến chúng tôi bật cười vì trong tình huống như vậy, tôi chỉ có thể nhích từng bước nhỏ. Chúng tôi đi thật chậm dọc theo lối mòn về khách sạn, đến khu phòng ngủ và thấy bà Lattimore đang ngồi khóc trên hiên. Cánh cửa phòng ngủ sau lưng bà khép hờ, còn ông

Lattimore đang ng ửi trên n ền nhà bên cạnh lối ra vào. Ông vẫn còn say, và đang nói bằng giọng chậm rãi, thận trọng, lè nhè, “Đ ồ đi. Đ ồ đi xấu xa. Đ ồ khốn nạn không biết đẽ.” Rõ ràng là chuyện này đã từng xảy ra trước đây. Bà ngược bộ mặt tàn tạ lên nhìn chúng tôi, dùng cả hai tay rút mái tóc đỏ đáng yêu của mình, nước mắt nhỏ xuống cằm. Con chó thu mình bên cạnh, khẽ ư ử, chúi đầu vào lòng bà, cái đuôi xù màu đỏ quét qua quét lại trên sàn, đ ầy vẻ hối lỗi. Ông Lattimore không hề đ ể ý đến chúng tôi. Cặp mắt xấu xí đỏ ng ầu của ông dán chặt vào bà vợ, “Đ ồ đã lười biếng không biết đẽ. Đ ồ gái đứng đường. Đ ồ khốn nạn bản thủ.”

Paul bước đi, còn tôi vào phòng ngủ. Trong phòng tối om và ngột ngạt.

Willi hỏi, “Em đi đâu thế?”

Tôi đáp, “Anh biết r ồi còn gì.”

“Đến đây.”

Tôi bước đến, anh nắm lấy cổ tay tôi và kéo tôi xuống cạnh anh. Tôi nhớ mình đã nằm đó, cảm thấy căm ghét anh và tự hỏi tại sao lần duy nhất anh ta làm tình với tôi lại diễn ra sau khi anh biết tôi vừa ngủ với một ai đó.

Sự việc đó đã chấm dứt mối quan hệ giữa Willi và tôi. Chúng tôi không bao giờ tha thứ cho nhau vì chuyện này. Chúng tôi không bao giờ nhắc lại nữa, nhưng nó luôn hiện hữu ở đó. Và như vậy là một mối quan hệ “phi tình dục” cuối cùng cũng kết thúc, nhờ tình dục.

Ngày hôm sau là Chủ nhật và chúng tôi tụ tập ngay trước bữa trưa dưới rặng cây cạnh đường xe lửa. George đang ng ửi đó một mình. Trông anh thật già nua, buồn bã và buồn xuôi. Jackson đã đưa vợ con đi trong đêm, lúc này họ đang đi bộ về phía Bắc, đến Nyasaland. Căn nhà hay căn lán

trước đây vốn đầy sự sống nay trống toác, chỉ qua một đêm đã trở thành vô chủ. Trông nó thật nhỏ bé và hoang tàn, đứng thông thối giữa hàng cây đu đủ. Nhưng Jackson vì quá vội vàng nên không kịp mang theo đàn gà. Có mấy con gà sao, mấy con gà mái ghe to cộ, và một đám những sinh vật nhỏ xíu lông cứng đờ có tên là gà kaffir, và một chú trống choai lông có màu nâu lẩn đen lóng lánh, những chiếc lông đuôi óng ánh trong nắng đang dùng những chiếc móng non màu trắng bới đất và cát tiếng gáy vang. “Là anh đấy,” George vừa nói với tôi vừa nhìn chú trống choai, nặn ra một câu nói đùa.

Trong bữa trưa ở khách sạn, bà Boothby bước đến xin lỗi Jimmy. Hấp tấp, lo lắng, mắt đỏ hoe, và mặc dù không giấu được cái nhìn ghét bỏ đối với Jimmy, bà vẫn thực sự chân thành. Jimmy chấp nhận lời xin lỗi bằng thái độ mau mắn. Anh không nhớ chuyện gì đã xảy ra đêm hôm trước và chúng tôi cũng không hề kể lại cho anh. Anh nghĩ rằng bà xin lỗi vì sự việc xảy ra trên sàn nhảy với George.

Paul nói, “Thế Jackson thì sao?”

Bà đáp, “Đi rồi, khuất mắt rồi.” Bà nói bằng giọng nặng nề cộc cằn, mang sắc thái vừa ngạc nhiên vừa ngờ vực. Rõ ràng là bà đang không hiểu chuyện quái quỷ gì vừa xảy ra khiến bà có thể thẳng thừng đuổi việc người phục vụ đã trung thành với gia đình bà suốt mười lăm năm qua. Bà nói, “Có khối người sẵn sàng thế chỗ ông ta.”

Chúng tôi quyết định rời khách sạn ngay trong chiều hôm đó và không bao giờ quay lại nữa. Vài ngày sau thì Paul chết còn Jimmy rời khỏi đây để lái máy bay oanh tạc trên bầu trời Đức. Ted nhanh chóng trượt kỳ kiểm tra phi công và Stanley Lett mắng anh là đờng ốc. Johnnie tiếp tục chơi dương

cần tại các buổi tiệc và vẫn là người bạn ít lời, xa cách của chúng tôi.

Thông qua cơ quan phụ trách người bản xứ, George tìm ra được chỗ ở của Jackson. Ông đã đưa gia đình đến Nyasaland, để họ ở đó và làm đầu bếp cho một gia đình trong thành phố. Thịnh thoảng George vẫn gửi ti ền cho họ, hy vọng mọi người trong gia đình sẽ nghĩ rằng đây là ti ền ông bà Boothby gửi đến, do họ cảm thấy ăn năn chẳng hạn. Nhưng tại sao họ lại phải ăn năn nhỉ? Đối với họ thì họ đã chẳng làm gì khiến cho họ phải thấy xấu hổ cả.

Và câu chuyện đến đây là hết.

Đây là chất liệu xây dựng nên *Những biên giới chiến tranh*. Tất nhiên, hai “câu chuyện” này chẳng có điểm nào giống nhau cả. Tôi nhớ rất rõ giây phút tôi ý thức được là mình sẽ viết cuốn sách ấy. Lúc đó, tôi đang đứng trên bậc thềm khu phòng ngủ của khách sạn Mashopi, ánh trăng lạnh lẽo rơi xuống khắp xung quanh. Phía xa bên kia hàng bạch đàn là một đoàn tàu hàng vừa vào ga, đang đỗ trên đường ray kêu xì xì và phả ra những đám mây hơi nước trắng toát. Gần đoàn tàu là chiếc xe tải của George, phía sau là cái nhà lưu động - được sơn nâu và trông giống như một kiện hàng mỏng manh. Lúc này George đang ở trong đó với Marie - tôi vừa nhìn thấy chị lén xuống đó và trèo vào. Những luống hoa ướt đẫm mát rượi tỏa hương thơm ngát. Trên phòng khiêu vũ vẳng xuống tiếng đàn bảo tố của Johnnie. Tôi nghe thấy sau lưng mình tiếng Paul và Jimmy trò chuyện với Willi, và giọng cười trẻ trung của Paul bất chợt vang lên. Trong tôi đang tràn ngập một cảm giác lâng lâng say đ ầy ngọt ngào và nguy hiểm, khiến tôi chỉ muốn sải chân bước vào không trung, cưỡi lên cơn say để bay thẳng vào giữa muôn vì sao. Và cơn say này, ngay từ lúc đó tôi đã biết, là sự khinh suất vì vô hạn những khả năng có thể xảy ra, vì nguy hiểm, vì cái nhịp đập

bí mật, xấu xa, đáng sợ của chiến tranh, vì cái chết mà tất cả chúng ta đều muốn có, cho nhau và cho bản thân mình.

[Một ngày, sau đó vài tháng.]

Kể từ ngày viết ra, hôm nay là lần đầu tiên tôi đọc từ đầu đến cuối những dòng này. Chúng tràn ngập nỗi hoài nhớ, mỗi từ đều trĩu nặng nỗi nhớ, mặc dù khi viết tôi cứ nghĩ tôi đang miêu tả một cách khách quan. Nhớ cái gì nhỉ? Tôi không hiểu nổi. Bởi vì tôi thà chết còn hơn phải trải qua bất cứ giây phút nào của thời đấy một lần nữa. Còn “Anna” của ngày ấy giống như một kẻ thù, hoặc như một người bạn cũ mà mình biết quá rõ nên không muốn gặp lại chút nào.

*

[Cuốn số thứ hai, cuốn bìa đỏ, được khởi đầu không chút vấp vấp. Dòng “Đảng Cộng sản Anh” được viết ngay giữa trang đầu, gạch chân hai lần, và kế tiếp là dòng chữ, ngày 3 tháng Một năm 1950:]

Tuần trước, Molly đến giữa đêm để nói rằng đảng viên đang được phát cho một tờ khai về quá trình sinh hoạt đảng, trong đó có một phần yêu cầu ghi rõ những “hoài nghi và lúng túng” của bản thân. Molly bảo lúc đầu cô nghĩ chỉ viết vài dòng thôi, nhưng không ngờ đã viết “nguyên cả một luận án - lên tới hàng chục trang chết tiệt”. Có vẻ như cô rất khó chịu với chính mình. “Không hiểu tớ muốn cái gì nữa - tự thú chẳng? Dù sao đi nữa thì lỡ viết rồi nên tớ cũng sẽ gửi đi thôi.” Tôi bảo cô điên. Tôi nói, “Giả sử như có lúc nào đấy Đảng Cộng sản Anh lên cầm quyền, tài liệu đấy sẽ được đưa vào hồ sơ, và nếu họ cần bằng chứng để treo cổ cậu lên là có ngay - họ

sẽ có cả nghìn bằng chứng.” Cô khẽ cười với tôi bằng vẻ mặt gần như chua chát - nụ cười quen thuộc mỗi khi tôi nói với cô những điếu như thế. Molly không phải là một đảng viên ngây thơ. Cô nói, “Cậu yếm thế quá.” Tôi đáp, “Cậu biết sự thật là thế mà. Hoặc có thể là như thế.” Cô hỏi, “Nếu cậu nghĩ như vậy, tại sao cậu vẫn nói đến việc vào Đảng?” Tôi trả lời, “Vậy tại sao cậu vẫn ở lại, mặc dù cậu cũng nghĩ như thế?” Cô lại mỉm cười, vẻ chua chát đã biến mất, mĩa mai thay, và gật đầu. Ngồi một lúc, suy nghĩ và hút thuốc. “Kỳ cục nhỉ, phải không Anna?” Đến sáng, cô nói, “Tớ nghe lời cậu, tớ sẽ xé bỏ nó đi.”

Cũng ngày hôm đó, tôi nhận được điện thoại của đồng chí John nói rằng anh đã biết tin tôi muốn vào Đảng, và “đồng chí Bill”, phụ trách văn hóa, đang muốn phỏng vấn tôi, “Tất nhiên là cậu không cần phải gặp đồng chí ấy nếu cậu không thích,” John vội vàng nói, “nhưng đồng chí ấy bảo rất muốn được gặp người trí thức đầu tiên đang mong vào hàng ngũ của Đảng kể từ khi bắt đầu Chiến tranh Lạnh.” Tôi thấy hứng thú với sự mỉa mai trong lời nói này, vì vậy tôi trả lời tôi sẽ gặp đồng chí Bill. Tôi đồng ý mặc dù thực tế chưa quyết định gia nhập. Lý do đầu tiên là tôi ghét phải tham gia bất cứ hội nhóm nào, một lý do mà bản thân tôi cũng thấy khinh thường. Lý do thứ hai, quan điểm của tôi về chủ nghĩa cộng sản khiến cho tôi sẽ không thể nói những gì mình tin là đúng với bất cứ đồng chí nào tôi biết, đây hẳn là một lý do mang tính quyết định? Có lẽ là không, vì mặc dù tôi đã tự nhủ trong suốt nhiều tháng trời rằng mình không thể nào gia nhập một tổ chức mà bản thân cho là không trung thực, tôi vẫn cứ hết lần này đến lần khác thấy mình ngả về quyết định gia nhập. Và lúc nào cũng ở cùng những thời điểm nhất định - chính xác ra là có hai thời điểm. Thời điểm thứ nhất là bất cứ lúc nào, vì một lý do nào đó, tôi gặp các nhà văn,

những người làm xuất bản, v.v. nói chung là giới chữ nghĩa. Giới này thực sự kiêu cách, gái già, và mang nặng tinh thần giai cấp; hoặc người bên mảng kinh doanh của nhà xuất bản, quá đổi trắng trợn, đến mức bất cứ cuộc tiếp xúc nào với họ cũng khiến tôi nghĩ đến việc vào Đảng. Thời điểm thứ hai là khi tôi gặp Molly, vừa ào đi để tổ chức một việc gì đó, đầy sức sống và nhiệt tình, hoặc là khi tôi bước lên cầu thang và nghe thấy giọng mọi người trong nhà bếp - tôi bước vào. Một bầu không khí thân thiện, nơi mọi người làm việc vì mục tiêu chung. Nhưng như vậy là không đủ. Ngày mai tôi sẽ gặp đồng chí Bill của họ và báo với anh ta rằng về bản chất tôi là “một người có cảm tình với Đảng”, nhưng tôi sẽ ở ngoài Đảng.

Ngày hôm sau.

Phòng vấn tại phố King, một khu đông đúc với những văn phòng nhỏ xíu có mặt tiền lắp kính khung thép. Từ trước đến giờ không thực sự để ý đến chỗ này, mặc dù tôi đã từng đi qua không ít lần. Lớp kính chắn gọi lên trong tôi hai cảm giác - một là sợ hãi, thế giới vũ lực. Cảm giác còn lại là sự bảo vệ - nhu cầu che chắn một tổ chức khỏi bị người ta ném đá. Tôi vừa bước lên những bậc thang hẹp vừa suy nghĩ về cảm giác thứ nhất: bao nhiêu người đã gia nhập Đảng Cộng sản Anh chính vì, ở Anh, rất khó mà nhớ được những hiện diện cụ thể của quyền lực, của vũ lực; đối với họ Đảng là điển hình cho một thực thể quyền lực trần trụi được ẩn giấu trong nước Anh? Hóa ra đồng chí Bill lại là một thanh niên Do Thái còn rất trẻ, đeo kính, trí thức, thuộc tầng lớp lao động. Thái độ của anh ta đối với tôi vừa nhanh nhẹn vừa thận trọng, giọng nói điềm tĩnh, nhanh nhẹn, thoảng chút coi thường. Với vẻ coi thường mà anh ta vô tình thể hiện đó, tôi thích thú nhận thấy trong tôi bắt đầu xuất hiện nhu cầu muốn xin lỗi, gần như là muốn nói lắp. Cuộc phỏng vấn diễn ra thuận lợi, người ta đã báo với anh ta

rằng tôi sẵn sàng gia nhập, vì vậy mặc dù tôi đến đây với ý định từ chối nhưng cuối cùng tôi vẫn nhận thấy mình đang đồng tình. Tôi cảm thấy (có lẽ là vì thái độ coi thường của anh ta), vâng, rằng anh ta nói đúng, rằng công việc của họ đang có tiến triển, trong khi tôi cứ ngỡ đây run rẩy với lương tâm của mình. (Mặc dù tất nhiên là tôi không nghĩ rằng anh ta nói đúng.) Trước khi tôi ra về, anh ta bất ngờ nhận xét, “Trong vòng năm năm tới, có lẽ chị cũng sẽ giống như số còn lại, viết cho các tờ báo tư bản những bài báo mô tả chúng tôi như quái vật.” Tất nhiên, “số còn lại” ở đây có nghĩa là giới trí thức. Trong nội bộ Đảng lưu truyền một huyền thoại là dân trí thức cứ hết ra rồi lại vào, trong khi thực tế là lượng thay đổi trong các giai cấp và nhóm đều như nhau. Tôi rất bực. Nhưng cũng đồng thời bị tổn thương, và chính điều này đã khiến tôi trở nên vô hại. Tôi nói với anh ta, “Rất may tôi lại là người cũ. Nếu là một tay mới toe, có lẽ tôi đã vỡ mộng với thái độ của anh rồi.” Anh ta nhìn tôi thật lâu, điềm tĩnh và sắc sảo, như muốn nói: Ừ, tất nhiên là nếu chị không phải người cũ thì tôi đã không nhận xét như vậy. Cái nhìn này khiến tôi vừa cảm thấy hài lòng - quay trở lại với hội, có thể nói như vậy, cũng có nghĩa là được phép thu nạp vào những lời mỉa mai, những trò đồng lõa tinh vi với những người trong cuộc, vừa bỗng cảm thấy kiệt sức. Đã ra khỏi bầu không khí đó quá lâu, dĩ nhiên là tôi đã quên mất bầu không khí căng thẳng, đầy tính phòng vệ, châm biếm của các nhóm chủ chốt. Nhưng trong tất cả những thời điểm tôi muốn gia nhập, tôi luôn ý thức một cách đầy đủ về bản chất của các nhóm chủ chốt. Tất cả những đảng viên mà tôi biết - những người ít nhiều có hiểu biết, đều có cùng quan điểm về “trung ương”, rằng Đảng đang phải đội một nhóm lãnh đạo quan liêu vô dụng ở trên đầu, và rằng công việc thực thụ vẫn được hoàn thành bất kể trung ương có thể nào. Chẳng hạn như lời nhận xét của đồng chí John khi lần đầu tiên tôi nói với

anh là có lẽ tôi sẽ vào Đảng, “Cậu điên rồi. Họ vừa ghét vừa coi thường những nhà văn vào Đảng. Họ chỉ tôn trọng những ai không vào thôi.” Họ ở đây là Trung ương. Tất nhiên đây chỉ là lời nói đùa, nhưng khá điển hình. Đi tàu điện ngầm, đọc báo buổi chiều. Miệt thị Liên Xô. Đối với tôi, dường như những gì người ta nói về họ đều đúng cả, nhưng cách nói ấy - độc địa, hả hê, hoan hỉ - làm tôi phát ốm, và tôi cảm thấy vui mừng vì đã vào Đảng. Về nhà tìm Molly. Cô không ở nhà, vì thế tôi có vài tiếng đồng hồ để chán nản và tự hỏi tại sao mình lại vào Đảng. Khi Molly về tôi kể cho cô nghe và nói, “Điều buồn cười là tớ đã định bảo với anh ta là sẽ không vào thế mà cuối cùng vẫn vào.” Cô cười khẽ với tôi, vẻ chua chát (kiểu cười này chỉ dành riêng cho chính trị, không bao giờ dành cho bất cứ chuyện gì khác, bản chất của cô không có gì chua chát cả), “tớ cũng đã vào đâu chẳng muốn.” Chưa bao giờ cô hé lộ một chút gì về chuyện này, lúc nào cũng chỉ trung thành với Đảng, vì vậy chắc là mặt tôi trông ngạc nhiên lắm. Cô nói, “Thì bây giờ cậu vào rồi tớ mới bảo với cậu.” Có nghĩa là sự thật này không thể nói cho người ngoài nghe được. “Tớ đã qua lại với các đồng chí trong Đảng lâu đến mức...” Nhưng ngay cả lúc này cô cũng không thể nói thẳng ra được về còn lại “... tớ biết quá rõ nên chẳng muốn vào nữa.” Cô mỉm cười, hay nói đúng hơn là nhăn nhó. “Lúc đó tớ bắt đầu hoạt động trong tổ chức Hòa bình, bởi vì tớ tin vào nó. Tất cả những người còn lại đều là đảng viên. Một hôm, con khốn nạn Ellen hỏi tớ tại sao lại chưa vào Đảng. Tớ cợt nhả mấy câu - sai lầm là đây, và thế là mụ ta nổi cáu. Vài ngày sau, mụ ta bảo tớ rằng đang có tin đồn tớ là gián điệp, vì tớ không phải là đảng viên. Tớ đờ rỗng chính mụ ta khơi mào cái tin đồn này. Điều buồn cười là nếu tớ làm gián điệp thì tớ đã vào Đảng lâu rồi - nhưng tớ đã nổi cáu, và ngay lập tức đi đi đến vào đơn đăng ký...” Cô ngẩng đầu hút thuốc và trông thật buồn bã. Rồi lại nói, “Kỳ cục quá, phải không?” Rồi

lên giường đi ngủ.

5 tháng Hai 1950

Mọi việc diễn ra đúng như tôi tiên đoán, những cuộc thảo luận về chính trị mà tôi nói lên suy nghĩ thật của bản thân lại chỉ diễn ra với những người trước đây từng gia nhập nhưng bây giờ đã ra khỏi Đảng. Họ bao dung ra mặt với tôi - một sai lầm nho nhỏ, cái việc tôi gia nhập Đảng.

19 tháng Tám 1951

Ăn trưa với John, lần đầu tiên kể từ khi tôi vào Đảng. Bắt đầu nói chuyện như tôi vẫn nói với các cựu đồng chí của mình, thẳng thắn thừa nhận những gì đang xảy ra ở Liên Xô. John tự động bảo vệ Liên Xô với thái độ rất đáng ghét. Nhưng rồi ăn tối với Joyce, cây bút của *Nero Statesman*, và cô ta bắt đầu đả kích Liên Xô. Ngay lập tức, tôi thấy mình đang diễn vở tự-động-bảo-vệ-Liên-Xô, một điều tôi không thể chịu nổi ở người khác. Cô ta cứ tiếp tục công kích, tôi cứ tiếp tục bảo vệ. Vì Joyce đang nói chuyện với một người cộng sản nên cô ta viện đến một số sáo ngữ nhất định. Tôi phản đòn. Hai lần cố gắng phá vỡ mạch chuyện đó, bắt đầu lại bằng một giọng điệu khác, thất bại - bầu không khí nhuộm màu thù địch. Tối hôm nay Michael ghé thăm. Tôi kể cho anh nghe về chuyện xảy ra với Joyce. Nhận xét rằng tuy cô ta là bạn cũ nhưng có lẽ chúng tôi sẽ không gặp lại nhau nữa. Mặc dù tôi đã chẳng thay đổi gì về thế giới quan của mình, đối với cô ta, việc tôi vào Đảng đã biến tôi thành hiện thân cho một cái gì đó mà cô ta phải thể hiện những quan điểm nhất định. Và tôi phản ứng lại theo cách tương tự. Michael nhận xét, “Nhưng em mong chờ điều gì chứ?” Anh nói trên tư cách một người Đông Âu lưu vong, một nhà cựu cách mạng, được kinh nghiệm chính trị thực thụ tôi luyện, còn tôi chỉ

là một cô bé “ngây thơ về mặt chính trị”. Và tôi đã trả lời trong vai trò đó, phun ra vô số những lời nói ngớ ngẩn mang màu sắc tự do. Thật thú vị biết mấy - chúng ta đóng vai nào thì diễn trò đấy thôi.

15 tháng Chín 1951

Vụ việc của Jack Briggs. Phóng viên *Thời báo*. Nghỉ việc khi chiến tranh bùng nổ. Lúc đó còn chưa thuộc đảng phái nào cả. Trong chiến tranh, hoạt động cho tình báo Anh. Thời gian này chịu ảnh hưởng của những người cộng sản mà anh gặp được, chuyển mạnh sang cánh tả. Sau chiến tranh, từ chối một số công việc lương cao ở các tòa báo bảo thủ, chấp nhận làm việc với mức lương bèo bọt ở báo cánh tả. Hoặc thiên về cánh tả, vì khi anh muốn viết một bài về Trung Quốc, trụ cột của cánh tả là Rex đã đặt anh vào tình thế phải xin nghỉ việc. Không xu dính túi. Tại thời điểm này, bị coi là một đảng viên cộng sản trong cộng đồng báo chí, và cũng vì thế mà không ai thuê anh, tên anh xuất hiện trong Phiên tòa Hungary như một tên gián điệp âm mưu lật đổ chủ nghĩa cộng sản. Tình cờ gặp nhau, anh đang suy sụp kinh khủng - một chiến dịch hạ nhục anh đã bùng ra trong giới đảng viên và các phần tử thân Đảng, họ nói rằng anh đã và đang là “một tên gián điệp tư bản”. Bị bạn bè nghi ngờ. Trong một cuộc gặp mặt của một nhóm nhà văn. Chúng tôi thảo luận về vấn đề này, quyết định tiếp cận Bill để chấm dứt chiến dịch đáng ghê tởm này. John và tôi đi gặp Bill, nói rằng không thể có chuyện Jack Briggs làm gián điệp được, đề nghị đồng chí phải có hành động gì đó. Bill niêm nở, vui vẻ. Nói rằng anh ta sẽ “tìm hiểu” và cho chúng tôi biết. Chúng tôi chấp nhận từ “tìm hiểu”; biết rằng đi đầu đó đồng nghĩa với việc thảo luận với cấp trên. Không thấy Bill nói gì nữa. Nhiêu tu ân trôi qua. Một phương pháp thông dụng của lãnh đạo đảng - cứ để cho mọi việc trôi đi trong những thời điểm khó khăn. Chúng

tôi lại đến gặp Bill. Cực kỳ niềm nở. Nói rằng anh ta không thể làm gì được. Tại sao lại không? “Ừ thì trong trường hợp này có thể còn những nghi vấn...” John và tôi tức điên lên, gắng hỏi Bill xem cá nhân anh ta có may mắn nào nghĩ rằng Jack mà lại có khả năng làm gián điệp sao. Bill ngẩn ngờ, bắt đầu giải thích dài dòng và quanh co rằng ai cũng có thể là gián điệp được, “kể cả tôi”. Và cười một cách rạng rỡ, thân ái. John và tôi ra về lòng chán nản, bực bội - với cả chính bản thân mình. Chúng tôi quyết định sẽ gặp riêng Jack Briggs, và kiên quyết yêu cầu mọi người cũng làm vậy, những lời đanh đai và những câu chuyện phiếm độc địa vẫn tiếp tục diễn ra. Jack Briggs cực kỳ chán nản và hoàn toàn bị cô lập, với cả cánh tả lẫn cánh hữu. Mỉa mai hơn, ba tháng sau vụ cãi nhau với Rex về bài báo khai thác đề tài Trung Quốc mà Rex gọi là “sặc mùi cộng sản,” các tờ báo uy tín bắt đầu trình làng những bài báo với đúng giọng điệu đó, và Rex, con người dũng cảm, nhận thấy bây giờ là thời điểm thích hợp để cho đăng bài về Trung Quốc. Anh ta mời Jack Briggs thực hiện bài báo. Trong tâm trạng đảo lộn và cay đắng, Jack từ chối.

Với những biến thể ở mức độ kịch tính khác nhau, đây là câu chuyện của người trí thức cộng sản hoặc cận cộng sản trong thời kỳ này.

3 tháng Một 1952

Tôi viết rất ít trong cuốn sổ này. Tại sao? Tôi nhận thấy rằng mọi thứ tôi viết đều nhằm phê phán Đảng. Nhưng tôi vẫn giữ thẻ Đảng. Molly cũng vậy.

Hôm qua, ba người bạn của Michael bị treo cổ ở Praha. Anh nói chuyện với tôi - hay đúng hơn là với chính mình - suốt cả buổi tối. Lúc đầu, anh

giải thích tại sao mấy người đó không thể là người phản bội chủ nghĩa cộng sản được. Rồi bằng những phân biệt tinh tế về chính trị, anh giải thích tại sao lại không thể có chuyện Đảng hãm hại và treo cổ người vô tội; và có lẽ ba người bạn của anh đã vô tình sa vào các hoạt động phản cách mạng “một cách khách quan”. Anh cứ nói mê nói mải cho tới tận khi cuối cùng tôi phải nói với anh rằng chúng ta cần phải đi ngủ. Anh khóc suốt đêm trong mơ. Chốc chốc, tôi lại giật mình tỉnh giấc và thấy anh đang thút thít, nước mắt ướt đầm gối. Sáng hôm sau, tôi kể lại cho anh nghe rằng anh đã khóc. Anh giận lắm - giận chính anh. Anh đi làm mà trông như một ông già, gương mặt nhăn nheo và xám xịt, sau khi gạt đầu hẳn thờ với tôi - tâm trí anh đang ở một nơi nào xa lắm, khóa cứng trong cũi tự vấn khốn khổ của anh. Trong khi đó, tôi hỗ trợ lập bản kiến nghị xin giảm tội cho vợ chồng nhà Rosenberg⁽¹²⁾. Không thể nào khiến mọi người ký vào được, ngoại trừ các trí thức ở trong Đảng và thân Đảng. (Không giống như ở Pháp. Bầu không khí ở đất nước này đã thay đổi quá nhiều trong vòng vài ba năm qua, căng thẳng, nghi ngờ, sợ hãi. Chỉ cần đổ thêm một chút dầu vào lửa thôi cũng đủ để tạo ra chủ nghĩa McCarthy⁽¹³⁾ theo kiểu của chúng ta.) Người ta, thậm chí cả những người trong Đảng, chưa nói đến các trí thức “đáng kính”, hỏi tôi rằng tại sao tôi lại giúp vợ chồng nhà Rosenberg mà không đứng về phía những người bị mưu hại ở Praha? Tôi thấy không thể nào mà trả lời cho hợp lý được, trừ việc phải có ai đó giúp cho nhà Rosenberg. Tôi cảm thấy ghê tởm - với chính mình, với những người không ký tên vào bản kiến nghị giúp nhà Rosenberg, dường như tôi đang sống trong một bầu không khí ghê tởm đầy nghi ngờ. Tối nay, Molly đã khóc, khá bất ngờ - cô đang ngủ trên giường tôi, huyền thuyên về ngày hôm đó của mình, và bật khóc. Khóc lặng lẽ, bất lực. Điêu này gợi cho tôi nhớ đến một cái gì đó, không rõ là cái gì, nhưng tất nhiên là tôi biết rõ, tôi

nhớ đến lúc Maryrose bỗng nhiên nước mắt lăn chã trên mặt khi đang ngồi trong căn phòng lớn ở Mashopi rồi nói, “Chỉ một vài tháng trước đây, chúng ta còn tin rằng thế giới sẽ thay đổi và mọi thứ sẽ trở nên tươi đẹp, nhưng bây giờ chúng ta biết rằng không phải như vậy.” Molly cũng khóc như vậy. Báo chí vương vãi trên sàn nhà với những bài báo về vụ Rosenberg, về việc xảy ra ở Đông Âu.

Nhà Rosenberg lên ghế điện. Bị bu ãn ãn trong ãm. Sáng nay khi tỉnh dậy, tôi tự hỏi: tại sao tôi lại cảm thấy như thế ãi với nhà Rosenberg, trong khi chỉ cảm thấy bất lực và chán nản trước những người bị mưu hại trong khối các nước cộng sản? Câu trả lời thật mỉa mai. Tôi cảm thấy có trách nhiệm ãi với những chuyện xảy ra ở phương Tây, nhưng không phải với những chuyện xảy ra ngoài ãi. Nhưng tôi lại là một ãng viên. Tôi nói chuyện này với Molly, và cô trả lời, nhanh nhẹn và bận rộn (cô ãng dở tay với một cuộc tổ chức khó khăn), “Được rồi, tớ biết, nhưng bây giờ tớ ãng bận.”

Koestler. ãi ãu ông viết cứ vướng vít trong tâm trí tôi - rằng bất cứ người cộng sản phương Tây nào ở lại ãng sau một thời gian nhất ãnh thì ãi ở lại do vin vào một huyền thoại cá nhân của riêng họ. Hoặc ãại loại như thế. Vậy là tôi tự hỏi chính mình, huyền thoại của riêng tôi là gì? ãó là mặc dù hầu hết những lời chỉ trích ãnh cho Liên Xô ãi chính xác, nhưng chắc chắn phải có một nhóm người ở ãi ãng chờ ãợi cơ hội ãi quay ngược tiến trình hiện tại trở lại với chủ nghĩa xã hội ãích thực. Trước ãây, tôi chưa bao giờ phát biểu ãược rõ ràng như thế. Tất nhiên là tôi không thể tâm sự chuyện này với một ãng viên nào, mặc dù tôi vẫn thường thảo luận

với các cựu đảng viên về những đê tài như thế. Biết đâu là tất cả mọi đảng viên tôi biết đều có những huyền thoại tương tự không thể nói ra được với người khác, không cái nào giống cái nào? Tôi hỏi Molly. Cô cúi kính, “Cậu đọc cái món Koestler tởm lợm đấy làm gì?” Lời nhận xét này khác xa so với cách nói chuyện bình thường của cô, dù là về chính trị hay không phải chính trị, đến nỗi tôi phát ngạc nhiên và tìm cách thảo luận với cô. Nhưng cô quá bận rộn. Vì đang làm công tác tổ chức (cô đang thực hiện một cuộc triển lãm nghệ thuật Đông Âu với quy mô lớn) nên cô chẳng còn tâm trí nào để mà quan tâm tới câu chuyện của tôi. Cô đang sắm một vai hoàn toàn khác. Hôm nay, tôi nhận ra rằng khi trò chuyện với Molly về chính trị, tôi không bao giờ biết được người nào sẽ trả lời mình - người phụ nữ chính trị tỉnh táo, lọc lõi, mỉa mai, hay là đảng viên cu ồng tít thốt ra những lời khá điên rồ, theo đúng nghĩa đen của từ này. Và trong tôi cũng có hai nhân cách như vậy. Chẳng hạn, khi gặp tay chủ bút Rex trên đường. Tuần trước. Sau khi chào hỏi nhau, tôi nhìn thấy trên mặt anh ta xuất hiện một cái nhìn hằn học, dè bủ, và tôi biết rằng sắp sửa phải nghe một chuyện đùa thô thiển về Đảng. Và biết nếu anh ta làm thế thật thì tôi sẽ bênh vực Đảng. Tôi không chịu nổi cái cảnh phải nghe anh ta nói những lời hằn học, hoặc tôi phải đóng vai ngây ngốc. Vì vậy tôi cáo từ đi tiếp. Vấn đề là, khi vào Đảng ta không hề nhận ra rằng chẳng mấy chốc ta sẽ không còn gặp ai khác có thể trò chuyện với ta mà không kèm theo cái tinh thần hằn học nghiệp dư kinh khủng ấy, ngoại trừ đảng viên hoặc cựu đảng viên. Ta bị cô lập. Tất nhiên đây sẽ là lý do tôi ra khỏi Đảng.

Tôi thấy rằng hôm qua tôi viết là tôi sẽ ra khỏi Đảng. Tôi tự hỏi là bao giờ, và vì cớ gì?

Ăn tối với John. Họ hoàn toàn lẫn lộn chúng tôi mới gặp nhau - lúc nào cũng suýt nảy sinh bất đồng chính trị. Cuối bữa ăn, anh nói, “Nguyên nhân chúng ta không ra khỏi Đảng là vì không chịu đựng nổi cảnh phải nói lời từ biệt với lý tưởng về một thế giới tươi đẹp hơn.” Quá nhàm. Nhưng thú vị bởi vì nó ngụ ý là anh tin, và tôi cũng phải tin, rằng chỉ có Đảng Cộng sản mới có thể làm cho thế giới trở nên tươi đẹp hơn mà thôi. Chẳng đũa nào trong chúng tôi tin vào điếu đó. Nhưng trên hết thảy mọi chuyện, lời nhận xét này làm tôi choáng váng bởi vì nó mâu thuẫn với tất cả những gì anh nói trước đó. (Tôi từng cãi rằng chuyện ở Praha rõ ràng là một vụ mưu hại nhưng anh bảo mặc dù có thể mắc “sai lầm” nhưng không có khả năng Đảng cố tình chà đạp lên đạo lý như thế.) Tôi về nhà với ý nghĩ rằng khi vào Đảng, sâu trong tâm khảm tôi đã hướng đến sự toàn vẹn, đến việc chấm dứt mọi chia rẽ, ngăn cách, bất mãn trong lối sống của chúng ta. Nhưng vào Đảng chỉ thêm chia rẽ - không phải vì chúng ta đứng trong hàng ngũ một tổ chức mà mỗi nguyên lý của nó, dù chỉ là trên giấy tờ, đều đi ngược lại mọi quan điểm của xã hội chúng ta đang sống; mà vì một điếu gì đó sâu xa hơn thế rất nhiều, khó hiểu hơn thế rất nhiều. Tôi cố suy nghĩ về điếu này, nhưng điếu óc tôi cứ trôi vào mộng lung, tôi trở nên khó chịu và mệt mỏi. Michael đến với tôi, rất muộn. Tôi kể cho anh nghe những gì tôi đang cố gắng phân định. Dù thế nào đi nữa thì anh cũng là một thầy mo, là kẻ chữa trị linh hồn. Anh nhìn tôi với vẻ rất lạnh lùng và mỉa mai rồi nói, “Anna yêu quý ơi, linh hồn con người khi ngủ trong nhà bếp, hoặc trên giường cũng vậy, đã khá là phức tạp và chúng ta đã chẳng hiểu quái gì về nó cả. Vậy mà em lại ngủ mà lo lắng chỉ vì em không hiểu được linh hồn con người đang đứng giữa một cuộc cách mạng thế giới?” Vậy là tôi bỏ qua chuyện này, với cảm giác thoải mái, đồng thời tôi cũng thấy có lỗi vì mình đã quá vui sướng khi không phải nghĩ về nó nữa.

Tôi đi tham quan Berlin cùng Michael. Anh đi tìm những người bạn cũ đã tàn mát trong chiến tranh, có thể ở bất cứ đâu. “Chết, anh nghĩ thế,” anh nói bằng một giọng rất mới, đều đều, quyết tâm tỏ ra vô cảm. Có từ phiên tòa Praha đến giờ, giọng nói này. Đông Berlin vùng đất đáng sợ, âm đạm, xám xịt, đổ nát, nhưng trên hết là bầu không khí, một bầu không khí thiếu tự do như thứ chất độc vô hình không ngừng lan ra khắp nơi. Sự việc có ý nghĩa nhất là thế này: Michael tình cờ gặp vài người quen cũ từ trước chiến tranh. Họ đáp lại anh với thái độ thù địch khiến Michael, đang chạy về phía trước để gây chú ý với họ, khi nhìn thấy những gương mặt hằn học đã phải chùn bước lại. Nguyên nhân là vì họ biết anh từng qua lại với những người bị treo cổ ở Praha, hoặc ít ra là ba người trong số đó đã phản bội nên như thế có nghĩa là anh cũng phản bội. Anh cố gắng nói chuyện, rất hòa nhã và lịch thiệp. Họ như một bầy chó, một bầy thú, quay mặt ra ngoài, dựa sát vào nhau để giảm bớt nỗi sợ hãi. Tôi chưa bao giờ trải qua bất cứ đi đâu gì như thế, cả sợ hãi và căm hận cùng hiện diện trên gương mặt họ. Một người trong số họ, người phụ nữ có đôi mắt ngùn ngụt lửa giận, nói, “*Đông chí* làm gì mà lại mặc bộ đồ đắt tiền thế kia?” Quần áo của Michael luôn là đồ may sẵn, anh chẳng chi tiêu gì cho quần áo cả. Anh nói, “Nhưng Irene ạ, đây là bộ vest rẻ nhất mà tôi có thể mua được ở London.” Gương mặt cô ta đóng băng trong vẻ nghi ngờ, cô ta liếc nhìn bạn mình, tỏ vẻ đắc thắng. Cô ta nói, “Tại sao *Đông chí* lại đến đây gieo rắc thứ chất độc tư bản đó? Chúng tôi biết bên *Đông chí* đang túng thiếu ngay cả mặt hàng quần áo.” Ban đầu Michael sửng sò, nhưng rồi anh nói, vẫn bằng cái giọng mỉa mai, rằng ngay cả Lenin cũng hiểu là một xã hội cộng sản mới hình thành rất có thể phải đối mặt với nguy cơ thiếu hàng tiêu dùng. Trong khi đó nước Anh, “tôi nghĩ là *Đông chí* cũng biết, Irene ạ,” là một xã hội tư bản vững chắc, có cả đồng hàng tiêu dùng. Cô ta tỏ vẻ nhăn

nhớ vì tức giận, hoặc vì căm hờn. Sau đó cô ta quay gót bước đi, và đám bạn cũng đi theo. Michael chỉ nói ngắn gọn, “Trước kia cô ta đã từng thông minh.” Sau đó có mấy lần anh nói đùa về việc này, nghe rất mệt mỏi và chán nản. Chẳng hạn anh nói, “Tưởng tượng xem Anna, tất cả những người cộng sản anh hùng đó đã ngã xuống để tạo ra một xã hội mà đảng chí Irene có thể nhổ vào mặt anh vì tội mặc đẹp hơn chút xíu so với chông của đảng chí ấy.”

Ngày hôm nay, Stalin qua đời. Molly và tôi ngồi trong bếp, cúi kính. Tôi liên tục nói, “Chúng ta đang mâu thuẫn, chúng ta nên vui vẻ mới đúng. Nhiều tháng nay chúng ta vẫn bảo rằng ông ta nên chết đi cơ mà.” Cô nói, “Ôi, tớ không biết, Anna ạ, có thể ông ta cũng chưa bao giờ biết hết những chuyện kinh khủng đang xảy ra.” Rồi cô bật cười và nói, “Thực ra chúng ta cúi kính là vì chúng ta đang sợ đến đờ cả người ra. Dù sao thì ma cũ vẫn dễ chịu hơn.” “Ôi, làm gì có gì tệ hơn được nữa.” “Sao lại không? Tất cả chúng ta ai cũng tin rằng mọi việc rồi sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Sao lại phải như thế cơ chứ? Đôi khi tớ nghĩ rằng chúng ta đang đi vào một kỷ băng hà mới đây những bạo ngược và kinh hoàng, tại sao lại không chứ? Ai sẽ chặn việc này lại - chúng ta ư?” Sau đó khi Michael về, tôi kể lại với anh những gì Molly đã nói - rằng có thể Stalin chẳng hay biết gì, bởi vì tôi nghĩ thật kỳ cục khi tất cả chúng tôi đều có chung ước mơ về một con người vĩ đại, và đã cố tạo dựng ra người đó, hết lần này đến lần khác, bất kể sự thực trước mắt có là thế nào. Trông Michael có vẻ mệt mỏi cay nghiệt. Trông thấy vẻ ngạc nhiên của tôi, anh nói, “Ừ, cũng có thể đúng, phải không nào? Vấn đề nằm ở chỗ đây - cái gì cũng có thể đúng ở bất cứ đâu, không có cách nào để biết tường tận chân tướng của sự việc được. Bất cứ đi đâu gì cũng có thể

xảy ra - mọi thứ điên rồ đến nỗi bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra.”

Khi nói những lời này, gương mặt anh trông thất thốn và đỏ bừng. Giọng anh đều đều, như mấy ngày hôm nay vẫn vậy. Rất lâu sau đó anh nói, “Giờ thì chúng ta vui mừng khi ông ta chết. Nhưng hồi anh còn trẻ và còn nhiệt tình tham gia chính trị, anh thấy ông ta thật vĩ đại. Ông ta vĩ đại đối với tất cả chúng ta.” Rồi anh cố cười và nói, “Dù sao đi nữa thì cũng không có gì sai cả, trong bản thân việc này, việc muốn có những người vĩ đại trên thế giới.” Rồi anh đưa bàn tay lên làm động tác che mắt, một cử chỉ mới có ở nơi anh, như thể ánh sáng làm anh đau đớn. Anh nói, “Anh đau đầu quá, chúng ta đi ngủ nhé?” Lên giường nhưng chúng tôi không làm tình, chỉ nằm yên lặng bên nhau, không nói đi đâu gì. Anh khóc trong mơ, tôi phải đánh thức anh dậy khỏi cơn ác mộng.

Bầu cử bổ sung. Bắc London. Đủ cả ứng cử viên các đảng - Bảo thủ, Công đảng, Cộng sản. Công đảng chiếm ưu thế, nhưng như thế là đã giảm so với cuộc bầu cử trước đó. Như thường lệ, những cuộc thảo luận dài lê thê trong Đảng Cộng sản về việc có nên chia phiếu bầu của Công đảng hay không. Tôi đã từng tham gia vài cuộc. Kiểu thảo luận này cuộc nào cũng giống như cuộc nào. Không, chúng ta không muốn chia phiếu; để cho Công đảng giữ quyền còn hơn là Bảo thủ. Nhưng mặt khác, nếu chúng ta tin tưởng vào chính sách của Đảng, chúng ta phải cố gắng đưa ứng cử viên của mình vào. Nhưng chúng ta lại chẳng có chút hy vọng nào trong việc đưa được ứng cử viên của Đảng vào. Tình huống bế tắc này kéo dài đến khi có phái viên từ Trung ương xuống bảo rằng rất sai lầm khi coi Đảng Cộng sản là một dạng nhóm tiền phong bên lề, như thế chỉ là tư tưởng chủ bại, chúng ta phải đấu tranh trong cuộc bầu cử như thể có niềm tin chiến thắng. (Nhưng chúng tôi

biết là sẽ không thắng nổi.) Như vậy là mặc dù khích lệ được mọi người làm việc chăm chỉ, bài diễn văn đấu tranh của cán bộ Trung ương vẫn không giải quyết được tình huống khó xử này. Trong cả ba lần tôi chứng kiến đi đầu này xảy ra, những hoài nghi và lúng túng này đều được giải quyết bằng *một câu nói đùa*.Ồ đúng thế đấy, câu đùa ấy rất quan trọng trong chính trị. Câu nói này của chính cán bộ Trung ương nói ra: Không sao cả, các đồng chí ạ, chúng ta sẽ mất tiền cọc⁽¹⁴⁾, chúng ta sẽ không giành được đủ số phiếu cần có từ bên Công đảng. Nhiều tiếng cười thoải mái vang lên, và cuộc họp giải tán. Hoàn toàn đi ngược lại với tất cả mọi đi đầu trong chính sách, trên thực tế câu nói đùa này đã nói thay cảm giác của mọi người. Tôi đi vận động bầu cử, ba buổi chiều. Trụ sở chiến dịch đóng tại ngôi nhà của một đồng chí địa phương; chiến dịch được tổ chức nhờ bàn tay của chân chạy Bill, người sống trong khu vực bầu cử. Khoảng một chục bà nội trợ tham gia vận động vào các buổi chiều - đám đàn ông buổi tối mới đến. Mọi người đều biết nhau cả, và tôi thấy không khí ở đây thật tuyệt - mọi người chung tay vì một mục đích chung. Với tài tổ chức của mình, Bill xử lý mọi việc đến tận gốc. Nhiệm vụ mấy ly trà và thảo luận xem mọi việc diễn ra thế nào trước khi đi vận động. Đây là khu vực dành cho dân lao động. “Người ta nhiệt liệt ủng hộ Đảng ở khu này,” một người phụ nữ nói, giọng tự hào. Được người ta đưa cho hai chục tấm bìa, trên có ghi tên những người đã được vận động, đánh dấu “do dự”. Việc của tôi là gặp lại họ và thuyết phục họ bầu cho Đảng Cộng sản. Khi tôi rời trụ sở chiến dịch, mọi người đang thảo luận về cách ăn mặc phù hợp khi đi vận động - hầu hết chị em ở đây đều mặc đẹp hơn hẳn phụ nữ trong vùng. “Tôi nghĩ không nên mặc khác với bình thường,” một chị nói, “như vậy là một dạng ăn gian.” “Đúng vậy, nhưng nếu chị đến nhà người ta mà ăn mặc diêm dúa quá, họ sẽ có tâm lý dè phòng.” Đồng chí Bill cười đôn hậu - về

đôn hậu đầy sức sống y hệt như Molly khi cô chú tâm vào những tiêu tiết của công việc - và nói, “Kết quả mới là quan trọng.” Hai chị phụ nữ mắng anh ta là thiếu trung thực. “Chúng ta phải trung thực trong mọi việc, bởi vì nếu không họ sẽ không tin chúng ta nữa.” Những cái tên được bàn giao cho tôi là những người sống rải rác trên một khu vực rộng lớn gồm toàn các con phố của dân lao động. Một khu vực rộng mênh mông với những ngôi nhà nhỏ bé, tồi tàn, giống nhau y hệt. Cách đó chừng gần một cây số là nhà ga chính, phủ khói dày đặc ra xung quanh. Những đám mây đen thấp lè tè và dày ụ, và cột khói tỏa lên lẫn vào trong mây. Ngôi nhà đầu tiên có cánh cửa đã bị nứt và bạc màu. Chị C, người hom hem, mặc chiếc váy len đã bị dãn và đeo tạp dề. Chị ta có hai đứa con trai nhỏ, được chăm sóc và ăn mặc tử tế. Tôi giới thiệu mình là người của Đảng Cộng sản; chị ta gật đầu. Tôi nói, “Tôi nghe nói chị vẫn chưa quyết định được có nên bầu cho chúng tôi hay không?” Chị ta đáp, “Chị chẳng có gì phản đối các em cả.” Chị ta không hề thù địch, mà ngược lại, rất lịch sự. Chị ta nói, “Chị cán bộ lần trước đến đây để lại một quyển sách.” (Một cuốn thông tin.) Cuối cùng chị ta nói, “Nhưng bọn chị lúc nào cũng bầu cho Công đảng, em ạ.” Tôi đánh dấu Công đảng lên tấm bìa, gạch chữ Do dự, và đi tiếp. Nhà tiếp theo, người đảo Síp. Nhà này còn nghèo hơn, một người đàn ông trẻ tuổi trông có vẻ mệt mỏi, một cô gái da đen rất xinh, và một trẻ sơ sinh. Chẳng có đồ đạc gì. Mới đến nước Anh. Hóa ra điểm khiến họ “do dự” là không biết mình có được đi bầu hay không. Tôi giải thích rằng họ có quyền. Cả hai đều tốt bụng, nhưng muốn tôi ra về, đứa bé đang khóc, một không khí ngột ngạt và mệt mỏi. Người đàn ông nói anh ta không khó chịu gì với cộng sản cả, nhưng anh không thích người Nga. Tôi có cảm giác là họ sẽ không cất công đi bầu, nhưng tôi vẫn để nguyên dòng chữ “do dự” và đi đến nhà tiếp theo. Một ngôi nhà được chăm sóc cẩn thận, một đám thanh niên ngổ ngáo

đứng ngoài. Những tiếng huýt sáo và lời trêu chọc thân thiện nổi lên khi tôi bước đến. Tôi gọi chị chủ nhà, lúc này đang ôm bụng bầu nằm nghỉ. Trước khi mở cửa cho tôi vào, chị ta đang cằn nhằn với thằng con trai vì nó đã hứa sẽ giúp chị ta đi mua hàng. Cậu ta bảo sẽ đi sau: một cậu bé chừng mười sáu tuổi, đẹp trai, rảnh rỗi, ăn mặc bảnh bao - tất cả bọn trẻ trong khu này đều ăn mặc bảnh bao, ngay cả khi bố mẹ chúng không được như vậy. “Cô muốn gì?” chị ta hỏi tôi. “Tôi là người của Đảng Cộng sản,” và giải thích. Chị ta nói, “Vâng, chúng tôi đã tiếp người của các cô r ấ.” Lịch sự, nhưng thờ ơ. Sau một h ồi trò chuyện mà không thể thuyết phục chị ta đồng ý hay phản đối đi đâu gì, chị ta bảo ch ồng mình luôn bầu cho Công đảng, còn chị ta thì làm theo lời ch ồng. Khi tôi ra về, chị ta quát con trai, nhưng nó đang lượn lờ cùng đám bạn, cười nhả nhỏ. Chị ta hét lên với nó. Nhưng cảnh này chỉ tạo nên một cảm giác dễ chịu: chị ta không thực sự nghĩ rằng cậu con trai sẽ đi mua đồ giúp mình, chỉ quát lấy lệ, trong khi cậu bé biết mẹ sẽ quát nên chẳng để ý làm gì. Ở ngôi nhà tiếp theo, người phụ nữ chủ nhà ngay lập tức niềm nở mời tôi uống trà, nói rằng chị ta thích bầu cử, “mọi người cứ tạt qua để trò chuyện một chút.” Nói tóm lại, chị ta cô đơn. Chị ta nói không ngớt về những vấn đề cá nhân của mình bằng một giọng lê thê, mệt mỏi. (Trong số những ngôi nhà tôi ghé qua, đối với tôi dường như đây là ngôi nhà chứa đựng rắc rối thực sự, khổ sở thực sự.) Chị ta kể rằng chị ta có ba đứa con nhỏ, rằng đang rất chán và muốn được tiếp tục đi làm nhưng ch ồng không cho. Chị ta cứ nói, nói và nói như bị ma ám, và tôi ở đó gần ba tiếng đồng hồ, không tài nào về được. Cuối cùng tôi cũng hỏi được xem chị ta có bầu cho Đảng Cộng sản hay không thì chị ta trả lời, “Có chứ, nếu ưng thích,” tôi chắc là chị ta nói câu này với tất cả những người đi vận động. Chị ta nói thêm rằng ch ồng chị ta luôn bầu cho Công đảng. Tôi sửa chữ “do dự” thành Công đảng, và đi tiếp. Khoảng

mười giờ đêm hôm đó tôi quay lại, mang theo đồng bìa, ngoại trừ ba tấm còn lại đầu đầu đã bị sửa thành Công đảng và trao chúng lại cho đồng chí Bill. Tôi nói, “Chúng ta có một số cán bộ vận động khá lạ quan.” Anh ta xem qua một lượt mấy tấm bìa, không nhận xét gì, đặt chúng trở lại hộp rồi nói to cốt để cả những người vận động bầu cử khác cũng nghe thấy, “Chính sách của chúng ta rất được ủng hộ, chúng ta vẫn có thể sẽ đưa được ứng viên của mình vào.” Tổng cộng, tôi đi vận động ba buổi chiều, hai buổi còn lại không phải là đảo qua những nhà “do dự” mà là đến những nhà chưa có ai đến. Tìm được hai người bỏ phiếu cho Đảng Cộng sản, cả hai đều là đảng viên, còn lại đầu bầu cho Công đảng. Năm người phụ nữ cô đơn một mình âm thầm phát điên dù đã có chồng con, hay nói đúng hơn là vì đã có chồng con. Phẩm chất chung của họ: tự ti. Cảm thấy ăn năn vì họ không hạnh phúc. Cả năm người bọn họ đều nói câu, “Chắc là tôi có cái gì đó không ổn.” Trở lại trụ sở chiến dịch, tôi kể chuyện mấy người này với chị cán bộ phụ trách ca chiều. Chị nói, “Đúng thế, đi vận động ở đâu tôi cũng có cảm giác bất an này. Đất nước này đây rầy những người phụ nữ phát điên lên một mình.” Ngừng một lúc, chị nói thêm với vẻ hơi hung hăng, mặt đối lập của cái phần thiếu tự tin ở những người phụ nữ kia, “Thực ra, trước kia tôi cũng y hệt như thế cho đến khi vào Đảng và tìm thấy mục đích sống của đời mình. Bấy lâu tôi đang suy nghĩ về điều này - thực tế là những người phụ nữ này khiến tôi quan tâm hơn nhiều so với chiến dịch bầu cử. Ngày bầu cử: Công đảng chiến thắng, số ghế giảm. Ứng viên Cộng sản mất tiền cọc. *Một câu đùa.* (Chuyên gia nói đùa của trụ sở chiến dịch, đồng chí Bill.) “Nếu chúng ta có thêm hai nghìn phiếu thì bên Lao động lại chẳng mất ăn mất ngủ ấy chứ. Trong cái rủi lại có cái may.”

Jean Barker. Vợ của một cán bộ cấp thấp trong Đảng. Ba mươi tư tuổi. Nhỏ bé, da đen, mập mạp. Khá xấu. Bị chồng kẻ cả. Chị luôn mang vẻ ngoài hiên hậu, căng thẳng, dò hỏi. Đến thu đảng phí. Lắm mồm bậm sinh, không bao giờ ngừng nói, nhưng là loại lắm mồm thú vị nhất, chị thuộc loại chưa nghĩ xong thì đã nói xong, đến nỗi suốt ngày đỏ mặt, tự nhận ra mình lỡ lời, giải thích ý mình định nói là gì, hoặc cười một cách lo lắng. Hoặc đang nói dở câu thì chị dừng lại, nhú mày một cách lúng túng như thể muốn nói, “Chắc chắn là tôi không nghĩ như đi đầu tôi vừa nói!” Vì vậy, chị nói mà trông cứ như đang lắng nghe người khác nói. Chị đang viết dở một cuốn tiểu thuyết, bảo rằng chị không có thời gian để viết nốt. Tôi chưa từng gặp một đảng viên nào ở bất cứ đâu mà không viết, viết dở, hoặc định viết tiểu thuyết, truyện ngắn, hay kịch. Tôi thấy đi đầu này rất khác thường, mặc dù tôi không hiểu tại sao. Bởi vì chị không kiểm soát được lời nói của mình, toàn làm người khác sốc hoặc buồn cười, chị sẽ phát triển tính cách của một vai hề hoặc một nhà văn hài hước có hạng. Chị không có chút khiếu hài hước nào. Nhưng hễ nghe thấy một lời nào đó bản thân nói ra khiến cho chị ngạc nhiên, thì nhờ kinh nghiệm chị biết rằng mọi người sẽ cười, hoặc sẽ khó chịu, vì vậy chị tự cười mình theo kiểu rất lúng túng và căng thẳng, rồi lại hồi hả nói tiếp. Chị có ba đứa con. Chị và chồng rất kỳ vọng vào chúng, thúc chúng học hành để giành học bổng. Con cái chị được giáo dục cẩn thận theo “đường lối” của Đảng, về tình hình Nga, vân vân. Chúng có kiểu nhìn dò xét đề phòng khi gặp người lạ, biết rằng mình thuộc về thiểu số. Với đảng viên, chúng hay khoe khoang hiểu biết về Đảng, trong khi bố mẹ chúng quan sát bằng đôi mắt tự hào.

Jean làm quản lý cho một căng tin. Ca làm việc dài. Chăm sóc nhà cửa, con cái và bản thân rất tốt. Bí thư Đảng bộ địa phương. Chị không bao giờ

hài lòng với bản thân. “Tôi làm chưa đủ, tôi muốn nói là Đảng là không đủ với tôi, tôi phát ngấy lên rồi, toàn công việc giấy tờ, giống như một cái văn phòng, chẳng có ý nghĩa gì cả.” Cười, vẻ lo lắng. “George...” (tên chồng chị) “nói rằng thái độ như vậy là không đúng, nhưng tôi không hiểu tại sao lúc nào tôi cũng phải cúi mình. Tôi muốn nói rằng, bọn họ cũng sai trái đầy ra, đúng không nào?” Cười. “Tôi quyết định sẽ làm một cái gì đó bỏ công cho thay đổi.” Cười. “Tôi muốn nói là một cái gì đó khác biệt. Dù sao đi nữa, ngay cả các đồng chí lãnh đạo cũng đang nhắc đến chủ nghĩa bè phái đúng không... ôi tất nhiên các đồng chí lãnh đạo phải là người đầu tiên nói đi đầu đó rồi...” Cười. “Mặc dù có vẻ như đi đầu đó sẽ không xảy ra... dù sao thì tôi cũng quyết định thử làm một cái gì đó hữu ích.” Cười. “Tôi muốn nói là đi đầu gì đó khác biệt. Vậy nên bây giờ tôi dạy cho bọn trẻ em gặp khó khăn vào chiều thứ Bảy hằng tuần. Cô biết đấy, trước kia tôi là giáo viên mà. Tôi huấn luyện cho các cháu. Không, không phải con cháu đảng viên, chỉ là trẻ em bình thường thôi.” Cười. “Mười lăm cháu. Công việc vất vả lắm. George bảo tốt hơn là tôi nên phụ trách công tác xây dựng cán bộ, nhưng tôi muốn làm việc gì đó thực sự có ích...” Và vân vân. Đảng Cộng sản chủ yếu gồm những người không mang tinh thần chính trị mà là những người có nhiệt tình cống hiến. Và cả những người lẻ loi nữa, khi đó Đảng trở thành gia đình của họ. Paul, tay nhà thơ, tuần trước vừa say rượu và nói rằng anh ta phát ốm và chán ngấy Đảng, nhưng anh ta đã vào Đảng từ năm 1935, thế nên nếu ra khỏi Đảng, anh ta sẽ ra khỏi “toàn bộ đời mình”.

*

[Cuốn sổ bìa vàng trông như bản thảo của một cuốn tiểu thuyết, vì nó

được đặt tên là *Hình bóng người thứ ba*. Phần mở đầu chắc chắn giống một tiểu thuyết:]

Giọng Julia vang lên từ trên lầu, “Ella, cậu có đi dự tiệc không thế? Cậu có dùng buồng tắm không? Nếu không tớ dùng đấy.” Ella không trả lời. Một phần là vì cô đang ngủ trên giường con trai, chờ cậu bé ngủ. Một phần nữa là cô đã quyết định không đi dự tiệc, và không muốn tranh cãi với Julia. Ngay sau đó cô thận trọng rời giường, nhưng ngay lập tức mắt Michael mở ra và nói, “Tiệc gì thế mẹ? Mẹ có đi không?” “Không,” cô trả lời, “ngủ đi.” Cậu bé nhắm mắt lại, mí mắt nháy nhẹ rồi nằm yên. Ngay cả khi đang buồn ngủ, cậu vẫn là một cậu bé bốn tuổi ghê gớm, rắn chắc, vuông vức. Trong ánh sáng mờ mờ, mái tóc hung hung, hai hàng mi, thậm chí lông tơ trên cánh tay trần của cậu đều ánh lên như vàng. Da cậu sạm nâu và hơi lấp lánh vì mùa hè. Ella lặng lẽ tắt đèn - chờ, bước tới cánh cửa - chờ; ra ngoài - chờ. Không động tĩnh. Julia nhanh nhẹn bước lên cầu thang, hỏi bằng giọng vui vẻ, thoải mái, “Này, cậu sẽ đi chứ?” “Suýt, Michael vừa mới ngủ thôi.” Julia hạ thấp giọng và nói, “Đi tắm đi. Tớ muốn được yên ổn mà tắm trong khi cậu đi.” “Nhưng tớ đã bảo là tớ không đi,” Ella nói, hơi cáu.

“Tại sao không?” Julia vừa nói vừa bước vào căn phòng lớn của căn hộ. Nơi này có hai phòng và một bếp, tất cả đều khá hẹp, trần thấp, do nằm ngay dưới mái. Đây là nhà của Julia, nhưng Ella sống ở đây cùng cậu con trai Michael, trong ba phòng này. Phòng lớn có một cái giường kê thụt vào, một đồng sách, mấy khung tranh. Căn phòng sáng sủa và nhẹ nhàng, khá bình dị, chính xác hơn là không có gì đặc biệt. Ella không muốn áp đặt thị hiếu của mình vào đây. Điều khiến cô không thể: đây là nhà của Julia, đồ đạc của Julia; sau này sẽ có một nơi nào đó mang thị hiếu riêng của cô. Đại

khái là cô có cảm giác như thế. Nhưng cô thích sống ở đây và không có ý định chuyển đi. Ella đi theo Julia và nói, “Tớ không muốn đi.” “Cậu có bao giờ muốn đâu,” Julia trả lời. Cô đang ngồi xồm hút thuốc trên chiếc ghế bành to quá khổ so với căn phòng. Julia là người Do Thái, đầy đặn, chắc nịch, đầy sức sống, mạnh mẽ. Cô là diễn viên. Cô chưa bao giờ quá hãnh diện về nghề diễn. Cô đóng các vai nhỏ, không nổi. Như lời cô ca cẩm, những vai đầy gôm hai loại, “Hài kịch cũ rích về giai cấp lao động, và bi kịch cũ rích về giai cấp lao động.” Cô đang bắt đầu tham gia vào truyền hình. Cực kỳ bất mãn với bản thân.

Khi cô nói, “Cậu có bao giờ muốn đâu,” một phần là chê Ella, và một phần là chê chính mình. Cô luôn thích đi chơi, không bao giờ từ chối lời mời nào. Cô nói rằng, ngay cả khi coi thường vai mình đang diễn, ghét vở kịch, và ước sao không liên quan chút gì đến nó, cô vẫn lại thích cái việc mà cô gọi là “thể hiện cá tính”. Cô yêu những buổi tập, cửa hàng của nhà hát, những cuộc trò chuyện xã giao và nói xấu người khác.

Ella làm việc tại một tạp chí phụ nữ. Cô viết bài về váy áo và mỹ phẩm, về đề tài chinh-phục-và-giữ-chân-đàn-ông, đã ba năm nay, và ghét trò viết lách này. Cô không giỏi. Lẽ ra cô đã bị đuổi việc nếu không phải là bạn của bà chủ bút. Gần đây, cô bắt đầu làm một công việc mà bản thân thấy thích. Tạp chí mở ra chuyên mục y học, do một tay bác sĩ viết. Nhưng mỗi tuần có đến vài trăm lá thư gửi về mà trong đó có đến một nửa chẳng liên quan gì đến thuốc thang mà toàn những vấn đề cá nhân, bắt buộc phải trả lời bằng thư riêng. Ella xử lý những bức thư này. Bên cạnh đó, cô cũng viết dăm truyện ngắn mà cô mô tả một cách trào phúng là “nhạy cảm và nữ tính”, và cả cô lẫn Julia đều bảo rằng đây là loại truyện ngắn họ ghét nhất. Và cô đang viết dở một cuốn tiểu thuyết. Nói tóm lại, xét bề ngoài thì Julia

chẳng có lý do gì để ghen tị với Ella. Ấy thế mà cô vẫn ghen tị.

Bữa tiệc tối nay được tổ chức tại ngôi nhà của ông bác sĩ mà Ella làm việc cùng. Ngôi nhà nằm ở một nơi khá xa, Bắc London. Ella lười. Đối với cô, di chuyển là cả một nỗ lực lớn. Và nếu Julia không lên tầu, hẳn cô đã lên giường đọc sách.

Julia nói, “Cậu bảo là cậu muốn tái hôn, nhưng tái hôn thế quái nào được nếu như cậu chẳng bao giờ gặp ai cả?”

“Đấy là đi ầu mà tớ chịu không nổi,” Ella đáp với vẻ hăng hái đột xuất. “Tớ lại phải gia nhập thị trường tình ái, vì vậy mà tớ phải đi dự tiệc tùng.”

“Thái độ như thế không hay ho gì đâu - mọi việc vẫn diễn ra theo cách đó, phải không nào?”

“Chắc vậy.”

Lòng thầm mong Julia sẽ đi, Ella ng ẩ lên mép giường (là chiếc đi văng được phủ một lớp vải dệt mền màu xanh lá cây) và hút thuốc cùng bạn. Cô cứ nghĩ là cô đang che giấu cảm xúc của mình, nhưng thật ra cô đang khó chịu và b ần ch ần. “Dù thế nào đi nữa,” Julia nói, “cậu cũng chẳng bao giờ gặp ai khác ngoài mấy gã rởm đời ở văn phòng cậu.” Cô nói thêm, “Bên cạnh đó, cậu cũng đã ly dị xong từ tu ần trước.”

Ella bỗng nhiên bật cười, và sau một lát Julia cũng phá lên cười với cô, và ngay lập tức họ lại cảm thấy thân thiết với nhau.

Câu nói cuối cùng của Julia chạm đến một vấn đề quen thuộc. Cả hai người đều tự coi mình rất bình thường, nếu như không muốn nói là trụy ền thống. Đi ầu đó có nghĩa là một người phụ nữ với những phản ứng cảm xúc thông thường. Việc cuộc đời họ chưa bao giờ đi theo con đường thông

thường là bởi vì, như họ cảm nhận, và thậm chí có thể sẽ nói ra, họ chưa bao giờ gặp được người đàn ông có khả năng nhìn thấy con người thật của họ. Và vậy là, phụ nữ đối xử với họ có chút ghen ghét pha lẫn thù địch, còn đàn ông dành cho họ những cảm xúc - theo như lời họ ca cẩm - tằm thường đến phát chán. Bạn bè coi họ là những người hoàn toàn coi nhẹ chuẩn mực đạo đức thông thường. Julia là người duy nhất sẵn sàng tin Ella nếu cô nói rằng trong suốt quãng thời gian chờ đợi ly hôn, cô đã rất thận trọng giới hạn những phản ứng của bản thân với bất cứ người đàn ông nào (hay nói đúng hơn là chúng tự giới hạn chính mình) có ý với cô. Giờ đây Ella đã tự do. Chồng cô lấy vợ ngay sau hôm hoàn tất thủ tục ly hôn. Ella thờ ơ với chuyện này. Cuộc sống vợ chồng của cô rất buồn; dẫu chắc chắn là không tệ hơn so với nhiều người, nhưng có lẽ Ella sẽ cảm thấy tự phản bội chính mình nếu cứ chấp nhận ở trong một cuộc hôn nhân thỏa hiệp như vậy. Đối với người ngoài, câu chuyện là George chồng Ella đã bỏ cô theo người khác. Cô căm thù sự thương hại dành cho cô vì chuyện này, nhưng chẳng làm gì để cải chính cả, vì đủ kiêu lòng tự trọng phức tạp. Hơn nữa, mọi người nghĩ thế nào thì cũng có gì là quan trọng?

Cô vẫn còn lại đứa con, niềm tự trọng, tương lai. Cô không thể nào hình dung nổi tương lai này lại thiếu bóng đàn ông. Vì vậy, và tất nhiên là cô đã nghĩ rằng Julia đúng khi thực tế đến thế, cô cần phải đi dự các bữa tiệc và chấp nhận những lời mời. Có đi đâu cô lại ngủ quá nhiều và đang cảm thấy chán nản.

“Và hơn nữa, nếu tở đi, tở sẽ phải cãi nhau với bác sĩ West, như vậy chẳng lợi lộc gì cả.” Ý Ella là cô tin rằng bác sĩ West đang giới hạn sự hữu ích của mình, không phải vì thiếu lương tâm mà thiếu trí tưởng tượng. Bất cứ câu hỏi nào không thể đưa ra lời khuyên liên quan đến bệnh viện, thuốc

men, cách đi đầu trị, ông ta đầu chuyển sang cho Ella.

“Tớ biết, bọn họ thực sự kinh khủng.” Nói *bọn họ* là Julia muốn ám chỉ giới quan chức, công chức, những người làm việc trong các văn phòng, bất kỳ thuộc loại nào. Đối với Julia, *bọn họ* được định nghĩa là tầng lớp trung lưu - Julia là người cộng sản, mặc dù chưa bao giờ cô vào Đảng, và bên cạnh đó, bố mẹ cô thuộc giai cấp công nhân.

“Nhìn cái này xem,” Ella kích động nói, lôi từ trong túi ra ra một tờ giấy màu xanh gấp nhỏ. Đây là một bức thư được viết trên giấy viết rẻ tiền, “Kính gửi bác sĩ Allsop. Trong cảnh tuyệt vọng, tôi cảm thấy mình phải viết thư này cho ông. Tôi bị thấp khớp ở cổ và đầu. Ông tư vấn cho những bệnh nhân khác rất tận tình trong chuyên mục của ông. Xin hãy tư vấn cho tôi. Tôi bắt đầu bị thấp khớp khi ch ông tôi qua đời vào ngày 9 tháng Ba năm 1950, vào lúc 3 giờ chiều tại bệnh viện. Bây giờ tôi đang rất lo sợ, bởi vì tôi ở một mình trong căn hộ, và đi đâu gì sẽ xảy ra nếu bệnh thấp khớp phát ra khắp nơi còn tôi thì không thể nhúc nhích để kêu cứu được. Rất mong ông lưu tâm, kính thư. (Bà) Dorothy Brown.”

“Ông ta trả lời thế nào?”

“Ông ta bảo việc của ông ta là đảm nhận một mục báo về y học, chứ không phải là chữa bệnh tưởng cho bệnh nhân ngoại trú.”

“Tớ có thể hiểu,” Julia nói. Cô đã từng gặp bác sĩ West một lần và xếp ông ta vào hàng ngũ kẻ thù ngay từ cái nhìn đầu tiên.

“Có hàng trăm hàng ngàn người trên khắp đất nước này đang chết dần chết mòn trong cảnh khốn khổ mà chẳng ai thèm quan tâm.”

“Không quan tâm chút nào luôn,” Julia nói. Cô dụi điếu thuốc và nói, rõ

ràng là đã chịu thua trong cuộc chiến thuyết phục Ella đi dự tiệc, “Tớ đi tắm đây.” Rồi cô đi xuống gác, vui vẻ hát vang.

Ella vẫn ng ồi nguyên một chỗ. Cô đang nghĩ: nếu mình đi, mình sẽ phải là váy áo để mặc. Suýt thì cô đã đứng dậy để ra chỗ tủ áo, nhưng rồi cô nhú mày và nghĩ: Nếu mình nghĩ xem nên mặc cái gì, như vậy hóa ra là mình muốn đi thật à? Kỳ cục nhỉ. Có lẽ nào mình lại muốn đi thật? Dù sao đi nữa, mình vẫn luôn hành động như thế, miệng thì nói là không làm, nhưng rồi lại thay đổi ý định. Vấn đề là có thể mình đã quyết định rồi. Nhưng theo hướng nào? Mình không thay đổi ý định. Rồi bỗng nhiên lại thấy mình đang làm một việc mà trước đó mình đã nói là không làm. Đúng vậy. Và bây giờ mình chẳng biết mình đã quyết định như thế nào nữa.

Vài phút sau, cô đã chúi mũi vào cuốn tiểu thuyết đang viết dở của mình. Chủ đề cuốn sách là về một vụ tự tử. Cái chết của một người đàn ông trẻ tuổi không biết rằng mình sẽ tự tử cho đến mãi tận lúc chết, khi hắn hiểu rằng thực ra nhiều tháng nay hắn đã chuẩn bị cho nó đến từng chi tiết. Mấu chốt của cuốn tiểu thuyết nằm ở sự tương phản giữa bên ngoài cuộc sống của hắn, vốn rất ngăn nắp và chỉn chu nhưng lại không có mục tiêu lâu dài, với mô típ ngầm chỉ hướng đến vụ tự tử, và kết thúc bằng chuyện tự tử. Tất cả các dự định của hắn cho tương lai đều mờ nhạt và bất khả thi, ngược hẳn với tính thực tiễn sắc bén trong cuộc sống hiện tại của hắn. Sự thất vọng hoặc điên rồ hoặc phi logic chảy ngầm bên dưới sẽ dẫn tới, hay nói đúng hơn được suy ngược lại từ những ảo tưởng bất khả về tương lai xa. Vì vậy, tính liên tục đích thực của cuốn tiểu thuyết này sẽ nằm ở cái tầng ngầm thất vọng mà ban đầu ít người để ý, sự phát triển của ý định tự tử chưa ai biết đến. Thời điểm cái chết xảy ra sẽ là thời điểm người đọc hiểu được diễn tiến liên tục đích thực của cuộc đời hắn - sợi dây kết nối

không phải thuộc về trật tự, kỷ luật, thực tiễn, mà ở tính phi thực tế. Ở thời khắc cái chết xảy ra, người ta sẽ hiểu rằng mối dây liên hệ giữa nhu cầu tâm tối được chết và bản thân cái chết là những ảo tưởng hoang dại, điên rồ của một cuộc sống tươi đẹp, và rằng lương thức cũng như trật tự (không giống như những gì người ta tưởng ở phần đầu cuốn sách) đều không phải là triệu chứng của sự minh mẫn mà là những dấu hiệu của bệnh điên.

Ý tưởng về cuốn tiểu thuyết này đến với Ella lúc cô thấy mình đang sửa soạn váy áo để đi ăn tối với mọi người, sau khi đã tự nhủ rằng cô không muốn ra ngoài. Cô tự nhủ, khá ngạc nhiên với ý nghĩ đó: Chính xác là mình sẽ tự tử theo cách này. Mình sẽ thấy mình chuẩn bị nhảy ra khỏi một cánh cửa sổ mở toang hay xả gas trong một căn phòng nhỏ đóng kín, và mình sẽ nói với chính mình, không cảm xúc gì ráo ngoài cảm giác vừa đột nhiên hiểu ra một điếu mà lẽ ra mình phải hiểu từ lâu: Lạy Chúa lòng lành! Hóa ra đây là điếu mình định làm. Hóa ra chính là vậy, suốt từ trước đến nay. Và không biết có bao nhiêu người tự tử theo đúng cách này nhỉ? Người ta luôn hình dung đến nó như một tâm trạng tuyệt vọng, hoặc một khoảnh khắc khủng hoảng. Nhưng đối với nhiều người, mọi thứ cứ thế xảy ra thôi - họ thấy mình sắp xếp giấy tờ thật ngăn nắp, viết thư tuyệt mệnh, thậm chí gọi điện cho bạn bè bằng giọng rất vui vẻ, thân thiện, gần như là với cảm giác tò mò... chắc hẳn là họ phải thấy mình nhét báo xuống dưới khe cửa ra vào, dán lên khung cửa sổ, thật điềm tĩnh và hiệu quả, tự nói với chính mình bằng giọng khá thờ ơ. Chà, chà, thật thú vị làm sao. Quái lạ, sao trước đây mình không hiểu nổi điếu này nhỉ?

Ella thấy cuốn tiểu thuyết này rất khó. Không phải là về mặt kỹ thuật. Ngược lại, cô có thể hình dung rất rõ về người đàn ông trẻ tuổi đó. Cô biết hẳn sống thế nào, mọi thói quen của hẳn ra sao. Cứ như thể câu chuyện đã

được viết sẵn đâu đó bên trong cô, và cô chỉ đang chép lại mà thôi. Vấn đề là cô cảm thấy xấu hổ. Cô chưa hề nói gì với Julia về cuốn sách. Cô biết bạn mình sẽ nói những câu kiểu như, “Đề tài tiêu cực quá đi mất, nhỉ?” Hoặc, “Thế thì đâu có chỉ cho ai thấy con đường đi lên...” Hoặc những lời đánh giá khác từ kho vũ khí phê bình mà những người cộng sản hiện đang dùng. Ella vẫn thường cười Julia trước những lời như thế, nhưng sâu trong trái tim cô, dường như cô cũng đồng ý với Julia, bởi vì cô không thấy có ích lợi gì cho người ta khi đọc loại tiểu thuyết như thế. Nhưng cô vẫn viết. Và bên cạnh cảm giác ngạc nhiên và xấu hổ với đề tài cuốn sách, đôi khi cô còn cảm thấy sợ hãi. Thậm chí cô còn nghĩ: Hay là mình đã âm thầm quyết định tự tử mà mình không hề biết? (Nhưng cô không tin điều này là thật.) Và cô tiếp tục thực hiện cuốn tiểu thuyết với những lý do như, “Ừ, cần gì phải xuất bản đâu, mình viết cho mình cơ mà.” Và khi kể với bạn bè, cô thường nói đùa, “Nhưng những người tớ biết ai cũng viết tiểu thuyết cả.” Điều này ít nhiều có thật. Trên thực tế, thái độ của cô đối với cuốn sách này cũng giống như người mê đồng cốt, hưởng thụ một mình, hoặc một trò tiêu khiển riêng tư nào khác, chẳng hạn như đóng kịch với một cái tôi vô hình thay thế, hoặc trò chuyện với hình ảnh của mình trong gương.

Ella đã lấy một cái váy ra khỏi tủ và trải lên cầu là, nhưng rồi cô nói: Váy là rồi cuộc mình vẫn đi dự tiệc à? Không biết mình quyết định như vậy lúc nào nhỉ? Trong lúc là váy, cô vẫn tiếp tục suy nghĩ về cuốn tiểu thuyết của mình, hay nói đúng hơn là đưa thêm một chút vào ánh sáng những điếu sẵn có đang chờ đợi trong bóng tối. Cô đã mặc chiếc váy vào và đang ngắm mình trong chiếc gương dài, sau đó quyết định mặc kệ cái gã đàn ông trẻ tuổi ấy muốn ra sao thì ra, còn cô tập trung vào công việc trước

mắt. Cô không hài lòng với vẻ ngoài của mình. Chưa bao giờ cô cảm thấy quá thích chiếc váy này. Cô có rất nhiều quần áo trong tủ, nhưng chẳng đặc biệt thích cái nào cả. Đối với gương mặt và mái tóc của cô cũng vậy. Kiểu tóc của cô không thích hợp, chưa bao giờ thích hợp. Ấy vậy mà cô lại có tất cả mọi thứ để biến mình trở nên thực sự hấp dẫn. Cô nhỏ người, xương bé. Đường nét của cô đẹp, gương mặt nhỏ, cằm nhọn. Julia vẫn thường nói, “Nếu cậu bỏ công chăm chút, cậu sẽ giống như mấy cô gái Pháp hấp dẫn, bí ẩn kia, quyến rũ tuyệt vời, cậu là mẫu người như thế.” Nhưng Ella không bao giờ làm được như thế. Tối nay, cô chỉ mặc một chiếc váy len giản dị màu đen, trông thì có vẻ như sẽ trở nên “quyến rũ tuyệt vời”, nhưng thực tế thì không hề. Ít nhất là trên mình Ella. Và cô buộc tóc ra sau. Trông cô có vẻ xanh xao, gầy như là khắc khổ.

Nhưng mình không quan tâm đến những người sắp gặp, cô vừa nghĩ vừa quay đi khỏi chiếc gương. Như vậy thì có vấn đề gì đâu. Mình sẽ cố gắng nhiều hơn cho bữa tiệc nào mình thực sự muốn đi.

Con trai cô đang ngủ. Từ bên ngoài cánh cửa phòng tắm, cô hét lên với Julia, “Rốt cuộc tớ vẫn đi nhé.” Julia đáp lại bằng một tiếng cười khúc khích đắc thắng, “Biết ngay là cậu sẽ đi mà.” Ella hơi bực mình với vẻ đắc thắng đó, nhưng trả lời, “Tớ sẽ về sớm.” Câu này Julia không đáp lại trực tiếp. Cô nói, “Tớ sẽ để ngỏ cửa phòng tớ cho Michael. Chúc một buổi tối tốt lành.”

Để đến nhà bác sĩ West, cô phải đi tàu điện ngầm mất nửa tiếng, đổi tàu một lần, sau đó đi thêm một quãng ngắn bằng xe buýt. Một lý do khiến Ella lúc nào cũng ngại lê mình ra khỏi nhà Julia là cô thấy sợ thành phố này. Cô bực bội khi phải di chuyển, dăm này qua dăm khác, qua vẻ xấu xí nặng nề là những vùng rìa hoang mạc vô danh của London, sau đó cơn bực bội rút

đi, nhường chỗ cho nỗi sợ hãi. Lúc chờ xe tại bến xe buýt, cô thay đổi kế hoạch và quyết định đi bộ để tự trừng phạt mình vì thói hèn nhát. Cô sẽ đi bộ trên suốt quãng đường còn lại, và đối mặt với thứ cô ghét. Trước mặt cô, dãy phố với những ngôi nhà tũn tàn, nhỏ bé, xám xịt trải dài đến vô tận. Ánh sáng xám ngoét của chiều muộn mùa hè khiến bầu trời ẩm ướt như thấp thêm. Hàng dăm, hàng dăm liền, đâu đâu cũng là vẻ xấu xí này, sự bần tiện này. Đây chính là London - những con phố bất tận toàn những ngôi nhà như vậy. Thật khó mà chịu đựng nổi sức nặng vật lý đơn thuần của nhận thức này bởi vì - đâu là sức mạnh có khả năng di dời vẻ xấu xí ấy? Và trên mỗi con phố, cô nghĩ, là những người giống như cái bà đã viết lá thư mà cô đang mang theo trong túi xách. Những con phố này chịu sự thống trị của nỗi sợ hãi và ngu dốt, ngu dốt và bần tiện đã tạo nên chúng. Cô đang sống trong thành phố này, cô là một phần của nó và chịu trách nhiệm về nó... Ella bước nhanh, một mình trên phố, nghe thấy tiếng đế giày của chính mình vang lên sau lưng. Cô quan sát những bức rèm trên các khung cửa sổ. Ở đâu này con phố là nơi cư ngụ của những người lao động, nhìn những tấm rèm ren và vải hoa là nhận ra ngay. Đây là tác giả của những bức thư kinh khủng không cách gì trả lời được mà cô có trách nhiệm phải xử lý. Nhưng đến một chỗ thì mọi thứ đột nhiên thay đổi, bởi vì những tấm rèm cửa sổ đã thay đổi - trước mặt cô là một tấm rèm màu xanh lông công. Đây là nhà của một họa sĩ. Ông đã chuyển đến căn nhà rẻ tiền này và trang trí cho nó đẹp lên. Rồi những người có nghề nghiệp đàng hoàng khác cũng dọn đến theo ông. Nhóm này khác hẳn với những cư dân khác trong vùng. Họ không thể nào giao tiếp với mọi người ở đầu kia của con phố, và những người đó cũng không thể, hoặc không muốn, đặt chân vào nhà họ chút nào. Đây là nhà của bác sĩ West - ông ta quen người đầu tiên đến đây, ông họa sĩ, nên mua luôn ngôi nhà gần như là đối diện. Ông ta từng nói,

“Vừa đúng lúc, giá đang bắt đầu tăng.” Vườn nhà bác sĩ rất bừa bộn. Ba đứa con và bà vợ phải trợ giúp ông bác sĩ ở phòng khám. Không còn chút thời gian nào cho vườn tược nữa. (Những khu vườn ở đầu kia của con phố được chăm sóc khá chu đáo.) Ella nghĩ, ở một nơi như thế này thì làm gì có lá thư nào gửi đến xin tư vấn của tạp chí phụ nữ. Cánh cửa mở vào trong và gương mặt hoạt bát, hiền hậu của bà West xuất hiện. Bà nói, “Cuối cùng rồi em cũng tới,” và đón lấy chiếc áo khoác của Ella. Tiềm ẩn rất đẹp, sạch sẽ và thiết thực - thế giới của bà West. Bà nói, “Nghe chồng chị bảo rằng hai người lại đang xích mích với nhau vì cái đám điên khùng của ông ấy. Em thật tốt khi bỏ bao nhiêu công sức cho mấy người này.” “Việc của em mà,” Ella nói. “Em nhận lương là để làm việc đó.” Bà West mỉm cười với vẻ khoan dung hiền hậu. Bà ghét Ella. Không phải vì cô làm việc với chồng bà - không, cảm xúc này quá thô kệch đối với bà West. Ella không lý giải được sự ghét bỏ này cho đến khi nghe thấy bà nói: *Mấy cô nàng mê sự nghiệp như các cô. Câu này quá lạ điệu, giống như cái đám điên khùng và mấy người này*, khiến Ella không thể trả lời bà. Và giờ đây bà West lại ra cái đi đâu cho cô biết rằng chồng bà vẫn thảo luận với bà về công việc, ngấm ngấm thể hiện quyền làm vợ của mình. Trước đây, Ella từng tự nhủ: Dù sao thì bà cũng là người tốt. Bây giờ bực bội, cô lại nói: Bà ta đâu phải là người tốt. Những người này là một đám chết tiệt toàn những kẻ chỉ có mấy cụm từ tiệt trùng, *cái đám điên khùng và cô nàng mê sự nghiệp*. Mình không thích bà ta và mình sẽ không việc gì phải tỏ ra thích bà ta cả... Cô đi theo bà West vào phòng khách và nhìn thấy những gương mặt quen biết. Chẳng hạn như bà sếp của cô ở tạp chí. Bà cũng trạc trung tuần, nhưng rất diện, ăn mặc đẹp, mái tóc bạc sáng màu uốn xoắn. Bà là một người phụ nữ đi làm, ngoại hình góp phần vào nghề nghiệp của bà, không giống như bà West vốn ưa nhìn nhưng lại không hề diện. Tên bà

là Patricia Brent, và cái tên này cũng góp phần vào nghề nghiệp của bà - Bà Patricia Brent, nữ chủ bút. Ella đến ngồi bên Patricia, và bà nói, “Bác sĩ West bảo rằng cô đang xích mích với ông ấy về những bức thư.” Ella nhìn nhanh xung quanh và thấy mọi người đang mỉm cười chờ đợi. Việc này đã trở thành món đem đãi tiệc, và mọi người muốn cô nói một vài câu, sau đó có thể bỏ qua. Nhưng không được để xảy ra thảo luận nghiêm túc hay bất hòa. Ella vừa mỉm cười vừa nói, “Có phải xích mích gì đâu.” Cô cố tình nói thêm bằng giọng hài hước pha buồn bã, đúng chất giọng mọi người đang chờ được nghe, “Nhưng dù thế nào thì cũng thật buồn, mình chẳng làm được gì cho mấy người này.” Cô nhận thấy mình đã dùng cụm từ đó, mấy người này, nên cảm thấy bực bội và chán nản. Cô nghĩ, đáng lẽ mình đừng đến. Mấy người này (lần này có nghĩa là vợ chồng nhà West và những gì họ đại diện) chỉ chịu đựng mình khi mình giống họ mà thôi.

“À, nhưng vấn đề nằm ở chỗ đây,” bác sĩ West nói. Ông ta nói một cách ngắn gọn. Ông ta là người ngắn gọn, có tay nghề. Ông ta nói thêm, trêu Ella, “Tất nhiên là trừ phi cả hệ thống này thay đổi. Ella của chúng ta là một nhà cách mạng mà lại không biết là mình như thế.” Ella đáp, “Tôi đã hình dung là tất cả chúng ta đều muốn hệ thống này thay đổi.” Những câu này hoàn toàn không thích hợp. Bác sĩ West vô tình cau mày, sau đó mỉm cười. “Nhưng tất nhiên là thế rồi,” ông ta nói. “Và thay đổi càng sớm càng tốt.” Hai vợ chồng nhà West bầu cho Công đảng. Việc bác sĩ West ủng hộ Công đảng là một chuyện mang lại niềm tự hào cho Patricia Brent, vì bà theo Đảng Bảo thủ. Lòng khoan dung của bà đã được chứng minh. Ella không dính líu gì đến chính trị, nhưng cô cũng quan trọng với Patricia vì một lý do rất mỉa mai là cô không giấu giếm sự khinh thường đối với tờ tạp chí của bà. Cô làm chung văn phòng với Patricia. Không khí ở văn

phòng này, và tất cả những văn phòng khác có liên quan đến tờ tạp chí, đều giống nhau: chúng mang không khí của chính tờ tạp chí này - hơi dân dã, bẽn lẽn và hợm hĩnh. Và tất cả phụ nữ làm việc ở đây đều dãn dãn có cái hơi hướm này, bất kể họ có muốn thế hay không, ngay cả bản thân Patricia là người không hề giống thế chút nào. Patricia vốn là một người tốt bụng, nhân hậu, thẳng thắn, có lòng tự trọng với tinh thần chiến đấu cao. Nhưng trong văn phòng, bà sẽ nói những điếu không giống với tính cách của mình, còn Ella thì vì lo sợ cho chính mình nên chỉ trích bà vì điếu đó. Rồi cô tiếp tục nói rằng dẫu cả hai đều cùng phải làm việc để tự nuôi sống bản thân, nhưng cũng không cần thiết phải tự lừa dối mình về công việc đang làm. Cô nghĩ rằng, thậm chí gần như là ao ước, Patricia sẽ đuổi việc cô. Ngược lại, Patricia lại mời cô đi ăn một bữa trưa đắt tiền để bà có cơ hội bảo vệ cho mình. Hóa ra, đối với bà công việc này là một thất bại. Bà từng làm biên tập viên mảng thời trang cho một tờ tạp chí phụ nữ lớn sang trọng, nhưng rõ ràng là không được đánh giá cao về chuyên môn. Đó là tờ tạp chí chuyên về các vấn đề văn hóa thời thượng, vì vậy cần phải có một biên tập viên hiểu được điếu gì là thời thượng trong nghệ thuật. Patricia không có chút nhạy cảm nào đối với xu thế chung, tuy theo Ella thì đây lại là điếu hay cho bà, có điếu người chủ báo lại chuyển Patricia sang tờ *Women at Home*, tạp chí dành cho những người phụ nữ thuộc tầng lớp lao động và thậm chí không cần phải giả bộ có giọng điếu thức thời. Giờ thì Patricia đã quá thích hợp với công việc, và điếu này khiến bà thẫn cảm thấy chán nản. Bà đã từng thích thú một cái tiệc nuôi bầu không khí của tờ tạp chí cũ, nơi có những nhà văn và nghệ sĩ thời thượng cộng tác. Bà là con một gia đình tỉnh lẻ, giàu có nhưng ít học; tuổi thơ của bà trôi qua trong cảnh được kẻ hầu người hạ chăm bẵm đến nơi đến chốn, và chính quá trình tiếp xúc ban đầu này với “tầng lớp dưới”, như cách bà vẫn dùng để

gọi họ, trong văn phòng với vẻ bẽn lẽn, ngoài văn phòng với vẻ chân thành - đã giúp bà hiểu một cách chính xác, trực tiếp rằng cần phải phục vụ bạn đọc những gì.

Chẳng những không sa thải Ella, bà còn dành cho cô sự tôn trọng nuôi tiếc mà bà từng dành cho tờ tạp chí thời thượng mà bà đã phải dứt áo ra đi. Bà thỉnh thoảng lại buông lời rằng đang làm việc cho bà là một “trí thức” - một người từng có truyện đăng trên các “tờ báo trí thức”.

Và bà có một cách nhìn nhận rộng hậu hơn, nhân bản hơn bác sĩ West về những bức thư gửi đến văn phòng.

Bây giờ thì bà bảo vệ Ella bằng câu nói, “Tôi đồng ý với Ella. Mỗi khi nhìn vào cái đống đau khổ hàng tuần của cô ấy, tôi không biết cô ấy xử lý chống thế nào. Chuyện này làm tôi buồn đến mức không nuốt nổi cơm nữa. Và tin tôi đi, khi tôi ăn không nổi là lớn chuyện rồi.”

Mọi người đều cười, và Ella mỉm cười biết ơn với Patricia, lúc này đang gật đầu như thể muốn nói, “Ồn cả thôi, chúng tôi đâu có chỉ trích cô.”

Bây giờ mọi người bắt đầu trò chuyện trở lại và Ella đã có thể rảnh rang nhìn ngó xung quanh. Phòng khách rất rộng. Một bức tường đã bị đập đi. Trong những ngôi nhà còn lại ở trên phố, tất cả đều nhỏ và giống y sì nhau, hai phòng nhỏ ở tầng trệt được dùng làm nhà bếp - lúc nào cũng có người và được dùng để ở - và phòng khách để cho khách. Tại đây, căn phòng này chiếm toàn bộ tầng trệt ngôi nhà, có một cầu thang dẫn lên các phòng ngủ. Phòng rất sáng, có rất nhiều màu sắc - những mảng màu đối chọi nhau, xanh thẫm, hồng sáng và vàng. Bà West không có khiếu thẩm mỹ nên căn phòng không nổi. Ella nghĩ, trong vòng năm năm tới, những ngôi nhà ở đầu kia của con phố sẽ được sơn tường sáng màu, có rèm và

đệm ăn rơi với nhau. Chúng ta đang tìm cách áp đặt cái gu thẩm mỹ đương thời này lên các ngôi nhà đó - chẳng hạn như đăng lên tờ *Women at Home*. Và căn phòng này sẽ trở thành... cái gì nhỉ? Bất cứ cái gì trở nên thời thượng tiếp theo, chắc thế... giờ thì mình phải trở nên hòa đồng hơn, dù sao đi nữa thì đây cũng là bữa tiệc mà.

Nhìn quanh một vòng nữa, cô lại thấy đây không phải là bữa tiệc mà chỉ là buổi tụ họp của những người có mặt ở đây bởi vì vợ chồng West nói, “Đã đến lúc chúng ta phải mời mọi người đến chơi,” và họ đến đây vì nghĩ, “Tôi nghĩ chúng ta phải đến nhà West.”

Ước gì mình đừng đến đây, Ella nghĩ, và đường về nhà mới xa xôi làm sao. Lúc này, một người đàn ông rời chiếc ghế ở bên kia góc phòng và đến ngồi bên cạnh cô. Ấn tượng ban đầu của cô là một gương mặt đàn ông còn trẻ, xương xương, một nụ cười sắc sảo, đầy soi xét đến mức căng thẳng, nhưng chứa những khoảnh khắc ngọt ngào lúc anh tự giới thiệu bản thân (anh tên là Paul Tanner, làm nghề bác sĩ), dường như anh không phải anh muốn như vậy, hoặc có khi anh không hề hay biết đến đi đâu đó. Cô thấy mình đang cười, như để đáp lại những khoảnh khắc ấm áp này, vì vậy cô nhìn anh kỹ hơn. Tất nhiên, cô đã nhận, anh không trẻ như cô tưởng. Đầu anh hơi hói, mái tóc đen hơi cứng, và làn da rất trắng, hơi tàn nhang của anh đã có những nếp nhăn sâu quanh mắt. Đôi mắt xanh nước biển, sâu thẳm, khá đẹp; vừa hiểu chiến vừa nghiêm nghị, ánh lên vẻ không chắc chắn. Một gương mặt nặng trĩu căng thẳng, cô khẳng định và nhận thấy cơ thể anh căng lên theo lời anh nói - anh nói hay, nhưng khá thận trọng. Sự e dè của anh khiến cô tự dưng muốn tránh khỏi anh, trong khi mới ngay trước đó cô còn đáp lại sự ấm áp không tự giác trong nụ cười của anh.

Đây là những phản ứng đầu tiên của cô đối với người đàn ông mà sau

này cô yêu say đắm. Sau này anh ca cẩm, nửa cay đắng nửa hài hước, “Ban đầu em có yêu anh chút nào đâu. Lẽ ra em phải yêu anh từ ánh mắt đầu tiên mới đúng. Ước gì đời anh có một người phụ nữ đưa mắt nhìn anh một cái là đem lòng yêu luôn, nhưng chẳng bao giờ được như vậy cả.” Sau này, anh nói thêm về đề tài này, cố tình hài hước vì biết mình đang dùng thứ ngôn ngữ ủy mị, “Gương mặt là linh hồn. Làm sao mà đàn ông có thể tin được người phụ nữ chỉ đem lòng yêu anh ta sau khi làm tình? Em chẳng yêu anh chút nào.” Và anh tiếp tục giữ điệu cười cay đắng, hài hước khi Ella thốt lên, “Sao anh lại có thể tách rời việc làm tình với những chuyện khác nhỉ? Thật vô lý.”

Cô không còn để ý đến anh nữa. Cô nhận thấy mình bắt đầu bần thần, và cô biết rằng anh cũng biết điều này. Và biết điều đó làm anh không thoải mái: anh đã bị cô hấp dẫn. Gương mặt anh quá mải mê với việc giữ chân cô; cô cảm thấy đằng sau đó là niềm kiêu hãnh, một niềm kiêu hãnh về giới tính sẽ bị tổn thương nếu cô không đáp lại, và điều này khiến cô bỗng nhiên muốn tháo chạy. Mớ cảm xúc hỗn độn này, tất cả đều quá đột ngột và dữ dội đến khó chịu, khiến Ella nghĩ đến George chồng mình. Cô lấy George gần như là vì đã quá mệt mỏi sau khi anh tán cô mãnh liệt trong suốt một năm trời. Cô đã biết là cô không nên lấy anh ta. Vậy mà cô vẫn lấy; cô không có đủ dũng khí để chia tay. Không lâu sau đám cưới, cô thấy kinh tởm khi làm tình với anh ta, một cảm giác mà cô không thể nào kiểm soát hay che giấu nổi. Điều này làm anh ta khao khát cô gấp đôi, nhưng như vậy chỉ khiến cô thêm ghét anh ta - thậm chí có vẻ như anh ta còn sướng khoái hay thỏa mãn khi bị cô cự tuyệt. Rõ ràng là họ đang ở trong một dạng ngộ cụt tâm lý vô vọng. Sau đó, để chọc tức cô, anh ta ngủ với một người phụ nữ khác và kể cho cô nghe. Mỗi rỗi cô cũng có đủ dũng khí

để dứt khoát chia tay với anh ta: trong cơn tuyệt vọng, cô dựa vào lý do, không được trung thực cho lắm, là anh ta phản bội cô. Đây không phải là nguyên tắc đạo đức của cô, và việc cô sử dụng những lý lẽ truyền thống, lặp đi lặp lại bởi vì cô hèn nhát, nói rằng anh ta phản bội cô, khiến cô thấy khinh bỉ chính mình. Mấy tuần cuối cùng sống chung với George là một cơn ác mộng chỉ toàn là tự khinh bỉ và cuồn cuộn loạn, kéo dài đến khi cô ra khỏi nhà anh ta, chấm dứt cơn ác mộng, tạo khoảng cách giữa cô với người đàn ông đã làm cô bức bối, đã cãm tù cô, và hiển nhiên là đã tước đoạt ý chí của cô. Sau đó anh ta cưới người phụ nữ mà anh ta đã lợi dụng hồng đưa Ella về với anh ta. Ella nhẹ cả người.

Mỗi khi chán nản, cô có thói quen không ngừng lo lắng về cách hành xử của mình trong cuộc hôn nhân này. Cô đã đưa ra nhiều bình luận tâm lý phức tạp về nó; cô phỉ báng cả bản thân lẫn anh ta; cảm thấy mệt mỏi và bị vấy bẩn với toàn bộ chuyện này, và tệ hơn, thậm chí lo sợ rằng một lỗi lầm nào đó trong chính cô sẽ khiến cô phải chịu cảnh đọa đày tương tự với một người đàn ông khác mà cô không có cách gì tránh được.

Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn ở bên Paul Tanner, cô đã lại nói hết sức đơn giản, “Tất nhiên, tôi chưa bao giờ yêu George.” Cứ như thể chẳng có gì hơn để nói về chuyện này. Và đối với cô, chẳng có gì hơn để nói nữa cả. Và cô cũng chẳng lo lắng chút nào về việc tất cả những thái độ tâm lý phức tạp đã trải qua dường như chẳng ăn nhập gì với độ đơn giản trong câu: “Tất nhiên tôi chưa bao giờ yêu anh ta,” cùng với hệ quả của nó: “Tôi yêu Paul.”

Trong khi đó, cô vẫn bần chần tìm cách để thoát khỏi anh và cảm thấy mình đang bị mắc bẫy - không phải vì anh, mà vì khả năng quá khứ của cô sẽ trở dậy trong anh.

Anh nói, “Ca khiến cô tranh cãi với West là sao vậy?” Anh đang tìm cách giữ chân cô. Cô nói, “Ồ, anh cũng là bác sĩ, tất nhiên cái gì mà chẳng gọi là ca.” Giọng cô trở nên the thé và hiều chiến, nhưng rồi cô tự buộc mình phải mỉm cười và nói, “Xin lỗi anh. Nhưng tôi cho rằng công việc này khiến tôi lo nghĩ nhiều hơn mức cần thiết.” “Tôi hiểu,” anh nói. Bác sĩ West không bao giờ nói, “Tôi hiểu,” và ngay lập tức Ella có thiện cảm với anh. Thái độ lạnh nhạt mà cô vốn không nhận thấy ở mình, và cũng không bao giờ biến mất trừ phi cô gặp những người mà cô biết rõ, lập tức tan biến. Cô tìm lá thư trong túi xách và thấy anh mỉm cười khó hiểu trước đồng lộn xộn hiện ra bên trong. Anh cần lấy bức thư, mỉm cười. Anh cứ ngỡ cần bức thư trên tay, chưa mở ra, nhìn cô với vẻ tán thưởng, như đang chào đón cô, con người thật của cô, giờ đã cởi mở với anh. Sau đó anh đọc bức thư và lại ngỡ cần nó trên tay, lần này đã được mở ra. “Tay West tội nghiệp có thể làm được gì cơ chứ? cô muốn anh ta kê thuốc mỡ à?” “Không, không, tất nhiên là không.” “Có lẽ bà ta đã làm phiền bác sĩ riêng của mình mỗi tuần ba lần kể từ” - anh xem bức thư - “ngày mùng 9 tháng Ba năm 1950. Người đàn ông tội nghiệp đó đã kê bất cứ loại thuốc mỡ nào mà anh ta có thể nghĩ tới.” “Vâng, tôi biết,” cô nói. “Tôi phải trả lời bức thư này vào sáng mai. Và còn khoảng một trăm bức nữa.” Cô chìa tay ra để lấy bức thư. “Thế cô định nói gì với bà ta?” “Tôi nói gì à? Vấn đề là có hàng ngàn hàng ngàn, có lẽ là hàng triệu người như thế.” Từ hàng triệu nghe hơi trẻ con, và cô nhìn anh chăm chú, cố gắng truyền tải cho anh cái sức nặng ảm đạm của sự dốt nát, khổ sở mà cô hình dung ra. Anh trao bức thư lại cho cô và nói, “Nhưng mà cô định trả lời thế nào?” “Tôi không thể nói bất cứ điều gì mà bà ấy thực sự cần. Bởi vì đương nhiên những gì bà ấy cần là đích thân bác sĩ Allsop xuống thăm bà ấy, giải cứu bà ấy giống như một hiệp sĩ trên lưng ngựa trắng.” “Đương nhiên rồi.” “Vấn đề

là chỗ đó. Tôi không thể nói, thưa bà Brown thân mến, bà không bị thấp khớp, bà cô đơn và bị lãng quên, vì vậy nên bà phịa ra những triệu chứng và rêu rao lên để có ai đó chú ý đến bà. Đấy, không thể đúng không?” “Cô có thể nói những đi ầu đấy, khéo léo một chút. Có lẽ tự bà ấy cũng biết. Cô có thể khuyên bà ấy cố gắng đi gặp gỡ mọi người, tham gia một tổ chức nào đó hoặc đại loại như thế.” “Bảo bà ấy phải làm gì thì ngạo mạn quá.” “Bà ấy viết thư xin giúp đỡ, vì vậy không bảo mới là ngạo mạn.” “Anh bảo, một tổ chức nào đó! Nhưng bà ấy đâu có muốn vậy. Bà ấy không muốn những thứ chung chung như thế. Bà ấy lấy chồng đã nhiều năm nay và bây giờ bà ấy cảm thấy cứ như bị mất đi một nửa bản thân vậy.”

Đến đây, anh nhìn cô với vẻ trang nghiêm một lúc, và cô không biết anh đang nghĩ gì. Cuối cùng anh lên tiếng. “Thôi được, tôi nghĩ là cô nói đúng. Nhưng cô có thể đề nghị bà ấy gửi thư đến văn phòng tư vấn hôn nhân.” Anh bật cười trước vẻ khó chịu hiện trên mặt cô và nói tiếp, “Đúng vậy, nhưng cô sẽ ngạc nhiên khi biết chính tay tôi đã dàn xếp được bao nhiêu vụ hôn nhân tốt đẹp thông qua văn phòng hôn nhân.”

“Anh nói cứ như... một người làm công tác xã hội trong lĩnh vực tâm thần ấy,” cô đáp, và ngay khi những lời này vừa thốt ra cô đã biết câu trả lời là gì. Bác sĩ West, một bác sĩ đa khoa tỉnh táo không bao giờ đủ nhẫn nại cho những việc “rườm rà”, đã nhiều lần nói đùa về người đồng nghiệp được gọi là “thầy mo”, người được ông ta bàn giao cho những bệnh nhân tâm thần nặng. Vậy ra đây là “thầy mo”.

Paul Tanner nói, vẻ ngần ngừ, “Đúng như vậy đấy, theo một nghĩa nào đó.” Cô biết thái độ ngần ngừ này là vì anh không muốn nhận được câu trả lời mà cô hẳn sẽ đưa ra. Cô biết câu trả lời đó bởi vì cô nhận thấy trong mình đang chuyển sang cảm giác nhẹ nhõm và thích thú, một sự thích thú

không mấy dễ chịu vì anh là thầy mo, anh biết hết đủ mọi đi đâu về cô. Cô nói nhanh, “Ồ, tôi sẽ không kể cho anh nghe những rắc rối của tôi đâu.” Anh ngừng lại, cô biết rằng anh đang tìm những từ ngữ có thể khiến cô không làm như thế, rồi anh nói, “Còn tôi thì không bao giờ tư vấn ở bữa tiệc cả.”

“Trừ bà góa phụ Brown,” cô đáp.

Anh mỉm cười, và nói, “Cô thuộc tầng lớp trung lưu, đúng không?” Đây rõ ràng là một lời phán xét. Ella cảm thấy tổn thương. “Gốc gác thì là vậy,” cô đáp. Anh nói, “Tôi là dân lao động, vì vậy có lẽ tôi biết rõ về bà góa phụ Brown hơn cô.”

Đến lúc này Patricia Brent bước tới, đưa anh đi nói chuyện với một nhân viên của bà. Ella nhận thấy rằng cô và Paul vừa đóng vai một đôi dính như sam, trong một bữa tiệc không dành cho các đôi. Điều bộ của Patricia cho thấy họ đã khiến mọi người chú ý. Vì vậy, Ella cảm thấy khá bực bội. Paul không muốn đi. Anh nhìn cô bằng ánh mắt khẩn khoản, van vỉ, nhưng cũng thật nghiêm khắc. Phải, Ella nghĩ, một cái nhìn nghiêm khắc, giống như cái gậy đầu ra lệnh rằng cô phải ở đây cho đến khi anh xong việc và quay lại với cô. Và cô lại có ý tránh anh.

Đã đến lúc phải về nhà. Cô chỉ mới ở nhà vợ chồng West được một tiếng, nhưng cô muốn ra về, Paul Tanner lúc này đang ngồi giữa Patricia và một phụ nữ trẻ. Ella không nghe thấy họ nói gì nhưng cả hai người phụ nữ đều tỏ vẻ quan tâm nửa thích thú nửa bí mật, đồng nghĩa với việc họ đang nói chuyện về công việc của bác sĩ Tanner, dù gián tiếp hay trực tiếp, và trong khi họ trở nên sôi nổi hơn với câu chuyện này thì anh vẫn giữ nụ cười lịch sự nhưng gượng gạo. Còn lâu anh mới thoát được khỏi họ, Ella

nghĩ; vì vậy cô đứng dậy và xin phép bà West khiến bà bực mình vì cô về quá sớm như vậy. Cô gật đầu chào bác sĩ West, sáng mai cô sẽ gặp lại ông ta với một ch òng thư, và mỉm cười với Paul, đôi mắt xanh của anh vụt nhìn lên, rất xanh và thẳng thốt khi biết cô đang chuẩn bị ra về. Cô bước vào sảnh để mặc áo khoác, và anh vội vã bước tới sau lưng cô, xin phép được đưa cô về nhà. Thái độ của anh lúc này su òng sã, gần như là thô lỗ, bởi vì anh không muốn bị đẩy đến một cuộc theo đuổi công khai như thế. Ella nói, “Có lẽ không tiện đường của anh đâu.” Anh hỏi, “Cô sống ở đâu?” và khi cô nói địa chỉ, anh khẳng ðịnh chắc chắn rằng không hề trái đường chút nào. Anh có một chiếc xe nhỏ của Anh. Anh lái rất nhanh và chắc tay. Thành phố London của những tài xế xe hơi và người đi taxi rất khác với thành phố London của những người đi tàu điện ngầm và xe buýt. Ella đang nghĩ rằng những dặm đường xám xịt mà cô từng đi qua nay đã trở thành một thành phố lung linh trong ánh đèn điện, và rằng nó chẳng có sức mạnh gì để dọa cô cả. Trong khi đó, Paul Tanner ném về phía cô những cái liếc nhìn sắc bén thăm dò và đặt ra những câu hỏi ngắn gọn, thực tế về cuộc sống của cô. Cô trả lời anh, với ý ðịnh thách thức anh vì đã gán cái mác trung lưu lên cô, rằng trong chiến tranh cô đã từng phục vụ tại một căng tin dành cho nữ công nhân xí nghiệp, và sống trong ký túc xá ở đó. Rằng sau chiến tranh, cô mắc bệnh lao, nhưng không nặng lắm, và phải nằm sáu tháng trời trong bệnh viện đi ðầu dưỡng. Đây là sự kiện làm thay ðổi ðời cô, khiến cô thay ðổi nhiều hơn hẳn so với những năm chiến tranh ở cùng các nữ công nhân xí nghiệp. Mẹ cô mất lúc cô còn rất trẻ, và bố cô, một người đàn ông trầm lặng, dày dặn, một sĩ quan giải ngũ từ Ấn Độ, đã nuôi cô lớn lên. “Nếu như anh có thể gọi như thế là nuôi dưỡng - tôi bị bỏ mặc một mình, và tôi biết ơn vì ðiều đó,” cô vừa nói vừa phá lên cười. Và cô đã từng lấy ch òng, trong thời gian ngắn ngủi, và không hạnh phúc. Paul

Tanner gật đầu với mỗi thông tin nghe được; và Ella nhìn thấy hình ảnh anh ngồi đằng sau bàn làm việc, gật đầu với câu trả lời của mỗi bệnh nhân khi anh đưa ra câu hỏi. “Người ta bảo rằng cô viết tiểu thuyết,” anh nói lúc lướt xe đỗ lại bên ngoài nhà Julia. “Tôi không viết tiểu thuyết,” cô đáp, cảm thấy khó chịu như thể bị xâm phạm đời tư, và ngay lập tức bước ra khỏi xe. Anh nhanh chóng bước ra ngoài và bước đến cánh cửa khi cô vừa bước tới. Họ do dự. Nhưng cô muốn vào nhà, thoát khỏi sự theo đuổi dai dẳng của anh. Anh đột ngột nói: “Chiều mai tôi lấy xe đưa cô đi dạo nhé?” Như nghĩ thêm được điều gì, anh liếc nhanh lên bầu trời lúc này đang dày mây và nói, “Trông có vẻ như trời sẽ đẹp.” Nghe thấy điều này, cô bật cười, và nhờ cảm giác thoải mái mà tiếng cười mang lại, cô nhận lời. Mặt anh rạng rỡ vì nhẹ nhõm - và bên cạnh đó, vì chiến thắng. Cô nghĩ, anh như đã giành được một chiến thắng, và thấy lạnh người. Rồi sau một lúc ngần ngừ nữa, anh bắt tay cô, gật đầu và đi ra xe, nói rằng anh sẽ đón cô vào lúc hai giờ. Cô bước vào nhà qua cái sảnh tối om, lên cái cầu thang cũng tối om, đi qua ngôi nhà lạng phắc. Ánh đèn lọt ra từ dưới cửa phòng Julia. Dù sao thì cũng vẫn còn quá sớm. Cô cất giọng, “Tớ về rồi, Julia,” và giọng Julia vang lên rõ ràng, “Vào đây nói chuyện.” Phòng ngủ của Julia rộng rãi và tiện nghi, và cô đang nằm đọc sách trên một đồng gối giữa chiếc giường đôi rộng lớn. Cô mặc pyjama, ống tay xắn lên tận khuỷu. Trông cô vui vẻ, ranh mãnh và tò mò. “Sao, thế nào?” “Chán ồm,” Ella nói, coi câu này như một lời chỉ trích Julia, vì đã bắt cô phải đi - bằng sức mạnh ý chí vô hình của mình. “Một tay bác sĩ tâm thần đưa tớ về nhà,” cô nói thêm, cố tình dùng từ này để thấy ở nơi Julia vẻ mặt mà cô đã từng cảm nhận được ở mình, sau đó là trên mặt Patricia và người phụ nữ trẻ tuổi. Khi nhìn thấy nó, cô cảm thấy xấu hổ và ân hận vì mình đã nói ra - như thể cô đã cố tình thực hiện một hành động công kích đối với Julia. Mà đúng là mình đã làm

thế, cô nghĩ. “Và tớ nghĩ rằng tớ không thích anh ta,” cô nói thêm, trở lại với trạng thái trẻ con, nghịch mấy chai nước hoa trên bàn trang điểm của Julia. Cô xoa nước hoa lên phần thịt trên cổ tay, quan sát gương mặt của Julia trong gương, lúc này lại trở nên hoài nghi, nhẫn nại và ranh mãnh. Cô nghĩ: Ừ, tất nhiên Julia gần như là một người mẹ, nhưng mình có nhất thiết lúc nào cũng phải hòa theo như thế không? - Ngoài ra, phần lớn thời gian mình lại cảm giác như là mẹ Julia, mình có nhu cầu được bảo vệ cô ấy, mặc dù mình không biết là bảo vệ cô ấy khỏi cái gì. “Tại sao cậu không thích anh ta?” Julia thắc mắc. Câu này nghiêm túc, vì vậy Ella cũng sẽ phải suy nghĩ một cách nghiêm túc. Thay vào đó cô nói, “Cảm ơn cậu vì đã trông chừng Michael,” rồi lên gác đi ngủ, để lại cho Julia một nụ cười nhẹ nhàng như lời xin lỗi.

Hôm sau, ánh nắng phủ lên khắp London, cây cối trên đường phố dường như không còn góp vào khối nặng của những tòa nhà, những vỉa hè mà là phần nổi dài của những cánh đồng, thảm cỏ và vùng quê. Đang do dự về vụ lái xe đi chơi buổi chiều hôm đó, Ella vụt trở nên vui vẻ khi hình dung đến ánh nắng chiếu trên thảm cỏ; và nhờ cú vút bay bất ngờ của tinh thần ấy, cô hiểu rằng hẳn là gần đây cô đã chán nản hơn mình tưởng. Cô thấy mình hát trong lúc nấu bữa trưa cho con. Đây là vì cô nhớ đến giọng nói của Paul. Lúc trước cô không chú tâm đến giọng Paul, nhưng giờ đây cô đang nghe thấy nó vang lên - một giọng nói ấm áp, hơi sắc lên do dấu vết lối phát âm của tầng lớp dưới. (Giờ nhớ lại, cô lắng nghe anh chứ không phải nhìn anh.) Và cô đang lắng nghe, không phải là nghe những từ ngữ anh sử dụng mà là nghe ngữ điệu của anh, thứ ngữ điệu mà giờ đây cô đã phân biệt rõ từng sắc thái: tinh tế, mỉa mai và thông cảm.

Chiều nay, Julia đưa Michael đi thăm bạn bè, và cô đi rất sớm, ngay khi

vừa kết thúc bữa trưa, để cậu bé không biết rằng mẹ cậu sắp sửa đi chơi mà không cho cậu đi cùng. Julia nói: “Dù sao thì trông cậu cũng rất vui vẻ vì chuyện này.” Ella đáp: “Ôi, đã mấy tháng nay tớ có ra khỏi London đâu. Hơn nữa, tớ không hợp với việc không có đàn ông bên cạnh.” “Ai thì hợp cơ chứ?” Julia vặn lại. “Nhưng tớ không tán thành việc yêu chỉ để cho có.” Và sau khi găm được mũi tên nhỏ này vào đích, cô dắt cậu bé ra đi với vẻ đắc thắng.

Paul đến muộn, và nhìn cách xin lỗi gần như là chiếu lệ của anh, cô hiểu rằng anh là người thường xuyên đến muộn, và đi đầu này là do bản chất chứ không phải chỉ đơn thuần bận rộn với công việc bác sĩ nhiều áp lực. Nói chung cô thấy vui vì anh đến muộn. Nhìn vào gương mặt anh, lúc này lại bị đám mây cau kỉnh căng thẳng che phủ, cô nhớ ra rằng tối hôm qua mình đã không thích anh. Bên cạnh đó, đến muộn nghĩa là anh không thực sự quan tâm đến cô, và đi đầu này làm dụi đi một chút hoảng sợ nho nhỏ có liên quan đến George chứ không phải Paul. (Tự cô cũng biết đi đầu này.) Nhưng lúc họ vừa bước vào xe và chạy ra khỏi London, cô nhận thấy nhiều lần anh lại khẽ liếc nhìn cô với vẻ lo lắng; cô cảm nhận được sự quả quyết trong anh. Nhưng anh đang nói chuyện còn cô thì lắng nghe giọng nói của anh, và mỗi lời anh nói đều rất dễ chịu, hết như những gì cô nhớ. Cô lắng nghe, nhìn ra ngoài cửa sổ, và cười. Anh đang kể cho cô nghe tại sao anh lại đến muộn. Giữa anh và nhóm bác sĩ cùng làm việc với anh ở bệnh viện có chút hiểu lầm. “Không ai thực sự nói ra thành lời, nhưng tầng lớp trung lưu giàu có giao tiếp với nhau bằng những tiếng rít không thành tiếng, giống như loài dơi. Đi đầu này đặt những người có xuất thân như anh vào tình thế bất lợi kinh khủng.”

“Anh là bác sĩ duy nhất thuộc giai cấp lao động ở đó sao?”

“Không, ở bệnh viện thì không phải, chỉ là ở trong bộ phận đó thôi. Và người ta không bao giờ để cho anh quên đi đi đâu đó. Họ thậm chí còn không ý thức được là mình làm thế.” Câu này nghe vui vui, hài hước. Cũng có chút cay đắng. Nhưng vị cay đắng xuất phát từ thói quen cũ, không có chút chua chát nào bên trong cả.

Chiều nay họ nói chuyện với nhau khá dễ dàng, như thể rào cản giữa hai người đã âm thầm tan đi sau một đêm. Họ bỏ lại những khu ngoại vi xấu xí của London sau lưng, ánh nắng vây quanh họ, và tinh thần Ella đột ngột dâng cao đến mức cô cảm thấy mình lâng lâng. Hơn nữa, cô biết rằng người đàn ông này sẽ là người tình của mình, cô biết đi đâu này qua cái khoái cảm mà giọng nói anh mang đến cho cô, và trong cô tràn ngập một niềm vui thầm kín. Ánh mắt anh dành cho cô lúc này mang theo nụ cười, gần như là nuông chiều, và giống như Julia anh nhận xét: “Trông em rất vui vẻ với chính mình.”

“Vâng, đang ra khỏi London mà.”

“Em ghét nó lắm sao?”

“Ôi không, em thích chứ, em muốn nói là em thích cách sống của mình ở đó. Nhưng em ghét... cái này.” Và cô trở ra ngoài cửa sổ. Những hàng giậu và thân cây lại bị một ngôi làng nhỏ nuốt chửng. Ở đây không còn sót lại thứ gì của nước Anh cũ, nơi này thật mới mẻ và xấu xí. Họ lái xe qua con phố thương mại chính, và những cái tên trên các cửa hiệu giống hệt như những nơi họ liên tục đi qua trên suốt con đường ra khỏi London.

“Tại sao?”

“Thì rõ ràng là nó xấu đến thế cơ mà.” Anh tò mò nhìn vào mặt cô. Một lúc sau, anh nói: “Mọi người vẫn sống ở đây cả thôi.” cô nhún vai. “Em

cũng ghét họ à?” Ella cảm thấy khó chịu: nhiều năm qua, bất cứ người nào mà cô có khả năng gặp gỡ đều hiểu ngay lý do mà không cần giải thích tại sao cô căm ghét “tất cả những đi đầu này”; và việc hỏi xem có phải cô “cũng ghét họ”, họ ở đây ám chỉ những người bình thường, thật chẳng liên quan. Nhưng sau khi suy nghĩ kỹ, cô nói, giọng thách thức: “Theo một nghĩa nào đó thì đúng. Em ghét thứ mà họ kiên nhẫn chịu đựng. Lẽ ra phải gạt bỏ nó đi chứ - gạt bỏ tất cả.” Và cô dùng tay phác một động tác gạt bỏ, phải đi cái sức nặng ảm đạm khủng khiếp của London cùng hàng ngàn thị trấn xấu xí và vô số sinh mệnh tù túng, nhỏ bé khác của nước Anh.

“Nhưng em biết là đi đầu đó sẽ không xảy ra,” anh nói và hé một nụ cười bướng bỉnh. “Chuyện này vẫn sẽ tiếp diễn - và sẽ có thêm nhiều chuỗi cửa hàng, nhiều ăng ten truyền hình, và nhiều con người đáng kính nữa. Em định nói như vậy phải không?”

“Tất nhiên. Nhưng anh chấp nhận nó. Tại sao anh lại coi tất cả những đi đầu này là dĩ nhiên?”

“Đây là thời đại của chúng ta. Mọi thứ đều tốt đẹp hơn trước đây.”

“Tốt đẹp hơn!” cô thốt lên, không chủ đích nhưng rồi kìm lại. Vì cô hiểu rằng mình đang so cái từ *tốt đẹp hơn* của anh với một hình dung cá nhân hình thành từ lúc cô còn nằm ở bệnh viện - rằng đang có một nguồn năng lượng hủy diệt đen tối vô danh tính, tác động ngấm ngấm đến gốc rễ cuộc sống và thể hiện ra ngoài thông qua chiến tranh, tàn ác và bạo lực. Chẳng liên quan gì đến đê-tai mà họ đang tranh luận. Cô nói: “Anh muốn nói tốt đẹp hơn theo nghĩa không còn cảnh thất nghiệp và không còn ai bị đói?”

“Thật lạ, nhưng phải, đó chính là đi đầu anh muốn nói.” Thái độ của anh

như đã dựng lên một hàng rào ngăn cách giữa hai người - anh xuất thân từ giai cấp lao động, còn cô thì không, và anh thuộc tầng lớp những người được khai sáng. Vì vậy cô tiếp tục im lặng cho đến khi anh khẳng định: “Mọi thứ đang tốt đẹp hơn nhiều, hơn rất nhiều. Sao em lại không nhận thấy nhỉ? Anh còn nhớ...” Và anh ngừng lại - lần này không phải (như cách Ella nhìn nhận) vì anh đang “bắt nạt” cô, bằng những kiến thức vượt trội, mà vì nỗi đau trỗi lên từ những điểu anh vừa nhớ lại.

Do đó, cô thử một lần nữa: “Em không hiểu sao lại có ai có thể nhìn thấy những gì đang xảy ra với đất nước này mà không thấy ghét nó. Trên bề mặt thì mọi thứ đều tốt đẹp - tất cả đều bình lặng, bu ồn tẻ, như là một tập hợp các khu ngoại ô. Nhưng bên dưới là thuốc độc. Nó chứa đầy những hận thù và ghen tị, Còn con người thì trở nên đơn độc.”

“Điểu này đúng đối với mọi thứ, mọi nơi. Nó đúng với bất cứ nơi nào đạt tới một chuẩn sống nhất định.”

“Như thế đâu có nghĩa là tốt đẹp hơn.”

“Bất cứ điểu gì cũng đều tốt đẹp hơn một nỗi sợ hãi chúng ta từng biết đến.”

“Anh muốn nói đến nghèo đói thực sự. Và tất nhiên là anh muốn nói rằng em không đủ trải nghiệm để hiểu điểu đó.”

Nghe đến đây, anh liếc nhanh nhìn cô, ngạc nhiên với sự khẳng khẳng của cô - và, như Ella cảm nhận được, dành cho nó một sự kính nể nhất định. Trong cái nhìn đó không thấy có chút dấu hiệu nào của một người đàn ông đánh giá người phụ nữ vì tiềm năng tình dục của cô ta, và cô cảm thấy yên tâm hơn.

“Vậy là em muốn san phẳng tất cả, cả nước Anh này?”

“Vâng.”

“Chỉ để lại một ít nhà thờ lớn, mấy ngôi nhà cổ và một vài ngôi làng xinh xắn?”

“Vâng.”

“Và rồi em sẽ đưa người dân trở lại các thành phố mới đẹp đẽ, mỗi thành phố là giấc mơ của một kiến trúc sư, và bảo với mọi người nếu không thích thì cũng cố mà chịu đựng nó.”

“Vâng.”

“Hay biết đâu em lại thích nước Anh kiểu truyền thống, bia bọt, chơi đánh ky và những cô gái mặc váy dài tụt dẹt?”

Cô trả lời, giọng giận dữ: “Tất nhiên là không rồi! Em ghét tất cả những gì mang màu sắc William Morris⁽¹⁵⁾. Nhưng mà anh đang thiếu trung thực đấy. Nhìn anh kìa - em dám chắc là anh đã d ần hết sức lực mình có chỉ để vượt qua rào cản giai cấp. Cuộc sống của anh hiện tại không thể có chút can hệ nào với cuộc sống của bố mẹ anh trước kia. Với họ, chắc chắn anh phải rất lạ lẫm. Chắc chắn anh phải bị chia thành hai nửa. Đất nước này là vậy. Anh biết rồi còn gì. Ôi em ghét đi ều này, ghét tất cả những thứ này. Em ghét một đất nước chia rẽ đến mức... em không biết bất cứ đi ều gì về nó cho đến khi chiến tranh xảy ra và em được sống chung với tất cả những người phụ nữ đó.”

“Ừm,” cuối cùng anh lên tiếng, “tối qua họ nói đúng - hóa ra em đúng là một người cách mạng.”

“Không hề. Những lời đó chẳng có ý nghĩa gì với em cả. Em không

quan tâm chút nào đến chính trị.”

Nghe vậy anh bật cười, nhưng nói bằng giọng tha thiết khiến cô xúc động: “Nếu mọi chuyện diễn ra theo đúng ý của em, một Jerusalem mới được dựng lên, thì việc ấy cũng giống như giết chết một cái cây bằng cách đột ngột chuyển nó đến một mảnh đất không phù hợp. Trong những gì đang diễn ra có tính liên tục, có một dạng logic vô hình. Em sẽ giết chết tinh thần của mọi người nếu mọi chuyện diễn ra theo đúng ý em.”

“Tính liên tục không nhất thiết phải đúng chỉ vì nó có tính liên tục.”

“Nhưng đúng là vậy đấy, Ella, đúng vậy. Đúng vậy. Tin anh đi, đúng là vậy đấy.”

Câu này nghe thật riêng tư, nên lần này đến lượt cô quay lại nhìn anh, ngạc nhiên, và quyết định không nói gì cả. Cô nghĩ, anh đang nói rằng sự chia rẽ trong chính anh đau đớn đến mức đôi khi anh tự hỏi như thế có đúng hay không... và cô quay đi tiếp tục nhìn ra cửa sổ. Họ đi qua một ngôi làng nữa. Ngôi làng này đẹp hơn ngôi làng vừa rồi: có một trung tâm cổ với những ngôi nhà lâu đời ngọt ngào, ấm áp trong nắng. Nhưng quanh trung tâm là những căn nhà mới xấu xí và đều tăm tắp, và nằm trên quảng trường chính có một cửa hàng Woolworth, không có gì khác biệt so với tất cả những cơ sở khác của nó, và một quán rượu bắt chước thời Tudor. Cả vùng này có lẽ là một chuỗi làng như vậy, cái này nối tiếp cái kia. Ella nói: “Tránh xa làng mạc ra đi, ở đó chẳng có gì cả.”

Lần này cái nhìn của anh dành cho cô, cô có nhận thấy nhưng mãi về sau mới hiểu, trông thẳng thốt thật sự. Mất một lúc anh không nói gì cả, nhưng khi xuất hiện một con đường nhỏ, ngoằn ngoèo chạy qua những tán cây sâu hun hút dẫm ánh nắng, anh bèn tạt vào. Anh hỏi: “Bố em sống ở

đâu?”

“Ồ,” cô đáp, “em thấy anh định nói gì rồi. Ông ấy không giống như vậy chút nào đâu.”

“Giống cái gì cơ? Anh đã nói gì đâu.”

“Không, nhưng anh ám chỉ đi đâu đó suốt. Ông ấy là cựu quân nhân ở Ấn Độ. Nhưng ông ấy không giống như kiểu người ta hay nói về bọn họ. Ông suy giảm sức khỏe và tham gia chính quyền một thời gian. Và ông cũng chẳng giống kiểu đấy chút nào.”

“Vậy ông ấy là kiểu thế nào?”

Cô bật cười. Một tiếng cười chứa đựng tình cảm, nghe vừa bật phát vừa chân thành, cùng một chút cay đắng mà cô không nhận ra là có tồn tại trong cô. “Khi rời Ấn Độ, ông mua một ngôi nhà cũ. Ở Cornwall. Nhỏ và biệt lập. Rất đẹp. Đã cũ - anh biết đấy. Ông là người sống tách biệt, luôn luôn như vậy. Ông đọc rất nhiều. Ông biết nhiều về triết học và tôn giáo - chẳng hạn như đạo Phật.”

“Ông ấy có thích em không?”

“*Thích em?*” Câu hỏi khiến Ella giật mình. Cô chưa từng tự hỏi liệu bố cô có thích cô hay không. Cô quay sang Paul, dành cho anh một cái nhìn cảm kích thoáng qua, bật cười: “Câu hỏi hay đấy. Nhưng anh biết không, em không biết.” Rồi nói thêm, giọng nhỏ lại: “Không, nghĩ kỹ lại thì, em không tin là ông ấy thích em, không thực sự thích.”

“Tất nhiên là có thích chứ,” Paul hấp tấp nói, rõ ràng là ân hận vì đã hỏi câu đó.

“Chuyện này chẳng có tất nhiên tất nheo gì hết,” và Ella ngẩng im lặng, suy

ngĩ. Cô biết rằng cái nhìn của Paul vừa ăn năn vừa trù mến, và cô vô cùng thích anh vì mỗi quan tâm anh thực sự dành cho cô.

Cô tìm cách giải thích: “Cứ cuối tuần khi em về nhà, ông rất vui khi gặp em - em có thể nhận ra đi ều đó. Mặc dù không bao giờ ông than phiền rằng sao em không đi thường xuyên hơn. Nhưng khi em ở đó, dường như đối với ông chẳng có gì khác biệt cả. Ông sống theo l ề thói của mình. Một bà già dọn dẹp nhà cửa. Nấu nướng thì tạm tạm. Ông ăn đi ăn lại một vài món, như thịt bò đỏ, thăn bò và trứng. Ông uống một ly rượu gin trước bữa trưa, hai hoặc ba ly whisky sau bữa tối. Sáng nào cũng vậy, sau bữa sáng là ông đi bộ một chặng đường dài. Ông làm vườn vào buổi chiều. Đêm nào ông cũng đọc đến tận khuya. Khi em về đó, mọi việc vẫn y si như vậy. Thậm chí ông còn chẳng nói chuyện với em.” Cô lại cười. “Tựa như đi ều anh nói lúc nãy - em và bố không cùng một nhịp. Ông có một người bạn rất thân, một ông đại tá, và trông họ rất giống nhau, cả hai đều g ầy, da sạm màu, lông mày dữ tợn, và họ giao tiếp với nhau bằng những tiếng rít không thành tiếng. Đôi khi họ ng ẩng đối diện nhau hàng tiếng đ ồng hồ mà không nói lời nào, chỉ uống whisky, hoặc đôi khi nhắc chút chút tới Ấn Độ. Và khi bố em chỉ có một mình, em nghĩ ông ấy nói chuyện với Chúa, Phật hoặc một ai đó. Nhưng không phải với em. Thường thì nếu em có nói gì đó, ông rất xấu hổ hoặc nói về một vấn đ ề khác.” Rồi Ella lặng im, nghĩ rằng đây là câu chuyện dài nhất cô từng nói với anh, và đi ều này thật lạ, bởi vì cô hiếm khi kể về, hay thậm chí là nghĩ về, bố mình. Paul không tiếp tục chủ đ ề này, thay vào đó đột nhiên hỏi: “Chỗ này thì sao?” Lối mòn gặp g ờnh kết thúc ở một cánh đ ồng có rào bao quanh. “Ồ,” Ella nói. “Được. Sáng nay em cứ hy vọng anh sẽ đưa em tới một cánh đ ồng nhỏ, như chỗ này.” Cô nhanh chóng ra khỏi xe, thoáng bắt gặp cái nhìn

thẳng thốt của anh, nhưng cô không hề nhớ tới nó cho đến tận mãi về sau, khi lục tìm ký ức để tìm hiểu xem ngày hôm đó anh nghĩ thế nào về cô.

Cô lang thang một lúc qua các lùm cỏ, sờ vào chúng, hít ngửi chúng, rồi để cho ánh nắng rơi xuống mặt. Khi cô chậm bước về chỗ anh, anh đã trải một tấm thảm trên cỏ và ngồi lên đó, chờ đợi. Cái nhìn chờ đợi của anh đã hủy diệt cảm giác dễ chịu vừa được tạo ra trong cô nhờ chút tự do nho nhỏ của cánh đồng ngập nắng, và gây căng thẳng. Cô nghĩ, lúc nằm vật xuống, anh ấy đang toan tính gì vậy, lay Chúa lòng lành, phải chăng anh ấy sẽ làm tình với mình sớm đến vậy?Ồ, không, anh ấy không đâu, chưa đâu. Mặc dù vậy, cô vẫn nằm gần anh, hạnh phúc, và mãi nguyện phò mặc mọi chuyện cho số phận.

Về sau - sau đó không lâu, anh nói, trêu cô, rằng cô mang anh đến đây bởi vì cô đã xác định là cô muốn anh làm tình với cô, rằng cô đã dự định như thế. Và lần nào cô cũng cáu điên lên, và rồi vì anh cứ trêu mãi nên cô làm mặt lạnh với anh. Và rồi cô lại quên. Và rồi anh lại lòi ra, và vì cô biết điều này quan trọng với anh, vụ cãi vã nhỏ được lặp đi lặp lại này đã như một vết nhiễm trùng ngày một nặng dần. Không đúng. Từ trong xe cô đã biết anh sẽ là người yêu của mình, nhờ vào giọng nói của anh, cô tin vào nó. Nhưng là vào một thời điểm nào đó, lúc nào không quan trọng. Anh ấy sẽ biết thời điểm nào là thích hợp, cô cảm thấy thế. Và như vậy nếu lúc đó là thời điểm thích hợp, buổi chiều đầu tiên họ ở riêng với nhau đó, thì chắc là thích hợp. “Vậy thì anh nghĩ em sẽ làm gì nếu anh không làm tình với em?” cô hỏi, về sau, tò mò và tức tối. “Em sẽ cáu,” anh trả lời, bật cười, nhưng là với một chút hối hận. Và thái độ hối hận này, một cảm xúc chân thành, đã kéo cô lại với anh, cứ như họ cùng là nạn nhân của một sự độc ác nào đó trong đời mà hai người không ai thoát nổi.

“Nhưng mà anh dần xếp hết còn gì,” cô nói. “Thậm chí anh còn mang theo thảm để phục vụ mục đích đó. Em nghĩ khi đi chơi vào các buổi chiều anh luôn mang theo thảm trong xe phòng khi cần đến.”

“Tất nhiên rồi, chẳng có gì bằng một tấm thảm ấm áp dễ thương trên cỏ cả.”

Nghe thế cô cười. Và về sau cô ớn lạnh nghĩ: “Biết đâu anh ấy đã mang những cô khác đến cánh đồng đó, có thể đây chỉ là một thói quen của anh.”

Nhưng lúc đó cô đã cực kỳ hạnh phúc. Sự nặng nề của thành phố đã rời bỏ cô, và mùi hương hoa cỏ cùng mặt trời thật ngon lành. Rồi cô bắt đầu nhận ra nụ cười pha chút mỉa mai của anh nên ngẩng dậy, về đề phòng. Anh bắt đầu nói, cố tình mỉa mai, về chồng cô. Cô kể cho anh nghe những gì anh muốn biết, vắn tắt thôi, vì đêm qua cô đã kể một vài sự việc. Và rồi cô kể anh nghe, cũng vắn tắt, về đứa con; nhưng lần này chỉ lướt qua bởi vì cô cảm thấy tội lỗi do cô đã ở đây, dưới ánh nắng, và chắc hẳn Michael sẽ thích chuyển đi cũng như cánh đồng ấm áp này.

Cô hiểu rằng Paul đã nói đi đâu gì đó về vợ anh. Phải mất một lúc thì điểu này mới ngấm vào được. Anh còn nói rằng anh có hai đứa con. Cô cảm thấy sốc, nhưng không để chuyện đó làm cô mất tự tin trong thời điểm này. Cách anh kể về vợ, vừa hấp tấp và gần như là bực bội, cho Ella biết rằng anh không yêu vợ. Chưa gì cô đã dùng từ “yêu”, và bằng một sự ngây thơ khá xa lạ với cô khi phân tích các mối quan hệ. Thậm chí cô còn tưởng tượng là chắc anh đã ly thân với vợ, một khi anh có thể nói về cô ấy hồ hững như vậy.

Anh làm tình với cô. Ella nghĩ, Ôi anh ấy nói đúng, đây chính là thời điểm thích hợp, ở đây, tại nơi tươi đẹp này. Cơ thể cô chứa quá nhiều ký

ức về người chồng cũ nên cô không thôi căng thẳng. Nhưng cô nhanh chóng trao mình cho anh, một cách tin tưởng, bởi vì cơ thể họ thấu hiểu lẫn nhau. (Nhưng phải đến sau này cô mới dùng cụm từ như “cơ thể chúng ta thấu hiểu lẫn nhau”. Lúc đó cô chỉ nghĩ: *Chúng ta* hiểu nhau.) Nhưng một lần, khi mở mắt ra, cô thấy gương mặt anh, và nó mang một vẻ gì đó khắc nghiệt, gằn như là xấu xí. Vì vậy cô nhắm mắt lại để khỏi phải nhìn, và thấy hạnh phúc trong những khoảnh khắc yêu đương. Sau đó, cô thấy anh quay mặt đi, và cái nhìn khắc nghiệt lại xuất hiện. Cô tách ra khỏi anh, theo bản năng, nhưng bàn tay anh đặt trên bụng cô đã giữ cô lại. Anh nói, giọng pha chút trêu chọc: “Em gầy quá đi mất.” Cô cười, không thấy tổn thương, bởi vì cách anh đặt tay lên da thịt cô cho cô biết anh thích cô như thế này. Và cô thích chính mình, trần truồng. Thân hình cô mỏng manh, mảnh khảnh, vai và đầu gối sắc cạnh, nhưng ngực và bụng cô trắng lấp lánh, đôi bàn chân vừa thanh tú vừa trắng. Thường thì cô vẫn muốn mình khác đi, ao ước được to lớn hơn, đầy đặn hơn, tròn trịa hơn, “đàn bà hơn”, nhưng cách bàn tay anh chạm vào cô đã xóa tan tất cả những điểu đó và cô thấy hạnh phúc. Anh giữ áp lực mềm mại của tay anh lên cái bụng mong manh của cô một lúc, rồi đột ngột rút về và bắt đầu mặc quần áo. Cảm thấy bị bỏ rơi, cô cũng bắt đầu mặc quần áo theo. Không hiểu sao bỗng nhiên cô suýt bật khóc, một lần nữa cơ thể cô lại dường như quá gầy và nhẹ. Anh hỏi: “Bao lâu rồi em chưa ngủ với đàn ông?”

Cô lúng túng, tự hỏi: Anh định nói đến George ư? Nhưng anh ta không tính, mình đâu có yêu anh ta. Mình ghét anh ta chạm vào người mình. “Em không biết,” cô trả lời, và lúc nói ra cô hiểu anh muốn nói rằng cô ngủ với anh vì thiếu thốn tình dục. Mặt cô bắt đầu nóng bừng lên và cô nhanh chóng nhòem dậy khỏi chiếc thảm, quay mặt đi, rồi nói với giọng nghe thật

xấu xí: “Từ tuần trước cơ. Tôi chọn lấy một gã ở bữa tiệc rồi mang về nhà.” Cô tìm kiếm ngôn từ trong ký ức về những cô gái ở căng tin, trong thời gian chiến tranh. Cô tìm thấy và nói: “Ngọt thật phết, tay đấy ấy.” Cô vào xe, đóng sập cửa lại. Anh ném chiếc thảm vào sau xe, vội vàng vào xe, rồi bắt đầu công việc vòng xe quay tới quay lui để đưa xe ra khỏi cánh đồng.

“Vậy là em có cái thói quen ấy hả?” anh hỏi. Giọng anh tỉnh táo, thản nhiên. Cô nghĩ rằng trong khi vừa mới đây anh còn đang hỏi với tư cách một người đàn ông; giờ anh lại nói “như một người đàn ông ngồi sau bàn giấy”. Cô nghĩ rằng cô chỉ muốn chặng đường về chóng qua để cô có thể về nhà và khóc. Chuyện làm tình lúc này giờ đây đã gắn liền những ký ức trong đầu cô về người chồng cũ, cùng việc cơ thể cô rúm lại muốn tránh xa cơ thể George, bởi vì trong ý nghĩ cô đang cố tránh xa người đàn ông mới này.

“Vậy là em có cái thói quen ấy hả?” anh hỏi lại.

“Thói quen gì?” cô cười. “Ồ, tôi hiểu rồi.” Và cô nhìn anh vẻ như không thể tin được, như thể anh đã bị điên. Lúc này anh quả có hơi điên, mặt anh căng lên vì nghi ngờ. Bây giờ, anh không còn là “một người đàn ông ngồi sau bàn giấy” nữa, mà là một người đàn ông thù địch với cô. Giờ thì cô đã sẵn sàng chống lại anh, vì vậy cô cười giận dữ và nói: “Xét cho cùng anh thật là ngu ngốc.”

Họ không nói gì với nhau cho đến tận khi đến con đường chính và hòa vào dòng xe cộ đang dãn đông đặc lại trên con đường trở về thành phố. Rồi anh nói, bằng giọng rất khác, thân thiện, làm hòa: “Dù thế nào đi nữa thì anh cũng không có tư cách gì mà chỉ trích cả. Đời sống tình cảm của

anh cũng khó mà được coi là mẫu mực.”

“Hy vọng anh thấy tôi là một trò tiêu khiển làm anh thỏa mãn.”

Anh tỏ vẻ bối rối. Với cô dường như anh thật ngu ngốc vì đã không hiểu. Cô có thể thấy anh đang sắp xếp từ ngữ trong đầu và rồi lại vứt bỏ chúng. Và do vậy cô không cho anh cơ hội nào được nói cả. Cô có cảm giác như mình vừa phải hứng một loạt cú đấm, cố tình, liên tục, nhằm vào chỗ nào đó ngay dưới vú. Suýt nữa thì cô thở hổn hển với cơn đau mà những cú đấm này gây ra. Mũi cô run lên, nhưng cô thà chết còn hơn là khóc trước mặt anh. Cô ngoảnh mặt sang một bên, nhìn miên man lúc này đang chìm vào bóng tối và giá lạnh, rồi bắt đầu lên tiếng trước. Khi quyết tâm, cô có thể trở nên khắc nghiệt, độc ác, thú vị. Cô giải khuây cho anh bằng câu chuyện phiếm hay ho ở văn phòng tờ tạp chí, các vụ lăng nhăng của Patricia Brent, vân vân, trong khi cô khinh ghét anh vì chấp nhận phiên bản vờ vẩn của cô. Cô cứ nói huyên thuyên, trong khi anh im lặng, và khi họ về đến nhà Julia, cô bước nhanh ra khỏi xe, và đã ở trên ngưỡng cửa khi anh còn chưa kịp theo cô. Cô đang dò dẫm tra chìa khóa vào ổ thì anh đã đến sau cô và nói: “Tối nay bạn Julia của em cho con em đi ngủ được không? Chúng ta sẽ đi xem kịch nếu em thích. Không, xem phim chứ, Chủ nhật mà.” Cô thở hắt ra vì ngạc nhiên: “Nhưng tôi sẽ không gặp lại anh nữa, chắc là anh không nghĩ là tôi sẽ gặp anh chứ?”

Anh đặt tay lên vai cô từ phía sau và nói: “Nhưng tại sao chứ? Em thích anh, giả vờ ngược lại chả lợi lộc gì cả.” Nghe câu này, Ella không biết trả lời ra sao cả, cô không quen kiểu nói này. Và bây giờ, cô không thể nhớ nổi mình đã hạnh phúc với anh ra sao trên cánh đồng nữa. Cô đáp: “Tôi sẽ không gặp lại anh nữa.”

“Sao lại thế?”

Cô bực bội chu ỡ vai thoát ra, tra chìa vào cửa, vặn, r ỡ nói: “Đã từ lâu r ỡ tôi chưa hề ngủ với bất cứ ai cả. Kể từ cuộc tình kéo dài một tuần, cách đây hai năm trước. Một mối tình thật dễ thương...” Cô nhìn thấy cái cau mày của anh và cảm thấy sung sướng bởi vì cô đang làm anh bị tổn thương, và vì cô đang nói dối, mối tình đấy không hề dễ thương. Nhưng bây giờ, hoàn toàn nói thật và buộc tội anh bằng tất cả thịt da mình, cô nói: “Anh ấy là người Mỹ. Anh ấy chưa bao giờ làm tôi cảm thấy khó chịu, chưa hề Anh ấy không giỏi chút nào trong chuyện chăn gối, chắc đây là một trong những cụm từ các anh thường dùng, phải không? Nhưng anh ấy không coi thường tôi.”

“Sao em lại kể với anh chuyện này?”

“Anh thật ngu ngốc,” cô đáp bằng giọng khinh miệt vui vẻ. Và cô thấy trong mình dâng lên một cảm giác hoan hỉ khác nghiệt, cay đắng, đủ sức hủy diệt anh và hủy diệt chính cô. “Anh nói về chồng tôi. Nhưng anh ta thì liên quan gì? Trong mắt mình, tôi chưa bao giờ tôi ngủ với anh ta...” Anh bật cười, hoài nghi và cay đắng, nhưng cô tiếp tục: “Tôi ghét phải ngủ với anh ta. Cái đó không thể tính được. Và anh hỏi, bao lâu r ỡ tôi chưa ngủ với đàn ông? Chắc chắn đây là đi ều hết sức đơn giản. Anh là bác sĩ tâm lý, anh bảo thế, là người chữa trị linh hồn, vậy mà anh không hiểu những đi ều đơn giản nhất về bất cứ ai.”

Nói xong cô vào nhà Julia, đóng cửa lại, áp mặt vào tường và bắt đầu khóc. Ngôi nhà đem lại cho cô cảm giác chưa có ai về. Chuông reo, gần như ngay tại cô: Paul đang cố gắng để cô mở cửa. Nhưng cô bỏ lại tiếng chuông sau lưng, đi qua cái khoảng không tối đen của ngôi nhà để lên căn

phòng nhỏ bé sáng sủa trên nóc, chậm rãi, vừa đi vừa khóc. Và giờ thì chuông điện thoại reo. Cô biết là Paul, qua buồng điện thoại bên kia đường. Cô để mặc cho nó reo, bởi vì cô đang khóc. Chuông ngừng, rồi lại reo tiếp. Cô nhìn những đường cong màu đen, rắn chắc, phi nhân tính của thiết bị này và ghét nó; cô nuốt nước mắt, hắng giọng và trả lời. Là Julia. Julia bảo cô muốn ở lại ăn tối với bạn bè; lát nữa cô sẽ mang cậu bé về nhà cùng cô và cho cậu đi ngủ, và nếu muốn thì Ella có thể đi chơi. “Có chuyện gì với cậu thế?” Giọng Julia vọng đến, vang và điềm tĩnh như thường lệ, qua ba cây số đường phố. “Tớ đang khóc.” “Tớ có thể nghe thấy, vì cái gì thế?” “Ồ, bọn đàn ông khốn kiếp, tớ ghét tất cả bọn chúng.” “Ồ được, nếu là như vậy, nhưng cậu nên đi xem phim thì tốt hơn, cậu sẽ vui lên đấy.” Ngay lập tức Ella cảm thấy dễ chịu hơn, sự việc kia đã không còn quan trọng nữa, và cô bật cười.

Khi điện thoại reo sau đó nửa tiếng, cô trả lời, không nghĩ đó là Paul. Nhưng là anh. Anh bảo, anh đã chờ trong xe để gọi lại. Anh muốn nói chuyện với cô. “Tôi không thấy chúng ta sẽ đi đến đâu cả,” Ella nói, giọng điềm tĩnh và hài hước. Còn anh, giọng hài hước và hơi bối rối, nói: “Đi xem phim đi, và chúng ta sẽ không phải nói chuyện.” Thế là cô đi. Cô gặp anh với cảm giác thoải mái. Bởi vì cô đã tự nhủ rằng cô sẽ không làm tình với anh nữa. Tất cả đã kết thúc. Cô đi chơi với anh là vì nếu không đi thì có vẻ quá đáng quá. Và vì giọng anh trên điện thoại chẳng có chút liên hệ nào đến vẻ khắc nghiệt trên gương mặt anh khi đang nằm trên cô lúc ở ngoài đường. Và bởi vì bây giờ họ sẽ trở lại với mối quan hệ họ đã có trong lúc lái xe ra khỏi London. Thái độ của anh về chuyện có được cô trên cánh đường đã xóa tan việc đó. Nó không hề xảy ra, nếu đây là cách anh cảm nhận!

Sau này anh nói: “Khi anh gọi cho em, sau khi em vội vã vào nhà - em đến ngay lập tức, em chỉ cần được thuyết phục.” Và anh cười. Cô ghét điệu cười này. Tại những thời điểm như thế, anh mang nụ cười thiếu não, và thiếu não một cách e dè, của tay trác táng, đóng vai một kẻ trác táng để anh có thể tự cười chính mình. Nhưng cả hai nét ấy đều đúng với anh cả, Ella cảm thấy vậy, bởi vì lời phàn nàn của anh là thật. Và do vậy tại những thời điểm như thế, trước hết cô sẽ mỉm cười với anh, với hành động nhại lại kẻ trác táng của anh và sau đó nhanh chóng đổi đề tài. Cứ như thế tại những thời điểm đó anh mang một nhân cách không phải của anh. Cô tin là nó không phải của anh. Nó ở một cấp độ khác hẳn, không những chẳng liên quan gì đến sự đơn giản và nhẹ nhàng khi họ ở bên nhau mà còn trái ngược tới mức cô không còn cách nào khác ngoài việc lờ nó đi. Nếu không cô sẽ phải chia tay anh.

Họ không đi xem phim mà đến quán cà phê. Anh lại kể chuyện về công việc ở bệnh viện. Anh có hai công việc tại hai bệnh viện khác nhau. Một cái là bác sĩ tư vấn tâm lý. Cái còn lại là tái tổ chức. Như lời anh nói: “Anh đang cố gắng biến một cái hang rỗng thành cái gì đó văn minh hơn. Vậy thì anh phải chiến đấu với ai? Công chúng ư? Không hề, chính là bọn bác sĩ lỗi thời...” Chuyện của anh có hai đề tài. Một là sự phô trương rởm đời của giới quản lý cỡ trung trong ngành y. Ella nhận ra rằng tất cả những lời chỉ trích của anh đều xuất phát từ quan điểm giai cấp thuộc loại đơn giản nhất, ẩn trong những gì anh nói, mặc dù anh không nói ra, là ý nghĩ: ngu ngốc và thiếu óc tưởng tượng là đặc trưng của tầng lớp trung lưu, và rằng thái độ của anh, tiến bộ và khai phóng, có được là nhờ anh thuộc giai cấp lao động. Đây cũng chính là quan điểm mà Julia dùng để nói chuyện và Ella phê bình bác sĩ West. Nhưng đã có mấy lần cô thấy mình cứng người vì

căm giận, cứ như cô mới là người bị phê bình; và khi đi đâu này xảy ra, cô lại viện đến những năm tháng ở căng tin, và nghĩ rằng nếu không có trải nghiệm đó chắc bây giờ cô không thể nhìn giới thượng lưu của đất nước này, từ bên dưới, qua đôi mắt của các cô gái xí nghiệp, giống như bao nhiêu con cá lạ lùng nhìn qua đáy bể cá. Chủ đề thứ hai của Paul là một thứ hoàn toàn đối lập với chủ đề đầu tiên, thể hiện bằng việc toàn bộ cá tính của anh thay đổi khi đề cập đến nó. Anh kể những câu chuyện phê phán lúc này bằng giọng đầy vẻ mỉa mai ác ý một cách thích thú. Nhưng khi nói về bệnh nhân thì anh lại nghiêm túc. Thái độ của anh cũng giống như cô đối với “các bà Brown” - họ đã bắt đầu gọi chung những người viết thư nhờ cô giúp đỡ bằng tên này. Anh nói về họ bằng vẻ ân cần cực kỳ nhã nhặn, cùng tình thương bọc bọc. Bọc là bọc sự vô vọng của họ.

Giờ thì cô thích anh đến nỗi đối với cô, trường đoạn trên cánh đồng dường như không hề xảy ra. Anh đưa cô về nhà và theo cô vào sảnh, vẫn nói. Họ đi lên cầu thang, và Ella nghĩ: Mình nghĩ là cả hai sẽ uống chút cà phê rồi anh sẽ về. Cô đã thành thật tin như vậy. Vậy mà, khi anh lại làm tình với cô, cô lại nghĩ: Ừ, như thế là đúng, bởi vì cả hai đã thân mật đến thế suốt cả buổi tối rồi cơ mà. Về sau, khi anh phàn nàn: “Tất nhiên là em biết anh sẽ lại làm tình với em,” cô trả lời: “Tất nhiên là em không biết. Và nếu anh không làm thì cũng đâu có sao.” Nghe vậy hoặc là anh trả lời: “Ồ, đúng là đồ đạo đức giả!” hoặc: “Vậy thì em chẳng có quyền ngu ngơ đến thế về động cơ của mình.”

Ở cùng Paul Tanner đêm hôm đó là trải nghiệm sâu sắc nhất mà Ella từng có với đàn ông, khác hẳn so với bất cứ đi đâu gì cô từng biết trước đó đến nỗi mọi thứ trong quá khứ đều trở nên không liên quan. Cảm giác này mang tính quyết định tới mức, khi đến sáng sớm hôm sau Paul hỏi: “Julia

nghĩ gì về những chuyện kiểu này?” Ella trả lời một cách mơ hồ “Chuyện kiểu gì?”

“Tuần trước chẳng hạn. Em bảo là em đưa đàn ông về nhà sau bữa tiệc.”

“Anh điên rồi,” cô nói, cười một cách sáng khoái. Họ nằm trong bóng tối. Cô quay đầu nhìn mặt anh; cái gò má đen thẫm nổi bật trên nền ánh sáng rọi tới từ cửa sổ; có vẻ gì đó vừa xa xôi vừa cô độc, và cô nghĩ: Anh lại rơi vào trạng thái lúc trước rồi. Nhưng lần này đi đâu đó không làm cô khó chịu, vì vẻ giản dị trong cái cử chỉ ấm áp khi đùi anh chạm vào đùi cô khiến cho sự xa xôi trên gương mặt anh trở nên chẳng liên quan gì cả.

“Nhưng Julia bảo sao?”

“Về cái gì?”

“Sáng hôm sau cô ấy sẽ nói gì?”

“Sao cô ấy lại phải nói gì?”

“À, anh hiểu rồi,” anh nói ngắn gọn; rồi nhồm dậm và nói thêm: “Anh phải về nhà cạo râu và thay áo sạch.”

Tuần đó đêm nào anh cũng đến với cô, muộn, khi Michael đã ngủ. Rồi sáng nào anh cũng về sớm, để “lấy áo sạch”.

Ella vô cùng hạnh phúc. Cô buông thả mình theo cái dòng chảy không-nghĩ-ngợi. Khi Paul nói đi đâu gì đó từ “nhân cách tiêu cực của anh”, cô chắc chắn về những cảm xúc của mình đến nỗi đáp lại: “Ồ, anh thật ngu ngốc, em bảo anh rồi, anh chả hiểu gì hết.” (Từ tiêu cực là của Julia, được dùng sau khi cô nhìn thấy Paul ở cầu thang và nhận xét: “Cái mặt này có đi đâu gì đó cay đắng và tiêu cực.”) Cô nghĩ rằng anh sẽ nhanh chóng cưới cô. Hoặc có thể không nhanh lắm. Phải là một thời điểm nào đó phù hợp, và khi thời

điểm đó tới anh sẽ biết. Chắc hẳn cuộc hôn nhân của anh không phải là một cuộc hôn nhân, nếu anh có thể ở cùng cô, hết đêm này đến đêm khác, chỉ đến sáng mới về nhà “để lấy áo sạch”.

Ngày Chủ nhật tiếp theo, một tuần sau lần đầu tiên họ đi chơi ở vùng quê, Julia lại đưa cậu bé đi gặp bạn bè, và lần này Paul đưa Ella đến Kew. Họ nằm trên bãi cỏ đằng sau hàng đỗ quyên, cây cối trên đầu họ, mặt trời rắc nắng lên người họ. Họ nắm tay nhau. “Em thấy đấy,” Paul nói, với vẻ nhăn nhó của một kẻ trác táng, “chúng ta cứ như một cặp vợ chồng già - chúng ta biết là đêm nay sẽ làm tình trên giường, vì vậy bây giờ chúng ta chỉ nắm tay mà thôi.”

“Nhưng thế thì sao nào?” Ella vui vẻ hỏi.

Anh cúi người nhìn mặt cô. Cô mỉm cười với anh. Cô biết là anh yêu cô. Cô thấy hết sức tin tưởng ở anh. “Thế thì sao ư?” anh nói bằng vẻ tuyệt vọng hài hước. “Thật kinh khủng. Anh với em như thế này ở đây...” Họ *như thế nào* được phản ánh trên gương mặt và đôi mắt anh, ấm áp trên khuôn mặt cô... “Và cứ thử xem sẽ ra sao nếu chúng ta cưới nhau.” Ella thấy mình lạnh đi. Cô nghĩ: Chắc anh ấy không nói câu đó theo kiểu một tay đàn ông đang cảnh cáo người đàn bà đấy chứ? Chắc anh ấy không rề rề đến vậy chứ? Cô nhìn thấy vẻ cay đắng quen thuộc trên mặt anh và nghĩ: Không, không phải, ơn Chúa, anh ấy đang tự đối thoại với bản thân. Và ánh sáng trong cô lại lóe lên. Cô nói: “Nhưng như anh đâu thể gọi là đã kết hôn. Anh không thể gọi như thế là kết hôn được. Anh không bao giờ gặp cô ấy.”

“Bọn anh cưới nhau khi cả hai đều mới hai mươi. Nên có luật cấm đi đầu đó mới phải,” anh nói thêm, vẫn với vẻ hài hước tuyệt vọng đó, hôn cô.

Anh nói, môi trên cô họng cô: “Em thật khôn ngoan khi không kết hôn, Ella ạ. Hãy cứ khôn ngoan và giữ lấy tình trạng đó.”

Ella mỉm cười. Cô nghĩ: Và như vậy là rốt cuộc mình đã sai. Hành động đó đúng là nhằm muốn nói: Em không thể trông chờ quá nhiều ở anh. Cô cảm thấy mình hoàn toàn bị hất hủi. Và anh vẫn nằm đặt hai bàn tay lên hai cánh tay cô, và cô có thể cảm nhận được hơi ấm của chúng qua cơ thể cô, còn mắt anh, ấm áp và đầy tình yêu dành cho cô, ở trên mặt cô chỉ mấy phân. Anh đang mỉm cười.

Đêm đó khi ở trên giường, làm tình với anh là một việc làm máy móc, cô chỉ thực hiện các chuyển động đáp lại theo thói quen. Đây là một trải nghiệm khác hẳn so với các đêm trước. Dường như anh không biết đi đâu đó, và sau đó họ nằm trong vòng tay nhau như thường lệ. Cô thấy ớn lạnh và mất tinh thần.

Ngày hôm sau cô nói chuyện với Julia, từ trước đến nay vốn vẫn luôn im lặng đối với việc Paul ở lại qua đêm. “Anh ấy đã kết hôn,” cô nói. “Anh ấy đã lấy vợ được mười ba năm. Vì đó là một cuộc hôn nhân nên ban đêm anh ấy không về nhà cũng chẳng có vấn đề gì. Hai con.” Julia nhìn mặt vẻ miễn bình luận và chờ đợi cô nói tiếp. “Vấn đề là, tớ không chắc chắn chút nào... và còn có Michael nữa.”

“Thái độ của lão đối với Michael thế nào?”

“Anh ấy chỉ mới gặp thằng bé có một lần, được một lát. Anh ấy vẫn thường ghé qua muộn - cậu biết rồi đấy. Và anh ấy đi khi Michael chưa tỉnh giấc. Để lấy áo sạch ở nhà.” Nghe đến đây Julia cười, và Ella cười cùng cô.

“Cô ta hẳn phải là một người đàn bà phi thường.” Julia nói. “Anh chàng

có nói gì về cô ta không?”

“Anh ấy bảo họ cưới nhau lúc còn quá trẻ. Và rồi anh ấy đi lính, và khi quay về anh ấy cảm thấy mình như người lạ với cô ta. Theo như những gì tớ biết thì anh ấy chẳng làm gì khác ngoài việc ngoại tình từ lúc đấy đến giờ.”

“Nghe không hay lắm nhỉ,” Julia nói. “Cậu cảm thấy thế nào về anh ta?” Lúc đó, Ella không cảm thấy gì ngoài cảm giác tuyệt vọng đau đớn lạnh lẽo. Dẫu có muốn cô cũng không thể dung hòa hạnh phúc của họ với cái mà cô gọi là sự cay độc của anh. Cô mang một tâm trạng giống như hoảng sợ. Julia đang dò xét cô. “Tớ nghĩ, khi lần đầu tiên nhìn thấy anh ta, anh ta mang một gương mặt cực kỳ đau khổ.” “Anh ấy chả đau khổ chút nào,” Ella đáp nhanh. Rồi, nhìn thấy mình bảo vệ anh một cách bản năng và phi lý, cô bật cười chính mình và nói: “Ý tớ là đúng, trong anh ấy có cái đó, một kiểu cay đắng. Nhưng anh ấy còn có công việc và anh ấy thích nó. Anh ấy chạy nhào nhào từ bệnh viện này sang bệnh viện khác, kể đủ mọi câu chuyện tuyệt vời về nó, và rồi cách anh ấy nói về bệnh nhân - anh ấy quan tâm thực sự. Rồi khi ở với tớ, ban đêm, và dường như chẳng bao giờ anh ấy cần ngủ cả.” Ella đỏ mặt, ý thức được rằng mình đang khoe mẽ. “Đúng như vậy đấy,” cô vừa nói vừa nhìn nụ cười của Julia. “Và rồi buổi sáng anh ấy chạy vọt đi, dù trên thực tế là không hề ngủ chút nào, lấy áo và rồi có lẽ trao đổi đôi chút với vợ về chuyện này chuyện kia. Năng lượng. Năng lượng không thể đi kèm với đau khổ. Hoặc thậm chí là cay đắng, thực tế là vậy. Hai thứ đó chả liên quan gì với nhau cả.”

“Ồ, hừm,” Julia nói. “Nếu thế thì tốt nhất là cậu nên chờ xem chuyện gì xảy ra, đúng không?”

Đêm hôm đó Paul rất hài hước và dịu dàng. Cứ như thể anh đang xin lỗi vậy, Ella nghĩ. Nỗi đau của cô tan biến. Sáng hôm sau cô thấy mình đã hạnh phúc trở lại. Anh nói lúc mặc quần áo: “Tối nay anh không gặp em được, Ella ạ.” Cô nói, không hề sợ hãi: “Vâng, không sao.” Nhưng anh vừa cười vừa nói tiếp: “Dù sao đi nữa thì thỉnh thoảng anh cũng phải gặp các con chứ.” Nghe cứ như anh đang buộc tội cô đã cố tình không cho anh gặp chúng. “Nhưng em có cản anh đâu,” Ella nói. “Ồ, có, em có chứ, có chứ,” anh nói, gần như hát. Anh vừa cười vừa hôn phớt lên trán cô. Đây là cách anh ấy hôn những người phụ nữ khác, cô nghĩ, khi anh rời bỏ họ mãi mãi. Đúng vậy. Anh ấy đâu có quan tâm đến họ, vì vậy anh ấy cười và hôn lên trán họ. Và bỗng nhiên một hình ảnh xuất hiện trong đầu cô, cô nhìn chăm chăm và thấy kinh ngạc. Cô thấy anh đặt tiêng lên bệ lò sưởi. Nhưng anh không phải theo như cô biết, là loại đàn ông trả tiêng cho phụ nữ. Nhưng cô có thể nhìn thấy anh, rõ ràng, đặt tiêng lên bệ lò sưởi. Đúng vậy. Hình ảnh đó hiện ngấm trong thái độ của anh. Thái độ dành cho cô, Ella. Nhưng đi đâu đó thì liên quan gì tới tất cả những giờ cả hai ở bên nhau, khi mỗi cái nhìn và cử chỉ của anh ấy đều bảo với mình là anh ấy yêu mình? (Vì việc Paul từng nói với cô, hết lần này đến lần khác, rằng anh yêu cô, không có nghĩa gì cả, hay nói đúng hơn là sẽ không có nghĩa gì cả nếu như đi đâu đó không được xác nhận bằng cách anh chạm vào người cô cũng như hơi ấm giọng nói của anh.) Và bây giờ, khi ra về, anh nói, thoáng chút nhăn nhó cay đắng: “Vậy là tối nay em sẽ được tự do, Ella.” “Ý anh là sao, tự do?” “Ồ... tự do với các bạn trai khác của em; lâu nay em hờ hững với họ mà, đúng không?”

Cô đến phòng làm việc, sau khi đưa con đến trường mẫu giáo, cảm giác như cái lạnh vừa lọt vào xương, vào xương sống cô. Cô hơi run lên.

Nhưng hôm đó ngày rất ấm. Đã mấy ngày rồi cô không liên lạc với Patricia, cô đã quá chìm đắm vào hạnh phúc. Giờ thì cô lại một lần nữa dễ dàng thông cảm với bà. Patricia kết hôn được mười một năm; rồi chồng bà bỏ bà đi theo một người khác trẻ hơn. Với đàn ông, bà giữ thái độ yếm thế một cách lịch thiệp, vui vẻ, dí dỏm. Điều này khiến Ella thấy khó chịu; nó lạ lẫm với cô. Patricia trạc ngũ tuần, sống một mình, có một cô con gái đã trưởng thành. Ella biết, bà là người can đảm. Nhưng Ella không thích nghĩ quá sâu về Patricia; đặt mình vào vị thế của bà, hoặc chỉ là đồng cảm, đồng nghĩa với việc có thể cô phải cắt đứt một khả năng nào đó cho bản thân mình. Hoặc là cô cảm thấy thế. Hôm nay Patricia nhận xét mấy câu vô cảm về một đồng nghiệp nam đang ly thân với vợ, và Ella cáu với bà. Sau đó cô trở lại phòng, xin lỗi, vì Patricia đã bị tổn thương. Ella luôn cảm thấy yếu thế với bà chị già này. Cô không quan tâm đến bà nhiều như Patricia quan tâm cô. Cô biết cô kiêu như là một biểu tượng đối với Patricia, phải chăng là cho tuổi trẻ của chính bà? (Nhưng Ella không muốn nghĩ về điều đó, rất nguy hiểm.) Giờ thì cô chủ tâm ở lại với Patricia, trò chuyện, kể chuyện cười, và buồn lòng khi thấy nước mắt của sếp mình. Cô nhìn thấy, rất rõ, một người đàn bà trung niên, thông minh, tốt bụng, tròn người, mặc quần áo từ mấy tờ tạp chí thời trang, như một kiểu đồng phục, mớ tóc quần nhuộm màu đang bạc dần; và đôi mắt bà - cứng rắn trong công việc, dịu dàng với Ella. Khi đang ở cùng Patricia, cô nhận được điện thoại từ chủ bút của một trong mấy tờ tạp chí đã đăng truyện của cô. Anh ta hỏi cô có vướng bận gì không, có thể đi ăn trưa được không. Cô bảo có, lắng nghe trong đầu mình từ *vướng bận*. Trong mười ngày qua đúng là cô cảm thấy vướng bận, mất tự do. Giờ thì cô cảm thấy, hoàn toàn không phải tự do, mà là rời rạc, hoặc cứ như cô trôi dạt trên ý chí của một người khác - của Paul. Tay chủ bút này từng muốn ngủ với cô, và Ella từ chối. Giờ thì cô

nghĩ rằng rất có thể cô sẽ ngủ với gã. Sao lại không cơ chứ? Có gì khác biệt đâu? Tay chủ bút này là một anh chàng thông minh, hấp dẫn, nhưng cứ nghĩ đến việc gã chạm vào người mình là cô khó chịu. Gã không có một chút hơi ấm bản năng nào dành cho phụ nữ, hay yêu thích phụ nữ, đi đâu mà cô cảm thấy ở Paul. Và đây cũng là lý do tại sao cô sẽ ngủ với gã, bây giờ cô sẽ không thể để cho một gã đàn ông nào mà cô thấy hấp dẫn chạm vào mình. Nhưng có vẻ như dù thế nào thì Paul cũng không quan tâm; anh thường cười cợt về “anh chàng cô đưa về nhà từ bữa tiệc”, gần như thể là anh thích cô vì đi đâu đó. Thế thì được thôi; được thôi - nếu như anh muốn thế, cô chẳng quan tâm chút nào nữa. Và thế là cô nhắc mình đi ăn trưa, trang điểm kỹ, với tâm trạng thách thức cả thế giới.

Bữa trưa như thường lệ - đắt đỏ; và cô thích thức ăn ngon. Anh ta thú vị; và cô thích cách anh ta nói chuyện. Cô dần trở lại sự hòa hợp trí tuệ quen thuộc giữa hai người và trong lúc đó, cô quan sát anh ta và nghĩ việc làm tình với anh ta là một đi đâu không thể tưởng tượng được. Nhưng tại sao lại không chứ? Cô thích anh ta, phải không nào? Thế thì sao? Còn tình yêu? Nhưng tình yêu là ảo ảnh, là một từ thuộc về các tờ tạp chí phụ nữ, phụ nữ chắc chắn không thể sử dụng từ yêu với một người đàn ông không quan tâm đến việc cô ấy có ngủ với người đàn ông khác hay không. “Nhưng nếu định ngủ với người này, tốt nhất là mình nên làm đi đâu gì đó.” Cô không biết phải làm thế nào; cô đã từ chối anh ta nhiều đến mức anh ta định nhìn mình sẽ luôn bị từ chối. Sau khi ăn trưa xong, khi họ đang trên vỉa hè, Ella bỗng thấy nhẹ nhõm: vớ vẫn, tất nhiên là cô sẽ không ngủ với anh ta, bây giờ cô sẽ quay về phòng làm việc và chỉ thế thôi. Rồi cô thấy hai cô gái điếm trên ngưỡng cửa, và cô nhớ đến hình ảnh cô đã hình dung về Paul sáng hôm đó, vì vậy khi tay chủ bút nói: “Ella, anh ước sao...” thì cô ngắt

lời anh ta bằng một nụ cười và nói: “Thì đưa em về nhà đi. Không, về chỗ anh, không phải về chỗ em.” Vì cô không chịu nổi việc có bất cứ người đàn ông nào khác ngoài Paul trên giường mình lúc này. Anh ta đã có vợ, vì vậy anh ta đưa cô đến căn hộ độc thân của mình. Nhà anh ta ở nông thôn, anh ta để vợ con ở đó, và sử dụng căn hộ này cho những cuộc phiêu lưu như vậy. Suốt trong lúc khóa thân với tay chủ bút, Ella chỉ nghĩ đến Paul. “Chắc hẳn anh bị điên. Mình sẽ làm gì với một người điên đây? Anh thực sự nghĩ rằng mình có thể ngủ với người khác khi mình đang ở cùng anh hay sao? Không thể nào anh lại tin đi đâu đó chứ.” Cùng trong lúc đó, cô đang cố tử tế hết mức với người đồng chí thông minh chuyên dùng những bữa trưa trí thức cùng cô. Anh ta gặp khó khăn, và Ella biết rằng đó là vì cô không thực sự muốn anh ta, vì vậy đây là lỗi của cô, mặc dù anh ta đang tự trách mình. Và do vậy nên cô quyết tâm giúp anh ta thỏa mãn, nghĩ rằng chẳng có lý do gì để khiến anh ta cảm thấy khó chịu chỉ vì cô đang phạm tội ngủ với một người mà cô không mấy may quan tâm... và khi xong xuôi, cô chỉ việc không tính đến sự việc này nữa. Nó chẳng có nghĩa lý gì cả. Tuy nhiên, cuối cùng cô đã cảm thấy bị bỏ rơi, dễ tổn thương, run rẩy muốn khóc và cực kỳ bất hạnh. Nỗi khao khát của cô, thực ra, lại hướng cả về Paul. Anh chàng ngày hôm sau lại gọi điện cho cô nói rằng đêm đó cũng không đến được. Và bây giờ Ella muốn có Paul đến nỗi cô tự nhủ đi đâu đó chẳng mấy may có vấn đề gì với cô, tất nhiên là anh phải làm việc, hoặc phải về nhà thăm con.

Tối hôm sau họ gặp nhau với vẻ hết sức đề phòng, từ cả hai phía. Ít phút sau thì hết sạch, và họ lại bên nhau. Một lúc nào đấy trong đêm hôm đó anh nói: “Thật kỳ cục nhỉ, đúng là khi đã yêu một người thì chuyện ngủ với người khác chẳng có nghĩa lý gì cả.” Lúc đó cô không nghe thấy câu

này - bên trong cô một cơ chế đã bắt đầu chạy ngầm không cho cô nghe thấy lời anh khi anh nói những câu có thể khiến cô không vui. Nhưng ngày hôm sau thì cô nghe thấy, những từ này đột nhiên trở lại trong đầu cô và cô lắng nghe chúng. Như vậy là suốt hai đêm đó anh đã thử với người khác, và có chung trải nghiệm giống như cô. Vì vậy bây giờ cô lại tràn đầy tự tin, và tin tưởng anh. Rồi anh bắt đầu hỏi cô về những gì cô đã làm trong suốt hai ngày đó. Cô bảo cô đi ăn trưa với tay chủ bút đã xuất bản một truyện của cô. “Anh đã đọc một truyện của em. Khá là hay.” Anh nói câu này với vẻ đau đớn, cứ như anh mong là câu chuyện đó dở. “Hơ, sao lại không cơ chứ?” cô hỏi. “Anh nghĩ đây là George, chồng em?” “Một phần thôi, không phải tất cả.” “Thế còn tay chủ bút?” Trong một thoáng cô nghĩ mình sẽ nói: “Em đã có một trải nghiệm giống hệt như của anh vậy.” Rồi cô nghĩ: Nếu anh ấy có thể khó chịu với những thứ không bao giờ xảy ra thì anh ấy sẽ nói gì nếu mình bảo rằng mình đã thực sự ngủ với tay đó? Dù mình chẳng thực sự ngủ với tay đó, như thế không tính, hai việc đó hoàn toàn không giống nhau.

Về sau Ella đánh giá rằng việc họ “ở bên nhau” (cô không bao giờ sử dụng từ “cuộc tình”) đã bắt đầu từ khoảnh khắc đó - khi cả hai đều đã thử với người khác và thấy rằng những gì họ cảm nhận về nhau khiến cho những người khác trở nên chẳng liên quan gì nữa. Đây là lần duy nhất cô từng phản bội Paul, mặc dù cô không coi đó là chuyện quan trọng. Nhưng cô khổ sở với việc mình đã làm bởi vì nó trở thành một dạng kết tinh cho tất cả những lời buộc tội sau này của anh dành cho cô. Sau đó gần như đêm nào anh cũng đến với cô, và khi anh không đến cô biết nguyên nhân không phải là do anh không muốn. Anh đến khuya, do công việc, và do con cái. Anh giúp cô xử lý những bức thư của “bà Brown”, và đi đầu này khiến cô rất

vui - cùng nhau xử lý các vụ việc của những con người đó, và thỉnh thoảng cô có thể thực sự làm được cái gì đó cho họ.

Cô không nghĩ gì đến vợ anh. Ít ra là hồi đầu.

Mối lo duy nhất của cô, hồi đầu, là Michael. Cậu bé từng yêu thương bố đẻ của mình, nhưng giờ đây đã đi bước nữa và đang sống ở Mỹ. Hoàn toàn là tự nhiên khi đưa trẻ chuyển tình cảm ấy sang cho người đàn ông mới đến này. Nhưng Paul cứng người khi Michael vòng tay ôm lấy anh, hoặc chạy ào đến đón anh. Ella quan sát cảnh anh cứng người theo bản năng, cười gượng, và hồi đầu anh (cái đầu của người chữa trị linh hồn, cần nhắc xem làm thế nào để xử lý tình huống này tốt nhất) bắt đầu làm việc. Anh nhẹ nhàng gỡ tay Michael xuống, nhẹ nhàng nói với cậu bé, cứ như cậu đã trưởng thành rồi vậy. Và Michael đáp lại cử chỉ này. Ella thấy đau lòng khi chứng kiến cảnh cậu bé, từ chối thứ tình cảm đàn ông này, sẽ phản ứng bằng cách đóng vai người lớn, nghiêm túc, trả lời những câu hỏi nghiêm túc. Sự hồn nhiên trong tình cảm đã bị cắt đứt trong cậu. Cậu dành nó cho cô, ấm áp và nhanh nhẹn trong cử chỉ và lời nói, nhưng với Paul, với thế giới đàn ông, cậu bé hành xử một cách có trách nhiệm, điềm tĩnh, chín chắn. Đôi lúc Ella có chút hoảng sợ. Mình đang làm hại Michael, thằng bé sẽ bị hại. Thằng bé sẽ không bao giờ có phản ứng ấm áp một cách tự nhiên với đàn ông nữa. Và rồi cô lại nghĩ: Nhưng mình chả tin lắm. Nếu mình hạnh phúc, đi đâu đó hẳn sẽ tốt cho thằng bé, nếu rồi cuộc mình cũng được làm một người phụ nữ thực thụ, đi đâu đó hẳn sẽ tốt cho thằng bé. Và vì vậy Ella không lo lắng nhiều, bản năng mách bảo cô vậy. Cô thả mình vào tình yêu Paul dành cho cô, và không nghĩ ngợi. Mỗi khi thấy mình nhìn mối quan hệ này từ bên ngoài, như cách những người khác có lẽ sẽ đánh giá, cô thấy sợ hãi và hoài nghi. Vì vậy cô không nghĩ. Cô sống ngày nào

biết ngày đó, và không nhìn xa làm gì.

Năm năm.

Nếu tôi định viết cuốn tiểu thuyết này, đề tài chính, hay mô típ, sẽ bị chôn vùi, lúc đầu là thế, và dần dần mới trỗi lên. Mô típ vợ Paul - người thứ ba. Ban đầu Ella không nghĩ về cô ta. Sau đó cô phải nỗ lực để khỏi phải nghĩ về cô ta. Đến một lúc, cô biết thái độ của mình đối với người đàn bà bí mật này thật đáng khinh, đó là khi cô thấy đắc thắng trước cô ta, vui sướng vì cô đã giành được Paul từ tay cô ta. Khi Ella bắt đầu nhận ra cảm xúc này, cô sợ hãi và xấu hổ đến nỗi giấu biệt nó đi, rất nhanh. Nhưng hình bóng của người thứ ba lại lớn lên, và Ella không thể không nghĩ ngợi. Cô nghĩ rất nhiều về người đàn bà vô hình mà Paul quay về (và là người anh luôn quay về), và bây giờ không phải vì đắc thắng nữa, mà là vì ghen tị. Cô ghen tị với cô ta. Dần dần, miễn cưỡng, cô dựng lên trong đầu mình hình ảnh về một người đàn bà bình thản, điềm tĩnh, không ghen tuông, không ganh tị, không đòi hỏi, có thể tự tạo ra hạnh phúc cho bản thân, độc lập, nhưng luôn sẵn sàng cho đi hạnh phúc khi được hỏi xin. Ella hiểu ra (nhưng là mãi về sau, cách đó khoảng ba năm) rằng thật phi thường là một hình ảnh như vậy lại thành hình trong cô, vì nó chẳng mang dấu vết gì từ những điều Paul kể về vợ. Vậy hình ảnh này xuất phát từ đâu? Dần dà, Ella nhận rằng đây chính là cái cô muốn ở mình, người đàn bà tượng tượng kia là cái bóng của chính cô, là tất cả những gì cô không có. Bởi vì bây giờ cô đã biết, và thấy sợ hãi, rằng cô quá phụ thuộc vào Paul. Từng phần trong cô đều quyện vào với anh, và cô không thể hình dung nổi cảnh sống thiếu anh. Chỉ riêng ý nghĩ không có anh đã tạo nên một nỗi sợ đen tối lạnh lẽo vây lấy cô, vì vậy cô không nghĩ tiếp nữa. Và cô nhận thấy cô

đang bám lấy hình bóng người đàn bà đó, người thứ ba, như một chốn an toàn của cô.

Mô típ thứ hai trên thực tế chính là một phần của cái thứ nhất, mặc dù phải đến cuối cuốn tiểu thuyết mới thể hiện ra - sự ghen tuông của Paul. Con ghen tăng lên, và gắn liền với nhịp điệu rút lui chậm rãi của anh. Anh buộc tội cô, nửa cười cợt, nửa nghiêm túc, là đã ngủ với người khác. Trong quán cà phê, anh buộc tội cô đánh mắt với một người đàn ông mà thậm chí cô không hề để ý thấy. Ban đầu, cô cười anh. Về sau, cô thấy cay đắng, nhưng luôn luôn kìm nén cảm giác cay đắng, như vậy quá nguy hiểm. Rồi, khi cô bắt đầu hiểu ra hình ảnh mà cô tạo ra về người đàn bà bình thản, v.v. đó, cô thắc mắc về cơn ghen của Paul và bắt đầu muốn hiểu rõ nó - không phải vì cay đắng, mà vì thực sự muốn hiểu cô hiểu ra rằng cái bóng của Paul, người thứ ba tưởng tượng của anh, là một tay trác táng căm ghét chính mình, tự do, hờ hững, vô tâm. (Đây là cái vai mà đôi khi anh vẫn đóng với cô bằng vẻ tự chế giễu.) Vậy đi đâu đó có nghĩa là khi dành thời gian ở bên Ella, trong một mối quan hệ nghiêm túc, tay trác táng trong anh bị đuổi đi, bị đẩy sang một bên, và giấu mình trong nhân cách của anh, tạm thời không được dùng đến, chờ ngày trở lại. Và bây giờ Ella nhìn thấy, bên cạnh người đàn bà khôn ngoan, bình thản, đi êm tĩnh, cái bóng của cô, là hình bóng của người đàn ông lảng nhãng ghét chính mình. Hai nhân vật lạc điệu này đi bên nhau, sánh bước với Ella và Paul. Và rồi đến một lúc (nhưng ở tận cuối cuốn tiểu thuyết này, lúc cao trào) Ella nghĩ: “Cái bóng của Paul, người đàn ông mà anh thấy ở mọi nơi, ngay cả trong một người đàn ông mà thậm chí mình không hề để ý thấy, là tay trác táng như bước ra từ ca kịch hài này. Như vậy đi đâu đó có nghĩa là Paul đang dùng cái tôi ‘tích cực’ của anh khi ở với mình.” (Từ của Julia.) “Với mình thì anh tốt. Nhưng

mình lại mang theo hình bóng một người phụ nữ tốt, trưởng thành và không vắn hời. Điều đó có nghĩa là mình đang dùng cái tôi ‘tiêu cực’ với anh. Như vậy cảm giác cay đắng mà mình cảm thấy đang lớn dần trong mình, vì anh, là một phiên bản cợt nhạo của sự thật. Trên thực tế, anh tốt hơn mình, trong mối quan hệ này. Những nhân vật vô hình luôn đi theo chúng mình suốt đã chứng minh điều đó.”

Những mô típ hỗ trợ. Tiểu thuyết của cô. Anh hỏi cô đang viết gì và cô nói cho anh biết. Một cách dè dặt, bởi vì giọng anh luôn đầy vẻ nghi ngờ khi nhắc đến việc viết lách của cô. Cô nói: “Đây là tiểu thuyết viết về chuyện tự tử.”

“Thế em biết gì về tự tử?”

“Chả biết gì, em cứ viết thế thôi.” (Với Julia, cô kể những câu chuyện cười cay đắng về chuyện Jane Austen giấu tiểu thuyết dưới giấy thấm khi mọi người vào phòng, trích châm ngôn của Stendhal rằng bất cứ người phụ nữ nào dưới năm mươi tuổi mà viết tiểu thuyết thì nên dùng bút danh.)

Trong mấy ngày sau đó, anh kể cho cô nghe chuyện về các bệnh nhân muốn tự tử của anh. Phải mất một lúc lâu cô mới hiểu rằng anh làm việc này là vì anh nghĩ cô quá ngây thơ, khờ khạo nên không thể viết được về tự tử. (Và thậm chí cô cũng đồng ý với anh.) Anh đang hướng dẫn cô. Cô bắt đầu giấu anh công việc của mình. Cô bảo thậm chí cô không quan tâm đến việc “làm một nhà văn, cô chỉ muốn viết cuốn sách, để xem đi đâu gì sẽ xảy ra”. Điều này dường như thật vớ vẩn với anh, và chẳng mấy chốc anh bắt đầu phàn nàn rằng cô đang dùng kiến thức chuyên môn của anh để lấy thực tế cho cuốn tiểu thuyết.

Mô típ Julia. Paul không thích mối quan hệ giữa Ella với Julia. Anh coi

đây là một liên minh chống lại anh, và hay đưa ra những câu đùa có tính chuyên môn về khía cạnh đồng tính nữ của mối quan hệ này. Nghe vậy Ella bảo rằng trong trường hợp đó, tình bạn của anh với đàn ông là gay hay sao? Nhưng anh bảo cô chẳng có tí óc hài hước nào cả. Ban đầu bản năng của Ella là hy sinh Julia vì Paul; nhưng về sau cô và Julia đã chuyển hướng, bắt đầu trở nên phán xét Paul. Họ nói với nhau những câu chuyện từng trải, với một cái nhìn cặn kẽ đầy phán xét, ngấm ngấm phán xét cánh đàn ông. Nhưng Ella không coi đi đâu này là phản bội lại Paul, bởi vì câu chuyện của họ thuộc về một thế giới hoàn toàn khác; thế giới của những nhận định từng trải chẳng liên quan gì đến tình cảm cô dành cho Paul.

Mô típ tình mẫu tử của Ella đối với Michael. Cô luôn đấu tranh để Paul trở thành bố của cậu bé và lần nào cũng thất bại. Và Paul nói: “Em rồi sẽ vui vì đi đâu này, em sẽ thấy là anh nói đúng.” Câu này chỉ có một nghĩa duy nhất: Khi anh bỏ em, em sẽ thấy vui là anh đã không tạo ra một mối quan hệ gần gũi với con em. Và vì vậy Ella quyết định không nghe thấy nó.

Mô típ thái độ của Paul với nghề nghiệp. Anh bị chia đôi trong vấn đề này. Anh nghiêm túc với bệnh nhân của mình, nhưng nhạo báng những từ ngữ chuyên môn mà anh sử dụng. Anh thường kể chuyện về một bệnh nhân, đầy vẻ tinh tế và sâu sắc, nhưng sử dụng thứ ngôn ngữ của văn chương và cảm xúc. Rồi anh sẽ đánh giá câu chuyện đó bằng thuật ngữ phân tâm học, đem lại cho nó một chiều kích khác. Và rồi, năm phút sau, anh sẽ chế giễu, theo một cách thức vô cùng thông minh và mỉa mai, những thuật ngữ anh vừa mới dùng làm thước đo để đánh giá các tiêu chuẩn văn chương, những chân lý cảm xúc. Và tại mỗi thời điểm, trong mỗi nhân cách - con người của văn chương, con người của phân tâm học, hay con người nghi ngờ tất cả mọi hệ thống tư duy coi mình là câu trả lời tuyệt đối - anh

sẽ nghiêm túc và mong Ella chấp nhận toàn bộ con người anh trong thời điểm đó; và anh rất ghét khi cô cố gắng kết nối các nhân cách này trong anh.

Cuộc sống chung của họ bắt đầu đầy rẫy những cụm từ và biểu tượng. “Bà Brown” ám chỉ các bệnh nhân của anh và những người phụ nữ nhờ cô giúp đỡ.

“Bữa trưa văn chương của em” là cụm từ của anh để chỉ việc cô thiếu chung thủy, có lúc được sử dụng một cách hài hước, có lúc nghiêm túc.

“Chuyên luận của em về tự tử.” Cuốn tiểu thuyết của cô, thái độ của anh đối với nó.

Và một cụm từ nữa ngày càng trở nên quan trọng, mặc dù ban đầu khi anh sử dụng thì cô không biết rằng nó phản ánh thái độ ăn sâu trong anh đến mức nào. “Cả hai chúng ta đều là những kẻ vẫn đá lên núi⁽¹⁶⁾.” Đây là cụm từ anh dùng để chỉ những gì anh coi là thất bại của bản thân. Anh đấu tranh để thoát khỏi nền tảng nghèo khó, giành được học bổng, đạt được học vị cao nhất trong ngành y học, xuất phát từ tham vọng được trở thành một nhà khoa học sáng tạo. Nhưng giờ thì anh biết anh sẽ không bao giờ trở thành cái nhà khoa học đột phá ấy. Và nhược điểm này một phần là do đi đầu tốt đẹp nhất trong anh gây ra, tình thương trọn đời, không mệt mỏi anh dành cho kẻ nghèo khổ, kẻ dốt nát và bệnh tật. Lúc lẽ ra phải chọn thư viện hoặc phòng thí nghiệm, anh lại chọn kẻ yếu. Bây giờ thì anh không bao giờ trở thành người khai phá hoặc người mở toang ra những cánh cửa chưa ai mở được nữa. Anh đã trở thành con người đấu tranh chống lại tay giám thị y tế phản động thuộc tầng lớp trung lưu, vốn chỉ muốn phòng bệnh luôn khóa kín và bệnh nhân phải luôn mặc áo trời⁽¹⁷⁾. “Em và anh, Ella ạ, chúng

ta là những kẻ thất bại. Chúng ta đem đời mình ra đấu tranh để giúp những người dốt hơn chúng ta một chút xíu chấp nhận những thực tế mà các vĩ nhân luôn biết. Họ đã biết từ ngàn năm nay rằng nhốt người ốm vào buồng biệt giam chỉ khiến cho anh ta thêm tồi tệ mà thôi. Họ đã biết từ ngàn năm nay rằng người nghèo nào sợ hãi ông chủ và cảnh sát thì đầu là nô lệ. Họ biết. Chúng ta biết. Nhưng liệu quần chúng đông đảo được khai sáng của nước Anh có biết hay không? Không. Nhiệm vụ của chúng ta, em và anh, là bảo cho họ biết, Ella ạ. Bởi vì các vĩ nhân quá vĩ đại nên không buồn để tâm. Họ đã khám phá ra cách đưa người lên sao Kim sống và làm hệ thống tưới tiêu cho Mặt trăng. Đây là đi đầu quan trọng trong thời đại của chúng ta. Em và anh là những kẻ vùi đá lên núi. Cả đời mình, em và anh, chúng ta sẽ dành trọn sức lực, dành trọn tài trí, để vùi một tảng đá khổng lồ đi ngược lên đỉnh núi. Tảng đá là thực tế mà các vĩ nhân biết được nhờ bản năng, còn ngọn núi đó là ngu ngốc của người đời. Chúng ta vùi tảng đá đó. Đôi khi anh ước rằng mình đã chết trước khi nhận cái công việc anh đã vô cùng khao khát này - anh đã nghĩ rằng nó là một cái gì đó có tính sáng tạo. Anh đã dùng thời gian của mình vào việc gì? Bảo với bác sĩ Shackerly, một người Birmingham nhỏ bé sợ sệt luôn ức hiếp vợ do không biết làm thế nào để yêu thương phụ nữ, rằng ông ta phải mở rộng cửa bệnh viện của mình, không được nhốt người bệnh tội nghiệp trong xà lim tối đen với bốn bức tường bọc nệm trắng, và rằng áo trời là đi đầu ngu xuẩn. Đây là cách anh sử dụng thời gian của anh. Và đi đầu trị những căn bệnh gây ra bởi một xã hội ngu xuẩn tới mức... Còn em, Ella ạ. Em bảo với các bà vợ của đám công nhân, những người cũng tốt chẳng kém gì chủ của họ, rằng hãy sử dụng những phong cách và đồ đạc được thời thượng hóa nhờ đám kinh doanh chuyên kiếm tiền bằng sự đua đòi của người đời. Và em bảo với những phụ nữ nghèo khổ, nô lệ cho sự ngu xuẩn của mọi người, hãy ra

ngoài tham gia các nhóm hoạt động xã hội hoặc kiếm một thú vui lành mạnh nào đó, để tạm gác sang một bên cái thực tế là họ không được yêu thương. Và nếu như cái thú vui lành mạnh kia không có tác dụng, mà cũng chẳng có lý do gì khiến nó phát huy tác dụng cả, họ sẽ trở thành bệnh nhân ngoại trú của anh... Anh ước gì mình đã chết từ trước, Ella ạ. Anh ước gì mình đã chết từ trước. Không, tất nhiên là em không hiểu đi đâu đó, nhìn mặt em anh có thể thấy được là em không hiểu...”

Lại là cái chết. Cái chết đi ra khỏi tiêu thuyết của cô và đi vào đời cô. Nhưng lại là cái chết ở dưới dạng năng lượng, vì con người này làm việc như một người điên, xuất phát từ một tình thương giận dữ, cái con người bảo rằng ước gì mình đã chết này lại không bao giờ chịu ngừng giúp đỡ những người vô vọng.

Cứ như thể cuốn tiêu thuyết này đã viết xong và tôi đang đọc nó vậy. Và bây giờ khi nhìn lại tổng thể, tôi thấy một chủ đề khác mà lúc bắt đầu tôi không nhận ra. Chủ đề này là sự ngây thơ. Từ lúc Ella gặp Paul và yêu anh, từ lúc cô dùng từ yêu, sự ngây thơ ra đời.

Và do vậy nên bây giờ, khi nhìn lại mối quan hệ giữa tôi với Michael (tôi lấy tên người tình thật sự của mình đặt cho đứa con hư cấu của Ella cùng nụ cười nho nhỏ, háo hức thái quá xuất hiện trên gương mặt bệnh nhân khi cung cấp loại bằng chứng mà nhà phân tâm đang chờ đợi nhưng người bệnh lại tin là không liên quan), tôi nhìn thấy trên hết là sự ngây thơ của mình. Bất cứ người thông minh nào cũng đều thấy trước được cái kết của cuộc tình này ngay từ đầu. Vậy mà tôi, Anna, giống như Ella với Paul, lại không chịu thấy. Paul đã sinh ra Ella, cô Ella ngây thơ. Anh hủy diệt đi Ella hiểu biết, nghi ngờ, từng trải trong cô và hết lần này đến lần khác anh

ru ngủ lý trí của cô, và cô sẵn sàng nhắm mắt làm ngơ, trôi dạt một cách tăm tối trong tình yêu cô dành cho anh, trong sự ngây thơ của cô, vốn là cách gọi khác của niềm tin sáng tạo bột phát. Và khi sự nghi ngờ anh dành cho bản thân hủy diệt người-đàn-bà-đang-yêu này, khiến cho cô bắt đầu suy nghĩ, cô sẽ đấu tranh để trở lại với sự ngây thơ.

Bây giờ, khi bị đàn ông hấp dẫn, tôi có thể đánh giá chi tiết sâu của mối quan hệ khả dĩ với người đó theo mức độ mà cô Anna ngây thơ được tái tạo trong tôi.

Thỉnh thoảng khi tôi, Anna, nhìn lại, tôi muốn cười lên thật to. Đây là tiếng cười hoảng sợ, ghen tị của hiểu biết trước ngu ngơ. Giờ thì tôi không có khả năng để tin như thế nữa. Tôi, Anna, sẽ không bao giờ bắt đầu một cuộc tình với Paul. Hay Michael. Hay nói đúng hơn, tôi sẽ bắt đầu một cuộc tình, chỉ thế thôi, và biết đích xác đi đâu gì sẽ xảy ra, tôi sẽ cố tình bắt đầu một mối quan hệ khô cằn, giới hạn.

Điều Ella mất đi trong năm năm đó là sức mạnh sáng tạo thông qua sự ngây thơ.

Kết thúc cuộc tình. Mặc dù đây không phải là từ mà Ella dùng lúc đó. Về sau cô mới dùng, một cách cay đắng.

Lần đầu tiên Ella hiểu ra rằng Paul đang rút lui khỏi cô là lúc cô nhận ra anh không giúp cô xử lý đám thư từ nữa. Anh nói: “Lợi lộc gì chứ? Anh đối phó với bà góa phụ Brown suốt ngày ở bệnh viện. Anh chẳng làm được gì cả, thật đấy. Anh giúp người ta chỗ này chỗ khác. Rốt cuộc thì lũ vằn đá chẳng giúp được việc gì cả. Chúng ta tưởng tượng là chúng ta giúp được. Khoa tâm thần và công việc phúc lợi, chẳng khác nào là dán cao lên

nổi khổ không cần thiết.”

“Nhưng Paul, anh biết là anh giúp họ mà.”

“Anh cứ nghĩ suốt, chúng ta lạc hậu cả lũ. Loại bác sĩ nào mà lại coi bệnh nhân của mình là triệu chứng của một căn bệnh toàn thế giới?”

“Nếu đúng là anh thực sự cảm thấy như vậy thì anh đã không làm việc vất vả đến thế.”

Anh do dự, rồi tung ra cú đấm này: “Nhưng Ella ạ, em là bồ chứ không phải vợ anh. Sao em lại muốn anh chia sẻ những gì nghiêm túc về cuộc sống với em?”

Ella phát cáu. “Hằng đêm anh nằm trên giường em và kể cho em nghe mọi chuyện. Em là vợ anh.” Lúc nói vậy, cô biết mình đang ký tờ lệnh kết thúc. Dường như cô đã hết sức hèn nhát khi không nói ra từ trước. Anh đáp lại bằng cách khẽ cười về bị xúc phạm, một cử chỉ rút lui.

Ella hoàn thành cuốn tiểu thuyết và được đồng ý xuất bản. Cô biết cuốn tiểu thuyết này cũng tốt, không quá đặc sắc. Nếu có người bảo đọc và nhận xét, cô sẽ nói rằng đây là một cuốn tiểu thuyết nhỏ, trung thực. Nhưng Paul đọc và chiêm biếm một cách văn hoa.

Anh nói: “Ôi, đàn ông bọn anh có lẽ phải rút lui khỏi cuộc sống thôi.”

Cô sợ hãi nói: “Ý anh là sao?” Nhưng cô cũng đồng thời bật cười, vì anh nói câu đó bằng giọng rất kịch, tự nhại chính mình.

Giờ thì anh vứt bỏ thái độ tự trào và nói bằng giọng hết sức nghiêm túc: “Ella thân mến ơi, em không biết cuộc cách mạng vĩ đại của thời chúng ta là gì ư? Cách mạng Nga, cách mạng Trung Quốc - mấy cái đó chẳng là gì

cả. Cuộc cách mạng thực thụ là phụ nữ chống lại đàn ông.”

“Nhưng Paul ơi, đi đâu đó chẳng có nghĩa lý gì với em cả.”

“Tuần trước anh xem phim, anh đi một mình, không mang em đi theo, một bộ phim dành cho một người đàn ông ở một mình.”

“Phim gì thế?”

“Em có biết là bây giờ phụ nữ có thể có con mà không cần đến đàn ông không?”

“Nhưng để làm quái gì?”

“Chẳng hạn như người ta có thể ướp đá buồng trứng của phụ nữ. Cô ta có thể có con. Đàn ông không còn cần thiết cho nhân loại nữa.”

Ella lập tức bật cười, tự tin. “Nhưng có đàn bà nào đầu óc bình thường mà lại muốn ướp đá buồng trứng thay vì có một người đàn ông?”

Paul cũng cười, “Nhưng Ella này, ngoài chuyện đùa vui ra thì nó còn là một tín hiệu của thời đại.”

Nghe vậy Ella thốt lên: “Lạy Chúa tôi, Paul, trong suốt năm năm qua nếu như có lúc nào đó anh bảo em có con thì em đã rất hạnh phúc.”

Một cử chỉ rút lui khỏi cô, vừa bản năng vừa thảng thốt. Rồi câu trả lời thận trọng, kèm theo một tiếng cười: “Nhưng Ella ạ, anh đang nói về mặt nguyên tắc. Đàn ông không còn cần thiết nữa.”

“Ồ, nguyên tắc,” Ella vừa cười vừa nói. “Anh điên rồi. Em vẫn bảo anh là điên mà.”

Nghe vậy anh đáp, giọng nghiêm túc: “Ừ, có thể em đúng. Em rất tỉnh táo, Ella ạ. Lúc nào cũng vậy. Em bảo anh điên. Anh biết. Càng lúc anh

càng trở nên điên hơn. Đôi khi anh tự hỏi tại sao người ta không nhốt anh lại thay cho bệnh nhân của anh. Còn em thì càng lúc càng tỉnh táo. Đây là sức mạnh của em. Rồi em sẽ ướp đá buồng trứng thôi mà.”

Nghe đến đây cô gào lên, đau đớn tới mức cô không còn quan tâm mình nói với anh bằng giọng thế nào nữa: “Đồ điên. Để tôi nói cho anh nghe tôi thà chết còn hơn có một đứa con bằng cách đó. Anh không biết rằng từ lúc quen anh đến giờ tôi vẫn muốn có con với anh hay sao? Từ lúc quen anh đến giờ mọi thứ vẫn sung sướng tới mức...” Cô nhìn thấy gương mặt anh, theo bản năng không tin những điếu cô vừa nói. “Thôi được rồi. Nhưng cứ cho đây là lý do tại sao rốt cuộc anh sẽ hóa ra không cần thiết - bởi vì anh chẳng có chút lòng tin nào ở con người anh cả...” Bây giờ mặt anh có vẻ kinh ngạc và buồn bã, nhưng cô đang bị cuốn vào guồng nói nên không quan tâm. “Anh chẳng bao giờ hiểu nổi một điếu đơn giản - nó đơn giản và bình thường tới mức tôi không hiểu tại sao anh lại không hiểu. Mọi thứ với anh vẫn luôn hạnh phúc, dễ dàng và vui vẻ, vậy mà anh nói về việc phụ nữ ướp đá buồng trứng. Đá. Buồng trứng. Thế nghĩa là sao? Vậy đấy, nếu anh muốn biến mất khỏi cõi đời này thì cứ việc, tôi chẳng quan tâm.” Nghe vậy anh vừa dang tay vừa nói. “Ella. Ella! Đến đây.” Cô đến bên anh, anh ôm cô, nhưng chỉ một lát anh đã trêu cô: “Nhưng em thấy đấy, anh nói đúng mà - chừng nào em công khai thừa nhận điếu đó, em sẽ đẩy hết thảy chúng ta ra khỏi trái đất và cười.”

Tình dục. Cái khó của việc viết về tình dục, đối với phụ nữ, là tình dục chỉ khoái thú khi người ta không nghĩ đến, không phân tích nó. Phụ nữ cố tình không nghĩ đến tình dục trên phương diện kỹ thuật. Họ trở nên cáu kỉnh khi đàn ông nói chuyện về điếu đó, xuất phát từ bản năng tự bảo vệ: họ

muốn bảo tồn cái cảm xúc bột phát vốn là điều kiện cơ bản cho sự thỏa mãn của họ.

Về cơ bản, với phụ nữ tình dục là cảm xúc. Điều này đã được viết bao nhiêu lần rồi? Vậy mà ngay cả với người đàn ông sâu sắc và thông minh nhất, vẫn luôn có lúc phụ nữ thấy anh ta qua hố sâu ngăn cách: anh ta không hiểu; cô bỗng thấy lẻ loi; vội vã quên đi khoảnh khắc đó, bởi vì nếu không cô sẽ phải nghĩ ngợi. Julia, tôi và Bob ngồi trong bếp nhà Julia buồn chuyện. Bob kể chuyện về một cuộc hôn nhân tan vỡ. Anh nói: “Vấn đề là tình dục. Thằng khốn tội nghiệp, chim nhỏ như cái kim.” Julia: “Tôi vẫn luôn nghĩ rằng cô ta không yêu cậu ấy.” Bob, nghĩ rằng cô nghe không rõ: “Không, cậu ấy lúc nào chả lo chết đi được, cái ấy bé tẹo.” Julia: “Nhưng cô ta chưa bao giờ yêu cậu ấy, chỉ cần nhìn họ bên nhau là bất cứ ai cũng đều thấy được điều đó.” Bob, lúc này đã trở nên hơi nôn nóng: “Đấy không phải lỗi của họ, bọn gốc tội nghiệp, ngay từ đầu tự nhiên đã không thuận với chuyện của hai bọn họ rồi.” Julia: “Tất nhiên là lỗi của cô ta. Nếu không yêu thì cô ta không nên lấy cậu ấy.” Bob, phát cáu vì sự ngu ngốc của cô, bắt đầu giải thích dài dòng về mặt kỹ thuật, trong khi cô nhìn tôi, thở dài, mỉm cười và nhún vai. Mấy phút sau, vì anh cứ cố chấp, cô cắt ngang lời anh bằng một câu nói đùa cợt, không cho anh nói tiếp.

Về phần tôi, Anna, có một thực tế đáng nói là đến khi ngồi xuống viết về đề tài này, tôi mới nhận ra mình chưa bao giờ phân tích xem chuyện tình dục giữa tôi và Michael như thế nào. Nhưng trong suốt năm năm đó đã có một sự phát triển cực kỳ rõ ràng, hiện ra trong ký ức của tôi giống như đường cong trên đồ thị.

Khi Ella làm tình với Paul lần đầu tiên, trong suốt mấy tháng đầu tiên, điều khẳng định cô yêu anh, và khiến cô có thể sử dụng từ này, là ngay lập

tức cô đạt được cực khoái. Nghĩa là cực khoái âm đạo. Và nếu không yêu anh chắc cô đã không có được trải nghiệm này. Đây là thứ cực khoái tạo ra nhờ khao khát của người đàn ông với người phụ nữ, và niềm tin của anh vào nhu cầu đó.

Thời gian trôi đi, anh bắt đầu sử dụng các biện pháp máy móc. (Tôi nhìn từ máy móc - đàn ông sẽ không dùng từ đó.) Paul bắt đầu dựa nhiều vào việc xoa nắn cô bên ngoài, giúp Ella đạt cực khoái âm vật. Rất kích thích. Nhưng luôn có một phần trong cô ghét đi ầu đó. Bởi vì cô cảm thấy rằng khi anh muốn như thế có nghĩa là anh có nhu cầu, một cách bản năng, không trao mình cho cô. Cô cảm thấy rằng, dẫu không biết đến hoặc không ý thức được (mặc dù có lẽ là anh ý thức được), anh sợ cảm xúc. Cực khoái âm đạo là cảm xúc và không phải là gì khác, cảm nhận mà nó đem lại giống như cảm xúc và thể hiện qua những cảm giác không khác với cảm xúc, cực khoái âm đạo là tan rã trong một cảm giác mơ hồ, tối tăm choán lấy toàn bộ cơ thể như bị cuốn theo một xoáy nước ấm. Có vài dạng cực khoái âm vật khác nhau, và chúng còn mang lại khoái cảm mạnh mẽ hơn (từ của đàn ông) cực khoái âm đạo. Có thể có tới hàng nghìn kiểu sướng khoái, cảm giác, v.v., nhưng chỉ có một loại cực khoái thực thụ ở phụ nữ và đấy là khi đàn ông, từ toàn bộ nhu cầu và khao khát của mình, chiếm đoạt người phụ nữ và muốn có trọn vẹn sự đáp ứng của cô. Tất cả những thứ khác đều chỉ là đồ thay thế và giả mạo, và ngay cả người phụ nữ thiếu kinh nghiệm nhất cũng cảm nhận được đi ầu này nhờ bản năng. Trước Paul, Ella chưa bao giờ biết đến cực khoái âm vật, và cô bảo với anh như vậy, và anh thấy vui. “Ồ, ít ra thì em vẫn là trinh nữ trong một vấn đề nào đó, Ella.” Nhưng khi cô bảo với anh rằng chưa bao giờ cô biết đến cái cô nhất định gọi là “cơn cực khoái đích thực”, đến mức độ mãnh liệt được gần tương tự trước khi

gặp anh, anh bất giác cau mày và nói: “Em có biết là có những nhà sinh lý học lỗi lạc nói rằng không có cơ sở vật lý nào cho cực khoái âm đạo ở phụ nữ không?” “Thế thì họ chẳng biết nhiều lắm, đúng không?” Và như vậy, thời gian trôi qua, tâm điểm trong việc họ làm tình chuyển từ cực khoái đích thực sang cực khoái âm vật, và đến lúc Ella nhận ra (và nhanh chóng dẹp đi ý nghĩ này) rằng cô không còn đạt được cực khoái đích thực nữa. Ngay trước khi kết thúc, khi Paul bỏ cô. Nói tóm lại, về mặt cảm xúc cô đã biết sự thật là gì khi đầu óc cô còn chưa chịu thừa nhận.

Cũng ngay trước khi chấm dứt, Paul nói với cô một điếu (vì trên giường anh thích cô đạt cực khoái âm vật hơn) mà cô bỏ qua, coi như một triệu chứng khác của nhân cách phân liệt của anh - vì sắc thái câu chuyện, cách anh kể chuyện, ngược hẳn với những gì cô đang trải nghiệm với anh trên thực tế.

“Hôm nay ở bệnh viện có một chuyện chắc em sẽ thích,” anh nói. Họ đang ngồi trong chiếc xe tối đen đỗ bên ngoài nhà Julia. Cô dịch người vào gần anh, còn anh vòng tay ôm lấy cô. Cô có thể cảm nhận được người anh rung lên vì cười. “Như em biết đấy, cứ nửa tháng thì cái bệnh viện oai nghiêm của bọn anh lại giảng bài một lần để phổ biến kiến thức cho nhân viên. Hôm qua người ta thông báo rằng giáo sư Bloodrot sẽ giảng cho bọn anh nghe về cực khoái ở thiên nga mái.” Theo bản năng Ella dịch ra, anh kéo cô lại và nói: “Anh biết em sẽ làm vậy mà. Ngồi yên nghe nhé. Hội trường đầy áp người - khỏi cần phải nói. Ông giáo sư đứng dậy, cả cái thân hình mét chín giống như một cái thước bị còng, bộ râu mỏng màu trắng phát phơ, và nói ông đã hoàn toàn chứng minh được rằng thiên nga mái không có cực khoái. Ông sẽ sử dụng khám phá khoa học hữu ích này làm cơ sở cho một cuộc thảo luận ngắn về bản chất của cực khoái ở nữ giới nói

chung.” Ella phá lên cười. “Ừ, và anh biết em sẽ cười đúng lúc đó. Nhưng anh chưa kể xong. Khi nghe ông giáo sư nói thế, trong hội trường náo động cả lên. Mọi người đứng dậy ra về. Vị giáo sư đáng kính, vẻ khó chịu, bảo ông tin rằng đề tài này sẽ không xúc phạm đến bất cứ ai cả. Dù sao đi nữa thì nghiên cứu tình dục, một thứ khác hẳn với mê tín về tình dục, đang được tiến hành ở khắp mọi bệnh viện thuộc loại này trên khắp thế giới. Nhưng mọi người vẫn cứ ra về. Ai ra về? Toàn bộ phụ nữ. Có khoảng năm mươi nam giới và khoảng mười lăm phụ nữ. Và từng nữ bác sĩ một đều đứng dậy ra ngoài cứ như đang làm theo mệnh lệnh. Vị giáo sư của chúng ta rất hụt hẫng. Ông vênh chòm râu be bé ra trước và nói rằng ông ngạc nhiên khi thấy các đồng nghiệp nữ, vốn được ông tôn trọng đến thế, lại có thể cổ hủ thẹn thùng đến vậy. Nhưng vô ích, chẳng còn một bóng nữ nào nữa cả. Thấy vậy, vị giáo sư của chúng ta háng giọng và tuyên bố ông sẽ tiếp tục bài giảng, bất chấp thái độ đáng trách của các nữ bác sĩ. Theo ông, ông nói, dựa trên những nghiên cứu của ông về bản chất của thiên nga mái, không có cơ sở sinh lý nào cho việc đạt được cực khoái âm đạo ở phụ nữ... không, đừng dịch người đi, Ella, đúng là phụ nữ thật dễ đoán! Anh ngồi bên cạnh bác sĩ Penworthy, bố của năm đứa con, và anh ta nói thầm với anh rằng đề tài này rất lạ - thường thì vợ của ông giáo sư, một phụ nữ hết sức vì cộng đồng, vẫn có mặt tại các buổi nói chuyện nho nhỏ của chồng, nhưng hôm đó bà không tới. Đến đây thì anh có một hành động đi ngược lại giới tính của mình. Anh đi theo đám phụ nữ ra khỏi hội trường. Toàn bộ đã biến mất. Rất lạ, không còn thấy một người nào nữa. Nhưng cuối cùng thì anh cũng tìm thấy cô bạn cũ Stephanie, đang uống cà phê ở căng tin. Anh ngồi xuống bên cạnh cô ấy. Rõ ràng là cô ấy rất né tránh anh. Anh nói: ‘Stephanie, sao các bạn lại bỏ bài giảng then chốt về tình dục của giáo sư vĩ đại của chúng ta?’ Cô ấy mỉm cười với anh vừa thù địch vừa

cực kỳ dửng dưng và nói: ‘Nhưng Paul thân mến ạ, phụ nữ có tí đầu óc nào cũng đầu biết rõ, sau mấy thế kỷ vừa qua, là không nên ngắt lời khi đàn ông bắt đầu chỉ bảo mình nên cảm nhận thế nào về tình dục.’ Anh phải vất vả mất nửa tiếng cùng ba tách cà phê mới làm cho cô bạn Stephanie thích anh trở lại được.” Anh lại bật cười, ôm cô trong tay. Anh quay người nhìn mặt cô và nói: “Đúng vậy. Và cũng đừng có giận anh, chỉ vì anh có cùng giới tính với vị giáo sư - anh cũng bảo Stephanie như vậy đấy.” Cơn giận của Ella tan biến và cô bật cười với anh. Cô nghĩ: Đêm nay anh ấy sẽ lên nhà với mình. Cho đến cách đây không lâu thì gần như đêm nào anh cũng ở với cô, vậy mà giờ thì anh về nhà mỗi tuần hai ba đêm. Anh nói, đừng như không ăn nhập vào đâu cả: “Ella này, em là người phụ nữ ít ghen nhất mà anh từng biết đấy.” Ella bỗng cảm thấy ớn lạnh, r ồi hoảng hốt, và cơ chế phòng thủ làm việc rất nhanh: cô không hề nghe thấy đi đâu anh nói, và hỏi: “Anh sẽ lên nhà với em chứ?” Anh đáp: “Anh đã định không lên. Nhưng nếu anh thực sự quyết định như vậy thì anh đã chẳng nghĩ đây, đúng không?” Họ đi lên gác, tay nắm tay. Anh nói: “Không biết em và Stephanie sẽ đối xử với nhau thế nào nhỉ?” Cô nghĩ rằng cái nhìn của anh dành cho cô rất lạ, “cứ như anh ấy đang thử đi đầu gì đó”. Cơn hoảng hốt trở lại trong khi cô nghĩ, mấy ngày này anh nói rất nhiều về Stephanie, chả lẽ... Rồi đầu óc cô mờ đi, và cô nói: “Nếu anh muốn thì em đã soạn sẵn một ít đồ ăn tối.”

Họ ăn, và anh nhìn sang phía cô rồi nói: “Em cũng nấu ăn rất ngon nữa chứ. Anh sẽ làm gì với em đây, Ella?”

“Đi đâu anh đang làm lúc này thôi,” cô đáp.

Anh quan sát cô, bằng vẻ hài hước tuyệt vọng mà thời gian này cô rất thường xuyên thấy. “Và anh đã không thay đổi em được chút xíu nào cả.

Ngay cả quần áo hay cách em làm tóc cũng vậy.” Đây là cuộc cãi lộn cứ diễn ra hết lần này đến lần khác giữa hai người. Anh cứ suốt ngày chỉnh lại tóc cô, kéo quần áo của cô thành kiểu khác, rồi nói: “Ella, sao em cứ nhất định phải giống như một bà giáo khó tính vậy? Có Chúa chứng giám, em chả giống thế chút nào.” Anh thường mang đến cho cô một chiếc áo xẻ sâu, hoặc chỉ cho cô chiếc váy trong cửa sổ hàng quần áo, và nói: “Sao em không mua cái váy như thế nhỉ?”

Nhưng Ella cứ tiếp tục buộc mái tóc đen ra đằng sau, và từ chối những món quần áo cá tính mà anh thích. Trong thâm tâm cô nghĩ: Anh ấy phàn nàn rằng mình không hài lòng với anh ấy nên mình muốn có người khác. Anh ấy sẽ nghĩ gì nếu mình bắt đầu mặc đồ khêu gợi? Nếu mình làm cho bản thân trở nên quyến rũ thì anh ấy sẽ không chịu nổi đâu. Như thế này là đã đủ tệ rồi.

Có lần cô vừa nói vừa cười anh: “Nhưng Paul ạ, anh là người đã mua cho em cái áo màu đỏ đó. Phần cổ áo được cắt sâu để khoe bầu ngực em. Nhưng khi em mặc nó, anh vào phòng và bước ngay đến rồi cài hết cúc lại - anh làm vậy một cách rất bản năng.”

Đêm nay anh đến chỗ cô, tháo tóc cô ra rồi thả cho nó buông xõa. Nhìn sát vào mặt cô, cau mày, anh tẽ ra mấy lọn thả trước trán rồi xếp quanh cổ cô. Cô để cho anh muốn làm gì thì làm, cứ thế lặng im dưới hơi ấm bàn tay anh, mỉm cười với anh. Bỗng nhiên cô nghĩ: Anh đang so sánh mình với người khác, anh có nhìn mình chút nào đâu. Cô dịch người ra, nhanh chóng, và anh nói: “Ella này, nếu em cho phép bản thân thì thực sự em có thể rất xinh đẹp đấy.”

Cô đáp: “Vậy anh nghĩ rằng em không đẹp sao?”

Anh nửa nhăn nhó nửa cười, rồi kéo cô nằm xuống giường. “Tất nhiên là không phải thế rồi,” anh trả lời. “Thế sao anh còn nói vậy,” cô nói, mỉm cười và tự tin.

Chính đêm hôm đó anh nói, gần như bằng giọng, rằng có người mời anh làm việc ở Nigeria, và đang nghĩ đến chuyện ra đi. Ella nghe thấy, nhưng gần như lơ đãng; tin vào cái giọng điệu bằng giọng anh dùng để nói về chuyện này. Rồi cô nhận ra một cái hồ chán nản đã mở ra trong lòng mình và rằng cái kết đang tới. Nhưng cô vẫn kiên quyết nghĩ, “Thì đi đâu đó sẽ giải quyết mọi chuyện. Mình có thể đi cùng anh ấy. Chẳng có gì giữ mình ở lại đây cả. Michael có thể đi học tại một ngôi trường nào đó ở đây. Và mình có gì ở đây để giữ mình lại chứ?”

Đúng vậy. Nằm trong bóng tối, trong tay Paul, cô nghĩ rằng đôi cánh tay đó, qua năm tháng, đã chia tách cô với mọi người. Cô rất ít khi ra ngoài, bởi vì cô không thích ra ngoài một mình, và bởi vì ngay từ đầu cô đã chấp nhận rằng họ cùng nhau đi chơi sẽ có hại nhiều hơn lợi. Hoặc là Paul ghen, hoặc anh bảo anh lạc lõng giữa đám bạn văn chương của cô. Nghe vậy Ella nói: “Họ đâu phải là bạn, họ là người quen thôi.” Cô không có mối liên hệ thiết thân với bất kỳ ai ngoài con trai mình, Paul và Julia. Julia sẽ không bao giờ mất đi, đây là tình bạn trọn đời. Vì vậy nên lúc này cô nói: “Em có thể đi với anh được chứ?” Anh ngẩn ngừ, rồi vừa cười vừa trả lời: “Nhưng em đâu muốn từ bỏ toàn bộ những sự kiện văn chương thú vị của mình ở London?” Cô bảo anh rằng anh rất điên, rồi bắt đầu lên kế hoạch ra đi cùng anh.

Một hôm cô cùng anh về nhà anh. Vợ và con anh đang đi nghỉ. Họ vừa cùng nhau đi xem phim về, và anh bảo anh muốn lấy một chiếc sơ mi sạch. Anh đỗ xe bên ngoài một ngôi nhà nhỏ, nằm trong một dãy nhà giống nhau

như hệt ở ngoại ô phía Bắc Shepherd's Bush. Đồ chơi trẻ con nằm vương vãi trên một khoảnh vườn gọn gàng.

“Anh cứ nói suốt với Muriel về lũ trẻ,” anh nói, giọng cáu kỉnh. “Không thể để bọn nó vút đồ đạc vương vãi như thế này được.”

Đến đây thì cô hiểu rằng đây là nhà anh.

“Vào một lát đi,” anh nói. Cô không muốn vào nhà, nhưng rồi cô vẫn đi theo anh. Trên sảnh dán giấy hoa loại thông thường, có một cái tủ ly sẫm màu và một dải thảm xinh xắn. Vì một lý do nào đó, nơi này khiến Ella cảm thấy dịu lòng. Phòng khách lại thuộc một thời đại thẩm mỹ khác: có ba loại giấy dán tường khác nhau, còn rèm và nệm thì hết sức lạc điệu. Rõ ràng nó vừa mới được trang hoàng nên trông vẫn có vẻ như đang được trưng bày. Một cảnh tượng nản lòng, Ella theo Paul vào bếp trên đường anh đi tìm áo sơ mi sạch, lần này là một tờ tạp chí y học anh cần. Nhà bếp là căn phòng cũ nhất của ngôi nhà, rất tồi tàn. Nhưng một bức tường được dán giấy màu đỏ, vì vậy có vẻ như căn phòng này cũng đang trong quá trình thay đổi. Trên chiếc bàn ăn là một chõng tờ tạp chí *Women at Home*. Ella có cảm giác như vừa bị đâm thẳng vào mặt; nhưng tự nhủ rằng dù sao đi nữa thì cô cũng làm việc cho tờ tạp chí hóm hỉnh đáng ghê tởm này, vậy thì cô có quyền gì mà cười nhạo những người đọc nó? Cô tự nhủ rằng cô chẳng biết người đồng nghiệp nào ở tạp chí mà lại dồn hết tâm trí vào công việc cả; rằng có vẻ như ai nấy đều miễn cưỡng làm việc, hoặc là làm việc với thái độ giễu cợt, hoặc lơ đãng, vì vậy cô cũng đâu có tồi tệ hơn người nào khác. Nhưng vô ích, trong góc bếp có một chiếc ti vi nhỏ, và cô hình dung vợ anh ngồi đó, hết đêm này sang đêm khác, đọc *Women at Home* hoặc nhìn ti vi và lắng nghe tiếng lũ trẻ trên gác. Paul thấy cô đứng đó, tay sờ đám tạp chí và xem xét căn phòng, bèn nói, bằng giọng hài hước

một cách cay nghiệt quen thuộc của anh: “Đây là nhà cô ấy, Ella ạ. Phải theo ý cô ấy thôi. Chắc đây là đi đầu tối thiểu anh có thể làm được.”

“Vâng, là cái tối thiểu.” “Đúng rồi. Chắc là ở trên gác,” rồi Paul ra khỏi nhà bếp và bắt đầu lên gác, nói vọng qua vai: “Thế thì có lên không?” Cô tự hỏi: Phải chăng anh ấy đang giới thiệu nhà cửa để thể hiện đi đầu gì đó? Bởi vì anh ấy muốn nói với mình đi đầu gì đó? Anh ấy không biết là mình ghét ở đây?

Nhưng một lần nữa cô lại ngoan ngoãn theo anh lên gác và vào phòng ngủ. Căn phòng này lại khác, và rõ ràng là nó đã trong tình trạng hiện tại từ rất lâu rồi. Có hai chiếc giường nằm ở hai bên chiếc bàn nhỏ gọn gàng, trên có đặt một bức ảnh lớn đóng khung của Paul. Các gam màu bao gồm xanh lá cây, vàng và đen, với rất nhiều đường sọc ngựa vằn trông đến là bần chần - kỷ nguyên “jazz” trong trang trí nội thất, hai mươi lăm năm sau khi nó ra đời. Paul đã tìm thấy tờ tạp chí của mình, ở trên chiếc bàn cạnh giường, và chuẩn bị rời đi. Ella nói: “Một ngày nào đó em sẽ nhận được thư do bác sĩ West đưa cho. ‘Bác sĩ Allsop thân mến. Xin hãy cho biết tôi cần phải làm gì. Gần đây ban đêm tôi toàn mất ngủ. Trước khi đi ngủ tôi vẫn uống sữa nóng và cố gắng thư giãn đầu óc, nhưng vô ích. Xin hãy tư vấn cho tôi, Muriel Tanner. T.B: Tôi quên không nói, chúng tôi đánh thức tối dậy sớm, vào khoảng sáu giờ, khi về nhà sau ca làm việc khuya ở bệnh viện. Đôi khi cả tuần anh ấy không về nhà. Tôi xuống tinh thần lắm. Chuyện này xảy ra đã năm năm nay rồi.’”

Paul lắng nghe, mặt buồn bã, nghiêm túc. “Anh chẳng hề giấu giếm em,” cuối cùng anh nói, “rằng anh không tự hào lắm về bản thân trong vai trò làm chồng.”

“Vì Chúa, sao anh không kết thúc chuyện này đi?”

“Cái gì!” anh thốt lên, miệng đã hơi cười cợt và trở lại với vai tay trác táng, “ru ồng rẫy người phụ nữ tội nghiệp với hai đứa con ư?”

“Có thể cô ấy sẽ kiếm được một người đàn ông chăm sóc cho mình. Đừng bảo với em là anh khó chịu với đi ầu đó. Chắc là anh không thích cô ấy sống như thế này đấy chứ?”

Anh nghiêm túc trả lời: “Anh bảo em r ồi, cô ấy là người rất đơn giản. Lúc nào em cũng nghĩ người khác giống như em. Không có đâu. Cô ấy thích xem ti vi và đọc *Women at Home* r ồi dán mấy mẫu giấy lên tường. Và cô ấy là một người mẹ tốt.”

“Vậy mà cô ấy không phiền lòng gì chuyện không có một người đàn ông ư?”

“Theo những gì anh biết thì cô ấy có, nên anh chả bao giờ hỏi,” anh đáp, lại bật cười.

“Em chịu anh đấy!” Ella nói, cực kỳ chán nản, lại theo anh xuống gác. Cô rời căn nhà nhỏ lạc điệu một cách vui mừng, như thể đang thoát ra khỏi bẫy; r ồi cô nhìn xuống con phố và nghĩ rằng có lẽ người ta đ ầu như thế cả, tất cả đ ầu vụn vỡ, không có ai nguyên vẹn, phản ánh một cuộc đời trọn vẹn, một con người trọn vẹn; hoặc, nhân chuyện này, một gia đình trọn vẹn. “Đi ầu em không thích,” Paul nói, khi họ lái xe đi, “là Muriel có thể hạnh phúc được khi sống như vậy.”

“Sao cô ấy lại như vậy được nhỉ?”

“Lâu lâu r ồi anh có hỏi cô ấy xem có muốn bỏ anh không. Cô ấy có thể quay về nhà bố mẹ đẻ, nếu muốn. Cô ấy bảo không. Hơn nữa, không có

anh cô ấy sẽ lạc lối.”

“Lạy Chúa lòng lành!” Ella nói, ghê tởm và sợ hãi.

“Thật đấy, anh như kiểu một người bố vậy, cô ấy hoàn toàn phụ thuộc vào anh.”

“Nhưng cô ấy chả bao giờ gặp anh cả.”

“Anh làm việc cực chạy,” anh nói cụt lủn. “Khi về nhà anh xử lý tất cả mọi chuyện. Máy sưởi gas, hóa đơn tiền điện, chỗ nào mua sắm rẻ, cần phải làm gì về chuyện trường lớp của bọn trẻ con. Mọi thứ.” Thấy cô không trả lời, anh quả quyết: “Anh bảo từ trước rồi, em rất hợm mình, Ella ạ. Em không thể chịu nổi thực tế rằng đây có thể là cách cô ấy muốn sống.”

“Đúng vậy, em không chịu nổi. Và em không tin. Không một người phụ nữ nào trên thế giới lại muốn sống thiếu tình yêu cả.”

“Em thật quá cầu toàn. Em đúng là người ưa tuyệt đối. Em so mọi việc với cái lý tưởng nào đó tồn tại trong đầu em, và nếu như nó không được như những khái niệm đẹp đẽ của em thì em lên án nó lập tức. Hoặc em giả vờ với bản thân rằng nó đẹp đẽ mặc dù không phải vậy.”

Ella nghĩ: Anh ấy muốn nói việc mình và anh ấy; còn Paul thì đã tiếp tục: “Chẳng hạn - có thể Muriel cũng nói về em thế này: Thế quái nào mà cô ta lại chấp nhận làm bồ chồng mình được nhỉ, có gì đảm bảo đâu cơ chứ? Và lại còn không đáng kính.”

“Ồ, đảm bảo!”

“Ồ, thật thế. Em nói với vẻ khinh miệt,Ồ, đảm bảo!Ồ, đáng kính! Nhưng Muriel thì không. Chúng rất quan trọng đối với cô ấy. Chúng rất

quan trọng với hầu hết mọi người.”

Ella thấy rằng giọng anh nghe rất giận dữ và thậm chí bị tổn thương. Cô chợt nghĩ ra rằng anh đang cảm với vợ (vậy mà mọi sở thích của anh, khi anh ở với cô, Ella, lại khác) và rằng đảm bảo và đúng đắn cũng rất quan trọng với anh?

Cô im lặng nghĩ: Nếu anh ấy thực sự muốn sống như vậy, hoặc ít nhất là cần được như vậy, đi đâu này sẽ lý giải tại sao chẳng lúc nào anh ấy hài lòng với mình cả. Mặt kia của cô vợ nhỏ bé chừng mực, đúng đắn là cô tình nhân thông minh, vui vẻ, quyến rũ. Có lẽ anh ấy thực sự thích nếu như mình không chung thủy với anh và mặc đờ hờ hang. Nhưng mình không. Đây là con người mình, và nếu không thích thì anh ấy cũng phải chịu thôi.

Cũng trong buổi tối hôm đó anh nói, vẻ cười cợt, nhưng hung hăng: “Giống những người phụ nữ khác sẽ tốt cho em, Ella ạ.”

“Ý anh là sao?”

“Chờ đợi ở nhà, người vợ, cố gắng giữ chồng mình không rơi vào tay những người đàn bà khác. Thay vì có một chàng nhân tình quý dưới chân.”

“Ồ, ý anh là vậy sao?” cô nói, giọng mỉa mai. “Nhưng tại sao anh lại coi hôn nhân là một kiểu đánh nhau? Em không thấy nó giống một trận chiến cho lắm.”

“Em không thấy vậy!” anh nói, đến lượt anh mỉa mai. Và sau một lát dừng lại: “Em vừa viết tiểu thuyết về đê-tài tự tử đấy thôi.”

“Liên quan gì đến chuyện này?”

“Toàn bộ những nhận định thông minh đó...” Anh kìm lại và ngẩng nhìn cô, thiếu não, phán xét và, Ella nghĩ, lên án. Họ đang ở trên căn phòng nhỏ

của cô, dưới mái nhà, đưa bé ngủ phòng bên, phần còn lại của bữa ăn cô nấu nằm trên chiếc bàn thấp giữa hai người, như cả ngàn lần nay vẫn thế. Anh xoay ly rượu vang giữa các ngón tay và nói, giọng đau đớn: “Anh không biết làm thế nào mà sống qua được mấy tháng vừa rồi nếu không có em.” “Mấy tháng vừa rồi có chuyện gì đặc biệt à?” “Chả có gì. Đấy mới là vấn đề. Mọi chuyện cứ thế diễn ra. Còn ở Nigeria anh sẽ không khâu các vết thương cũ, vết loét trên người một con sư tử ghẻ lở. Công việc của anh là thế đấy, tra thuốc mỡ lên vết thương của một con vật già nua không còn sức sống để tự chữa cho bản thân. Ít ra thì ở châu Phi anh sẽ được làm việc cho một đi đâu gì đó mới mẻ và đang phát triển.”

Anh đi Nigeria đột ngột đến bất ngờ. Ít nhất là bất ngờ với Ella. Họ vẫn đang nói về chuyện đó như thể nó thuộc về tương lai xa, thì bỗng một hôm anh bước vào và bảo anh sẽ đi vào ngày hôm sau. Kế hoạch đưa cô đi cùng với anh tất nhiên là vẫn còn mơ hồ, cho đến chừng nào anh biết được tình hình ở đấy. Cô tiễn anh ra sân bay, cứ như cô sẽ gặp lại anh trong một vài tuần nữa. Nhưng sau khi anh hôn tạm biệt cô, anh quay lại khẽ gật đầu cay đắng, nở một nụ cười méo mó, toàn cơ thể anh thất lại đầy đau đớn, và bỗng nhiên Ella cảm thấy nước mắt chạy xuống gương mặt cô, và mỗi sợi thần kinh của cô đều lạnh đi vì mất mát. Đến mấy ngày sau cô vẫn không tài nào ngừng khóc được, và cơn lạnh vẫn khiến cô run rẩy từng cơn. Cô viết thư, lên kế hoạch, nhưng là từ trong một cái bóng dãn phủ lên người cô. Anh có viết một lần, bảo rằng vẫn chưa thể nói chắc chắn làm cách nào để cô và Michael có thể đến với anh được; và rồi im luôn.

Một chiều cô đang làm việc với bác sĩ West, với một chồng thư như thường lệ, ông ta nói: “Hôm qua tôi vừa nhận được thư của Paul Tanner.”

“Thật sao?” Theo như cô biết, bác sĩ West không biết về mối quan hệ

giữa cô với Paul.

“Nghe có vẻ như cậu ta thích ở đây, vì vậy tôi nghĩ là cậu ta sẽ đưa gia đình đi cùng.” Ông ta thận trọng kẹp mấy lá thư lại với nhau thành một xấp riêng cho mình rồi nói tiếp: “Nhưng cũng may mà cậu ta đi, tôi nghĩ vậy. Trước khi ra đi cậu ta có bảo tôi là đang vướng vào một con bé lông bông xinh xắn. Nghe có vẻ như vướng nặng phết. Qua những gì được nghe kể tôi thấy cô ta chẳng tốt đẹp gì cho lắm.”

Ella cố gắng thờ bình thường, dò xét bác sĩ West và khẳng định rằng đây chỉ là câu chuyện làm quà về một người bạn chung chứ không nhằm làm cô tổn thương. Cô nhặt một lá thư ông ta vừa trao cho cô, mở đầu thế này: “Thưa bác sĩ Allsop, tôi viết cho ông để kể về cậu con trai bé bỏng của tôi đang bị mộng du...” và nói: “Bác sĩ West, đây thì chắc chắn là thuộc địa hạt của ông chứ?” Vì trận chiến nhả nhận này đã tiếp diễn, không thay đổi, trong suốt bao nhiêu năm tháng họ làm việc cùng nhau. “Không, Ella ạ, không phải. Nếu trẻ em bị mộng du thì tôi có kê đơn cũng chẳng ích gì, và cô sẽ là người đầu tiên trách tôi nếu như tôi làm vậy. Bảo cô ta hãy đến bệnh viện và khéo léo ám chỉ đấy là lỗi của cô ta chứ không phải lỗi của đứa trẻ. Chắc, tôi chắc chẳng cần phải bảo cô nói như thế nào nữa.” Ông ta cầm một lá thư khác lên và nói: “Tôi khuyên Tanner ở ngoài nước Anh càng lâu càng tốt. Mấy chuyện này không phải lúc nào cũng dễ dứt được đâu. Cô gái trẻ kia cứ lẳng nhặng bắt cậu ta phải cưới. Thực ra thì cũng không trẻ lắm. Đây là vấn đề. Tôi nghĩ cô ấy đã chán cuộc sống ăn chơi nhảy múa và muốn ổn định.”

Ella buộc mình không nghĩ đến câu chuyện này cho đến khi cô hoàn thành việc phân chia thư với bác sĩ West. Ôi, mình thật ngây thơ, cuối cùng cô kết luận. Có lẽ là anh ấy lẳng nhặng với Stephanie ở bệnh viện. Ít ra thì

anh ấy cũng chẳng nhắc đến ai ngoài Stephanie, anh ấy toàn nói về cô ta thôi. Nhưng chẳng bao giờ anh ấy nói về cô ấy bằng cái giọng ấy, “con bé lông bông”. Không, đấy là ngôn ngữ của gia đình nhà West, họ sử dụng những cụm từ ngớ ngẩn như con bé lông bông với cuộc sống ăn chơi nhảy múa. Mấy cái người trung lưu đáng kính này mới tận thường đến đáng sợ làm sao.

Trong khi đó cô vô cùng buồn bã, và cái bóng mà cô vẫn đang xua đuổi từ khi Paul ra đi đã hoàn toàn nhấn chìm cô. Cô nghĩ về vợ Paul: chắc hẳn cô ấy đã cảm thấy thế này, cảm giác hoàn toàn bị ruồng rẫy, khi Paul không còn quan tâm đến cô ấy nữa.Ồ ít nhất thì cô, Ella, cũng có lợi thế khi quá ngốc nghếch mà không nhận ra rằng Paul đang lăng nhăng với Stephanie. Nhưng phải chăng Muriel cũng chọn cách ngốc nghếch - chọn cách tin rằng Paul đã ở lại bệnh viện nhiều đêm đến thế?

Ella có một giấc mơ khó chịu và bực bội. Cô ở trong ngôi nhà nhỏ xấu xí, với những căn phòng nhỏ chẳng phòng nào giống phòng nào. Cô là vợ Paul, và chỉ bằng nỗ lực ý chí cô mới ngăn không cho căn nhà tan rã và bay tứ tung do sự xung đột giữa các phòng. Cô quyết định phải bài trí lại toàn bộ ngôi nhà, theo một phong cách duy nhất, phong cách của cô. Nhưng cứ đúng lúc cô treo rèm mới hay sơn phòng thì căn phòng của Murie lại được tái tạo. Ella như một bóng ma trong căn nhà này và cô nhận ra căn nhà sẽ gắn kết lại chừng nào linh hồn Muriel vẫn trong nó và gắn kết được chính vì mỗi căn phòng thuộc về một kỷ nguyên khác nhau, một linh hồn khác nhau. Và Ella thấy mình đang đứng trong bếp, tay đặt lên chõng *Women at Home*; cô là một “con bé quyến rũ” (cô có thể nghe thấy bác sĩ West nói những lời này) mặc chiếc váy bó sặc sỡ và chiếc áo len bó sát, tóc rất hợp thời trang. Và Ella nhận ra rằng Muriel không hề ở đó, cô ấy đã đến

Nigeria gặp Paul rồi, còn Ella thì chờ trong nhà cho đến khi Paul quay về

Khi Ella tỉnh dậy sau giấc mơ này, cô đang khóc. Lần đầu tiên cô hiểu ra rằng người phụ nữ mà Paul phải tự mình tách ra, phải bỏ sang Nigeria, bởi vì anh, bằng mọi giá, phải tự tách mình ra khỏi cô ta, chính là cô. Cô là con bé lông bông đó.

Cô đồng thời hiểu ra rằng bác sĩ West đã cố tình nói câu đó, có lẽ là do một số cụm từ trong bức thư Paul gửi; đó là lời cảnh báo từ thế giới đáng kính của bác sĩ West, nhằm bảo vệ một trong những thành viên của nó, gửi tới Ella.

Thật lạ, cú sốc này, ít nhất là trong chốc lát, đủ để bẻ gãy sức mạnh của tâm trạng chán nản đã cầm giữ cô nhiều tháng nay trong gong kim đen tối của nó. Cô chuyển sang tâm trạng bất chấp đầy cay đắng, giận dữ. Cô bảo với Julia rằng Paul đã “đá cô”, và rằng cô thật ngốc nghếch khi không thấy được đi đâu đó từ trước (và việc Julia im lặng cho thấy cô hoàn toàn đồng ý với Ella). Cô bảo cô không có ý định ngẩng mặt một chỗ và khóc than vì chuyện đó.

Không biết rằng mình đã vô thức dự định làm đi đâu này, cô ra ngoài và mua cho mình ít quần áo mới. Không phải là những món đồ “khêu gợi” mà Paul muốn cô mặc, nhưng cũng chẳng giống với bất cứ món đồ nào cô từng mặc từ trước đến giờ, và hợp với con người mới của cô, hơi nghiêm khắc, hồ hững, và thờ ơ - hoặc ít ra là cô tin như vậy. Và cô cắt tóc, kiểu tóc mới, mềm mại và khêu gợi, ôm lấy khuôn mặt nhỏ bé và cái cằm nhọn của cô. Và cô quyết định không ở nhà Julia nữa. Cô đã sống với Paul trong ngôi nhà này, vì vậy cô không thể chịu đựng nó được nữa.

Đầy tinh táo, gọn ghẽ và mau mắn, cô tìm cho mình một căn nhà mới và

dọn về ở. Căn hộ này rộng, quá rộng so với hai mẹ con cô. Chỉ sau khi ổn định chỗ ở cô mới hiểu rằng không gian thừa là dành cho một người đàn ông. Trên thực tế là cho Paul, và cô vẫn đang sống như thể anh sắp sửa quay về với cô.

Rồi cô nghe tin, khá tình cờ, rằng Paul đã về nước Anh nghỉ phép và đã ở đây được hai tuần rồi. Vào đêm cái hôm cô nghe được tin này, cô thấy mình diện đồ và trang điểm, làm tóc cẩn thận, đứng bên cửa sổ nhìn xuống phố, chờ anh. Cô chờ đến khi nửa đêm trôi qua đã lâu, nghĩ: Công việc của anh ở bệnh viện rất dễ giữ anh ở lại khuya thế này, mình không được đi ngủ sớm, bởi vì anh thấy đèn tắt sẽ không lên nữa vì sợ làm mình tỉnh giấc.

Cô đứng đó, đêm này qua đêm khác. Cô có thể thấy mình đứng đó, tự nhủ: Chuyện này điên thật. Đúng là điên thật. Điên là khi mà không đủ khả năng ngăn bản thân làm đi đâu gì đó dù biết là phi lý. Bởi vì mà biết là Paul sẽ không đến. Vậy mà cô vẫn tiếp tục diện đồ và đứng hàng giờ bên cửa sổ, chờ đợi, hằng đêm. Và, đứng đó nhìn chính mình, cô có thể thấy được sự điên rồ này gắn liền với sự điên rồ khi xưa đã ngăn không cho cô thấy cuộc tình này chắc chắn rồi sẽ kết thúc, sự ngây thơ đã từng khiến cô hạnh phúc. Vâng, niềm tin ngốc nghếch, sự ngây thơ và tin tưởng đã dẫn đến, khá logic, việc cô đứng bên cửa sổ chờ người đàn ông cô biết, khá rõ, sẽ không bao giờ về lại với cô nữa.

Sau vài tuần, cô nghe bác sĩ West nói, nhìn bên ngoài thì có vẻ là băng quơ, nhưng bên trong lại ngấm ngấm về đặc thắng độc ác, rằng Paul đã lại quay về Nigeria. “Vợ cậu ta không đi cùng,” bác sĩ West nói. “Cô ta không muốn từ bỏ nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Rõ ràng là ở đây, cô ta đang cực kỳ hạnh phúc.”

Vấn đề của câu chuyện này là nó được viết theo kiểu phân tích các quy luật tan vỡ trong mối quan hệ giữa Paul và Ella. Tôi thấy không còn cách viết nào khác cả. Khi đã trải qua một chuyện gì đó, người ta sẽ nhìn nhận nó theo một mô hình. Và mô hình của một cuộc tình, dù là cuộc tình kéo dài năm năm và chẳng khác gì một cuộc hôn nhân, đều được quy định bởi yếu tố đã khiến nó chấm dứt. Đây là lý do tại sao toàn bộ chuyện này đều không thật. Bởi vì khi đang trải qua chuyện gì đó, người ta không nghĩ theo cách ấy chút nào.

Giả sử tôi viết thế này: hai ngày tròn, với từng chi tiết, một ngày khi cuộc tình vừa mới bắt đầu, và một ngày khi nó sắp kết thúc? Không, bởi vì theo bản năng tôi vẫn sẽ cô lập và nhấn mạnh những yếu tố phá hỏng cuộc tình này. Đó chính là thứ mang lại hình hài cho cuộc tình. Nếu không tất cả sẽ trở thành hỗn độn, bởi vì hai ngày này, bị chia tách bởi thời gian nhiều tháng, sẽ không có cái bóng nào phủ lên cả, mà chỉ là những bản ghi chép một niềm hạnh phúc giản dị không cần suy nghĩ, cùng với đôi ba khoảnh khắc nghịch âm (trên thực tế là phản ảnh của cái kết đang đến gần nhưng tại thời điểm diễn ra thì không hề cảm thấy như thế) nhưng những khoảnh khắc ấy lại bị hạnh phúc nuốt chửng.

Văn chương là bản phân tích sau khi xảy ra sự việc.

Hình thức của cuốn kia, về những gì xảy ra ở Mashopi, là nỗi hoài nhớ. Còn cuốn này, viết về Paul và Ella, hình thức của nó không phải là nỗi hoài nhớ, mà là một dạng khổ đau.

Để tái hiện một người phụ nữ đang yêu một người đàn ông, người ta nên tái hiện cảnh nàng nấu ăn cho chàng hoặc mở một chai vang trước bữa ăn, trong khi chờ chàng bấm chuông cửa. Hoặc buổi sáng nàng thức dậy

trước chàng để ngắm gương mặt chàng chuyển từ cái bình thản của giấc ngủ sang nụ cười chào đón. Vâng. Lặp đi lặp lại hàng nghìn lần. Nhưng như vậy không phải là văn chương. Có lẽ làm phim thì tốt hơn. Vâng, cái khía cạnh vật chất của cuộc sống, đây mới là sống, chứ không phải bản phân tích về sau, hay những khoảnh khắc lạc điệu, những linh cảm. Một cảnh trong phim: Ella chậm rãi gọt quả cam, đưa cho Paul những múi cam màu vàng, anh nhận lấy, múi này rồi múi khác, vẻ tự lự, cau mày: anh đang nghĩ về chuyện khác.

*

[Cuốn sổ xanh dương bắt đầu bằng một câu:]

“Có vẻ như Tommy đang trách mẹ.”

[Rồi Anna viết:]

Tôi lên gác sau cuộc cãi lộn giữa Tommy và Molly và ngay lập tức bắt tay vào chuyển nó thành truyện ngắn. Tôi nhận ra hành động này - biến mọi việc thành truyện hư cấu - chắc hẳn là cách tôi né tránh. Tại sao lại không cứ thế ghi lại chuyện xảy ra giữa Molly và con trai cô ấy ngày hôm nay? Tại sao tôi lại không cứ thế ghi lại những gì xảy ra? Tại sao tôi lại không ghi nhật ký? Rõ ràng, việc tôi chuyển mọi việc thành truyện hư cấu chỉ là một cách để che giấu đi điều gì đó khỏi bản thân tôi. Hôm nay rất rõ: nghe Molly và Tommy gây lộn, rất khó chịu; rồi lên thẳng trên gác và bắt đầu viết một câu chuyện mặc dù không hề định làm vậy. Tôi sẽ ghi nhật ký.

7 tháng Một, 1950

Tuần này Tommy tròn mười bảy tuổi. Molly chưa bao giờ gây áp lực bắt con trai phải quyết định về tương lai. Thực ra thì gần đây cô có bảo cu cậu đừng lo lắng gì nữa và đi Pháp chơi vài tuần để “mở mang đầu óc”. (Cụm từ này khiến cu cậu phát cáu.) Hôm nay, cu cậu vào bếp để kiểm chuyện cái cọ - cả Molly và tôi đều biết ngay khi cu cậu vừa bước chân vào. Cu cậu đã mang cái tâm trạng đối đầu với Molly này được ít lâu rồi. Bắt đầu từ sau lần đầu tiên cu cậu đến thăm nhà bố đẻ. (Lúc đó chúng tôi không nhận thấy rằng chuyến thăm đó tác động đến cu cậu sâu sắc thế nào.) Từ đó, cu cậu bắt đầu chỉ trích mẹ vì đã tham gia cộng sản và “sống phóng đảng”. Molly cười xòa và nói rằng về thăm những điên trang đây rầy địa chủ và tiền bạc thì cũng vui đấy, nhưng thật may mắn là cu cậu không phải sống cả đời ở đó, Vài tuần sau, cu cậu đến đó lần thứ hai và trở lại với mẹ mang theo thái độ lịch sự quá mức, đây thù địch. Lần này thì tôi can thiệp: kể cho cu cậu nghe về Molly và bố cu cậu, câu chuyện mà Molly vì lòng tự trọng nên không thể tự mình kể ra được - bố cu cậu đã gây áp lực tài chính thế nào để buộc mẹ cu cậu phải trở về với mình, dọa kể với sếp của mẹ về chuyện mẹ tham gia Đảng Cộng sản ra sao, vân vân, để mẹ phải đối mặt với nguy cơ mất việc - cả một câu chuyện dài xấu xí. Ban đầu Tommy không tin; để hiểu thôi, sau một kỳ nghỉ cuối tuần dài như thế thì làm gì có ai đáng yêu hơn Richard cơ chứ. Sau đó cu cậu tin, nhưng cũng chẳng thay đổi được gì. Molly khuyên cu cậu hãy đến ở cùng bố cả mùa hè để (như lời cô nói với tôi) lớp vỏ đẹp đẻ kia có thời gian bong ra. Cu cậu đi. Sáu tuần trời. Điên trang. Bà vợ dễ thương kiêu trụy ên thống. Ba cu cậu nhóc vui vẻ. Richard về nhà vào cuối tuần, mang theo đám bạn làm ăn, v.v. Đám địa chủ trong vùng. Đơn thuốc của Molly hiệu nghiệm như bùa. Tommy tuyên bố rằng “ở đó cuối tuần đã là quá đủ”. Cô vui lắm.

Nhưng quá sớm. Cuộc tranh cãi hôm nay giống như một cảnh trong một vở kịch. Cu cậu bước vào, khẳng khẳng nói mình phải đưa ra quyết định về việc đi nghĩa vụ quân sự: rõ ràng cậu đang muốn Molly nói rằng cậu nên từ chối nhập ngũ vì lý do lương tâm⁽¹⁸⁾. Tất nhiên Molly muốn như vậy, nhưng vẫn bảo cậu tự mình quyết định lấy. Cu cậu khơi mào bằng cách cãi rằng cậu nên thực hiện nghĩa vụ quân sự. Câu nói này mở màn cho một trận tấn công vào cách sống của cô, quan điểm chính trị của cô, và bạn bè cô - tất cả những gì thuộc về cô. Họ ngồi đó, mỗi người một bên chiếc bàn ăn, khuôn mặt tối sầm, bướng bỉnh, lăm lăm của Tommy chĩa vào mẹ, còn cô ngồi thả lỏng và thư giãn hoàn toàn, một nửa sự chú ý dành cho việc nấu bữa trưa, không ngừng chạy đến chỗ điện thoại để lo công chuyện của Đảng - cậu nhăn nheo, giận dữ, chờ đợi qua mỗi cuộc điện thoại đến khi mẹ cậu trở lại. Và khi cuộc tranh cãi dài dằng dặc đó kết thúc, cậu đã tự thuyết phục mình phải đi đến quyết định sẽ trở thành người từ chối nhập ngũ vì lý do lương tâm, và giờ dồn tấn công hiện tại cậu dành cho mẹ liên quan đến chủ nghĩa quân phiệt ở Liên Xô, vân vân. Khi cu cậu lên gác, tuyên bố, như thể đi đâu này có liên quan trực tiếp đến câu chuyện trước đó của họ, rằng cậu định lấy vợ thật sớm và có thật nhiều con, Molly buông mình ỉn rữ vì mệt mỏi và sau đó bắt đầu khóc. Tôi lên gác để cho Janet ăn trưa. Bực bội. Bởi vì Molly và Richard khiến tôi nghĩ đến bố của Janet. Trong mắt mình, tôi cho đấy là một cuộc đàn áp ngớ ngẩn cực kỳ điên rồ không đáng có. Những lời đại loại như: bố của con tôi, dù có được nhắc đi nhắc lại cũng không thể khiến tôi nghĩ khác đi được. Một ngày nào đó Janet sẽ nói: “Mẹ tớ cưới bố tớ được một năm thì họ ly dị.” Và khi nó lớn lên và biết được sự thật từ tôi: “Mẹ tớ sống với bố tớ được ba năm; sau đó họ quyết định có con và cưới nhau để tớ không phải là con ngoài giá thú, sau đó ly dị.” Nhưng những lời này sẽ chẳng dính dáng đến bất cứ đi đâu gì mà tôi tin là

thật. Mỗi khi nghĩ đến Max, trong tôi lại tràn ngập cảm giác tuyệt vọng. Tôi nhớ đến cái cảm giác tuyệt vọng khiến trước kia tôi đã từng phải viết về anh. (Willi trong cuốn sổ bìa đen.) Nhưng lúc đưa trẻ ra đời, dường như cuộc hôn nhân trống rỗng ngớ ngẩn kia đã bị xóa bỏ. Tôi nhớ mình từng nghĩ trong lần đầu tiên nhìn thấy Janet: Thế đấy, tình yêu, hôn nhân, hạnh phúc v.v. có cái gì là quan trọng đâu. Đã có đứa trẻ tuyệt vời này đây rồi. Nhưng Janet sẽ không hiểu được. Tommy cũng không hiểu. Nếu Tommy có thể cảm nhận được đi đâu đó, hẳn nó sẽ không còn căm ghét Molly vì đã rời bỏ bố nó. Tôi nhớ hình như trước đây đã từng viết nhật ký, trước khi Janet ra đời. Để tôi tìm xem sao. Đúng rồi, đây là nhật ký một ngày mà tôi vẫn nhớ láng máng.

9 tháng Mười, 1946

Đêm qua, từ chỗ làm tôi đến thẳng căn phòng khách sạn kinh khủng đó, Max đang nằm trên giường, yên lặng. Tôi ng ã xuống ghế đi vắng. Anh bước đến, gác đầu lên lòng tôi còn tay anh choàng quanh eo tôi. Tôi có thể cảm nhận được nỗi tuyệt vọng của anh. Anh nói: “Anna này, chúng mình chẳng còn gì để nói với nhau nữa, tại sao nhỉ?” “Bởi vì mình không phải cùng một kiểu người.” “Như vậy nghĩa là sao, không phải cùng một kiểu người?” anh hỏi, phả cái vị mỉa mai tự động vào giọng nói - một kiểu dài giọng ra vẻ miễn cưỡng, đ ề phòng, mỉa mai. Tôi thấy ớn lạnh, nghĩ rằng có lẽ đúng là câu đó chẳng có nghĩa gì cả, nhưng tôi vẫn cố nắm chắc lấy tương lai nên lên tiếng: “Nhưng chắc chắn là phải có nghĩa gì đó chứ, cùng là một kiểu người ấy?” Rồi anh đáp: “Lên giường đi.” Ở trên giường, anh đặt tay lên bầu vú tôi nhưng tôi cảm thấy rợn cả người nên nói: “Có ích gì đâu, chúng ta chẳng cần đến nhau, và trước giờ vẫn vậy?” Vì thế chúng tôi đi ngủ. Đến gần sáng, đôi vợ chồng trẻ ở phòng bên làm tình với nhau.

Tường phòng khách sạn mỏng đến mức chúng tôi có thể nghe thấy hết mọi thứ. Tôi thấy buồn khi nghe tiếng họ; chưa bao giờ tôi thấy buồn đến vậy. Max thức giấc và nói: “Có chuyện gì vậy em?” Tôi đáp: “Anh thấy đấy, hạnh phúc không phải là thứ quá xa vời, vì vậy chúng ta nên nắm chặt lấy nó.” Thời tiết rất nóng. Mặt trời đang lên, còn đôi phòng bên thì cười phá lên. Ánh nắng hồng tạo thành một vết ố nhàn nhạt ấm áp trên bức tường. Max nằm bên tôi, cơ thể anh nóng và buồn bã. Lũ chim đang hót ầm ĩ, nhưng rồi mặt trời thiêu đốt, khiến chúng im bật. Đột ngột. Một phút trước chúng vừa léo nhéo những âm thanh hỗn loạn, thế mà bỗng đột nhiên im lặng. Đôi vợ chồng đang nói cười thì đứa con nhỏ tỉnh dậy và bắt đầu khóc. Max nói: “Có khi chúng ta nên có con nhỉ?” Tôi đáp: “Anh định nói rằng đứa con sẽ khiến chúng ta xích lại gần nhau?” Tôi nói bằng giọng câu kính, và cảm thấy ghét bản thân vì đi đầu đó, nhưng sự đa cảm của anh làm tôi phát cáu. Trông anh thật ngoan cố, và anh nhắc lại: “Chúng ta nên có một đứa con.” Rồi đột nhiên tôi nghĩ: Tại sao lại không nhỉ? Mấy tháng nữa cũng chưa ra khỏi Khu thuộc địa được. Chúng tôi không có tiền. Cứ có con đã - tôi vẫn luôn sống như thể có đi đầu gì đó tuyệt diệu đang sắp sửa kết tinh nay mai. Bây giờ hãy cứ tạo ra cái gì đó đã... vậy là tôi quay sang anh và chúng tôi làm tình với nhau. Đây là buổi sáng Janet thành hình. Tuần kế tiếp, chúng tôi làm đám cưới ở phòng đăng ký. Một năm sau, chúng tôi chia tay. Nhưng người đàn ông này chưa bao giờ làm tôi rung động, chưa bao giờ gần gũi với tôi. Nhưng lại có Janet... Tôi nghĩ mình nên đi khám bác sĩ phân tâm.

Ngày 10 tháng Một, 1950

Hôm nay đi gặp bà Marks. Sau phần chào đầu, bà hỏi: “Tại sao cô lại đến đây?” Tôi đáp: “Bởi vì tôi có những trải nghiệm lẽ ra phải làm tôi thấy

rung động nhưng lại chẳng rung động chút nào.” Bà chờ đợi, vì vậy tôi nói tiếp: “Chẳng hạn, Molly bạn tôi có một cậu con trai - tuần trước nó quyết định từ chối nhập ngũ vì lý do lương tâm, nhưng nó cũng hoàn toàn có thể đã quyết định ngược lại. Đây là điều tôi nhận thấy ở trong chính bản thân tôi.” “Cái gì?” “Tôi quan sát mọi người - họ quyết định trở thành thế này hay thế khác. Nhưng cứ như thế đây là một kiểu khiêu vũ - họ cũng hoàn toàn có thể chọn một lối đi ngược lại với niềm tin mãnh liệt không kém.” Bà do dự, sau đó hỏi tôi: “Cô đã viết một cuốn tiểu thuyết à?” “Vâng.” “Cô đang viết thêm cuốn khác?” “Không, tôi sẽ không bao giờ viết cuốn nào khác nữa.” Bà gật đầu. Tôi đã biết kiểu gật đầu đó, vì vậy tôi nói: “Tôi đến đây không phải vì bất cứ ý tưởng sáng tác.” Bà gật đầu lần nữa và tôi nói: “Bà sẽ phải tin như vậy...” Thái độ ngẩn ngừ này vừa lúng túng vừa hung hăng nên tôi đáp lại bằng một nụ cười mà tôi biết là rất hung hăng: “... nếu như chúng ta muốn làm việc được với nhau.” Bà cười, vẻ lạnh nhạt. Rồi: “Sao cô lại không muốn viết cuốn khác nữa?” “Bởi vì tôi không còn niềm tin vào nghệ thuật nữa.” “Vậy là cô không tin vào nghệ thuật?” - tách rời từng từ giờ lên cho tôi ngấm nghĩa. “Không.” “Ra vậy.”

Ngày 14 tháng Một, 1950

Tôi mơ rất nhiều. Mơ thấy: tôi ở trong phòng hòa nhạc. Nhóm khán giả trông như búp bê mặc đồ dạ hội. Một cây đại dương cằn. Bản thân tôi cũng ăn vận ngớ ngẩn: một chiếc váy xa tanh phong cách thời Edward và chuỗi ngọc trai, giống như Nữ hoàng Mary, ngồi bên cây dương cằn. Tôi chẳng thể chơi nổi một nốt nào cả. Khán giả chờ đợi. Giấc mơ được cách điệu, giống như một cảnh trong kịch hoặc một bức minh họa cổ. Tôi kể cho bà Marks nghe về giấc mơ này, và bà hỏi: “Ý nghĩa đằng sau nó?” Tôi đáp: “Sự vô cảm.” Bà khẽ nở nụ cười khôn ngoan, nụ cười giống như cây đũa

của người nhạc trưởng chỉ huy các buổi gặp của chúng tôi. Mơ. Chiến tranh ở Trung Phi. Một phòng khiêu vũ rẻ tiền. Mọi người đầu say, và khiêu vũ dừng lại nhường chỗ cho tình dục. Tôi chờ đợi ở một bên sàn nhảy. Một gã chải chuốt trông như con búp bê đến gần tôi. Tôi nhận ra Max. (Nhưng ở anh có cái vẻ văn chương mà tôi đã viết trong cuốn sổ về Willi.) Tôi bước vào vòng tay anh, giống như búp bê, cứng đờ, không thể nào nhúc nhích được. Một lần nữa giấc mơ lại mang vẻ nghịch dị. Giống như tranh biếm họa. Bà Marks hỏi: “Giấc mơ này là về chuyện gì?” “Vấn vậy, vô cảm. Tôi lãnh cảm với Max.” “Vậy là cô sợ mình lãnh cảm?” “Không, bởi vì tôi chỉ lãnh cảm với một mình anh ta.” Bà gật đầu. Đột nhiên tôi thấy lo lắng: Liệu mình có bị lãnh cảm trở lại không nhỉ?

Ngày 19 tháng Một, 1950

Sáng nay tôi ở trong căn phòng áp mái. Tiếng trẻ con khóc vẳng qua tường, tôi nhớ tới căn phòng khách sạn ở châu Phi, nơi đứa bé vẫn khóc làm chúng tôi tỉnh giấc mỗi sáng, sau đó được cho ăn và nói chuyện, phát ra những âm thanh vui vẻ trong lúc bố mẹ chúng làm tình. Janet đang chơi trên sàn nhà với đồng đồ chơi xếp hình của nó. Đêm qua, Michael mời tôi đi chơi với anh và tôi đáp là không thể bởi vì Molly đi ra ngoài, tôi không thể bỏ Janet ở nhà được. Anh nói, giọng mỉa mai: “Thế đấy, tình mẫu tử bao giờ cũng phải đi trước tình yêu.” Vì cái giọng mỉa mai lạnh nhạt này mà tôi phản ứng lại anh. Và sáng nay, tôi thấy mình bị vây kín trong sự lặp lại - đứa trẻ phòng bên khóc, và thái độ thù ghét của tôi đối với Michael. (Nhớ đến thái độ thù ghét của tôi đối với Max.) Sau đó là cảm giác phi thực tại - không thể nào nhớ nổi mình đang ở đâu - ở đây, London, hay ở đó, châu Phi, trong tòa nhà có đứa trẻ khóc bên kia bức tường. Janet từ dưới sàn ngược lên và nói: “Chơi với con đi, mẹ ơi.” Tôi không nhúc

nhích được. Một lúc sau, tôi cố gắng đứng dậy khỏi chiếc ghế và ng ồi xuống sàn nhà bên cạnh cô con gái bé bỏng. Tôi nhìn con và nghĩ: Đây là con mình, máu thịt của mình. Nhưng tôi không hề cảm nhận được đi ều đó. Nó nhắc lại: “Chơi đi, mẹ.” Tôi di chuyển các miếng gỗ để xếp thành hình ngôi nhà, nhưng rất máy móc. Buộc mình phải thực hiện từng động tác. Tôi có thể thấy mình đang ng ồi trên sàn, hình ảnh của một “bà mẹ trẻ chơi với cô con gái nhỏ”. Giống như một cảnh trong phim, hoặc một bức ảnh. Tôi kể cho bà Marks về chuyện này và bà nói: “VẬY thì sao?” Tôi đáp: “Giống hết như các giấc mơ, có đi ều đột nhiên lại xuất hiện trong đời thực.” Bà chờ đợi, và tôi nói tiếp: “Đấy là vì tôi cảm thấy thù ghét Michael - cảm giác đó làm đóng băng tất cả mọi thứ.” “Cô đang quan hệ với anh ta à?” “Vâng.” Bà chờ đợi và tôi vừa mỉm cười vừa nói: “Không, tôi đâu có lãnh cảm.” Bà gật đầu. Một cái gật đầu chờ đợi.

Tôi không biết bà mong chờ tôi nói chuyện gì. Bà gợi ý: “Cô con gái bé nhỏ của cô yêu cầu cô chơi với nó?” Tôi không hiểu. Bà nói: “Chơi. Chơi với nó. Cô không thể chơi được.” Tôi hiểu, cảm thấy bực bội. Suốt mấy hôm r ồi, tôi bị dẫn dắt hết lần này đến lần khác, rất khéo léo, đến cùng một điểm; mỗi lần tôi đều cảm thấy bực bội; và dường như lần nào cơn bực của tôi cũng được xem là cách để tôi cưỡng lại sự thật. Tôi đáp: “Không, giấc mơ đấy không phải về nghệ thuật. Không phải.” Và cố gắng nói đùa: “Ai là người mơ giấc mơ đấy, bà hay tôi?” Nhưng bà không hề cười với câu nói đùa đó: “Con gái ơi, cô viết cuốn sách đó, cô là nghệ sĩ.” Bà nói từ nghệ sĩ với một nụ cười dịu dàng, thông cảm, và cung kính. “Bà Marks này, bà phải tin tôi, tôi không quan tâm đến việc có bao giờ viết ra một chữ nào nữa hay không.” “Cô không quan tâm,” bà nói, bằng cụm *không quan tâm*, bà muốn tôi nhớ lại lời của chính tôi: Vô cảm. “Vâng,” tôi

khẳng định, “tôi không quan tâm.” “Con gái ơi, tôi làm nghề đi đầu trị tâm lý bởi vì đã có thời tôi tin rằng tôi sẽ trở thành nghệ sĩ. Tôi đi đầu trị cho rất nhiều nghệ sĩ. Bao nhiêu người đã ngã vào chỗ cô đang ngã, bởi vì họ bế tắc, trong sâu thẳm bản thân họ, không còn khả năng sáng tác được nữa.” “Nhưng tôi không phải là họ.” “Tự mô tả bản thân xem nào.” “Bằng cách nào?” “Mô tả bản thân cô như thể cô đang mô tả một người khác.” “Anna Wulf là một người phụ nữ nhỏ bé, da ngăm đen, gầy gò, khó tính, quá nghiêm khắc và dè chừng. Ba mươi ba tuổi. Cô lập gia đình được một năm, với một người đàn ông cô không quan tâm, và có một cô con gái nhỏ. Cô là người cộng sản.” Bà mỉm cười. Tôi nói: “Không ổn à?” “Thử lại đi: ví dụ như là, Anna Wulf đã từng viết một cuốn tiểu thuyết được giới phê bình đánh giá cao và thành công đến nỗi bây giờ cô vẫn đang sống nhờ tiền nhuận bút.” Tôi ngập tràn cảm giác thù ghét. “Tốt lắm: Anna Wulf đang ngã trên ghế trước mặt một người chữa trị linh hồn. Cô đến đây bởi vì cô không thể cảm nhận rõ về bất cứ điều gì. Cô bị đóng băng. Cô có rất nhiều bạn bè và người quen. Mọi người rất vui khi gặp cô. Nhưng cô chỉ quan tâm đến một người duy nhất trên thế giới, đó là con gái cô, Janet.” “Tại sao cô ấy lại bị đóng băng?” “Cô ấy sợ.” “Sợ điều gì?” “Chết.” Bà gật đầu, do đó tôi xen ngang trò chơi và nói: “Không, không phải là sợ mình chết. Tôi thấy hình như kể từ khi tôi bắt đầu nhớ được gì, đi đầu duy nhất thực sự xảy ra với thế giới là chết chóc và hủy diệt. Tôi thấy dường như đi đầu này còn mạnh hơn cả sự sống.” “Sao cô lại tham gia cộng sản?” “Ít nhất thì họ cũng còn tin vào điều gì đó.” “Tại sao cô lại nói là *họ*, trong khi cô là đảng viên?” “Nếu tôi có thể nói là *chúng tôi*, mà trong lòng thực sự nghĩ như vậy, tôi đã không ở đây, đúng không nào?” “Vậy là cô thực sự không quan tâm đến các đồng chí của mình?” “Tôi giao thiệp dễ dàng với mọi người, nếu đó là điều bà định nói?” “Không, ý tôi không định nói vậy.”

“Tôi nói với bà rồi, người duy nhất mà tôi thực sự quan tâm đến, thực sự là con gái tôi. Và đây là vị kỷ.” “Cô không quan tâm đến bạn Molly của cô?” “Tôi thích cô ấy.” “Và cô không quan tâm đến người yêu của mình, Michael?” “Giả sử như ngày mai anh ta bỏ rơi tôi, tôi sẽ nhớ được bao lâu rằng tôi... thích ngủ với anh ta?” “Cô quen anh ta được bao lâu rồi - ba tuần? Sao anh ta lại phải bỏ cô chứ?” Tôi không tài nào nghĩ ra câu trả lời, trên thực tế tôi ngạc nhiên khi thấy mình nói ra câu đó. Thời gian của chúng tôi đã hết. Tôi chào tạm biệt và khi ra về, bà nói: “Con gái ơi, cô phải nhớ rằng người nghệ sĩ mang trong mình một trọng trách thiêng liêng.” Tôi không nhịn được cười. “Sao cô lại cười?” “Bà không thấy buồn cười sao - nghệ thuật là đi đầu thiêng liêng, hợp âm Đô trưởng hùng tráng?” “Ngày kia tôi sẽ gặp lại cô như thường lệ, con gái ạ.”

Ngày 31 tháng Một, 1950

Hôm nay tôi mang đến cho bà Marks hàng chục giấc mơ - những giấc mơ tôi đã mơ trong vòng ba ngày vừa qua. Tất cả đều có cùng cái tính chất giả nghệ thuật, châm biếm, minh họa, giễu nhại. Giấc mơ nào cũng ngập trong những màu sắc tươi sáng, sống động, rực rỡ, khiến tôi thấy rất vui. Bà nói: “Cô mơ nhiều thật đấy.” Tôi đáp: “Hễ nhắm mắt lại là tôi mơ.” Bà: “Vậy những giấc mơ này là về chuyện gì?” Tôi mỉm cười trước làm bà nhìn tôi với vẻ nghiêm nghị, sẵn sàng cứng rắn với tôi. Nhưng tôi nói: “Tôi muốn hỏi bà đi đâu này. Một nửa trong số đó là ác mộng, tôi sợ hãi thực sự, toát cả mồ hôi khi thức giấc. Vậy mà tôi lại thấy thích thú với từng phút mình mơ. Tôi thích mơ. Tôi mong chờ đến lúc đi ngủ bởi vì tôi sẽ được mơ. Tôi tỉnh giấc giữa đêm, hết lần này đến lần khác, để thường thức cảm giác biết rằng mình đã mơ. Sáng dậy, tôi thấy vui sướng như thể tôi vừa xây được rất nhiều đô thị trong giấc ngủ. Rồi sao? Nhưng hôm qua tôi gặp

một người phụ nữ từng đi gặp bác sĩ tâm lý trong mười năm trời - một người Mỹ, tất nhiên.” Đến đây, bà Marks mỉm cười. “Người phụ nữ có nụ cười rạng rỡ, vô trùng này kể rằng giấc mơ của chị ta còn quan trọng hơn cả cuộc sống, thực hơn bất cứ những gì xảy ra ban ngày với chồng con chị ta.” Bà Marks mỉm cười. “Vâng, tôi biết bà sắp sửa nói đi đâu gì. Đúng vậy - chị ta nói với tôi rằng đã có thời chị ta tin mình sẽ trở thành nhà văn. Nhưng đồng thời, tôi chưa bao giờ gặp bất cứ ai ở bất cứ đâu, thuộc bất cứ tầng lớp, màu da, tín ngưỡng nào lại không có lần tin mình sẽ trở thành nhà văn, họa sĩ, vũ công hay đại loại thế. Và chắc hẳn đây là một thực tế thú vị hơn bất cứ chủ đề nào khác mà chúng ta từng thảo luận trong căn phòng này - dù sao đi nữa thì một trăm năm trước, trong đầu hầu hết mọi người hẳn chưa từng có cái ý nghĩ là trở thành nghệ sĩ. Họ chấp nhận cái vị trí trong đời mà Chúa đã dẫn dắt họ đến. *Nhưng* - lẽ nào lại không có vấn đề gì với việc giấc mơ của tôi đang trở nên thỏa mãn hơn, lý thú hơn, hấp dẫn hơn bất cứ đi đâu gì xảy ra với tôi khi thức? Tôi không muốn giống như chị người Mỹ đó.” Im lặng, nụ cười nhạt nhẽo của bà. “Vâng, tôi biết là bà muốn tôi nói rằng mọi khả năng sáng tạo của tôi đều đang đi vào giấc mơ.” “Không phải vậy sao?” “Bà Marks ạ, tôi đề nghị chúng ta sẽ bỏ qua chuyện mơ mộng của tôi một thời gian.” Bà lạnh lùng nói: “Cô đến gặp tôi, một bác sĩ phân tâm, và đề nghị chúng ta bỏ qua chuyện mơ mộng của cô?” “Lẽ đâu những giấc mơ thú vị kia là cách để tôi trốn thoát khỏi cảm giác?” Bà ngẫm nghĩ. Ồ, bà là một bà già thông thái trí tuệ kinh khủng. Bà khẽ phác một động tác, yêu cầu tôi im lặng để bà nghĩ xem đi đâu này có hợp lý không. Trong lúc chờ đợi, tôi ngắm căn phòng mà hai chúng tôi đang ngồi. Căn phòng cao, dài, tối và yên tĩnh. Hoa ở khắp nơi. Các bức tường treo đầy tranh chép các kiệt tác và có cả mấy bức tượng nữa. Trông gần giống như một phòng tranh. Đây là một căn phòng dành riêng cho tranh

tượng. Nó khiến tôi cảm thấy khoan khoái, giống như một phòng tranh. Vấn đề là cuộc đời tôi chẳng ăn nhập mấy với căn phòng này - cuộc đời tôi lúc nào cũng thô ráp, dang dở, sống sượng, dò dẫm; và cuộc đời những người mà tôi biết rõ cũng vậy. Nhìn căn phòng này, tôi nhận ra rằng cái khía cạnh thô ráp, dở dang trong cuộc đời mình chính là thứ tạo nên giá trị của nó và tôi phải giữ rịt lấy điếu đó. Bà thoát ra khỏi trạng thái trầm tư và nói: “Được thôi, con gái ạ. Chúng ta sẽ gác giấc mơ của cô lại một thời gian, và cô sẽ kể cho tôi nghe về những điếu cô vẽ ra trong lúc không ngủ.”

Vào hôm đó, ngày 31 tháng Một, tôi không còn mơ nữa, giống như có cây đũa thần vừa vẩy. “Còn mơ nữa không?” bà băng quơ hỏi để xem tôi có còn dành cho bà cái hành động lẩn tránh vô lý đó hay không. Chúng tôi trò chuyện về các sắc thái cảm giác của tôi đối với Michael. Phần lớn thời gian chúng tôi cảm thấy hạnh phúc khi ở bên nhau, rồi đột nhiên tôi sẽ có cảm giác căm ghét, thù hận anh. Nhưng luôn luôn vì cùng một lý do: khi anh bình phẩm về việc tôi đã viết sách - anh ghét việc này, anh đem chuyện tôi làm “nữ tác gia” ra làm trò cười, khi anh mỉa mai về Janet, rằng tôi đặt tình mẫu tử trước tình yêu, và khi anh cảnh báo rằng anh không có ý định cưới tôi. Anh luôn đưa ra lời cảnh báo này sau khi anh nói yêu tôi và tôi là điếu quan trọng nhất trong cuộc đời anh. Tôi thấy tổn thương và tức tối. Tôi giận dữ nói với anh: “Chắc chắn đây là lời cảnh báo mà người ta chỉ cần nói một lần thôi,” và anh trêu tôi cho đến khi tôi hết giận. Những đêm đó, lần đầu tiên tôi thấy lãnh cảm với anh. Khi tôi kể lại chuyện này, bà Marks nói: “Tôi đã từng chữa bệnh lãnh cảm cho một người trong suốt ba năm trời. Cô ấy sống cùng với người yêu. Nhưng trong suốt ba năm đó cô ấy chưa bao giờ đạt được cực khoái. Hôm họ cưới nhau cũng là hôm đầu tiên cô ấy biết thế nào là cực khoái.” Kể xong bà gật đầu nhấn mạnh như

muốn nói: Vậy đấy, cô thấy đấy! Tôi cười và đáp: “Bà Marks này, sao mà bà giỏi phản ứng đến thế?” Bà mỉm cười nói: “Nhưng mà từ đó có nghĩa là gì, con gái?” “Nó rất có ý nghĩa với tôi,” tôi nói. “Và vào cái đêm người yêu cô nói rằng anh ta không lấy cô thì cô trở nên lãnh cảm?” “Nhưng những lần khác anh ấy nói ra hoặc ngụ ý như thế thì tôi lại không bị lãnh cảm.” Tôi nhận thấy có chút thiếu thành thật, vì vậy tôi thừa nhận: “Thực sự là phản ứng của tôi khi ở trên giường liên quan đến cách anh ấy đón nhận tôi như thế nào.” “Tất nhiên rồi, cô là một người phụ nữ đích thực cơ mà.” Bà dùng từ này, một người phụ nữ, một người phụ nữ đích thực, giống hệt như khi bà nói nghệ sĩ, một người nghệ sĩ đích thực. Một khái niệm tuyệt đối. Khi bà nói, “Cô là một người phụ nữ đích thực,” tôi bật cười, không nhin nổi, và một lúc sau thì bà cũng bật cười. Sau đó bà hỏi tại sao tôi lại cười và tôi giải thích cho bà nghe. Bà đang định tranh thủ cơ hội này để nhắc đến chủ đề “nghệ thuật” - từ lúc tôi hết mơ đến giờ cả hai chúng tôi không ai nhắc gì đến nó nữa. Nhưng không, bà nói: “Sao cô không bao giờ đề cập đến những quan điểm chính trị của cô nhỉ?”

Tôi suy nghĩ và đáp: “Về Đảng Cộng sản - tôi chuyển từ sợ hãi, thù hận sang gắn bó kinh khủng. Xuất phát từ nhu cầu bảo vệ và chăm sóc nó - bà có hiểu đi đâu đó không?” Bà gật đầu, vì vậy tôi nói tiếp: “Còn Janet - tôi có thể đồng thời vừa căm hận mãnh liệt sự tồn tại của nó bởi vì con bé khiến tôi không thể thực hiện được rất nhiều thứ mình muốn, lại vừa yêu thương nó. Rồi Molly nữa. Tôi có thể giờ trước vừa ghét cô ấy vì thói hách dịch và hay bảo bọc người khác thì giờ sau đã yêu thương cô ấy được rồi. Với Michael cũng hệt như vậy. Vậy nên rõ ràng là chúng ta có thể chỉ cần căn cứ vào một trong số các mối quan hệ của tôi để thấy được toàn bộ tính cách của tôi?” Đến đây bà cười nhạt. “Được thôi,” bà nói, “chúng ta hãy

căn cứ vào Michael nhé.”

Ngày 15 tháng Ba, 1950

Tôi đến gặp bà Marks và nói rằng mặc dù tôi đang hạnh phúc với Michael hơn bao giờ hết trong đời, vẫn có đi ầu gì đó xảy ra mà tôi không thể nào hiểu được. Tôi đi ngủ trong vòng tay anh, tan ra và hạnh phúc, rồi sáng hôm sau thức dậy lại cảm thấy căm ghét và thù hận anh. Nghe vậy bà nói: “Con gái ơi, vậy thì phải chăng đã đến lúc cô bắt ầu mơ trở lại?” Tôi bật cười, còn bà thì chờ đến lúc tôi dứt cười, và tôi nói, “Bà lúc nào cũng thắng.” Đêm qua tôi lại bắt ầu mơ trở lại, cứ như có ai đó ra lệnh cho tôi phải mơ.

Ngày 27 tháng Ba, 1950

Tôi khóc trong giấc mơ. Tỉnh lại chỉ nhớ được là mình đã khóc. Khi kể cho bà Marks nghe, bà nói: “Nước mắt chảy trong giấc ngủ là giọt nước mắt thật nhất chảy trong cuộc đời của chúng ta. Những giọt nước mắt lúc thức chỉ là tự thương hại mà thôi.” Tôi đáp: “Nghe rất thơ, nhưng tôi không tin là bà định nói như vậy.” “Tại sao?” “Bởi vì khi tôi đi ngủ và biết rằng mình sẽ khóc, tôi cảm thấy khoan khoái.” Bà mỉm cười, tôi chờ đợi đi ầu đó - nhưng lúc này bà không có ý định giúp đỡ tôi. “Bà không định nói rằng,” tôi nói, giọng mỉa mai, “tôi là người khổ tâm?” Bà gật ầu: tất nhiên. “Trong nỗi đau có cả niềm vui,” tôi nói, thay bà tấu lên khúc chiến thắng. Bà gật ầu. Tôi nói: “Bà Marks ạ, nỗi đau hoài nhớ buồn bã làm tôi khóc cũng chính là cảm xúc khiến tôi viết nên cuốn sách khốn nạn đó.” Bà ng ỡ nhóm dậy, thẳng người, sững sốt. Bởi vì tôi đã gọi một cuốn sách, nghệ thuật, hoạt động cao quý đó, là khốn nạn. Tôi nói: “Tất cả những gì bà đã làm là từng bước đưa tôi đến kiến thức chủ quan về đi ầu mà tôi đang

nào cũng biết trước, là gốc rễ của cuốn sách đã bị đầu độc.” Bà nói: “Thấu hiểu bản thân tức là biết rõ, theo các cấp độ ngày càng sâu hơn, những gì mình đã biết từ trước.” Tôi nói: “Nhưng như vậy chưa đủ.” Bà gật đầu và ngẫm suy nghĩ. Tôi biết bà sắp tung ra điếu gì đấy nhưng không biết là điếu gì. Sau đó bà nói: “Cô có viết nhật ký không?” “Cũng thỉnh thoảng.” “Có ghi lại những chuyện xảy ra ở đây không?” “Thỉnh thoảng.” Bà gật đầu. Vậy là tôi biết bà đang nghĩ gì. Bà nghĩ rằng quá trình viết nhật ký là sự khởi đầu của cái mà bà cho là hành động phá băng, giải phóng khỏi “bế tắc” khiến tôi không còn sáng tác được nữa. Tôi thấy giận dữ, cảm tức đến nỗi không nói nên lời. Tôi có cảm giác rằng, khi nhắc đến cuốn nhật ký, khi biến nó thành một phần trong quá trình của bà, đại loại vậy, bà đang cướp nó ra khỏi tay tôi.

[Đến đây cuốn nhật ký dừng lại, không còn là những ghi chép mang tính cá nhân nữa mà là các mẫu báo, được cắt ra và dán lại, ghi chép ngày tháng một cách cẩn thận.]

Tháng Ba, 50

Người tạo mẫu gọi đây là “Phong cách Bom H”, giải thích rằng “H” là viết tắt của hydro peroxit hay ô xy già, hóa chất dùng làm thuốc nhuộm. Mái tóc bồng lên ở phần gáy, như là bom nổ. *Daily Telegraph*

13 tháng Bảy, 50

Hôm nay ở Quốc hội có nhiều tiếng hoan hô khi ông Lloyd Bentsen, Đảng Dân chủ, thúc giục tổng thống Truman lên tiếng yêu cầu Bắc Triều Tiên phải rút quân trong vòng một tuần, nếu không các thành phố của họ sẽ bị đánh bom nguyên tử. *Express*

29 tháng Bảy, 50

Theo như ông Attlee đã nói rõ, nước Anh quyết định chi thêm 100 triệu bảng cho quốc phòng, đồng nghĩa với việc phải gác lại công cuộc cải thiện chất lượng cuộc sống và dịch vụ xã hội vốn đang được kỳ vọng. *New Statesman*

3 tháng Tám, 50

Nước Mỹ sẽ vẫn tiếp tục sản xuất bom H (bom khinh khí), loại vũ khí được cho là mạnh hơn bom nguyên tử hàng trăm lần. *Express*

5 tháng Tám, 50

Dựa vào những kết luận thu được từ bài học Hiroshima và Nagasaki về mức độ lan tỏa, độ tỏa nhiệt, phóng xạ, vãn vãn, người ta tính rằng một quả bom nguyên tử có thể giết chết 50.000 người trong một khu vực dân cư của Anh. Nhưng tạm thời chưa nhắc đến bom hydro, chắc chắn là ta không thể giả định an toàn rằng... *New Statesman*

24 tháng Mười Một, 50

MACARTHUR NÉM 100.000 QUÂN VÀO CUỘC TẤN CÔNG NHẪM KẾT THÚC CHIẾN TRANH Ở TRIỀU TIÊN. *Express*

9 tháng Mười Hai, 50

ĐỀ NGHỊ ĐÀM PHÁN HÒA BÌNH Ở TRIỀU TIÊN NHƯNG QUÂN ĐỒNG MINH KHÔNG CHẤP NHẬN. *Express*

16 tháng Mười Hai, 50

NƯỚC MỸ “CÓ NGUY CƠ XUỐNG MỒ”. Tất cả đã được đặt trong

tình trạng báo động. Tối nay tổng thống Truman tuyên bố với người dân Mỹ rằng nước Mỹ đang “có nguy cơ xuống m ỡ” vì những kẻ lãnh đạo Liên Xô.

Ngày 13 tháng Một, 51

Hôm qua, Truman đặt ra những mục tiêu to lớn cho công tác phát triển quốc phòng của Mỹ, yêu cầu toàn thể dân Mỹ phải chấp nhận hy sinh.

Express

12 tháng Ba, 51

BOM NGUYÊN TỬ CỦA EISENHOWER. Tôi sẽ sử dụng ngay lập tức nếu tôi nghĩ rằng làm vậy là đủ hủy diệt kẻ thù. *Express*

6 tháng Tư, 51

NỮ GIÁN ĐIỆP DO THẨM BOM NGUYÊN TỬ SẼ PHẢI CHẾT.
Người chồng cũng bị đưa lên ghế điện. Thẩm phán: Người Gây Ra Thảm Kịch Triều Tiên.

2 tháng Năm

TRIỆU TIÊN: 371 NGƯỜI CHẾT, BỊ THƯƠNG HAY MẤT TÍCH

9 tháng Sáu, 51

Tòa án Tối cao Hoa Kỳ vừa tuyên y án mười một lãnh tụ của Đảng Cộng sản Mỹ vì tội âm mưu tuyên truyền lật đổ chính phủ bằng vũ lực. Mức án năm năm tù và khoản phạt 10.000 đô la cho mỗi người sẽ được áp dụng ngay lập tức. *Statesman*

16 tháng Sáu, 51

The Los Angeles Times ngày mùng 2 tháng Sáu, tuyên bố: “Ở Triều Tiên ước tính có khoảng 2 triệu thường dân, phần lớn là trẻ em, đã bị giết hoặc chết do nhiễm phóng xạ kể từ khi chiến tranh nổ ra. Hơn mười triệu người lâm vào cảnh vô gia cư và nghèo đói.” Ngày 1 tháng Sáu, Dong Sung Kim, đặc phái viên của Cộng hòa Triều Tiên, báo cáo: “Chỉ trong một đêm, có 156 ngôi làng bị đốt trụi. Những ngôi làng này nằm trên đường kẻ thù hành quân. Vì vậy, đương nhiên máy bay của Liên Hiệp Quốc phải phá hủy chúng. Toàn bộ người già và trẻ em kẹt lại ở đó vì không đủ khả năng làm theo lệnh tản cư đều bị giết.” *New Statesman*

13 tháng Bảy, 51

Đàn Phán Ngừng Bán Bị Đình Trệ - do bên Đỏ từ chối không cho 20 phóng viên và nhiếp ảnh của Đờng minh vào Kaesong. *Express*

16 tháng Bảy

10.000 người tại các vụ bạo loạn trên đất dầu mỏ. Binh lính sử dụng hơi cay. *Express*

28 tháng Bảy

Cho đến nay, việc hiện đại hóa vũ khí vẫn không khiến người dân Mỹ phải chịu bất cứ hy sinh nào. Ngược lại, tiêu dùng tiếp tục gia tăng. *New Statesman*

1 tháng Chín, 51

Kỹ thuật làm đông nhanh tế bào mầm và bảo quản vô thời hạn có thể thay đổi hoàn toàn ý nghĩa của thời gian. Hiện tại, kỹ thuật này đang được

áp dụng cho tinh trùng nam giới, nhưng cũng có thể được điều chỉnh cho trứng của phụ nữ. Một nam giới sống ở năm 1951 và một phụ nữ sống ở năm 2051 có thể được “phối” với nhau vào năm 2251 và được một người mẹ nuôi mang thai hộ. *Statesman*

17 tháng Mười, 51

THẾ GIỚI HỒI GIÁO RỰC LỬA. Tăng thêm quân đến Suez. *Express*

20 tháng Mười

QUÂN ĐỘI PHONG TỎA AI CẬP. *Express*

16 tháng Mười một, 51

12.790 tù binh của Đệ nhất Minh và 250.000 thường dân Hàn Quốc đã bị quân Đỏ giết hại ở Triều Tiên. *Express*

24 tháng Mười một, 51

Trong vòng đời con cái chúng ta, dân số thế giới có thể đạt tới mức 4 tỷ. Làm thế nào để chúng ta có thể thực hiện được phép màu nuôi sống 4 tỷ con người? *Statesman*

24 tháng Mười Một, 51

Không ai biết được bao nhiêu người đã bị hành quyết, bỏ tù, tống vào các trại cải tạo hoặc chết sau hàng tháng thẩm vấn trong công cuộc thanh trừng vĩ đại của Liên Xô từ năm 1937-1939, cũng không ai biết liệu một triệu hay hai mươi triệu người đang phải chịu cảnh lao động cưỡng bức ở nước Nga ngày nay. *Statesman*

13 tháng Mười hai, 51

NGA CHẾ TẠO MÁY BAY NÉM BOM NGUYÊN TỬ. Nhanh nhất thế giới. *Express*

1 tháng Mười Hai, 51

Nước Mỹ đang trong thời kỳ thịnh vượng nhất trong lịch sử. Mặc dù chỉ riêng khoản chi tiêu cho hiện đại hóa vũ khí và viện trợ kinh tế nước ngoài hiện nay đã lớn hơn toàn bộ Ngân sách Liên bang trước chiến tranh. *Statesman*

29 tháng Mười hai, 51

Đây là năm đầu tiên trong lịch sử Anh đang trong thời kỳ hòa bình mà chúng ta có mười một sư đoàn ở nước ngoài và chi ra mười phần trăm ngân sách mỗi năm cho vũ khí. *Statesman*

29 tháng Mười Hai, 51

Ở Mỹ, có những dấu hiệu cho thấy rằng có thể cuối cùng McCarthy⁽¹⁹⁾ và bạn bè cũng đã vượt quá giới hạn của mình. *Statesman*

12 tháng Một, 1952

Khi Tổng thống Truman tuyên bố với cả thế giới hồi đầu năm 1950 rằng nước Mỹ sẽ thúc đẩy các nỗ lực sản xuất bom H - theo lời các nhà khoa học thì có sức công phá lớn gấp 1.000 lần so với quả bom ở Hiroshima, hoặc tương đương với hai mươi triệu tấn thuốc nổ T.N.T. - Albert Einstein âm thầm chỉ ra rằng đã “xuất hiện, càng ngày càng rõ, bóng ma của một cuộc đại hủy diệt.” *Statesman*

1 tháng Ba, 1952

Cũng giống như hàng trăm ngàn người dân vô tội bị kết tội là phù thủy ở thời Trung cổ, vô số các đảng viên và người yêu nước ở Liên Xô đã bị thanh trừng vì những hoạt động phản cách mạng hoang đường. Trên thực tế, cũng chính vì không có gì để mà lật tẩy nên các vụ bắt giữ đã đạt tới một con số không tưởng (bằng một phương pháp cực kỳ tài tình, ông Weissberg đã tính toán rằng từ năm 1936 đến 1939, có thể đã có tám triệu người vô tội bị thuyên chuyển qua các nhà tù). *Statesman*

22 tháng Ba, 1952

Lời buộc tội rằng Liên Hiệp Quốc đang tiến hành chiến tranh vi khuẩn ở Triều Tiên không thể bị bác bỏ chỉ vì nó quá điên rồ. *Statesman*

15 tháng Tư, 52

Chính phủ cộng sản Rumani vừa ra lệnh trục xuất hàng loạt “người vô dụng” ra khỏi Bucharest. Con số này lên tới 200.000 người, tương đương một phần năm thành phố. *Express*

28 tháng Sáu, 52

Không thể nào xác định được số người Mỹ bị hạn chế hoặc từ chối hộ chiếu, nhưng các trường hợp được biết cho thấy rất nhiều người thuộc các tầng lớp, tín ngưỡng và niềm tin chính trị khác nhau đã bị ảnh hưởng. Nằm trong danh sách này có cả... *Statesman*

5 tháng Bảy, 52

Quan trọng hơn hết, hệ quả của phong trào săn phù thủy ở Mỹ là tạo ra

một sự tuân thủ ở mức độ toàn dân, một tinh thần chính thống mới, trong đó bất đồng ý kiến sẽ đồng nghĩa với thiệt hại về kinh tế. *Statesman*

2 tháng Chín, 52

Bộ trưởng Nội vụ nói rằng mặc dù một quả bom nguyên tử ném chính xác chắc chắn sẽ gây ra thiệt hại nghiêm trọng, đôi khi người ta cũng phóng đại quá đáng về chuyện này. *Express*

Tôi hiểu rõ rằng ta không thể làm cách mạng bằng nước hoa hồng được; câu hỏi của tôi là, để triệt tiêu nguy cơ chiến tranh khỏi đất Đài Loan, liệu có nhất thiết phải hành quyết một triệu rưỡi người hay không, hay chỉ tước vũ khí của họ là đủ. *Statesman*

13 tháng Mười hai, 1952

NGƯỜI NHẬT YÊU CẦU VŨ TRANG. *Express*

13 tháng Mười hai

Mục II của Đạo luật McCarran cho phép thành lập cái gọi là trại tạm giam. Thay vì chỉ đạo công tác thành lập các trại đó, luật pháp cho phép Bộ trưởng Tư pháp Mỹ bắt và giam giữ “tại các trại tạm giam đó theo lệnh của ông ta... tất cả những người nào mà ta có cơ sở hợp lý để tin rằng người đó hẳn sẽ tham gia hoặc sẽ âm mưu cùng với người khác tham gia vào các hoạt động gián điệp và phá hoại.”

3 tháng Mười, 52

TRÁI BOM CỦA CHÚNG TA ĐÃ NỔ. Vũ khí nguyên tử đầu tiên của nước Anh đã phát nổ thành công. *Express*

11 tháng Mười, 22

QUÂN MAU MAU CHÉM ĐẠI TÁ⁽²⁰⁾. *Express*

23 tháng Mười, 22

QUẤT CHÚNG ĐI. Ngài Goddard, chánh thẩm Tối cao. *Express*

25 tháng Mười, 52

Đại tá Robert Scott, Sĩ quan chỉ huy thuộc căn cứ Không quân Mỹ tại Furstenfeldbruck: “Hiệp ước sơ bộ giữa Mỹ và Đức đã được ký kết. Tôi thực sự hy vọng rằng tổ quốc của các bạn sẽ sớm trở thành thành viên chính thức của lực lượng NATO... Tôi nóng lòng cùng các bạn chờ đợi đến ngày chúng ta kề vai sát cánh bên nhau như bạn bè, anh em để chống lại mối đe dọa của chủ nghĩa cộng sản. Tôi hy vọng và cầu nguyện rằng sẽ sớm xảy ra cái thời khắc mà tôi hoặc một tư lệnh khác của nước Mỹ sẽ chuyển giao căn cứ Không quân tuyệt vời này cho một Tư lệnh Không quân Đức cùng với sự khởi đầu cho Không lực mới của nước Đức.”

Statesman

17 tháng Mười một, 52

NƯỚC MỸ THỬ NGHIỆM BOM H. *Express*

1 tháng Mười một, 52

Triều Tiên: Kể từ khi bắt đầu đàm phán ngừng bắn, tổng thương vong, kể cả thường dân, sẽ sớm ngang bằng với con số tù nhân mà vận mệnh của họ đang là trở ngại chính cho việc ngừng bắn. *Statesman*

27 tháng Mười một, 52

Tối nay, chính phủ Kenya đã tuyên bố rằng kết quả của biện pháp trừng phạt tập thể dành cho vụ sát hại Tư lệnh Jack Meiklejohn hôm thứ Bảy tuần trước là 750 nam giới cùng 2.200 phụ nữ và trẻ em đã bị trục xuất ra khỏi nhà ở. *Express*

8 tháng Mười một, 52

Mấy năm gần đây, hành động tố cáo những người chỉ trích phong trào McCarthy là những người “chống nước Mỹ” cấu bản kinh niên đã trở thành một. *Statesman*

22 tháng Mười một, 52

Chỉ mới hai năm kể từ khi Tổng thống Truman ra lệnh “Chạy” cho chương trình Bom H. Ngay lập tức, một nhà máy tỷ đô đã được tiến hành xây dựng tại sông Savannah, South Carolina, nhằm sản xuất tritium (hydro có 2 neutron trong nguyên tử); đến cuối năm 1951, ngành công nghiệp bom H đã trở thành lĩnh vực công nghiệp sánh ngang với các tập đoàn U.S. Steel và General Motors. *Statesman*

22 tháng Mười một, 52

Nhưng phát súng đầu tiên của chiến dịch hiện tại đã nổ - thật tiện thay lại trùng hợp với cao trào sôi nổi của chiến dịch bầu cử của phe Cộng hòa, một chiến dịch đã lợi dụng tối đa vụ Alger Hiss⁽²¹⁾ được “cài cắm” vào Bộ Ngoại giao - nhờ vào tiết lộ của Thượng nghị sĩ Cộng hòa Alexander Wiley bang Wisconsin rằng ông ta đã yêu cầu tiến hành đi đầu tra việc các đảng viên cộng sản người Mỹ “thâm nhập sâu” vào Ban Thư ký Liên Hiệp Quốc... Sau đó, Tiểu ban An ninh Nội vụ của Thượng viện bắt đầu thẩm vấn 12 nạn nhân đầu tiên của mình trong đợt tấn công mới này, tất cả đều

là quan chức cấp cao... nhưng việc 12 nhân chứng từ chối làm chứng xác nhận bất cứ liên hệ nào với cộng sản cũng không thể cứu được họ khỏi... Nhưng rõ ràng là các Thượng nghị sĩ sẵn phũ thủy đang tìm kiếm con mồi lớn hơn 12 người nói trên, những người mà bằng chứng duy nhất được dẫn ra cho tội âm mưu lật đổ và làm gián điệp là thái độ im lặng của họ.

Statesman

29 tháng Mười một, 52

Mặc dù diễn ra theo đúng chuẩn pháp lý chính trị ở các nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Đông Âu, phiên tòa xử những người chống phá nhà nước ở Tiệp Khắc được quan tâm một cách bất thường. Trước hết đó là vì Tiệp Khắc là nước duy nhất trong khối Đông Âu có lối sống dân chủ đã bắt rễ rất sâu, bao gồm đầy đủ quyền tự do công dân và bộ máy tư pháp độc lập. *Statesman*

3 tháng Mười hai, 52

NGƯỜI DARTMOOR BỊ PHẠT ĐÁNH. Kẻ phạm tội bị đánh 12 roi.
Express

17 tháng Mười Hai, 1952

11 LÃNH TỰ CỘNG SẢN BỊ TREO CỖ Ở PRAHA. Gián Điệp Phe Tư Bản, Chính Phủ Tiệp Tuyên BỐ.

29 tháng Mười Hai, 1952

Một nhà máy nguyên tử mới toanh trị giá 10.000 bảng được thiết kế để tăng gấp đôi sản lượng vũ khí hạt nhân của nước Anh. *Express*

13 tháng Một, 53

CHOÁNG VÁNG VỚI ÂM MƯU SÁT HẠI Ở LIÊN XÔ. Sáng sớm hôm nay, đài phát thanh Moscow buộc tội một nhóm khủng bố trong vỏ bọc các bác sĩ người Do Thái đã âm mưu ám sát các lãnh đạo của Nga - trong đó có một số sĩ quan hàng đầu của quân đội Liên Xô và một nhà khoa học nguyên tử. *Express*

6 tháng Ba, 1953

STALIN QUA ĐỜI. *Express*

23 tháng Ba, 1953

2.500 QUÂN MAU MAU BỊ BẮT. *Express*

23 tháng Ba, 1953

ÂN XÁ CHO TÙ NHÂN Ở LIÊN XÔ. *Express*

1 tháng Tư, 1953

HÒA BÌNH Ở TRIỀU TIÊN CÓ THỂ CÓ Ý NGHĨA NHƯ THẾ NÀO VỚI BAN? *Express*

7 tháng Năm, 1953

THÊM HY VỌNG HÒA BÌNH Ở TRIỀU TIÊN. *Express*

8 tháng Năm, 1953

Nước Mỹ đang thảo luận về khả năng triển khai hành động của Liên Hiệp Quốc nhằm “kiềm chế hành động khiêu chiến của cộng sản ở Đông Nam Á”. Và Mỹ đang gửi một lượng lớn máy bay, xe tăng và đạn dược tới

Đông Dương. *Express*

13 tháng Năm THẨM SÁT Ở AI CẬP. *Express*

18 tháng Bảy, 1953

TRẬN ĐÁNH ĐÊM Ở BERLIN. Rạng sáng hôm nay, 15.000 Người Dân Đông Berlin đang chiến đấu với một sư đoàn thiết giáp và bộ binh Liên Xô trên những con phố không có lấy một ánh đèn. *Express*

6 tháng Bảy

NỖI DẬY Ở RUMANI. *Express*

10 tháng Bảy, 53

BERIA BỊ XÉT XỬ VÀ BỊ BẮN. *Express*

27 tháng Bảy, 1953

TRIỀU TIÊN NGỪNG BẮN. *Express*

7 tháng Tám, 1953

ĐÔNG ĐẢO TÙ BINH NỖI LOẠN. Cuộc nổi loạn trên quy mô lớn với 12.000 tù binh Bắc Triều Tiên đã bị dập tắt khi các lính gác Liên Hiệp Quốc sử dụng hơi cay và vũ khí hạng nhẹ. *Express*

20 tháng Tám, 1953

300 người chết trong một phi vụ đảo chính. Ba Tư. *Express*

19 tháng Hai, 1954

Nước Anh đã có một kho bom nguyên tử dự trữ. *Express*

27 tháng Ba, 1954

QUẢ BOM H THỨ HAI BỊ HOÃN LẠI - Các đảo vẫn còn chịu sức nóng của vụ nổ số 1. *Express*

30 tháng Ba

QUẢ BOM H THỨ HAI ĐƯỢC CHO NỔ. *Express*

[Đến đây các ghi chép mang tính cá nhân lại tiếp tục.]

2 tháng Tư, 1954

Hôm nay tôi nhận thấy rằng mình đang rút khỏi cái mà bà Marks gọi là “trải nghiệm” của tôi với bà; và do một đi đầu bà nói; chắc hẳn bà đã biết trước được một thời gian rồi. Bà nói: “Cô phải nhớ rằng ngừng phân tích trải nghiệm không có nghĩa là ngừng chính trải nghiệm đó.” “Bà muốn nói rằng, cái men nở vẫn tiếp tục có tác dụng?” Bà mỉm cười và gật đầu.

4 tháng Tư, 1954

Tôi lại gặp ác mộng - tôi bị nguyên lý vô chính phủ đe dọa, lần này dưới hình dạng một kẻ lừa không phải người. Trong giấc mơ có cả bà Marks, rất to lớn và mạnh mẽ; giống như một phù thủy tốt bụng. Bà nghe tôi kể lại giấc mơ và nói: “Khi cô chỉ có một mình, và cô bị đe dọa, cô phải triệu hồi phù thủy tốt bụng để giúp đỡ.” “Là bà,” tôi đáp. “Không, chính là cô, hiện thân trong hình ảnh cô tạo nên từ tôi.” Vậy là xong chuyện. Cứ như thế bà vừa nói: Từ giờ cô tự thân vận động nhé. Vì bà nói một cách băng quơ, gần như là hững hờ, giống hết một người quay lưng đi. Tôi ngưỡng mộ sự điều

nghệ của bà; cứ như là vừa tạm biệt bà vừa trao cho tôi một vật gì đó - có thể là một nhánh cây đang nở hoa, hoặc lá bùa trừ ma quỷ.

7 tháng Tư, 1954

Bà hỏi tôi có ghi chép gì về những “trải nghiệm” hay không. Tình hình là, trong suốt ba năm qua bà chưa một lần đề cập đến cuốn nhật ký; vì vậy hẳn là bản năng của bà đã cho biết rằng tôi không hề ghi chép. Tôi đáp: “Không.” “Cô không hề ghi chép chút gì?” “Không. Nhưng tôi có trí nhớ rất tốt.” Im lặng. “Vậy là cuốn nhật ký mà cô từng bắt đầu viết vẫn còn trắng?” “Không, tôi dán các mảnh cắt ra từ báo.” “Loại nào?” “Chỉ là những thứ gây ấn tượng với tôi thôi - những sự kiện có vẻ quan trọng.” Bà nhìn tôi với vẻ khó hiểu như muốn nói: Này, tôi đang chờ nghe định nghĩa đây. Tôi nói: “Hôm trước tôi vừa xem lại chúng, những gì tôi có là một hồ sơ về chiến tranh, giết người, loạn lạc, đau khổ.” “Và có vẻ như đối với cô đấy là sự thật về mấy năm vừa qua?” “Chẳng lẽ với bà đấy lại không phải là sự thật sao?” Bà nhìn tôi - mĩa mai. Không dùng lời, bà đang nói rằng “trải nghiệm” của chúng tôi có tính sáng tạo và có kết quả, và rằng tôi không trung thực khi nói câu vừa rồi. Tôi nói: “Tốt thôi; những mảnh báo cắt ra đó là để xác định thứ tự ưu tiên, cái gì quan trọng, cái gì không. Tôi đã bỏ ra ba năm có lẽ vật lộn với linh hồn quý giá của mình, còn trong lúc đó...” “Trong lúc đó làm sao?” “Chỉ vì gặp may mà tôi mới không bị tra tấn, sát hại, chết đói, hoặc bỏ xác trong tù.” Trông bà vẫn mĩa mai một cách kiên nhẫn, vì vậy tôi nói: “Chắc bà phải thấy rằng những gì xảy ra ở đây, trong căn phòng này, không chỉ kết nối người ta với cái mà bà gọi là sáng tạo. Nó kết nối người ta với... nhưng tôi không biết phải gọi nó là gì nữa.” “Tôi thấy vui khi cô không sử dụng từ hủy diệt.” “Được rồi, mọi thứ đều có hai mặt, vân vân, nhưng mặc dù vậy, mỗi khi có đi ều kinh khủng xảy ra

ở đâu đó, tôi lại mơ về nó, như thể chính bản thân tôi có liên quan đến vậy.” “Cô vẫn đang cắt tất cả những chuyện tôi kể ra khỏi các trang báo và dán chúng vào cuốn nhật ký dành cho trải nghiệm này, như một lời chỉ dẫn cho chính cô về cách mơ?” “Nhưng bà Marks, như vậy thì có gì sai cơ chứ?” Chúng tôi thường xuyên rơi vào tình trạng bế tắc này, đến nỗi giờ đây không ai cố gắng phá vỡ nó cả. Bà ngẩng mím cười với tôi, lạnh nhạt và nhẫn nại. Tôi đối mặt với bà, thách thức.

9 tháng Tư, 1954

Hôm nay, lúc tôi ra về bà nói: “Vậy là bây giờ con gái ạ, khi nào thì cô bắt đầu viết trở lại?” Tất nhiên, tôi có thể nói rằng suốt thời gian này tôi vẫn thỉnh thoảng nguệch ngoạc mấy dòng trong các cuốn sổ, nhưng bà không định hỏi như thế. Tôi đáp: “Rất có khả năng là không bao giờ.” Bà phác một cử chỉ nôn nóng, gằn như là câu kính; trông bà bức bối, giống như một bà nội trợ bị đổ bể kế hoạch - cử chỉ này rất chân thực, không giống bất cứ nụ cười, cái gật đầu, hoặc lắc đầu, hoặc tác lưởi nôn nóng nào mà bà thường sử dụng để chỉ huy buổi chữa bệnh. “Tại sao bà lại không hiểu được rằng,” tôi nói, thực sự muốn giải thích với bà, “chẳng có tờ báo nào mà tôi cần lên lại không chứa những thông tin có vẻ kinh khủng tột độ đến mức khiến cho mọi thứ tôi có thể viết ra đều trở nên vô nghĩa lý?” “Vậy thì cô không nên đọc báo nữa.” Tôi cười. Một lúc sau bà mím cười với tôi.

15 tháng Tư, 1954

Tôi có vài giấc mơ, tất cả đều liên quan đến việc Michael rời bỏ tôi. Nhờ những giấc mơ này mà tôi biết rằng anh sẽ sớm làm vậy; rất sớm. Trong giấc ngủ, tôi quan sát các cảnh chia ly này. Không chút cảm xúc.

Trong đời thực, tôi bất hạnh một cách tuyệt vọng, mãnh liệt, trong lúc ngủ, tôi đứng đưng. Hôm nay bà Marks hỏi tôi: “Nếu tôi yêu cầu cô dùng một cụm từ để mô tả những gì cô đã học được từ tôi, cô sẽ trả lời thế nào?” “Là bà đã dạy tôi khóc,” tôi đáp, không phải là không cộc lốc. Bà mỉm cười, chấp nhận thái độ đó. “Rồi sao?” “Thế nên bây giờ tôi trở nên dễ tổn thương gấp trăm lần trước đây.” “Rồi sao nữa? Có thể thôi à?” “Ý bà nói là tôi cũng mạnh hơn gấp trăm lần? Tôi không biết. Tôi không biết nữa. Tôi hy vọng thế.” “Tôi biết,” bà nói, nhấn mạnh. “Cô đang mạnh mẽ hơn rất nhiều. Và cô sẽ viết về trải nghiệm này.” Một cái gật đầu quả quyết; rồi bà nói: “Rồi cô sẽ thấy. Trong vài tháng, có lẽ là vài năm.” Tôi nhún vai. Chúng tôi lên lịch hẹn cho tuần tới; đây sẽ là cuộc hẹn cuối cùng.

23 tháng Tư

Tôi mơ thấy một giấc mơ cho cuộc hẹn cuối cùng. Tôi mang theo nó đến chỗ bà Marks. Tôi mơ thấy mình cầm một chiếc hộp gì đó trên tay, bên trong đựng một thứ rất quý. Tôi bước đi dọc một căn phòng dài, giống như phòng tranh hoặc giảng đường, đầy những tranh tượng chết. (Khi tôi nói từ chết, bà Marks mỉm cười vẻ mỉa mai.) Có một nhóm người đang chờ đợi ở cuối căn phòng trên một cái bục. Họ đang chờ tôi đến giao cho họ chiếc hộp. Tôi thấy vui mừng khôn xiết vì cuối cùng rồi cũng trao cho họ được vật quý đó. Nhưng khi trao xong, đột nhiên tôi thấy họ đều là doanh nhân, môi giới chứng khoán, đại loại thế. Họ không mở hộp ra mà đưa cho tôi những khoản tiền lớn. Tôi bắt đầu khóc. Tôi hét lên: “Mở hộp ra, mở hộp ra,” nhưng họ không nghe thấy tôi, hoặc không muốn nghe. Đột nhiên tôi nhận ra tất cả họ đều là những nhân vật trong một bộ phim hoặc vở kịch nào đó do tôi viết ra, và thấy xấu hổ với nó. Khung cảnh chuyển hẳn thành hề kịch, lấp lánh và góm ghiếc, còn tôi là một nhân vật trong chính vở kịch

của mình. Tôi mở chiếc hộp ra và bắt họ nhìn. Nhưng trái với suy nghĩ của tôi, bên trong không có vật gì đẹp đẽ cả mà là một đống các mảnh vụn. Không phải là một vật hoàn chỉnh bị vỡ thành nhiều mảnh mà là các mảnh vụn từ khắp nơi trên thế giới - tôi nhận ra một cục đất đỏ mà tôi biết là có xuất xứ từ châu Phi, rồi một mảnh kim loại thuộc về một khẩu súng Đông Dương, và rồi mọi thứ trở nên ghê rợn, các mảnh thịt từ những người bị giết trong chiến tranh Triều Tiên và một cái huy hiệu đảng của người nào đó đã chết trong nhà tù Liên Xô. Nhìn vào đống mảnh vụn xấu xí này, tôi có cảm giác đau đớn đến mức không thể nào nhìn được, vì vậy tôi đóng nắp hộp lại. Nhưng tốp doanh nhân này không hề để ý. Họ lấy chiếc hộp từ tay tôi và mở ra. Tôi quay đi để không phải nhìn, nhưng họ rất vui. Cuối cùng tôi cũng nhìn và thấy trong hộp có một thứ. Đây là một con cá sấu nhỏ màu xanh lá cây với chiếc mõm mĩa mai đầy vẻ đùng lũa. Tôi nghĩ rằng đây là một con cá sấu làm bằng ngọc bích hoặc ngọc lục bảo, nhưng rồi tôi thấy nó là vật sống vì những giọt nước mắt lớn, băng giá chảy xuống má và biến thành kim cương. Tôi phá lên cười khi thấy mình đã lừa được đám doanh nhân và tỉnh giấc. Bà Marks nghe tôi kể lại giấc mơ này nhưng không nhận xét gì, dường như bà không hề quan tâm. Chúng tôi thân ái chào tạm biệt, nhưng trong lòng mình, bà đã quay đi, và tôi cũng vậy. Bà bảo tôi cứ “ghé qua thăm” nếu tôi cần đến bà. Tôi nghĩ, làm thế nào mà tôi cần bà được cơ chứ khi mà bà đã ban cho tôi hình ảnh của bà, tôi biết cực rõ là mỗi khi gặp rắc rối tôi sẽ mơ thấy bà phù thủy to lớn nhân từ như một người mẹ đó. (Bà Marks thuộc mẫu người rất nhỏ nhắn, dẻo dai, đầy nghị lực, nhưng tôi luôn mơ thấy bà to lớn và mạnh mẽ.) Tôi bước ra khỏi căn phòng tối tăm, trang trọng mà tôi đã dành rất nhiều giờ nửa mê nửa tỉnh trong những ảo ảnh và những giấc mơ, căn phòng giống như một ngôi miếu thờ nghệ thuật, và tôi đặt chân lên cái vỉa hè xấu xí, lạnh giá. Tôi

thấy mình trong khung cửa sổ một cửa hàng: một người phụ nữ nhỏ bé, khá xanh xao, khô khan, gầy guộc, trên mặt có cái nhìn chằm biếm mà tôi nhận thấy là giống hệt như vẻ nhả nhỏ nơi mồm con cá sấu nhỏ bé màu xanh lá cây đầy ác ý trong chiếc hộp pha lê trong mơ.

Phụ nữ tự do 2

Hai lần viếng thăm, vài cuộc điện thoại và một Bi kịch

Tiếng chuông điện thoại reo vang khi Anna nhón chân toan ra khỏi phòng con. Janet lại tỉnh giấc và càu nhàu vẻ hả hê: “Là dì Molly đấy, con đoán thế, và mẹ lại sắp buôn hàng tiếng đờng hồ cho mà xem.” “Suýt,” Anna nói; rồi vừa bước đến bên điện thoại vừa nghĩ: Với những đứa trẻ như Janet, cái tấm lưới an toàn không phải được dệt bằng ông bà, họ hàng, một căn nhà ổn định; mà là bằng những người bạn gọi điện hằng ngày và một vài câu nói nhất định.

“Janet sắp đi ngủ và nhờ nói hộ là nó rất yêu dì,” cô nói to vào ống nghe; và Molly trả lời, đóng vai của mình: “Nói với Janet là dì cũng yêu nó và nhắn con bé phải đi ngủ ngay nhé.”

“Dì Molly bảo con phải đi ngủ, dì ấy chúc con ngủ ngon,” Anna nói to vào căn phòng tối om. Janet đáp: “Làm sao mà con ngủ được khi hai người chuẩn bị nói chuyện hàng tiếng đờng hồ với nhau?” Tuy nhiên, không khí yên ắng trong phòng Janet cho Anna biết là cô bé đã hài lòng và sắp ngủ; vì vậy cô thấp giọng xuống rồi nói: “Được rồi. Cậu khỏe không?”

Molly đáp, giọng thản nhiên quá mức: “Anna, Tommy có ở với cậu đấy không?”

“Không, sao lại ở với tớ?”

“Ồ, tớ chỉ thắc mắc vậy thôi... Tất nhiên, nếu biết tớ đang lo thì nó bực lắm đấy.”

Trong tháng qua, bản tin hằng ngày của Molly từ căn nhà cách đó nửa dặm không có vấn đề gì khác ngoài về Tommy; thằng bé ngủ hết giờ này sang giờ khác trong phòng, một mình, không động đậy, và có vẻ như là thậm chí cũng không suy nghĩ gì cả.

Bây giờ thì Molly bỏ qua chuyện con trai mà dông dài cầu nhàu một cách hài hước với Anna câu chuyện về bữa tối hôm trước với một người tình cũ từ Mỹ. Anna lắng tai nghe, thấy ngấm bên trong giọng bạn mình là sự kích động, chờ cô kết luận: “Đấy, dù sao thì tớ cũng đã nhìn cái gã trung niên vênh vang tởm lợm ngủ đấy đó, và tớ nghĩ đến hình ảnh của hắn ngày xưa - ừ, tớ nhớ rằng hắn cũng đang nghĩ đáng tiếc là Molly đã thành ra như thế này - nhưng tại sao tớ lại chỉ trích mọi người như vậy nhỉ? Chẳng lẽ đối với tớ không bao giờ có người nào đủ tốt hay sao? Và thậm chí cũng không có vẻ gì là tớ có thể so sánh những quà tặng của hiện tại với một trải nghiệm tươi đẹp nào đó trong quá khứ, bởi vì tớ không thể nhớ là đã bao giờ mình cảm thấy thực sự thỏa mãn hay chưa, chưa bao giờ tớ nói: Đúng rồi, nó đây rồi. Nhưng bao nhiêu năm qua, tớ vẫn dành cho Sam một nỗi hoài nhớ, vẫn cho rằng đó là người khá nhất, và thậm chí còn tự hỏi tại sao mình lại ngu ngốc bỏ rơi anh ta, thế mà hôm nay tớ đang nghĩ đến việc thậm chí từ ngày đó anh ta đã làm tớ phát ngấy lên thế nào - cậu sẽ làm gì khi Janet ngủ? Có ra ngoài không?”

“Không. Tớ ở nhà.”

“Tớ phải chạy ù đến nhà hát đây. Muộn giờ mất rồi. Anna, khoảng một tiếng nữa, cậu gọi điện đến đây cho Tommy - bịa ra cái cớ gì đấy nhé.”

“Có đi đâu gì làm cậu lo lắng vậy?”

“Chiều nay Tommy đến văn phòng của Richard. Ừ, tớ biết, đúng là sốc. Richard gọi điện cho tớ và nói: Nhất định Tommy phải đến gặp tôi ngay. Vì thế tớ bảo với Tommy: Bố bảo nhất định con phải đến gặp bố ngay. Tommy đáp, vâng thưa mẹ, rồi đứng dậy đi. Chỉ thế thôi. Để chiều ý tớ. Tớ có cảm giác rằng nếu tớ bảo, Nhảy qua cửa sổ, chắc nó cũng nhảy.”

“Richard có nói thêm gì không?”

“Cách đây ba tiếng anh ta có gọi, giọng mỉa mai và trịch thượng, nói rằng tớ không hiểu Tommy. Tớ bảo rằng tôi mừng vì ít nhất anh cũng hiểu. Nhưng anh ta bảo Tommy vừa ra về xong. Nhưng nó không về nhà. Tớ lên phòng Tommy và thấy trên giường có đến nửa tá sách tâm lý thẳng bé mượn từ thư viện về. Có vẻ như nó đang đọc tất cả chỗ sách đấy cùng một lúc... Tớ phải chạy đây, Anna ạ, tớ phải mất nửa tiếng để trang điểm cho cái vở kịch ngu xuẩn chết tiệt này, tại sao tớ lại từng nói là sẽ tham gia chứ? Thế nhé, chúc ngủ ngon.”

Mười phút sau, khi Anna đang đứng bên chiếc bàn chân rời, sẵn sàng làm việc với cuốn sổ bìa xanh thì Molly lại gọi. “Tớ vừa nhận được điện thoại của Marion. Cậu tin được không? - Tommy đi gặp cô ấy. Chắc là sau khi rời văn phòng của Richard thì thẳng bé lên luôn chuyến tàu đầu tiên. Nó ở đó chừng hai mươi phút rồi ra về. Marion bảo rằng nó chẳng nói năng gì. Và bao nhiêu lâu nay rồi nó có đến đó đâu. Anna, cậu có thấy kỳ cục không?”

“Nó không nói gì à?”

“Ôi, Marion lại say. Tất nhiên là lúc đó Richard chưa về. Đạo gàn đây anh ta chẳng bao giờ về nhà trước nửa đêm cả - anh ta có ở ở văn phòng.

Marion nói đi nói lại về chuyện này. Có thể cô ấy cũng nhắc đi nhắc lại với Tommy. Cô ấy nói về cậu - cô ấy trách cậu đấy. Vì vậy tớ nghĩ rằng chắc là Richard đã bảo với cô ấy rằng anh ta đang lo lắng ngoảnh ngoảnh với cậu.”

“Nhưng làm gì có.”

“Cậu đã gặp lại anh ta chưa?”

“Không. Cả Marion cũng không.”

Hai người phụ nữ đứng bên máy điện thoại, im lặng; nếu trong cùng một căn phòng hẳn họ đã nhìn nhau hoặc cười với nhau một cách châm biếm. Đột nhiên Anna nghe thấy: “Tớ sợ, Anna ạ. Có chuyện gì đấy kinh khủng đang xảy ra, tớ chắc chắn là như vậy. Ôi Chúa ơi, tớ không biết phải làm gì, và tớ phải chạy đây - tớ phải bắt taxi ngay bây giờ. Tạm biệt.”

Thông thường, khi nghe thấy tiếng bước chân trên cầu thang, Anna sẽ nhắc mình chuồn khỏi căn phòng lớn nơi cô sẽ buộc phải thực hiện màn chào hỏi không cần thiết với chàng trai trẻ người xứ Wales. Lần này, cô nhanh chóng liếc ra và chỉ vừa kịp ngăn một tiếng kêu nhẹ nhõm khi phát hiện ra tiếng bước chân là của Tommy. Nụ cười của cậu bé cho thấy rằng cô, căn phòng của cô, cây bút chì trong tay cô, và những cuốn sổ tay mở toang của cô, chính là khung cảnh mà cậu nghĩ mình sẽ nhìn thấy. Nhưng mỉm cười xong, đôi mắt đen của cậu lại quay vào nội tâm, khuôn mặt cậu vẫn nghiêm trang. Theo bản năng, Anna với tay lấy chiếc điện thoại nhưng tự kìm mình lại, nghĩ rằng cô nên rút lên gác và gọi điện ở đó. Nhưng Tommy nói: “Chắc dì đang nghĩ rằng cần phải gọi điện cho mẹ con?” “Đúng vậy. Mẹ con vừa gọi cho dì xong.” “Vậy thì dì cứ lên gác nếu muốn, đừng ngại.” Một cử chỉ tử tế, nhằm làm cho cô thoải mái. “Không, dì sẽ gọi ở đây.” “Con nghĩ rằng mẹ đã sục sạo phòng con và bực bội với đồng sách

điên rồ ấy.”

Nghe thấy từ điên rồ, Anna thấy mặt mình đanh lại vì choáng; nhìn thấy Tommy nhận ra điếu này; cô thốt lên, giọng mạnh mẽ: “Tommy, ng ồi xuống đi. Dì cần nói chuyện với con. Nhưng trước hết dì phải gọi cho Molly đã.” Tommy không thể hiện tí ngạc nhiên nào khi thấy cô đột nhiên trở nên kiên quyết.

Cậu ng ồi xuống ngay ngắn, chân khép lại, tay giơ ra phía trước, đặt trên tay vịn ghế bành và quan sát Anna gọi điện. Nhưng Molly lúc này đã đi r ồi. Anna ng ồi xuống giường mình, nhú mày khó chịu: cô đã d ần tin rằng Tommy đang thích thú với việc làm họ sợ. Tommy nói: “Dì Anna ạ, cái giường của dì trông như cái quan tài ấy.” Anna nhìn thấy hình ảnh của chính mình, nhỏ bé, nhợt nhạt, giản dị, qu ần và áo sơ mi màu đen, ng ồi xếp bằng trên chiếc giường hợp với tấm ga giường cũng màu đen. “Ừ thì nó giống như cái quan tài,” cô nói; nhưng cô bước ra khỏi giường và ng ồi vào chiếc ghế đối diện cậu bé. Ánh mắt cậu di chuyển quanh phòng, chậm rãi và thận trọng, từ vật này sang vật khác, chỉ dành cho Anna một sự chú ý cũng nhiều như dành cho chiếc ghế, cuốn sách, lò sưởi, bức tranh.

“Dì nghe nói con đã đi gặp bố?”

“Vâng.”

“Bố con muốn gặp con làm gì?”

“Dì sắp sửa nói rằng, Nếu con cho phép dì hỏi vậy...” cậu bé nói.

Sau đó nó cười khúc khích. Tiếng cười nghe rất mới - khàn, không chút ki ềm chế, và đầy ác ý. Nghe thấy âm thanh này, Anna cảm thấy trong mình dâng lên sự sợ hãi. Thậm chí cô còn thấy mình muốn cười theo. Cô

trấn tĩnh lại, nghĩ: Thằng bé đến đây chưa được năm phút, vậy mà cơn kích động của nó đã lây sang mình. Phải cẩn thận mới được.

Cô vừa mỉm cười vừa nói: “Dì cũng định nói vậy, nhưng kìm lại được.”

“Như vậy nhằm mục đích gì ạ? Con biết dì và mẹ nói về con suốt. Hai người lo lắng cho con.” Một lần nữa cậu bé lại ác ý một cách điềm tĩnh nhưng hả hê. Anna chưa bao giờ nghĩ Tommy lại có thái độ độc ác hay oán hận; vì vậy cô có cảm giác như thể đang có một người lạ trong căn phòng của mình. Thậm chí trông cậu bé cũng thật lạ lẫm, vì gương mặt to bè ngăm đen bướng bỉnh của cậu nhăn nhúm lại thành một chiếc mặt nạ giận dữ đang mỉm cười đầy thù oán: cậu ngược lên nhìn cô bằng đôi mắt ti hí giận dữ và mỉm cười.

“Bố con muốn gì?”

“Bố bảo rằng một trong những công ty do công ty *của bố* kiểm soát đang xây dựng một con đập ở Ghana. Bố hỏi con có muốn đi ra nước ngoài và nhận công việc chăm sóc người châu Phi hay không - một công việc phúc lợi.”

“Con bảo không?”

“Con bảo con không thấy được việc đó có ích gì - ý con là, họ có ích ở chỗ làm ngu ần lao động rẻ mạt cho bố. Như vậy là ngay cả khi con có khiến cho họ khỏe mạnh hơn một chút, ăn uống tốt hơn chẳng hạn, hoặc thậm chí cho con cái họ được đi học, thì đi ều đó cũng chẳng có ích lợi gì. Vì thế bố bảo là công ty bố còn một công ty khác đang làm cơ khí ở Bắc Canada, và bố lại muốn con làm công việc phúc lợi ở đó.”

Cậu chờ đợi, đưa mắt nhìn Anna. Cái con người xa lạ đầy ác ý đã biến

mất khỏi căn phòng; Tommy đang là chính mình, cau mày, tư lự, bối rối. Cậu bất ngờ nói: “Dì biết đấy, bố con chả ngu ngốc tẹo nào.”

“Dì không nghĩ là chúng ta đã từng nói về bố con như vậy.”

Tommy mỉm cười nhả nạt, như muốn nói: Dì không thật lòng r ấ. Cậu nói thành tiếng: “Khi con trả lời là con không muốn nhận những công việc này, bố con hỏi tại sao và con giải thích, sau đó bố con bảo con phản ứng như vậy là do ảnh hưởng của Đảng Cộng sản.”

Anna phá lên cười: Biết ngay mà; và nói: “Bố con muốn nói đến mẹ con và dì.”

Tommy chờ cô nói hết những gì cậu biết là cô sẽ nói, sau đó cậu bảo: “Dì lại thế r ấ. Bố con không định nói vậy đâu. Chẳng trách mọi người ai cũng nghĩ là người kia ngu ngốc, ai cũng mong là người kia như thế. Khi con thấy bố và mẹ ng ấ cùng nhau, con không nhận ra họ, họ quá ngu ngốc. Và cả dì cũng vậy, khi dì gặp bố con.”

“Vậy thì ý bố con là gì?”

“Bố con bảo rằng những gì con đáp lại lời đề nghị của ông ấy đã tổng kết lại ảnh hưởng thực tế của các Đảng Cộng sản ở phương Tây. Bố con nói rằng những ai đã hoặc đang ở trong Đảng, hoặc có làm gì đó liên quan đến nó đều mắc chứng hoang tưởng tự đại. Bố con bảo rằng nếu bố là Cảnh sát Trưởng đang tìm cách truy lùng những người cộng sản ở một nơi nào đó, bố sẽ hỏi một câu: Anh có muốn đến một đất nước lạc hậu đi đầu hành một phòng khám nông thôn theo dõi sức khỏe của năm mươi con người không? Tất cả các bạn Đò đều sẽ trả lời: ‘Không, bởi vì cải thiện sức khỏe cho năm mươi con người thì có ích lợi gì đâu, khi mà cấu trúc cơ bản của xã hội không hề thay đổi.’” Cậu bé rướn người về phía trước, đối

diện với cô và khẳng định: “Sao nào, dì Anna?” Cô mỉm cười gật đầu: Được rồi, nhưng như vậy là chưa đủ. Cô nói: “Không, như vậy không ngu ngốc một chút nào.”

“Phải.” Cậu bé ngẩng đầu dựa ra đằng sau, cảm thấy nhẹ nhõm. Nhưng sau khi đã giải cứu cho bố, có thể nói như vậy, khỏi bị Molly và Anna khinh bỉ, cậu tiến tới trả lại sự công bằng cho họ: “Nhưng con cũng nói với bố rằng, bài thử đó không thể lật tẩy được dì hoặc mẹ, bởi vì cả hai người sẽ đến phòng khám đó, phải không nào?” Cậu mong chờ câu trả lời là đúng, nhưng Anna vẫn quyết định phải trung thực, không phải vì ai khác mà vì chính mình. “Đúng vậy, dì sẽ đi, nhưng bố con nói đúng. Đây chính là cảm giác của dì.”

“Nhưng dì vẫn đi?”

“Ừ.”

“Con tự hỏi không biết dì có đi hay không. Bởi vì con nghĩ là con sẽ không đến. Dì nghĩ xem, đi đâu đó đã được chứng minh vì con đã từ chối cả hai đề nghị đó. Và thậm chí con còn chẳng phải là cộng sản nữa - con chỉ chứng kiến dì và mẹ con cũng như bạn bè của dì tham gia, vì thế nên bị ảnh hưởng. Con đang bị tê liệt ý chí.”

“Richard sử dụng cụm từ ‘tê liệt ý chí’ à?” Anna hỏi, tỏ vẻ không tin.

“Không. Bố con chỉ tỏ ý như vậy thôi. Con đọc được từ này trong đồng sách điền rồ ấy. Thực ra đi đâu bố muốn nói là, hệ quả mà các nước cộng sản gây ra với châu Âu là mọi người thấy đều thờ ơ. Bởi vì ai nấy đều đã quen với ý nghĩ toàn bộ các nước sẽ thay đổi hoàn toàn trong vòng ba năm - giống như Trung Quốc hoặc Liên Xô. Nên nếu như họ không thể nhìn thấy được sự thay đổi toàn diện ở phía trước, họ liền mặc kệ... dì có nghĩ

thế không?”

“Đúng một phần. Đúng với những người từng ở trong cái huy ền thoại cộng sản.”

“Cách đây không lâu dì còn là cộng sản, thế mà bây giờ dì lại dùng những từ như cái huy ền thoại cộng sản.”

“Đôi khi dì có cái ấn tượng là con trách dì và mẹ con cũng như những người còn lại trong bọn dì vì không tiếp tục làm cộng sản.”

Tommy cúi đầu xuống, ng ưỡ cau mày. “Thì đấy, con nhớ là trước đây dì cũng hoạt bát lắm, xông xáo làm việc này việc kia. Bây giờ thì không.”

“Làm bất cứ hoạt động gì cũng còn hơn là không làm à?”

Cậu ngẩng đầu lên và nói nhanh, giọng kết tội: “Dì biết con định nói gì mà.”

“Dĩ nhiên là dì biết.”

“Dì biết con đã nói gì với bố con không? Con bảo nếu ra nước ngoài làm cái công việc phúc lợi bất lương của bố, con sẽ tổ chức các nhóm cách mạng cho công nhân. Bố chẳng hềkhó chịu chút nào. Bố bảo cách mạng là nguy cơ hàng đầu của doanh nghiệp lớn ngày nay và ông ấy sẽ nhớ mua hợp đ ồng bảo hiểm trong trường hợp có cuộc cách mạng mà con sắp sửa khuấy động.” Anna im lặng và Tommy nói: “Nói đùa thôi mà, dì hiểu chứ?”

“Ừ, dì hiểu.”

“Nhưng con bảo với ông ấy là đừng có lo lắng quá vềcon. Bởi vì con sẽ không làm cách mạng. Hai mươi năm trước thì có. Nhưng bây giờ thì

không. Bởi vì bây giờ chúng ta đã biết đi đâu gì sẽ xảy ra với các nhóm cách mạng - trong năm năm là chúng ta sẽ trừ khử lẫn nhau.”

“Không nhất thiết.”

Cái nhìn của Tommy dành cho cô như nói: Dì lại thiếu trung thực rồi. Cậu nói: “Con nhớ cách đây hai năm, dì và mẹ con có nói chuyện. Dì bảo với mẹ con, Nếu chúng ta không may phải làm đảng viên cộng sản ở Liên Xô hoặc Hungary hoặc một nơi nào khác, rất có khả năng một trong hai đứa đã bắn đứa còn lại vì tội phản bội rồi. Đấy cũng là một câu nói đùa.”

Anna nói: “Tommy này, cuộc đời của cả mẹ con và dì đều ít nhiều phức tạp, và bọn dì đã làm rất nhiều việc. Con không thể trông mong bọn dì vẫn giữ nguyên những niềm tin tuyệt đối của tuổi trẻ cũng như những khâu hiệu và hiệu triệu được. Chẳng mấy chốc nữa, cả dì và mẹ con đều sẽ đến tuổi trung niên.” Anna nghe những lời này của chính mình với một vẻ ngạc nhiên châm biếm nhất định, thậm chí khó chịu. Cô tự nhủ: Mình nói hết như một người theo chủ nghĩa tự do già nua và mệt mỏi. Tuy nhiên, cô quyết định giữ vững những nhận xét ấy, và nhìn Tommy, cậu bé đang nhìn cô một cách nghiêm khắc. Cậu nói: “Ý của dì là ở tuổi này con không có quyền đưa ra những nhận xét của tuổi trung niên? Thế này, dì Anna ạ, con cảm thấy mình cũng như trung niên rồi. Giờ thì dì phải nói sao đây?” Gã lạ mặt ác ý đã trở lại và đang ngó trước mặt cô, cặp mắt đầy thù oán.

Cô đáp nhanh: “Tommy ạ, hãy nói với dì đi đâu này: tóm lại thì cuộc phỏng vấn giữa con và bố con như thế nào?”

Tommy thở dài và trở lại là chính mình. “Mỗi khi bước vào văn phòng của bố, con đều cảm thấy ngạc nhiên. Con vẫn nhớ lần đầu tiên - con đã quen gặp ông ấy ở nhà mình, một đôi lần nhà dì Marion. Vâng, con luôn

nghĩ rằng ông ấy rất... bình thường, di hiểu không. Tâm thường. Tẻ ngắt. Giống như cách nhìn của dì và mẹ con vậy. Vâng, lần đầu tiên gặp ông ấy ở văn phòng, con cảm thấy bối rối - con biết dì đang định bảo đó là vì sức mạnh của ông ấy, sức mạnh tiền bạc. Nhưng còn hơn cả như thế. Dường như bỗng nhiên ông ấy không còn bình thường và xoàng xĩnh nữa.”

Anna ng ồ im, nghĩ: Nó đang định nói cái gì thế nhỉ? Mình có chỗ nào không hiểu chẳng?

Cậu nói: “Ồ, con biết dì đang nghĩ gì, dì nghĩ rằng bản thân Tommy thật là bình thường và chỉ là hàng thứ cấp.”

Anna đỏ mặt: trước đây, cô đã từng nghĩ về Tommy như thế. Cậu nhìn thấy cô đỏ mặt và mỉm cười một cách độc ác. Cậu nói: “Người tâm thường không hẳn đã ngu ngốc, dì Anna ạ. Con biết khá rõ mình là người thế nào. Và đây là lý do tại sao con cảm thấy bối rối khi đặt chân vào văn phòng của bố con, quan sát ông trong vai trò một đại gia. Bởi vì con cũng sẽ làm tốt cái vai đó. Nhưng con không bao giờ có thể làm được, bởi vì con sẽ bị phân tâm - do dì và mẹ con. Sự khác biệt giữa bố con và con là con biết rằng mình tâm thường, còn ông ấy thì không. Con biết khá rõ rằng những người như dì và mẹ con còn giá trị hơn ông ấy gấp trăm lần - mặc dù hai người đúng là những kẻ thất bại và đang rớt bời. Nhưng con tiếc rằng mình lại biết đi ầu đó. Dù không được kể với mẹ chuyện này, nhưng con thấy tiếc là bố con đã không nuôi dạy con - nếu bố đã nuôi dạy con, con đã rất sung sướng được bước chân vào con đường của của ông ấy.”

Anna không cưỡng lại được khỏi liếc nhanh cậu bé một cái - cô nghĩ cậu bảo vậy cốt để cô kể lại cho Molly nghe nhằm khiến Molly thấy đau lòng. Nhưng trên gương mặt cậu bé là cái nhìn hướng vào nội tâm hẳn

nại, chân thành. Tuy nhiên, Anna có thể cảm nhận được sự kích động đang dâng lên trong lòng, và biết rằng nó phản ánh tâm trạng cậu bé; vì thế cô điên cuồng tìm kiếm ngôn từ thích hợp để chặn cậu lại. Cô thấy cậu bé xoay cái đầu nặng nề trên chiếc cổ vừa to vừa ngắn và nhìn mấy cuốn sổ tay của cô nằm phoir trên bàn; cô nghĩ: Lạy Chúa lòng lành, hy vọng là thằng bé không đến đây để nói về chúng? Về mình? Cô nói nhanh: “Dì nghĩ con đang biến bố con trở nên đơn giản hơn rất nhiều so với con người thực của ông ấy. Dì không nghĩ rằng ông ấy không bị phân tâm: đã có lần bố con nói rằng một doanh nhân lớn trong thời đại ngày nay cũng giống như một chân chạy việc cao cấp. Và con quên rằng hồi những năm ba mươi bố con đã có một giai đoạn làm cộng sản, và thậm chí ông ấy còn có thời gian sống đời phóng đảng.”

“Và cách bố con ghi nhớ đi đầu ấy bây giờ là cặp b ờ với các cô thư ký của mình - đây là cách để ông ấy thuyết phục bản thân rằng mình không chỉ là một bánh răng bình thường đáng kính trong cỗ máy trung lưu.” Cậu bé nói với giọng the thé lên đầy thù hận, và Anna nghĩ: Đây là lý do mà thằng bé muốn tới đây. Cô cảm thấy nhẹ nhõm.

Tommy nói: “Sau khi đến văn phòng của bố vào chiều nay, con đi gặp dì Marion. Con chỉ muốn thăm dì ấy thôi. Con thường gặp dì ấy ở nhà hai mẹ con con. Dì ấy say, còn bọn trẻ con thì giả vờ như không biết. Dì ấy nói về bố con và cô thư ký của ông ấy và chúng cứ giả vờ như không biết dì ấy đang nói đến chuyện gì.” Đến đây, cậu ch ờ xem cô có nói gì không, người rướn về phía trước, đôi mắt nheo lại vẻ trách móc. Thấy cô không nói gì, cậu tiếp: “Ồi, tại sao dì lại không nói lên suy nghĩ của mình? Con biết dì coi thường bố con. Lý do là vì ông ấy không tốt.”

Nghe thấy từ tốt, bất giác Anna bật cười và thấy cậu bé cau mày. Cô

nói: “Dì xin lỗi, nhưng dì không quen dùng từ đó.”

“Tại sao ạ? Ý của dì là vậy mà. Bố con đã hủy hoại cuộc đời dì Marion và đang hủy hoại cuộc đời lũ trẻ. Thế đấy, phải không nào? Chẳng lẽ dì lại định nói rằng lỗi thuộc về dì Marion?”

“Tommy, dì không biết phải nói sao nữa - con đến đây, và dì biết con muốn dì phân tích những chuyện này. Nhưng quả là dì không biết...”

Gương mặt nhợt nhạt đăm đăm m òhôi của Tommy đây vẻ nghiêm chỉnh, và đôi mắt cậu bé ánh lên sự chân thành. Nhưng đó không phải là tất cả - trong đó còn có cả một chút thỏa mãn ác ý; cậu đang trách cô vì đã làm cậu thất vọng; và hài lòng khi thấy cô đã làm cậu thất vọng. Một lần nữa cậu quay đầu và nhìn mấy cuốn sổ tay. Bây giờ, Anna nghĩ, bây giờ mình phải nói những gì thằng bé muốn nghe r ồi. Nhưng cô chưa kịp nghĩ thì cậu bé đã đứng dậy và bước đến bên mấy cuốn sổ. Anna căng người lên và ng ồi im; cô không thể chịu được cảnh có một ai đó xem mấy cuốn sổ nhưng cô lại cảm thấy Tommy có quyền được xem chúng: tuy nhiên cô không thể giải thích được lý do tại sao. Cậu bé đứng quay lưng lại với cô, nhìn xuống mấy cuốn sổ. Sau đó cậu quay đầu lại và nói: “Tại sao dì lại có bốn cuốn sổ?”

“Dì không biết.”

“Hẳn là dì biết chứ.”

“Dì chưa bao giờ tự nói rằng: Mình sẽ ghi chép vào bốn cuốn sổ, mọi chuyện chỉ tình cờ như vậy thôi.”

“Tại sao lại không phải là một cuốn?”

Cô nghĩ một lúc và nói: “Có lẽ bởi vì nếu chỉ có một cuốn, nó sẽ chỉ

thành... một mớ chữ. Một mớ lộn xộn.”

“Tại sao lại không được lộn xộn?”

Anna đang cố gắng tìm từ ngữ thích hợp để trả lời thì giọng Janet vang lên từ trên gác: “Mẹ ơi?”

“Ồ! Mẹ nghĩ con đang ngủ chứ.”

“Con đang ngủ. Con khát. Mẹ nói chuyện với ai đấy?”

“Anh Tommy. Con có muốn anh ấy lên trên đó và chúc con ngủ ngon không?”

“Có ạ. Và con muốn uống nước.”

Tommy lặng lẽ quay người bước ra; Anna nghe tiếng cậu bé rót nước từ vòi trong nhà bếp, sau đó nặng nề bước lên gác. Trong khi đó, cô ở trong một mớ hỗn độn những cảm giác khác nhau; cứ như mỗi đường gân thớ thịt trên cơ thể cô đều đang cảm thấy khó chịu. Sự hiện diện của Tommy trong căn phòng và sức ép phải nghĩ ra cách đối mặt với cậu bé khiến cô ít nhiều là Anna, ít nhiều là chính cô. Nhưng giờ đây, cô hầu như không còn nhận ra bản thân nữa. Cô muốn cười, muốn khóc, thậm chí muốn hét lên; cô muốn làm đau một thứ gì đó bằng cách nắm lấy nó và lắc mãi, lắc mãi đến khi - tất nhiên cái thứ này chính là Tommy. Cô tự nhủ rằng cô đã bị nhiễm cái trạng thái hiện tại của thằng bé; rằng cô đã bị cảm xúc của nó xâm chiếm; cô kinh ngạc khi nhận ra những tia hận thù và căm ghét trên gương mặt với vẻ the thé và cứng rắn thoáng qua trong giọng nói lại là những dấu hiệu bên ngoài của một cơn bão lòng dữ dội; và bỗng nhiên nhận ra lòng bàn tay và nách cô vừa ướt vừa lạnh. Cô sợ. Tất cả những cảm giác khác nhau và mâu thuẫn của cô đều quy về một điểm: cô sợ. Chắc không thể có

chuyện cô sợ Tommy, một nỗi sợ hữu hình? Sợ, nhưng mà lại đẩy thẳng bé lên gác để nói chuyện với con mình? Nhưng không, cô chẳng sợ gì cho Janet. Cô có thể nghe thấy tiếng hai đứa trên các trò chuyện vui vẻ. Sau đó là tiếng cười - của Janet. Rồi những bước chân chậm rãi, kiên quyết và Tommy trở lại. Cậu nói ngay: “Dì nghĩ khi lớn lên Janet sẽ làm gì?” Gương mặt cậu bé nhợt nhạt và bướng bỉnh, nhưng chỉ vậy, và Anna cảm thấy dễ chịu hơn. Cậu đứng bên chiếc bàn, đặt một tay lên đó, và Anna nói: “Dì không biết. Em nó mới mười một tuổi thôi mà.”

“Dì không lo lắng gì sao?”

“Không. Trẻ con thay đổi liên tục ấy mà. Dì biết sao được sau này nó muốn gì?”

Miệng cậu trề ra thành một nụ cười phán xét, và cô nói: “Sao thế, dì lại nói cái gì ngớ ngẩn à?”

“Cái cách dì nói cơ. Thái độ của dì ấy.”

“Dì xin lỗi.” Nhưng dù cô đã cố gắng, câu nói này nghe vẫn khỗ sở và rõ ràng là cẩu kính; và Tommy thoáng cười vẻ thỏa mãn. “Dì có bao giờ nghĩ đến bố của Janet không?”

Cú sốc loang ra lồng ngực Anna; cô cảm thấy cơ hoành thắt lại. Tuy nhiên, cô nói: “Không, gần như là không bao giờ.” Cậu bé nhìn cô, và cô nói tiếp: “Con muốn dì nói lên cảm giác thật của dì, đúng không? Lúc này con nói nghe hết như Mẹ Mật. Bà ấy sẽ nói với dì những câu đại loại như: Đây là bố của con gái cô mà. Hoặc: Đây là chồng cô mà. Nhưng đi đâu đó chẳng có chút ý nghĩa nào với dì cả. Con đang lo lắng chuyện gì - mẹ con không thực sự quan tâm đến Richard? Chắc, mẹ con với Richard còn gần bó hơn là dì với Max Wulf.” Cậu bé đứng thẳng, rất nhợt nhạt, còn ánh

mắt cậu hoàn toàn hướng vào trong nội tâm; Anna không nghĩ là cậu bé trông thấy cô. Tuy nhiên, có vẻ như cậu vẫn đang lắng nghe, vì vậy cô nói tiếp: “Dì hiểu đi đâu đó có nghĩa là gì: có con với người đàn ông mình yêu. Nhưng mãi đến khi yêu một người đàn ông thì dì mới hiểu được đi đâu đó. Dì muốn có một đứa con với Michael. Nhưng trên thực tế, dì lại có con với người mà dì không yêu...” Cô nói nhỏ dần, tự hỏi không biết cậu bé có nghe hay không. Đôi mắt cậu nhìn thẳng vào một điểm nào đó trên bức tường cách đó vài bước chân. Cậu bé hướng cái nhìn tối tăm, lơ đãng sang cô và nói với giọng chầm biếm yếu ớt mà cô chưa bao giờ nghe thấy ở nó: “Nói tiếp đi, dì Anna. Đây là một khả lộ lớn với con, được nghe một người từng trải nói về cảm xúc của mình.” Tuy nhiên, đôi mắt cậu bé lại cực kỳ nghiêm túc, vì vậy cô dẫn cơn bực bội mà câu chầm biếm gợi lên trong cô, rồi tiếp tục: “Dường như đối với dì là thế này. Đi đâu đó không kinh khủng lắm - ý dì là, có thể là nó kinh khủng thật, nhưng không đến mức đầu độc, làm cho ta tổn hại, cái chuyện không có được thứ ta muốn. Chẳng có gì xấu xa khi nói rằng: Công việc hiện tại không phải là thứ mà tôi thực sự muốn, tôi có khả năng làm những việc lớn lao hơn. Hoặc tôi là mẫu người cần tình yêu, vậy mà tôi lại đang sống không tình yêu. Giả vờ cái tốt nhì là cái tốt nhất mới là đi đâu kinh khủng. Giả vờ không cần tình yêu trong khi rất cần; hoặc yêu thích công việc của mình khi biết rõ là bản thân có khả năng làm tốt hơn. Sẽ rất xấu xa nếu dì nói, vì tội lỗi hay vì cái gì đó, rằng: Dì từng yêu bố của Janet, trong khi dì biết rõ là không phải vậy. Hoặc nếu mẹ con nói: Mẹ từng yêu Richard. Hoặc dù đang làm công việc yêu thích...” Anna dừng lại. Tommy vừa gật đầu. Cô không thể minh định được là cậu bé hài lòng với những đi đâu cô vừa nói, hay đó là một đi đâu hiển nhiên đến mức cậu không muốn nghe nó được nói thành lời. Cậu bé quay lại với mấy cuốn sổ, và mở cuốn bìa xanh ra. Anna thấy vai cậu rung lên

vì cười chế giễu, nhằm mục đích khiêu khích cô.

“Sao?”

Cậu đọc to: “12 tháng Ba, 1956. Janet bỗng trở nên dữ dằn và khó tính. Một giai đoạn thực sự khó khăn.”

“Thì sao?”

“Con nhớ dì có lần hỏi mẹ con, Tommy thế nào? Giọng mẹ con vốn không phải là giọng để nói những câu chuyện kín đáo. Tiếng thì thầm của mẹ rất vang: Ô, thằng bé đang trong giai đoạn khó khăn.”

“Có lẽ đúng là con đã như vậy.”

“ ‘Giai đoạn’ - đấy là vào một đêm dì ăn tối với mẹ con trong bếp. Con nằm trong giường và lắng nghe, hai người cười cười nói nói. Con xuống tầng dưới để lấy cốc nước. Lúc đó con đang buồn phiền, lo nghĩ về đủ thứ. Con không thể làm bài tập ở lớp và về đêm con cảm thấy sợ. Tất nhiên cốc nước chỉ là cái cốc. Con muốn vào bếp - vì điệu cười của dì và mẹ con. Con muốn ở gần tiếng cười đó. Con không muốn dì hay mẹ biết rằng con đang sợ. Đứng ngoài cửa con nghe thấy dì hỏi: Tommy thế nào, còn mẹ con đáp, thằng bé đang trong giai đoạn khó khăn.”

“Rồi sao?” Anna cảm thấy kiệt sức: cô nghĩ về Janet. Janet vừa mới thức giấc và xin một cốc nước. Phải chăng Tommy muốn nói với cô rằng Janet đang buồn phiền?

“Câu đó đã xóa bỏ con người con,” Tommy sừng sủa nói. “Suốt cả thời thơ ấu con không ngừng tìm cách vươn tới một đi đâu gì đấy có vẻ mới mẻ và quan trọng. Con không ngừng đạt được thắng lợi. Đêm hôm đó con cũng đã đạt được một chiến thắng - bước xuống cái cầu thang tối mịt và

giả vờ như mình đang hết sức ổn. Con đã bám chắc lấy một thứ - cảm giác về con người thực của mình. Thế rồi mẹ con nói: chỉ là một giai đoạn mà thôi. Nói cách khác, những gì con cảm thấy lúc đó không quan trọng, đấy chỉ là một sản phẩm của các tuyến trong cơ thể hay đại loại như thế, và tất cả rồi sẽ qua thôi.”

Anna không nói gì; cô thấy lo lắng cho Janet. Nhưng con bé vẫn tỏ ra thân thiện, vui vẻ, và học tốt ở trường. Hiếm khi nó thức dậy giữa đêm và chưa bao giờ nói bất cứ đi đâu gì về chuyện sợ bóng tối.

Tommy nói: “Con nghĩ chắc dì và mẹ con lâu nay đang cho rằng hiện con đang trong một giai đoạn khó khăn?”

“Dì không nghĩ là dì và mẹ con nói vậy. Nhưng dì cho là bọn dì ngu ý như vậy,” Anna gượng gạo đáp.

“Cảm giác hiện tại của con ra sao không hề quan trọng chút nào ư? Nhưng đến lúc nào thì con mới có quyền nói với chính mình rằng những gì con đang cảm thấy là quan trọng? Dù sao đi nữa, dì Anna ạ...” Đến đây Tommy quay sang đối diện với cô: “Người ta không thể nào cả đời người cứ sống qua từng giai đoạn được. Phải có một đích đến ở đâu đó chứ.” Ánh mắt cậu lóe lên những tia hận thù; và Anna nặng nhọc đáp: “Nếu con muốn nói rằng dì đã đạt được mục đích, và dì đang phán xét con với vị thế bên trên, thì không đúng đâu.”

“Các giai đoạn,” cậu không chịu thôi. “Các chặng. Các nỗi dần vất vả lớn lên.”

“Nhưng dì nghĩ đây là cách phụ nữ nhìn nhận... con người. Đặc biệt là con họ. Trước hết, lúc nào cũng có một khoảng thời gian chín tháng không biết đứa trẻ là gái hay là trai. Đôi khi dì tự hỏi không biết Janet sẽ thế nào

nếu sinh ra là con trai. Con *hiếu* không? Rồi trẻ sơ sinh đi từ chạng này đến chạng khác, và thành trẻ con. Khi người phụ nữ nhìn vào đứa con, cô ấy nhìn thấy tất cả mọi chạng của nó cùng một lúc. Khi nhìn Janet, đôi khi dì thấy em như một đứa trẻ sơ sinh và dì *cảm nhận* được em trong bụng, rồi dì thấy em là một bé gái với đủ các vóc dáng, từ nhỏ cho đến lớn, tất cả cùng trong một thời điểm.” Cái nhìn của Tommy đầy vẻ trách cứ và châm biếm, nhưng cô tiếp tục: “Đây là cách nhìn nhận của phụ nữ. Mọi thứ đều như nằm trong một dòng sáng tạo liên tục - chắc, phụ nữ bọn dì làm vậy chẳng phải là tự nhiên hay sao?”

“Nhưng đối với dì thì bọn con chẳng phải là những cá nhân. Bọn con chỉ đơn giản là những hình ảnh tạm thời của một cái gì đó mà thôi. Các *giai đoạn*.” Và cậu phá lên cười, vẻ giận dữ. Anna nghĩ rằng đây là lần đầu tiên thằng bé cười thực sự, và cô thấy can đảm hơn. Cả hai người im lặng một lúc, cậu bé mân mê mấy cuốn sổ, người quay ngang về phía cô, còn cô quan sát cậu bé, cố gắng kìm nén, cố gắng thở sâu và giữ im lặng, bình tĩnh. Nhưng lòng bàn tay cô vẫn ướt; trong đầu cô liên tục xuất hiện ý nghĩ: cứ như mình đang chiến đấu với một thứ gì đó, chiến đấu với một kẻ thù vô hình. Cô gần như có thể *thấy* được kẻ thù - một cái gì đó độc ác, cô chắc chắn vậy; một hình bóng đầy tính ác ý và hủy diệt đứng giữa cô và Tommy, tìm cách hủy diệt cả hai người.

Cuối cùng cô lên tiếng: “Dì biết con đến đây để làm gì. Con đến để dì nói cho con biết về mục đích sống của chúng ta. Nhưng con đã biết trước những đi đâu gì có thể sẽ nói ra, bởi vì con hiếu dì quá rõ. Như vậy đi đâu đó có nghĩa là con đến đây và đã biết dì sẽ nói gì - đến để xác minh một đi đâu gì đó.” Cô hạ giọng nói thêm, dù không có ý định nói thành lời: “Đây là lý do khiến dì sợ phát khiếp.” Câu nói này là một lời khẩn khoản; Tommy

liếc nhanh sang cô, hành động này xác nhận rằng việc cô sợ là đúng.

Cậu bé nói với giọng bướng bỉnh: “Dì định nói với con rằng trong một tháng nữa con sẽ cảm thấy khác. Giả sử không phải thế thì sao? Vậy dì nói cho con nghe đi - chúng ta sống với mục đích gì?” Lúc này cậu bé lại rung lên với những tiếng cười thềm chiến thắng, lưng quay lại.

Anna đáp: “Chúng ta là một dạng người khác kỷ hiện đại, Những người như chúng ta.”

“Dì tính cả con vào ư? Cảm ơn dì Anna.”

“Có lẽ rắc rối của con là con có quá nhiều lựa chọn.” Đôi vai cậu bé cho thấy cậu đang lắng nghe, vì vậy cô nói tiếp: “Nhờ bố, con có thể đến được dăm đất nước khác nhau và tiếp cận với hầu hết mọi loại hình công việc. Mẹ con và dì có thể kiếm cho con cả chục công việc khác nhau ở nhà hát hoặc trong ngành xuất bản. Hoặc con có thể bỏ ra khoảng năm năm ăn bám ngon lành - mẹ con hoặc dì có thể lo liệu cho con, ngay cả khi bố con không chịu chi tí tiền.”

“Việc để làm thì có cả trăm, nhưng cái mà mình trở thành thì chỉ có một,” cậu bé nói, giọng bướng bỉnh. “Nhưng có lẽ con thấy mình không xứng đáng được có nhiều cơ hội như vậy? Và có lẽ con không phải là người khác kỷ, dì Anna ạ - dì đã gặp Reggie Gates chưa?”

“Cậu con trai của người bán sữa? Chưa, nhưng mẹ con đã kể cho dì nghe.”

“Tất nhiên là kể rồi. Con thậm chí có thể nghe thấy lời kể của mẹ. Vấn đề là, và con chắc chắn là mẹ đã nói rõ, cậu ấy không có bất cứ lựa chọn nào cả. Có một suất học bổng, và nếu thi trượt cậu ấy sẽ đi giao sữa với bố

mình suốt đời. Nhưng nếu đỗ, và cậu ấy sẽ đỗ thôi, cậu ấy sẽ lên tầng lớp trung lưu với chúng ta. Cậu ấy không có đến cả trăm cơ hội. Cậu ấy chỉ có một. Nhưng cậu ấy biết mình thực sự muốn gì. Cậu ấy không bị tê liệt ý chí.”

“Con đang ghen tị với Reggie Gates vì những bất lợi của cậu ấy?”

“Đúng vậy. Và dì biết không, cậu ấy ủng hộ Đảng Bảo thủ. Cậu ấy nghĩ rằng những người kêu ca về hệ thống đầu là đờ gàn dở. Tuần trước con đi xem bóng đá với cậu ấy. Con ước sao mình được là cậu ấy.” Đến đây cậu bé lại bật cười; nhưng lần này Anna cảm thấy ớn lạnh với tiếng cười này. Cậu bé nói tiếp: “Dì có nhớ Tony không?”

“Có chứ,” Anna đáp, nhớ đến cậu bạn học của Tommy, đã từng khiến mọi người ngạc nhiên khi quyết định từ chối nhập ngũ vì lý do lương tâm. Cậu làm việc trong mỏ than suốt hai năm thay vì nhập ngũ, khiến cho cái gia đình danh giá của cậu hết sức bức mình.

“Cách đây ba tuần Tony đã chính thức ủng hộ chủ nghĩa xã hội.”

Anna phá lên cười nhưng Tommy nói: “Không, đấy chính là vấn đề Dì có nhớ lúc cậu ấy phản đối nhập ngũ không? Chỉ để chọc tức bố mẹ cậu ấy thôi. Dì biết là đúng thế mà dì Anna.”

“Ừ, nhưng rồi cậu ấy đã đi đến cùng, đúng không?”

“Con biết Tony rất rõ. Con biết chuyện đấy gần như là... là một trò đùa. Thậm chí có lần cậu ấy còn bảo với con rằng cậu ấy cũng không chắc là mình đúng. Nhưng cậu ấy sẽ không để cho bố mẹ chê cười mình - chính xác là cậu ấy đã nói như vậy.”

“Dù sao đi nữa,” Anna khẳng định, “thì như vậy cũng chẳng dễ dàng gì -

hai năm làm công việc đấy, và cậu ấy đã chịu đựng đến cùng.”

“Như vậy vẫn chưa đủ, dì Anna ạ. Và đó chính là lý do vì sao cậu ấy trở thành người ủng hộ chủ nghĩa xã hội. Dì biết cái nhóm xã hội chủ nghĩa mới đây không - hầu hết đều là dân Oxford? Họ sắp ra mắt một tờ tạp chí, *Tạp chí Cánh Tả*, đại loại như thế. Vâng, con đã gặp họ. Họ hô vang khẩu hiệu và hành xử như một lũ...”

“Tommy, chuyện đó thật ngu ngốc.”

“Không phải đâu ạ. Lý do duy nhất khiến họ làm vậy là vì bây giờ không ai có thể vào Đảng Cộng sản nữa, họ phải có cái khác để thay thế. Họ sử dụng chính những thuật ngữ đao to búa lớn đó - chắc, con đã nghe dì và mẹ con cười giễu những thứ như thế, vậy tại sao họ cứ dùng mà không sao cả? Bởi vì họ còn trẻ. Con nghĩ chắc dì sẽ nói, như vậy vẫn chưa đủ. Và con sẽ nói dì nghe chuyện này. Trong vòng năm năm, Tony sẽ kiếm được một công việc ngon lành ở cơ quan quản lý ngành than hoặc đại loại như vậy. Biết đâu cậu ấy sẽ trở thành nghị sĩ công đảng. Cậu ấy sẽ đọc diễn văn về cánh tả thế này và xã hội thế kia...” Tommy lại trở nên the thé, cậu đã hết hơi.

“Cũng có thể cậu ấy sẽ làm được những việc thực sự có ích,” Anna nói.

“Cậu ấy không tin đi đâu đó lắm đâu. Đây là thái độ mà cậu ấy đã chọn lấy. Và cậu ấy có một cô bạn gái - Tony sẽ cưới cô ấy. Làm xã hội học. Cô ấy cũng là một người trong đám đấy. Họ cứ chạy loanh quanh dán áp phích và hô khẩu hiệu.”

“Nghe cứ như con ghen tị với cậu ấy thế.”

“Đừng có tỏ ra bẽ trên với con, dì Anna. Dì đang tỏ ra như thế đấy.”

“Dì không có ý đó. Dù không nghĩ vậy.”

“Có mà. Con biết khá rõ là nếu dì nói chuyện Tony với mẹ con, dì sẽ nói khác. Và nếu dì gặp cô gái đó - con biết chắc dì sẽ nói thế nào. Cô ấy như kiểu một người mẹ. Tại sao dì lại không trung thực với con hả dì Anna?” Câu cuối cùng này cậu đúng nghĩa là rít lên với cô; mặt cậu méo đi. Cậu nhìn trừng trừng vào cô, sau đó quay đi thật nhanh, và như thể cần cái thoáng giận dữ này để tăng thêm dũng khí, cậu bắt đầu xem xét mấy cuốn sổ tay, lưng gù xuống với vẻ chống đối bướng bỉnh để phòng trường hợp bị cô ngăn cản.

Anna ng ồi yên, cảm thấy đang bị phơi bày trước mắt Tommy, tự buộc bản thân phải bất động. Cô thấy đau đớn, nhớ đến những đi ều th ần kín mà cô đã viết. Còn cậu bé thì cứ mãi miết đọc, quyết liệt, trong khi cô cứ ng ồi đó. Rồi cô thấy mình như mê mụ đi vì kiệt sức và mơ h ồnhĩ: Ủ, thì đã sao nào? Nếu đây là đi ều th ằng bé cần, vậy thì mình cảm thấy thế nào đâu có gì là quan trọng?

Một lúc sau, có lẽ phải đến một tiếng sau, cậu bé hỏi: “Tại sao dì lại viết bằng những kiểu chữ khác nhau? Và cho một vài chỗ vào trong dấu ngoặc? Dì coi trọng một loại cảm giác còn các loại khác thì không? Làm thế nào mà dì quyết định được đi ều gì quan trọng còn đi ều gì không?”

“Dì không biết.”

“Như vậy vẫn chưa đủ. Dì biết mà. Ở đây có một đoạn được viết lúc dì còn ở nhà hai mẹ con con. ‘Tôi đứng nhìn xuống qua khung cửa sổ. Con phố dường như sâu hàng cây số. Đột nhiên, tôi có cảm giác như vừa nhao mình ra khỏi cửa sổ. Tôi có thể thấy mình đang nằm trên vỉa hè. Rồi dường như tôi đang đứng bên cạnh cái xác trên vỉa hè. Tôi là hai người. Máu và óc

vương vãi khắp nơi. Tôi quỳ xuống, bắt đầu liếm máu và óc.”

Cậu bé nhìn cô, như buộc tội, và Anna im lặng. “Khi dì viết như vậy, dì dùng dấu ngoặc đậm khoanh lại. Và rồi dì viết: ‘Tôi đến cửa hàng mua sáu lạng cà chua, hai lạng pho mát, một lọ mứt anh đào, và một lạng chè. Rồi tôi làm món xa lát cà chua và đưa Janet ra công viên đi dạo’.”

“Thì sao?”

“Cùng một ngày. Tại sao dì lại đặt dấu ngoặc quanh chuyện thứ nhất, về việc liếm máu và óc?”

“Chúng ta ai chẳng có những giây phút điên rồ nghĩ tới việc chết trên vỉa hè, hoặc ăn thịt người, hoặc tự tử hoặc đại loại vậy.” Những chuyện đó không quan trọng?”

“Không.”

“Còn cà chua và lạng chè lại quan trọng?”

“Ừ.”

“Điều gì khiến dì quyết định rằng điên rồ và tàn bạo không mạnh bằng việc... việc tiếp tục sống?”

“Không hẳn thế. Cái dì khoanh lại không phải là sự điên rồ và tàn bạo - mà là một thứ khác.”

“Cái gì?” Cậu bé chờ đợi, và Anna, từ trong sâu thẳm một mối, tìm kiếm lấy một câu trả lời.

“Đấy là một loại cảm giác khác. Con không thấy sao? Trong một ngày khi dì vừa mua đồ ăn và nấu nướng, vừa trông Janet lại vừa làm việc, có một giây phút điên rồ - lúc dì viết ra, trông nó thật ấn tượng và khủng

khiếp. Lý do chỉ vì dì viết nó ra mà thôi. Nhưng những điếu thực sự xảy ra trong ngày hôm đó lại rất đỗi bình thường.”

“Vậy thì tại sao dì lại viết ra làm gì? Dì có thấy rằng toàn bộ cuốn sổ này, cuốn bìa xanh, nếu không phải là các mẫu báo cáo ra thì là những chuyện như kiêu máu và óc, cái nào cũng được đặt trong ngoặc hoặc bị gạch chéo; và rồi những đoạn kiêu như mua cà chua hoặc chè?”

“Dì nghĩ có lẽ là đúng như con nói. Đây là vì dì cố gắng viết sự thật nhưng lại nhận thấy rằng nó không đúng.”

“Có thể là nó đúng,” đột nhiên cậu bé nói, “có thể đúng là nó đúng, có điếu dì không chịu được nên gạch đi.”

“Có lẽ vậy.”

“Tại sao phải là bốn cuốn? Nếu dì dùng một cuốn lớn không chia ra các phần, không có dấu ngoặc và những đoạn viết đặc biệt thì sao?”

“Dì đã bảo với con rồi, nó sẽ là hỗn loạn.”

Cậu bé quay sang nhìn cô. Cậu chua chát nói: “Trông dì rõ là nhỏ bé gọn gàng, vậy mà hãy xem những điếu dì viết đi.”

Anna nói: “Con nói giống hệt như mẹ con vậy: mẹ con cũng chỉ trích dì như thế - bằng đúng cái giọng đó.”

“Đừng lảng tránh, dì Anna. Dì sợ hỗn loạn sao?”

Anna cảm thấy bụng mình như thắt lại vì một nỗi sợ hãi, và cô nói sau một lúc im lặng: “Dì e là vậy.”

“Như thế là không trung thực. Dù sao đi nữa, dì cũng có một quan điểm của riêng mình, đúng không? Vâng đúng thế - dì coi thường những người

như bố con vì họ tự giới hạn bản thân. Nhưng dì cũng tự giới hạn chính mình đấy thôi. Vì cùng một nguyên do. Dì sợ. Dì đang vô trách nhiệm.” Cậu bé buông ra câu phán xét cuối cùng này, môi bĩu ra cười với vẻ thỏa mãn. Anna nhận ra rằng cậu bé đến đây để nói ra điếu đó. Đây là đích đến của cuộc nói chuyện tối nay giữa hai người. Và cậu định tiếp tục, nhưng một ý nghĩ chợt đến với cô trong một thoáng, cô nói: “Dì thường để ngỏ cánh cửa - con đã bao giờ đến đây để đọc những cuốn sổ này chưa?”

“Dạ r ồi. Hôm qua con đến đây, nhưng khi thấy dì đi đến đầu phố, con đã về trước để dì khỏi nhìn thấy con. Vâng con đã đi đến kết luận là dì không trung thực, dì Anna ạ. Dì là người hạnh phúc, nhưng...”

“Dì hạnh phúc?” Anna hỏi, chế giễu.

“Không hạnh phúc thì là hài lòng. Đúng thế. Nhi ều hơn mẹ con - hoặc bất cứ ai mà con biết. Nhưng khi đi đến gốc rễ của mọi sự, tất cả chỉ là bịa đặt. Dì cứ ng ồi đây và viết lách, nhưng không ai có thể đọc - như vậy là ngạo mạn, trước đây con đã bảo dì r ồi. Và thậm chí dì còn không đủ trung thực để sống với con người thật của mình - cái gì cũng bị chia năm sẻ bảy. Vậy thì có ích gì khi tỏ ra bề trên với con và nói rằng: Con đang trong giai đoạn t ối tệ. Nếu như dì không ở trong giai đoạn t ối tệ thì đấy là vì dì không thể ở trong bất cứ giai đoạn nào cả, dì chú trọng chia chính mình ra thành nhi ều ngăn. Nếu mọi thứ hỗn loạn thì đấy là vì bản chất nó như vậy. Con nghĩ rằng chẳng có nơi đâu t ối tại mô hình cả - dì đang tạo ra các mô hình, vì hèn nhất. Con nghĩ con người thực sự chẳng có gì tử tế, họ đều là những kẻ ăn thịt người, và khi ngấm kỹ ra thì, không một ai quan tâm đến người khác. Cùng lắm là người ta tử tế với một người khác hoặc gia đình của mình. Nhưng như thế là vị kỷ, không phải là tử tế. Chúng ta chẳng tốt đẹp gì hơn loài thú, chúng ta chỉ giả vờ như vậy thôi. Chúng ta không hề

quan tâm đến nhau.” Lúc này cậu bé đã bước đến và ng ẩ đối diện cô; có vẻ như lại đã là chính cậu, thẳng bé bướng bỉnh làm cái gì cũng chậm mà cô từng biết. Và r ồi đột nhiên cậu bật cười khúc khích vui vẻ một cách đáng sợ, và cô lại nhìn thấy lóe lên tia thù oán đó.

Cô nói: “Chắc, dì chẳng đáp lại được gì nữa, đúng không?”

Cậu rướn người ra phía trước và nói: “Con sẽ cho dì một cơ hội nữa, dì Anna ạ.”

“Cái gì?” cô hỏi, giật nảy mình, suýt thì bật cười. Nhưng gương mặt cậu bé trông thật đáng sợ, vì vậy sau một lúc im lặng cô nói: “Con nói vậy là sao?”

“Con nói nghiêm túc. Bây giờ thì dì nói đi. Dì đã từng sống theo một triết lý, phải không?”

“Dì nghĩ vậy.”

“Giờ thì dì nói, cái huyền thoại cộng sản. Vậy thì bây giờ dì sống theo cái gì? Đừng dùng những từ như khắc kỷ nhé, vô nghĩa lắm.”

“Đối với dì, chuyện là - thi thoảng, có lẽ trăm năm một lần, sẽ có một cái gì đó như kiêu... một hành động xuất phát từ đức tin. Một cái giếng đức tin tràn đầy, một làn sóng khổng lồ tiến về phía trước ở nước này hay nước khác, và đây là bước tiến của cả thế giới. Bởi vì đây là một hành động xuất phát từ trí tưởng tượng - về điều khả dĩ cho cả thế giới. Trong thế kỷ hiện tại, đấy là năm 1917 ở Liên Xô. Và ở Trung Quốc. Rồi sau đó cái giếng cạn khô, bởi vì như con nói đấy, cái ác và cái xấu quá mạnh. Rồi cái giếng dần dần đầy trở lại. Và rồi chúng ta lại đau đớn lao về phía trước.”

“Lao về phía trước?” cậu hỏi.

“Đúng thế.”

“Bất chấp tất cả, vẫn lao về phía trước?”

“Đúng thế - bởi vì mỗi lần như thế giấc mơ lại trở nên mạnh hơn. Nếu con người tưởng tượng được đi đâu gì, sẽ có lúc họ đạt được đi đâu đó.”

“Tưởng tượng đi đâu gì?”

“Đi đâu con nói - cái tốt. Sự tử tế. Thoát khỏi trạng thái thú vật.”

“Còn chúng ta bây giờ, ta còn có thể làm gì?”

“Bảo vệ cho giấc mơ không rụi tắt. Bởi vì sẽ luôn luôn có người mới, không bị... tê liệt ý chí.” Cô mạnh mẽ kết luận với một cái gật đầu quả quyết; và đột ngột nghĩ rằng mình nói hết như Mẹ Mật cuối mỗi cuộc hẹn: Sống phải có niềm tin! Trống dong cờ mở. Chắc hẳn trên mặt cô phải có một nụ cười tự buộc tội - thậm chí cô có thể cảm nhận được nó, mặc dù cô tin vào những đi đâu mình vừa nói, bởi vì Tommy gật đầu với vẻ đắc thắng ác ý. Tiếng chuông điện thoại reo lên và cậu bé nói: “Là mẹ con đấy, kiểm tra xem giai đoạn của con tự nó tiến triển ra sao.”

Anna trả lời điện thoại, đáp toàn có với không, sau đó đặt ống nghe xuống và quay sang Tommy.

“Không phải mẹ con đâu, nhưng dì sắp có khách.”

“Vậy thì con phải đi.” Cậu chậm rãi đứng dậy, vẻ chậm chạp ỉ ạch cỡ hữu, và khoác lên trên mặt cái nhìn trống rỗng hướng nội như lúc cậu đặt chân vào nhà. Cậu bé nói: “Cảm ơn dì đã trò chuyện với con.” Ý muốn nói rằng: Cảm ơn dì đã xác nhận những đi đâu con nghĩ là sẽ tìm thấy ở dì.

Ngay khi cậu bé vừa đi, Anna gọi điện cho Molly, lúc này mới từ nhà hát về. Cô nói: “Tommy đến đây, vừa về xong. Nó làm tớ sợ phát khiếp. Có đi đâu gì đó cực kỳ không ổn, nhưng tớ không biết đấy là gì, và tớ không nghĩ là tớ có nói đúng đi đâu nên nói không.”

“Nó nói những gì?”

“Nó bảo mọi thứ đều thối nát.”

“Thì đúng vậy mà,” Molly nói to, giọng vui vẻ. Trong vài tiếng đồng hồ qua, kể từ lần cuối cùng nhắc đến con trai mình, cô đã vào vai một bà chủ nhà vui tính - một vai mà cô khinh thường trong một vở kịch mà cô khinh thường - nhưng giờ cô vẫn đang trong cái vai ấy. Cô vừa mới trở về từ cuộc rượu vui vẻ với vài diễn viên khác. Cô khác xa với tâm trạng trước đó.

“Còn Marion thì vừa gọi cho tớ từ quầy điện thoại dưới nhà. Cô ấy vừa đáp chuyến tàu cuối cùng đến đây chỉ để gặp tớ.”

“Đề làm cái quái gì thế?” Molly hỏi, giọng bực bội.

“Tớ không biết. Cô ấy say. Sáng mai tớ sẽ kể cho cậu nghe. Molly...” Anna cảm thấy hoảng sợ, nhớ đến thái độ của Tommy lúc ra về “Molly, chúng ta phải làm đi đâu gì đó cho Tommy, thật nhanh. Tớ tin là chúng ta phải làm gì đó.”

“Tớ sẽ nói chuyện với nó,” Molly đáp một cách thực tế.

“Marion đến trước cửa rồi. Tớ phải mở cho cô ấy vào. Chúc cậu ngủ ngon.”

“Chúc cậu ngủ ngon. Sáng mai tớ sẽ báo cáo về tình trạng tinh thần của Tommy. Tớ e là chúng ta đang lo lắng hão thôi. Dù sao đi nữa, hãy suy nghĩ

xem chúng ta kinh khủng thế nào khi ở tuổi nó.” Anna nghe thấy bạn mình cười phá lên vui vẻ trước khi đặt ống nghe xuống.

Anna nhấn nút để mở chốt cửa trước và nghe thấy tiếng bước chân vụng về của Marion đi lên gác. Cô không thể xuống đỡ Marion, vì chắc chắn cô ấy sẽ ghét đi ầu đó.

Khi bước vào, Marion cũng mỉm cười giống như Tommy: đây là nụ cười đã được chuẩn bị trước, dành cho toàn bộ căn phòng. Cô lại chỗ chiếc ghế lúc này Tommy ngồi, rồi nặng nề đổ sụp xuống đó. Cô là người nặng nề-cao lớn với những khối thịt dư thừa mệt mỏi. Gương mặt cô hiền, hay nói đúng hơn là trông mờ nhạt, đôi mắt nâu của cô vừa mờ vừa tỏ vẻ nghi ngờ. Thời trẻ cô mảnh mai, hoạt bát và hài hước.

“Một thiếu nữ màu nâu hạt dẻ,” Richard đã có lần nói vậy bằng giọng trìu mến, nhưng nay với thái độ thù ghét.

Marion nhìn cô, liên tục nheo nheo rồi lại mở to đôi mắt. Nụ cười của cô đã biến mất. Rõ ràng là cô đang rất say, và rõ là Anna nên đưa cô vào giường. Trong khi đó, Anna vẫn ngồi đối diện với cô, ở một vị trí mà cô sẽ dễ dàng chú ý đến mình - vẫn là chiếc ghế mà lúc này Anna ngồi đối diện với Tommy.

Marion xoay chuyển đầu và mắt để có thể nhìn thấy Anna, sau đó khó nhọc nói: “Cậu... thật... là... may... mắn, Anna... ạ. Tớ... nghĩ... cậu... thật... may mắn được sống... được sống theo ý thích. Căn phòng đẹp quá. Và cậu... cậu... cậu lại tự do. Thích làm gì thì làm.”

“Marion, để tớ đưa cậu vào giường, sáng mai nói chuyện cũng được.”

“Cậu nghĩ tớ say,” Marion nói rành rọt với vẻ căm tức.

“Tất nhiên là cậu say rồi. Không sao đâu. Cậu nên đi ngủ đi.”

Anna đang cảm thấy rất mệt mỏi, và đột nhiên, cảm giác mệt mỏi này giống như là có những bàn tay kéo tay chân cô xuống. Cô thả lỏng người trên ghế, cưỡng lại những đợt sóng mệt mỏi.

“Tớ muốn uống,” Marion hờn dỗi nói, “Tớ muốn uống. Tớ muốn uống.”

Anna nhắc mình dậy, đi vào căn bếp bên cạnh, rót đầy một ly nước pha chút trà loãng còn sót lại trong ấm, thêm chừng một thìa whisky rồi mang ra cho Marion.

Marion nói “Cảm ơn,” nuốt một ngụm cái hỗn hợp ấy rồi gật đầu. Cô cầm cái ly một cách nâng niu, trù mẩn, các ngón tay siết chặt lấy nó.

“Richard khỏe không?” sau đó cô hỏi, vẻ thận trọng, gương mặt cô căng lên vì cố gắng để cho lời nói thoát ra. Cô đã chuẩn bị câu hỏi này trước khi bước vào. Anna dịch ý đó ra giọng bình thường của Marion và nghĩ: Lay Chúa lòng lành, Marion đang ghen với mình, trong khi đầu mình chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đó.

Cô nói với giọng khô khan: “Nhưng Marion ạ, chắc là cậu phải biết rõ hơn tớ chứ?”

Cô thấy giọng nói khô khan của mình tan biến trong khoảng không gian say xỉn giữa cô và Marion; nhìn thấy đầu óc Marion đang lý giải những lời vừa rồi một cách hờnghi. Cô chậm rãi nói to: “Marion, cậu không cần phải ghen với tớ. Nếu Richard đã từng ám chỉ gì đó thì không đúng vậy đâu.”

“Tớ không ghen với cậu,” Marion bật ra một tiếng rít. Từ ghen đã khiến cơn ghen của cô sống lại, và trong mấy giây cô trở thành một người phụ nữ ghen tuông, gương mặt cô nhăn nhó khi sẫm soi quanh căn phòng, nhìn

những món đồ vật là một phần trong những cơn ảo tưởng ghen tuông của cô, đôi mắt cô nhìn đi nhìn lại chiếc giường.

“Không phải vậy,” Anna nói.

“Không... phải... vì... thế... thế mà khác lắm đao,” Marion nói với tiếng cười tựa như hờn hậ. “Sao không phải là cậu, trong khi có quá nhiều người đến vội? Ít nhất thì cậu cũng không phải là đi đâu sỉ nhục.”

“Nhưng tớ chẳng là cái gì cả.”

Lúc này Marion nhắc cầm lên và uống ba ngụm lớn cái hỗn hợp trà với whisky. “Tớ cần nó,” cô nói với vẻ trang trọng, chìa cái ly ra để Anna rót thêm vào, Anna không đón lấy cái ly. Cô nói: “Marion, tớ vui khi thấy cậu đến thăm tớ, nhưng thực sự là cậu đang phạm sai lầm đấy.”

Marion nháy mắt, vẻ khùng khiếp, và nói với giọng ranh mãnh say rượu: “Ồ, nhưng tớ nghĩ là tớ đến vì ganh tị cơ đấy. Tớ muốn được như cậu... cậu tự do, cậu có nhiều người tình và muốn làm gì thì làm.”

“Tớ chả tự do,” Anna đáp; nghe thấy sự khô khan trong giọng nói và hiểu rằng cô phải xua nó đi. Cô nói: “Marion, tớ muốn lấy chồng. Tớ không thích sống thế này.”

“Nói thì dễ lắm. Nhưng nếu muốn thì cậu đã lấy chồng rồi. Ôi cậu sẽ phải để tớ ngủ lại đây đêm nay đấy. Chuyến tàu cuối cùng chạy mất rồi. Còn Richard thì quá keo kiệt nên tớ không có tiền thuê xe. Richard keo kiệt một cách kinh khủng. Thật đấy.” (Anna nhận thấy giọng Marion bớt như nhựa khi than vãn về chồng.) “Cậu có tin được là lão ấy lại keo kiệt đến thế không? Lão ấy giàu kinh khủng. Cậu biết không, chúng tớ nằm trong số một phần trăm những người giàu có ngang... nhưng lão ấy kiểm tra tài

khoản của tớ hằng tháng. Lão ấy phét lác rằng chúng tớ thuộc tốp một phần trăm những người giàu nhất, nhưng tớ mua một cái váy thời trang là lão ấy lèm bèm ngay. Tất nhiên, khi kiểm tra tài khoản của tớ, lão ấy sẽ phát hiện ra là bao nhiêu phần đi vào rượu, nhưng bản thân chuyện tiền cũng là vấn đề nữa.”

“Sao cậu không đi ngủ đi?”

“Ngủ ở đâu? Ai trên gác đấy?”

“Janet và người thuê trọ. Nhưng vẫn còn một cái giường nữa.”

Mắt Marion lóe lên một tia hờnghi hài lòng. Cô hỏi: “Kỳ cục thật, cậu có một người thuê trọ. Lại là đàn ông. Cậu lạ thật.”

Một lần nữa Anna dịch những lời đó ra và nghe thấy những câu chuyện đùa mà Richard và Marion có thể nói về mình khi Marion tỉnh rượu. Họ đùa cợt về cậu thanh niên thuê nhà cô. Đột nhiên Anna thấy căm ghét những người như Marion và Richard, một cảm giác mà cô hiếm khi gặp trong thời gian gần đây. Cô nghĩ: Có lẽ là tương đối căng thẳng, cuộc đời hiện tại của mình, nhưng ít nhất mình cũng không sống chung với những người như Marion và Richard, mình không sống trong cái thế giới phụ nữ không thể cho đàn ông thuê trọ mà không bị trêu chọc một cách thù hận.

“Janet nghĩ sao khi cậu ở đây sống chung với một người đàn ông trong chính căn hộ của mình?”

“Marion, tớ không sống chung với đàn ông. Nhà tớ rộng và tớ cho thuê một phòng. Cậu ta là người đầu tiên đến xem căn phòng và thích nó. Trên gác còn một căn phòng bé tí không ai ở. Hãy để tớ đưa cậu vào giường.”

“Nhưng tớ ghét đi ngủ. Đã có lúc giờ đi ngủ là quãng thời gian hạnh

phúc nhất đời tó. Khi bọn tó mới cưới. Đây là lý do tại sao tó ghen tị với cậu. Sẽ không có một người đàn ông nào ham muốn tó nữa. Mọi thứ kết thúc rồi. Đôi khi Richard cũng ngủ với tó, nhưng lão ấy phải tự ép mình làm vậy. Đàn ông thật ngu ngốc, phải không, bọn họ nghĩ rằng chúng ta không biết gì cả. Anna này, đã bao giờ cậu ngủ với đàn ông dù cậu biết rằng anh ta phải tự ép mình ngủ với cậu chưa?”

“Lúc tó còn ở với ch ồng thì đúng như thế.”

“Ừ, nhưng cậu bỏ hẳn rồi còn gì. Mừng cho cậu. Cậu biết không, có một người yêu tó... anh ấy muốn cưới và muốn chăm sóc cho cả con tó nữa. Richard giả vờ yêu tó trở lại. Lão ấy chỉ muốn giữ tó làm bảo mẫu để trông lũ trẻ. Thế thôi. Tó ước sao mình đã bỏ đi khi biết lão ấy chỉ muốn có thế. Cậu biết không, mùa hè năm nay Richard đưa tó đi nghỉ mát đấy? Rồi cũng vẫn như mọi khi. Bọn tó lên giường và lão ấy tự ép mình phải làm chuyện ấy. Tó biết trong suốt lúc đó lão ấy chỉ nghĩ đến con đĩ non ở văn phòng của lão.” Cô đẩy mạnh cái ly về phía Anna rồi nói dứt khoát: “Rót đi.” Anna đi sang phòng bên, làm thêm hỗn hợp trà và whisky rồi mang trở lại phòng lớn. Marion uống và giọng cô r ền lên thương hại bản thân: “Cậu sẽ thấy thế nào hả Anna, nếu cậu biết rằng sẽ không bao giờ có người đàn ông nào yêu thương mình nữa? Khi đi nghỉ mát, tó tưởng tình hình sẽ đổi khác. Tó không hiểu tại sao lại nghĩ thế nữa. Trong đêm đầu tiên, bọn tó vào nhà hàng của khách sạn và bàn bên cạnh có một con bé người Ý, Richard nhìn nó suốt, tó đ ờ rằng lão ấy nghĩ tó không để ý. Sau đó lão bảo tó đi ngủ sớm. Lão muốn con bé người Ý đó. Nhưng đời nào tó chịu đi ngủ sớm.” Cô cao giọng, buông một tiếng rít thốn thức đầy hả hê, “Ồ không. Tó nói, ‘Anh đi nghỉ với tôi chứ không phải đi chơi gái.’” Nói đến đây, mắt cô đỏ hoe với những giọt nước mắt thù hận, những mảng đỏ

ướt đầm hẳn lên trên đôi má đẫy đặn của cô, “Lão bảo tớ, Em còn bận bộn trẻ con mà, đúng không? Nhưng tại sao tôi lại phải quan tâm đến lũ trẻ khi mà anh không quan tâm đến tôi - tớ trả lời lão như vậy. Nhưng lão có hiểu đâu. Tại sao lại phải chăm sóc con cái cho một gã đàn ông không yêu mình? Không phải vậy sao, Anna? Lẽ nào không phải vậy? Nào, cậu nói đi, đúng vậy mà, phải không? Khi lão nói muốn cưới tớ, nói yêu tớ, lão đâu có nói anh sẽ mang tớ cho em ba đứa con và sau đó anh sẽ đi gặp mấy con đi non, để con lại cho em. Nào, nói gì đi chứ Anna. Với cậu thì mọi thứ đều tốt đẹp cả, cậu sống với một đứa con, và cậu có thể làm gì tùy thích. Lẽ dĩ nhiên là cậu sẽ hấp dẫn trong mắt Richard, khi mà thi thoảng lão ta chỉ tạt đến làm một cuộc tàu nhanh mà thôi.”

Chiếc điện thoại đổ một hồi chuông rồi ngừng. “Chắc là một gã nào đấy của cậu,” Marion nói. “Biết đâu lại là Richard. Nếu đúng thì hãy bảo với lão là tớ ở đây, bảo với lão là tớ biết tổng lão rồi. Bảo với lão vậy.”

Chiếc điện thoại lại kêu và liên tục đổ chuông.

Anna bước đến, nghĩ: Giọng Marion nghe cứ như cô sắp tỉnh rượu. Cô nói: “A lô.” Cô nghe thấy Molly hét lên: “Anna, Tommy tự tử rồi, nó dùng súng.”

“Cái gì?”

“Ừ. Cậu vừa gọi xong thì nó về nhà. Nó đi lên gác mà không nói câu nào cả. Tớ nghe đoàng một cái, nhưng tớ nghĩ đấy là nó đập cửa. Rồi tớ nghe thấy tiếng rên, mãi sau này. Vì vậy tớ gọi to nhưng không thấy nó trả lời nên tớ nghĩ là tớ tưởng tượng ra mà thôi. Sau đó chẳng hiểu sao tớ lại thấy sợ nên đi ra ngoài và thấy máu đang nhỏ giọt xuống cầu thang. Tớ không biết là thằng bé có súng. Nó chưa chết nhưng sắp chết, nghe cảnh sát

nói tớ đoán vậy. Nó sắp chết rồi,” cô khóc toáng lên.

“Tớ sẽ đến bệnh viện. Bệnh viện nào?”

Một giọng đàn ông trả lời: “Nào, thưa cô, hãy để tôi nói chuyện với cô ấy.” Rồi trên điện thoại: “Chúng tôi sẽ đưa bạn của cô và con trai cô ấy đến bệnh viện St. Mary. Tôi nghĩ bạn cô muốn có cô ở bên cạnh.”

“Tôi đến ngay.”

Anna quay sang Marion. Đầu Marion đã gục xuống và cầm kê lên ngực. Anna vật lộn để lôi cô ra khỏi chiếc ghế, loạng choạng đưa cô đến giường rồi lăn cô lên đấy. Marion nằm rũ rượi, miệng há ra, mặt đầy dãi và nước mắt. Hai má cô đỏ rực vì rượu. Anna đắp chăn lên người cô, tắt đèn và lửa trong lò sưởi rồi chạy ra đường, không khoác thêm dù chỉ một cái áo, Đã quá nửa đêm từ lâu. Không bóng người. Không taxi. Cô chạy dọc con phố, khẽ thốn thức; nhìn thấy một người cảnh sát và chạy thẳng về phía anh ta. “Tôi phải đến bệnh viện,” cô nói, níu lấy anh ta. Một người cảnh sát khác xuất hiện từ góc phố. Một người đỡ lấy cô trong lúc người kia tìm taxi và đi cùng cô đến bệnh viện. Tommy chưa chết, nhưng có lẽ sẽ chết trước khi trời sáng.

Bốn cuốn số

[Cuốn số đen tiếp tục để trống dưới tiêu đề *Nguồn* ở bên nửa trái. Tuy nhiên, nửa trang bên phải với tiêu đề *Tiên* thì lại kín chữ.]

Thư ông Reginald Tarbrucke, Tầm Nhìn Tổng Hợp, gửi cô Anna Wulf: Tuần trước tôi có đọc - phải thú nhận là tình cờ thôi! - cuốn sách thú vị của chị, *Những biên giới chiến tranh*. Ngay lập tức tôi cảm thấy ấn tượng với sự tươi mới và chân thành của nó. Tất nhiên, chúng tôi đang tìm kiếm chủ đề phù hợp cho kịch truyền hình. Tôi rất muốn thảo luận với chị về vấn đề này. Có lẽ chúng ta nên gặp nhau và uống một chút gì đấy vào lúc một giờ thứ Sáu tuần tới - chị có biết quán Black Bull ở đường Great Portland không? Gọi cho tôi nhé.

Thư Anna Wulf gửi Reginald Tarbrucke: Cảm ơn anh vì đã viết thư cho tôi. Tôi nghĩ tốt nhất nên nói ngay rằng trên truyền hình có rất ít vở kịch khiến tôi có hứng thú với loại hình này. Thông cảm cho tôi nhé.

Thư Reginald Tarbrucke gửi Anna Wulf: Cảm ơn chị vì đã trao đổi thẳng thắn. Tôi đồng ý với chị và đây là lý do vì sao tôi viết thư cho chị ngay khi vừa đặt cuốn *Những biên giới chiến tranh* đầy lôi cuốn xuống. Chúng tôi cực kỳ cần những vở kịch tươi mới, chân thành, trung thực. Thứ Sáu tuần tới mời chị ăn trưa với tôi ở nhà hàng Red Baron được không? Chỗ này nhỏ bé và giản dị, nhưng họ làm món bít tết ngon lắm.

Thư Anna Wulf gửi Reginald Tarbrucke: Cảm ơn anh rất nhiều, nhưng tôi rất thật lòng khi nói ra điều hôm trước tôi đã nói. Nếu tôi tin rằng

Những biên giới chiến tranh có thể chuyển thành một vở kịch truyền hình khiến tôi hài lòng thì thái độ của tôi đã khác. Nhưng chuyện là thế đấy. Thân mến.

Thư Reginald Tarbrucke gửi cô Wulf: Thật đáng tiếc là không có thêm nhà văn nào có được sự trung thực đầy cuốn hút như của chị! Tôi cũng hứa rằng nếu không phải đang tuyệt vọng tìm kiếm một tài năng sáng tạo thực sự thì tôi đã không viết thư cho chị. Truyền hình cần những tác phẩm ra trò! Hãy ăn trưa cùng tôi vào thứ Hai tuần tới ở lầu đài White Tower. Tôi nghĩ chúng ta cần thời gian cho một cuộc trò chuyện thực sự dài và yên tĩnh. Rất thân ái.

Ăn trưa với Reginald Tarbrucke, Tầng Nhìn Tổng Hợp, tại White Tower.

Hóa đơn: 6 bảng 15 shilling 7 xu.

Lúc mặc đồ đi ăn trưa, tôi nghĩ Molly sẽ thích thú với việc này đến thế nào - đóng một vai nào đó. Quyết định sẽ mặc như một “nữ nhà văn”. Tôi chọn một chiếc váy, hơi bị dài quá, và một chiếc áo sơ mi rộng thùng thình. Tôi mặc đồ và đeo thêm một chuỗi hạt hoa hòe hoa sỏi. Và đôi hoa tai dài làm từ san hô. Trông khá ăn nhập. Nhưng cảm thấy rất khó chịu - cứ như là tôi đang ở trong bộ da của một ai khác. Bực mình. Nghĩ về Molly chẳng giải quyết được gì cả. Đến phút cuối quyết định trở về là chính mình. Mất rất nhiều công sức. Ông Tarbrucke (hãy gọi tôi là Reggie) ngạc nhiên: anh ta nghĩ là sẽ gặp nữ nhà văn. Người Anh, trung niên, đẹp trai, mặt hiên. Vâng, thưa chị Wulf - tôi có thể gọi chị là Anna được không - hiện chị đang viết cuốn gì? “Tôi đang sống nhờ tiền nhuận bút của cuốn *Những biên giới chiến tranh*.” Trông hơi sốc - tôi nói với giọng của kẻ chỉ quan tâm đến tiền.

“Chắc là cuốn đấy thành công lắm nhỉ?” “Hai mươi lăm ngôn ngữ,” tôi nói một cách hững hờ. Nhấn nhó một cách hài hước - ghen tị. Tôi chuyển sang giọng một nghệ sĩ tận tâm và nói: “Tất nhiên rồi, tôi không muốn vội vã viết cuốn thứ hai. Cuốn tiểu thuyết thứ hai rất quan trọng, anh có nghĩ thế không?” Anh ta trở nên vui vẻ và thoải mái. “Đâu phải ai cũng thực hiện được cuốn thứ nhất, anh ta nói với một tiếng thở dài. “Hẳn là anh cũng viết văn?” “Chị thật thông minh!” Lúc này vẻ nhăn nhó hài hước lại tự động xuất hiện, kèm với ánh mắt bốn cợt. “Trong ngăn kéo nhà tôi đang có một cuốn tiểu thuyết viết dở - nhưng cái nghề của tôi không cho người ta có nhiều thời gian mà viết lách. Đè tài này đã giúp chúng tôi đi qua môn tôm càng và bữa chính. Tôi chờ cho đến lúc anh ta nói cái câu quen thuộc: “Và tất nhiên, người ta không ngừng chiến đấu để có thể đưa một thứ gì đó tạm chấp nhận được lọt qua các cửa. Tất nhiên là họ chẳng biết quái gì, mấy gã ở trên.” (Anh ta lúc này chỉ còn cách trên độ một gang tay.) “Chẳng biết cái khi gì luôn. Ngu ngốc hết sức. Đôi khi người ta tự hỏi mất công để làm gì?” Mút mật ong trộn vừng và cà phê Thổ Nhĩ Kỳ. Anh ta châm một điếu xì gà, mua cho tôi mấy điếu thuốc lá. Chúng tôi chưa hề đề cập đến cuốn tiểu thuyết lôi cuốn của tôi. “Nói cho tôi biết đi Reggie, anh có đề xuất đưa cả nhóm đến Trung Phi để dựng *Những biên giới chiến tranh* không?” Gương mặt anh đánh lại một giây; rồi chuyển sang vẻ quyến rũ. “Ôi, thật vui khi chị hỏi tôi câu đấy, bởi vì tất nhiên đây chính là vấn đề” “Phong cảnh đóng vai trò khá quan trọng trong cuốn tiểu thuyết đó?” “Ồ, tôi công nhận là quan trọng. Tuyệt vời. Chị cảm nhận về phong cảnh thật tốt. Thực sự là tôi có thể ngửi thấy hương vị của nơi đó, rất tuyệt vời.” “Anh sẽ cho dựng nó trong trường quay?” “Ồ, tất nhiên đấy chính là vấn đề, và là lý do tại sao tôi lại muốn bàn với chị về chuyện này. Anna, hãy cho tôi biết chị sẽ trả lời thế nào nếu được hỏi đâu là chủ đề trung tâm

trong cuốn sách thú vị của chị? Nói một cách đơn giản thôi, dĩ nhiên, vì truyện hình bản chất là một phương tiện truyền thông đơn giản.” “Nó đơn giản là về vấn đề sắc tộc.” “Ồ, tôi cũng đồng ý như vậy, một thứ thật kinh khủng, tất nhiên là bản thân tôi chưa bao giờ trải nghiệm đi đâu đó, nhưng khi đọc cuốn sách của chị - kinh khủng! Nhưng không biết là chị có hiểu ý tôi hay không - hy vọng là có. *Những biên giới chiến tranh* sẽ không thể nào bước vào...” (nhấn nhó bốn cột) “... chiếc hộp thần kỳ, đúng như cách nó đã được viết ra. Nó phải được đơn giản hóa, chỉ giữ nguyên vẹn cái lõi tuyệt vời của nó mà thôi. Vì vậy tôi không biết là chị sẽ nghĩ thế nào nếu như chuyển bối cảnh về nước Anh - khoan, chờ đã. Tôi không nghĩ rằng chị sẽ phản đối nếu tôi có thể cho chị thấy những gì tôi thấy - trọng tâm của truyện hình là *hình ảnh*, đúng không nào? Người ta có *nhìn thấy* hay không? Đây luôn luôn là điểm trọng tâm và tôi có cảm giác rằng một số nhà văn của chúng ta có xu hướng quên đi đi đâu đó. Bây giờ thì để tôi nói cho chị nghe tôi thấy những gì. Đây là một cơ sở huấn luyện không quân thời chiến. Ở Anh, bản thân tôi đã gia nhập không quân -Ồ, không phải là trong hàng ngũ những chàng trai mặc đồ xanh dương đâu, tôi chỉ là một anh cạo giấy thôi. Nhưng có lẽ đây chính là lý do tại sao cuốn sách của chị lại hấp dẫn với tôi đến thế. Chị xây dựng được bầu không khí thật là hoàn hảo...” “Bầu không khí nào?” “Ôi trời ơi, chị thật là tuyệt vời, nghệ sĩ đích thực mới tuyệt vời làm sao, đến phân nửa là các vị không biết mình viết gì...” Tôi đột ngột nói, không chú ý: “Có thể là chúng tôi biết, và không thích cái mình viết.” Anh ta cau mày, quyết định bỏ qua chuyện này và tiếp tục: “Cái sự chuẩn xác tuyệt vời ấy - nỗi tuyệt vọng từ tất cả những chuyện đó - sự phẫn khích - từ đó đến giờ tôi chưa bao giờ cảm thấy mình lại được sống đúng là sống như thế... Ôi, vấn đề tôi muốn đề nghị là thế này. Chúng tôi sẽ giữ lại cốt lõi của cuốn sách, bởi vì đi đâu đó cực kỳ quan

trọng, tôi đồng ý. Cơ sở không quân. Một phi công trẻ. Chàng đem lòng yêu một cô thôn nữ địa phương. Bố mẹ chàng phản đối - lý do giai cấp, chị biết đấy, lạ Chúa chuyện đó vẫn còn tồn tại trong đất nước này. Đôi tình nhân phải chia tay. Và cuối cùng, chúng ta có cái cảnh tuyệt vời này trên sân ga - chàng trai ra đi, và chúng ta biết rằng chàng sẽ bị giết. Khoan, hãy cứ suy nghĩ về đi đầu đó đi, chỉ một lát thôi - chị thấy thế nào?”

“Anh muốn tôi viết một kịch bản mới hoàn toàn?”

“Ồi vừa đúng vừa sai. Về cơ bản, câu chuyện của chị là một chuyện tình đơn giản. Vâng đúng vậy. Vấn đề màu da là chuyện thực sự - vâng tôi biết nó thực sự quan trọng, và tôi không thể nào đồng ý hơn với chị được, toàn bộ chuyện ấy quá đổi ghê tởm, những câu chuyện của chị thực sự là một chuyện tình đơn giản khiến người đọc xúc động. Tất cả những thứ cần có đều ở đó, tin tôi đi, giống như một phiên bản khác của *Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi*⁽¹⁾. Tôi thực sự hy vọng chị nhìn thấy đi đầu đó rõ ràng như tôi - chị phải nhớ rằng truyện hình chỉ là vấn đề cách nhìn mà thôi.” “Rất rõ, nhưng hẳn là ta có thể quảng cuốn *Những biên giới chiến tranh* đi và bắt đầu lại từ đầu?” “Không hẳn là vậy, bởi vì cuốn sách đã quá nổi tiếng và quá hấp dẫn, và tôi muốn giữ cái tiêu đề đó, bởi vì *Biên giới* ở đây hẳn không phải là về phương diện địa lý? Về mặt bản chất thì không phải? Tôi không thấy như thế. Tôi nghĩ đấy là biên giới của sự trải nghiệm.” “Vâng, hay tốt hơn hết là anh nên viết cho tôi một lá thư mô tả các yêu cầu của anh về một kịch bản mới dành cho truyện hình?” “Nhưng đấy đâu hoàn toàn là một kịch bản mới.” (Hấp háy bốn cột.) “Anh có nghĩ rằng những ai đã từng đọc cuốn sách sẽ cảm thấy ngạc nhiên khi thấy nó trở thành một dạng *Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi dưới cánh máy bay* không?” (Nhấn nhó bốn cột.) “Nhưng mà chị Anna thân mến ơi, không, họ chẳng ngạc nhiên với bất cứ

điều gì cả, ngạc nhiên thế nào được với chiếc hộp thần kỳ chứ?” “Chắc, cảm ơn anh vì bữa trưa thú vị.” “Ồ, chị Anna thân mến, chị nói rất đúng, rất rất đúng. Nhưng rõ ràng là với trí tuệ của mình, chị phải hiểu rằng chúng tôi không thể triển khai nó ở Trung Phi được, đơn giản là mấy gã ở trên không cho chúng tôi nhiều tiền đến thế.” “Không, tất nhiên là không - nhưng tôi nghĩ tôi đã nói điều tương tự như vậy trong thư gửi anh.” “Nếu chuyển thể thành phim thì sẽ tuyệt lắm. Chị nói đi, chị có muốn tôi nói chuyện với một người bạn trong lĩnh vực phim không?” “Chắc, tôi đã trải qua tất cả những công đoạn đó.” “Ôi trời ơi, tôi biết mà, tôi biết mà. Chà vậy thì chắc là tất cả những gì chúng ta có thể làm là tiếp tục bị bõm tiếp thôi. Tôi biết đôi khi đêm đến về nhà và nhìn lên bàn - cả tá cuốn sách cần phải đọc để kiếm ra một câu chuyện khả dĩ, hàng trăm kịch bản, còn cuốn tiểu thuyết dở dang tội nghiệp của tôi thì đang nằm trong ngăn kéo và hàng tháng trời tôi không có thời gian để ngó ngang gì đến nó - tôi tự an ủi mình với suy nghĩ là đôi khi tôi cũng đưa được cái gì đấy tươi mới và chân thực qua các cửa - xin hãy suy nghĩ về đề nghị của tôi đối với *Những biên giới chiến tranh*, tôi thực lòng tin rằng nó sẽ thành công.” Chúng tôi chuẩn bị ra về. Hai người phục vụ cúi chào. Reginald lấy áo khoác, thả đồng xu vào tay người giữ đồ với một nụ cười he hé, gần như là hối lỗi. Chúng tôi bước trên vỉa hè. Tôi rất thất vọng với bản thân: mình làm chuyện này để được cái gì cơ chứ? Bởi vì ngay từ lá thư đầu tiên của Tâm Nhìn Tổng Hợp tôi đã biết đích xác điều gì sẽ xảy ra; ngoại trừ việc họ luôn tệ hơn một mức so với những gì ta nghĩ, những con người này. Nhưng nếu đã biết vậy thì sao còn phải dấn dẳng đến họ? Chỉ để chứng minh thôi ư? Cảm giác tự ghê tởm trong tôi bắt đầu biến thành một cảm xúc khác mà tôi nhận ra khá rõ - một cơn hoảng loạn nhỏ. Tôi biết khá rõ rằng chỉ trong giây lát nữa thôi là tôi sẽ nói một điều gì đó lảm lạp, thô lỗ, trách cứ người khác,

hoặc trách cứ chính mình. Trong một thoáng, tôi biết tôi phải hoặc là tự
kiềm chế mình, hoặc là sẽ bị đẩy vào một bài nói không thể ngừng được.
Chúng tôi đang ở trên vỉa hè, và anh ta muốn thoát khỏi tôi. Rồi chúng tôi
bước về phía ga tàu điện ngầm phố Tottenham Court. Tôi nói: “Reggie,
anh có biết tôi thực sự muốn làm gì với *Những biên giới chiến tranh*
không?” “Chị thân mến ơi, nói tôi nghe xem nào.” (Tuy nhiên anh ta lại bất
giác cau mày.) “Tôi muốn chuyển thể thành hài kịch.” Anh ta đứng lại,
ngạc nhiên. Đi tiếp. “Hài kịch ư?” Anh ta liếc nhanh sang tôi, để lộ toàn bộ
cảm giác ghét bỏ dành cho tôi trong thâm tâm. Sau đó anh ta nói: “Nhưng
chị thân mến ạ, cái nét trắng lợt, cái bi kịch đơn giản của nó quá đỗi tuyệt
vời. Thậm chí tôi còn không nhớ nổi có một cảnh hài hước nào nữa.” “Anh
có nhớ đến sự hào hứng mà anh đã từng nói tới không? Cái mạch đập
chiến tranh ấy?” “Chị thân mến, có chứ, rất nhớ là đằng khác.” “Vâng, tôi
đồng ý với anh rằng nội dung cuốn sách chính là thế.” Ngừng một lát.
Gương mặt điển trai quyến rũ sứt lại: trông anh ta có vẻ thận trọng và dè
phòng. Giọng tôi nghiêm khắc, giận dữ và đầy ghê tởm. Ghê tởm chính
mình. “Bây giờ thì chị phải nói cho tôi biết chính xác ý chị là gì.” Chúng
tôi đã đến lối xuống ga tàu điện ngầm, Đông nghẹt người. Người bán báo
không có khuôn mặt. Không có mũi, nói đúng hơn là vậy, miệng ông ta là
một cái lỗ răng thỏ, đôi mắt ông ta sâu hoắm vào thành một cái mô sẹo.
“Nào, hãy nói về câu chuyện của anh đã,” tôi nói. “Phi công trẻ, hào hoa,
đẹp trai, bất cần. Thôn nữ, cô con gái xinh đẹp của tay săn trộm người địa
phương. Nước Anh thời chiến. Căn cứ huấn luyện phi công. Giờ thì. Anh
còn nhớ cái cảnh phim mà cả hai chúng ta đều đã xem hàng ngàn lần trên
phim ảnh - phi đội máy bay cất cánh trên bầu trời nước Đức. Cảnh bừa bãi
trong phòng ở phi công - hình các cô gái xinh đẹp, xinh đẹp chứ không phải
gợi cảm, để tránh cho người xem nghĩ rằng các chàng trai của chúng ta

mang trong mình những ham muốn đen tối. Một cậu thanh niên đẹp trai đọc thư của mẹ. Cúp thể thao trên bệ lò sưởi.” Ngừng lại. “Chị thân mến, đúng vậy, tôi đồng ý với chị là chúng ta dùng kiểu phim đó khá nhiều.” “Những chiếc máy bay hạ cánh. Hai chiếc mất tích. Từng nhóm người đứng chờ đợi, mắt nhìn bầu trời. Một sợi cơ căng lên ở cổ. Cảnh phòng ngủ của đám phi công. Giường trống. Một chàng trai bước vào. Anh không nói gì. Anh ngẩng lên giường mình và nhìn chiếc giường trống. Một sợi cơ căng lên ở cổ. Rồi anh bước tới chiếc giường trống. Trên giường có một chú gấu bông. Anh cầm chú gấu lên. Một sợi cơ căng lên ở cổ. Cảnh máy bay bốc cháy. Quay lại cảnh chàng trai cầm gấu bông, mắt nhìn tập ảnh một cô gái xinh đẹp - không, không phải cô gái, tốt hơn hết là một chú chó bun. Quay lại cảnh chiếc máy bay bốc cháy và quốc thiều.” Im lặng.

Người bán báo mặt thỏ và không có mũi đang rao to: “Chiến sự ở Kim Môn. Chiến sự ở Kim Môn.” Reggie nghĩ mình đã hiểu lầm, vì vậy anh ta mỉm cười và nói: “Nhưng Anna ơi, chị dùng từ *hài kịch* mà.” “Anh đủ nhạy bén để thấy thực ra cuốn sách nói về cái gì - nỗi hoài nhớ về cái chết.” Anh ta cau mày, và lần này trán anh ta không dãn ra nữa. “Ồ, tôi thấy xấu hổ và tôi muốn sửa chữa - hãy dựng một vở hài kịch về chủ nghĩa anh hùng vô dụng. Hãy nhại lại cái câu chuyện khốn kiếp về hai mươi lăm chàng trai trẻ đang trong thời rục rịch nhất của tuổi thanh xuân v.v. và v.v. ra đi và gục ngã, để lại sau lưng một đồng hoang tàn những gấu bông, cúp bóng đá, và một người phụ nữ đứng ở cổng, đôi mắt kiên cường nhìn lên bầu trời nơi có một phi đội nữa đang trên đường sang nước Đức. Một thứ cơ căng lên ở cổ chị. Thế nào?” Người bán báo rao to: “Chiến sự ở Kim Môn,” và đột nhiên tôi có cảm giác như mình đang đứng giữa một cảnh kịch nhằm giễu nhại một cái gì đó. Tôi bật lên cười lớn. Tiếng cười kích động. Reggie nhìn tôi, cau mày và ghét bỏ. Cái miệng của anh ta, trước đó vô cùng sống động

trong cái vẻ đờng lỏa và nhu cầu muốn được yêu quý, bây giờ lại ranh ma và có đôi chút cay đắng. Tôi ngừng cười, và những tiếng cười, những lời nói như bị ma xui quỷ khiến bỗng nhiên biến mất, và tôi minh mẫn trở lại. Anh ta nói: “Ôi, chị Anna, tôi đờng ý với chị, nhưng tôi phải giữ lấy chỗ kiếm cơm chứ. Cái ý tưởng hài hước đó rất tuyệt vời, nhưng đây là phim ảnh, không phải truyền hình. Vâng, tôi có thể thấy bộ phim ấy.” (Anh ta đang đưa mình trở lại trạng thái bình thường bằng lời nói, bởi vì tôi đã bình thường trở lại.) “Tất nhiên là sẽ rất tàn khốc. Tôi không biết mọi người sẽ đón nhận nó thế nào?” (Cái miệng anh ta lại chum lại, gợi vẻ quyến rũ bốn cợt. Anh ta liếc nhìn tôi - anh ta không thể nào tin được rằng giữa chúng tôi đã trải qua một khoảnh khắc thu ần túy thù ghét. Tôi cũng vậy.) “Biết đâu lại sẽ thành công? Dù sao đi nữa thì chiến tranh cũng đã kết thúc được mười năm rồi - nhưng nó đơn giản là không dành cho truyền hình. Đây là một phương tiện truyền thông đơn giản. Và công chúng của nó - tôi không phải nói nữa nhỉ, không thông minh gì cho cam. Chúng ta phải nhớ đi ầu đó.” Tôi mua một tờ báo có dòng tiêu đề Chiến sự ở Kim Môn. Tôi nói, giọng bình thường: “Đây sẽ là một địa điểm nữa chúng ta biết đến chỉ vì ở đó có chiến tranh.” “Chị thân mến, đúng vậy, kinh khủng quá phải không, khi mà chúng ta ai nấy ầu đốt nát như vậy.” “Nhưng tôi đang bắt anh đứng đây, chắc anh đang muốn quay trở lại văn phòng.” “Thực tế thì tôi cũng đã khá rồi - tạm biệt chị Anna nhé, thật vui khi được gặp chị.” “Tạm biệt Reggie, và cảm ơn anh vì đã mời tôi một bữa trưa thật tuyệt vời.” Về nhà, tôi rơi vào cơn chán nản, và sau đó là cảm giác giận dữ tự ghê tởm. Nhưng thời điểm duy nhất trong cuộc gặp khiến tôi không cảm thấy xấu hổ là lúc tôi trở nên kích động và ngu ngốc. Tôi không được trả lời thêm lời mời nào của các hãng truyền hình và làm phim nữa. Để làm gì? Tất cả kết quả chỉ là nói với chính mình: Mày đã đúng khi

quyết định không viết nữa. Việc này nhục nhã và xấu xí đến mức mà nên tránh xa nó đi. Nhưng kiểu gì tôi cũng biết đi đâu đó, vậy thì tại sao lại cứ tiếp tục thọc dao vào?

Thư của bà Edwina Wright, đại diện của chương trình Kịch Truyền Hình Một Giờ “Blue Bird”, Mỹ. Chị Wulf thân mến: Bằng cặp mắt chim ưng, tôi đã tìm kiếm các vở kịch được yêu thích lâu dài để đưa lên màn ảnh, thật vui sướng vô cùng khi tiểu thuyết *Những biên giới chiến tranh* của chị đã lọt vào tầm mắt của chúng tôi. Tôi viết thư này với hy vọng chúng ta có thể hợp tác với nhau trong nhiều dự án có lợi cho cả hai bên. Tôi sẽ ghé London ba ngày nhân chuyến đi Rome và Paris, vì vậy hy vọng chị sẽ gọi đến khách sạn Black cho tôi và chúng ta sẽ gặp nhau uống một chút gì đó. Tôi gửi kèm đây tập tài liệu mà chúng tôi đã soạn ra để hướng dẫn cho các tác giả. Thân ái.

Tập tài liệu dày chín trang rưỡi. Mở đầu: “Năm nào chúng tôi cũng nhận được hàng trăm kịch bản. Nhiều kịch bản thể hiện một sự nhạy bén nhất định đối với phương tiện truyền thông này, nhưng lại không đáp ứng được yêu cầu của chúng tôi do không nắm được những đòi hỏi cấp bách cơ bản trong nhu cầu của chúng tôi. Mỗi tuần chúng tôi chiếu một vở kịch một giờ, vân vân, vân vân, và vân vân. Khoản (a) ghi: Tính chất của chương trình Blue Bird rất đa dạng. Không cấm đoán gì về mặt chủ đề. Chúng tôi muốn có những câu chuyện mạo hiểm, lãng mạn, du ngoạn, những câu chuyện về trải nghiệm ở nước ngoài, đời sống trong nước, đời sống gia đình, quan hệ cha mẹ-con cái, kịch thần tiên, hài kịch, bi kịch. Blue Bird không từ chối bất cứ vở kịch nào tóm được những trải nghiệm có thật một cách chân thành và có thực, bất cứ loại gì.” Khoản (y) ghi: “Mỗi tuần, có chín triệu người Mỹ thuộc mọi lứa tuổi theo dõi chương

trình Blue Bird. Blue Bird mang những kịch bản về những cảnh sống chân thực cho những người bình thường, đàn ông phụ nữ cũng như trẻ em. Blue Bird cho rằng công chúng đã trao cho chúng tôi niềm tin và nghĩa vụ này. Vì lý do này mà các tác gia của Blue Bird phải ghi nhớ trách nhiệm của mình gắn liền với trách nhiệm của Blue Bird: Blue Bird không nhận những kịch bản về đề tài tôn giáo, sắc tộc, chính trị, hoặc tình dục ngoài hôn nhân.

“Chúng tôi mong mỗi được đọc kịch bản *của bạn*.”

Thư cô Anna Wulf gửi bà Edwina Wright. Chị Wright thân mến: Cảm ơn chị vì đã viết cho tôi một bức thư đưa tôi lên mây xanh. Tuy nhiên, sau khi đọc tài liệu hướng dẫn dành cho các tác gia, tôi thấy rằng chị không thích những vở kịch động chạm đến sắc tộc hay tình dục ngoài hôn nhân. *Những biên giới chiến tranh* chưa được cả hai. Vì vậy, tôi nhận thấy không ích lợi gì nếu như chúng ta tiếp tục thảo luận về khả năng chuyển thể cuốn tiểu thuyết này cho phù hợp với chương trình của chị. Thân ái.

Bà Edwina Wright gửi cô Wulf: Một bức điện. Cảm ơn chị rất nhiều vì đã nhanh chóng gửi cho tôi một bức thư đầy trách nhiệm chấm Tám giờ tối mai mời chị ăn tối cùng tôi tại khách sạn Black chấm điện trả lời đã được trả tiền trước.

Ăn tối với bà Wright ở khách sạn Black. Hóa đơn: 11 bảng 4 shilling 6 xu.

Edwina Wright, bốn lăm đến năm mươi tuổi, từ trên xuống dưới toàn trắng và hồng, mập mạp, mái tóc bạc màu thép, quần và bóng; mí mắt màu xám xanh óng ánh; đôi môi hồng bóng, móng tay bóng màu hồng nhạt. Một bộ vest màu xanh nhạt, rất đắt tiền. Một người phụ nữ lăm tiền. Trò chuyện cởi mở vui vẻ bên ly Martini. Chị uống ba. Tôi, hai. Chị nuốt ừng

ực, chị thực sự phải uống. Chị dẫn dắt câu chuyện đến các nhân vật trong giới văn chương Anh, để xem tôi quen biết những ai. Hầu như tôi chẳng biết ai cả. Cố gắng tìm cách nhận diện tôi. Cuối cùng, chị cũng biết nên xếp tôi vào loại nào, mỉm cười và nói: “Một trong những người bạn thân nhất của tôi...” (nhắc đến một nhà văn người Mỹ) “... luôn bảo rằng anh ấy ghét các... nhà văn khác. Tôi nghĩ anh ấy có một tương lai thú vị.”

Chúng tôi bước vào phòng ăn. Ấm áp, tiện nghi, kín đáo. Lúc ngồi xuống, chị nhìn quanh, mất cảnh giác trong chốc lát: đôi mí mắt nhăn nheo được tô đậm của chị nheo lại, cái miệng hồng của chị hơi hé ra - chị đang tìm kiếm một người hay một vật nào đó. Rồi chị trở lại với vẻ buồn bã, tiếc nuối, một cảm xúc chắc là phải thành thực, bởi vì lời chị nói thể hiện điều đó: “Tôi yêu nước Anh. Tôi thích đến Anh. Tôi tìm đủ mọi lý do để được phái sang đây.” Tôi không biết đối với chị thì cái khách sạn này có phải là “nước Anh” hay không; nhưng trông chị có vẻ đủ sắc sảo và thông minh để không nghĩ thế. Chị hỏi tôi có muốn một ly Martini nữa không, tôi định từ chối nhưng thấy chị muốn thêm một ly, tôi đáp có. Dạ dày tôi bắt đầu căng thẳng, sau đó tôi thấy nó là sự căng thẳng ở chị, đang truyền qua tôi. Tôi nhìn gương mặt xinh đẹp kiêu kiêu, đẽ đẽ phòng và thấy tiếc cho chị. Tôi hiểu rất rõ về cuộc đời chị. Chị gọi bữa tối - chị rất quan tâm tới người đối diện mình và lịch thiệp. Giống như được đàn ông mời đi vậy. Nhưng chị lại không giống đàn ông chút nào, chỉ là chị đã quen kiểm soát các tình huống như thế này. Tôi có thể cảm nhận được rằng vai trò này không phải tự nhiên mà chị có, và để đóng nó chị phải trả cái giá thế nào. Trong khi chờ mang món dưa ra, chị châm một điếu thuốc. Chị ngồi xuống, mí mắt hạ thấp, điếu thuốc đu đưa, dò xét căn phòng một lần nữa. Gương mặt chị sáng lên nhẹ nhõm nhưng ngay lập tức giấu đi, sau đó chị gạt đầu và mỉm cười với một người Mỹ vừa bước vào, ngồi xuống và gọi bữa tối một

mình trong một góc phòng. Anh ta huơ tay chào lại chị, chị mỉm cười, làn khói uốn éo bay lên qua mắt chị. Chị quay lại với tôi, cố gắng tập trung vào tôi. Dường như chị bỗng trở nên già hẳn đi. Tôi rất thích chị. Tôi nhìn thấy rõ đêm hôm đó chị sẽ ở trong phòng và mặc một món gì đó cực kỳ nữ tính. Vâng, tôi nhìn thấy vài the hoa, một cái gì đó đại loại như thế... vâng, do căng thẳng khi phải đóng vai này trong thời gian làm việc. Và thậm chí chị sẽ ngắm những dải đăng ten the và bình luận đôi câu đùa cợt với chính mình. Nhưng chị đang chờ đợi. Rồi có tiếng gõ kín đáo lên cánh cửa. Chị mở cửa, miệng nói đùa. Cả hai người đầu đã trở nên mờ mịt và đáng mến nhờ rượu. Một ly nữa. Rồi một cuộc làm tình hờ hững, chậm rãi. Ở New York, họ sẽ gặp nhau ở một buổi tiệc và châm biếm lẫn nhau. Lúc này chị đang ăn miếng dưa một cách phán xét: cuối cùng nhận xét rằng thức ăn ở Anh ngon hơn. Chị kể chuyện định bỏ việc về sống ở nông thôn tại New England và viết tiểu thuyết. (Không bao giờ nhắc đến chúng.) Tôi nhận thấy rằng cả hai chúng tôi không ai có nhu cầu nói về *Những biên giới chiến tranh*. Chị đã đưa ra được nhận định về con người tôi, chẳng ghét bỏ cũng chẳng bằng lòng, chị đã thử liều một phen; bữa tối hôm nay là một cuộc làm ăn thất bại, nhưng cái nghề này là vậy. Một chút nữa chị sẽ nói bằng giọng nhã nhặn nhưng qua loa về cuốn sách của tôi. Chúng tôi đang uống một chai vang đỏ burgundy khá mạnh và ngon: thịt bò, nấm, cần tây. Một lần nữa chị lại nói thức ăn của chúng tôi có vị ngon hơn, nhưng thêm rằng chúng tôi cần phải học cách nấu. Bây giờ thì nhờ rượu tôi cũng đã trở nên dễ tính như chị, nhưng trong dạ dày tôi, cơn căng thẳng vẫn lúc một thắt chặt - cơn căng thẳng của chị. Chị không ngừng liếc nhìn tay người Mỹ ở góc phòng. Bỗng nhiên tôi nhận ra rằng nếu không cẩn thận, tôi sẽ nói những lời kích động tương tự như cách đây vài tuần khi tôi tung ra cái màn giễu nhại buồn cười với Reginald Tarbrucke. Tôi quyết định sẽ cần

thận, tôi rất thích chị nên không muốn làm thế. Và chị làm tôi thấy sợ.

“Anna này, tôi rất thích cuốn sách của chị.” “Vui quá, cảm ơn chị.” “Ở nhà, chúng tôi đang thực sự quan tâm đến châu Phi, đến các vấn đề của châu Phi.” Tôi toét miệng cười nói: “Nhưng trong cuốn sách có chuyện sắc tộc đấy.” Chị toét miệng cười, tỏ ý biết ơn vì điệu cười của tôi và nói: “Nhưng thường thì vấn đề là ở mức độ thế nào. Chắc, trong cuốn tiểu thuyết tuyệt vời đó, chị cho chàng phi công trẻ và cô gái da đen ngủ với nhau. Sao, thế chị có cho rằng đó là đi đầu quan trọng không? Chị có cho rằng việc họ làm tình với nhau là yếu tố sống còn đối với câu chuyện không?” “Không, tôi không cho là vậy.” Chị ngẩn ngừ. Đôi mắt mệt mỏi và cực kỳ sắc sảo của chị ánh lên một tia thất vọng. Chị đã hy vọng rằng tôi không thỏa hiệp, mặc dù công việc của chị là khiến cho tôi thỏa hiệp. Lúc này tôi nhận thấy, đối với chị tình dục chính là mục đích của cuốn sách. Chị thay đổi thái độ rất khó thấy: chị đang đối mặt với một nhà văn sẵn sàng hy sinh phẩm giá của mình để đưa câu chuyện lên truyền hình. Tôi nói: “Nhưng cho dù họ có yêu nhau bằng tình yêu trong sáng nhất có thể đi nữa thì chắc là câu chuyện của họ không vi phạm đi đầu khoản của chị hay không?” “Vấn đề là người ta xử lý nó như thế nào thôi.” Tôi nhận ra rằng đến thời điểm này cái kế hoạch chuyển thể hoàn toàn có thể bị vứt bỏ. Do thái độ của tôi? Không; do chị lo lắng về tay người Mỹ ngồi một mình trong góc. Hai lần tôi thấy anh ta nhìn chị, tôi nghĩ chị lo lắng là đúng. Anh ta đang đấu tranh xem nên bước qua bên này, hay là bỏ đi đâu đó một mình. Nhưng dường như anh ta thích chị lắm. Người phục vụ dọn sạch đấm đĩa của chúng tôi. Tôi đã làm chị vừa lòng khi nói rằng tôi muốn uống cà phê, nhưng không muốn dùng tráng miệng: trong suốt chuyến đi này, chị hẹn dùng bữa với đối tác hai lần một ngày, và chị cảm thấy nhẹ nhõm vì chúng tôi bớt đi được một món. Chị liếc một cái nữa sang người đồng hương cô đơn, lúc này đang không cho

thấy dấu hiệu nào là anh ta sẽ đi cả, và quyết định quay trở lại với công việc. “Khi đang cân nhắc về việc sử dụng câu chuyện thực sự tuyệt vời của chị, trong đầu tôi nảy ra ý là nó sẽ trở thành một vở nhạc kịch tuyệt vời - một thông điệp nghiêm túc trong một vở nhạc kịch sẽ dễ nuốt trôi hơn một vở kịch bình thường.” “Một vở nhạc kịch lấy bối cảnh ở Trung Phi?” “Thứ nhất, vì nó là nhạc kịch nên sẽ giải quyết được vấn đề bối cảnh. Bối cảnh của chị rất đẹp, nhưng không hợp với truyền hình.” “Ý chị là cách điệu phong cảnh của châu Phi?” “Đúng thế, ý tưởng là vậy. Và một câu chuyện rất đơn giản. Chàng phi công trẻ tuổi người Anh đang đi huấn luyện ở Trung Phi. Chàng gặp cô gái da đen xinh đẹp tại một bữa tiệc. Chàng cô đơn. Nàng đối xử tốt với chàng. Chàng gặp người nhà của nàng.” “Nhưng không thể có chuyện anh ta lại gặp một cô gái da đen trẻ trung tại một bữa tiệc ở những vùng như thế. Trừ phi được đặt vào bối cảnh chính trị - một nhóm nhỏ người cố gắng phá vỡ rào cản màu da. Hẳn là chị không muốn một vở nhạc kịch chính trị?” “Ồ, nhưng tôi không nhận ra... giả sử như chàng trai bị tai nạn trên đường phố, còn nàng thì cứu chàng và đưa chàng về nhà mình?” “Cô ấy không thể đưa anh ta về nhà mà không vi phạm đến cả chục điều luật khác nhau. Còn nếu lén lút đưa anh ta vào thì sẽ tạo ra không khí tuyệt vọng và sợ sệt, không phù hợp với nhạc kịch chút nào.” “Chị có thể rất, rất nghiêm túc trong một vở nhạc kịch,” chị nói, giọng trách móc nhưng chỉ để lấy lệ. “Chúng ta có thể sử dụng các bài hát và điệu múa bản địa. Âm nhạc Trung Phi sẽ rất mới mẻ với khán giả của chúng ta.” “Vào thời điểm xảy ra câu chuyện, người châu Phi đang nghe nhạc jazz của châu Mỹ. Họ vẫn chưa phát triển các loại hình của riêng mình.” Bây giờ, cái nhìn của chị dành cho tôi như muốn nói: Chị chỉ cố tình gây khó khăn thôi. Chị bỏ qua đề xuất nhạc kịch và nói: “Chắc, nếu chúng tôi mua bản quyền với ý tưởng xây dựng một vở kịch bình thường, tôi nghĩ rằng cần

phải thay đổi bối cảnh. Tôi đề nghị chuyển thành một căn cứ quân sự ở Anh. Căn cứ quân sự của Mỹ. Một chàng lính Mỹ yêu một cô gái Anh.”

“Một chàng lính Mỹ người da đen?” Chị ngần ngừ. “Chắc, như vậy khó phết. Bởi vì dù sao đi nữa thì về cơ bản đây cũng là một câu chuyện tình yêu rất đơn giản. Tôi cực, cực kỳ hâm mộ phim chiến tranh của Anh. Các bạn dựng được những bộ phim chiến tranh mới tuyệt vời làm sao - không hề bị thái quá. Các bạn thật là khéo léo. Kiểu cảm giác đó, chúng tôi nên hướng tới. Và không khí chiến tranh - không khí của Trận chiến nước Anh, sau đó là một chuyện tình đơn giản, một chàng trai nước tôi với một cô gái nước chị.”

“Nhưng nếu là chàng lính Mỹ da đen thì chị có thể sử dụng toàn bộ âm nhạc dân gian bản địa đậm chất miền cực Nam nước chị?”

“Chắc, vâng. Nhưng chị biết như vậy sẽ không mới mẻ đối với khán giả của chúng tôi.”

“À tôi nghĩ ra rồi,” tôi đáp. “Một dàn hợp xướng gồm các chàng lính Mỹ da đen, trong một làng quê nước Anh thời chiến, với một dàn hợp xướng nữa gồm các cô gái Anh tươi mới trẻ trung với những vũ điệu dân gian bản địa của nông thôn nước Anh.”

Tôi toét miệng cười với chị. Chị cau mày. Sau đó cũng cười. Rồi chúng tôi nhìn nhau và chị phì cười. Chị lại cười lớn. Sau đó chị tự kiềm chế và ngẩng đầu, cau mày lại. Và cứ như tròng cười nổi loạn vừa rồi chưa hết hẳn tại, chị hít một hơi thở sâu và bắt đầu: “Tất nhiên chỉ là nghệ sĩ, và là nghệ sĩ giỏi, được gặp gỡ và trò chuyện với chị là cả một đặc ân, và từ trong sâu thẳm chị không muốn tác phẩm của mình bị thay đổi dù chỉ một chút, một điếu hết sức tự nhiên. Nhưng chị phải để tôi nói cho nghe điếu này, quá mất kiên nhẫn đối với truyền hình là sai lầm. Đây là loại hình nghệ thuật của tương lai - tôi nhìn nhận như thế, và đấy là lý do tại sao tôi lại cảm thấy vinh hạnh được làm việc với nó và vì nó.”

Chị ngừng lại: tay người Mỹ ngẩng một mình đang nhìn quanh tìm phục vụ - nhưng không, anh ta muốn gọi thêm cà phê. Chị

hướng sự chú ý lại phía tôi và tiếp tục: “Nghệ thuật, như lời một người rất, rất vĩ đại đã từng nói, là vấn đề kiên nhẫn. Nếu chị muốn suy nghĩ về những gì chúng ta vừa thảo luận rồi viết cho tôi - hoặc biết đâu chị lại muốn thử viết cho chúng tôi một kịch bản về một chủ đề khác? Tất nhiên chúng tôi không thể đặt hàng một nghệ sĩ chưa có kinh nghiệm về truyền hình, nhưng chúng tôi sẽ rất vui lòng tư vấn và giúp đỡ chị trong khả năng của mình.” “Cảm ơn chị.” “Chị có nghĩ đến việc sang Mỹ không? Tôi sẽ rất vui nếu chị gọi điện cho tôi và chúng ta sẽ thảo luận về bất cứ ý tưởng nào mà chị nghĩ ra?” Tôi lưỡng lự. Tôi gần như đã ngăn bản thân lại. Nhưng rồi tôi biết rằng không thể ngăn được chính mình. Tôi đáp: “Tôi vô cùng muốn sang thăm nước chị, nhưng lạ Chúa, người ta sẽ không cho tôi vào đâu, tôi là cộng sản.” Ánh mắt chị bỗng dán chặt vào mặt tôi, mở to, xanh dương và thẳng thốt. Đồng thời với đó là một động tác không chủ tâm - bắt đầu đẩy lùi ghế ra sau và bước đi. Hơi thở của chị gấp gáp. Trước mặt tôi là một người đang sợ. Chưa gì tôi đã thấy ân hận và xấu hổ. Tôi nói ra đi đầu đó vì rất nhiều lý do khác nhau, trong đó lý do đầu tiên hơi trẻ con: tôi muốn làm chị choáng váng. Thứ hai, cũng trẻ con không kém, một cảm giác rằng tôi phải nói ra - để nhớ về sau lại có người nói: Tất nhiên chị ấy là cộng sản, người phụ nữ này sẽ thấy như là tôi đang che giấu đi đầu đó. Thứ ba, tôi muốn xem đi đầu gì sẽ xảy ra. Chị ngẩng đối diện tôi, thở gấp, đôi mắt bất định, đôi môi hồng, lúc này đã phai màu, há ra, chị đang nghĩ: lần sau mình phải cẩn thận dò hỏi trước thông tin mới được. Chị đang tự coi mình là nạn nhân - sáng hôm đó tôi có đọc nhanh một số bài cắt ra từ báo chí của Mỹ về vụ hàng chục người bị đuổi việc, bị các ủy ban đi đầu tra hoạt động phản nước Mỹ hành lên hành xuống, vân vân. Chị nói không ra hơi: “Tất nhiên ở Anh thì mọi việc khá là khác, tôi nhận ra rồi...” Tầm mắt nạt sành đời của chị vỡ đôi, và chị thốt lên: “Nhưng Chúa

oi, chẳng đời nào tôi có thể đoán ra rằng...” Điều này có nghĩa là: Tôi thích chị, thế thì làm sao chị là cộng sản được? Bỗng nhiên chuyện này làm tôi phát cáu, cái tính địa phương của nó, và khiến cho tôi cảm thấy tương tự như vẫn thấy trong những trường hợp như thế này: Tốt nhất là nên làm cộng sản, và gần như là bằng mọi giá, tốt nhất là người ta nên tiếp cận chứ đừng đoạn tuyệt với thực tại đến mức có thể đưa ra một nhận xét ngớ ngẩn đến thế. Lúc này cả hai chúng tôi đều bỗng dưng phát cáu. Chị quay đi không nhìn tôi, bình tâm lại. Còn tôi thì nghĩ về cái đêm mà tôi trò chuyện với tay nhà văn người Nga cách đây hai năm. Chúng tôi cùng sử dụng một thứ ngôn ngữ - ngôn ngữ cộng sản. Nhưng kinh nghiệm của chúng tôi khác nhau nhiều đến nỗi mỗi cụm từ người này dùng đều mang một ý nghĩa khác với người kia. Một cảm giác hoàn toàn phi thực tại choán lấy tôi, và cuối cùng, đến lúc đêm muộn, hay nói chính xác hơn là vào lúc sáng sớm, tôi đã phiên dịch một trong những điều mà tôi đã nói, dùng đến thứ thuật ngữ an toàn phi thực, thành một việc đã thực sự xảy ra - tôi kể cho anh ta nghe về Jan, từng bị tra tấn trong nhà tù ở Moscow. Và cũng y hệt như vừa rồi, mắt anh ta nhìn xoáy vào mặt tôi với vẻ sợ hãi, và vô tình làm một động tác tránh xa, như muốn trốn chạy - tôi đang nói về một vấn đề mà nếu như nói ở đất nước anh thì sẽ bị tống vào tù. Trên thực tế, chúng tôi sử dụng những thuật ngữ từ thứ triết học chung này làm một cách che giấu sự thật. Sự thật là chúng tôi chẳng có điểm nào giống nhau, ngoại trừ cái mác cộng sản. Và bây giờ với người phụ nữ người Mỹ này - chúng tôi có thể sử dụng ngôn ngữ dân chủ cả đêm, nhưng sẽ là kể về các trải nghiệm khác nhau. Chúng tôi ng ẩng đầu, chị và tôi, nhớ lại rằng chúng tôi thích nhau trên cương vị phụ nữ. Nhưng chẳng có gì để nói cả: cũng như sau cái giây phút ấy với tay nhà văn người Nga, chúng tôi chẳng có gì hơn để nói. Cuối cùng chị lên tiếng: “Chắc, cô gái ơi, chưa bao giờ tôi ngạc nhiên đến thế.

Chẳng qua là tôi không thể hiểu nổi.” Lần này là một lời buộc tội, và tôi lại phát cáu. Thậm chí chị còn tiếp tục nói: “Tất nhiên là tôi ngưỡng mộ sự thành thật của chị.” Và tôi nghĩ: Ừ nếu bây giờ mình mà ở Mỹ, bị các kiều ủy ban săn lùng, mình cũng chẳng ng ỡ ở bàn khách sạn thoải mái nói rằng tôi là cộng sản. Vì vậy nổi cáu thì thật là thiếu trung thực - nhưng dù sao thì cũng chính vì cáu nên tôi mới lạnh lùng nói: “Có lẽ sẽ là một ý hay nếu kiểm tra trước khi chị mời nhà văn ở nước này đi ăn tối, bởi vì có thể sẽ có khá nhiều người làm chị lúng túng.” Nhưng lúc này gương mặt chị cho thấy chị đã rất xa cách tôi: chị đang nghi ngờ, tôi là tay cộng sản điển hình, vì vậy hẳn là tôi đang nói dối. Và tôi nhớ đến khoảnh khắc với tay nhà văn người Nga khi anh ta có cơ hội hoặc là đón lấy ý tôi và thảo luận về nó, hoặc là rút lui. Và anh ta chọn cách chu ần, khoác lên một cái nhìn vẻ hiểu biết đầy mỉa mai rồi nói: “Đây không phải là lần đầu tiên một người bạn của đất nước tôi biến thành kẻ thù.” Hay nói cách khác: các người đã chịu thua trước sức ép của kẻ thù tư bản. May mắn thay, đến lúc này tay người Mỹ xuất hiện, đứng cạnh bàn chúng tôi. Tôi tự hỏi không biết có phải lúc này anh ta đã rơi vào thế yếu bởi chị đã thực sự, chứ không phải cố tình, không để ý đến anh ta nữa. Tôi thấy bu ần vì tôi nghĩ đi đâu này đúng. “Ôi Jerry,” chị nói, “tôi đã tự hỏi là không biết chúng ta có tình cờ gặp nhau hay không, tôi có nghe nói là anh đang ở London.” “Xin chào,” anh ta nói, “em khỏe không, rất vui được gặp em.” Ăn mặc lịch sự, đi êm tĩnh, vui tính. “Đây là chị Wulf,” chị nói với vẻ khó nhọc, bởi vì chị đang cảm thấy thế này: mình đang giới thiệu bạn cho kẻ thù, mình phải tìm cách cảnh báo cho anh ấy biết. “Chị Wulf là một nhà văn rất, rất nổi tiếng,” chị nói, và tôi thấy rằng chữ nhà văn nổi tiếng đã giảm bớt sự căng thẳng của chị. Tôi đáp: “Hai bạn hãy thông cảm tôi không ở lại được. Tôi phải về nhà với con gái.” Chị nhẹ nhõm trông thấy. Cả ba chúng tôi cùng rời phòng ăn.

Khi tôi chào và quay đi, tôi thấy chị đặt tay lên khuỷu tay anh ta. Tôi nghe thấy chị nói: “Jerry, em thật hạnh phúc khi gặp anh ở đây, em cứ nghĩ rằng hôm nay em sẽ có một buổi tối lẻ loi.” Anh ta nói: “Eddy thân mến, đã có đêm nào em phải lẻ loi đâu, trừ phi em muốn như vậy?” Tôi thấy nụ cười của chị dành cho anh ta - khô khan và biết ơn. Về phần mình, tôi đi về nhà và nghĩ rằng, bất chấp tất cả mọi thứ, giây phút tôi phá vỡ lớp vỏ để chịu trong mối quan hệ giữa chúng tôi chính là giây phút chân thực duy nhất của cả buổi tối hôm đó. Nhưng tôi vẫn cảm thấy xấu hổ, thất vọng và chán nản, giống hệt như cảm giác sau buổi tối nói chuyện với tay người Nga.

*

[Cuốn sổ bìa đỏ.]

Ngày 28 tháng Tám, 1954

Dành cả tối hôm qua để tìm hiểu càng nhiều càng tốt về Kim Môn. Rất ít trên giá sách của tôi cũng như của Molly. Cả hai chúng tôi đều sợ, có lẽ đây sẽ là khởi đầu một cuộc chiến mới. Rồi Molly nói: “Đã bao lần chúng ta làm việc này, ngày đây lo lắng, nhưng rồi cuộc chẳng có cuộc chiến nào to tát xảy ra.” Tôi nhận ra có một điều gì khác khiến cô lo lắng. Cuối cùng cô bảo tôi: cô từng là bạn thân với anh em nhà Forest. Khi bọn họ “biến mất” - người ta ước đoán - vào Tiệp Khắc, cô đến tận tổng hành dinh để hỏi. Người ta khuyên cô không nên lo lắng, họ đang thực hiện nhiệm vụ quan trọng cho Đảng. Hôm qua có thông báo là họ đã ngồi tù ba năm, mới được thả. Hôm qua cô lại đến tổng hành dinh hỏi xem ở đây có biết anh em họ bị tù hay không. Hóa ra là mọi người biết cả từ đầu. Cô nói với tôi: “Tôi đang nghĩ đến chuyện ra khỏi Đảng.” Tôi đáp: “Tại sao không đợi xem

mọi chuyện có biến chuyển tốt đẹp hơn không. Dù sao đi nữa thì họ vẫn đang dọn dẹp sau thời Stalin.” Cô nói: “Tuần trước cậu bảo là cậu sẽ ra. Dù sao thì đây cũng là những gì tớ nói với Hal - đúng vậy, tớ đã gặp đích thân sếp lớn. Tớ nói: ‘Toàn bộ bọn xấu đều chết cả rồi, phải không? Stalin và Beria, vân vân và vân vân? Vậy thì tại sao ông vẫn tiến hành như bình thường?’ Ông ta bảo vấn đề là phải sát cánh với Liên Xô đang bị tấn công. Cậu biết đấy, chuyện thường ấy mà. Tớ hỏi: ‘Thế người Do Thái ở Liên Xô thì sao?’ Ông ta bảo đấy là bọn tư bản bịa đặt. Tớ nói: ‘Ôi lạy Chúa, đừng thế nữa chứ.’ Dù sao thì ông ta cũng giảng cho tớ một bài dài, thân thiện và nhẹ nhàng chưa từng thấy, về chuyện không được hoảng sợ. Đột nhiên tớ cảm thấy hoặc là tớ điên hoặc là toàn bộ bọn họ đều điên. Tớ nói với ông ta: ‘Xem này, các ông phải hiểu một điều thật sớm, nếu không sẽ chẳng còn ai trong Đảng nữa cả - các ông phải học cách nói lên sự thật và chấm dứt cái kiểu âm mưu lén lút cũng như bịa đặt về mọi chuyện.’ Ông ta đáp lại, ám chỉ rằng tớ cáu giận như vậy là đi đâu có thể hiểu được bởi vì bạn tớ vừa phải ở tù. Bỗng nhiên tớ lại chuyển qua thanh minh và chống chế, mặc dù tớ biết rất rõ là tớ đúng còn ông ta sai. Thật kỳ cục phải không Anna? Chỉ một phút nữa là tớ bắt đầu xin lỗi lão rồi? Tớ chỉ vừa kịp kiềm chế mình lại. Tớ về thật nhanh. Tớ về nhà và lên gác nằm nghỉ, tớ khó chịu đến mức ấy đấy.” Michael đến muộn. Tôi kể cho anh nghe những điều Molly vừa nói. Anh bảo tôi: “Và như vậy là em sẽ ra khỏi Đảng?” Nghe cứ như là nếu đúng như vậy anh sẽ buồn lắm, bất kể mọi chuyện đã xảy ra. Sau đó anh nói, giọng rất thản nhiên: “Em có nhận ra không Anna, rằng khi em và Molly nói đến chuyện ra khỏi Đảng, thái độ luôn là hành động này sẽ dẫn em đến thẳng vũng lầy sa đọa đạo đức. Nhưng thực tế là có hàng triệu con người lành mạnh đã ra khỏi Đảng (nếu trước đó họ chưa bị giết) và họ ra đi bởi vì họ sẽ được bỏ lại sau lưng những giết chóc, hoài nghi, kinh sợ,

phản bội.” Tôi hỏi: “Có lẽ đây vẫn chưa phải là lý do chính?” “Vậy đâu mới là lý do chính?” Tôi trả lời: “Cách đây một phút em vẫn còn có cảm giác là nếu em nói rằng em sắp ra khỏi Đảng, anh sẽ rất buồn.” Anh bật cười thừa nhận, sau đó im lặng một lúc rồi vừa cười vừa nói: “Có lẽ anh ở bên em, Anna ạ, bởi vì thật vui khi được ở bên một người tràn đầy đức tin, dù rằng người ta không tự mình có được điều đó.” “Đức tin!” tôi đáp. “Sự nhiệt tình chân thành của em.” Tôi nói: “Em sẽ không dùng những từ đấy để mô tả thái độ của em dành cho Đảng.” “Dù gì thì em cũng đang đứng trong Đảng, thế là vẫn khá hơn...” Anh cười nhả nhỏ, và tôi nói: “Hơn anh?” Anh có vẻ không vui, ngẩng yên suy nghĩ. Cuối cùng anh lên tiếng: “Thì chúng ta đã cố gắng rồi. Chúng ta đã cố gắng rồi. Việc không hoàn thành được, nhưng... đi ngủ nào Anna.”

Tôi mơ rất tuyệt vời. Tôi mơ thấy một mạng lưới khổng lồ bằng loại vải rất đẹp căng rộng ra. Đẹp đến mức không thể tin nổi, trên thêu kín những bức tranh. Các bức tranh này minh họa cho các huyền thoại loài người nhưng không chỉ là tranh, bản thân chúng chính là các huyền thoại ấy, đến nỗi cái mạng mềm lấp lánh như đang sống. Có nhiều màu sắc kỳ ảo và tinh tế, nhưng cảm giác chung mà tấm lưới vải này mang lại là sắc đỏ, một dạng đỏ sáng ửng đa sắc điệu. Trong giấc mơ, tôi sờ vào và cảm nhận thứ vải này, sau đó khóc lên vì vui sướng. Tôi nhìn một lần nữa và nhận thấy rằng tấm mạng này có hình dạng giống như bản đồ Liên Xô. Nó bắt đầu lớn dần: nó lan rộng ra, tràn ra ngoài như một vùng biển mềm mại, lấp lánh. Bây giờ nó bao gồm cả những đất nước xung quanh Liên Xô như Ba Lan, Hungary, vãn vãn, nhưng rìa lại trong suốt và rất mỏng. Tôi vẫn đang khóc vì vui sướng. Và vì một linh tính xấu. Và bây giờ làn sương mềm lấp lánh màu đỏ lan trên khắp Trung Quốc và đậm dần thành một giọt

nặng trĩu màu đỏ tươi. Còn lúc này tôi đang đứng ở một nơi nào đó ngoài vũ trụ, giữ vị trí trong không gian bằng cách thỉnh thoảng đạp chân vào không khí. Tôi đứng trong một màn sương mù màu xanh dương trong khi trái đất cứ quay, khoác trên mình những tông màu đỏ nơi các nước cộng sản và các mảnh mang đủ màu sắc nơi các nước còn lại trên thế giới. Châu Phi màu đen, nhưng là một màu đen tuy ền óng ánh rất phấn chấn, giống như màn đêm khi mặt trăng đang lấp ló ở đường chân trời và sắp sửa mọc. Bây giờ tôi thấy sợ hãi và có cảm giác muốn bệnh, như thể người đang tràn đầy một cảm giác mà tôi không muốn thừa nhận. Tôi quá mệt mỏi và choáng váng nên không dám nhìn xuống để xem thế giới đang xoay v ẫn. Sau đó tôi nhìn và thấy thế giới như trong một hình dung thần thánh - thời gian đã biến mất và toàn bộ lịch sử loài người, câu chuyện dài của loài người, đang hiện ra trước mắt tôi, giống như một bản tụng ca tuyệt vời vút lên ca ngợi niềm vui và chiến thắng, trong đó khổ đau chỉ là một đối âm nhỏ nhoi sống động. Rồi tôi nhìn và thấy rằng các vùng màu đỏ đang bị xâm chiếm bởi các màu tươi sáng khác từ những vùng khác trên thế giới. Các màu sắc tan ra và chảy vào nhau, đẹp không bút nào tả xiết khiến thế giới biến thành một chính thể, một màu duy nhất lấp lánh rất đẹp, nhưng là thứ màu tôi chưa bao giờ nhìn thấy trong đời. Đây là giây phút hạnh phúc gần như không chịu nổi, niềm hạnh phúc dường như dâng trào lên khiến mọi thứ bỗng nhiên nổ tung, vỡ tan - đột nhiên tôi đứng giữa bình an, cảm lạnh. Dưới chân tôi chỉ là cảm lạnh. Cái thế giới đang ch ậm chạp quay dần tan ra, rời ra thành từng mảnh bay khắp mọi phía trong không gian, quanh tôi chỉ còn toàn những mảnh vụn không trọng lượng trôi nổi, va vào nhau và trôi ra xa. Thế giới đã biến mất, chỉ còn lại hỗn loạn. Mình tôi lẻ loi trong hỗn loạn. Và tôi nghe rất rõ một giọng nói nhỏ trong tai mình: Có người rút một sợi vải nên tấm vải mới tan tành. Tôi tỉnh dậy, vui sướng và

hân hoan. Tôi muốn đánh thức Michael dậy để kể cho anh nghe, nhưng tất nhiên tôi biết mình không thể mô tả được cảm xúc trong mơ bằng lời. Gần như ngay lập tức ý nghĩa của giấc mơ bắt đầu mờ đi; tôi tự nhủ, ý nghĩa đang mất đi, bắt lấy nó nhanh lên; rồi tôi lại nghĩ, nhưng mình đâu biết ý nghĩa là thế nào đâu. Nhưng ý nghĩa đã mất, để lại tôi với cảm giác hạnh phúc vô bờ bến. Và tôi ng ỡ dậy trong bóng tối bên cạnh Michael, chỉ mình tôi với tôi. Rồi tôi lại nằm xuống và vòng tay ôm lấy anh, còn anh quay người và áp mặt lên ngực tôi trong lúc vẫn ngủ. Sau đó tôi nghĩ: Thực sự là mình không mấy may quan tâm đến chính trị hay triết học hay bất cứ đi ều gì khác, mình chỉ quan tâm mỗi một đi ều là Michael sẽ trở mình trong bóng tối và áp mặt vào ngực mình. Và rồi tôi mơ màng ngủ. Sáng hôm nay, tôi vẫn nhớ rất rõ về giấc mơ và cảm giác của mình. Tôi đặc biệt nhớ những lời này: Có người rút một sợi vải nên tấm vải mới tan tành. Cả ngày giấc mơ không ngừng teo lại, rút lại, đến nỗi bây giờ nó trở nên rất nhỏ, sáng và vô nghĩa. Nhưng sáng nay khi Michael tỉnh dậy trong vòng tay tôi, anh mở mắt ra và mỉm cười với tôi. Màu xanh ấm áp trong mắt anh khi anh nhìn tôi mỉm cười. Tôi nghĩ: đời mình đã trải qua quá nhiều đi ều quái đản và đau thương đến nỗi giờ đây khi hạnh phúc tràn ngập trong mình như một làn nước trong xanh lấp lánh ấm áp, mình vẫn không thể nào tin nổi. Tôi tự nhủ: Mình là Anna Wulf, đây là mình, Anna, và mình đang hạnh phúc.

[Chỗ này được dán vào một số tờ giấy viết nguệch ngoạc ghi ngày 11 tháng Mười một, 1952.]

Họp nhóm nhà văn đêm qua. Năm người chúng tôi - thảo luận về Stalin nói về ngôn ngữ học⁽²⁾. Rex, nhà phê bình văn học, đề xuất phân tích bài luận này theo từng câu một. George “nhà văn vô sản” từ những năm ba mươi, một tay hút tẩu và thẳng ruột ngựa, nói: “Lạy Chúa lòng lành, có

nhất thiết không? Về mặt lý thuyết là tôi chịu rồi.” Clive, phóng viên kiêm người soạn truyện đơn của phe cộng sản, nói: “Có chứ, chúng ta phải nghiêm túc thảo luận về nó.” Dick, tiểu thuyết gia hiện thực xã hội chủ nghĩa, nói: “Ít nhất thì chúng ta cũng phải nắm được các điểm chính chứ.” Vậy là Rex bắt đầu. Anh nói về Stalin với giọng tôn trọng giản dị đã quen thuộc nhiều năm nay. Tôi thì nghĩ: Nhưng từng người chúng tôi ở trong căn phòng này, nếu gặp nhau trong quán nhậu, hay trên đường phố, hẳn sẽ dùng một giọng rất khác, hững hờ và đau khổ. Chúng tôi yên lặng trong khi Rex giới thiệu vài câu ngắn gọn. Sau đó Dick, vừa mới từ Liên Xô trở về (anh suốt ngày đi một nước cộng sản nào đó), nhắc đến cuộc trò chuyện ở Moscow giữa anh với một nhà văn Xô Viết về một trong những cuộc tấn công ác ý hơn của Stalin nhằm vào một nhà triết học: “Chúng ta phải nhớ rằng truyện thống bút chiến của họ dữ dội hơn và tàn bạo hơn chúng ta.” Chất giọng đơn giản, mộc mạc, tôi-là-đồng-chí-tốt mà thỉnh thoảng tôi cũng dùng: “Ừ, tất nhiên là các bạn phải nhớ rằng truyện thống luật pháp của họ rất khác với chúng ta,” vân vân. Tôi bắt đầu cảm thấy không thoải mái mỗi khi nghe thấy kiểu giọng này; cách đây vài ngày tôi nghe thấy chính mình sử dụng giọng này nên nói lắp luôn. Thường thì tôi có nói lắp bao giờ đâu. Mỗi người chúng tôi đều có cuốn này. Tôi thấy nản lòng bởi vì bài luận có vẻ toàn những lời làm nhảm đối với tôi, nhưng do không được đào tạo về triết học (như Rex) nên tôi sợ mình sẽ đưa ra những ý kiến ngớ ngẩn. Nhưng còn hơn cả thế. Tôi đang trong trạng thái ngày càng trở nên quen thuộc hơn: ngôn từ đột nhiên vô nghĩa. Thỉnh thoảng tôi chợt thấy đi đâu mình đang nghe: một câu, một đoạn, một nhóm từ, cứ như được nói bằng tiếng nước ngoài - dường như giữa ý nghĩa định nói với ý nghĩa thực tế có một khoảng trống không thể nào san lấp nổi. Tôi vẫn đang suy nghĩ về những cuốn tiểu thuyết khai thác đề tài sự sụp đổ của ngôn ngữ,

chẳng hạn như *Finnegans Wake*. Và thói ám ảnh với ngữ nghĩa học. Việc đến cả Stalin cũng bỏ công ra viết một truyện đơn về đề tài này chẳng qua chỉ là dấu hiệu của sự bứt rứt chung về ngôn ngữ. Nhưng tôi có quyền gì mà phê phán khi các câu trong cuốn tiểu thuyết hay nhất đều có khi trở nên ngô nghê đối với tôi? Mặc dù vậy, tôi thấy bài luận này có vẻ dở, vì vậy tôi nói: “Có lẽ khâu dịch thuật hơi dở.” Tôi kinh ngạc khi thấy mình nói với giọng hối lỗi. (Tôi biết nếu chỉ có một mình tôi với Rex thì sẽ không dùng giọng ấy.) Ngay lập tức tôi thấy mình vừa phát biểu cảm giác của mọi người rằng bài luận đấy đúng là tệ thật. Đã nhiều năm nay, đối với các sách tuyên truyền, bài báo, tiểu thuyết, công bố v.v. từ nước Nga, chúng tôi vẫn nói: “Có lẽ khâu dịch thuật hơi dở.” Còn lúc này, tôi đang phải đấu tranh với bản thân để nói: “Bài viết quá dở.” Tôi ngạc nhiên khi thấy mình quá do dự không dám nói lên đi đâu đó. (Tôi tự hỏi trong số chúng tôi, bao nhiêu người đến dự những buổi hội thảo như thế với quyết tâm bày tỏ sự bứt rứt hay cảm giác ghê tởm của mình và thấy mình phải câm lặng trước cái cấm đoán lạ thường ấy ngay khi hội thảo bắt đầu?) Cuối cùng - và trong giọng tôi có phảng phất chút khí chất “cô gái nhỏ”, một giọng điệu đáng yêu - tôi nói: “Xem này, tôi không có chuyên môn để phê bình trên phương diện triết học, nhưng chắc chắn câu này là một câu chủ chốt, cụm từ ‘không thuộc về thượng tầng kiến trúc cũng chẳng thuộc về cơ sở’ - chắc chắn hoặc là hoàn toàn nằm ngoài quan điểm Mác xít chính thống, hoặc là một tư tưởng hoàn toàn mới, hoặc là né tránh. Hoặc đơn giản là ngạo mạn.” (Tôi nhẹ người khi thấy càng nói, giọng tôi càng mất đi chất “đáng yêu” xuê xoa và trở nên nghiêm chỉnh, mặt dù hơi quá khích động.) Rex đỏ bừng mặt, lật đi lật lại cuốn sách mỏng và nói: “Đúng vậy, phải thừa nhận rằng tôi thấy câu đó khá là...” Anh im lặng và sau đó George thẳng ruột ngựa lên tiếng: “Tất cả mấy trò lý thuyết này quá tầm của tôi.”

Lúc này tất cả chúng tôi đều có vẻ bất an - trừ George. Hiện nay rất nhiều đồng chí đang mang lấy thái độ cứng cỏi và mau mắn này, một thái độ thoải mái của kẻ quê mùa ít học. Tuy nhiên, bây giờ nó đã trở thành một phần tính cách cơ bản của George, đến nỗi anh khá vui vẻ dùng đến nó. Tôi thấy mình đang nghĩ: Ủ, như thế là công bằng - anh đã làm được quá nhiều việc tốt cho Đảng, nếu như đây là cách để anh trụ lại thì... Dù không thực sự quyết định ngừng thảo luận về cuốn sách, chúng tôi vẫn bỏ qua nó và nói về những vấn đề chung, thái độ chính trị của người cộng sản ở mọi nơi. Nga, Trung, Pháp, đất nước chúng tôi. Suốt buổi tôi cứ nghĩ thế này: Trong chúng tôi không có bất cứ người nào nói rằng có đi đâu gì đó sai về cơ bản; nhưng hàm ý trong lời nói của chúng tôi lại ám chỉ như vậy. Tôi không ngừng nghĩ về hiện tượng này - khi hai người chúng tôi gặp nhau, nội dung thảo luận sẽ ở một cấp độ hoàn toàn khác so với khi có mặt ba người. Hai người, và đây sẽ là hai cá nhân, thuộc về một truyền thống phê bình, thảo luận về chính trị như những người không phải cộng sản. (Khi nói những người không phải cộng sản, tôi muốn nói đến những đối tượng không bị người đứng ngoài nghe nhận định là cộng sản, nếu không tính đến những thuật ngữ họ dùng.) Nhưng khi có nhiều hơn hai người, tinh thần sẽ khác hẳn. Điều này đặc biệt đúng khi nói chuyện về Stalin. Mặc dù tôi đã sẵn sàng tinh thần tin rằng ông ta điên rồ và khát máu (dù vẫn luôn nhớ lời Michael nói - đây là thời ta không thể biết sự thật về bất cứ cái gì), tôi vẫn thích nghe mọi người nói về ông ta bằng cái giọng kính trọng giản dị và thân thiện đó. Bởi vì nếu vớt cái giọng đó sang một bên, thì ngược đời thay, một điếu cực kỳ quan trọng cũng sẽ ra đi cùng nó, niềm tin về khả năng cho một tương lai dân chủ, và đảng hoàng. Một giấc mơ sẽ chết - ít nhất là trong thời đại của chúng ta.

Câu chuyện trở nên rời rạc, tôi xin phép đi pha trà, mọi người đều mừng khi thấy cuộc gặp sắp sửa kết thúc. Tôi pha xong trà, và rồi bỗng nhớ đến một truyện được gửi cho tôi vào tuần trước. Của một đồng chí sống đâu đó gần Leeds. Lúc mới đọc, tôi nghĩ đây là một tác phẩm theo lối mỉa mai. Sau đó là một bài giễu nhại rất khéo về một kiểu thái độ. Sau đó tôi nhận ra truyện ngắn này rất nghiêm túc - đó là lúc tôi lục tìm trong ký ức và nhớ về một vài ảo tưởng của riêng mình. Nhưng đi đâu tôi thấy quan trọng nhất, đó là câu chuyện đó có thể đọc theo lối giễu nhại, mỉa mai, hay nghiêm túc đều được. Đối với tôi, dường như thực tế này là một biểu hiện khác về sự vỡ vụn của mọi thứ, sự tan rã đau đớn của thứ nào đó gắn liền với đi đâu mà tôi tin là chân lý về ngôn ngữ, sự pha loãng của ngôn ngữ đối nghịch với độ đậm đặc của trải nghiệm của chúng ta. Tuy nhiên, khi pha trà xong, tôi bảo rằng tôi muốn đọc cho họ nghe một truyện ngắn.

[Ở đây dán vài trang giấy viết bình thường có kẻ ngang xé ra từ một tập giấy viết màu xanh với những dòng chữ viết tay nhỏ xíu rất nắn nót.]

Khi biết được chọn tham gia đoàn giáo viên đi Liên Xô, đồng chí Ted cảm thấy rất tự hào. Ban đầu anh không dám tin. Anh cảm thấy mình không xứng đáng với vinh dự lớn lao như thế. Nhưng anh sẽ không bỏ lỡ cơ hội được tham quan đất nước đầu tiên của giai cấp công nhân! Cuối cùng thì ngày vĩ đại đó cũng đến khi anh cùng các đồng chí khác tập hợp ở sân bay. Có ba giáo viên trong đoàn không phải là Đảng viên, vậy mà hóa ra họ cũng đảng hoàng phết! Ted thấy chuyến bay qua châu Âu thật vui - niềm phấn chấn của anh lớn theo từng phút và đến cuối cùng khi anh thấy mình ở trong một phòng khách sạn được trang bị cực kỳ đắt tiền giữa Moscow, anh phấn khởi gần như phát điên! Lúc đoàn đến thì đã gần nửa

đêm, vì vậy giây phút đầu tiên được hân hoan ngắm nhìn một đất nước cộng sản đành phải hoãn đến sáng! Đồng chí Ted đang ngồi cạnh chiếc bàn lớn - đủ chứa được ít nhất mười hai người! - đặt sẵn cho anh trong phòng ngủ, ghi lại những lưu ý trong ngày, vì anh đã quyết tâm ghi lại từng giây phút quý giá - thì có tiếng gõ cửa. Anh nói: “Xin mời vào,” vì nghĩ rằng một đồng chí nào đó trong đoàn, nhưng hóa ra là hai thanh niên đội mũ vải và đi ủng công nhân. Một người lên tiếng: “Mời đồng chí đi cùng chúng tôi.” Gương mặt họ chân tình, giản dị, vì vậy tôi không hỏi họ dẫn tôi đi đâu. (Tôi rất ngỡ ngàng khi phải thú nhận rằng tôi đã có nửa giây tởm khi nhớ đến tất cả những truyện đã đọc trên báo chí tư bản - dù không muốn nhưng cả lũ chúng tôi đều bị nhiễm chất độc này!) Tôi đi xuống thang máy với hai người hướng dẫn thân thiện. Người phụ nữ ở bàn lễ tân mỉm cười với tôi và chào hai người bạn mới của tôi. Một chiếc xe màu đen chờ sẵn. Chúng tôi bước vào xe và ngồi bên nhau không nói một lời. Gần như tức khắc trước mặt chúng tôi là điện Kremli cao ngất. Tức là xe chỉ chạy một tí. Chúng tôi đi qua mấy chiếc cổng lớn và chiếc xe dừng lại trước một cánh cửa hông kín đáo. Hai người bạn bước ra khỏi xe, mở cửa giúp tôi. Họ mỉm cười: “Đồng chí đi cùng chúng tôi.” Chúng tôi đi lên một cầu thang cẩm thạch lộng lẫy hai bên treo đầy các tác phẩm nghệ thuật sau đó bước vào một hành lang nhỏ bên hông trông rất đơn sơ và giản dị. Chúng tôi dừng lại bên ngoài một cánh cửa bình thường, một cánh cửa như bao cánh cửa khác. Một người gõ cửa. Một giọng khàn khàn vang lên: “Vào đi.” Một lần nữa hai người thanh niên mỉm cười với tôi, gật đầu. Họ khoác tay nhau đi xuôi theo hành lang. Tôi lấy hết can đảm bước vào phòng, nhưng không hiểu vì sao tôi biết mình sẽ được chứng kiến điều gì. Đồng chí Stalin ngồi sau một chiếc bàn đơn sơ với vô số những dấu vết cho thấy nó đã bị sử dụng quá nhiều, hút tẩu, mặc độc một chiếc áo sơ mi.

“Đồng chí vào đây và ngồi xuống đi,” ông nói với vẻ hiền hậu. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm và ngồi xuống, nhìn vào gương mặt hiền hậu chân thành và đôi mắt lấp lánh. “Cảm ơn đồng chí,” tôi đáp và ngồi đối diện với ông. Chúng tôi im lặng một lát trong khi ông mỉm cười và xem xét tôi. Sau đó ông nói: “Đồng chí phải thứ lỗi cho tôi vì đã quấy quả đồng chí trong đêm muộn thế này...” “Ồ,” tôi háo hức ngắt lời, “nhưng cả thế giới biết rằng đồng chí là người làm việc khuya.” Ông đưa bàn tay thợ thuyền thô ráp vuốt ngang trán. Bây giờ thì tôi đã nhìn thấy những dấu vết mệt mỏi và căng thẳng - làm việc vì chúng ta! Vì thế giới! Tôi cảm thấy tự hào và nhỏ bé. “Tôi quấy quả đồng chí muộn như vậy bởi vì tôi cần lời khuyên của đồng chí. Tôi nghe nói có một đoàn giáo viên từ đất nước của đồng chí đến thăm nên tôi nghĩ tôi phải giành lấy cơ hội này.” “Nếu tôi có thể cho đồng chí biết bất cứ điều gì, thưa đồng chí Stalin...” “Tôi vẫn thường tự hỏi rằng không biết tôi có nhận được lời khuyên đúng đắn về chính sách của mình ở châu Âu, và đặc biệt là chính sách đối với nước Anh hay không.” Tôi vẫn im lặng, nhưng thấy vô cùng hãnh diện - vâng, đây thực sự là một con người vĩ đại! Quả là một lãnh tụ cộng sản thực thụ, ông sẵn sàng đón nhận lời khuyên từ một cán sự đảng thấp kém như tôi! “Đồng chí ạ, tôi sẽ rất biết ơn nếu đồng chí phác cho tôi vài nét xem chúng tôi nên xây dựng chính sách như thế nào ở Anh. Tôi nhận ra rằng tập quán của các đồng chí rất khác với chúng tôi, và tôi nhận ra rằng chính sách của chúng tôi đã không tính đến các tập quán này.” Lúc này tôi cảm thấy thoải mái nên bắt đầu nói. Tôi bảo ông tôi thường cảm nhận được nhiều lỗi lầm và sai sót trong chính sách của Đảng Cộng sản Liên Xô về phía nước Anh. Tôi thấy rằng đây là do Liên Xô bị cô lập vì các thế lực tư bản thù ghét đất nước cộng sản đang bắt đầu nảy nở này. Đồng chí Stalin lắng nghe và hút tẩu, thỉnh thoảng gật đầu. Khi thấy tôi lưỡng lự, không ít lần ông nói:

“Tiếp tục đi đồng chí, đừng ngại nói hết ra những gì đồng chí đang nghĩ.” Thế là tôi nói. Tôi nói trong khoảng ba tiếng, bắt đầu bằng một bài phân tích ngắn về vị thế lịch sử của Đảng Cộng sản Anh. Một lần ông rung chuông, vậy là một đồng chí trẻ khác mang vào hai ly trà Nga đặt trên khay, một ly đặt trước mặt tôi. Stalin nhẹ nhàng nhấp ngụm trà, gật đầu lắng nghe. Tôi vạch ra những gì tôi cho là chính sách đúng đắn dành cho nước Anh. Khi tôi nói xong, ông chỉ nói: “Cảm ơn đồng chí. Bây giờ thì tôi thấy là mình đã bị tư vấn dở thế nào rồi.” Sau đó ông nhìn đồng hồ và nói: “Đồng chí tha lỗi cho tôi, nhưng tôi còn nhiều việc phải làm trước khi trời sáng.” Tôi đứng dậy. Ông chia tay ra. Tôi bắt tay. “Tạm biệt đồng chí Stalin.” “Tạm biệt, người đồng chí tốt của nước Anh, và một lần nữa xin cảm ơn đồng chí.” Chúng tôi mỉm cười với nhau không nói. Tôi biết đôi mắt mình đẫm nước - tôi sẽ tự hào về những giọt nước mắt này đến tận lúc chết! Lúc tôi ra về, Stalin lại nhồi thuốc vào tẩu, ánh mắt ông đã hướng về một chồng giấy tờ không lờ đang chờ ông phê duyệt. Tôi bước ra khỏi cửa, sau thời khắc tuyệt vời nhất của đời mình. Hai đồng chí trẻ đang chờ tôi. Chúng tôi mỉm cười, hiểu thấu lòng nhau. Mắt chúng tôi đều đẫm lệ. Chúng tôi lái xe về khách sạn trong im lặng. Chỉ một lần duy nhất có lời nói ra: “Thật là một con người vĩ đại,” tôi nói, và họ gật đầu. Tới khách sạn, họ lại đưa tôi về tận cửa phòng. Họ siết lấy tay tôi không nói. Sau đó tôi trở lại với cuốn nhật ký của mình. Bây giờ thì tôi thực sự đã có thứ để ghi lại rồi! Và tôi mãi miết làm việc đến lúc mặt trời mọc, đầu nghĩ về con người vĩ đại nhất thế giới ở cách đó chưa đầy nửa dặm cũng đang thức và làm việc, chăm lo cho số phận của tất cả chúng ta!

[Và bây giờ lại là chữ của Anna:]

Khi tôi đọc xong, không ai nói bất cứ câu nào cho đến khi George lên tiếng: “Truyện tốt, cơ bản, trung thực.” Có thể ám chỉ bất cứ đi đâu gì. Sau đó tôi nói: “Tôi nhớ là bản thân đã từng mang cái tượng tượng đó, từng lời từng chữ, có đi đâu trong trường hợp mình tôi còn góp ý cho chính sách đối với châu Âu.” Bỗng có một tiếng cười rống lên thật không thoải mái, và George nói: “Ban đầu tôi tưởng nó là truyện giễu nhại - thật khiến người ta phải suy nghĩ, đúng không.”

Clive nói: “Tôi nhớ là đã đọc một câu chuyện dịch từ tiếng Nga - đầu những năm ba mươi, tôi nghĩ vậy. Hai người đàn ông trẻ tuổi ở Quảng trường Đỏ, chiếc máy kéo bị hỏng. Họ không biết hỏng ở đâu cả. Bỗng họ thấy một bóng người vạm vỡ đến gần. Ông ta đang hút tẩu. ‘Hỏng sao đây?’ ông ta hỏi. ‘Đây chính là vấn đề, đừng chí a, chúng tôi không biết là hỏng ở đâu cả.’ ‘Hóa ra là các đừng chí không biết, tệ thật!’ Người đàn ông vạm vỡ dùng mũi tẩu chỉ vào một chi tiết máy: ‘Các đừng chí đã nghĩ đến chỗ kia chưa?’ Hai người thử - chiếc máy kéo gần vang trở lại. Họ quay lại để cảm ơn người lạ lúc này đang đứng quan sát với ánh mắt hiên hậu. Họ nhận ra đây là Stalin. Nhưng ông đã quay đi và giơ tay lên chào, một mình băng qua Quảng trường Đỏ về điện Kremlin.”

Tất cả chúng tôi phá lên cười, và George nói: “Những ngày xưa yêu dấu, các người muốn nói gì thì nói. Thôi, tôi về đây.”

Khi chúng tôi ra về căn phòng tràn ngập mùi hận thù: chúng tôi ghét nhau, và biết rõ đi đâu đó.

*

[Cuốn sổ bìa vàng tiếp tục.]

center *HÌNH BÓNG NGƯỜI THỨ BA*

Chính Patricia Brent, bà chủ bút, là người khuyên Ella nên đi Paris một tuần. Vì là Patricia nên theo bản năng Ella lập tức từ chối. “Không thể để cho bọn họ hạ gục chúng ta được,” bà đã bảo vậy, “bọn họ” ở đây có nghĩa là đám đàn ông. Nói tóm lại, Patricia đang cực kỳ háo hức chào đón Ella vào câu lạc bộ những người phụ nữ đau khổ; có chút lòng tốt trong đó, nhưng cũng có cả sự thỏa mãn ngầm. Ella bảo rằng cô nghĩ đến Paris chỉ tốn phí thời gian mà thôi. Cái có là cô phải phỏng vấn tổng biên tập một tờ tạp chí tương tự để mua bản quyền đăng một truyện dài kỳ trên tờ tạp chí Anh. Ella bảo, truyện đó có thể hợp với các bà nội trợ ở Vaugirard; nhưng lại không hợp các bà nội trợ ở Brixton. “Đây là một kỳ nghỉ miễn phí,” Patricia nói, giọng gắt lên bởi vì bà biết rằng cái mà Ella từ chối không chỉ là chuyến đi Paris. Một vài ngày sau thì Ella đổi ý. Cô nhớ ra rằng đã hơn một năm rồi kể từ ngày Paul rời bỏ cô và tất cả những gì cô làm, nói, hay cảm nhận, vẫn đều hướng về anh. Cuộc đời của cô được định hình quanh một người đàn ông sẽ không quay lại với cô nữa. Cô phải tự giải phóng cho bản thân. Đây là một quyết định của lý trí nhưng không được sức mạnh tinh thần ủng hộ. Cô rã rời và thiếu sức sống. Cứ như là Paul đã mang theo không chỉ khả năng vui vẻ mà còn cả ý chí của cô nữa. Cô nói rằng cô sẽ đi Paris, giống như một bệnh nhân khó tính mãi mới chịu uống thuốc nhưng vẫn khăng khăng với bác sĩ: “Tất nhiên là sẽ chẳng ích lợi gì cho tôi đâu.”

Tiết tháng Tư, Paris như thường lệ vẫn quyến rũ; và Ella lấy một phòng trong khách sạn xoàng xĩnh bên bờ Tả, nơi cách đây hai năm cô đã từng ở với Paul. Cô thu xếp chỗ cho mình trong căn phòng, để dành chỗ cho anh. Chỉ đến khi nhận thấy mình đang làm thế, cô mới hiểu rằng cô không nên ở khách sạn này chút nào. Nhưng dường như rời nơi này và tìm một khách

sạn khác thì quá mất sức. Buổi tối hôm đấy vẫn còn khá sớm. Bên dưới những khung cửa sổ cao phòng cô, Paris nhộn nhịp với những tán cây xanh và bóng người qua lại. Ella phải mất gần một tiếng mới tự ép mình ra khỏi phòng và đi tìm một nhà hàng để kiếm cái ăn. Cô ăn vội vã, cảm giác như mình đang bị soi mói; sau đó ra về với đôi mắt mang vẻ mãi suy tư cố tình. Mặc dù vậy, có hai người đàn ông vui vẻ chào cô, và cả hai lần cô đều đóng băng, cúi bản và căng thẳng, rồi đi tiếp với nhịp bước vội vã hơn. Cô vào phòng ngủ và khóa cửa lại như sợ gặp nguy hiểm. Sau đó cô ngồi bên cửa sổ và nghĩ rằng năm năm trước, hẳn bữa ăn tối hôm nay sẽ vui lắm vì được ngồi một mình, vì có những cơ hội được gặp gỡ, và chẳng đường đi bộ từ nhà hàng về khách sạn cũng rất vui. Và chắc chắn cô đã uống một tách cà phê hay một ly rượu với một trong hai người đàn ông đó. Vậy chuyện gì đã xảy ra với cô? Đúng là khi ở bên Paul, cô đã tự luyện cho mình không bao giờ được liếc nhìn bất cứ người đàn ông nào, dù là tình cờ, bởi vì anh rất ghen; ở bên anh, cô giống như một người phụ nữ Latin sống loanh quanh trong nhà. Nhưng cô lại hình dung đây chỉ là sự tuân thủ bên ngoài để anh đỡ phải chịu nỗi đau do tự anh chuốc lấy. Giờ thì cô thấy rằng toàn bộ tính cách của cô đã thay đổi.

Mất một lúc cô ngồi với vẻ rã rời bên cửa sổ, nhìn ngắm thành phố đang tối dần đi nhưng cũng dần trở nên rục rĩ và tự nhủ rằng cô nên bước mình bước qua các con phố, ép mình trò chuyện với mọi người, cô nên để cho ai đó tán tỉnh và đong đưa một chút. Nhưng cô hiểu cô không thể nào bước chân xuống cầu thang khách sạn, gửi chìa khóa ở quầy và bước ra phố được, chẳng khác gì cô đang thi hành án tù được bốn năm biệt giam và bỗng dưng bị yêu cầu xử thông thường như mọi người. Cô lên giường. Không tài nào ngủ được. Cô thả mình vào giấc ngủ, như mọi khi, bằng

cách nghĩ về Paul. Từ khi anh rời bỏ cô, chưa bao giờ cô đạt được một lần cực khoái âm đạo; cô có thể chạm đến cái dữ dội sắc bén của cơn cực khoái bên ngoài, tay cô trở thành tay Paul, vừa làm vậy vừa khóc thương vì đã đánh mất con người thực của mình. Cô ngủ, rã rời sau cơn kích thích quá độ, căng thẳng, mệt mỏi, cảm giác như bị lừa dối. Và bằng cách sử dụng Paul như thế, cô đã mang về bên mình “con người tiêu cực” của anh, con người luôn sống trong nghi ngờ bản thân. Còn anh thực sự thì càng ngày càng xa cô hơn. Cô cảm thấy dần dà khó mà nhớ nổi hơi ấm trong đôi mắt anh, chất hài hước trong giọng nói của anh. Cô thiếp ngủ bên một bóng ma thua cuộc; và bóng ma đó ưa nở một nụ cười he hé, cay đắng, tự chế giễu, ngay cả khi cô có tỉnh giấc trong chốc lát, và theo thói quen, mở rộng vòng tay để anh có thể gác đầu lên ngực cô, hoặc đặt đầu lên vai anh. Nhưng khi mơ về anh trong giấc ngủ, cô luôn nhận ra anh trong rất nhiều những lớp vỏ anh chọn, bởi vì hình ảnh của anh luôn ấm áp và nam tính một cách điềm tĩnh. Paul, người cô đã từng yêu, cô giữ được trong khi ngủ; khi tỉnh dậy cô không còn lại gì ngoài những hình thù đau đớn.

Sáng hôm sau cô ngủ một giấc thật dài như trước giờ vẫn vậy mỗi khi xa con. Cô tỉnh giấc và nghĩ rằng chắc là Michael đã dậy, mặc quần áo và ăn sáng với Julia cách đây hàng tiếng đồng hồ rồi; chắc thằng bé cũng gần đến giờ ăn trưa ở trường. Rồi cô tự nhủ rằng mình không đến Paris để theo dõi các giai đoạn trong ngày của con trai trong tâm trí; cô tự nhắc mình rằng Paris nằm chờ cô ngoài kia, dưới ánh mặt trời vô tư lự. Và đã đến lúc cô thay đồ đi đến cuộc hẹn với người chủ bút.

Văn phòng làm việc của *Femme et Foyer* ở bên kia sông, nằm giữa lòng một tòa nhà cổ phải đi vào bằng lối có thời dành cho những cỗ xe ngựa, và trước đó nữa là các đội quân tư nhân, dưới một chiếc cổng vòm chạm trổ

tinh xảo. *Femme et Foyer* chiếm mười hai căn phòng màu sắc ảm đạm, hiện đại và đắt tiền giữa những đồng gạch đá đồ nát mà đến tận bây giờ vẫn còn có thể ngửi thấy mùi nhà thờ, mùi phong kiến. Người ta đã chờ cô, và Ella được đưa tới văn phòng của Monsieur Brun, một người đàn ông trẻ tuổi to lớn, rắn chắc như bò mộng, và được Monsieur chào đón bằng vô số những cử chỉ tốt đẹp nhưng không thể che giấu được rằng anh chẳng mấy quan tâm đến Ella và thương vụ đề xuất. Họ định ra ngoài uống chút rượu khai vị. Robert Brun tuyên bố với nửa tá thư ký xinh đẹp rằng vì phải đi ăn trưa với hôn thê nên anh sẽ vắng mặt ở văn phòng đến tận ba giờ chiều, và nhận được hàng chục nụ cười chúc mừng và thông cảm. Ella và Robert Brun bước qua cái sân cỏ kính, chui ra khỏi vòm cổng già cỗi, rồi đi về hướng quán cà phê, trong khi Ella lịch sự hỏi về cuộc hôn nhân sắp tới của anh. Cô được thông báo bằng một giọng Anh rất chuẩn và lưu loát là vị hôn thê của anh xinh đẹp, thông minh và tài giỏi kinh khủng. Anh sẽ cưới vào tháng tới, và bây giờ họ đang bắt tay vào chuẩn bị cho căn hộ của mình. Đúng thời điểm đó, Elise (anh phát âm cái tên bằng thái độ đàng hoàng đã được tập luyện từ trước, nghiêm chỉnh và trang trọng) đang thương lượng về một tấm thảm mà cả hai đều thèm muốn. Cô, Ella, sẽ có đặc ân được đích thân gặp cô ấy. Ella vội vã khẳng định với anh rằng cô rất vui, và chúc mừng anh một lần nữa. Trong khi đó, họ đã đến dải vỉa hè có bóng mát được kê kín bàn mà họ định làm khách, ngồi xuống và gọi rượu pernod. Đây là thời điểm dành cho công việc. Ella đang ở thế bất lợi. Cô biết rằng nếu cô trở lại với Patricia Brent cùng bản quy ước của cái truyện dài *Comment j'ai fui un Grand Amour* đó, mệnh phụ phu nhân hết sức nhà quê này sẽ rất vui. Đối với bà, từ *Pháp* là một cái nhãn đảm bảo tuyệt vời: tình tứ, văn hóa, sang cả một cách kín đáo nhưng thực chất. Đối với bà, cụm từ: theo thỏa thuận với tờ *Femme et Foyer* ở Paris, sẽ bốc ra

chính sự hào nhoáng đó như một loại nước hoa đắt tiền của Pháp. Nhưng Ella biết rằng sau khi Patricia thực sự đọc được (đọc bản dịch - bà không biết tiếng Pháp) bà sẽ đồng ý, mặc dù do dự, rằng câu chuyện không ổn chút nào. Ella có thể, nếu cô muốn thế, coi là mình đang bảo vệ Patricia trước những điểm yếu của bản thân bà. Nhưng thực tế là Ella không có ý định mua truyện này, chưa bao giờ có chút ý định nào mua nó; và vì vậy cô đang lãng phí thời gian của người đàn ông trẻ tuổi chuẩn mực và khỏe khoắn, tinh tươm đến mức khó tin này. Lẽ ra cô nên cảm thấy có lỗi về chuyện này, nhưng không hề. Nếu có thích anh, cô đã tỏ ra ân hận: thực sự là cô coi anh như một loài động vật trung lưu được huấn luyện kỹ và tính kế lợi dụng anh: với tư cách một sinh vật độc lập, cô đã trở nên quá yếu đuối, không thể tận hưởng cái thú ng ả bên bàn giữa chốn đông người mà không có đàn ông bảo vệ, và người đàn ông này cũng có ích như bất kỳ ai. Cho đủ thủ tục, cô bắt đầu giải thích với Monsieur Brun về việc câu chuyện sẽ phải biến đổi thế nào cho hợp với nước Anh. Nó kể về đến một đứa trẻ mồ côi nghèo khổ, đau khổ vì người mẹ xinh đẹp đã sớm qua đời vì gã chồng vô cảm. Đứa trẻ được mấy bà xơ tốt bụng đưa vào tu viện nuôi dưỡng. Dù rất mộ đạo, năm lên mười lăm tuổi cô vẫn bị một gã làm vườn nhẵn tâm dụ dỗ, nên không dám nhìn mặt các bà xơ trong trắng, cô phải chạy trốn tới Paris, nơi cô đã bầu vú lấy, trong tội lỗi nhưng hoàn toàn ngây thơ từ tận đáy lòng, hết gã đàn ông này đến gã đàn ông khác, và tất cả đều lần lượt phản bội cô. Cuối cùng, năm hai mươi tuổi, trao lại đứa con ngoài giá thú cho một nhóm nữ tu tốt bụng khác chăm sóc, cô gặp anh thợ phụ làm bánh, nhưng cô thấy bản thân mình không xứng đáng với tình yêu của anh. Cô chạy trốn tình yêu đích thực này bằng cách buông mình vào vòng tay hề hững hờ, nước n ớc khóc g ần như không dứt. Nhưng cuối cùng anh thợ phụ làm bánh (nhưng chỉ sau khi nói đủ những lời cần thiết) bắt

kịp cô, tha thứ cho cô, và hứa sẽ mang lại cho cô tình yêu, niềm đam mê và sự che chở bất diệt. “Tình yêu ơi,” thiên sử thi này kết thúc như vậy, “tình yêu ơi, em không biết rằng khi em chạy trốn anh cũng là khi em chạy trốn tình yêu đích thực.”

“Anh thấy đấy,” Ella nói, “câu chuyện này mang đặc vị Pháp đến mức chúng tôi sẽ phải cho viết lại.”

“Nhưng sao? Vậy là thế nào?” Đôi mắt tròn, lồi, màu nâu sẫm lộ vẻ oán giận. Ella ngăn mình lại trước khi nói gì hớ hênh - cô đã định phàn nàn về phong thái pha trộn giữa tình dục và mộ đạo - nghĩ rằng Patricia Brent cũng sẽ cứng người như vậy nếu có người, có lẽ là Robert Brun, nói: “Câu chuyện này mang đặc vị Anh.”

Robert Brun nói: “Tôi thấy câu chuyện rất buồn; rất đúng về mặt tâm lý.”

Ella đáp: “Truyện viết cho tạp chí phụ nữ luôn đúng về mặt tâm lý. Nhưng vấn đề là đúng ở cấp độ nào?”

Gương mặt anh, đôi mắt tròn của anh, bất động trong giây lát do khó chịu vì không hiểu. Sau đó Ella thấy đôi mắt anh quay đi và nhìn dọc theo vỉa hè: cô vợ chưa cưới trẻ hèn. Anh nói: “Theo bức thư của chị Brent, tôi hiểu rằng chị ấy đã quyết định mua truyện đó.” Ella đáp: “Nếu chúng tôi muốn in thì phải viết lại theo hướng không tu viện, không xơ, không tôn giáo.” “Nhưng toàn bộ mấu chốt của câu chuyện đó - chắc chị cũng đồng ý? - là tâm hồn tốt đẹp của cô gái tội nghiệp, từ tâm khảm cô ấy là một cô gái tốt.” Anh đã hiểu rằng cô sẽ không mua truyện này, nhưng có hay không thì anh cũng không quan tâm; và bây giờ đôi mắt của anh tập trung nhìn, vì phía cuối vỉa hè xuất hiện một cô gái xinh đẹp, mảnh mai, vóc

dáng khá giống với Ella, gương mặt nhòn nhọn, nhỏ nhắn, tái nhợt với mái tóc đen phồng. Ella nghĩ: À, có lẽ mình thuộc gu của hắn, nhưng chắc chắn hắn không phải gu của mình, khi cô gái đến gần, cô chờ anh đứng dậy chào vợ chưa cưới. Nhưng đến giây phút cuối cùng, anh chuyển cái nhìn sang hướng khác và cô gái đi qua. Sau đó anh trở lại ngắm phía cuối vĩa hè, Được, Ella nghĩ; *được* - và ng ỡ quan sát kiểu thưởng lãm chi tiết, phân tích và g ần như nhục dục của anh với hết người phụ nữ này sang người phụ nữ khác, đến khi người phụ nữ đang được nói đến nhìn anh, khó chịu hoặc thích thú, còn anh thì đưa mắt nhìn sang một bên.

Cuối cùng cũng xuất hiện một người phụ nữ xấu nhưng hấp dẫn; da vàng vọt, hơi ục ịch, nhưng trang điểm rất khéo và ăn mặc đẹp. Hóa ra đây là hôn thê của anh. Họ chào nhau với niềm vui hợp lệ của cặp đôi đã công khai. Mọi con mắt đều quay lại, như đã dự định, về phía cặp đôi hạnh phúc, và mọi người đều mỉm cười. Sau đó anh giới thiệu Ella. Đến lúc này thì cuộc đối thoại tiếp tục diễn ra bằng tiếng Pháp. Đ ề tài là về thăm thăm, đắt hơn nhiều so với mức giá dự kiến. Nhưng vẫn mua. Robert Brun cầm nhàn và kêu ca, bà Brun tương lai thở dài và chớp chớp đôi mi trên cặp mắt kẻ viền đen thăm r ỡ kín đáo âu yếm lắm lắm rằng dành cho anh thì chẳng có cái gì là quá tốt cả. Họ cầm tay nhau, miệng mỉm cười. Anh vẻ tự mãn; cô ta vẻ vui sướng, và một chút lo lắng. Tay họ còn chưa kịp rời nhau, mắt anh đã theo thói quen quay đi nhìn nhanh về phía cuối vĩa hè khi có một cô gái xinh đẹp xuất hiện. Anh nhú mày trấn tĩnh lại. Nụ cười của người vợ tương lai đông cứng lại một giây khi phát hiện ra đi ều này. Tuy nhiên, cô ta vẫn mỉm cười xinh xẻo và ng ỡ trở lại ghế, sau đó trò chuyện một cách xinh xẻo với Ella về các vấn đề trang bị nội thất trong thời buổi khó khăn này. Cái liếc của cô ta về phía vị hôn phu nhắc Ella về một cô gái điểm cô

đã gặp trong một đêm khuya trong ga tàu điện ngầm ở London; người phụ nữ này cũng mơn trớn và mời gọi đàn ông bằng những cái liếc mắt nhỏ, kín đáo, xinh xẻo như thế.

Ella vừa bổ sung những thông tin về nội thất ở Anh vừa nghĩ: giờ thì mình là người thừa khi đi chơi với một cặp đã đính hôn. Mình cảm thấy lẻ loi và cách biệt. Mình lại có cảm giác như bị phơi bày r ấ. Một phút nữa họ sẽ đứng dậy và rời bỏ mình. Đến lúc đấy thậm chí mình còn bị phơi bày hơn. *Chuyện gì xảy ra với mình vậy?* Thế mà mình thà chết còn hơn ở vào vị trí của người phụ nữ này, thật thế.

Ba người ng ắ với nhau thêm hai mươi phút nữa. Vị hôn thê tiếp tục sôi nổi, yêu điệu, tinh nghịch, mơn trớn với tù nhân của mình. Vị hôn phu vẫn giữ thái độ bình thản và sở hữu. Chỉ mỗi ánh mắt phản bội anh. Và cô ta, tù nhân của anh, không bao giờ quên anh một giây phút nào - mắt cô ta dịch chuyển theo ánh mắt anh để xem cái nhìn dò xét sốt sắng, tỉ mỉ (mặc dù bây giờ c ần phải giảm bớt đi) của anh đối với những người phụ nữ đi qua.

Với Ella, tình hình đã trở nên rõ ràng đến mức đau lòng; và cô nghĩ, chắc chắn là với cả những ai quan sát đôi tình nhân này trong vòng chưa đến năm phút? Họ đã ở bên nhau quá lâu r ấ. Cô ta có ti ền, và đi ều này rất c ần thiết đối với anh. Cô ta yêu anh trong tuyệt vọng, sợ hãi. Anh thì ưa cô ta, và chưa gì đã thấy cu ồng c ắng. Chú bò mộng vĩ đại chải chuốt thấy khó chịu ngay cả khi chưa bị sợi thòng lọng siết quanh cổ. Hai năm nữa, ba năm nữa, họ sẽ trở thành Monsieur và Madame Brun, sống trong một căn hộ đầy đủ tiện nghi (cô ta chi ti ền) cùng một đứa con nhỏ và có thể thêm một người vú em; và cô ta vẫn tiếp tục mơn trớn, l ẳng lơ và lo l ẳng, còn anh sẽ vui vẻ một cách lịch thiệp, nhưng đôi lúc nổi cáu vì các yêu c ầu của gia đình khiến anh không thể vui vẻ với tình nhân được.

Và mặc dù Ella nắm rõ từng giai đoạn của cuộc hôn nhân này cứ như nó đã diễn ra trong quá khứ và cô đang nghe kể lại; mặc dù thấy căú bản vì khó chịu với toàn bộ tình hình ở đây, cô lại khiếp sợ giây phút hai người sẽ đứng dậy và bỏ cô lại. Khi họ về, với tất cả cái lịch sự kiểu Pháp đáng ngưỡng mộ của mình, anh lịch sự một cách trợn tru và hờ hững, cô ta lịch sự với vẻ sốt sắng, để mắt nhìn anh như muốn nói: hãy xem em xử sự tốt với bạn làm ăn của anh ra sao đi. Và Ella bị bỏ lại bên bàn đứng vào giờ mọi người rủ nhau đi ăn, cảm giác như làn da vừa bị lột ra khỏi cơ thể. Ngay lập tức cô tự bảo vệ mình bằng cách tưởng tượng ra cảnh Paul đến ngồi bên cạnh, chỗ Robert Brun vừa ngồi. Cô nhận thấy có hai người đàn ông, vì lúc này cô đã một mình, đang cân nhắc cô, cân nhắc các cơ hội. Chỉ nháy mắt một trong hai người sẽ qua đây, và rồi cô sẽ *cư xử như một người văn minh*, uống một vài ly, vui với cuộc gặp gỡ, sau đó quay trở về khách sạn với cảm giác được củng cố và giải phóng khỏi bóng ma của Paul. Cô đang ngồi quay lưng lại một chậu cây thấp. Chiếc dù trên đầu trùm lên cô một quầng sáng màu vàng ấm áp. Cô nhắm mắt lại và nghĩ: Biết đâu khi mở mắt ra mình sẽ nhìn thấy Paul. (Bỗng nhiên có vẻ như không thể tưởng tượng được rằng anh lại không ở gần quanh đây, chờ đợi được đến gặp cô.) Cô nghĩ: Như vậy có nghĩa là sao, mình nói mình yêu Paul - khi mà sự ra đi của anh đã bỏ lại mình như một con ốc sên bị chim mổ vỡ lớp vỏ cứng? Lẽ ra mình nên nói rằng việc mình ở với Paul về cơ bản nghĩa là mình vẫn là chính mình, vẫn độc lập và tự do. Mình chẳng đòi hỏi gì ở anh cả, hôn nhân lại càng không. Vậy mà bây giờ mình lại tan vỡ từng mảnh thế này. Hóa ra chỉ là lừa lọc. Thực ra là mình ẩn náu dưới bóng anh. Mình chẳng hơn gì cái mẹ đàn bà sợ hãi, vợ anh. Mình chẳng hơn gì Elise, vợ tương lai của Robert. Muriel Tanner giữ Paul bằng cách không bao giờ đặt câu hỏi, bằng cách giấu mình đi. Elise thì mua chuộc Robert.

Nhưng mình dùng từ yêu và nghĩ rằng mình tự do, trong khi thực tế thì... một giọng nói vang lên sát bên cô, hỏi rằng chỗ này còn trống không, và Ella mở mắt ra thấy một người Pháp nhỏ bé, nhanh nhẹn, hoạt bát, đang chuẩn bị ng ồi xuống. Cô tự nhủ là trông anh ta cũng dễ chịu, và cô nên ng ồi nguyên chỗ cũ; cô mỉm cười căng thẳng, trả lời rằng cô thấy mệt và đau đầu, sau đó đứng dậy ra đi, hiểu rõ rằng thái độ của cô giống như một nữ sinh sợ hãi.

Bây giờ thì cô đã quyết định. Cô đi bộ về khách sạn, đi bằng qua Paris, xếp đ ồ, gửi một bức điện cho Julia và một bức khác cho Patricia, sau đó lên xe buýt ra sân bay. Có một ghế trống trên chuyến bay lúc 9 giờ, từ giờ đến lúc đầy còn ba tiếng nữa. Tại nhà hàng của sân bay, cô ăn rất ngon lành - cảm thấy lại là chính mình, bởi người lữ hành có quyền được ở một mình. Cô đọc cả chục cuốn tạp chí phụ nữ của Pháp, bằng thái độ rất chuyên nghiệp, đánh dấu những mục và truyện có thể có ích cho Patricia Brent. Cô làm việc này nhưng đầu óc cứ để đi đâu đâu; và thấy mình đang nghĩ: À, li ều thuốc cho tình trạng hiện tại của mình là công việc. Mình sẽ viết một cuốn tiểu thuyết nữa. Nhưng vấn đề là, với cuốn trước thì làm gì có lúc nào mình nói rằng “mình sẽ viết một cuốn sách” đâu nhỉ. Chỉ là mình nhận ra rằng mình đang viết thôi. Mình phải đặt bản thân vào đúng tâm trạng đấy mới được - một dạng sẵn sàng, một kiểu chờ đợi thụ động. Rồi có lẽ một ngày nào đấy mình sẽ nhận ra mình đang viết. Nhưng mình chẳng quan tâm lắm - mình thực sự cũng đâu quan tâm đến cuốn kia. Giả sử như Paul nói với mình là anh sẽ cưới em nếu em hứa sẽ không bao giờ viết thêm một chữ nào nữa? Lạy Chúa tôi, h ản mình sẽ g ật ngay! H ản mình sẽ sẵn sàng mua chuộc Paul, giống như Elise mua chuộc Robert Brun. Nhưng như vậy sẽ là lừa đảo gấp đôi, bởi vì việc viết sách chả liên quan gì

cả - nó không phải một hành động sáng tạo mà chỉ là ghi chép lại. Câu chuyện đã được viết sẵn từ trước, bằng thứ mực vô hình... vậy thì có lẽ đâu đó bên trong mình có một câu chuyện khác được viết bằng thứ mực vô hình... nhưng để mà làm gì? Mình khổ sở bởi vì mình mất độc lập, mất tự do ở một dạng nào đó, nhưng việc mình “tự do” chẳng liên quan gì đến việc viết tiểu thuyết cả; nó liên quan đến thái độ của mình đối với một người đàn ông, và điểu đó đã được chứng minh là thiếu trung thực, bởi vì mình đang tan vỡ. Thực tế là đối với mình, niềm hạnh phúc của mình với Paul quan trọng hơn bất cứ điểu gì khác, vậy mà nó đẩy mình vào đâu? Cô đơn, sợ hãi cảnh cô đơn, không có gì để nương tựa, chạy trốn khỏi một thành phố sôi động bởi vì mình không đủ sức mạnh tinh thần để gọi cho bất cứ người nào trong số cả chục người sẵn lòng - hoặc ít ra thì cũng có thể sẵn lòng - khi mình gọi.

Điểu kinh khủng là sau khi kết thúc mỗi giai đoạn trong cuộc đời, mình chẳng còn lại gì ngoài một câu đúc kết vô vị mà ai cũng biết: trong trường hợp này, là mọi cảm xúc của phụ nữ vẫn đang phù hợp với một dạng xã hội không còn tồn tại nữa. Cảm xúc sâu thẳm của mình, những cảm xúc thật của mình, đều liên quan đến mối quan hệ với một người đàn ông. Chỉ một người. Nhưng mình không sống kiêu đấy, và mình biết có rất ít phụ nữ sống kiêu đấy. Như vậy, những gì mình cảm nhận được chẳng liên quan gì và thật là ngớ ngẩn... Mình luôn đi đến kết luận rằng cảm xúc thực của mình thật là ngớ ngẩn, mình luôn phải, thực tế thế, tự xóa bỏ chính mình. Mình nên giống như đàn ông, quan tâm đến công việc của bản thân nhiều hơn là đến người khác; mình nên đặt công việc lên trên hết và chấp nhận đàn ông như con người thật của họ, hoặc tìm lấy một người bình thường để chịu vì miếng cơm manh áo - nhưng mình sẽ không làm vậy, mình không

thế như vậy được...

Tiếng loa phóng thanh đang đọc số hiệu chuyến bay của cô; Ella đi cùng với những người khác qua sân nhựa đường và lên máy bay. Cô ngỡ xuống, nhận ra rằng người bên cạnh mình là một người phụ nữ, và nhận ra mình thấy nhẹ nhõm vì đi đầu đó. Năm năm trước chắc là cô đã thấy tiếc. Chiếc máy bay chạy về phía trước, rẽ, sau đó bắt đầu lao nhanh để chuẩn bị cất cánh. Cỗ máy tăng tốc, rung lên; nó như phải gồng lên để gắng sức vươn vào không trung, rồi lại chậm lại. Nó đứng đó găm rú vô ích mấy phút. Có chuyện rồi. Đám hành khách, chen chúc sát nhau trong cái thùng chứa bằng kim loại đang rung lên bần bật, len lén nhìn vào gương mặt được rọi đèn sáng bừng của người khác để xem cơn hoảng hốt của mình có phản ánh lại trên đó không; hiểu rằng gương mặt của chính mình cũng đang đeo chiếc mặt nạ thờ ơ, chìm vào nỗi sợ riêng tư, liếc nhìn những cô tiếp viên hàng không đang có vẻ mặt bình thản dường như quá trớn. Ba lần chiếc máy bay lao về phía trước, tăng tốc định cất cánh, chạy chậm lại, rồi lại đứng găm rú. Sau đó nó quay trở lại tòa nhà sân bay, còn hành khách thì được mời xuống trong lúc đội thợ máy “đi đầu chỉnh chút trục trặc trong động cơ”. Mọi người hành quân trở lại nhà hàng, và các quan chức hãng bay tỏ ra lịch sự nhưng không giấu được vẻ khó chịu tuyên bố rằng một bữa ăn sẽ được dọn ra. Ella ngỡ một mình trong góc, buồn chán và bực bội. Mọi người đều im lặng, suy nghĩ rằng họ thật may mắn khi trục trặc động cơ được phát hiện kịp thời. Tất cả ăn để giết thời gian, gọi đồ uống, và ngỡ nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm những người thợ máy đang tụ tập quanh chiếc máy bay dưới những chùm tia sáng rõ.

Ella thấy mình bị một thứ cảm giác siết chặt lấy, và khi cô xem xét kỹ thì hóa ra đó là cảm giác cô đơn. Cứ như là giữa cô và các nhóm người kia

có một khoảng không khí lạnh ngắt, một thứ chân không cảm xúc. Cảm giác đấy là sự lạnh lẽo hữu hình, sự lẻ loi hữu hình. Cô lại nghĩ về Paul: nghĩ dữ dội đến mức thật không sao hiểu nổi là anh lại không đơn giản bước qua cánh cửa và đến bên cô. Cô có thể cảm nhận được cái lạnh bao phủ quanh mình đang tan ra trước niềm tin mạnh mẽ là anh sẽ sớm ở bên cô. Cô gắng sức cắt bỏ cái tưởng tượng này: cô hoảng hốt nghĩ, nếu mình không thể ngừng chuyện này, chuyện điên rồ này, mình sẽ không bao giờ trở thành chính mình được nữa, mình sẽ không bao giờ hồi phục được nữa. Cô thành công trong việc xua đi cái phần của Paul trong mình; lại cảm nhận được những khoảng không lạnh lẽo quanh mình, và ngồi trong cái lạnh và nỗi cô độc ấy, nhìn lướt qua chông tạp chí tiếng Pháp và không nghĩ về bất cứ đi đâu gì cả. Gần cô có một người đàn ông đang ngồi, mãi mê với những tờ tạp chí mà cô thấy là viết về y khoa. Thoạt nhìn thì thấy anh là người Mỹ; thấp, đậm người, mạnh mẽ; mái tóc cắt ngắn lấp lánh trông giống như lông mao màu nâu. Anh đang uống mấy ly rượu hoa quả, ly này nối tiếp ly kia, và có vẻ như chẳng quan tâm gì đến chuyện hoãn giờ bay. Một lần ánh mắt họ gặp nhau sau khi cả hai cùng nhìn ra chiếc máy bay bên ngoài đang bị đám thợ máy vây kín, anh vừa nói vừa cười lớn: “Chúng ta sẽ bị kẹt ở đây suốt đêm mất thôi.” Anh trở lại với số tạp chí y khoa. Bây giờ đã hơn mười một giờ đêm, và họ là những người duy nhất còn chờ trong tòa nhà. Bỗng có tiếng ồn ào kinh khủng la hét bằng tiếng Pháp vang lên từ dưới sân: đám thợ máy bất đồng, và họ đang cãi nhau. Một người, rõ ràng là quản lý, đang hô hào những người khác, hoặc là cần nhẫn, liên tục vung tay và nhún vai. Đám kia lúc đầu còn quát lại, về sau im lặng tức tối. Sau đó cả nhóm tản ra, quay trở lại tòa nhà chính, chừa lại một mình người đó dưới chiếc máy bay. Lúc đầu anh ta còn chửi thề ầm ĩ, nhưng rồi nhún vai một cái cuối cùng thật nặng nề và giận dữ, sau đó anh ta cũng đi theo những

người kia vào tòa nhà. Người Mỹ và Ella một lần nữa đưa mắt nhìn nhau. Anh nói, rõ là thấy thú vị trước chuyện này: “Tôi chẳng quan tâm lắm,” trong khi tiếng loa phóng thanh vang lên mời mọi người trở về chỗ ngồi. Ella và anh đi cùng nhau. Cô nói: “Hay là chúng ta từ chối không đi nữa?” Anh đáp, để lộ hàm răng đẹp, rất trắng và cái nhìn hăng hái từ đôi mắt xanh da trời hơi trẻ con: “Tôi có một cuộc hẹn vào sáng mai.” Rõ ràng là cuộc hẹn đầy quan trọng đến mức anh bất chấp cả nguy cơ bị tai nạn. Hầu hết đều đã bỏ lỡ cảnh cãi cọ của đám thợ máy, đoàn người ngoan ngoãn trèo trở lại chỗ ngồi của mình, rõ ràng là đang tập trung vào việc cần phải tỏ ra mọi việc đều ổn thỏa. Ngay cả cô tiếp viên hàng không dù đã tỏ ra điềm tĩnh nhưng vẫn không giấu được vẻ lo lắng. Bên trong khoang máy bay đèn đóm sáng rực, bốn mươi con người bị bóp nghẹt bởi nỗi sợ hãi nhưng lại cố gắng không thể hiện ra. Tất cả, Ella nghĩ, trừ tay người Mỹ, lúc này ngồi bên cạnh cô, và đã lại chăm chú với đồng sách y khoa. Về phần mình, Ella trèo lên máy bay như thể trèo vào buồng tử hình, nhưng lại suy nghĩ về cái nhún vai của trưởng nhóm thợ máy: đây cũng chính là cảm giác của cô. Khi chiếc máy bay bắt đầu rung lên, cô nghĩ: mình sắp chết, nhiều phần là vậy, và mình thấy vui.

Phát hiện này, sau giây phút ban đầu, không có gì là sốc cả. Cô đã mang nó từ rất lâu rồi: Mình mệt mỏi ghê gớm, mệt mỏi hoàn toàn và cơ bản trong từng thớ thịt của mình, đến nỗi biết rằng việc mình không phải tiếp tục sống cho hết nữa lại giống như được ân xá. Thật là lạ đời! Và những người ở đây, có thể trừ anh chàng trẻ tuổi hùng hực này ra, mỗi người đều sợ động cơ sẽ bị hỏng, vậy mà tất cả đều ngoan ngoãn chui vào. Như vậy có lẽ là chúng ta đều có cảm giác như nhau? Ella tò mò liếc nhìn ba người ngồi ở hông bên kia; họ tái nhợt vì sợ, mồ hôi lấp lánh trên trán. Máy bay

lại một lần nữa tăng tốc để cất cánh vào không trung. Nó gập rúm chạy theo đường băng, và rồi, rung lên bần bật, nỗ lực nhấc mình vào vào không trung, giống như người hết hơi. Rất thấp, nó leo qua những mái nhà, rất thấp nó dâng lên, lấy độ cao một cách khó nhọc. Anh chàng người Mỹ nói, miệng cười toe toét: “Đấy, thành công rồi,” và lại tiếp tục đọc. Cô tiếp viên, này giờ đứng cứng người cười tươi rói, lúc này đã hoàn hồn và quay trở lại để chuẩn bị dọn thêm đồ ăn, và anh chàng người Mỹ lên tiếng: “Bây giờ tội nhân sẽ ăn một bữa thịnh soạn đây.” Ella nhắm mắt lại. Cô nghĩ: Mình tin chắc là máy bay sẽ bị rơi. Hoặc ít nhất thì cũng có nhiều nguy cơ bị rơi. Vậy còn Michael thì sao? Thậm chí mình còn không hề nghĩ đến nó - ờ thì Julia sẽ chăm sóc cho thằng bé. Ý nghĩ về Michael thôi thúc ham muốn sống lên được một lúc, rồi cô nghĩ: Có mẹ chết vì máy bay rơi - thật buồn, nhưng không đến nỗi tan nát. Không giống như tự tử. Lại thật! - người ta thường nói, bố mẹ đem con cái đến với sự sống, nhưng con cái cũng đem lại sự sống cho bố mẹ khi bố mẹ quyết định sống chỉ vì tự tử sẽ làm con cái đau lòng. Không biết bao nhiêu bố mẹ đã quyết định tiếp tục sống bởi vì họ quyết định không làm đau lòng con cái, mặc dù họ không màng đến sự sống của bản thân nữa? (Bây giờ cô cảm thấy buồn ngủ.) À, bằng cách này mình sẽ không còn phải gánh chịu trách nhiệm nữa. Tất nhiên là mình có thể từ chối không lên máy bay - nhưng Michael sẽ không bao giờ được biết đến cuộc cãi vã của đám thợ máy. Thế là xong. Có cảm giác như mình sinh ra đã mang theo gánh nặng mệt mỏi trên vai, và suốt đời mình cứ phải mang theo. Thời gian duy nhất mình không phải vác đá ngược lên núi là khi mình ở cùng với Paul. Thôi, quá đủ Paul, quá đủ tình yêu và quá đủ mình rồi - những cảm xúc chán ngấy này, chúng ta bị giam hãm bên trong và không thể nào thoát ra được, bất kể có muốn đến đâu... Cô cảm nhận được tiếng động cơ rung mạnh. Nó sẽ bay tung thành từng

mảnh nhỏ trong không trung, cô nghĩ, còn mình sẽ xoay tít như một chiếc lá rơi vào đêm đen, vào biển, mình sẽ xoay nhẹ bằng vào làn nước biển đen ngòm, lạnh lẽo và hủy diệt. Ella ngủ và khi tỉnh dậy, cô thấy chiếc máy bay đứng yên còn anh chàng người Mỹ đang lay cô. Họ đã hạ cánh. Lúc này đã là một giờ sáng; và khi chiếc xe buýt chở đầy người đỗ tại tòa nhà sân bay thì đã gần ba giờ sáng. Ella tê cóng, lạnh buốt và đờ đẫn vì mệt. Anh chàng người Mỹ vẫn ở bên cô, vẫn vui vẻ, tươi tỉnh, gương mặt to hững hào của anh toát lên vẻ khỏe khoắn. Anh mời cô đi chung taxi; lúc này chẳng còn đủ xe mà đi nữa.

“Tôi cứ nghĩ chúng ta tiêu r ồi đấy,” Ella nói, nhận ra giọng mình cũng vô lo một cách vui vẻ như anh.

“Ừ, chắc chắn là có vẻ như thế.” Anh bật cười, phô toàn bộ hàm răng. “Khi nhìn thấy thằng cha nhún vai ở đằng đó - tôi nghĩ, Trời ơi! thế là xong. Cô ở đâu?” Ella cho anh biết, r ồi nói thêm: “Anh đã có chỗ nào chưa?” “Tôi sẽ tìm lấy một khách sạn nào đó.” “Đêm hôm thế này không dễ đâu. Tôi muốn mời anh cùng, nhưng tôi có hai phòng, và con tôi ở mất một phòng r ồi.” “Cô thật là đáng yêu, không, tôi không lo chuyện chỗ ở đâu.” Anh không lo thật. Trời sắp sáng; anh không có chỗ ngủ; vậy mà anh vẫn hoạt bát và tươi tỉnh như h ồi đầu hôm. Anh cho cô xuống xe, nói rằng anh sẽ rất vui nếu như cô đi ăn tối với anh. Ella ngần ngừ, r ồi sau đó đồng ý. Vậy là tối hôm sau, hay nói đúng hơn là tối hôm đó, họ sẽ gặp nhau. Ella đi lên gác, nghĩ rằng cô và anh chàng người Mỹ sẽ chẳng có chuyện gì để nói với nhau cả, và ý nghĩ về buổi tối sắp tới đã kịp khiến cô phát ngấy. Cô thấy con đang ngủ trong căn phòng giống như cái hang của một con thú con; mang mùi giấc ngủ khỏe khoắn. Cô sửa lại mấy tấm chăn trên người thằng bé, ng ồi một lúc ngắm nghía gương mặt non tơ hững hào hiện dần ra

dưới thứ ánh sáng xám xám từ cửa sổ, ngắm nhìn tia sáng mềm mại từ mái tóc màu nâu lơ thơ của con. Cô nghĩ: Nó giống như vóc dáng anh chàng người Mỹ - cả hai đều vuông vức, to lớn và đầy những thứ cơ hổng hào khỏe mạnh. Nhưng anh chàng người Mỹ gây ra cho mình cảm giác kinh tởm thể chất hẳn hoi, nhưng không phải mình không thích anh ta, theo cái kiểu mình không thích con bò mộng trẻ trung đẹp đẽ Robert Brun vậy. Tại sao lại thế? Ella lên giường, và lần đầu tiên trong nhiều đêm, không nghĩ đến ký ức về Paul. Cô nghĩ rằng bốn mươi con người đã buông mình cho cái chết đều đang nằm trên giường, còn sống, khắp nơi trong thành phố.

Hai tiếng sau, con trai đánh thức cô dậy, mặt rạng rỡ vì ngạc nhiên khi thấy cô. Vì vẫn đang chính thức được nghỉ phép nên cô không đến văn phòng, nhưng gọi điện thông báo cho Patricia là không mua bản quyền, và Paris không cứu rồi được cô. Julia đang tập duyệt một vở kịch mới. Cả ngày hôm đó Ella một mình, lau chùi, nấu nướng, sắp xếp lại nhà cửa; và chơi với con khi cậu bé đi học về. Trời muộn thì anh chàng người Mỹ, hóa ra có tên là Cy Maitland, mới gọi điện nói rằng anh nằm trong tay cô: cô muốn làm gì? Đến nhà hát? Xem nhạc kịch? Ba lê? Ella bảo rằng đã quá muộn để đến những nơi đó, và đề nghị đi ăn tối. Anh thở phào nhẹ nhõm ngay lập tức. “Nói thật với cô, sân khấu không phải là sở trường của tôi, tôi không hay đi xem lắm. Giờ thì nói cho tôi biết cô muốn ăn gì?” “Anh có muốn đi đến chỗ nào đặc biệt không? Hay là một nơi nào đó có bít tết, hoặc đại loại thế?” Một lần nữa anh lại thấy nhẹ nhõm. “Như thế hợp với tôi rồi - khẩu vị ăn uống của tôi cũng đơn giản thôi mà.” Ella đọc tên một nhà hàng có tiếng tốt và gạt bộ váy cô đã chọn cho buổi tối sang một bên: đấy là kiểu váy cô chưa bao giờ mặc khi đi với Paul vì ngại ngừng đủ kiểu; nhưng từ bấy đến giờ cô lại luôn luôn mặc do bướng bỉnh. Lúc này cô đã

khoác vào chân váy và áo sơ mi, rồi trang điểm cho mình trông có vẻ khỏe mạnh hơn là thực. Michael đang ngồi trên chiếc giường giữa một đống truyện tranh. “Sao mẹ lại đi chơi ngay khi vừa về nhà xong?” Giọng thằng bé cố tình tỏ ra buồn bã. “Bởi vì mẹ thấy thích thế,” cô nói, toét miệng cười đáp lại thái độ của con. Thằng bé mỉm cười ra vẻ hiểu biết, sau đó cau mày và nói bằng giọng bị tổn thương: “Như vậy là không công bằng.” “Nhưng một giờ nữa là con sẽ ngủ thôi - mẹ hy vọng thế.” “Dì Julia sẽ đọc truyện cho con nghe chứ?” “Nhưng mẹ vừa đọc cho con nghe cả mấy tiếng rồi còn gì. Hơn nữa, ngày mai con còn đi học, vì vậy con phải đi ngủ.” “Nhưng khi mẹ đi con nghĩ là con sẽ nịnh dì đọc truyện.” “Thế thì tốt nhất là con đừng cho mẹ biết, bởi vì mẹ sẽ cáu đấy!” Thằng bé đưa mắt khiêu khích cô; ngồi giạng chân, vũng chãi, má ửng hồng, rất tự tin ở bản thân cũng như thế giới của mình trong căn nhà này. “Tại sao mẹ không mặc cái váy mà mẹ bảo là mẹ sẽ mặc?” “Mẹ quyết định mặc cái này thay cái kia.” “Đúng là phụ nữ,” cậu bé chín tuổi nói bằng giọng hách dịch. “Suốt ngày lo váy xống.” “Thôi, chúc con ngủ ngon,” cô nói, chạm môi mình một thoáng lên bầu má mịn màng, ấm áp của con, thích thú hít mùi xà bông còn mới trên tóc thằng bé. Cô đi xuống nhà và thấy Julia đang tắm. Cô hét lên: “Tớ đi đây!” và Julia hét trả: “Tốt nhất là cậu nên về sớm, đêm qua không ngủ chút nào rồi đấy.”

Tại nhà hàng, Cy Maitland đang chờ cô. Trông anh tươi trẻ và đầy sức sống. Đôi mắt sáng màu xanh nước biển của anh không hề mờ đi vì mất ngủ; Ella vừa sà xuống ngồi vào chiếc ghế bên cạnh anh và bỗng nhiên cảm thấy mệt mỏi, cô nói: “Anh không buồn ngủ chút nào à?” Anh đáp ngay lập tức bằng giọng đắc thắng: “Tôi không bao giờ ngủ quá ba bốn tiếng mỗi đêm.” “Tại sao thế?” “Bởi vì tôi sẽ không bao giờ đạt được đến

cái đích mình muốn nếu như lãng phí thời gian vào việc ngủ.” “Anh kể về anh đi,” Ella nói, “rồi tôi sẽ kể cho anh nghe về tôi.” “Được thôi,” anh nói. “Được thôi. Thật lòng mà nói thì tôi thấy cô là một ẩn số, vì vậy cô sẽ phải nói rất nhiều đấy.” Nhưng lúc này những người phục vụ đã sẵn sàng chờ đợi, vì vậy Cy Maitland gọi “suất bít tết lớn nhất ở đây” và Coca-Cola, không ăn khoai tây bởi vì anh phải giảm sáu ký nữa, cùng với xốt cà chua. “Anh không bao giờ uống rượu mạnh ư?” “Không bao giờ, nước quả thôi.” “Ồ, tôi e rằng anh sẽ phải gọi rượu vang cho tôi đấy.” “Rất sẵn lòng,” anh nói, và bảo người phục vụ rượu mang ra một chai “loại ngon nhất”. Đợi phục vụ vừa quay đi, Cy Maitland hào hứng nói: “Ở Paris, hầu như bàn tỏ đủ kiểu thái độ để cho người ta biết mình là dân nhà quê; nhưng ở đây, tôi thấy bọn họ cho ta biết ngay mà chẳng cần phải làm gì.” “Vậy anh có phải là dân nhà quê không?” “Chắc chắn rồi, chắc chắn rồi,” anh nói, hàm răng rất đẹp của anh lấp lánh. “Vậy đã đến lúc nghe chuyện đời của anh rồi.” Câu chuyện kéo dài đến tận cuối bữa ăn - kết thúc, về phần Cy, trong vòng mười phút. Nhưng anh đợi cô ăn bằng thái độ dễ chịu, trả lời các câu hỏi của cô. Anh sinh ra trong một gia đình nghèo. Nhưng anh cũng là người có đầu óc và biết cách sử dụng nó. Học bổng và tiền trợ cấp đưa anh đến nơi anh muốn - một bác sĩ giải phẫu não thành đạt, gia đình hạnh phúc với năm đứa con, một vị trí và một tương lai xán lạn, cho dù đi đâu này là do anh tự nói ra. “Vậy thì thế nào là một gia đình nghèo theo nghĩa ở Mỹ?” “Cả đời ông già tôi bán quần tất phụ nữ và bây giờ ông ấy vẫn thế. Tôi không nói rằng nhà từng bị đói, nhưng trong gia đình không hề có bác sĩ phẫu thuật não nào cả, cái này thì chắc chắn.” Những lời khoe khoang của anh được nói ra đơn giản và tự nhiên đến mức không còn là khoe khoang nữa. Và sức sống ở anh bắt đầu lây sang Ella. Cô quên bồng mất là mình đang mệt. Khi anh nói rằng đã đến lúc cô kể cho anh nghe về bản

thân, cô cứ trì hoãn cái mà giờ đây cô đã hiểu sẽ là cả một cuộc vật lộn. Một mặt, cô chợt nhận ra rằng đời mình không thể mô tả bằng một loạt những tuyên bố đơn giản như bố mẹ tôi thế này thế kia, tôi sống ở nơi này nơi khác; tôi làm việc nọ việc kia. Mặt khác, cô hiểu rằng cô thích anh, và phát hiện này khiến cô cảm thấy bối rối. Khi anh đặt bàn tay to lớn, trắng trẻo lên cánh tay cô, cô cảm thấy vú mình dựng lên và ngứa ngáy. Đùi cô ướt nhẹp. Nhưng cô chẳng có gì giống anh cả. Cô không thể nhớ nổi, dù chỉ một lần trong đời, từng phản ứng về mặt thể xác trước một người đàn ông không có gì tương tự với mình hay chưa. Từ trước đến giờ cô luôn phản ứng với ánh mắt, nụ cười, giọng nói, tiếng cười. Theo những gì cô thấy, người đàn ông này là một kẻ dã man khỏe mạnh; và phát hiện ra mình muốn lên giường với anh đã khiến cô như bị chia đôi. Cô có cảm giác cáu bẳn và bực bội, cô nhớ mình đã từng cảm giác y hệt như thế khi bị chồng tìm cách tác động lên cơ thể để kêu gọi cô, đi ngược lại cảm xúc của mình. Kết cục chỉ là lãnh cảm. Cô nghĩ: Mình cũng chẳng khác gì một bà lãnh cảm. Rồi cô nhận ra đi đâu hài hước: cô đang ng ẩ đầu, ướt nhẹp vì ham muốn người đàn ông này, thế mà lại lo lắng về chứng lãnh cảm tưởng tượng. Cô bật cười và anh hỏi: “Có chuyện gì buồn cười à?” Cô đáp bằng quơ, và anh vui vẻ nói: “Được thôi, cô cũng nghĩ rằng tôi là dân nhà quê. Đối với tôi chuyện đấy chả sao cả. Bây giờ tôi đề nghị thế này. Tôi cần phải gọi hai chục cuộc điện thoại, và tôi muốn gọi đi từ khách sạn. Quay về với tôi, tôi sẽ đãi cô đồ uống, và khi tôi gọi điện xong thì cô sẽ kể cho tôi nghe về cô.” Ella đồng ý; nhưng rồi lại tự hỏi không biết anh có nghĩ rằng như vậy là tín hiệu cho thấy cô đã sẵn sàng lên giường với anh hay không? Nếu đúng thì anh không biểu lộ bất cứ đi đâu gì cho thấy như vậy cả. Cô nhận ra rằng với những người đàn ông trong giới mà cô từng gặp, cô có thể đọc được họ cảm thấy gì hoặc đang nghĩ gì qua một ánh mắt, cử chỉ, hoặc

qua bầu không khí; vì vậy những đi đầu họ nói không cho cô biết gì thêm về họ. Nhưng với người đàn ông này, cô chẳng biết tí gì. Anh đã có vợ, nhưng cô không biết, chẳng hạn như đã từng biết về Robert Brun, quan điểm của anh đối với chuyện ngoại tình thế nào. Vì cô không biết gì về anh, đâm ra anh cũng chẳng biết gì về cô: chẳng hạn, anh không biết rằng đầu vú cô đang nóng rực. Vì vậy, cô đồng ý và hồ hững theo anh đi về khách sạn.

Anh thuê một phòng có buồng ngủ kiêm phòng khách và nhà tắm trong một khách sạn đắt tiền. Căn phòng nằm chính giữa tòa nhà, lấp đi đầu hòa, không có cửa sổ nên gây cảm giác tù túng, đồ đạc sắp xếp gọn gàng và không mang dấu ấn cá nhân. Ella có cảm giác như đang bị nhốt; nhưng anh thì tỏ vẻ thoải mái như ở nhà. Anh rót cho cô một ly whisky, sau đó kéo điện thoại về phía mình và gọi, như lời anh nói, khoảng hai mươi cuộc, kéo dài nửa tiếng. Ella lắng nghe và để ý thấy rằng ngày mai anh có ít nhất mười cuộc hẹn, trong đó có bốn cuộc tại các bệnh viện nổi tiếng ở London. Sau khi gọi điện xong, anh bắt đầu đi tới đi lui một cách khoải trá trong căn phòng nhỏ. “Trời ơi,” anh thốt lên, “trời ơi! Tôi thấy thật tuyệt.” “Nếu tôi không ở đây, anh sẽ làm gì?” “Tôi sẽ làm việc.” Có một chồng dày tạp chí y khoa trên chiếc bàn ngủ của anh, vì vậy cô hỏi: “Đọc?” “Đúng vậy. Có rất nhiều thứ phải đọc, nếu muốn bắt kịp.” “Anh có bao giờ đọc cái gì ngoài công việc không?” “Không.” Anh bật cười và nói: “Vợ tôi mới là người mê văn hóa. Tôi không có thời gian.” “Kể tôi nghe về chị ấy đi.” Anh lập tức lấy ra một bức ảnh. Một người phụ nữ tóc vàng có gương mặt xinh đẹp bầu bĩnh, vây quanh là năm đứa con nhỏ. “Trời! chẳng phải là cô ấy rất đẹp sao? Cô ấy là cô gái đẹp nhất thành phố!” “Đấy là lý do anh lấy chị ấy?” “Ồ, chắc chắn rồi...” Anh hiểu sắc thái giọng nói của cô, nên tự cười mình cùng cô, lắc đầu như thể ngạc nhiên vì chính mình: “Chắc chắn

rồi! Tôi đã tự nhủ, mình sẽ cưới cô gái xinh đẹp nhất, đẳng cấp nhất thành phố và tôi đã làm được. Tôi đã làm được chính điều đó.” “Anh hạnh phúc chứ?” “Cô ấy rất tuyệt,” anh hăm hờ trả lời ngay. “Cô ấy đẹp, và tôi có năm đứa con trai rất đẹp. Tôi ước sao có một đứa con gái, nhưng mấy đứa con trai của tôi rất ngoan. Và tôi chỉ ước sao có thêm nhiều thời gian ở bên chúng, những lúc như thế tôi cảm thấy rất dễ chịu.”

Ella nghĩ: Nếu bây giờ mình đứng dậy và nói rằng mình phải đi, anh ấy sẽ đồng ý một cách vui vẻ, không chút khó chịu. Có thể mình sẽ gặp lại anh ấy sau. Có thể không. Cả hai người đều sẽ không để tâm. Nhưng bây giờ mình phải đóng vai chỉ dẫn mới được, bởi vì anh ấy không biết phải làm gì với mình cả. Mình phải đi thôi - nhưng tại sao cơ chứ? Chỉ mới hôm qua mình vừa quyết định rằng đi đâu này thật lố bịch, việc mẫu phụ nữ như mình có những cảm xúc chẳng phù hợp với cuộc sống gì cả. Còn một người đàn ông, trong trường hợp này, *mẫu đàn ông mà nếu sinh ra làm đàn ông thì mình cũng sẽ giống như vậy*, sẽ đi ngủ và không nghĩ thêm chút nào đến chuyện đó. Còn anh thì đang nói: “Và bây giờ, Ella ạ, tôi đã kể đủ thứ về bản thân, và cô đã làm một người nghe dễ chịu khủng khiếp, phải thừa nhận như thế, nhưng cô biết không, tôi chẳng biết chút gì về cô cả, chẳng biết chút gì cả.”

Làm ngay đi, Ella nghĩ. Làm ngay đi.

Nhưng cô còn câu giờ: “Anh có biết bây giờ là hơn mười hai giờ rồi không?”

“Không? Vậy sao? Tệ quá. Tôi chẳng bao giờ đi ngủ trước ba bốn giờ sáng cả, vậy mà bảy giờ tôi đã dậy rồi, ngày nào cũng vậy.”

Làm ngay đi, Ella nghĩ. Thật lố bịch, cô nghĩ, là chuyện này lại khó

khăn đến thế. Nói ra đi đâu cô sắp sửa nói là đi ngược lại với mỗi bản năng sâu thẳm nhất của cô, và cô ngạc nhiên khi thấy câu đó phát ra một cách thực sự hồ hững, chỉ hơi hốt hển một chút: “Anh có muốn ngủ với em không?”

Anh nhìn cô, cười toét. Anh không ngạc nhiên. Anh... thích thú. Được, Ella nghĩ, anh ấy thích thú. Vậy thì tốt thôi; cô thích anh vì đi đâu đó. Bỗng nhiên anh ngật cái đầu to lớn khỏe mạnh ra đằng sau và thốt lên: “Trời, ôi trời, có hay không ư? Có, thưa quý tiểu thư, Ella, nếu em không nói câu đấy thì anh cũng không biết phải nói gì cả.”

“Em biết,” cô đáp, mỉm cười e lệ. (Cô có thể cảm nhận được nụ cười e lệ này và cảm thấy kinh ngạc.) Cô e lệ nói: “Ôi, bây giờ, thưa ngài, tôi nghĩ ngài nên làm cho tôi cảm thấy thoải mái một chút, hoặc đại loại thế.”

Anh cười toe. Anh đang đứng ở phía bên kia phòng; và cô nhìn thấy da thịt anh, một cơ thể bằng thứ da thịt ấm áp, đầy đặn, sung sức. Tốt thôi, chuyện sẽ xảy ra như thế. (Đến lúc này, Ella đã tự tách mình ra khỏi Ella và đứng sang một bên, quan sát và ngạc nhiên.)

Cô đứng dậy, mỉm cười, và từ từ kéo váy xuống. Anh mỉm cười cởi chiếc áo khoác và lột áo sơ mi ra.

Trên giường, một cơn choáng váng hân hoan khi hai cơ thể căng ra, nóng ấm gặp gỡ nhau. (Ella đang đứng một bên, mĩa mai nghĩ: Chà, chà!) Anh vào sâu trong cô gần như ngay lập tức và xuất chỉ sau vài giây. Cô định an ủi hoặc tỏ ra tế nhị thì anh nằm vật ra, vung tay lên và thốt lên: “Trời. Ôi trời!”

(Đến thời điểm này Ella trở lại là chính mình, một người, cả hai đều suy nghĩ như một.)

Cô nằm bên cạnh anh, kiềm chế sự thất vọng của cơ thể và mỉm cười.

“Ôi trời ơi!” anh nói, giọng thỏa mãn. “Anh thích như vậy. Mọi chuyện đều nhẹ nhõm với em.”

Cô chậm rãi suy nghĩ về điều này, tay cô ôm quanh người anh. Sau đó anh bắt đầu nói về vợ, có vẻ chẳng ăn nhập vào đâu cả. “Em biết không? Bọn anh đi đến câu lạc bộ, nhảy nhót, hai, ba đêm mỗi tuần. Em biết đấy, câu lạc bộ xịn nhất thành phố. Tất cả đàn ông đều nhìn anh và nghĩ, thằng chó này may thật! Cô ấy là người đẹp nhất ở đây, dù đã có năm đứa con. Họ nghĩ bọn anh hẳn sướng với nhau lắm. Trời ơi, đôi khi anh nghĩ, giả sử anh bảo với họ - bọn tôi có năm đứa con. Và từ hồi cưới đến giờ bọn tôi mới làm năm lần. Ôi, anh phóng đại thôi, nhưng đại loại là như thế. Cô ấy không quan tâm, mặc dù trông ngoài thì cô ấy như thế.”

“Có vấn đề gì vậy?” Ella e lệ hỏi.

“Anh chịu. Trước khi cưới nhau, khi đang hẹn hò, cô ấy vẫn rất nóng bỏng mà. Trời ơi, cứ nghĩ xem!”

“Hai người... hẹn hò bao lâu?”

“Ba năm. Sau đó bọn anh đính hôn. Bốn năm.”

“Vậy mà không bao giờ làm tình?”

“Làm tình - ồ, anh hiểu. Không, cô ấy không cho, và anh cũng không muốn cô ấy phải làm thế. Nhưng mọi cái nhưng. Và hồi đó cô ấy rất ngon, trời ơi, cứ nghĩ xem! Thế mà trong tuần trăng mật cô ấy đóng băng lại. Còn bây giờ thì anh chẳng động đến cô ấy chút nào nữa. Trừ đôi khi bọn anh xỉn quá sau khi tiệc tùng.” Anh buông ra tiếng cười mạnh mẽ và trẻ trung, phi đôi chân to lớn màu nâu lên trời rồi thả rơi xuống. “Bọn anh đi khiêu

vũ, cô ấy toàn ăn mặc kiểu giết người, tất cả đàn ông đều nhìn cô ấy và ghen tị với anh, còn anh thì nghĩ: giá mà bọn họ biết!”

“Anh không đê bụng ư?”

“Trời ạ, tất nhiên là có chứ. Nhưng anh không định ép buộc ai cả. Đây là đi đâu anh thích ở em - lên giường thôi, em nói vậy, rất hay và dễ. Anh thích em.”

Cô nằm bên anh, mỉm cười. Cơ thể to lớn khỏe mạnh của anh căng tràn hạnh phúc. Anh nói: “Chờ một lúc, anh sẽ làm lại. Lâu không thực hành, anh nghĩ vậy.”

“Anh có người phụ nữ nào khác không?”

“Thỉnh thoảng. Khi có cơ hội. Anh không theo đuổi bất cứ ai cả. Chả có thời gian.”

“Quá bận bịu với việc đạt được mục đích?”

“Đúng vậy.”

Anh đưa tay xuống và tự mơn trớn mình.

“Anh không muốn em làm việc đấy sao?”

“Cái gì? Em không ngại à?”

“Ngại?” cô vừa nói vừa mỉm cười, chống khuỷu tay nằm cạnh anh.

“Khỉ thật, vợ anh không bao giờ chạm vào người anh. Phụ nữ không thích thế.” Anh lại buông ra một tràng cười nữa. “Em không ngại chứ?”

Một lúc sau, gương mặt anh chuyển sang cảm giác mãn nguyện kinh ngạc. “Trời ơi,” anh nói. “Trời ơi. Ôi trời ơi!”

Cô nhân nha làm cho anh lớn trở lại, sau đó nói: “Và bây giờ thì đừng có mà hấp tấp đấy.”

Anh nhú mày suy nghĩ, Ella có thể nhận thấy anh nghĩ chuyện này rất lung; ôi, anh ấy đâu có ngốc - nhưng cô đang thắc mắc về vợ anh, về những người phụ nữ khác của anh. Anh vào trong cô; và Ella nghĩ: từ trước đến nay chưa bao giờ mình làm đi ầu này - mình đang *ban phát khoái lạc*. Phi thường, chưa bao giờ mình dùng cụm từ đó, thậm chí là nghĩ đến cũng chưa. Với Paul, mình đi vào bóng tối và không suy nghĩ gì nữa cả. Bản chất của đi ầu này là mình tỉnh táo, có kỹ năng, tế nhị - mình đang ban phát khoái lạc. Chẳng giống gì với những đi ầu mình đã từng có với Paul. Nhưng mình đang lên giường với người đàn ông này và đang thân mật. Cơ thể anh chuyển động trong cơ thể cô, quá nhanh và vụng về. Một lần nữa cô không đạt được, còn anh thì gào lên vì sung sướng, hôn cô và hét: “Ôi trời ơi, ôi trời ơi, ôi trời ơi!”

Ella nghĩ: Nhưng với Paul, mình sẽ đạt được trong khoảng thời gian đó - vậy thì vấn đề nằm ở chỗ nào? - nói rằng mình không yêu người đàn ông này cũng không đủ ư? Bỗng nhiên cô hiểu rằng với người này cô sẽ không bao giờ đạt được cả. Cô nghĩ: đối với kiểu đàn bà như mình, phẩm giá không có nghĩa là trinh bạch, không có nghĩa là chung thủy, không phải là bất cứ từ nào trong những từ xưa cũ cả. Phẩm giá là cực khoái. Đây là đi ầu mình không tài nào đi ầu khiến được. Mình sẽ không bao giờ đạt được cực khoái với người đàn ông này, mình có thể ban phát khoái lạc và chỉ thế thôi. Nhưng tại sao lại không? Phải chăng mình đang nói rằng mình không bao giờ đạt được trừ phi với người đàn ông mình yêu? Bởi vì nếu đi ầu đó là đúng thì mình đang tự đẩy mình vào cõi sa mạc nào đây?

Anh vô cùng thỏa mãn với cô, hết sức khen ngợi cô, mắt lấp lánh vì

khoan khoái. Và Ella tự thấy vui với chính mình vì đã có thể làm anh hạnh phúc đến thế.

Khi cô đã mặc xong đồ để về nhà và đang gọi taxi, anh nói: “Anh không biết sẽ như thế nào nếu như lấy một người như em - *giời ơi!*”

“Chắc là anh sẽ thích?” Ella e lệ hỏi.

“Như thế sẽ - ôi! một người phụ nữ biết trò chuyện mà lại có nhiều trò vui trên giường nữa - ôi, thậm chí anh còn chẳng tưởng tượng được cơ!”

“Anh không trò chuyện với vợ à?”

“Cô ấy tốt,” anh nghiêm trang nói. “Anh coi trọng cô ấy và lũ trẻ vô cùng.”

“Chị ấy có hạnh phúc không?”

Câu hỏi này làm anh ngạc nhiên đến mức anh chống người lên khuỷu tay để suy nghĩ về điều đó và về cô - anh đang cau mày nghiêm nghị. Ella nhận thấy cô đang thích anh quá đi mất; cô nghĩ nguyên váy áo bên mép giường mà thích anh. Anh nói, sau khi suy nghĩ kỹ: “Cô ấy có căn nhà đẹp nhất thành phố. Cô ấy có tất cả mọi thứ mà cô ấy muốn, đặt trong căn nhà. Cô ấy có năm đứa con trai - anh biết cô ấy muốn có con gái, nhưng có lẽ là lần sau... Cô ấy vui vẻ khi ở bên anh - bọn anh đi khiêu vũ mỗi tuần một đến hai lần, và cô ấy luôn luôn là cô gái lộng lẫy nhất ở bất cứ nơi nào bọn anh tới. Và cô ấy có anh - để anh nói cho em nghe Ella ạ, anh không phải bốc phét đâu, anh có thể nhận ra vì em cười khi anh nói ra điều đó - nhưng cô ấy có một người đàn ông rất giỏi giang.”

Đến đây, anh với tay cầm tấm ảnh vợ đang đặt bên cạnh giường và nói: “Trông cô ấy có vẻ gì là không hạnh phúc không?” Ella nhìn gương mặt

nhỏ nhắn xinh đẹp và nói: “Không, không hề” Cô nói thêm: “Em chịu không hiểu nổi một người phụ nữ như vợ anh.”

“Đúng vậy, anh nghĩ là em không hiểu cô ấy đâu.”

Taxi đang chờ, vì vậy Ella hôn anh và ra về sau khi anh nói: “Mai anh sẽ gọi cho em. Trời ơi, anh muốn được gặp lại em quá đi mất.”

Tối hôm sau, Ella ở cùng anh. Không phải vì bất kỳ khả năng được vui thú nào, mà là vì cô thích. Hơn nữa, cô cảm thấy rằng nếu không gặp anh, có thể anh sẽ bị tổn thương.

Họ lại đi ăn tối với nhau ở nhà hàng hôm trước. (“Đây là nhà hàng của chúng mình, Ella,” anh nói với giọng tình cảm; như nói: “Đây là bài hát của chúng ta, Ella.”)

Anh kể về sự nghiệp của mình.

“Vậy khi anh đã vượt qua mọi kỳ thi và tham dự mọi hội nghị thì sao nữa?”

“Anh sẽ cố gắng trở thành nghị sĩ.”

“Sao không phải là tổng thống?”

Anh cùng cô bật cười, cười anh, vui vẻ như mọi khi. “Không, không làm tổng thống. Nhưng nghị sĩ - được. Anh nói cho em nghe, Ella, hãy để ý tên anh. Trong vòng mười lăm năm, em sẽ thấy nó ở đâu ngành cho mà xem. Cho đến bây giờ, anh đã làm tất cả mọi điều anh nói, đúng không nào? Vì vậy anh biết mình sẽ làm gì trong tương lai. Nghị sĩ Cy Maitland, Wyoming. Muốn cá không?”

“Em không bao giờ cá khi biết là em sẽ thua.”

Ngày hôm sau anh sẽ quay về Mỹ. Anh đã phỏng vấn cả tá bác sĩ hàng đầu trong ngành, thăm cả chục bệnh viện, tham dự bốn hội nghị. Anh đã hết việc ở Anh.

“Anh muốn đi Nga,” anh nói. “Nhưng anh không thể đi được, khi bây giờ mọi việc đang như thế này.”

“Anh muốn nói đến McCarthy?”

“Vâng là em đã nghe nói về ông ta?”

“Ồ, vâng, bọn em đã nghe nói về ông ta.”

“Đám người Nga đấy, họ rất giỏi trong ngành của anh, anh đã đọc tài liệu về họ, đi thì anh không ngại, nhưng với tình hình hiện tại thì không được.”

“Khi trở thành nghị sĩ, thái độ của anh với McCarthy sẽ thế nào?”

“Thái độ của anh? Em lại đùa anh đấy à?”

“Không hề.”

“Thái độ của anh - ôi, ông ta nói đúng, chúng ta không thể để cho bọn Đỏ nắm quyền được.”

Ella lưỡng lự, sau đó e lệt nói: “Chị ở cùng nhà với em là cộng sản.”

Cô cảm nhận được anh cứng người lại, sau đó anh suy nghĩ, và rồi thả lỏng người. Anh nói: “Anh biết ở đây đối với bọn em mọi việc khác hẳn. Anh không hiểu, anh không ngại nói cho em nghe như thế.”

“Vâng, chẳng vấn đề gì cả đâu.”

“Không vấn đề gì. Em về khách sạn với anh chứ?”

“Nếu anh muốn.”

“Nếu anh muốn!” Một lần nữa, cô lại ban phát khoái lạc. Cô thích anh, và chỉ vậy thôi.

Họ trò chuyện về công việc của anh. Chuyên ngành của anh là mổ cắt thùy não trước⁽³⁾: “Trời ơi, anh đã chính tay xẻ đôi hàng trăm bộ não ra r ã!”

“Nó không khiến anh nghĩ ngợi gì sao, cái việc anh đang làm ấy?”

“Sao nó lại khiến anh nghĩ ngợi chứ?”

“Nhưng anh biết là khi anh phẫu thuật xong, thì không đảo ngược được nữa, người ta không bao giờ trở lại như cũ được nữa?”

“Nhưng mục đích nằm ở chỗ đấy, hầu hết bọn họ đều không muốn trở lại như cũ.” R ã bằng sự thẳng thắn đặc trưng của mình, anh nói thêm: “Nhưng phải thừa nhận là có lúc anh nghĩ rằng, mình đã làm hàng trăm ca r ã, cũng đến lúc dừng r ã.”

“Người Nga sẽ không đồng ý với anh đâu,” Ella nói.

“Ừ. Đấy là lý do vì sao anh không ngại sang đấy để tìm hiểu xem họ định làm gì thay thế. Nói cho anh biết đi, sao em lại biết về cắt thùy não?”

“H ồi trước em đã từng bắt b ộ với một bác sĩ tâm lý. Anh ấy cũng là nhà thần kinh học. Nhưng không phải là bác sĩ giải phẫu não đâu - anh ấy bảo rằng không bao giờ chẩn đoán bệnh nhân nên cắt thùy não - ngoại trừ một vài trường hợp hiếm hoi.”

Bỗng nhiên anh nói: “Kể từ khi anh bảo với em rằng anh là chuyên gia giải phẫu trong lĩnh vực đó, em không còn thích anh như trước nữa.”

Cô đáp sau một lúc im lặng: “Ừ. Nhưng em không làm khác được.”

Rồi anh bật cười và nói: “Ừ, anh cũng không làm khác được.” Và anh nói: “Em bảo, em đã từng bắt b ồ với ai đó, như không thế à?”

Lúc nói câu đó, Ella đang nghĩ về Paul: Mình đã từng bắt b ồ, từ này đúng là hết sức tương xứng với từ anh ta đã sử dụng “cái cô nàng lông bông” này - hoặc là bất kỳ từ nào anh ta dùng để diễn tả cái ý đó. Cô thấy mình đang bất giác nghĩ: Tốt! anh ta đã bảo mình là thế! Được thôi, mình là thế đấy, và mình vui vì đi ều đó.

Cy Maitland hỏi: “Em có yêu anh ta không?”

Hai người chưa bao giờ nhắc đến từ yêu; anh cũng không sử dụng từ này khi đề cập đến vợ.

Cô đáp: “Rất nhi ều.”

“Em không muốn cưới à?”

Cô e lệ đáp: “Phụ nữ ai mà không muốn cưới.”

Anh khịt lên cười; sau đó quay ra nhìn cô bằng ánh mắt sắc sảo. “Anh không hiểu em, Ella, em biết đi ều đó chứ? Anh không hiểu em chút nào cả. Nhưng anh hiểu em là mẫu người phụ nữ hơi bị không chịu lệ thuộc đấy.”

“Vâng, đúng vậy, em nghĩ thế.”

Anh vòng tay ôm lấy cô và nói: “Ella, em dạy cho anh nhi ều đi ều.”

“Em rất vui. Hy vọng là những đi ều đó làm anh dễ chịu.”

“Ôi, có chứ, quá dễ chịu.”

“Tốt.”

“Em đùa anh đấy à?”

“Một chút thôi.”

“Được rồi, không sao cả. Em biết không Ella, hôm nay anh nhắc đến tên em với một người và họ bảo rằng em đã viết sách?”

“Ai mà chả viết sách.”

“Nếu anh bảo với vợ rằng anh đã gặp một nhà văn thực thụ, cô ấy sẽ không bao giờ bỏ qua cả, cô ấy phát rồ vì văn hóa và những thứ tương tự như thế.”

“Nhưng có lẽ tốt nhất là anh không nên kể với chị ấy.”

“Nếu anh đọc cuốn sách của em thì sao?”

“Nhưng anh đâu có đọc sách.”

“Anh biết đọc mà,” anh nói, giọng vui vẻ. “Viết về cái gì vậy?”

“Ờ... để em xem. Các kiểu chiêm nghiệm, phẩm giá, rồi cái này cái kia.”

“Em không nghĩ nó là nghiêm túc à?”

“Tất nhiên là nghiêm túc rồi.”

“Vậy thì được. Được. Em không đi à?”

“Em phải đi - khoảng bốn tiếng nữa con em sẽ tỉnh dậy, và không giống như anh, em cần phải ngủ.”

“Được rồi. Anh sẽ không quên em đâu Ella. Anh tự hỏi không biết cưới em sẽ như thế nào.”

“Em có cảm giác là anh sẽ không thích lắm đâu.”

Cô mặc đồ vào; anh nằm thoải mái trên giường ngắm cô, ranh mãnh và tự lự.

“Thì không thích vậy,” anh vừa nói vừa cười, dang rộng hai tay. “Có thể anh không thích thật.”

“Không đâu.”

Họ chia tay, trù mến.

Cô ngồi taxi về nhà và rón rén lên gác để không đánh thức Julia. Nhưng có ánh sáng lọt ra từ dưới khe cửa phòng Julia, và cô gọi ra: “Ella?”

“Ừ. Michael ổn chứ?”

“Chả chiếp lấy một tiếng nào. Sao rồi?”

“Hay,” Ella thận trọng đáp.

“Hay ư?”

Ella vào phòng ngủ. Julia nằm dựa trên đồng gối, vừa hút thuốc vừa đọc sách. Cô dò xét Ella một cách chuyên chú.

Ella nói: “Anh ấy rất đáng yêu.”

“Thế thì tốt.”

“Và sáng mai tớ sẽ thấy cực kỳ chán nản. Thực ra thì tớ có thể cảm nhận được là nó đang đến ngay bây giờ.”

“Vì anh ta sẽ quay về Mỹ?”

“Không.”

“Trông cậu kinh quá. Có chuyện gì vậy, khoản giường chiếu của anh ta không ổn à?”

“Không ổn lắm.”

“Ồ ra thế,” Julia nói bằng giọng chịu đựng. “Làm điều không?”

“Không. Tôi sẽ đi ngủ trước khi nó tới.”

“Nó tới rồi đấy. Tại sao cậu lại lên giường với một người đàn ông không hấp dẫn cậu?”

“Tôi có nói là anh ấy không hấp dẫn tôi đâu. Vấn đề là tôi lên giường với ai cũng đều vô ích, ngoài Paul.”

“Cậu sẽ vượt qua được thôi.”

“Ừ, tất nhiên rồi. Nhưng sẽ rất lâu đấy.”

“Cậu phải kiên trì,” Julia nói.

“Tôi định thế.” Ella đáp. Cô chúc bạn ngủ ngon và lên phòng mình.

*

[Cuốn sổ xanh tiếp tục.]

Ngày 15 tháng Chín, 1954

Đêm qua Michael bảo (đã một tuần rồi tôi không gặp anh):

“Chào Anna, vậy là chuyện tình tuyệt vời của chúng ta sắp kết thúc ư?”
Dấu chấm hỏi đúng đặc trưng của anh: anh đang kết thúc nó, nhưng nói cứ như tôi là người kết thúc. Tôi đáp, mỉm cười nhưng mĩa mai dù không muốn: “Nhưng ít nhất thì nó cũng là một chuyện tình tuyệt vời?” Đến anh: “À, Anna ạ, em bịa ra những câu chuyện về cuộc đời và tự kể cho mình nghe, nhưng em không biết đi đâu gì thật đi đâu gì không cả.” “Vậy là chuyện tình của chúng ta không hề tuyệt vời?” Giọng nghe hết hơi và van vãn, mặc

dù tôi không cố tình. Tôi cảm thấy mất tinh thần kinh khủng và lạnh toát trước lời lẽ của anh, như thể anh đang phủ nhận chính sự tồn tại của tôi. Anh nói, giọng bõn cợt: “Nếu em bảo đúng thì là đúng. Và nếu em bảo không phải thì là không phải.” “Như vậy cảm giác của anh không tính?” “Anh ư? Nhưng Anna ơi, tại sao lại phải tính đến anh?” (Câu này nghe cay đắng, chế giễu, nhưng âu yếm.) Về sau tôi phải đấu tranh với một cảm giác luôn xâm chiếm lấy tôi sau mấy vụ đấu khẩu kiểu này: cảm giác phi thực, cứ như xác thịt tôi đang loãng ra và tan biến đi. Rồi tôi nghĩ thật là mỉa mai vì để trấn tĩnh trở lại, tôi phải dùng đến chính con người Anna mà Michael ghét nhất, cô Anna ưa chỉ trích và duy lý. Vậy thì được thôi, anh bảo rằng tôi toàn bịa chuyện về cuộc sống chung của chúng tôi. Tôi sẽ viết lại, càng chân thực càng tốt, từng giai đoạn trong một ngày. Ngày mai. Hết ngày mai tôi sẽ ngủ rồi xuống viết.

Ngày 17 tháng Chín, 1954

Đêm qua tôi không viết được vì quá buồn. Và bây giờ, tất nhiên là tôi đang tự hỏi không biết việc tôi quyết định sẽ chú ý thật rõ tới tất cả mọi điều diễn ra hôm qua có làm thay đổi hình thù ngày đó hay không. Chỉ vì chú ý tới nó mà tôi biến nó thành một ngày đặc biệt ư? Tuy nhiên, tôi vẫn sẽ viết lại để xem thế nào. Tôi dậy sớm, lúc khoảng năm giờ sáng, căng thẳng, bởi vì tôi nghĩ là nghe thấy tiếng Janet lục đục trong căn phòng ở bên kia bức tường. Nhưng chắc chỉ là con bé trở mình rồi ngủ tiếp. Một dòng nước màu xám chảy trên khung cửa sổ. Ánh sáng màu xám. Hình dáng đồ đạc to lù lù trong ánh sáng lơ mơ. Michael và tôi nằm quay mặt ra phía cửa sổ, tay tôi ôm lấy anh bên dưới chiếc áo pyjama, đầu gối tôi lọt trong khuỷu chân anh. Một làn hơi ấm lạnh sực nức từ anh tỏa sang tôi. Tôi nghĩ: Chẳng mấy nữa rồi anh sẽ không còn quay trở lại. Có thể mình sẽ

biết đó là lần cuối cùng, cũng có thể không. Có thể đây chính là lần cuối? Nhưng dường như không thể nào kết hợp được hai cảm giác này lại với nhau: Michael đang ngủ ấm áp trong tay mình; và biết rằng anh sắp sửa không còn ở đây nữa. Tôi dịch tay lên trên và lớp lông trên vú anh vừa trơn vừa ráp trong lòng bàn tay tôi. Điêu này khiến tôi cảm thấy cực kỳ thích thú. Anh giật mình tỉnh dậy, thấy tôi đang thức nên nói gắt: “Anna, gì thế?” Giọng anh như đang mơ ngủ, nghe vừa sợ hãi vừa giận dữ. Anh xoay người nằm ngửa ra và ngủ tiếp. Tôi nhìn mặt anh để thấy hình bóng giấc mơ trên đó; mặt anh đánh lại. Đã có lần anh nói khi đột ngột tỉnh giấc và hoảng hốt vì một giấc mơ: “Anna yêu dấu ơi, nếu em nhất định muốn ngủ với người đàn ông là lịch sử của châu Âu trong suốt hai mươi năm qua thì em không được phàn nàn khi anh ta có những giấc mơ không êm đềm.” Giọng rất oán ghét: oán ghét vì tôi không thuộc về dòng lịch sử đó. Nhưng tôi biết rằng một trong những lý do anh ở với tôi là vì tôi không thuộc về nó, không chứa điếu gì bị hủy hoại trong mình. Sáng nay tôi nhìn vào gương mặt đánh lại lúc ngủ và một lần nữa cố gắng hình dung ra nó, để nó thuộc về trải nghiệm của chính tôi, dù điếu đó có nghĩa là gì: “Bảy người trong gia đình, bao gồm cả bố mẹ tôi, đều bị giết trong phòng hơi ngạt. Phần lớn bạn bè thân thiết của tôi đều chết: những người cộng sản bị giết bởi bàn tay cộng sản. Hầu hết những người sống sót đều phải tỵ nạn ở nước ngoài. Tôi sẽ sống đến hết đời tại một đất nước không bao giờ trở thành ngôi nhà thực thụ của tôi cả.” Nhưng như thường lệ, tôi không tài nào hình dung được. Ánh sáng trở nên dày và nặng do bên ngoài đang mưa. Gương mặt anh không còn đánh lại nữa mà đã giãn ra. Giờ đây nó trở nên phóng khoáng, điềm tĩnh, tự tin. Đôi mí mắt nhắm lại một cách bình yên, và trên đấy là cặp lông mày mỏng, bóng. Tôi hình dung được anh hồi còn là đứa trẻ, không biết sợ, vênh vác, nụ cười vô tư, thẳng thắn và lanh lợi.

Cũng như anh lúc già nua: anh sẽ là một ông già cẩu kính, thông minh và năng nổ, bị giam kín trong nỗi cô đơn thông minh cay đắng. Trong tôi tràn ngập cảm xúc mà người ta thường có, phụ nữ thường có, vệt trẻ em: cảm giác đặc thặng oanh liệt: bất chấp mọi trở ngại, bất chấp sức nặng của cái chết, con người này vẫn tồn tại ở đây, một phép màu bằng xương bằng thịt đang sống. Tôi vực cảm giác này dậy, củng cố nó để chống lại cái cảm giác còn lại là chẳng mấy chốc nữa anh sẽ lìa xa tôi. Chắc hẳn trong giấc ngủ anh cũng cảm nhận được điếu này, bởi vì anh cựa mình và nói: “Ngủ đi, Anna.” Anh mỉm cười trong khi mắt vẫn nhắm. Nụ cười thật mạnh mẽ và ấm áp; đến từ một thế giới khác chứ không phải là thế giới mà anh nói câu: Nhưng Anna ơi, tại sao lại phải tính đến anh? Tôi cảm thấy - vớ vẩn, tất nhiên là anh sẽ không rời bỏ tôi; anh không thể mỉm cười với tôi như thế mà lại có ý rời bỏ tôi được. Tôi đặt lưng nằm xuống cạnh anh. Tôi cố không ngủ, bởi vì Janet sắp dậy. Ánh sáng trong phòng giống như làn nước mỏng manh xám xám, chuyển động, do dòng nước chảy trên khung cửa sổ. Máy cánh cửa sổ khẽ rung. Vào những đêm trời gió, chúng thường va đập và rung lắc, nhưng tôi không bị thức giấc. Thế mà tôi lại thức giấc khi Janet trở mình trên giường.

Chắc lúc này khoảng sáu giờ sáng. Đầu gối tôi căng lên. Tôi nhận ra điếu mà tôi thường gọi khi nói chuyện với Mẹ Mật, là “bệnh nội trợ”, đã chiếm lấy tôi. Cơ căng thẳng trong tôi, khiến cảm giác bình yên rời bỏ tôi mà đi, là vì dòng điện đã bật: Tôi phải-mặc-đồ-cho-Janet-cho-con-ăn-sáng-đưa-con-đi-học-mua-đồ-ăn-sáng-cho-Michael-đừng-quên-nhà-đã-hết-trà-v.v-v.v. Cùng với cơ căng thẳng vô dụng nhưng rõ ràng là không tránh được này, cảm giác oán ghét cũng xuất hiện. Oán ghét với cái gì mới được chứ? Với bất công. Rằng tôi lại phải bỏ ra quá nhiều thời gian để lo lắng

về những chuyện lật vặt. Cảm giác oán ghét dồn vào Michael; mặc dù bằng lý trí tôi biết rằng chuyện này chẳng liên quan gì đến Michael cả. Vậy mà tôi vẫn cứ ghét anh, bởi vì anh sẽ đi qua một ngày có các kiểu thư ký, y tá, phụ nữ đủ vị trí phục vụ, giúp anh trút đi gánh nặng này. Tôi cố gắng thư giãn, cố gắng tắt dòng điện này đi. Nhưng chân tay tôi bắt đầu thấy đau, vì vậy tôi phải trở mình. Có một chuyển động khác diễn ra bên kia bức tường - Janet đang dậy. Đồng thời, Michael chuyển mình và tôi thấy của anh đang phồng lên dưới mông tôi. Cơ oán ghét chuyển sang: Tất nhiên là anh chọn đúng lúc này, khi tôi đang căng thẳng và lắng tai theo dõi Janet. Nhưng cơn giận không liên quan gì đến anh. Cách đây rất lâu rồi, khi đang trong thời kỳ đi điều trị với Mẹ Mật, tôi học được rằng oán ghét và căm giận là cảm giác rất chung chung, không dành cho ai cụ thể. Nó là căn bệnh của phụ nữ thời đại chúng ta. Tôi có thể nhận thấy nó hàng ngày trên gương mặt, trong giọng nói của phụ nữ, hoặc trong những bức thư gửi đến văn phòng của tôi. Cảm xúc của phụ nữ căm hận với bất công, một liều thuốc độc chung chung không nhằm vào ai cụ thể. Những ai bất hạnh không biết cảm giác này là chung chung thì quay sang đổ lên đầu đàn ông. Những ai may mắn như tôi - chiến đấu cưỡng lại nó. Một cuộc chiến mệt mỏi. Michael mơ màng chiếm lấy tôi từ phía sau, mạnh và sát. Anh chiếm lấy tôi như thể chiếm lấy một ai đó không rõ mặt, vì vậy tôi không phản ứng như lúc anh đang yêu Anna. Và hơn nữa, tôi đang dùng một nửa tâm trí nghĩ cách làm thế nào để nếu nghe thấy tiếng chân nhè nhẹ của Janet ở bên ngoài, tôi phải bật dậy và chạy ngang phòng ngăn không cho con bé bước vào. Có một quy định là con bé không bao giờ vào phòng tôi trước bảy giờ cả, tôi không nghĩ là nó sẽ vào, nhưng tôi vẫn phải cảnh giác. Trong khi Michael ghì lấy tôi và đưa vào trong tôi, tiếng động ở phòng bên vẫn tiếp tục vang lên, và tôi biết anh cũng nghe thấy, nhưng anh có cái thú vui là

chiếm hữu tôi trong tình cảnh mạo hiểm; vì Janet, cô bé tám tuổi, một phần là hiện thân của phụ nữ - những người phụ nữ khác anh đã phản bội để ngủ với tôi, và một phần là trẻ em; đại biểu của trẻ em, mà anh khẳng định quyền được sống của mình, đương đầu với chúng. Anh chưa bao giờ nói đến các con mình mà không kèm theo tiếng cười khẽ nửa trù mển nửa hiếu chiến - người thừa kế của anh, nhưng cũng là kẻ thù tiêu anh. Con tôi, chỉ cách vài bước chân bên kia tường, anh sẽ không cho phép nó cướp lấy tự do của anh. Khi chúng tôi làm xong, anh nói: “Bây giờ, Anna ạ, anh đoán là em sắp bỏ anh mà sang với Janet phải không?” Và giọng anh nghe như một đứa trẻ cảm thấy mình bị xem nhẹ hơn em mình. Tôi bật cười và hôn anh, mặc dù cơn oán ghét bỗng nhiên trở nên mạnh đến mức tôi phải nghiêng răng kìm lại. Như thường lệ, tôi kiên chế bằng cách nghĩ rằng: Nếu là đàn ông chắc mình cũng vậy. Việc kiên chế và kỷ luật khi làm mẹ đến với tôi thật khó, đến mức tôi không thể tự lừa dối mình được rằng nếu là đàn ông và không phải tự ép mình vào khuôn khổ, tôi sẽ khác. Vậy mà trong mấy giây ngắn ngủi mặc áo choàng sang phòng Janet, cơn giận giống như một thứ thuốc độc dữ dội. Trước khi sang với Janet, tôi rửa nhanh khu vực giữa hai chân để mùi tình dục không làm con khó chịu, mặc dù con bé chưa biết đấy là gì. Tôi thích mùi này, vì vậy rất ghét phải rửa sớm; và phải làm thế khiến cảm giác tức tối càng tăng thêm. (Tôi nhớ mình đã từng nghĩ rằng việc cố tình theo dõi mọi phản ứng của bản thân chỉ khiến chúng trở nên trân trọng hơn, bình thường chúng không mạnh đến vậy.) Nhưng khi đóng cánh cửa phòng Janet lại sau lưng và nhìn thấy con ng ồi thẳng trên giường, mái tóc đen bù xù thành từng mớ, gương mặt nhỏ bé tái nhợt (mặt tôi) mỉm cười, cơn oán ghét biến mất dưới thói quen kỷ luật, và gần như ngay lập tức trở thành cảm giác yêu thương. Bây giờ là sáu rưỡi và căn phòng nhỏ bé này rất lạnh. Cửa sổ phòng Janet cũng có những dòng

nước màu xám. Tôi nhóm bếp ga lên trong khi con bé ng ỡ trên giường, xung quanh là những mảng màu tươi sáng trong truyện tranh, vừa quan sát xem tôi có làm mọi việc như thường lệ hay không vừa đọc sách. Tôi trù mển thu mình lại bằng kích thước Janet và trở thành Janet. Ngọn lửa màu vàng to lớn trông như một con mắt khổng lồ, cánh cửa sổ, to lớn, bất cứ vật gì cũng có thể lọt qua được; một thứ ánh sáng màu xám mang điềm xấu, chờ đợi mặt trời xuất hiện, như ác quỷ hoặc thiên thần, sẽ xua cơn mưa đi. Rồi tôi buộc mình trở lại là Anna: tôi nhìn Janet, một đứa trẻ bé xíu trên chiếc giường rộng lớn. Một đoàn tàu chạy qua, các bức tường khẽ rung lên. Tôi bước đến hôn con và ngửi thấy mùi thơm của da thịt ấm áp, của mái tóc, chất vải của bộ pyjama, nóng lên vì giấc ngủ. Trong khi căn phòng ấm lên, tôi đi vào nhà bếp và chuẩn bị bữa sáng cho con - ngũ cốc, trứng rán và trà, bày trên một cái khay. Tôi mang cái khay quay lại phòng Janet, con bé ng ỡ trên giường ăn sáng còn tôi thì uống trà và hút thuốc. Nhà cửa tĩnh lặng đến ghê người - Molly sẽ còn ngủ đến hai ba tiếng nữa mới dậy. Tommy vềkhuya cùng một cô gái, chúng cũng đang ngủ. Bên kia bức tường, một đứa bé đang khóc. Điềm này mang lại cho tôi cảm giác về tính liên tục, cảm giác nghỉ ngơi, đứa bé khóc như ngày nào Janet đã khóc. Đây là tiếng khóc ngái ngủ hài lòng của đứa bé đã được cho ăn nên sẽ ngủ trong giây lát. Janet nói: “Sao chúng ta không có thêm em bé hả mẹ?” Con bé thường xuyên hỏi câu này. Và tôi trả lời: “Bởi vì mẹ không có ch ồng, người ta phải có ch ồng mới sinh được em bé.” Con bé hỏi câu này bởi vì một phần nó muốn tôi sinh em bé; và một phần là để yên tâm vềvai trò của Michael. Rồi nó hỏi: “Chú Michael có ở đây không?” “Có, chú ấy đang ngủ,” tôi đáp chắc nịch. Thái độ quả quyết của tôi khiến con bé vững tâm; và tiếp tục ăn bữa sáng. Giờ thì căn phòng đã ấm, vì vậy con bé bước ra khỏi giường trong bộ đồ ngủ màu trắng, trông mong manh và dễ bị tổn

thương. Con bé vòng tay ôm lấy cổ tôi và đánh đu qua lại, miệng hát: Ngủ ngoan bé yêu. Tôi đứng đưa con bé và hát - nựng nó, Janet đã trở thành đứa bé sơ sinh bên kia tường, đứa bé mà tôi sẽ không có được. Rồi đột ngột nó buông tôi ra khiến tôi cảm thấy mình bật tung lên như một cái cây vừa thoát khỏi vật nặng uốn cong. Janet tự mặc quần áo, miệng ngân nga hát, vẫn còn lơ mơ buồn ngủ, vẫn yên bình. Tôi nghĩ con bé vẫn sẽ giữ được cảm giác bình yên này trong nhiều năm, đến khi áp lực đè nặng lên khiến nó phải bắt đầu suy nghĩ: nửa tiếng nữa, mình phải nhớ nấu khoai tây và sau đó phải viết một danh sách đi chợ, rồi phải nhớ thay cổ váy, rồi... Tôi rất muốn bảo vệ con bé khỏi áp lực này, muốn trì hoãn nó; rồi tôi lại tự nhủ là tôi chẳng phải bảo vệ con khỏi cái gì cả, nhu cầu này thực sự là Anna muốn bảo vệ Anna. Con bé chậm rãi mặc đồ, huyền thuyên một chút, hát âm ừ, nó có kiểu di chuyển lười biếng vụng về của một con ong dưới ánh mặt trời. Nó mặc một chiếc váy xếp li ngắn màu đỏ và một chiếc áo len bó màu xanh thẫm cùng đôi tất cũng xanh thẫm. Một cô bé xinh xắn. Janet. Anna. Đứa bé nhà bên đã ngủ; bên đây chỉ còn sự yên lặng thỏa mãn. Mọi người đều ngủ trừ tôi và Janet. Đó là cảm giác gần gũi như chỉ có riêng hai chúng tôi - một cảm giác bắt đầu xuất hiện khi con bé vừa ra đời, khi cả hai mẹ con thức cùng nhau vào những lúc cả thành phố xung quanh đều ngủ. Đó là niềm hân hoan ấm áp, lười biếng, thân mật. Đối với tôi, dường như con bé mong manh đến mức tôi muốn chìa tay ra để đỡ nó khỏi một bước vấp chân, hoặc một cử chỉ bất cẩn; nhưng đồng thời cũng mạnh mẽ đến mức bất tử. Tôi cảm nhận được đi đâu tôi vẫn cảm thấy khi ngủ với Michael, cái nhu cầu muốn được cười phá lên đắc thắng vì con người kỳ diệu, mong manh và bất tử này, bất chấp sức nặng của cái chết.

Bây giờ đã gần tám giờ và một áp lực khác bắt đầu xuất hiện; hôm nay

là ngày Michael đến bệnh viện ở Nam London, vì vậy anh phải dậy vào lúc tám giờ để cho kịp giờ. Anh muốn trước khi anh dậy thì Janet đã đi học. Và tôi thích đi đầu này, bởi vì nó chia đôi tôi ra. Cả hai nhân cách - mẹ của Janet và tình nhân của Michael - đều thấy vui hơn khi được tách khỏi nhau. Thật căng thẳng khi đóng cả hai vai một lúc. Trời không còn mưa nữa. Tôi chùi lớp sương đọng lại từ hơi thở và hơi ẩm ban đêm bám trên khung cửa sổ và thấy hôm nay là một ngày đẹp trời, ẩm ướt nhưng quang đãng. Trường Janet ở gần nhà, chỉ đi bộ một quãng là đến. Tôi nói: “Con phải mang theo áo mưa đấy.” Ngay lập tức giọng nó vút lên phản đối: “Ôi không, mẹ ơi, con ghét áo mưa lắm, con thích áo có mũ trùm đầu cơ.” Tôi đáp, giọng điềm tĩnh và quả quyết: “Không. Áo mưa. Trời mưa suốt cả đêm rồi.” “Mẹ ngủ thì làm sao mà biết được?” Lời đối đáp đặc thẳng này khiến con bé trở nên vui vẻ. Bây giờ nó sẽ mang theo chiếc áo mưa và đi đôi ủng cao su vào mà không lèo nhèo gì thêm. “Chiều nay mẹ có đến trường đón con không?” “Có, mẹ nghĩ vậy, nhưng nếu mẹ không đến được thì con cứ về nhé, dì Molly sẽ ở đây.” “Hoặc anh Tommy.” “Không, Tommy thì không.” “Tại sao thế ạ?” “Bây giờ anh Tommy lớn rồi, anh ấy đã có bạn gái.” Tôi cố tình nói đi đầu này bởi vì con bé đã thể hiện những dấu hiệu ghen tuông với bạn gái Tommy. Con bé điềm nhiên đáp: “Anh Tommy lúc nào cũng thích con nhất.” Và nói thêm: “Nếu mẹ không đến đón thì con sẽ đến chơi nhà bạn Barbara.” “Được rồi, nếu vậy thì mẹ sẽ đến và đón con vào lúc sáu giờ.” Con bé lao xuống cầu thang, tạo nên tiếng động ồn ã. Nghe giống như một vụ nổ tuyệt chính giữa ngôi nhà. Tôi sợ là Molly có thể sẽ tỉnh giấc. Tôi đứng ở chiếu nghỉ lắng nghe, đến tận mười giây sau, cửa trước đóng sầm lại; và tôi buộc mình phải ngừng hết mọi suy nghĩ về Janet cho đến thời điểm phù hợp. Tôi quay trở lại phòng mình. Michael lù lù một cục đen thui dưới đồng chăn. Tôi kéo rèm trở lại

rồi ngẩng lên giường và hôn Michael đến lúc anh thức dậy. Anh tóm lấy tôi và nói: “Lên giường đi em.” Tôi đáp: “Tám giờ rồi đấy. Để sau.” Anh đặt tay lên vú tôi. Hai đầu vú bắt đầu nóng ran lên, vì vậy tôi kiềm chế mình và nói: “Tám giờ rồi.” “Ôi, Anna, em lúc nào cũng năng nổ và thực tế vào buổi sáng thế đấy.” “Thì tốt chứ sao,” tôi vui tươi đáp, nhưng tôi vẫn nghe được sự bực bội trong giọng mình. “Janet đâu rồi?” “Đi học rồi.” Anh buông tay cho rơi khỏi ngực tôi, và bây giờ tôi cảm thấy thất vọng - rồ dại làm sao - bởi vì chúng tôi sẽ không làm tình. Và cả nhẹ nhõm nữa, bởi vì nếu không thì anh sẽ bị trể và nổi cáu với tôi. Và tất nhiên, cảm giác oán ghét: căn bệnh của tôi, gánh nặng của tôi, cây thánh giá trên vai tôi. Bực bội vì anh nói: “Em lúc nào cũng năng nổ và thực tế,” trong khi chỉ nhờ sự năng nổ và thực tế của tôi mà anh mới có thêm hai tiếng đồng hồ nữa ở trên giường.

Anh dậy và rửa mặt cạo râu, còn tôi làm bữa sáng cho anh. Chúng tôi luôn ăn trên chiếc bàn thấp kê cạnh giường vừa được vội vã kéo lớp ga phủ lên. Bây giờ chúng tôi uống cà phê, ăn hoa quả và bánh mì nướng; anh đã trở thành con người của công việc, quần áo phẳng phiu, mắt trong veo, điềm tĩnh. Anh đang quan sát tôi. Tôi biết đi đâu này bởi vì anh định nói với tôi chuyện gì đó. Lẽ nào hôm nay là ngày anh chia tay? Tôi nhớ đây là buổi sáng đầu tiên chúng tôi bên nhau sau một tuần trời. Tôi không muốn nghĩ đến đi đâu này bởi vì hẳn Michael, hễ ở nhà là cảm thấy ức chế và buồn chán, không chịu ở với vợ suốt sáu ngày qua. Thế thì ở đâu? Cảm giác của tôi không hẳn là ghen mà là một nỗi đau nặng nề lờ mờ, nỗi đau mất mát. Nhưng tôi mỉm cười, đưa cho anh miếng bánh mì, mời anh đọc báo. Anh cầm lấy mấy tờ báo, liếc nhìn và nói: “Nếu em chịu được anh hai đêm liên tiếp - tối nay anh phải có mặt ở bệnh viện trên phố này để giảng bài.” Tôi

mỉm cười, trong giây lát cả hai trao nhau vẻ mỉa mai, bởi vì chúng tôi đã có nhiều năm bên nhau hết đêm này đến đêm khác, Rồi anh rơi vào trạng thái vừa ủy mị vừa giễu nhại chính vẻ ủy mị ấy: “À, Anna này, em nhìn xem nó mòn vẹt đi vì em thế nào.” Tôi lại chỉ mỉm cười, bởi vì có nói cũng chẳng ích gì, sau đó anh nói một cách vui vẻ, nhại lối kẻ trác táng: “Cứ mỗi ngày ló rạng là em lại trở nên thực tế hơn. Bất cứ người đàn ông có đầu óc nào cũng biết rằng khi phụ nữ trở nên năng nổ bên cạnh mình, đấy là khi anh ta nên ra đi.” Bỗng nhiên trò chơi này trở nên quá đau đớn, vì vậy tôi nói: “Thôi được rồi, dù sao đi nữa thì em cũng rất mừng nếu như tối nay anh đến đây. Anh có muốn ăn luôn không?” Anh đáp: “Chả có vẻ gì là anh phải từ chối ăn cơm với em khi mà em nấu ngon như thế, phải không nào?” “Em sẽ chờ đấy,” tôi đáp.

Anh nói: “Nếu em có thể mặc đồ thật nhanh, anh sẽ chở em qua văn phòng.” Tôi lưỡng lự, bởi vì tôi đang nghĩ: Nếu tối nay nấu ăn thì mình phải mua thức ăn trước khi đi làm. Anh nói nhanh khi thấy vẻ lưỡng lự của tôi: “Nhưng nếu em không muốn thì anh đi trước.” Anh hôn tôi; nụ hôn này là sự tiếp nối tất cả những yêu đương mà chúng tôi có với nhau. Anh nói, xóa bỏ giây phút gằn gỏi đó, vì giọng anh tiếp tục chủ đề còn lại: “Nếu không có bất cứ điểm chung nào khác, thì chúng ta vẫn có tình dục.” Mỗi khi anh nói vậy, và chỉ gằn đây anh mới hay nói câu này, tôi cảm thấy đáy lòng mình lạnh băng; câu nói là sự chối bỏ tôi toàn toàn, hoặc là tôi cảm thấy như vậy, và giữa chúng tôi có một hố sâu ngăn cách. Từ bên kia hố, tôi nói giọng mỉa mai: “Chúng ta chỉ có với nhau mỗi thế thôi sao?” và anh đáp: “Mỗi thế? Nhưng Anna yêu dấu ơi, Anna yêu dấu - mà anh phải đi rồi, anh sẽ muộn mất.” Và anh đi, mang theo nụ cười rầu rĩ cay đắng của một người bị từ chối.

Bây giờ thì tôi phải vắt chân lên cổ. Tôi rửa ráy lần nữa và mặc đồ. Tôi chọn một chiếc váy len có cổ màu đen pha trắng, cổ hẹp màu trắng, bởi vì Michael thích nó, và có lẽ không còn đủ thời gian để thay đồ trước buổi tối hôm nay. Sau đó tôi chạy xuống hàng rau củ và hàng thịt. Thật là vui khi đi mua thức ăn để nấu cho Michael; một niềm vui đầy khoái cảm, giống như bản thân hành động nấu nướng vậy. Tôi hình dung ra miếng thịt tẩm ruột bánh mì và trứng; nấm đun liu riu với kem chua và hành, món xúp trong, đặc, màu hồ phách. Hình dung ra rồi, tôi sáng tạo bữa ăn, những động tác tôi sẽ áp dụng, kiểm tra nguyên liệu, nhiệt độ, độ sánh. Tôi lấy thức ăn vừa mua ra rồi bỏ lên bàn; sau đó nhớ ra thịt bê cần phải đập và tôi phải làm ngay, bởi vì nếu để đến tối thì sẽ làm Janet thức giấc. Vì vậy tôi đập dẹt miếng thịt bê ra và dùng giấy gói các tấm thịt lại rồi để đấy. Đã chín giờ rồi. Đang hết tiền nên tôi phải đi xe buýt chứ không đi taxi. Tôi còn mười lăm phút nữa để sửa soạn. Tôi quét vội cái nhà rồi dọn giường, thay tấm trải giường bị ố bẩn vì đêm qua. Khi nhét tấm trải bị ố vào chiếc giỏ đồ giặt, tôi để ý thấy có vết máu. Nhưng chắc chắn tôi chưa đến tháng mà? Tôi vội vã kiểm tra ngày tháng và nhận ra đúng rồi, là hôm nay. Tôi bỗng thấy mệt mỏi và cáu bẳn, bởi vì những cảm giác này đến cùng với các kỳ kinh nguyệt. (Tôi tự hỏi nếu đừng chọn đúng hôm nay để bắt đầu ghi lại mọi cảm nhận của mình thì có tốt hơn không, sau đó quyết định cứ tiếp tục. Điều này không nằm trong kế hoạch; tôi quên mất chu kỳ của mình. Tôi kết luận rằng cảm giác xấu hổ và giấu giếm mang tính bản năng vừa rồi là thiếu trung thực: nhà văn không được có cảm xúc đó.) Tôi nhét cái tampon bông xơ vào âm đạo, và khi chạy xuống thang gác tôi mới nhớ ra là quên không mang theo dự phòng. Trễ giờ rồi. Tôi lùa đồng tampon vào túi xách, dùng khăn tay phủ lên trên, càng lúc càng thấy cáu bẳn. Đáng thời tôi cũng tự nhủ là nếu không phát hiện ra đến tháng thì tôi sẽ chẳng

cảm thấy khó chịu đến vậy. Nhưng dù sao đi nữa, bây giờ tôi phải kiên
chế trước khi bước chân đi làm, nếu không tôi sẽ cáu gắt ở ngay văn phòng
mất. Rốt cuộc thì có lẽ tôi vẫn phải đi taxi - như vậy tôi sẽ có được mười
phút chuẩn bị. Tôi ng ồi xuống và cố gắng thư giãn trong chiếc ghế lớn.
Nhưng mà căng thẳng quá đi mất. Tôi tìm cách để giảm bớt căng thẳng. Có
cả nửa tá chậu cây leo trên khung cửa sổ, loài cây bò lung tung màu xám
xanh tôi không biết tên. Tôi mang sáu chậu đất vào bếp và lần lượt đim
từng chậu vào bồn nước, quan sát những cái bong bóng nổi lên khi nước
lặn vào trong và đẩy không khí lên. Những chiếc lá lấp lánh vì nước. Đám
đất đen nổi mùi cây ẩm. Tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi trả mấy cái chậu
trở lại khung cửa sổ để chúng hóng chút nắng nếu có. Rồi tôi chộp lấy áo
khoác và đi xuống gác, đi qua Molly đang ngái ngủ trong chiếc áo khoác
mặc ở nhà. “Cậu đi đâu mà vội vàng thế?” cô hỏi; và tôi hét lên trả lời: “Tớ
muộn rồi,” nhận ra sự tương phản giữa giọng nói to, lười biếng, không vội
vàng của cô với giọng nói căng thẳng của tôi. Trên đường ra bến xe buýt
không có chiếc taxi nào cả, vì vậy khi một chiếc xe buýt chạy đến tôi bước
lên, đúng lúc trời đổ mưa. Tất dài của tôi lấm tẩm bùn; tối nay phải nhớ
thay mới được; Michael hay để ý những chi tiết kiểu vậy. Bây giờ ng ồi
trên xe buýt, tôi nhận thấy cảm giác bu ồn tê nằng nặng ở bụng dưới.
Không tệ chút nào. Tốt, nếu cơn đau đầu tiên này mà nhẹ, nó sẽ hết trong
hai ngày tới. Tại sao tôi lại vô ơn như vậy khi mà tôi phải chịu quá ít khổ
sở so với những người phụ nữ khác? - Chẳng hạn như Molly phải rên rỉ và
kêu la trong cơn đau khoan khoái này năm sáu ngày trời. Tôi thấy mình lại
để tâm vào cái gu ồng quay thực tế, những việc hôm nay tôi phải làm, lần
này là ở văn phòng. Đồng thời, tôi cũng cảm thấy lo lắng vì phải chú ý mọi
thứ để còn ghi lại, đặc biệt là những việc liên quan đến kỳ kinh của tôi. Bởi
vì mặc dù đối với tôi, việc đến tháng chỉ đơn thuần là cánh cửa dẫn vào

một trạng thái cảm xúc không có gì đặc biệt quan trọng, kiểu “đến hẹn lại lên”, tôi biết rằng ngay khi viết từ “máu”, nó sẽ mang lại một điểm nhấn sai lệch, ngay cả đối với tôi khi đọc lại những gì mình vừa viết. Và như vậy là tôi bắt đầu nghi ngờ giá trị của việc ghi chép cả một ngày ngay khi còn chưa ghi chép. Tôi nhận ra mình đang nghĩ về một vấn đề cốt yếu của phong cách văn chương, đấy là sự tế nhị. Chẳng hạn, khi James Joyce mô tả nhân vật của ông đang thực hiện hành động đại tiện, đấy là điêu kinh khủng, khiến người ta ghê tởm. Mặc dù ông nhằm mục đích đoạt đi sức mạnh gây sốc của từ ngữ. Và gần đây tôi đọc được trong bài điểm sách nào đó, một người đàn ông phát biểu rằng anh ta cảm thấy ghê tởm nếu đọc phải mô tả phụ nữ đại tiện. Tôi oán ghét điểu này; vì tất nhiên ý của anh ta là không thích cái hình ảnh lãng mạn đó, hình ảnh người phụ nữ, bị làm cho bớt phần lãng mạn. Nhưng mặc dù vậy, anh ta nói đúng. Tôi nhận ra về cơ bản, đây không phải là một vấn đề mang tính chất văn chương. Chẳng hạn, khi Molly vừa nói với tôi vừa phá lên cười vui vẻ: Tớ vừa đến tháng, tôi phải nén lại cảm giác lợm giọng ngay lập tức, mặc dù chúng tôi đều là phụ nữ, và tôi bắt đầu đề phòng khả năng có mùi hôi. Nghĩ đến phản ứng của mình với Molly, tôi quên mất vấn đề trung thực trong viết lách (trung thực về bản thân mình), và tôi bắt đầu thấy lo lắng: Mình có đang bốc mùi không? Đây là thứ mùi duy nhất mà tôi ghét theo tôi biết. Tôi không ngại các thứ mùi trực tiếp bao quanh mình trong nhà vệ sinh, tôi thích mùi tình dục, mùi mồ hôi, mùi da, hoặc mùi tóc. Nhưng cái mùi thoang thoảng, cực kỳ tanh của máu kinh thì tôi ghét. Và oán giận. Nó là thứ mùi mà bản thân tôi cũng thấy xa lạ, một sự áp đặt từ bên ngoài. Không phải từ tôi. Nhưng trong hai ngày, tôi phải đối mặt với cái thứ từ bên ngoài này - một mùi hôi tỏa ra từ chính tôi. Tôi nhận ra rằng tất cả những suy nghĩ này sẽ không xuất hiện trong đầu nếu như tôi không buộc bản thân mình phải chú ý tới

nó. Kinh nguyệt là thứ bình thường tôi vẫn xử lý mà không cần phải nghĩ quá nhiều đến nó, hoặc nói đúng hơn là tôi nghĩ đến nó bằng phần tâm trí dùng để xử lý những vấn đề thường ngày. Đây cũng chính là phần tâm trí chuyên xử lý vấn đề vệ sinh hằng ngày. Nhưng ý nghĩ tôi sẽ phải ghi lại điếu này đang thay đổi cán cân, hủy hoại sự thật, vì vậy tôi xua các ý nghĩ về kỳ kinh nguyệt ra khỏi tâm trí; tuy nhiên, vẫn lưu ý trong đầu là ngay khi tới văn phòng tôi phải vào nhà vệ sinh để đảm bảo không có chút mùi nào cả. Đáng ra điếu tôi phải suy nghĩ là cuộc gặp sắp tới với đồng chí Butte. Tôi gọi ông bằng đồng chí với giọng mỉa mai; cũng như ông mỉa mai gọi tôi là đồng chí Anna. Tuần trước, tôi nói với ông, giận dữ vì chuyện gì đó: “Đồng chí Butte, đồng chí có nhận ra rằng nếu vì sự tình cờ nào đó mà cả hai chúng ta đều là đảng viên Nga thì đồng chí đã bắn tôi cách đây mấy năm rồi không?” “Đúng vậy, đồng chí Anna ạ, đối với tôi có vẻ như điếu đó còn hơn cả chắc chắn.” (Câu chuyện đùa này rất đặc trưng cho Đảng trong thời kỳ này.) Trong khi đó, Jack ngẩng và cười với cả hai chúng tôi đằng sau cặp mắt kính tròn. Anh thích xem những cuộc cãi vã của tôi với đồng chí Butte. Sau khi John Butte đi, Jack nói: “Có một vấn đề chưa tính tới, đó là rất có khả năng em lại là người ra lệnh bắn John Butte.” Câu nói này gần giống với một cơn ác mộng của riêng tôi và để xua nó đi tôi đùa lại: “Jack yêu dấu ơi, bản chất vị trí của em là làm người bị bắn - đây là vai trò truyền thống của em rồi.” “Đừng có mà chắc quá như thế, nếu em biết John Butte hồi những năm ba mươi thì em đã không vội vã xếp ông ta vào vai một kẻ hành quyết quan liêu.” “Nhưng dù sao thì đấy cũng không phải là vấn đề.” “Thế cái gì mới là vấn đề?” “Stalin chết đã được gần một năm rồi, vậy mà chẳng có gì thay đổi cả.” “Thay đổi nhiều chứ.” “Họ thả mọi người ra khỏi tù; nhưng chẳng làm gì để thay đổi những quan điểm đã ném họ vào đấy cả.” “Người ta đang xem xét thay đổi pháp

luật.” “Hệ thống pháp lý thay đổi theo cách này hay cách khác sẽ chẳng thay đổi được chút nào cái tinh thần mà em đang đề cập tới.” Một lát sau anh gật đầu. “Cũng có thể, nhưng chúng ta không biết được.” Anh đang dò xét tôi một cách nhẹ nhàng. Tôi vẫn thường tự hỏi là liệu có phải sự nhẹ nhàng này, thái độ xa cách này - đi đâu khiến chúng tôi có thể trò chuyện được với nhau như thế - là dấu hiệu của một nhân cách đã bị bẻ gãy; sự phản bội mà hầu hết mọi người đều thực hiện lúc này hay lúc khác; hay đây là nguồn sức mạnh tự giấu mình đi? Tôi không biết. Cách đây vài tuần, tôi bảo với anh là tôi đang nghĩ đến chuyện ra khỏi Đảng, và anh trả lời bằng giọng giễu cợt: “Anh đã vào Đảng được ba mươi năm rồi, và đôi khi anh nghĩ anh cùng với John Butte sẽ là những người duy nhất trong số hàng ngàn người anh biết sẽ bám trụ lại.” “Câu này là chỉ trích Đảng hay chỉ trích hàng ngàn người đã rời Đảng?” “Hàng ngàn người đã ra khỏi Đảng, đương nhiên,” anh vừa nói vừa cười. Hôm qua anh bảo: “Ôi, Anna này, nếu em định ra khỏi Đảng, thì nhớ báo trước cho anh một tháng như thông lệ nhé, bởi vì em rất hữu ích và anh cần thời gian để kiếm người thay thế em.”

Hôm nay, tôi sẽ báo cáo về hai cuốn sách vừa đọc, cho John Butte. Đây sẽ là một trận chiến. Jack tận dụng tôi làm vũ khí trên chiến trường mà anh triển khai với tinh thần của Đảng - tinh thần mà anh luôn sẵn sàng miêu tả là chết cứng và khô khan. Theo lý thuyết, Jack là người đi đầu hành nhà xuất bản này. Trên thực tế, vai trò của anh giống như một người quản trị; trên anh, được “Đảng” đặt trên anh, là John Butte; và quyết định cuối cùng về những gì được phép và không được phép xuất bản là do Trung ương đưa ra. Jack là một người “cộng sản tốt”. Nói vậy có nghĩa là anh đã thật lòng và trung thực xua đi khỏi mình thói tự phụ có thể khiến anh ghét bản thân

vì không được hành động độc lập. Về nguyên tắc, anh không ghét việc cái tiêu ban thuộc Trung ương này, dưới quyền John Butte, đưa ra những quyết định mà anh phải thi hành. Ngược lại, anh lại hoàn toàn ủng hộ kiểu chỉ huy tập trung này. Nhưng anh nghĩ chính sách của Trung ương có sai lầm; và hơn thế nữa, vấn đề không phải nằm ở một người hay một nhóm người mà anh không đồng thuận; anh coi đơn giản rằng Đảng “trong kỷ nguyên này” đang nằm trong vùng nước tù đọng về tư tưởng và ta chẳng thể làm gì khác ngoài chờ đợi mọi chuyện thay đổi. Trong khi đó, anh vẫn sẵn sàng để tên mình gắn liền với những quan điểm mà anh xem thường. Sự khác biệt giữa anh và tôi là anh nhìn Đảng theo hàng thập kỷ, thậm chí hàng thế kỷ (tôi nói đùa với anh: giống như nhà thờ Công giáo); trong khi tôi nghĩ có thể sự sụp đổ về mặt trí thức lần này là đòn kết liễu. Chúng tôi thảo luận tràn giang đại hải, trong giờ ăn trưa, trong những lúc rảnh rỗi giữa giờ làm việc. Đôi khi John Butte có mặt, lắng nghe, thậm chí tham gia. Và đi đâu này khiến tôi vừa thích thú vừa bực bội: bởi vì loại câu chuyện mà chúng tôi sử dụng trong kiểu tranh luận này ở xa tít mù khơi so với “đường lối” công khai của Đảng. Hơn nữa, loại chuyện trò này sẽ bị coi là phản bội ở một đất nước cộng sản. Nhưng khi tôi ra khỏi Đảng, tôi sẽ nhớ nhất chính đi đâu này - được ở bên những người đã dành cả đời sống trong một bầu không khí nhất định, nơi ai cũng coi đương nhiên là cuộc đời họ phải đối chiếu về một triết lý trung tâm. Vì lý do này nên nhiều người muốn hoặc nghĩ rằng sẽ ra khỏi Đảng lại không thực hiện nổi. Trong số các nhóm người hoặc mẫu trí thức ở ngoài Đảng mà tôi đã từng gặp, không ai lại không có vẻ thiếu thông tin, phù phiếm, thiên cận nếu đem so sánh với một vài mẫu trí thức nhất định ở trong Đảng. Và bị kịch nằm ở chỗ tinh thần trách nhiệm của người trí thức này, sự nghiêm túc cao độ này, lại nằm trong môi trường chân không: nó chẳng liên quan đến nước Anh, chẳng liên quan đến

các nước cộng sản như bây giờ, mà liên quan đến một tinh thần đã hiện hữu trong chủ nghĩa cộng sản quốc tế nhiều năm về trước, trước khi nó bị tiêu diệt bởi tinh thần đấu tranh sinh tồn đến tuyệt vọng, điên rồ mà chúng ta nay gọi bằng cái tên chủ nghĩa Stalin.

Khi bước xuống xe buýt, tôi nhận thấy rằng mình đã trở nên quá khích khi suy nghĩ về cuộc chiến sắp tới: đi đầu cốt tử khi muốn thắng một trận chiến với đồng chí Butte là phải giữ được bình tĩnh. Tôi không bình tĩnh, và hơn thế nữa, bụng dưới của tôi đang đau. Và tôi đang trễ mất nửa tiếng. Tôi luôn cẩn thận đến đúng giờ, làm việc trong khoảng thời gian như mọi người, bởi vì tôi làm không lương nhưng tôi không muốn được hưởng ưu đãi đặc biệt vì lý do đó. (Michael nói đùa: Em đang làm theo truyền thống vĩ đại của nước Anh, giai cấp trên phục vụ cộng đồng, Anna thân yêu ạ, em làm việc cho Đảng Cộng sản, không lương bổng gì cả, giống như bà em đã từng làm không công cho những người nghèo đói. Chính tôi cũng hay nói đùa kiểu này, nhưng khi Michael nói thì tôi lại thấy đau lòng.) Tôi lập tức vào nhà vệ sinh, rất nhanh bởi vì tôi đã bị trễ, kiểm tra cơ thể, thay tampon và giội nước ấm hết bình này đến bình khác vào giữa hai đùi để xua cái mùi chua chua, ẩm mốc. Sau đó tôi xúc nước thơm vào đùi và cánh tay mình, tự nhắc nhở bản thân phải quay lại sau một vài tiếng; rồi tôi đi lên gác, bỏ qua phòng mình đến phòng làm việc của Jack. Jack đang ở đó cùng John Butte. Jack nói: “Em thơm quá, Anna ạ”, khiến tôi ngay lập tức cảm thấy dễ chịu và đủ khả năng xử lý mọi việc. Tôi nhìn John Butte xương cốt kéo kẹt, tóc đã bạc, một ông già tinh cốt khô kiệt, và nhớ rằng Jack từng bảo rằng hồi còn thanh niên, hồi đầu những năm ba mươi, ông vui tươi, rục rĩ, dí dỏm. Ông là một diễn giả thông minh; ông đối nghịch với những gì chuẩn tắc của Đảng lúc đó, ông phê phán và bất kính từ trong

bản chất. Và sau khi Jack nói với tôi tất cả những điều này, thích thú pha chút châm biếm nếm nấp về sự sống sót của tôi, anh đưa cho tôi cuốn sách John Butte viết cách đây hai mươi năm, một cuốn tiểu thuyết về cách mạng Pháp. Cuốn sách sắc sảo, sống động và dũng cảm. Và lúc này tôi nhìn lại ông một lần nữa và chợt nghĩ: Tội ác thực sự của Đảng Cộng sản Anh chính là vô số những con người tuyệt vời đã bị nó hoặc là bẻ gãy, hoặc là làm cho trở thành dân văn phòng khô như gỗ, chẻ sợi tóc làm tư, sống khép kín trong một nhóm cùng các đảng viên khác và mất liên hệ với tất cả những gì diễn ra trên chính đất nước mình. Sau đó, tôi thấy ngạc nhiên và bất bình với chính mình vì cách dùng từ: từ “tội ác” xuất phát từ kho vũ khí cộng sản, và từ đó vô nghĩa. Mọi chuyện còn liên quan đến một quá trình xã hội nào đó khiến những từ như “tội ác” trở nên ngớ ngẩn. Và lúc suy nghĩ về điều này, tôi cảm nhận được sự ra đời của một kiểu tư duy mới; và tôi tiếp tục suy nghĩ, một cách vụng về Giống như bất cứ thể chế nào khác, Đảng Cộng sản tiếp tục tồn tại nhờ quá trình hấp thụ những người phê bình nó vào chính nó. Hoặc là hấp thụ hoặc là hủy diệt. Tôi nghĩ: từ trước đến giờ mình luôn hình dung xã hội, các đoàn thể, được tổ chức như thế này: một bộ phận hoặc chính quyền cầm quyền với các bộ phận khác đối lập; cuối cùng, bộ phận mạnh hơn hoặc là bị bộ phận đối lập thay đổi, hoặc là bị nó chiếm chỗ. Nhưng hóa ra không giống thế chút nào: bỗng nhiên tôi hình dung khác hẳn. Không, một nhóm người đã trở nên cứng nhắc, hủ lậu bị phản đối bởi những thanh niên cách mạng tươi trẻ như John Butte ngày nào, cả hai bên hình thành một tổng thể, một cán cân. Và rồi một nhóm người đã trở nên hủ lậu, cứng nhắc như John Butte bị phản đối bởi một nhóm người tươi trẻ, suy nghĩ năng động và có đầu óc phê phán. Nhưng cái cốt lõi chai cứng, gồm toàn suy nghĩ khô khan, không thể tồn tại được nếu thiếu đi những mầm xanh đầy sức sống của lớp trẻ mà

đến lượt mình sẽ nhanh chóng trở thành gỗ khô không nhựa sống. Nói cách khác, tôi, “đồng chí Anna” - và chất mĩ mai trong giọng nói của đồng chí Butte đến giờ vẫn còn làm tôi khiếp hãi khi nhớ lại - duy trì sự tồn tại của đồng chí Butte, nuôi dưỡng đồng chí, và đến thời điểm thích hợp sẽ biến thành đồng chí. Và khi nghĩ về điều này, rằng chẳng có gì là đúng, là sai, chỉ là một quá trình, một bánh xe đang quay, tôi cảm thấy sợ hãi bởi vì mọi thứ trong tôi gào thét kháng cự lại cách nhìn đó về cuộc sống, và tôi trở lại với cơn ác mộng có vẻ như đã trói chặt tôi bao nhiêu năm nay, mỗi khi tôi lơ là cảnh giác. Cơn ác mộng có nhiều hình dạng, đến lúc ngủ, hoặc lúc tỉnh táo, và có thể phác họa một cách đơn giản nhất như thế này: Có một người đàn ông bị bịt mắt dựa lưng vào bức tường gạch. Anh ta đã bị tra tấn đến gần chết. Đối diện với anh ta là sáu người nâng cao súng trường sẵn sàng bắn, chỉ huy là người thứ bảy, đã giơ sẵn tay lên cao. Khi anh ta buông tay xuống, đạn bắn ra và người tù sẽ chết. Nhưng bỗng nhiên có một điều bất ngờ xảy ra - nhưng lại chẳng bất ngờ chút nào, bởi vì người thứ bảy vẫn luôn ngóng chờ điều này phòng khi nó xảy ra. Có tiếng la hét và đánh nhau vang lên từ con phố bên ngoài. Sáu người nhìn viên sĩ quan, người thứ bảy, bằng con mắt dò hỏi. Viên sĩ quan đứng chờ xem cuộc chiến bên ngoài diễn ra như thế nào. Có tiếng hô: “Chúng ta thắng rồi!” Lúc này viên sĩ quan chạy đến chỗ bức tường, cởi trói cho người ở đó và đứng vào chỗ anh ta. Người đàn ông cho đến trước đó vẫn bị trói, trói lại người kia. Có một khoảnh khắc, và đây là khoảnh khắc rùng rợn nhất cơn ác mộng, họ mỉm cười với nhau: một nụ cười thoáng qua, cay đắng và chấp nhận. Họ là huynh đệ với nhau trong nụ cười đó. Nụ cười chứa đựng một thực tế khủng khiếp mà tôi muốn né tránh. Bởi vì nó xóa bỏ mọi cảm xúc sáng tạo. Viên sĩ quan, người thứ bảy, giờ bị bịt mắt và đứng dựa lưng vào tường. Người tù binh lúc trước bước đến chỗ đội hành quyết đang đứng giương

súng sẵn sàng. Anh ta đưa tay lên, rồi bỏ xuống. Đạn bắn ra, và cơ thể bên bức tường ngã xuống giật giật. Sáu người lính run lên và bu ãn nôn, bây giờ họ sẽ đi uống để nhấn chìm ký ức về hành động giết người của mình. Nhưng người đàn ông vừa bị trói, lúc này đã tự do, mỉm cười khi thấy họ vừa loạng choạng bỏ đi vừa nguyền rủa và căm hận anh ta, như họ chắc đã nguyền rủa và căm hận người chết kia nếu đổi vai ngược lại. Và trong nụ cười của người này dành cho sáu người lính vô tội kia có sự mỉa mai thông cảm rất kinh khủng. Cơ ác mộng là thế. Trong khi đó đồng chí Butte vẫn ng ãi chờ. Như mọi khi, ông nở nụ cười mỉm, chệch bai và đẽphòng, giống như vẻ nhăn nhó. “Nào, đồng chí Anna, vậy là chúng ta có được phép xuất bản hai kiệt tác này không?” Jack bất giác nhăn nhó, và tôi nhận ra rằng anh, cũng như tôi, vừa mới hiểu rằng hai cuốn sách này sẽ được xuất bản: Quyết định đã được đưa ra. Jack đã đọc cả hai cuốn và nhận xét bằng vẻ nhẹ nhàng cố hữu của mình: “Chả hay ho gì nhưng tôi nghĩ có thể chúng còn tệ hơn nữa cơ.” Tôi đáp: “Nếu đồng chí thực sự cần biết những gì tôi nghĩ, thì đây là nên xuất bản một cuốn. Xin đồng chí nhớ cho, tôi cũng không nghĩ là hai cuốn hay ho gì cho lắm.” “Nhưng đương nhiên là tôi không mong chúng đạt đến đỉnh cao ca ngợi như kiệt tác của chị.” Đi ầu này không phải có nghĩa là ông không thích *Những biên giới chiến tranh*; ông bảo với Jack là ông thích nó, có đi ầu ông chưa bao giờ nói thế với tôi. Ông ám chỉ rằng nó bán tốt đến vậy là nhờ vào cái mà ông mô tả là “thủ đoạn xuất bản của tư bản”. Và tất nhiên là tôi đ ồng ý với ông; ngoại trừ từ tư bản có thể thay thế bằng những từ khác, chẳng hạn như cộng sản hoặc tạp chí phụ nữ. Cách nói chuyện của ông chỉ đơn thuần là một phần trong trò chơi của chúng tôi, diễn thành thực vai trò của mình. Tôi là một “nhà văn tư sản thành công”; ông là “người canh giữ sự trong sạch cho các giá trị của giai cấp lao động”. (Đ ồng chí Butte xuất thân từ một gia đình trung

lưu giàu có của Anh, nhưng tất nhiên đi đâu này chẳng can hệ gì cả.) Tôi gợi ý: “Hay là chúng ta thảo luận riêng về từng cuốn?” Tôi đặt hai túi bản thảo lên bàn và đẩy một túi về phía ông. Ông gật đầu. Nó có tên: “Vì hòa bình và hạnh phúc”, của một công nhân trẻ. Ít nhất thì mô tả của ông chí Butte về anh ta là như vậy. Trên thực tế, anh ta đã gần bốn mươi tuổi, đã làm cán bộ Đảng được hai mươi năm nay, từng làm nghề xếp gạch. Viết rất tệ, câu chuyện không có sức sống, nhưng đi đâu đáng sợ ở cuốn sách này là nó hoàn toàn đúng chỗ trong cái huyền thoại hiện tại. Nếu có một người tượng tượng đến từ sao Hỏa (hoặc một người đến từ Nga cũng được) đọc cuốn sách này, anh ta sẽ có ấn tượng là (a) các thành phố của Anh bị vây hãm bởi nghèo đói, thất nghiệp, bạo lực, một vẻ bản thủ kiêu như trong truyện của Dickens; và (b) công nhân ở Anh toàn là cộng sản hoặc ít ra cũng coi Đảng Cộng sản là lãnh tụ đương nhiên của mình. Cuốn tiểu thuyết này chẳng sát chút nào với thực tế. (Jack mô tả đây là “một rẻo cộng sản trên mây”.) Tuy nhiên, nó tái tạo rất chính xác những huyền thoại tự đánh lừa bản thân của Đảng Cộng sản ở thời điểm này, và trong năm vừa rồi tôi đã đọc câu chuyện này trong khoảng năm mươi hình thái chiêu bài khác nhau. Tôi nói: “Ông chí biết rất rõ là cuốn sách này quá dở.” Một cái nhìn bừng bình khô khan thoáng xuất hiện trên gương mặt dài, xương xẩu của ông chí Butte. Tôi nhớ cuốn tiểu thuyết mà chính ông viết cách đây hai mươi năm, tươi mới, tốt đẹp, và ngạc nhiên khi thấy đây vẫn là con người đấy. Lúc này ông nói: “Đây không phải là kiệt tác, tôi không nói thế, nhưng nó là cuốn sách hay, tôi nghĩ vậy.” Có thể nói đây là màn đạo đầu cho những gì sắp sửa diễn ra tiếp theo. Tôi sẽ thách thức ông, và ông sẽ tranh cãi. Kết cục vẫn chẳng có gì khác, bởi vì quyết định đã được đưa ra từ trước. Cuốn sách sẽ được xuất bản. Người nào trong Đảng có khả năng phân biệt phải trái sẽ còn thấy xấu hổ hơn trước những giá trị không ngừng

giảm sút của Đảng; tờ *Daily Worker* sẽ tán tụng: “Mặc dù còn lỗi này lỗi nọ nhưng đây là cuốn tiểu thuyết trung thực về đời sống của Đảng”; giới phê bình “tư sản” nếu có đề ý đến nó thì sẽ khinh bỉ. Tóm lại, mọi việc vẫn diễn ra như thường lệ. Nhưng bỗng nhiên tôi thấy mất hứng. Tôi nói: “Tốt lắm, đồng chí sẽ xuất bản nó. Chẳng có gì để mà nói thêm nữa.” Không khí im lặng đến giật mình; và đồng chí Jack cùng Butte thậm chí còn liếc nhìn nhau. Đồng chí Butte cup mắt xuống. Ông đang bực. Tôi nhận thấy vai trò hoặc chức năng của mình là tranh cãi, là đóng vai trò phê bình, để cho đồng chí Butte có thể ảo tưởng rằng ông đã vất vả chiến đấu rồi vượt qua một đối phương am hiểu. Trên thực tế, tôi là bản thân ông thời trẻ, đang ng ẩng đối diện với ông, và ông phải chiến thắng. Tôi thấy xấu hổ vì từ trước đến nay chưa bao giờ hiểu ra thực tế rõ ràng này; và thậm chí còn nghĩ - biết đâu mấy cuốn sách còn lại đã không được xuất bản nếu như mình không chịu đóng vai trò của một nhà phê bình bị c ần tù? Một lúc sau, Jack nhẹ nhàng nói: “Nhưng Anna ạ, như vậy không được đâu. Đồng chí phải đưa ra được lời phê bình để cố vấn cho đồng chí Butte đây chứ.” Tôi đáp: “Đồng chí biết là nó dở. Đồng chí Butte biết là nó dở...” Đồng chí Butte rướn đôi mắt mờ đục, bao quanh là chằng chịt những nếp nhăn da, nhìn tôi, “... và tôi cũng biết nó dở. Và tất cả chúng ta đều biết nó sẽ được xuất bản.” John Butte nói: “Đồng chí có thể nói cho tôi biết trong sáu từ, hoặc có lẽ tám từ được không, đồng chí Anna, nếu đồng chí có thể dành ra từng ấy thời gian quý báu của mình, là tại sao cuốn sách này lại dở?” “Theo như tôi thấy thì tác giả đã bê nguyên vẹn ký ức của mình từ những năm ba mươi và biến thành hiện thực của nước Anh năm 1954, và ngoài ra anh ta còn hình như có cảm giác rằng giai cấp công nhân vĩ đại của Anh có bổn phận trung thành với Đảng Cộng sản.” Đôi mắt ông lóe lên tia giận dữ. Đột nhiên ông giơ nắm đấm lên và nện xuống mặt bàn Jack. “Cứ xuất bản đi, tôi không

quan tâm!⁽⁴⁾” ông hét lên. “Cứ xuất bản đi, tôi không quan tâm! Tôi bảo vậy đấy.” Điệu này nghe thật kỳ quái, vì vậy tôi bật cười. Sau đó tôi nhận ra chuyện đó lẽ ra là tất yếu. Trước tiếng cười của tôi, và trước nụ cười của Jack, John Butte có vẻ như quất lại vì giận; ông chạy trốn đằng sau tầng tầng lớp lớp chướng ngại vật từ chính mình vào một pháo đài nội tâm, nhìn ra ngoài bằng cặp mắt không chớp, giận dữ. “Hình như tôi đang làm trò cười cho đồng chí, Anna. Đồng chí có thể vui lòng giải thích tại sao được không?” Tôi cười và nhìn Jack, còn anh gật đầu với tôi: ờ, giải thích đi. Tôi quay lại nhìn John Butte, suy nghĩ rồi nói: “Những điếu ông vừa nói đã tóm gọn lại tất cả những gì không ổn trong Đảng. Đây đúng là biểu hiện kết tinh của sự thối nát tri thức trong Đảng, tiếng hét của chủ nghĩa nhân đạo thế kỷ 19, quả cảm trước nghịch cảnh, sự thật trước dối trá, bây giờ lại được sử dụng để biện minh việc xuất bản một cuốn sách dối trá kinh khủng của một công ty cộng sản có xuất bản nó cũng chẳng mất gì, thậm chí cả danh tiếng vệtính trung thực cũng không.” Tôi đang cúi kinh khủng. Rồi tôi nhớ ra rằng mình làm việc cho công ty này, mình không đủ tư cách để chỉ trích; và rằng Jack đi đầu hành nó, và trên thực tế sẽ phải xuất bản cuốn sách. Tôi sợ rằng mình đã làm Jack tổn thương nên nhìn anh: anh lặng lẽ nhìn lại, sau đó gật đầu, chỉ một lần, và mỉm cười. John Butte nhìn thấy cái gật đầu và nụ cười. Jack quay sang đối mặt với cơn giận của John. Butte đang thực sự nhăn nhúm cả lại vì giận. Nhưng đây là công phần, ông đang bảo vệ cái tốt, cái đúng và cái thật. Về sau, hai người này sẽ thảo luận về những điếu đã xảy ra; Jack sẽ đồng ý với tôi, cuốn sách sẽ được xuất bản. “Vậy còn cuốn kia?” Butte hỏi. Nhưng tôi đã chán ngấy và mất hết kiên nhẫn. Tôi đang nghĩ rằng xét cho cùng thì Đảng nên được đánh giá ở cấp độ này, cấp độ nó thực sự đưa ra quyết định, tiến hành mọi việc; chứ không phải là ở cấp độ những cuộc trò chuyện vô thưởng vô phạt chẳng ảnh

hưởng gì đến Đảng giữa tôi và Jack. Bỗng nhiên tôi quyết định phải ra khỏi Đảng ngay. Việc quyết định đó đến vào lúc này chứ không phải lúc nào khác khiến tôi thấy thú vị. “Vây là,” tôi vui vẻ nói, “cả hai cuốn sách sẽ được xuất bản, cảm ơn vì cuộc thảo luận thú vị.” “Vâng, cảm ơn đ ồng chí Anna, thực sự vậy,” John Butte nói. Jack đang quan sát tôi, tôi nghĩ anh biết là tôi đã quyết định. Nhưng bây giờ hai người đó còn phải thảo luận những việc khác không liên quan gì đến tôi, vì vậy tôi chào tạm biệt John Butte và đi sang phòng tôi ở ngay bên cạnh. Căn phòng này dành cho tôi với thư ký của Jack, Rose. Chúng tôi chẳng ưa gì nhau, vì vậy chúng tôi chào nhau một cách lạnh nhạt. Tôi cắm cúi với ch ồng tạp chí và giấy tờ trên bàn mình.

Tôi đọc tạp chí và các ấn phẩm định kỳ xuất bản bằng tiếng Anh ở các nước cộng sản: Nga, Trung Quốc, Đông Đức, vân vân và vân vân, và nếu có truyện hoặc bài báo hoặc cuốn tiểu thuyết nào “phù hợp với đi ều kiện nước Anh”, tôi sẽ lưu ý Jack, và theo đó là Butte, v ề nó. Rất ít loại “phù hợp với đi ều kiện nước Anh”; thỉnh thoảng có một bài báo hoặc truyện ngắn. Nhưng tôi đọc tất cả một cách thêm thu ờng, giống như Jack, vì cùng một lý do: chúng tôi đọc giữa và đằng sau các dòng chữ để phát hiện ra các khuynh hướng và xu hướng.

Nhưng - như tôi nhận thấy gần đây - chuyện này không chỉ có thế. Tôi miệt mài một cách say mê là vì một lý do khác. Hầu hết các bài viết đ ầu tẻ nhạt, lạc quan, mang chất giọng vui tươi một cách kỳ lạ, thậm chí cả khi khai thác đ ề tài chiến tranh và đau thương. Tất cả đ ều đi ra từ huy ền thoại đó. Nhưng lối viết tẻ hại, khô cứng, sáo rỗng này là mặt bên kia đ ồng xu của tôi. Tôi thấy xấu hổ vì thôi thúc tâm lý đã hình thành nên *Những biên giới chiến tranh*. Tôi đã quyết định không bao giờ viết tiếp nữa, nếu như

tác phẩm của tôi phải sử dụng ngôn ngữ cảm xúc đó.

Suốt cả năm ngoái, đọc những truyện này, những cuốn tiểu thuyết này, thỉnh thoảng mới bắt gặp một đoạn, một câu, một cụm từ mô tả sự thật, tôi buộc phải thừa nhận rằng tất cả những tia sáng của nghệ thuật đích thực đều xuất phát từ cảm xúc riêng tư sâu thẳm, bất ngờ chói lóa, không thể che giấu. Ngay cả trong bản dịch, không thể nào nhàn lẩn vào đâu được các tia chớp cảm xúc cá nhân chân thực này. Và tôi vừa đọc cái đồng hồ cứng này vừa cầu nguyện chỉ cần một lần được bắt gặp một truyện ngắn, một tiểu thuyết, thậm chí một bài báo hoàn toàn được viết ra từ cảm xúc cá nhân chân thực.

Và như vậy đây là nghịch lý: tôi, Anna, chối bỏ thứ nghệ thuật “phi lành mạnh” của chính mình, nhưng khi thấy nghệ thuật “lành mạnh” tôi vẫn từ chối nó.

Vấn đề là kiểu viết này về bản chất là thiếu tính cá nhân. Sự sáo rỗng của nó là vì thiếu tính cá nhân. Cứ như là có một tác giả Khuyết danh Thế kỷ 20 đang hoạt động.

Kể từ khi vào Đảng, “việc Đảng” của tôi chủ yếu là nói chuyện về nghệ thuật cho các nhóm nhỏ nghe. Tôi nói đại loại thế này: “Nghệ thuật thời Trung cổ có tính chung, phi cá nhân; được hình thành từ ý thức tập thể. Nó không có tính cá nhân đau đớn đã thúc đẩy nghệ thuật thời đại tư sản. Và một ngày, chúng ta sẽ bỏ lại sau lưng cái cảm hứng dĩ kỷ vi trung thúc đẩy nghệ thuật cá nhân. Chúng ta sẽ trở lại với thứ nghệ thuật không thể hiện sự chia rẽ nội tâm và tách rời bản thân ra khỏi đồng loại, mà thể hiện trách nhiệm của con người đối với đồng loại và anh em. Nghệ thuật phương Tây” - sử dụng câu khẩu hiệu hữu ích - “càng lúc càng trở thành tiếng hét

xé lòng ghi lại nỗi đau. Nỗi đau đang trở thành hiện thực sâu sắc nhất của chúng ta...” Tôi vẫn đi nói những lời đại loại như thế. Cách đây ba tháng, giữa chừng bài giảng này, tôi bị nói lấp và không thể nào nói nốt được. Tôi không còn đi nói chuyện được nữa. Tôi biết cơn nói lấp đấy có nghĩa là gì.

Tôi chợt nhận ra lý do khiến tôi đến làm việc cho Jack mà ban đầu không biết tại sao, là tôi muốn đặt mối bận tâm riêng tư sâu thẳm của mình về nghệ thuật, về văn học (và vì thế về cuộc sống), về quyết định không viết nữa của mình, vào tiêu điểm, khiến tôi phải nhìn nó ngày này qua ngày khác.

Tôi vẫn thường thảo luận về vấn đề này với Jack. Anh lắng nghe và thông cảm. (Anh luôn thông cảm.) Rồi anh nói: “Anna, chủ nghĩa cộng sản chưa được bốn thập kỷ đâu. Cho đến nay, hầu hết những tác phẩm nghệ thuật nó cho ra đời đều dở ẹc. Nhưng đi đâu gì khiến em nghĩ rằng đây không phải là những bước chập chững đầu tiên của một đứa trẻ học đi? Và trong thời gian một thế kỷ...” “Hoặc trong năm thế kỷ,” tôi đáp, trêu anh. “Trong thời gian một thế kỷ, có thể nghệ thuật mới sẽ ra đời. Tại sao lại không chứ?” Và tôi đáp: “Em không biết phải nghĩ gì nữa. Nhưng em bắt đầu thấy sợ rằng có thể trước giờ mình đã nói những đi đâu vô nghĩa. Anh có nhận thấy rằng tất cả những cuộc tranh cãi từ trước đến nay của chúng ta là về một đi đâu duy nhất không - lương tri cá nhân, cảm giác cá nhân?” Và anh trêu lại tôi: “Vậy thì lương tri cá nhân có tạo ra thứ nghệ thuật vui tươi, tập thể, không vị kỷ của em không?” “Tại sao không? Biết đâu lương tri cá nhân cũng là đứa trẻ tập đi?” Và anh gật đầu; cái gật đầu như muốn nói: Đúng vậy, chuyện này hết sức thú vị, nhưng hãy tiếp tục làm việc nào.

Đọc hết đống văn chương khô cứng này chỉ là một phần nhỏ trong công việc của tôi. Bởi vì, mặc dù không có ai chủ định hoặc mong đợi như thế,

công việc của tôi đã trở thành một thứ khác hẳn. Nó là “việc phúc lợi” - như Jack, và tôi, vẫn đùa nhau; và cả Michael nữa: “Việc phúc lợi của em thế nào rồi, Anna? Gần đây có cứu rỗi được thêm linh hồn nào không?”

Trước khi bắt đầu “việc phúc lợi”, tôi đi xuống phòng vệ sinh, trang điểm mặt mũi, rửa ráy phần thân mình ở giữa hai chân rồi tự hỏi phải chăng quyết định mà tôi vừa đưa ra, quyết định rời bỏ Đảng, là vì tôi đang suy nghĩ mạch lạc hơn bình thường, xuất phát từ quyết định ghi chép lại mọi đi đâu về ngày hôm nay? Trong trường hợp này, ai là cô Anna sẽ đọc những gì tôi sắp viết? Ai là cái tôi còn lại để tôi sợ hãi sự phán xét của người đó; hay ít nhất ánh mắt của người đó cũng khác so với ánh mắt của tôi khi tôi không suy nghĩ, ghi chép, và chú ý tới xung quanh? Và biết đâu ngày mai, khi ánh mắt của cô Anna kia nhìn tôi, tôi lại quyết định không ra khỏi Đảng nữa. Vì một lẽ là tôi sẽ nhớ Jack - tôi còn biết tranh luận không cần phải e ngại với ai khác về tất cả những vấn đề này? Với Michael, tất nhiên - nhưng anh sắp rời bỏ tôi. Bên cạnh đấy, nói chuyện với anh bao giờ cũng cay đắng. Nhưng đi đâu thú vị là đây: Michael là cựu đảng viên, là tên phản bội, là linh hồn lạc lối; Jack là quan chức cộng sản. Xét theo một nghĩa nào đó, Jack là người giết hại các đồng chí của Michael (nhưng nếu thế thì tôi cũng vậy, bởi vì tôi đang đứng trong hàng ngũ của Đảng). Chính Jack là người gắn cho Michael cái mác phản bội. Và chính Michael là người gắn cho Jack cái mác giết người. Vậy nhưng hai người này (nếu gặp nhau họ sẽ chẳng nói với nhau lời nào vì nghi ngờ nhau) là hai người duy nhất tôi có thể trò chuyện và hiểu được mọi cảm nhận của tôi. Họ là một phần của cùng một trải nghiệm. Tôi đứng trong nhà vệ sinh, vẩy nước hoa lên cánh tay để át đi mùi tanh của máu; và bỗng nhiên tôi nhận ra đi đâu mình đang nghĩ về Michael và Jack là cơn ác mộng về đội hành quyết và hai

người tù nhân đổi chỗ cho nhau. Tôi thấy choáng váng và bối rối, sau đó tôi lên phòng mình và xô đi những chồng tạp chí to vật vờ: *Voks, Văn học Xô viết, các dân tộc vì Tự do Thức giấc! Trung Hoa Tái sinh*, vân vân và vân vân (tám gương mà tôi soi vào hơn một năm nay), và tôi nghĩ rằng mình không thể đọc thứ này một lần nữa. Chỉ đơn giản là không thể đọc được. Tôi đã tro với nó, hoặc nó với tôi cũng vậy. Để tôi xem hôm nay có “việc phúc lợi” gì không. Và khi tôi đến điểm này thì Jack bước vào, bởi vì lúc này John Butte đã quay trở lại Trung ương, và anh nói: “Anna, em dùng chung trà và bánh sandwich với anh chứ?” Jack sống bằng tiền lương quan chức của Đảng, mỗi tuần tám bảng; vợ anh làm nghề giáo viên cũng kiếm được chừng đó. Vì vậy anh phải tiết kiệm; và một trong những cách tiết kiệm là không ra ngoài ăn trưa. Tôi cảm ơn, sau đó đi vào phòng anh và chúng tôi nói chuyện. Không phải về hai cuốn tiểu thuyết, bởi vì chẳng còn gì thêm để nói về chúng nữa cả: chúng sẽ được xuất bản, và cả hai chúng tôi đều cảm thấy xấu hổ theo cách khác nhau. Jack có một người bạn vừa từ Liên Xô trở về mang theo thông tin riêng về thái độ bài Do Thái ở đó. Và tin đồn về những vụ sát hại, tra tấn, cùng đủ loại hành động đàn áp. Tôi và Jack nghĩ kiểm tra từng mẩu thông tin: Như vậy có đúng không? Nghe có hợp lý không? Nếu đúng thì như vậy có nghĩa là... Và tôi nghĩ, phải đến lần thứ một trăm rồi, thật lạ đến mức khó tin rằng khi con người này đứng trong hàng ngũ quan chức cộng sản nhưng lại chẳng biết nhiều hơn tôi, hoặc bất kỳ đảng viên cộng sản bình thường nào, rằng cái gì nên tin. Cuối cùng chúng tôi kết luận, không phải là lần đầu tiên, rằng chắc hẳn Stalin điên nặng rồi. Chúng tôi nghĩ uống trà, ăn bánh sandwich và suy luận về khả năng nếu sống ở Liên Xô trong những năm cuối đời ông ta, hẳn chúng tôi đã quyết định rằng nghĩa vụ của mình là ám sát ông ta. Jack bảo không; Stalin là một phần rất lớn trong trải nghiệm của anh, trải nghiệm sâu thẳm

nhất của anh, đến mức thậm chí anh có biết ông ta điên rồ đến mức phạm tội ác thì đến giây phút bóp cò anh cũng không thể làm nổi: ngược lại anh sẽ quay súng lại chĩa vào bản thân mình. Và tôi bảo tôi cũng không thể, bởi vì “ám sát chính trị là ngược với nguyên tắc của tôi”. Vân vân và vân vân; và tôi nghĩ cuộc nói chuyện này mới kinh khủng làm sao, và thiếu trung thực nữa, khi ngồi tại London an toàn, tiện nghi, thịnh vượng, tính mạng và tự do chẳng hề bị đe dọa chút nào. Và có một chuyện xảy ra khiến tôi càng lúc càng thấy sợ - ngôn từ trở nên vô nghĩa. Tôi có thể nghe thấy mình và Jack trò chuyện - dường như ngôn từ phát ra từ bên trong tôi, từ một chốn vô danh nào đó nhưng chẳng có ý nghĩa gì cả. Tôi liên tục *thấy*, trước mắt tôi, những hình ảnh trong câu chuyện chúng tôi đang nói đến - các cảnh tượng chết chóc, tra tấn, đối chất và vân vân; và từ ngữ chúng tôi sử dụng chẳng liên quan đến những gì tôi đang thấy cả. Nghe như lời huyền thuyên ngớ ngẩn, điên rồ. Bỗng nhiên Jack nói: “Em định ra khỏi Đảng hả Anna?” Tôi đáp: “Vâng.” Jack gật đầu. Cái gật đầu thân thiện không phán xét. Và rất cô độc. Ngay lập tức giữa chúng tôi xuất hiện một hố sâu ngăn cách - không phải do niềm tin, bởi vì chúng tôi tin tưởng lẫn nhau, mà là do trải nghiệm tương lai. Anh sẽ ở lại, bởi vì anh đã ở nơi này quá lâu rồi, bởi vì nó đã trở thành cuộc sống của anh, bởi vì tất cả bạn bè anh đều đang và sẽ ở lại. Và chẳng mấy chốc, khi gặp lại chúng tôi sẽ trở thành người lạ. Tôi nghĩ con người anh thật tốt, cả những người như anh cũng vậy; và nghĩ đến cảnh họ đã bị lịch sử phản bội - khi tôi sử dụng cụm từ đao to búa lớn này thì cũng không hẳn là đao to búa lớn, mà là chính xác. Và nếu tôi nói với anh đi đâu này ngay bây giờ, anh cũng chỉ thân thiện gật đầu mà thôi. Và chúng tôi sẽ nhìn nhau với vé thông cảm đầy mỉa mai - Số phận nằm trong tay Chúa, v.v. (giống như hai người đối chố cho nhau trước mặt đội hành quyết).

Tôi nhìn kỹ anh - anh ngồi trên bàn làm việc, tay cầm miếng bánh sandwich khô cứng và vô vị đang ăn dở, bất kể mọi việc trông vẫn giống như một ông hiệu trưởng - con đường có thể anh đã chọn. Gương mặt hơi trẻ con, đeo kính, trắng xanh, trí thức. Một con người đảng hoàng. Vâng, chính xác là từ này, đảng hoàng. Nhưng đằng sau anh, nằm trong anh, giống như bản thân tôi, là lịch sử bí ẩn toàn xương máu, giết chóc, đau khổ, phản bội, dối trá. Anh nói: “Anna, em đang khóc đấy à?” “Em mau nước mắt mà,” tôi đáp. Anh gật đầu và nói: “Việc gì em cảm thấy cần phải làm thì cứ làm.” Rồi tôi bật cười, bởi vì lời anh nói xuất phát từ nền tảng giáo dục kiểu Anh của anh, từ lương tâm nghiêm chỉnh không tuân thủ của anh. Và anh biết vì sao tôi cười nên gật đầu nói: “Chúng ta ai nấy đều là sản phẩm từ các trải nghiệm của chính mình. Anh không may sinh ra làm con người có ý thức ở đâu những năm ba mươi.” Bỗng nhiên tôi thấy buồn không chịu nổi, và tôi nói: “Jack ạ, em trở lại với công việc đây,” rồi quay trở về phòng mình, gục đầu xuống cánh tay, và ơn Chúa là con mù thư ký ngu xuẩn đã ra ngoài đi ăn trưa. Tôi nghĩ: Michael sắp bỏ mình, thế là hết; và mặc dù đã ra khỏi Đảng cách đây nhiều năm, anh vẫn là một bộ phận trong tổng thể đó. Và tôi sắp rời bỏ Đảng. Một giai đoạn của đời tôi đã chấm dứt. Tiếp theo là gì đây? Tôi đang ra ngoài, thể hiện quyết tâm, để bước vào một đi đầu mới mẻ, và tôi phải làm vậy. Tôi đang trút lột cũ, hay đang tái sinh. Mù thư ký, Rose, đi vào thấy tôi gục đầu trên cánh tay, hỏi tôi ốm phải không. Tôi bảo tôi bị thiếu ngủ nên đang chớp mắt một chút. Và tôi chuyển sang làm “việc phúc lợi”. Khi ra đi tôi sẽ nhớ nó: tôi thấy mình đang nghĩ thế này: mình sẽ nhớ cái ảo tưởng đang thực hiện một việc gì đấy hữu ích, và tự hỏi không biết mình có thực tin đấy là ảo tưởng không.

Cách đây khoảng mười tám tháng, trên một tờ tạp chí Đảng có đăng một đoạn tin nhỏ đại khái là Boles và Hartley, tên công ty này, đã quyết định xuất bản cả tiểu thuyết bên cạnh các loại sách xã hội học, lịch sử v.v. vốn là dòng sản phẩm chính. Ngay lập tức trụ sở công ty liền tràn ngập các loại bản thảo. Chúng tôi thường nói đùa rằng chắc hẳn mỗi Đảng viên phải là một tiểu thuyết gia bán thời gian, nhưng rồi vấn đề này không còn là chuyện đùa nữa. Bởi vì mỗi bản thảo - trong đó có những bản rõ ràng là đã bị nhét trong ngăn kéo hàng năm trời - đều có gửi kèm một bức thư, và những bức thư này trở thành công việc của tôi. Hầu hết các cuốn tiểu thuyết đều dở ẹc, dù là theo kiểu Tác giả Khuyết danh sáo rỗng, hay những kẻ bất tài sáo mòn. Nhưng những bức thư lại mang tới một luồng gió khác hẳn. Tôi vẫn thường nói với Jack thật đáng tiếc là chúng ta không thể in một tuyển tập khoảng năm mươi bức thư như vậy thành sách. Anh trả lời: “Nhưng Anna thân mến ạ, hành động đấy sẽ bị coi là phản Đảng đấy, em nói năng hay nhỉ!” Một bức thư điển hình: “Kính gửi đồng chí Preston: Không biết đồng chí nghĩ thế nào về những gì tôi đang gửi cho đồng chí. Tôi viết cuốn này cách đây bốn năm. Tôi đã gửi cho một loạt các nhà xuất bản uy tín như thường lệ - chán chả buồn nói nữa! Khi thấy Boles và Hartley quyết định cổ vũ tác phẩm sáng tác cùng với các bài viết về triết học, tôi cảm thấy muốn đánh liều thử vận may của mình một lần nữa. Phải chăng quyết định này là tín hiệu đã được chờ đợi từ lâu về một quan điểm mới dành cho sáng tạo thực thụ trong Đảng? Bất kể thế nào đi nữa, tôi vẫn thấp thỏm chờ đợi quyết định của đồng chí - không cần phải nói nữa!

Chào thân ái. Tái bút: Tôi rất khó khăn mới tìm được thời gian để viết. Tôi là bí thư của chi bộ Đảng sở tại (trong mười năm qua đã giảm từ năm mươi sáu đảng viên xuống còn mười lăm - và mười lăm người này hầu hết đều ngừng sinh hoạt). Tôi vẫn sinh hoạt trong công đoàn. Tôi còn là thư ký của

hội âm nhạc địa phương - xin lỗi nhưng tôi e rằng không nên coi thường những bằng chứng như vậy về văn hóa địa phương, mặc dù tôi biết Trung ương đánh giá thế nào về điều đó! Tôi có vợ và ba con. Vì vậy, để viết được cuốn tiểu thuyết này (nếu xứng đáng được gọi như thế!) ngày nào tôi cũng phải dậy từ lúc bốn giờ sáng và viết trong ba tiếng trước khi các con và bà xã của tôi thức giấc. Rồi sau đó đến cơ quan và vật vờ làm công việc của một ngày mới cho các ông chủ, trong trường hợp này là Công ty TNHH Xi măng Beckly. Chưa bao giờ nghe tên? Ôi tin tôi đi, nếu viết được một cuốn tiểu thuyết về họ cũng như các hoạt động của họ, chắc tôi sẽ bị đuổi việc vì tội vu khống. Nói thế là đủ hiểu chứ?”

Và một bức khác: “Kính gửi đồng chí. Tôi gửi đồng chí những câu chuyện của mình với tâm trạng rất sợ và run. Tôi mong đồng chí có sự đánh giá *công bằng* và *chính xác* - bản thảo đã bị cái gọi là các tạp chí văn hóa của chúng ta trả lại quá nhiều lần. Tôi rất vui khi thấy rằng ít ra thì Đảng cũng thấy cần phải khích lệ tài năng nội bộ, thay cho các bài diễn văn về văn hóa trong mỗi hội nghị mà chẳng có hành động thực tế nào cả. Toàn bộ số sách về duy vật biện chứng và lịch sử khởi nghĩa nông dân đầu rất hay, nhưng còn các bài viết về đời sống thì sao? Tôi có rất nhiều kinh nghiệm viết lách. Tôi cầm bút từ thời chiến tranh (Thế giới thứ hai) khi viết cho tập san của tiểu đoàn. Kể từ đó đến nay tôi vẫn liên tục viết mỗi khi có thời gian. Nhưng khó khăn là chỗ này. Có một vợ và hai con (vợ tôi hoàn toàn đồng ý với các chuyên gia của Phố King là tốt nhất một đồng chí nên đi phát tờ rơi hơn là *viết lách lãng nhãng*) nghĩa là phải chiến đấu không chỉ với mục ấy mà còn với cán bộ Đảng sở tại phản ứng rất tiêu cực khi tôi bảo rằng tôi muốn xin thời gian nghỉ để viết. Chào thân ái.”

“Kính gửi đồng chí. Khó khăn lắm tôi mới tìm được cách mở đầu bức

thư này, nhưng nếu cứ do dự và ngại không muốn bắt đầu thì chẳng bao giờ tôi biết được là đảng chí sẽ động lòng giúp đỡ tôi hay ném bức thư của tôi vào sọt giấy lộn. Tôi viết trước hết là với tư cách một người mẹ. Cũng như hàng ngàn người phụ nữ khác, nhà tôi tan nát trong những năm cuối cuộc chiến tranh và tôi phải lo liệu cho hai đứa con, mặc dù đấy cũng chính là thời gian tôi hoàn thành một biên niên sử (không phải tiểu thuyết) về thời con gái của mình và được người đọc thẩm định của một trong những công ty xuất bản tốt nhất trong nước đánh giá rất cao (Công ty tư bản, tôi e vậy, và tất nhiên là người ta phải chấp nhận đối mặt với định kiến - tôi không giấu giếm gì niềm tin chính trị của mình cả!). Nhưng vướng hai đứa con, tôi phải từ bỏ tất cả mọi hy vọng được thể hiện mình qua ngôn từ. May mà tôi kiếm được chân dọn nhà cho một người góa vợ có ba đứa con, và cứ thế năm năm vui vẻ trôi qua, sau đó ông ấy tái hôn (không được khôn ngoan cho lắm, nhưng đấy lại là chuyện khác) nên tôi không còn có ích cho ngôi nhà của ông ấy nữa, do đó tôi và các con phải ra đi. Sau đó tôi xin làm lễ tân cho một nha sĩ, và với 10 bảng mỗi tuần tôi phải nuôi các con, nuôi bản thân cho bên ngoài tỏ ra đàng hoàng một chút. Bây giờ thì hai con trai tôi đều đã đi làm nên thời gian của tôi bỗng nhiên chỉ còn dành cho bản thân. Tôi bốn mươi lăm tuổi nhưng không chịu chấp nhận ý nghĩ rằng đời tôi thế là hết. Bạn bè và/hoặc các đảng chí bảo tôi rằng nghĩa vụ của tôi là dành thời gian rảnh rỗi cho Đảng - tôi vẫn trung thành với Đảng trong suy nghĩ mặc dù không đủ thời gian để tham gia đóng góp thực tế. Nhưng - tôi có dám thú nhận điều này không? - suy nghĩ của tôi về Đảng rất lộn xộn và thường là tiêu cực. Tôi không thể dung hòa niềm tin trước đây của mình về tương lai xán lạn của nhân loại với những điều chúng ta được đọc (mặc dù tất nhiên là trên báo chí tư bản - mặc dù có vẻ như đây là trường hợp không có lừa sao có khói?) và tôi tin rằng mình nên phục vụ con người thật

của mình bằng cách cầm bút. Trong khi thời gian trôi qua với những việc nhà và lặn lội kiếm sống, tôi không được tiếp xúc với những đi đầu tốt đẹp của cuộc sống. Xin hãy khuyên tôi nên đọc cái gì, tôi nên phát triển bản thân ra sao, và làm cách nào để tôi bù đắp lại được quãng thời gian đã mất. Chào thân ái. Tái bút: Cả hai đứa con trai của tôi đều theo học trường phổ thông chuyên, và tôi e rằng chúng nó vượt xa tôi về mặt kiến thức. Đi đầu này khiến tôi có cảm giác tự ti rất khó xóa bỏ. Tôi không biết nói gì để thể hiện lòng biết ơn đối với lời khuyên và sự giúp đỡ tận tình của ông chú.”

Một năm trời tôi đã trả lời các bức thư này, gặp gỡ người viết, đưa ra lời khuyên thực tế. Chẳng hạn, tôi mời những người phải đấu tranh với cán bộ Đảng sở tại để có thời gian viết đến London. Sau đó Jack và tôi dẫn họ đi ăn trưa hoặc uống trà và bảo họ (Jack có mặt là cốt yếu, bởi vì anh có chức quyền trong Đảng) đấu tranh với các cán bộ này, khẳng định rằng họ có quyền dành thời gian cho bản thân. Tuần trước tôi giúp một phụ nữ đến Cục Hỗ trợ pháp lý để tư vấn về việc bỏ chồng.

Trong khi tôi xử lý những bức thư này, hoặc người viết ra chúng; Rose Latimer làm việc ở phía đối diện, cứng người vì thù nghịch. Cô ta là Đảng viên điển hình của thời đại này; xuất thân trung lưu lớp dưới, từ “công nhân” khiến mắt cô ta đắm lệ theo đúng nghĩa đen. Khi phát biểu mà sử dụng đến các cụm từ như Công Nhân Anh, hay Giai cấp Công Nhân, giọng cô ta mềm đi vì kính cẩn. Khi đi các tỉnh để tổ chức hội nghị hoặc đọc diễn văn, cô ta quay về hết sức phấn chấn: “Những con người tuyệt vời.” Cô ta nói, “những con người kỳ diệu tuyệt vời. Họ *có thật*.” Cách đây một tuần, tôi nhận được bức thư từ vợ của một quan chức công đoàn mà cô ta, Rose, cách đây chừng một năm đã dành nguyên một kỳ nghỉ cuối tuần với bà ta, rồi trở về với bài tụng ca thường ngày về những con người kỳ diệu có thật.

Bà này kêu ca rằng bà ta đã hết cách rồi: chồng bà ta dành hết thời gian nếu không phải với các quan chức huynh đệ ở công đoàn thì cũng ở quán rượu; và ông chồng chẳng giúp đỡ bà ta chút nào để nuôi bốn đứa con. Phần tái bút, nơi vấn đề thường hiện ra rõ nhất, nói thêm rằng họ đã “không có đời sống vợ chồng” cả tám năm nay. Tôi không nói gì trao bức thư này cho Rose, cô ta đọc và nói nhanh, giọng đê phòng và giận dữ: “Lúc đến đó tôi chẳng thấy bất cứ vấn đề nào như thế cả. Ông ấy là người tuyệt diệu. Họ đều tuyệt diệu, những con người này.” Và rồi trao lại bức thư cho tôi cùng một nụ cười tươi rói giả dối: “Tôi nghĩ cậu sắp sửa khuyến khích bà ta hãy thương hại chính mình.”

Tôi nhận ra mình sẽ nhẹ nhõm biết bao khi được giải thoát khỏi Rose. Thường thì tôi ít khi ghét người khác (hoặc cùng lắm là chỉ được một lúc) nhưng tôi thực sự ghét cô ta và lúc nào cũng ghét. Tôi còn ghét cả bên ngoài của cô ta nữa. Cô ta có cái cổ gầy đét dài ngoẵng đầy mụn đầu đen và có cả những vết cấu ghét. Và trên cái cổ chẳng lấy gì làm dễ chịu này là một cái đầu dẹt, bóng loáng, chảnh chọe, trông như đầu chim. Chồng cô ta, cũng là cán bộ Đảng, một người vui tính nhưng không được thông minh cho lắm, bị vợ xỏ mũi; cô ta có hai đứa con và nuôi dạy chúng theo cách trung lưu chuẩn mực hết sức, suốt ngày lo sợ về cách cư xử và tương lai của chúng. Ngày xưa cô ta đã từng rất xinh - tôi nghe bảo rằng hồi những năm ba mươi cô ta là “một trong những cô gái trang bìa” của Đảng. Tất nhiên là cô ta làm tôi phát sợ, tôi sợ cô ta theo kiểu sợ John Butte - đi đâu gì có thể ngăn mình không trở nên giống như cô ta?

Nhìn vào Rose, bị thôi miên trước cái cổ bản thủ của cô ta, tôi nhớ hôm nay mình có những lý do đặc biệt để lo ngại về độ sạch sẽ của bản thân, vì thế tôi lại vào nhà vệ sinh. Khi tôi quay trở lại bàn làm việc, chuyển thư

buổi chiều đã được chuyển đến, vậy là có thêm hai bản thảo nữa, và cùng với chúng là hai bức thư. Một bức của một người hưu trí cao niên, ông già bảy mươi lăm tuổi sống một mình đặt hết hy vọng vào niềm tin rằng việc xuất bản cuốn sách (trông chán òm) sẽ “an ủi tuổi già cho tôi”. Tôi quyết định đến thăm ông ta trước khi nhớ ra rằng mình sắp bỏ việc. Liệu có ai đó sẽ làm công việc này nếu như tôi không làm? Có lẽ là không. Ôi, có khác gì đâu cơ chứ? Trong cả năm làm “việc phúc lợi” này, tôi không thể hình dung nổi rằng những bức thư mà tôi đã viết, những cuộc viếng thăm tôi đã thực hiện, những lời khuyên tôi đã đưa ra, thậm chí những giúp đỡ thực tế có tạo ra chút thay đổi gì. Có lẽ bớt đi một chút bức bối, bớt đi một chút buồn khổ - nhưng cách suy nghĩ này rất nguy hiểm, lại quá dễ dàng đến đối với tôi, và tôi thấy sợ.

Tôi vào gặp Jack, anh đang ngồi một mình, tay áo xắn lên, chân gác trên bàn, phì phèo tẩu thuốc. Gương mặt trắng xanh, thông minh của anh đang tập trung và nhú mào, và lúc này trông anh giống một giảng viên đại học đang thư giãn hơn bao giờ hết. Tôi biết anh đang suy nghĩ về công trình riêng của anh. Chuyên môn của anh là lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô. Anh đã viết một công trình chừng nửa triệu chữ về đề tài này. Nhưng bây giờ thì không thể in được, bởi vì anh đã viết một cách trung thực về vai trò của những người như Trotsky và tương tự. Anh tích lũy bản thảo, ghi chép, bản sao các cuộc đối thoại. Tôi trêu Jack: “Trong thời gian hai thế kỷ nữa, sự thật này sẽ được nói ra.” Anh cười đi ầm ĩ và đáp: “Hoặc trong hai đến năm thập kỷ nữa.” Anh chẳng thấy băn khoăn chút nào là công trình tỉ mỉ này sẽ không được thực tế công nhận trong nhiều năm tới, thậm chí có thể trong suốt cả cuộc đời anh. Có lần anh nói: “Anh chẳng thấy ngạc nhiên chút nào nếu như có ai đó đủ may mắn được ở ngoài Đảng xuất bản toàn

bộ chỗ này trước. Nhưng mặt khác, một người ở ngoài Đảng sẽ không tiếp cận được với một vài con người và tài liệu như anh. Vậy là hòa cả làng.”

Tôi hỏi: “Anh Jack này, khi em đi, liệu có ai làm gì đó cho những con người đang gặp rắc rối này không?” Anh đáp: “Ôi, anh làm gì có đủ tiền mà thuê người làm việc đó. Chẳng mấy đ²ồng chí có thể sống bằng tiền nhuận bút như em được đâu.” Rồi anh dụ lại và nói: “Anh sẽ xem có làm được gì cho những trường hợp tệ nhất hay không.” “Có một bác lớn tuổi v²ề hưu,” tôi nói; sau đó tôi ng²ồi xuống và chúng tôi thảo luận v²ề cách xử lý. Rồi anh nói: “Vậy nghĩa là em sẽ không thông báo trước cho anh một tháng? Anh luôn nghĩ rằng em sẽ làm vậy - quyết định đi và cứ thế đi luôn.” “Ôi, nếu không thì có thể em sẽ chẳng tài nào đi nổi.” Anh gật đầu. “Em sẽ tìm việc khác chứ?” “Em không biết, em muốn suy nghĩ.” “Kiểu như là đi tu một thời gian?” “Vấn đề là đối với em, dường như đầu óc em là một mớ hỗn độn các quan điểm hoàn toàn trái ngược nhau v²ề mọi thứ.” “Đầu óc mỗi người đều là một mớ hỗn độn các quan điểm trái ngược nhau. Thì có làm sao?” “Chắc là nó phải quan trọng với *chúng ta* chứ?” (Có nghĩa là nó phải quan trọng với những người cộng sản.) “Nhưng Anna này, em đã bao giờ nghĩ rằng trong lịch sử...” “Ôi Jack, đừng nói v²ề lịch sử, v²ề cái năm thế kỷ đấy, thật là đánh trống làng.” “Không, đấy không phải là đánh trống làng. Bởi vì trong suốt lịch sử, có thể đã t²ồn tại năm, mười, năm mươi người có ý thức hoàn toàn phù hợp với thời đại. Và nếu ý thức thực tế của chúng ta không phù hợp với thời đại chúng ta thì chuyện này có gì là kinh khủng đâu? Con cái chúng ta...” “Hoặc cháu chắt chút chút chúng ta,” tôi đáp, giọng cầu kính. “Thôi được rồi - cháu chắt chút chút chúng ta sẽ nhìn lại và chúng sẽ thấy cực kỳ rõ ràng rằng cách chúng ta nhìn cuộc sống, cách chúng ta nhìn nhận cuộc sống hiện nay, là sai lầm. Nhưng rồi

cái nhìn của chúng cũng vậy, đối với thời đại chúng. Chả quan trọng.”

“Nhưng Jack này, đi đâu đó thật vớ vẩn...” Tôi nghe giọng mình đang rít lên the thé nên vội kiềm chế. Tôi nhận thấy kinh nguyệt đã làm tôi xấu tính đi; mỗi tháng một lần, và sau đó tôi trở nên cáu kỉnh vì cảm thấy tuyệt vọng và mất kiểm soát. Tôi còn cáu bở vì người đàn ông này đã có nhiều năm nghiên cứu triết học ở trường đại học; vì vậy tôi không thể nói với anh rằng: em biết anh sai bởi vì em cảm thấy như thế. (Và ngoài ra trong lời anh nói còn có một đi đâu gì đấy hấp dẫn đến mức nguy hiểm, và tôi biết một phần cảm giác cáu kỉnh xuất phát từ việc đấu tranh cưỡng lại sức hấp dẫn này.) Jack bỏ qua giọng tôi; và anh nhẹ nhàng nói: “Tuy nhiên, anh mong em suy nghĩ thêm Anna ạ - luôn có gì đó rất ngạo mạn trong việc khẳng định quyền được đúng đắn.” (Từ ngạo mạn khiến tôi giật mình, bởi vì tôi vẫn tự buộc tội chính mình là hay ngạo mạn.) Tôi yếu ớt đáp: “Nhưng em đã nghĩ đi nghĩ lại rồi.” “Không, hãy để anh thử một lần nữa: Trong một hai thập kỷ vừa qua, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu khoa học mang tính cách mạng. Và trong tất cả các lĩnh vực. Có lẽ trên thế giới không có một nhà khoa học nào có thể nắm bắt được ý nghĩa của tất cả mọi thành tựu khoa học đó, hoặc thậm chí là chỉ một phần thôi cũng vậy. Có thể một nhà khoa học Massachusetts hiểu biết một vấn đề, người khác ở Cambridge hiểu biết một vấn đề khác, và người nữa ở Liên Xô hiểu biết về vấn đề thứ ba - vân vân và vân vân. Nhưng ngay cả cái đó anh cũng không nghĩ là có. Anh không tin rằng có một người còn sống nào lại thực sự hình dung được hết tất cả mọi ý nghĩa của, ví dụ như là ứng dụng năng lượng hạt nhân cho công nghiệp...” Tôi cảm giác như anh đang lạc đề một cách kinh khủng, vì vậy tôi kiên quyết bám lấy ý mình: “Tóm lại ý anh nói là chúng ta phải chấp nhận bị chia đôi.” “Chia đôi,” anh đáp. “Đúng.” “Ý

anh chắc chắn là em không phải là nhà khoa học, em không có trí tưởng tượng khoa học.” Tôi nói: “Anh nghiên cứu khoa học nhân văn, đây là chuyên môn của anh, vậy mà bỗng nhiên anh giơ tay lên và nói rằng anh không thể đánh giá bất cứ vấn đề nào cả bởi vì anh không được đào tạo về vật lý và toán học?” Trông anh không thoải mái; hiếm khi nào anh như thế, vì vậy đi đầu này khiến tôi cảm thấy bối rối. Tuy nhiên, tôi vẫn tiếp tục với quan điểm của mình: “Tha hóa. Chia đôi. Đây là khía cạnh đạo đức, có thể nói như vậy, của thông điệp cộng sản. Vậy mà bỗng dưng anh nhún vai và nói rằng vì nền tảng cơ khí của cuộc sống chúng ta đang trở nên phức tạp nên chúng ta phải chấp nhận đừng có tìm cách hiểu sự vật trên phương diện tổng thể?” Lúc này gương mặt anh mang vẻ kín bưng bướng bỉnh khiến tôi nhớ đến vẻ mặt của John Butte: và trông anh có vẻ giận dữ. Anh nói: “Không phải là bị chia đôi, đây không phải là vấn đề tích cực tưởng tượng để hiểu được mọi thứ đang diễn ra. Hoặc là tìm cách hiểu. Nó có nghĩa là thực hiện công việc của mình càng xuất sắc càng tốt, và làm người tốt.” Tôi có cảm giác như anh đang phản bội những gì đáng lẽ anh phải bảo vệ. Tôi đáp: “Như thế là phản bội.” “Phản bội cái gì?” “Chủ nghĩa nhân văn.” Anh suy nghĩ và nói: “Khái niệm chủ nghĩa nhân văn sẽ thay đổi giống như bất cứ đi đầu gì khác.” Tôi đáp: “Vậy thì nó sẽ trở thành một khái niệm khác. Nhưng chủ nghĩa nhân văn ủng hộ con người trọn vẹn, cá nhân trọn vẹn, phấn đấu để trở nên có ý thức và trách nhiệm trong khả năng của mình đối với tất cả mọi vấn đề trong vũ trụ. Nhưng bây giờ anh ngẩng đầu, rất bình thản, và với tư cách một nhà nhân văn học anh bảo rằng do sự phức tạp của thành tựu khoa học nên con người không được trở thành toàn thể mà phải luôn bị chia nhỏ.” Anh ngẩng đầu suy nghĩ. Và ngay lập tức tôi nghĩ đáng về anh trông thật chưa đầy đủ, chưa hoàn thiện; và tôi tự hỏi không biết có phải phản ứng này là do tôi vừa quyết định ra khỏi Đảng và đang

phóng chiếu cảm xúc của mình lên anh không, hay là vì thực ra anh không phải là người mà từ trước đến nay tôi vẫn tưởng. Nhưng tôi không thể không tự nhủ rằng gương mặt anh là gương mặt của một cậu bé già nua, và tôi vẫn nhớ anh đã cưới một người phụ nữ trông đáng tuổi mẹ anh, và rõ ràng đây là một cuộc hôn nhân trên cơ sở tình cảm.

Tôi kiên quyết: “Khi anh nói rằng không bị chia đôi chỉ là vấn đề làm tốt công việc của mình, vân vân, thì anh có thể nhận xét như vậy về cô Rose phòng bên.” “Ừ, đúng, anh có thể, và anh nghĩ vậy đấy.” Tôi không tin nổi là anh thực sự có ý đó, và thậm chí tôi còn tìm xem có tia hài hước nào chắc hẳn phải đi cùng với câu nói này. Rồi tôi thấy anh thực sự có ý đó; và một lần nữa tôi tự hỏi tại sao phải đến bây giờ, sau khi tôi nói rằng tôi sẽ ra khỏi Đảng, thì những bất hòa này mới xuất hiện giữa hai chúng tôi.

Bỗng nhiên anh rút cái tẩu ra khỏi miệng và nói: “Anna ạ, anh nghĩ linh hồn em đang gặp nguy hiểm.”

“Còn hơn cả chắc chắn nữa. Nhưng đi đâu đó kinh khủng vậy sao?”

“Em đang trong vị thế cực kỳ nguy hiểm. Em kiếm đủ tiền để không cần phải làm việc, nhờ sự trao thưởng thất thường trong ngành xuất bản của chúng ta...”

“Em chưa bao giờ giả vờ rằng đi đâu đó là do bất cứ công trạng đặc biệt nào của mình cả.” (Tôi nhận thấy giọng mình lại the thé lên, vì vậy tôi chêm vào một nụ cười.) “Không, em không thể. Nhưng có thể cuốn sách nhỏ nhắn dễ thương đó sẽ tiếp tục mang tiền về cho em đủ để không cần phải làm việc một thời gian. Con gái em thì đang đi học và chẳng gây cho em quá nhiều rắc rối. Vậy thì chẳng đi đâu gì có thể ngăn em nghỉ trong một

căn phòng ở đâu đó, chẳng cần làm gì nhiều ngoài việc ủ ê về mọi chuyện.” Tôi bật cười. (Nghe có vẻ khó chịu.) “Sao em lại cười?” “Trước đây cô giáo của em, trong suốt thời thiếu niên bão táp của em, thường nói: ‘Đừng ủ ê thế, Anna. Đừng ủ ê nữa mà hãy ra ngoài làm gì đó đi.’” “Có lẽ cô ấy nói đúng.” “Vấn đề là em không tin như vậy. Và em không tin anh nói đúng.” “Vậy thì, Anna ạ, chẳng còn gì để mà nói thêm nữa cả.” “Và em không tin một lúc nào rằng *anh* lại tin là anh đúng.” Nghe câu này, anh hơi đỏ mặt và ném cho tôi một cái nhìn nhanh về thù địch. Tôi có thể cảm nhận được về thù địch trên mặt chính mình. Tôi kinh ngạc khi giữa hai chúng tôi đột nhiên xuất hiện sự đối đầu này; đặc biệt là trong giây phút chia tay. Bởi vì ở thời điểm đối đầu này, chia tay chẳng đến nỗi đau lòng như tôi nghĩ. Mắt cả hai chúng tôi đều ướt, chúng tôi hôn nhau lên má, ôm nhau thật chặt; nhưng rõ ràng là cuộc tranh cãi cuối cùng đã thay đổi cảm giác của chúng tôi về nhau. Tôi bước nhanh vào phòng mình, cầm lấy áo khoác và túi xách rồi đi xuống gác, may mà Rose không ở đây nên không cần phải giải thích gì cả.

Trời lại mưa, một cơn mưa phùn nhỏ chán ngắt. Các tòa nhà to lớn, đen sì và ẩm ướt, mờ mịt trong thứ ánh sáng phản chiếu; nhưng những chiếc xe buýt đỏ chói trông rất sống động. Đã quá muộn để đến trường kịp giờ đón Janet, dù có bắt taxi đi nữa. Vì vậy tôi trèo lên xe buýt, ngồi giữa đám người ẩm ướt và có mùi mốc. Tôi muốn được tắm hơn bất cứ đi đâu gì khác, thật nhanh. Đùi tôi đang cọ vào nhau dính nhớp, còn nách tôi thì ướt đẫm. Trên xe buýt, tôi rơi vào trạng thái trống rỗng; nhưng tôi quyết định không suy nghĩ về nó nữa, tôi phải tươi tỉnh để gặp Janet. Và bằng cách này, tôi bỏ lại sau lưng cô Anna đến văn phòng, cãi nhau tràn giang đại hải với Jack, đọc những bức thư buồn bã tuyệt vọng, ghét cô Rose. Khi về đến

nơi, nhà cửa không có ai nên tôi gọi cho mẹ đưa bạn Janet. Janet sẽ về nhà vào lúc bảy giờ; con bé đang chơi dở một trò gì đó. Sau đó tôi vặn vòi nước, làm nhà tắm mù mịt hơi nước rồi chậm rãi tắm một cách sung sướng. Xong xuôi tôi nhìn chiếc váy đen trắng và thấy cổ váy hơi bẩn một chút, không mặc được nữa. Tôi thấy cău vì mình đã phí công mặc váy này ở cơ quan. Tôi mặc quần áo trở lại; lần này là chiếc quần sọc sẫm và chiếc áo khoác nhung màu đen; nhưng tôi có thể nghe thấy giọng Michael nói: Sao tối nay trông em giống một cậu nhóc thế, Anna? - vì vậy tôi chải tóc thật cẩn thận để trông khỏi giống một cậu nhóc. Lúc này tôi đã bật hết tất cả các bếp lên. Tôi bắt đầu chuẩn bị hai bữa ăn: một cho Janet. Một cho Michael và tôi. Đạo này Janet đang thêm món rau chân vịt đánh kem nướng với trứng. Và táo nướng. Tôi quên không mua đường đỏ. Tôi chạy xuống hiệu tạp hóa dưới nhà, đúng lúc họ đang đóng cửa. Người ta vui vẻ cho tôi vào; và tôi thấy mình đang tham gia trò chơi mà họ yêu thích: ba nam phục vụ mặc áo khoác trắng trên đầu và gọi tôi là tình yêu, là vịt. Tôi là Anna bé nhỏ đáng mến, cô gái bé nhỏ đáng mến. Tôi vội vã chạy lên nhà và lúc này Molly đã về, có cả Tommy. Họ đang cãi nhau to tiếng, vì vậy tôi giả vờ như không nghe thấy gì và tiếp tục lên gác. Janet đã về. Con bé đang hào hứng, nhưng lảng tránh tôi; đang ở trong thế giới trẻ thơ của trường học, và sau đó cùng cô bạn nhỏ của mình ở trong thế giới trẻ thơ, vì vậy nó không muốn bước ra ngoài. Con bé nói: “Con ăn trên giường được không?” và tôi đáp chiếu lệ: “Ôi, con lười quá đấy!” và nó trả lời: “Vâng, nhưng con chẳng cần.” Không đợi tôi phải bảo, con bé đi vào nhà tắm và vặn vòi nước. Tôi nghe thấy tiếng nó cùng Molly cười vang và nói chuyện với nhau dưới ba đợt cầu thang. Không cần cố gắng, mỗi khi gặp trẻ con là Molly lại trở thành trẻ con. Cô đang kể một câu chuyện vớ vẩn về những con thú chiếm giữ và đi đầu hành một nhà hát nhưng không ai nhận thấy

chúng không phải là con người. Câu chuyện cuốn hút đến mức tôi ra chiếu nghỉ nghe; chiếu nghỉ bên dưới là Tommy cũng đang lắng nghe, nhưng gương mặt tỏ vẻ cau có khó chịu - cậu bé cáu nhất khi mẹ chơi cùng Janet, hoặc một đứa trẻ khác. Janet đang vừa cười lớn vừa té nước khắp bồn tắm, và tôi có thể nghe thấy tiếng nước giội lên sàn. Đến lượt mình, tôi phát cáu bởi vì bây giờ tôi sẽ phải lau hết chỗ nước đó. Janet đi lên, mặc áo choàng tắm và pyjama màu trắng, đã cảm thấy buồn ngủ. Tôi xuống dưới nhà và lau dọn những vũng nước lênh láng trong phòng tắm. Khi tôi trở lại, Janet đã lên giường, truyện tranh vương vãi khắp xung quanh. Tôi mang chiếc khay đựng đĩa rau chân vịt nướng trứng và món táo nướng cùng một cục kem vụn. Janet bảo, mẹ kể chuyện cho con nghe đi. “Ngày xưa ngày xưa có một cô bé tên là Janet,” tôi bắt đầu, và con bé mỉm cười sung sướng. Tôi kể cô bé này đã đến trường vào một ngày trời mưa, học bài, chơi với những đứa trẻ khác thế nào, cãi lộn với bạn bè ra sao... “Không, mẹ ơi, không có đâu, đấy là chuyện hôm qua rồi. Con yêu bạn Marie suốt đời.” Vì vậy, tôi thay đổi câu chuyện để Janet yêu bạn Marie suốt đời. Janet mơ màng ăn, đưa qua đưa lại chiếc thìa tới miệng, lắng nghe trong lúc tôi sáng tạo ra một ngày của con, xây dựng hình hài cho nó. Tôi quan sát con bé, thấy Anna quan sát Janet. Đứa trẻ nhà bên đang khóc. Một lần nữa, cảm giác vệt tỉnh liên tục, về sự thân mật vui tươi lại xuất hiện, vì vậy tôi kết thúc câu chuyện: “Và rồi Janet ăn một bữa tối ngon lành có rau chân vịt, trứng và táo phết kem, và em bé nhà bên khóc một chút, sau đó nó ngừng khóc và đi ngủ, rồi Janet đánh răng và đi ngủ.” Tôi cầm lấy cái khay và Janet hỏi: “Con có phải đánh răng không mẹ?” “Tất nhiên rồi, câu chuyện kể như thế mà.” Con bé chuôi chân ra khỏi cạnh giường, xỏ vào đôi dép lê, đi như kẻ mộng du đến bồn rửa, đánh răng sạch sẽ rồi quay lại. Tôi dụi lò sưởi và kéo rèm. Janet có kiểu nằm trên giường trước khi ngủ như người lớn: nằm

ngừa, hai tay đặt sau gáy, mắt nhìn những tấm rèm khê chuyển động. Trời lại mưa, rất to. Tôi nghe thấy tiếng cánh cửa ở dưới đáy căn nhà đóng lại: Molly đã đi đến nhà hát. Janet nghe thấy và nói: “Khi nào lớn lên con sẽ làm diễn viên.” Hôm qua thì nó bảo làm giáo viên. Con bé nói giọng ngái ngủ: “Hát cho con nghe.” Nó nhắm mắt lại, miệng lầm nhảm: “Hôm nay con là em bé. Con là em bé.” Vì vậy tôi cứ hát đi hát lại, trong khi Janet lắng nghe xem tôi có thay đổi chỗ nào mà nó đã biết từ trước hay không, vì tôi có đủ các loại biến thể cho ca từ: “À ời bé ngoan à ời, giường ấm áp con thành thơ ỉ ngủ vui. Bình yên trong giấc mơ vui, bao đi ầu mới mẹ sẽ chui vào đ ầu. Qua đi đêm tối thăm sâu, bình yên tỉnh giấc muôn màu ban mai.” Thường thì nếu Janet nhận thấy từ ngữ tôi dùng không phù hợp với tâm trạng của nó, con bé sẽ ngăn tôi lại và yêu cầu hát lời khác, nhưng đêm nay tôi đoán đúng, và tôi hát đi hát lại mãi cho đến khi thấy nó ngủ. Con bé trông thật mong manh và nhỏ bé lúc ngủ, vì vậy tôi phải tự dặn lại trong mình xung động mạnh mẽ muốn bảo vệ nó, tránh cho nó khỏi những tổn hại có thể xảy ra. Tối hôm nay cảm giác ấy mạnh hơn bình thường, nhưng tôi biết đấy là vì tôi đang đến tháng và chính mình cũng cần phải bám lấy một ai đó. Tôi đi ra ngoài, nhẹ nhàng đóng cửa.

Còn bây giờ là nấu ăn cho Michael. Tôi mở chỗ thịt bê mà sáng nay tôi đã nhớ đập phẳng; sau đó lăn các miếng thịt vào trứng vàng và vụn bánh mì. Vụn bánh tôi nướng hôm qua, nhưng mùi vẫn thơm và khô, dù cho không khí rất ẩm. Tôi thái nấm cho vào kem. Tôi có một n ồi đ ầy nước xương trong ngăn đá, lấy ra đun r ả và nêm gia vị. Và chỗ táo thừa nấu cho Janet, tôi múc ra khỏi lớp vỏ rạn nứt vẫn còn ấm, sau đó lọc lớp thịt táo r ể trộn với một lớp kem va ni loãng, đánh đến lúc đặc lại; và tôi đổ hỗn hợp này vào vỏ táo r ể cho vào lò nướng đến lúc chúng chuyển màu nâu. Khấp

bếp tràn ngập mùi nấu nướng thơm lừng; và bỗng nhiên tôi thấy hạnh phúc, hạnh phúc đến mức cảm nhận được hơi ấm của nó trên khắp cơ thể mình. Sau đó, bụng tôi xuất hiện một cảm giác lạnh lẽo, và tôi nghĩ: hạnh phúc là một điếu đối trá, là thói quen được hạnh phúc từ những thời điểm như thế này trong suốt bốn năm qua. Và lập tức hạnh phúc biến mất, tôi mệt mỏi đến cùng cực. Mệt mỏi mang theo hối hận. Tôi biết tất cả các hình thức và biến tấu của cảm giác hối hận này rõ đến mức phát chán. Nhưng dù sao thì tôi cũng phải chiến đấu với chúng. Có lẽ tôi không dành đủ thời gian cho Janet - Ô, vợ vẫn, con bé sẽ chẳng vui vẻ và thoải mái đến vậy nếu như tôi làm gì không đúng. Jack nói đúng, tôi quá tự cao tự đại, lẽ ra tôi chỉ nên quan tâm đến một loại công việc nhất định và đừng để ý gì đến lương tâm của mình - vợ vẫn thật, tôi chẳng tin vào điếu đó. Tôi không nên ghét Rose nhiều đến thế - mà có thánh mới không ghét, cô ta quá ư là kinh khủng. Tôi đang sống nhờ số tiền không phải vì lao động mà có, bởi vì chỉ nhờ may mắn nên cuốn sách mới sốt được như thế, còn những người khác tài năng hơn thì phải đổ mồ hôi sôi nước mắt - vợ vẫn thật, đâu phải lỗi của tôi. Cuộc chiến với các hình thức bất mãn của bản thân khiến tôi mệt mỏi; nhưng tôi biết đây không phải là cuộc chiến cá nhân. Khi tôi kể cho những người phụ nữ khác về điếu này, họ bảo tôi rằng họ phải chiến đấu với đủ loại cảm giác tội lỗi mà họ cũng thấy là vô lý, thường là liên quan đến việc đi làm hoặc muốn dành thời gian cho bản thân; và nỗi hối hận đó là thói quen của thần kinh từ quá khứ, giống như cảm giác hạnh phúc của tôi cách đây mấy giây là thói quen của thần kinh từ một tình huống đã kết thúc. Tôi đặt chế độ hâm nóng một chai rượu vang rồi đi vào phòng mình, tìm niềm vui nhờ trần nhà thấp tề sơn trắng, nhờ những bức tường nhợt nhạt hắt bóng, nhờ ánh sáng đỏ rực của lò sưởi. Tôi ngã vào chiếc ghế bành to đùng, và lúc này tôi thấy chán nản đến mức phải cố gắng mới không rơi

nước mắt. Tôi nghĩ mình chỉ đang tìm cách động viên bản thân: nấu nướng cho Michael và chờ đợi anh - đi đâu này nghĩa là sao? Anh đã có người đàn bà khác, và anh quan tâm đến người đó hơn tôi. Tôi biết vậy. Tối nay anh sẽ đến vì thói quen hoặc vì lòng tốt. Và rồi một lần nữa tôi lại phải chiến đấu với cảm giác chán nản này bằng cách đưa mình trở lại với tâm trạng tự tin và tin tưởng (giống như bước vào một căn phòng khác bên trong tôi) và tôi nói: Anh sẽ đến ngay thôi, và chúng tôi sẽ cùng nhau ăn tối, uống rượu vang, rồi anh sẽ kể cho tôi nghe về công việc hôm nay anh đã thực hiện, sau đó chúng tôi sẽ hút một điếu thuốc, và anh sẽ ôm tôi trong vòng tay. Tôi sẽ bảo với anh rằng tôi đang đến tháng và như thường lệ anh sẽ cười tôi và nói: Anna yêu dấu ơi, đừng đẩy cảm giác tội lỗi của em lên anh chứ. Khi đến tháng, tôi tin vào ý nghĩ rằng Michael sẽ yêu tôi, ban đêm; nó xua đi cảm giác oán ghét đối với vết thương bên trong cơ thể mà tôi không muốn có. Và rồi chúng tôi bên nhau ngủ, suốt đêm.

Tôi nhận ra rằng trời đã khuya. Molly từ nhà hát trở về. Cô nói: “Michael có đến không?” và tôi trả lời: “Ừ,” nhưng nhìn mặt cô tôi thấy cô không nghĩ như vậy. Cô hỏi tôi xem ngày hôm nay như thế nào, và tôi đáp tôi vừa quyết định ra khỏi Đảng. Cô gật đầu rồi nói rằng cô nhận thấy trước đây cô tham gia cả nửa tá ủy ban khác nhau và suốt ngày bận bịu với việc Đảng, còn bây giờ cô chỉ có một ủy ban và không thể nào xúc mình lên làm việc Đảng được. “Vậy cũng không khác gì cậu, tớ nghĩ thế,” cô nói. Nhưng đi đâu khiến cô lo lắng tối nay chính là Tommy. Cô không thích đưa bạn gái mới của thằng bé. (Tôi cũng thế.) Cô nói: “Tớ vừa mới nghĩ ra, bạn gái nó toàn là cùng một giuộc cả - cái giuộc mà về bản chất sẽ không thích tớ. Mỗi khi đến đây, chúng nó toàn phát ra tín hiệu không ưa tớ chút nào, và thay vì nhận ra rằng bọn tớ không hợp nhau, Tommy lại cứ

đây bọn tớ vào với nhau. Nói cách khác, thằng bé đang dùng đám bạn gái của nó như một kiểu *alter ego* để nói ra những gì nó nghĩ về tớ nhưng lại không nói ra miệng. Cậu có thấy tớ tưởng tượng quá cường điệu không?” Rõ là không, bởi vì tôi nghĩ cô nói đúng, nhưng tôi lại trả lời là có. Tôi đang tế nhị về chuyện Tommy, cũng như cô tế nhị về chuyện Michael bỏ tôi - chúng tôi che chở cho nhau. Sau đó cô nhắc lại rằng cô cảm thấy tiếc khi Tommy phản đối nhập ngũ vì lý do lương tâm, bởi vì hai năm trong mỏ than đã biến thằng bé thành một dạng người hùng trong một cộng đồng nhỏ nhất định, và “tớ không thể chịu đựng nổi cái vẻ hứng khởi tự mãn kinh khủng toát ra từ nó”. Điều này làm tôi cũng khó chịu, nhưng tôi bảo rằng thằng bé còn trẻ và khi lớn khôn lên nó sẽ khác. “Và tối nay tớ đã nói một điếu kinh khủng: Tớ bảo, hàng ngàn người làm việc dưới mỏ than cả đời và chẳng coi đó là gì cả, vì Chúa đừng có lôi chuyện đấy ra mà âm ỉ. Và tất nhiên như vậy là không công bằng, bởi vì đây *đúng* là chuyện lớn, một thằng bé xuất thân như nó mà lại làm việc dưới mỏ than. Và đúng là nó đã kiên cường đi qua hết thời gian ấy... nhưng cũng vậy thôi!” Cô châm một điếu thuốc, và tôi quan sát hai tay cô đặt trên đùi; trông chúng thật yếu ớt và chán nản. Rồi cô nói: “Điều tớ sợ là dường như chưa bao giờ tớ có khả năng nhìn nhận bất cứ điều gì *thuần khiết* trong hành động của mọi người - cậu hiểu ý tớ không? Dù cho họ có làm điều gì tốt đẹp đi nữa, tớ vẫn thấy mình cực kỳ hoài nghi và bắt đầu phân tích tâm lý về điều đó - thật kinh khủng, phải không Anna?” Tôi quá hiểu ý cô nên trả lời đúng như thế, và chúng tôi ng ồi trong bầu không khí im lặng chán nản cho đến cô nói: “Tớ nghĩ Tommy sẽ lấy con bé này, tớ linh cảm thế.” “Ờ, chắc chắn là nó cũng sẽ lấy một đứa thôi.” “Và tớ biết điều này nghe giống như chuyện mẹ ghét con trai lấy vợ thông thường - ôi, cũng có phần đó thật. Nhưng tớ th ề rằng kiểu gì tớ cũng nghĩ con bé đấy kinh khủng. Nó trung lưu kinh lên được.

Và nó ủng hộ chủ nghĩa xã hội quá mức. Cậu biết đấy, vừa gặp nó tớ đã nghĩ: Lạy Chúa lòng lành, Tommy bắt mình phải hứng chịu con nhỏ bảo thủ kinh khủng nào thế này? Sau đó hóa ra con bé theo đảng xã hội, cậu biết đấy, một trong mớ đảng viên xã hội nhà trường ở Oxford. Học xã hội học. Cậu biết đấy, người ta sẽ mang tâm trạng này nếu ở nơi cứ liên tục nhìn thấy hồn ma Keir Hardie. Ôi, bọn đấy sẽ ngạc nhiên lắm nếu như thấy được chúng để ra cái gì. Bạn gái mới của Tommy sẽ khiến bọn chúng mở mắt ra thực sự. Cậu hiểu không, có thể thấy rõ các gói bảo hiểm và tài khoản tiết kiệm hình thành trong không trung bơi xung quanh chúng, giữa khi bọn chúng bàn bạc làm thế nào để công đảng thực hiện các lời hứa tranh cử. Hôm qua, thậm chí con bé còn bảo Tommy nên chuẩn bị cho tuổi hưu. Đỡ nổi không?” Chúng tôi bật cười với nhau, nhưng chẳng có gì vui. Cô vừa đi xuống gác vừa chúc tôi ngủ ngon. Cô nói rất dịu dàng (như tôi chúc ngủ ngon với Janet) và tôi biết đấy là vì cô thấy buồn cho tôi vì Michael không đến. Đã gần mười một giờ, giờ thì tôi biết anh không đến. Điện thoại reo, đầu dây là Michael. “Anna, anh xin lỗi nhé, nhưng rốt cuộc thì tối nay anh cũng không thể đến được.” Tôi bảo không sao đâu. Anh nói: “Mai anh sẽ gọi cho em - hoặc vài hôm nữa. Chúc em ngủ ngon Anna.” Anh nói thêm, lúng túng tìm từ: “Anh xin lỗi nếu như em có nấu riêng cho anh.” Bỗng nhiên chữ *nếu* khiến tôi nổi đóa. Rồi tôi thấy rất kỳ cục khi mình nổi cáu vì một chuyện nhỏ nhặt như thế, và thậm chí tôi còn bật cười. Anh nghe tiếng cười và nói: “À, đúng rồi, Anna, đúng rồi...” Có nghĩa là tôi lạnh lùng và không quan tâm đến anh. Nhưng tôi bỗng thấy không thể chịu đựng nổi đi đâu này nữa, vì vậy tôi nói: “Chúc anh ngủ ngon, Michael,” rồi gác máy.

Tôi lấy hết thức ăn ra khỏi bếp lò, cẩn thận cất những gì còn dùng được

rồi vứt hết phần còn lại đi - gần như là toàn bộ. Tôi nghĩ: À, nếu ngày mai anh gọi cho mình. Nhưng tôi biết anh sẽ không gọi. Cuối cùng thì tôi cũng nhận ra rằng thế là hết. Tôi đi xem Janet đã ngủ chưa - tôi biết là nó ngủ rồi, nhưng vẫn cứ phải xem. Rồi tôi biết sự hỗn loạn tâm tối khủng khiếp đang quay cuồng ngay bên ngoài, chờ chực để xâm nhập vào trong tôi. Tôi phải đi ngủ thật nhanh, trước khi tôi biến thành mớ hỗn độn đó. Tôi rùng mình vì khổ sở và mệt mỏi. Tôi rót một cốc vại đầy rượu vang và uống, rất nhanh. Rồi tôi lên giường. Đầu tôi đang lão đảo rượu. Ngày mai, tôi nghĩ - ngày mai - tôi sẽ có trách nhiệm, đối diện với tương lai của mình và khước từ cảm giác đau khổ. Sau đó tôi ngủ, nhưng trước khi kịp rơi vào giấc ngủ tôi còn nghe thấy mình khóc than, tiếng khóc trong mơ, lần này toàn là nỗi đau, không có chút khoái thú nào trong đó cả.

[Toàn bộ phần trên đây đều bị gạch bỏ - bị xóa và ghi nguệch ngoạc ở dưới: Không, chả ra gì. Thất bại như thường lệ. Chữ viết bên dưới kiểu khác, gọn gàng và thẳng thớm hơn phần trên dùng kiểu chữ tháu bừa bãi:]

Ngày 15 tháng Chín, 1954

Một ngày bình thường. Giữa chừng cuộc tranh cãi với John Butte và Jack quyết định ra khỏi Đảng. Bây giờ phải cẩn thận để không chuyển sang căm ghét Đảng như ta vẫn căm ghét các giai đoạn trong cuộc đời đã bỏ lại trên đường trưởng thành. Đã nhận thấy mấy dấu hiệu: những thời điểm ghét Jack một cách phi lý. Như thường lệ, Janet không vấn đề gì. Molly lo lắng, tôi nghĩ là có lý do, về Tommy. Cô linh cảm thằng bé sẽ cưới cô bạn gái mới. Ôi, cô vẫn thường linh cảm trúng mà. Tôi nhận thấy rằng cuối cùng thì Michael cũng quyết định chia tay. Tôi phải trấn tĩnh lại mới được.

Phụ nữ tự do 3

Tommy tự điều chỉnh để thích nghi với việc bị mù trong khi người lớn tìm cách giúp đỡ cậu

Tommy lưỡng lự một tuần giữa sự sống và cái chết. Cuối tuần đó được đánh dấu bằng những lời này của Molly; kiểu nói của cô khác xa chất giọng tự tin vang vang thường ngày: “Kỳ cục nhỉ, Anna? Thằng bé đã lưỡng lự giữa sự sống và cái chết. Bây giờ thì nó sẽ sống. Có vẻ đi đâu đó là tất nhiên. Nhưng nếu như thằng bé có chết đi nữa thì tớ nghĩ chúng ta cũng sẽ cảm thấy đó là đi đâu không thể tránh khỏi chẳng?” Suốt một tuần, hai người phụ nữ đã ngồi bên giường của Tommy trong bệnh viện; chờ chực ở phòng bên trong khi các bác sĩ hội chẩn, đánh giá, phẫu thuật; quay trở về nhà Anna để chăm sóc Janet; nhận thư từ hỏi han và đón tiếp người đến thăm; và đem hết sức lực ra để đối phó với một Richard đang công khai lên án cả hai. Trong suốt tuần này, khi thời gian ngừng lại, cảm xúc ngừng lại (họ hỏi lẫn nhau và hỏi chính mình tại sao họ chẳng cảm thấy gì ngoài sự tê liệt và ngong ngóng chờ đợi, mặc dù tất nhiên phản ứng này được truyền thống chấp thuận), họ trò chuyện, mặc dù ngắn gọn và có thể nói là nói tắt, bởi vì các vấn đề nêu ra đều quá quen thuộc với cả hai, về việc Molly chăm sóc Tommy, quan hệ của Anna với cậu bé, nhằm xác định sự kiện hay thời điểm họ rõ ràng làm thằng bé thất vọng. Bởi vì Molly đã vắng nhà một năm trời? Không, cô vẫn cảm thấy làm vậy là đúng. Bởi vì cuộc sống vô

định hình của họ? Nhưng làm sao mà họ khác đi được? Bởi vì có đi đâu gì đó đã được nói ra hay không được nói ra trong lần cuối cùng Tommy ghé thăm Anna? Có thể, nhưng họ cảm thấy không phải; và làm sao mà biết được? Họ không quy tội cho Richard, mà khi anh ta kết tội họ, họ trả lời: “Xem nào, Richard, trách móc nhau thì ích gì. Vấn đề là tiếp theo cần phải làm gì cho thằng bé?”

Thần kinh thị giác của Tommy bị tổn thương; thằng bé sẽ bị mù. Não không sao, hoặc ít ra cũng sẽ bình phục.

Bây giờ người ta đã tuyên bố thằng bé đã ra khỏi nguy hiểm, thời gian lại một lần nữa ngưng trệ, và Molly đổ sụp vào hàng ghế liền khóc thẫn trong vô vọng. Anna rất bận rộn với cô và với Janet, cần giấu con bé chuyện Tommy tìm cách tự tử. Cô đã nói là “bị tai nạn”, nhưng thật ngớ ngẩn khi nói vậy, bởi vì giờ đây trong mắt con bé đã hiện ra cái hiểu biết rằng núp sau những vật dụng và thói quen hàng ngày là khả năng gây ra một vụ tai nạn khủng khiếp đến mức người ta phải nằm bẹp liệt giường, trong bệnh viện, mù vĩnh viễn. Vì vậy Anna sửa lại và nói rằng Tommy chẳng may bị thương khi lau chùi khẩu súng lục. Janet bảo rằng trong nhà mình chẳng có khẩu súng lục nào cả, Anna bảo không có, và sẽ không bao giờ có, vân vân, vì vậy cô bé không còn thấy lo lắng nữa.

Trong khi đó Tommy, đến tận lúc ấy vẫn là một dáng hình băng bó kín mít lặng câm trong căn phòng bị che hết ánh sáng, được những người đang sống chăm sóc và nắm bắt lực trong tay họ, bỗng nhúc nhích, tỉnh lại, và nói thành lời. Và nhóm người đó, bao gồm Molly, Anna, Richard, Marion, từ trước đến giờ vẫn đứng chờ, ngõng chờ, thức trắng đêm suốt một tuần dài đến vô tận, hiểu rằng trong tâm tưởng họ đã cho phép cậu bé vượt ra khỏi tay mình để đến với cái chết. Khi cậu bé cất tiếng, mọi người đều

thấy sốc. Vì cái đặc tính đó trong cậu, chính sự bướng bỉnh lì lợm mang tính chất trách cứ đã khiến cậu tìm cách đưa một viên đạn vào óc mình, đã bị xóa khỏi suy nghĩ của họ về cậu khi là một nạn nhân nằm bó cứng dưới tấm chăn bệnh viện và đám băng gạc trắng xóa. Từ đầu tiên cậu nói - và tất cả mọi người đều có mặt ở đó mà nghe - là: “Mọi người ở đây phải không? Ừ, con không nhìn thấy mọi người.” Cách nói của cậu bé khiến họ không dám lên tiếng. Cậu nói tiếp: “Con bị mù rồi phải không?” Và một lần nữa, cách nói này khiến mọi người không thể nào chọn cách nhẹ nhàng để đưa cậu bé trở lại với cuộc sống như ý nguyện ban đầu của họ. Một giây sau, Molly nói cho cậu bé nghe sự thật. Bốn người đứng quanh giường, nhìn xuống cái đầu mù lòa dưới lớp vải trắng bó kín, và cả bốn người đều nôn nao vì vừa sợ vừa thương, mừng tưng đến cuộc chiến dũng cảm mà đơn độc chắc hẳn đang diễn ra. Nhưng Tommy không nói gì. Cậu bé nằm im. Tay cậu, đôi bàn tay dày múp thừa hưởng của bố, đặt dọc cơ thể. Cậu nhấc cả hai tay lên, dò dẫm, rồi đan vào nhau để lên ngực, thể hiện thái độ chịu đựng. Nhưng cách cậu thực hiện cử chỉ này khiến Molly và Anna phải trao đổi với nhau một cái nhìn không chỉ thương xót. Đây là một dạng kinh hoàng - cái nhìn giống như cái gật đầu. Richard nhìn thấy hai người phụ nữ trao đổi cảm giác này với nhau, và anh nghiêng răng giận dữ. Đây không phải là nơi để anh nói ra những gì mình cảm nhận được; nhưng khi ra bên ngoài thì anh nói. Họ đang cùng nhau bước ra khỏi bệnh viện, Marion hơi tụt lại phía sau - cảm giác choáng váng với những gì xảy ra cho Tommy đã khiến cô tạm thời ngừng uống, nhưng có vẻ như cô vẫn chuyển động trong thế giới chậm chạp của riêng mình. Richard gay gắt nói với Molly, hướng cặp mắt nóng nảy và giận dữ sang Anna như muốn nói với cả cô: “Việc cô làm khá là khốn kiếp đấy, nhỉ?” “Cái gì?” Molly hỏi, cả người cô vẫn đang được dìu trong cánh tay của Anna. Bây giờ thì họ đã ở bên ngoài bệnh

viện, cô rung lên nước nỡ. “Bảo với thằng bé đơn giản như thế, nó bị mù suốt đời. Chả hiểu nghĩ sao nữa.” “Nó biết rồi,” Anna lên tiếng khi nhìn thấy Molly run lên không nói nên lời, và cô cũng biết rằng anh không kết tội họ vì đi đầu này. “Nó biết rồi, nó biết rồi,” Richard rít lên với họ. “Thằng bé chỉ vừa mới tỉnh lại mà cô đã bảo với nó rằng nó bị mù suốt đời.” Anna nói, đáp lại lời anh chứ không đáp lại cảm giác của anh: “Thằng bé cần phải biết.” Không thêm để ý đến Richard, Molly nói với Anna, tiếp tục câu chuyện bắt đầu từ cái nhìn khiếp sợ âm thầm xác nhận bên giường bệnh: “Anna ạ, tớ tin rằng thằng bé đã tỉnh được một lúc rồi. Nó chờ tất cả chúng ta có mặt ở đó - có vẻ như thằng bé thấy vui được làm thế. *Kinh khủng* quá phải không Anna?” Rồi cô khóc nức lên như phát rồ, và Anna nói với Richard: “Lúc này đừng làm khổ Molly nữa.” Richard buông ra một cử chỉ mơ hồ về bực bội, quay ngoắt lại với Marion từ nãy giờ vẫn âm thầm đi theo ba người, sốt ruột nắm lấy tay cô rồi băng qua bãi cỏ xanh mơn mớn của bệnh viện mọc xen lẫn những luống hoa rực rỡ được sắp xếp một cách có hệ thống. Anh lái xe đưa Marion đi, không nhìn lại, để hai người tự tìm taxi.

Không có lúc nào Tommy suy sụp cả. Cậu bé không hề thể hiện chút gì gọi là buồn bã hay thương thân. Ngay từ những giây phút đầu tiên, từ những lời nói đầu tiên, cậu đã tỏ ra nhẫn nại, điềm tĩnh, vui vẻ hợp tác với các y tá và bác sĩ, thảo luận với Anna và Molly, và thậm chí với Richard, về những kế hoạch trong tương lai. Như các y tá vẫn nhắc đi nhắc lại, không phải là không có chút bút rứt mà Anna và Molly hiểu quá rõ, cậu bé là “một bệnh nhân mẫu mực”. Họ bảo, và không ngừng nhắc đi nhắc lại, rằng họ chưa thấy người nào, chưa nói đến một cậu thanh niên tội nghiệp hai mươi tuổi, đối mặt với một số phận kinh khủng đến thế mà lại đón

nhận nó cũng cảm đến như vậy.

Người ta khuyên Tommy nên vào một bệnh viện huấn luyện những người mới mù, nhưng cậu bé cứ khăng khăng đòi về nhà. Và cậu sử dụng mấy tuần ở bệnh viện tốt đến mức đã có thể tự ăn uống, có thể rửa ráy và chăm sóc bản thân, có thể đi lại chầm chậm quanh phòng. Anna và Molly ngồi quan sát cậu bé: bình thường trở lại, vẻ như là hết như trước đây, ngoại trừ miếng bảo vệ màu đen che kín đôi mắt không nhìn thấy gì, kiên nhẫn bền bỉ di chuyển từ giường đến ghế, từ ghế đến tường, môi mím chặt tập trung, thể hiện nỗ lực ý chí đằng sau mỗi động tác nhỏ. “Không, cảm ơn chị y tá, em tự làm được.” “Không, mẹ ơi, đừng giúp con.” “Không, dì Anna, con không cần giúp.” Và cậu bé không cần thật.

Họ quyết định rằng phòng khách của Molly ở tầng một sẽ được bàn giao cho Tommy - cậu bé sẽ phải bước qua ít bậc thang hơn. Sự đi đầu chính này cậu bé chấp nhận, nhưng cậu vẫn nhất quyết khẳng định rằng cuộc sống của mỗi người phải tiếp tục như trước. “Không cần phải thay đổi đi đâu gì cả, mẹ ạ, con không muốn bất cứ đi đâu gì khác đi cả.” Giọng cậu bé đã trở lại với những gì họ biết: vẻ kích động, điệu cười khúc khích bên trong, tiếng the thé đã có vào buổi tối cậu đến gặp Anna, đã hoàn toàn biến mất. Cũng giống như cử động, giọng cậu bé rất chậm rãi, trằn trọc và có kiểm soát, mỗi từ đều có sự cho phép của một bộ óc ngăn nắp. Nhưng khi cậu nói: “Không cần phải thay đổi đi đâu gì cả,” hai người phụ nữ nhìn nhau, hành động này bây giờ an toàn bởi vì cậu bé không thể nhìn thấy họ (mặc dù họ không thể xua đi tâm lý nghi ngờ là dù thế nào đi nữa thì cậu bé cũng vẫn biết), và cả hai đều cảm thấy âm ỉ sợ hãi. Vì cậu bé dùng những từ này như thể từ trước đến giờ chẳng có gì thay đổi, như thể việc cậu đang bị mù gần như chỉ là ngẫu nhiên, và rằng nếu mẹ cậu có buồn về chuyện này thì

là do cô muốn như vậy, hoặc là do bản tính quan trọng hóa hoặc hay mè nheo, giống như phụ nữ trở nên cáu bẳn khi thấy cảnh luộm thuộm hoặc một thói quen xấu. Cậu chi ều ý họ giống như một người đàn ông chi ều ý phụ nữ khó tính. Hai người quan sát cậu bé, nhìn nhau với vẻ hoảng sợ, rồi lại quay đi vì cảm tưởng cậu nhận thấy những thông điệp kinh hoàng không lời kia, theo dõi một cách bất lực trong khi cậu bé thực hiện những đi ều chỉnh chán ngắt nhưng rõ ràng là không hề đau đớn với thế giới tăm tối của cậu lúc này.

Các khung cửa sổ trắng có đệm mà Molly và Anna thường ng ồi trò chuyện, đằng sau có những chậu hoa, cơn mưa hoặc ánh nắng nhàn nhạt trên khung cửa, là những thứ duy nhất vẫn y nguyên trong căn phòng này. Bây giờ có một chiếc giường nhỏ hẹp; một chiếc bàn với một chiếc ghế thảng; vài cái giá được sắp xếp tiện lợi. Tommy đang học chữ Braille. Và cậu bé đang tự học cách viết trở lại bằng một cuốn sách tập viết và một cái thước của trẻ em. Chữ viết của cậu khác xa so với trước đây: to, vuông và rõ ràng, giống như chữ trẻ con. Khi Molly gõ cửa xin vào, cậu ngẩng khuôn mặt có tấm che đen lên khỏi đám chữ Braille hoặc chữ viết của mình lên và nói “Mời vào,” với sự chú ý lịch sự nhưng tạm thời của một người ng ồi sau bàn làm việc ở văn phòng.

Vì vậy, Molly trở lại với công việc và tiếp tục diễn, mặc dù trước đó cô đã từ chối nhận vai trong một vở kịch để có thể chăm sóc cho Tommy. Vào những tối Molly đến nhà hát, Anna không còn ghé qua nữa bởi vì Tommy bảo: “Dì Anna ạ, dì rất tốt bụng khi đến thăm và thương xót con, nhưng con không hềbu ồn chán chút nào đâu. Con thích được ở một mình.” Cậu bé nói như thế cậu là một người bình thường lựa chọn cuộc sống cô tịch vậy. Và Anna, vốn vẫn tìm cách thân mật trở lại với Tommy như từ trước

vụ tai nạn, và thất bại (Cô có cảm giác cậu bé như một người xa lạ mà cô chưa bao giờ gặp), làm theo đúng lời cậu. Thực tế là cô không thể nghĩ ra bất cứ đi đâu gì để nói với cậu bé cả. Và bên cạnh đó, khi ở một mình trong phòng với cậu, cô cứ liên tục rơi vào những làn sóng thu ần túy hoảng sợ, và cô không tài nào hiểu nổi đi đâu này.

Bây giờ thì Molly gọi điện cho Anna, không phải là từ nhà mình nữa bởi vì điện thoại đặt ngay bên ngoài phòng Tommy, mà là từ các bộ điện thoại hoặc từ nhà hát. “Tommy thế nào?” Anna hỏi. Và Molly trả lời, giọng vẫn to và như ra lệnh nhưng thường xuyên mang vẻ gặng hỏi thách thức, vẻ đau thương cố đẩy lùi: “Anna, thật kỳ cục là tớ không biết phải nói gì hay làm gì cả. Thằng bé cứ ở lì trong phòng, liên tục làm việc, luôn luôn im lặng; nhưng khi tớ không chịu nổi và bước vào thì nó lại ngừng đầu lên và nói: ‘Mẹ đây à, con có thể giúp gì mẹ?’” “Ừ, tớ hiểu.” “Vì vậy nên đương nhiên là tớ nói linh tinh gì đấy, chẳng hạn như - mẹ nghĩ có thể con muốn uống một tách trà. Thường thì nó bảo không, tất nhiên là rất lịch sự, nên tớ lại đi ra ngoài. Và bây giờ thì thằng bé đang học cách pha trà và cà phê cho mình. Thậm chí là nấu ăn.” “Nó đang dùng ấm đun và mọi thứ ư?” “Phải. Tớ điếng cả người. Tớ phải ra khỏi nhà bếp, bởi vì thằng bé biết tớ đang cảm thấy thế nào nên nó bảo, Mẹ không việc gì phải sợ cả, con không bồng đâu.” “Ôi Molly, tớ không biết phải nói gì nữa.” (Đến đây họ im lặng, bởi vì cả hai đều sợ phải nói ra đi đâu này.) Rồi Molly nói tiếp: “Và mọi người đến thăm, ôi ngọt ngào và tử tế chưa từng thấy, *cậu biết đấy!*” “Ừ, đúng thế thật.” “Đưa con trai tội nghiệp của cậu, Tommy bất hạnh của cậu... Tớ vẫn luôn biết mọi thứ là một mớ rối bời, nhưng chưa bao giờ thấy rõ ràng như lúc này.” Anna hiểu đi đâu này bởi vì bạn bè và người quen chung của cả hai thường lấy cô ra làm người nghe bình phẩm, ngoài mặt thì tử tế

nhưng ẩn chứa ác ý lẽ ra muốn nhắm vào Molly. “Tất nhiên thật đáng tiếc là Molly lại đi vắng và bỏ lại thằng bé trong năm đó.” “Tôi nghĩ chuyện đấy chẳng liên quan gì cả. Hơn nữa, cô ấy đã cân nhắc kỹ rồi mới làm vậy.” Hoặc: “Tất nhiên, hôn nhân tan vỡ mà. Chắc hẳn chuyện đó đã ảnh hưởng đến Tommy nhiều hơn người ta tưởng.” “Ồ, đại loại thế,” Anna sẽ mỉm cười và trả lời như vậy. “Và cuộc hôn nhân của tôi cũng tan vỡ đấy thôi. Nhưng tôi thực sự tin rằng kết cục của Janet sẽ không giống như vậy.” Và trong khi Anna bảo vệ Molly và chính mình, luôn luôn xuất hiện một thứ khác, nguyên nhân của nỗi hoảng sợ mà cả hai đều cảm nhận được, mà cả hai đều không dám nói ra.

Nỗi hoảng sợ ấy được diễn đạt bằng một việc duy nhất này: trong khi cách đây chưa đầy sáu tháng, cô, Anna, vẫn còn gọi điện đến nhà Molly để tán gẫu với Molly, gửi lời nhắn cho Tommy; tới thăm Molly, và có lẽ còn tạt qua phòng Tommy chuyện trò vài câu; đến dự các bữa tiệc của Molly có Tommy làm khách, cùng những người khác; tham gia vào cuộc sống của Molly, các cuộc phiêu lưu của cô với đàn ông, nhu cầu của cô, và việc cô không trở lại cuộc sống hôn nhân - thì giờ đây tất cả những đi ều này, sự thân mật phát triển chậm chạp, kéo dài nhiều năm trời này, đã bị ngưng lại và phá vỡ. Anna không bao giờ gọi điện cho Molly trừ phi có những lý do cực kỳ cần thiết, bởi vì dù cho máy điện thoại không đặt ngoài cửa phòng Tommy đi chẳng nữa thì cứ như bằng một giác quan thứ sáu mới, cậu bé cũng cảm nhận được đi ều mọi người nói. Chẳng hạn, có lần Richard, lúc này vẫn đang hùng hổ trách cứ, gọi điện cho Molly nói: “Trả lời có hoặc không, chỉ cần mỗi thế thôi: Tôi muốn đưa Tommy đi nghỉ với một y tá chuyên chăm sóc người mù. Nó có đi không?” Và Molly chưa kịp trả lời, Tommy đã cao giọng từ trong phòng mình: “Bảo với bố là con không sao

cả. Chuyển lời cảm ơn giúp con và bảo rằng mai con sẽ gọi điện cho bố.”

Anna không còn bất chợt vui vẻ đến chơi nhà Molly cả tối, hoặc tạt vào khi có việc đi ngang qua. Giờ cô gọi điện báo trước, đến nơi thì bấm chuông cửa, nghe thấy chuông rung lên trên gác và tin rằng Tommy đã biết ngay là ai đến. Cánh cửa mở ra với nụ cười hiểu biết, đầu đón, vẫn miễn cưỡng tỏ ra vui vẻ của Molly. Họ đi lên nhà bếp, nói những câu chuyện vô thưởng vô phạt vì ý thức được cậu bé ở bên kia bức tường. Họ pha trà hoặc cà phê; đem một tách sang cho Tommy. Cậu luôn luôn từ chối. Hai người phụ nữ đi lên căn phòng trước kia là phòng ngủ của Molly, còn bây giờ dùng làm phòng ngủ kiêm phòng khách. Họ ngồi đó, chẳng muốn mà vẫn suy nghĩ về cậu bé tàn tật ở ngay bên dưới, lúc này là trung tâm của ngôi nhà, chế ngự nó, ý thức được mọi đi ều diễn ra bên trong nó, mặc dù mù nhưng cái gì cũng biết. Molly huyên thuyên vài câu, theo thói quen tán gẫu về nhà hát. Sau đó cô im lặng, miệng méo đi vì lo lắng, mắt đỏ hoe cố cầm nước mắt. Bây giờ cô có xu hướng bật khóc bất ngờ và không hề báo trước - giữa một từ nào đó, khi đang nói dở câu, vô vọng và điên cuồng, rồi ngay lập tức ki ềm chế. Cuộc đời cô đã hoàn toàn thay đổi. Những ngày này cô đi đến nhà hát làm việc, mua sắm những vật dụng cần thiết, sau đó về nhà và ngồi một mình trong nhà bếp hoặc trong phòng ngủ kiêm phòng khách.

“Cậu không hẹn hò với ai à?” Anna hỏi.

“Tommy cũng hỏi tớ thế. Tuần trước thằng bé nói: ‘Con không muốn cản trở cuộc sống xã hội của mẹ, mẹ ạ. Tại sao mẹ không đưa bạn bè về nhà?’ Tớ tin lời nó nói. Và vì vậy tớ đưa tay sản xuất chương trình đó về nhà, cậu biết đấy, tay muốn cưới tớ ấy. Dick. Cậu nhớ không? Ôi anh ấy thật là dịu dàng về chuyện Tommy - tớ muốn nói rằng thực sự dịu dàng và

tốt bụng, không hề hằn học. Và tó ng ồi đây với anh ấy, bọn tó uống một ít Scotch. Và lần đầu tiên trong đời tó nghĩ, ôi thôi mặc kệ - anh ấy tốt, thế nên đêm nay mình sẽ bằng lòng chỉ cần một bờ vai nam tính. Thế nhưng lúc đang chuẩn bị bật đèn xanh thì tó nhận ra đi ều này - tó không thể nào cho anh ấy dù chỉ một cái hôn, dù chỉ như em gái với anh trai, mà Tommy không biết. Mặc dù tất nhiên là Tommy sẽ không bao giờ thù tó cả, đúng không? Sáng sớm ra có thể thằng bé sẽ nói, Tối qua mẹ vui vẻ chứ? Con mừng quá.”

Anna kiên chế để không bật ra nói: Cậu chỉ làm quá lên thôi. Bởi vì Molly không hề làm quá, và cô không thể nói với Molly theo kiểu thiếu trung thực như thế được. “Vậy là cậu biết đấy, Anna, khi nhìn Tommy với cái thứ đen sì khủng khiếp che trên mắt thằng bé - *cậu biết đấy*, rất gọn gàng và sạch sẽ, và miệng thằng bé - *cậu biết miệng nó r ồi đấy*, mím chặt, giáo đi ều... bỗng nhiên tó thấy bực bội trong người...” “Ừ, tó hiểu được mà.” “Nhưng như vậy chẳng kinh khủng sao? Tó thấy trong người bực bội đến ngứa ran lên ấy. Những động tác chậm rãi thận trọng, *cậu biết đấy*.” “Ừ.” “Bởi vì vấn đề là, vẫn giống y như thằng bé trước đây, có đi ều... được khẳng định mạnh hơn, nếu như cậu hiểu được ý tó.” “Ừ.” “Giống như một kiểu thầy ma sống lại.” “Ừ.” “Tó có thể hét lên vì bực bội. Và vấn đề là tó phải ra khỏi phòng nó bởi vì tó biết rất rõ là *nó* biết tó đang cảm thấy như thế và...” Cô ngừng lại. Sau đó cô buộc mình nói tiếp, giọng thách thức: “Nó thích thế.” Cô phát ra một tiếng cười rất xóc r ồi nói: “Thằng bé vui, Anna ạ.” “Ừ.” Khi cuối cùng thì mọi chuyện cũng đã được nói ra, cả hai đều cảm thấy dễ chịu hơn. “Lần đầu tiên trong đời thằng bé thấy vui. Đây chính là đi ều kinh khủng... *cậu* có thể thấy được đi ều này trong cách nó di chuyển và trò chuyện - lần đầu tiên trong đời nó có cảm

giác nguyên vẹn.” Molly thở gấp vì hoảng sợ trước lời nói của chính mình, khi nghe thấy những gì cô vừa nói ra: *nguyên vẹn*, và so lời này với hiện thực thật nguyên vẹn của cậu bé. Lúc này cô úp mặt vào tay và khóc, khóc kiểu khác, bằng cả cơ thể. Khi khóc xong, cô ngẩng lên và nói, miệng cố gắng mỉm cười: “Tớ không nên khóc. Thành bé sẽ nghe thấy tớ mất.” Ngay cả lúc này, trong nụ cười đó vẫn mang vẻ dửng dưng.

Anna nhận thấy, lần đầu tiên, rằng mái tóc vàng thô của bạn mình đã có những vết màu xám; và quanh đôi mắt trắng thẫn nhưng buồn bã của cô là những hốc thâm quầng, nơi xương lộ ra, gầy và nhọn. “Tớ nghĩ cậu nên nhuộm tóc đi,” Anna nói. “Để làm gì cơ chứ?” Molly hỏi lại, giọng giận dữ. Rồi cô buộc mình bật cười và nói: “Tớ có thể nghe thấy thành bé: Tớ sẽ lên lầu với một kiểu tóc sang trọng chưa từng có, và tớ sẽ rất vui vì chính mình, rồi Tommy sẽ nghĩ thấy mùi thuốc nhuộm hoặc đại loại như thế, hoặc chỉ là cảm nhận xung động rồi nói: Mẹ ơi, mẹ vừa nhuộm tóc phải không? Ồ, con rất vui vì mẹ đã không bỏ bê bản thân.” “Ồ tớ cũng sẽ rất vui nếu cậu không bỏ bê bản thân, dù cho thành bé không thấy vui đi nữa.” “Tớ chắc là mình sẽ sáng suốt trở lại khi đã quen với tất cả mọi chuyện... Cả ngày hôm qua tớ cứ suy nghĩ về điều đó - về từ ngữ đó, quen với nó, ý tớ là vậy. Đời là thế mà, là tập quen với những điều thực sự không chịu đựng nổi...” Mắt cô đỏ lên và ngấn nước, và một lần nữa cô quả quyết chớp mắt cho sạch.

Mấy ngày sau, Molly gọi từ quầy điện thoại và nói: “Anna, có chuyện rất kỳ cục đang xảy ra. Marion bắt đầu ghé thăm Tommy liên tục.”

“Cô ấy thế nào?”

“Từ khi Tommy bị tai nạn đến giờ, cô ấy rất ít khi say.”

“Ai bảo cậu thế?”

“Cô ấy bảo Tommy và Tommy bảo lại với tớ thế.”

“Ồ. Thằng bé bảo sao?”.

Molly bắt chước giọng nói chậm rãi, mô phạm của con: ““Dì Marion thực sự khá ổn, nhìn chung là thế. Dì ấy đang tiến triển tốt.””

“Nó bảo thế thật ư?”

“Ồ, thật đấy.”

“Ít ra thì Richard cũng hài lòng chứ.”

“Lão cáo. Lão viết cho tớ những bức thư rất dài giận dữ - và khi tớ bóc một lá ra, dù cho tớ có cả chục lá thư khác gửi đến trong cùng chuyến thư đó, Tommy hỏi luôn: Bố con nói cái gì thế mẹ? - Marion gần như ngày nào cũng đến và ở với thằng bé hàng tiếng liền. Nó giống như một ông giáo sư già chào đón học trò cưng của mình vậy.”

“Ôi...” Anna nói với giọng tuyệt vọng. “Ôi.”

“Ừ, tớ biết.”

Vài ngày sau, Anna được triệu tập đến văn phòng của Richard. Anh ta gọi điện, giọng cộc cằn thù địch: “Tôi muốn gặp cô. Nếu cô muốn thì tôi *có thể* đến chỗ cô.” “Nhưng rõ ràng là anh không muốn.” “Tôi dám chắc là chi lâu mai tôi có thể dành ra một hai tiếng.” “Ôi không, chắc là anh không có thời gian đâu. Tôi sẽ đến chỗ anh. Chúng ta ấn định thời gian chứ?” “Ngày mai ba giờ được không?” “Cứ thế đi,” Anna đáp, nhận thấy cô vui mừng vì Richard không đến nhà mình. Trong suốt mấy tháng qua, cô vẫn luôn bị ám ảnh với ký ức Tommy đứng trước mấy cuốn sổ của cô, lật giở

từng trang, vào buổi tối cậu bé tìm cách tự sát. Gần đây cô ít viết; và lần nào cũng trầy trật. Cô có cảm giác như thằng bé, với đôi mắt đen sì nóng bỏng buộc tội, đang đứng cạnh khuỷu tay mình. Cô có cảm giác như căn phòng không còn là của riêng cô nữa. Và việc Richard xuất hiện trong đó sẽ chỉ khiến cho tình hình trở nên tồi tệ hơn.

Đúng ba giờ, cô đã đứng trước mặt thư ký của Richard, tự nhủ rằng tất nhiên anh ta nhất định sẽ bắt cô phải chờ. Cô ước tính khoảng mười phút là thời gian cần thiết để nuôi dưỡng tính tự ái của anh ta. Mười lăm phút sau, người ta thông báo với cô rằng cô có thể vào.

Như lời Tommy nói, ng ồi đằng sau bàn làm việc Richard trông ấn tượng một cách cô chưa bao giờ nghĩ là có thể. Các văn phòng đầu não của đế chế này chiếm bốn tầng lầu của một tòa nhà cũ và xấu xí trong khu City. Tất nhiên, những văn phòng này không phải là nơi thực sự xúc tiến công việc kinh doanh; nói đúng hơn thì đây là nơi trưng bày tính cách của Richard và cộng sự. Nơi đây được trang hoàng lịch thiệp và mang phong cách quốc tế. Khách chẳng lấy gì làm ngạc nhiên rằng có thể thấy nó bất cứ đâu trên thế giới. Ngay lúc vừa đặt chân vào cánh cổng lớn phía trước, thang máy, hành lang, phòng chờ, là một quá trình chuẩn bị dài nhưng kín đáo cho giây phút khách bước vào phòng làm việc của Richard. Sàn nhà trải thảm xù đen dày lút đến mười lăm phân. Tường làm bằng kính đen xen giữa những tấm ván màu trắng. Ánh sáng chiếu nhàn nhạt, và có vẻ đặt sau những bức tường phủ kín cây xanh được chăm sóc cẩn thận thả từ tầng này qua tầng kia. Cơ thể cấu kính và ngang ngạnh bị thứ com lê vô danh che khuất, Richard ng ồi đằng sau chiếc bàn trông giống như ngôi mộ xây bằng đá cẩm thạch xanh lá nhạt.

Trong lúc chờ đợi, Anna sẫm soi cô thư ký và nhận thấy rằng mẫu

người cô ta khá giống Marion: thêm một cô thiếu nữ màu nâu hạt dẻ nữa, có vẻ luộm thuộm một cách lộng lẫy và sống động. Cô thận trọng quan sát xem Richard và cô gái này xử sự thế nào khi ở cạnh nhau trong vài giây cô ta đưa cô vào phòng gặp Richard, bắt gặp ánh mắt giữa hai người bọn họ và hiểu rằng họ đang cặp kè với nhau. Richard thấy Anna đã đưa ra được kết luận, và anh ta nói: “Tôi không muốn nghe bất cứ bài diễn thuyết nào cả, Anna ạ. Tôi muốn nghiêm túc nói chuyện.”

“Thì tôi đến đây là để nghiêm túc nói chuyện mà, đúng không?”

Anh ta kìm nén cơn bực bội. Anna từ chối không ngồi vào chiếc ghế đối diện bàn làm việc như lời mời của Richard mà ngồi lên mép cửa sổ cách đây một quãng. Anh ta chưa kịp lên tiếng thì bóng đèn màu xanh lá cây trên bảng điện thoại văn phòng đã bật sáng, và anh ta xin phép được trả lời. “Xin lỗi một lát,” anh ta nhắc lại; rồi một cánh cửa dẫn vào trong mở ra và một chàng trai trẻ bước vào mang theo tập tài liệu, đặt hết sức nhẹ nhàng kín đáo lên tấm đá cẩm thạch trước mặt Richard, gần như là cúi mình chào trước khi rón rén bước ra ngoài.

Richard vội vã mở tài liệu ra, dùng bút chì phê vào, đang định nhấn một cái nút khác thì nhìn thấy vẻ mặt của Anna và nói: “Có gì buồn cười lắm à?”

“Không đến nỗi. Tôi nhớ có người bảo rằng tầm quan trọng của một người của công chúng có thể đo bằng số thanh niên ngọt như đường mà anh ta có xung quanh.”

“Chắc là Molly.”

“Ờ đúng, đúng thế. Anh có bao nhiêu, quan tâm chút?”

“Vài tá, tôi nghĩ thế.”

“Thủ tướng cũng chẳng dám nhiều đến thế.”

“Tôi đảm bảo là không. Anna, cô có cần phải nói thế không?”

“Tôi chỉ tán chuyện thôi mà.”

“Nếu vậy thì tôi sẽ giúp cô bớt phiền phức. Chuyện là về Marion. Cô có biết rằng cô ấy suốt ngày ở cùng Tommy không?”

“Molly có nói rồi. Cô ấy còn bảo rằng Marion không còn uống rượu nữa.”

“Sáng nào cô ấy cũng vào thành phố. Cô ấy mua tất cả các loại báo và dành thời gian đọc cho Tommy nghe. Cô ấy về nhà vào lúc bảy tám giờ tối. Cô ấy chỉ nói về Tommy và chính trị.”

“Cô ấy không còn uống rượu nữa,” Anna nhắc lại.

“Vậy còn các con của cô ấy thì sao? Cô ấy gặp lũ trẻ trong bữa sáng, và nếu may mắn thì buổi tối gặp được một tiếng. Tôi nghĩ cô ấy thậm chí còn chẳng nhớ đến sự tồn tại của lũ trẻ nữa, phải đến một nửa số thời gian.”

“Tôi nghĩ hiện tại anh nên thuê một người nào đấy.”

“Xem nào, Anna, tôi bảo cô đến đây để thảo luận nghiêm túc cơ mà.”

“Tôi đang nghiêm túc. Tôi khuyên anh thuê một bà nào đấy tử tế một chút để kèm cặp lũ trẻ cho đến khi... khi mọi việc ổn thỏa.”

“Lạy Chúa tôi, thế thì tốn biết bao nhiêu...” Nhưng đến đây Richard kìm lại, cau mày, về bối rối.

“Anh muốn nói rằng anh không muốn có một phụ nữ lạ trong nhà, dù là

tạm thời? Không thể là vấn đề tiền bạc được. Marion bảo rằng mỗi năm anh kiếm được ba mươi ngàn chưa tính các thu nhập phụ và công tác phí.”

“Những gì Marion nói về tiền bạc thường là vớ vẩn. Thôi được rồi, tôi không muốn có phụ nữ lạ trong nhà. Tất cả chuyện này thật hết sức ngớ ngẩn! Marion chẳng bao giờ suy nghĩ chút gì đến chính trị cả. Thế mà bỗng nhiên cô ấy lại cắt bài vở trên báo chí ra và hùng hồn nói năng như tờ *News Statesman*.”

Anna bật cười. “Richard, vấn đề thực sự là gì? Nào, là gì đây? Marion từng uống đến mụ cả người. Cô ấy ngừng rồi. Chắc là đi đâu này đổi cái gì cũng không tiếc chứ? Tôi hình dung cô ấy hẳn là một người mẹ tốt hơn trước đây.”

“Chà, đi đâu đấy cũng nói lên được rất nhiều!”

Môi Richard run bần bật; toàn bộ khuôn mặt anh ta sưng sứa và đỏ gay. Nhìn thấy mặt Anna đang nhận định rõ thái độ tự thương hại, anh ta bình tĩnh lại bằng cách bấm chuông một lần nữa, và khi chàng trai trẻ âm thầm chu đáo bước vào một người khác - trao tập tài liệu cho cậu ta và nói: “Gọi điện cho ngài Jason và mời ông ấy ăn trưa với tôi vào thứ Tư hoặc thứ Năm ở câu lạc bộ.”

“Ngài Jason là ai?”

“Cô biết rất rõ là cô không quan tâm mà.”

“Tôi tò mò.”

“Ông ấy là một người rất quyền rũ.”

“Tốt.”

“Ông ấy cũng là người hâm mộ nhạc kịch - biết mọi thứ về âm nhạc.”

“Hay quá.”

“Và bọn tôi đang định mua một lượng cổ phần kiểm soát trong công ty của ông ấy.”

“Những đi ều này đ ều rất đáng thỏa mãn, đúng không? Tôi thực sự mong anh hãy nói thẳng vào vấn đề, Richard ạ. Anh thực sự đang nghĩ gì?”

“Nếu tôi trả tiền cho một người phụ nữ vào nhà và thay thế vị trí của Marion với lũ trẻ, cuộc sống của tôi sẽ lộn tung phèo hết cả. Chưa nói đến tiền,” không kìm được, anh ta nói thêm.

“Tôi vừa nghĩ ra anh quá bận tâm đến tiền là do giai đoạn phóng đ ăng của anh h ồi những năm ba mươi? Chưa bao giờ tôi gặp người nào giàu có từ bé mà lại có thái độ đối với đ ồng tiền như anh. Tôi nghĩ rằng anh thực sự bị sốc khi gia đình ngừng chu cấp cho anh phải không? Anh nói năng cứ như một giám đốc xí nghiệp ở ngoại ô thành công hơn bản thân mong đợi.”

“Ừ, cô nói đúng. Sốc thật. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi nhận ra rằng đ ồng tiền rất quý. Chẳng bao giờ tôi quên nỗi đi ều đó. Và tôi đ ồng ý - thái độ của tôi đối với đ ồng tiền là thái độ của một người buộc phải kiếm tiền. Marion chẳng bao giờ hiểu nỗi đi ều đó - vậy mà cô và Molly cứ bảo rằng cô ấy thông minh!”

Câu cuối cùng nghe công phần một cách đau khổ khiến Anna một lần nữa bật cười thực sự. “Richard ạ, anh buồn cười thật đấy. Ôi thực sự là buồn cười. Được rồi, không tranh cãi nữa. Anh bị sang chấn sâu sắc khi gia đình coi việc anh nhặng nhít với cộng sản là nghiêm túc; kết quả là anh không bao giờ thích thú với tiền được nữa. Và từ đó đến nay anh cũng toàn

gặp chuyện không may với đám đàn bà. Cả Molly lẫn Marion đều khá ngốc nghếch, còn tính cách của họ thì đúng là thảm họa.”

Lúc này Richard đương đầu với Anna bằng sự bướng bỉnh cố hữu của mình: “Tôi thấy như thế, đúng vậy.”

“Tốt. Thế giờ sao?”

Nhưng bây giờ Richard đã lảng tránh ánh mắt của cô và ng ẩ đầu nhìn một dòng lá xanh mỏng manh phản chiếu trên lớp kính tối thẫm. Anna nghĩ rằng anh ta muốn gặp cô - không phải vì lý do thường lệ là dùng cô để công kích Molly, mà là để thông báo một kế hoạch mới.

“Anh đang nghĩ gì vậy Richard? Anh định cho Marion về hưu hả? Phải vậy không? Anh đang định cho Marion và Molly cùng nhau sống hết tuổi già ở một nơi nào đó trong khi anh...” Anna nhận thấy rằng hóa ra ý tưởng viễn vông này lại nói đúng sự thật. “Ôi Richard,” cô nói. “Bây giờ anh không thể bỏ Marion được. Đặc biệt là khi cô ấy vừa bắt đầu chống đỡ được với vấn đề rệu rã.”

Richard nóng nảy nói: “Cô ấy không quan tâm đến tôi. Cô ấy không có thời gian cho tôi. Chẳng khác gì tôi không có mặt đó.” Nghe giọng anh ta có vị tự ái tổn thương. Và Anna thấy ngạc nhiên. Bởi vì anh ta bị tổn thương thật sự. Marion đã thoát ra khỏi vị thế tù nhân, hoặc đ ồng nạn nhân, bỏ lại anh ta một mình và tổn thương.

“Lạy Chúa, Richard! Anh đã bỏ bả³ng cô ấy bao nhiêu năm nay. Anh chỉ lợi dụng cô ấy làm...”

Một lần nữa đôi môi anh ta run lên một cách gay gắt còn đôi mắt đen tròn ầng ậ⁴ng nước.

“Lạy Chúa lòng lành!” Anna chỉ nói vậy. Cô đang nghĩ: Rốt cuộc thì Molly và tôi đều ngu cả. Rốt cuộc thì đây là cách anh ta yêu người khác, và anh ta chẳng hiểu bất cứ đi đâu gì khác. Và có lẽ Marion cũng hiểu như vậy.

Cô nói: “Vậy kế hoạch của anh như thế nào? Tôi có cảm giác là anh đang dính với cô gái ngoài kia. Đúng không?”

“Đúng thế. Ít ra thì cô ấy cũng yêu tôi.”

“Richard,” Anna nói, giọng bất lực.

“Sự thật là thế mà. Với Marion thì tôi tồn tại hay không tồn tại cũng vậy.”

“Nhưng nếu anh ly dị Marion bây giờ, có lẽ cô ấy sẽ gục mất.”

“Tôi e rằng thậm chí cô ấy còn chẳng nhận ra nữa cơ. Dù sao thì tôi cũng không định làm gì quá đùng đột. Đây là lý do tại sao tôi muốn gặp cô. Tôi muốn bảo Marion và Tommy đi nghỉ mát cùng nhau một thời gian. Đằng nào thì hiện nay hai người đó cũng ở cùng nhau cả ngày. Tôi sẽ cho họ đến bất cứ nơi nào họ muốn. Bao lâu tùy thích. Bất cứ đi đâu gì họ thích. Và trong khi họ đi vắng, tôi sẽ dần dần giới thiệu Jean với lũ trẻ. Tất nhiên là bọn trẻ biết cô ấy và thích cô ấy, nhưng tôi sẽ làm chúng quen dần với ý nghĩ đến một lúc nào đó tôi sẽ cưới cô ấy.”

Anna ngẩng im lặng cho đến khi anh ta gặng hỏi: “Sao, cô nghĩ thế nào?”

“Ý anh là Molly nghĩ thế nào?”

“Tôi đang hỏi cô đấy Anna. Tôi có thể thấy chuyện này sẽ sốc đối với Molly.”

“Molly sẽ không sốc chút nào đâu. Chẳng đi đâu gì anh làm khiến cô ấy

sốc được nữa. Anh biết đi đâu đó mà. Vậy thì anh thực sự muốn biết cái gì?”

Từ chối giúp đỡ Richard, không chỉ vì ghét anh ta mà còn ghét cả bản thân mình - đang ng ồi đấy phán xét một cách phê phán và đi ền tĩnh, trong khi anh ta trông thật buồn bã - Anna tiếp tục ng ồi gập người trên khung cửa sổ hút thuốc.

“Sao Anna?”

“Nếu anh hỏi Molly, tôi nghĩ cô ấy sẽ thấy nhẹ nhõm khi Marion và Tommy đi xa một thời gian.”

“Tất nhiên là vậy r ồi. Cô ấy sẽ trút bớt được gánh nặng!”

“Xem nào, Richard, anh có thể xỉ vả Molly trước mặt người khác, nhưng không phải trước mặt tôi.”

“Vậy thì có chuyện gì đâu, nếu như Molly không phản đối?”

“Ồ, rõ ràng là Tommy.”

“Tại sao? Marion bảo rằng thằng bé rành rành không thích Molly có mặt trong phòng - nó chỉ vui khi ở bên cô ấy. Tôi muốn nói là ở bên Marion.”

Anna do dự, sau đó nói: “Tommy đã bố trí mọi thứ để mẹ nó ở trong căn nhà đó, không phải ở ngay bên cạnh nhưng vẫn gần nó. Làm tù binh. Và thằng bé không muốn từ bỏ đi đâu đó. Có thể nó sẽ cân nhắc, coi như một ân huệ lớn, việc đi nghỉ với Marion, miễn là có Molly theo cùng để tiện kiểm soát...”

Richard nổi cáu: “Lạy Chúa, lẽ ra tôi phải biết mới đúng chứ. Hai người đúng là một cặp đ ầu óc bản thủ, đáng ghê tởm, máu lạnh...” Anh ta lấp bắp r ồi lạng d ần, hơi thở nặng nhọc. Nhưng anh ta vẫn đang quan sát cô

bằng con mắt tò mò, anh ta đang chờ đợi nghe đi đâu cô sắp nói.

“Anh bảo tôi đến đây để tôi phải nói những đi đâu tôi vừa nói, để cho anh được chửi bới tôi. Hoặc chửi bới Molly. Bây giờ tôi đã gia ơn nói với anh đi đâu đó rồi nên tôi đi về đây.” Anna trượt xuống khỏi bệ cửa sổ cao rồi đứng thẳng chuẩn bị ra về. Trong lòng tràn ngập cảm giác chán ghét bản thân, cô nghĩ: Tất nhiên là Richard bảo mình đến đây với lý do như thường lệ - để mình trước sau gì cũng sẽ xỉ vả anh ta. Nhưng đi đâu đó thì hẳn là mình đã biết thừa. Vậy nên mình đến đây bởi vì mình cần phải xỉ vả anh ta và những gì anh ta đại diện. Mình đã tham gia vào toàn bộ trò chơi ngu xuẩn này và mình cần phải xấu hổ vì bản thân. Nhưng mặc dù cô nghĩ vậy, và đi đâu này rất thật, Richard vẫn đang đứng trước mặt cô với vẻ chờ đợi bị đánh đòn nên cô nói tiếp: “Có những người cần phải có nạn nhân, Richard thân mến ạ. Chắc là anh hiểu đi đâu đó chứ? Dù sao đi nữa thì thằng bé cũng là con anh.” Cô bước thẳng tới cánh cửa mà lúc này cô đã bước vào từ đó. Những cánh cửa trống trơn không có tay nắm. Trong văn phòng này, nó chỉ được mở khi người ta chạm vào một nút bấm nào đó từ bên ngoài hoặc từ bàn làm việc của Richard.

“Tôi phải làm gì bây giờ, Anna?”

“Tôi nghĩ là anh chả có khả năng làm được việc gì cả.”

“Tôi sẽ không để cho Marion chơi tôi đâu!” Một lần nữa Anna lại giật mình bật cười. “Richard, anh thôi đi! Marion đã chịu đủ rồi, thế thôi. Ngay cả những người kém ý chí nhất cũng phải có lối thoát. Marion hướng về Tommy bởi vì thằng bé cần cô ấy. Thế thôi. Tôi chắc là cô ấy chưa bao giờ tính toán bất cứ chuyện gì - dùng từ ‘chơi’ với Marion là quá...”

“Cũng vậy cả thôi, cô ấy đâu có ngu, cô ấy đang khoái chí về đi đâu đó.

Cô có biết cách đây một tháng cô ấy nói với tôi thế nào không? Cô ấy bảo: Anh có thể ngủ một mình Richard ạ, và...” Nhưng anh ta ngừng lại, không kể nốt câu nói của Marion.

“Nhưng Richard, anh lúc nào cũng kêu ca về việc phải ngủ chung giường cùng cô ấy!”

“Như thế này tôi cũng có còn vợ nữa đâu. Bây giờ Marion đã có phòng riêng rồi. Và cô ấy chẳng bao giờ ở nhà cả. Tại sao tôi lại phải bị cướp mất cuộc sống bình thường?”

“Nhưng Richard...” Thấy vô ích nên cô ngừng lại. Nhưng anh ta vẫn đang chờ đợi, muốn nghe đi đâu cô định nói. Cô nói: “Nhưng anh đã có Jean rồi còn gì nữa, Richard. Chắc chắn là anh phải nhìn thấy có sự liên hệ ở đâu đó. Anh đã có cô thư ký rồi.”

“Cô ấy không định qua lại mãi. Cô ấy muốn kết hôn.”

“Nhưng Richard ạ, nguồn cung thư ký là vô tận mà.Ồ, đừng tỏ vẻ tổn thương thế chứ. Anh đã từng lãng nhãng với cả tá thư ký là ít, đúng không nào?”

“Tôi muốn cưới Jean.”

“Ồ, tôi không nghĩ là chuyện này sẽ dễ dàng đâu. Tommy sẽ phản đối, ngay cả nếu Marion ly dị anh.”

“Cô ấy bảo không đời nào ly dị tôi.”

“Cứ cho cô ấy thêm thời gian.”

“Thời gian. Tôi có còn trẻ mở gì nữa. Năm sau là năm mười rồi. Tôi không thể lãng phí thời gian được. Jean mới hai mươi ba. Tại sao cô ấy

phải đợi chờ lãng phí cơ hội của mình trong khi Marion...”

“Anh nên nói chuyện với Tommy. Chắc anh có thể thấy rằng thằng bé là chìa khóa của mọi vấn đề chứ?”

“Nó sẽ ủng hộ tôi nhiều lắm chắc. Thằng bé lúc nào chẳng đứng về phía Marion.”

“Hay là anh thử lôi kéo thằng bé về phía anh xem sao?”

“Không có cơ hội nào đâu.”

“Ừ, tôi nghĩ là không có cơ hội nào cả. Tôi nghĩ anh sẽ phải nhảy theo nhạc của Tommy thôi. Cũng giống như Molly, và cả Marion nữa.”

“Đúng như những gì tôi mong đợi từ cô - thằng bé thì tàn tật mà cô nói về nó như một thứ tội phạm vậy.”

“Vâng, tôi biết đấy chính là đi đâu anh mong đợi. Tôi không thể tha thứ cho mình vì đã đem đến nó. Hãy cho tôi về đi Richard. Mở cửa ra.” Cô đứng bên cạnh cánh cửa, chờ anh ta mở ra.

“Vậy mà cô vẫn còn cười được trước cảnh kinh khủng tang thương này.”

“Như anh biết khá rõ đấy, tôi cười cái hình ảnh một trong những thế lực tài chính trên đất nước vĩ đại này của chúng ta đang nhảy lên vì giận dữ, giống như một đứa trẻ ba tuổi giữa tấm thảm đất ti ên khủng khiếp của mình. Cho tôi ra đi Richard.”

Richard cố gắng nhắc mình đến bên bàn làm việc, nhấn một cái nút, và cánh cửa mở ra.

“Nếu tôi là anh, tôi sẽ chờ vài tháng và đề nghị Tommy vào làm việc ở

đây. Một công việc tương đối quan trọng.”

“Ý cô là thằng bé sẽ tử tế mà chấp nhận đi đầu đó vào lúc này. Cô điên rồ. Thằng bé đang mải mê chơi trò chính trị cánh tả, ngay lúc này nó và Marion đều đang nóng gáy về những chuyện sai trái đổ xuống đám da đen khốn khổ tội nghiệp.”

“Chà chà. Tại sao lại không chứ? Rất thời thượng mà. Anh không biết sao? Anh chỉ thiếu nhạy bén về thời cơ thôi. Lúc nào cũng vậy, anh biết đấy. Như thế không phải là cánh tả. Như thế là *mốt*.”

“Lẽ ra tôi phải biết rằng cô thấy vui về chuyện đó chứ nhỉ.”

“Ồ, đúng thế. Hãy nhớ đến đi đầu tôi đã nói - nếu anh xử lý mọi việc đúng đắn, Tommy sẽ vui vẻ chấp nhận làm việc ở đây. Biết đâu lại còn tiếp quản được công việc của anh nữa ấy chứ.”

“Nếu vậy tôi mừng là khác. Cô lúc nào cũng hiểu sai tôi, Anna ạ. Tôi thực sự không thích hợp với cái trò này. Tôi muốn được nghỉ ngơi, càng sớm càng tốt, được ra đi và sống một cuộc sống bình yên với Jean và có thể sẽ sinh thêm vài đứa con. Đây là dự định của tôi. Tôi không hợp với trò tài chính.”

“Ngoại trừ việc anh đã làm cho cổ phần và lợi nhuận của đế chế này tăng lên gấp bốn lần kể từ khi nhậm chức, Marion bảo vậy. Tạm biệt Richard.”

“Anna.”

“Gì nữa đây?”

Anh ta đã hấp tấp bước đến chắn giữa cô và cánh cửa mở hờ. Anh ta đóng sập cửa lại bằng một cú hích mông về nóng nảy. Động thái này ngược

hắn với sự vận hành êm ru nhờ những máy móc vô hình của phòng làm việc, hoặc phòng trưng bày giàu có, như nhắc Anna nhớ đến sự tồn tại lạc điệu của bản thân mình khi cô đứng đó chờ đến lúc ra về. Cô thấy chính mình: nhỏ bé, nhợt nhạt, xinh đẹp, miệng nở nụ cười thông minh và nghiêm khắc. Cô có thể cảm nhận được bản thân mình, dưới vẻ ngoài trật tự này, là một vùng hỗn loạn những cảm giác bất an và lo lắng. Cú hích xấu xí từ cặp móng được phục sức chu đáo của Richard phù hợp với sự xáo động chỉ vừa đủ che giấu trong bản thân cô; và vì vậy nếu cảm thấy khinh ghét thì chỉ là đạo đức giả. Tự nhủ mình như vậy, cô chỉ còn thấy mệt mỏi, và nói: “Richard ạ, tôi thấy làm vậy chẳng ích lợi gì cả. Lần nào gặp nhau cũng vậy.”

Richard đã kịp cảm nhận được cơn nản lòng nhất thời của cô. Anh ta cứ đứng trước mặt cô, nặng nhọc thở, đôi mắt đen nheo lại. Rồi anh ta chậm rãi mỉm cười với vẻ châm biếm. Anh ta đang tìm cách nhắc mình đến đi đâu gì đây? Anna tự hỏi. Chắc chắn không thể là - đúng vậy, là nó. Anh ta đang nhắc cô nhớ đến cái đêm mà cô có thể, chỉ là có thể thôi, đã lên giường với anh ta. Và thay vì cảm thấy giận dữ hoặc khinh bỉ, cô biết bản thân mình trông có vẻ e dè. Cô nói: “Richard, anh làm ơn mở cửa ra đi.” Anh ta đứng đó, vẫn duy trì áp lực châm biếm đối với cô, thường thức nó; sau đó cô bước qua mặt anh ta đến chỗ cánh cửa và cố gắng mở ra. Cô có thể nhìn thấy bản thân mình, nhút nhát và ngượng ngập, đang đẩy cánh cửa một cách vô ích. Rồi cánh cửa mở ra: Richard đã quay lại bàn làm việc và chạm vào nút bấm mở cửa. Anna bước thẳng ra ngoài, đi qua cô thư ký mỡ màng, có khả năng sẽ thế chỗ của Marion, rồi đi xuống, băng qua phần giữa tòa nhà được trải thảm, có cây xanh, lót đệm, lấp lánh ánh đèn, tới con phố xấu xí nhưng lại được cô chào đón với tâm trạng nhẹ nhõm.

Cô đi tới bến tàu điện ngầm gần nhất, không-nghĩ-ngợi, biết rằng mình đang trong tình trạng gần sụp đổ. Đã bắt đầu đến giờ cao điểm. Cô bị chen lấn, xô đẩy giữa một đoàn người. Bỗng nhiên cô thấy hoảng sợ, đến mức cô rút lui khỏi những con người đang dồn về phía quầy vé rồi đứng dựa vào tường, lòng bàn tay và dưới nách ướt đẫm. Điều này dạo gần đây đã từng xảy ra với cô hai lần trong giờ cao điểm. Có điều gì đó đang xảy ra với mình, cô nghĩ và cố gắng kiểm soát. Một cái gì đó đang bị mình nhìn nhận một cách hơi hợt, lướt phớt - nhưng mà là cái gì? Cô vẫn dựa vào bức tường, không thể nào tiến lên để hòa mình trở lại vào đám đông. Thành phố giờ cao điểm - cô không thể nào đi từ đây về nhà một cách khấn trương được, vượt tám, chín cây số, ngoại trừ đi bằng tàu điện ngầm. Chẳng ai đi được cả. Tất cả bọn họ, tất cả những con người này, đều phải chịu áp lực kinh khủng đó của thành phố. Tất cả, ngoại trừ Richard và những kẻ như anh ta. Nếu cô quay trở lại tầng trên và nhờ anh ta dùng ô tô chở cô về nhà, tất nhiên là anh ta sẽ đồng ý. Anh ta sẽ rất vui. Và tất nhiên là cô sẽ không làm vậy. Không còn cách nào khác ngoài việc bắt mình phải tiến lên. Anna ép mình tiến lên, thả mình vào đám người chen lấn, chờ đến lượt mua vé, sau đó bước xuống thang cuốn và hòa vào dòng người. Trên sân ga, phải tới bốn con tàu đáp vào thì cô mới nhét được mình vào một toa. Bây giờ thì điều tồi tệ nhất đã qua đi. Cô chỉ còn phải đứng, người thẳng nhờ sức ép của đám đông, trong cái chỗ sáng trưng, chật ních, hôi hám, và sau mười đến hai mươi phút, cô sẽ về đến ga nhà. Cô sợ mình sẽ ngất ra mất.

Cô nghĩ: Khi ai đó đổ vỡ, điều đó có nghĩa là gì? Đến thời điểm nào thì một người sắp vỡ ra thành từng mảnh nhỏ nói rằng: Tôi sắp vỡ tan ra rồi đây? Và nếu như mình đổ vỡ thì sẽ tạo thành hình gì? Cô nhắm mắt lại,

nhìn thấy ánh đèn lóe lên trên mí mắt mình, cảm nhận sức ép của những thân người, ngửi thấy mùi mồ hôi và bản thủ; và ý thức về Anna, lúc này đã thu gọn thành một khối quyết tâm rắn chắc ở đâu đó trong dạ dày mình. Anna, Anna, mình là Anna, cô nhắc đi nhắc lại như vậy, và dù sao đi nữa thì mình cũng không thể ốm đau hoặc buông xuôi được, vì Janet; ngày mai mình có thể biến mất khỏi thế giới, và đi đâu đó chẳng can hệ gì đến ai khác ngoài Janet. Vậy thì mình là cái gì, Anna? - một cái gì đó cần thiết cho Janet. Nhưng như thế thật là kinh khủng, cô nghĩ, nỗi sợ của cô trở nên trầm trọng hơn. Như vậy không tốt cho Janet. Vậy thì thử lại lần nữa: Mình là ai, Anna? Lúc này cô không nghĩ đến Janet mà loại trừ con bé ra. Thay vào đó, cô nhìn thấy căn phòng của mình, căn phòng dài, màu trắng, khiêm nhường, những cuốn sổ tay đủ màu sắc trên chiếc bàn chân rời. Cô nhìn thấy chính mình, Anna, đang ngồi trên chiếc ghế piano, viết, viết vào một cuốn sổ, sau đó gạch ngang hết đoạn, hoặc gạch chéo bỏ đi; cô nhìn thấy các trang giấy mang đủ kiểu chữ viết; bị chia ra, nằm trong ngoặc, đứt đoạn - cô cảm thấy buồn nôn đến chao đảo; sau đó cô nhìn thấy Tommy, chứ không phải cô, đang đứng mím môi tập trung, lật giở các trang giấy trong những cuốn sổ xếp ngay ngắn của cô.

Cô mở to mắt, cảm thấy choáng váng và sợ hãi, và thấy trần nhà lấp lánh chao đảo, các mẫu quảng cáo hỗn loạn, và những khuôn mặt thất thần nhìn chòng chọc do cố giữ thăng bằng trên tàu điện. Một khuôn mặt, cách cô chừng mười lăm phân: da thịt màu xám hơi vàng, những lỗ chân lông lớn, cái miệng trông nhàu nhĩ và ẩm ướt. Cặp mắt dán chặt vào mắt cô. Khuôn mặt mỉm cười, nửa sợ hãi, nửa mời mọc. Cô nghĩ: Trong khi mình đứng đây nhắm tịt mắt lại thì gã ta nhìn vào mặt mình và tưởng tượng ra nó ở dưới thân mình gã. Cô thấy buồn nôn; quay cổ đi nhìn sang nơi khác.

Hơi thở bất thường của gã nhột nhạt trên má cô. Vẫn còn hai bên nữa mới tới nơi. Anna đứng dịch ra từng chút một, cảm nhận được gã đàn ông dần tới sau lưng mình trong cái lắc lư, đung đưa của con tàu, khuôn mặt phẫn khích một cách bệnh hoạn. Gã xấu quá. Lạy Chúa, họ thật xấu xí, chúng ta thật xấu xí, Anna nghĩ, da thịt cô sồn gai ốc vì ghê tởm khi thấy gã ở gần. Lúc đến ga, cô len ra khỏi tàu trong khi những người khác len vào; và gã đàn ông bước xuống theo cô, theo sát cô lên thang cuốn và đứng đằng sau cô ở thanh chắn soát vé. Cô đưa vé và vội vã đi lên, quay lại cau mày với gã lúc gã nói sau lưng cô: “Đi dạo chứ? Đi dạo chứ?” Gã nhăn nhó đắc thắng; gã đã tưởng tượng xong cảnh bị ổi và áp đảo cô khi cô đứng nhắm mắt trên tàu điện. Cô nói: “Cút đi,” rồi bước ra khỏi ga tàu điện ngầm lên phố. Gã vẫn bám theo cô. Anna hoảng hốt; và rồi cô thấy ngạc nhiên với chính mình - và hoảng hốt bởi vì cô thấy sợ. Điều gì xảy ra với mình thế này? Chuyện này xảy ra hằng ngày, đây là cuộc sống ở thành phố, chả ảnh hưởng gì đến mình cả - nhưng nó đang ảnh hưởng đến cô; như nhu cầu được nhục mạ cô đến mức hung hăng của Richard đã ảnh hưởng đến cô cách đây nửa tiếng trong phòng làm việc của anh ta. Biết gã đàn ông vẫn đang theo sát mình, nhăn nhó một cách khó chịu, cô muốn vùng chạy vì hoảng sợ. Cô nghĩ: Giá như mình có thể nhìn thấy hoặc chạm vào một cái gì đấy không xấu xí... Có một chiếc xe đẩy bán hoa quả ở đằng trước, chất đầy những đồng mận, đào, mơ sặc sỡ màu sắc được sắp xếp một cách gọn gàng. Anna mua hoa quả: hít ngửi mùi chất sạch sẽ, chạm vào lớp vỏ lún phún lông hay mịn màng cô cảm thấy dễ chịu hơn. Cơn hoảng sợ đã biến mất. Gã đàn ông đi theo đứng gần cô, chờ đợi và cười nhăn nhó, nhưng bây giờ cô chẳng coi gã ra cái gì nữa cả. Cô bước qua mặt gã, bình thản.

Cô về muộn, nhưng không thấy lo lắng - Ivor sẽ có mặt đó. Trong suốt thời gian Tommy ở bệnh viện, còn Anna thì thường xuyên đi cùng Molly, Ivor đã bước vào đời họ. Từ một chàng trai gần như vô danh sống ở phòng trên, chào nhau vào buổi tối và buổi sáng, đến và đi tùy ý, cậu ta đã trở thành bạn của Janet. Cậu ta đưa cô bé đi xem phim lúc Anna ở bệnh viện, giúp cô bé làm bài tập về nhà, và nhắc đi nhắc lại với Anna là cô không cần phải lo lắng, bởi vì cậu ta rất vui khi được chăm sóc Janet. Và đúng thế thật. Nhưng tình huống mới này khiến Anna cảm thấy áy náy. Không phải vì cậu ta, cũng không phải vì Janet, bởi vì với con bé cậu ta thấu hiểu một cách thật đơn giản, thật đáng yêu.

Lúc này, khi trèo lên những bậc thang xấu xí dẫn tới cửa nhà mình, cô nghĩ: Janet cần một người đàn ông trong đời, con bé thiếu một người cha. Ivor rất tốt với con bé. Có đi đâu cậu ta không phải là đàn ông - mình nghĩ gì mà bảo cậu ta không phải là đàn ông nhỉ? Richard là đàn ông; Michael là đàn ông. Vậy mà Ivor lại không phải? Mình biết rằng với “một người đàn ông đích thực” sẽ có cả một sự căng thẳng và hiểu ngầm châm biếm không thể có trong trường hợp của Ivor được; sẽ có cả một chiêu kích mà bây giờ không có; vậy nhưng cậu ta lại rất dễ thương với con bé, vậy thì cô bảo “một người đàn ông đích thực” nghĩa là sao? Vì Janet yêu quý Ivor. Và con bé quý - hoặc theo lời nó là như thế - người bạn tên Ronnie của cậu ta.

Cách đây vài tuần, Ivor xin phép cho bạn được đến ở cùng vì cậu này đang hết tiền và thất nghiệp. Anna đã đưa ra như thông lệ lời đề nghị đặt thêm một chiếc giường nữa vào căn phòng đó, đại loại như vậy. Cả hai bên đều đã diễn vai của mình, nhưng Ronnie, một diễn viên thất nghiệp, đã chuyển vào phòng và vào giường Ivor, và đối với Anna, chuyện này cũng chẳng thay đổi gì cả, vì vậy cô không nói gì. Rõ ràng là Ronnie có ý định ở

đây mãi chừng nào cô còn chưa nói gì. Anna biết rằng Ronnie là cái giá mà cô cần phải trả cho tình bạn mới của Ivor với Janet.

Ronnie là một thanh niên duyên dáng, da ngăm đen, mái tóc bóng mượt được uốn cẩn thận, nụ cười trắng bóng được chuẩn bị kỹ lưỡng. Anna không thích cậu ta, nhưng nhận thấy mình không thích mẫu người như vậy chứ không phải cá nhân cậu ta nên cô kiên chế. Cậu ta cũng vui vẻ với Janet, nhưng không thật lòng (trong khi Ivor thì có) mà là do nguyên tắc. Có thể mối quan hệ giữa cậu ta với Ivor cũng là do nguyên tắc. Anna chẳng bận tâm đến những chuyện như thế, và nó chẳng ảnh hưởng gì đến Janet, bởi vì cô tin Ivor không bao giờ để cho con bé bị sốc. Vậy mà cô vẫn không yên tâm. Giả sử mình đang sống với một người đàn ông “đàn ông đích thực” - hoặc là đã kết hôn. Chắc chắn Janet sẽ có chút căng thẳng. Janet sẽ ghét anh ta, sẽ buộc phải chấp nhận anh ta, phải thỏa hiệp. Và chính xác thì thái độ oán ghét đó là do đặc trưng giới tính, vì người đó là đàn ông. Hoặc ngay cả khi có một người đàn ông sống ở đây mà mình không ngủ cùng, hoặc không muốn ngủ cùng, lúc đó thì ngay việc anh ta là “đàn ông đích thực” cũng sẽ gây căng thẳng, tạo nên một cán cân. Vậy thì sao? Tại sao mình lại cảm thấy rằng đáng ra mình nên có một người đàn ông thực thụ và thậm chí là vì Janet, chưa nói là vì mình, chứ không phải là chàng thanh niên Ivor mẫn cảm, thân thiện và duyên dáng? Phải chăng mình định nói rằng, hoặc tưởng rằng (liệu có phải mọi người đều tưởng vậy?), trẻ em cần sự căng thẳng đó để lớn lên? Nhưng tại sao? Vậy mà rõ ràng là mình cảm nhận được đi đâu đó, nếu không mình sẽ không thấy bất an khi thấy Ivor ở bên Janet bởi vì cậu ta giống như một con chó lớn thân thiện, hoặc một người anh trai lớn tuổi vô hại - mình dùng từ vô hại. Khinh thường. Mình thấy khinh thường. Mình nên khinh thường chính mình. Một

người đàn ông đích thực - Richard chăng? Hay Michael? Cả hai người này đều rất ngu xuẩn với con cái. Vậy mà rõ ràng là mình cảm thấy rằng tính chất của họ, việc họ thích phụ nữ chứ không đàn ông, đối với Janet lại có ích hơn so với Ivor.

Từ cầu thang tối đầy bụi, Anna tới được căn hộ sạch sẽ của mình và nghe thấy tiếng Ivor trên cầu. Cậu đang đọc cho Janet nghe. Cô bước qua cánh cửa vào căn phòng lớn, trèo lên chiếc cầu thang màu trắng và thấy Janet đang ngồi khoanh chân trên giường, một cô nhóc tí tóc đen, còn Ivor, da ngăm đen, tóc tai bờm xờm và thân thiện, ngồi trên sàn, một tay giơ lên, đang đọc rất diễn cảm câu chuyện về ngôi trường nữ học nào đó. Janet lắc đầu với mẹ, ra hiệu dừng xen vào. Dùng cánh tay giơ lên như chiếc gậy chỉ huy, Ivor nháy mắt và cao giọng đọc: “Và như vậy là Betty ghi tên xin vào đội khúc côn cầu. Liệu cô có được chọn hay không? Liệu cô có may mắn hay không?” Cậu ta nói với Anna bằng giọng bình thường: “Chừng nào xong chúng tôi sẽ gọi chị,” và tiếp tục: “Mọi việc phụ thuộc vào cô Jackson. Betty tự hỏi không biết khi chúc mình gặp may mắn sau trận đấu hôm thứ Tư tuần trước cô có thành tâm không? Có thực sự mong như thế không?” Anna dừng lại ở bên ngoài cánh cửa lắng nghe: Có nét mới trong giọng đọc của Ivor: giễu cợt. Chất giọng giễu cợt này nhắm vào thế giới trường nữ học, vào thế giới phụ nữ, chứ không phải vào sự ngớ ngẩn của câu chuyện; và nó bắt đầu từ lúc Ivor nhận ra sự hiện diện của Anna. Đúng vậy, nhưng trong đó chẳng có gì mới mẻ cả; cô đã quen với nó rồi. Bởi vì giọng giễu cợt, vũ khí phòng vệ của người đờng tính, chẳng khác gì cái vẻ lịch sự gan dạ quá mức của một người đàn ông “đích thực”, người đàn ông “bình thường” có ý định xác lập giới hạn trong mối quan hệ của mình với một người phụ nữ, dù là có ý thức hay vô thức. Thường là vô thức. Cũng là

cảm xúc né tránh lạnh lùng đó, thêm một bước xa hơn; có sự khác biệt về mức độ nhưng không phải về thể loại. Anna ngó quanh mép cánh cửa nhìn Janet và thấy khuôn mặt cô bé mang một nụ cười vui thích nhưng xen chút lo lắng. Cô bé cảm nhận được sự giấu cợt nhắm vào mình, một người thuộc nữ giới. Anna hướng ý nghĩ lặng thầm, cảm thông về con gái mình: Ôi con gái tội nghiệp của mẹ, tốt nhất là con hãy làm quen với nó thật sớm, bởi vì con sẽ phải sống trong một thế giới đầy những đi ầu như thế. Và bây giờ khi cô, Anna, đã rời khỏi hiện trường, giọng Ivor cũng mất đi vẻ giấu nhại và trở lại bình thường.

Cánh cửa vào căn phòng mà Ivor và Ronnie ở chung vẫn đang mở. Ronnie đang hát, cũng bằng giọng giấu nhại. Đây là bài hát được khắp nơi hát bằng giọng khao khát một cách buồn thảm và khắc khoải. “Cho anh đi ầu anh muốn đêm nay đi em, anh không muốn em và anh gây chuyện với nhau em ơi, hãy hôn anh, hãy siết chặt anh, vân vân.” Ronnie cũng đang giấu tình yêu “bình thường”, và ở cấp độ giấu cợt, tầm thường, cạn bã. Anna nghĩ: Tại sao mình lại cho rằng những đi ầu này sẽ không tác động gì đến Janet? Tại sao mình lại coi tất yếu là trẻ con không thể bị tiêm nhiễm? Chung quy lại, mình chắc chắn rằng sức ảnh hưởng của mình, sức ảnh hưởng lành mạnh của phụ nữ, đủ mạnh để lấn át sức ảnh hưởng của họ. Nhưng chắc gì đã vậy chứ? Cô quay người định đi xuống tầng dưới. Giọng hát của Ronnie ngừng lại và cái đi ầu cậu ta xuất hiện chỗ góc cửa. Đây là một cái đi ầu chải chuốt duyên dáng, cái đi ầu của một cô gái trẻ giống như con trai. Cậu ta mỉm cười về ác ý. Cậu ta đang nói, rõ ràng hết mức có thể, rằng cậu ta nghĩ Anna dò xét cậu ta: một trong những đi ầu khó chịu ở Ronnie là cậu ta luôn cho rằng những gì mọi người nói hay làm đi ầu nhằm vào cậu ta; và vì vậy ai cũng luôn ý thức về cậu ta. Anna gật đi ầu với cậu ta.

Cô nghĩ: Ngay trong nhà mình mà mình cũng chẳng được tự do đi lại với hai người này. Lúc nào mình cũng ở thế phòng thủ, ngay trong chính căn nhà của mình. Bây giờ thì Ronnie quyết định che giấu sự ác ý và bước ra, đứng hờ hững, trọng tâm dồn lên một bên hông: “Ồ Anna, tôi không biết rằng chị cũng đang tham dự vào những trò vui trong giờ trẻ em cơ đấy?” “Tôi ghé lên xem thôi,” Anna đáp ngắn gọn. Lúc này cậu ta là hình ảnh của vẻ quyến rũ mê người. “Con bé hay thật, bé Janet nhà chị ấy.” Cậu ta đã nhớ ra rằng mình đang sống nhờ ở đây, và phụ thuộc vào sự chấp nhận của Anna. Bây giờ cậu ta đúng là điển hình - Ồ, phải, Anna nghĩ - cho một cô gái trẻ được nuôi dạy chu đáo, giọng chần chừ gần như đót. Rất *nhà lành*, cậu bé ạ, Anna thậm chí đánh giá cậu ta, nở với cậu ta một nụ cười muốn nói: Cậu không lừa được tôi đâu, đừng có mà nghĩ đến chuyện đó. Cô đi xuống tầng dưới: tuy nhiên, một cái liếc nhìn lên cho thấy cậu ta vẫn đứng đó, không nhìn cô mà nhìn bức tường chỗ cầu thang. Khuôn mặt xinh xắn, hết sức gọn gàng của cậu ta lúc này trông phờ phạc. Vì sợ hãi. Lạy Chúa, Anna nghĩ, mình đã thấy được đi đâu gì sắp sửa xảy ra - mình muốn cậu ta ra đi, nhưng mình sẽ không nở làm đi đâu đó, bởi vì mình sẽ thấy thương hại cậu ta, nếu không cẩn thận.

Cô bước vào bếp và chậm rãi rót một ly nước; cho nước chảy để nhìn nó bắn tung tóe và sủi bọt, để nghe âm thanh dễ chịu của nó. Cô sử dụng dòng nước như trước đó sử dụng trái cây - để mình bình tâm lại, để cam đoan với bản thân rằng vẫn còn có thể bình thường. Nhưng suốt lúc đó cô nghĩ: Mình mất thăng bằng rồi. Mình có cảm giác như không khí trong căn hộ này đang bị đầu độc, cứ như thể một linh hồn thù hận biến thái và xấu xa đang hiện diện khắp nơi. Nhưng thế thì vớ vẫn quá. Sự thực là, mọi đi đâu mình đang nghĩ tới ở thời điểm hiện nay đều sai. Mình có thể *cảm thấy* như

vậy... thế mà mình đang tự cứu bản thân bằng kiêu suy nghĩ này. Cứu bản thân mình khỏi cái gì? Cô lại thấy ớn và sợ hãi như lúc ở trên tàu điện ngầm. Cô nghĩ: Mình phải chặn nó lại, mình phải làm vậy - mặc dù cô không thể nói ra là phải chặn cái gì. Mình sẽ sang nhà hàng xóm, cô quyết định, và ngồi xuống, và - cô không nghĩ nốt mà trong đầu cô xuất hiện hình ảnh một chiếc giếng cạn, dần dần đầy nước. Đúng vậy, đấy chính là điều không ổn ở mình - mình đang khô cạn. Mình đang trống rỗng. Mình phải chạm vào một nguồn nào đó ở đâu đó hoặc... Cô mở cánh cửa căn phòng lớn và đen thẫm trên nền ánh sáng từ cửa sổ chiếu vào là cái bóng một người phụ nữ to lớn có vẻ đe dọa. Anna hỏi nhanh: “Ai đấy?” và bật công tắc đèn lên để cái bóng đó hiện lên thành hình hài và người thực trước ánh đèn xác định. “Lạy Chúa lòng lành, Marion, cậu đấy à?” Anna có vẻ cáu. Cô bối rối vì sự nhầm lẫn của mình, và nhìn chăm chú vào Marion bởi vì trong suốt nhiều năm biết nhau, Marion mang vẻ đáng thương, nhưng chưa bao giờ đáng sợ. Và khi đó, cô có thể thấy bản thân mình thực hiện một quá trình mà đối với cô, lúc này cô đang phải dùng đến cả trăm lần một ngày: cô đuổi thẳng bản thân, tôi luyện bản thân, trở nên cảnh giác; và bởi vì cô đã quá mệt mỏi, bởi vì “cái giếng đã khô”, cô đặt tâm trí mình vào trạng thái cảnh giác, một cỗ máy nhỏ phán xét, khô khan. Thậm chí cô còn cảm nhận được trí tuệ ở đó, đang làm việc, phòng thủ và hiệu quả - một cỗ máy. Và cô nghĩ: trí tuệ này, nó là rào cản duy nhất giữa mình với - nhưng lần này cô đi nốt được, cô biết phải kết thúc câu như thế nào. Giữa mình và đổ vỡ. Đúng vậy.

Marion nói: “Tớ xin lỗi nếu làm cậu sợ, nhưng tớ lên gác và nghe thấy chàng trai trẻ của cậu đang đọc sách cho Janet nghe nên không muốn quấy rầy họ. Và rồi tớ nghĩ, ngồi trong bóng tối mới tuyệt làm sao.” Anna nghe

thấy mấy chữ “chàng trai trẻ của cậu” mang vẻ bẽn lễn đốt đất, nghe như lời một mệnh phụ thượng lưu đang tâng bốc một cô gái trẻ? - cô nghĩ rằng trong vòng năm phút gặp gỡ Marion luôn luôn đến khoảnh khắc gai người này, nhưng rồi sau đó tự nhắc mình nhớ đến thế giới đã nuôi dưỡng Marion lớn lên. Cô nói: “Tớ xin lỗi vì giọng tớ nghe cẩu kính thế. Tớ mệt quá. Vừa vướng phải giờ cao điểm.” Cô kéo rèm, đưa căn phòng trở lại với trạng thái khắc khổ yên tĩnh cần thiết. “Nhưng Anna ạ, cậu tiêu thụ quá đầy, ngày nào người dân nghèo bình thường chúng tớ chả phải đối mặt với những chuyện như thế.” Anna liếc Marion, giật mình, trong suốt cả cuộc đời chưa bao giờ cô ta phải đối mặt với bất cứ đi ều gì bình thường như giờ cao điểm. Cô nhìn thấy gương mặt Marion: ngây thơ, mắt sáng, đầy nhiệt huyết. Cô nói: “Tớ phải uống chút đã, cậu có muốn uống một ly không?” - nhớ ra, rồi thấy mừng vì mình đã quên, đã mời Marion một ly bằng thái độ thực sự băng quơ, vì lúc này Marion đáp: “Ồ có chứ, cho tớ một ly nhỏ thôi. Tommy bảo rằng quyết định uống bình thường còn dũng cảm hơn nhiều so với bỏ hoàn toàn. Cậu nghĩ thằng bé nói đúng không? Tớ thì có. Tớ nghĩ thằng bé thật thông minh và mạnh mẽ.” “Đúng vậy, nhưng chắc là phải khó hơn rất nhiều.” Anna rót whisky vào ly, lưng quay về phía Marion, cố gắng nghĩ: Phải chăng cô ấy đến đây là vì biết mình vừa gặp Richard? Và nếu có một lý do khác, thì là cái gì? Cô nói, “Tớ vừa đi gặp Richard về” và Marion vừa trả lời vừa cầm lấy chiếc ly đang đặt bên cạnh bằng thái độ rõ ràng là không mấy quan tâm: “Thế à? Hai người vẫn luôn là bạn chí cốt của nhau mà.” Anna cố gắng không nhìn mặt với từ bạn chí cốt; nhận ra sự bực bội của mình đang tăng đ ều một cách đáng báo động, củng cố tia trí tuệ lạnh lùng rạng ngời của mình, và nghe từ trên gác tiếng Ivor g ầm lên: “Sút! năm mươi giọng háo hức vang lên và Betty, đang chạy thực mạng qua sân, đá thẳng trái bóng vào gôn. Cô đã thành công! B ầu

không khí rung lên vì những giọng reo hò trẻ trung, và Betty nhìn thấy gương mặt bạn bè qua làn nước mắt hạnh phúc.”

“Hồi còn bé tớ rất thích những câu chuyện trường học tuyệt vời kiểu này,” Marion nói, giọng đót như trẻ con.

“Tớ thì ghét cay ghét đắng.”

“Nhưng cậu thì vẫn luôn là một cô bé trí thức mà.”

Lúc này Anna ngồi xuống cùng ly whisky và dò xét Marion. Cô mặc một bộ vest màu nâu đất tuyền, rõ ràng là mới. Mái tóc tối màu, hơi ngả bạc của cô mới được uốn lại. Đôi mắt màu nâu đỏ rực sáng, đôi má ửng hồng. Cô là điển hình về một mệnh phụ phu nhân dư giả, hạnh phúc, vui vẻ.

“Và đây là lý do tại sao tớ đến gặp cậu,” Marion nói. “Đây là ý tưởng của Tommy. Bọn tớ cần cậu giúp đỡ, Anna ạ. Tommy có ý tưởng tuyệt vời cực, tớ nghĩ thằng bé thật là thông minh, lanh lợi, và cả hai người bọn tớ đều nghĩ là nên hỏi ý kiến cậu.”

Đến đây Marion nhấp một ngụm whisky, hơi nhăn nhó xinh xẻo ra vẻ không ngon, rồi đặt cái ly xuống, thao thao tiếp: “Nhờ có Tommy, tớ đã nhận ra mình dốt nát kinh khủng đến thế nào. Chuyện bắt đầu khi tớ đọc báo cho thằng bé nghe. Trước đó tớ chưa bao giờ đọc cái gì cả. Và tất nhiên là thằng bé rất hiểu biết nên giải thích mọi điều cho tớ, và tớ thực sự cảm thấy mình là một con người khác, và tớ thấy xấu hổ vì từ trước đến nay chưa bao giờ quan tâm đến một điều gì khác ngoài bản thân mình.”

“Richard có nói rằng cậu bắt đầu quan tâm đến chính trị.”

“Ồ đúng vậy, và anh ta rất khó chịu. Và tất nhiên là mẹ và các chị tớ thì *điên tiết*.” Như một cô gái tinh nghịch, cô ngồi mỉm cười, với những cái

mím môi nghịch ngợm cùng những cái liếc mắt khe khẽ kiêu ăn năn từ đuôi mắt.

“Tớ có thể hình dung được.” Mẹ Marion là vợ góa của một vị tướng, các chị cô đều là phu nhân hoặc là quan chức, Anna có thể thấy được làm họ cái thì sẽ vui thích thế nào.

“Nhưng tất nhiên là họ chẳng biết gì, chẳng gì hết, chẳng khác hơn tớ chút nào cho tới khi Tommy dẫn đường chỉ lối cho tớ. Tớ có cảm giác như đời mình bắt đầu từ giây phút đó. Tớ cảm thấy mình như một con người mới.”

“Trông cậu đúng là một con người mới.”

“Tớ biết là như vậy. Anna, cậu gặp Richard hôm nay à?”

“Ừ, ở văn phòng của lão.”

“Lão có nói gì về chuyện ly dị không? Tớ hỏi bởi vì nếu lão nói gì với cậu thì tớ nghĩ là phải lắng nghe nghiêm túc. Từ trước đến nay lão toàn đe dọa và bắt nạt tớ - lão ức hiếp tớ. Vì vậy nên tớ không hề cho đó là chuyện nghiêm túc. Nhưng nếu lão thực sự nói về chuyện đó thì tớ nghĩ là Tommy và tớ phải đón nhận một cách nghiêm túc.”

“Tớ nghĩ là lão muốn cưới cô thư ký. Hoặc theo lời lão là thế.”

“Cậu gặp cô ta chưa?” Marion khúc khích cười và trông rất tinh nghịch.

“Rồi.”

“Cậu có để ý thấy gì không?”

“Cô ta trông giống như cậu hồi ở tuổi ấy?”

“Đúng thế.” Marion lại khúc khích cười. “Chẳng phải là buồn cười hay

sao?”

“Nếu như cậu nghĩ vậy.”

“Tớ nghĩ vậy đấy.” Marion bỗng nhiên thở dài và đổi sắc mặt. Trước mắt Anna, cô biến từ một cô gái nhỏ thành một người phụ nữ u buồn. Cô nhìn: nghiêm túc, mỉa mai. “Cậu không thấy là tớ *buộc phải* nghĩ rằng đi đâu đó rất buồn cười à?” “Có, tớ thấy.” “Chuyện xảy ra đột ngột trong bữa ăn sáng. Richard vẫn luôn khó chịu trong bữa sáng. Lão vẫn luôn bị bực bội và cần nhả tớ. Nhưng vấn đề buồn cười là tại sao tớ lại để cho lão làm thế? Và lão cứ lải nhải, cần nhả tớ về việc gặp Tommy quá nhiều. Và đột nhiên, cứ như thể tớ vừa được khai sáng. Thực sự là thế, Anna ạ. Lão như kiểu cứ *nẩy* tung tung trong phòng ăn sáng. Mặt lão đỏ bừng. Và lão suốt ngày nổi cáu. Và tớ lắng nghe giọng lão. Giọng lão rất tệ, đúng không? Đây là giọng của một kẻ ức hiếp, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Và tớ nghĩ - Anna ạ, tớ ước sao mình có thể giải thích được cho cậu hiểu. Đây thực sự là khai sáng. Tớ nghĩ: Mình lấy lão bao nhiêu năm nay, và suốt quãng thời gian đấy mình toàn bị lão... nuốt chửng. Thì phụ nữ là vậy, đúng không? Tớ chẳng nghĩ được đến đi đâu gì khác nữa. Tớ khóc một mình đến tận lúc ngủ thiếp đi, hết đêm này qua đêm khác trong bao nhiêu năm trời. Và tớ làm loạn lên, tớ là một con ngốc và chịu cảnh bất hạnh và... Vấn đề là để được cái gì? Tớ nghiêm túc đấy, Anna ạ.” Anna mỉm cười, và Marion nói tiếp: “Bởi vì vấn đề là lão chẳng là cái gì cả, đúng không? Thậm chí lão còn chẳng đẹp trai nữa cơ. Thậm chí lão còn chẳng được thông minh cho lắm - tớ không quan tâm đến chuyện lão có vị trí quan trọng và là một nhân vật chủ chốt của nền kinh tế. Cậu có hiểu ý tớ

không?” “Ừ, vậy rồi sao?” “Tớ nghĩ, lạ Chúa tôi, vì cái sinh vật đó mà mình hủy hoại cả cuộc đời mình. Tớ nhớ chính xác giây phút đấy. Tớ ngồi bên chiếc bàn ăn sáng, mặc thứ đồ ở nhà mà tớ mua bởi vì lão ta thích tớ mặc thứ đó - cậu biết đấy, diêm và hoa, hay đúng hơn là, lão *từng* thích tớ mặc như thế. Tớ thì luôn *ghét* kiểu đồ đấy. Và tớ nghĩ, trong suốt bao nhiêu năm trời tớ phải mặc những món đồ mình ghét chỉ để làm vui lòng *sinh vật* này.”

Anna bật cười. Marion cười, gương mặt đẹp của cô sống động trong vẻ mỉa mai tự chế giễu, đôi mắt cô buồn và chân thật. “Nhục quá, phải không Anna?”

“Ừ, đúng thế.”

“Nhưng tớ cá là cậu chưa bao giờ tự biến mình thành con ngốc vì bất cứ gã đàn ông ngu xuẩn nào. Cậu có thừa khôn ngoan.”

“Đấy là cậu nghĩ vậy thôi,” Anna khô khốc nói. Nhưng cô nhận ra đây là một sai lầm; Marion cần thiết phải thấy cô, Anna, như một người tự chủ và không bao giờ bị tổn thương.

Không nghe câu nói vừa rồi của Anna, Marion kiên quyết: “Không, cậu có thừa khôn ngoan, và đây là lý do tại sao tớ ngưỡng mộ cậu.” Lúc này Marion cần chiếc ly bằng những ngón tay căng thẳng. Cô nhấp một ngụm whisky; một ngụm nữa, một ngụm nữa, một ngụm nữa - Anna ép mình tránh nhìn. Cô nghe thấy giọng Marion: “Và rồi thì có cô Jean kia. Khi tớ nhìn thấy cô ta, đấy lại là một lần khai sáng nữa. Lão yêu cô ta, lão bảo vậy. Nhưng lão thì nào có yêu ai chứ, đấy mới là vấn đề. Lão chỉ yêu loại con gái đó thôi, loại hợp với mả nhà lão ấy.” Sự thô thiển của cụm từ *hợp với mả nhà lão*, bất ngờ thốt ra từ miệng Marion, khiến Anna phải quay lại

nhìn. Marion ng ẩ căng thẳng, thân hình to lớn cứng đờ và thẳng đờ trong chiếc ghế bành, môi mím chặt, các ngón tay như bấu quanh chiếc ly rỗng mà cô đang nhìn vào một cách thềm thu ồng.

“Vây thì tình yêu này là cái gì? Lão chưa bao giờ yêu tó. Lão yêu những con bé tóc nâu to lớn ngực bự. Khi còn trẻ ngực tó đẹp phết.”

“Cô thiếu nữ màu nâu hạt dẻ,” Anna nói, theo dõi bàn tay thềm khát xoắn quanh chiếc ly rỗng.

“Ừ. Và như vậy là chẳng liên quan gì đến tó cả. Tó kết luận như thế đấy. Thậm chí có thể lão còn không biết tó trông như thế nào nữa cơ. Vây thì còn nói về tình yêu làm gì?”

Marion bật cười, khó khăn. Cô ngẩ đầu trở lại và nhắm mắt: nhắm chặt đến mức đôi mí mắt màu nâu rung lên trên đôi má lúc này đã trở nên phờ phạc. R ẩ mắt cô mở ra, chớp chớp và tìm kiếm; chúng đang tìm kiếm chai whisky đặt trên chiếc bàn chân rời dựa sát vào tường. Nếu cô ấy xin thêm một ly nữa mình sẽ phải cho mất thôi, Anna nghĩ. Cứ như thế toàn bộ con người cô, Anna, cũng tham gia vào cuộc đấu tranh thềm lặng của Marion. Marion nhắm mắt lại, thở dốc, mở ra, nhìn cái chai, vắn vẹo chiếc ly rỗng giữa các ngón tay, r ẩ lại nhắm mắt vào.

Anna nghĩ, dù sao đi nữa thì vẫn tốt hơn cho Marion khi uống rượu nhưng được làm một con người nguyên vẹn; làm một kẻ nghiện rượu, cay đắng và thành thật còn tốt hơn là tỉnh táo, nếu như cái giá của việc tỉnh táo là cô phải làm một cô bé bẽn lẽn hoang tưởng kinh khủng - sự căng thẳng đã trở nên đau đớn tới mức Anna thấy mình phải phá vỡ nó bằng câu nói: “Tommy muốn tó làm đi ầu gì?” Marion ng ẩ nhòm dậy, đặt chiếc ly xuống, và trong giây lát biến từ một người phụ nữ thất bại, buồn bã, chân

thật thành một cô bé.

“Ồ, thằng bé thật là tuyệt, thằng bé thật là tuyệt trong tất cả mọi chuyện, Anna ạ. Tớ bảo với nó rằng Richard muốn ly dị và thằng bé thật là tuyệt.”

“Nó bảo sao?”

“Nó bảo tớ phải làm theo lẽ phải, theo những gì tớ thực sự tin là đúng, và tớ không việc gì phải mù quáng chi ầu chuộng Richard chỉ vì tớ cho rằng làm thế là cao quý hoặc tớ muốn được trở nên cao quý. Bởi vì phản ứng đầu tiên của tớ là, cứ để cho lão ly dị, quan trọng gì với mình đâu? Tiền thì tự mình đã có đủ rồi, chẳng vấn đề gì cả. Nhưng Tommy bảo không được, tớ phải nghĩ xem đi ầu gì là tốt nhất cho Richard về lâu về dài. Và như vậy là tớ phải bắt lão đối mặt với trách nhiệm của lão.” “Tớ hiểu.” “Ừ. Thằng bé thật là sáng suốt. Và cậu nghĩ mà xem, nó mới chỉ hai mươi một tuổi. Mặc dù tớ cho rằng chuyện kinh khủng xảy ra với thằng bé đã giải thích đi ầu đó - ý tớ là, chuyện xảy ra rất kinh khủng, nhưng thậm chí cậu chẳng hề nghĩ đấy là thảm kịch khi thấy thằng bé thật can đảm, không bao giờ nhường bước mà vẫn là một con người hết sức tuyệt vời.” “Ừ, đúng thế.” “Và như vậy là Tommy bảo tớ không nên để ý chút nào đến Richard, cứ bỏ lão đi thôi. Bởi vì tớ thực sự nghiêm túc khi bảo rằng tớ sẽ dành cuộc đời tớ cho những việc lớn hơn. Tommy đang dẫn lối cho tớ. Tớ sẽ sống cho người khác chứ không phải cho bản thân tớ.” “Tốt.” “Và đấy là lý do tại sao tớ tạt qua đây gặp cậu. Cậu phải giúp Tommy và tớ.”

“Tất nhiên rồi, tớ phải làm gì đây?”

“Cậu có nhớ tay lãnh đạo da đen đấy không, tay người Phi người quen cũ của cậu ấy? Mathews, hoặc cái gì đại loại như thế?”

Đi ầu này hoàn toàn khác với đi ầu Anna mong đợi. “Cậu không định nói

là Tom Mathlong đấy chứ?”

Marion thậm chí còn rút ra một cuốn sổ và ngòi c ãm bút chì sẵn sàng trên tay. “Đúng thế. Cho tớ địa chỉ của anh ta.”

“Nhưng anh ta đang ở trong tù,” Anna nói. Giọng cô có vẻ bất lực. Nghe thấy giọng nói phản kháng yếu ớt của chính mình, cô nhận ra rằng không những cô đang thấy bất lực mà còn sợ hãi nữa. Đây là nỗi sợ hãi vẫn tấn công cô khi ở cùng Tommy.

“Ừ thì tất nhiên là anh ta đang ở trong tù, nhưng mà là nhà tù nào?”

“Nhưng Marion này, cậu định làm gì thế?”

“Tớ bảo với cậu r ấi, tớ sẽ không sống chút nào cho bản thân mình nữa. Tớ muốn viết thư cho kẻ tội nghiệp đó, xem tớ có thể làm được gì cho anh ta hay không.”

“Nhưng Marion...” Anna nhìn Marion, cố gắng tìm kiếm người phụ nữ mà chỉ mấy phút trước đây cô vẫn đang trò chuyện. Cô bắt gặp một cái nhìn từ đôi mắt nâu mờ đi trong cơn kích động xấu hổ nhưng hạnh phúc. Anna nói tiếp, giọng chắc nịch: “Đây không phải là một nhà tù có tổ chức để chịu như Brixton hay một nơi nào khác đại loại như thế. Nó hẳn là một ngôi l ều trong trảng cây bụi, cách bất cứ nơi nào hàng trăm dặm, có khoảng năm mươi tù nhân chính trị, và rất có khả năng là họ không nhận được thư từ đâu. Cậu nghĩ gì thế? - rằng họ có ngày thăm viếng, có quyền lợi và những thứ đại loại như thế?”

Marion bĩu môi và nói: “Tớ nghĩ rằng đây là một thái độ tiêu cực đến kinh khủng đối với những linh hồn khốn khổ như thế.”

Anna nghĩ: cụm từ “thái độ tiêu cực” là của Tommy - âm hưởng từ

Đảng Cộng sản; nhưng còn “những linh hồn khốn khổ” thì hoàn toàn là của Marion - có thể mẹ và các chị của cô hay đem quần áo cũ làm từ thiện.

“Tớ muốn nói rằng,” Marion vui vẻ nói, “đấy là một lục địa đang chịu xiềng xích, đúng không nào?” (Từ *Tribune*, Anna nghĩ; hoặc có thể là *Daily Worker*.) “Và cần phải tiến hành ngay các biện pháp để khôi phục niềm tin của người dân châu Phi vào công lý nếu không phải là đã quá muộn.” (*News Statesman*, Anna nghĩ.) “Ồi ít nhất thì tình huống này cũng phải được xem xét thật kỹ để phục vụ cho lợi ích của tất cả mọi người. (*Manchester Guardian*, giữa một vụ khủng hoảng ghê gớm.) “Nhưng Anna này, tớ không hiểu được thái độ của cậu. Chắc chắn cậu cũng phải thừa nhận là có bằng chứng rằng có gì đó sai trái chứ?” (*Times*, đăng bài xã luận sau một tuần có tin rằng chính quyền da trắng đã bắn hai mươi người châu Phi và bỏ tù năm mươi người khác không cần xét xử.)

“Marion, cậu bị làm sao thế?”

Marion lo lắng ngẩng nhìn người về phía trước, lưỡi dò dẫm trên đôi môi đang mỉm cười, chớp mắt một cách háo hức.

“Nghe này, nếu cậu muốn tham gia vào chính trị châu Phi, cậu có thể gia nhập các tổ chức, Tommy phải biết điều đó.”

“Nhưng còn những linh hồn khốn khổ, Anna,” Marion nói, giọng rất trách móc.

Anna nghĩ: Trước khi bị tai nạn, sự phát triển về mặt chính trị của Tommy đã đi rất xa so với “những linh hồn khốn khổ” ấy đến mức hoặc đầu óc thằng bé đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng hoặc là... Anna nghĩ yên, lần đầu tiên suy nghĩ xem đầu óc Tommy có bị ảnh hưởng hay không.

“Tommy bảo cậu đến hỏi tờ địa chỉ nhà tù của ông Mathlong để cậu và thằng bé có thể gửi đồ ăn và thư an ủi đến cho những người tù khốn khổ à? Thằng bé biết rất rõ là mấy thứ đó có bao giờ đến được nhà tù - ngoài các chuyện khác.”

Đôi mắt nâu sáng của Marion dán chặt vào Anna nhưng không nhìn thấy cô. Nụ cười trẻ thơ của cô hướng tới một người bạn đáng yêu nhưng bướng bỉnh.

“Tommy bảo, lời khuyên của cậu sẽ rất có ích. Và cả ba người chúng ta có thể phối hợp với nhau vì sự nghiệp chung.”

Bắt đầu hiểu ra, Anna cảm thấy tức giận. Cô nói to khô khốc: “Đã nhiều năm nay, Tommy không sử dụng từ sự nghiệp trừ phi có ý mỉa mai. Nếu như bây giờ nó sử dụng thì...”

“Nhưng Anna ạ, nghe yếu thế quá, không giống giọng cậu chút nào.”

“Nhưng cậu quên rằng tất cả chúng tớ, kể cả Tommy, đều ngập trong không khí sự nghiệp cao cả suốt nhiều năm, và tớ đảm bảo với cậu rằng nếu lúc nào cũng sử dụng từ đó theo kiểu sùng kính của cậu, chúng tớ đã chẳng bao giờ thực hiện được bất cứ việc gì cả.”

Marion đứng dậy. Trông cô hết sức xấu hổ, ranh mãnh và vui vẻ với bản thân. Bây giờ thì Anna hiểu rằng Marion và Tommy đã nói chuyện về cô, và quyết định sẽ cứu rỗi linh hồn cô. Để làm gì? Cô cảm thấy hết sức tức giận. Cơn giận hoàn toàn quá quắt so với những điểu vừa xảy ra; cô biết vậy và cảm thấy càng sợ hãi hơn.

Marion nhìn thấy cơn giận, vừa vui thích vừa bối rối, và bây giờ cô nói: “Tớ xin lỗi vì đã quấy rầy cậu một cách vô cớ.”

“Ồ nhưng chẳng phải là vô cớ. Hãy viết thư cho ông Mathlong, nhờ Ban quản trị nhà tù tỉnh Bắc chuyển hộ. Tất nhiên ông ta sẽ không nhận được nó, nhưng trong những việc như thế này thì cái quan trọng là mình đã có hành động tỏ thiện ý, đúng không?”

“Ồ cảm ơn cậu, Anna ạ, cậu giúp tớ nhiều quá, chúng tớ đã biết là vậy mà. Còn bây giờ thì tớ phải đi rồi.”

Marion ra về, rón rén đi xuống cầu thang, nhại lại điệu bộ của một cô bé hối hận nhưng ngang bướng. Anna quan sát cô và thấy chính mình đứng đó trên đầu cầu thang - điềm tĩnh, cứng rắn, nghiêm khắc. Marion vừa khuất bóng, Anna liền đến bên điện thoại và gọi cho Tommy.

Giọng cậu bé vang lên trầm và trang trọng sau khi vượt qua gần một cây số phố phường. “Không không năm sáu bảy nghe?”

“Dì Anna đây. Marion vừa mới về. Nói cho dì biết, có thật con muốn nhận tù chính trị châu Phi làm bạn bè qua thư? Bởi vì nếu như vậy thì dì không thể không nghĩ rằng con đã hơi mất liên lạc với thực tế quá rồi.”

Hơi ngừng một chút. “Con thấy vui khi dì gọi cho con, dì Anna ạ. Con nghĩ đây sẽ là đi đâu tốt.”

“Cho những người tù khốn khổ?”

“Thành thật mà nói, con nghĩ đi đâu này sẽ tốt cho Marion. Đúng không dì? Con nghĩ dì ấy cần quan tâm đến chút gì đó ngoài bản thân mình.”

Anna đáp: “Ý con là một dạng đi đâu trị?”

“Đúng vậy. Dì không đồng ý với con sao?”

“Nhưng Tommy ạ, vấn đề là dì nghĩ *dì* không cần đi đâu trị - ít ra thì cũng

không phải là kiêu này.”

Tommy thận trọng nói sau một lúc ngừng lại: “Cảm ơn dì vì đã gọi điện và cho con nghe ý kiến, dì Anna ạ. Con cảm ơn dì.”

Anna bật cười giận dữ. Cô nghĩ cậu bé sẽ cười cùng mình; nhưng bất kể mọi chuyện đã qua, người cô đang nghĩ đến là Tommy trước đây, hẳn sẽ bật cười. Cô đặt ống nghe xuống và đứng run rẩy - cô phải ng ỡ xuống thôi.

Ng ỡ xuống r ỡ, cô nghĩ: Thằng bé Tommy này - mình biết nó từ khi còn bé tí. Nó đã chịu tổn thương khủng khiếp này - vậy mà bây giờ mình nhìn nó như một thứ xác sống, một mối đe dọa, một thứ gì đó đáng sợ. Và tất cả chúng ta đều cảm thấy như thế. Không, thằng bé không điên, không phải vậy, mà nó đã biến thành một cái gì đó rất khác, rất mới... nhưng bây giờ mình không thể suy nghĩ về điều đó được - để sau vậy. Mình phải cho Janet ăn tối đã.

Lúc đấy đã hơn chín giờ, và đã quá bữa tối của Janet. Anna đặt thức ăn lên khay và mang lên gác, sắp xếp tâm trí sao cho Marion, Tommy và những đi ều họ nói ở một góc thật khuất. Tạm thời thế đã.

Janet đặt khay lên đầu gối và nói: “Mẹ ơi?”

“Ơi.”

“Mẹ có thích chú Ivor không?”

“Có.”

“Con thích chú ấy lắm. Chú ấy rất tốt.”

“Ừ, đúng vậy.”

“Mẹ có thích chú Ronnie không?”

“Có,” Anna đáp sau một lát do dự.

“Nhưng mẹ đâu có thích chú ấy lắm.”

“Đi đâu gì khiến con nói như vậy?” Anna giật mình hỏi.

“Con không biết,” cô bé nói. “Con chỉ nghĩ là mẹ không thích chú ấy. Bởi vì chú ấy khiến cho chú Ivor xử sự một cách ngốc nghếch.” Cô bé không nói gì thêm mà ăn bữa tối với vẻ tư lự xa xăm. Vài lần cô bé nhìn với ánh mắt rất láu cá sang mẹ, lúc này đang giữ vẻ bẽn lẽn đi ầm tĩnh, ngỗn chịu cảnh bị ánh mắt ấy dò xét.

Khi cô bé đã đi ngủ, Anna xuống bếp và vừa hút thuốc vừa làm mấy ly trà. Bây giờ cô thấy lo lắng cho Janet: Janet buồn bực với tất cả những chuyện này, nhưng cô bé không biết nguyên nhân tại sao mình lại như vậy. Nhưng không phải do Ivor - là bầu không khí do Ronnie gây ra. Mình có thể bảo với Ivor rằng Ronnie phải dọn đi. Chắc chắn cậu ta sẽ đồng ý được trả tiền thuê nhà cho Ronnie, nhưng đây không phải là vấn đề. Mình có cảm giác y hệt như cảm giác trước đây với Jemmie...

Jemmie là một sinh viên người Tích Lan đã từng ở căn phòng trống trên gác trong vài tháng. Anna không thích cậu ta, nhưng không thể can đảm đến báo cho cậu ta biết bởi vì cậu ta là người da màu. Cuối cùng thì vấn đề cũng được giải quyết bởi vì cậu ta quay trở về Tích Lan. Và bây giờ Anna không thể nào yêu cầu cặp thanh niên đang quấy quả sự bình yên trong tâm trí của cô ra đi được, bởi vì họ là đồng tính, và giống như sinh viên da màu, họ sẽ khó mà tìm được phòng ở.

Nhưng tại sao Anna lại phải thấy có trách nhiệm với họ?... Làm như ta

chưa gặp đủ rắc rối với đàn ông “bình thường” không bằng, cô tự nhủ và cố gắng hài hước xua đi nỗi lo lắng của mình. Nhưng không hài hước nổi. Cô thử lại lần nữa: Đây là nhà mình, nhà của mình, nhà của mình - lần này cố gắng rót đầy bản thân cảm xúc mạnh mẽ về quyền sở hữu. Làm vậy cũng thất bại nốt: cô nghĩ suy nghĩ: Nhưng tại sao mình lại có nhà cơ chứ? Bởi vì mình viết một cuốn sách khiến mình phải thấy xấu hổ, nhưng nó lại đem về cho mình rất nhiều tiền. May mắn, may mắn, thế thôi. Và mình ghét tất cả những điều đó - nhà của *của mình*, tài sản *của mình*, tác quyền *của mình*. Và khi bị đẩy vào trạng thái không thoải mái, mình lại viện đến cái quyền ấy như bất cứ người nào khác. Những thứ của mình. Tài sản. Của cải. Mình sẽ bảo vệ Janet như một tài sản *của mình*. Bảo vệ con bé để làm gì chứ? Con bé sẽ lớn lên ở Anh, một đất nước đầy những gã đàn ông chíp hôi, đờng tính và bán đờng tính... nhưng ý nghĩ mệt mỏi này biến mất trong một làn sóng cảm xúc chân thực mạnh mẽ - Nhờ có Chúa, vẫn còn lại một ít đàn ông đích thực, và mình sẽ đảm bảo con bé kiếm được một gã như thế. Mình cần được thấy con bé lớn lên và nhận ra đâu là đàn ông đích thực khi nó gặp được một anh như thế. Ronnie sẽ phải dọn đi.

Với ý nghĩ này, cô vào nhà tắm để chuẩn bị đi ngủ. Đèn vẫn sáng. Cô dừng lại ở cửa. Ronnie lo lắng đứng ngắm soi mình trong tấm gương bên trên giá cô để đồ mỹ phẩm. Cậu ta đang dùng miếng bông của cô chấm chấm nước dưỡng lên má và cố gắng vuốt phẳng các đường nhăn trên trán.

Anna nói: “Thích đồ của tôi hơn của cậu hả?”

Cậu ta quay lại, không hề ngạc nhiên. Cô nhận thấy cậu ta cố tình để cho cô thấy cậu ta ở đó.

“Cưng ơi,” cậu ta nói, duyên dáng và e thẹn, “em đang thử nước dưỡng

của chị. Nó có giúp được gì cho chị không?”

“Không nhiều lắm,” Anna đáp. Cô dựa vào cánh cửa, quan sát, chờ xem diễn biến của câu chuyện.

Cậu ta mặc một chiếc áo dài lụa đất tuyền màu tím mịn mờ với một chiếc cà vạt màu đỏ nhạt nhét bên trong. Cậu ta đi đôi hài da màu đỏ đất tuyền buộc dây vàng kim. Trông như cậu ta phải ở trong một hậu cung nào đó chứ không phải trong căn hộ giữa khu đất hoang toàn sinh viên của London như thế này. Lúc này, cậu ta đứng nghiêng đầu sang một bên, dùng bàn tay được tỉa móng vuốt vuốt các sóng tóc màu đen hơi bạc, “Em đã thử nhuộm,” cậu ta nói, “nhưng vẫn lộ tóc bạc.”

“Sang lắm, thật đấy,” Anna nói. Bây giờ thì cô đã hiểu: thấy hoảng sợ vì cô có thể quăng cậu ta ra đường, cậu ta đang cầu khẩn cô như một cô gái với một cô gái khác. Cô cố gắng tự nhủ rằng mình đang thấy thú vị. Sự thật là cô đang ghê tởm, và thấy xấu hổ vì mình ghê tởm.

“Nhưng mà Anna thân mến ạ,” cậu ta nói đơn đót rất đáng yêu, “trông sang trọng thì cực kỳ tốt, nếu như người ta - nếu em có thể nói như thế - ở vị thế làm chủ”.

“Nhưng Ronnie ạ,” Anna đáp, xiêu lòng dù cảm thấy ghê tởm, và đóng vai trò mà cô được mong đợi phải đóng, “trông cậu thật là đáng yêu, bất chấp vài sợi bạc. Tôi chắc là hàng chục người sẽ thấy cậu quyến rũ chết người đấy.”

“Không bằng trước đây đâu,” cậu ta nói. “Lạy Chúa, phải thú nhận như vậy. Tất nhiên là em sống khá tốt, dù có lúc thăng lúc trầm, nhưng cũng phải chăm sóc bản thân thật tốt.”

“Có lẽ cậu nên sớm tìm cho mình một người bảo hộ giàu có lâu dài đi.”

“Ồ cưng ời,” cậu ta thốt lên, hông khẽ vắn một cách khá vô thức, “không phải chị tưởng là em chưa từng thử chứ?”

“Tôi đã không nhận ra là thị trường lại thừa ngu ần cung đến như vậy,” Anna trả lời do ghê tởm và thấy ngượng từ khi những lời này chưa kịp thốt ra. Lạy Chúa lòng lành! cô nghĩ, Sinh ra làm Ronnie! sinh ra như vậy - mình kêu ca về những khó khăn khi làm một người phụ nữ kiêu như mình, nhưng lạy Chúa lòng lành! - có khi mình còn bị sinh ra làm Ronnie nữa kìa.

Cậu ta liếc nhìn cô bằng ánh mắt đ ầy thù hận không che giấu. Cậu ta do dự, một cơn bốc đ ồng mạnh hơn cậu ta kiềm chế được, rồi nói: “Em nghĩ đúng là em cũng thích chai nước dưỡng của chị hơn của em.” Cậu ta đặt tay lên cái chai, tuyên bố chủ quyền. Cậu ta nhìn xéo cô mỉm cười, thách thức, công khai ghét cô.

Cô mỉm cười, đưa tay ra và cầm lấy cái chai. “Tốt nhất là cậu nên mua lấy mà dùng, được chứ?”

Và lúc này nụ cười của cậu ta nở ra rất nhanh, xác xược, và thừa nhận rằng cô đã đánh bại cậu ta, rằng cậu ta ghét cô vì đi ều đó, rằng cậu ta định sẽ sớm thử lại. Rồi nụ cười vụt tắt và tiếp theo là nỗi sợ phờ phạc, lạnh lẽo mà cô đã từng nhìn thấy trước đó. Cậu ta đang tự nhủ rằng cơn bốc đ ồng hần học của cậu ta rất nguy hiểm, rằng cậu ta cần phải xoa dịu cô chứ không phải là thách thức cô.

Cậu ta nhanh chóng xin phép bằng giọng thì thầm xoa dịu rất dễ thương, chúc ngủ ngon rồi leo lên gác với Ivor.

Anna tấm r ồi lên gác xem Janet đã ngủ hay chưa. Cửa phòng hai chàng

tra trẻ vẫn mở. Anna thấy ngạc nhiên vì biết rằng họ biết đêm nào cô cũng lên gác giờ này để xem Janet. Rồi cô nhận ra rằng nó được cố tình mở ra. Cô nghe thấy: “Lũ bò cái đít béo...” Đây là giọng Ivor, và cậu ta để thêm một âm thanh tục tĩu. Sau đó là giọng Ronnie: “Vú thông tướp m ò hôi...” và cậu ta làm tiếng nôn mửa.

Giận dữ, Anna định tiến lên cãi nhau với bọn họ. Nhưng cô thấy mình rung lên, run rẩy và sợ hãi. Cô rón rén xuống gác, hy vọng bọn họ không biết mình đã ở đó. Nhưng bây giờ bọn họ đóng sầm cửa lại, và cô nghe thấy tiếng cười âm ỉ - của Ivor; và những tràng cười lạnh lạnh duyên dáng của Ronnie. Cô chui vào giường, khinh ghét. Với chính mình. Vì cô thấy rằng cái vở kịch tục tĩu đã được chuẩn bị sẵn cho cô đó không phải cái gì khác ngoài bộ mặt ban đêm của thói nữ tính ở Ronnie, sự thân thiện kiêu chớ lớn ở Ivor, và rằng đáng lẽ cô phải tự suy diễn lấy toàn bộ chứ không chờ đến lúc sự việc bày sờ sờ trước mắt. Cô thấy sợ bởi vì cô đã bị tác động. Cô ng ẩ trên giường, trong căn phòng rộng lớn tối om, hút thuốc, và cảm thấy mình vừa yếu đuối vừa bất lực. Cô nhắc lại: Nếu mình đổ vỡ thì... Gã đàn ông trên tàu đã khiến cô điếng người; hai gã trẻ tuổi trên gác làm cô phải run rẩy. Một tuần trước, khi từ nhà hát về nhà muộn, một gã đàn ông đã giở trò khoe hàng trong một góc phố tối tăm. Thay vì lờ đi, cô thấy cô đang thu nhỏ lại bên trong mình cứ như cá nhân Anna bị tấn công - cô có cảm giác như chính cô, Anna, bị nó đe dọa. Nhưng nhìn lại chỉ một thời gian ngắn về trước, cô thấy Anna bước qua những nguy hiểm và xấu xa của thành phố lớn này bằng tâm trạng không sợ hãi và không bị tác động. Bây giờ thì dường như sự xấu xa đó đã đến gần và đứng gần cô tới mức cô rất dễ sụp xuống và gào toáng lên.

Và cô Anna mới đây sợ hãi và yếu đuối này sinh ra từ bao giờ vậy? Cô

biết: đây là khi Michael bỏ rơi cô.

Sợ hãi và mệt mỏi, tuy nhiên Anna vẫn phì cười với chính mình, cô mỉm cười biết rằng cô, người phụ nữ độc lập, được độc lập và miễn nhiễm với sự xấu xa của thứ tình dục biến thái, tình dục bạo lực, chỉ chừng nào cô còn được một người đàn ông yêu thương. Cô ng ồi cười trong bóng tối, hay nói đúng hơn là buộc mình phải cười, và nghĩ rằng trên thế giới này chẳng có ai để cô có thể chia sẻ cảm giác thích thú này ngoài Molly. Chỉ có đi ầu Molly đang gặp phải rắc rối đến mức bây giờ không phải là lúc để gọi cho cô ấy. Đúng thế - ngày mai cô phải gọi cho Molly và kể cho cô ấy nghe về Tommy.

Và bây giờ thì Tommy quay trở lại trước tâm trí Anna, cùng nỗi lo lắng của cô về Ivor và Ronnie, và như vậy là quá nhi ều. Cô bò vào dưới lớp ga giường, quấn chặt quanh người.

Anna tự nhủ, cố gắng bình tĩnh: Thực tế là mình không đủ sức đối mặt với bất cứ đi ầu gì. Mình ở trên tất cả những mớ... hỗn loạn này, nhờ vào chút bộ não ngày càng trở nên lạnh lùng, phê phán, luôn tìm cách cân bằng của bản thân. (Anna lại nhìn thấy não mình, giống như một chiếc máy nhỏ bé lạnh lùng, kêu tích tắc trong đi ầu cô.)

Cô nằm xuống, sợ hãi, và một lần nữa những từ ngữ này quay trở lại trong đi ầu cô: ngu ần nước đã cạn. Và cùng với từ ngữ là hình ảnh: cô nhìn thấy chiếc giếng khô, một vết nứt dẫn vào lòng đất toàn bụi.

Cố gắng tìm kiếm một thứ gì đấy để bám vào, cô chộp lấy ký ức về Mẹ Mật. Đúng thế. Mình phải mơ về nước, cô tự nhủ. Vì “trải nghiệm” lâu dài với Mẹ Mật có ích lợi gì đâu, nếu như bây giờ, trong thời buổi hạn hán, cô không thể với tới để xin giúp đỡ. Mình phải mơ về nước, mình phải mơ về

cách làm thế nào quay trở lại với nguồn nước.

Anna ngủ và mơ. Cô đang đứng bên rìa một sa mạc cát vàng rộng lớn giữa trưa. Mặt trời tối đi vì bụi lơ lửng trong không khí. Mặc trời là một màu vàng cam hiếm ác trên mặt đất mênh mông bụi màu vàng. Anna biết cô phải vượt qua sa mạc. Đi qua nó, ở phía xa bên kia, là những đỉnh núi - màu tía, cam và xám. Màu sắc trong giấc mơ đẹp đẽ và rực rỡ khác thường. Nhưng cô bị nhốt giữa chúng, nhốt giữa những màu sắc rực rỡ cần khô ấy. Không nơi nào có nước, Anna cất bước qua sa mạc để đến với những đỉnh núi đó.

Cô thức giấc vào sáng hôm sau nhớ lại giấc mơ đó; và cô biết nó có nghĩa là gì. Giấc mơ đánh dấu một sự thay đổi trong Anna, trong sự hiểu biết của cô về bản thân. Trên sa mạc, cô chỉ có một mình, không có nước, và cô còn cách nguồn nước rất xa. Cô tỉnh dậy và biết rằng nếu muốn vượt qua sa mạc, cô phải vứt bỏ các gánh nặng. Cô đi ngủ với tâm trạng bối rối không biết phải xử lý thế nào về Ronnie và Ivor, nhưng khi tỉnh dậy cô biết mình sẽ phải làm gì. Cô chặn Ivor lại trên đường cậu ta đi làm (Ronnie vẫn đang trên giường, tiếp tục giấc ngủ xứng đáng của một người tình được cưng chiều) và nói: “Ivor, tôi muốn cậu dọn đi.” Sáng nay cậu ta xanh xao, sợ hãi và trông có vẻ van lơn. Cậu ta không thể nào nói rõ hơn được nữa, nếu không dùng lời, cái ý: Tôi xin lỗi, tôi yêu cậu ta và không thể làm khác.

Anna nói: “Ivor, cậu phải thấy rằng chuyện này không thể tiếp tục được nữa.”

Cậu ta đáp: “Tôi đã định nói chuyện này mấy lần rồi - chị quá tử tế, tôi thực sự muốn trả tiền trợ phần Ronnie ở đây.”

“Không.”

“Bao nhiêu tiền thuê cũng được,” cậu ta nói, và ngay cả lúc này, trong khi chắc chắn là cậu ta đã thấy xấu hổ với cái vai diễn của mình đêm qua, và hơn hết là sợ hãi bởi vì cảnh sống thơ mộng của mình có thể bị tan vỡ, cậu ta vẫn không thể ngăn được vẻ giễu cợt trở lại trong giọng nói.

“Vì Ronnie đã ở đây được mấy tuần nay rồi, và tôi chưa bao giờ đề cập đến tiền thuê nhà, rõ ràng vấn đề không phải là tiền.” Anna nói, cảm thấy ghét con người lạnh lùng, phán xét đứng đó, sử dụng cái giọng nói đó.

Cậu ta lại ngẩn ngừ; gương mặt thể hiện sự pha trộn lạ lùng giữa hối hận, xác xược và sợ hãi, “Xem nào Anna, tôi đã muộn giờ làm lắm rồi. Tối nay tôi sẽ xuống chỗ chị và chúng ta sẽ nói chuyện cụ thể.” Cậu ta đã xuống đến nửa cầu thang, cậu ta nhảy vọt xuống trong tuyệt vọng để thoát khỏi cô, thoát khỏi cảm giác của chính mình muốn chế giễu và chọc giận cô.

Anna quay trở lại nhà bếp. Janet đang ăn sáng.

Cô bé hỏi: “Mẹ nói chuyện gì với chú Ivor vậy?”

“Mẹ bảo chú ấy phải dọn đi, hoặc ít nhất là Ronnie phải dọn đi.” Cô nói thêm thật nhanh, vì Janet đang định phản đối: “Căn phòng đó dành cho một người chứ không phải hai. Và họ là bạn bè, có lẽ họ thích sống cùng nhau hơn.”

Trước sự ngạc nhiên của Anna, Janet quyết định không phản đối. Cô bé im lặng và suy nghĩ trong suốt bữa ăn, giống như trong bữa tối hôm trước. Đến cuối bữa, cô bé nói: “Tại sao con không được đến trường?” “Nhưng con đang được đến trường mà.” “Không, ý con là trường học thật sự.

Trường nội trú ấy.” “Trường nội trú không hề giống chút nào với câu chuyện mà chú Ivor đọc cho con nghe đêm qua đâu.” Trông Janet có vẻ như muốn nói tiếp, nhưng rồi bỏ qua đề tài này. Cô bé đi đến trường như thường lệ.

Một lát sau, Ronnie đi xuống gác, sớm hơn nhiều so với thường lệ. Cậu ta ăn mặc cẩn thận, và rất xanh xao sau lớp phấn mờ trên má. Lần đầu tiên cậu ta đề nghị được đi chợ giúp Anna. “Em giỏi việc vặt trong nhà lắm đấy.” Khi Anna từ chối, cậu ta ngồi trong nhà bếp trò chuyện một cách vui vẻ, và suốt thời gian đó đôi mắt cậu ta cầu xin cô.

Nhưng Anna đã quyết, và tối hôm đó khi Ivor bước vào phòng cô để nói chuyện, cô vẫn giữ thái độ kiên quyết. Vì vậy, Ivor bảo hay là Ronnie dọn đi còn cậu ta sẽ ở lại.

“Dù sao đi nữa, chị Anna ạ, tôi đã ở đây được nhiều tháng nay, và chúng ta chưa bao giờ gây khó chịu cho nhau. Tôi đồng ý với chị, Ronnie đang đòi hỏi hơi nhiều. Nhưng cậu ấy sẽ dọn đi, tôi hứa với chị như vậy.” Anna ngần ngừ, và cậu ta liền ép cô: “Còn có cả Janet nữa chứ. Tôi sẽ nhớ cô bé lắm. Và tôi nghĩ rằng mình không nói quá, rằng cô bé sẽ nhớ tôi. Chúng tôi gặp nhau hoài cái hồi chị đang bận nắm tay người bạn tội nghiệp của chị suốt sự việc kinh khủng xảy ra với con trai chị ấy.”

Anna nhượng bộ. Ronnie chuyển đi. Cậu ta biến cuộc ra đi thành một màn diễn âm ỉ. Điệu này nhằm thể hiện cho Anna biết cô thật khốn nạn khi đuổi cậu ta đi. (Và cô cảm thấy mình khốn nạn thật.) Và thể hiện rõ với Ivor rằng cậu đã mất đi người tình không đòi hỏi gì hơn ngoài một chỗ trọ. Ivor oán hận Anna vì sự mất mát này, và thể hiện ra ngoài. Cậu ta đổi.

Nhưng việc Ivor đổi khiến cho mọi thứ trở lại bình thường như trước

khi Tommy gặp tai nạn. Họ hiếm khi nhìn thấy cậu ta. Cậu ta lại trở về làm chàng thanh niên chào hỏi khi gặp nhau cảu thang lúc sáng sớm và đêm khuya. Hầu như không đêm nào về nhà. Sau đó Anna nghe đồn rằng Ronnie không giữ được người bảo hộ mới của mình, đã kiếm cho mình được một căn phòng nhỏ ở con phố gần đó, và rằng Ivor chu cấp cho cậu ta.

Bốn cuốn số

[Đến đây, cuốn số bìa đen đã hoàn thành kế hoạch ban đầu của nó, cả hai mặt đầu đã có chữ. Dưới phần tiêu đề bên trái, *Nguồn*, viết:]

11 tháng Mười một, 1955

Hôm nay trên vỉa hè, một chú bồng cầu nhà London béo ú đang lạch bạch giữa rừng giày dép của những người đang hối hả đón xe buýt. Một người đàn ông đá cho nó một cái, con bồng cầu bay lên trời rồi đập vào một cột đèn, nằm đó, cổ vươn dài ra, mỏ há to. Anh đứng đó, ngỡ ngàng: anh tưởng rằng chú bồng cầu sẽ bay đi. Anh lén nhìn xung quanh, như thể muốn trốn chạy. Nhưng quá muộn, một bà la sát mặt đỏ đã bước tới bên anh. “Đồ đã man! Đá chim bồng cầu!” Lúc này, gương mặt anh cũng đỏ lựng cả lên. Anh nhe răng cười vì bối rối và ngạc nhiên một cách đáng buồn cười. “Lúc nào mà chúng chả bay đi,” anh nhận xét, cầu xin công lý. Bà la sát hét lên: “Anh giết nó rồi còn gì - đá một con bồng cầu bé bỏng tội nghiệp!” Nhưng chú bồng cầu đã chết đâu, nó đang vươn cổ ra bên cột đèn, cố gắng nhấc cái đầu lên, đôi cánh rướn lên rồi lại thõng xuống, hết lần này đến lần khác. Đến lúc này đã hình thành một đám người nhỏ nhỏ, trong đó có hai thằng bé chừng mười lăm tuổi. Chúng có khuôn mặt cảnh giác sắc sảo của đám giang hồ đầu đường xó chợ, và đang đứng im quan sát, miệng nhai kẹo cao su. Một người lên tiếng: “Gọi cho R.S.P.C.A.⁽¹⁾ đi.” Bà la sát hét lên: “Không cần phải làm thế nếu như thằng du côn này không đá con vật đáng thương kia.” Người đàn ông đi đi lại lại, ngượng ngùng, anh đã trở thành một kẻ tội

phạm bị cả đám đông căm ghét. Kẻ duy nhất không có chung cảm xúc với đám đông chính là hai thằng bé. Một thằng bé nói bâng quơ. “Nhà tù là nơi dành cho những tên tội phạm như hần.” “Đúng thế, đúng thế,” bà la sát hét lên. Bà ta bận bịu với việc căm thù kẻ ra chân đến mức không hề nhìn ngó gì đến chú b ồ câu. “Bỏ tù gì,” thằng bé thứ hai nói, “tao cho là phải đánh đòn.” Bà la sát nhìn nhanh hai thằng bé và nhận ra rằng chúng đang nhạo mình. “Ừ, và cả chúng mày cũng vậy!” bà ta quặc lại chúng, giọng hụt hơi vì đang quá cău giận. “Cười đùa trên sự đau khổ của một con chim bé bỏng tội nghiệp.” Lúc này, hai thằng bé đang nhăn nhó cười, mặc dù không mang vẻ mặt xấu hổ, hoài nghi như tên tội phạm kia. “Cười đùa,” bà ta nói, “Cười đùa. Chúng mày cần phải bị đánh đòn. Đúng thế. Thật thế.” Trong lúc đó, một người đàn ông vẻ bệ vệ, nghiêm nghị cúi người xuống xem xét chú b ồ câu. Ông ta đứng thẳng người lên và tuyên bố: “Nó sắp chết.” Ông ta nói đúng: đôi mắt của chú chim đang mờ d ần, và máu ứa lên trong chiếc mỏ há ra. Vậy là bà la sát quên phắt đi ba mục tiêu thù hận của mình, cúi người về phía trước để nhìn chú chim. Miệng hơi mở ra, bà ta nhìn với vẻ tò mò bực bội trong lúc chú chim thở gấp, ngoẹo đầu r ối r ữ xuống.

“Nó chết r ối,” ông bệ vệ nói.

Tên tội phạm đã hoàn h ồi lại, miệng nói lời xin lỗi nhưng rõ ràng là quyết tâm không chấp nhận những nhận định vớ vẩn: “Tôi xin lỗi, nhưng đây chỉ là chuyện không may. Từ trước đến giờ tôi chưa bao giờ nhìn thấy con b ồ câu nào không chịu tránh đường cả.”

Ai nấy đều nhìn kẻ đá b ồ câu lòng lim dạ sát này bằng ánh mắt bất bình.

“Chuyện không may!” bà la sát nói, “Chuyện không may!”

Nhưng lúc này đám đông đã bắt đầu giải tán. Ông bệ vệ nhặt chú chim chết lên, nhưng đây là một sai lầm, bởi vì bây giờ ông không biết phải làm gì với nó cả. Kẻ đá chim bước đi, nhưng bà la sát bước theo anh và nói: “Tên tuổi và địa chỉ của anh là gì? Tôi sẽ kiện anh ra tòa.” Anh nói, giọng bực bội: “Ôi, sao chuyện bé lại cứ xé ra to thế nhỉ.” Bà ta nói: “Anh coi việc giết một con chim bé bỏng tội nghiệp là chuyện bé cơ đấy.” “Ừ thì đấy, đâu phải là chuyện gì lớn, giết người đâu phải là chuyện lớn,” một trong hai thằng bé mười lăm tuổi nhận xét trong khi đứng nhìn nhở cười, tay đút vào túi áo khoác. Thằng bạn tiếp lời, vẻ thâm thúy: “Mày nói đúng. Chuyện nhỏ là giết người, nhưng chuyện lớn thì không phải.” “Đúng thế,” thằng bé đầu tiên nói, “con b ồ câu là chuyện lớn bao giờ? Ấy là khi nó là chuyện nhỏ.” Bà la sát quay ra nhìn chúng, và tên tội phạm nhân cơ hội này tẩu thoát, dáng vẻ cực kỳ hối hận, mặc dù anh không muốn. Bà la sát cố gắng tìm từ ngữ thích đáng để chửi bới hai thằng bé, nhưng lúc này ông bệ vệ đang đứng cầm cái xác chim, trông tuyệt vọng, và một thằng bé hỏi với giọng nhạo báng: “Ông định làm món bánh b ồ câu đấy à, thưa ông?” “Mày láo là tao gọi cảnh sát đấy,” ông bệ vệ đáp ngay. Bà la sát mừng rỡ nói: “Đúng thế, đúng thế, lẽ ra phải gọi cảnh sát từ lâu rồi mới đúng.” Một trong hai thằng bé cất lên tiếng huýt sáo dài, hoài nghi, nhạo báng và ngưỡng mộ. “Chuẩn không cần chỉnh,” nó nói, “gọi cóm đi. Họ sẽ bắt ông vì tội ăn cắp b ồ câu công cộng, thưa ông!” Cả hai vừa bỏ đi vừa cười vang, nhưng với tốc độ nhanh nhất có thể, bởi vì cảnh sát đã được nhắc tới.

Bà la sát giận dữ, ông bệ vệ, cái xác chim, và một vài người qua đường vẫn đứng lại. Ông bệ vệ nhìn quanh, thấy một cái thùng rác trên cột đèn bèn bước tới để thả con chim chết vào. Nhưng bà la sát đã ngăn ông lại, cầm lấy con chim. “Đưa đây cho tôi,” bà ta nói, giọng đầy vẻ dục dăng.

“Tôi sẽ chôn chú chim bé bỏng tội nghiệp này vào bồn hoa cửa sổ nhà tôi.” Ông bệ vệ mừng rỡ vội vàng bỏ đi. Còn lại một mình bà la sát, ghé tỏm nhìn đám máu đặc nhỏ ra từ mỏ chú chim bồ câu.

12 tháng Mười một

Đêm qua tôi nằm mơ thấy chú chim bồ câu. Nó nhắc tôi nhớ đến một chuyện gì đó nhưng không biết chính xác là chuyện gì. Trong cơn mơ, tôi đang cố gắng nhớ lại. Nhưng khi tỉnh dậy, tôi biết ngay đấy là chuyện gì - một việc xảy ra trong những kỳ nghỉ cuối tuần tại khách sạn Mashopi. Đã nhiều năm nay tôi không còn nghĩ đến chuyện đó nữa, nhưng bây giờ nó lại hiển hiện một cách rõ ràng và chi tiết. Lại một lần nữa tôi cáu tiết vì đầu mình chứa đựng quá nhiều thứ bị giam hãm, không thể nào tiếp cận được, trừ phi may mắn có một sự việc gì đó xảy ra như hôm qua. Chắc hẳn đấy là một trong những kỳ nghỉ cuối tuần ở tầm giữa, không phải là kỳ cuối cùng đầy cao trào, vì chúng tôi vẫn giữ quan hệ tốt với ông bà Boothby. Tôi còn nhớ bà Boothby bước vào phòng ăn với một khẩu súng trường cỡ 0.22 khi chúng tôi đang ăn sáng và nói với cả nhóm: “Ở đây có ai biết bắn không?” Paul cầm lấy khẩu súng và nói: “Nền giáo dục tốn kém của tôi đã dạy cả sự tinh tế của việc giết gà gô và chim trĩ rồi.” “Ồ, không sang đến thế đâu,” bà Boothby trả lời. “Quanh đây có gà gô và chim trĩ, nhưng không phải là nhiều lắm. Ông Boothby có nói rằng ông thích món bánh bồ câu. Trước đây thỉnh thoảng ông ấy vẫn lôi súng ra, nhưng bây giờ thân hình ông ấy không còn phù hợp với việc này nữa, vậy nên tôi nghĩ rằng biết đâu các cậu có thể làm ơn...?”

Paul đang cầm khẩu súng với vẻ rất dăm chiêu. Cuối cùng anh nói: “Vâng, tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc dùng súng trường để bắn chim,

nhưng nếu ông Boothby làm được thì chắc tôi cũng làm được.”

“Không khó đâu,” bà Boothby nói, và như thường lệ mềm lòng trước dáng vẻ lịch thiệp bên ngoài của Paul. “Giữa các ngọn đồi dưới kia có một đầm lầy đầy chim bồ câu. Cậu cứ để cho chúng đậu xuống và chỉ việc hạ thôi.”

“Thế mà gọi là thể thao ư,” Jimmy nói, giọng nghiêm nghị.

“Lạy Chúa tôi, thế mà gọi là thể thao ư!” Paul hòa theo, một tay bóp trán, một tay giờ khẩu súng ra xa.

Bà Boothby không biết là anh đang nói thật hay đùa, nhưng bà vẫn giải thích: “Cũng đáng thôi mà. Đừng bắn khi chưa chắc chắn là sẽ giết được con mồi, vậy thì có hại gì đâu?”

“Bà ấy nói đúng đấy,” Jimmy nói với Paul.

“Bà nói đúng,” Paul nói với bà Boothby. “Quá đúng. Chúng tôi sẽ làm việc này. Bao nhiêu chim bồ câu thì đủ cho món bánh bồ câu của ông chủ Boothby?”

“Dưới sáu con thì chẳng được mấy đâu, nhưng nếu cậu săn được nhiều hơn thì tôi có thể làm bánh bồ câu cho cả các cậu nữa. Nếu vậy sẽ là chút đổi gió so với mọi lần.”

“Đúng vậy,” Paul nói. “*Hắn* là sẽ có đổi gió rồi. Cứ tin chúng tôi.”

Bà trang trọng cảm ơn anh rồi để chúng tôi ở lại với khẩu súng.

Bữa sáng đã xong, lúc đó khoảng mười giờ sáng, và chúng tôi thấy vui khi có thứ để giải khuây khi chờ đến bữa trưa. Đi qua khách sạn một quãng ngắn là tới con đường mòn đầy vết lún vuông góc với con đường chính và

chạy ngoằn ngoèo qua thảo nguyên, đi theo lối mòn của người da đen thuở trước. Con đường này dẫn tới một khu truyền giáo của Giáo hội La Mã nằm giữa vùng hoang vu, cách đây hơn mười cây số. Đôi khi, chiếc xe của hội truyền giáo đến để tiếp tế; đôi khi nhân công trang trại đến hoặc đi ra khỏi khu truyền giáo theo từng nhóm, vì hội có một trang trại rộng lớn, nhưng phần lớn là con đường này không có bóng người lai vãng. Toàn bộ khu vực này là một thảo nguyên đầy cát nằm trên cao, nhấp nhô, thỉnh thoảng lại thấy những gò đất nổi lên đột ngột. Khi trời mưa, mặt đất hình như cứng lại chứ không đón nhận. Nước nhảy múa và gõ liên hồi, một trận điên cuồng những giọt trắng xóa nẩy cao đến cả mét trên lớp đất cứng, nhưng sau cơn bão chừng một tiếng, đất đai đã khô ráo trở lại, những rãnh nước và đẫm lầy chảy xiết, âm ỉ. Đêm hôm trước trời mưa to đến nỗi mái tôn của khu phòng ngủ lắc lư và đập âm ỉ trên đầu chúng tôi, nhưng bây giờ mặt trời đã lên cao, bầu trời không một gợn mây, và chúng tôi bước đi bên cạnh mặt đường rải nhựa, trên lớp cát trắng mịn vỡ lạo xạo dưới giày, để lộ ra lớp đất ướt sẫm màu bên dưới.

Buổi sáng hôm đó chúng tôi có năm người, tôi không nhớ những người còn lại ở đâu. Có lẽ đây là hồi chỉ có năm người chúng tôi xuống khách sạn. Paul mang theo khẩu súng trường, từng centimet đều toát ra vẻ một vận động viên thể thao và mỉm cười một mình trong vai trò này. Jimmy đi bên cạnh anh, vụng về, hơi ục ịch, nhợt nhạt, đôi mắt thông minh của anh chốc lại quay lại nhìn Paul, khúm núm vì thèm khát, mĩa mai vì đau đớn với vị thế của mình. Tôi, Willi và Maryrose đi theo sau. Willi mang theo một cuốn sách. Maryrose và tôi mặc đồng phục lễ - quần yếm và áo sơ mi sặc sỡ. Maryrose mặc quần yếm màu xanh dương và áo sơ mi màu hồng. Tôi mặc quần yếm màu hồng và áo sơ mi màu trắng.

Lúc rẽ từ con đường chính xuống con đường cát, chúng tôi phải đi chậm và thận trọng, bởi vì sáng nay sau cơn mưa tầm tã, đám côn trùng bắt đầu mở hội. Dường như thứ gì cũng tung bừa và bò lổm ngổm. Trên lớp cỏ thấp, hàng triệu con bướm trắng với những đôi cánh màu trắng xanh bay lượn và chấp chới. Tất cả đều là bướm trắng, nhưng to nhỏ khác nhau. Sáng hôm đó, chỉ có duy nhất một loài nở trứng hoặc nhảy hoặc bò ra khỏi vỏ nhộng, và đang ăn mừng tự do của mình. Và trên chính đám cỏ cũng như trên khắp mặt đường là một loài châu chấu sáng màu, từng đôi một. Số lượng của chúng cũng lên tới hàng triệu.

“Kìa một con châu chấu nhảy lên lưng của con châu chấu khác,” Paul nhận xét với giọng nhẹ nhàng nhưng nghiêm trang ở phía trước. Anh dừng lại. Ngay bên cạnh anh, Jimmy cũng ngoan ngoãn dừng lại. Chúng tôi đứng lại ngay sau lưng hai người. “Lạ thật,” Paul nói, “nhưng từ trước đến nay chưa bao giờ tớ hiểu được ý nghĩa nội tại hay cụ thể của bài hát đó.” Tình huống thật góm guốc, và cảm giác của cả lũ chúng tôi không phải là xấu hổ mà tr ần tr ờ. Chúng tôi đứng cười, nhưng tiếng cười không quá lớn. Khắp các hướng xung quanh chúng tôi toàn là châu chấu, đang cặp nhau. Một con châu chấu, chân bám chắc vào cát, đứng yên; trong khi một con khác, trông giống hệt, kẹp chặt trên lưng nó khiến con bên dưới không thể nào nhúc nhích được. Hoặc một con cố gắng tìm cách trèo lên lưng con khác, trong khi con bên dưới đứng yên, rõ ràng là đang hỗ trợ con kia, mặc dù những nỗ lực cu ồng nhiệt hay cu ồng cu ồng của kẻ leo trèo kia có thể khiến cả hai ngã chổng gọng. Hoặc một đôi, trông chẳng cân xứng gì cả, ngã lăn đùng ra đất, con lúc nãy ở dưới tự đứng dậy và chờ đợi trong khi con kia cố gắng trở lại vị trí cũ, hoặc một con khác trông giống hệt đuổi cô nó đi chỗ khác. Nhưng đám côn trùng hạnh phúc và say men tình này đứng

quanh chúng tôi, con này trên con khác, từng đôi mắt tròn sáng ngó ngẩn, đen nháy giương lên. Jimmy rú lên cười từng chớp, còn Paul đâm vào lưng anh, “Bọn côn trùng cực kỳ thô bỉ này không đáng cho chúng ta để ý đâu,” Paul nhận xét. Anh nói đúng. Có thể một con, hoặc dăm con, hoặc một trăm con trông sẽ hấp dẫn, màu sắc tươi sáng ẩn hiện trong thảm cỏ mỏng màu ngọc lục bảo. Nhưng khi chúng tụ tập đến hàng ngàn cá thể, xanh rục và đỏ rục, cùng những đôi mắt đen trống rỗng thô trố - chúng thật lở bịch, tục tũ, và hơn hết là hiện thân của sự ngu xuẩn. “Tốt hơn hết là chúng ta xem bướm bướm,” Maryrose nói, và quay ra xem đàn bướm. Chúng đẹp đến kỳ diệu. Ngút tầm mắt chúng tôi, bầu trời xanh được tô điểm thêm vô vàn những cặp cánh trắng. Và nhìn xuống đầm lầy xa xa, đàn bướm là một quầng mây mù trắng lấp lánh trên nền cỏ xanh.

“Nhưng Maryrose yêu quý ạ.” Paul nói, “rõ ràng là em đang hình dung theo cái tư duy xinh xẻo của em rằng bọn bướm kia đang ăn mừng niềm vui cuộc sống, hoặc chỉ đơn giản là vui chơi với nhau, nhưng thực ra không phải như thế. Chúng chỉ đang theo đuổi tình dục hèn hạ, chẳng khác gì bọn châu chấu thô bỉ chưa từng có kia đâu.”

“Sao anh biết?” Maryrose thật thà hỏi bằng chất giọng nhỏ nhẹ của mình; và Paul bật lên tiếng cười trềnh vang mà anh biết là cực kỳ quyến rũ, rồi quay lại và đến bên cạnh cô, bỏ lại một mình Jimmy ở phía trước. Willi, đang hộ tống Maryrose, nhường chỗ cho Paul và đến bên tôi, nhưng tôi đã tiến về phía Jimmy lúc này đang trợ trợ một mình.

“*Quả là* gớm guốc,” Paul nói, giọng thực sự ghê tởm. Chúng tôi nhìn về nơi anh đang nhìn. Giữa một đàn châu chấu là hai đôi xốn mắt. Đôi thứ nhất là một con châu chấu khổng lồ trông rất mạnh mẽ, giống như cái pít tông với những cái chân to đùng như lò xo, còn trên lưng nó là bạn tình tí

hơn bất lực, không thể nào trèo lên được đến độ cao cần thiết. Và bên cạnh nó, tình huống lại đảo ngược: một con châu chấu tí hon sáng màu trông thật đáng thương đang bị một con châu chấu khổng lồ, mạnh mẽ cưỡi lên, đè nén, gần như là ép bẹp. “Anh sẽ làm một thí nghiệm khoa học nho nhỏ,” Paul tuyên bố. Anh thận trọng bước giữa đám côn trùng đang đậu đi ra chỗ cỏ bên lề đường, đặt khẩu súng xuống và rút một cọng cỏ. Anh quỳ một chân xuống cát, đưa bàn tay thờ ơ nhanh nhẹn gạt đám côn trùng sang một bên. Anh nhanh nhẹn bẫy con châu chấu to xác ra khỏi lưng con bé. Nhưng ngay lập tức nó lại nhảy trở về vị trí cũ bằng một động tác dứt khoát đến kinh ngạc. “Chúng ta cần hai người cho thí nghiệm này.” Paul tuyên bố. Ngay lập tức Jimmy bứt một cọng cỏ và đến bên cạnh Paul, mặc dù mặt anh đang méo đi vì khó chịu khi phải cúi người xuống sát bầy côn trùng. Hai chàng trai quỳ trên con đường cát, đi đều khiến cọng cỏ. Tôi cùng Willi và Maryrose đứng quan sát. Willi đang cau mày. “Thật là phù phiếm,” tôi nhận xét, giọng mỉa mai. Mặc dù, như thường lệ, sáng hôm đó chúng tôi không được vui vẻ với nhau cho lắm, Willi vẫn chịu mỉm cười với tôi và nói bằng giọng vui vẻ thực sự: “Dù sao thì cũng thú vị mà.” Và chúng tôi mỉm cười với nhau, vừa trêu mếu vừa đau lòng bởi vì những khoảnh khắc như vậy thật hiếm hoi. Và từ bên phía hai chàng trai đang quỳ, Maryrose nhìn chúng tôi bằng ánh mắt vừa ghen tị vừa đau đớn. Cô đang chứng kiến một đôi tình nhân hạnh phúc và cảm thấy mình bị cho ra rìa. Tôi không chịu được cảnh này, vì vậy tôi đến bên Maryrose, bỏ mặc Willi. Maryrose và tôi cúi người sau lưng Paul và Jimmy quan sát.

“Nhắc,” Paul nói. Một lần nữa anh nhắc con quái vật ra khỏi con châu chấu bé nhỏ. Nhưng Jimmy lóng ngóng không làm được, và anh chưa kịp thử lại lần nữa thì con côn trùng to xác của Paul đã lại trở về vị trí cũ. “Ôi,

thằng ngốc này,” Paul cúi kính nói. Thường thì Paul kiêu chể không nổi cái như thế, bởi vì anh biết Jimmy ngưỡng mộ mình. Jimmy buông cọng cỏ và cười đau đớn, cố gắng che giấu nỗi tự ái - nhưng lúc này Paul đã cầm lấy hai cọng cỏ và bầy hai con châu chấu ở trên, một con lớn một con bé, ra khỏi lưng hai con còn lại, một con bé và một con lớn, nhưng bây giờ thì chúng đã trở thành hai cặp đôi lưá xứng đôi, hai con lớn với nhau và hai con bé với nhau.

“Đấy,” Paul nói. “Đấy là cách tiếp cận khoa học. Thật gọn gàng. Thật dễ dàng. Thật thỏa mãn.”

Cả lũ chúng tôi đứng đó, cả năm đứa, nghiên cứu chiến thắng của lẽ thường. Và chúng tôi bật cười trở lại, như điên dại, ngay cả Willi cũng vậy, bởi vì chuyện này thật ngớ ngẩn hết sức. Trong khi đó, quanh chúng tôi hàng ngàn hàng ngàn con châu chấu sắc sỡ vẫn đang thực hiện công việc duy trì nòi giống của mình mà không cần đến chúng tôi hỗ trợ. Và ngay cả chiến thắng nhỏ nhoi của chúng tôi cũng nhanh chóng qua đi, bởi vì con châu chấu lớn lúc nãy ở trên lưng con lớn còn lại đã bị ngã, và con ở dưới ngay lập tức nhảy tót lên lưng nó.

“Bẩn thỉu,” Paul nói bằng giọng nghiêm trang.

“Chẳng có bằng chứng nào,” Jimmy nói, cố gắng hòa theo chất giọng nghiêm trang nhẹ nhàng của bạn mình nhưng không thành, bởi vì giọng anh lúc nào cũng nghe như hết hơi, hoặc the thé, hoặc quá bông đùa: “Chẳng có bằng chứng nào để nói rằng mọi vật trong cái mà ta vẫn gọi là tự nhiên được sắp xếp tốt hơn chúng ta sắp xếp cả. Chúng ta có bằng chứng nào để nói rằng tất cả những... sinh vật tíên sử nhỏ xíu này được sắp xếp chuẩn xác theo tiêu chí đực trên cái dưới? Hoặc thậm chí” - anh bạo dạn nói thêm

bằng cái giọng sai điệu đến chết người của mình - “nhất định là phải con đực với con cái? Theo những gì chúng ta được biết, đây có thể là một bữa tiệc trác táng, con đực với con đực, con cái với con cái...” Anh bỏ lửng với một tiếng cười ngắn. Và nhìn gương mặt thông minh nóng bừng, lúng túng của anh, tất cả chúng tôi đều biết rằng anh đang tự hỏi tại sao những gì anh đã từng nói, hoặc có thể nói, lại không hề dễ dàng như khi Paul nói. Bởi vì nếu Paul nói những điều đó, và anh cũng rất có thể nói những điều như thế, thì cả lũ chúng tôi đã bật cười rồi. Thay vào đó, chúng tôi cảm thấy không thoải mái và nhận thức được rằng chúng tôi đang bị bao vây bởi lũ côn trùng xấu xí bò lổm ngổm này.

Đột nhiên Paul nhảy tới và cố tình giẫm lên, trước hết là đôi châu chấu to xác mà anh vừa tổ chức phối ngẫu, sau đó là đôi nhỏ con.

“Paul,” Maryrose thốt lên, run rẩy nhìn đám nát bét những cánh xanh cánh đỏ, mắt và vết bẩn màu trắng.

“Một phản ứng đặc trưng của người duy cảm,” Paul nói, cố tình nhại Willi - lúc này đang mỉm cười, công nhận việc biết mình bị giễu. Nhưng rồi Paul nghiêm túc nói: “Maryrose thân mến, đến tối nay, hoặc kéo dài thêm chút nữa, đến tối mai, gần như tất cả đám này sẽ chết - giống như đàn bướm bướm của em thôi.”

“Ôi không.” Maryrose nói, đau đớn nhìn những đám mây bướm bướm đang khiêu vũ, quên băng đi lũ châu chấu. “Nhưng tại sao?”

“Bởi vì chúng có quá nhiều chứ sao. Điều gì sẽ xảy ra nếu tất cả bọn chúng đều sống? Đây sẽ là một cuộc xâm lược. Khách sạn Mashopi sẽ biến mất dưới một đồng châu chấu bò lổm ngổm, nó sẽ bị nghiền nát đến tận mặt đất, trong khi đàn bướm mang đi ền gở khủng khiếp kia nhảy múa

mừng chiến thắng trước cái chết của ông bà Boothby và cô con gái tuổi cập kê của họ.”

Khó chịu và nhột nhột, Maryrose quay đi nhìn hướng khác. Chúng tôi biết rằng cô đang nghĩ về người anh trai đã chết của mình. Những lúc như thế, trông cô hoàn toàn cô độc khiến chúng tôi đều muốn bước đến vòng tay ôm lấy cô.

Nhưng Paul vẫn tiếp tục, và bây giờ anh bắt đầu nhại giọng Stalin: “Điều này là hiển nhiên, không đáng phải nói - và trên thực tế chẳng cần phải nói gì cả, vậy thì tại sao tôi lại phải bỏ công nói ra? - Tuy nhiên, rõ ràng có cần nói ra hay không lại là chuyện ngoài lề. Như mọi người đều biết, tôi nói rằng thiên nhiên rất hoang phí. Chưa quá vài giờ nữa, lũ côn trùng này đã giết lẫn nhau bằng cách đánh nhau, cắn nhau, cố tình giết nhau, tự tử, hoặc do giao phối vụng về. Hoặc chúng sẽ bị lũ chim xơi tái, bọn chim chóc có lẽ ngay lúc này đây đang chờ chúng ta bước đi là ngay lập tức mở tiệc. Khi chúng ta trở lại khu nghỉ dưỡng thú vị này vào kỳ cuối tuần tiếp theo, hoặc, nếu các bồn phận chính trị không cho phép, vào kỳ cuối tuần sau đó nữa, chúng ta sẽ đi những bước quy củ dọc theo con đường này và có thể sẽ nhìn thấy một vài con côn trùng xanh đỏ vui tươi này đang vui chơi trong cỏ, và nghĩ, chúng mới đẹp làm sao! Và chúng ta sẽ chẳng mấy bần khoản về hàng triệu xác chết ngay lúc đó vẫn đang chìm vào nơi yên nghỉ cuối cùng xung quanh chúng ta. Thậm chí tôi còn không muốn đề cập đến lũ bướm, rõ ràng là đẹp hơn nhiều, mặc dù không hữu ích gì hơn, mà chúng ta sẽ chủ động, thậm chí thường xuyên nhớ tới - nếu như chúng ta không vướng bận với những trò tiêu khiển thường ngày suy đồi hơn của mình.”

Chúng tôi tự hỏi tại sao anh lại cố tình ngoáy mũi dao vào vết thương

của Maryrose về người anh trai đã chết. Cô đang mỉm cười đau đớn. Và Jimmy, không ngừng dằn vặt trong nỗi sợ hãi rằng anh sẽ đâm máy bay và chết, cũng đang có nụ cười hé hé nhếch nhếch như Maryrose.

“Đi đâu tôi muốn nói thừa các đồng chí...”

“Bọn tớ biết cậu đang định nói gì,” Willi nói, cộc cằn và giận dữ. Có lẽ chính những lúc như thế này đã khiến anh như kiểu là “người cha” của cả nhóm, như lời Paul nói. “Đủ rồi,” Willi nói. “Đi săn chim bồ câu nào.”

“Không cần phải nói, đi đâu hiển nhiên,” Paul nói, quay lại với câu chào đầu ưa thích của Stalin như để phản đối Willi, “là món bánh bồ câu của bà chủ Boothby sẽ không bao giờ được thực hiện, nếu như chúng ta cứ tiếp tục thái độ vô trách nhiệm như thế này.”

Chúng tôi đi tiếp dọc con đường mòn, giữa đám châu chấu. Cách đó khoảng chừng một cây số có một gò đất nhỏ, hoặc một đồng đá granite lớn nhô; và đi qua, cứ như là có ai đó vạch ra một đường ranh, lũ châu chấu không thấy nữa. Chỉ đơn giản là ở đó chúng không hiện diện, không tồn tại, chúng là một loài đã bị tuyệt chủng. Tuy nhiên, bọn bươm bươm vẫn xuất hiện khắp nơi, giống như những cánh hoa trắng đang nhảy múa.

Tôi nghĩ thời điểm đó chắc phải là tháng Mười hay tháng Mười một gì đó. Không phải là vì lũ côn trùng, tôi không đủ hiểu biết để nhìn côn trùng là có thể xác định được thời gian nào trong năm, mà là vì độ nóng của ngày hôm đó. Trời nóng điên nóng đảo, nóng đến phát hoảng. Nếu là cuối mùa mưa sẽ có hương sâm banh trong không khí như báo hiệu mùa đông đến. Nhưng hôm đó, tôi nhớ cái nóng hun đốt má, tay, chân, thậm chí xuyên qua quần áo chúng tôi. Nhưng tất nhiên lúc đấy phải là đầu mùa, cỏ còn thấp, từng tùm lá xanh nhọn mọc lên trên nền cát trắng. Vậy cuối tuần đó diễn ra

trước kỳ nghỉ cuối cùng khoảng bốn hoặc năm tháng gì đó, là ngay trước khi Paul chết. Và con đường mòn mà chúng tôi bước đi trong buổi sáng hôm đó là nơi sau đó mấy tháng Paul và tôi cầm tay nhau chạy trong đêm qua màn sương mù ẩm ướt tuyệt đẹp và cùng nhau ngã trên thảm cỏ ướt. Ở đâu? Có lẽ là gần chỗ chúng tôi ngồi bắt bọ câu để làm bánh.

Chúng tôi bỏ cái gò đất nhỏ lại sau lưng, và bây giờ phía trước mặt mọc lên một gò lớn. Thung lũng ở giữa là nơi bà Boothby bảo có chim bọ câu. Chúng tôi lặng lẽ bỏ đường mòn đến chân cái gò lớn. Tôi nhớ chúng tôi bước đi, trong im lặng, mặt trời thiêu đốt trên lưng. Tôi có thể *thấy* hình ảnh cả lũ chúng tôi, năm thanh niên nhỏ bé màu sắc tươi sáng, bước đi trong đêm lầy đầy cỏ giữa đàn bướm trắng bay chấp chới dưới bầu trời xanh rục rỡ.

Dưới chân gò là một khóm cây lớn, và chúng tôi dừng lại dưới đó. Cách đó chừng mười mét là một khóm cây nữa. Một con bọ câu gù lên đầu đó trong tán lá khóm cây thứ hai. Tiếng gù dừng lại khi chúng tôi xuất hiện, xác định rằng chúng tôi vô hại và lại tiếp tục vang lên. Thứ âm thanh dịu dàng, ru ngủ, mê hoặc, giống như tiếng ve sùi - mà khi lắng nghe kỹ, chúng tôi nhận thấy đang vang lên rền rĩ khắp nơi xung quanh mình. Tiếng ve sùi giống như đang bị sốt rét bụng đầy thuốc ký ninh, thu âm thanh rền rĩ, liên miên đến phát điên dường như phát ra từ chính màng nhĩ. Chốc lát sau người ta không nghe thấy nó nữa, giống hệt như khi người ta không còn nghe thấy tiếng rền rĩ ớn ớn sốt của thuốc ký ninh trong máu.

“Chỉ có một con bọ câu,” Paul nói. “Bà Boothby lừa chúng ta.”

Anh từ nòng súng lên một tảng đá, nhắm con bọ câu, thử lại không dựa vào tảng đá, và khi chúng tôi nghĩ rằng anh sẽ bóp cò thì anh lại đặt khẩu

súng xuống một bên.

Chúng tôi sửa soạn để nghỉ ngơi một cách thoải mái. Tán cây rất dày, cỏ rất mềm và êm, còn mặt trời đã gần lên đến đỉnh đầu. Cái gò đằng sau chúng tôi vươn lên tận trời cao, sừng sững, nhưng không ngọt ngào. Gò đứng ở vùng này dễ khiến người ta bị đánh lừa. Thường là khá cao, chúng hóa ra rải rác và nhỏ lại khi ta đến gần hơn, bởi vì chúng bao gồm nhiều cụm hoặc đồng đá tảng granite tròn, khiến người ta khi đứng ở chân gò có thể nhìn thấy rất rõ qua kẽ hở hay khe vách cái đằm cận bên kia, những tảng đá lấp lánh ngổn ngang chồng lên nhau như một đồng sỏi khổng lồ. Cái gò này, như chúng tôi biết, bởi đã từng khám phá nó, đầy những công sự và chướng ngại vật do người Mashana xây dựng cách đây bảy mươi, tám mươi năm trước để phòng ngự chống lại cuộc tấn công của người Matabele. Nơi đây cũng đầy những bức vẽ tuyệt đẹp của thổ dân. Ít ra thì chúng cũng đã từng tuyệt đẹp trước khi bị phá hủy bởi bàn tay của các vị khách nghỉ tại khách sạn, giải trí bằng cách ném đá vào chúng.

“Thử tưởng tượng xem,” Paul nói. “Chúng ta, một nhóm người Mashana, bị bao vây ở đây. Người Matabele đến, mang theo tất cả những tinh hoa khủng khiếp của mình. Chúng đông gấp bội chúng ta. Bên cạnh đó, chúng ta không phải là những kẻ thiện chiến, như những gì tớ nghe kể, chỉ là những con người giản dị đam mê nghệ thuật hòa bình, vì vậy người Matabele luôn giành chiến thắng. Chúng ta, đàn ông bọn anh, biết rằng chúng ta sẽ chết một cách đau đớn trong giây lát nữa thôi. Tuy nhiên, phụ nữ bọn em, Anna và Maryrose ạ, sẽ may mắn chỉ bị những ông chủ mới trong bộ tộc ưu việt hơn toàn những người Matabele thiện chiến và giàu sức mạnh đàn ông lôi đi mà thôi.”

“Bọn họ sẽ tự sát trước,” Jimmy nói. “Đúng vậy không, Anna? Đúng

vậy không, Maryrose?”

“Tất nhiên,” Maryrose nói, giọng vui vẻ.

“Tất nhiên,” tôi nói.

Con b ồcâu lại gù lên. Chúng tôi đã nhìn thấy nó, một con chim nhỏ, cân đối, đen thẫm trên bầu trời. Paul c ầm khẩu súng lên, ngắm và bắn. Con chim ngã xuống, lộn mấy vòng trên đôi cánh yếu ớt, r ồi va xuống đất đánh thịch một cái rõ đến mức chỗ chúng tôi vẫn có thể nghe thấy. “Chúng ta c ần một con chó,” Paul nói. Anh nghĩ rằng Jimmy sẽ đứng dậy và nhặt lấy nó. Mặc dù chúng tôi có thể thấy rằng Jimmy đang cố gắng đấu tranh với bản thân, cuối cùng anh vẫn đứng dậy, bước đến khóm cây bên kia, nhặt lấy cái xác giờ đã trở nên bất động, ném xuống chân Paul r ồi lại ng ồi xuống. Mấy bước chân dưới mặt trời đã làm anh đỏ ửng, những mảng lớn hiện ra trên chiếc áo sơ mi. Anh cởi áo ra. Thân hình cởi tr ần của anh trông xanh xao, hơi béo, g ần giống như thân hình trẻ con. “Dễ chịu hơn,” anh nói, giọng thách thức, biết rằng chúng tôi đang nhìn anh, và hẳn là có ý chê bai.

Khóm cây giờ đã trở nên yên tĩnh. “Một chú b ồcâu,” Paul nói. “Một miếng ngon lành cho ông chủ của chúng ta.”

Từ những tán cây đằng xa vọng lại tiếng b ồcâu gù, nghe rì r ầm êm êm. “Kiên nhẫn đi,” Paul nói. Anh dựng khẩu súng trở lại và hút thuốc.

Trong lúc đó, Willi đọc sách. Maryrose nằm ngửa mặt lên trời, dựa cái đầu vàng mượt lên một búi cỏ, mắt nhắm lại. Jimmy đã tìm thấy trò giải trí mới. Giữa những bụi cỏ lè loi là một dòng cát sạch trước đây là nước chảy qua, có lẽ là từ cơn bão đêm qua. Đây là một lòng sông tí hon, rộng khoảng nửa mét, đã khô cạn dưới ánh nắng mặt trời buổi sáng. Và trên cát trắng là

cả chục cái hố nông hình tròn nhưng phân bố không đều và to nhỏ không giống nhau. Jimmy cầm một cọng cỏ nhỏ và cứng, nằm sấp xuống đất và ngoáy cọng cỏ quanh đáy của một cái hố lớn. Cát mịn không ngừng sụt xuống từng đợt, và chỉ một lát là cái hố tròn đến mức tinh tế đã bị phá hỏng.

“Đồ gốc vụng về” Paul nói. Giọng anh, như anh vẫn luôn nói trong những trường hợp như thế với Jimmy, nghe đau đớn và cáu kỉnh. Anh thực sự không thể nào hiểu được tại sao có người lại có thể lóng ngóng đến vậy. Anh giật lấy cọng cỏ khỏi tay Jimmy, khéo léo chọc vào đáy một hố cát khác, và chỉ một giây sau đã lôi ra con côn trùng tạo nên cái hố - một con vật ăn kiến tí hon nhưng so với giống loài của nó thì lại là kẻ to xác, bằng một cái đầu diêm cỡ lớn. Con côn trùng buông mình khỏi cọng cỏ của Paul và ngã lên một mảng cát mới, ngay lập tức điên cuồng vạy mình, và chỉ trong giây lát đã biến mất dưới lớp cát vừa đùn lên và trùn lên nó.

“Đấy,” Paul vừa cục cằn nói với Jimmy vừa trả lại cọng cỏ. Paul tỏ ra bối rối với thái độ cáu kỉnh của mình; còn Jimmy, im lặng và khá nhợt nhạt, không nói câu gì. Anh cầm lấy cọng cỏ và quan sát chỗ cát nhỏ đang nhấp nhô.

Trong khi đó, chúng tôi quá mải mê với việc này nên không để ý thấy hai con bọcâu mới đến trên khóm cây đối diện. Chúng bắt đầu gù lên, rõ ràng là không để ý gì đến việc hòa tấu với nhau, bởi vì hai dòng âm thanh dẹt dẹt cứ tiếp tục vang lên, có lúc cùng nhau, có lúc không.

“Chúng đẹp quá,” Maryrose lên tiếng phản đối, mắt vẫn nhắm.

“Tuy nhiên, giống như đàn bướm của em, số chúng là phải chết.” Và Paul nâng khẩu súng lên rồi bắn. Một con rơi khỏi cành, lần này rơi thẳng

đứng như hòn đá. Con còn lại giật mình, nhìn quanh, cái đầu nhọn quay bên này quay bên kia, một mắt hếch lên trời để xem có con diều hâu nào vừa sà xuống tha đồng chí của nó đi hay không, rồi nghiêng xuống đất nhưng rõ ràng là không nhìn thấy cái xác đẫm máu nằm trong cỏ. Sau một lúc căng thẳng chờ đợi trong yên lặng, đủ thời gian để chốt súng nhắm lại, nó bắt đầu gù trở lại. Và ngay lập tức Paul nâng súng lên bắn, và con chim cũng rơi thẳng xuống đất. Thế là bây giờ chúng tôi không còn ai nhìn Jimmy nữa, còn anh chàng thì chưa hề nhìn lên một lần mà cứ cắm cúi quan sát con côn trùng. Đã xuất hiện một cái hố nông, cân xứng rất đẹp trên cát, dưới đáy là con côn trùng ẩn thân đang nỗ lực đào xới. Trông rõ ràng là Jimmy không hề nhận thấy việc bắn hạ hai con bọcâu. Và Paul cũng không hề nhìn anh chàng. Anh cứ chờ đợi, khe khẽ huýt sáo, cau mày. Và chỉ được một lúc, không hề ngoái nhìn chúng tôi hay nhìn Paul, Jimmy bắt đầu đỏ mặt, và anh nhồm dậy, bước đến chỗ khóm cây và quay trở lại với hai cái xác.

“Dù sao thì chúng ta cũng không cần đến chó,” Paul nói. Câu này được nói trước khi Jimmy quay lại được nửa bãi cỏ, nhưng anh vẫn nghe thấy. Tôi có thể hình dung được rằng Paul không định nói cho Jimmy nghe, nhưng cũng chẳng quan tâm là anh có nghe thấy hay không. Jimmy lại ngẩng xuống, và chúng tôi có thể thấy mảng thịt dày rất trắng trên vai anh bắt đầu đỏ rực lên sau hai chuyển đi ngấn qua bãi cỏ sáng chói dưới ánh mặt trời. Jimmy trở lại với công việc quan sát côn trùng.

Lại một khoảng lặng căng thẳng nữa. Không còn nghe thấy tiếng bọcâu gù ở đâu. Ba cái xác đẫm máu nằm lăn lóc dưới nắng cạnh một tảng đá nhô ra. Tảng đá granite xù xì màu xám loang lổ bám đầy những địa y màu nâu, xanh và tím; và trên cỏ là những giọt đỏ tươi đặc lấp lánh.

Trong không khí có mùi máu.

“Mấy con chim đó sẽ ôi ra mất,” Willi nhận xét, từ đầu đến giờ vẫn chăm chú đọc sách.

“Hơi có mùi chút thì ngon hơn,” Paul nói.

Tôi có thể nhận thấy mắt Paul thoáng nhìn về phía Jimmy, và Jimmy lại một lần nữa đấu tranh với bản thân, vì vậy tôi nhanh chóng đứng dậy và quăng mấy cái xác cứng đờ sã cánh vào bóng râm.

Lúc này giữa tất cả chúng tôi đang tồn tại một không khí căng thẳng như cũ, và Paul nói: “Anh muốn uống một chút.”

“Còn một tiếng nữa mới đến giờ quán rượu mở cửa,” Maryrose nói.

“Vậy thì anh chỉ còn biết hy vọng rằng số nạn nhân cần thiết sẽ sớm nộp mạng, bởi vì đến giờ mở cửa là anh về. Anh sẽ nhường lại việc giết chóc cho một ai đó.”

“Ở đây làm gì có ai bắn tốt như anh,” Maryrose đáp.

“Và cậu biết rất rõ đi đâu đó,” Jimmy nói, giọng đột nhiên trở nên hằn học.

Anh đang quan sát dòng cát. Lúc này thật khó mà biết được cái hố kiến nào là hố mới. Jimmy đang nhìn chăm chăm vào một cái hố hơi lớn, dưới đáy có một cái bấu nhỏ - thân mình của con quái vật đang chờ; và một cái nhánh màu đen nhỏ xíu - răng hàm của con quái vật. “Bây giờ, tất cả những gì chúng ta cần là mấy con kiến,” Jimmy nói. “Và mấy con bọ cạp,” Paul nói. Và, để đáp lại lời chỉ trích của Jimmy, anh nói thêm: “Tớ có thể chối bỏ được tài năng tự nhiên của mình hay không? Chúa cho. Và Chúa lấy đi. Trong trường hợp của tớ, Người đã cho.”

“Bất công,” tôi nói. Paul dành cho tôi nụ cười nhăn nhó tán thưởng hết

sức dễ thương. Tôi mỉm cười lại. Không ngược mắt khỏi cuốn sách, Willi hắng giọng. Âm thanh này nghe thật ngộ nghĩnh, giống như một diễn viên dở ẹc, thế là cả tôi và Paul bật lên từng tràng cười hoang dại không kìm được quen thuộc với các thành viên của nhóm, dù đây là từng người riêng rẽ, hoặc từng đôi, hoặc cả nhóm. Chúng tôi cười không dứt, còn Willi cứ ng ồi đọc. Nhưng bây giờ tôi vẫn nhớ đôi vai khom khom nhẵn nại cùng cặp môi mím chặt đau đớn của anh. Lúc đó tôi đã quyết định không để ý đến đi ều này.

Đột nhiên có tiếng đập cánh êm ru hoảng hốt vang lên và một con b ồ câu nhanh chóng đậu xuống cành cây g ần như ngay trên đ ầu chúng tôi. Nó nhấc cánh toan bay lên ngay khi thấy chúng tôi, xếp cánh lại, đi mấy vòng trên cành cây, nghiêng đ ầu nhìn xuống chúng tôi. Đôi mắt đen sáng mở to giống như đôi mắt tròn của lũ côn trùng giao phối trên con đường mòn. Chúng tôi có thể nhìn thấy màu h ồng thanh tú trên móng chân nó quặp chặt lấy cành cây và ánh mặt trời óng ả trên cánh nó. Paul nhấc khẩu súng lên - g ần như dựng đứng - bắn, và con chim rơi xuống giữa chúng tôi. Máu bắn khắp cánh tay Jimmy. Anh lại tái nhợt, lau máu đi nhưng không nói gì.

“Việc này đang trở nên ghê tởm quá,” Willi nói.

“Vẫn như thế từ đ ầu mà,” Paul đi ềm tĩnh đáp.

Anh cúi người, nhặt lấy con chim ra khỏi đám cỏ và xem xét. Nó vẫn sống. Nó rũ xuống, nhưng cặp mắt đen nhìn chúng tôi chăm chú. Một lớp màng mỏng bao phủ lên cặp mắt, sau đó bằng một cái rùng mình dứt khoát, nó đẩy lùi tử th ần r ồi giã giữa và vật lộn một lúc trong tay Paul. “Tớ phải làm gì bây giờ?” Paul nói, giọng đột nhiên the thé; r ồi ngay lập tức lấy lại bình tĩnh bằng một câu nói đùa: “Các cậu đang trông đợi tớ giết con vật

này một cách lạnh lùng phải không?”

“Đúng vậy,” Jimmy nói, đối mặt với Paul và thách thức anh. Dòng máu vụng về lại dâng lên má anh khiến nó loang lổ những mảng hồng, nhưng anh vẫn nhìn chăm chăm vào Paul.

“Rất tốt,” Paul nói, giọng khinh khỉnh, môi mím chặt. Anh nhẹ nhàng đỡ con bọcâu, không biết phải làm sao để giết chết nó. Còn Jimmy thì chờ đợi Paul chứng tỏ bản thân. Trong lúc đó, con chim chìm trong một mớ lông bóng loáng giữa hai tay Paul, đầu lả xuống trên cổ, run lên ngừng thảng một lần nữa, ngất sang một bên, trong khi cặp mắt xinh đẹp bị lớp màng che phủ còn nó thì vật lộn hết lần này sang lần khác với cái chết.

Rồi, để Paul khỏi phải thực hiện thử thách này, đột nhiên nó tắt thở, và Paul vút nó lên đóng xác.

“Lúc nào cậu cũng may mắn một cách kinh khủng trong mọi chuyện,” Jimmy nói bằng giọng giận dữ đến phát run lên. Cái miệng đầy đặn của anh, đôi môi anh vẫn tự hào gọi là “suy đũa”, rung lên thấy rõ.

“Ừ, tớ biết,” Paul đáp. “Tớ biết mà. Thần thánh phù hộ cho tớ. Bởi vì tớ sẵn sàng thừa nhận với cậu, Jimmy thân mến ạ, là tớ không thể nào buộc mình phải vụng về con bọcâu này được.”

Jimmy quay đi, đau đớn, trở lại với công việc quan sát hồ của đám côn trùng ăn kiến. Khi anh đang dồn sự chú ý vào Paul, một con kiến rất bé, nhẹ như một mẩu bông, rơi vào thành hồ và lúc này đã bị cắt ra làm hai bởi cặp răng của con quái vật. Bi kịch chết chóc này diễn ra trong phạm vi nhỏ đến mức cái hồ, con côn trùng ăn kiến và con kiến có thể nằm lọt thỏm trên một cái móng tay nhỏ - chẳng hạn như cái móng tay nhỏ bé màu hồng của Maryrose.

Con kiến tí hon biến mất dưới lớp cát trắng, và một giây sau cặp răng xuất hiện, sạch sẽ và sẵn sàng sử dụng cho lần sau.

Paul tháo vỏ đạn ra khỏi khẩu súng và nhét vào một viên đạn vào, cái chốt gạt đánh cạch một cái. “Chúng ta cần phải kiếm được thêm hai con nữa mới đủ cho nhu cầu tối thiểu của bà Boothby,” anh nói. Nhưng khóm cây trống không, đứng căng mình lặng lẽ dưới ánh mặt trời nóng bỏng, tất cả mọi cành cây xanh rì và duyên dáng khẽ đung đưa. Lũ bướm giò đây đã trở nên vắng đi thấy rõ, chỉ còn vài chục con đang dập dờn trong cái nóng chảy mỡ. Sóng nhiệt dâng lên giống như dầu trên cỏ, trên các dải cát, rất mạnh và dày trên những tảng đá nhô lên khỏi cỏ.

“Không có gì,” Paul nói. “Không có động tĩnh gì cả. Chán quá.”

Thời gian trôi qua. Chúng tôi hút thuốc. Chúng tôi chờ đợi. Maryrose nằm dài, mắt nhắm lại, ngon lành như mật ong. Willi đọc sách, kiên trì nâng cấp bản thân. Anh đang đọc cuốn *Stalin với vấn đề thuộc địa*.

“Một con kiến nữa này,” Jimmy nói, giọng phẫn khích. Một con kiến lớn, gần bằng con côn trùng ăn kiến, đang vội vã lao đi bằng những cú vọt không đều nhau giữa các cọng cỏ. Nó di chuyển theo cách vừa chạy vừa dừng, giống như con chó săn lúc đánh hơi. Nó ngã thẳng xuống miệng hố, và giờ đây chúng tôi kịp nhìn thấy cặp răng nâu bóng vươn lên và cặp lấy giữa mình con kiến, suýt thì cắt nó ra làm đôi. Một trận chiến. Bụi cát trắng chảy xuống thành hố. Chúng đánh nhau dưới cát. Rồi yên lặng.

“Đất nước này có một thứ,” Paul nói, “sẽ làm tớ phải nhớ đến suốt đời. Khi nghĩ về cái tuổi thơ được bảo bọc mà những gã như Jimmy và tớ được hưởng - ngôi nhà xinh đẹp, mái trường công và Oxford, chúng ta có thể làm gì khác ngoài việc biết ơn những gì học được từ thực tế tự nhiên toàn

những mỏ với nanh đỏ lòm này?”

“Tớ không biết ơn,” Jimmy nói. “Tớ ghét đất nước này.”

“Tớ ngưỡng mộ nó. Tớ nợ nó tất cả mọi thứ. Tớ sẽ không bao giờ nhả ra những lời sáo rỗng cao đẹp tự do chủ nghĩa học từ nền giáo dục dân chủ của tớ nữa. Bây giờ tớ đã hiểu rõ hơn.”

Jimmy nói: “Có thể là tớ hiểu rõ hơn, nhưng tớ vẫn sẽ tiếp tục nói những lời hay ý đẹp. Ngay khi tớ đặt chân trở về nước Anh. Đối với tớ thì ngày đó càng sớm càng tốt. Trên hết thầy, nền giáo dục của chúng ta đã chuẩn bị cho chúng ta đối mặt với sự bé mọn đàng đẵng của cuộc đời. Nó còn chuẩn bị cho chúng ta thứ gì khác nữa kia chứ? Riêng bản thân mình, tớ đang nóng lòng chờ sự bé mọn dài đàng đẵng đó bắt đầu. Khi tớ trở về - nghĩa là nếu như có lúc nào đó tớ được trở về tớ sẽ...”

“Ồ này,” Paul thốt lên, “lại một con chim nữa đến kìa. Không, không phải.” Một con bồ câu bay về phía chúng tôi, nhìn thấy chúng tôi bèn chuyển hướng bay giữa không trung, suýt thì đậu lên khóm cây bên kia, nhưng rồi nó đổi ý và bay đi mất. Cách đó khoảng hai trăm mét, một tốp nhân công nông trại đang đi qua trên con đường mòn. Chúng tôi lặng lẽ quan sát họ. Họ cười nói suốt cho tới khi trông thấy chúng tôi, rồi bây giờ họ cũng im lặng, và bước qua mà tránh nhìn chúng tôi, cứ như làm vậy thì họ có thể tránh được một con quỷ nào đó từ phía chúng tôi, những người da trắng.

Paul khe khẽ nói: “Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi.” Rồi anh đổi giọng, vui vẻ nói: “Nhìn một cách khách quan, tránh liên tưởng đến đảng chí Willi và đảng bọn - đảng chí Willi, tôi mời đảng chí cân nhắc mọi việc một cách khách quan.” Willi đặt cuốn sách xuống, chuẩn bị thể

hiện sự mỉa mai. “Đất nước này rộng lớn hơn Tây Ban Nha. Nó bao gồm một triệu rưỡi người da đen, nếu ta được phép đề cập đến họ, và một trăm ngàn người da trắng. Nội ý nghĩ đó cũng đòi hỏi người ta phải có hai phút im lặng. Và chúng ta thấy gì? Người ta có thể hình dung được - người ta có toàn quyền hình dung, bất kể cậu có muốn nói, đừng chí Willi ạ, rằng một nhóm cát vô nghĩa này trên bãi biển thời gian - hình ảnh này không tệ chứ? - không độc đáo, nhưng luôn luôn phù hợp - con số hơn-một-triệu-rưỡi người này ở trên mảnh đất xinh đẹp này của Chúa chỉ để làm cho nhau trở nên khổ sở hơn mà thôi...” Đến đây Willi lại cầm cuốn sách lên và chăm chú vào nó. “Đừng chí Willi, cứ để mắt đừng chí dõi theo con chữ nhưng hãy để cho đôi tai của tâm hồn đừng chí lắng nghe. Bởi vì *thực tế - thực tế* - là ở đây có đủ lương thực cho tất cả mọi người! - đủ nguyên liệu xây nhà cho tất cả mọi người! - đủ tài năng mặc dù phải thừa nhận là hiện tại đang bị giấu kín đến nỗi chỉ con mắt độ lượng nhất mới có thể nhận ra được - tôi nói là đủ tài năng để tạo ra ánh sáng ở nơi này chỉ có bóng tối hiện diện.”

“Cậu dựa vào cái gì mà suy luận như vậy?” Willi nói.

“Tôi chẳng suy luận gì cả. Tôi đang được một thứ ánh sáng... mới mẻ, thứ ánh sáng chói lòa, không kém...”

“Nhưng những gì cậu nói cũng đúng với cả thế giới, không phải chỉ một mình đất nước này,” Maryrose nói.

“Maryrose cao quý ời! Đúng vậy. Mắt tớ đang mở to - Đừng chí Willi, cậu có phủ nhận rằng rằng còn có một nguyên lý nào đó đang hoạt động chưa được triết học của cậu thừa nhận? Một nguyên lý hủy diệt?”

Willi nói bằng đúng cái giọng mà tất cả chúng tôi đều nghĩ tới: “Không

cần phải nhìn xa hơn luận điểm triết học về đấu tranh giai cấp,” và cứ như thế anh vừa nhấn nút, Jimmy, Paul và tôi bật lên một tràng cười không thể nào kìm nén được mà Willi không bao giờ tham gia.

“Tớ rất vui lòng khi thấy rằng,” anh nói, miệng cau có, “những đảng viên xã hội tốt - ít nhất thì hai người bạn cậu cũng tự gọi mình là đảng viên xã hội, lại coi đó là chuyện hài hước.”

“Em không coi đó là chuyện hài hước,” Maryrose nói.

“Em có bao giờ thấy chuyện gì là hài hước đâu,” Paul nói. “Em có biết rằng em không bao giờ cười không hả Maryrose? Không bao giờ? Trong khi đó thì anh, người có quan điểm sống có thể coi là bệnh hoạn, và càng lúc càng bệnh hoạn, lại cười liên tục? Em giải thích thế nào về chuyện này?”

“Em không có quan điểm sống nào cả,” Maryrose vừa nói vừa nằm dài ra trông giống như một con búp bê bé xíu mềm mại trong chiếc quần yếm và chiếc áo sơ mi sáng màu. “Dù sao đi nữa,” cô nói thêm, “thì bạn anh đâu có cười. Em để ý nghe bạn anh suốt...” - (cô nói câu này như thể cô không phải là người trong nhóm chúng tôi mà là người ngoài) - và em nhận thấy rằng bạn anh cười nhiều nhất khi nói chuyện gì đó kinh khủng. Em không coi đó là cười.”

“Khi em ở bên anh trai mình, em có cười không Maryrose? Và khi em ở bên người tình may mắn của mình ở cape Town?”

“Có.”

“Tại sao?”

“Bởi vì bạn em hạnh phúc,” Maryrose đáp giản dị.

“Lạy Chúa lòng lành,” Paul khâm phục nói. “Anh không thể nói như vậy được đâu. Jimmy, đã bao giờ cậu cười lớn vì hạnh phúc chưa?”

“Tớ chưa bao giờ hạnh phúc cả,” Jimmy đáp.

“Em thì sao, Anna?”

“Em cũng không.”

“Willi?”

“Chắc chắn rồi,” Willi bướng bỉnh đáp, bảo vệ chủ nghĩa xã hội, triết học hạnh phúc.

“Maryrose,” Paul nói, “em đang nói lên sự thật. Anh không tin Willi nhưng anh tin em. Dù mọi chuyện có thế nào đi nữa thì em cũng rất đáng ghen tị, Maryrose ạ. Em có biết đi đâu đó không?”

“Có,” Maryrose đáp. “Có, em nghĩ em may mắn hơn bất kỳ người nào trong bọn anh. Em thấy hạnh phúc chẳng có gì sai cả. Có gì sai khi hạnh phúc cơ chứ?”

Im lặng. Chúng tôi nhìn nhau. Rồi Paul trang trọng cúi đầu trước Maryrose: “Như thường lệ,” anh nói bằng giọng khiêm nhường, “bọn anh chẳng có gì để trả lời em cả.”

Maryrose một lần nữa nhắm mắt lại. Một con chim bồ câu đáp xuống thật nhanh trên ngọn cây ở khóm đối diện. Paul bắn trượt. “Một thất bại,” anh thốt lên, giả giọng bi kịch. Con chim vẫn đậu nguyên chỗ cũ, ngạc nhiên nhìn quanh, theo dõi một chiếc lá bị viên đạn của Paul bắn rụng đang chao xuống đất. Paul tháo vỏ đạn rỗng ra, thông thả nạp đạn lại, ngắm và bắn. Con chim rơi xuống. Jimmy bướng bỉnh không nhúc nhích. Anh không nhúc nhích. Và Paul, trước khi cuộc chiến ý chí kịp kết thúc với

phần thua thuộc về mình, đã giành chiến thắng bằng cách đứng dậy và nói: “Tớ sẽ tự đi nhặt cho chính mình.” Và anh bước tới nhặt con bọ cạp; và tất cả chúng tôi đều thấy rằng Jimmy phải đấu tranh với chính mình để đôi chân không nhấc thân mình anh dậy bước qua đám cỏ đuổi theo Paul, lúc này đã trở lại với con chim chết, vừa ngáp vừa ném nó vào cùng với những xác chim khác.

“Mùi máu kinh quá, làm em nôn mất,” Maryrose nói.

“Bình tĩnh,” Paul nói. “Chỉ tiêu của chúng ta sắp đạt được rồi.”

“Sáu là đủ,” Jimmy nói. “Bởi vì sẽ không ai trong chúng ta ăn món bánh này cả. Ông Boothby có thể sở hữu toàn bộ chỗ này.”

“Chắc chắn là tớ sẽ ăn,” Paul nói. “Và các cậu cũng vậy. Chẳng lẽ các cậu lại thực sự hình dung rằng khi cái bánh ngon lành nhân thịt nâu dầm nước xốt thơm tho đặt ra trước mặt thì các cậu vẫn nhớ được rằng những khúc hát dịu dàng của bạn chim này đã bị tiếng sấm tận thế cắt đứt một cách tàn bạo ư?”

“Có chứ,” Maryrose nói.

“Có,” tôi trả lời.

“Willi?” Paul hỏi, cố tình gây chuyện.

“Có lẽ là không.” Willi đáp, vẫn tiếp tục đọc sách.

“Bản tính của phụ nữ là dịu dàng,” Paul nói. “Họ sẽ quan sát chúng ta ăn, đùa nghịch với món bê quay ngon lành của bà Boothby, bĩu những cái miệng xinh nhỏ làm bộ ghê tởm, nhưng càng yêu chúng ta hơn vì những trò độc ác của chúng ta.”

“Giống như phụ nữ Mashana với người Matabele,” Jimmy nói.

“Tớ thích suy nghĩ về những ngày đó,” Paul nói, ngẩng đầu xuống với khẩu súng sẵn sàng, quan sát lùm cây. “Đơn giản quá chừng. Những người đơn giản giết nhau vì những lý do chính đáng, đất đai, phụ nữ, thức ăn. Không giống như chúng ta. Không giống chúng ta chút nào. Đối với chúng ta - các cậu có biết đi đâu gì sẽ xảy ra không? Để tớ nói cho mà nghe. Nhờ kết quả công việc của những đồng chí tốt như Willi, luôn sẵn sàng hy sinh thân mình cho người khác, hoặc những người như tớ, chỉ quan tâm đến lợi nhuận, tớ dự đoán rằng trong vòng năm mươi năm nữa, toàn bộ vùng đất hoang tươi đẹp chỉ toàn bướm bướm và châu chấu mà chúng ta đang thấy trải dài trước mắt sẽ đầy những ngôi nhà chung vách của các công nhân da đen ăn mặc tươm tất.”

“Vậy thì sao chứ?” Willi hỏi.

“Đấy là tiến bộ,” Paul đáp.

“Đúng vậy,” Willi nói.

“Tại sao lại là nhà chung vách?” Jimmy hỏi, vẻ rất nghiêm túc. Anh có những lúc rất nghiêm túc về tương lai của chủ nghĩa xã hội. “Dưới chính quyền xã hội chủ nghĩa sẽ có những ngôi nhà xinh đẹp có vườn hoặc những căn hộ rộng lớn.”

“Jimmy thân mến của tôi!” Paul nói. “Thật đáng tiếc là cậu lại không hứng thú với môn kinh tế học. Xã hội chủ nghĩa hay tư bản chủ nghĩa đi nữa - thì mảnh đất xinh đẹp này, phù hợp để xây dựng, sẽ được xây dựng với tốc độ chấp nhận được cho các nước nghèo thực sự - đồng chí đang nghe đấy chứ, đồng chí Willi?”

“Tớ đang nghe.”

“Và bởi vì chính phủ nào vấp phải vấn đề cần nhanh chóng lo chỗ ở cho những người chưa có nhà, bất kể là xã hội hay tư bản, đều chọn những căn nhà sẵn có rẻ tiền nhất, càng cồng kềnh càng hỏng việc, nên khung cảnh xinh đẹp này sẽ biến thành các nhà máy nhà khói lên bầu trời xanh, và hàng loạt những ngôi nhà rẻ tiền giống hệt nhau. Tôi nói có đúng không, đừng chí Willi?”

“Cậu nói đúng.”

“Vậy thì sao?”

“Vấn đề không nằm ở chỗ đó.”

“Vấn đề tớ muốn nói nằm ở chỗ đó. Đây là lý do tại sao tớ ưa nghĩ về cảnh man rợ đơn giản của người Matabele và người Mashana. Vì cảnh man rợ kia thì quá kinh rợn không dám nghĩ đến. Đây là thực tế của thời đại chúng ta, dù là xã hội hay tư bản - sao, đừng chí Willi?”

Willi ngậm ngừng, sau đó nói: “Bên ngoài cũng sẽ có những điểm tương đồng nhất định, nhưng...” Câu nói của anh bị Paul và tôi, sau đó là Jimmy cắt đứt bằng một tràng cười.

Maryrose nói với Willi: “Họ cười không phải vì những gì anh nói, mà bởi vì anh luôn nói những gì họ đoán được trước.”

“Anh biết đi đâu đó,” Willi đáp.

“Không phải đâu,” Paul nói, “em sai rồi Maryrose. Anh cười cả những gì cậu ấy nói đấy. Bởi vì anh cực sợ rằng sự thực không phải như thế. Cậu Chúa tha tội, anh mà lại đi rao giảng về chuyện này, nhưng anh sợ rằng - về phần anh, thỉnh thoảng anh sẽ bay ra khỏi nước Anh để kiểm tra các khoản

đầu tư của mình ở nước ngoài và biết đâu anh lại bay qua vùng này, nhìn xuống các nhà máy đang tỏa khói và các khu nhà tập thể, anh sẽ nhớ đến những ngày tháng vui vẻ ở miền quê yên tĩnh này và...” Một con bồ câu đậu xuống khóm cây đối diện. Thêm một con nữa, rồi một con nữa. Paul nổ súng. Một con rơi xuống. Anh bắn tiếp, con thứ hai rơi xuống. Con thứ ba vội vã bay vụt lên bầu trời như thể nó vừa được phóng ra từ súng bắn đá. Jimmy đứng dậy, bước lại đó, cầm hai con chim bê bết máu trở về, ném chúng vào cùng với những con khác và nói: “Bây rồi. Vì Chúa, như vậy chưa đủ hay sao?”

“Đủ rồi,” Paul đáp, đặt khẩu súng sang một bên. “Còn bây giờ chúng ta đi mau về quán rượu nào. Chúng ta chỉ có đủ thời gian để gột sạch máu trước giờ mở cửa thôi đây.”

“Nhìn kìa,” Jimmy nói. Một con bọ dừa nhỏ kích thước gấp đôi con côn trùng ăn kiến lớn nhất đang bò đến gần qua những cọng cỏ chết ngất trên đầu nó.

“Không được,” Paul nói, “đấy không phải là nạn nhân tự nhiên.”

“Có lẽ vậy,” Jimmy đáp. Anh phẩy con bọ dừa vào cái hố lớn nhất. Một vụ hỗn loạn diễn ra. Cặp răng nâu bóng vồ lấy con bọ dừa, con bọ nhảy lên, kéo con côn trùng ăn kiến lên nửa hố. Cái hố sụp xuống giữa một làn sóng cát trắng, và trong vòng dăm phân xung quanh cuộc chiến thầm lặng nghệt thờ này, cát cuộn xoáy hết cả lên.

“Nếu tai chúng ta có khả năng nghe được,” Paul nói, “không gian sẽ đầy tiếng hò hét, rên rỉ, gầm gừ và hỗn hển. Nhưng vì không thể, nên trên đàn lầy nắng cháy này chỉ có sự im lặng của hòa bình ngự trị.”

Có tiếng đập cánh. Một con chim xuất hiện.

“Không, đừng,” Maryrose đau đớn thốt lên, mở mắt và dùng khuỷu tay chống mình lên. Nhưng quá muộn, Paul đã bắn, con chim rơi xuống. Trước khi nó kịp chạm đất, một con chim khác đậu xuống, chót vót vắt vẻo trên đầu một cành cây. Paul bắn, con chim rơi xuống, lần này kèm theo tiếng kêu và đôi cánh đập trong vô vọng. Paul nhồm dậm, chạy qua đám cỏ, nhặt con chim chết và con bị thương về. Chúng tôi thấy anh nhìn nhanh con chim bị thương đang vùng vẫy bằng ánh mắt kiên quyết, miệng mím chặt, rồi vắn cổ nó.

Anh quay lại, quẳng hai cái xác xuống và nói: “Chín. Thế là đủ.” Trông anh trắng bợt và buồn nôn, nhưng mặc dù vậy, anh vẫn cố gắng ném cho Jimmy một nụ cười thú vị, đắc thắng.

“Đi thôi,” Willi vừa nói vừa gập cuốn sách lại.

“Từ từ,” Jimmy nói. Giờ đây cát đã ngừng chuyển động. Anh dùng một cọng cỏ mảnh đào cát lên và lôi ra cái xác của con bọ dừa tí hon, sau đó là xác của con côn trùng ăn kiến. Bây giờ chúng tôi đã nhìn thấy cặp răng của con côn trùng cắm sâu trong thân mình con bọ dừa. Nó chỉ còn lại là một cái xác không đầu.

“Bài học ở đây là chỉ kẻ thù tự nhiên mới nên giao chiến với nhau.”

“Những ai mới là người quyết định đâu là kẻ thù tự nhiên, còn đâu không phải?” Jimmy hỏi.

“Không phải cậu,” Paul đáp. “Nhìn xem cậu vừa làm đảo lộn cân bằng tự nhiên thế nào. Bây giờ đã bớt đi một con côn trùng ăn kiến. Và có thể hàng trăm con kiến lẽ ra đã nằm trong bụng nó bây giờ lại được sống. Và có một con bọ dừa chết, bị xẻ thịt một cách vô cớ.”

Jimmy thận trọng bước qua dòng sông cát đầy những miệng hố lấp lánh, như muốn khỏi làm kinh động những con côn trùng còn lại đang nằm yên chờ đợi dưới đáy cái bẫy cát. Anh kéo cái áo sơ mi vào cơ thể đỡ ửng ướt đầm mồ hôi của mình. Maryrose đứng dậy bằng phong cách quen thuộc - ngoan ngoãn, nhẫn nại, cam chịu, cứ như bản thân cô không còn chút ý chí nào. Tất cả chúng tôi đứng bên mép dải bóng râm, ngẩn ngừ không muốn bước vào ánh nắng chói chang nóng nực buổi trưa, đã thế lại thêm hoa mắt chóng mặt với đám bướm bướm còn lại đang quay cuồng như say rượu trong hơi nóng. Và khi chúng tôi đứng đó, khóm cây lúc này chúng tôi nằm tránh nắng òa lên bài ca sự sống. Đám ve sầy trú ngụ trong khóm cây, kiên nhẫn im lặng suốt cả hai tiếng đồng hồ chờ đợi chúng tôi ra đi, nay ré lên từng hồi liên tiếp. Và trong khóm cây bên kia, nhân lúc chúng tôi không để ý, hai con chim bồ câu đậu xuống kêu gù gù. Paul ngẩng chúng, khẩu súng trường đang đưa. “Không,” Maryose nói. “Đừng mà.”

“Tại sao?”

“Thôi mà Paul.”

Đống xác chín con bồ câu, bị buộc túm những cái chân hồng hồng, lủng lẳng trong bàn tay kia của Paul, máu nhỏ xuống ròng ròng.

“Đây là một sự hy sinh lớn lao,” Paul từ tốn nói, “nhưng vì em, Maryrose ạ, anh sẽ dừng lại.”

Cô mỉm cười với anh, không phải vì biết ơn, mà cái kiêu trách móc nhẹ nhàng mà cô luôn dành cho anh. Và anh cười đáp trả, gương mặt râm nắng vui vẻ có đôi mắt xanh nước biển của anh cởi mở tùy cô dò xét. Họ cùng nhau bước đi phía trước, đám chim chết lê cánh trên những đám cỏ màu

ngọc bích.

Ba chúng tôi theo sau.

“Thật đáng tiếc,” Jimmy nói, “là Maryrose lại chê Paul quá nhiều điểm. Bởi vì rõ ràng ai cũng nhận thấy họ là một cặp cực kỳ tương xứng.” Anh cố nói bằng giọng đùa bỡn mỉa mai, và suýt thì thành công. Suýt nữa, nhưng không hẳn, anh vẫn thốt lên sự ghen tị về việc Paul qua câu nói này.

Chúng tôi đưa mắt nhìn: họ, hai người đó, là một cặp hoàn hảo, cả hai đều nhẹ nhàng và duyên dáng, ánh mặt trời khiến tóc họ sáng rực lên, lấp lánh trên làn da nâu. Vậy nhưng Maryrose vẫn tiếp tục bước đi mà không nhìn Paul, trong khi anh ném cho cô những cái nhìn xanh biếc khăn khăn một cách bỡn cợt nhưng vô ích.

Đường về quá nóng nên chúng tôi không nói được gì. Đi qua cái gò nhỏ với những đồng đá granite bị mặt trời thiêu đốt, từng làn sóng nhiệt nóng đến chóng mặt khiến chúng tôi phải rảo bước qua nhanh. Mọi thứ thật trống rỗng và yên tĩnh, chỉ có đám ve sầu và một con bọ cạp ở đằng xa lên tiếng. Và khi đi qua con gò, chúng tôi bước chậm lại để tìm đám châu chấu và thấy rằng các đôi tình nhân sáng rõ quấn chặt lấy nhau nay đã biến mất gần hết. Chỉ còn sót lại một ít, con này trên lưng con kia, giống như những cái kẹp phơi quần áo hình châu chấu vẽ đôi mắt đen tròn. Một ít thôi. Và lũ bướm gần như đã biến sạch. Một vài con chập chờn bay qua, đáng mệt mỏi, trên đám cỏ bị mặt trời thiêu đốt.

Đầu chúng tôi ong lên vì nóng. Chúng tôi ngây ngấy buồn nôn vì mùi máu.

Về đến khách sạn, chúng tôi tách ra mà không nói với nhau câu nào.

[Nửa phải của cuốn sổ bìa đen, mang tựa đề *Tiên*, tiếp tục.]

Cách đây vài tháng, tôi nhận được một bức thư của tạp chí *Pomegranate Regio* ở New Zealand, đặt viết truyện. Tôi phúc đáp, nói rằng tôi không viết truyện. Họ trả lời đề nghị tôi gửi cho “các đoạn nhật ký, nếu chị còn giữ.” Tôi đáp lại bảo rằng tôi không ưa việc xuất bản các nhật ký viết riêng cho cá nhân. Tôi giải khuây bằng cách soạn cuốn nhật ký hư cấu bằng chất giọng thích hợp với một tờ báo văn chương ở khu thuộc địa hay một khu hẻo lánh nào đó ở rìa Đế quốc Anh: các giới trí thức ở cách xa trung tâm văn hóa sẽ chấp nhận một giọng văn trang trọng hơn nhiều so với các tay chủ bút và khách hàng của họ ở những nơi như London hay Paris chẳng hạn. (Mặc dù đôi khi tôi vẫn thắc mắc có đúng thế không.) Nhật ký này là của một thanh niên người Mỹ sống dựa vào tiền trợ cấp của người cha làm trong nghề bảo hiểm. Cậu ta đã có ba truyện ngắn được xuất bản và hoàn thành được một phần ba cuốn tiểu thuyết. Cậu ta uống rượu khá nhiều, nhưng không nhiều đến mức như cậu huênh hoang với mọi người; hút cần sa, nhưng chỉ vào những dịp có bạn bè từ Mỹ đến thăm. Cậu căm ghét cái hiện tượng thô thiển có tên là Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

16 tháng Tư. *Trên bậc thềm bảo tàng Louvre*. Nhớ tới Dora. Cô gái ấy đang thực sự gặp rắc rối. Không biết cô đã giải quyết xong chưa. Phải viết thư cho cha mới được. Trong bức thư gần đây nhất, giọng cha khiến mình đau lòng. Chẳng lẽ chúng ta phải lúc nào cũng cách xa nhau? Con là nghệ sĩ - Lạy Chúa!

17 tháng Tư. *Nhà ga Lyon*. Nghĩ tới Lise. Lạy Chúa tôi, đã hai năm rồi cơ đấy! Mình đã làm gì với cuộc đời mình thế nhỉ? Paris đã lấy mất nó... phải đọc lại Proust mới được.

18 tháng Tư. *London. Diễu hành kỵ binh.* Nhà văn là lương tri của thế giới. Nghĩ tới Marie. Nghĩa vụ của nhà văn là phải phản bội lại vợ mình, đất nước mình và bạn bè mình nếu như đi đầu đó phục vụ cho tác phẩm. Và tình nhân cũng thế.

18 tháng Tư. *Bên ngoài Điện Buckingham.* George Eliot là Gissing của nhà giàu. Phải viết thư cho cha mới được. Chỉ còn lại có chín mươi đô la. Liệu chúng ta có bao giờ tìm được tiếng nói chung không?

9 tháng Năm. *Rome. Tòa thánh Vatican.* Nghĩ tới Fanny. Lạy Chúa tôi, cặp đùi của cô ấy, giống như đôi cổ trắng muốt của thiên nga. Vậy mà lại gặp rắc rối! Nhà văn là phải là, Machiavelli của nhà bếp tâm hồn. Phải đọc lại Thom (Wolfe) mới được.

11 tháng Năm. *Khu Campagna.* Nhớ đến Jerry - chúng giết anh mất rồi. Quân khốn nạn! Người giỏi thường chết trẻ. Mình cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa. Đến năm ba mươi tuổi mình sẽ tự sát. Nghĩ tới Betty. Những cái bóng đen của mấy cây chanh in trên mặt cô. Trông như cái đầu lâu. Mình hôn lên hốc mắt cô để cảm nhận được cái xương trắng trên môi mình. Nếu không được tin cha trước tuần tới sẽ đưa xuất bản nhật ký này. Lỗi tại ông. Phải đọc lại Tolstoy mới được. Ông chỉ nói những đi đầu ai này đi đầu biết tổng, nhưng có lẽ vì bây giờ thực tế đang hút cạn chất thơ ra khỏi đời mình nên mình sẽ cho phép ông vào điện thần văn chương của mình.

21 tháng Sáu. *Les Halles.* Nói chuyện với Marie. Rất bận nhưng cô cũng đồng ý dành cho mình một đêm miễn phí. Lạy Chúa tôi, mắt mình lại đầy nước khi nhớ đến chuyện đó! Khi tự sát, mình sẽ nhớ rằng một cô gái đứng đường đã đồng ý cho mình một đêm trong đời, vì tình yêu. Đời mình chưa từng có lời khen ngợi nào lớn lao hơn thế. Không phải nhà báo mà nhà phê

bình mới là con điếm của giới trí thức. Đang đọc lại *Fanny Hill*. Đang nghĩ đến việc viết một bài báo có nhan đề “Tình dục là Thuốc phiện của con người”.

22 tháng Sáu. *Quán cà phê Flore*. Thời gian là Dòng sông chở những chiếc lá suy nghĩ của chúng ta đi vào lãng quên. Cha bảo mình phải về nhà. Liệu có lúc nào ông hiểu mình không? Đang viết một cuốn sách khiêu dâm cho Jules có tên là *Chim Bướm*. Năm trăm đô, nên cha cứ việc lượn đi thôi. Nghệ thuật là Tấm gương phản chiếu những lý tưởng bị phản bội của chúng ta.

30 tháng Bảy, *London, Nhà vệ sinh công cộng, Quảng trường Leicester*. A, những thành phố đã mất trong cơn ác mộng thành thị của chúng ta! Nghĩ tới Alice. Khát thèm nhục dục đến với mình ở Paris khác hẳn về mặt tính chất so với phát thèm nhục dục đến với mình ở London. Ở Paris, tình dục mang mùi hương của cái gì đó rất khó nói. Ở London, nó chỉ đơn thuần là tình dục. Phải quay lại Paris thôi. Mình có nên đọc Bossuet? Đang đọc cuốn *Chim Bướm* của mình lần thứ ba. Khá ổn. Đã dờn, không phải những gì tốt nhất, nhưng cũng là những gì tốt nhì vào đó. Khiêu dâm là thứ báo chí đích thực của những năm năm mươi. Jules lại bảo chỉ trả cho mình ba trăm đô. Khốn nạn! Đánh điện cho cha, nói rằng con đã hoàn thành một cuốn sách và đã được người ta chấp nhận. Ông gửi cho mình một ngàn đô. *Chim Bướm* thực sự là một bãi nước bọt nhổ thẳng vào mặt Đại lộ Madison. Leautard là Stendhal của người nghèo. Phải đọc Stendhal mới được.

Tình cờ quen nhà văn trẻ người Mỹ James Schafter. Cho cậu xem cuốn nhật ký này. Cậu rất khoái. Chúng tôi bịa ra thêm khoảng một ngàn từ nữa,

sau đó cậu gửi cho một tờ văn nghệ nhỏ của Mỹ, coi là tác phẩm của một người bạn không dám tự mình gửi vì quá ngượng ngùng. Được in. Cậu mời tôi đi ăn trưa để chúc mừng. Kể cho tôi nghe chuyện sau: nhà phê bình Hans P., một người rất khoa trương, đã viết một bài báo về tác phẩm của James, nói rằng nó rất đỗi bại. Anh ta có lịch tới London. Trước đó đã từng làm Hans P. mất mặt vì không thích anh ta, James gửi một bức điện nịnh bợ tới sân bay và một bó hoa tới khách sạn. Lúc Hans P. từ sân bay về thì cậu đã chờ sẵn ở sảnh khách sạn, mang theo một chai Scotch và một bó hoa khác. Sau đó, cậu xung phong làm hướng dẫn viên giới thiệu vòng quanh London. Hans P. khoái chí nhưng vẫn cảm thấy lo lắng. James duy trì chuyện này trong suốt hai tuần Hans P. ghé thăm, bám lấy từng lời của Hans. Khi Hans P. ra về, anh ta nói với vẻ đạo đức hết mực: “Tất nhiên, anh phải hiểu rằng tôi không bao giờ cho phép cảm xúc cá nhân xen vào lương tri phê bình của mình cả.” James đáp lời: “quần quai trong sự suy đỗi đạo đức,” nguyên văn lời cậu miêu tả: “Đúng vậy đấy, nhưng vâng, tôi hiểu *điều đó*, nhưng trời ạ, *quan trọng* vẫn là phải có trao đổi - chính thể.” Hai tuần sau, Hans P. viết một bài báo về tác phẩm của James, trong đó nói rằng yếu tố đỗi bại trong tác phẩm của James xuất phát từ cảm giác yếm thế trung thực của người thanh niên trước tình trạng xã hội chứ không phải yếu tố bần vững trong thế giới quan của James. James cười lẫn lộn trên sân nhà suốt cả buổi chiều.

James đảo ngược lại tấm mặt nạ mà các nhà văn trẻ vẫn thường đeo. Tất cả, hoặc gần như tất cả, nếu từ đầu đã đủ ngây thơ, thì đầu vừa ý thức vừa vô thức dần dà sử dụng ngây thơ làm một phương tiện bảo vệ. Nhưng James lại thích giả dạng đỗi bại. Chẳng hạn, khi đối mặt với một đạo diễn điện ảnh chơi trò quen thuộc là vờ như định làm phim dựa vào cốt truyện

của James, “y nguyên như vậy, mặc dù tất nhiên là chúng tôi phải thay đổi một chút” - James sẽ dành ra một buổi chiều, mặt nghiêm chỉnh, lấp bắp vì sốt sắng, đề nghị áp dụng những thay đổi ngày càng điên rồ hơn nhằm phục vụ lượng vé bán ra, trong khi tay đạo diễn càng lúc càng lo lắng. Nhưng, như lời James nói, ta không thể đưa ra được đề xuất thay đổi nào quá đáng hơn những gì bản thân họ sẵn sàng đưa ra, và như vậy họ không bao giờ biết được có phải là cậu có cười nhạo họ hay không. Cậu chia tay họ, “lú lờ với cảm xúc biết ơn.” Họ tức giận “một cách không thể nào hiểu nổi” và không liên hệ lại với cậu nữa. Hoặc tại một buổi tiệc có nhà phê bình hay quan chức nào đó mang hơi hướng khoa trương, James sẽ ngồi dưới chân người đó, gần như năn nỉ xin ân huệ và tuôn ra những lời tâng bốc. Sau đó, cậu cười bò. Tôi bảo cậu tất cả những chuyện này hết sức nguy hiểm, cậu trả lời rằng cũng chẳng nguy hiểm hơn là làm một “nghệ sĩ trẻ trung thực có phẩm giá”. “Phẩm giá,” cậu vừa nói vừa phờ vờ mặt nghiêm nghị, tay gãi gãi háng, “là tấm vải đỏ trước con bò tót Tài thần, hoặc nói cách khác, phẩm giá là cái khổ của người nghèo.” Tôi nói rằng những điếu này nghe rất hay - cậu đáp: “Vậy thì Anna, chị đánh giá cái tác phẩm chế của chị thế nào? Đây là sự khác biệt giữa chị và tôi?”

Tôi đồng ý rằng cậu ta nói đúng, nhưng lúc đó, đang hưng phấn với thành công từ cuốn nhật ký của chàng thanh niên người Mỹ, chúng tôi quyết định bịa thêm một cuốn nữa, lần này là một nữ tác giả mới cho tuổi trung niên đã từng sống vài năm ở một thuộc địa châu Phi, và mắc chứng bệnh đa cảm. Tác phẩm này nhắm vào Rupert, chủ bút tờ *Zenith*, mới đây đề nghị tôi “rốt cuộc cũng phải cho chúng tôi cái gì đó của chị đi chứ!”

James đã từng gặp Rupert và ghét ông ta. Rupert là người ướt át, ẻo lả, dễ kích động, đờ đẫn, thông minh.

Tuần lễ Phục sinh. Các cánh cửa Nhà thờ chính thống Nga ở Kensington nằm sát mép con phố giữa thế kỷ 20. Trong là bóng tối lập lờ, mùi hương trầm, những bóng người quỳ gối cúi mình với lòng mộ đạo từ thuở xa xưa. Sàn nhà trơn trượt mênh mông. Một vài thầy tu đắm mình trong nghi thức tế lễ. Mấy tín đồ ít ỏi quỳ trên nền gỗ cứng, gập người về trước và đập trán lên sàn. Ít thôi, đúng vậy. Nhưng *thực*. Đây là thực tại. Mình đang nhận thức được thực tại. Dù sao đi nữa thì phần đông loài người vẫn đặt bản thể mình trong một tôn giáo, chỉ có thiểu số là kẻ ngoại đạo. Ngoại đạo ư? À, đấy là một từ rất vui để nói về sự khô cằn của con người hiện đại vô thần! Mình đứng trong khi những người khác thì quỳ. Mình, cái đứa mình nhỏ bé bướng bỉnh, mình có thể cảm nhận được đầu gối mình oằn xuống, mình, kẻ duy nhất ngoan cố đứng yên. Các thầy tu trang nghiêm, hòa nhã, *nam tính*. Một nhóm các cậu bé xanh xao đáng yêu đang trang nghiêm bày tỏ lòng mộ đạo một cách duyên dáng. Từng làn sóng lời hát bằng tiếng Nga *rắn rỏi*, ấm áp rền vang. Đầu gối mình, nhún đi... Mình thấy mình đang quỳ xuống. Cái con người cá nhân nhỏ bé thường vẫn đòi lên tiếng đâu rồi? Mình không quan tâm. Mình nhận thức được những điểu sâu kín hơn. Những hình bóng trang nghiêm của các thầy tu lung linh, mờ ảo qua dòng nước mắt mình. Thật là quá sức chịu đựng. Mình loạng choạng đứng dậy và chạy trốn khỏi mảnh đất này, không phải của mình; sự trang nghiêm này, không phải của mình... phải chăng mình không nên coi mình là kẻ vô thần nữa, mà đúng hơn là bất khả tri? Từ vô thần có vẻ thật cần cỗi khi mình nghĩ (chẳng hạn) về sự nồng nhiệt long trọng của những thầy tu này. Bất khả tri có ý vị nhiều hơn không? Mình đến trễ bữa tiệc cocktail. Không vấn đề gì, bà bá tước không để ý. Mình cảm thấy, như mình vẫn luôn cảm thấy như vậy, thật buồn khi phải làm bà bá tước phu nhân Pirelli... một bước thụt lùi, chắc chắn rồi, sau khi trở thành tình nhân của

bốn người đàn ông nổi tiếng? Nhưng mình cho rằng chúng ta, mỗi chúng ta, đều cần có một cái mặt nạ nhỏ bé cho riêng mình trước thế giới tàn nhẫn này. Như mọi khi, các phòng đông kín những tinh hoa văn chương của đất London. Ngó thấy Harry thân yêu của mình ngay lập tức. Mình rất thích những người Anh cao to, mặt trắng, giống loài ngựa này - thật *quý phái*. Chúng mình trò chuyện trong tiếng âm ĩ vô nghĩa của buổi tiệc cocktail. Anh khuyên mình nên viết một vở kịch dựa vào cuốn *Những biên giới chiến tranh*. Một vở kịch không bên phe nào cả mà tập trung vào bi kịch cốt lõi của tình thế thuộc địa, bi kịch của người da trắng. Điều này đúng, tất nhiên... nghèo khổ đó là gì, đói rách, suy dinh dưỡng, vô gia cư, những nỗi khổ *ai trần tục* này (từ của anh - có một tí đàn ông Anh như thế, nhạy cảm, tràn đầy sự đa cảm *đích thực*, giàu trực giác hơn bất cứ phụ nữ nào!) có là gì so với thực tại, cái thực tại nhân bản là tình thế khó xử của người da trắng? Lắng nghe lời anh nói, mình hiểu sâu hơn về chính cuốn sách của mình. Và mình nghĩ đến cảnh, chỉ cách đó hơn một cây số, những bóng người quỳ trên nền đá lạnh của nhà thờ Nga dập đầu bày tỏ lòng sùng kính đối với một chân lý sâu sắc. Chân lý của mình? Ôi không! Tuy nhiên, mình vừa quyết định là từ nay về sau sẽ coi mình là người theo thuyết bất khả tri chứ không phải là vô thần nữa, và ngày mai mình sẽ ăn trưa với Harry thân yêu và sẽ thảo luận về vở kịch. Khi chia tay, anh - thật tế nhị - siết lấy tay mình, một áp lực hờ hững đầy thơ mộng. Mình về nhà, đến gần với thực tại hơn bao giờ hết trong đời, mình nghĩ. Và, lặng lẽ, đến với chiếc giường hẹp tinh tươm của mình. Mình cảm thấy mỗi ngày rất cần phải có chăn đệm sạch trải trên giường. A, thật là một khoái cảm (chứ không phải nhục cảm) khi luồn mình, sau khi đã tắm rửa sạch sẽ, vào giữa tấm vải lạnh *sạch sẽ* mát rượi, và nằm chờ giấc ngủ kéo đến. A, cái đùa mình bé nhỏ may mắn...

Ngày chủ nhật Phục sinh

Mình ăn trưa với Harry. Ngôi nhà của anh mới đáng yêu làm sao! Anh đã vạch ra một bản phác thảo về những gì anh nghĩ vở kịch nên có. Anh có người bạn thân là Sir Fred, và anh nghĩ nên để ông này đóng vai chính, vì khi đó, tất nhiên, sẽ chẳng còn khó khăn gì trong việc tìm nhà đầu tư. Anh đề xuất thay đổi cốt truyện một chút. Một thanh niên nông thôn da trắng để ý một cô gái trẻ châu Phi xinh đẹp và thông minh hiếm thấy. Anh tìm cách tác động để cô học hỏi, tự nâng cấp bản thân, bởi vì gia đình cô chỉ là những người thổ dân bản địa thô kệch. Nhưng cô hiểu lầm động cơ của anh và đem lòng yêu anh. Rồi khi anh (ôi, thật dạn dàng làm sao) giải thích về mối quan tâm thực sự của anh dành cho cô, cô nổi cơn tam bành và gọi anh bằng những từ xấu xa nhất. Chửi mắng anh. Anh nhẫn nại chịu đựng. Nhưng cô đến gặp cảnh sát và bảo rằng anh tìm cách cưỡng hiếp cô. Anh âm thầm chịu đựng tai tiếng xã hội. Anh vào tù mà chỉ dùng ánh mắt trách cứ cô, trong khi cô quay đi vì xấu hổ. Nó sẽ rất chân thật, đậm kịch tính! Nó là biểu tượng, như lời Harry nói, cho vị thế ưu việt về mặt tinh thần của người đàn ông da trắng bị lịch sử cài bẫy, bị lôi xuống vũng bùn thú vật của châu Phi. Rất thật, rất sắc sảo, rất *mới*. Một trong những việc chứng tỏ lòng can đảm thực thụ là bơi *ngược* con sóng. Khi rời nhà Harry, mình đi bộ về nhà và thực tại dùng đôi cánh trắng chạm vào mình. Mình bước những bước nhỏ chậm rãi, như để khỏi phí mất trải nghiệm *tuyệt đẹp* này. Và cứ thế mình bước lên giường, tắm rửa *sạch sẽ*, đọc cuốn *Theo bước Chúa*⁽²⁾ mà Harry cho mượn.

Tôi nghĩ như thế là hơi khó hiểu, nhưng James bảo không, Ông ta sẽ nhảy bổ vào cho mà xem. Hóa ra là James nói đúng: nhưng không may lòng nhạy cảm hiếm hoi của tôi lại chiến thắng vào giây phút cuối cùng và tôi

quyết định giữ gìn sự riêng tư của mình. Rupert gửi cho tôi một lá thư, bảo rằng ông rất hiểu, một số trải nghiệm quá riêng tư nên không thể in ra.

[Đến đoạn này, trong cuốn sổ bìa đen có ghim một bản sao truyện ngắn của James Schaffer, sau khi được một tờ tạp chí văn chương đề nghị viết bài điểm sách cho một chục cuốn tiểu thuyết. Cậu gửi truyện này cho người chủ bút, đề nghị đem in nó thay cho bài điểm sách. Người chủ bút viết lại bày tỏ sự hâm mộ truyện ngắn đó, xin phép được xuất bản trên tờ tạp chí - “nhưng bài điểm sách của anh ở đâu rồi, thưa anh Schaffer? Chúng tôi đã mong nhận được nó trong số này.” Chính thời điểm này, James và Anna xác định rằng họ thất bại, rằng trên thế giới đã xảy ra chuyện gì đó khiến cho giễu nhại trở thành vô vọng. James viết một bài điểm sách nghiêm chỉnh về chục cuốn tiểu thuyết đó, xử lý từng cuốn một; dùng hết cả ngàn từ. Anna và cậu không còn viết thêm tác phẩm chế nào nữa.]

Máu Trên Lá Chuối

Phật-phật-phật-phật-phật, những cây chuối nói, như bóng ma lướt qua vầng trăng châu Phi đang mệt mỏi vì tuổi tác, rây lọc gió. Bóng ma. Những bóng ma của thời gian và của nỗi đau trong tôi. Những đôi cánh đen của cú đêm, những đôi cánh trắng của bướm đêm, cát vụn, rây nhỏ mặt trăng. Phật-phật, tiếng những cây chuối, và mặt trăng xanh xao vì đau đớn trượt trên tàu lá bị gió xô nghiêng. John, John, cô gái của tôi hát, cô gái da nâu, ngẩng đầu khoan chân trong bóng tối dưới mái hiên căn lều, mặt trăng bí ẩn in trên nhãn cầu. Đôi mắt mà tôi vừa hôn lên trong đêm, đôi-mắt-nạn-nhân trong một bi kịch không của riêng ai, nhưng chẳng mấy sẽ không còn của chung nữa, ôi, châu Phi! Bởi chẳng mấy chốc đám lá chuối sẽ trở nên già

yếu vì màu đỏ thắm, đất đỏ sẽ trở nên đỏ thêm, đỏ hơn cả màu đôi môi mới được tô son của tình yêu da đen của tôi, đã bị cửa hàng phản bội cho cơn khát dục-con-buôn của tay thương nhân da trắng.

“Giờ thì nằm yên và ngủ đi Noni, mặt trắng đã mọc lên bốn sừng đầy đe dọa còn anh đang làm nên số phận của anh và em, số phận của nhân dân chúng ta.”

“John, John,” cô gái của tôi nói, và giọng nàng đang thở dài khao khát giống như tiếng thở dài của những chiếc lá sáng rực đang ve vãn mặt trắng.

“Giờ thì ngủ đi Noni của anh.”

“Nhưng trái tim em đã hóa gỗ mun bởi b ền ch ền và hối lỗi về số phận của mình.”

“Ngủ đi, ngủ đi, anh không ghét em đâu Noni của anh, anh vẫn thường thấy gã đàn ông da trắng chìa cặp mắt như mũi tên vào nhịp hông đung đưa, lúc lắc Noni của anh ạ. Anh đã thấy. Anh đã thấy rõ như thấy những tàu lá chuối đập lại mặt trắng và những mũi giáo trắng của cơn mưa sát hại mặt đất quê hương chúng ta bị lũ ăn thịt người hãm hiếp. Ngủ đi.”

“Nhưng John, John của em, em muốn nôn mửa khi nghĩ rằng em đã phản bội anh, người đàn ông của em, người tình của em, nhưng em đã bị gã da trắng ở cửa hàng ép buộc, không còn là chính em nữa.”

Phật-phật, những tàu lá chuối kêu và lũ cú đêm thét gào thảm thiết với mặt trắng ồm o xám xịt.

“Nhưng John, John của em, đấy chỉ là một thỏi son nhỏ, một thỏi son nhỏ màu đỏ em mua để cho đôi môi khát của em thêm xinh đẹp vì anh, tình yêu của em, và khi mua nó em nhìn thấy ánh mắt màu xanh lạnh lẽo của

hắn nóng rục lên trên cặp đùi thiếu nữ, và em chạy, em chạy tình yêu của em ạ, từ cửa hàng chạy về với anh, với tình yêu của em, đôi môi em đỏ vì anh, vì anh John của em người đàn ông của em.”

“Ngủ đi, Noni. Đừng ng ỡ khoanh chân dưới bóng trăng nhả nhỡ nữa. Đừng ng ỡ khóc than vì nỗi đau của em mà cũng là nỗi đau của anh và nỗi đau của nhân dân chúng ta đang gào khóc xin anh thương xót, lòng anh thương xót đang dành cho em và luôn luôn vĩnh viễn, Noni của anh cô gái của anh.”

“Nhưng tình yêu của anh, John của em, tình yêu của anh dành cho em ở đâu?”

À, những khúc cuộn tối tăm của con rắn đỏ hận thù trườn dưới gốc cây chuối, tr ỡ lên giữa những cửa sổ mắt cáo tâm hồn tôi.

“Tình yêu của anh, Noni ơi, là dành cho em và dành cho nhân dân ta và cho con rắn mào đỏ hận thù.”

“Aie, Aie, Aie,” tình yêu của tôi, tình yêu Noni của tôi thét lên, mũi giáo xuyên thấu tận chiếc dạ con bí ẩn hào phóng của nàng từ nỗi thèm khát của gã đàn ông da trắng, nỗi thèm khát sở hữu của gã, nỗi thèm khát con buôn của gã.

Và “Aie, Aie, Aie,” các bà già kêu gào trong những căn lều của họ khi nghe thấy sự cương quyết của tôi trong làn gió và trong dấu hiệu của những tàu lá chuối bị cưỡng hiếp. *Những giọng nói trong làn gió, hãy mang nỗi đau của tôi đến tấu lên với thế giới tự do, con rắn trong đám bụi âm vang tiếng gọi, hãy đứng lấy gót chân thế giới nhả tâm này vì tôi!*

“Aie, Aie, John của em, và đứa trẻ em đang mang trong mình có là gì đi

nữa, nó cũng đang đè nặng lên tim em, đứa trẻ em sẽ sinh cho anh, tình yêu của em, người đàn ông của em, chứ không phải cho gã đàn ông da trắng đáng ghét ở cửa hàng đã ngáng gót chân cuống cuống bỏ chạy của em khi em chạy trốn, và bị ném vào đám bụi vô hình lúc mặt trời lặn, thời điểm mà toàn bộ thế giới đều bị bóng đêm không tuổi phản bội?”

“Ngủ đi, ngủ đi, cô gái của anh, Noni của anh, đứa trẻ là của thế giới, trĩu nặng số phận và lai tạp trong sự bí ẩn của các dòng máu lẫn lộn, nó là đứa trẻ của những cái bóng căm hờn, đứa trẻ của con rắn d ần nén hận thù trong anh.”

“Aie, Aie,” Noni của tôi thét lên, quần quai mãnh liệt và huy ền bí trong bóng râm mái hiên căn l ầu.

“Aie, Aie,” các bà già kêu gào khi nghe thấy sự cương quyết của tôi, các bà là người kiểm chứng dòng đời, tử cung cản khô sự sống, nghe thấy những tiếng thét căm lạng của sự sống từ trong căn l ầu của mình.

“Ngủ đi, Noni của anh. Nhi ều năm nữa anh sẽ quay về Nhưng bây giờ anh đã mang lấy mục đích cương quyết của một người đàn ông. Đừng cản anh.”

Xanh thẫm và xanh lá những bóng ma dưới ánh trăng, những bóng ma bị lòng hận thù của tôi chia nhỏ. Và đỏ thẫm con rắn trong đám bụi tím dưới cây chuối. Câu trả lời trong hàng vạn câu trả lời. Mục đích ẩn sau hàng triệu mục đích. Phật-phật, những tàu lá chuối nói, và tình yêu của tôi hát: John ơi và anh sẽ bỏ em đi đâu, em người chờ đợi anh vĩnh viễn với dạ con đong đầy những khát khao.

Bây giờ tôi đi vào thành phố tới những con đường quần quai-xám-xịt-màu-thép-nòng-súng của gã đàn ông da trắng để tìm các huynh đệ của mình

và tôi sẽ đặt vào tay họ con rắn đỏ hận thù và chúng tôi sẽ cùng nhau lùng ra thói khát dục của gã da trắng và giết chết nó, để những cây chuối không còn phải mang quả lạ, mảnh đất quê hương bị hãm hiếp của chúng tôi không còn phải khóc lóc, và đám bụi linh hồn không còn phải khóc đòi mưa.

“Aie, Aie,” các bà già thét lên.

Trong bóng đêm bị ánh trăng dọa nạt, một tiếng thét, tiếng thét cái chết vô danh.

Noni của tôi gập người lại bò vào căn lều và những cái bóng xanh tím của mặt trăng trông rỗng và trông rỗng trái tim tôi ngoại trừ cái mục-đích-con-rắn cuộn tròn trong đó.

Sét gõ mun ghét lá. Sấm dạ lan dương giết cây. Những trái đu đủ tròn xoe ngọt ngào hứng báo oán màu chàm. Phật-phật, những tàu lá chuối nói, những bóng ma trên mặt trăng đã mệt mỏi vì thời gian. Tôi đi đây, tôi đang nói với những tàu lá chuối. Vô số những cơn rừng mình đã bại xé tan những giấc mơ ngang dọc khu rừng cắt cụt.

Tôi đi trên đôi chân định mệnh và những tiếng vọng của bụi tối tắm lầy lội trong cái bóng lò mờ của thời gian. Tôi đi qua những cây chuối và những con rắn đỏ hận thù yêu thương đang hát sau lưng tôi: Đi đi, anh, đi đi, báo oán, đi thành phố. *Và trên những tàu lá chuối, mặt trăng đỏ thẫm hát phật-phật-phật, gào thét, khóc than, ôi đỏ là nỗi đau của tôi, đỏ thẫm là nỗi đau quanh co của tôi, ôi đỏ và đỏ thẫm đang rỏ xuống những tàu lá phản chiếu ánh trăng là nỗi hận thù của tôi.*

[Đến đây có kẹp một trang phê bình về *Những biên giới chiến tranh*

được cắt ra từ tờ *Văn chương Xô viết*, tháng Tám năm 1952.]

Thực sự kinh khủng là vấn đề bóc lột ở các thuộc địa của Anh, được phơi bày trong cuốn tiểu thuyết đầu tay dũng cảm này, được viết và xuất bản dưới con mắt của chính kẻ áp bức với mục đích phơi bày sự thật sau lưng chủ nghĩa Đế quốc Anh cho cả thế giới được biết! Tuy ngưỡng mộ lòng dũng cảm của nhà văn trẻ dám đem lương tri xã hội của mình ra thách thức tất cả, chúng ta vẫn không được bỏ qua điểm nhấn không đứng đắn của cô đối với cuộc đấu tranh giai cấp ở châu Phi. Đây là câu chuyện về một chàng phi công trẻ, một người yêu nước thực thụ, chẳng mấy nữa sẽ hy sinh cho đất nước trong cuộc Chiến Tranh Chống Phát Xít Vĩ Đại, tình cờ gặp một nhóm được gọi đảng viên xã hội, những kẻ định cư da trắng suy đã chơi trò chính trị. Phát ốm lên với những trải nghiệm cùng nhóm thị dân giàu có, vai vế này, anh quay sang với nhân dân, với cô gái da đen giản dị dạy cho anh biết về những thực tế của đời sống dân lao động thực thụ. Nhưng đây lại chính là điểm yếu của cuốn tiểu thuyết mang dụng ý tốt nhưng sai đường này. Một thanh niên thượng lưu người Anh có thể liên hệ ở điểm nào với con gái của một đầu bếp? Trong cơn hành xác của bản thân để đạt tới chân lý nghệ thuật đích thực, nhà văn cần phải tìm kiếm cái điển hình. Một tình huống như vậy không phải, và không thể, là điển hình. Giả sử nhà văn trẻ, vượt qua dãy Hy Mã Lạp Sơn sự thật, biến nhân vật nam chính thành một chàng công nhân da trắng trẻ tuổi và nữ chính thành một công nhân châu Phi thuộc đoàn thể trong một xí nghiệp nào đó? Trong trường hợp đấy, cô hẳn đã có thể tìm được một giải pháp về chính trị, xã hội, hoặc tâm linh, để soi sáng cho cuộc đấu tranh giành tự do ở châu Phi trong tương lai. Quên chúng lao động ở đâu trong cuốn sách này? Các chiến sĩ giai cấp tự giác ở đâu? Họ không hiện diện. Nhưng đừng để nhà

văn trẻ tài năng này nản lòng! Đỉnh cao nghệ thuật luôn dành cho người nào có tinh thần vĩ đại! Tiến lên! Vì thế giới!

[Bài phê bình *Những biên giới chiến tranh*, *Tạp chí Xô viết*, tháng Tám năm 1954.]

Kỳ vĩ và hoang dã thay là châu Phi! Một cảnh huy hoàng chợt hiện ra trước mắt chúng ta trong những trang viết của cuốn tiểu thuyết vừa từ nước Anh đến với chúng ta, mô tả một sự kiện thời chiến diễn ra chính giữa lòng những bình nguyên và rừng già của mảnh đất châu Phi.

Không cần phải nói rằng các nhân vật điển hình trong nghệ thuật khác với các khái niệm loại hình trong khoa học về mặt nội dung, và theo đó là về mặt hình thức. Vì thế, khi tác giả này trích dẫn ở phần đầu cuốn sách một câu sặc mùi ngôn ngữ nhằm nhí của xã hội học phương Tây, nhưng vẫn chứa đựng một thực tế sâu sắc: “Người ta nói rằng, vì Adam ăn trái táo mà thành lười lạc, hay sa ngã. Tôi thì bảo rằng đấy là vì chàng đòi hỏi một thứ cho riêng mình, và vì cái Tôi, của Tôi, Bản Thân Tôi của chàng và những thứ tương tự như thế” - chúng ta bèn nhìn tác phẩm của chị bằng con mắt háo hức chờ đợi thiếu cơ sở. Nhưng chúng ta hãy chào đón những gì chị đã mang đến, trông chờ trong hy vọng về những gì chị có thể, thực tế là sẽ, mang đến cho chúng ta, khi chị hiểu ra rằng một tác phẩm nghệ thuật đích thực phải đi vào đời sống cách mạng nhấn mạnh cả nội dung, hệ tư tưởng sâu sắc, tính nhân văn, bên cạnh chất lượng nghệ thuật. Cảm giác tăng dần khi trang cứ nối tiếp trang: các chủng người đã tiến hóa trên lục địa vẫn đang lạc hậu này mới cao quý làm sao, mới thực sự sâu sắc làm sao; cảm giác này đọng lại và liên tục gợi lên phản ứng trong tim bạn. Bởi vì chàng phi công trẻ tuổi người Anh và cô gái da đen cả tin, những hình

tượng khó quên nhờ vào tài năng mê hoặc của tác giả, vẫn chưa phải là điển hình cho những tiềm năng đạo đức sâu sắc của tương lai. Độc giả của chúng tôi nói với chị, tác giả thân mến ạ, bằng một giọng đờng thanh: “Tiếp tục đi! Hãy nhớ rằng nghệ thuật phải luôn được thấm đẫm thứ ánh sáng trong trẻo của sự thật! Hãy nhớ rằng quá trình sáng tạo ra các hình thức chủ nghĩa hiện thực cụ thể mới trong văn học châu Phi nói riêng và ở các nước chưa phát triển có phong trào giải phóng dân tộc mạnh mẽ nói chung là một quá trình rất khó khăn và phức tạp!

(Bài phê bình *Những biên giới chiến tranh* trên *Tạp chí Văn học Tự do Thuộc địa Xô viết*, tháng Mười hai năm 1956.)

Cuộc kháng chiến chống lại ách áp bức của đế quốc ở châu Phi có những Homer và Jack London của riêng mình. Nó còn có những nhà nghiên cứu tâm lý làng nhàng nhưng không phải là không có những đóng góp nhất định nho nhỏ. Khi quần chúng da đen đang trên chặng đường hành quân, khi mỗi ngày đều có một cuộc đấu tranh anh hùng trong các phong trào dân tộc, chúng ta có thể nói gì về cuốn tiểu thuyết đã ghi chép lại câu chuyện tình yêu giữa một anh chàng người Anh học Oxford ra với một cô gái da đen? Là đại diện duy nhất của nhân dân mình trong cuốn sách này, vậy nhưng nhân vật cô gái vẫn mờ nhạt, không được phát triển và không làm người đọc thỏa mãn. Không, tác giả này phải học hỏi nền văn học của chúng ta, nền văn học lành mạnh và tiến bộ, rằng không ai được lợi lộc gì từ tuyệt vọng cả. Đây là một cuốn tiểu thuyết tiêu cực. Chúng tôi phát hiện ra những ảnh hưởng của Freud. Còn có cả yếu tố thần bí chủ nghĩa. Còn nhóm những người “xã hội” được mô tả ở đây, tác giả đã thử châm biếm nhưng thất bại. Có một cái gì đó không lành mạnh, thậm chí là thái độ mơ

hồ trong cách viết của cô. Hãy để cho cô ấy học hỏi từ Mark Twain - chất hài hước lành mạnh của ông thật gần gũi với bạn đọc tiến bộ - cách làm thế nào để nhân loại bật cười trước những gì đã chết, lạc hậu, lỗi thời trước lịch sử.

*

[Cuốn sổ bìa đỏ tiếp tục:]

Ngày 13 tháng Mười một năm 1955

Kể từ sau cái chết của Stalin năm 1953, bên trong Đảng xuất hiện tình trạng chung mà các tay kỳ cựu bình phẩm là không thể có được vào bất cứ thời điểm nào trước đó. Các nhóm người, cả cựu cộng sản lẫn cộng sản, thường xuyên hội họp để thảo luận về những gì đang diễn ra trong Đảng, ở Liên Xô và nước Anh. Cuộc họp đầu tiên tôi được mời tham gia (lúc này tôi đã ra khỏi Đảng được hơn một năm) bao gồm chín đảng viên và năm cựu đảng viên. Và không ai trong số các cựu đảng viên chúng tôi không phải hứng chịu cảm giác “Đồ phản bội” thường gặp cả. Chúng tôi gặp nhau như những đảng viên xã hội tin tưởng nhau trọn vẹn. Các cuộc thảo luận tiến triển rất chậm và bây giờ đã xuất hiện một dạng kế hoạch mơ hồ - nhằm xóa bỏ “tình trạng quan liêu cứng nhắc” ngay giữa tâm Đảng, giúp Đảng Cộng sản Anh có thể thay đổi hoàn toàn, trở thành một Đảng thực sự của Anh, không phụ thuộc bó giề vào Moscow và không bị buộc phải đối trá nữa, vân vân, một Đảng thực sự dân chủ. Tôi lại thấy mình ở giữa những con người đầy phấn khởi và quyết tâm - có cả những người đã ra khỏi Đảng cách đây nhiều năm. Tóm tắt kế hoạch như sau: (a) Đã gạt bỏ hết những “tay kỳ cựu” vốn không có khả năng tư duy thẳng thắn sau quá

nhieu năm đối trá và hai mặt, Đảng cần phải đưa ra tuyên bố chính thức phủ nhận quá khứ. Đây là điều cần làm trước hết. (b) Phá vỡ mọi mối liên hệ với các Đảng Cộng sản nước ngoài, hy vọng rằng các Đảng Cộng sản khác cũng sẽ trở hóa bản thân và đập tan quá khứ. (c) Kêu gọi hàng ngàn và hàng ngàn người đã trở thành đảng viên nhưng đã ra khỏi Đảng vì ghê tởm, mời họ tham gia Đảng h ồi sinh, (d) ...

[Đến đây, cuốn sổ đỏ được nh ồi đ ầy những mẫu báo liên quan đến Đại hội Đảng Cộng sản Nga lần thứ Hai mươi, thư từ của đủ các loại người về chính trị, lịch trình hội họp chính trị v.v. Đống giấy tờ này được buộc lại bằng dây cao su và gài vào trang viết. Sau đó tiếp tục là chữ viết của Anna:]

Ngày 11 tháng Tám năm 1956

Không phải là lần đầu tiên trong đời tôi nhận ra rằng mình vừa dành nhiều tu ần, nhiều tháng cho hoạt động chính trị điên cu ồng và hoàn toàn chẳng nhận được gì về mình. Hơn nữa, đáng ra tôi đã biết trước là việc này chẳng mang lại lợi lộc gì. Đại hội Hai mươi đã khiến tăng gấp đôi, gấp ba số lượng người, cả trong lẫn ngoài đảng, mong muốn có một Đảng Cộng sản “mới”. Tối qua, tôi tham dự một cuộc họp kéo dài đến tận g ần sáng. Lúc g ần kết thúc, một đảng viên xã hội người Ao, trước đó chưa từng lên tiếng, có bài phát biểu ngắn gọn và hài hước, đại loại thế này: “Kính thưa các đ ồng chí. Từ đầu đến giờ tôi lắng nghe các đ ồng chí phát biểu và cảm thấy kinh ngạc trước những mạch ngu ồn ni ền tin ở con người! Những gì các đ ồng chí nói có nghĩa là: các đ ồng chí biết lãnh đạo của Đảng Cộng sản Anh bao g ồm những nam nữ đảng viên hoàn toàn bị tha hóa do nhiều năm làm việc trong bầu không khí chủ nghĩa Stalin. Các đ ồng chí biết họ

sẽ làm bất cứ điều gì để giữ chiếc ghế của mình. Các đồng chí biết, bởi vì các đồng chí đã đưa ra cả trăm ví dụ trong buổi tối hôm nay, rằng họ cấm đoán các giải pháp, gian lận khi bỏ phiếu, cài người vào hội họp, đối trá và xuyên tạc. Chẳng có cách nào để tống họ ra khỏi ghế bằng các biện pháp dân chủ, một phần là vì họ vô liêm sỉ, một phần là vì đến một nửa số đảng viên vẫn quá ngây thơ tin rằng lãnh đạo của mình không thể làm những trò đậy được. Nhưng mỗi lần đụng đến điểm này trong tranh luận thì các đồng chí lại ngừng lại, và thay vì đưa ra kết luận rõ ràng từ những điều vừa nói, các đồng chí lại chuyển sang mơ mộng và nói như thể chỉ có mỗi một việc là đề nghị các đồng chí lãnh đạo từ chức ngay lập tức bởi vì làm thế sẽ có lợi nhất cho Đảng. Cứ như các đồng chí đề nghị viết đơn xin một tên trộm chuyên nghiệp đừng đi ăn trộm nữa bởi vì anh giỏi như thế sẽ khiến cho nghề của anh tai tiếng lắm.”

Tất cả chúng tôi cùng bật cười nhưng vẫn tiếp tục thảo luận. Chất giọng hài hước đã giúp anh tránh phải đưa ra một câu trả lời nghiêm túc.

Trở về, tôi suy nghĩ về điều đó. Từ lâu rồi tôi đã kết luận rằng tại các cuộc họp chính trị thì sự thật thường được nêu ra chính trong một bài phát biểu hoặc một lời nhận xét như thế, mặc dù tại thời điểm đó bị lờ đi vì không đúng với *tinh thần* của cuộc họp. Hài hước, trào phúng, thậm chí giận dữ hoặc cay đắng - nhưng đây là sự thật, còn lại tất cả mọi bài phát biểu và đóng góp dài dòng đều là vớ vẩn.

Tôi vừa đọc những gì tôi viết vào ngày 13 tháng Mười một năm ngoái. Tôi thấy kinh ngạc với sự ngây thơ của chúng ta. Nhưng tôi đang thực sự hào hứng với niềm tin về khả năng có một Đảng mới trung thực. Tôi thực sự tin vào khả năng này.

Ngày 20 tháng Chín năm 1956

Chẳng hợp hành gì nữa. Ý tưởng được ưa chuộng, người ta bảo tôi vậy, là mở ra một “ĐCS thực sự của Anh” mới làm mẫu và thay thế cho Đảng hiện tại. Mọi người đang cân nhắc, như thể không hề thấy có khúc mắc gì, sự hiện hữu của hai ĐCS đối địch. Nhưng có thể thấy rõ ràng đi đâu gì sẽ xảy ra. Sức lực của cả hai sẽ dồn cho việc ném những lời nhục mạ vào nhau và phủ nhận quyền trở thành cộng sản của nhau. Một công thức làm nên hêkịch. Nhưng đi đâu này cũng chẳng ngu xuẩn hơn ý tưởng “vứt bỏ” đội cụu binh bằng các hình thức dân chủ và cải cách Đảng “từ bên trong”. Ngu xuẩn. Nhưng trong nhiều tháng liền tôi đã loay hoay với đi đâu đó, giống như hàng trăm con người ngày thường vốn thông minh khác đã mất nhiều năm tham gia vào chính trị. Đôi khi tôi nghĩ hình thức trải nghiệm duy nhất mà con người không rút được kinh nghiệm gì từ đó chính là trải nghiệm chính trị.

Hàng chục người đang tháo chạy khỏi Đảng với trái tim tan vỡ. Mĩa mai thay, trước đây họ trung thành và ngây thơ bao nhiêu thì nay họ sẽ đau lòng và yếm thế bấy nhiêu. Những người ít ảo tưởng như tôi (chúng ta ai cũng có ảo tưởng cả - ảo tưởng của tôi là chủ nghĩa bài Do Thái là chuyện “bất khả tồn tại”) vẫn giữ bình tĩnh và sẵn sàng bắt đầu lại, chấp nhận thực tế là Đảng Cộng sản Anh hẳn sẽ dần dần thoái hóa thành một giáo phái nhỏ. Thuật ngữ được ưa chuộng mới là “suy nghĩ lại về vị thế của chủ nghĩa xã hội”.

Hôm nay Molly gọi cho tôi. Tommy đang giao du với một nhóm xã hội chủ nghĩa trẻ mới. Molly bảo cô đã ngồi trong góc lắng nghe bọn chúng trò chuyện. Cô có cảm giác như “đã quay lại cả trăm năm về với tuổi trẻ của chính mình” khi mới vào Đảng. “Anna ạ, thật là phi thường! Thực sự là rất

kỳ cục. Chúng nó ở đây, chẳng coi Đảng Cộng sản ra gì, và cũng khá đúng, và cũng chẳng coi Công đảng ra gì, và tớ sẽ không thấy ngạc nhiên nếu như chúng không đúng về chuyện đó, có vài trăm đũa rải rác khắp nước Anh, nhưng tất cả đều nói như thể nước Anh sẽ trở thành nước xã hội chủ nghĩa chậm nhất là mười năm nữa, và tất nhiên là nhờ vào nỗ lực của chúng. Cậu biết đấy, cứ như là chúng sẽ đi đầu hành nước Anh xã hội chủ nghĩa mới tươi đẹp sắp sửa ra đời vào thứ Ba tuần sau. Tớ có cảm giác là chúng nó điên, hoặc là tớ điên... nhưng vấn đề là, Anna ạ, đi đầu này giống hệt như chúng ta, đúng không? Sao? Và thậm chí sử dụng cả những thuật ngữ kinh khủng mà chúng ta vẫn đem ra giễu cợt trong nhiều năm nay, thái độ như thể chúng vừa tự mình nghĩ ra vậy.” Tôi đáp: “Nhưng Molly ạ, hẳn cậu phải mừng vì nó trở thành đảng viên xã hội chứ không phải một loại hãnh tiến nào đấy chứ?” “Nhưng, tất nhiên. Đương nhiên. Vấn đề là, chúng nó đáng ra phải thông minh hơn chúng ta chứ, Anna?”

*

[Cuốn sổ bìa vàng tiếp tục:]

HÌNH BÓNG NGƯỜI THỨ BA

Từ điểm này trong cuốn tiểu thuyết, “người thứ ba” trước đây là vợ của Paul; sau đó là cái tôi thay thế trẻ hơn của Ella được tạo nên từ những tưởng tượng về vợ Paul; sau đó là ký ức về Paul; trở thành bản thân Ella. Trong khi Ella đổ vỡ và tan rã, cô bám ghì lấy ý tưởng về Ella nguyên vẹn, khỏe mạnh, và hạnh phúc. Mỗi liên hệ giữa các “người thứ ba” phải được xác định rõ ràng: mỗi liên hệ đó là tính bình thường, nhưng còn hơn thế - nó là truyền thống, là thái độ hay cảm xúc phù hợp với cuộc đời “đáng

kính” mà trên thực tế Ella phủ nhận mọi liên hệ với nó.

Ella chuyển đến một căn hộ mới. Julia hận lắm. Một khu vực trước đây mờ mịt trong mối quan hệ của họ nay lộ ra do thái độ của Julia. Julia từng chế ngự Ella. Ella từng sẵn sàng chịu bị chế ngự, hoặc ít nhất là sẵn sàng tỏ ra như vậy. Bản chất của Julia là cực kỳ phóng khoáng - tốt bụng, nồng nhiệt, chia sẻ. Nhưng bây giờ thậm chí cô còn đi đến mức kễ lể với bạn chung của hai người rằng Ella đã lợi dụng cô, khai thác cô. Chỉ có hai mẹ con ở trong căn hộ rộng lớn, xấu xí, bẩn thỉu mà lúc này phải lau dọn và sơn phết lại, Ella nghĩ rằng theo một nghĩa nào đó thì Julia nói đúng. Cô đã sống như một tù nhân tình nguyện, cái cốt lõi độc lập giấu kín như mọi người tù. Rời khỏi căn nhà của Julia giống như cô con gái rời xa mẹ. Hoặc, cô nghĩ một cách châm biếm, nhớ lại câu nói đùa ác ý của Paul là cô đã “kết hôn với Julia” - giống như một cuộc hôn nhân tan vỡ.

Một quãng thời gian tiếp đó Ella thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Cô nghĩ rất nhiều về tình bạn tan vỡ với Julia. Vì cô thân với Julia hơn bất cứ người nào khác, nếu “thân thiết” đồng nghĩa với tự chia sẻ tâm tình với nhau và trải nghiệm chung. Nhưng hiện tại, tình bạn này chỉ còn lại hận thù và căm ghét. Và cô vẫn nghĩ không ngừng đến Paul, người đã bỏ rơi cô nhiều tháng nay. Hơn một năm nay.

Ella hiểu rằng, khi sống với Julia, cô được bảo vệ khỏi bị dòm ngó trên một phương diện nào đó. Bây giờ rõ ràng cô là “một phụ nữ sống một mình”; và mặc dù trước đây cô không nhận ra, đi đâu này hoàn toàn khác với “hai phụ nữ sống chung nhà”.

Ví dụ. Sau khi cô chuyển đến căn hộ mới được ba tuần, bác sĩ West gọi điện cho cô. Ông ta thông báo với cô là vợ ông ta đi nghỉ mát và mời cô đi

ăn tối. Bất chấp thông tin được tung ra một cách quá khéo léo về việc vợ ông ta đi vắng, Ella vẫn đi, không tin nổi bữa ăn hôm nay không phải để bàn về khía cạnh nào đó của công việc ở văn phòng. Từ đầu đến cuối bữa, Ella dần hiểu ra rằng bác sĩ West đang gạ gẫm cô cặp b ờ. Cô nhớ đến những lời nhận xét nghiệt ngã mà ông ta thận trọng gửi tới cô vào thời điểm Paul bỏ rơi cô và nghĩ rằng có thể ông ta đã xếp cô vào một góc trong đầu để dành cho những dịp như thế này. Cô cũng hiểu rằng nếu buổi tối hôm nay cô, Ella, từ chối thì ông ta sẽ rà soát tiếp một danh sách ba đến bốn cô khác, vì ông ta nói một cách hằn học: “Còn có những người khác nữa, cô biết đấy. Cô không đẩy tôi vào cũi cô được đâu.”

Ella theo dõi mọi diễn biến trong văn phòng và thấy rằng đến cuối tuần, Patricia Brent có thái độ mới với bác sĩ West. Thái độ của người phụ nữ cứng rắn, năng nổ, chuyên nghiệp này đã trở nên mềm mại, gần như là thiếu nữ. Patricia là người cuối cùng trong danh sách ngắn tũn của bác sĩ West, bởi vì ông ta đã thử và thất bại trước hai cô thư ký. Ella quan sát: khoái trá một cách ác ý khi thấy bác sĩ West đã dừng lại ở lựa chọn theo ông ta là dở nhất; giận dữ thay mặt toàn nữ giới vì Patricia Brent tỏ ra cực kỳ biết ơn và vui sướng; hoảng hốt khi thấy rằng chấp nhận ân huệ của một kẻ như bác sĩ West có lẽ là cái đích con đường của chính cô; buồn cười một cách giận dữ trước cảnh bác sĩ West, khi bị cô từ chối, đã phải kiếm cách tỏ ra: cô không chịu tôi, nhưng cô thấy đấy, tôi chả quan tâm!

Và tất cả những cảm xúc này đều mạnh một cách khó chịu, bắt nguồn từ một nỗi căm hận chẳng liên quan gì đến bác sĩ West cả. Ella không ưa chúng, và cảm thấy xấu hổ. Cô tự hỏi mình tại sao cô không thương hại bác sĩ West, một người đàn ông trung niên chẳng lấy gì làm hấp dẫn, lấy một bà vợ nói chung là được việc và hẳn là nhàm chán. Tại sao ông ta

không được quyền tìm kiếm lấy một chút lãng mạn nào đó cho mình?
Nhưng vô ích. Cô vẫn căm ghét và khinh bỉ ông ta.

Gặp Julia tại nhà một người bạn, mối quan hệ của họ khá lạnh nhạt. Ella “tình cờ” kể cho cô nghe về bác sĩ West. Chỉ mấy giây, hai người phụ nữ lại trở nên thân thiết, cứ như giữa họ chưa bao giờ có tình trạng lạnh lùng. Nhưng lúc này họ đang là bạn bè trên cơ sở một khía cạnh từ trước đến nay vẫn đóng vai trò thứ yếu trong mối quan hệ của họ - nói xấu đàn ông.

Julia đáp lễ câu chuyện của Ella về bác sĩ West bằng chuyện mình: một diễn viên ở nhà hát nơi Julia đang diễn một tối đưa cô về nhà và lên uống cà phê rồi than vãn về chuyện hôn nhân. Julia: “Tớ vẫn cực kỳ tử tế và sẵn lòng giúp đỡ như thường lệ, nhưng tớ phát chán khi cứ phải nghe đi nghe lại đến mức chỉ muốn hét lên.” Đến bốn giờ sáng, Julia bảo rằng cô thấy mệt vì vậy anh ta nên đi về. “Nhưng trời ơi, cậu mà chứng kiến thì hẳn sẽ nghĩ câu đó đã xúc phạm lão ta kinh khủng lắm. Tớ thì có thể thấy rằng nếu đêm hôm đó mà lão không làm gì được tớ thì cái tôi của lão sẽ xẹp lép toàn tập, vì vậy tớ quyết định lên giường.” Anh ta bất lực, Julia vô tư. “Sáng ra, lão hỏi tối nay có thể đến nữa được không. Lão bảo đấy là đi đâu tối thiểu tớ có thể làm để cho lão cơ hội tự chuộc lỗi. Ít ra thì lão còn có tí đầu óc hài hước.” Và như vậy là anh ta có đêm thứ hai với Julia. Kết quả chẳng tốt đẹp gì hơn. “Đương nhiên là lão ra về lúc bốn giờ để cho người đàn bà bé nhỏ kia tin rằng lão làm việc khuya. Lúc ra về, lão quay sang tớ và nói: ‘Em là đồ thiên người, ngay từ lúc vừa nhìn thấy em anh đã nghĩ em như vậy.’”

“Lạy Chúa,” Ella nói.

“Ừ, Julia hung hăng đáp. “Và đi đâu buồn cười là lão ta vốn rất hiền

lành. Tớ muốn nói rằng tớ không bao giờ nghĩ một lời nói kiêu đó lại phát ra từ lão ta.”

“Đáng ra cậu không nên lên giường với lão.”

“Nhưng cậu biết là thế nào mà - giây phút đó, khi thấy một người đàn ông trông có vẻ thật tổn thương nam tính, người ta không thể chịu đựng được, người ta cần phải vực anh ta dậy.”

“Đúng thế, nhưng sau đó họ lại đá chúng ta thật lực, vậy thì tại sao chúng ta phải làm vậy?”

“Ừ, nhưng dường như chẳng bao giờ tớ nhớ được cả.”

Vài tuần sau, Ella gặp Julia và kể: “Bốn thằng cha, thậm chí tớ còn chưa bao giờ lừa dối với bọn họ, gọi điện cho tớ bảo rằng vợ đi vắng, và mỗi lần như thế lại có chút bẽn lẽn vui vẻ trong giọng nói. Thực sự là kỳ lạ - ta quen biết một người, làm việc với nhau trong nhiều năm, thế rồi chỉ cần vợ đi vắng là đủ để họ thay đổi giọng nói và nghĩ rằng ta sẽ tự do lăn kèn và lên giường. Cậu nghĩ cái quái gì đang diễn ra trong đầu họ vậy?”

“Tốt nhất là đừng có nghĩ về *chuyện đó* nữa.”

Ella nói với Julia do nhất thời muốn xoa dịu, muốn quyến rũ (và cô nhận ra trong lúc nói đấy cũng chính là nhu cầu cô vẫn cảm thấy, muốn quyến rũ hay xoa dịu đàn ông): “Ít nhất thì hỡi tớ còn ở trong nhà cậu, chuyện này không hề xảy ra. Bản thân chuyện này thật kỳ cục, phải không?”

Julia thể hiện một tia đắc thắng, như thể cô muốn nói: Ờ, vậy là tớ cũng có ích đấy chứ...

Và lúc này tới một thời điểm khó chịu: Vì hèn nhất, Ella để vượt mất cơ

hội nói rằng Julia đã cư xử không hay khi cô ra đi; cơ hội “cởi mở về tất cả mọi chuyện”. Và trong sự im lặng khó chịu này xuất hiện ý nghĩ, đương nhiên là tiếp sau câu “bản thân chuyện này thật kỳ cục, phải không?” - có thể nào họ nghĩ chúng ta là đồng tính?

Trước đó Ella đã tính đến đi ều này, và thấy buồn cười. Nhưng giờ cô lại nghĩ: Không. Nếu nghĩ bọn mình là đồng tính thì họ đã bị thu hút rồi, hẳn họ đã bu tới cả đám rồi. Mỗi người đàn ông mình biết đều nói một cách thèm muốn - dù là công khai hay vô thức - về dân đồng tính nữ. Đây là một khía cạnh trong tính ái kỷ khó tin của họ: coi bản thân là kẻ cứu rỗi những nữ nhân lạc lối này.

Ella lắng nghe những lời cay đắng này trong tâm trí mình và chúng làm cô run rẩy. Khi về nhà, cô thử tìm cách phân tích nỗi cay đắng đang xâm chiếm cô. Cô thực sự cảm thấy đang bị nó đầu độc.

Cô nghĩ tất cả những chuyện vừa xảy ra không có chuyện nào là chưa từng có trong cuộc đời mình. Đàn ông đã có gia đình, tạm thời xa vợ, tìm cách cặp với cô, vân vân và vân vân, cách đây mười năm thậm chí cô còn chẳng để tâm hay bình phẩm. Cô tiếp nhận tất cả những đi ều này như một phần của những rủi ro và cơ hội khi làm một “phụ nữ tự do”. Nhưng cô nhận thấy rằng, mười năm trước cô đã cảm nhận được một đi ều mà hồi đó cô không nhận ra. Một cảm giác thỏa mãn, chiến thắng các bà vợ, bởi vì cô, Ella, người phụ nữ tự do, khiến người ta hào hứng hơn nhiều so với những người đàn bà bị trói buộc buồn tẻ. Cô thấy ngượng khi nhìn lại và nhận ra cảm xúc này.

Cô cũng nghĩ rằng cô đang nói với Julia bằng giọng của một bà chua chát. Đàn ông. Kẻ thù. Chúng nó. Cô quyết định không tâm sự với Julia

nữa, hoặc ít ra cũng phải vớt cái giọng cay đắng khô khan đi.

Không lâu sau đó thì xảy ra chuyện này. Một thư ký biên tập ở văn phòng đang cùng Ella viết một loạt bài báo tư vấn về các vấn đề tình cảm - loại vấn đề thường thấy nhất trong những bức thư gửi đến. Ella và người này đã có vài buổi tối cùng nhau ở lại văn phòng. Cần phải có sáu bài báo, mỗi bài có hai tiêu đề, một chính thức và một để Ella và người đồng nghiệp dùng đùa. Chẳng hạn, bạn có đôi lúc thấy chán nhà mình? thì Ella và Jack đặt là: Cứu vớ! Tôi đang sắp phát điên. Và: Người chồng bỏ bê gia đình thì trở thành Chồng tôi ngủ lang. Đại loại thế. Cả Ella và Jack đều cười rất nhiều và châm chọc phong cách quá đơn giản của các bài báo này, nhưng họ viết rất cẩn thận và kỳ công. Cả hai người đều biết họ đùa cợt là vì những bất hạnh và chán nản trong các bức thư đổ vào văn phòng, và họ không tin là bài viết của mình có thể làm được điều gì đấy để xoa dịu bớt.

Đêm cuối cùng làm việc chung với nhau, Jack lái xe đưa Ella về Anh đã có vợ, có ba con, khoảng ba mươi tuổi. Ella rất thích anh. Cô mời anh một ly, anh lên nhà cùng cô. Cô biết thời điểm anh mời cô làm tình sẽ sớm xảy ra. Cô đang nghĩ: Nhưng mình đâu có hứng thú đối với anh. Nhưng biết đâu đấy, chỉ cần mình có thể gạt bỏ được hình bóng của Paul. Làm sao mình biết được nhớ khi lên giường mình lại hứng thú với anh ta? Đàng nào thì, mình cũng đâu có thích Paul ngay từ đầu. Ý nghĩ cuối cùng này khiến cô cảm thấy ngạc nhiên. Cô ngẩng lên lắng nghe, trong khi người đàn ông trẻ tuổi trò chuyện và giải khuây cho cô, rồi nghĩ: trước kia Paul vẫn thường nói, đùa thôi nhưng thực sự nghiêm túc, rằng ban đầu mình không thấy yêu anh. Bây giờ thì chính mình lại nói điếu đó. Nhưng mình nghĩ điếu này không đúng. Có thể mình nói vậy chỉ vì anh đã nói vậy... nhưng chẳng có gì lạ khi mình không có chút hứng thú nào với đàn ông nếu như

suốt ngày mình chỉ nghĩ đến Paul.

Ella lên giường với Jack. Cô phân anh vào loại tình nhân thành thực. “Anh ta không có cảm giác, học làm tình từ sách vở, kiểu như những cuốn có tên Làm Thế Nào Để Thỏa Mãn Vợ.” Anh ta đạt được khoái cảm từ việc đưa được phụ nữ lên giường, chứ không phải từ bản thân tình dục.

Hai người vui vẻ, thân thiện, tiếp tục cùng nhau làm tốt công việc ở cơ quan. Nhưng Ella đang phải đấu tranh với việc muốn khóc. Cô đã quen với kiểu trăn cảm đột ngột này và bởi vậy bèn chiến đấu với nó: Không phải mình đang trăn cảm; đây là cảm giác hối hận, nhưng không phải mình hối hận; nó là hối hận từ quá khứ, nó liên quan đến thứ tiêu chuẩn kép mà mình đã khước từ.

Sau khi thông báo anh phải về nhà, Jack bắt đầu kể về vợ. “Cô ấy là người tốt,” anh nói, còn Ella cứng người trước vẻ trịch thượng trong giọng nói của anh. “Anh tìm cách đảm bảo rằng cô ấy không bao giờ nghi ngờ khi anh đi ngang về tắt. Tất nhiên, cô ấy đã phát chán vì bị dính với mấy đứa trẻ, khá vướng víu, nhưng cô ấy xoay sở được.” Anh đang thất lại cà vạt, vừa đi giày vào vừa ngã xuống giường Ella. Anh tràn đầy sự khỏe khoắn, gương mặt anh là gương mặt nhăn nhui, cởi mở của một cậu bé. “Anh khá may mắn với bà xã nhà anh,” anh nói tiếp; nhưng bây giờ trong giọng nói đã có vẻ oán giận đối với vợ, và Ella biết rằng dịp này, dịp anh ngủ với cô, sẽ được khôn khéo sử dụng để hạ nhục vợ. Và anh đang hờn hờ một cách thỏa mãn, không phải vì niềm khoái lạc của tình yêu, do anh biết rất ít về khoái lạc, mà vì anh đã chứng tỏ được điều gì đó với bản thân. Anh chào từ biệt Ella: “Thôi, trở về với cái máng lợn đây. Vợ anh là nhất quả đất, nhưng cô ấy không phải là mẫu người nói chuyện tài tình.” Ella kiềm chế mình không bảo rằng một người phụ nữ có ba con nhỏ, mắc

kẹt trong căn nhà ở ngoại ô chỉ có một chiếc ti vi, thì làm quái gì có lắm thứ tài tình mà nói. Cô thấy ngạc nhiên với mức độ oán hận của mình. Cô biết rằng vợ anh, người đàn bà đang chờ anh đâu đó bên kia London, cách đây nhiều cây số, sẽ biết ngay khi anh đặt chân vào phòng ngủ rằng anh vừa ngủ với một người đàn bà khác qua vẻ mặt hờn hở tự mãn của anh.

Ella quyết định rằng (a) cô sẽ kiêng khem cho đến khi yêu ai đó và (b) cô sẽ không bàn về lần này với Julia.

Ngày hôm sau, cô gọi điện cho Julia, họ gặp nhau ăn trưa và cô kể cho Julia nghe. Lúc kể cô ngẫm nghĩ rằng trong khi cô luôn kiên quyết từ chối không tâm sự với Patricia Brent, hoặc ít nhất là không chịu đựng lữa với những lời chỉ trích mang tính mỉa mai đàn ông của bà (Ella nghĩ rằng tính chất mỉa mai, gần như là hèn hậu trong lời chỉ trích đàn ông của Patricia chính là kết cục khi nổi cay đắng của chính cô hiện tại trở nên mềm yếu, và quyết tâm không để chuyện đó xảy ra) nhưng cô lại sẵn sàng tâm sự với Julia dù cho cảm giác cay đắng của Julia đang nhanh chóng biến thành cảm giác khinh miệt ăn mòn. Một lần nữa cô quyết định không buông mình vào những câu chuyện kiêu này với Julia, nghĩ rằng hai người phụ nữ làm bạn bè với nhau trên cơ sở nói xấu đàn ông thì chính là đồng tính, nếu không phải về mặt thể xác thì cũng là về mặt tâm lý.

Lần này, cô giữ lời hứa với mình không nói chuyện với Julia. Cô đơn độc và cô đơn.

Lúc này thì có chuyện mới xảy ra. Cô bắt đầu bị nổi khao khát tình dục hành hạ. Ella thấy hoảng bởi vì theo cô nhớ mình chưa bao giờ cảm thấy ham muốn tình dục, tình dục đơn thuần, mà không liên quan tới một người đàn ông cụ thể, ít nhất là sau tuổi thiếu niên, mà cả hồi ấy cũng vẫn gắn

với hình bóng tưởng tượng về một người đàn ông nào đó. Bây giờ cô không ngủ được, cô thủ dâm, kèm theo những tưởng tượng hận thù về đàn ông. Paul đã hoàn toàn biến mất: cô đã mất đi người đàn ông mạnh mẽ ấm áp trong trải nghiệm của mình và chỉ còn nhớ đến một kẻ phản bội cay độc. Cô bị cơn khát tình vô cớ hành hạ. Cô thấy nhục kinh khủng, nghĩ rằng đi đâu này có nghĩa là cô phụ thuộc vào đàn ông để được “làm tình”, để “được phục vụ”, để “được thỏa mãn”. Cô sử dụng những từ ngữ thô tục này để tự nhục mạ chính mình.

Sau đó cô nhận ra rằng cô đã rơi vào một lời nói dối về bản thân cô và về phụ nữ, và cô phải bám chặt lấy nhận thức này: rằng khi ở bên Paul, cô không hề cảm thấy những cơn đói tình không phải do anh khơi dậy; rằng nếu anh cách xa cô vài ngày, cô ngủ đông đến khi anh quay lại; rằng cơn đói tình vật vã hiện tại của cô không phải là cần tình dục mà là tổng hợp tất cả những cơn đói cảm xúc trong đời cô. Rằng khi cô lại yêu ai đó, cô sẽ trở lại bình thường: tức là một người phụ nữ có ham muốn tình dục lên xuống theo anh ta. Có thể nói rằng bản năng tình dục của phụ nữ bị đàn ông kiềm chế, nếu anh ta là một người đàn ông đích thực; theo một nghĩa nào đó, cô được anh ta ru ngủ, cô không suy nghĩ về tình dục.

Ella bám chắc lấy nhận thức này và nghĩ: mỗi lần trong đời khi trải qua một giai đoạn khô cạn, một thời kỳ tê liệt, mình luôn làm đúng thế: bám chặt lấy những từ ngữ thuộc về một lĩnh vực tri thức nào đó, dù là chúng khô khan và vô nghĩa, nhưng biết rằng cuộc sống sẽ trở lại và khiến chúng hồi sinh. Nhưng thật lạ khi người ta lại bám vào câu từ và đức tin ở chúng.

Trong khi đó, đàn ông tiếp cận cô nhưng cô từ chối, bởi vì cô biết cô không thể yêu họ. Những lời cô tự nói với bản thân là: Mình sẽ không ngủ với đàn ông đến khi nào mình biết là mình có thể yêu họ.

Nhưng vài tuần sau đó lại xảy ra chuyện này: Ella gặp một người trong bữa tiệc. Một lần nữa cô lại chịu khó đi dự tiệc, cảm thấy ghét cái quá trình “lại phải tham gia thị trường độc thân”. Anh ta là một nhà viết kịch bản, người Canada. Về mặt thể chất anh ta không có gì đặc biệt hấp dẫn đối với cô. Nhưng anh ta thông minh, có khiếu hài hước lém lỉnh kiểu bên kia bờ Đại Tây Dương mà cô thích. Vợ anh ta, cũng có mặt ở bữa tiệc, là một cô gái xinh đẹp, thực tế là đẹp một cách chuyên nghiệp. Sáng hôm sau, người này đến nhà Ella, không hề báo trước. Anh ta mang đến rượu gin, tonic, hoa; anh ta diễn một trò chơi theo tình huống “anh chàng đến tán tỉnh cô gái gặp ở bữa tiệc đêm trước, mang theo hoa và rượu gin”. Ella rất thích. Họ uống rượu, cười vang và trêu đùa nhau. Nhờ tiếng cười mà họ lên giường. Ella ban phát khoái lạc. Cô không cảm thấy gì, và sẵn sàng thề rằng anh ta cũng không cảm thấy gì. Vì trong khoảnh khắc đi vào, cô chợt hiểu rằng đây là đi đầu anh ta quyết phải làm và chỉ có thế. Cô nghĩ: À, mình làm đi đầu này mà không có cảm xúc gì, vậy thì tại sao mình lại chỉ trích anh ta? Như vậy là không công bằng. Rồi cô táo tợn nghĩ: Nhưng đây chính là vấn đề Niềm đam mê của đàn ông tạo ra niềm đam mê của phụ nữ, hoặc đáng ra phải vậy, do đó mình cay nghiệt thì có gì là sai.

Sau đó họ tiếp tục uống và cười đùa. Rồi anh nói, bất chợt, chẳng liên quan gì đến những đi đầu nói trước đó: “Anh có một người vợ đẹp mà anh ngưỡng mộ. Anh có công việc mà anh thích làm. Và bây giờ anh có một cô gái.” Ella hiểu rằng cô chính là cô gái đó, và việc ngủ với cô là một dạng dự án hay kế hoạch để có một cuộc sống hạnh phúc. Cô nhận ra rằng anh nghĩ mối quan hệ này sẽ tiếp tục được duy trì, anh coi đi đầu này là đương nhiên. Cô bày tỏ rằng đối với cô chuyện qua lại này đã chấm dứt; khi cô nói, trên mặt anh xuất hiện một vẻ tự ái rất xấu xí, mặc dù giọng cô nhẹ

nhàng, rất ngoan ngoãn, như thế việc cô từ chối là do những tình huống nằm ngoài tầm kiểm soát của cô.

Anh chăm chú nhìn cô, mặt đanh lại. “Có chuyện gì vậy cưng, anh không làm em thỏa mãn à?” Anh nói với vẻ mệt mỏi, bối rối. Ella vội vàng khẳng định với anh là không phải như vậy, mặc dù thực tế ngược lại. Nhưng cô hiểu đi đâu này không phải là lỗi của anh, kể từ khi Paul bỏ rơi cô đến nay cô không hề có một cơn cực khoái thực thụ.

Cô nói bằng giọng khô khốc mặc dù bản thân cô không định như vậy: “Vâng, em nghĩ trong chuyện này chúng ta chẳng ai có lỗi cả.”

Cái nhìn khó chịu, mệt mỏi, nghiêm khắc lại một lần nữa xuất hiện. “Anh có một người vợ đẹp,” anh tuyên bố. “Nhưng cô ấy không thỏa mãn anh về mặt tình dục. Anh cần thêm.”

Đi đâu này khiến Ella cảm lạnh. Cô có cảm giác như mình đang ở trong một vùng đất hoang vu của những cảm xúc trụy lạc chẳng liên quan gì đến cô cả, mặc dù cô đang tạm thời lạc trong đó. Nhưng cô nhận ra rằng anh thực sự không hiểu đi đâu anh đề nghị với cô có gì không phải. Dương vật anh to; anh “giỏi chuyện chăn gối”. Thế là đủ. Ella đứng im lặng, nghĩ rằng sự mệt mỏi về mặt nhục dục mà anh gặp phải trên giường là mặt bên kia của sự mệt mỏi lạnh lùng trước mọi thứ của anh. Anh đứng nhìn khắp cô. Bây giờ, Ella nghĩ, bây giờ anh sẽ chửi mình, anh sẽ bắt mình hứng chịu. Cô cứng người đón nhận.

“Anh đã hiểu rằng,” anh lè nhè nói, giọng sắc lẹm vì lòng tự ái bị tổn thương, “không cần thiết phải kiếm lấy một người phụ nữ đẹp làm gì. Cứ tập trung vào một phần của cô ấy - bất cứ phần nào - cũng là đủ lắm rồi. Luôn có điểm gì đấy đẹp ở một người phụ nữ, dù xấu. Chẳng hạn như tai.

Hoặc tay.”

Bỗng nhiên Ella phá lên cười và cố gắng nhìn vào mắt anh vì cô nghĩ chắc chắn rằng anh sẽ cười. Bởi vì suốt cả vài tiếng đồng hồ trước khi họ lên giường với nhau, họ có một mối quan hệ vui vẻ và hài hước. Câu nói vừa rồi của anh chẳng khác gì nhại lại lời một tay sát gái lỗi đời. Vậy thì chắc hẳn anh phải cười chứ? Nhưng không, câu đấy là cố tình làm đau lòng nhau, và anh không chịu rút lại, dù là bằng một nụ cười.

“May là em có đôi tay đẹp, nếu như không có gì khác,” cuối cùng Ella cũng lên tiếng, khô khan.

Anh đến bên cô, nhắc tay cô lên, hôn một cách mệt mỏi, giống như một tay trác táng: “Đẹp lắm, cưng ạ, đẹp lắm.”

Anh ra về và cô nghĩ phải đến lần thứ một trăm rằng trong đời sống tình cảm của mình, tất cả những người đàn ông thông minh đều hạ xuống một cấp độ thấp hơn hẳn so với bất cứ cấp độ nào họ dùng cho công việc, đến mức như thể không phải cùng một người vậy.

Tối hôm đó Ella về nhà Julia và thấy Julia đang trong “tâm trạng của Patricia” như cô vẫn đánh giá - mỉa mai chứ không phải là cay đắng.

Julia nói với Ella bằng giọng hài hước rằng anh ta, tay diễn viên từng gọi cô là “đồ thiên người”, mấy hôm trước đã mang hoa đến như không có chuyện gì xảy ra. “Lão ta thực sự cảm thấy ngạc nhiên khi thấy tớ không hòa theo. Chưa bao giờ lão tỏ ra vui vẻ và dễ gần đến thế. Nhưng tớ cứ nghĩ đấy, nhìn lão và nhớ đến cảnh mình đã khóc đến lị cả mắt sau khi lão ra về - cậu nhớ không, có hai đêm, và tớ đã ngọt ngào và tử tế hơn bao giờ hết để làm cho lão được thoải mái, vậy mà lão bảo tớ là... nhưng ngay cả thế tớ cũng không thể làm tổn thương lão được. Vậy là tớ cứ nghĩ đấy

và nghĩ: Mi có cho rằng lão đã quên những gì lão nói hoặc tại sao lão lại nói như vậy không? Hay là chúng ta không nên quan tâm đến những điều họ nói? Chúng ta chỉ cần đủ cứng rắn để đón nhận mọi thứ? Đôi khi tớ nghĩ chúng ta đều ở trong một kiểu nhà thương điên về mặt tình dục.”

Ella lạnh nhạt nói: “Julia thân mến ời, chúng ta đã chọn con đường làm phụ nữ tự do, vậy thì đây là cái giá mà chúng ta phải trả, thế thôi.”

“Tự do,” Julia đáp. “Tự do! chúng ta tự do thì ích lợi gì nếu như bọn họ không tự do? Tớ thề với Chúa rằng mỗi người trong số họ, ngay cả những người khá nhất, đều mang trong đầu cái ý nghĩ cũ rích về gái ngoan và gái hư.”

“Vậy còn chúng ta thì sao? Tự do, chúng ta nói, nhưng sự thật là bọn họ cương cứng lên khi ở cùng với một người đàn bà mà họ chẳng mấy may quan tâm, nhưng chúng ta không đạt được cực khoái nếu như không yêu họ. Thế thì tự do cái nỗi gì?”

Julia nói: “Thế thì cậu may mắn hơn tớ r ồi. Hôm qua tớ nghĩ: cứ mười thằng đàn ông mà tớ ngủ cùng trong suốt năm năm qua thì có đến tám thằng bất lực hoặc ra quá nhanh. Tớ tự trách mình - tất nhiên r ồi, chúng ta vẫn luôn làm vậy, chẳng kỳ cục hay sao khi chúng ta chỉ chực tìm có tự trách mình về tất cả? Nhưng ngay cả lão diễn viên khốn kiếp đó, kẻ bảo rằng tớ là đồ thiên người, lại đủ tử tế để nói, ờ, tất nhiên là tình cờ thôi, rằng lão ta chỉ tìm thấy một người đàn bà trong đời có thể quan hệ được. Ồ, đừng nghĩ rằng lão ta nói thế là để an ủi tớ, không hề.”

“Julia thân mến ời, không phải cậu đã ngủ ồi xuống mà đếm đấy chứ?”

“Không, trước khi tớ bắt đầu suy nghĩ về điều đó thì không.”

Ella thấy mình mang một tâm trạng mới hoặc ở trong một giai đoạn mới, cuộc sống của cô trở nên hoàn toàn không dính dáng gì đến tình dục. Cô cho rằng đây là vì chuyện với tay viết kịch bản người Canada, nhưng không thực sự quan tâm lắm. Lúc này cô trở nên lạnh nhạt, tách biệt, độc lập. Không chỉ không nhớ nổi nó như thế nào nữa, cảm giác khổ sở vì khao khát tình dục ấy, mà cô còn không tin rằng một lúc nào đấy sẽ cảm thấy khao khát trở lại. Tuy nhiên, cô biết rằng hiện tượng này, hiện tượng độc lập và không tình dục, chỉ là mặt kia của việc bị tình dục ám ảnh.

Cô gọi cho Julia để thông báo rằng cô đã cách tình dục, cách đàn ông, bởi vì “cô chán ngấy rồi”. Giọng hoài nghi vui vẻ của Julia vang lên tanh tách trong tai Ella, và cô nói: “Tớ nói thật đấy.” “Tốt cho cậu,” Julia đáp.

Ella quyết định viết trở lại, lục lạo trong chính mình cuốn sách đã viết sẵn, chỉ chờ đến lúc chép lại. Cô dành rất nhiều thời gian ở một mình, chờ đến lúc nhìn ra những đường nét của cuốn sách bên trong mình.

Tôi nhìn thấy Ella đang chầm chậm đi đi lại lại trong căn phòng trống rộng lớn, suy nghĩ, chờ đợi. Tôi, Anna, nhìn thấy Ella. Tất nhiên, đó là Anna. Nhưng quan trọng là ở chỗ đó, bởi vì cô ấy không phải là Anna. Lúc tôi, Anna, viết: Ella gọi cho Julia để thông báo v.v. thì Ella thoát ra khỏi tôi và trở thành một người khác. Tôi không hiểu đi đâu gì xảy ra vào giây phút Ella tự tách mình ra khỏi tôi và trở thành Ella. Không một ai hiểu cả. Chỉ cần gọi cô là Ella thay cho Anna là đủ. Tại sao tôi lại chọn cái tên Ella? Có lần tôi gặp một cô gái có tên là Ella tại một bữa tiệc. Cô ấy điếm sách cho tờ báo nào đó và đọc bản thảo cho một nhà xuất bản. Cô nhỏ nhắn, gầy, da ngăm đen - mẫu cơ thể giống tôi. Tóc cô buộc ra sau bằng một chiếc nơ đen. Tôi ấn tượng với đôi mắt của cô, cực kỳ cảnh giác và đề phòng. Đây

là cửa sổ của pháo đài. Mọi người uống như hũ chìm. Chủ nhà bước đến rót thêm vào ly của chúng tôi. Cô đưa tay - bàn tay gầy, trắng, thanh tú, đúng lúc ông chủ nhà vừa rót được hai phân rượu vào ly - che lại. Cô gật đầu bình thản: “Đủ rồi.” Sau đó là một cái lắc đầu bình thản khi ông này rót đầy. Ông ta đi chỗ khác; cô nhìn thấy tôi đang quan sát. Cô cầm cái ly với hai phân rượu vang đỏ bên trong lên và nói: “*Chính xác* là lượng rượu tôi cần để say vừa phải.” Tôi bật cười. Nhưng không, cô nghiêm túc. Cô uống chỗ rượu vang đó, rồi nói: “Vâng, đúng thế đấy.” Đánh giá xem chỗ rượu tác động đến mình thế nào - cô lại khẽ gật đầu bình thản thêm một lần nữa. “Vâng, đúng là như thế.”

Chà, tôi sẽ không bao giờ làm vậy. Như vậy chẳng giống Anna chút nào.

Tôi nhìn thấy Ella, đơn độc, đi lại trong căn phòng rộng lớn, buộc lại mái tóc đen thẳng bằng một dải ruy băng rộng màu đen. Hoặc ng ờ hết giờ này sang giờ khác trong ghế bành, đôi bàn tay trắng thanh tú buông trên đùi. Cô ng ờ nhú mày nhìn chúng, suy nghĩ.

Ella tìm thấy câu chuyện này bên trong mình: Một người phụ nữ được một người đàn ông yêu thương nhưng trong suốt mối quan hệ lâu dài đó, anh ta chỉ trích cô vì không chung thủy với anh ta, vì khao khát đời sống xã hội mà lòng ghen tuông của anh ta không cho phép, và vì làm “một người phụ nữ mê sự nghiệp”. Thực ra trong suốt năm năm quan hệ đó, người phụ nữ này chưa bao giờ liếc mắt nhìn một người đàn ông nào khác, chưa bao giờ đi chơi, và sao nhãng sự nghiệp, nhưng ngay khi anh ta bỏ rơi cô thì cô trở thành tất cả những gì mà anh ta chỉ trích. Cô trở nên lang chạ, chỉ sống vì tiệc tùng và xả thân với công việc, hy sinh đàn ông và bạn bè vì nó. Mấu chốt của câu chuyện này nằm ở chỗ tính cách mới này là do anh ta tạo ra;

và tất cả mọi đi ều cô làm - những hành vi tình dục, hành vi phản bội nhằm phục vụ cho sự nghiệp v.v. ấu vì một suy nghĩ trả thù: ấy, anh muốn như thế ấy, anh muốn tôi trở thành như thế ấy. Và sau một quãng thời gian xa cách, nay gặp lại người đàn ông đó lúc tính cách mới của cô đã định hình chắc chắn, anh ta lại đem lòng yêu cô. Đây là đi ều anh ta luôn mong muốn ở cô; và lý do thực tế khiến anh ta rời bỏ cô là vì cô quá âm thầm, phục tùng và chung thủy. Nhưng giờ đây, khi anh ta yêu cô trở lại, cô từ chối và cay đắng khinh bỉ: tính cách hiện tại không phải cô “thật sự”. Anh ta đã chối bỏ con người “thật” của cô. Anh ta đã phản bội một tình yêu đích thực và bây giờ đem lòng yêu con người giả. Cự tuyệt anh ta cũng là cách cô giữ gìn con người thật của cô, con người mà anh ta đã phản bội và chối bỏ.

Ella không viết câu chuyện này. Cô sợ rằng viết ra thì chuyện sẽ thành sự thật mất.

Cô nhìn lại trong mình một lần nữa và thấy: Một người đàn ông và một người phụ nữ. Cô, sau nhiều năm sống tự do, đã quá sẵn sàng đón nhận một tình yêu nghiêm túc. Anh ta đang đóng vai trò một người tình nghiêm túc để tìm một chỗ tựa nạn, một nơi nấu mình. (Ella lấy ý tưởng về nhân vật này từ tay viết kịch bản người Canada - từ thái độ đi ềm tĩnh và giống như mặt nạ của anh ta trên phương diện một người tình: anh ta đang quan sát chính mình trong một vai diễn, vai diễn một người đàn ông đã có vợ và cô nhân tình. Ella sử dụng khía cạnh này của tay người Canada - một người đàn ông quan sát chính mình diễn kịch.) Người phụ nữ thì, quá khao khát, quá căng thẳng, đã khiến người đàn ông bị đóng băng lại nhiều hơn thực tế, mặc dù anh chỉ lơ mơ biết rằng mình đóng băng. Vốn không có ý chiếm hữu, không ghen tuông, không đòi hỏi, người phụ nữ biến thành cai ngục.

Như thế cô đang bị ám bởi một nhân cách không thuộc về cô. Và cô quan sát bản thân mình sa ngã thành bà la sát mang tâm lý chiếm hữu này với vẻ ngạc nhiên, như thể con người thứ hai chẳng liên quan gì đến cô cả. Và cô tin thế thật. Vì khi người đàn ông buộc tội cô là theo dõi ghen tuông, cô trả lời hết sức chân thành: “Em không ghen, em chưa bao giờ ghen.” Ella ngắm câu chuyện này với vẻ kinh ngạc; bởi vì kinh nghiệm của bản thân cô chẳng có gì gợi lên những tình tiết trong đó. Vậy thì câu chuyện này từ đâu ra? Ella nghĩ đến vợ Paul - nhưng không; chị ta quá nín nhịn và cam chịu nên không thể dẫn tới một nhân vật như vậy được. Hay phải chăng là chồng cô, tự hạ thấp bản thân, ghen tuông, hèn hạ, hay kích động làm ân hận lên như đàn bà do không đủ năng lực làm đàn ông? Ella nghĩ, có lẽ nhân vật chồng này, người mà bản thân cô dính dáng quá gần gũi và có thể coi là không có chút gấn bó thực tế nào, là nhân vật nam làm mẫu cho bà la sát trong câu chuyện của cô? Tuy nhiên, cô quyết định không viết ra. Nó đã viết xong bên trong cô, nhưng cô không nhận được nó là của cô. Có lẽ mình đã đọc được ở đâu đó chẳng? - cô tự hỏi; hay một người nào đó đã kể cho mình nghe nhưng mình lại quên bống đi mất?

Trong khoảng thời gian này Ella có đến thăm bố một lần. Đã lâu rồi cô không đến thăm ông. Đời ông chẳng có gì thay đổi cả. Ông vẫn lặng lẽ, chăm chú với khu vườn, mấy cuốn sách, một cựu quân nhân nay biến thành một nhà thần bí. Hay vốn ông đã là kiểu người thần bí từ xưa? Và lần đầu tiên Ella tự hỏi: Cảm giác sẽ như thế nào nếu lấy phải một người như thế? Cô hiếm khi nghĩ đến người mẹ đã mất từ lâu, nhưng bây giờ cô cố gắng hồi tưởng lại những ký ức về bà. Cô nhìn thấy một người phụ nữ khéo léo, vui vẻ, hoạt bát. Một buổi tối, ngồi cùng bố ở hai bên lò sưởi, trong căn phòng trần trắng và đen đầy ắp sách vở, cô quan sát ông vừa đọc

sách vừa nhấp whisky và cuối cùng khơi mào câu chuyện về mẹ.

Gương mặt bố cô khoác ngay vẻ lo sợ khôì hài kinh khủng; rõ ràng là ông cũng nhiều năm nay không hề nghĩ đến người phụ nữ đã khuất. Ella kiên trì hỏi. Cuối cùng ông bất ngờ lên tiếng: “Mẹ con quá ư là tốt so với bố.” Ông bật cười, vẻ không thoải mái; và đôi mắt xanh xa xăm của ông bỗng có cái nhìn giật mình đảo qua đảo lại của một con thú bị đánh động. Tiếng cười khiến Ella thấy khó chịu nhưng cô hiểu lý do tại sao: cô bực mình thay cho người vợ, mẹ cô. Cô nghĩ: Rắc rối của Julia và mình tương đối đơn giản: chúng ta đang đóng vai tình nhân nhưng đã vượt quá lứa tuổi làm tình nhân lâu lắm rồi. Cô nói lớn: “Tại sao lại quá ư là tốt?” mặc dù bố cô đã cầm cuốn sách trở lại làm tấm khiên che mình. Ông nói với qua cuốn sách, một ông già da dẻ cháy sạm bỗng nhiên bẽn lẽn với những cảm xúc sau ba mươi năm: “Mẹ con là người tốt. Bà ấy là một người vợ tốt. Nhưng bà ấy không hiểu, hoàn toàn không hiểu chút nào, toàn bộ chuyện đó bị bỏ ra ngoài bà ấy hết sạch.” “Bố muốn nói đến tình dục?” Ella hỏi, tự buộc mình phải nói ra mặc dù cô thấy kinh khi phải nghĩ về những vấn đề như vậy ở bố mẹ. Ông bật cười, vẻ bị xúc phạm; mắt ông lại đảo vòng: “Tất nhiên rồi chúng mày giờ chẳng ngại gì khi nói đến chuyện đó. Bố không bao giờ nói chuyện đó. Đúng vậy, tình dục, nếu như con gọi như vậy. Bị bỏ quên ở ngoài khi nhào nặn ra bà ấy, đại loại thế.” Cuốn sách, hồi ký của một ông tướng Anh nào đó, được giở lên chống lại Ella. Ella kiên trì tiếp: “Vậy thì bố xử lý chuyện đấy thế nào?” Các cạnh cuốn sách dường như run lên. Ngừng một lát. Cô định hỏi: Bố không dạy cho mẹ à? Nhưng giọng bố cô từ đằng sau cuốn sách - giọng nói gọn ghẽ nhưng do dự, gọn ghẽ nhờ rèn luyện, do dự bởi vì sự mơ hồ trong thế giới riêng tư của ông: “Khi nào không chịu được, bố ra ngoài và mua cho mình một ả. Con còn trông mong

gì nữa?” Câu *còn trông mong gì nữa* không phải dành cho Ella mà dành cho mẹ cô. “Ghen tuông! Bà ấy chẳng quan tâm gì đến bố, thế mà lại ghen như một con mèo ốm.”

Ella nói: “Con định bảo rằng có lẽ vì mẹ xấu hổ. Lẽ ra bố nên dạy cho mẹ chứ?” Vì cô đang nhớ đến lời Paul nói: Không có đàn bà lãnh cảm, chỉ có đàn ông bất lực.

Cuốn sách từ từ hạ xuống cặp đùi gầy như que củi của bố cô. Gương mặt khô, gầy, hơi vàng bồng đỏ bừng, cặp mắt xanh dương lờ lờ ra như mắt côn trùng: “Thế này. Hôn nhân đối với bố thì... à! À, con đang ngồi ở kia, vậy bố nghĩ đây cũng là một lý do cho việc này.”

Ella đáp: “Con nghĩ mình nên xin lỗi - nhưng con muốn biết về mẹ. Dù sao đi nữa thì đây cũng là mẹ đẻ của con.”

“Bố không nghĩ về bà ấy. Đã nhiều năm nay rồi. Thỉnh thoảng bố nghĩ đến bà ấy khi con chiếu cố đến thăm.”

“Đây là lý do tại sao con cảm thấy bố không muốn gặp con nhiều?” Ella hỏi, nhưng mỉm cười và buộc ông phải nhìn cô.

“Bố chưa bao giờ nói vậy, đúng không? Bố không cảm thấy thế. Nhưng tất cả những thứ gọi là máu mủ ruột rà - chuyện gia đình, hôn nhân, đại loại như thế, đối với bố đều có vẻ như không có thật. Con là con gái của bố, bố tin vậy. Chắc là vậy, kiểu mẹ con mà. Bố không cảm nhận được. Gắn bó huyết thống - con có cảm nhận được không? Bố thì không.”

“Có,” Ella nói. “Khi con ở đây với bố, con cảm nhận được một mối ràng buộc. Con không biết nó là cái gì.”

“Bố cũng không.” Ông già trở lại là chính mình, và một lần nữa ở một

nơi xa xăm, không bị những cảm xúc cá nhân làm tổn thương. “Chúng ta là con người - bất kể đi đâu đó có nghĩa là gì. Bố không biết. Bố thấy vui khi gặp con, khi con chiếu cố đến bố. Đừng có nghĩ là con không được chào đón. Nhưng bố đang già đi. Con chưa biết đi đâu đó là thế nào đâu. Tất cả gia đình, con cái, những chuyện như thế, đều có vẻ như không có thật. Không phải là đi đâu quan trọng. Ít nhất là đối với bố.”

“Vậy thì đi đâu gì mới quan trọng?”

“Chúa, bố nghĩ vậy. Bất kể đi đâu đó có nghĩa là gì. Ồ, tất nhiên, bố biết nó chẳng có nghĩa gì với con cả. Tại sao lại phải có ý nghĩa chứ? Xưa từng đôi lúc thoáng thấy r ồi. Trên sa mạc - quân đội mà, con biết đấy. Hoặc lúc gặp nguy hiểm. Bây giờ thì đôi khi vào ban đêm. Bố nghĩ ở một mình, là đi đâu rất quan trọng. Loài người, con người, những đi đâu như vậy, thật là một mớ hổ lốn. Mọi người nên để cho nhau được yên.” Ông nhấp một ngụm whisky, nhìn cô bằng ánh mắt tỏ ra kinh ngạc trước những gì ông nhìn thấy. “Con là con gái của bố. Bố tin như vậy. Bố chẳng biết gì về con cả. Tất nhiên là giúp con trong khả năng của bố. Con sẽ được hưởng số tiền bố có lúc bố ra đi - chuyện này thì con biết r ồi. Cũng chẳng nhiều nhận gì. Nhưng bố không muốn biết về cuộc sống của con - dù sao cũng không nên tán thành kiểu sống đó, bố nghĩ vậy.”

“Vâng, con cũng nghĩ vậy.”

“Thằng ch ồng con, cái tay chân như cộm ngội ấy, không thể hiểu được chuyện này.”

“Lâu r ồi bố ơi. Giả thử con kể với bố là con từng yêu một người đã có vợ trong năm năm và đây là đi đâu quan trọng nhất đời con?”

“Việc của con. Không phải của bố. Và những gã sau đó, bố nghĩ vậy.”

Con không giống mẹ con, như vậy cũng đáng kể đấy. Giống hơn một bà bố đã quen sau khi mẹ con chết.”

“Sao bố không cưới bà kia?”

“Bà ấy đã có gia đình. Bám chắc lấy chồng bà ấy. À, bố nghĩ là bà ấy đúng. Về mặt đó, đây là đi đầu tốt đẹp nhất trong đời bố, nhưng cái mặt đó - chưa bao giờ là mặt quan trọng nhất đối với bố cả.”

“Bố còn không bao giờ thắc mắc về con? Con đang làm gì? Bố không nghĩ đến cháu ngoại mình?”

Đến lúc này, rõ ràng là ông đã thoái lui hoàn toàn, ông không thích sức ép này chút nào.

“Không. Ôi, thằng nhóc thì đúng là ngộ. Gặp nó lúc nào cũng vui. Nhưng nó sẽ trở thành một kẻ ăn thịt người như bất cứ ai khác.”

“Ăn thịt người?”

“Ừ, ăn thịt người. Mọi người đều chỉ là kẻ ăn thịt người nếu như không để cho nhau được yên. Đối với con - bố biết gì về con ư? Con là một phụ nữ hiện đại, bố chẳng biết gì về họ cả.”

“Một phụ nữ hiện đại,” Ella khô khan nói, miệng mỉm cười.

“Ừ. Cuốn sách của con, bố nghĩ vậy. Bố nghĩ con đang theo đuổi một đi đầu gì đó của riêng con giống như tất cả chúng ta đều theo. Vậy thì chúc con may mắn. Chúng ta không thể giúp nhau được. Người nào chẳng giúp được gì nhau, tốt nhất là nên tách nhau ra.”

Nói đến đây ông nhắc cuốn sách lên, đồng thời chuyển cho cô lời cảnh báo cuối cùng rằng câu chuyện đến đây là chấm dứt bằng một thoáng quắc

mắt đột ngột.

Một mình trong phòng riêng, Ella nhìn vào cái hồ của riêng mình, chờ các hình bóng xuất hiện, chờ câu chuyện tự nó hình thành. Cô nhìn thấy một sĩ quan chuyên nghiệp trẻ tuổi, rụt rè, kiêu hãnh nhưng không có tài ăn nói. Cô thấy một người vợ trẻ e thẹn và vui vẻ. Và bây giờ một ký ức, không phải hình ảnh, nổi lên trên bề mặt: cô nhìn thấy cảnh này: đêm khuya, trong phòng mình, cô đang giả vờ ngủ. Bố mẹ cô đang đứng giữa phòng. Ông vòng tay ôm lấy bà, bà e lệ và bẽn lễn như một cô gái. Ông hôn bà, sau đó bà chạy nhanh ra khỏi phòng, mắt đẫm lệ. Ông đứng một mình, giận dữ, tay kéo rìa mép.

Ông còn lại một mình, rút lui khỏi vợ ông sang đám sách vở và những giấc mơ khô khan, sơ sài của một người đàn ông có lẽ đã có thể thành nhà thơ hoặc nhà thần bí. Và trên thực tế, khi ông chết, người ta tìm thấy những sổ nhật ký, bài thơ, đoạn văn trong các ngăn kéo khóa kín.

Ella kinh ngạc vì kết cục này. Cô chưa bao giờ nghĩ bố mình là người có thể làm thơ, hoặc biết viết lách nói chung. Cô đến thăm bố mình một lần nữa, sớm nhất có thể.

Đêm khuya, trong căn phòng yên tĩnh có ngọn lửa chầm chậm cháy trong hốc tường, cô hỏi: “Bố ơi, đã bao giờ bố làm thơ chưa?” Cuốn sách rơi xuống cặp đùi gầy gò của ông đánh bộp và ông đưa mắt nhìn cô. “Làm thế quái nào mà con biết?”

“Con không biết. Con chỉ nghĩ là có thể thế thôi.”

“Chưa bao giờ bố nói với ma nào cả.”

“Con xem được không?”

Ông ngồi một lúc, kéo kéo bộ ria mép dữ tợn già nua lúc này đã ngả bạc. Sau đó ông đứng dậy và mở một ngăn kéo. Ông đưa cho cô một tập thơ. Toàn là thơ về cô độc, mất mát, ngoan cường, những chuyến du hành cô lẻ. Thường là về lính. T. E. Lawrence: “Một người đàn ông gầy gò khắc khổ giữa những người đàn ông gầy gò.” Rommel: “Và tối đến, những người yêu nhau đứng bên ngoài thành phố, nơi khoảng một mẫu đất cấm thánh giá nghiêng trong cát.” Cromwell: “Đức tin, núi non, đài tưởng niệm và đá tảng...” Lại là T. E. Lawrence: “... nhưng đi qua những vực sâu hoang dã của tâm hồn.” Và một lần nữa T. E. Lawrence bác bỏ: “Sự sáng rõ, hành động cùng những phần thưởng trung thực, và thừa nhận mình chiến bại, giống như tất cả những người đến với ngôn từ.”

Ella trả lại cho ông. Ông già vội vội cặm lấy tập thơ và khóa chúng trở lại chỗ cũ.

“Bố chưa bao giờ nghĩ đến chuyện xuất bản à?”

“Chắc chắn là không rồi. Để làm gì cơ chứ?”

“Con hỏi thế thôi.”

“Tất nhiên là con khác bố. Con viết để xuất bản. À, bố nghĩ mọi người đều vậy.”

“Bố chưa bao giờ nói, bố có thích tiểu thuyết của con không? Bố đọc chưa?”

“Thích ư? Sách viết rất giỏi, đại loại thế. Nhưng cái tay còm nguội tội nghiệp đó, hẳn ta muốn tự tử làm gì cơ chứ?”

“Có những người muốn thế.”

“Cái gì? Ai mà chẳng muốn, không lúc này thì lúc khác. Nhưng tại sao

lại viết về chuyện đó?”

“Có lẽ bố nói đúng.”

“Bố không bảo rằng bố nói đúng. Đây là cảm giác của bố. Đây là sự khác biệt giữa bọn ta và các con.”

“Khác biệt gì cơ, về chuyện tự tử ư?”

“Không. Con đòi hỏi quá nhiều. Hạnh phúc. Mấy thứ đó. Hạnh phúc! Bố không nghĩ là mình đã từng suy nghĩ về điều đó. Các con - dường như các con nghĩ rằng đời nợ mình cái gì đấy. Tại bọn cộng sản cả.”

“Sao cơ?” Ella nói, giật mình và thích thú.

“Đúng thế, các con toàn là bọn đó cả.”

“Nhưng con đâu phải cộng sản. Bố đang nhàn con với bạn Julia của con rồi. Và ngay cả cô ấy cũng không còn là cộng sản nữa.”

“Cũng thế cả thôi. Họ nắm được các con rồi. Các con đứa nào cũng nghĩ là mình có thể làm bất cứ việc gì.”

“Chà, con nghĩ đúng là như thế - đâu đó trong đáy lòng ‘bọn con’ là niềm tin rằng đi đâu gì cũng có thể làm được. Còn bố thì có vẻ như có quá ít mà đã bằng lòng.”

“Bằng lòng ư? Bằng lòng! Cái từ đó nghĩa là quái gì vậy?”

“Con muốn nói rằng dù hay dù dở thì chúng con cũng sẵn sàng thử nghiệm với chính mình, cố gắng trở thành những kiểu người khác nhau. Nhưng bố thì đầu hàng một kiểu.”

Ông già ngẩng với vẻ dữ tợn và căm hận. “Thằng gốc trẻ tuổi trong cuốn sách của con, nó chẳng nghĩ được đi đâu gì ngoài chuyện tự tử.”

“Có lẽ bởi vì đúng là đời nợ anh ta cái gì đấy, nợ mọi người, mà anh ta lại không có được.”

“Có lẽ, con nói thế sao? Có lẽ? Con viết ra, vì vậy con phải biết chứ.”

“Có lẽ lần sau con sẽ thử viết về đi ầu đó - những người cố tình tìm cách trở thành một thứ khác, tìm cách phá vỡ hình thức hiện tại của bản thân.”

“Con nói cứ như là... một người là một người. Người thế nào thì thế đấy thôi. Không thể trở thành một người khác được. Không thể thay đổi được đi ầu đó.”

“Vậy thì con nghĩ rằng đây chính là điểm khác biệt thực sự giữa chúng ta. Bởi vì con tin rằng có thể thay đổi được đi ầu đó.”

“Vậy thì bố không hiểu con. Và bố không muốn hiểu. Phải đối diện với con người thật của mình đã đủ mệt lắm rồi, chứ chưa cần làm cho mọi việc trở nên phức tạp hơn.”

Cuộc đối thoại này với bố đã khởi đầu một luồng suy nghĩ mới cho Ella.

Bây giờ, khi tìm kiếm những đường nét phác thảo một câu chuyện và hết lần này đến lần khác chẳng tìm thấy gì khác ngoài những mô hình thất bại, chết chóc, mĩa mai, cô chủ tâm khước từ chúng. Cô cố gắng áp đặt các mô hình về hạnh phúc hoặc cuộc sống đơn giản. Nhưng thất bại.

Rồi cô thấy mình đang nghĩ thế này: mình phải chấp nhận các mô hình thấu hiểu bản thân, đồng nghĩa với bất hạnh hoặc ít ra cũng là sự khô cằn. Nhưng mình có thể xoay chuyển nó trở thành chiến thắng. Một đàn ông và một phụ nữ - được. Cả hai đều đang sắp hết khả năng chịu đựng. Cả hai đều đổ vỡ bởi vì cố tình nỗ lực vượt quá giới hạn bản thân. Và từ sự hỗn

loạn đó nảy sinh ra một loại sức mạnh mới.

Ella nhìn vào trong mình, như nhìn xuống mặt nước hồ, để tìm những hình ảnh phản chiếu câu chuyện; nhưng nó vẫn chỉ là một tập hợp những câu chữ khô khan trong tâm trí. Cô chờ đợi, kiên nhẫn chờ đợi các hình ảnh xuất hiện, ra đời.

*

[Trong quãng thời gian khoảng mười tám tháng, cuốn sổ bìa xanh ghi toàn các bài viết ngắn mang phong cách khác hẳn, không chỉ là so với các bài viết trước đó trong cuốn sổ bìa xanh mà còn so với bất cứ bài nào khác trong các cuốn sổ còn lại. Phần này bắt đầu:]

Ngày 17 tháng Mười năm 1954: Anna Freeman, sinh ngày 10 tháng Mười một năm 1922, con gái của đại tá Frank Freeman và bà May Fortescue; ngụ tại 23 phố Baker; học tại trường Nữ sinh Hampstead; sáu năm ở Trung Phi - từ 1939 đến 1945; cưới Max Wulf năm 1945; có một con gái sinh năm 1946; ly dị Max Wulf năm 1947; gia nhập Đảng Cộng sản năm 1950, ra khỏi Đảng năm 1954.

[Mỗi ngày đều có bài viết riêng, bao gồm những câu ngắn trềnh thuật thực tế: “Dậy sớm. Đọc cái này cái kia. Gặp người này người kia. Janet ốm. Janet khỏe. Molly được mời nhận một vai mà cô ấy thích/không thích, vân vân.” Sau một ngày tháng Ba năm 1956, một dòng kẻ đen đậm gạch ngang giữa trang, đánh dấu kết thúc những bài viết nhỏ gọn. Và mười tám tháng qua bị gạch đi bằng hai đường chéo đậm mỗi trang. Lúc này, Anna tiếp tục bằng một kiểu chữ viết khác, không phải kiểu chữ nhỏ rõ ràng ở những đoạn viết hằng ngày mà là kiểu viết tháu, nhiều phần gần như không

thể đọc nổi với tốc độ viết như thế:]

Vậy là tất cả lại vẫn là thất bại. Mặc dù tôi mong chờ nó chứa đựng nhiều sự thật nhất, cuốn sổ xanh lại dở hơn bất cứ cuốn nào khác. Tôi đã trông đợi một bản ghi chép sự việc súc tích để hiện lên các mô típ khi tôi đọc lướt qua, nhưng kiểu ghi chép này cũng sai lạc như các đoạn về những gì xảy ra hôm 15 tháng Chín năm 1954, bây giờ tôi đọc chỉ xấu hổ vì sự sướt mướt của nó cũng như cái giả định rằng nếu tôi viết “lúc chín rưỡi tôi đi vào nhà vệ sinh để đi, lúc hai giờ để tè và lúc bốn giờ tôi toát mồ hôi” thì sẽ thật hơn là chỉ viết những gì tôi nghĩ. Vậy mà tôi vẫn không hiểu tại sao. Bởi vì mặc dù trong cuộc sống, những việc như đi vào nhà vệ sinh hay thay tampon khi đến tháng được xử lý ở cấp độ gần như vô thức, nhưng tôi vẫn nhớ được từng chi tiết của một ngày cách đây hai năm về trước, vì nhớ rằng Molly để dây máu lên váy và tôi phải nhắc cô lên gác thay đồ trước khi con trai cô bước vào.

Và tất nhiên đi đầu này chẳng dính dáng gì đến văn học cả, nó cũng giống như “trải nghiệm” với Mẹ Mật. Tôi nhớ mình đã nói với bà rằng trong phần lớn thời gian chúng tôi gặp nhau, nhiệm vụ của bà là làm cho tôi ý thức được, và lo nghĩ đến, những thực tế về mặt thể chất mà chúng tôi đã dành cả thời thơ ấu học cách bỏ qua để còn có thể sống nổi. Và rồi bà trả lời rất rõ ràng: rằng việc “học” ấy ở thời thơ ấu là sai lầm, nếu không thì tôi đã không cần phải ngồi trong chiếc ghế đối diện nhờ bà giúp đỡ mỗi tuần ba lần. Tôi đáp lại thế này, dù biết rằng sẽ không nhận được câu trả lời nào, hoặc ít nhất là ở cấp độ mà tôi muốn, bởi vì tôi biết đi đầu mình đang nói là thói quen “lý trí hóa” mà bà gán cho là cội nguồn các rắc rối cảm xúc của tôi: “Đối với tôi, có vẻ như về bản chất đi phân tích tâm lý là một quá trình mà người ta bị buộc phải trở lại với trạng thái ấu nhi và sau

đó được cứu thoát ra khỏi đó nhờ kết tinh những gì học hỏi được thành một dạng thế giới quan nguyên thủy về mặt trí thức - người ta buộc phải trở lại với huyền thoại, với văn hóa dân gian và tất cả những gì thuộc về các giai đoạn dã man, mông muội của xã hội. Vì nếu tôi nói với bà: Tôi nhận ra trong giấc mơ đó, cái huyền thoại này nọ; hoặc trong cảm xúc về bố mình, cái truyện dân gian kia; hoặc không khí trong ký ức đó giống hệt như trong một bản truyện thơ Anh - vậy là bà mỉm cười, bà thỏa mãn. Đối với bà, tôi đã vượt qua giai đoạn trẻ con đó, tôi đã chuyển hóa và cứu rỗi nó bằng cách đưa nó vào huyền thoại. Nhưng trên thực tế, những gì tôi làm, hay bà làm, chỉ là lẩn mò trong những ký ức trẻ thơ của một cá nhân, sau đó kết hợp chúng vào nghệ thuật hoặc những ý tưởng thuộc về thời thơ ấu của một dân tộc.” Bà mỉm cười khi nghe vậy, tất nhiên. Và tôi tiếp: “Bây giờ tôi sẽ sử dụng chính vũ khí của bà để chống lại bà. Tôi không đề cập đến việc bà nói cái gì, mà là bà phản ứng như thế nào. Bởi vì thời điểm bà thực sự vui vẻ và phấn khích, thời điểm khuôn mặt bà trở nên sống động, là khi tôi nói rằng đêm qua tôi đã mơ về những đi đầu mà Hans Andersen kể trong câu chuyện về Nàng Tiên Cá. Nhưng khi tôi thử xem xét một trải nghiệm, một ký ức, một giấc mơ, theo quan điểm hiện đại, thử nói một cách phê phán hoặc khô khan hoặc phức tạp, thì bà làm vẻ mặt gần như chán ngấy hoặc nôn nóng. Vì vậy từ đó tôi suy ra rằng đi đầu thực sự làm bà hài lòng, thực sự làm bà cảm động, chính là thế giới nguyên thủy. Bà có nhận thấy rằng chưa một lần, chưa hề bao giờ, tôi kể lại một trải nghiệm mà tôi từng biết, hoặc một giấc mơ, theo kiểu người ta vẫn kể với bạn bè, hoặc theo kiểu cả bà cũng kể, bên ngoài căn phòng này, với bạn bè, mà không bị bà cau mày - và tôi thì rằng cái cau mày hay thái độ nôn nóng đó là đi đầu mà bà không hề ý thức được. Hay bà định nói rằng bà cố tình cau mày, bởi vì bà nghĩ rằng tôi chưa thực sự sẵn sàng bước ra khỏi thế giới

huyền thoại đó?”

“Vậy thì sao?” bà vừa mỉm cười vừa hỏi.

Tôi đáp: “Tốt hơn rồi đấy - bà sẽ mỉm cười như thế nếu như tôi nói chuyện với bà trong một phòng tiếp khách - được rồi, tôi biết rằng bà định bảo rằng đây đâu phải là phòng khách, và tôi có mặt ở đây bởi vì tôi đang gặp rắc rối.”

“Vậy thì sao?” - mỉm cười.

“Tôi sẽ nói đi đâu hiển nhiên rằng biết đâu đấy từ loạn thần kinh lại có nghĩa là tình trạng ý thức và phát triển rất cao. Bản chất của chứng loạn thần kinh là mâu thuẫn. Những bản chất của việc sống vào thời điểm hiện tại, Sống trọn vẹn chứ không giới hạn mình khỏi những gì đang diễn ra, là mâu thuẫn. Trên thực tế, tôi đã đạt đến giai đoạn nhìn mọi người và nói rằng - anh ấy hoặc cô ấy, họ còn nguyên vẹn nổi bởi vì họ chọn giới hạn ở giai đoạn này giai đoạn kia. Mọi người giữ thần kinh tỉnh táo nhờ tự giới hạn, tự hạn chế bản thân.”

“Cô bảo rằng trải nghiệm với tôi thì tốt hơn hay xấu hơn cho cô?”

“Nhưng bây giờ bà đã trở lại phòng khám rồi. Tất nhiên là tốt hơn. Nhưng đây là một thuật ngữ phòng khám. Tôi sợ tốt hơn lại phải đánh đổi bằng cái giá là sống bên trong huyền thoại và giấc mơ. Phân tâm học đứng vững hay sụp đổ phụ thuộc vào việc nó có làm cho con người tốt lên hay không, tốt hơn về mặt đạo đức chứ không phải là mạnh khỏe hơn về mặt lâm sàng. Thực ra bây giờ bà đang muốn hỏi tôi thế này: Giờ đây cô có khả năng sống dễ dàng hơn trước đây hay không? Hay nói ngắn gọn là cô có bớt mâu thuẫn đi không, bớt hoài nghi đi không, bớt loạn thần kinh hay không? Đấy, bà biết là có mà.”

Tôi vẫn nhớ bà ng ỡ đối diện với tôi, một bà già lanh lợi, đầy sức sống, với chiếc áo sơ mi di ềm và chiếc váy rất năng động, mái tóc bạc vén ra sau thành một búi v ội v ả, cau mày nhìn tôi. Tôi hài lòng khi thấy cái cau mày - chúng tôi đang ở ngoài, dù trong giây lát, mối quan hệ bác sĩ-bệnh nhân.

“Xem này,” tôi nói. “Nếu tôi ng ỡ đây, mô tả v ề giấc mơ đêm qua, ví dụ là giấc mơ sói, ở mức phát triển cao hơn, trên mặt bà sẽ có một vẻ nhất định. Và tôi biết vẻ mặt đó có nghĩa là gì bởi vì tự bản thân tôi cũng cảm thấy thế - nhận ra. Ni ềm vui khi đã nhận ra, khi có thể thực hiện chút công việc cứu hộ, có thể nói như vậy, cứu những gì vô định hình thành ra có định hình. Một chút hỗn loạn nữa được cứu và được gọi tên. Bà có biết là bà mỉm cười thế nào khi tôi gọi tên cho một đi ều gì đó không? Cứ như là bà vừa mới cứu người nào đó khỏi chết đuối. Và tôi biết cảm giác này. Nó là ni ềm vui. Nhưng bên trong nó có đi ều gì đẩy kinh khủng - bởi tôi chưa bao giờ biết đến ni ềm vui ấy khi tỉnh thức, như khi đang ngủ, trong một kiểu giấc mơ cụ thể - là khi b ầy sói ra khỏi rừng, hoặc khi cổng lâu đài mở ra, hoặc khi tôi đứng trước ngôi đ ền màu trắng đỏ nát trên bãi cát trắng, đằng sau là trời xanh và biển xanh, hoặc khi tôi bay lượn như Icarus - trong những giấc mơ này, bất kể chúng được tạo nên từ những chất liệu đáng sợ nào, tôi đi ều có thể khóc vì hạnh phúc. Và tôi biết lý do tại sao - nó là vì tất cả những đau đớn, giết chóc, và bạo lực đi ều bị nhốt lại an toàn trong câu chuyện nên không thể khiến tôi tổn thương được.”

Bà im lặng, nhìn tôi chăm chú.

Tôi nói: “Bà định nói rằng có thể là tôi chưa sẵn sàng tiến xa hơn? Ồ, tôi thì nghĩ rằng nếu đủ khả năng n ôn nóng, đủ khả năng muốn có nó, hẳn tôi đã sẵn sàng bước sang giai đoạn tiếp theo r ồi chứ nhỉ?”

“Vậy giai đoạn tiếp theo là gì?”

“Giai đoạn tiếp theo, chắc chắn, đó là tôi sẽ rời bỏ sự an toàn của huyền thoại và Anna Wulf một mình tiến tới.”

“Một mình?” bà nói, rồi hờ hững nói thêm, “Cô là cộng sản, hoặc theo lời cô nói là như vậy, nhưng cô lại muốn đi một mình. Chẳng phải đây là cái mà cô gọi là mâu thuẫn sao?”

Và vậy là chúng tôi phá lên cười, và chuyện lẽ ra dừng ở đấy, nhưng tôi tiếp tục: “Bà nhắc đến cá thể hóa. Cho đến nay, đối với tôi đi đâu đó có nghĩa là thế này: cá nhân nhận ra từng phần nối tiếp ở cuộc đời ngày trước của mình là một khía cạnh trong trải nghiệm chung của nhân loại. Khi anh ta có thể nói: đi đâu tôi làm trước kia, đi đâu tôi cảm thấy trước kia, chỉ là hình ảnh phản chiếu của giấc mơ cổ mẫu to lớn đó, hoặc là câu chuyện sử thi, hoặc giai đoạn lịch sử đó, anh ta sẽ được tự do, bởi vì anh ta đã tự tách mình ra khỏi trải nghiệm đó, hoặc ghép nó vừa khít như một mảnh khảm vào một mô hình rất cũ kỹ, và nhờ hành động đặt nó vào đúng chỗ, anh ta được giải thoát khỏi nỗi đau cá thể của nó.”

“Nỗi đau?” bà nhẹ nhàng hỏi.

“Ồ, Mẹ Mật thân yêu, người ta đến với bà đâu phải bởi vì họ đang quá ư hạnh phúc.”

“Không, họ thường đến, giống như cô, bởi vì họ bảo rằng họ không cảm nhận được gì.”

“Nhưng lúc này tôi cảm nhận được. Tôi mở lòng đón đợi mọi thứ. Nhưng vừa hoàn tất việc đó thì bà đã bảo nhanh lên - gạt bỏ đi, gạt bỏ nỗi đau vào nơi nó không thể gây đau đớn, biến nó thành câu chuyện hoặc

thành lịch sử. Nhưng tôi không muốn gạt bỏ nó. Vâng, tôi biết bà muốn tôi nói gì - rằng bởi vì tôi đã cứu được quá nhiều chất liệu đau riêng tư - bởi vì trời đánh tôi đi nếu như tôi gọi nó bằng bất cứ cái tên nào khác, và đã đi hết nó, chấp nhận nó, và biến nó thành cái chung, bởi vì thế nên nay tôi tự do và mạnh mẽ. Được thôi, tôi sẽ chấp nhận và nói ra. Và bây giờ thì sao? Tôi mệt mỏi với những con sói, những lâu đài, những khu rừng và những thầy tu r ấ. Tôi có thể đối mặt với họ trong bất cứ lối nào mà họ muốn. Nhưng tôi vừa nói với bà đấy, tôi muốn ra đi, một mình tôi, Anna Freeman.”

“Một mình cô?” bà nhắc lại.

“Bởi vì tôi tin rằng có hàng lối khu vực trong tôi được tạo nên từ kiểu trải nghiệm mà phụ nữ chưa từng có trước đây...”

Nụ cười nhẹ nhàng lại chuẩn bị nở ra trên gương mặt bà - đây là “nụ cười chỉ huy” trong các buổi đi ầu trị giữa chúng tôi, chúng tôi trở lại với vai trò bác sĩ và bệnh nhân.

Tôi nói: “Khoan, khoan h ểng cười. Tôi tin rằng tôi đang sống cuộc sống mà phụ nữ từ trước đến nay chưa bao giờ biết đến.”

“Chưa bao giờ?” bà hỏi, và đằng sau giọng nói đó tôi có thể nghe thấy những âm thanh mà bà luôn gọi lên tại những thời điểm như vậy - biển vỗ sóng lên bờ biển xưa cũ, giọng nói của những người đã khuất cách đây hàng trăm năm. Bà có khả năng gọi lên cảm giác về những vùng thời gian mênh mông bằng một nụ cười hoặc giọng nói khiến tôi thấy vui vẻ, thanh thản, khiến tôi tràn ngập niềm vui - nhưng lúc này thì tôi không muốn.

“Chưa bao giờ,” tôi đáp.

“Chi tiết thay đổi, nhưng hình thức vẫn vậy,” bà nói.

“Không,” tôi kiên quyết.

“Vậy cô khác họ như thế nào? Cô định nói rằng từ trước đến nay chưa bao giờ có nữ nghệ sĩ? Chưa bao giờ có phụ nữ sống độc lập? Chưa bao giờ có những người phụ nữ kiên quyết bảo vệ tự do tình dục? Tôi nói cho cô biết, đằng sau cô có cả một hàng dài dằng dặc phụ nữ nối vào quá khứ, và cô phải lùng ra họ, tìm ra họ trong chính bản thân cô và ý thức được họ.”

“Họ đâu có nhìn bản thân như tôi. Họ đâu có cảm nhận như tôi. Làm sao mà họ làm được? Tôi không muốn lúc ngủ dậy, đang còn hoảng hốt vì giấc mơ về cảnh toàn thế giới bị bom H hủy diệt thì nghe bảo rằng xưa kia người ta cũng cảm nhận như vậy về cái nỏ. Như vậy không đúng. Trên thế giới đang có một điếu gì đấy mới mẻ. Và tôi không muốn nghe, khi tôi vừa đi gặp một ông trùm điện ảnh, kẻ nắm giữ thứ quyền lực khổng lồ chế ý nghĩ của người ta theo cách không một vị hoàng đế nào từng có được, rồi quay về với cảm giác bị chà đạp lên người, rằng Lesbia cũng cảm thấy y chang sau khi mặc cả với tay buôn rượu. Và khi bỗng nhiên có được bức tranh (mặc dù Chúa biết là rất khó có được) về một cuộc sống không phải là đầy thù hận, sợ hãi, ghen ghét và ganh đua từng phút cả ngày lẫn đêm, tôi không muốn phải nghe bảo rằng đây chỉ là giấc mơ xưa cũ về thời đại vàng son được cập nhật cho hợp lý...”

“Chẳng phải vậy sao?” bà hỏi, miệng mỉm cười.

“Không, bởi vì giấc mơ về thời vàng son còn mạnh hơn hàng triệu lần vì nó có thể xảy ra, cũng như việc hủy diệt thế giới có thể xảy ra. Có lẽ *chính* vì cả hai đều có thể xảy ra.”

“Vậy cô muốn tôi nói điếu gì?”

“Tôi muốn có khả thể tách bạch trong bản thân mình đâu là những đi ầu xưa cũ và xảy ra theo chu kỳ, lịch sử lặp đi lặp lại, hay huyền thoại, còn đâu là những đi ầu mới mẻ, những gì tôi cảm thấy hoặc nghĩ tới mà có thể là mới mẻ...” Tôi thấy vẻ mặt bà và nói: “Bà định nói rằng những đi ầu tôi cảm thấy hoặc nghĩ tới, không có gì là mới mẻ sao?”

“Tôi chưa bao giờ nói...” Bà bắt đầu, sau đó chuyển sang dùng đại từ *chúng ta*... “chúng ta chưa bao giờ nói hoặc ám chỉ rằng loài người không thể phát triển xa thêm được nữa. Cô không buộc tội tôi là nói thế chứ? Bởi vì như vậy hoàn toàn ngược lại với những gì chúng ta nói.”

“Tôi buộc tội bà đã xử sự như thể bà không tin vào đi ầu đó. Xem nào, nếu như chi ều nay lúc đến tôi nói với bà thế này: Hôm qua đi dự tiệc tôi gặp một người đàn ông và tôi nhận ra anh ta là một con sói, một hiệp sĩ, hoặc một thầy tu, chắc bà sẽ gật đầu và mỉm cười. Và cả hai chúng ta đều cảm thấy niềm vui và nhận ra đi ầu đó. Nhưng nếu tôi nói: Hôm qua đi dự tiệc tôi gặp một người đàn ông và bỗng nhiên anh ta nói câu gì đấy khiến tôi nghĩ: Ồ, có dấu hiệu về đi ầu gì đó - trong tính cách của người đó có vết nứt giống như lỗ hổng trong thân con đập, và biết đâu qua lỗ hổng đó tương lai sẽ trào ra dưới một hình dạng khác hẳn - có thể là kinh khủng, hoặc có thể là tuyệt vời, nhưng sẽ là mới mẻ - nếu tôi nói vậy chắc bà sẽ cau mày.”

“Cô đã gặp một người như vậy hả?” bà hỏi, đầy thực tế.

“*Không*. Tôi không gặp. Nhưng đôi khi tôi gặp gỡ ai đó, và có vẻ như đối với tôi việc bị nứt chính giữa người, bị chia đôi, có nghĩa là họ đang mở lòng chờ đợi một vấn đề gì đó.”

Bà nói sau một lúc lâu im lặng đầy vẻ suy tư: “Anna, đi ầu đó cô không

nên nói với tôi.”

Tôi ngạc nhiên. Tôi đáp: “Không phải là bà đang cố tình yêu cầu tôi gian dối với bà đấy chứ?”

“Không. Tôi đang nói rằng cô nên viết trở lại.”

Tôi cúi, tất nhiên, và tất nhiên là bà biết tôi sẽ cúi.

“Bà đang khuyên tôi nên viết về trải nghiệm của chúng ta? Vậy sao được? Nếu tôi ghi lại từng lời cuộc trao đổi giữa hai chúng ta trong một tiếng đồng hồ, người ta sẽ chẳng thể nào hiểu nổi trừ phi tôi viết chuyện đời mình để giải thích cho nó.”

“Vậy thì sao?”

“Đấy sẽ chỉ là ghi chép về cách tôi nhìn bản thân mình tại một thời điểm nhất định. Bởi vì bản ghi chép về một tiếng đồng hồ trong tuần đầu tiên tôi gặp bà, chẳng hạn, và một tiếng đồng hồ bây giờ, sẽ khác nhau đến mức...”

“Thì sao?”

Và bên cạnh đó, có những vấn đề về văn chương, những vấn đề về thẩm mỹ mà xem ra bà chẳng bao giờ nghĩ đến cả. Những gì bà và tôi vừa thực hiện cùng nhau về bản chất đều nhằm xóa đi cảm giác xấu hổ. Trong tuần đầu tiên biết bà, tôi không thể nói rằng: Tôi nhớ đến cảm giác kinh tởm, xấu hổ và tò mò đến khủng khiếp khi nhìn thấy bố mình trần truồng. Tôi phải mất nhiều tháng mới xóa bỏ được rào cản trong lòng mình để nói lên được những điều như vậy. Nhưng bây giờ tôi có thể nói những chuyện như: ... bởi vì tôi muốn bố mình chết và vân vân, nhưng nếu không có trải nghiệm chủ quan, không xóa bỏ các rào cản, thì người nào đọc được sẽ

cảm thấy sốc chẳng khác gì nhìn thấy máu hoặc gặp từ nào đó gây liên tưởng đến những chuyện ô nhục, và con số này sẽ nuốt chửng mọi thứ khác.”

Bà khô khan nói: “Anna thân mến ạ, cô đang sử dụng trải nghiệm của chúng ta với nhau để củng cố những bào chữa cho việc không chịu viết lách.”

“Ôi, lay Chúa tôi, không, tôi không định nói như vậy.”

“Hay cô đang bảo rằng có một số cuốn sách chỉ để dành cho thiếu số?”

“Bà Marks thân mến ơi, bà biết rất rõ rằng thừa nhận bất cứ ý tưởng nào như vậy đều trái với nguyên tắc của tôi, kể cả đúng là tôi có ý tưởng ấy thật đi nữa.”

“Thế thì tốt thôi, nếu cô có ý tưởng đó *thật* thì hãy giải thích tại sao có những cuốn sách dành cho thiếu số?”

Tôi suy nghĩ rồi đáp: “Đấy là vấn đề hình thức.”

“Hình thức ư? Vậy còn nội dung thì sao? Tôi hiểu rằng hình thức, phải vậy không?”

“Những người như tôi có thể chia tách như vậy, nhưng tôi thì không. Ít ra là trước thời điểm này. Nhưng bây giờ tôi sẽ bảo rằng đây là vấn đề hình thức. Người ta không ngại những thông điệp vô luân. Họ không ngại thứ nghệ thuật bảo rằng giết người là tốt, tàn ác là tốt, tình dục vị tình dục là tốt. Họ thích thế, miễn là thông điệp đó được điểm trong một chút. Và họ cũng thích cả những thông điệp nói rằng giết người là xấu, tàn ác là xấu, và tình yêu là tình yêu là tình yêu là tình yêu. Họ chỉ không chịu được nếu có ai bảo rằng tất cả đều chẳng có ý nghĩa gì hết cả, họ không chịu được

cảnh vô định hình.”

“Như vậy, những tác phẩm nghệ thuật vô định hình, nếu có tồn tại cái thứ ấy, là thứ dành cho thiếu số?”

“Nhưng tôi không tin rằng một số cuốn sách được dành riêng cho thiếu số. Bà biết là tôi không hề tin đi đâu đó. Tôi không có quan điểm quý tộc đối với nghệ thuật.”

“Anna thân mến của tôi ơi, thái độ của cô đối với nghệ thuật còn quý tộc đến mức cô chỉ viết, nếu có viết, cho riêng mình mà thôi.”

“Tất cả mọi người khác cũng vậy mà,” tôi nghe thấy chính mình lầm bầm như thế.

“Người khác nào?”

“Những người khác, ở khắp nơi trên thế giới, đang âm thầm viết những cuốn sách bí mật, bởi vì họ sợ đi đâu mình đang nghĩ.”

“Vậy ra cô cảm thấy sợ đi đâu cô đang nghĩ?” Và bà vờ tay ra cầm lấy cuốn sổ hẹn, đánh dấu một giờ đã kết thúc.

[Đến đây lại một đường kẻ đậm màu đen chạy ngang trang giấy.]

Khi tôi chuyển đến căn hộ mới này và thu xếp căn phòng lớn, đi đâu đâu tiên tôi làm là mua chiếc bàn chân rời và đặt đám sổ tay của mình lên đó. Ấy vậy mà trong căn hộ kia tại nhà Molly, những cuốn sổ đó bị nhét vào một chiếc vali để dưới gầm giường. Ban đầu tôi còn không định mua chúng. Cho tới khi chuyển đến đây, tôi nghĩ chưa từng có lúc nào tôi tự nhủ: mình viết vào bốn cuốn sổ tay, một cuốn bìa đen dành cho Anna Wulf-nhà văn; một cuốn bìa đỏ, liên quan đến các vấn đề chính trị; một

cuốn bìa vàng, trong đó tôi viết những câu chuyện dựa trên trải nghiệm của bản thân; và một cuốn bìa xanh dương, cố gắng làm nhật ký. Ở nhà Molly, tôi chẳng bao giờ nghĩ đến mấy cuốn sổ này; và chắc chắn không coi đây là công việc, hoặc trách nhiệm.

Những đi ều quan trọng trong cuộc sống trườn lại gần khi người ta không để ý, không mong đợi, không hình dung đến chúng trong đi ều. Người ta nhận ra chúng khi chúng xuất hiện, thế thôi.

Tôi chuyển đến căn hộ này ban đầu là để có chỗ, không chỉ cho một người đàn ông nào đó (Michael hoặc người đến sau anh) mà còn cho những cuốn sổ tay này. Trên thực tế, bây giờ tôi thấy mình chuyển đến căn hộ này là để có chỗ cho mấy cuốn sổ. Vì đến đây chưa được một tuần tôi đã mua chiếc bàn chân rời và đặt mấy cuốn sổ lên đấy. Rồi sau đó thì tôi đọc. Tôi chưa từng đọc lại kể từ hồi bắt đầu ghi chép. Và đọc xong thì cảm giác thật không dễ chịu chút nào. Trước hết, vì chưa bao giờ tôi nhận ra được rằng việc bị Michael chối bỏ đã ảnh hưởng đến tôi thế nào; việc này đã thay đổi, hay có vẻ là đã thay đổi, toàn bộ tính cách của tôi ra sao. Nhưng trên hết là vì tôi không nhận ra chính mình trong đó. Ráp nối những đi ều tôi viết với những gì tôi nhớ lại, mọi thứ đều có vẻ như giả tạo. Và còn nữa - sự thiếu trung thực trong những đi ều tôi viết là do một đi ều mà trước đó tôi chưa từng nghĩ tới - sự căn cỗi của chính tôi. Giọng điệu chỉ trích, đêphòng, căm ghét ngày càng sâu sắc.

Đấy là khi tôi quyết định sử dụng cuốn sổ bìa xanh, cuốn này, không vào mục đích gì khác ngoài ghi chép lại những sự việc đã diễn ra. Tối nào tôi cũng ngồi trên ghế chơi đàn và ghi chép lại ngày hôm đó, cứ như thể tôi, Anna, đang đóng đinh Anna vào trang giấy. Ngày nào tôi cũng tạo hình cho Anna, nói: Hôm nay tôi dậy lúc bảy giờ, nấu bữa sáng cho Janet, đưa

con bé đến trường, vân vân, và có cảm giác như mình đã cứu ngày hôm đó khỏi hỗn loạn. Nhưng bây giờ đọc những đoạn đấy tôi lại chẳng có cảm giác gì cả. Tôi càng lúc càng thấy khở sở với cảm giác chóng mặt bởi ngôn từ chẳng có nghĩa gì cả. Ngôn từ chẳng có nghĩa gì cả. *Khi tôi nghĩ*, chúng không còn là hình thức chứa đựng trải nghiệm mà trở thành chuỗi âm thanh vô nghĩa, giống như lời nựng trẻ em, và quá sai lệch so với trải nghiệm. Hoặc giống như nhạc nền của phim nhưng lại chẳng ăn nhập gì với bộ phim cả. *Khi tôi đang nghĩ* tôi chỉ phải viết những cụm từ như là “Tôi bước xuống phố”, hoặc trích một đoạn từ báo ra “các từ ngữ đó ngay lập tức tan biến, và trong đầu tôi bắt đầu xuất hiện những hình ảnh chẳng liên quan gì đến chỗ ngôn từ đó cả, khiến cho dường như mỗi từ tôi nhìn thấy hoặc nghe thấy đều giống như chiếc bè nhỏ nhấp nhô trên mặt biển mênh mông đầy những hình ảnh. Vì vậy nên tôi chẳng thể nào viết gì thêm được nữa. Hoặc chỉ khi nào tôi viết thật nhanh, không nhìn lại những gì mình vừa viết. Vì nếu nhìn lại, những từ ngữ đó lại nổi lên bẽ bạnh và chẳng có nghĩa gì cả, còn tôi thì chỉ ý thức được mỗi bản thân mình, Anna, như một mạch đập trong bóng tối bao la, và những từ ngữ mà tôi, Anna, viết ra chẳng là gì cả, hoặc chỉ như chất dịch mà con bướm ngài đã ép mình tiết ra thành từng dải r ỉ đông cứng lại trong không khí.

Tôi chợt nghĩ rằng, những gì đang xảy ra là sự sụp đổ của tôi, Anna, và đây là cách tôi đang dần nhận thức về nó. Vì ngôn từ là hình thức, và nếu tôi đã rơi xuống chỗ hình dạng, hình thức, diễn đạt đều không là gì cả thì tôi cũng không là gì cả, bởi vì khi đọc những cuốn sổ đấy, tôi thấy rất rõ ràng rằng tôi vẫn còn là Anna nhờ một loại trí tuệ nhất định nào đó. Thứ trí tuệ đó đang tan ra và tôi cảm thấy hết sức sợ hãi.

Đêm qua, tôi gặp lại một giấc mơ, như lời tôi kể với Mẹ Mật, đáng sợ

nhất trong tất cả các loại giấc mơ thường trở đi trở lại với tôi. Khi bà bảo tôi “gọi tên” nó (để cho nó một hình dạng), tôi bảo rằng đây là cơn ác mộng về sự hủy diệt. Sau đó, khi tôi mơ thấy nó một lần nữa, và bà bảo: “Gọi tên nó đi,” tôi còn đi xa hơn: tôi bảo đây là cơn ác mộng về nguyên lý thù hận, hoặc ác ý - niềm vui trong thù hận.

Lần đầu tiên tôi mơ về nó, nguyên lý, hoặc hình thù đó, mang hình thức một chiếc bình cụ thể lúc đó tôi đang có, một chiếc bình bằng gỗ kiểu nông thôn mà ai đó đã mang từ Nga về. Nó phình ra như củ hành, dáng trông khá vui mắt và chân chất, bên ngoài được trang trí bằng các mẫu hình màu đỏ, đen và thếp vàng rất thô. Trong giấc mơ của tôi, chiếc bình này có tính cách, và tính cách này là ác mộng bởi vì nó đại diện cho một điếu gì đấy vô chính phủ và không thể kiểm soát được, một điếu gì đấy mang tính chất hủy diệt. Hình thù, hoặc vật thể đó, vì nó không phải là con người, mà giống như một loài yêu tinh hoặc tiểu tiên, khiêu vũ và nhảy nhót với vẻ sống động đầy vênh váo rất ngớ ngẩn và nó không chỉ đe dọa tôi mà còn đe dọa tất cả mọi vật đang sống, nhưng không nhắm đến một đối tượng cụ thể nào, và chẳng cần lý do nào cả. Đây là khi tôi “gọi tên” nó là giấc mơ về sự hủy diệt. Lần tiếp theo tôi nằm mơ, sau đó nhiều tháng, nhưng lập tức nhận ra đúng giấc mơ đó, cái nguyên lý hay nguyên tố ấy mang hình hài một ông già, gần như là người lùn, đáng sợ hơn cực nhiều so với cái vật giống bình kia, bởi vì ông ta có chút hơi hướm con người. Ông già này cười mỉm, cười khúc khích, cười khẩy, trông xấu xí, đầy sức sống và mạnh mẽ, và cả lần này nữa, ông ta đại diện cho sự thù hận, độc ác thuần túy, niềm vui trong độc ác, niềm vui trong mong muốn tính hủy diệt. Đây là khi tôi “gọi tên” giấc mơ là niềm vui trong thù hận. Và tôi mơ lại giấc mơ đó nhiều lần nữa, luôn là những lúc cực kỳ mệt mỏi hoặc căng thẳng, hoặc

đang xung đột, cảm thấy những bức vách của chính mình trở nên rất mỏng hoặc đang bị đe dọa. Nguyên tố này mang nhiều hình dạng khác nhau, thường là dưới dạng một ông/bà già lụ khụ (nhưng cũng có vẻ gì đó như lưỡng tính, hoặc thậm chí không giới tính) và hình thù này luôn rất sống động, mặc dù mang một chiếc chân gỗ, hoặc chõng nạng, hoặc có bướu, hoặc dị dạng theo kiểu nào đó. Và sinh vật này lúc nào cũng mạnh mẽ, mang một sức sống nội tại mà tôi biết là bắt nguồn từ nỗi thù hận không mục đích, không định hướng và vô cơ có. Nó chế nhạo, ghê tởm, xúc phạm, ao ước giết người, ao ước cái chết. Vậy nhưng nó lại luôn tràn đầy niềm vui. Kể cho Mẹ Mật nghe về giấc mơ này, lặp lại phải đến lần thứ sáu hay thứ bảy gì đó, bà luôn hỏi như thường lệ: “Vậy cô gọi tên nó là gì?” và tôi trả lời như thường lệ với những từ như hận thù, độc ác, khoái thú trong đau đớn; và bà hỏi: “Chỉ toàn những đặc tính xấu, chẳng có gì tốt đẹp cả?” “Không có.” tôi đáp, cảm thấy ngạc nhiên. “Và không có chút sáng tạo nào cả?” “Với tôi thì không.”

Rồi bà mỉm cười theo kiểu mà tôi biết là ngụ ý bảo tôi nên suy nghĩ thêm về điều đó, vì vậy tôi hỏi: “Nếu hình thù này là một thế lực có tính nguyên tố và sáng tạo, ở bên thiện cũng như ở bên ác, vậy thì tại sao tôi lại sợ nó khủng khiếp đến thế?”

“Có lẽ là khi mơ sâu hơn, cô sẽ cảm nhận được sức sống cả tốt lẫn xấu.”

“Tôi thấy nó nguy hiểm đến mức ngay khi cảm nhận được không khí của hình thù đó, thậm chí là trước khi hình thù đó xuất hiện, và tôi biết là giấc mơ đang bắt đầu, tôi đã vùng vẫy và la hét muốn tỉnh dậy.”

“Nó nguy hiểm với cô chừng nào cô còn sợ nó...” Câu này đi cùng với

cái gậy đầu giản dị, dứt khoát, ân cần, và bất chấp mọi thứ, bất kể tôi đang đau khổ hay gặp rắc rối đến mức nào, cái gậy đầu này luôn làm tôi muốn bật cười. Và tôi cười thật, cười luôn, như ma làm trong chiếc ghế của mình, trong khi bà ngẩng mồm cười, vì bà nói như người ta vẫn nói về động vật hoặc loài rắn: chúng sẽ không hại ta nếu ta không sợ chúng.

Và tôi nghĩ, như tôi vẫn thường nghĩ, rằng bà đang muốn ven cả đôi đường: vì nếu hình thù, hoặc nguyên tố này, quá quen thuộc với bà qua những giấc mơ hoặc những tưởng tượng ở bệnh nhân đến mức bà lập tức nhận ra nó ngay, vậy thì tại sao mình tôi lại phải chịu trách nhiệm cho việc nó hoàn toàn xấu xa? Có đi đâu “xấu xa” có vẻ như là một từ quá đậm cảm tính con người so với một nguyên lý vốn phi nhân tính từ bản chất, bất kể nó lựa chọn khoác lấy hình dạng nào giống con người.

Hay nói cách khác, buộc đi đâu này là tốt hay xấu là tùy thuộc vào tôi ư? Phải chăng bà đang định nói như vậy?

Đêm qua tôi lại mơ thấy giấc mơ đó một lần nữa, và lần này đáng sợ hơn bất cứ đi đâu gì mà tôi từng trải qua, bởi vì tôi cảm nhận được sự kinh hoàng, cảm giác bất lực, khi đối mặt với thế lực hủy diệt không có gì ngăn cản đó, khi không có một vật gì hay đi đâu gì hay thậm chí một người lùn để chứa đựng nó. Trong giấc mơ, tôi ở cùng một người khác mà tôi không nhận ra được ngay; và sau đó tôi hiểu rằng thế lực độc ác kinh khủng này đang trong người bạn đó. Và vì vậy tôi buộc bản thân phải thức dậy để thoát khỏi giấc mơ, la hét, và khi tỉnh dậy tôi tìm tên cho con người trong giấc mơ của mình, biết rằng đây là lần đầu tiên nguyên lý đó mang hình dáng con người. Và khi biết con người đó là ai, tôi càng thấy sợ hơn. Vì nếu thế lực đáng sợ kinh khủng đó chứa trong một hình hài gắn liền với huyền thoại hoặc ma thuật sẽ an toàn hơn là được thả rông, hoặc là như

trong giấc mơ ấy, tự do bên trong một con người, và là một con người có khả năng tác động đến tôi.

Khi đã thực sự tỉnh giấc và nhìn lại giấc mơ từ tình trạng tỉnh táo, tôi thấy hoảng sợ bởi vì nếu nguyên tố đó bây giờ đang ngoài phạm vi huyềnh thoai và bên trong một con người khác, vậy thì đi đâu đó chỉ có nghĩa là nó cũng đang chạy rông trong tôi, hoặc có thể gọi đây chỉ cần chút kích thích nhỏ.

Bây giờ tôi phải viết lại những trải nghiệm liên quan đến giấc mơ này mới được.

[Đến đây, Anna kẻ một đường đen đậm ngang qua trang giấy. Sau đó cô viết:]

Tôi kẻ đường này bởi vì tôi không muốn viết ra. Cứ như là viết về đi đâu đó sẽ hút tôi vào găng với nguy hiểm hơn. Nhưng tôi phải bám chặt lấy đi đâu này - rằng Anna, cô Anna biết suy nghĩ, có thể nhìn vào những gì Anna cảm nhận được và “gọi tên” cho nó.

Những gì đang xảy ra là đi đâu rất mới mẻ trong cuộc đời của tôi. Tôi nghĩ nhiều người có cảm giác về một hình hài, về sự diễn tiến, trong cuộc sống. Cảm giác này giúp họ có thể nói rằng: Vâng, con người mới này rất quan trọng đối với tôi: người này là sự khởi đầu của một đi đâu mà tôi phải trải qua. Hoặc: Cảm xúc này, vốn từ trước đến nay tôi chưa thấy bao giờ, không phải là thứ xa lạ như tôi tưởng. Bây giờ nó sẽ là một phần của tôi và tôi phải đối mặt với nó.

Bây giờ thật dễ dàng nhìn lại cả cuộc đời mình và nói: Cô Anna đó, vào thời gian đó, là một người như thế như thế. Và rồi năm năm sau, cô là một

người như thế như thế. Một năm, hai năm, năm năm làm một mẫu người nhất định có thể được gói ghém lại và cất đi, hoặc “gọi tên” - đúng vậy, trong suốt thời gian đó tôi là như thế. Và bây giờ tôi đang ở giữa một giai đoạn như vậy, rồi khi nó trôi qua tôi sẽ thản nhiên nhìn lại và nói: Vâng, tôi từng là thế đấy. Tôi là một người phụ nữ cực kỳ dễ bị tổn thương, ưa chỉ trích, sử dụng độ nữ tính như một dạng chuẩn mực hay tiêu chuẩn so sánh để đo lường và xua đuổi đàn ông. Vâng - đại loại như thế. Tôi là một cô Anna mời gọi sự bỏ cuộc từ đàn ông mà không hề ý thức được điều đó. (Nhưng tôi ý thức được điều đó. Và ý thức được nó, có nghĩa là tôi sẽ bỏ nó lại đằng sau và trở thành... nhưng thành cái gì?) Tôi bị kẹt trong một cảm xúc phổ biến đối với phụ nữ ở thời đại chúng ta, thứ cảm xúc có thể khiến họ trở nên cay đắng, đờn tính, hoặc đơn độc. Vâng, cô Anna đó, trong suốt thời gian đó...

[Lại một đường kẻ màu đen nữa ngang qua trang giấy:]

Khoảng ba tuần trước, tôi đến dự một cuộc họp chính trị. Cuộc này không chính thức, tổ chức tại nhà Molly. Đồng chí Harry, một trong những học giả hàng đầu trong Đảng, gần đây có đến Nga, với tư cách là một người Do Thái, để tìm hiểu xem điều gì đã xảy ra với người Do Thái trong “những năm đen tối” trước khi Stalin chết. Anh đấu tranh với giới chóp bu trong Đảng để được đi; còn bọn họ thì tìm cách ngăn cản anh. Anh dọa rằng nếu bọn họ không để cho anh đi, không chịu giúp đỡ anh, anh sẽ làm toáng chuyện đó. Anh ra đi; quay trở lại với những thông tin kinh khủng; bọn họ không muốn bất cứ thông tin nào bị công bố cả. Quan điểm của anh là quan điểm thông thường từ những “trí thức” trong thời này: chỉ cần một lần thôi, Đảng Cộng sản phải thừa nhận và giải thích những gì mọi người

biết là có thật. Quan điểm của bọn họ, quan điểm cũ rích của giới quan liêu cộng sản - đoàn kết với Liên Xô bằng mọi giá, có nghĩa là thừa nhận càng ít càng tốt. Bọn họ đồng ý xuất bản một báo cáo hạn chế, loại bỏ những điếu ghê rợn đáng sợ nhất. Anh vẫn đang tiến hành một loạt cuộc họp dành cho các đảng viên và cựu đảng viên, ở đó anh nói về những điếu anh đã khám phá được. Bây giờ thì giới chóp bu đã trở nên giận dữ và đe dọa sẽ khai trừ anh, đe dọa sẽ khai trừ những đảng viên đến dự cuộc họp của anh. Anh sẽ từ chức.

Trong phòng khách nhà Molly có hơn bốn mươi người. Toàn là “trí thức” cả. Những gì Harry kể cho chúng tôi nghe thật là tởm tưởi, nhưng chẳng tởm hơn nhiều lắm so với những gì chúng tôi biết được qua báo chí. Tôi để ý thấy người đàn ông ngồi cạnh tôi yên lặng lắng nghe. Thái độ yên lặng của anh trong một cuộc họp đầy cảm xúc đã khiến tôi cảm thấy ấn tượng. Có lúc, chúng tôi mỉm cười với nhau bằng vẻ mỉa mai đau thương lúc này đang là đặc trưng của những người như chúng tôi. Cuộc họp chính thức kết thúc, còn khoảng mười người ở lại. Tôi nhận ra không khí của “cuộc họp kín” - có nhiều điếu khác sắp được trình bày, những người không phải đảng viên đều phải về. Nhưng sau một lúc lưỡng lự, Harry và những người khác bảo chúng tôi có thể ở lại. Sau đó, Harry lại nói tiếp. Những điếu chúng tôi được nghe lúc này thật kinh khủng; những điếu chúng tôi được nghe bây giờ thậm chí còn tởm tưởi hơn cả những điếu mà báo chí chống cộng độc địa nhất đang đăng tải. Bọn họ không thể tiếp cận để biết về những sự việc thực tế như Harry. Anh kể về những vụ tra tấn, đánh đập, những hình thức giết người dã man nhất. Về người Do Thái bị nhốt trong những chiếc lồng tra tấn thời Trung cổ, bị tra tấn bằng những dụng cụ lấy thẳng từ viện bảo tàng. Vân vân và vân vân.

Nổi kinh hoàng trong những đi đầu anh đang kể lúc này ở một cấp độ hoàn toàn khác so với những đi đầu anh kể trước đó, trong cuộc họp bốn mươi người. Khi anh kết thúc, chúng tôi đặt câu hỏi; mỗi câu trả lời lại mang đến một đi đầu mới mẻ và kinh khủng. Những gì chúng tôi đang thấy là thứ mà chúng tôi biết rất rõ qua trải nghiệm của bản thân: một người cộng sản, kiên quyết phải trung thực, vẫn đang chiến đấu từng tấc một, ngay cả tại thời điểm này, để không phải thừa nhận sự thật về Liên Xô. Khi anh nói xong, người đàn ông yên lặng (là một người Mỹ mang tên Nelson) lúc này đứng dậy và say mê hùng biện. Lời anh thốt ra một cách dễ dàng bởi vì anh nói rất hay, và rõ ràng là nhờ rất nhiều trải nghiệm chính trị. Giọng khỏe, và bài bản. Nhưng bây giờ anh đang kết tội. Anh nói rằng lý do khiến các đảng cộng sản ở phương Tây đã sụp đổ, hoặc sẽ sụp đổ, là vì họ không có khả năng nói lên sự thật về bất cứ đi đầu gì, và bởi vì thói quen dối trá với cả thế giới từ bao lâu nay nên họ không còn nhìn ra được sự thật nữa, ngay cả với chính bản thân họ. Anh nói, nhưng đêm nay, sau Đại hội Hai mươi và tất cả những gì chúng ta biết được về tình trạng của chủ nghĩa cộng sản, chúng ta nhìn thấy một đồng chí lãnh đạo, người mà tất cả chúng ta đều biết là đã chiến đấu đòi sự thật ở bên trong Đảng chống lại những kẻ yếm thế hơn anh, đã cố tình chia đôi sự thật - một sự thật êm đềm hơn dành cho cuộc họp công khai có bốn mươi người, và một sự thật khác, khắc nghiệt hơn, dành cho một nhóm nhỏ. Harry bối rối và khó chịu. Lúc đó, chúng tôi không biết về những lời đe dọa mà đội ngũ chớp bu sử dụng nhằm bịt miệng anh. Tuy nhiên, anh nói rằng sự thật này quá kinh khủng nên càng ít người biết càng tốt - nói một cách ngắn gọn, sử dụng những luận điểm tương tự như bọn quan chức mà anh đã đấu tranh chống lại.

Và bây giờ, bỗng nhiên Nelson lại đứng dậy và lên án bằng giọng còn mãnh liệt hơn, tự phê phán hơn. Thật là kích động. Và mọi người đều trở nên kích động - tôi có thể cảm thấy sự kích động dâng trào trong tôi. Tôi nhận ra một không khí mà tôi đã từng nhận ra trong “giấc mơ về sự hủy diệt”. Đây là cảm giác hoặc không khí khi chuẩn bị xuất hiện hình thù hủy diệt. Tôi đứng dậy và cảm ơn Harry - dù sao đi nữa thì cũng đã hai năm trôi qua kể từ khi tôi thôi làm đảng viên, không có quyền tham dự họp kín. Tôi đi xuống gác - Molly đang khóc trong nhà bếp. Cô nói: “Vớی cậu thì dễ r ấ, cậu có phải là người Do Thái đâu.”

Trên đường, tôi thấy Nelson đã đi xuống sau tôi. Anh nói rằng anh sẽ đưa tôi về nhà. Anh lại trở nên yên lặng; và tôi quên bẵng đi cái giọng tự phê phán mình trong bài phát biểu của anh. Anh khoảng bốn mươi tuổi, người Mỹ gốc Do Thái, trông dễ chịu, có đôi chút gia trưởng. Tôi biết là mình thấy anh hấp dẫn và..

[Lại một dòng kẻ đậm màu đen nữa. Sau đó:]

Lý do tôi không muốn viết ra đi ều này bởi vì tôi phải cố lắm mới viết được về tình dục. Sự cấm đoán này mới mạnh mẽ kinh khủng làm sao.

Tôi đang biến đi ều này trở nên quá phức tạp - viết quá nhiều về cuộc họp nói trên. Nhưng Nelson và tôi chắc sẽ khó dễ dàng đ ồng cảm với nhau nếu không chia sẻ toàn bộ những trải nghiệm đó, mặc dù ở những quốc gia khác nhau. Trong đêm đầu tiên đó, anh ở lại muộn. Anh đang tán tôi. Anh nói về tôi, về kiểu sống của tôi. Và phụ nữ luôn đáp ứng ngay lập tức người đàn ông nào hiểu rằng chúng ta đang ở một loại biên giới nào đó. Tôi nghĩ tôi có thể nói rằng họ “gọi tên” chúng ta. Chúng ta cảm thấy an toàn với họ. Anh lên gác để thăm Janet, lúc này đang ngủ. Sự quan tâm anh

dành cho con bé thật chân thành. Anh có ba đứa con. Lập gia đình được mười bảy năm. Cuộc hôn nhân của anh là hệ quả trực tiếp từ việc anh phải chiến đấu ở Tây Ban Nha. Không khí buổi tối hôm đó thật nghiêm túc, trách nhiệm, người lớn. Sau khi anh ra về, tôi đã sử dụng từ đó - người lớn. Và tôi so anh với những người đàn ông mà tôi gặp gần đây (tại sao?), lũ đàn ông-trẻ con. Tôi cảm thấy mình cao hứng đến mức phải tự cảnh cáo mình. Lại một lần nữa tôi ngạc nhiên nhận thấy khi sống trong cảnh thiếu thốn, người ta mới dễ dàng quên đi tình yêu, niềm vui, khoái cảm làm sao. Gần hai năm nay, những cuộc gặp gỡ đầy thất vọng, những lần cụt hứng nối tiếp nhau. Tôi thu gọn chiếc váy cảm xúc của mình, những phản ứng trở nên cảnh giác. Giờ đây, sau một buổi tối với Nelson, tôi đã quên toàn bộ những điều đó. Ngày hôm sau anh đến gặp tôi. Janet đang chuẩn bị ra ngoài để chơi với bạn bè. Nelson và con bé lập tức thân thiện với nhau. Anh nói những chuyện còn hơn cả một người tình tiềm năng. Anh bảo anh sắp bỏ vợ và cần một mối quan hệ thực sự với phụ nữ. Tối hôm đó anh sẽ đến “sau khi Janet đã ngủ”. Tôi yêu anh vì ý nghĩa của câu “sau khi Janet đã ngủ” và sự thấu hiểu cách sống của tôi. Tối hôm đó khi anh đến thì đã rất khuya và trong trạng thái hoàn toàn khác - mồm tía lia, như có ai đó bắt phải nói, mắt đảo tứ phía nhưng không hề nhìn vào mắt tôi. Tôi cảm thấy lòng mình trĩu xuống; nhờ cảm giác bỗng nhiên lo lắng và e sợ của chính mình mà tôi hiểu, trước khi trí óc tôi hiểu, rằng đây sẽ lại là một lần thất vọng nữa. Anh nói về Tây Ban Nha, về cuộc chiến ở đó. Anh kết tội bản thân mình, giống như lúc ở cuộc họp, đấm ngực, kích động, vì đã tham gia vào những vụ phản bội của Đảng Cộng sản. Anh nói rằng vì anh mà nhiều người vô tội đã bị bắn, mặc dù lúc đó anh không tin bọn họ vô tội. (Nhưng khi anh nói ra điều này, một cảm giác không ngừng chạy xuyên qua tôi: anh ta không thực sự hối hận, không thực sự; cơn kích động và sự ấm ỉ của anh

ta là một hình thức tự vệ trước cảm giác, bởi vì nó quá kinh khủng, nỗi hối hận mà anh ta sẽ phải cảm thấy.) Có nhiều lúc anh ta cũng thật buồn cười với sự hài hước tự trêu phạt kiểu Mỹ. Đến nửa đêm thì anh ta ra về, hoặc nói đúng hơn là lên về, vẫn nói rất to, trông có lỗi. Anh ta mời chính mình về, có thể nói như vậy. Tôi bắt đầu nghĩ về vợ anh ta. Nhưng tôi vẫn không thừa nhận những gì bản năng mách bảo rất rõ ràng là sai. Sáng hôm sau, không báo trước, anh ta quay lại. Tôi không nhận ra con người kích động, ồn ào ở anh ta nữa - anh ta tỉnh táo, có trách nhiệm và hài hước. Anh ta đưa tôi lên giường và lúc đó tôi đã nhận ra không ổn ở chỗ nào. Tôi hỏi anh ta xem có phải lúc nào cũng như thế này không. Anh ta lúng túng (và đi đâu này mách tôi về các mối quan hệ trai gái của anh ta rõ hơn bất cứ đi đâu gì khác) khi thấy tôi nói thẳng ra như vậy trong khi anh ta tìm cách giả vờ không hiểu ý tôi. Sau đó anh ta bảo rằng anh ta sợ tình dục chết khiếp, không bao giờ ở trong đàn bà được quá vài giây, và lần nào cũng như lần nào. Và từ sự hấp tấp căng thẳng ghê tởm theo bản năng khi anh ta rút ra khỏi tôi, sự hấp tấp khi anh ta mặc đồ, tôi nhìn thấy nỗi sợ của anh ta mới sâu thẳm làm sao. Anh ta bảo rằng anh ta đã bắt đầu đi phân tích tâm lý, mong là sẽ được “chữa” sớm. (Tôi không tìm nổi cơn buồn cười khi nghe từ “chữa”, vốn được mọi người nói đến khi đi phân tích tâm lý, hình dung đây là khám bệnh, cứ như là cuối cùng người ta cũng liều mạng xin thực hiện một cuộc phẫu thuật biến đổi người đó thành một thứ hoàn toàn khác vậy.) Sau đó, mối quan hệ của chúng tôi thay đổi - bạn bè, tin tưởng. Nhờ sự tin tưởng đó mà chúng tôi sẽ tiếp tục gặp nhau.

Chúng tôi có gặp nhau. Nhiều tháng trước. Đi đâu khiến tôi thấy sợ lúc này là tại sao tôi lại tiếp tục mối quan hệ đó? Không phải là tự đề cao bản thân: tôi có thể chữa cho người này. Không hề. Tôi không dốt đến thế, tôi

đã biết quá nhiều trường hợp liệt dương. Cũng không hẳn là lòng trắc ẩn. Mặc dù có phần như vậy. Tôi luôn ngạc nhiên trước sự mạnh mẽ của nhu cầu giúp vực dậy đàn ông ở chính mình cũng như ở những người phụ nữ khác. Thật mỉa mai khi chúng tôi sống trong thời đại mà đàn ông chỉ trích chúng tôi là “đồ thiên người” - tất cả những từ ngữ đại loại như thế.

(Nelson nói vợ anh ta là “đồ thiên người” - đi đầu này khiến tôi nổi giận khi nghĩ về nỗi khổ sở mà chắc hẳn chị ấy đã phải chịu.) Vì sự thật là phụ nữ có nhu cầu bản năng sâu thẳm là giúp đàn ông được thực sự làm đàn ông. Ví dụ như Molly. Tôi nghĩ đi đầu này là do đàn ông đích thực đang càng ngày càng ít đi, vì vậy chúng tôi thấy sợ hãi và cố gắng tạo ra đàn ông.

Không, đi đầu làm tôi thấy sợ chính là sự sẵn sàng của mình. Đây là thứ mà Mẹ Mật gọi là “mặt trái” của thứ nhu cầu được phục tùng, được xoa dịu người khác của phụ nữ. Lúc này tôi không phải là Anna, tôi không có ý chí, tôi không thể thoát ra khi tình huống đã bắt đầu, tôi cứ thế làm theo nó.

Trong vòng một tuần kể từ khi lên giường với Nelson lần đầu tiên, tôi rơi vào tình huống mình không có khả năng kiểm soát. Nelson, người đàn ông thản lặng và trách nhiệm đã biến mất. Thậm chí tôi còn không nhớ nổi anh ta nữa. Ngay cả những từ ngữ, thứ ngôn ngữ mang trách nhiệm cảm xúc cũng đã biến mất. Anh ta đã trở thành tù nhân của cơn cuồng loạn thế, ép buộc mà tôi cũng bị dính vào. Chúng tôi lên giường lần thứ hai: cùng với một bài tự lên án lảm lờ, hài hước cay đắng nhưng ngay lập tức biến thành tràng xỉ vả tất cả phụ nữ một cách cuồng loạn. Sau đó anh ta biến mất khỏi đời tôi trong suốt gần hai tuần. Tôi trở nên căng thẳng hơn, trầm cảm hơn bao giờ hết. Tôi cũng không có ham muốn. Tôi không quan hệ tình dục với ai - không gì cả. Cách một quãng xa, tôi nhìn thấy Anna, thuộc về một thế giới bình thường và ấm áp. Tôi có thể nhìn thấy cô

nhưng không thể nhớ nổi cảm giác đang sống là như thế nào nữa, như cô. Anh ta gọi cho tôi hai lần, đưa ra lý do lý trấu, những lý do có thể nhìn thấu, một điếu tôi thấy rất sỉ nhục, bởi vì những lời đấy không cần thiết - chúng là những lý do dành cho “một người đàn bà”, cho “những người đàn bà”, cho “kẻ thù”, chứ không phải dành cho Anna; trong những lúc làm người tốt anh ta không thiếu nhạy cảm đến thế. Trong tâm trí, tôi đã gạch tên anh ta khỏi danh sách người tình, nhưng dự định sẽ giữ anh ta lại làm bạn. Giữa chúng tôi có một điểm giống nhau, là mối quan hệ từ một kiểu tự biết mình, một kiểu tuyệt vọng. Và thế rồi một buổi tối anh ta đến không báo trước, trong nhân cách kia, nhân cách “tốt”. Và lắng nghe anh ta nói, tôi không tài nào nhớ nổi anh ta như thế nào lúc bị kích động và dồn ép nữa. Tôi ngẩng đầu và nhìn anh ta, giống hệt như đã nhìn cô Anna tỉnh trí và hạnh phúc - anh ta ở ngoài tầm với, cô ở ngoài tầm với, di chuyển bên kia một bức tường bằng kính.Ồ, vâng, tôi hiểu đằng sau bức tường kính đó có những loại người Mỹ nhất định sinh sống, tôi hiểu quá rõ - đừng chạm vào tôi, vì Chúa đừng chạm vào tôi, đừng chạm vào tôi bởi vì tôi sợ cảm giác.

Tối hôm đó anh ta mời tôi đến dự dạ tiệc ở nhà anh ta. Tôi bảo rằng tôi sẽ đi. Sau khi anh ta ra về, tôi biết là mình không nên đi bởi vì tôi cảm thấy không yên. Nhưng nhìn qua thì tại sao lại không cơ chứ? Anh ta sẽ không bao giờ là người tình của tôi cả, vậy thì chúng tôi là bạn bè, có sao lại không đến và gặp gỡ bạn bè anh ta, gặp vợ anh ta?

Ngay khi bước vào căn hộ của họ, tôi nhận thấy mình sử dụng trí tưởng tượng mới ít làm sao, mình lựa chọn làm người mới ngu ngốc làm sao. Đôi khi tôi không thích phụ nữ, tôi không thích toàn bộ giới mình, chính bởi vì khả năng không-nghĩ-ngợi khi làm thế tiện cho chúng tôi, chúng tôi chọn cách không-nghĩ-ngợi khi tìm cách vươn tới hạnh phúc. Đấy, khi vào căn

hộ đó, tôi biết là mình đã chọn cách không-nghĩ-ngợi, vì vậy tôi thấy xấu hổ và nhục nhã.

Một căn hộ đi thuê rộng lớn, đầy những đồ đạc vô danh, thiếu thẩm mỹ. Và tôi biết rằng kể cả khi chuyển vào một ngôi nhà và chất đầy trong đó những món đồ mà tự mình lựa chọn, họ vẫn sẽ vô danh - đây là tính chất của họ, sự vô danh. Sự an toàn trong cõi vô danh. Vâng, và tôi hiểu đi đâu đó quá, quá rõ. Họ nhắc đến tiền thuê căn hộ này và tôi không thể tin nổi. Ba mươi bảng một tuần, cả một gia tài, thật là điên rồ. Có khoảng mười hai người, tất cả đều là người Mỹ liên quan đến truyền hình hoặc điện ảnh - giới "showbiz"; và tất nhiên là họ cười đùa về đi đâu đó. "Chúng tôi làm showbiz, vậy thì tại sao lại không chứ? Đi đâu đó chẳng có gì sai cả, đúng không nào?" Bọn họ biết nhau hết, "biết nhau" trên cơ sở cùng là giới showbiz, trên những mối liên hệ tùy hứng qua công việc, nhưng họ thân thiện với nhau, một sự thân thiện hấp dẫn, khoan hòa, thoải mái. Tôi thích thế, đi đâu đó khiến tôi nhớ đến sự thân thiện thoải mái, thân mật của những người da trắng ở châu Phi. "Chào nhé. Chào nhé! Cậu khỏe không? Cứ tự nhiên như ở nhà, mặc dù tớ mới gặp cậu có một lần." Nhưng tôi thích thế. Theo tiêu chuẩn ở Anh thì họ đều là người giàu. Ở Anh, những người giàu như họ không trò chuyện về tiền. Một không khí lúc nào cũng sặc mùi tiền bạc, thứ tiền bạc lo âu, quanh những người Mỹ này. Nhưng với từng ấy tiền bạc, đồ đạc nào cũng thật đắt tiền (có vẻ như họ cho đó là đương nhiên), một bầu không khí trung lưu rất khó định nghĩa. Tôi nghĩ đó, cố gắng định nghĩa nó. Đây là một kiểu bình dân cố ý, một sự thu nhỏ con người cá nhân; cứ như thể tất cả bọn họ đều mang sẵn trong mình một nhu cầu được thu mình cho vừa với đi đâu đó người khác mong đợi. Nhưng người ta lại thích họ quá thế, họ tốt quá đi mất, người ta ngắm họ đây thương hại bởi vì họ

lựa chọn thu nhỏ bản thân, để đặt ra những giới hạn. Là những giới hạn gắn với ti ền. (Nhưng tại sao? - một nửa trong số họ là cánh tả, đã từng có tên trong sổ đen, đến Anh bởi vì họ không thể kiếm ti ền nổi ở Mỹ. Ấy vậy mà ti ền, ti ền, lúc nào cũng ti ền.) Vâng, tôi có thể cảm nhận được cảm giác lo lắng gắn với ti ền ấy hiện diện trong không khí, giống như một câu hỏi. Nhưng ti ền thuê căn hộ rộng lớn xấu xí của Nelson đủ cho một gia đình trung lưu của Anh sống thoải mái.

Tôi th ần mê mãi theo dõi cô vợ của Nelson - một nửa là vì sự tò mò thông thường - con người mới mẻ này là người thế nào? Nhưng nửa còn lại thì khiến tôi cảm thấy xấu hổ - cô ấy thiếu đi điều gì mà tôi lại có? Chẳng gì cả - tôi có thể thấy như vậy.

Trông cô hấp dẫn. Một người phụ nữ Do Thái cao, rất g ầy, g ần như là da bọc xương; rất hấp dẫn với những đường nét đậm đà ấn tượng, mọi thứ đều sắc nét, cái miệng rộng linh lợi, cái mũi lớn cong cong khá đẹp, đôi mắt to đen ấn tượng nổi bật. Và quần áo táo bạo sắc sỡ. Giọng nói to the thé (khiến tôi ghét, tôi ghét người nói to), và giọng cười cố ý. Một phong cách và vẻ tự tin tuyệt vời, tất nhiên là tôi ghen tị, tôi vẫn luôn như vậy. Và rồi nhìn cô, tôi biết sự tự tin đó chỉ là bềngoài. Vì cô không bao giờ rời mắt khỏi Nelson cả. Không bao giờ, dù chỉ một giây. (Trong khi anh ta lại không nhìn cô, anh ta sợ phải nhìn.) Tôi bắt đầu nhận ra phẩm chất đó ở phụ nữ Mỹ - sự tự tin, sự quả quyết bềngoài. Và đằng sau là cảm giác lo lắng. Dáng vẻ đôi vai họ nói lên lo lắng, sợ hãi. Họ sợ. Trông họ cứ như là đang ở một mình tại nơi nào đó trong không gian nhưng lại giả vờ như mình không hề đơn độc. Họ mang dáng vẻ của những người đơn độc, những người bị cô lập. Nhưng giả vờ như không hề đơn độc. Họ làm tôi sợ.

Thế đấy, từ lúc Nelson vào, cô không bao giờ rời mắt khỏi anh ta. Anh ta bước vào với một câu lém lỉnh, cái kiểu hài hước tự trêu tự phạt, tự định nghĩa khiến tôi phát sợ, bởi vì đi đầu đó chấp nhận quá nhiều thứ: “Ông chủ đến muộn hai tiếng, là tại làm sao? - bởi vì anh ta còn phải uống đấy, để đối mặt với buổi tối vui vẻ và hòa đồng phía trước.” (Và toàn bộ bạn bè của anh ta phá lên cười - mặc dù họ chính là buổi tối vui vẻ và hòa đồng đó.) Và cũng với phong cách đó, cô trả lời, vui vẻ, căng thẳng và trách móc: “Nhưng bà chủ đã biết trước anh ấy sẽ muộn mất hai tiếng do buổi tối vui vẻ và hòa đồng đó, vì thế bữa tối đã được bố trí để dọn ra lúc mười giờ, xin hãy đừng lo lắng phút giây nào vì chuyện đó nữa!” Và vậy là tất cả bọn họ đều cười, còn đôi mắt cô, bên ngoài thật đen và táo tợn, đầy vẻ tự tin, lại dán chặt lấy anh, lo lắng và sợ hãi. “Scotch chứ? Nelson?” cô hỏi, sau khi rót cho những người khác; giọng cô bỗng trở nên the thé nài nỉ. “Đúp,” anh ta đáp; hùng hổ và thách thức; và họ nhìn nhau trong giây lát, giây lát ấy đột nhiên phôi bầy; rồi giọng những người khác trêu đùa và cười lớn át đi. Đây là một đi đầu nữa mà tôi bắt đầu hiểu ra - họ che giấu cho nhau, lúc nào cũng vậy. Đi đầu này mang lại cho tôi cảm giác cực kỳ phấp phỏng khi quan sát sự thân thiện dễ dãi, biết rằng họ đang để ý đề phòng những giây phút nguy hiểm như thế này, để kịp che đậy. Tôi là người Anh duy nhất có mặt ở đây; và họ rất độ lượng với đi đầu đó, vì họ là những con người dễ thương mang bản năng độ lượng: họ có rất nhiều câu nói đùa giấu chính mình về thái độ điển hình của người Mỹ đối với người Anh; họ rất buồn cười nên tôi cười thật nhiều, sau đó cảm thấy mình thật dở bởi vì tôi không biết làm thế nào để giấu mình, một cách dễ dàng, đáp lễ họ cả. Chúng tôi uống rất nhiều, đây là buổi tụ tập mà ngay từ lúc đặt chân vào mọi người đã xác định phải uống vào người thật nhiều càng sớm càng tốt. Chà, tôi chưa quen nên say hơn tất cả mọi người, và say rất

nhanh, mặc dù họ uống nhiều hơn hẳn tôi. Tôi để ý đến một người phụ nữ tóc vàng nhỏ bé mặc bộ xường xám xanh lá cây thêu kim tuyến bó sát. Cô thật là xinh đẹp, thanh tú một vẻ gọn gàng, nhỏ bé. Cô từng là, hoặc đang là, vợ thứ tư của một ông to béo, đen đúa và xấu xí, một ông trùm điện ảnh vèphương diện nào đó. Cô đã uống hết bốn ly rượu trong vòng một giờ nhưng vẫn tỉnh táo, tự chủ và quyến rũ, nhìn chòng mình uống với vẻ lo lắng, nựng ông ta để đừng uống say quá. “Cưng ơi, không thực sự cần phải uống ly mới đây đâu,” thủ thỉ với ông ta, giọng cưng nựng. Và ông ta: “Ồ, có chứ, cưng của em cần ly đó và anh ta sẽ uống.” Và cô vuốt ve, vỗ về ông ta: “Cục cưng bé nhỏ của em sẽ không uống đâu, không uống đâu, bởi vì mẹ bảo vậy đấy.” Và lay Chúa lòng lành, ông ta không uống thật. Cô mơn trớn và nựng ông ta, và tôi nghĩ đi đâu này thật sỉ nhục cho đến khi hiểu ra đây chính là nền tảng của cuộc hôn nhân này - bộ xường xám xinh đẹp màu xanh lá cây và đôi hoa tai xinh đẹp dài thượt, đôi lấy chăm sóc ông ta, cưng nựng ông ta. Tôi thấy hổ thẹn. Không một ai khác thấy hổ thẹn. Ngồi đó quan sát họ, say ngất ngư, ở ngoài cuộc bởi vì tôi không thể nói được câu nào dí dỏm, tôi nhận thấy rằng cảm giác của tôi trên hết là hổ thẹn, và tôi sợ rằng lần sau nếu có một tình thế nguy hiểm nào đó chắc họ sẽ không kịp thời che đậy mà sẽ có một vụ bùng nổ thật kinh khủng. Và đúng là khoảng nửa đêm đã bùng nổ, nhưng tôi hiểu rằng không có gì phải sợ cả, bởi vì tất cả bọn họ đều đã vượt trước tôi rất xa, ở một trình độ trải đời nào đó vượt xa bất cứ đi đâu gì tôi từng quen; và chính sự hài hước tự nhận thức, tự giễu nhại mình là lớp vỏ bọc giúp họ tránh được mọi tổn thương thực tế. Có nghĩa là bảo vệ họ cho đến thời điểm bạo lực bùng nổ thành một cuộc ly dị nữa, hoặc là đổ vỡ vì say rượu.

Tôi vẫn tiếp tục quan sát vợ Nelson, thật táo bạo, hấp dẫn và giàu sức

sống, đôi mắt cô dán chặt vào Nelson suốt từng giây phút của buổi tối hôm đó. Đôi mắt cô có luôn có vẻ mở to, trống rỗng và hỗn loạn. Tôi biết cái vẻ đó nhưng không thể nhớ nổi, nhưng rồi cuối cùng cũng nhớ ra: Đôi mắt của bà Boothby cũng giống như thế khi bà bắt đầu rạn nứt, vào cuối câu chuyện; đôi mắt điên cuồng và hỗn loạn nhưng lại mở to, nỗ lực không thể hiện ra trạng thái của bản thân. Và tôi đã thấy vợ của Nelson đang bị nhốt trong một cơn cuồng loạn vĩnh cửu có kiểm soát nào đó. Rồi tôi hiểu rằng tất cả bọn họ đều vậy, bọn họ đều là những con người đang ở cực hạn, kiểm soát nó, bấu víu lấy nó, trong khi cơn cuồng loạn lập lòe trong những câu chuyện gai góc vui vẻ, trong những đôi mắt linh lợi, cảnh giác.

Nhưng bọn họ đều đã quen với nó, họ đã sống trong nó suốt bao nhiêu năm nay, họ không lạ gì nó, chỉ có tôi lạ mà thôi. Vậy nhưng, ngày đó trong góc nhà, không uống thêm giọt nào bởi vì tôi đã say quá sớm, và đang trong tình trạng quá mẫn cảm, quá nhạy cảm vì phải uống quá nhiều quá nhanh nên phải chờ cho lắng bớt - tôi hiểu rằng đi đầu này không quá mới mẻ với mình như tôi vẫn tưởng, đi đầu này chẳng có gì lạ so với những gì tôi đã từng chứng kiến trong cả trăm cuộc hôn nhân ở Anh, cả trăm gia đình ở Anh; vẫn là đi đầu đó nhưng đã đi xa hơn một bậc, ngấm vào nhận thức và tự ý thức. Tôi hiểu rằng tất cả bọn họ trên hết đều là những người tự ý thức, lúc nào cũng để ý đến chính mình; và sự hài hước của họ xuất phát chính từ nhận thức đó, luôn đi kèm với kinh tởm bản thân. Sự hài hước này không phải là trò đùa bằng lời vô hại và trí tuệ hóa mà người Anh quen dùng, mà là một dạng tẩy trùng, một dạng vô hại hóa, một trò “gọi tên” để giúp bản thân tránh khỏi đau đớn. Nó giống như người nông dân chạm tay vào lá bùa hộ mạng để tránh khỏi bị ma quỷ dòm ngó.

Đến lúc trời tương đối khuya, như đã nói ở trên là vào khoảng nửa đêm,

thì tôi nghe thấy giọng vợ Nelson, nghe the thé âm ỉ: “Được rồi, được rồi, tôi biết tiếp đến sẽ là gì. Anh sẽ chẳng viết cái kịch bản đó đâu. Vậy thì tại sao lại mất thời gian với Nelson hả Bill?” (Bill là ông chồng to lớn hiếu chiến của cô vợ tóc vàng bé tí xiu biết khéo léo chiều chuộng.) Cô nói tiếp với Bill, ông ta đang quyết tâm giữ bên ngoài vui vẻ: “Anh ấy sẽ khoe lên khoe xuống suốt nhiều tháng trời, nhưng đến cuối cùng thì anh ấy sẽ lác đầu với anh thôi, và lãng phí thời gian vào một kiệt tác không bao giờ lên nổi sân khấu khác...” Rồi cô phá lên cười, tiếng cười đầy vẻ hối lỗi, nhưng hoang dại và cuồng loạn. Và Nelson chiếm lấy sân khấu, có thể nói như vậy, trước khi Bill kịp đỡ cho anh ta, mặc dù ông ta đã sẵn sàng làm thế: “Thế đấy, đúng là vợ tôi đấy, chồng cô ấy phí thời gian viết ra những kiệt tác - này, tôi đã có một vở diễn trên Broadway, chẳng phải sao?” Anh ta rít lên câu cuối với cô, rít lên như một mục đàn bà, gương mặt tím lại vì thù ghét cô, cùng với một nỗi sợ trần trụi, kinh hoàng. Và tất cả bọn họ bắt đầu cười phá lên, cả căn phòng bắt đầu cười phá lên và đùa cợt, để che đậy đi giây phút nguy hiểm đó, và Bill lên tiếng: “Làm thế nào mà cô biết được là tôi sẽ không lác đầu với Nelson, có thể lắm chứ, có thể đã đến lượt tôi là người viết nên kiệt tác, tôi có thể cảm thấy nó đang dần xuất hiện đây này.” (Nhìn sang cô vợ tóc vàng xinh đẹp như muốn nói: Đừng lo cưng ơi, cưng biết là anh chỉ đang che đậy lại thôi mà, phải không nào?) Nhưng họ che đậy vô ích, sự tự vệ của cả nhóm không đủ mạnh để lấp đi khoảnh khắc bạo lực. Nelson và vợ đơn độc, quên đi tất cả chúng tôi, đứng ở phía bên kia căn phòng, khóa cứng trong nỗi hận thù dành cho nhau, và một lời cầu xin khẩn thiết đến tuyệt vọng dành cho nhau, họ không còn biết gì về chúng tôi nữa, nhưng bất chấp tất cả, họ đang dùng đến sự hài hước tự trừng phạt, cuồng loạn, chết người. Những lời dí dỏm và lém lỉnh:

NELSON: Ờ, Nghe thấy không cưng? Bill sắp sửa viết vở *Cái chết của người chào hàng* cho thời đại chúng ta đây, anh ấy sẽ viết được trước anh, và khi đó thì là lỗi của ai - vợ yêu dấu của anh chứ còn ai vào đây nữa?

CÔ (*the thé, vừa nói vừa cười, đôi mắt cô, điên dại vì lo lắng, chuyển động không kiểm soát trên gương mặt cô, giống như hai con sên trần nhỏ bé màu đen oằn oại dưới lưỡi dao*): Ồ, là lỗi của em, tất nhiên rồi, còn của ai được nữa chứ? Nhiệm vụ của em là vậy mà, phải không?

NELSON: Đúng vậy, tất nhiên là nhiệm vụ của em rồi. Em che đậy cho anh, anh biết. *Và anh yêu em vì thế*. Nhưng có phải là anh đã đưa được vở kịch đó lên sân khấu Broadway hay không? Cùng với tất cả những bài phê bình tốt đẹp? Hay anh chỉ tưởng tượng ra mà thôi?

CÔ: Mười hai năm rồi. Ồ, h ồi đó anh là một công dân Mỹ đảng hoàng, chẳng có danh sách đen nào thấp thoáng trong tương lai. *Vậy mà xem anh đã làm gì từ bấy đến giờ?*

ANH: *Thôi được, ừ thì bọn họ đã đánh bại anh*. Em tưởng là anh không biết à? Em có cần phải nói đi nói lại thế không? Để anh nói cho em nghe, bọn họ không cần đến đội hành quyết và nhà tù thì mới đánh bại được người ta. Dễ hơn thế nhiều... ờ, về phần *anh* thì. Ừ, về phần *anh* thì...

CÔ: Anh bị đưa vào danh sách đen, anh là người hùng, đây là cái có để bỏ bê suốt phần còn lại của cuộc đời anh...

ANH: Không, con b ồ câu bé nhỏ ạ; không đâu cưng ạ, em mới là cái có cho phần còn lại của cuộc đời anh - sáng nào cũng đánh thức anh dậy vào lúc bốn giờ sáng, la hét và lèm bèm rằng rốt cuộc thì em và các con của em sẽ phải về khu Bowery mà sống nếu như anh không viết thêm thứ khốn nạn nào nữa cho Bill, anh bạn tốt của chúng ta?

CÔ (*cười lớn, gương mặt méo mó vì cười*): Được rồi, vậy là em thức dậy vào lúc bốn giờ sáng hằng ngày. Được rồi, vậy là em sợ. Muốn em chuyển đến căn phòng dành cho khách không?

ANH: Có, anh muốn em chuyển đến căn phòng dành cho khách đấy. Anh có thể sử dụng ba tiếng hằng sáng đó để làm việc. Nếu như anh còn nhớ được phải làm việc như thế nào. (*Bỗng nhiên bật cười.*) Ngoại trừ rằng có khi rốt cuộc anh lại ở trong căn phòng dành cho khách với em và nói rằng anh sợ có thể sẽ kết thúc đời mình ở khu Bowery. Kế hoạch như vậy ổn chứ? Em và anh bên nhau ở khu Bowery, bên nhau cho đến khi cái chết chia lìa đôi ta, yêu đến tận lúc chết.

CÔ: Anh dựng được một vở hài kịch như vậy thì em sẽ cười đến rụng đầu ra mắt.

ANH: Ừ, người vợ yêu dấu nhất đời tôi sẽ cười đến rụng đầu ra nếu như tôi phải về ở khu Bowery. (*Bật cười.*) Nhưng nực cười ở chỗ là nếu như em ở đó, say bệu trên ngưỡng cửa, chắc chắn anh sẽ đi theo em, đúng, sự thật là thế. Nếu như em ở đó, anh sẽ đi theo em. Anh cần cảm giác an toàn, đúng thế, đấy là thứ anh cần ở em, bác sĩ phân tâm của anh nói vậy, anh là ai mà dám cãi lại chứ?

CÔ: Ừ, đúng vậy, đấy là thứ anh cần ở em. Và đấy là thứ anh nhận được. Anh cần có Mẹ, Chúa ơi cứu con.

(*Cả hai cùng cười lớn, dựa vào người nhau, ré lên cười, cười đến bủn rủn chân tay*)

ANH: Ừ, em là mẹ của anh. Ông ấy bảo vậy. Ông ấy vẫn luôn đúng mà. Ghét mẹ mình cũng chẳng sao, sách nói vậy mà. Anh làm theo đúng cách. Anh sẽ không cảm thấy hối hận về điều đó đâu.

CÔ: Ô không, tại sao anh lại phải cảm thấy hối hận chứ, tại sao anh lại phải có mấy may cảm giác hối hận chứ?

ANH (*hét lên, gương mặt đẹp trai ngăm đen méo xệch đi*): Bởi vì em khiến cho anh hối hận, lúc nào anh cũng sai với em, anh phải là người sai, mẹ luôn luôn đúng.

CÔ (*bỗng nhiên không cười mà lo lắng đến tuyệt vọng*): Ôi, Nelson, đừng có lúc nào cũng chế giễu em như thế chứ, đừng làm vậy, em không chịu nổi đâu.

ANH (*nhẹ nhàng và đe dọa*): Vậy là em không chịu nổi? Thì đấy, em vẫn phải chịu thôi. Vì sao? Bởi vì anh cần em phải chịu đựng đi đâu đó, lý do là thế đấy. Này, có lẽ em nên đến gặp bác sĩ phân tâm. Tại sao mình anh phải làm hết phần việc nặng nhọc này chứ? Ừ, đúng đấy, em có thể đi gặp bác sĩ phân tâm, anh không ốm, em mới ốm. Em mới ốm!

(*Nhưng cô đã chịu thua, quay đi, ủ rũ và tuyệt vọng. Anh nháy về phía cô, đắc thắng nhưng kinh hoàng*): Giờ thì em lại làm sao thế? Không chịu đựng được, hả? Tại sao chứ? Làm sao mà em biết rằng không phải em mới là người bị bệnh: tại sao lúc nào anh cũng là người sai? Ô, đừng làm bộ mặt như thế! Tìm cách làm anh cảm thấy có lỗi như thường lệ hả? Thì em thành công rồi đấy. Được rồi, vậy là anh sai. Nhưng xin em đừng lo lắng - dù chỉ một chút thôi. Anh luôn là người sai mà. Anh đã nói vậy, đúng không nào? Anh đã thú nhận như vậy, đúng không nào? Em là phụ nữ, vì vậy em đúng. Được rồi, được rồi, không phải là anh lèm bèm. Anh chỉ đang nói lên thực tế mà thôi - anh là đàn ông, vì vậy anh sai. Được chưa?

Nhưng giờ đây, bỗng nhiên người phụ nữ tóc vàng bé nhỏ (đã uống ít nhất là ba phần tư chai Scotch mà vẫn đang vui vẻ và tự chủ như một chú

mèo con bé bỏng mềm mại có đôi mắt xanh lơ mơ màng vừa hé mở, dịu dàng) đứng dậy và nói: “Bill, Bill, em muốn khiêu vũ. Em muốn khiêu vũ, cưng ạ.” Vậy là Bill nhảy đến chỗ chiếc máy quay đĩa, và căn phòng đầy ắp những bản nhạc thời kỳ cuối của Armstrong, tiếng kèn trumpet yếm thế và giọng vui vẻ yếm thế của Armstrong về già. Và Bill kéo cô vợ nhỏ bé xinh đẹp vào vòng tay, rồi họ khiêu vũ. Nhưng đây chỉ là giễu nhại, giễu nhại một vũ điệu vui vẻ đầy nhục thế. Lúc này, tất cả mọi người đều đang khiêu vũ, còn Nelson và vợ thì ở ngoài rìa cả nhóm, không ai để ý. Không ai nghe họ nói, mọi người không chịu đựng nổi nữa. Và rồi Nelson nói, lớn tiếng, xỉa ngón cái về phía tôi: “Tôi sẽ khiêu vũ với Anna. Tôi không biết khiêu vũ, tôi không biết làm gì cả, cô không cần phải nói với tôi đi đâu đó, nhưng tôi sẽ khiêu vũ với Anna.” Tôi đứng dậy, bởi vì tất cả mọi người đều đang nhìn tôi, mắt như muốn nói: Cố lên nào, cô phải khiêu vũ, cô phải làm thế.

Nelson bước tới, nói to bằng giọng giễu nhại: “Tôi sẽ khiêu vũ với Anna. Khiêu vũ với *a-a-nh!* Kh-i-i-ê-u vũ với anh đi, Anna.”

Đôi mắt tuyệt vọng của anh ta mang vẻ tự căm ghét bản thân, khổ sở, đau đớn. Và rồi, giọng giễu nhại: “Nào, mình chịch nhau đi, cưng, anh thích phong cách của em.”

Tôi cười. (Tôi nghe thấy giọng cười của mình, the thé và nài nỉ.) Tất cả đều cười, nhẹ nhõm, bởi vì tôi đang đóng vai của mình; và giây phút nguy hiểm đã trôi qua. Vợ Nelson cười lớn nhất. Tuy nhiên, cô dành cho tôi một cái nhìn dò xét sắc bén đầy sợ hãi, và tôi biết mình đã tham gia vào cuộc chiến hôn nhân này; và sự tồn tại của bản thân tôi, Anna, có lẽ chỉ để đổ dầu vào lửa. Có thể họ đã cãi nhau vì tôi, liên miên, trong khoảng thời gian kinh khủng từ bốn đến bảy giờ sáng, khi họ thức dậy với cảm giác lo lắng (nhưng lo lắng về cái gì mới được chứ?) và đánh nhau chí tử. Thậm chí tôi

còn nghe thấy cả lời thoại: Tôi khiêu vũ với Nelson, trong khi vợ anh ta quan sát, mỉm cười với vẻ lo lắng đau đớn, và lắng nghe đoạn thoại:

CÔ: Vâng, tôi chắc là anh nghĩ tôi không biết gì về anh và Anna Wulf.

ANH: Đúng thế, em không biết và chẳng bao giờ biết được cả, chứ sao?

CÔ: Vậy là anh nghĩ tôi không biết cơ đấy, hừ tôi biết, chỉ cần nhìn anh là biết!

ANH: Nhìn anh đây này, cưng! Nhìn anh đi, búp bê ơi! Nhìn anh đi em yêu, nhìn, nhìn, nhìn đi! Em thấy ai nào? Lothario? Don Juan? Đúng thế, là anh đấy. Đúng thế. Anh đang ngủ với Anna Wulf đấy, cô ấy hợp gu anh, bác sĩ phân tâm của anh bảo thế, vậy thì anh là cái gì mà dám cãi lại bác sĩ?

Sau cuộc khiêu vũ hoang dã, đau đớn, đầy tiếng cười đó, khi mọi người đều khiêu vũ trong sự giễu nhại, và *thôi thúc* tất cả các thành viên khác của nhóm hãy giữ vững màn giễu nhại, hãy cố hết sức mà giữ, cả lũ chúng tôi chào nhau và về nhà.

Lúc chia tay, vợ Nelson hôn tôi. Tất cả chúng tôi hôn nhau, một gia đình lớn hạnh phúc, mặc dù tôi biết, và họ cũng biết, rằng bất cứ thành viên nào của nhóm này ngày mai đều có thể rơi rụng ra ngoài, vì thất bại, hoặc say mèm hay vì bất tuân thủ, và sẽ không bao giờ gặp lại nữa. Nụ hôn của vợ Nelson lên má tôi - trái trước, phải sau - gần như ấm áp và chân thành, như muốn nói: Xin lỗi nhé, chúng tôi không tránh được, chẳng liên quan gì đến chị đâu; vừa thăm dò như muốn nói: Tôi muốn biết chị có gì cho Nelson mà tôi không có.

Và thậm chí chúng tôi còn liếc nhìn nhau, vừa mỉa mai vừa cay đắng, như nói: Ô, chẳng liên quan gì đến mỗi chúng ta cả, thật đấy!

Cái hôn này tuy nhiên khiến tôi cảm thấy bất ổn, tôi cảm thấy mình là một kẻ giả mạo. Bởi vì tôi đang nhận thấy một điều mà lẽ ra bằng trí tuệ đã phải biết chứ không cần phải đến nhà họ: mối dây giữa Nelson và vợ anh ta khăng khít một cách cay đắng, và sẽ không bao giờ tan vỡ. Họ ràng buộc nhau bằng mối quan hệ chặt chẽ nhất trong mọi loại quan hệ, là sự hành hạ nhau có tính loạn thần kinh; trải nghiệm nỗi đau được mỗi phía ban ra và đón nhận; nỗi đau trở thành một khía cạnh của tình yêu; được hiểu như một tri thức về thế giới, về lớn lên.

Nelson sắp bỏ vợ, nhưng anh ta sẽ không bao giờ bỏ cô. Cô sẽ rên rỉ rằng mình bị hất hủi và bỏ rơi; cô không biết cô sẽ không bao giờ bị hất hủi.

Buổi tối sau bữa tiệc, tôi ở nhà ng ồi trong ghế bành, mệt lử. Một hình ảnh không ngừng xuất hiện trong đầu tôi: nó giống như một cảnh phim, sau đó cứ như là tôi đang xem một trường đoạn trong phim. Một người đàn ông và một phụ nữ ở trên sân thượng một tòa nhà trong thành phố đông đúc, nhưng tiếng ồn và chuyển động của thành phố ở tí xa bên dưới họ. Họ lang thang vô định trên sân thượng, đôi lúc ôm nhau, nhưng gần như là thử nghiệm, cứ như họ nghĩ: Thế này có vị gì nhỉ? - rồi họ lại buông nhau ra và bước lang thang trên sân thượng. Sau đó người đàn ông bước đến bên người phụ nữ và nói: Anh yêu em. Và cô đáp, giọng kinh hoàng: Ý anh là sao? Anh nói: Anh yêu em. Vậy là cô ôm anh, còn anh quay đi với vẻ hấp tấp lo lắng, nên cô hỏi: Sao anh lại nói là anh yêu em? Và anh trả lời: Anh muốn xem câu đó nghe ra thế nào. Thế là cô nói: Nhưng em yêu anh, em yêu anh, em yêu anh - còn anh bước đến sát rìa sân thượng và đứng đó, sẵn sàng nhảy xuống - anh sẽ nhảy nếu cô còn nói thêm dù chỉ một lần nữa: Em yêu anh.

Khi ngủ, tôi mơ thấy đoạn phim này - phim màu. Bây giờ không phải là trên sân thượng nữa mà là trong một màn sương mù hoặc khói mỏng nhuộm màu, một lớp sương mù có màu cực đẹp cuộn xoáy, bên trong có một người đàn ông cùng một người phụ nữ đi lang thang. Cô cố gắng tìm anh, nhưng khi cô chạm phải anh, hoặc tìm thấy anh, thì anh lại hốt hoảng tránh cô, quay lại nhìn cô, rồi quay đi, rồi lại quay đi lần nữa.

Buổi sáng hôm sau bữa tiệc, Nelson gọi điện và tuyên bố rằng anh ta muốn lấy tôi. Tôi nhận ra giấc mơ này. Tôi hỏi anh ta tại sao lại nói như vậy. Anh ta hét lên: “Bởi vì anh muốn vậy.” Tôi nói anh ta khẳng khái với vợ thế còn gì. Rồi giấc mơ, hay đoạn phim dừng lại, và giọng anh ta thay đổi, nói với vẻ hài hước: “Lạy Chúa tôi, nếu thật vậy thì anh gặp rắc rối rồi.” Chúng tôi nói chuyện thêm một lúc nữa, sau đó anh ta bảo rằng đã kể với vợ chuyên ngủ với tôi. Tôi bực quá đi mất, tôi bảo anh ta đã lợi dụng tôi để cãi nhau với chị vợ. Anh ta bắt đầu hét lên và chửi tôi giống như đêm hôm trước đã hét vợ tại bữa tiệc.

Tôi đặt ống nghe xuống và sau vài phút anh ta đã xuất hiện trước cửa. Lúc này anh ta thanh minh về cuộc hôn nhân của mình, không phải với tôi mà với một người quan sát vô hình nào đó. Tôi nghĩ anh ta còn không ý thức rõ lắm là tôi ở đó. Tôi nhận ra người đó là ai khi anh ta nói rằng bác sĩ phân tâm của anh ta đang đi nghỉ mất một tháng.

Anh ta bỏ đi, vừa đi vừa quát mắng và la hét tôi - phụ nữ nói chung. Một tiếng sau anh ta gọi điện cho tôi xin lỗi, nói rằng anh ta “bị điên” và tất cả chỉ là vì thế. Sau đó anh ta nói: “Anh không làm em tổn thương đấy chứ Anna?” Câu này khiến tôi sững sờ - tôi lại cảm nhận được không khí của giấc mơ kinh khủng kia. Nhưng anh ta nói tiếp: “Tin anh đi, anh chẳng muốn gì hơn là cùng em có được cái thứ có thật ấy,” và sau đó chuyển

sang giọng cay đắng đau lòng, “Nếu thứ tình yêu mà người ta bảo là khả dĩ kia thật hơn những gì có vẻ chúng ta nhận được.” Và rồi một lần nữa, giọng nặng nề và the thé: “Nhưng anh muốn nghe em nói là anh không hề làm em bị tổn thương, em phải nói vậy.” Tôi có cảm giác như vừa bị một người bạn và giữa mặt, hoặc nhõ vào mặt, hoặc rút dao ra và ngoáy sâu trong da thịt tôi trong khi cười nhả nở vui sướng. Nhưng tôi vẫn nói rằng tất nhiên là anh ta đã làm tôi tổn thương, nhưng chọn cách nói không để lộ những gì tôi cảm thấy, tôi nói giống như anh ta vừa nói, cứ như thể việc tôi bị tổn thương là đi đâu có thể đưa ra nói chuyện đi êm nhiên sau khi bắt đầu cuộc gặp gỡ như vậy chừng ba tháng.

Anh ta nói: “Anna ạ, anh chợt nghĩ - chắc chắn là anh không phải là kẻ quá t ồi tệ được - nếu như anh có thể hình dung được nên trở thành người như thế nào, nếu anh có thể hình dung thực sự yêu thương một người, thực sự sống vì một người... thì đây là một dạng kế hoạch cho tương lai, phải không?”

Chà những lời này khiến tôi cảm động, bởi vì tôi thấy dường như một nửa những gì chúng tôi làm, hoặc cố gắng trở thành, đều chẳng khác gì kế hoạch cho cái tương lai mà chúng tôi cố gắng hình dung; vì vậy chúng tôi chấm dứt cuộc trò chuyện với vẻ rất thắm tình đ ồng chí.

Nhưng tôi nghĩ, trong một màn sương mù lạnh, và nghĩ: Điêu gì xảy ra với đàn ông khiến họ có thể nói chuyện như thế này với phụ nữ? Hết tuần này đến tuần khác, Nelson không ngừng kéo tôi vào việc của anh ta - và anh ta luôn sử dụng tất cả vẻ quyến rũ, sức ấ m áp, kinh nghiệm thu hút phụ nữ, và đặc biệt sử dụng khi tôi nổi cáu, hoặc khi anh ta biết anh ta vừa nói điếu gì đó rất đáng sợ. Và rồi đi êm nhiên anh ta quay sang nói: Anh có làm em bị tổn thương hay không? Vì với tôi, điếu đó phủ nhận tất cả giá trị

đàn ông, đến nỗi khi nghĩ xem đi đâu đó có nghĩa là gì, tôi cảm thấy nôn nao và lạc lối (giống như đang ở trong một màn sương lạnh đầu đó), mọi thứ mất đi ý nghĩa, và thậm chí những lời tôi nói lúc đó cũng trở nên giống như tiếng vọng, trở thành lời nhại nghĩa.

Sau lúc anh ta gọi cho tôi để hỏi: Anh có làm em bị tổn thương hay không? thì tôi mơ và nhận ra nó chính là niềm-vui-hủy-diệt. Giấc mơ là một cuộc trò chuyện qua điện thoại giữa tôi với Nelson. Nhưng anh ta vẫn ở cùng phòng. Anh ta mang lối một người có trách nhiệm, có tâm hồn ấm áp. Nhưng lúc nói, nụ cười của anh ta thay đổi và tôi nhận ra vẻ ác ý đột ngột không động cơ. Tôi cảm nhận được con dao ngoáy trong da thịt mình, giữa những dẻ sườn, các cạnh dao nghiền ken kết vào xương. Tôi không thể cất lời, bởi vì sự nguy hiểm, sự hủy diệt, đến từ một người thân với tôi, một người mà tôi thích. Rồi tôi bắt đầu nói vào ống nghe điện thoại, và trên gương mặt chính mình tôi cảm nhận được nụ cười bắt đầu, nụ cười ác ý vui sướng. Thậm chí tôi còn đi vài bước khiêu vũ, điệu nhảy giật đầu, cứng đờ, gần giống như búp bê của một cái bình biết cử động. Tôi nhớ trong giấc mơ mình đã nghĩ: Vậy bây giờ mình là cái bình ma quỷ, lần sau mình sẽ là tên người lùn già; lần tiếp theo sẽ là bà già gù lưng. Rồi gì nữa nhỉ? Sau đó, giọng Nelson từ ống nghe vọng vào tai tôi: Rồi đến phù thủy, rồi đến tiểu phù thủy. Tôi tỉnh giấc, vẫn nghe thấy những lời này vọng ra với niềm vui sướng hân hoan ác ý khủng khiếp: “Phù thủy, và rồi đến tiểu phù thủy!”

Tôi vừa qua thời kỳ hết sức trăn uất. Tôi đã phụ thuộc rất nhiều vào nhân cách đó - mẹ của Janet. Tôi không ngừng tự hỏi bản thân - khi bên trong tôi trống rỗng, căng thẳng, tê cóng, tôi có thể, vì Janet, vẫn đi đến tận, trách nhiệm, linh hoạt - chuyện phi thường biết bao?

Tôi không gặp lại giấc mơ đó nữa. Nhưng cách đây hai ngày, tôi gặp một người đàn ông tại nhà Molly. Người Tích Lan. Anh lượn lờ tiếp cận, nhưng tôi từ chối. Tôi sợ bị chối bỏ, sợ thất bại thêm một lần nữa. Giờ thì tôi cảm thấy xấu hổ. Tôi đang trở nên hèn nhát. Tôi thấy sợ bởi vì phản xạ đầu tiên trong tôi, khi đàn ông đề cập đến vấn đề tình dục, là bỏ chạy, chạy đi bất cứ đâu, miễn là tránh khỏi cơn đau thương.

[Một dòng kẻ đậm màu đen chạy ngang qua trang giấy.]

De Silva người Tích Lan. Anh là bạn của Molly. Tôi gặp anh cách đây nhiều năm tại nhà Molly. Vài năm trước, anh đến London và kiếm sống bằng nghề phóng viên, nhưng khá nghèo. Anh lấy một cô vợ người Anh. Anh gây ấn tượng với mọi người tại bữa tiệc bằng vẻ điềm tĩnh mỉa mai; anh đưa ra những nhận xét hóm hỉnh về mọi người, tàn nhẫn, nhưng hào hứng một cách lạ lùng. Nghĩ về anh, tôi thấy anh đứng tách ra khỏi một nhóm người, nhìn vào và mỉm cười. Anh sống cùng vợ trong phòng ngủ kiêm phòng khách, ăn spaghetti, một cuộc sống của giới văn chương bên rìa. Họ có một đứa con nhỏ. Không kiếm sống được đây, anh quyết định quay về Tích Lan. Vợ anh không muốn vậy: anh là con thú của một gia đình thuộc tầng lớp cao, rất hợm hĩnh, ghét việc anh lấy vợ da trắng. Anh thuyết phục vợ quay về cùng anh. Gia đình anh không chịu đón nhận cô vợ, vì vậy anh tìm cho cô một căn phòng và dành một nửa thời gian cho hai mẹ con, một nửa cho gia đình. Cô muốn quay về Anh, nhưng anh bảo r ồi sẽ ổn thôi, và dỗ vợ sinh thêm đứa nữa, dù cô không muốn. Đứa con thứ hai vừa ra đời thì anh cao chạy xa bay.

Bỗng nhiên tôi nhận được điện thoại của anh hỏi về Molly, lúc này đang đi vắng. Anh bảo anh đang ở Anh bởi vì anh “vừa mới thắng cược ở

Bombay, nhờ đó anh được một tấm vé miễn phí đi Anh”. Về sau tôi nghe nói đi đầu này không đúng: anh đã đi Bombay thực hiện bài báo nào đó, và trong cơn bốc đồng, anh đã vay tiền và bay từ đó tới London. Anh hy vọng rằng Molly, trước đây từng cho anh vay tiền, sẽ đón nhận anh. Không gặp Molly, vì vậy anh thử gặp Anna. Tôi nói rằng lúc này tôi không có tiền, mà đúng như vậy thật, nhưng bởi vì anh nói rằng không còn nắm được tình hình nên tôi mời anh ăn tối và gọi một số bạn bè đến gặp anh. Anh không tới, nhưng một tuần sau thì gọi điện, giọng khổ sở, trẻ con, hối lỗi, nói rằng vì quá trăn trở nên anh không thể gặp mọi người được, “còn chẳng nhớ nổi số điện thoại của tôi hôm ăn tối”. Sau đó tôi gặp anh tại nhà Molly, lúc này đi xa đã về. Anh vẫn cái vẻ đi êm tính, vô tư, dí dỏm thường thấy. Anh đã tìm được việc làm báo, nhắc đến vợ bằng giọng trêu mếu rằng “sẽ đến ở cùng anh, có lẽ vào tuần tới”. Đây là đêm anh gạt tôi nhưng tôi bỏ chạy. Có lý do chính đáng. Nhưng nỗi sợ của tôi không xuất phát từ lương tri, chẳng qua là tôi sẽ trốn chạy bất cứ người đàn ông nào, và đây là lý do tại sao ngày hôm sau anh gọi điện thì tôi lại mời anh ăn tối. Nhìn cách anh ăn, tôi thấy anh đang không được ăn uống đủ. Anh quên rằng anh đã nói rằng vợ anh sẽ đến, “có lẽ vào tuần tới”, nên bây giờ anh nói “cô ấy không muốn rời bỏ Tích Lan, cô ấy rất hạnh phúc.” Anh nói đi đầu này với vẻ hồ hững, cứ như thể chính anh đang nghe lời anh nói. Cho đến thời điểm này, chúng tôi vẫn còn khá vui vẻ và thân thiện. Nhưng việc anh đề cập đến vợ đã mang tới một giọng điệu mới, tôi có thể cảm nhận được. Anh liên tục liếc nhìn tôi với vẻ đi êm tính, suy đoán và thù địch. Thái độ thù địch không nhằm vào tôi. Chúng tôi vào căn phòng lớn nhà tôi. Anh dạo bước quanh phòng, vẻ cảnh giác, đầu nghiêng một bên như thể đang *lắng nghe*, ném cho tôi những cú liếc nhanh hứng thú, băng quơ, như không thực sự nhằm vào tôi. Rồi anh ngẩng xuống và nói: “Anna này, anh muốn kể cho em nghe

một chuyện từng xảy ra với anh. Không, cứ ng ỡ nghe thôi. Anh muốn kể cho em và anh muốn em chỉ việc ng ỡ nghe thôi, đừng nói gì cả.”

Tôi ng ỡ xuống và lắng nghe với vẻ thụ động lúc này đang khiến tôi thấy sợ, bởi vì tôi biết mình nên từ chối, và đứng ngay tại thời điểm đó. Bởi vì trong đó có sự thù nghịch và gây hấn - không hề nhằm vào cá nhân. Nhưng b ầu không khí lại tràn ngập đi ều đó. Anh kể cho tôi nghe câu chuyện này, về xa xăm, hờ hững, mỉm cười, quan sát gương mặt tôi.

Vài đêm trước đó, anh đã phê c ần sa. R ồi anh bước xuống phố, đầu đó ở khu Mayfair, “em biết đấy Anna, cái không khí giàu sang và đ ời trụy, có thể người thấy được. Nó hấp dẫn anh. Đã đôi l ần anh đi bộ tới đó và người thấy mùi đ ời trụy, nó khiến anh thấy hào hứng.” Anh nhìn thấy một cô gái trên vỉa hè nên bước thẳng tới chỗ cô ta và nói: “Anh thấy em xinh lắm, em ngủ với anh chứ?” Anh bảo, anh sẽ không làm thế nổi nếu như không say rượu hay phê c ần sa. “Anh có thấy cô ta xinh đâu, nhưng quần áo cô ta mặc rất đẹp, và lúc nói ra câu đấy xong thì anh cũng nghĩ là cô ta xinh, cô ta trả lời, rất đơn giản, vâng.” Tôi hỏi, cô ta là điểm à? Anh đáp, với vẻ sốt ruột một cách đi ềm đ ạm (cứ như anh đang chờ, thậm chí muốn tôi hỏi chính câu đó): “Anh không biết. Chả quan trọng.” Tôi nhận thấy cách anh nói: Chả quan trọng. Bình thản, đi ềm t ĩnh, anh đang nói rằng: Người khác ra sao thì quan trọng gì nào, anh đang nói về bản thân anh cơ mà. Cô ta bảo với anh: “Em thấy anh đẹp trai đấy, em muốn ngủ với anh.” Và tất nhiên là anh đẹp trai, b ề ngoài lạnh lợi, mạnh mẽ, hào nhoáng. Nhưng là vẻ đẹp lạnh lùng. Anh nói với cô ta: “Anh muốn làm thế này. Anh sẽ làm tình với em, như thể anh đang vô cùng yêu em. Nhưng em không được đáp lại. Em chỉ c ần đáp ứng anh về mặt tình dục thôi, còn em phải bỏ ngoài tai những lời anh nói. Em có hứa thế không?” Cô ta vừa đáp vừa cười to: “Được, em

hứa.” Họ đến phòng anh. “Đấy là đêm thú vị nhất trong đời anh, Anna ạ. Đúng thế, anh thề đấy, em có tin không? Ừ, em phải tin anh chứ. Bởi vì anh xử sự như thể anh yêu cô ta, cứ như là anh vô cùng yêu cô ta, và thậm chí anh cũng tin như vậy. Bởi vì - em phải hiểu đi đâu này, Anna ạ, chỉ yêu cô ta trong đêm đấy thôi, đấy là đi đâu tuyệt vời nhất có thể hình dung được. Vì vậy là anh bảo rằng anh yêu cô ta, anh giống như một người đang yêu say đắm. Nhưng cô ta cứ đóng hồng vai suốt. Cứ mười phút một lần anh lại thấy gương mặt cô ta thay đổi và cô ta đáp lại giống như một người phụ nữ được yêu. Vì vậy anh lại phải dừng cuộc chơi và nói: Không, đấy không phải là đi đâu em đã hứa. Anh yêu em, nhưng em biết anh không thật lòng như vậy. Nhưng thực sự anh đã thật lòng. Trong đêm hôm đó, anh đã tôn sùng cô ta. Anh chưa bao giờ yêu như vậy. Nhưng cô ta cứ liên tục làm hồng bằng cách đáp lại. Vì thế nên anh buộc phải đuổi cô ta đi, bởi vì cô ta cứ yêu anh.”

“Cô ta có tức giận không?” tôi hỏi. (Bởi vì tôi cảm thấy tức giận khi lắng nghe, và tôi biết anh muốn tôi thấy tức giận.)

“Có. Cô ta tức giận lắm. Cô ta chửi anh đủ kiểu. Nhưng với anh chẳng quan trọng. Cô ta bảo anh là đờ đạc dâm và tàn nhẫn - đủ loại như vậy. Nhưng với anh chẳng quan trọng. Bọn anh đã thỏa thuận, cô ta đã đồng ý, ấy thế mà cô ta lại làm hồng hết cả. Anh muốn có khả năng yêu phụ nữ một lần trong đời mà không cần phải trao lại bất cứ thứ gì. Nhưng tất nhiên là đi đâu đó chẳng quan trọng. Anh kể cho em nghe bởi vì nó chẳng hề quan trọng. Em có hiểu không Anna?”

“Từ bấy đến nay anh có gặp lại cô ta nữa không?”

“Không, tất nhiên là không. Anh quay lại con phố nơi anh chọn cô ta,

mặc dù biết là sẽ không gặp được. Anh hy vọng cô ta là điểm, nhưng anh biết không phải, bởi vì cô ta bảo với anh là không phải. Cô ta làm việc ở quán cà phê. Cô ta bảo cô ta muốn yêu.”

Buổi tối hôm đó, anh còn kể cho tôi nghe chuyện này: anh có một người bạn thân, họa sĩ B. B. đã lập gia đình, nhưng cuộc hôn nhân này chưa bao giờ thỏa mãn về mặt tình dục. (Anh nói: “Tất nhiên là cuộc hôn nhân này chưa bao giờ thỏa mãn về mặt tình dục,” và cụm từ “thỏa mãn về mặt tình dục” nghe giống như một thuật ngữ y khoa.) B, sống ở nông thôn. Ngày nào cũng có một người phụ nữ từ trong làng đến dọn nhà. Trong khoảng một năm, B. ngủ với người phụ nữ này, sáng nào cũng vậy, trên sàn bếp, trong khi vợ anh ta ở trên gác. De Silva đến thăm B. nhưng B. đi vắng. Vợ anh ta cũng vậy. De Silva ở lại ngôi nhà để chờ họ trở về và người phụ nữ lau dọn hằng ngày vẫn đến như thường lệ. Cô ta kể với de Silva rằng cô ta đã ngủ với B. được một năm, và cô ta yêu B., “nhưng tất nhiên, với anh ấy thì em không đủ tốt, chẳng qua là vì vợ anh ấy không tốt cho anh ấy.” “Chẳng hấp dẫn hay sao, Anna? Cụm từ đấy, vợ anh ấy không tốt cho anh ấy - không phải là ngôn ngữ của chúng ta, không phải là ngôn ngữ của loại người như chúng ta.” “Đừng quàng cả người khác vào như vậy chứ,” tôi nói, nhưng anh nghiêng đầu sang một bên và đáp: “Không, anh thích nó - thích hơi ấm của nó. Và do vậy anh cũng làm tình với cô ta. Trên sàn nhà bếp, trên một loại thảm tự làm đặt ở đó, giống như B. Anh muốn bởi vì B. đã làm vậy. Anh không biết tại sao. Và tất nhiên, đi đâu đó chẳng quan trọng với anh.” Sau đó vợ B. quay về. Cô về để dọn nhà đón B. Cô thấy de Silva ở đó. Cô rất vui khi gặp de Silva, bởi vì anh là bạn của chồng và “cô cố gắng làm hài lòng chồng ở ngoài giường bởi vì cô không quan tâm đến anh ta trên giường.” De Silva dành nguyên cả buổi tối cố gắng tìm hiểu

xem cô có biết chuyện chồng cô ngủ với người lau dọn hay không. “Sau đó anh nhận ra là cô ta không biết, vì vậy anh nói: ‘Tất nhiên, chuyện chồng cô lẳng nhăng với người lau dọn chẳng nghĩa lý gì cả, cô không nên để tâm.’ Cô ta nổi đóa lên. Cô ta phát điên vì ghen tuông và thù hận. Em có hiểu nổi không, Anna? Cô ta nhắc đi nhắc lại: Sáng nào anh ấy cũng ngủ với người đàn bà đó trên sàn nhà bếp. Đây là cụm từ mà cô ta cứ nhắc đi nhắc lại: ‘Anh ấy ngủ với cô ta trên sàn nhà bếp khi tôi đang đọc sách trên gác.’” Vì vậy nên de Silva làm đủ cách để bình định vợ B., đây là chữ anh dùng, và sau đó B. trở về. “Anh kê cho B. nghe đi đâu anh vừa làm và anh ta tha thứ cho anh. Vợ anh ta bảo sẽ bỏ anh ta. Anh nghĩ cô ta sẽ bỏ thật. Bởi vì anh ta ngủ với người lau dọn ‘trên sàn nhà bếp’.”

Tôi hỏi: “Anh làm thế để làm gì?” (Khi lắng nghe, tôi cảm thấy lạnh người kinh khủng, một nỗi sợ đến rã rời. Tôi trở nên thụ động khi gặp một kiểu sợ hãi nào đó.)

“Tại sao? Tại sao em lại hỏi thế? Có gì quan trọng nào? Anh muốn xem đi đâu gì sẽ xảy ra, thế thôi.”

Vừa nói anh vừa mỉm cười. Đây là nụ cười hời hợt, khá ranh mãnh, vui sướng, thích thú. Tôi nhận ra nụ cười này - nó là bản chất giấc mơ của tôi, nó là nụ cười từ hình thù trong giấc mơ của tôi. Tôi muốn chạy ra khỏi phòng. Vậy nhưng tôi lại nghĩ: Phẩm chất này, câu nói “anh muốn xem đi đâu gì sẽ xảy ra” trí tuệ này, là một thứ gì đó mơ hồ trong không trung, trong rất nhiều người mà ta vẫn gặp, nó là một phần cấu thành tất cả chúng ta. Nó là mặt bên kia của câu: Chả quan trọng, với anh chả quan trọng - cụm từ không ngừng ngân lên qua những lời de Silva nói.

De Silva và tôi ở với nhau đêm đó. Tại sao? Bởi vì với tôi chả quan

trọng. Việc nó có gì quan trọng với tôi, khả năng nó có gì quan trọng với tôi đã bị đẩy đi vào xa xăm. Nó thuộc về cô Anna bình thường, người đang cất bước ra đi ở một nơi nào đó đằng chân trời cát trắng, tôi có thể nhìn thấy nhưng không thể chạm vào.

Đối với tôi, đêm hôm đó thật chết chóc, giống như nụ cười thích thú, hờ hững của anh. Anh bình thản, hờ hững, trêu tượng. Đi đâu đó chẳng quan trọng gì với anh. Nhưng có những lúc bỗng nhiên anh lại rơi vào trạng thái một đứa trẻ khốn khổ cần mẹ. Tôi để bụng vì những lúc này hơn vì vẻ hờ hững bình thản và sự tò mò. Vì tôi cứ bướng bỉnh nghĩ: Tất nhiên là tại anh ấy, đâu phải mình. Vì đàn ông tạo ra những thứ này, họ tạo ra chúng ta. Buổi sáng, khi nhớ lại mình đã bầu vú như thế nào, luôn bầu vú lấy đi đâu này như thế nào, tôi thấy mình thật ngớ ngẩn. Bởi tại sao đi đâu này lại phải đúng cơ chứ?

Sáng hôm sau, tôi làm bữa sáng cho anh. Tôi thấy lạnh lẽo và hờ hững. Quỷ tha ma bắt - tôi có cảm giác như trong mình không còn chút sự sống hay hơi ấm nào nữa. Tôi thấy như anh đã hút hết sức sống ra khỏi người tôi. Nhưng chúng tôi lại cư xử cực kỳ thân thiện. Tôi cảm thấy thân thiện nhưng hờ hững với anh. Lúc ra về, anh nói sẽ gọi điện nhưng tôi bảo rằng tôi sẽ không ngủ với anh nữa. Mặt anh bỗng méo xệch thành một cơn giận dữ hằn học; và tôi thấy mặt anh chắc phải giống như lúc cô gái anh gạ gẫm dọc đường đáp lại lời anh nói rằng anh yêu cô ta. Đây là vẻ mặt của anh ta khi cô đáp lại - giận dữ và hằn học. Nhưng tôi đã không lường được đi đâu này. Sau đó, chiếc mặt nạ mang nụ cười thờ ơ trở lại, và anh ta hỏi: “Tại sao lại thế?” Tôi đáp: “Bởi vì anh chẳng quan tâm chút mẹ nào đến việc anh có ngủ với tôi hay không.” Tôi chờ anh ta nói: “Nhưng em cũng có quan tâm đâu,” thì chắc tôi sẽ chấp nhận. Nhưng bỗng nhiên anh ta hóa thành

đưa trẻ khốn khổ như mấy lúc đêm hôm trước, và nói: “Nhưng anh có, thực sự có mà.” Đến mức anh ta còn g ãn như đấm ngực để chứng minh đi ãu đó - anh ta ng ẵn bàn tay nắm chặt ãng đưa g ãn ãến ngực, tôi thấy. Và một l ần nữa tôi cảm thấy không khí trong giấc mơ về sương mù - sự vô nghĩa, sự trống rỗng không cảm xúc.

Tôi nói: “Không, anh không quan tâm. Nhưng chúng ta sẽ tiếp tục làm bạn bè.” Anh ta xuống gác ngay, không nói một lời. Chiều hôm đó anh ta gọi điện cho tôi. Anh ta kể cho tôi nghe hai, ba câu chuyện nhạt nhẽo, tiêu khiển, ác ý về những người quen chung. Tôi biết còn chuyện khác sắp ãến, bởi vì tôi cảm thấy e sợ, nhưng không hình dung ãược nó là gì. Sau đó anh ta nói, giọng lơ ãng g ãn như thờ ơ. “Đêm nay anh muốn em cho một người bạn của anh ngủ trong căn phòng trên gác. Em biết ãấy, căn phòng ở ngay trên phòng ngủ của em.”

“Nhưng ãây là phòng Janet,” tôi nói. Tôi không hiểu ãược anh ta ãang thật sự nói chuyện gì.

“Nhưng em có thể chuyển con bé ra ngoài - nhưng không sao. Phòng nào cũng ãược. Ở trên gác. Tối nay khoảng mười giờ anh sẽ ãưa cô ấy ãến.”

“Anh muốn ãưa một cô gái bạn anh ãến nhà tôi ãể ngủ qua ãêm?” Tôi thật ngu xu ẵn khi không biết anh ta ãịnh nói gì. Nhưng tôi bực mình, nên lẽ ra tôi phải hiểu mới ãúng chứ.

“Đúng vậy,” anh ta nói, vẻ hờ hững. Sau đó bằng giọng bình th ẵn, lơ ãng: “Thì ãằng nào cũng chẳng quan trọng gì.” Rồi anh ta gác máy.

Tôi ãáng suy nghĩ. Sau đó tôi hiểu ra, nhờ cơn giận, vì vậy tôi gọi lại cho anh ta. Tôi nói: “Anh ãịnh nói rằng anh muốn ãưa ãàn bà vào nhà tôi

để ngủ với cô ta?”

“Đúng vậy. Nhưng không phải là bạn anh. Anh sẽ bắt một cô điếm ngoài ga và đưa cô ta đến đây. Anh muốn ngủ với cô ta ngay trên phòng em để em có thể nghe thấy tiếng bọn anh.”

Tôi không nói được gì. Rồi anh ta hỏi: “Anna, em tức giận à?”

Tôi đáp: “Nếu không muốn làm tôi tức giận thì anh đã chẳng nghĩ ra việc đó.”

Và sau đó anh ta khóc rức lên như trẻ con, “Anna ơi, Anna, anh xin lỗi, hãy tha thứ cho anh.” Anh ta bắt đầu rên rỉ khóc lóc. Tôi tin rằng anh ta đứng đó đấm ngực bằng bên tay không cầm ống nghe, hoặc đập đầu vào tường - dù sao thì tôi cũng nghe được những tiếng thùm thụp không đầu có thể là một trong hai việc đó. Và tôi hiểu rõ là anh ta đã dự tính tất cả từ đầu, ngay từ lúc anh ta gọi điện nói về việc đưa gái đến nhà tôi để có thể chấm dứt bằng đấm ngực hoặc đập đầu vào tường, và đây là mục đích của toàn bộ việc này. Vì thế nên tôi gác máy.

Sau đó tôi nhận được hai bức thư. Bức đầu tiên bình thản, ác ý, xác xược - nhưng trên hết là không đầu không cuối, không mục đích, một bức thư có thể là kết quả sau cả tá tình huống khác nhau, chẳng cái nào giống cái nào. Và đấy chính là mục đích của bức thư - tính phi logic. Và rồi đến bức thư kia, hai ngày sau, rên rỉ điên cuồng như một đứa trẻ. Bức thư thứ hai làm tôi thấy khó chịu hơn bức thư thứ nhất.

Tôi đã hai lần mơ thấy de Silva. Anh ta là hiện thân bằng xương bằng thịt của nguyên lý vui-sương-khi-gây-đau-khổ. Trong giấc mơ của tôi, anh ta không đội lối kẻ nào hết mà giống hết như ngoài đời, mỉm cười, ác ý, hờ hững, thích thú.

Hôm qua Molly gọi điện cho tôi. Cô nghe nói rằng anh ta đã bỏ lại cô vợ không một xu trong túi, cùng với hai đứa con. Gia đình anh ta, gia đình giàu có thượng lưu của anh ta, đã đón nhận cả mấy mẹ con. Molly: “Tất nhiên, vấn đề của toàn bộ chuyện này là anh ta thuyết phục vợ sinh đứa con thứ hai, dù cô không muốn, chỉ nhằm đảm bảo nhanh chóng trói chân cô ta thật chặt và để anh ta được tự do. Sau đó anh ta bỏ đi Anh, tớ đoán là vì hy vọng sẽ được tớ an ủi. Và đi đầu kinh khủng là nếu như không đi vắng vào thời điểm mấu chốt đó thì tớ đã làm vậy, hẳn tớ đã nhìn nhận mọi việc qua bề mặt: chàng trí thức Tích Lan tội nghiệp không tìm ra phương kiếm sống, phải rời bỏ vợ cùng hai đứa con để đến với thị trường trí thức London được trả giá cao. Lũ chúng ta mới gốc ghêch làm sao, liên tục, vĩnh cửu, và chúng ta chẳng bao giờ học được gì, và tớ biết khá rõ rằng lần sau chuyện đó có xảy ra thì tớ vẫn sẽ chẳng học được gì.”

Tôi gặp B., đến lúc này tôi đã quen được một thời gian, tình cờ trên đường phố. Đi uống cà phê với anh ta. Anh ta vẫn vẫn nói về de Silva, Anh ta nói rằng đã thuyết phục de Silva “tử tế hơn với vợ.” Anh ta nói rằng anh ta, B., sẽ dành một nửa số tiền làm trợ cấp hằng tháng cho vợ de Silva, nếu như de Silva hứa cung cấp nửa còn lại. “Vậy anh ta có chi nửa kia không?” tôi hỏi. “Ồ, tất nhiên là không,” B. đáp, gương mặt thông minh lồi cuồn của anh ta đầy vẻ hối tiếc, không chỉ vì de Silva mà vì toàn thể nhân loại. “Thế de Silva đi đâu?” tôi hỏi, dù đã biết trước câu trả lời. “Anh ấy sẽ đến sống trong ngôi làng cạnh tôi. Anh ấy thích một cô nàng ở đấy. Thực ra là cô nàng vẫn đến dọn nhà cho tôi hằng sáng. Cô ấy vẫn tiếp tục lau dọn nhà cho chúng tôi, tôi mừng vì đi đầu đó. Cô ấy rất tốt.”

“Tôi vui lắm,” tôi nói.

“Ừ, tôi rất thích anh ấy.”

Phụ nữ tự do 4

Anna và Molly tác động đến Tommy, theo chiều hướng tốt.

Marion bỏ Richard. Anna cảm thấy không còn là chính mình.

Anna đang đợi Richard và Molly. Lúc đấy đã khá muộn, gần mười một giờ. Mấy tấm rèm trong căn phòng cao màu trắng đã được kéo lại, mấy cuốn sổ đã bị đẩy đi khuất tầm mắt, một chiếc khay đựng đồ uống và bánh sandwich chờ sẵn. Anna ngẩng thông thạo trong ghế bành, trong trạng thái lơ đãng vì kiệt quệ tinh thần. Bây giờ cô đã hiểu rằng mình không hề kiểm soát được những việc mình làm. Ngoài ra, chập tối hôm đó qua cánh cửa khép hờ phòng Ivor cô còn nhìn thấy Ronnie khoác áo choàng ở nhà. Có vẻ như cậu ta cứ thế quay lại ở, và giờ thì có ném cả hai ra ngoài hay không là tùy thuộc ở cô. Cô bắt gặp bản thân mình đang nghĩ: Thế thì có gì sai nào? Và thậm chí còn nghĩ rằng cô và Janet nên thu dọn đồ đạc rồi chuyển đi, để căn hộ lại cho Ivor và Ronnie, làm bất cứ việc gì để tránh xung đột. Ý nghĩ chẳng cách ngưỡng điên rồ bao xa này không khiến cô ngạc nhiên, bởi vì cô đã kết luận rằng rất có khả năng cô bị điên. Không một ý nghĩ nào khiến cô hài lòng, bởi vì đã có mấy ngày cô quan sát các ý nghĩ và hình ảnh trôi qua đầu, chẳng liên quan gì đến bất cứ cảm xúc nào cả, và không thấy chúng là của cô.

Richard nói sẽ đón Molly ở nhà hát, nơi cô đóng vai một góa phụ ngon

nghe ham chơi đang cố gắng chọn lựa giữa bốn người chồng mới, người trước lại hấp dẫn hơn người tiếp theo. Họ định mở hội nghị. Ba tuần trước, Marion, do bị Tommy giữ ở lại muộn, đã ngủ trên gác trong căn phòng trống trước kia Anna và Janet từng ở. Ngày hôm sau, Tommy thông báo với mẹ rằng Marion cần một chỗ tạm trú ở London. Tất nhiên, cô sẽ trả đầy đủ tiền thuê nhà, mặc dù cô định chỉ thỉnh thoảng mới đến ở. Kể từ bấy đến giờ, Marion mới về nhà có mỗi một lần để lấy quần áo. Cô sống trên gác, và trên thực tế đã âm thầm rời bỏ Richard cùng các con. Nhưng có vẻ như cô không hề biết điều đó, bởi vì sáng nào cũng có cảnh thê thảm rối rít trong bếp nhà Molly, Marion kêu ca rằng cô thật là hư hỏng vì đêm hôm trước đã bị giữ ở lại quá khuya, nhưng hôm nay cô sẽ về nhà và chăm sóc mọi thứ, “ừ, tớ hứa thật đấy, Molly ạ,” cứ như Molly là người cô phải chịu trách nhiệm. Trước đó Molly đã gọi cho Richard, yêu cầu anh ta phải làm gì đấy. Nhưng anh ta từ chối. Anh ta thuê một người giữ nhà về mặt hình thức; còn cô thư ký Jean của anh ta đã ấm chỗ rồi. Anh ta vui mừng vì Marion ra đi.

Sau đó một chuyện khác đã xảy ra. Tommy, vốn chưa hề rời khỏi mái ấm gia đình kể từ khi ra viện, đã cùng Marion tới dự một cuộc họp chính trị bàn về độc lập của châu Phi. Sau đó có một cuộc biểu tình tự phát trên đường phố ngoài cửa trụ sở đóng tại London của đất nước mà họ đang bàn tới. Marion và Tommy đi theo đám đông, hầu hết là sinh viên. Có đụng độ với cảnh sát. Tommy không mang theo gậy trắng, chẳng có dấu hiệu nào bên ngoài cho thấy cậu bị mù cả. Cậu không “xê ra” khi người ta bảo cậu, nên bị bắt. Marion, trước đó đã bị đám đông tách khỏi Tommy trong mấy giây, lao vào cảnh sát, rít lên như điên dại. Họ bị đưa về đồn cùng với cả chục người khác. Sáng hôm sau họ bị phạt. Báo chí hôm ấy đăng tải câu

chuyện về “vợ một nhà tài chính nổi tiếng của thành phố”. Thế là giờ Richard gọi điện cho Molly, nhưng đến lượt cô lại từ chối anh ta. “Anh đâu có định nhấc một ngón tay nào vì Marion, bây giờ anh chỉ quan tâm bởi vì báo chí đang đi điều tra và có thể phát hiện ra Jean.” Do đó, Richard gọi điện cho Anna.

Trong suốt cuộc trò chuyện này, Anna quan sát bản thân đứng cậ̀n ổng nghe điện thoại, một nụ cười chực tậ́t khẽ nhếch trên gương mặt, trong khi Richard và cô trao đổi những lời thù nghịch. Cô có cảm giác như thể cô buộc phải làm đi ều này, cứ như cô và Richard chẳng thể sử dụng những từ ngữ nào khác; và cứ như những gì họ nói là cuộc trao đổi của người điên.

Anh ta giận dữ đến mức làm nhảm: “Đây đích thị là trò hề Là âm mưu cô đặt ra để trả thù, đúng thế đấy. Độc lập cho châu Phi, thật là một trò hề Biểu tình tự phát. Cô đã truyền cái bệnh cộng sản ấy cho Marion, còn cô ấy thì quá ngây thơ nên có tận mắt thấy cũng không nhận ra được. Tất cả là vì cô và Molly muốn nhạo báng tôi.”

“Dĩ nhiên chuyện là vậy, Richard thân mến ạ.”

“Chính cô nghĩ ra trò đùa này, vợ của nhà tư bản biến thành cộng sản!”

“Tất nhiên.”

“Tôi thề sẽ khiến cô bị lật mặt.”

Anna nghĩ: cái đáng sợ ở việc này là, nếu đây không phải nước Anh thì cơn giận của Richard đã khiến nhiều người bị mất việc, hoặc đi tù, hoặc bị bắn. Ở đây anh ta chỉ là một người đang lên cơn giận dữ, nhưng anh ta là hình bóng của một đi ều gì đó thật kinh khủng... thế mà mình đứng đây mĩa mai nhẹ nhàng.

Cô nói, giọng mỉa mai: “Richard thân mến ời, cả Marion lẫn Tommy đều không dự tính làm đi ầu này. Họ chỉ hòa theo đám đông thôi.”

“Hòa theo! cô nghĩ cô đang lừa ai thế?”

“Vì tình cờ là tôi lại ở đó. Anh không biết rằng thực ra các cuộc biểu tình ở thời điểm này đều là tự phát à? Đảng Cộng sản Anh không còn chút sức hút nào đối với thanh niên nữa, còn Công đảng thì quá đạo mạo nên không thể tổ chức kiểu như thế được. Như vậy chuyện xảy ra là vài nhóm thanh niên cứ thế đi thể hiện chính kiến về châu Phi hoặc chiến tranh, vân vân.”

“Đáng ra tôi phải biết là cô cũng ở đó.”

“Không, không chắc là anh phải biết. Bởi vì đây là chuyện tình cờ. Tôi đang từ nhà hát về nhà thì nhìn thấy một nhóm sinh viên ào lên dọc đường phố. Tôi xuống xe buýt và đi theo xem. Phải đến lúc đọc báo tôi mới biết là Marion và Tommy có mặt ở đó.”

“Vậy cô định làm thế nào với chuyện này?”

“Tôi chả định làm thế nào với chuyện này cả. Anh có thể tự mình xử lý mỗi đe dọa đó mà.”

Rồi Anna đặt ống nghe xuống, biết rằng chuyện vẫn chưa kết thúc, và thực ra cô sẽ làm gì đó, bởi vì đang hiện hữu một kiểu logic buộc cô phải làm vậy.

Ngay sau đó Molly gọi điện, vẻ rất suy sụp: “Anna, cậu phải gặp Tommy và cố gắng giúp thằng bé hiểu ra đạo lý.”

“Cậu thử chưa?”

“Đấy mới là đi ầu kỳ cục. Thậm chí tớ còn không thử được nữa cơ. Tớ cứ liên tục tự nhủ - mình không thể tiếp tục sống như khách lạ trong chính ngôi nhà đã bị Marion và Tommy chiếm mất nữa. Sao lại phải thế chứ? Nhưng rồi một đi ầu gì đó rất kỳ cục xảy ra, tớ cố gắng buộc mình phải đi đối mặt với họ - nhưng ta không thể *đổi mặt* với Marion được, cô ấy không có mặt. Và tớ thấy mình đang nghĩ thế này: Ở tại sao lại không có chứ? Thế có gì sai nào? Ai quan tâm đâu? Tớ thấy mình nhún vai. Từ nhà hát về tớ vào nhà và rón rén lên gác trong căn nhà của chính mình để khỏi làm phiền Marion và Tommy, cảm thấy khá áy náy vì mình có mặt ở đó. Cậu có hiểu đi ầu đó không?”

“Có, không may là tớ lại hiểu.”

“Ừ. Nhưng đi ầu làm tớ thấy sợ là thế này - nếu thực sự mô tả tình huống này bằng lời - cậu nghĩ xem, vợ hai của chồng tớ dọn vào nhà tớ bởi vì cô ấy không thể sống thiếu con trai tớ được, vân vân - còn hơn cả kỳ cục nữa, đấy là... nhưng tất nhiên đi ầu đấy chẳng liên quan đến bất cứ đi ầu gì cả. Cậu có biết hôm qua tớ nghĩ gì không, Anna? Tớ đang ngồi trên gác, im như thóc để khỏi làm phiền Marion với Tommy và nghĩ tốt nhất là mình thu dọn đồ đạc rồi đi lang thang đâu đó, mặc kệ họ ở lại đó, và tớ nghĩ thế hệ tiếp theo chỉ cần nhìn thoáng chúng ta một cái là chúng sẽ lựa chọn kết hôn năm mười tám tuổi, cấm ly dị, và áp dụng những quy tắc đạo đức khắt khe và tương tự vậy, bởi vì nếu không thì sự hỗn loạn thật quá đáng sợ...” Đến đây giọng Molly trở nên ngập ngừng, và cô kết thúc nhanh chóng: “Hãy gặp họ đi Anna, cậu phải gặp, bởi vì đơn giản là tớ không thể đổi mặt với bất cứ đi ầu gì.”

Anna mặc áo khoác vào, cầm túi lên, sẵn sàng “đổi mặt”. Cô không hề biết phải nói gì, hoặc thậm chí mình đang nghĩ gì. Cô đang đứng giữa

phòng, trống rỗng như túi giấy, sẵn sàng bước đến chỗ Marion, chỗ Tommy, và nói... cái gì nhỉ? Cô nghĩ đến Richard, đến cơn giận dữ bị giội nước lạnh thường lệ của anh ta; đến Molly, toàn bộ dũng khí khô cạn theo những giọt nước mắt rã rời; đến Marion đi quá khổ đau mà bước vào cơn cuồng loạn lãnh đạm; đến Tommy - nhưng cô chỉ nhìn thấy cậu bé, thấy gương mặt mù lòa bướng bỉnh, cô có thể cảm nhận được một loại sức mạnh đến từ cậu bé, nhưng cô không biết gọi tên nó là gì.

Cô bỗng cười khúc khích. Anna nghe thấy tiếng cười: phải, đấy là điệu cười khúc khích của Tommy vào cái đêm cậu đến gặp mình trước khi tự tử. Kỳ cục thay, từ trước đến nay mình chưa bao giờ nghe thấy bản thân cười như thế.

Đi đâu gì xảy ra với con người bên trong Tommy từng cười khúc khích như vậy? Con người ấy đã biến mất hoàn toàn - mình nghĩ Tommy đã giết chết con người ấy khi viên đạn xuyên qua đầu nó. Thật lạ là mình lại buông ra tiếng cười khúc khích vui vẻ vô nghĩa đó! Mình sẽ nói gì với Tommy bây giờ? Thậm chí mình còn không biết đi đâu gì đang xảy ra.

Tất cả những chuyện này là sao đây? Mình phải đến gặp Marion với Tommy và nói: Hai người phải thôi giả vờ quan tâm đến phong trào giải phóng dân tộc châu Phi đi, cả hai người đều biết khá rõ là đi đâu này vớ vẩn cơ mà?

Anna lại cười khúc khích, cười cái sự vô nghĩa của việc này.

Thế thì Tom Mathlong sẽ nói gì nhỉ? Cô hình dung mình đang ng ồi đối diện Tom Mathlong trong một quán cà phê, kể cho anh nghe về Marion và Tommy. Anh sẽ lắng nghe và nói: “Anna ạ, em kể với anh rằng hai người này đã quyết định giúp đỡ phong trào giải phóng châu Phi à? Vậy thì tại

sao anh lại phải quan tâm đến động cơ của họ?” Nhưng rồi anh sẽ cười lớn. Đúng vậy. Anna có thể nghe thấy tiếng cười của anh, sâu, vang dội, bị lắc ra từ bụng anh. Đúng vậy. Anh sẽ đặt tay lên đầu gối và cười lớn, rồi lắc đầu và nói: “Anna thân mến ơi, anh ước sao bọn anh gặp phải những vấn đề như của em.”

Khi nghe thấy tiếng cười ấy, Anna cảm thấy dễ chịu hơn. Cô vội vã nhặt lấy mấy mẫu giấy tờ mà cô chợt nhớ ra khi nghĩ tới Tom Mathlong; cô nhét hết vào túi xách và chạy xuống đường, đến nhà Molly. Vừa đi cô vừa nghĩ đến cuộc biểu tình khi Marion và Tommy bị bắt. Cuộc biểu tình đó không giống chút nào với những cuộc tuần hành chính trị trật tự của Đảng Cộng sản thời trước; hoặc giống với cuộc mít tinh của Công đảng. Không, nó ngẫu nhiên, mang tính thử nghiệm - mọi người làm nhiều đi đâu họ không hề biết lý do tại sao. Dòng người trẻ tuổi chảy dọc con phố dẫn đến trụ sở kia giống như dòng nước. Không ai chỉ huy hay đi đầu khiến họ. Sau đó biển người vây quanh tòa nhà, hô khẩu hiệu gần như là ngậm ngừng, cứ như đang lắng nghe tiếng mình xem thế nào. Rồi cảnh sát tới. Và cảnh sát cũng do dự và ngậm ngừng. Họ không biết phải trông đợi đi đâu gì. Đứng ở một bên, Anna quan sát thấy: dưới mỗi chuyển động ngẫu nhiên, bên chân của mọi người và cảnh sát là một mô típ, một mô hình nội tại. Khoảng mười hay hai mươi thanh niên, tất cả đều mang vẻ mặt giống nhau - nghiêm nghị, kiên định, tận tụy - đang di chuyển theo cùng một kiểu nhằm cố tình trêu chọc và khiêu khích cảnh sát. Họ sẽ chạy qua, hoặc chạy tới chỗ một cảnh sát, gần đến mức làm xô lệch mũ sắt của anh ta hoặc thúc vào cánh tay anh ta, làm ra vẻ vô tình. Họ lách đi, sau đó quay lại. Cảnh sát đang theo dõi nhóm thanh niên này. Từng người một lần lượt bị bắt, bởi vì họ đang hành động theo cái kiểu chắc chắn sẽ khiến họ bị bắt. Và tới

khoảnh khắc bị bắt, trên mỗi khuôn mặt đều hiện lên cùng một vẻ thỏa mãn, như đạt được thành tựu. Có một khoảnh khắc vật lộn riêng - tay cảnh sát tàn bạo hết mức có thể; và trên gương mặt hấn đột nhiên mang vẻ độc ác.

Trong khi đó, đám đông sinh viên không đến vì nhu cầu cá nhân được thách thức và bị chính quyền trừng phạt, vẫn tiếp tục hô khẩu hiệu, thử nghiệm tiếng nói chính trị của mình, và mối quan hệ của họ với cảnh sát là khác hẳn, giữa họ với cảnh sát không có mối ràng buộc nào.

Vậy Tommy mang vẻ mặt như thế nào khi cậu bị bắt? Chẳng cần nhìn Anna cũng biết.

Khi cô mở cửa phòng Tommy, cậu đang ở một mình và lập tức hỏi: “Dì Anna đây à?”

Anna kìm mình lại để không nói: Sao cháu biết? và hỏi: “Marion đâu?”

Cậu trả lời, giọng cứng nhắc và nghi ngờ: “Ở trên gác.” Chẳng khác gì cậu đã nói lớn: “Con không muốn đi gặp dì ấy.” Đôi mắt trống rỗng tăm tối của cậu dán vào Anna, gần như hướng vào giữa người khiến cô cảm thấy mình phơi bày lộ, cái nhìn tăm tối kia mới nặng nề làm sao. Nhưng không hẳn là hướng vào giữa; cô Anna mà cậu đang ngăn cấm hay cảnh báo kia đang ở hơi lệch bên trái cô. Với đôi chút kích động, Anna cảm thấy rằng cô đang bị ép dịch sang trái, về giữa tầm nhìn, hay tầm-không-nhìn, trực tiếp của cậu. Anna nói: “Dì sẽ đi lên gác, con đừng mất công.” Vì cậu đã chồm nhắc mình lên, làm động tác ngăn cô lại. Cô đóng cửa và đi thẳng lên căn phòng mà cô đã từng ở chung với Janet. Cô nghĩ rằng cô rời khỏi Tommy bởi vì cô chẳng có quan hệ gì với cậu cả, chẳng có gì để nói cả; rằng cô sắp sửa gặp Marion, người mà cô cũng chẳng có gì để nói.

Cầu thang vừa hẹp vừa tối. Rồi đầu Anna nhô ra khỏi cái giếng tối thăm ấy vào vẻ sạch sẽ sơn trắng nơi một chiếu nghỉ nhỏ xíu. Qua cánh cửa, cô nhìn thấy Marion đang gặp người trên một tờ báo. Cô chào Anna với nụ cười xã giao vui vẻ. “Xem này!” cô thốt lên, đắc thắng dúi tờ báo cho Anna. Có một bức ảnh Marion với câu trích: “Thật đáng ghê tởm thay cái cách người ta đối xử với những người châu Phi nghèo khổ.” Và đại loại như thế. Bài bình luận rất ác ý, nhưng có vẻ như Marion không nhận thấy. Cô rướn người qua vai Anna mà đọc, mỉm cười, thỉnh thoảng hơi khom vai một cách nghịch ngợm, gần như nhún nhảy trong cơn vui sướng tội lỗi. “Mẹ và các chị tớ cấu ghê lắm, nổi cơn tam bành tán loạn.”

“Tớ có thể hình dung được,” Anna đáp khô khốc. Cô nghe giọng phê phán nhỏ nhẹ, khô khốc của mình, nhìn thấy Marion nhăn mặt quay đi. Anna ngồi trong chiếc ghế bành bọc vải trắng. Marion ngồi trên giường. Trông cô giống như một bé gái vĩ đại, mệnh phụ xinh xắn lồi thối lệch thếch này. Nhìn cô vừa đáng yêu vừa khiêu khích.

Anna nghĩ: Mình ở đây để bắt Marion đối mặt với thực tế. Thực tế của cô ấy là gì? Sự trung thực khủng khiếp do rượu khơi dậy. Tại sao cô ấy lại không nên giống như thế này kia chứ, tại sao cô ấy lại không nên dành phần đời còn lại để cười khúc khích, hãy lệch mũ cảnh sát và ủ mưu với Tommy?

“Thật tuyệt khi được gặp cậu, Anna ạ,” Marion nói, sau khi chờ Anna lên tiếng. “Cậu uống trà nhé?”

“Không,” Anna đáp, nhồm người dậy. Nhưng đã quá muộn. Marion đã ra khỏi phòng và đi vào căn bếp nhỏ cạnh đấy. Anna đi theo.

“Căn hộ mới nhỏ nhắn đáng yêu làm sao, tớ thích nó biết bao, cậu thật

may mắn khi được sống ở đây, tớ hẳn đã không thể nào dứt ra nổi.”

Anna nhìn căn hộ nhỏ nhắn xinh đẹp, trần thấp và có cửa sổ sạch sẽ, sáng bóng. Mọi thứ đều mang màu trắng, sáng, tươi mới. Mọi đồ vật bên trong đều khiến cô đau đớn, bởi vì những căn phòng nhỏ nhắn vui tươi này đã lưu giữ tình yêu của cô và Michael, bốn năm thơ ấu của Janet, tình bạn ngày càng khăng khít của cô với Molly. Anna dựa vào tường và nhìn Marion, mắt đã mờ đi vì kích động, đang đóng vai một bà chủ nhà nhanh nhẹn, và đằng sau cơn kích động này là nỗi sợ hãi ghê gớm rằng Anna sắp sửa đưa cô về nhà, rời xa nơi trú ẩn màu trắng này bên ngoài mọi trách nhiệm.

Anna tắt ngấm: có thứ gì đó trong cô vừa chết, hoặc rời khỏi những gì đang xảy ra. Cô trở thành cái vỏ ốc. Cô đứng đó, nhìn những từ như tình yêu, tình bạn, nghĩa vụ, trách nhiệm, và biết tất cả đều là dối trá. Cô cảm thấy mình nhún vai. Và khi Marion nhìn thấy cái nhún vai đó, nỗi sợ hãi thực sự hiện lên khuôn mặt cô và cô nói: “Anna!” Một lời cầu khẩn.

Anna nhìn Marion cùng nụ cười mà cô biết là trống rỗng và nghĩ, ờ, có quan trọng quái gì đâu. Cô quay về căn phòng kia và ngã xuống, thấy mình trống rỗng.

Ngay sau đó Marion bước vào, mang theo khay trà. Trông cô có vẻ tội lỗi và thách thức, trước một Anna mà cô nghĩ sẽ phải đối mặt. Cô bắt đầu bằng cách soạn lung tung thìa và tách uống trà để tránh cô Anna lúc này không có mặt ở đó, rồi cô thở dài, cô đẩy cái khay trà ra xa, và mặt cô dịu lại.

Cô nói: “Tớ biết là Richard và Molly bảo cậu đến nói chuyện với tớ.”

Anna ngẩng im. Cô có cảm giác như mình sẽ ngẩng im mãi. Nhưng rồi cô

biết cô sắp sửa lên tiếng. Cô nghĩ: Không biết mình sẽ nói gì đây? Và không biết ai là người sẽ nói? Thật kỳ cục khi ng ồi đây, chờ được nghe mình nói. Cô mở lời, gần như là mơ màng: “Marion, cậu còn nhớ anh Mathlong nữa không?” (Cô nghĩ: Mình sắp sửa nói về Tom Mathlong phải không nhỉ, kỳ cục thật!)

“Anh Mathlong là ai?”

“Là thủ lĩnh người Phi ấy. Cậu còn nhớ không, cậu đến gặp tớ là vì anh ấy.”

“Ồ có, nhất thời tớ quên khuấy mất cái tên đó.”

“Sáng nay tớ vừa nghĩ về anh ấy.”

“Ồ vậy sao?”

“Ừ, thật.” (Giọng Anna tiếp tục, đi kèm tĩnh và hờ hững. Cô lắng nghe nó.)

Marion bắt đầu trông có vẻ chú tâm và kh ỏi sở. Cô đang giạt một lợn tóc buông x ỏa, quấn quanh ngón tay trở.

“Hai năm trước khi đang ở đây, anh ấy rất suy sụp. Anh ấy đã mất nhiều tuần cố gắng gặp Bộ trưởng Bộ thuộc địa, nhưng bị hắt hủi. Anh ấy biết rõ là mình sắp sửa phải vào tù. Anh ấy rất thông minh, Marion ạ.”

“Ừ, chắc chắn vậy.” Nụ cười mà Marion dành cho Anna vừa nhanh vừa miễn cưỡng, như thể muốn nói: Ừ, cậu đang bày trò khéo léo, tớ biết cậu muốn nói chuyện gì r ồi.

“Đến Chủ nhật, anh ấy gọi điện cho tớ nói rằng anh ấy mệt mỏi và cần được nghỉ ngơi. Vì vậy nên tớ đưa anh ấy đi thuy ền trên sông Thames

xuống Greenwich. Lúc quay về anh ấy chẳng nói năng gì cả. Cứ ngẩng trên thuyền và mỉm cười. Anh ấy nhìn bờ sông. Cậu biết đấy, Marion, thật ấn tượng phải không khi trở về từ Greenwich, khối vùng chái London? Tòa nhà Hội đồng Hạt? Và các tòa nhà công ty khổng lồ. Và những chiếc cầu tàu cùng tàu thuyền và bến cảng. Và rồi Westminster...” (Anna nói, khẽ khàng, vẫn thích thú muốn biết chính mình sẽ nói gì tiếp.) “Mọi thứ đã hiện hữu ở đó suốt nhiều thế kỷ nay. Tớ hỏi anh ấy đang nghĩ gì. Anh ấy bảo: Người thực dân da trắng không làm anh thấy nản lòng. Lần trước ngẩng từ anh cũng không thấy nản lòng - lịch sử đứng về phía dân tộc anh. Nhưng chiều nay anh đã cảm nhận được sức nặng của Đế quốc Anh đè lên anh như một tấm bia mộ. Anh ấy nói: Em có nhận thấy là phải mất bao nhiêu đời mới tạo ra được một xã hội có xe buýt chạy đúng giờ? Nơi thư từ công việc được trả lời một cách hiệu quả? Nơi em có thể tin tưởng rằng các bộ trưởng không nhận hối lộ? Lúc ấy thuyền đang đi qua Westminster và tớ nhớ rằng mình đã nghĩ trong số các chính trị gia trong đó, rất ít người có được một nửa phẩm chất của anh ấy - bởi vì anh ấy gần như một vị thánh, Marion ạ...”

Giọng Anna vỡ ra. Cô nghe thấy chính mình nói câu này và nghĩ: Giờ thì mình đã biết chuyện gì đang xảy ra. Mình đang bị cuồn cuộn loạn. Mình đã rơi sâu vào cơn cuồn cuộn loạn của Marion và Tommy mất rồi. Mình không còn kiểm soát được chút nào những việc mình làm. Cô đang nghĩ: Mình dùng từ vị thánh - khi là chính mình, mình chẳng bao giờ dùng từ đó cả. Mình chẳng biết nó có nghĩa là gì. Giọng cô tiếp tục, cao hơn, the thé: “Ừ, anh ấy là một vị thánh. Một người tu khổ hạnh, nhưng không hề loạn thần kinh. Tớ bảo với anh ấy rằng thật buồn khi ý nghĩ về nền độc lập của châu Phi lại biến thành vấn đề xe buýt đúng giờ và thư từ công việc được đánh

máy cần thận. Anh ấy bảo có thể là buồn, nhưng đất nước của anh sẽ bị đánh giá theo cách đó.”

Anna bắt đầu khóc. Cô ng ỡ khóc, nhìn chính mình khóc. Marion nhìn cô, nhòai người v ề phía trước, mắt sáng rực, tò mò, đ ầy vẻ h ồng nghi. Anna ngăn dòng nước mắt lại và tiếp tục: “Bọn tớ lên bờ tại Westminster. Bọn tớ đi qua tòa nhà Nghị viện. Anh ấy nói - tớ cho rằng anh ấy đang nghĩ đến những tay chính trị gia nhỏ bé bên trong tòa nhà ấy, ‘Lẽ ra anh không nên làm chính trị mới phải. Trong một phong trào giải phóng dân tộc, có đủ kiểu người dính líu vào, g ần như đ ều tình cờ, giống như lá cây bị cuốn vào cơn lốc xoáy.’ R ồi anh ấy suy nghĩ một lát, và nói: ‘Anh nghĩ rất có khả năng là sau khi giành được độc lập, anh sẽ lại thấy mình ở trong tù cho mà xem. Anh không phải là mẫu người dành cho những năm đ ầu cách mạng. Anh không thích những bài diễn văn đại chúng. Anh thấy hạnh phúc hơn khi được viết những bài báo phân tích.’ Sau đó bọn tớ cùng ghé vào một chỗ đ ể uống trà và anh ấy nói: ‘Dù cách này hay cách khác thì anh cũng nghĩ rằng sẽ dành phần lớn đời mình trong tù.’ Anh ấy nói vậy đấy!”

Giọng Anna lại vỡ ra. Cô nghĩ: Lạy Chúa lòng lành, nếu là người ng ỡ đây nhìn chính mình, mình sẽ phát ốm lên với cái lối ủy mị này mất. Ôi, mình đang làm chính mình phát ốm. Cô nói thành tiếng, giọng run run: “Chúng ta không nên biến những gì anh ấy ủng hộ thành ra r ẻ mạt.” Cô nghĩ: Mỗi lời mình đang nói ra này đ ều khiến cho những gì anh ủng hộ thành ra r ẻ mạt.

Marion đáp: “Anh ấy có vẻ tuyệt vời lắm. Nhưng đâu phải ai cũng được như thế.”

“Tất nhiên là không r ồi. Anh ấy có một người bạn - tay này chỉ toàn

chém gió, kích động quần chúng rồi đi rượu chè và chơi gái. Có lẽ tay này sẽ là Thủ tướng đầu tiên - anh ta có đủ mọi phẩm chất - khả năng đến gần quần chúng, cậu biết đấy.”

Marion cười lớn. Anna cũng cười lớn. Tiếng cười nghe to quá mức và mất kiểm soát.

“Còn một người nữa,” Anna nói tiếp. (Ai nhỉ? Cô nghĩ. Chắc chắn là mình không định nói về Charlie Themba đấy chứ?) “Tay này là một thủ lĩnh công đoàn tên Charlie Themba. Anh ta là người bạo lực, sôi nổi, ưa cãi vã và trung thành và... chắc, gần đây thì anh ta bắt đầu đổ vỡ.”

“Đổ vỡ?” Marion đột ngột nói. “Ý cậu là sao?”

Anna nghĩ: Ừ, ra là từ đầu mình vốn vẫn định nói về Charlie. Thực ra thì có lẽ đây là người mà mình đang dẫn dắt đến từ này đến giờ.

“Thì là sụp đổ. Nhưng cậu biết không Marion, kỳ cục một cái là không ai nhận ra vào thời điểm anh ấy bắt đầu sụp đổ? Bởi vì các hoạt động chính trị ở nơi ấy - chúng đều bạo lực và đầy mưu mô, ganh tị, và thù hận - phần nào giống với nước Anh thời nữ hoàng Elizabeth...” Anna ngừng lại. Marion đang cau mày vẻ khó chịu. “Marion này, cậu có biết là trong cậu đang giận dữ không?”

“Thế à?”

“Ừ, bởi vì nghĩ đến *những linh hồn khốn khổ* là một chuyện, nhưng đừng ý rằng nền chính trị châu Phi lại có chút gì tương đồng với nền chính trị Anh lại là một chuyện khác - ngay cả với cái nước Anh cách đây rất lâu.”

Marion đỏ mặt, rồi cô cười lớn. “Nói tiếp về anh ta đi,” cô nói.

“Ồ, Charlie bắt đầu cãi nhau với Tom Mathlong, người bạn thân nhất của anh ta, sau đó với toàn bộ các bạn bè khác, kết tội họ âm mưu chống lại mình. Rồi anh ta bắt đầu viết thư rất cay đắng cho những người như tớ, ở đây. Bọn tớ không được thấy những đi đâu cần phải thấy. Sau đó bỗng nhiên tớ nhận được một bức thư - tớ có mang nó theo người. Cậu có muốn xem không?”

Marion chìa tay ra. Anna đặt bức thư vào đó. Anna nghĩ: Khi bỏ bức thư này vào túi xách, mình chưa ý thức được tại sao... Bức thư này là bản sao. Nó đã được gửi cho một số người. Chữ *Anna thân mến* được viết bằng bút chì cứng ở đầu thư.

“Anna thân mến, trong thư trước tôi đã kể về những âm mưu chống lại tôi và lũ kẻ thù đang bày mưu tính kế hại tôi. Bạn bè cũ đã quay lưng với tôi và thông qua diễn văn nói với mọi người trong vùng rằng tôi là kẻ thù của Quốc hội và là kẻ thù của họ. Trong khi đó tôi lại đang ốm đau nên viết thư này để nhờ gửi đi đả sạch vì tôi sợ bị bỏ thuốc độc. Tôi ốm, bởi vì tôi phát hiện ra vợ tôi ăn lương của cảnh sát và của chính bản thân Thống đốc. À ta quá xấu xa nên tôi sẽ phải bỏ. Tôi đã hai lần bị bắt bất hợp pháp, và tôi phải gánh chịu bởi vì không có ai giúp đỡ tôi cả. Tôi cô đơn trong chính căn nhà của mình. Tai mắt theo dõi tôi qua mái nhà lẫn tường nhà. Tôi bị cho ăn đủ loại thực phẩm nguy hiểm, từ thịt người (thịt người chết) tới bò sát, kể cả cá sấu. Con cá sấu sẽ trả thù. Ban đêm tôi thấy mắt nó long lên nhìn tôi, còn mõm nó thì từ trong tường thò ra chực đớp tôi. Giúp tôi gấp lên nhé. Chào thân ái, Charlie Themba.”

Marion buông thõng cánh tay cấn lá thư xuống bên mình. Cô ngẩng im. Sau đó cô thở dài. Cô đứng dậy, như mơ ngủ, đưa cho Anna bức thư rồi lại ngẩng xuống, vượt phần váy bên dưới, rồi đan tay vào nhau. Cô nói, giọng

gần như mơ màng: “Anna ạ, tớ thức suốt cả đêm hôm qua. Tớ không thể quay lại với Richard được. Tớ không thể.”

“Còn lũ trẻ thì sao?”

“Ừ, tớ biết. Nhưng kinh khủng một nỗi là tớ chẳng quan tâm. Chúng ta có con bởi vì chúng ta yêu một người đàn ông. Ờ, tớ nghĩ vậy. Cậu bảo đi đâu đó không đúng với cậu, nhưng đúng với tớ. Tớ ghét Richard. Tớ thực sự ghét. Tớ nghĩ chắc tớ đã ghét lão ta nhiều năm nay mà không biết.” Marion chậm rãi đứng dậy, động tác vẫn như mơ ngủ. Mắt cô quét khắp phòng tìm rượu. Một chai whisky nhỏ đặt trên một chõng sách. Cô rót nửa ly rồi ngả xuống vừa cầm ly vừa nhấp từng ngụm. “Vậy thì tại sao tớ lại không nên ở đây cùng Tommy? Sao lại không cơ chứ?”

“Nhưng Marion ạ, đây là nhà Molly...”

Đến đây thì có tiếng động dưới chân cầu thang. Tommy đang đi lên. Anna thấy cơ thể Marion giật nảy lên và trấn tĩnh. Cô đặt ly whisky xuống và nhanh chóng dùng khăn tay lau miệng. Cô đã quên mất chính bản thân mình trong ý nghĩ: Cầu thang rất trơn, nhưng mình không được ra giúp thằng bé.

Chậm rãi, những bước chân chắc chắn, mù lòa đi lên cầu thang. Chúng dừng lại ở chiếu nghỉ khi Tommy xoay người, lần sờ những bức tường. Rồi cậu bước vào. Căn phòng này không quen thuộc với cậu, cậu dừng lại đặt tay bên mép cửa, sau đó hướng gương mặt mù lòa tìm tới về giữa phòng, buông cánh cửa ra và bước về phía trước.

“Sang trái một chút,” Marion nói.

Cậu tự chỉnh mình về bên trái, bước qua một bước, va đầu gối vào cạnh

giường, quay tròn người thật nhanh để khỏi ngã, rồi ngã xuống, va thêm cái nữa. Giờ thì cậu nhìn quanh căn phòng về thăm dò.

“Dì ở đây,” Anna nói.

“Dì ở đây,” Marion nói.

Cậu đáp lời Marion: “Con nghĩ đã đến lúc đi bắt đầu nấu bữa tối. Nếu không sẽ chẳng có thời gian trước cuộc họp đâu.”

“Tối nay chúng tớ sẽ tham dự cuộc họp lớn,” Marion nói với Anna, giọng vui vẻ và hối lỗi. Cô bắt gặp ánh mắt của Anna, nhăn mặt, rồi quay đi. Và đúng lúc đó Anna thấy, hay nói đúng hơn là cảm thấy, rằng bất cứ đi đâu gì người ta mong đợi cô “nói” với Marion và Tommy thì cô đều đã nói. Lúc này Marion nói với Tommy: “Anna nghĩ là chúng ta đang làm sai phương pháp.”

Tommy quay mặt về phía Anna. Đôi môi dày bướng bỉnh của cậu cọ cọ vào nhau. Đây là một động tác mới - đôi môi cậu lỏng ngóng chà lên nhau, cứ như thể toàn bộ cảm giác không chắc chắn mà cậu không chịu thể hiện trong cảnh mù lòa đều hiện lên ở đây. Cái miệng, trước đó là dấu hiệu hiển hiện cho ý chí nghiêm trang, tâm tối của cậu, luôn được kiểm soát, thì bây giờ có vẻ như là thứ duy nhất không được kiểm soát ở cậu, vì cậu không nhận thức được rằng mình đang ng ẩ nhay miệng. Trong thứ ánh sáng rõ ràng, nông chòen của căn phòng nhỏ, cậu ng ẩ cảnh giác trên giường, rất trẻ, rất xanh xao, một cậu bé không có khả năng tự vệ, có cái miệng thâm hại và dễ tổn thương.

“Tại sao?” cậu hỏi. “Tại sao?”

“Vấn đề là,” Anna đáp, nghe thấy giọng mình lại trở nên hài hước và

khô khan, mọi vẻ cu ồng loạn đ ầu biến mất, “vấn đ ề là London đ ầy sinh viên đồ xô đi đánh cảnh sát. Nhưng hai người lại ở vị trí rất thích hợp để nghiên cứu mọi thứ và trở thành chuyên gia.”

“Con nghĩ đi đến đây để đưa Marion đi xa con,” Tommy nói, nhanh và cáu kỉnh, bằng cái giọng chưa ai từng nghe thấy ở cậu từ hồi bị mù. “Tại sao đi ấy lại phải quay về với bố? Đi định bắt Marion quay về đây à?”

Anna nói: “Xem nào, tại sao hai người lại không đi nghỉ một thời gian? Như vậy Marion sẽ có thời gian để nghĩ xem nên làm gì. Và con sẽ có cơ hội để thử đôi cánh của mình ở bên ngoài căn nhà này, Tommy ạ.”

Marion đáp: “Tớ chả cần phải nghĩ. Tớ sẽ không quay lại đâu. Có ích gì cơ chứ? Tớ không biết cần phải làm gì với đời mình, nhưng tớ biết nếu quay lại với Richard thì tớ toi.” Cô trào nước mắt, vì vậy cô đứng dậy và chạy trốn vào nhà bếp. Tommy nghe bằng cách quay đ ầu theo hướng mẹ kể đi, lắng nghe, dường như bằng những sợi cơ cổ căng lên, tiếng bước chân của cô trong nhà bếp.

“Con đã rất có ích cho Marion,” Anna nói, hạ thấp giọng.

“Vậy sao?” cậu nói, phấn khởi đến đáng thương khi nghe thấy vậy.

“Vấn đ ề là - con phải ở bên đi ấy. Thật chẳng dễ dàng gì khi cuộc hôn nhân hai mươi năm tan vỡ - cũng gần bằng tuổi con rồi còn gì.” Cô đứng dậy. “Và đi nghĩ con cũng đừng nên khắt khe với bọn đi đến thế.” Cô thấp giọng nói nhanh, ngạc nhiên khi thấy câu này giống như một lời nài nỉ. Cô nghĩ: Mình không cảm thấy như vậy, tại sao mình lại nói vậy? Cậu bé mỉm cười, tỉnh táo, buồn bã, đỏ mặt. Nụ cười của cậu hướng về một chỗ nào đó ngay bên vai trái cô. Cô dịch vào hướng nhìn của cậu. Cô nghĩ: Bất cứ đi ầu gì mình nói bây giờ đ ều được Tommy trước đây nghe thấy, nhưng cô

không tài nào nghĩ ra đi đâu gì để nói.

Tommy nói: “Con biết đi đang nghĩ gì, đi Anna ạ.”

“Sao cơ?”

“Đâu đó trong đi đâu đi đang nghĩ: Mình chẳng khác quái gì một kẻ làm công tác xã hội cả, thật là phí thời gian!” Anna cười nhẹ nhõm; cậu bé đang trêu chọc cô. “Đại loại thế,” cô nói.

“Đấy, con biết mà,” cậu nói, vẻ đắc thắng. “Đi Anna ạ, con vẫn thường nghĩ rất lung về đi đâu đó, từ khi con tìm cách tự bắn mình, và con đi đến kết luận là đi sai rồi. Con nghĩ mọi người cần người khác tốt với mình.”

“Rất có thể con nói đúng.”

“Vâng. Không một ai thực sự tin rằng tất cả những đi đâu to tát lại có chút lợi ích nào đó.”

“Không một ai?” Anna khô khan nói, nghĩ đến cuộc biểu tình mà Tommy từng ủng hộ.

“Chẳng lẽ Marion không đọc báo cho con nghe nữa hay sao?” cô hỏi.

Cậu mỉm cười, cũng khô khan như cô, và nói: “Vâng, con biết đi định nói gì, nhưng cũng thế cả thôi. Đi có biết người ta thực sự muốn gì không? Con muốn nói đến tất cả mọi người. Mọi người trên thế giới đi nghĩ: Ước sao chỉ cần có một người khác mà mình có thể thực sự trò chuyện, thực sự hiểu mình, tốt với mình. Đây là đi đâu mọi người thực sự muốn, nếu như họ nói thật.”

“Này, Tommy...”

“Ồ vâng, con biết đi đang nghĩ rằng tai nạn đó đã làm não con bị tổn

thương, và đôi khi con cũng tự nghĩ có lẽ đúng là như vậy, nhưng đấy là đi ầu mà con tin là thật.”

“Đấy không phải là lý do tại sao dì vẫn luôn tự hỏi không biết có phải... con đã thay đổi hay không. Mà là do cách con đối xử với mẹ.”

Anna nhìn thấy máu d òn lên mặt cậu bé - r ấ cậu cúi mặt, ng ầ im. Cậu dùng tay phác một cử chỉ như muốn nói: Thôi được, nhưng hãy để cho con yên. Anna chào cậu và bước ra ngoài, đi qua Marion lúc này đang quay lưng lại.

Anna chậm rãi đi v ề nhà. Cô không biết giữa ba người bọn họ đã xảy ra chuyện gì, hoặc tại sao nó lại xảy ra, hoặc, thực thế, r ấ sẽ có gì tiếp theo. Nhưng cô biết một rào cản nào đó đã được gỡ xuống, và bây giờ mọi việc sẽ thay đổi.

Cô nằm một lát; chăm sóc Janet khi cô bé từ trường v ề, bắt gặp ánh mắt của Ronnie báo trước r ấ sẽ có một trận chiến ý chí, r ấ ng ầ chờ Molly và Richard.

Khi nghe thấy tiếng hai người lên gác, cô g ồng mình sẵn sàng đợi cảnh cãi vã quen thuộc, nhưng cuối cùng hóa ra chẳng c ần thiết. Họ bước vào g ần như bè bạn. Rõ ràng là Molly đã dặn lòng đừng gây sự. Hơn nữa, cô cũng không có thời gian để trang điểm sau khi rời nhà hát, vì vậy không còn thấy ở cô cái vẻ lạnh lợi luôn khiến Richard cảm thấy khó chịu nữa.

Họ ng ầ xuống. Anna rút đ ầu xuống. “Tớ vừa gặp họ,” cô báo cáo. “Và tớ nghĩ mọi việc sẽ ổn cả thôi.”

“Làm thế nào mà em tạo nên được sự thay đổi kỳ diệu này vậy?” Richard hỏi, từ ngữ rất mỉa mai nhưng ngữ điệu thì không.

“Em không biết.”

Im lặng, Molly và Richard nhìn nhau.

“Em thực sự không biết. Nhưng Marion bảo sẽ không quay về với anh nữa đâu. Em nghĩ cô ấy nói thật. Và em khuyên họ nên đi nghỉ đâu đó.”

“Nhưng anh đã đồng ý như vậy cả mấy tháng nay rồi cơ mà,” Richard nói.

“Em nghĩ nếu anh tặng cho Tommy và Marion một chuyến đi tới đâu đó trong cái mớ anh đang làm và đồng ý họ khảo sát tình hình ở đó, họ sẽ đi đấy.”

“Anh thực sự ngạc nhiên,” Richard nói, “khi thấy hai người bọn em đề xuất những ý tưởng anh đưa ra từ lâu lắm rồi mà cứ như là những đồng ý mới mẻ thật sự xuất sắc vậy.”

“Mọi chuyện đã thay đổi,” Anna đáp.

“Em không hề giải thích tại sao,” Richard nói.

Anna ngần ngừ, sau đó nói với Molly chứ không phải với Richard: “Kỳ cục thật đấy. Tớ đi lên đó, trong đầu không nghĩ ra một chuyện gì để nói cả. Rồi thì tớ cũng phát cuồn cuồn như họ, thậm chí tớ còn khóc nữa. Thế mà lại có tác dụng. Cậu hiểu không?”

Molly nghĩ ngợi, sau đó gật đầu.

“Anh không hiểu,” Richard nói, “nhưng anh không quan tâm. Sau đó thì sao?”

“Anh nên đi gặp Marion xếp đặt mọi chuyện, và đừng cần nhắc cô ấy nữa, Richard ạ.”

“Anh có cần nhân cô ấy đâu, cô ấy cần nhân anh đấy chứ,” Richard nói, giọng buồn phiền.

“Và tớ nghĩ tối nay cậu nên nói chuyện với Tommy, Molly ạ. Tớ có cảm giác có lẽ thằng bé đã sẵn sàng nói chuyện.”

“Nếu vậy thì tớ sẽ đi ngay bây giờ, kéo nó đi ngủ mất.”

Molly đứng dậy, và Richard đứng theo cô.

“Anh nợ em lời cảm ơn, Anna ạ,” Richard nói.

Molly bật cười. “Lần sau lại hẳn học như thường thôi mà, tớ cam đoan đấy, nhưng lịch sự như thế này cũng vui, dù chỉ là một lần.”

Richard cười - miễn cưỡng, nhưng vẫn là một nụ cười; anh ta khoác tay Molly, và cả hai đi xuống cầu thang.

Anna lên gác với Janet, và ngồi trong bóng tối với đứa con đang ngủ say. Cô thấy trong mình trào dâng lên thứ tình yêu bảo bọc với Janet như thường lệ, nhưng đêm nay cô xét kỹ lại cảm xúc này: Những người mình quen chẳng có ai hoàn hảo, không bị dằn vặt và không phải tranh đấu cả, đi đâu tốt nhất có thể nói về ai khác là họ có tranh đấu - nhưng khi chạm vào Janet ngay lập tức mình cảm thấy: Ồ, với con sẽ khác. Tại sao lại phải khác? Sẽ chẳng khác gì cả. Mình cũng sẽ tiến con vào một trận chiến như thế, nhưng đây không phải là cảm giác của mình khi nhìn con ngủ.

Anna, sau khi đã nghỉ ngơi và hồi phục, rời phòng Janet, đóng cửa lại, và đứng trên chiếu nghỉ trong bóng tối. Giờ là thời điểm đối mặt với Ivor. Cô gõ cửa, mở hé ra dăm phân và nói vào bóng tối: “Ivor, cậu phải dọn đi thôi. Ngày mai cậu phải rời khỏi đây.” Im lặng một lúc, sau đó là giọng nói chậm rãi và gần như vui vẻ: “Phải công nhận là tôi hiểu lý do của chị, Anna

a.”

“Cảm ơn cậu, hy vọng là thế.”

Cô đóng cửa lại và xuống tầng dưới. Thật dễ dàng làm sao! Cô nghĩ. Tại sao mình lại hình dung là nó khó khăn nhỉ? Rồi trong đầu cô thấy hình ảnh rất rõ ràng Ivor đi lên gác mang theo một bó hoa. Cô nghĩ, tất nhiên là ngày mai cậu ta sẽ thuyết phục cô, sẽ đi lên gác cùng một bó hoa trong tay, lấy lòng cô.

Cô chắc chắn đi đầu này sẽ xảy ra đến mức ng ờ ỡ chờ vào giờ ăn trưa và thấy cậu ta leo lên gác mang theo một bó hoa lớn cùng nụ cười mệt mỏi của một người đàn ông quyết tâm lấy lòng phụ nữ.

“Tặng bà chủ nhà dễ thương nhất thế giới,” cậu ta lầm bầm.

Anna nhận hoa, lưỡng lự, sau đó dùng nó quạt ngang mặt cậu ta. Cô run lên vì giận.

Cậu ta vẫn đứng mỉm cười, quay mặt đi nhại cảnh một người đàn ông phải chịu phạt oan.

“Ái chà chà,” cậu ta lầm bầm. “Ái chà chà.”

“Cút đi,” Anna nói. Đồi cô chưa bao giờ giận dữ như thế.

Cậu ta đi lên gác và mấy giây sau cô nghe thấy tiếng cậu ta thu dọn đồ đạc. Cậu ta nhanh chóng đi xuống, mỗi tay xách một cái va li. Tài sản của cậu ta. Tất cả những gì cậu ta có trên đời. Thật buồn làm sao, chàng thanh niên nghèo này, toàn bộ tài sản bỏ trong hai chiếc va li.

Cậu ta đặt chỗ ti ền thuê còn nợ lên bàn - năm tu ần, bởi vì cậu ta thường xuyên quên trả ti ền. Anna, một cách thích thú, để ý thấy rằng cô phải tìm

mình để không cho lại cậu ta. Trong khi đó cậu ta vẫn đứng, mặt mũi vì kinh tởm: người ta có thể mong đợi được gì ở mục đàn bà bòn tiền này chứ?

Nhưng chắc là cậu ta vừa mới ra ngân hàng rút tiền hoặc đi vay sáng nay, có nghĩa là cậu ta đã lường tới việc cô sẽ cứng rắn, dù có bó hoa ấy. Hẳn là cậu ta đã tự nhủ: Vẫn có cơ hội dùng hoa để lấy lòng mục ấy, mình sẽ thử, mạo hiểm bỏ ra năm shilling cũng đáng.

Bốn cuốn số

[Giờ đây cuốn số đen đã bỏ ý định ban đầu là chia thành hai phần, *Nguồn*, và *Tiên*. Các trang dán đây những bài viết cắt ra từ báo, được ghi ngày, thuộc các năm 1955, 56, 57. Mỗi mẫu tin đều liên quan đến bạo lực, chết chóc, bạo loạn, thù hận, tại một vùng nào đó ở châu Phi. Chỉ có một bài do Anna viết tay, ghi tháng chín năm 1956:]

Đêm qua mình mơ thấy người ta sắp sửa dựng một bộ phim truyền hình về nhóm người ở khách sạn Mashopi. Kịch bản đã sẵn sàng, do một người khác viết. Ông đạo diễn liên tục quả quyết với mình: “Cô sẽ hài lòng khi xem kịch bản, đó chính xác là những gì mà hẳn cô sẽ tự mình viết ra.” Nhưng vì lý do nào đó mà mình không bao giờ được xem kịch bản. Mình đến xem tổng duyệt bộ phim truyền hình. “Bối cảnh” là dưới hàng cây bạch đàn bên cạnh đường ray xe lửa bên ngoài khách sạn Mashopi. Mình vui khi thấy đạo diễn tạo được không gian quá tốt. Sau đó mình thấy rằng hóa ra “bối cảnh” là thật: không biết bằng cách nào đó ông đã đưa được toàn bộ diễn viên đến Trung Phi và quay phim dưới chính tán bạch đàn, thậm chí với những chi tiết như mùi rượu vang bốc lên khỏi đám bụi trắng, mùi bạch đàn trong ánh nắng chói chang. Rồi tôi thấy máy quay xuất hiện, được đẩy trên giá gắn bánh xe để quay phim. Chúng làm tôi nghĩ đến súng, chìa vào và vung vẩy trên đầu nhóm người chờ bắt đầu diễn. Vở diễn bắt đầu. Tôi bắt đầu cảm thấy bồn chồn. Rồi tôi hiểu rằng lựa chọn của đạo diễn trong các cảnh quay và thời gian đang làm “cốt truyện” thay đổi. Thứ xuất hiện trong bộ phim hoàn chỉnh sẽ rất khác với những gì tôi nhớ được.

Tôi chẳng có quyền gì để ngăn tay đạo diễn và mấy người quay phim. Vì vậy tôi đứng sang một bên và quan sát cả nhóm (trong đó có Anna, là tôi, nhưng không giống như ký ức của tôi về cô). Họ đang nói các câu thoại mà tôi không nhớ, mối quan hệ giữa họ cũng hoàn toàn khác. Trong tôi ngập tràn lo âu. Khi tất cả đã xong, đoàn làm phim bắt đầu tản đi uống ở quầy bar khách sạn Mashopi, và mấy người quay phim (bây giờ tôi mới thấy là toàn người da đen, toàn bộ đội kỹ thuật đầu là da đen) đẩy các máy quay đi và tháo rời chúng ra (vì chúng cũng là súng máy). Tôi nói với đạo diễn: “Tại sao ông lại thay đổi cốt truyện của tôi?” Tôi thấy là ông ta chả hiểu tôi định nói cái gì. Tôi đã tưởng là ông ta cố tình làm vậy, đã quyết định là cốt truyện của tôi không hay. Nhưng trông ông ta lại khá mêch lòng, chắc chắn là ngạc nhiên. Ông nói: “Nhưng Anna ạ, cô thấy những người kia chứ? Cô thấy đi đâu tôi thấy chứ? Họ có nói những lời đó, phải không? Tôi chỉ quay lại những gì hiện diện ở đó.” Tôi không biết phải nói sao nữa, vì tôi thấy ông nói đúng, và những gì tôi “nhớ” có lẽ không đúng. Ông nói, buồn bực vì thấy tôi buồn bực: “Vào uống chút gì đi, Anna. Cô không thấy sao, chúng ta làm phim gì không quan trọng, miễn là chúng ta có quay cái gì đó.”

Tôi sẽ đóng cuốn sổ này lại. Nếu Mẹ Mật yêu cầu tôi “gọi tên” giấc mơ này, tôi sẽ bảo rằng nó là giấc mơ về sự cần cỏi tuyệt đối. Và bên cạnh đó, từ hồi mơ thấy nó, tôi không còn nhớ nổi Maryrose đã đánh mắt thế nào, Paul đã cười ra sao. Mất sạch.

[Có một dòng kẻ đôi màu đen ngang giữa trang, đánh dấu kết thúc cuốn sổ.]

[Cũng giống như cuốn sổ bìa đen, cuốn sổ bìa đỏ tới đây đây những mẫu báo cắt ra, về hai năm 1956 và 1957. Các bài báo này đề cập đến những sự kiện ở châu Âu, Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ. Giống như các mẫu cắt về châu Phi trong cùng thời kỳ, chúng chủ yếu viết về bạo lực. Anna đã gạch chân từ “tự do” mỗi khi nó xuất hiện, bằng chì đỏ. Cuối cùng, cô đếm tổng số những vạch chì đỏ, tổng cộng có 679 lần nhắc đến từ tự do. Sau đây là đoạn duy nhất cô viết tay trong thời kỳ này:]

Hôm qua Jimmy đến thăm tôi. Anh vừa trở về sau chuyến thăm Liên Xô cùng với một đoàn giáo viên. Kể tôi nghe chuyện này. Harry Mathews, một giáo viên, đã bỏ việc để chiến đấu ở Tây Ban Nha. Bị thương, mười tháng nằm viện với một cái chân gãy. Trong quãng thời gian này suy nghĩ về Tây Ban Nha - những việc bẩn thỉu của phe cộng sản ở đó, vân vân, đọc rất nhiều, trở nên hoài nghi Stalin. Đấu đá nội bộ như mọi khi - Đảng Cộng sản, rồi bị khai trừ đảng, gia nhập phe Trotsky. Tranh cãi với họ, rồi bỏ nốt. Không có khả năng tham gia chiến đấu vì què chân, anh ta chuyển sang dạy dỗ trẻ em lạc hậu. “Không cần phải nói, đối với Harry không có những khái niệm như trẻ em ngu dốt, chỉ có trẻ em bất hạnh mà thôi.” Harry sống qua chiến tranh trong một căn phòng nhỏ ở tầng gần King’s Cross, thực hiện không ít hành động anh hùng, chẳng hạn như cứu người khỏi những tòa nhà cháy hay bị trúng bom. “Anh ta đúng là một huyền thoại trong vùng, nhưng tất nhiên khi mọi người bắt đầu tìm kiếm người hùng què chân vừa cứu đứa bé hoặc bà già tội nghiệp thì lại chẳng thấy Harry đâu, bởi vì chẳng cần nói cũng biết, nếu nhận công đối với những việc anh hùng đó, anh ta sẽ tự khinh bỉ chính mình.” Khi cuộc chiến kết thúc, Jimmy từ Miến Điện trở về, đến gặp người bạn cũ Harry, nhưng họ cãi nhau. “Anh là đảng viên một trăm phần trăm, còn kia là Harry, một tên

Trotsky bản thủ, vì vậy bọn anh nặng lời và mãi mãi xa nhau. Nhưng anh thích thẳng ngực đấy, vì vậy anh vẫn luôn tâm niệm phải tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với anh ta.” Harry có hai cuộc đời. Cuộc đời hướng ngoại chỉ có hy sinh và cống hiến. Anh ta không chỉ làm việc ở trường dành cho trẻ em lạc hậu, và rất thành công, mà tối nào anh ta cũng mời trẻ em trong vùng (vùng này nghèo) về nhà mình để học. Anh ta dạy cho các em văn học, bắt các em đọc, phụ đạo cho các em thi cử. Anh ta dạy học ở mọi nơi cộng lại mười tám tiếng mỗi ngày. “Không cần phải nói, anh ta coi ngủ là lãng phí thời gian nên đã rèn mình chỉ ngủ mỗi đêm bốn tiếng.” Anh ta sống trong căn phòng duy nhất này cho đến khi người vợ góa của một phi công không quân đem lòng yêu và đưa anh ta về căn hộ của cô, ở đó anh ta có hai phòng. Cô có ba đứa con. Anh ta đối xử tốt với cô, nhưng nếu như bây giờ cô dành trọn đời mình cho anh ta thì đời anh ta lại dành cho trẻ em, ở trường học và ngoài đường phố. Đấy là cuộc sống hướng ngoại của anh ta. Trong lúc đó thì anh ta học tiếng Nga. Trong lúc đó anh ta sưu tập sách, sách tuyên truyền, bài báo cắt ra, về Liên Xô. Trong lúc đó anh ta tự xây dựng cho mình một hình dung về lịch sử thật sự của Liên Xô, hay nói đúng hơn là của Đảng Cộng sản Nga, từ năm 1900 trở đi.

Khoảng vào năm 1950, một người bạn của Jimmy ghé thăm Harry và kể cho Jimmy nghe về anh ta. “Anh ta thường mặc áo bay, hoặc áo đại cán, đi dép, tóc cắt ngắn kiểu quân đội. Chẳng bao giờ anh ta cười. Một bức chân dung Lenin trên tường - là cái chắc rồi. Một bức nhỏ hơn của Trotsky. Người góa phụ lễ phép đi lại đằng sau. Lũ trẻ con ngoài đường chốc chốc lại chạy vào nhà. Còn Harry thì nói về Liên Xô. Khi đó anh ta đã nói tiếng Nga rất lưu loát, biết rõ nội tình từng cuộc cãi cọ hay mưu đồ nhỏ chứ đừng nói đến những vụ tẩm máu lớn, từ xưa xưa xưa xưa. Và toàn bộ

những đi ều này để làm gì? Anna, em không đoán được đâu.” “Tất nhiên là được chứ,” tôi đáp. “Anh ấy đang chuẩn bị tinh thần sẵn sàng cho ngày đó.” “Tất nhiên. Chính xác luôn. Tên điên tội nghiệp đấy đã chuẩn bị tất cả - ngày đó sẽ đến khi toàn bộ các đ ồng chí ở Nga đ ều bỗng nhiên và đ ồng thời nhìn thấy ánh sáng. Họ sẽ nói: ‘Chúng ta đã lạc đường mất rồi, chúng ta đã đi nhầm hướng, chúng ta chẳng nhìn thấy gì phía chân trời. Nhưng đằng phía St Pancras, London, Anh, là đ ồng chí Harry, người chuyện gì cũng biết. Chúng ta sẽ mời đ ồng chí ấy đến và xin lời khuyên.’” Thời gian trôi qua. Mọi việc càng lúc càng trở nên tồi tệ hơn, nhưng theo quan điểm của Harry thì lại càng ngày càng trở nên tốt đẹp hơn. Mỗi khi Liên Xô xảy ra một vụ tai tiếng mới, dường như tinh thần của Harry lại lên cao hơn. Những ch ồng báo chất cao tới trần trong phòng Harry và tràn sang cả mấy căn phòng của bà góa. Anh ta đã nói được tiếng Nga như người bản địa. Stalin chết - Harry gật gù mà nghĩ: Sẽ chẳng còn lâu nữa đâu. Và sau đó là Đại hội Hai mươi: Tốt, nhưng chưa đủ. Và sau đó Harry gặp Jimmy trên phố. Là kẻ thù chính trị lâu đời của nhau, họ cau mày và g ồng người lên. Rồi họ gật đầu, và mỉm cười. Sau đó Harry đưa Jimmy trở lại căn hộ của góa phụ kia. Họ uống trà. Jimmy nói: “Có một phái đoàn đi Liên Xô, tớ đang tổ chức, có muốn đi không?” Harry bỗng dưng rạng rỡ. “Cứ hình dung xem, Anna, anh nghĩ đó một cục, nghĩ bụng: Ồ, rốt cuộc thì tay mê Trotsky tội nghiệp cũng đặt trái tim đúng chỗ, anh ta vẫn còn rất yêu đất mẹ của chúng ta. Nhưng còn anh ta thì đang nghĩ: Ngày của mình đã đến rồi. Anh ta liên tục hỏi anh ai đã đề xuất tên anh ta, và rõ ràng là đi ều này rất quan trọng với anh ta nên anh không nỡ nói rằng ý tưởng này chỉ mới chợt nảy ra trong đầu anh lúc đó mà thôi. Anh không hề biết là anh ta tin rằng chính là Đảng, hơn nữa còn là Đảng ở tận Moscow, đang triệu anh ta đến để giúp đỡ họ. Dù sao thì, tóm lại là tất cả bọn anh đ ều đi Moscow, ba

mười giáo viên người Anh hạnh phúc. Và người hạnh phúc nhất, Harry tội nghiệp, đã nhét tài liệu và báo chí đầy từng túi chiếc áo đại cán kiểu quân đội. Bọn anh đến Moscow, và anh ta toát ra vẻ đầy tận tâm và mong đợi. Anh ta đối xử tốt với bọn anh, nhưng bọn anh lại độ lượng hiểu đó là anh ta khinh thường bọn anh đã sống khá phù phiếm - so với anh ta - nhưng quyết tâm không thể hiện. Bên cạnh đó, hầu hết bọn anh đều từng ủng hộ Stalin, và không thể phủ nhận là hồi này không ít người từng theo Stalin đều cảm thấy cần rút ít nhiều khi gặp dân phe Trotsky. Tuy nhiên. Phái đoàn vẫn tiến lên trên con đường hoa thắm các xí nghiệp, trường học, cung văn hóa, trường đại học, chưa nói đến diễn văn và tiệc tùng. Và Harry ở đó, với cái áo đại cán, cái chân què, vẻ nghiêm trang đậm chất cách mạng, hóa thân sống của Lenin, có đi đâu lũ người Nga ngớ ngẩn kia không chịu nhận ra anh ta. Tất nhiên là bọn họ ngưỡng mộ sự nghiêm túc cao quý của anh ta, nhưng không ít lần họ hỏi tại sao Harry lại mặc trang phục kỳ quặc thế, và thậm chí, theo như anh nhớ, còn hỏi có phải anh ta mang một nỗi buồn thầm kín hay không. Trong khi đó, tình bạn cũ của bọn anh đã phục hồi và ban đêm bọn anh thường tán gẫu chuyện này chuyện nọ trong phòng mình. Anh nhận thấy là anh ta đang nhìn anh với ánh mắt càng lúc càng hoang mang. Anh nhận thấy là anh ta đang trở nên kích động. Và anh vẫn không biết đi đâu gì đang diễn ra trong đầu anh ta. Rồi vào đêm cuối cùng của chuyến thăm, bọn anh phải ra ngoài dự tiệc với một tổ chức giáo viên nào đó nhưng Harry không đi. Anh ta bảo thấy trong người không được khỏe. Khi quay về, anh đến thăm và thấy anh ta đang ngồi trong chiếc ghế bành bên cửa sổ, cái chân què giữ thẳng trước mặt. Anh ta đứng dậy đón anh, hết sức rạng rỡ, nhưng rồi choáng váng khi thấy chỉ có mình anh, anh có thể nhận ra đi đâu đó. Sau đó anh ta xác minh lại với anh và phát hiện ra rằng anh ta được mời vào đoàn chỉ vì anh nảy ra ý nghĩ đó khi gặp anh ta trên

phố mà thôi. Lẽ ra anh phải tự đá cho mình một cái vì đã nói cho anh ta biết. Anh thề, Anna ạ, đúng lúc mà anh bắt đầu hiểu ra, anh ước mình đã bịa ra một câu chuyện nào đó về chính Khrushchev đã muốn mời chàng hạn. Anh ta cứ nhắc đi nhắc lại: ‘Jimmy, cậu phải nói thật với tớ, *cậu* mời tớ, đó có phải chỉ là ý kiến của cậu hay không?’ hết lần này đến lần khác. Điêu này thật sự là kinh khủng. Chắc, rồi bỗng nhiên cô phiên dịch bước vào xem bọn anh đã có đủ mọi thứ cho đêm hôm đó hay chưa và chào tạm biệt, bởi vì sáng mai bọn anh sẽ không gặp cô ấy nữa. Cô ấy khoảng hai mươi đến hai hai tuổi, cực kỳ hấp dẫn với hai bím tóc vàng rất dài và đôi mắt xám. Anh thề là thằng nào trong đoàn cũng đều mê cô ấy. Cô ấy như gục xuống đến nơi vì kiệt sức, bởi vì không phải là chuyện đùa khi phải chăm lo cho ba mươi giáo viên người Anh trong hai tuần lễ tại khắp mọi cung văn hóa và trường học. Nhưng bỗng nhiên Harry nhìn thấy cơ hội. Anh ta kéo một chiếc ghế ra và nói: ‘Đồng chí Olga, mời đồng chí ngồi.’ Không cho phép bất cứ cự cãi nào. Anh biết sắp sửa xảy ra chuyện gì, bởi vì anh ta đang đỡ đỡ luận án và tài liệu trên khắp người ra và bày hết lên bàn. Anh cố gắng ngăn anh ta lại nhưng anh ta chỉ hát hàm về phía cánh cửa. Khi Harry hát hàm về phía cánh cửa thì người ta chỉ còn cách ra ngoài. Vậy là anh về phòng và ngồi hút thuốc, chờ đợi. Lúc đó là khoảng một giờ sáng. Bọn anh phải dậy lúc sáu giờ để người ta đưa ra sân bay lúc bảy giờ. Đến sáu giờ thì Olga bước vào, tái nhợt vì kiệt sức, và rõ ràng là rất hoang mang. Đúng, chính là từ đây, rất hoang mang. Cô ấy bảo với anh, ‘Em đến nói với anh rằng anh phải chăm sóc anh bạn Harry, em nghĩ anh ấy không ổn lắm, anh ấy quá kích động.’ Vậy là anh kể cho Olga nghe hết về thành tích của anh ta trong chiến tranh Tây Ban Nha, các hành động anh hùng của anh ta, rồi anh bịa thêm vài ba cái nữa, và rồi cô ấy nói: ‘Vâng, dễ dàng nhận thấy anh ấy là người rất tốt.’ Rồi cô ngáp một cái

suýt rách mặt và về đi ngủ, bởi vì hôm sau cô còn phải xử lý một đoàn giáo hội yêu hòa bình đến từ Scotland. Sau đó thì Harry bước vào. Anh ta hốc hác như một con ma và không thể hiện chút cảm xúc nào. Toàn bộ nền tảng đời anh ta đã sụp đổ. Anh ta kể cho anh nghe diễn biến câu chuyện, trong khi anh cứ giục anh ta phải nhanh lên, bởi vì bọn anh phải ra sân bay mà kể từ đêm hôm trước đến lúc ấy vẫn chưa ai trong hai người thay đổi cả...”

Có vẻ như là Harry đã bỏ hết giấy tờ và các mẫu báo lên bàn rồi bắt đầu diễn thuyết về lịch sử Đảng Cộng sản Nga, bắt đầu từ thời mới lập ra tờ *Iskra*. Olga ngẩng đầu đối diện, cố kìm để không ngáp, mỉm cười, duyên dáng và duy trì vẻ lịch sự văn minh vẫn dành cho những vị khách tiến bộ nước ngoài. Có lúc cô hỏi anh ta có phải là sử gia hay không, nhưng anh ta trả lời: “Không, tôi là một người theo chủ nghĩa xã hội, cũng như chính đảng chí vậy.” Anh ta dẫn dắt cô qua những năm tháng âm mưu, chủ nghĩa anh hùng và những cuộc chiến của giới trí thức, không bỏ sót chút gì. Đến khoảng ba giờ sáng, cô nói: “Xin phép đảng chí một chút được không ạ?” Cô phiên dịch ra ngoài, còn anh ta thì ngỡ ngàng đó mà nghĩ rằng cô đã đi báo cảnh sát, và anh ta sắp bị bắt rồi “đày đi Siberia”. Khi Jimmy hỏi Harry xem anh ta cảm thấy thế nào nếu phải biến mất ở Siberia, có thể là vĩnh viễn, Harry trả lời: “Đối với một thời điểm như thế này, chả có cái giá nào là quá cao cả.” Bởi vì tất nhiên là lúc này anh ta đã quên mất rằng mình đang nói chuyện với nữ phiên dịch Olga, một cô gái tóc vàng hai mươi tuổi có bố đã chết trong chiến tranh, bản thân đang phải chăm sóc bà mẹ góa bụa và định mùa xuân tới sẽ lấy một nhà báo của tờ *Pravda*. Lúc đó anh ta đang diễn thuyết trước bản thân Lịch sử. Anh ta chờ cảnh sát, người nhũn ra trong hân hoan chấp nhận, nhưng khi Olga trở lại, thứ cô mang theo chỉ là hai ly trà cô đã gọi ở nhà hàng. “Phục vụ chậm chạp không thể tả, Anna

ạ, vì vậy anh có thể hình dung anh ta nghĩ đó chờ bị công cũng được một lúc lâu.” Olga nghĩ xuống, đẩy ly trà về phía anh ta và nói: “Xin hãy nói tiếp đi ạ, xin lỗi vì đã ngắt lời đồng chí.” Chẳng mấy chốc thì cô đã ngủ. Harry vừa mới nói đến chỗ Stalin bố trí ám sát Trotsky ở Mexico. Có vẻ như khi ấy Harry chỉ nghĩ đó, bỏ dở câu nói, nhìn Olga, hai bím tóc lấp lánh của cô tuột qua đôi vai buông thông, đầu cô ngoẹo sang một bên. Rồi anh ta lùa đám giấy tờ lại, cất đi. Sau đó anh ta nhẹ nhàng đánh thức cô dậy, xin lỗi vì đã làm cho cô chán. Cô rất ngượng vì thái độ của mình, nhưng giải thích rằng mặc dù rất thích làm phiên dịch cho hết đoàn này rồi lại đến đoàn khác nhưng đây là công việc vất vả, “Và bên cạnh đó, mẹ tôi ốm đau lắm nên đêm về tôi vẫn phải làm việc nhà.” Cô chộp lấy tay anh ta rồi nói: “Tôi hứa với đồng chí một việc. Tôi hứa là khi các sử gia của Đảng viết lại lịch sử Đảng Cộng sản của chúng ta với những chỉnh sửa phù hợp các chỗ xuyên tạc áp đặt dưới thời đồng chí Stalin, tôi hứa với đồng chí là tôi sẽ đọc.” Có vẻ như Harry đã bất ngờ trước việc cô bồi rồi đến vậy do cư xử thiếu chuyên nghiệp. Họ động viên lẫn nhau thêm vài phút nữa. Sau đó Olga ra về, gặp Jimmy và nói rằng bạn anh quá kích động.

Tôi hỏi Jimmy sau đó thế nào. “Anh chả biết. Bọn anh phải mặc đồ và thu dọn vội vã, sau đó bay về Harry im lặng và trông khá ủ rũ nhưng chỉ có thế. Anh ta cứ một mực cảm ơn anh vì đã cho anh ta tham gia phái đoàn: một trải nghiệm rất quý, anh ta bảo vậy. Tuần trước anh đến gặp anh ta. Rốt cuộc thì anh ta cũng cưới góa phụ kia và cô ấy có thai rồi, anh cũng không biết đi đâu đó chứng tỏ cái gì nữa, nếu nó có chứng tỏ đi đâu gì đó thật.”

[Đến đây, một dòng kẻ đôi màu đen đánh dấu cuốn sổ đồ kết thúc.]

*

[Cuốn sổ bìa vàng tiếp tục:]

*1 TRUYỆN NGẮN

Một phụ nữ khao khát yêu đương gặp một người đàn ông trẻ hơn cô khá nhiều, có lẽ là trẻ hơn về trải nghiệm cảm xúc hơn là về tuổi tác, hoặc có lẽ là về chiều sâu trải nghiệm cảm xúc của anh. Cô tự dối mình về bản chất của người đàn ông này; còn đối với anh, đây chỉ đơn thuần là một cuộc tình khác mà thôi.

*2 TRUYỆN NGẮN

Một người đàn ông sử dụng ngôn ngữ người lớn, thứ ngôn ngữ của những người trưởng thành về mặt cảm xúc, để chinh phục một người phụ nữ. Cô dần hiểu ra rằng thứ ngôn ngữ này xuất phát từ một ý tưởng nào đó trong đầu anh ta chứ chẳng liên quan gì đến cảm xúc của anh ta cả; trên thực tế, xét về mặt cảm xúc thì anh ta chỉ là một cậu thiếu niên. Nhưng, mặc dù biết vậy, cô vẫn không ngăn được mình xiêu lòng và vẫn bị thứ ngôn ngữ đó chinh phục.

*3 TRUYỆN NGẮN

Gần đây nhìn thấy trong bài phê bình một cuốn sách: “Một trong những cuộc tình bất hạnh thường thấy ở phụ nữ, ngay cả người tốt nhất, thường có xu hướng yêu người đàn ông không xứng đáng với mình.” Tất nhiên, bài phê bình này do nam giới viết. Sự thật là khi “phụ nữ tốt” đem lòng yêu “đàn ông không xứng đáng” thì nguyên nhân luôn luôn hoặc là do những người đàn ông này đã “gọi tên” họ, hoặc là do họ có một đặc tính thiếu

hoàn chỉnh mơ hồ nào đó không có ở đàn ông “tốt” hoặc “tử tế”. Đàn ông bình thường, đàn ông tốt, thì đã kết thúc, hoàn thiện, và không có tiềm năng gì nữa. Chuyện sẽ kể về cô bạn Annie của tôi ở Trung Phi, một “phụ nữ tốt” lấy một “đàn ông tốt”. Anh là công chức, đáng tin cậy, có trách nhiệm, và anh âm thầm viết những bài thơ dở ẹc. Cô đem lòng yêu một tay thợ mỏ lãng nhãng, nát rượu. Chứ không phải là một tay thợ mỏ hoạt động trong tổ chức, người quản lý, thư ký, hay ông chủ. Anh ta chuyển từ cái mỏ bé này sang mỏ bé khác, cái nào cũng luôn tạm bợ, sẵn sàng được ăn cả ngã về không. Anh ta bỏ đi khi mỏ làm ăn thua lỗ hay được bán cho một liên doanh lớn. Một tối, tôi gặp hai người bạn họ. Anh ta vừa mới về từ một mỏ nào đó ở vùng xa xôi hẻo lánh cách đó chừng năm trăm cây số. Và cô ở đó, hơi béo, má đỏ bừng, một cô gái xinh đẹp bị vùi trong dáng vẻ của một mệnh phụ. Anh ta nhìn qua phía cô và nói: “Annie, em sinh ra để làm vợ cướp biển mới phải.” Tôi nhớ chúng tôi đã phá lên cười thế nào, bởi vì rõ là buồn cười, cướp biển trong căn phòng bé xíu đó ở ngoại ô thành phố; lũ cướp biển cùng anh chồng dễ thương, tốt bụng và Annie, cô vợ tốt, cảm thấy ăn năn về cuộc tình này, cuộc tình trong tâm tưởng nhiều hơn là thể xác, với tay thợ mỏ lang bạt. Nhưng tôi nhớ khi anh ta nói đi đâu đó, cô đã nhìn anh ta bằng ánh mắt biết ơn như thế nào. Anh ta chết vì rượu nhiều năm sau đó. Tôi nhận được thư cô, sau nhiều năm im lặng: “Cậu còn nhớ X chứ? Anh ấy mất rồi. Cậu sẽ hiểu tớ - đời tớ không còn ý nghĩa nữa.” Câu chuyện này, được dịch sang tình hình nước Anh, phải là cô vợ dễ thương ở ngoại ô đem lòng yêu một tay ăn bám vô vọng ở quán cà phê, luôn nói rằng hẳn sẽ viết, và có lẽ một ngày nào đó cũng đã viết thật, nhưng đi đâu đấy không quan trọng. Câu chuyện được viết ra từ điểm nhìn của anh chồng tử tế và hoàn toàn có trách nhiệm, không hiểu nổi sức hấp dẫn của tay ăn bám này.

*4 TRUYỆN NGẮN

Một phụ nữ mạnh khỏe đem lòng yêu một gã đàn ông. Cô thấy mình trở nên ốm yếu, với những triệu chứng cả đời cô chưa bao giờ gặp. Dần dần cô hiểu rằng căn bệnh này không phải của cô, cô hiểu rằng gã đàn ông kia mới đau ốm. Cô hiểu bản chất của căn bệnh, không phải từ anh ta, từ cách anh ta hành xử hay lời anh ta nói, mà từ cách căn bệnh của anh ta phản ánh trong chính người cô.

*5 TRUYỆN NGẮN

Một phụ nữ đang yêu, trái với ý muốn của cô. Cô thấy hạnh phúc. Vậy nhưng, đang đêm cô tỉnh giấc. Anh ta thành linh bật dậy, như thể đang gặp nguy hiểm. Anh ta nói: Không, không, không. Sau đó, tỉnh táo và kiểm soát. Anh ta chần chừ nằm trở lại, im lặng. Cô muốn nói: Anh nói *Không* với cái gì thế? Vì trong cô tràn ngập cảm giác sợ hãi. Cô không nói ra. Cô chìm trở lại giấc ngủ, và khóc trong mơ. Cô tỉnh giấc, anh ta vẫn thức. Cô lo lắng nói, Tim anh đang đập đấy sao? Anh ta, sững sủa: Không, tim em.

*6 TRUYỆN NGẮN

Một người đàn ông và một phụ nữ, quan hệ tình ái với nhau. Cô, vì khao khát tình yêu, còn anh ta thì tìm nơi nương tựa. Một chiều anh ta nói, giọng rất thận trọng: “Anh phải đi gặp...” Nhưng khi lắng nghe một lời giải thích dài dòng vắn tắt, cô biết đây chỉ là cái cớ, vì cô tràn đầy rầu rĩ. Cô nói, “Tất nhiên. Tất nhiên rồi.” Anh ta nói, cùng tiếng cười lớn trẻ trung đột ngột, giọng rất hung hăng: “Em bị quan quá đấy,” và cô đáp: “Anh nói bị quan là sao? Em không phải là người trông giữ anh, vì vậy đừng biến em thành một ả đàn bà Mỹ.” Anh ta vào giường cô, rất muộn, và cô quay sang anh ta, vừa

thức giấc. Cô cảm thấy tay anh ta vòng quanh mình, thận trọng, đắn đo. Cô hiểu anh ta không muốn làm tình với cô. Dương vật anh ta ỉu xìu, mặc dù (và đi đầu này khiến cô khó chịu, sự ngây thơ ấy) thân hình anh ta di chuyển giữa hai đùi cô. Cô gắt gỏng: “Em buồn ngủ.” Anh ta thôi di chuyển. Cô cảm thấy có lỗi, bởi vì có thể anh ta sẽ thấy bị tổn thương. Bỗng nhiên cô thấy anh ta lớn lên. Cô bực bội khi anh ta muốn cô chỉ vì cô đã từ chối. Nhưng cô yêu, nên cô quay sang anh ta. Khi làm tình xong, cô biết rằng đối với anh ta đi đầu này có nghĩa là đã hoàn thành một việc gì đó. Cô gay gắt nói, từ hiểu biết bản năng chứ không biết trước mình sẽ nói ra đi đầu này: “Anh vừa làm tình với một người khác.” Anh ta nói nhanh: “Sao em biết?” Và rồi, cứ như là chưa hề nói câu sao em biết, anh ta nói: “Đâu có. Em cứ tưởng tượng ra thế.” Sau đó, vì cô im lặng một cách căng thẳng, khổ sở, anh ta sừng sĩa nói: “Anh không nghĩ là chuyện đó lại quan trọng đến thế. Em phải hiểu là anh không coi trọng chuyện đó.” Câu cuối cùng khiến cô cảm thấy mình bị thu nhỏ và hủy diệt, cứ như cô không hiện hữu trong tư cách một người phụ nữ.

*7 TRUYỆN NGẮN

Một tay lang thang tình cờ ghé vào nhà một phụ nữ mà gã thích và cần. Gã là kẻ có bề dày kinh nghiệm đối với những người phụ nữ cần tình yêu. Thường thì gã tự giới hạn bản thân. Nhưng lần này, những lời gã nói, những cảm xúc gã cho phép chính mình đều rất mập mờ, bởi vì gã cần lòng tốt của cô một thời gian. Gã làm tình với cô, nhưng với gã thứ tình dục đó chẳng hơn cũng chẳng kém những gì gã đã ném trải trước đó cả trăm lần. Gã nhận ra rằng nhu cầu trú tạm đã trói gã vào với thứ mà gã sợ nhất: lời đàn bà nói Em yêu anh. Gã cắt đứt. Nói lời từ biệt, rất trang trọng, ở cấp độ tình bạn chấm dứt. Đi. Viết trong nhật ký: Rời London. Anna

trách móc. Cô ấy ghét mình. Ở, thì cứ thế đi. Và một dòng khác, nhì ều tháng sau, có thể hoặc là: Anna lấy chồng, tốt. Hoặc: Anna tự tử. Đáng tiếc, người đầu mà dễ thương.

*8 TRUYỆN NGẮN

Một nữ nghệ sĩ - họa sĩ, nhà văn, ch ả quan trọng, sống một mình. Nhưng cả đời cô chỉ hướng về một người đàn ông vắng mặt mà cô đang chờ đợi. Chẳng hạn, căn hộ của cô quá lớn. Đầu óc cô đầy những hình ảnh về người đàn ông sẽ bước vào đời cô, trong khi ấy cô ngừng vẽ vời/viết lách. Nhưng trong tâm trí mình, cô vẫn là “nghệ sĩ”. Cuối cùng, một người đàn ông bước vào đời cô thật, một dạng nghệ sĩ, nhưng chưa đủ kết tinh thành nghệ sĩ. Nhân cách “nghệ sĩ” của cô đi vào tính cách anh ta, anh ta lấy sức mạnh từ nó, làm việc nhờ nó, cứ như cô là chiếc máy phát truyền năng lượng vào người anh ta. Rồi cuộc thì anh ta trưởng thành, một nghệ sĩ thực thụ, mãn nguyện; còn người nghệ sĩ trong cô thì chết. Khi cô không còn là nghệ sĩ nữa, anh ta bỏ cô, anh ta cần người phụ nữ có phẩm chất này để anh ta có thể sáng tác.

*9 TIỂU THUYẾT NGẮN

Một “cựu đồ” người Mỹ đến London. Không tiền bạc, không bạn bè. Có tên trong danh sách đen của giới làm phim và truyền hình. Nhóm ki ều dân Mỹ ở London, hay nói đúng hơn là nhóm ki ều dân Mỹ “cựu đồ”, biết anh ta là người đã bắt đầu chỉ trích các chính sách của Stalin trong Đảng Cộng sản từ ba, bốn năm trước khi họ đủ can đảm làm vậy. Anh đến nhờ họ giúp đỡ vì nghĩ rằng nay anh đã được thực tế chứng minh thì họ sẽ quên đi sự thù địch. Nhưng thái độ của họ đối với anh vẫn như khi họ còn là những đảng viên hoặc là cảm tình viên mẫn cán. Anh vẫn là kẻ tội đồ, bất chấp

thực tế là thái độ của họ đã thay đổi, và bây giờ họ đang đấm ngực vì không rời bỏ đảng sớm hơn. Họ bắt đầu đờn nhau, một tay trước đây là đảng viên giáo đi ầu không hay phê phán nhưng bây giờ đấm ngực như điên, rằng tay người Mỹ mới đến này là gián điệp F.B.I. Cộng đ ồng ki ều dân coi lời đ ờn đó là thật, từ chối làm bạn hay giúp đỡ anh. Trong khi tẩy chay người này, họ lại lên giọng phê phán về cảnh sát mật ở Nga và hành vi của các ủy ban đi ầu tra hoạt động phản nước Mỹ và kẻ chỉ điểm, cự đ ỏ. Anh người Mỹ mới đến tự tử. Vậy là cả lũ ng ồi nhớ lại những sự kiện trong quá khứ chính trị, tìm lý do để ghét anh, để nhấn chìm tội lỗi của mình.

*10

Vì mắc phải căn bệnh thần kinh nào đó, một người bị mất khái niệm về thời gian. Rõ ràng là một bộ phim tuyệt vời, những gì người ta có thể thực hiện với nó. Có đi ầu mình sẽ chẳng bao giờ có cơ hội viết ra nó cả, vì vậy có nghĩ cũng chẳng ích gì. Nhưng không nghĩ không được. Một người bị mất “cảm giác về thực tại”; và vì vậy nên lại có cảm giác về thực tại sâu hơn so với người “bình thường”. Hôm nay Dave nói, đi ềm nhiên: “Cái kẻ đó, Michael ấy, chuyện anh ta chối bỏ cậu, đừng để nó ảnh hưởng đến *cậu*. *Cậu* là ai mà lại bị hạ gục bởi một kẻ dốt tới mức không đón nhận cậu cơ chứ?” Cậu ta nói cứ như Michael vẫn đang trong quá trình “chối bỏ tôi” chứ không phải đã nhiều năm rồi. Và tất nhiên là cậu ta đang nói về bản thân mình. Trong một giây lát, cậu ta là Michael. Cảm giác thực tại của tôi run lên và vỡ tan. Nhưng đ ồng thời có một đi ều gì đó rất rành mạch xuất hiện, một kiểu khai sáng, mặc dù rất khó mà nói được là cái gì. (Kiểu bình luận này thuộc về cuốn số xanh, không phải cuốn này.)

*11 TIỂU THUYẾT NGẮN

Hai người bên nhau, trong một mối quan hệ bất kỳ nào đó - mẹ-con trai; bố-con gái; tình nhân của nhau, không quan trọng. Một trong hai người bị chứng loạn thần kinh cực nặng. Người bị thần kinh truyền tình trạng của mình sang cho người còn lại, sau đó người ốm thì khỏe con người khỏe thì ốm. Tôi nhớ Mẹ Mật đã kể cho tôi nghe chuyện về một bệnh nhân. Một chàng trai trẻ đến gặp bà khẳng khẳng bảo rằng anh đang gặp rắc rối kinh khủng về mặt tâm lý. Bà thấy anh chẳng bị làm sao cả. Bà bảo anh đưa bố đến gặp bà. Lần lượt từng người trong gia đình đó, cả thầy năm người, đến phòng khám của bà. Bà thấy tất cả bọn họ đều bình thường. Sau đó thì người mẹ đến. Mặc dù có vẻ ngoài rất “bình thường” nhưng bà ta lại bị loạn thần kinh cực nặng, có đi đâu duy trì được trạng thái cân bằng của mình bằng cách truyền sang cho gia đình, đặc biệt là cậu con trai bé nhất. Cuối cùng Mẹ Mật cũng chữa cho người mẹ, mặc dù để bà ta chịu đến chữa trị thì cực kỳ khó khăn. Còn chàng trai trẻ lúc đầu nay đã thấy trút được áp lực ra khỏi bản thân. Tôi nhớ bà từng nói: Đúng vậy, thường thì người “bình thường” nhất trong gia đình lại là người thực sự ốm yếu, có đi đâu vì tính cách mạnh, họ sống sót được, vì những người khác, có tính cách yếu hơn, đã thể hiện sự ốm yếu thay cho họ rồi. (Kiểu bình luận này thuộc về cuốn sổ xanh. Tôi phải để riêng chúng ra.)

*12 TRUYỆN NGẮN

Một người chồng, lừa dối vợ, không phải là vì anh ta đem lòng yêu người khác mà vì để xác quyết sự độc lập của mình đối với tình trạng hôn nhân, về nhà sau khi ngủ với người phụ nữ kia, định giữ bí mật nhưng lại “vô tình” làm gì đó nhằm để lộ vụ việc. “Sự cô” này, mùi nước hoa hoặc

dấu son hoặc quên tẩy sạch mùi tình dục, thực ra là mục đích từ đầu của chuyến phiêu lưu đó, mặc dù không hề ý thức rõ. Vì anh ta cần phải nói với vợ. “Anh không định thuộc về em đâu.”

*13 TIỂU THUYẾT NGẮN, ĐỊNH ĐẶT TÊN LÀ “KẸ TỰ DO KHÔNG CẦN PHỤ NỮ”.

Một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi, độc thân, hoặc có lẽ kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chết, hoặc ly dị. Nếu là người Mỹ thì anh ta ly dị, nhưng nếu là người Anh thì vợ anh ta được giấu ở đâu đó, thậm chí có thể anh ta còn sống với cô ta hoặc ở chung một nhà, nhưng không có bất cứ mối liên hệ thực tế nào về cảm xúc cả. Ở tuổi năm mươi, anh ta đã có vài chục mối tình, trong đó có ba bốn mối nghiêm túc. Các mối nghiêm túc này là với những người phụ nữ hy vọng lập gia đình với anh ta, họ nấn ná không đi, trong tình trạng thực ra là hôn nhân mà không có ràng buộc chính thức, anh ta chia tay tại thời điểm buộc phải cưới họ. Ở tuổi năm mươi, anh ta khô cạn, lo lắng về khả năng tình dục, có năm đến sáu người bạn khác giới, tất cả đều là bồ cũ, nay đã lấy chồng. Anh ta là con chim cú cu trong nửa tá gia đình, là người bạn cũ của gia đình. Anh ta giống như một đứa trẻ, phụ thuộc vào đàn bà, càng lúc càng mơ hồ và vô dụng, suốt ngày gọi điện cho một cô nào đó nhờ một việc gì đó. Bên ngoài bánh bao, thông minh châm biếm, gây ấn tượng với những người phụ nữ trẻ hơn trong khoảng một tuần. Anh ta lảng nhãng với các cô gái hoặc những người phụ nữ trẻ hơn rất nhiều, sau đó quay lại với những người lớn tuổi đóng vai vú em hoặc bảo mẫu tốt bụng.

*14 TIỂU THUYẾT NGẮN

Một người đàn ông và một phụ nữ, lấy nhau hoặc có quan hệ lâu dài với

nhau, bí mật đọc nhật ký của nhau, trong đó (và đây là vấn đề danh dự đối với cả hai người) những suy nghĩ về nhau được ghi lại một cách trung thực nhất. Cả hai đều biết người kia đang đọc những gì mình viết, nhưng vẫn giữ tính khách quan được một thời gian. Rồi dần dần họ bắt đầu viết ra những điếu giả tạo, ban đầu là vô thức; sau đó là cố tình để gây ảnh hưởng lên người kia. Đến lúc mỗi người đều có hai cuốn nhật ký, một cuốn cho riêng mình, và khóa chặt; còn cuốn thứ hai để dành cho người kia đọc. Rồi một trong hai người lỡ miệng, hoặc mắc sai lầm, vậy là người kia buộc tội anh/cô ta đã tìm thấy cuốn nhật ký bí mật. Một cuộc cãi lộn kinh khủng khiến cho hai người vĩnh viễn rời xa nhau, không phải vì cuốn nhật ký ban đầu mà là vì, “cả hai ta đều biết mình đang đọc hai cuốn nhật ký *kia*, việc đó không tính, sao anh/cô lại gian dối tới mức đọc nhật ký riêng của tôi?”

*15 TRUYỆN NGẮN

Một anh người Mỹ, một chị người Anh. Chị, qua tất cả thái độ, cảm xúc, thể hiện là mong được người tình sở hữu và chiếm đoạt. Anh, qua tất cả thái độ và cảm xúc, cũng mong được người tình chiếm đoạt. Thấy mình là một công cụ bị chị sử dụng, để có khoái lạc. Bế tắc về mặt cảm xúc. Sau đó họ thảo luận: cuộc thảo luận về thái độ cảm xúc tình dục biến thành cuộc so sánh hai xã hội khác nhau.

*16 TRUYỆN NGẮN

Đàn ông và phụ nữ, cả hai đều kiêu hãnh và từng trải về mặt tình dục, hiếm khi gặp được những người khác cũng từng trải như họ. Bỗng nhiên cả đôi mắc chứng ghét bỏ người kia, thứ cảm giác mà khi đem ra phân tích (và họ quả là những kẻ ưa tự phân tích bản thân) lại hóa ra là ghét bỏ chính mình. Họ đã tìm thấy tấm gương của mình, ngấm thật kỹ, nhìn mặt, rời bỏ

nhau. Khi họ gặp nhau, đây là một kiểu gượng gạo thừa nhận nhau, trở thành bạn tốt trên cơ sở này, sau một thời gian, thứ tình bạn mĩa mai, gượng gạo này trở thành tình yêu. Nhưng tình yêu không đến được với họ vì cái trải nghiệm hung bạo ban đầu, không cảm xúc.

*17 TIỂU THUYẾT NGẮN

Hai kẻ trác táng, nam và nữ, với nhau. Cuộc tình giữa họ đi theo nhịp rất chậm biếm như sau. Chàng chiếm lấy nàng, nàng thận trọng theo kinh nghiệm, nhưng dần dần xiêu lòng. Khi nàng dành hết cảm xúc cho chàng thì cảm xúc của chàng tắt phụt, chàng không còn khao khát nàng nữa, Nàng, tổn thương và đau khổ. Quay sang với người khác. Nhưng đến lúc này thì người đầu tiên lại thấy khao khát có nàng. Nhưng trong khi chàng sôi lên vì biết nàng đã ngủ với người khác thì nàng lại đóng băng, khi thấy chàng sôi sục không phải vì nàng mà vì nàng đã ngủ với người khác. Nhưng dần dần, nàng lại dành cảm xúc cho chàng. Và đúng lúc nàng cảm thấy tốt đẹp nhất thì chàng lại đóng băng, quay sang một người phụ nữ khác, nàng một người đàn ông khác, và cứ tiếp tục như thế.

*18 TRUYỆN NGẮN

Cùng chủ đề với truyện ngắn *Người yêu đầu* của Chekhov. Nhưng lần này người phụ nữ không thay đổi cho hợp với lũ đàn ông, hết gã này đến gã khác nữa; Cô thay đổi để đáp lại chỉ một gã đa tính cách vêtâm lý, vậy là trong một ngày cô có thể trải qua nửa tá nhân cách khác nhau, hoặc đối nghịch hoặc hòa hợp với anh ta.

*19 TRƯỜNG PHÁI VIẾT LÃNG MẠN CỨNG RẮN

Bạn bè ra đường tối thứ Bảy thực tâm, trái tim cu ồng nhiệt tối thứ Bảy

bạn bè đích thực, Buddy, Dave và Mike. Tuyết rơi. Tuyết lạnh. Cái lạnh thành phố tại thành phố bự hơn ngàn thành phố, New York. Nhưng thành thực, với chúng tôi. Buddy-vai-dã-nhân, đứng tách riêng và nhìn chăm chăm. Nó gãi bẹn. Buddy mơ mộng, mắt thăm đen, ánh nhìn bu ãn bã, nó thường thủ dâm trước mặt chúng tôi, vô thức, thuần khiết, sự thuần khiết kỳ khôi. Và giờ nó đứng, tuyết trắng vụn đậu vai còng bu ãn bã. Dave vật xuống, Dave và Buddy cùng xoay trên đám tuyết vô can, Buddy hỗn hển. Dave lừa nắm đấm vào bụng Buddy, ôi tình yêu thành thực của bạn bè đích thực, đàn ông chân chính, chơi đùa dưới những vách đá Manhattan lạnh lẽo trong một tối thứ Bảy thành thực. Buddy xỉu. “Tao yêu thằng chó này,” Dave nói trong khi Buddy nằm đó, không còn biết chúng tôi, không còn biết thành phố-nổi-bu ãn. Tôi, Mike, Mike-kẻ-đơn-độc, đứng tách riêng, trên vai tôi là gánh nặng cái biết, mười tám tuổi và cô đơn, ngấm nhìn bạn bè đích thực của mình, Dave và Buddy. Buddy tỉnh. Nước bọt lồm đồm cặp môi gần chết, văng xa vào bờ tuyết trắng màu nước bọt. Nó ng ẩ dậy, thờ dốt, thấy Dave, tay ôm đầu gối, đang nhìn nó, tình yêu ngập đôi mắt Bronx bu ãn. Mé trái nắm tay lông lá thẳng cằm, nó đánh và Dave ngã vật, vật trên nền tuyết lạnh chết người. Buddy cười, ng ẩ đó Buddy cười, chờ đến lượt. Trời đất, một kẻ điên. “Mày định làm gì, Buddy?” tôi hỏi, Mike-kẻ-đơn-độc nhưng biết yêu bạn bè đích thực. “Ha ha ha, mày có thấy nét mặt nó không?” nó nói, lăn ra hỗn hển, tay ôm bẹn. “Mày có thấy không?” Dave hít mạnh, sự sống trở lại trong nó, lẫn lộn, rên rỉ, ng ẩ dậy. Rồi Dave và Buddy đánh nhau, đánh thực, cười vang vui thích, đến khi vừa cười vừa ngã vật khỏi nhau trong tuyết. Tôi, Mike, Mike-được-lời-chấp-cánh, đứng r ầu rĩ vì vui. “Này, tao yêu thằng khốn này,” Dave hỗn hển, tung cú đấm vào giữa thân Buddy, còn Buddy, giờ cẳng tay chặn lại, thốt lên: “Má ơi, tao yêu nó.” Nhưng tôi đã nghe thấy tiếng gót giày ngọt lịm dạo nhạc trên

vừa hề buốt giá, nên tôi nói: “Này, hai đứa.” Chúng tôi đứng chờ. Nàng đến, Rosie, từ phòng ngủ tắm tối đi thuê, trên đôi gót giày cao gồ ngọt lịm.

“Chào các cậu,” Rosie nói, mỉm cười ngọt lịm. Chúng tôi đứng nhìn. Giờ bu ồm bã, ngắm nhìn Rosie tròn trịa thịt, xoay trên giới tính nàng đích thực dọc vỉa hè, đánh cặp mông tròn trái bóng, bắn thông điệp hy vọng vào tim chúng tôi. R ồi Buddy, bạn Buddy của chúng tôi, đứng tách ra, lưỡng lự, mắt bu ồm r ầu nhìn vào cặp mắt chúng tôi bu ồm r ầu: “Tao yêu nàng, hai đứa ạ. Vậy là bỏ lại hai người bạn. Dave-song-quy ền và Mike-được-lời-chấp-cánh. Chúng tôi đứng đó, nhìn bạn Buddy, mang trong mình sự sống giờ đây, gật đầu r ồi theo sau Rosie, trái tim thu ần khiết đập theo nhịp gót giày ngọt lịm. Đôi cánh thời gian bí ẩn đập lên người chúng tôi, trắng xóa màu bông tuyết, quãng thời gian sẽ cuốn lũ chúng tôi quay cu ồng theo những Rosie, đến cái chết, đến đám tang trong ngôi nhà khung gỗ. Bi thảm và đẹp đẽ sao, Buddy của chúng tôi, bước vào vũ điệu nghìn đời những bông tuyết định mệnh, sương muối khô ngân nga trên cổ áo. Và tình yêu trào khỏi chúng tôi sang nó vào lúc đó - kỳ diệu, đúng li ều lượng, mắt bu ồm, ngây thơ không biết mục đích của thời gian, nhưng thành thực và trên thực tế là nghiêm túc. Chúng tôi yêu nó lúc quay đi, hai người bạn bị bỏ lại, đôi áo khoác ngoài thiếu niên ph ần phật quanh cẳng chân thu ần khiết. Thôi đi tiếp, Dave và tôi, tôi-Mike, bu ồm, vì chú chim nhại bị kịch đã chạm vào đôi linh h ồn trên châu, nó-Dave và tôi-Mike, thôi đi tiếp, ngây ngô do sức sống. Dave gãi bẹn, chậm rãi, Dave thu ần khiết gãi kiểu cú mèo. “Má ơi, Mike,” nó nói, “một ngày nào đó mày sẽ viết lại chuyện này, cho tất cả chúng ta.” Nó lấp bắp, ú ớ, không-được-lời-chấp-cánh, “Mày sẽ viết chứ, bạn? Rằng linh h ồn chúng ta đã hủy hoại ở đây trên vỉa hè Manhattan trắng tuyết, con chó ngao địa ngục th ần-tài-tư-bản theo sát gót ta?” “Ái chà, Dave, tao yêu mày,” tôi đáp, linh h ồn trai trẻ xoắn vặn vì yêu. R ồi tôi đánh

nó, thẳng giữa xương hàm, lấp bắp vì tình-yêu-thế-giới, tình-yêu bạn-bè, yêu những cậu Dave những cậu Mike những cậu Buddy. Nó gục xuống và r ồi tôi, r ồi Mike, ôm đ ỡ nó, bạn yêu ơi, tao-yêu-mày, tình bạn trong thành-phố-rừng-già, tình bạn của thanh niên trẻ trung. Thuần khiết. Và gió thời gian cứ thổi, cùng định mệnh tuyệt, trên đôi vai thuần khiết thấm đượm tình yêu.

Nếu như tôi đã trở lại với chế nhại thì có nghĩa là đã đến lúc dừng lại.

[Cuốn sổ bìa vàng kết thúc ở đây bằng một đường kẻ đôi màu đen.]

*

[Cuốn sổ xanh dương tiếp tục, nhưng không ghi ngày tháng:]

Mọi người nghe bảo rằng căn phòng trên gác để trống, họ gọi điện hỏi tôi. Tôi vẫn bảo rằng tôi đâu có muốn cho thuê; nhưng tôi bắt đầu thiếu tiền. Hai cô gái làm văn phòng đến, họ nghe Ivor bảo rằng tôi có phòng. Nhưng đến lúc đấy tôi nhận ra rằng tôi không muốn nhận nữ. Janet và tôi, lại còn hai cô gái nữa, căn hộ toàn đàn bà, tôi không muốn thế. Sau đó là mấy tay đàn ông. Hai gã ngay lập tức tạo nên cái không khí: chỉ có cô và tôi trong căn hộ này, vì vậy tôi đuổi thẳng cổ. Ba gã cần được chăm sóc, rệu rã và bơ vơ, tôi biết chưa hết một tuần là mình sẽ bị đặt vào vị trí làm mẹ họ. Vì vậy tôi quyết định không cho thuê phòng nữa. Tôi sẽ đi làm, chuyển đến một căn hộ nhỏ hơn, thế nào cũng được. Trong khi đó Janet cứ luôn mồm hỏi: tiếc quá chú Ivor phải đi, mẹ hy vọng chúng ta sẽ kiếm được một ai đó dễ thương như chú ấy, vân vân. Rồi bỗng nhiên con bé bảo muốn học trường nội trú. Bạn nó ở trường hiện tại sắp sửa chuyển. Tôi hỏi

tại sao thì nó bảo muốn có các bạn gái khác chơi cùng. Ngay lập tức tôi cảm thấy buồn và bị chối bỏ, sau đó là giận mình vì đi đầu đó. Bảo con rằng sẽ suy nghĩ - về tiền bạc, khía cạnh thực tế. Nhưng đi đầu tôi thực sự muốn suy nghĩ là tính cách của Janet, đi đầu gì phù hợp với nó. Tôi vẫn thường nghĩ rằng nếu không phải con mình (tôi không định nói về mặt di truyền, mà bởi vì được tôi nuôi dưỡng) thì con bé sẽ là đứa trẻ truyền thống nhất có thể tưởng tượng được. Và nó đúng như vậy, bất chấp bên ngoài độc đáo. Bất chấp ảnh hưởng từ ngôi nhà của Molly, bất chấp cuộc đàn dứ lâu dài của tôi với Michael, và việc anh biến mất, bất chấp thực tế nó là sản phẩm của cái gọi là “hôn nhân tan vỡ”, khi nhìn con tôi không thấy gì khác ngoài một cô bé dễ thương, thông minh kiểu truyền thống, được trời phú cho một bản chất hợp với cuộc đời không vấp vấp. Suýt nữa thì tôi đã viết: “Hy vọng thế.” Tại sao? Tôi không coi ra gì những người chưa từng thử nghiệm bản thân, cố tình thử dấn thân tới các biên giới, nhưng khi vấn đề là con của chính mình thì người ta không thể chịu đựng nổi dù chỉ là ý nghĩ chúng phải trải qua những đi đầu đó. Khi con bé bảo: “Con muốn học ở trường nội trú” với vẻ dễ thương hồn dỗi như bây giờ, thử đôi cánh như một người phụ nữ, đi đầu nó thực sự muốn nói với tôi là: “Con muốn được bình thường như mọi người.” Con bé muốn nói rằng: “Con muốn thoát ra khỏi bầu không khí phức tạp.” Tôi nghĩ nguyên nhân chắc là vì con bé biết được tôi đang càng lúc càng trở nên trầm cảm. Đúng là khi ở bên con, tôi xua đi một Anna rã rời và sợ hãi. Nhưng chắc con bé cảm nhận được Anna ấy ở đó. Và tất nhiên, lý do tôi không muốn con đi là vì Janet là sự bình thường của tôi. Với con, tôi phải đơn giản, có trách nhiệm, âu yếm, và do vậy con bé neo giữ tôi lại trong cái bình thường trong tôi. Khi con bé đi học...

Hôm nay con bé lại nói: “Khi nào thì con vào trường nội trú, con muốn

đi cùng Mary.” (Bạn nó.)

Tôi bảo con chúng ta sẽ phải rời căn hộ rộng rãi này, tìm lấy một căn nhỏ hơn, và mẹ phải tìm việc làm. Tuy nhiên không phải là ngay lập tức. Lần thứ ba có một công ty phim mua bản quyền cuốn *Những biên giới chiến tranh*, nhưng sẽ chẳng đi đến đâu cho mà xem. Dù sao thì tôi cũng hy vọng là không. Nếu tin là người ta làm được phim thật thì tôi đã không bán bản quyền. Nhưng dù sao số tiền đó sẽ giúp chúng tôi sống một cách đàng hoàng, ngay cả khi Janet vào trường nội trú.

Tôi vẫn đang tìm hiểu những ngôi trường tiến bộ.

Nói cho Janet nghe về chúng, con bé bảo: “Con muốn vào trường nội trú bình thường.” Tôi đáp, “Các trường nội trú cho nữ sinh Anh truyề thống thì chẳng có gì bình thường hết, trên thế giới chúng đã khác thường rồi.” Con bé bảo: “Mẹ biết rõ là con nói gì mà. Và hơn nữa, Mary cũng vào đó.”

Vài ngày nữa Janet sẽ đi. Hôm nay Molly gọi điện đến bảo rằng trong thành phố đang có một người Mỹ tìm phòng. Tôi bảo rằng tôi không muốn cho thuê phòng. Cô bảo: “Nhưng cậu đang ở một mình trong căn hộ mênh mông đấy, mà cậu cũng đâu cần phải gặp anh ta.” Tôi kiên quyết, và sau đó cô nói, “Tớ nghĩ đây chẳng qua là hành vi phản xã hội. Có chuyện gì với cậu vậy Anna?” Cậu *có chuyện gì với cậu* đánh trúng tôi. Bởi vì tất nhiên như thế là phản xã hội, nhưng tôi không quan tâm. Cô bảo: “Có lòng chút đi, anh ấy là một người Mỹ cánh tả, không tiền bạc, có tên trong sổ đen, trong khi cậu ở trong một căn hộ với cả mớ phòng trống.” Tôi đáp: “Nếu là người Mỹ la cà ở châu Âu, chắc anh ta đang viết cuốn tiểu thuyết Mỹ vĩ đại, có đi phân tích tâm lý và có một cuộc hôn nhân kinh khủng kiểu Mỹ và

tớ sẽ phải lắng nghe mọi rắc rối - ý tớ là vấn đề của anh ta.” Nhưng Molly không cười, cô bảo: “Nếu không cẩn thận, cậu sẽ giống như những người khác đã ra khỏi Đảng. Hôm qua tớ gặp Tom, anh ấy đã ra khỏi Đảng vì vụ Hungary. Anh từng là một dạng thầy thuốc linh hồn không chính thức của hàng chục người. Giờ anh đã thay đổi. Tớ nghe nói bỗng nhiên anh ấy tăng gấp đôi tiền cho thuê nhà, và bỏ nghề dạy học, xin việc trong một hãng quảng cáo. Tớ gọi điện để hỏi xem anh ấy nghĩ mình đang làm cái quái gì vậy, và anh ấy đáp: ‘Anh bị coi là người ngu quá lâu rồi.’ Vì vậy cậu nên cẩn thận Anna ạ.”

Vậy là tôi bảo tay người Mỹ có thể đến, miễn là tôi không phải gặp anh ta, và Molly đáp: “Anh ta không tệ đâu, tớ gặp rồi, xác xược và cứng đầu kinh khủng, nhưng bọn họ ai chả vậy.” Tôi nói: “Tớ không nghĩ là bọn họ xác xược, đây là một định kiến trong quá khứ, người Mỹ ngày nay đi êm tĩnh và khép mình giữa họ với phần còn lại của thế giới có một lớp kính hay bằng gì đó.” “Ồ nếu cậu muốn nghĩ vậy,” Molly trả lời, “nhưng tớ bận mất rồi.”

Về sau tôi suy nghĩ về những đi đầu mình đã nói, thật thú vị bởi vì đến tận lúc nói tôi vẫn không hề biết là tôi nghĩ vậy. Nhưng mà đúng. Phải. Có thể họ xác xược và âm ỉ, nhưng thường là rất vui vẻ, phải, đây là tính cách của họ, vui vẻ. Và bên dưới đó là sự cuồng loạn, nỗi sợ bị liên lụy. Tôi cứ ngỡ và suy nghĩ về những người Mỹ mình biết. Bây giờ thì nhiều lắm rồi. Tôi nhớ đến kỳ nghỉ cuối tuần cùng với F., bạn của Nelson. Ban đầu, tôi thở phào nghĩ: Cuối cùng thì cũng có một người bình thường, ơn chúa. Sau đó tôi hiểu ra rằng, mọi thứ đều xuất phát từ đầu anh ta. Anh ta “giỏi chặn gôi”. Làm “một người đàn ông” do ý thức, thậm chí là do trách nhiệm. Nhưng không chút hơi ấm. Mọi thứ đều được cân đong đo đếm. Người vợ

“ở nhà” mà anh ta kể cả trong từng lời nói (nhưng thực ra là anh ta sợ vợ - không phải là sợ bản thân người vợ mà là sợ những nghĩa vụ đối với xã hội mà vợ anh ta đại diện). Và những vụ ngoại tình thậm trọng không cam kết. Lượng hơi ấm phát ra được cân đo chính xác - mọi việc đều được cân nhắc, cho một mối quan hệ thế này thì lượng cảm xúc là bao nhiêu. Phải, đấy là phẩm chất của họ, có cái gì đó chừng mực, khôn ngoan và điềm tĩnh. Tất nhiên, cảm xúc là một cái bẫy, nó giao người ta vào tay xã hội, đấy là lý do tại sao người ta cứ phải tính toán thật kỹ.

Tôi đặt mình trở lại trạng thái tâm lý h ồi đến gặp Mẹ Mật. Tôi không thể cảm nhận được gì cả, tôi đã bảo vậy. Tôi không quan tâm đến bất cứ ai trên thế giới ngoài Janet. Từ bảy năm nay r ồi thì phải? - đại loại thế. Khi ra v ềtôi nói: Bà đã dạy tôi cách khóc, chẳng có gì phải cảm ơn bà cả, bà đã trả lại cảm giác cho tôi, và cảm giác thật là đau đớn.

Tôi thật lạc hậu khi đi tìm một bà thầy mo để học cách cảm nhận. Bởi vì giờ nghĩ lại, tôi thấy rằng mọi người ở khắp nơi đang tìm cách để đừng cảm thấy gì cả. Điềm tĩnh, điềm tĩnh, điềm tĩnh, đấy là từ họ nói. Là khẩu hiệu. Bắt đầu ở Mỹ, nhưng bây giờ là chúng ta. Tôi nghĩ v ềnhững nhóm thanh niên, chính trị và xã hội ở quanh London, bạn bè của Tommy, những người xã hội chủ nghĩa mới - đây là điểm chung của bọn họ, một loại cảm xúc chừng mực, sự điềm tĩnh.

Trong một thế giới kinh khủng như thế này, hãy hạn chế cảm xúc. Thật kỳ cục là từ trước đến nay tôi không nhận ra điềm đó.

Và để chống lại việc rút lui theo bản năng vào cõi không cảm giác này, để bảo vệ khỏi đau đớn, Mẹ Mật - tôi nhớ đã nói với bà trong cơn cấu giân: “Nếu tôi nói với bà rằng quả bom H đã rơi và xóa sổ một nửa châu Âu, bà

sẽ tặc lưỡi, chặc chặc, và rồi, nếu tôi khóc lóc và rên rỉ, bà sẽ bằng một cái cau mày cảnh cáo hoặc một cử chỉ nào đó, khiến tôi nhớ lại hoặc tính đến một cảm xúc nào đó mà tôi đã cố tình loại trừ. Cảm xúc nào? Chà, niềm vui, tất nhiên. Hãy nghĩ, con gái ạ, bà sẽ nói vậy, hoặc ngụ ý vậy, đến các khía cạnh sáng tạo của sự hủy diệt! Hãy cân nhắc đến những khả năng sáng tạo của sức mạnh bị nhốt trong nguyên tử! Hãy thả cho tâm trí nghỉ ngơi trên những chiếc lá cỏ xanh đầu tiên ngập ngừng đâm nhanh vào ánh sáng, mọc lên khỏi dung nham triệu năm!” Bà mỉm cười, tất nhiên. Sau đó nụ cười thay đổi và trở nên khô khan, đây là một trong những khoảnh khắc nằm ngoài mối quan hệ bác sĩ-bệnh nhân mà tôi hằng chờ đợi. Bà nói: “Anna thân mến của tôi, rốt cuộc thì khả năng là để giữ cho mình khỏi phát điên, chúng ta sẽ phải học cách tin vào những lá cỏ triệu năm sau mới mọc, phải vậy không?”

Nhưng không chỉ có nỗi kinh hoàng ở khắp nơi và nỗi sợ phải nhận biết được nó mới làm người ta đóng băng. Còn hơn cả thế. Mọi người biết rằng họ đang ở trong một xã hội đã chết hoặc sắp chết. Họ chối bỏ cảm xúc bởi vì ở tận cùng mỗi cảm xúc là tài sản, tiền bạc, quyền lực. Họ làm việc và khinh bỉ công việc của mình, và do vậy họ đóng băng. Họ yêu nhưng biết rằng đây chỉ là thứ tình yêu nửa vời hoặc vẹo vọ, và do vậy họ đóng băng.

Rất có thể, để giữ cho tình yêu, cảm giác, sự âu yếm được sống, cần phải cảm nhận những cảm xúc này một cách mơ hồ, dù là dành cho những gì giả dối và thấp kém, hoặc những gì vẫn đang ở dạng ý tưởng, cái bóng chỉ có trong trí tưởng tượng nhờ ý chí mà thôi... hoặc nếu thứ chúng ta cảm nhận được là nỗi đau thì chúng ta phải cảm nhận nó, thừa nhận rằng ngoài nó ra chỉ là chết. Cái gì cũng tốt hơn khôn ranh, tính toán, không cam

kết, từ chối cho đi vì sợ hậu quả... Tôi nghe thấy tiếng Janet đi lên gác.

Hôm nay Janet đến trường. Không bắt buộc phải mặc đồng phục, nhưng con bé quyết định mặc. Thật lạ là con tôi lại muốn mặc đồng phục. Tôi không thể nhớ nổi đời mình có lúc nào không cảm thấy khó chịu khi đóng bộ vào. Nghịch lý: khi tôi còn là đảng viên, đây không phải nhằm tuân thủ những kẻ mặc đồng phục, mà ngược lại. Đồng phục của con bé là một chiếc áo dài xấu xí màu xanh xám cùng một chiếc áo cánh nâu vàng. Mẫu thiết kế sao cho một cô bé ở tuổi Janet, mười hai tuổi, trông càng xấu xí càng tốt. Và còn có một chiếc mũ tròn, cứng, xanh thẫm nữa. Màu xanh của chiếc mũ và chiếc áo dài đặt bên nhau rất kinh. Thế mà con bé lại thích thú. Bộ đồng phục là do cô hiệu trưởng chọn, tôi đã từng phỏng vấn bà ta - một phụ nữ người Anh lớn tuổi đáng nể, uyên bác, khô khan, thông minh. Tôi hình dung rằng người phụ nữ trong bà đã chết trước khi bà đến tuổi hai mươi, có thể do bà tiêu diệt cô ta. Tôi chợt nghĩ rằng khi gửi Janet cho bà, biết đâu tôi lại đem đến cho Janet một người cha thay thế? Nhưng thật kỳ cục, chắc chắn là tôi đã tin rằng Janet sẽ chống đối lại bà, chẳng hạn bằng cách không chịu mặc bộ đồng phục xấu xí. Nhưng Janet chẳng muốn chống đối bất cứ điều gì cả.

Phẩm chất bé gái, cái dễ thương hồn dỗi của một đứa trẻ được nuông chiều, mà nó khoác lên như một bộ váy đẹp cách đây khoảng một năm, đã biến mất ngay từ lúc nó mặc bộ đồng phục vào. Trên sân ga, con bé nhỏ nhắn, sáng sủa, đáng yêu trong bộ đồng phục góm guốc, giữa một đàn bé gái cũng giống như vậy, cặp vú trẻ trung bị giấu đi, mọi vẻ đáng yêu đều bị dập tắt, đáng điệu đầy vẻ thực tế. Và khi nhìn thấy con bé, tôi khóc thương cho cô bé da ngăm đen, lạnh lợi, mắt đen, mảnh khảnh, được cảm giác giới tính mới có làm cho sống động hẳn lên và hiểu biết bản năng về sức mạnh

của mình khiến thêm nhạy bén. Và cùng lúc đó, tôi nhận thấy mình có một ý nghĩ thực sự tàn nhẫn: đưa con tội nghiệp của ta, nếu con định lớn lên trong một xã hội đầy rẫy những Ivor và Ronnie, đầy những tên đàn ông sợ sệt cân đong cảm xúc như cân đong thực phẩm, thì cứ nên noi gương cô Street, tức là hiệu trưởng, là hơn. Tôi có cảm giác, vì cô bé đáng yêu đó đã bị che khuất, như thể một thứ gì đó rất quý giá và mong manh đã được cứu khỏi bị tổn thương. Và trong việc ấy có một cảm giác đắc thắng độc địa nhằm vào đàn ông: Thôi được, vậy là các anh không trân trọng chúng tôi? - thế thì chúng tôi sẽ giải cứu mình khỏi bị các anh tiếp tục làm thế. Lẽ ra tôi phải thấy xấu hổ vì sự thù hận và độc địa này, nhưng không, trong đó có quá nhiều khoái trá.

Tay người Mỹ, tên là Green, hôm nay sẽ đến, vì vậy tôi dọn phòng sẵn sàng cho anh ta. Anh ta gọi điện đến bảo rằng anh ta được mời về mi ền quê một ngày, hôm sau anh ta đến có được không. Rất nhiều lời xin lỗi cẩn thận. Bực mình, đã sắp xếp rồi lại phải thay đổi. Sau đó Molly gọi điện bảo Jane bạn cô kể rằng cô ấy, Jane, đã đi cùng Green cả ngày hôm đấy để “đẫn anh ta xem Soho”. Tôi bực. Rồi Molly nói: “Tommy đã gặp Green và không thích anh ta, nó bảo anh ta vô tổ chức, đấy là một điểm lợi thế của Green, không phải vậy sao? Tommy chưa bao giờ bằng lòng bất cứ ai tỏ ra không chỉ là kẻ v ậy v ậy. Cậu có thấy như vậy kỳ cục không? Nó là một người cực kỳ ủng hộ chủ nghĩa xã hội, tất cả bạn bè của nó cũng vậy, thế mà tụi nó ai cũng làm ra vẻ khả kính và tiểu tư sản như gì - tụi nó chỉ cần gặp một người có chút sinh động, thế là tụi nó đã bắt đầu thu g ọn chiếc váy đạo đức của mình. Và tất nhiên là con vợ kinh khủng của Tommy thì t ồi tệ hơn hết thảy. Con nhỏ đó phàn nàn rằng Green chỉ là một tay ăn bám, bởi vì anh ta không có công việc cố định. Ngạc nhiên chưa? Con đó mà đóng

vai cô vợ của một doanh nhân tỉnh lẻ với chút hơi hướm tự do mà anh ta vẫn đem ra lòe đám bạn bè Bảo thủ thì cực kỳ. Và đó là con dâu của tớ đấy. Nó đang viết một bộ sách lớn về những người tham gia phong trào hiến chương và mỗi tuần để dành ra hai bảng phòng lúc tuổi già. Dù sao đi nữa, nếu như Tommy và con chọi con đó không thích anh Green thì nghĩa là có thể cậu sẽ thích, để đức hạnh khỏi phải là phần thưởng của chính nó.” Thế đấy, tôi cười phá khi nghe tất cả những chuyện này, và sau đó nghĩ rằng nếu như cưới được thì có nghĩa là tôi không ở trong tình trạng tồi tệ như tôi tưởng. Mẹ Mật từng có lần bảo tôi rằng phải mất sáu tháng mới khiến cho một bệnh nhân trầm cảm cười được. Nhưng rõ ràng là việc Janet sẽ ra đi, bỏ lại tôi một mình trong căn hộ rộng lớn này, khiến tôi thấy tệ hơn. Tôi rã rời và lười biếng. Tôi cứ nghĩ mãi về Mẹ Mật, nhưng theo một hướng mới, cứ như là ý nghĩ về bà có thể cứu rỗi được tôi. Khỏi cái gì? Tôi không muốn được cứu rỗi. Bởi vì việc Janet ra đi khiến tôi nhớ đến một thứ khác - thời gian, thời gian có thể như thế nào khi người ta không bị áp lực. Kể từ khi Janet ra đời, tôi chưa hề đi chuyển, một cách thoải mái, trong thời gian. Có con nghĩa là ý thức về cái đồng hồ, không bao giờ thoát khỏi một việc gì đó cần phải làm tại một thời điểm nào đó ở phía trước. Một Anna đang đến với cuộc sống, cô Anna từng chết khi Janet ra đời. Chiều nay, tôi đang ngồi trên sàn nhà, ngắm bầu trời tối dần, làm cư dân của một thế giới mà người ta có thể nói, ánh sáng này đồng nghĩa với giờ phải là buổi tối, thay vì: trong vòng đúng một tiếng đồng hồ tôi phải bắc rau lên bếp, và bỗng nhiên tôi quay trở lại một trạng thái đầu óc mà tôi đã quên, từ thời thơ ấu. Ban đêm tôi thường ngồi dậy trên giường và chơi cái mà tôi gọi là “trò chơi”. Trước hết, tôi tạo ra căn phòng mình đang ngồi, từng vật từng vật một, “gọi tên” mọi thứ, giường, ghế, rèm, cho đến khi căn phòng hiện ra trọn vẹn trong đầu tôi, sau đó ra khỏi phòng, tạo ra ngôi nhà, rồi ra khỏi

nhà, chậm rãi tạo ra đường phố, rồi bay lên không trung, nhìn xuống London, nhìn hoang mạc ngồn ngộn mang tên London, nhưng đồng thời vẫn giữ căn phòng, căn nhà và con phố trong đầu, rồi sau đó là nước Anh, hình dáng của nước Anh ở đảo Anh, sau đó là cái quần đảo nhỏ nằm đối diện với lục địa, rồi chầm chậm, chầm chậm, tôi tạo ra thế giới, lục địa này đến lục địa khác, đại dương này đến đại dương khác (nhưng mục đích chính của “trò chơi” là tạo ra cõi mênh mông này trong khi đồng thời vẫn giữ trong đầu căn phòng ngủ, ngôi nhà, con phố nhỏ y nguyên như vậy), cho đến khi đạt tới lúc tôi đi ra ngoài không gian, quan sát thế giới, một quả cầu ngập nắng trong bầu trời, xoay tròn và lăn đi dưới chân tôi. Rồi khi đạt tới điểm đó, tinh tú quanh tôi, trái đất nhỏ bé xoay tròn dưới chân tôi, tôi cố gắng hình dung đồng thời một giọt nước, tràn đầy sự sống, hoặc một chiếc lá xanh. Đôi khi tôi có thể đạt tới đi đâu mình muốn, là đồng thời ý thức về mênh mông và nhỏ bé. Hoặc tôi tập trung vào một sinh vật đơn lẻ, một con cá nhiều màu bé xíu trong ao, hoặc một đóa hoa, hoặc một con bướm đêm, và cố gắng tạo ra, “gọi tên” sự tồn tại của bông hoa, con bướm, con cá, chậm rãi tạo ra quanh nó khu rừng, ao biển, hoặc bầu không gian tối thứ khí đêm khiến đôi cánh của tôi trông trắng. Và rồi, đột ngột, thoát khỏi sự nhỏ bé vào không gian.

Khi tôi còn bé thì dễ. Giờ tôi chợt nhận thấy có vẻ như mình đã sống nhiều năm trong trạng thái hân hoan rất mực, nhờ có “trò chơi” đó. Nhưng bây giờ thì khó khăn nhiều rồi. Chiều nay, sau vài phút tôi đã kiệt sức. Nhưng tôi vẫn thành công, chỉ trong vài giây thôi, quan sát được trái đất xoay tròn bên dưới mình, trong khi ánh sáng mặt trời thấm dần trên cái bụng châu Á còn châu Mỹ chìm vào bóng tối.

Saul Green đến xem phòng và cất đồ đạc. Tôi đưa anh ta lên thẳng căn

phòng, anh ta liếc nhìn và nói: “Tốt, tốt.” Thái độ vô tâm tới mức tôi phải hỏi xem anh ta có dự định lại rời đi sớm hay không. Anh ta nhìn nhanh sang tôi với vẻ cảnh giác, lúc đó tôi đã biết cái nhìn này là nét đặc trưng của anh ta, rồi bắt đầu một tràng giải thích dài, thận trọng, theo đúng kiểu giọng xin lỗi phải đi về nông thôn. Nhớ ra điếu đó, tôi nói: “Tôi hiểu là hôm qua anh đã thăm thú Soho cùng với Jane Bond.” Anh ta có vẻ giật mình, sau đó khó chịu - nhưng khó chịu một cách rất lạ lùng, cứ như anh ta vừa bị bắt quả tang phạm tội, rồi sắc mặt thay đổi, trở nên cảnh giác và thận trọng, và bắt đầu giải thích loằng ngoằng về việc kế hoạch bị thay đổi, vân vân, và thậm chí lời giải thích còn lạ lùng hơn, vì rõ ràng là chả đúng một tẹo nào cả. Đột nhiên tôi thấy chán nên nói rằng tôi chỉ hỏi về căn phòng bởi vì tôi định chuyển nhà, vì vậy nếu anh ta định ở lâu dài thì nên tìm một nơi khác. Anh ta nói tốt, tốt. Trông cứ như anh ta không hề lắng nghe, mà cũng chẳng hề nhìn gì đến căn phòng cả. Nhưng anh ta đã theo tôi đi ra, bỏ mấy cái túi lại. Rồi tôi nói bà chủ nhà về việc “không cấm đoán gì cả”, kiểu đùa đùa, nhưng anh ta không hiểu, vì vậy tôi phải nói thẳng ra là nếu muốn đưa gái về phòng thì tôi cũng không quan tâm. Ngạc nhiên trước giọng cười của anh ta - to, đột ngột, khó chịu. Anh ta bảo rất vui vì tôi cho rằng anh ta là một thanh niên bình thường, điếu này rất Mỹ, phản ứng tự động mà người ta thường có khi bị nghi ngờ về nam tính, vì vậy tôi không nói đùa như dự định về người trước đó ở phòng này. Nhìn chung, tôi cảm thấy mọi thứ đều mâu thuẫn, lạc điệu, vì vậy tôi xuống bếp, mặc cho anh ta đi theo nếu muốn. Tôi đã pha sẵn cà phê, còn anh ta đi qua bếp trên đường ra ngoài nên tôi mời anh ta một tách. Anh ta do dự. Anh ta đang ngắm soi tôi. Trong đời mình, tôi chưa bao giờ bị đánh giá một cách thô lỗ như vậy về mặt giới tính. Chẳng có tí hài hước nào trong cái nhìn này cả, không chút ấm áp, chỉ là một tay chần gia súc đang so sánh. Nó

thẳng thắn đến mức tôi nói: “Hy vọng là tôi đủ đạt,” nhưng anh ta lại cười bằng cái giọng đột ngột, khó chịu đó và nói: “Tốt, tốt,” hay nói cách khác, hoặc là anh ta không ý thức được rằng bản thân vừa lập một danh sách các dữ liệu đời sống vệtôi, hoặc là anh ta ngượng nên không thừa nhận đi đâu đó. Vì vậy tôi mặc kệ, và chúng tôi uống cà phê. Tôi cảm thấy không thoải mái với anh ta, tôi không biết tại sao, do vấn đề gì đó trong cách xử sự của anh ta. Và có đi đâu gì đó bức bối trong vẻ bên ngoài của anh ta, cứ như khi nhìn anh ta, người ta tự động mong tìm thấy thứ gì đó mà họ không thấy. Anh ta tóc vàng, cắt ngắn, giống như chiếc bàn chải lông vàng lấp lánh. Anh ta không cao, mặc dù tôi cứ nghĩ là anh ta cao, và rồi nhìn lại lần nữa để thấy không phải vậy. Nguyên nhân là vì quần áo của anh ta quá rộng so với người, cứ lùng thùng quanh mình anh ta. Người ta cứ cho rằng anh ta sẽ thuộc mẫu người Mỹ tóc vàng, người bè bè, vai rộng, mắt xám pha xanh, mặt vuông: giờ thì tôi nhận ra là mình cứ nhìn anh ta liên tục, mong được thấy con người này, nhưng lại thấy một người đàn ông mảnh khảnh, vụng về, trang phục thông thọt trên đôi vai rộng, và rồi bị đôi mắt anh ta bắt gặp, giữ lại. Anh ta có đôi mắt màu xanh lá cây pha xám điên tĩnh, và không bao giờ ngừng cảnh giác. Đây là điểm nổi bật nhất ở anh ta, anh ta không bao giờ lơ là cảnh giác một giây. Tôi hỏi một vài câu tỏ sự đồng cảm về “một người xã hội chủ nghĩa ở Mỹ” nhưng rồi bỏ cuộc, bởi vì anh ta chẳng để ý gì đến câu hỏi của tôi cả. Để có chuyện mà nói, tôi hỏi tại sao anh ta lại mặc đồ rộng thế, và anh ta tỏ vẻ giật mình, cứ như thấy ngạc nhiên là tôi lại nhận ra đi đâu đó, và rồi lảng tránh bảo rằng anh ta đã giảm cân rất nhiều, chứ bình thường anh ta nặng hơn thế khoảng hơn chục cân. Tôi hỏi có phải anh ta bị ốm không, và một lần nữa anh ta lại khó chịu, tỏ thái độ cho thấy anh ta đang phải chịu áp lực hoặc đang bị dò xét. Chúng tôi ngồi im lặng mất một lúc, tôi ước anh ta đi đi, bởi vì dường như không

thể nói bất cứ điều gì mà anh ta không ghét. Rồi tôi nói chuyện gì đó về Molly, Saul chưa hề nhắc tới cô. Tôi ngạc nhiên khi thấy anh thay đổi hẳn. Một dạng trí tuệ bỗng nhiên được bật lên, tôi không biết phải tả như thế nào nữa: anh tập trung chú ý, và tôi ngạc nhiên khi thấy cách anh nói về cô, cực kỳ sắc sảo về tính cách và tình cảnh của cô. Tôi nhận ra rằng từ trước đến nay mình chưa gặp người đàn ông nào, ngoại trừ Michael, có khả năng hiểu nhanh như vậy về phụ nữ. Điều làm tôi ngạc nhiên là anh “gọi tên” cô ở mức khiến cô hẳn sẽ hài lòng nếu nghe thấy...

[Từ chỗ này của tập nhật ký, hoặc biên niên ký, trở đi, Anna dùng dấu sao đánh dấu một số điểm, và đánh số cho các dấu sao đó.]

... và điều này khiến tôi tò mò, hay nói đúng hơn là ghen tị, vì vậy tôi kể chuyện gì đó (*1) về bản thân và thế là anh nói về tôi. Chính xác hơn là anh giảng giải cho tôi nghe. Giống như được một kẻ mô phạm mang suy nghĩ công bằng lên lớp về những mối nguy hiểm và cạm bẫy cũng như phần thưởng dành cho phụ nữ sống một mình, vân vân. Tôi chợt nhận ra, và điều ấy mang lại cho tôi một cảm giác chói với, hoài nghi thật kỳ dị rằng đây vẫn chính là con người đó, mười phút trước còn đang dò xét tôi về mặt tính dục một cách lạnh lùng và gần như thù địch; nhưng trong những lời anh đang nói bây giờ chẳng có một mảy may nào như thế nữa cả, cũng không hề có chút tò mò nửa kín nửa hở, cùng cái khoảnh khắc bất chợt mong đợi thêm thuồng mà ta đã quá quen thuộc. Ngược lại, tôi không thể nhớ nổi từng thấy người đàn ông nào khác nói bằng giọng đơn giản, thẳng thắn và đầy tình đồng chí đến thế về kiểu sống của tôi, và những phụ nữ như tôi. Có một lúc tôi phá lên cười, bởi vì tôi đang được “gọi tên” ở một cấp độ rất cao (*2) nhưng lại bị lên lớp như một cô bé, trong khi thực

tế tôi lớn hơn anh vài tuổi. Tôi thấy rất kỳ cục là anh không hề nghe thấy tiếng cười của tôi, vấn đề không phải là khó chịu với nó, hay chờ cho đến khi tôi ngưng cười, hay hỏi tôi tại sao lại cười, vì đơn giản là anh cứ tiếp tục nói, cứ như anh đã quên rằng tôi đang có mặt ở đó. Tôi có cảm giác vô cùng không thoải mái là mình đứng thực không còn tồn tại chút nào đối với Saul nữa, và thấy vui khi kết thúc được cuộc chuyện trò này, mà cũng buộc phải làm vậy bởi vì tôi đang chờ một tay ở Công ty muốn mua *Những biên giới chiến tranh*. Khi anh ta đến, tôi quyết định không bán bản quyền cuốn tiểu thuyết đó nữa. Họ quả có muốn dựng thành phim, nhưng tôi nghĩ như vậy thì bao nhiêu năm không thỏa hiệp còn có ích gì khi bây giờ phải nhượng bộ, chỉ vì lần đầu tiên rơi vào cảnh thiếu tiền. Do đó tôi bảo với anh ta là tôi không bán. Anh ta tưởng tôi đã bán cho người khác, không thể tin nổi là trên đời lại có nhà văn không chịu bán bản quyền sách, nếu mức giá đủ cao. Anh ta tiếp tục nâng giá một cách lố bịch, tôi tiếp tục từ chối, thật hết sức khôi hài, tôi bắt đầu bật cười - nó khiến tôi nhớ đến cái lúc tôi cười mà Saul không nghe: anh ta không hiểu tại sao tôi lại cười và cứ nhìn tôi như thể tôi, cô Anna thực thụ đang cười, không hề tồn tại. Và khi anh ta ra về, cảm giác của cả hai phía là bực bội. Dù sao đi nữa, trở lại với Saul, khi tôi kể cho anh nghe rằng tôi đang chờ người đến, tôi kinh ngạc khi thấy anh chồm lên, vẻ như anh đang bị tổng cô đi, phải, thật thế, cứ như tôi vừa tổng cô anh đi, chứ không phải chỉ nói là tôi đang chờ khách đến giải quyết công việc. Rồi anh đi đầu chỉnh hành động chồm lên phòng thủ ấy, gật đầu, rất điềm tĩnh và lạnh lùng, đi thẳng xuống gác. Khi anh đi rồi, tôi cảm thấy rất bực, toàn bộ cuộc chạm trán này chỉ toàn là những lạc điệu, và kết luận là mình đã phạm sai lầm khi để cho anh đến thuê nhà. Nhưng về sau, tôi kể cho Saul nghe về việc tôi không muốn bán cuốn tiểu thuyết cho công ty phim, bằng giọng khá dè chừng, bởi vì tôi đã quen với việc bị đối xử như

là kẻ ngốc, và anh coi hiển nhiên là tôi đã làm đúng. Anh nói lý do khiến anh cuối cùng cũng bỏ việc ở Hollywood là vì ở đây không còn lại ai có khả năng tin rằng có nhà văn có thể thà từ chối tiền bạc chứ không chịu để cho một bộ phim tồi ra đời. Anh nói giống như tất cả những người đã từng làm việc ở Hollywood - với một vẻ thất vọng hoài nghi, buồn bã rằng chuyện thối nát như vậy lại có thể thực sự tồn tại. Rồi anh nói khiến tôi kinh ngạc: “Chúng tôi liên tục phải chiến đấu. Phải, OK, đôi khi chúng tôi chiến đấu sai vị trí, nhưng vấn đề là có chiến đấu. Tôi lợi thế hơn chị ở một điểm...” (Tôi ngạc nhiên, lần này rất không thoải mái, trước vẻ sùng sĩa của câu Tôi lợi thế hơn chị ở một điểm, cứ như chúng tôi đang thi thố hoặc tranh đua) “... và đây là, áp lực bắt tôi phải nhượng bộ thể hiện ra trực tiếp và rõ ràng hơn nhiều so với áp lực ở đất nước này.” Tôi nói, biết anh định nói gì nhưng vẫn muốn nghe anh nói ra: “Nhượng bộ cái gì?” “Nếu chị không biết thì tôi cũng chẳng thể nói cho chị được.” “Ồ, nhưng tôi biết đấy.” Tôi nghĩ là chị biết. Hy vọng là thế.” Và rồi, với giọng sùng sĩa: “Tin tôi đi, đây là đi đầu duy nhất tôi học được trong cái hố địa ngục đó - người nào không sẵn sàng chiến đấu ở đâu đó, và đôi lúc vì những vấn đề không đúng, thì sẽ không bao giờ chiến đấu đâu, họ sẽ bán mình thôi. Và đừng hỏi: *Bán mình cho cái gì?* Nếu mà dễ dàng nói được chính xác cái gì thì cả lũ chúng ta đã không phải đôi lúc chiến đấu vì những vấn đề không nên. Chúng ta không nên sợ là mình gây thương, khờ khạo, đây chính là đi đầu mà không ai trong số chúng ta nên sợ hãi...” Anh lại bắt đầu lên lớp cho tôi. Tôi thích nghe lên lớp. Tôi thích những đi đầu anh nói. Vậy mà khi anh nói, một lần nữa lại không để ý gì đến tôi - tôi thì là anh đã quên rằng tôi có mặt ở đó - tôi nhìn anh, từ vị trí an toàn vì anh đã lãng quên tôi, và tôi thấy dáng điệu của anh, đứng dựa lưng vào cửa sổ như hình ảnh biếm họa về thanh niên Mỹ mà chúng ta vẫn thấy trong phim ảnh - anh

chàng cường tráng quỵến rũ - cả người như toàn tinh hoàn với cương cứng. Anh đứng trể nải, ngón tay cái móc vào thắt lưng, các ngón buông thõng, nhưng trở tự nhiên về bộ phận sinh dục của anh – dáng điệu này luôn làm tôi buồn cười mỗi khi xem trên phim ảnh, bởi vì nó đi cùng gương mặt Mỹ trẻ trung, tinh khôi, hơi trẻ con - gương mặt hơi trẻ con đến mềm lòng, cùng dáng điệu của chàng cường tráng. Và Saul cứ đứng trong cái dáng điệu kêu gọi đó mà lên lớp cho tôi về áp lực của xã hội buộc ta phải tuân thủ. Tuy vô thức nhưng dáng vẻ ấy lại hướng về phía tôi, và nó thô thiển đến mức khiến tôi phát bực. Có hai thứ ngôn ngữ đang đồng thời nói với tôi. Rồi tôi nhận ra là trông anh khác hẳn. Lúc đầu tôi đã nhìn anh liên tục, bứt rứt, cứ nghĩ sẽ thấy một điều gì đó không phải anh, rồi lại thấy người đàn ông xương xẩu, gầy guộc trong bộ quần áo lưng thùng. Giờ thì anh đang mặc trang phục vừa với người. Trông có vẻ mới. Tôi nhận ra là hẳn anh đã đi ra ngoài mua quần áo mới. Anh mặc chiếc quần jean màu xanh dương gọn gàng, ôm sát, cùng chiếc áo len màu xanh thẫm bó sát. Trông anh mảnh khảnh trong bộ đồ mới vừa vặn, nhưng nhìn anh vẫn không ổn, hai vai vẫn quá rộng, còn xương hông thì nhô ra. Tôi xen vào cuộc độc thoại, hỏi xem có phải anh mua quần áo mới chỉ vì lời tôi nói sáng nay hay không. Anh cau mày và trả lời cứng ngắt, sau khi ngừng một lúc, rằng anh không muốn trông có vẻ nhà quê, “hơn mức tôi bắt buộc phải thế chút nào”. Tôi lại thấy không thoải mái nên nói: “Trước giờ chưa ai bảo với anh là quần áo anh rộng lưng bùng trên người à?” Anh không nói gì, cứ như tôi chưa hề nói, mắt anh lơ đãng. Tôi nói: “Nếu không ai bảo anh thì chắc gương nhà anh phải bảo chứ.” Anh cười thô lỗ, nói: “Cô nương ơi, những ngày này tôi không thích thú gì chuyện soi gương cả, tôi quen nghĩ rằng mình đẹp trai rồi.” Khi nói những lời này, anh càng tăng thêm cái dáng vẻ kêu gọi, uể oải. Tôi có thể nhìn thấy đúng con người

anh h ồi da thịt anh vừa khít với cấu trúc xương: to lớn, rắn chắc, một người đàn ông tóc vàng mạnh mẽ lấp lánh sức khỏe, đôi mắt xam xám đi ềm tĩnh, sắc sảo dò xét. Những bộ quần áo mới gọn gàng càng làm tăng thêm sự lạc điệu trong vẻ ngoài của anh, nhìn anh hết sức bất ổn, tôi nhận ra là trông anh ốm yếu, trên mặt anh mang một sắc trắng không hề khỏe mạnh. Nhưng anh vẫn đứng ườn người, không nhìn tôi, Anna; mà hướng sự thách thức tình dục về phía tôi. Tôi nghĩ thật kỳ cục khi đây vẫn chính là người có năng lực nhận thức thực đến thế về phụ nữ, có một hơi ấm giản dị đến thế dưới hình thức những ngôn từ anh sử dụng. Suýt nữa đến lượt tôi thách thức anh, nói ra câu gì đó đại loại như: Anh làm cái quái gì mà sử dụng thứ ngôn ngữ người lớn đó với tôi, trong khi lại đứng đó như một tay người hùng cao b ồi quanh hông giắt những khẩu súng lục ổ quay vô hình? Nhưng khoảng cách giữa anh với tôi quá lớn, anh lại bắt đầu lên tiếng, giảng giải. Tôi bảo tôi mệt và đi ngủ.

Dành nguyên ngày hôm nay chơi “trò chơi”. Đến chi ều thì đạt mức thấu hiểu dễ chịu mà tôi đang nhắm tới. Có vẻ như nếu xây dựng được một dạng kỷ luật nào đó cho bản thân, thay vì cứ đọc lan man, nghĩ vơ vẩn, tôi có thể đánh bại cơn tr ần cảm. Đen cho tôi là Janet không ở đây, sáng không cần phải dậy sớm, không còn định hình cho đời tôi từ bên ngoài. Phải tìm cách định hình từ bên trong vậy. Nếu “trò chơi” không có tác dụng thì tôi sẽ đi tìm việc làm. Dù sao thì cũng phải tìm, vì lý do tài chính. (Phát hiện mình đang không ăn uống gì, dè sẻn từng xu, tôi ghét cái ý nghĩ làm việc đến mức ấy.) Tôi sẽ tìm một công việc phúc lợi nào đó - là lĩnh vực mà tôi làm tốt. Ở đây hôm nay rất yên tĩnh. Không có dấu hiệu gì của Saul Green. Molly gọi điện khuya - bảo rằng Jane Bond đã “xin chết” vì Green. Cô nói thêm rằng cô nghĩ bất cứ phụ nữ nào lẳng nhàng với Green đều mất

trí hết cả. (Một lời cảnh cáo chẳng?) (*3) “Đấy là kẻ đẽ cùn lên giường một đêm và chắc chắn rằng sau đó cậu sẽ mất số điện thoại của hẳn. Nếu chúng ta vẫn là loại đàn bà đó, nghĩa là lên giường với đàn ông chỉ một đêm. À ừ, ngày xưa ời...”

Sáng nay tôi dậy sớm với một cảm giác chưa bao giờ có. Cỗ cẳng và cứng. Tôi ý thức được mình đang thở - phải buộc bản thân thở sâu. Trên hết thấy, bụng tôi đau, hay nói đúng hơn là khu vực dưới cơ hoành. Cứ như các cơ ở đó xoắn lại thành một búi. Và trong tôi tràn đầy nỗi e sợ về một thứ gì không biết. Chính cảm giác này đã khiến cho tôi cuối cùng phải gạt đi các chẩn đoán rằng mình bị chứng khó tiêu, trúng gió, vân vân. Tôi gọi cho Molly và hỏi xem cô có bất cứ cuốn sách nào viết về các triệu chứng y khoa hay không, và nếu có thì đọc cho tôi nghe mô tả về trạng thái bất an được không. Chính nhờ cách này mà tôi phát hiện ra mình đang bị trạng thái bất an - tôi bảo cô là để xác minh một đoạn mô tả trong cuốn tiểu thuyết tôi đang đọc. Rồi tôi ngồi xuống nghĩ xem tại sao mình lại bị bất an. Tôi không lo lắng về tiền bạc, chuyện thiếu tiền chưa bao giờ khiến tôi phải lo lắng trong đời, tôi không sợ nghèo, và dù sao thì người ta cũng vẫn luôn kiếm được tiền nếu quyết tâm làm vậy. Tôi không lo lắng về Janet. Tôi không thấy bất cứ lý do nào để mình phải lo lắng cả. “Gọi tên” tình trạng hiện tại của mình là tình trạng bất an khiến vấn đề nhẹ nhàng hơn được một lúc, nhưng đêm nay (*4) chuyện trở nên rất tồi tệ. Vô cùng.

Hôm nay điện thoại reo rất sớm - Jane Bond tìm Saul Green. Gõ cửa phòng anh, không thấy trả lời. Đôi khi anh hoàn toàn không về nhà, suốt đêm. Định trả lời là anh chưa về nhà, nhưng tôi thấy như vậy không được khéo cho lắm, nếu như cô ta đã thật sự “xin chết” vì anh. Gõ cửa lần nữa, nhìn vào. Anh có nhà. Ngạc nhiên trước tư thế anh nằm ngủ, cuộn tròn

người trong bộ đồ ngủ gọn gàng. Gọi anh, nhưng anh không trả lời. Đến gần, đặt tay lên vai anh, không phản ứng. Bỗng nhiên thấy hoảng - anh nằm yên tới mức trong thoáng chốc tôi nghĩ anh đã chết, yên tĩnh tuyệt đối đến vậy kia mà. Khoảng mặt lộ ra cho tôi thấy trắng như tờ giấy. Như tờ giấy mịn hơi nhàu một chút. Cố gắng lật người anh lại. Chạm vào rất lạnh - có thể cảm thấy cái lạnh hắt ngược lên tay tôi. Tôi thấy hoảng sợ. Cả bây giờ tôi còn cảm nhận được, trên lòng bàn tay mình, cái lạnh đậm đặc của da thịt anh qua bộ pyjama. Rồi anh dậy - nhưng đột ngột. Anh vừa vòng tay quanh cổ tôi, bộ dạng giống như một đứa trẻ sợ hãi, vừa ngẩng dậy, chân đã vắt qua cạnh giường. Trông anh có vẻ hoảng hốt. Tôi nói: “Trời ạ, chỉ là Jane Bond đang chờ điện thoại thôi.” Anh nhìn chằm chằm - phải mất nửa phút dài đằng đẵng mấy chữ trên môi đến được với anh, và tôi nhắc lại. Vậy là anh lật đặt đến chỗ điện thoại. Anh nói: “Ừ, Ừ, không” - rất nhát gừng. Tôi bước qua anh đi xuống tầng dưới. Chuyện này khiến tôi cáu. Tôi có thể cảm nhận được cái lạnh chết người trên bàn tay. Và rồi đôi tay anh quanh cổ tôi nói một thứ ngôn ngữ khác hẳn so với bất cứ những gì anh đã từng khi thức. Tôi gọi với lên mời anh xuống uống cà phê. Nhắc lại mấy lần. Anh xuống, rất lặng lẽ, rất xanh xao, dè chừng. Đưa cà phê cho anh. Tôi bảo: “Anh ngủ như chết ấy.” Anh nói: “Cái gì? Ừ.” Rồi anh âm ừ nhận xét về cà phê, bỏ dở. Anh không nghe thấy lời tôi nói. Mắt anh vừa tập trung lại vừa đồng thời cảnh giác và sao nhãng. Tôi nghĩ anh không nhìn thấy tôi. Anh ngẩng khuấy ly cà phê. Rồi anh bắt đầu nói, và tôi thì là rất ngẫu nhiên, anh có chọn bất cứ đề tài nào cũng vậy. Anh đang nói về cách nuôi dạy một bé gái. Anh rất thông minh về toàn bộ chuyện này, và rất kinh viện. Anh cứ nói tràng giang đại hải - tôi có chen câu gì đó, nhưng anh không biết là tôi nói. Anh nói - tôi thấy tâm trí mình nhãng đi, sau đó chỉ hơi hơi chú ý tới lời anh nói, tôi nhận ra mình đang lắng nghe tìm từ *tôi*

trong lời anh. Tôi, tôi, tôi, tôi, tôi - tôi bắt đầu có cảm giác như từ tôi này đang bắn vào tôi như đạn súng máy. Trong một thoáng tôi tưởng tượng cái miệng anh, lia nhanh và linh động, là một khẩu súng nào đó. Tôi chen ngang, anh không nghe, tôi lại ngắt lời, nói: “Anh rất am hiểu về trẻ em, anh đã lập gia đình chưa?” Anh giật mình, miệng hơi mở, nhìn chăm chăm, Rồi tiếng cười trẻ trung, đột ngột, oang oang: “Lập gia đình? Chị đùa ai thế?” Điều này khiến tôi khó chịu, rõ ràng đây là một lời cảnh cáo đối với tôi. Người đàn ông này, đang cảnh cáo tôi, một phụ nữ, vênh vênh, là một người rất khác với kẻ cứ nói không ngừng nghỉ, huyền thuyên không ngừng nghỉ những lời trí tuệ (nhưng mỗi giây lại ngắt quãng một từ tôi) về cách làm thế nào để nuôi dạy một bé gái thành “phụ nữ đích thực”, và cũng lại rất khác với anh chàng đã dùng mắt lột quần lột áo tôi ngay trong ngày đầu tiên. Tôi thấy ruột gan quặn lại, và lần đầu tiên tôi hiểu rằng tình trạng bất an của mình là do Saul Green. Tôi đẩy tách cà phê đã hết sang một bên và bảo rằng đã đến giờ tôi đi tắm. Tôi quên bồng phản ứng của anh, cứ như anh vừa bị đánh hoặc đá, khi người khác bảo đó việc khác cần phải làm. Vì một lần nữa anh lại chồm lên khỏi ghế như bị ra lệnh. Lần này tôi nói: “Saul, vì Chúa, hãy bình tĩnh.” Một động tác mang tính bản năng chuẩn bị bỏ chạy, và anh kiên chế được. Khoảnh khắc tự kiềm chế này là sự đấu tranh thể chất trông thấy với chính mình, tất cả các cơ đều tham gia. Rồi anh mỉm cười với tôi vẻ lời cuốn, láu cá và nói: “Chị nói đúng, tôi đoán mình không phải là người thả lỏng nhất thế giới.” Tôi vẫn đang mặc áo choàng ở nhà, và phải đi ngang qua anh để vào nhà tắm. Khi tôi đi qua, theo bản năng anh lấy “tư thế người hùng”, ngón cái móc vào thắt lưng, các ngón tay chĩa xuống, cái nhìn mỉa mai cố tình của kẻ trác táng. Tôi nói: “Xin lỗi vì tôi không mặc như Marlene Dietrich trên đường đi tắm.” Tiếng cười trẻ trung, oang oang, khó chịu. Tôi bỏ cuộc và đi tắm. Nằm trong bồn

tắm, quặn lên với đủ kiểu nỗi sợ hãi, nhưng quan sát các triệu chứng của một “tình trạng bất an” như thế này một cách hờ hững. Cứ như có một người lạ, mắc những triệu chứng mà tôi chưa từng trải qua, đã chiếm lấy cơ thể tôi. Vậy là tôi thu dọn r ỗ ng ỗ trên sàn phòng mình, và thử “trò chơi”. Tôi không làm được. Tôi chợt hiểu rằng mình sẽ đem lòng yêu Saul Green. Tôi nhớ lúc đầu mình đã chế giễu cái ý nghĩ này, sau đó cân nhắc, r ỗ chấp nhận nó: còn hơn cả chấp nhận nữa - chiến đấu vì nó, như chiến đấu cho một thứ gì đó thuộc quyền mình. Saul ở trên gác cả ngày. Jane Bond gọi điện đến hai lần, một lần khi tôi đang ở trong bếp nên nghe được. Anh bảo cô ta, bằng cái kiểu nói chi tiết, cẩn thận của mình, rằng anh không thể đến chỗ cô ta ăn tối được bởi vì... sau đó là một câu chuyện dài ngoằng về chuyến đi đến Richmond. Tôi đi ăn tối cùng Molly. Hai chúng tôi không ai nhắc gì tới chuyện Saul trong liên hệ với tôi, do đó tôi hiểu rằng mình đã đem lòng yêu Saul, và rằng sự trung thành nam-nữ, mạnh hơn sự trung thành với bạn bè, đã vào chỗ. Molly cường điệu kể cho tôi nghe về những cuộc chinh phục của Saul ở London, và bây giờ thì rõ ràng là cô đang cảnh cáo tôi, nhưng trong đó cũng có cá tính sở hữu nữa. Về phần mình, cứ mỗi người phụ nữ anh từng gây ấn tượng mà cô nhắc tới, một quyết tâm êm đềm, ng ằm đắ thắng lại dâng lên, và cảm giác này liên quan tới dáng vẻ trác táng, ngón tay móc vào thắt lưng, và cái nhìn mĩa mai đi ềm tĩnh, chứ chẳng liên quan chút nào tới người đàn ông đã “gọi tên” tôi. Khi tôi quay lại, anh đang đứng trên cầu thang, có thể là cố tình. Mời anh uống cà phê. Anh nói với vẻ mong ước về việc tôi may mắn, có bạn bè và cuộc sống ổn định, ý nói đến vụ tôi ăn tối cùng Molly. Tôi bảo chúng tôi không mời anh bởi vì trước đó anh bảo là anh có hẹn. Anh đáp nhanh: “Sao chị biết?” “Bởi vì tôi nghe thấy anh bảo Jane như vậy qua điện thoại.” Cái nhìn giật mình, dè chừng - không thể nào nói rõ hơn được nữa, chuyện đấy thì liên

quan gì đến chị? Tôi phát cáu và đáp: “Nếu anh muốn nói chuyện điện thoại riêng tư, anh chỉ cần nhắc máy vào phòng anh và đóng cửa lại là xong.” “Tôi sẽ làm thế,” anh trả lời, tàn nhẫn. Lại lạc điệu và khó chịu, là khi tôi thực sự không biết phải xử lý như thế nào cả. Tôi bắt đầu hỏi về cuộc sống của anh ở Mỹ, và kiên trì vượt qua rào cản né tránh. Có lúc tôi hỏi: “Anh có nhận ra rằng không bao giờ anh trả lời thẳng vào câu hỏi không - sao thế?” Anh đáp, sau một lúc, rằng anh chưa quen với châu Âu, ở Mỹ chẳng ai lại hỏi người khác có từng là cộng sản hay không cả.

Tôi bảo thật đáng tiếc khi đánh đường lặn lội đến châu Âu mà lại sử dụng cách phòng thủ của Mỹ. Anh bảo tôi nói đúng, nhưng anh thấy rất khó đi đầu chính, vì vậy chúng tôi bắt đầu nói chuyện chính trị. Ở anh có sự pha trộn quen thuộc giữa đắng cay, buồn tủi, và quyết tâm duy trì cân bằng theo kiểu nào đó giống như tất cả chúng tôi. Tôi lên giường, khẳng định rằng yêu tay này là đi đầu ngu xuẩn. Tôi nằm trên giường ngẫm nghĩ về từ “yêu” cứ như đây là tên một căn bệnh mà tôi có thể quyết định không mắc phải.

Anh có cái kiểu cứ lượn lờ gần đó lúc tôi pha cà phê hoặc trà; anh đi lên gác, rất cứng nhắc, cùng một cái gật đầu cứng nhắc. Những lúc như thế, anh lộ vẻ cô độc, tách biệt, tôi có thể cảm nhận được sự cô đơn, giống như cái lạnh quanh người anh. Tôi trang trọng mời uống, anh trang trọng nhận lời. Tối nay, ngồi đối diện với tôi, anh nói: “Ở quê nhà tôi có một người bạn. Ngay trước khi tôi lên đường đi châu Âu, anh ấy bảo là đã mệt mỏi với mấy chuyện trai gái, lên giường. Chuyện đấy đã trở nên rất khô khan và vô nghĩa.” Tôi cười và nói: “Vì bạn anh đọc nhiều nên chắc hẳn anh ấy phải biết rằng đây là bệnh bình thường, sau quá nhiều phi vụ tình ái.” Anh đáp nhanh: “Sao chị biết là anh ấy đọc nhiều?” Khoảnh khắc lạc điệu quen

thuộc: trước hết, bởi vì quá rõ ràng là anh đang tự nói về bản thân, và mới nghe tôi cứ tưởng anh đang tự mỉa. Sau đó, bởi vì anh rụt vào trong chính mình, đầy nghi ngờ và cảnh giác, như sau sự việc điện thoại. Nhưng tệ nhất là vì anh không nói: “Sao chị lại biết là tôi đọc nhi`âu?” mà là “*anh ấy* đọc nhi`âu,” trong khi rõ ràng đấy chính là anh. Thậm chí, sau cái nhìn cảnh cáo dành cho tôi, anh còn quay đi như đang nhìn vào một ai khác, vào *anh ấy*. Đến giờ thì tôi đã nhận biết được những khoảnh khắc này không phải nhờ mô hình từ ngữ, hoặc thậm chí là vẻ mặt, mà nhờ cảm giác đột ngột thắt chặt dạ dày trong sợ hãi. Ban đầu, tôi cảm thấy nỗi bất an quái quỷ, sự căng thẳng, rồi nhanh chóng nghe lại đi`âu chúng tôi vừa nói, hoặc nghĩ lại về một sự việc và tôi nhận ra đã có sự lạc điệu, cơn sốc, giống như vết nứt trong một loại chất khiến một thứ khác trào qua. Thứ gì đó đáng sợ, thù địch với tôi.

Tôi không nói gì sau câu trao đổi về người bạn đọc nhi`âu. Tôi đang nghĩ rằng sự tương phản giữa trí óc phân tích đi`em tĩnh của anh và những khoảnh khắc vụng về (tôi dùng từ vụng về để che giấu khỏi bản thân những gì đáng sợ) thật là khó tin. Thật vậy, tôi im lặng trong suốt quãng một hơi thở. Lúc nào cũng thế, sau những khoảnh khắc như vậy, khi tôi sợ hãi, là tới tình thương, và tôi nghĩ đến lúc anh giơ tay lên với tôi, đưa trẻ cô đơn, trong giấc ngủ.

Sau đó anh trở lại với “người bạn”. Cứ như trước đó anh chưa hề nhắc đến người đó. Tôi có cảm giác anh quên là từng nói về anh ta, chỉ mới nửa tiếng trước. Tôi nói: “Cái người bạn này của anh,” (và một lần nữa anh lại nhìn vào giữa phòng, xa hẳn cả hai chúng tôi, về phía người bạn), “anh ấy có định bỏ chuyện *quan hệ* không, hay đây chỉ là một hứng thú nho nhỏ khác muốn thử nghiệm về bản thân?”

Tôi nghe thấy trọng âm nhấn lên mấy chữ quan hệ, và nhận ra tại sao mình lại nói một cách cẩu kính như vậy. Tôi nói: “Mỗi khi nói về tình dục hoặc tình yêu, anh đều nói: anh ấy được quan hệ, tôi được quan hệ hoặc họ (đàn ông) được quan hệ.” Anh bật cười đột ngột, nhưng không hiểu, vì vậy tôi nói: “Lúc nào cũng ở dạng bị động.” Anh hỏi nhanh: “Ý chị là sao?”

“Nó mang lại cảm giác cực kỳ khó chịu khi nghe anh nói - chắc chắn phải là *tôi* được quan hệ, *cô* ấy được quan hệ, họ (phụ nữ) được quan hệ, nhưng chắc chắn không phải là anh, đàn ông, được quan hệ, anh quan hệ mới đúng.”

Anh chậm rãi nói, “Cô nương ơi, quả là chị biết cách làm tôi cảm thấy mình là đứa nhà quê.” Nhưng đây chỉ là bản giễu nhại một câu nói thô lỗ của Mỹ: Quả là anh biết cách làm tôi cảm thấy mình là đứa nhà quê.

Mắt anh ánh lên vẻ thù địch. Và tôi cũng đầy vẻ thù địch. Một thứ gì đó mà tôi cảm thấy từ nhiều ngày nay đã sôi sục. Tôi nói: “Hôm trước anh kể chuyện anh tranh cãi, với bạn bè người Mỹ của mình, về chuyện ngôn ngữ khiến tình dục xuống cấp ra sao - anh tự mô tả anh là người thanh giáo chân chính, hiệp sĩ Saul Galahad bảo vệ đạo đức, nhưng anh lại nói đến chuyện quan hệ, anh chẳng bao giờ nói chữ phụ nữ, anh nói phò, gái, mái, búp bê, hàng, anh nói về mông và vú, mỗi lần anh nhắc đến phụ nữ tôi thấy cô ta không phải loại người mẫu bày cửa kính thì cũng là một đồng bộ phận cơ thể bị tháo rời, vú vê, hoặc chân cẳng hay mông đít.”

Tôi bực, tất nhiên, nhưng cảm thấy mình lỗ bịch, vì vậy càng bực hơn, nên tôi nói: “Tôi cho rằng đây là cái mà anh gọi là cố hủ, nhưng tôi chịu chết không hiểu nổi làm sao một tay đàn ông có thể có thái độ lạnh mạnh đối với tình dục nếu không nói được gì khác ngoài chuyện mông đít và

mấy con bé xôi thịt, đại loại như thế. Chẳng trách đám người Mỹ chết tiệt ai nấy đều gặp rắc rối về đời sống tình dục khi gió của họ.”

Sau một lúc, anh nói, giọng khô khốc: “Đây là lần đầu tiên trong đời tôi bị buộc tội phản nữ quyền. Chị sẽ thấy thú vị khi biết rằng tôi là gã đàn ông Mỹ duy nhất mà tôi biết không cáo buộc phụ nữ Mỹ mắc mọi tội lỗi tình dục có trên đời. Chị tưởng là tôi không hề biết rằng đàn ông trách cứ phụ nữ vì những kém cỏi của chính họ ư?”

Thế đấy, và tất nhiên đi đầu đó khiến tôi mềm lại, hết giận. Chúng tôi nói chuyện chính trị. Vì chúng tôi không bắt đầu ở đề tài này. Giống như đã quay trở lại Đảng, khi làm cộng sản có nghĩa là có tiêu chuẩn cao, đấu tranh vì một đi đầu gì đó. Anh bị khai trừ khỏi Đảng vì “chống Stalin trước thời đại”. Sau đó anh bị vào sổ đen ở Hollywood vì là cộng sản. Đây là một trong những câu chuyện kinh điển, đã vội trở thành cổ mẫu của thời đại chúng ta, nhưng khác biệt giữa anh và những người khác là anh không trở nên cay đắng hay chua chát.

Lần đầu tiên tôi có thể đùa với anh, để tiếng cười của anh không còn đề phòng nữa. Anh mặc chiếc quần jean mới màu xanh dương, chiếc áo dài tay mới màu xanh dương, đi giày thể thao. Tôi bảo anh nên thấy xấu hổ khi mặc đồng phục của chủ nghĩa phi tuân thủ Mỹ; anh bảo anh vẫn chưa đủ trưởng thành để tham gia cái thiểu số người không cần đến đồng phục.

Tôi yêu người đàn ông này đến mức tuyệt vọng.

Tôi viết câu cuối cùng cách đây ba ngày, nhưng đến tận khi ngẫm điếm tôi mới nhận ra là đã ba ngày trôi qua. Tôi đang yêu nên thời gian đã biến mất. Hai đêm trước chúng tôi nói chuyện đến khuya, trong khi căng thẳng tăng dần. Tôi muốn phá lên cười, bởi vì việc hai người vờn nhau, có thể

nói như vậy, trước khi làm tình, luôn là đi đầu buồn cười; đồng thời tôi lại thấy do dự, chính xác là vì tôi đang yêu; và tôi thề rằng suốt nửa một trong hai chúng tôi đã ngắt mạch và chúc nhau ngủ ngon. Rồi cuộc anh cũng bước tới và vòng tay ôm lấy tôi rồi nói: “Cả hai chúng ta đều cô đơn, hãy đối xử tốt với nhau.” Tôi nhận thấy trong lời anh nói có vẻ gì đó sượng sĩa, nhưng quyết định không nghe thấy (*5). Tôi đã quên mất cảm giác làm tình với một người đàn ông đích thực là như thế nào rồi. Và tôi đã quên mất cảm giác nằm trong vòng tay của người đàn ông mình yêu là như thế nào rồi. Tôi đã quên mất cảm giác được yêu đến thế này, khiến cho một bước chân trên cầu thang cũng khiến cho tim ta rộn ràng, và hơi ấm vai anh nơi bàn tay tôi là tất cả mọi niềm vui trong đời.

Đây là cách đây một tuần. Tôi không thể nói bất cứ điều gì về nó ngoại trừ tôi đang hạnh phúc. (*6) Tôi đang rất hạnh phúc, hạnh phúc vô cùng. Tôi thấy mình ngổ trong phòng, ngắm nhìn ánh nắng trên sàn nhà, còn tôi thì đang ở trạng thái mà tôi đạt tới sau rất, rất nhiều giờ tập trung với “trò chơi” - một cảm giác mê mê êm đềm và vui sướng, một sự hợp nhất với tất cả mọi thứ, đến nỗi bông hoa trong lọ là bản thân mình, còn cơ bắp chậm rãi căng lên là thứ năng lượng tự tin thúc đẩy vũ trụ. (*7) Và Saul thì thoải mái, một con người khác hẳn so với kẻ bước vào nhà tôi, căng thẳng và ngờ vực, và tình trạng bất an của tôi cũng biến mất, con người ốm yếu sống trong cơ thể tôi trong (*8) một thời gian đã biến mất.

Tôi đọc đoạn trên đây cứ như viết về một người nào khác. Cái đêm sau khi tôi viết vậy, Saul không xuống phòng tôi ngủ. Không một lời giải thích, chỉ đơn giản là anh không đến. Anh gật đầu, đi êm tĩnh và cứng nhắc, rồi đi lên gác. Tôi nằm thức và nghĩ, khi phụ nữ bắt đầu làm tình với một người đàn ông mới, một sinh vật được sinh ra trong cô, có những phản ứng cảm

xúc và tình dục, lớn lên theo quy luật, theo logic của riêng nó. Sinh vật đó trong tôi bị khinh rẻ trước hành động Saul lặng lẽ đi ngủ, đến nỗi tôi có thể thấy nó run lên, rồi tự gập người lại và bắt đầu thu nhỏ lại. Sáng hôm sau, chúng tôi uống cà phê, và tôi nhìn anh bên kia bàn (trông anh cực kỳ nhợt nhạt và căng thẳng) và nhận ra rằng nếu tôi hỏi, Sao đêm qua anh không vào phòng em, sao anh không giải thích gì đó về chuyện anh không tới, anh sẽ cau mày và trở nên thù địch.

Cùng ngày, sau đó anh đến phòng tôi và làm tình với tôi. Đây không phải là làm tình đích thực. Anh đã quyết định là sẽ làm tình. Sinh vật trong tôi, người phụ nữ đang yêu, từ chối hợp tác với anh, không chịu bị dối lừa.

Đêm qua anh nói: “Anh phải đi gặp...” và sau đó là cả một câu chuyện dài loằng ngoằng. Tôi đáp: “Dĩ nhiên.” Nhưng anh vẫn tiếp tục kể, và tôi phát cáu. Tất nhiên tôi biết nguyên do là gì, nhưng tôi không muốn biết bất chấp tôi đã ghi lại sự thật trong cuốn nhật ký màu vàng. Rồi anh nói, vẻ sùng sĩa và hằn học: “Em rất bi quan, đúng không?” Điêu này anh đã nói hôm qua, và tôi đã viết trong cuốn sổ bìa vàng. Tôi đột nhiên nói to: “Không.” Vẻ mờ mịt xuất hiện trên mặt anh. Và tôi nhớ rằng tôi biết cái vẻ mờ mịt đó, trước đây tôi đã nhìn thấy nó và không muốn thấy. Từ bi quan quá xa lạ với tôi, chẳng liên quan gì đến tôi cả. Anh vào giường tôi rất muộn, vì vậy tôi biết là anh vừa đi ngủ với người đàn bà khác về. Tôi nói: “Anh vừa ngủ với người khác phải không?” Anh cứng người lại và nói, vẻ sùng sĩa: “Không.” Nhưng tôi không nói gì cả nên anh nói: “Nhưng đi đâu đó chẳng có nghĩa lý gì cả, đúng không?” Lại một nỗi là người vừa nói Không, bảo vệ cho tự do của mình, và người nói, giọng năn nỉ, Điêu đó chẳng có nghĩa lý gì cả, là hai người, tôi không thể kết nối được họ. Tôi im lặng, nỗi sợ hãi lại bóp chặt, và rồi người đàn ông thứ ba lên tiếng, giọng thân tình

và trùu mền: “Giờ thì đi ngủ đi.”

Tôi đi ngủ, tuân lời người thứ ba thân thiện này, ý thức được hai Anna khác, tách rời khỏi Anna trẻ con vâng lời: người đàn bà đang yêu bị khinh rẻ, lạnh lẽo và khổ sở trong một góc nào đó của bản thân, và một Anna hồ hững, tò mò, mỉa mai, ngắm nhìn và nói: “Ái chà chà!”

Tôi lơ mơ ngủ, thấy những giấc mơ kinh khủng. Giấc mơ lặp đi lặp lại là giấc mơ về tôi với lão già lùn độc ác. Trong mơ, thậm chí tôi còn gặt đầu như kiểu nhận ra - vậy là mi đây rồi, ta biết sẽ có lúc mi xuất hiện. Lão ta có cái dương vật to tướng nhô lên, thò hẳn ra sau lớp quần áo, nó đe dọa tôi, rất nguy hiểm, bởi vì tôi biết lão già ghét tôi và muốn làm hại tôi. Tôi cố tỉnh giấc, cố gắng trấn tĩnh lại. Saul nằm áp vào người tôi, một khối thịt trơn lì, đặc và lạnh. Anh nằm ngửa, nhưng ngay cả khi ngủ thì tư thế anh vẫn cứ đờ phồng. Trong thứ ánh sáng mờ mờ của buổi sáng sớm, tôi nhìn thấy gương mặt anh, dè chừng. Tôi ngửi thấy mùi chua gắt. Tôi nghĩ: không thể là từ Saul được, anh sạch sẽ thế cơ mà; rồi tôi ngửi thấy mùi chua đến từ da thịt trên cổ anh, và tôi biết đấy là mùi sợ hãi. Anh đang sợ. Khi ngủ, anh bị giam trong sợ hãi, và anh bắt đầu khóc thút thít, giống như một đứa trẻ đang sợ hãi. Tôi biết anh bị ốm (mặc dù suốt cả một tuần hạnh phúc tôi không chịu biết điều đó) và cảm thấy đầy yêu thương nên bắt đầu xoa vai và cổ anh cho ấm. Gần sáng bao giờ anh cũng lạnh, cái lạnh phát ra từ người anh cùng với mùi sợ hãi của anh. Khi anh đã ấm lên, tôi đặt mình ngủ trở lại, và lập tức tôi trở thành lão già đó, lão già đó trở thành tôi, nhưng tôi cũng là bà già, như vậy tôi không có giới tính. Tôi cũng hằn học và hủy diệt. Khi tôi tỉnh giấc, Saul lại nằm lạnh trong vòng tay tôi, một khối lạnh. Tôi phải làm ấm mình khỏi nỗi kinh hoàng trong giấc mơ thì mới có thể làm ấm cho anh. Tôi tự nhủ: Mình vừa trở thành lão già độc ác,

rồi bà già hẳn học, hoặc là cả hai đồng thời, vậy thì bây giờ sẽ là gì nữa đây? Trong khi đó ánh sáng đã lọt vào phòng, thứ ánh sáng xám xám, vì vậy tôi có thể nhìn thấy Saul. Da thịt anh, nếu anh khỏe mạnh, sẽ có thứ màu nâu xám ấm áp của kiểu người như anh - kiểu người tóc vàng to lớn, khỏe khoắn, chắc chắn, thì giờ màu vàng bủng, lũng nhùng trên những chiếc xương to lớn trên mặt anh. Đột nhiên anh thức giấc từ một giấc mơ, sợ hãi, và ngồi dậy, dè chừng, tìm kiếm kẻ thù. Rồi anh nhìn thấy tôi và mỉm cười: tôi có thể nhìn thấy nụ cười của anh sẽ như thế nào trên gương mặt rộng màu nâu của Saul Green, khỏe mạnh. Nhưng nụ cười của anh vàng vọt và sợ hãi. Anh làm tình với tôi, do hoảng sợ. Sợ cô đơn. Đây không phải là thứ tình yêu giả mạo vì người đàn bà đang yêu, loài sinh vật có tính bản năng ấy, sẽ khước từ, mà nó là tình yêu xuất phát từ cảm giác hoảng sợ, và một Anna sợ hãi đã đáp lại, chúng tôi là hai sinh vật sợ hãi, yêu qua nỗi sợ. Và tâm trí tôi dè chừng, lo lắng.

Suốt một tuần anh không đến gần tôi, lại lần nữa không giải thích, không gì cả, anh là một người lạ vào nhà, gật đầu, rồi lên gác. Suốt cả một tuần tôi quan sát sinh vật đàn bà trong mình teo nhỏ, sau đó trở nên giận dữ, trở nên ghen tuông. Đây là cơn ghen kinh khủng, thù hận mà tôi không nhận ra trong bản thân mình. Tôi lên gác gặp Saul và nói: “Loại đàn ông nào mà lại làm tình với đàn bà với biểu hiện chỉ có thích thú quá trình đó trong nhiều ngày liên tục, sau đó ngừng lại mà cả một lời nói dối lịch sự cũng không có?” Cười to hung hăng. Rồi anh nói: “Em hỏi loại đàn ông nào ư? Em hỏi rất hay.” Tôi đáp: “Tôi cho rằng anh đang viết cuốn tiểu thuyết Mỹ vĩ đại đó, người hùng trẻ tuổi đi tìm kiếm bản thân.” “Đúng vậy,” anh nói. “Nhưng anh không nghĩ là mình lại phải nghe kiểu nói đó từ một cư dân thế giới cũ mà vì lý do nào đó anh không tài nào hiểu nổi chưa

bao giờ đặt câu hỏi lấy một giây bản thân mình là gì.” Anh nói gay gắt, cười cợt, thù địch; tôi cũng gay gắt và cười cợt. Tôi nói, thích thú với khoảnh khắc lạnh lùng thù địch: “Thế thì chúc may mắn, nhưng đừng đưa tôi vào các cuộc thí nghiệm của anh.” Rồi xuống dưới nhà. Mấy phút sau anh cũng xuống, không còn là cây rìu chiến tâm linh nữa mà hiền từ và trách nhiệm. Anh nói: “Anna, em đang tìm người đàn ông của đời em, và thế là đúng, em xứng đáng có được một người như thế, nhưng.” “Nhưng?” “Em đang tìm kiếm hạnh phúc. Từ này chưa bao giờ có nghĩa gì với anh cho đến khi chứng kiến em chế ra nó như mật từ tình huống này. Chúa mới biết được sao lại có thể có người, mà lại còn là phụ nữ, tạo được hạnh phúc từ hoàn cảnh thế này, nhưng.” “Nhưng?” “Đây là anh, Saul Green, và anh không hạnh phúc, anh chưa bao giờ hạnh phúc.” “Vậy ra tôi đang lợi dụng anh.” “Đúng thế.” “Vậy là hòa, vì anh cũng lợi dụng tôi.” Mặt anh biến sắc, trông anh có vẻ giật mình. “Tôi xin lỗi vì đã nhắc đến chuyện này,” tôi nói, “nhưng chắc chắn là anh cũng phải nhận ra lấy một lần là anh đang làm thế chứ?”

Anh phá lên cười, cười thật sự, không phải là tiếng cười hằn học.

Rồi chúng tôi ngồi uống cà phê, và chúng tôi nói chuyện chính trị, hay nói đúng hơn là chuyện nước Mỹ. Nước Mỹ của anh lạnh lùng và tàn nhẫn. Anh kể về Hollywood, về các nhà văn “cộng”, những người chạy trốn vào chủ nghĩa tuân thủ cộng sản dưới sức ép của McCarthy, của những nhà văn trở nên đáng kính và rơi vào chủ nghĩa tuân thủ của phe chống cộng. Của những người chỉ điểm bạn bè cho các ủy ban đi điều tra. (*9) Anh kể về chuyện này bằng giọng giận dữ hờ hững, thú vị. Kể chuyện sếp anh đã gọi anh vào phòng làm việc và hỏi xem anh có phải là đảng viên cộng sản hay không. Khi đó Saul không phải đảng viên, thực ra là trước đó đã bị khai trừ

khỏi Đảng, nhưng anh không chịu trả lời. Ông sắp tỏ ra vô cùng áy náy, bảo Saul phải từ chức. Saul từ chức. Gặp người này tại một bữa tiệc sau đó mấy tuần, ông ta bắt đầu khóc và tự trách bản thân. “Cậu là bạn tôi, Saul ạ, tôi muốn coi cậu là bạn của tôi.” Giọng điệu này tôi đã được nghe trong cả chục câu chuyện từ Saul, từ Nelson, từ những người khác. Khi anh nói, tôi thấy trong mình có một cảm xúc khiến tôi thấy nhộn nhạo, cái áp lực khinh bỉ sắc bén, giận dữ đối với ông sếp của Saul, đối với những nhà văn “cộng” náu mình trong chủ nghĩa tuân thủ, đối với những kẻ chỉ điểm. Tôi nói với Saul: “Nghe thì hay ho lắm, nhưng đi đâu chúng ta đang nói, thái độ của chúng ta, xuất phát từ giả định cho rằng có thể trông mong mọi người sẽ có đủ can đảm để bảo vệ suy nghĩ cá nhân của mình.” Anh ngừng đầu, đột ngột và thách thức. Thường thì khi nói, anh nói ào ào, mắt anh trống rỗng, anh nói với chính mình. Chỉ khi toàn bộ cá tính của anh dồn lại sau đôi mắt xám điêm tĩn thì tôi mới nhận ra mình đã quen với cách anh tự nói chuyện một mình, gần như không biết gì đến tôi. Anh hỏi: “Ý em là sao?” Tôi nhận ra đây là lần đầu tiên mình suy nghĩ về toàn bộ chuyện này rõ ràng đến thế, sự hiện diện của anh ở đây khiến tôi suy nghĩ được mạch lạc, bởi vì chúng tôi có quá nhiều trải nghiệm giống nhau, vậy mà, là hai con người, chúng tôi lại khác hẳn nhau. Tôi đáp: “Cứ xét chúng ta mà xem, chúng ta chẳng có ai là chưa từng làm đi đâu này cả, ở nơi công cộng nói một chuyện còn riêng tư nói chuyện khác, với bạn bè một chuyện còn với kẻ thù một chuyện. Chúng ta chẳng có ai là không buông xuôi trước áp lực đó, nỗi sợ bị coi là phản bội. Em nhớ mình từng nghĩ ít nhất một chục lần rằng: Lý do tại sao mình sợ phải nói ra đi đâu đó, hoặc thậm chí nghĩ về đi đâu đó, là vì mình sợ bị coi là phản bội Đảng.” Anh chăm chăm nhìn tôi, ánh mắt gay gắt, vẻ chế nhạo. Tôi biết vẻ chế nhạo đó, đấy là “vẻ chế nhạo cách mạng”, và chúng tôi ai nấy đều đã có lần dùng đến nó, và đây là lý do

tại sao tôi không cãi lại nó mà tiếp tục: “Như vậy, em đang muốn nói là chính loại người trong thời đại chúng ta, theo định nghĩa đáng lẽ phải can đảm, nói thẳng, nói thật, thì hóa ra lại nịnh hót, dối trá, yếm thế, không phải vì sợ tra tấn, tù đầy thì cũng vì sợ bị coi là phản bội.” Anh quát, tiếng quát tự động: “Lý luận kiểu giới trung lưu, chính là thế đấy, chính lúc này em đang lộ ngu ần gốc ra, chẳng phải vậy sao?” Tôi bị sững ra mất một lúc. Bởi vì tất cả những đi ều anh từng nói với tôi, tất cả những giọng đi ều anh từng sử dụng, không hề chuẩn bị cho tôi đón nhận câu nói đó: đây là một loại vũ khí lấy từ kho, gi ều cọt và nhọn bóng, và nó khiến tôi sững sốt. Tôi nói: “Vấn đề không phải chỗ đó.” Anh đáp, giọng y ệt: “Bài khiêu khích cộng rất hay, lâu lắm rồi anh mới được nghe đấy.” “Vậy lời anh chỉ trích bạn bè cũ trong Đảng, em cho chỉ là bình luận vô tư?” Anh không trả lời, anh đang cau mày. Tôi nói: “Chúng em biết, nhờ nhìn vào nước Mỹ, rằng toàn bộ giới văn hóa có thể bị ức hiếp để mang lấy thái độ chống cộng theo thói quen.” Đột nhiên anh nói: “Đây là lý do tại sao anh yêu đất nước này, chuyện đó không thể xảy ra ở đây.” Lại là cảm giác lạc đi ều, choáng váng. Vì những đi ều anh nói thật ủy mị, hàng có sẵn trong cái tủ bếp tự do chủ nghĩa, cũng như những câu nói khác là hàng có sẵn trong cái tủ bếp đỏ. Tôi đáp: “Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, khi tiếng hô hoán của phe cộng sản đang ở đỉnh cao, giới trí thức ở đây đúng như vậy. Vâng, em biết mọi người đi ều đã quên đi ều đó, bây giờ ai cũng sốc với McCarthy, nhưng đi ồng thời, các trí thức của chúng ta đang chìm nó xuống, nói tình hình không xấu xa như người ta tưởng. Cũng như những gì đi ồng đội họ đang làm ở Mỹ. Hầu hết dân theo chủ nghĩa tự do ở bên này đi ều bảo vệ, hoặc công khai hoặc ngầm ý, các ủy ban đi ều tra hoạt động phản nước Mỹ. Một tổng biên tập hàng đi ều có thể viết một bức thư cu ồng loạn gửi báo lá cải nói rằng nếu như biết trước rằng X và Y, bạn cũ của anh ta, là gián đi ệp,

anh ta đã đến thẳng MI5 cung cấp thông tin về bọn họ. Chẳng ai vì thế mà đánh giá anh ta thấp hơn. Và tất cả các hiệp hội cũng như tổ chức văn chương đều tham gia vào hình thức chống cộng nguyên thủy nhất - đi đầu họ nói, hoặc phần lớn đi đầu họ nói, là đúng, tất nhiên, nhưng vấn đề là họ chỉ nói những gì vẫn nhan nhản trên báo lá cải, không có thực sự hiểu bất cứ đi đầu gì, họ kêu la âm ỉ, một đàn chó đang sủa. Và vì vậy em biết rất rõ rằng chỉ cần tăng nhiệt thêm một chút thôi, các trí thức ở đây sẽ ngửi chát các ủy ban đi đầu tra hoạt động phản nước Anh, và trong khi đó, chúng ta, dân cộng sản, lại phải đối trá đối trắng thay đen.”

“Thì sao?”

“Thì đánh giá từ những gì chúng ta được chứng kiến trong ba mươi năm qua, dưới các nền dân chủ, chưa nói đến độc tài, số người trong mỗi xã hội thực sự sẵn sàng chống lại trào lưu, thực sự sẵn sàng đấu tranh cho sự thật bằng mọi giá, ít ỏi đến nỗi...”

Anh đột ngột lên tiếng nói: “Xin lỗi,” rồi ra ngoài bằng bước chân dò dẫm, cứng đờ.

Tôi ngửi trong bếp và nghĩ về những đi đầu mình vừa nói. Tôi và tất cả những người mà tôi biết rõ, trong đó có một số người rất tốt, đã ngập vào thói tuân thủ cộng sản và đối trá với bản thân hoặc với người khác. Và các trí thức “tự do chủ nghĩa” hay “không đảng phái” có thể và đã từng lao vào các vụ săn phù thủy dạng này hay dạng khác rất dễ dàng. Rất ít người thực sự quan tâm đến tự do, đến quyền tự do, đến sự thật, rất ít. Rất ít người có can đảm, loại can đảm mà nền dân chủ thực thụ phải dựa vào. Thiếu những người có loại can đảm đó, xã hội tự do sẽ chết hoặc không thể ra đời được.

Tôi ngửi đó, chán nản và buồn bã. Bởi vì tất cả chúng tôi, được nuôi

dưỡng trong một nền dân chủ phương Tây, ai nấy đều mang sẵn trong người niềm tin rằng tự do và quyền tự do sẽ chỉ càng vững mạnh, sẽ sống được dưới áp lực, và dường như niềm tin đó tồn tại bất chấp bất cứ bằng chứng nào cho thấy đi ngược lại. Có thể bản thân niềm tin này là một mối nguy hiểm. Ngồi đó, tôi nhìn thấy thế giới với các quốc gia, hệ thống, khối kinh tế, càng lúc càng rắn và đặc lại; một thế giới nơi mà ngay cả việc nói về tự do hoặc lương tri cá nhân cũng ngày một trở nên lối bịch. Tôi biết rằng đã từng có người viết về hình dung này, nó là thứ người ta từng đọc, nhưng trong một giây nó không chỉ là ngôn từ, ý tưởng, mà một thứ tôi cảm nhận được là thật, ngay trong da thịt và thần kinh mình.

Saul quay lại từ trên gác, đã mặc quần áo. Bây giờ anh là cái mà tôi gọi là “chính anh”, và anh nói gọn lỏn, bằng giọng hài hước đùa bỡn: “Xin lỗi vì đã bỏ ra ngoài, nhưng anh không thể chịu nổi những đi đâu em nói.”

Tôi đáp: “Mỗi dòng suy nghĩ mà em theo đuổi những ngày này cuối cùng đều ảm đạm và buồn chán. Có lẽ em cũng không chịu nổi.”

Anh bước đến bên tôi và vòng tay ôm lấy tôi. Anh nói: “Chúng ta đang an ủi lẫn nhau. Để làm gì cơ chứ, anh tự hỏi?” Rồi, vẫn vòng tay ôm lấy tôi: “Chúng ta phải nhớ rằng những người mang trải nghiệm như chúng ta không thể thoát khỏi buồn chán và vô vọng.”

“Hay biết đâu những người mang trải nghiệm như chúng ta chính là người có khả năng biết rõ sự thật nhất, bởi ta đã biết chính mình có thể làm những việc đáng sợ gì?”

Tôi dọn bữa trưa cho anh, và bây giờ chúng tôi nói chuyện về thời thơ ấu của anh. Một tuổi thơ tẻ nhạt, gia đình tan vỡ theo kiểu kinh điển, vân vân. Sau bữa trưa, anh lên gác nói rằng anh muốn làm việc. Gần như ngay

lập tức anh đi xuống và tựa vào khung cửa, nói: “Trước đây anh vẫn luôn làm việc được nhiều giờ liên tục, nhưng bây giờ thì không thể làm quá một giờ không nghỉ.”

Tôi lại cảm thấy lạc điệu. Giờ đây, sau khi đã suy nghĩ kỹ, vấn đề đã trở nên khá rõ ràng, nhưng lúc ấy tôi thấy rất bối rối. Vì anh nói như thể anh đã làm việc cả tiếng đồng hồ rồi chứ không phải chỉ mới được khoảng năm phút. Anh đứng đó, uể oải, bần thần. Rồi anh nói: “Ở quê anh có một người bạn bố mẹ ly thân từ khi anh ấy còn bé. Em nghĩ đi đâu đó có ảnh hưởng đến anh ấy không?”

Mất một lúc tôi không trả lời được, bởi vì rõ ràng “người bạn” chính là anh. Nhưng cách đây chưa đầy mười phút anh vừa kể về bố mẹ mình.

Tôi đáp: “Có, chắc chắn việc bố mẹ anh chia tay đã ảnh hưởng đến anh.”

Anh giật mình đứng thẳng dậy, mặt anh cau lại vẻ nghi ngờ, rồi anh hỏi: “Sao em biết?”

(*10) Tôi nói: “Trí nhớ anh tệ quá, cách đây ít phút anh vừa kể cho em nghe về bố mẹ anh.”

Anh đứng, vẻ cảnh giác, ở phòng, nghĩ ngợi. Gương mặt anh đánh lại trong những ý nghĩ hoài nghi. Rồi anh nói, từ ngữ trào ra riu vào nhau: “Ồ, lúc đó anh nghĩ về bạn anh, thế thôi...” Anh quay người và đi lên gác.

Tôi ngẩng, bối rối, cố khớp mọi thứ lại với nhau. Thực sự là anh quên rằng đã kể với tôi. Và tôi nhớ cả nửa tá trường hợp trong mấy ngày vừa qua - anh kể cho tôi nghe chuyện gì đó, rồi mấy phút sau nhắc lại như thể đây là một chủ đề mới toanh. Chẳng hạn, hôm qua anh nói: “Em có nhớ

lần đầu tiên anh đến đây không,” như thể đã ở đây nhiều tháng lắm rồi. Và một lần khác anh nói: “Cái hồi chúng ta đến nhà hàng Ấn Độ,” dù chúng tôi vừa ăn trưa ở đó hôm ấy.

Tôi đi vào căn phòng lớn và đóng cửa. Chúng tôi hiểu ngầm với nhau rằng khi cánh cửa đó đóng lại thì đừng có làm phiền tôi. Đôi lúc, khi cửa đóng, tôi nghe thấy tiếng anh đi đi lại lại trên đầu, hoặc đi xuống lưng chừng cầu thang, và đi đầu đó giống như một áp lực khiến tôi phải mở cửa, và tôi mở. Nhưng hôm nay tôi đóng cửa thật chặt rồi ngồi trên giường và cố gắng suy nghĩ. Người tôi có chút mồ hôi, tay tôi lạnh, và tôi không thể thở bình thường được. Tôi bị cơn lo lắng siết chặt, và dù nhắc đi nhắc lại: Tình trạng lo lắng này không thuộc về mình, nó không phải của mình - thì cũng chẳng ích gì cả. (*11) Tôi nằm ngửa trên sàn, gối đầu lên tấm nệm, thả lỏng chân tay và chơi “trò chơi”. Hoặc cố gắng chơi. Vô ích, vì tôi nghe thấy tiếng Saul trên gác, đi lại sùng sục. Mỗi chuyển động của anh đầu đi xuyên qua tôi. Tôi nghĩ tôi nên ra ngoài, gặp ai đó. Ai được nhỉ? Tôi biết không thể nói chuyện Saul với Molly được. Mặc dù vậy tôi vẫn gọi cho cô, và cô thản nhiên hỏi: “Saul thế nào?” vì vậy tôi đáp: “Tốt.” Cô bảo cô vừa gặp Jane Bond, đang “thực sự phát rồ lên vì anh ta”. Mấy ngày rồi tôi không hề nghĩ đến Jane Bond, vì vậy tôi nói vắn tắt về một chuyện gì đó rồi lại nằm xuống sàn nhà. Đêm hôm qua Saul nói: “Anh phải đi dạo một chút không thì không ngủ được.” Anh đi khoảng ba tiếng. Jane Bond ở cách đây nửa tiếng đi bộ, mười phút đi xe buýt. Đúng vậy, trước khi đi anh có gọi điện cho người nào đó. Đi đầu này có nghĩa là từ nhà tôi, anh đã bố trí với Jane để gặp cô ta làm tình, đi ra, làm tình, quay về, vào giường tôi, ngủ. Không, đêm qua chúng tôi không hề làm tình. Bởi vì, trong vô thức, tôi đang bảo vệ bản thân trước nỗi đau nhận biết. (Nhưng lý trí của tôi

không quan tâm, chỉ có sinh vật trong tôi quan tâm, nó ghen tuông, hờn dỗi và muốn trả đũa.)

Anh gõ cửa, nói vọng qua, “Không muốn quấy rầy em, anh đi dạo một chút.” Không hề biết rằng mình sẽ làm vậy, tôi bước tới cửa, mở ra - anh đã bước chân xuống cầu thang, và hỏi: “Anh đi gặp Jane Bond đấy à?” Anh sững người, rồi chậm rãi quay lại và đối mặt với tôi. “Không, anh đi dạo thôi.”

Tôi không nói gì, bởi vì tôi nghĩ anh không thể nói dối được khi tôi hỏi thẳng. Lẽ ra tôi nên hỏi: “Đêm qua anh đi gặp Jane Bond à?” Giờ thì tôi nhận ra là mình đã không làm vậy bởi vì sợ anh chối.

Tôi nói câu gì đó vui vui và vô thưởng vô phạt rồi quay đi, đóng cửa lại. Tôi không tài nào nghĩ nổi, thậm chí nhúc nhích cũng không. Tôi ồm ồm. Tôi liên tục nói với mình: Anh ấy phải đi, anh ấy phải rời khỏi đây. Nhưng tôi biết mình không thể yêu cầu anh đi được, vì vậy tôi cứ tự nhủ: Thế thì mày phải tự tách mình ra thôi.

Khi anh quay về, tôi biết mình đã chờ bước chân của anh cả mấy tiếng đồng hồ. Khi đó trời đã gần tối. Anh gọi toáng lên - vui vẻ quá đáng, chào tôi và đi thẳng vào nhà tắm. (*12) Tôi nghĩ đó suy nghĩ: Tay này không thể nào đi thẳng từ chỗ Jane Bond về rồi đi rửa sạch dấu vết tình dục được khi biết rằng chắc chắn là mình biết anh ta đang làm gì. Không thể nào. Vậy mà tôi biết là có thể. Tôi nghĩ thu hết can đảm để nói: Saul, anh vừa ngủ với Jane Bond phải không?

Khi anh bước vào thì tôi nói. Anh cười to, thô lỗ, và đáp: “Không, không có.” Rồi anh chăm chú nhìn tôi, bước đến và vòng tay ôm lấy tôi. Động tác của anh đơn giản và ấm áp tới mức tôi lập tức chịu thua. Anh nói,

rất thân thiện: “Anna ơi, em quá nhạy cảm với mọi thứ. Cái gì cũng đơn giản chút đi.” Anh mượn trợn tôi một chút rồi nói: “Anh nghĩ em nên cố gắng hiểu một đi đôi - chúng ta rất khác nhau. Và một đi đôi nữa, cách sống của em ở đây trước khi anh đến không tốt cho em. Không sao, có anh ở đây rồi.” Vừa nói đi đôi này, anh vừa đặt tôi nằm xuống giường và bắt đầu đổ dành như thể tôi bị ốm. Và thực tế là tôi ốm thật. Đầu óc tôi lộn tung phèo còn bụng tôi nhộn nhạo hết cả lên. Tôi không nghĩ nổi, bởi vì con người đang hết sức dụi dằng này cũng chính là kẻ đã làm tôi phát ốm. Sau đó anh nói: “Còn bây giờ thì đi làm bữa tối cho anh đi, như vậy sẽ tốt cho em. Cầu Chúa giúp đỡ em, nhưng em thực sự là người phụ nữ của gia đình, em đáng phải lấy một anh chồng dễ thương ổn định ở đâu đó.” Rồi, bằng giọng thiếu não, (*13) “Xin Chúa hãy giúp con, có vẻ như lúc nào con cũng chọn bọn họ.” Tôi làm bữa tối cho anh.

Sáng nay, rất sớm, chuông điện thoại reo. Tôi trả lời thì đấy là Jane Bond. Tôi đánh thức Saul, bảo với anh, ra khỏi phòng và đi vào nhà tắm, làm ần ỉ, xả nước, vân vân. Khi tôi quay lại thì anh đã trở về giường, nằm co quắp, lơ mơ ngủ. Tôi cứ nghĩ anh sẽ kể cho tôi nghe Jane nói gì hay muốn gì, nhưng anh chẳng nói gì về cú điện thoại cả. Tôi lại bực mình. Nhưng cả đêm qua thật ấm áp và âu yếm, trong giấc ngủ anh quay sang tôi như tình nhân, hôn hít và sờ mó tôi, thậm chí gọi tên tôi, như vậy đúng là anh nghĩ về tôi. Tôi không biết phải cảm thấy gì nữa. Sau bữa sáng anh bảo anh phải ra ngoài. Anh giải thích dài dòng, chi tiết về việc phải gắp một tay nào đó trong ngành điện ảnh. Tôi biết, nhờ về bướng bỉnh cứng đờ trên gương mặt anh, và nhờ lời giải thích phức tạp không cần thiết, rằng anh sắp đi gặp Jane Bond, anh đã sắp xếp gặp cô ta khi cô ta gọi cho anh. Ngay khi anh vừa đi, tôi lên phòng anh. Mọi thứ cực kỳ gọn gàng và ngăn nắp.

Tôi bắt đầu xem đám giấy tờ của anh. Tôi nhớ mình đã nghĩ, không chút ngạc nhiên khi thấy mình làm vậy mà cứ như tôi có quyền bởi vì anh nói dối, rằng đây là lần đầu tiên trong đời tôi đọc thư hoặc giấy tờ riêng tư của người khác. Tôi giận dữ và ốm yếu nhưng rất cẩn thận. Tôi tìm thấy một chồng thư buộc bằng dây chun trong góc, của một cô gái ở Mỹ. Họ đã từng yêu nhau. Cô ta phàn nàn rằng anh không chịu viết thư. Rồi một chồng thư nữa của một cô gái ở Paris - lại là những lời phàn nàn về việc anh không viết thư. Tôi đặt mấy lá thư xuống, không cẩn thận mà bừa bãi, rồi tìm xem còn gì nữa không. Rồi tôi tìm thấy mấy chồng nhật ký. (*14) Tôi nhớ mình đã nghĩ rằng thật lạ là nhật ký của anh chạy theo mạch thời gian chứ không phải chia ra như của tôi. Tôi lướt qua mấy cuốn đầu, không đọc, chỉ xem qua xem có gì, một danh sách vô tận các chỗ mới, các công việc khác nhau, một danh sách dài dằng dặc tên các cô gái. Và như một sợi chỉ xuyên qua vô số địa danh và tên phụ nữ, là những chi tiết về nỗi cô đơn, lẻ loi, cô độc. Tôi ngồi trên giường anh, cố gắng khớp nối hai hình ảnh, người đàn ông tôi biết và người đàn ông có chân dung ở đây, tự thương hại mình, lạnh lùng, tính toán, không cảm xúc. Rồi tôi nhớ rằng khi đọc mấy cuốn sổ của mình, tôi đã không nhận ra tôi. Một điều gì đó kỳ lạ xảy ra khi người ta tự viết về chính mình. Đó là cái tôi thẳng thắn, không phải cái tôi phóng chiếu. Kết quả thật lạnh lùng, nhẫn tâm, xét đoán. Hoặc nếu không xét đoán thì trong đấy cũng chẳng có sự sống - vâng, đúng vậy, không có sự sống. Khi viết điếu này, tôi nhận ra mình đang trở lại với thời điểm trong cuốn sổ bìa đen khi viết về Willi. Nếu Saul nói về mấy cuốn nhật ký của anh, hoặc tóm tắt cái tôi trẻ hơn từ điểm nhìn cái tôi sau này: Anh là đò con lợn, đối xử với phụ nữ cái kiểu ấy. Hoặc: Anh đúng khi đối xử với phụ nữ theo cách đó. Hoặc: Chẳng qua là anh đang ghi lại những gì xảy ra thôi, đâu phải là anh đánh giá đạo đức về bản thân - à, bất cứ anh nói gì đi nữa, đều

không liên quan. Bởi vì thứ bị bỏ ra ngoài nhật ký của anh là sức sống, sự sống, sự lôi cuốn. “Willi để cho mắt kính của mình phản chiếu lấp lánh qua căn phòng và nói...” “Saul, đứng vững chãi và chắc chắn, hơi nhe răng cười - kiểu cười chế giễu tư thế gạ gẫm của chính mình, dài giọng: Nào cung, mình chịch đi, anh thích phong cách của em.” Tôi tiếp tục đọc, ban đầu kinh hãi trước vẻ nhẵn tâm lạnh lùng trong đó, sau đó dịch chúng, từ những gì đã biết về Saul, ra thực tế. Vì vậy tôi thấy mình liên tục thay đổi trạng thái, từ giận dữ, cơn giận của đàn bà, sang niềm vui mà người ta cảm thấy trước bất cứ thứ gì đang sống, niềm vui khi nhận ra.

Rồi niềm vui biến mất khi tôi bắt gặp một đoạn viết khiến tôi sợ hãi, bởi vì tôi đã viết ra nó, nhờ một dạng hiểu biết khác, trong cuốn sổ bìa vàng của tôi. Điều khiến tôi sợ là khi viết, dường như tôi có một con mắt thứ hai kinh khủng, hoặc thứ gì đại loại như vậy, một dạng trực giác; một loại lý trí đang hoạt động, quá đau đớn nên không thể sử dụng trong đời thường; người ta không thể sống nổi nếu dùng nó để sống. Ba đoạn: “Phải thoát ra khỏi Detroit, mình đã nhận được từ nó tất cả những gì mình cần. Mavis gây chuyện. Cách đây một tuần mình còn phát điên lên vì cô ấy, còn bây giờ thì chả có gì. Lạ thật.” Rồi: “Đêm qua Mavis đến nhà mình. Joan đang ở với mình. Phải ra ngoài hành lang đuổi Mavis đi.” Rồi: “Nhận được thư Jake ở Detroit. Mavis dùng dao cạo cắt cổ tay. Người ta đưa đến bệnh viện kịp thời. Đáng tiếc, người đầu mà dễ thương.” Không có thông tin gì thêm về Mavis. Tôi bực mình, cơn giận lạnh lùng, hận thù của cuộc chiến giới tính; giận tới mức tôi đóng luôn trí tưởng tượng lại. Tôi bỏ qua phần lớn đồng nhật ký. Phải mất nhiều tuần mới đọc hết, mà tôi thì không quan tâm. Lúc này tôi tò mò muốn biết anh viết gì về mình. Tôi tìm cái ngày anh đến căn hộ này. “Gặp Anna Wulf. Nếu mình quanh quẩn lâu ở London thì

cũng được. Mary đề nghị cho mình thuê phòng, nhưng mình thấy ở đó sẽ rắc rối. Một con mái tốt, nhưng chỉ mỗi thế. Anna không hấp dẫn mình. Điêu tởm trong hoàn cảnh hiện tại. Mary gây sự. Jane xuất hiện tại bữa tiệc. Bọn mình khiêu vũ, gần như chịch nhau trên sàn nhảy. Nhỏ nhắn, mảnh khảnh, dáng dấp bé trai - đưa cô ấy về nhà. Chịch cả đêm - trời ạ!” “Hôm nay, nói chuyện với Anna, không nhớ mình nói gì nữa, mình không nghĩ là cô ta để ý đi đâu gì.” Mấy ngày không viết gì. Rồi: “Buồn cười, mình thích Anna hơn hết, nhưng ngủ với cô ấy lại không thích. Phải chăng đã đến lúc đi tiếp? Jane gây chuyện. Địt mấy cô ả này, nghĩa đen luôn!” “Anna gây sự về chuyện Jane. Thế thì quá tệ cho cô ấy.” “Cắt còi Jane. Tội nghiệp, con mái tốt nhất mình gặp ở cái đất nước chết tiệt này. Marguerite ở quán cà phê.” “Jane gọi điện. Gây sự về chuyện Anna. Không muốn thêm chuyện với Anna. Hẹn Marguerite.”

Là hôm nay, vì vậy anh ra ngoài là để gặp Marguerite chứ không phải Jane. Tôi thấy sốc với chính mình vì hoàn toàn không sốc khi mình đi đọc giấy tờ riêng tư của người khác. Ngược lại, trong tôi tràn đầy niềm vui đắc thắng xấu xí vì bắt quả tang được anh.

(*15) Câu Ngủ với Anna không thích cắt sâu vào tôi đến nỗi tôi không thở được một lúc. Tệ hơn, tôi không hiểu. Tệ hơn, tôi mất niềm tin, mất một lúc, vào nhận định của sinh vật đàn bà vẫn đáp lại, hoặc không đáp lại, tùy theo Saul có làm tình do chắc chắn muốn vậy hay không. Không thể nói dối nó được. Mất một lúc, tôi tưởng nó đã tự lừa dối chính mình. Tôi xấu hổ khi thấy mình quan tâm nhiều đến chuyện anh không muốn ngủ với tôi, vì cùng lắm thì tôi là “một con mái tốt”, chứ không phải đến chuyện anh có thích tôi hay không. Tôi xếp mấy cuốn nhật ký lại, nhưng bừa bãi, vì khinh bỉ, giống như lúc xếp mấy lá thư, rồi xuống gác viết

những dòng này. Nhưng tôi quá bối rối nên không thể viết một cách rành mạch được.

Tôi vừa lên nhìn lại cuốn nhật ký một lần nữa - anh viết “ngủ với cô ấy không thích” vào cái tuần anh không hề xuống gác. Kể từ đó, anh vẫn luôn làm tình như đàn ông vẫn làm khi thích phụ nữ. Tôi không hiểu, tôi không hiểu gì cả.

Hôm qua, tôi buộc mình phải đối đầu anh: “Anh ồm à, và nếu vậy thì ồm như thế nào?” Anh đáp, và gần như tôi đã đoán trước được câu trả lời: “Sao em biết?” Thậm chí tôi còn phá lên cười. Anh nói, giọng thận trọng: “Anh nghĩ nếu gặp rắc rối thì người ta nên nhét sâu vào lòng chứ đừng dùng nó làm khổ người khác.” Anh nói câu này bằng giọng nghiêm túc, người có trách nhiệm. Tôi đáp: “Nhưng trên thực tế thì anh đang làm đúng điều đó. Có chuyện gì thế?” Tôi có cảm giác như đang đứng trong một màn sương mù tâm lý. Anh nói nghiêm chỉnh: “Anh đang hy vọng là anh không trút lên đầu em.” “Không phải là em kêu ca gì cả,” tôi nói. “Nhưng em nghĩ rằng giấu kín mọi chuyện chẳng lợi lộc gì, anh nên giải bày ra thì hơn.”

Anh đáp, giọng bỗng nhiên trở nên gay gắt và thù địch: “Em nói y như một con mẹ phân tâm học vậy.”

Tôi đang nghĩ đến việc, trong bất cứ cuộc trò chuyện nào, anh đều đóng vai năm, sáu người khác nhau, thậm chí tôi còn chờ con người trách nhiệm trở lại. Anh trở lại thật, và nói: “Anh đang trong trạng thái không được tốt cho lắm, thật đấy. Anh xin lỗi nếu mình thể hiện ra điều đó. Anh sẽ cố gắng làm tốt hơn.” Tôi đáp: “Đấy không phải là vấn đề làm tốt hơn hay không.”

Anh xoay câu chuyện sang hướng khác một cách kiên quyết; vẻ bị sẵn

đuổi, tổn thương hiện trên mặt anh, anh đang tự bảo vệ bản thân.

Tôi gọi cho bác sĩ Paynter và nói muốn biết có chuyện gì với người mất khái niệm về thời gian và có vẻ như là có vài người khác nhau. Ông trả lời: “Tôi không khám bệnh qua điện thoại.” Tôi nói: “Đừng có mà nói kiêu đấy.” Ông đáp: “Anna thân mến ơi, tôi nghĩ cô nên đến khám thì hơn.” “Không phải là tôi,” tôi nói, “mà là một người bạn,” nhưng chỉ thấy im lặng. Rồi ông nói: “Đừng hoảng, cô sẽ ngạc nhiên nếu biết bao nhiêu người quyền rũ đang đi trên đường phố chúng ta chỉ là bóng ma của chính mình mà thôi. Đến khám đi.” “Nguyên nhân là sao?” “Thì, tôi sẽ nói là, đánh bạo đoán thử, và không nói thừa chữ nào, tất cả đều là do thời đại chúng ta đang sống cả.” “Cảm ơn nhiều,” tôi nói. “Vẫn không đến khám à?” “Không.” “Rất dở, Anna ạ, đó là thái độ kiêu ngạo về tâm linh, nếu là vài người khác nhau, cô làm sao biết phải tự lực cánh sinh bằng con người nào?” “Tôi sẽ chuyển thông điệp của anh đến đúng địa chỉ,” tôi trả lời.

Tôi đến gặp Saul và nói: “Em vừa gọi điện cho bác sĩ và ông ấy nghĩ rằng em bị ốm, em bảo rằng em có *một người bạn* - anh hiểu không?” Mặt Saul đanh lại trông như bị dấn vào góc, nhưng anh lại toe toét cười. “Ông ấy bảo em nên đến khám, nhưng cũng bảo em không nên hoảng sợ khi là vài người khác nhau cùng một lúc và mất khái niệm về thời gian.”

“Anh tạo cho em cảm giác đấy à?”

“Vâng, đúng thế.”

“Cảm ơn. Anh nghĩ ông ta nói đúng.”

Hôm nay anh bảo tôi, “Sao anh lại phải tốn tiền cho bác sĩ tâm lý trong khi anh có thể được em đi điều trị, miễn phí?” Giọng hung hãn, vẻ đắc thắng. Tôi bảo anh rằng sử dụng tôi trong vai trò này là không công bằng. Anh

đáp, vẫn giọng thù ghét đắc thắng đó: “Đàn bà Anh! Công bằng! Ai cũng lợi dụng nhau hết. Em lợi dụng anh để tạo ra một giấc mơ hạnh phúc kiểu Hollywood, và đổi lại anh lợi dụng kinh nghiệm của em với bọn thầy mo.” Một lát sau chúng tôi đã làm tình. Khi cãi nhau, chúng tôi ghét nhau, rồi tình dục nảy sinh từ lòng thù ghét. Đây là thứ tình dục bạo lực nặng nề, không giống bất cứ đi đâu gì tôi từng biết trước đây, chẳng (*16) liên quan gì đến sinh vật đàn-bà-đang-yêu cả. Nó hoàn toàn chối bỏ đi đâu này.

Hôm nay anh phê bình tôi trên giường về một động tác, và tôi nhận ra anh đang so sánh tôi với người khác. Tôi nói rằng làm tình có nhiều trường phái khác nhau, và chúng ta đến từ hai trường phái khác nhau. Chúng tôi thấy ghét nhau, nhưng thái độ từ đầu đến cuối khá vui vẻ. Vì anh bắt đầu suy nghĩ về đi đâu đó, và rồi anh cười rộng lên. “Tình yêu,” anh nói, đa cảm như một cậu học sinh, “có tính quốc tế.” “Phịch,” tôi nói, “là vấn đề phong cách quốc gia. Không một tay người Anh nào làm tình như anh cả. Tất nhiên em đang nói đến những tay có làm tình.” Anh bắt đầu phịa ra một bài hát pop, “Anh sẽ thích phong cách quốc gia của em nếu em thích phong cách của anh.”

Mấy bức tường căn hộ này bao vây chúng tôi. Ngày này qua ngày khác chúng tôi cô đơn ở đây. Tôi biết rằng cả hai đứa đều điên. Anh vừa nói vừa ré lên cười: “Ừ, anh điên, mất hết cuộc đời ngắn ngủi này anh mới nhận ra đi đâu đó, rồi thì sao? Cứ cho là anh thích điên thì sao?”

Trong khi ấy cơn lo lắng thường xuyên hiện hữu, tôi đã quên mất thế nào là thức dậy bình thường, nhưng tôi quan sát trạng thái mà mình đang gặp phải, và thậm chí còn nghĩ: Ở thì mình sẽ không bao giờ mắc phải chứng bất an của mình, vì vậy tốt hơn là mình trải nghiệm bệnh của người khác trong khi có cơ hội.

Đôi khi tôi cố gắng chơi “trò chơi”. Đôi khi tôi viết vào cuốn này và cuốn sổ bìa vàng. Hoặc tôi quan sát ánh sáng thay đổi trên sàn, khiến cho một hạt bụi hoặc một nốt gỗ được phóng đại và trở thành biểu tượng cho chính nó. Trên gác Saul đi đi lại lại, đi đi lại lại, hoặc im lặng thật lâu. Cả im lặng và tiếng bước chân đều dội vào các sợi thần kinh của tôi. Khi anh ra ngoài “đi dạo một chút”, dường như thần kinh của tôi kéo dài ra và đi theo anh, cứ như bị buộc vào anh vậy.

Hôm nay anh vào nhà và nhờ bản năng tôi biết là anh vừa ngủ với người khác. Tôi chắt vấn anh, không phải vì bị tổn thương mà vì chúng tôi là hai đối thủ, và anh đáp: “Không, sao em nghĩ thế?” Rồi gương mặt anh trở nên tham lam, xảo quyệt, lén lút, rồi anh nói: “Nếu em muốn anh sẽ đưa ra bằng chứng ngoại phạm.” Tôi phá lên cười, mặc dù rất giận, và nhờ cười mà tôi trấn tĩnh lại được. Tôi điên, bị ám ảnh bởi cơn ghen lạnh lùng chưa bao giờ gặp, tôi là loại đàn bà đi đọc thư riêng và nhật ký; nhưng khi cười, tôi được chữa lành. Anh không thích thấy tôi cười, vì anh nói: “Tù nhân học cách nói một loại ngôn ngữ nhất định.” Và tôi đáp: “Nếu như trước nay em chưa bao giờ làm cai ngục, và nếu như bây giờ em trở thành cai ngục, có lẽ đây là vì anh cần như vậy mà thôi.”

Mặt anh tươi lại, anh ngẩng lên giường tôi và anh nói, bằng vẻ坦然 nhiên anh có thể bật lên chỉ sau một khoảnh khắc: “Vấn đề là, khi chúng ta đón nhận nhau, em coi chuyện chung thủy là đương nhiên, còn anh thì không. Anh chưa bao giờ chung thủy với bất cứ ai. Chuyện đó chưa từng xuất hiện.”

“Nói dối,” tôi nói. “Anh muốn nói rằng khi một người phụ nữ bắt đầu quan tâm đến anh, hoặc phát hiện ra anh, thì anh chỉ việc chuyển sang người tiếp theo.”

Anh cất tiếng cười trẻ trung thẳng thắn, thay vì tiếng cười trẻ trung thù địch, và nói: “Và có lẽ nói vậy cũng có cái đúng đấy.”

Tôi đã định nói, Thế thì chuyển sang người kế tiếp luôn đi. Tôi tự hỏi tại sao mình vẫn chưa nói, mình đang tuân theo loại logic cá nhân nào, qua anh. Trong một thoáng chốc, khi tôi suýt nói: Thế thì chuyển sang người kế tiếp luôn đi, thì anh nhìn tôi rất nhanh với vẻ sợ hãi và nói: “Lẽ ra em nên bảo cho anh biết rằng chuyện đó quan trọng với em chứ.”

Tôi đáp: “Vậy bây giờ em bảo với anh rằng chuyện đó quan trọng với em.”

“Được rồi,” anh thận trọng nói, sau một lát. Mặt anh có vẻ lén lút, xảo quyệt. Tôi biết cực rõ anh đang nghĩ gì.

Hôm nay anh ra ngoài hai tiếng, sau một cuộc điện thoại, còn tôi thì lên thẳng trên gác để đọc mấy bài viết gần đây trong nhật ký của anh. “Cơn ghen của Anna làm mình phát điên lên được. Gặp Marguerite. Về nhà cô ấy. Một cô bé dễ thương.” “Marguerite lạnh lùng. Gặp Dorothy ở nhà cô ấy. Tuần sau khi Anna đi thăm Janet mình sẽ chuồn đến. Chủ vắng nhà!”

Tôi đọc những dòng này với vẻ đặc thẳng lạnh lùng.

Vậy mà, bất chấp tất cả những đi ều này, vẫn có những giờ thân thiện, âu yếm, chuyện trò liên miên. Và rồi chúng tôi làm tình. Đêm nào chúng tôi cũng ngủ cùng nhau, và đó là những giấc ngủ sâu tuyệt vời. Rồi đột nhiên không khí thân thiện chuyển sang thành thù ghét ngay sau một câu nói. Có khi căn hộ là một ốc đảo âu yếm, yêu thương, rồi bỗng nhiên trở thành bãi chiến trường, ngay cả mấy bức tường cũng rung lên vì thù hận, chúng tôi đảo vòng quanh nhau như hai con thú, những đi ều chúng tôi nói với nhau kinh khủng đến mức về sau nghĩ đến tôi còn thấy sốc. Vậy mà

chúng tôi vẫn nói ra được những lời như vậy, nghe những gì mình vừa nói, và rồi phá lên cười đến mức lăn lộn trên sàn nhà.

Tôi tới thăm Janet. Suốt cả chuyến đi, tôi thấy đau khổ vì biết Saul đang làm tình với Dorothy, bất kể cô ta là ai. Tôi không tài nào gạt được chuyện này đi khi ở bên Janet. Con bé có vẻ hạnh phúc - xa cách tôi, trở thành một cô nữ sinh bé bỏng, đằm đuối với bạn bè. Trên chuyến tàu trở về, một lần nữa tôi lại nghĩ chuyện này thật lạ - suốt mười hai năm trời, mỗi phút trong mỗi ngày đều xoay quanh Janet, thời gian biểu của tôi là các nhu cầu của con bé. Thế rồi con bé đến trường, thế là xong, ngay lập tức tôi trở lại một Anna chưa bao giờ sinh ra Janet. Tôi nhớ Molly từng nói đến chuyện y hết như vậy: Hồi mười sáu tuổi Tommy đi nghỉ cùng với mấy đứa bạn, và suốt mấy ngày trời cô đi quanh nhà ngạc nhiên vì chính mình. “Tớ có cảm giác như chưa bao giờ có con vậy,” cô nhắc đi nhắc lại như thế.

Đến gần nhà mình, cơn căng thẳng trong bụng tôi tăng lên. Đến lúc về tới nhà thì tôi đã buồn nôn. Tôi đi thẳng vào nhà tắm để nôn. Trong đời mình chưa bao giờ tôi bị nôn vì căng thẳng thần kinh. Rồi tôi gọi lên gác. Saul ở nhà. Anh đi xuống, vui vẻ. Chào em! Tình hình thế nào, vân vân. Khi tôi nhìn anh, mặt anh chuyển sang vẻ thận trọng, lén lút, ẩn bên trong là nỗi đắc thảng, và tôi nhìn thấy chính mình, lạnh lùng và ác ý. Anh hỏi: “Sao em lại nhìn anh như thế?” Rồi: “Em đang cố gắng phát hiện ra gì vậy?”

Tôi đi vào căn phòng lớn. Câu em đang cố gắng phát hiện ra gì vậy là một giọng điệu mới trong cuộc trao đổi, một bước đi xuống dẫn tới một chiều sâu hẳn hoi mới. Khi anh nói câu này, những làn sóng thần hận thù phát ra từ anh. Tôi ngẩng lên giường và cố gắng suy nghĩ. Tôi nhận ra cơn

hận thù đã khiến tôi hoảng sợ về mặt thể chất. Tôi biết những gì về bệnh thần kinh? Chẳng biết gì sất. Nhưng bản năng mách bảo với tôi rằng không cần phải hoảng sợ.

Anh đi theo tôi vào phòng ngủ phía cuối giường, và hát một giai điệu jazz và quan sát tôi. Anh nói: “Anh vừa mua cho em mấy đĩa nhạc jazz. Nhạc jazz sẽ giúp em thư giãn.”

Tôi nói: “Tốt.”

Anh nói: “Em thật đúng là một kẻ người Anh khốn kiếp, hả?” Câu này nghe vừa sưng sía vừa có vẻ ghét bỏ.

Tôi đáp: “Nếu anh không thích em thì đi đi.”

Anh nhìn tôi rất nhanh về giật mình và bước ra ngoài. Tôi chờ anh quay lại, biết trước là anh sẽ như thế nào. Anh bình tĩnh, lặng lẽ, thân thiết, trù mến. Anh đặt một cái đĩa lên máy nghe nhạc. Tôi xem lại chỗ đĩa, Armstrong và Bessie Smith thời kỳ đầu. Chúng tôi ngồi yên lặng nghe nhạc và anh quan sát tôi.

Rồi anh nói: “Sao?”

Tôi đáp: “Toàn bộ chỗ nhạc đó thật là vui vẻ, ấm áp và chấp nhận.”

“Thì sao?”

“Nó chẳng liên quan gì đến chúng ta cả, chúng ta không giống như thế.”

“Cô nương ơi, tính cách của anh hình thành nhờ Armstrong, Bechet và Bessie Smith đấy.”

“Thế thì từ bấy đến giờ chắc nó đã gặp phải chuyện gì đó rồi.”

“Chuyện nó gặp phải cũng là chuyện nước Mỹ gặp phải.” Rồi anh nói,

giọng sảng sủa: “Anh nghĩ em cũng sẽ thể hiện tài năng bẩm sinh về jazz, chỉ cần thể thôi.”

“Sao cái gì anh cũng cứ phải ganh đua thế?”

“Bởi vì anh là người Mỹ. Một đất nước ganh đua.”

Tôi thấy người anh trai lặng lẽ đã đi mất, cơn thù ghét đã trở lại. Tôi nói: “Em nghĩ sẽ tốt hơn nếu như đêm nay chúng ta ở riêng ra, đôi khi với em anh thật quá sức chịu đựng.”

Anh giật mình. Rồi gương mặt anh tự trấn tĩnh lại - khi đi đầu này xảy ra, gương mặt đờ phòng, ốm yếu có vẻ như thật sự đi đầu khiến chính nó. Anh vừa khẽ nói vừa cười thân thiện: “Đừng trách mình. Anh cũng quá sức chịu đựng của chính mình.”

Anh đi ra. Mấy phút sau, khi tôi đã lên giường, anh xuống, bước tới giường và vừa mỉm cười vừa nói: “Dịch vào.”

Tôi nói, “Em không muốn cãi nhau.”

Anh nói: “Chúng ta không thể thay đổi mình được.”

“Anh không thấy kỳ cục hay sao, vấn đề mà chúng ta lựa chọn để cãi nhau ấy? Em chẳng quan tâm anh ngủ với ai, còn anh thì không phải là người trừng phạt phụ nữ về mặt tình dục. Vậy rõ ràng là chúng ta đang cãi nhau về một vấn đề khác. Vấn đề gì?”

“Một trải nghiệm thú vị thật, làm người điên ấy.”

“Chính xác, một trải nghiệm thú vị.”

“Sao lại nói thế?”

“Trong vòng một năm nữa, cả hai chúng ta sẽ nhìn lại và nói: Vậy lúc đó

chúng ta là như thế, thật là một trải nghiệm hấp dẫn.”

“Thế thì có gì sai?”

“Hoang tưởng tự đại, đấy là bệnh của chúng ta. Anh nói, anh là con người như hiện tại bởi vì Mỹ là một đất nước có chính trị thế này thế này, anh chính là nước Mỹ. Còn em thì nói, em là vị thế của phụ nữ ở thời đại chúng ta.”

“Chắc là cả hai ta đều đúng.”

Chúng tôi đi ngủ trong không khí thân thiện. Nhưng giấc ngủ đã thay đổi cả hai chúng tôi. Khi tôi tỉnh giấc, anh đang nằm nghiêng, quan sát tôi cùng nụ cười nghiêm khắc. Anh nói: “Em mơ cái gì thế?” Tôi đáp, “Có gì đâu,” nhưng rồi nhớ lại. Tôi đã mơ cái giấc mơ kinh khủng, nhưng lần này nguyên lý vô trách nhiệm, độc ác hiện thân thành Saul. Suốt cả cơn ác mộng dài nó cứ chế giễu tôi, cười cợt. Nó giữ chặt cánh tay tôi, để tôi không nhúc nhích được, rồi nói: “Ta sẽ làm người tổn thương. Ta thích thế.”

Ký ức này tôi tệ đến mức tôi phải ra khỏi giường và tránh xa anh, rồi đi vào bếp pha cà phê. Anh bước vào, mặc quần áo đầy đủ, sau đó khoảng một tiếng, mặt như nắm đấm. “Anh ra ngoài đây,” anh nói. Anh loay quanh một lúc, chờ tôi nói đi đâu gì đó, rồi chậm rãi đi xuống cầu thang, ngoái lại nhìn xem tôi có ngăn anh lại hay không. Tôi nằm ngửa trên sàn và mở Armstrong thời kỳ đầu, rồi ghen tị cái thế giới dễ dãi, vô tư, chế nhạo vui vẻ đã sinh ra thứ âm nhạc này. Anh bước vào, sau đó khoảng bốn đến năm tiếng gì đó, mặt tươi rói vẻ đắc thắng vì đã báo thù. Anh nói: “Sao em không nói gì?” Tôi đáp: “Chả có gì mà nói cả.”

“Sao em không trả đũa?”

“Anh có nhận thấy là anh thường xuyên hỏi tại sao em không trả đũa đến thế nào không? Nếu anh muốn bị trừng phạt vì một điếu gì đó thì hãy đi tìm người khác nhé.”

Và rồi lại thay đổi đến lạ thường, khi tôi nói điếu gì đó khiến anh suy nghĩ kỹ. Anh nói, vẻ thích thú: “Anh có cần bị trừng phạt hay không? Hừm, thú vị đấy.” Anh ng ồi phía cuối giường, bóp cằm, cau mày. Anh nói: “Anh nghĩ là lúc này anh không thích chính mình cho lắm. Và anh cũng không thích em.”

“Còn em không thích anh và em không thích em. Nhưng hai ta chẳng ai thực sự giống như vậy chút nào, thế thì tại sao lại phải mất công ghét chúng ta?”

Nét mặt anh lại thay đổi. Anh nói, vẻ ranh mãnh: “Anh cho rằng em tưởng là em biết anh đang làm những gì.”

Tôi không nói gì, vì vậy anh đứng dậy rồi đi nhanh quanh phòng, liên tục dành cho tôi những cú liếc nhanh dữ tợn: “Em không bao giờ biết được đâu, đúng thế, em chẳng có cách gì biết được cả.” Tôi không nói gì không phải là quyết tâm không cãi lộn, hoặc giữ bình tĩnh, mà là một thứ vũ khí lạnh lùng không kém trong trận chiến. Sau một lúc im lặng đủ lâu: “Em biết anh đang làm gì, anh đang phang Dorothy.”

Anh nói nhanh: “Sao em biết?” Và rồi, cứ như anh chưa hề nói câu đó: “Đừng hỏi gì cả thì anh sẽ không nói dối em câu nào hết.”

“Em không hỏi câu nào cả, em đọc nhật ký của anh.”

Anh ngừng bước chân đi quanh phòng và đứng nhìn xuống tôi. Gương mặt anh, khi tôi quan sát với vẻ thích thú đi ềm tĩnh, xuất hiện vẻ sợ hãi, rồi

giận dữ, rồi ngậm đắc thẳng. Anh nói: “Anh không phang Dorothy.”

“Vậy thì là một người khác.”

Anh bắt đầu hét lên, tay vung vẩy trong không khí, hàm nghiến theo từng chữ: “Em rình rập anh, em là người phụ nữ ghen tuông nhất mà anh từng biết. Kể từ khi đến đây, anh chưa hề chạm vào bất cứ một người đàn bà nào, và đối với một tay người Mỹ hùng hực như anh, đấy là cả một vấn đề đấy.”

Tôi nói, giọng độc ác: “Rất vui khi biết anh hùng hực.”

Anh hét lên: “Anh là thằng đàn ông chân chính. Anh không phải là thú cưng của đàn bà đê đê mà bị nhốt.” Anh tiếp tục hét, và tôi nhận ra cảm giác hôm trước, đi thêm một bước xuống tới chốn không ý chí. Anh, anh, anh, anh, anh hét lên, nhưng mọi thứ đều rời nhau ra, một vẻ huênh hoang mơ hồ, vung vãi, và tôi có cảm giác như mình đang bị vãi đạn súng máy vào người. Nó cứ liên tục, anh, anh, anh, anh, anh, vì vậy tôi ngừng nghe, và rồi tôi nhận ra anh đã trở nên im lặng và đang nhìn tôi với vẻ lo lắng. “Em bị làm sao thế?” anh hỏi. Anh bước đến, quỳ bên cạnh tôi, quay mặt tôi về phía mặt anh và nói: “Vì Chúa, em phải hiểu rằng tình dục không quan trọng đối với anh, không quan trọng.”

Tôi nói: “Anh muốn nói là tình dục quan trọng, anh quan hệ với ai mới không quan trọng.”

Anh mang tôi đến giường, nhẹ nhàng và âu yếm. Anh nói, giọng ghé tởm chính mình: “Anh rất giỏi thu dọn các mảnh vỡ sau khi hạ gục một phụ nữ.”

“Sao anh lại phải hạ gục phụ nữ?”

“Anh không biết. Trước khi em khiến anh ý thức được vấn đề này, anh còn không biết là có nó.”

“Giá mà anh đi thuê cho mình một bác sĩ tâm lý. Em sẽ còn nhắc đi nhắc lại mãi, anh đang khiến cả hai chúng ta rạn nứt ra mất thôi.”

Tôi bắt đầu khóc, tôi cảm thấy như mình đang ở trong giấc mơ đêm qua, bị giữ chặt hai cánh tay trong khi anh cười nhạt và làm tôi tổn thương. Trong khi đó anh lại ân cần và dịu dàng. Rồi bỗng nhiên tôi biết rằng toàn bộ chuyện này, cái vòng tròn ức hiếp và dịu dàng ấy, là để dành cho giây phút này, khi anh có thể an ủi tôi. Tôi ra khỏi giường, giận dữ vì bị đối xử theo kiểu bề trên và giận mình vì đã để xảy ra chuyện đó, rồi lấy một điều thuốc.

Anh nói, vẻ sững sủa: “Anh có thể hạ gục em, nhưng em không gục ngã lâu.”

“May cho anh, vì anh có thể giải trí bằng cách làm đi làm lại việc đó nhiều lần.”

Anh nói, giọng suy tư, cực kỳ lơ đãng, nhìn lại mình từ xa: “Nhưng hãy nói cho anh biết, tại sao?”

Tôi hét lên với anh: “Giống như tất cả mọi tay người Mỹ, anh gặp vấn đề với mẹ. Anh bám lấy tôi để tôi làm mẹ anh. Anh phải luôn luôn đấu trí thắng tôi, việc tôi thua trí anh rất quan trọng. Việc nói dối và có người tin rất quan trọng. Rồi, khi tôi bị tổn thương, những cảm giác muốn giết người của anh dành cho tôi, cho người mẹ, khiến anh sợ hãi, đến mức anh phải an ủi và xoa dịu tôi...” Tôi hét lên như điên. “Tôi chán ngấy toàn bộ chuyện này rồi. Tôi chán ngấy phải cứng nạng rồi. Tôi phát mửa lên với sự sáo mòn của chúng...” Tôi ngừng lại và nhìn anh. Gương mặt anh là

gương mặt của một đứa trẻ vừa bị bạt tai. “Và bây giờ anh thấy khoái cảm vì đã chọc tức để tôi phải hét lên với anh. Tại sao anh không cáu? Anh phải cáu chứ - tôi đang gọi tên anh, Saul Green ạ, và tôi đang gọi tên anh ở cấp độ thấp kém đến nỗi đáng ra anh phải phát cáu. Anh nên thấy xấu hổ, ở cái tuổi ba mươi ba, vì ngài đó đón nhận sự đơn giản hóa quá mức mòn sáo này từ tôi.” Khi ngừng lại, tôi mệt lử. Vây quanh tôi là một lớp vỏ căng thẳng bất an mà tôi có thể ngửi thấy rõ, giống như một lớp sương cũ nhảm do trạng thái kiệt quệ thần kinh.

“Tiếp đi,” anh nói.

“Đấy là đoạn diễn giải miễn phí cuối cùng mà anh nhận được từ tôi.”

“Đến đây.”

Tôi phải đi. Anh kéo tôi nằm xuống bên cạnh anh, vừa kéo vừa cười. Anh làm tình với tôi. Tôi đáp lại sự lạnh lùng dữ dội của nó. Đáp lại cái lạnh thật dễ, bởi vì nó không thể làm tổn thương tôi như sự dịu dàng. Rồi tôi cảm thấy bản thân mình càng lúc càng ít đáp lại. Bởi vì tôi cảm nhận được điếu này, nên tôi biết, trước khi nghĩ ra, rằng ở đây có điếu gì đó khác, không phải anh đang làm tình với tôi. Tôi tự nhủ, không tin nổi: Anh đang làm tình với một người khác. Anh đổi giọng, bắt đầu nói bằng giọng miền Nam trầm, cười cợt, hung hăng: “Chà, thưa tiểu thư, em quả là một con mái tốt, quả là như vậy, anh sẽ bảo với cả thế giới.” Chạm vào tôi theo cách khác, không phải anh chạm vào tôi. Anh lướt bàn tay trên hông và hông tôi rồi nói: “Có thể nói là một hình thể đàn bà đẹp, khỏe mạnh.” Tôi đáp: “Anh nhầm với người khác rồi, tôi gầy mà.”

Sốc. Tôi thấy sờ sờ anh ra khỏi cái nhân cách đang mang. Anh lật mình nằm ngửa ra, bàn tay che lấy mắt, hơi thở dốc. Người anh trắng nhợt. Rồi

anh nói, không phải bằng giọng miền Nam nữa mà bằng giọng của chính anh, giọng của kẻ trác táng, như lúc anh nói: Anh là một tay người Mỹ hùng hực, “Cưng ơi, em nên nhẹ tay với anh, như một thứ rượu whisky ngon vậy.”

“Vậy thì đi đâu đó vạch rõ con người anh là thế nào,” tôi nói.

Lại sốc. Anh vật lộn để ra khỏi nhân cách đó, thở dốc, cố gắng thở chậm lại, rồi nói bằng giọng bình thường: “Anh bị sao thế này?”

“Anh định nói rằng chúng ta bị sao thế. Cả hai chúng ta đều điên cả. Chúng ta đang ở trong một cái kén điên rồ.”

“Em ấy à!” Câu này nghe sừng sĩa. “Em là cô ả sáng suốt nhất mà anh từng biết.”

“Nhưng hiện tại thì không.”

Chúng tôi nằm một lúc lâu, im lặng. Anh khẽ vuốt tay tôi. Tiếng những chiếc xe tải chạy dưới phố nghe thật ồn ã. Nhờ sự mơn trớn nhẹ nhàng trên tay mình, tôi có thể cảm nhận được cơn căng thẳng đang rời đi. Toàn bộ cơn điên cùng thù ghét đều đã biến mất. Và rồi một buổi chiều nữa trong số những buổi chiều dài đằng đẵng, tối dần, cắt rời khỏi thế giới, và đêm dài tăm tối. Căn nhà giống như con thuyền lênh đênh trên biển tối, dường như nó trôi nổi, tách lìa khỏi cuộc sống, độc lập. Chúng tôi mở máy đĩa hát mới, rồi làm tình, và hai người, Saul và Anna, hai kẻ điên, đã ở một nơi khác, trong một căn phòng khác ở đâu đó.

(*17) Chúng tôi vừa qua một tuần hạnh phúc. Điện thoại không reo. Không ai đến thăm. Chỉ có mình chúng tôi. Nhưng giờ thì đã hết, trong anh có một chiếc ghi vừa được bẻ, vì vậy tôi ngừng viết. Tôi thấy mình vừa viết

- hạnh phúc. Thế là đủ. Anh cứ việc nói câu đó, em chế ra hạnh phúc như mật. Suốt cả tuần đó, tôi không hề muốn đến gần cái bàn đặt những cuốn sổ này. Chẳng có gì mà nói cả.

Hôm nay chúng tôi dậy muộn, mở đĩa và làm tình. Rồi anh đi lên phòng trên gác. Anh đi xuống, mặt như lưỡi rìu, tôi nhìn là biết ghi đã được bề. Anh đi lại quanh phòng và nói: “Anh cũng chán quá, anh cũng chán quá.” Nghe đầy thù địch, vì vậy tôi nói: “Thế thì ra ngoài đi.” “Nếu anh ra ngoài, em sẽ kết tội anh là ngủ với người khác.” “Bởi vì anh muốn em làm thế.” “Hừ anh vẫn đi.” “Đi đi.” Anh đứng nhìn tôi, đầy thù ghét, và tôi cảm thấy các cơ trong bụng thắt chặt, đám mây lo lắng đậu lại như một màn sương đen. Tôi nhìn tuần lễ hạnh phúc tuyệt đi. Tôi nghĩ: Một tháng nữa Janet sẽ về và cô Anna này sẽ không tồn tại nữa. Nếu tôi biết mình có thể ngắt bég kẻ khổ sở vô vọng này đi vì đi đâu ấy cần thiết cho Janet, thì tôi cũng có thể làm luôn bây giờ. Nhưng sao tôi lại không làm như vậy chứ? Bởi vì tôi không muốn, thế thôi. Một đi đâu gì đó cần phải được làm đến cùng, một mô hình nào đó cần phải được thực hiện triệt để... Anh thấy tôi rút lui khỏi anh nên lo lắng hỏi: “Sao anh lại phải đi nếu như anh không muốn?” “Thế thì đừng có đi,” tôi trả lời. “Anh sẽ đi làm việc vậy,” anh đột ngột nói, cau mày. Anh đi ra khỏi phòng. Mấy phút sau anh lại xuống và đứng dựa vào cánh cửa. Tôi chưa hề nhúc nhích. Tôi ngồi trên sàn nhà chờ anh vì tôi biết anh sẽ xuống. Trời sắp tối, căn phòng lớn đầy bóng tối, bầu trời chuyển màu. Tôi vẫn ngồi nhìn bầu trời tràn ngập sắc màu khi bóng tối phủ lên các con phố, và không chỉ định mà tôi đã đi vào cõi tách biệt trong “trò chơi”. Tôi là một phần của cái thành phố kinh khủng với hàng triệu con người này, và đồng thời tôi vẫn ngồi trên sàn nhà bên trên thành phố, nhìn xuống nó. Khi Saul bước vào, anh nói, đứng dựa vào khung cửa,

giọng trách móc: “Chưa bao giờ anh như thế này, bị trói vào một bà phụ nữ đến mức không thể đi dạo một chút mà không cảm thấy tội lỗi.” Giọng anh cách xa cảm giác hiện tại của tôi, vì vậy tôi đáp: “Anh đã ở đây cả tuần trời mặc dù em không hề đòi hỏi. Anh muốn vậy. Giờ thì tâm trạng của anh đã thay đổi. Tại sao tâm trạng của em cũng phải thay đổi theo cơ chứ?” Anh thận trọng đáp: “Một tuần là quãng thời gian rất dài.” Tôi nhận ra từ cách trả lời của anh, rằng trước khi tôi dùng từ một tuần, anh không hề biết bao nhiêu ngày đã trôi qua. Tôi tò mò muốn biết anh nghĩ là bao lâu, nhưng ngại hỏi. Anh đang đứng cau mày, nhìn tôi từ một bên, búng môi như thể chơi nhạc cụ. Anh nói, sau một lúc ngừng lại, gương mặt méo đi thành vẻ láu cá: “Nhưng hôm kia anh mới xem bộ phim đó mà.” Tôi biết anh đang làm gì anh muốn giả vờ cả tuần đó là hai ngày, một phần để xem tôi có chắc đây là một tuần hay không, và một phần là vì anh ghét ý nghĩ mình đã dành cho ai đó cả một tuần liền. Trong phòng sắp tối, vì vậy anh chăm chú nhìn mặt tôi. Ánh sáng bầu trời khiến cho đôi mắt xám của anh tỏa sáng, cái đầu vàng hoe cắt sát của anh lấp lánh. Trông anh như một con thú cảnh giác và đe dọa. Tôi nói: “Anh xem bộ phim đó được một tuần rồi.”

Anh đáp, lạnh lùng: “Nếu em nói vậy thì anh phải tin em thôi.” Rồi anh chồm về phía tôi, nắm lấy vai tôi lắc lắc: “Anh ghét em vì em bình thường, anh ghét em vì đi đầu đó. Em là con người bình thường. Em có quyên gì mà làm vậy chứ? Anh bỗng hiểu ra rằng em nhớ mọi thứ, có lẽ là em còn nhớ tất cả những đi đầu anh từng nói. Em nhớ toàn bộ những gì xảy ra với em, không thể chấp nhận được.” Ngón tay anh bấu sâu vào vai tôi còn gương mặt anh tràn ngập hận thù.

Tôi đáp: “Đúng vậy, em nhớ tất cả mọi chuyện.”

Nhưng không phải bằng giọng đắc thắng. Tôi chợt thấy mình như anh

thấy tôi, một phụ nữ không hiểu bằng cách nào lại nắm vững các sự kiện, bởi vì cô có thể nhìn lại và thấy một nụ cười, một động tác, một cử chỉ, nghe thấy lời nói, lời giải thích - một phụ nữ nắm trong thời gian. Tôi không thích vẻ long trọng, vẻ hóm hỉnh của cái kẻ canh giữ sự thật nghiêm chỉnh đó. Khi anh nói: “Chả khác gì ở tù khi sống với người biết mình nói gì tuần trước, hoặc có thể nói: ba ngày trước anh làm thế này thế khác,” tôi cũng cảm thấy mình là đồng bọn ở tù như anh, bởi vì tôi mong mỗi được giải phóng khỏi kỷ ức trật tự, bình phẩm của chính mình. Tôi thấy bản thể mình mờ đi. Ruột tôi quặn lên còn lưng tôi bắt đầu đau.

Anh nói: “Đến đây nào,” dịch người và ra dấu về phía giường. Tôi ngoan ngoãn làm theo. Tôi không thể từ chối được. Anh nói, qua kẽ răng: “Nào, nào,” hay nói đúng hơn là “nèo, nèo.” Tôi nhận ra anh đã lùi lại mấy năm, có lẽ lúc đó anh khoảng hai mươi. Tôi nói, Không, bởi vì tôi không muốn con đực trẻ trung hung dữ đó. Mặt anh lóe lên vẻ độc ác nhăn nhở, chế giễu, và anh nói: “Em nói không. Đúng vậy cưng à, em nên nói không thường xuyên hơn nữa. Anh thích thế.”

Anh bắt đầu vuốt ve cổ tôi và tôi nói, Không. Tôi suýt khóc. Nhìn thấy nước mắt tôi, giọng anh đổi sang vẻ dịu dàng đặc thủng, và anh hôn những giọt nước mắt, giống như một kẻ sành sỏi, rồi nói: “Đi nèo cưng, đi nèo.” Cuộc làm tình thật lạnh nhạt, một hành động hận thù, đầy vẻ hận thù. Sinh vật đàn bà vẫn đang nở ra, lớn lên, kêu gù gù thích thú suốt cả tuần, lao vụt vào một góc và run bắn. Và một Anna vốn có khả năng hưởng thụ, với dịch thủ, màn tình dục hiếu chiến, thì nay ủ rũ, không chiến đấu. Chuyện đó diễn ra vừa nhanh vừa dờ, và anh nói: “Mẹ kiếp lũ đàn bà Anh, chặn gỏi dờ ẹc.” Nhưng tôi đã vĩnh viễn thoát khỏi bị anh làm tổn thương theo cách này, vì vậy tôi đáp: “Lỗi của em. Em đã biết lần này sẽ không hay ho gì cả.

Em ghét anh tỏ ra độc ác.”

Anh quăng mình úp mặt xuống và nằm im, suy nghĩ. Anh lẩm bẩm: “Có người vừa nói với anh đi đâu đó, mới gần đây thôi. Ai? Lúc nào?”

“Một trong số mấy người đàn bà kia bảo anh độc ác, đúng không?”

“Ai? Anh không độc ác. Anh chưa bao giờ độc ác cả. Anh có độc ác không?” Người đang nói lúc này là người tốt. Tôi không biết phải nói gì, sợ xua anh đi mất và đưa kẻ kia trở lại. Anh nói: “Anh phải làm gì đây Anna?” Tôi đáp: “Sao anh không đi gặp thầy mo xem?” Và nghe thấy vậy, cứ như công tắc vừa được bật lên, anh phá lên cười vẻ đắc thắng và nói: “Em muốn đẩy anh vào nhà thương điên hả? Tại sao anh lại phải trả tiền cho bác sĩ khi đã có em? Em phải trả giá cho việc làm một người bình thường khỏe mạnh. Em không phải là người đầu tiên bảo anh phải đến bác sĩ tâm thần. Anh không làm theo lời ai hết.” Anh nhảy ra khỏi giường và hét lên: “Anh là anh, Saul Green, anh là anh là anh. Anh...” Bài nói gào thét, tự động anh, anh, anh bắt đầu, nhưng bỗng nhiên ngừng lại, hay nói đúng hơn là tạm dừng, sẵn sàng tiếp tục: anh đứng im lặng, miệng mở, nói: “Anh, anh định nói là anh...” những phát súng rải rác cuối cùng, rồi nói bình thường: “Anh ra ngoài đây, anh phải ra khỏi đây.” Anh đi ra, nhảy lên cầu thang trong cơn điên cuồng năng lượng. Tôi nghe thấy tiếng anh mở ngăn kéo và đóng sập lại. Tôi nghĩ: Hay là anh ấy chuyển đi hẳn? Nhưng chỉ một lát anh lại xuống, gõ cửa phòng tôi. Tôi bắt đầu cười, nghĩ rằng đây đúng là một kiểu xin lỗi hài hước, tiếng gõ cửa ấy. Tôi nói, “Vào đi, thưa ngài Green,” và anh vào, rồi nói, bằng giọng căm ghét lịch sự trang trọng: “Anh quyết định là anh muốn đi dạo một lát, bị nhốt trong căn nhà này tù túng quá rồi.”

Tôi nhận ra là trong khi anh lên phòng, đi đâu xảy ra trong mấy phút vừa qua đã thay đổi trong đầu anh. Tôi đáp: “Được thôi, hôm nay là một buổi tối tuyệt vời để đi dạo.”

Anh nói, bằng giọng thẳng thắn, hăng hái hơi trẻ con: “Ái chà, em nói đúng làm sao.” Anh xuống gác như một người tù đào tẩu. Tôi nằm một lúc lâu, nghe tiếng tim mình đập, cảm thấy ruột gan cuộn trào. Rồi tôi bắt đầu viết phần này. Nhưng, về hạnh phúc, về sự bình thường, về tiếng cười, tôi sẽ không viết một chữ nào. Trong thời gian năm hay mười năm nữa, đọc lại đoạn này, đây sẽ là một bản ghi chép về hai người, điên rồ và độc ác.

Đêm qua, khi đã viết xong, tôi lấy chai whisky ra và rót cho mình nửa ly. Tôi ngửi nhấp những ngụm nhỏ, uống thận trọng để cho rượu trôi xuống và chạm vào nút căng thẳng bên dưới cơ hoành, cho nó mê mụ đi khỏi đau nữa. Tôi nghĩ: Nếu ở với Saul, mình rất dễ trở thành nghiện rượu. Tôi nghĩ: Chúng ta mới truyền thống làm sao: việc tôi đánh mất ý chí, những đợt ngắn tôi trở thành một kẻ điên ghen tuông, việc tôi có khả năng độc ác là rút ra được niềm vui khi thấy mình đấu trí thắng một tay đàn ông bị bệnh, tất cả còn không làm tôi sốc bằng suy nghĩ: Mà có thể bị nghiện rượu. Nhưng nghiện rượu không là gì so với những đi ều kia. Tôi uống Scotch, và nghĩ về Saul. Tôi hình dung anh rời căn nhà để gọi điện, từ dưới gác, cho một trong những ả đàn bà đó. Ghen tuông chạy qua từng mạch máu trong cơ thể tôi, giống như thuốc độc, biến đổi nhịp thở của tôi, khiến mắt tôi nhức nhối. Rồi tôi hình dung anh lão đảo đi qua thành phố, ốm yếu, và tôi thấy sợ, nghĩ rằng lẽ ra mình đừng để cho anh đi, mặc dù tôi không thể ngăn anh được. Tôi ng ửi một lúc lâu, lo lắng cho cái sự ốm của anh. Rồi tôi nghĩ về ả đàn bà kia và cơn ghen lại bắt đầu chạy trong máu tôi. Tôi ghét anh. Tôi nhớ đến cái giọng :anh lùng trong nhật ký của anh và

ghét anh vì đi ầu đó. Tôi lên gác, tự bảo ừng, nhưng biết là mình sẽ làm, và nhìn vào cuốn nhật ký hiện tại của anh. Nó nằm phơi ra một cách bất cần. Tôi tự hỏi không biết anh có viết đi ầu gì cho tôi xem hay không, tu ần vừa r ồi chẳng có đoạn nào cả, nhưng ngày hôm nay: Là tù nhân. Đang d ần phát điên vì bức bối.

Tôi quan sát cơn giận dữ độc ác lóe lên trong mình.

Tôi nghĩ, một cách minh mẫn, trong một thoáng rằng trong tu ần đó anh đã thư giãn và vui vẻ hết khả năng, vậy thì tại sao mình lại phản ứng với cái đoạn này bằng cảm giác đau đớn? Nhưng tôi thấy đau đớn và khổ sở, cứ như nó xóa nhòa tu ần đó giữa hai chúng tôi. Tôi xuống gác và nghĩ đến cảnh Saul đang ở cùng một người đàn bà nào đó. Tôi ng ồi quan sát bản thân đang nghĩ đến cảnh Saul ở cùng một người đàn bà nào đó. Tôi nghĩ: Anh ấy làm đúng khi ghét mình và thích những người phụ nữ khác, mình thật đáng ghét. Và tôi bắt đầu thiết tha nghĩ về người đàn bà ở ngoài kia, đủ nhân hậu, rộng lượng và mạnh mẽ để cho anh những gì anh cần mà không đòi hỏi đi ầu gì cho mình cả.

Tôi nhớ Mẹ Mật và những gì bà đã “dạy” tôi rằng các cơn ám ảnh ghen tuông có một phần đ ồng tính luyến ái. Những bài học lúc đó có vẻ như hơi kinh viện, chẳng liên quan gì đến tôi, Anna. Tôi tự hỏi không biết có phải mình muốn làm tình với người đàn bà mà anh đang ở cùng lúc này hay không.

R ồi đến khoảnh khắc nhận thức. Tôi hiểu mình đã đi (*18) vào cơn điên rồ của anh: anh đang tìm kiếm nhân vật mẹ hi ền thông thái, nhân hậu này, đ ồng thời cũng là đối tác tình dục và là chị em gái; và bởi vì tôi đã trở thành một phần của anh, đây cũng là đi ầu tôi đang tìm kiếm, vừa cho bản

thân tôi, bởi vì tôi cần cô ta, vừa bởi vì tôi muốn được trở thành cô ta. Tôi hiểu mình không thể tách bản thân khỏi Saul được nữa, và điều đó khiến tôi sợ hơn bao giờ hết. Vì bằng lý trí tôi biết rằng người đàn ông này đang lặp đi lặp lại một mô hình: dùng trí tuệ và lòng thông cảm tán tỉnh một phụ nữ, chiếm lĩnh cô ta về mặt cảm xúc; rồi, khi cô ta tìm cách chiếm lĩnh lại anh thì chạy trốn. Và người phụ nữ đó càng tốt thì anh ta càng chạy trốn sớm. Tôi biết điều này bằng lý trí, vậy nhưng tôi vẫn ng ẩ đó trong căn phòng tắm tối của mình, nhìn về rục r ướat át mờ sương của bầu trời đêm London màu tím, mong mỗi bằng toàn bộ bản thể mình người phụ nữ bí ẩn đó, mong mỗi được trở thành cô ta, nhưng là vì Saul.

Tôi thấy mình nằm trên sàn nhà, không thở được do cơn căng thẳng trong ruột. Tôi vào nhà bếp và uống thêm whisky, cho đến khi cơn lo lắng dịu đi một chút. Tôi quay trở lại căn phòng lớn, cố gắng trở lại chính mình bằng cách nhìn thấy Anna, một bóng người nhỏ bé không quan trọng trong căn hộ cũ kỹ xấu xí trong một ngôi nhà xấu xí đang đổ nát, quanh mình là bãi hoang mạc London tối tăm. Tôi không làm được. Tôi xấu hổ vô cùng, bị khóa trong những nỗi khiếp sợ của Anna, một con thú nhỏ bé không quan trọng. Tôi liên tục tự nhủ: Ngoài kia là thế giới, và tôi ít quan tâm tới mức thậm chí cả tu ần li ền tôi không hề đọc báo. Tôi lấy báo tu ần đó về, rải ra sàn nhà quanh mình. Suốt tu ần đó đã có nhiều diễn biến - chiến tranh chỗ này, xung đột chỗ khác. Giống như bỏ lỡ mất vài tập phim bộ nhưng vẫn có khả năng suy luận được điều gì đã xảy ra nhờ logic nội tại của câu chuyện. Tôi thấy chán nản và tù túng, biết rằng không phải đọc báo chút nào tôi cũng vẫn đoán được khá chuẩn, nhờ kinh nghiệm chính trị, những gì xảy ra trong tu ần đó. Cảm giác về sự sáo mòn, nỗi kinh tởm sự sáo mòn, trộn lẫn với nỗi sợ của tôi; và rồi bỗng nhiên tôi tiến lên một kiến thức

mới, một hiểu biết mới; và kiến thức này xuất phát từ Anna, từ con thú nhỏ bé sợ hãi, ng ồi trên sàn nhà, co rúm. Nó là “trò chơi”, nhưng xuất phát từ kinh hoàng. Tôi bị cảm giác kinh hoàng xâm chiếm, nỗi kinh hoàng trong những cơn ác mộng, tôi đang nếm trải nỗi sợ chiến tranh như lúc người ta gặp ác mộng, không phải là sự cân bằng trí tuệ giữa các khả năng, triển vọng, mà là nhận biết, bằng dây thần kinh và trí tưởng tượng, nỗi sợ chiến tranh. Điều tôi đang đọc trong những tờ báo rải quanh mình trở thành cảm giác thật, không phải là một nỗi sợ trí tuệ trừu tượng. Có một sự tái xác lập trật tự trong óc tôi, ở cách tôi suy nghĩ từ trước đến nay, cũng chính là sự sắp xếp lại giống như khi, cách đây mấy ngày, những tờ như dân chủ, quyền tự do, tự do, đã mờ đi dưới áp lực từ một dạng hiểu biết mới về vận động thực tế của thế giới đi về phía thứ quyền lực tối tăm, cứng rắn. Tôi *biết*, nhưng tất nhiên là từ *biết* đó, khi được viết ra, không thể chuyển tải tính chất cái biết này, rằng những gì đã tồn tại đều có logic và sức mạnh của nó, rằng những kho vũ khí vĩ đại của thế giới đều có sức mạnh nội tại của chúng, và rằng nỗi kinh sợ của tôi, nỗi kinh sợ thần kinh thực sự trong cơn ác mộng, là một phần của sức mạnh đó. Tôi cảm nhận được điều này, giống như thần khải, trong một dạng hiểu biết mới. Và tôi biết rằng sự độc ác và hận thù cũng như tiếng tôi, tôi, tôi, tôi của Saul và của Anna cũng thuộc về logic chiến tranh, và tôi biết những cảm xúc này mạnh đến thế nào, đến mức không bao giờ rời bỏ tôi, trở thành một phần của cách tôi nhìn thế giới.

Nhưng lúc này, khi viết ra và đọc những gì tôi vừa viết, lại chẳng có gì ở đó cả, chỉ là ngôn từ trên giấy. Tôi không thể truyền đạt lại, kể cả với chính mình khi tôi đọc lại, cái kiến thức về hủy diệt với tư cách là một sức mạnh. Đêm qua tôi nằm rũ trên sàn nhà, cảm thấy sức mạnh của sự hủy diệt

như một hình ảnh khái thị, cảm giác mạnh đến nỗi nó sẽ ở lại với tôi suốt đời, nhưng kiến thức ấy không ở lại trong những từ tôi viết ra lúc này.

Suy nghĩ về việc chiến tranh sẽ nổ ra như thế nào, kéo theo hỗn loạn ra sao, tôi thấy lạnh và toát mồ hôi vì sợ, và rồi tôi nghĩ đến Janet, cô bé vui vẻ khá truyên thống ở trường nữ sinh, và tôi nổi cáu, cáu về chuyện bất cứ ai ở bất cứ đâu đâu có thể làm hại con bé, đến nỗi tôi đứng thẳng dậy, đủ sức đánh đuổi cơn sợ hãi đi. Tôi kiệt sức, cơn hoảng sợ đã rời khỏi tôi, bị phong tỏa trong những dòng chữ trên báo. Tôi rũ ra vì kiệt sức, và không còn cần làm tổn thương Saul nữa. Tôi cởi quần áo và nằm vào giường, giờ đã minh mẫn. Tôi nhận ra sự nhẹ nhõm mà Saul hẳn vẫn cảm nhận được, khi bàn tay của cơn điên bùng nổ hòng ra và anh nghĩ: Nó sẽ đi được một lúc.

Tôi nằm nghĩ về anh, ấm áp và hờ hững, mạnh mẽ.

Rồi tôi nghe thấy tiếng bước chân anh bên ngoài, và ngay lập tức ghi lại bề, tôi lại cảm thấy sợ hãi và lo lắng dâng trào. Tôi không muốn anh vào, hay nói đúng hơn là tôi không muốn chủ nhân của những bước chân ngấm ngấm lắng nghe kia bước vào. Anh đứng một lúc bên ngoài của phòng tôi lắng nghe. Tôi không biết lúc này là mấy giờ, nhưng theo ánh sáng ngoài trời thì là lúc sáng sớm. Tôi nghe thấy tiếng anh nhón chân rất, rất cẩn thận lên gác. Tôi ghét anh. Tôi hoảng sợ khi thấy mình có thể ghét anh sớm đến vậy. Tôi nằm, hy vọng anh sẽ xuống. Rồi tôi lên lên phòng anh trên gác. Tôi mở cửa phòng, và nhờ ánh sáng lờ mờ từ cửa sổ, tôi thấy anh nằm co quắp gọn gàng và ngăn nắp dưới mấy tấm chăn. Tim tôi quặn lên vì thương. Tôi trườn vào giường nằm cạnh anh, còn anh quay lại và siết chặt lấy tôi. Tôi biết anh đã loạng choạng đi khắp các đường phố, ốm yếu và cô đơn, qua cách anh ôm tôi..

Sáng nay tôi để cho anh ngủ và pha cà phê, dọn dẹp căn hộ, và bắt mình đọc mấy tờ báo. Tôi không biết ai là người sẽ đi xuống đây. Tôi ngồi đây, đọc báo, nhưng không còn mang tâm trạng căng thẳng vì biết nữa, chỉ còn lý trí, và nghĩ về việc tôi, Anna Wulf, đang ngồi đây chờ đợi, không biết ai sắp sửa xuống gác, người đàn ông trêu mến thân tình dịu dàng, và biết tôi, Anna; hay là đứa trẻ lén lút và lấu cá; hay là một kẻ điên đầy thù hận.

Đấy là ba ngày trước. Ba ngày vừa rồi tôi ở trong cảnh điên rồ. Khi xuống gác trông anh rất ốm yếu; mắt anh là những con thú dè chừng sáng quắc bên trong những quầng thịt thâm tím màu nâu nâu; miệng anh mím chặt, giống như vũ khí. Dáng vẻ của anh như một người lính hờ hững, và tôi biết toàn bộ năng lượng của anh đã bị dành vào mỗi một việc giữ mình không tan rã. Tất cả các nhân cách khác nhau của anh đang bị hòa lẫn trong cái thực thể chiến đấu chỉ nhằm mục đích sinh tồn. Anh liên tục nhìn tôi với vẻ nài nỉ, nhưng anh không nhận ra. Đây chỉ là một sinh vật đã ở đường cùng. Đáp lại nhu cầu của sinh vật này, tôi cảm thấy mình căng lên và sẵn sàng đón nhận căng thẳng. Mấy tờ báo đang nằm trên bàn. Khi anh bước vào thì tôi đã gạt chúng đi, cảm thấy nỗi sợ trong đêm hôm trước đang quá gần, quá nguy hiểm với anh, mặc dù chính tôi lại không cảm thấy tại thời điểm này. Anh uống cà phê và bắt đầu nói về chính trị, liếc nhìn chông báo. Nói không ngừng nghỉ, nhưng không phải kiểu nói anh, anh, anh bằng giọng trách móc về đặc thẳng và thách thức thế giới, mà là nói để chính anh không tan rã. Anh nói, nói, ánh mắt không liên quan gì đến những điều anh đang nói.

Nếu tôi ghi băng lại những lần đó, đây sẽ là bản ghi một loạt thuật ngữ, quán ngữ lộn xộn, những nhận xét rời rạc. Sáng hôm đấy là một bản ghi chính trị, một mớ hồ lộn những thuật ngữ chính trị. Tôi ngồi lắng nghe

trong khi luồn từ ngữ như vệt chày qua, và tôi phân loại vào các mục: Cộng sản, chống cộng, tự do, xã hội. Tôi có thể phân lập chúng: Cộng sản, Mỹ, 1954. Cộng sản, Anh, 1956. Trotsky, Mỹ, đầu thập niên năm mươi. Chống Stalin trước thời đại, 1954. Tự do chủ nghĩa, Mỹ, 1956. Và vân vân. Tôi nghĩ, Nếu thực sự là một bác sĩ phân tâm, tôi sẽ có khả năng khai thác luồn nói nhảm này, tóm lấy thứ gì trong đó, khiến anh tập trung, vì anh là một sinh vật chính trị tận xương tủy, và đây là điểm anh nghiêm túc nhất. Vì vậy tôi hỏi anh một câu. Tôi có thể nhìn thấy đi đâu gì đó trong anh vừa được kìm lại. Anh giật mình, tỉnh lại, thở dốc, mắt trong lại, anh nhìn thấy tôi. Tôi lặp lại câu hỏi, về sự sụp đổ của phong trào chính trị xã hội chủ nghĩa ở Mỹ. Tôi tự hỏi không biết có đúng hay không khi chặn lại dòng ngôn từ này, bởi vì nó đang được sử dụng để giữ anh không tan rã, để ngăn anh khỏi sụp đổ. Rồi, như một cái máy, có lẽ là cần cầu, vừa đảm nhận một sức căng rất lớn, tôi thấy cơ thể anh căng lên và tập trung, rồi anh bắt đầu nói. Tôi dùng từ *anh*, đoán quyết rằng mình có thể xác định được nhân cách đó. Rằng có một *anh* là con người đích thực. Tại sao tôi lại cho rằng trong số những nhân cách đó có một người đúng là anh hơn những người còn lại? Nhưng tôi nghĩ thế đấy. Khi anh nói, chính con người đó suy nghĩ, đánh giá, giao tiếp, nghe thấy những gì tôi nói, chịu trách nhiệm.

Chúng tôi bắt đầu thảo luận về tình trạng của cánh tả ở châu Âu, sự phân chia của các phong trào xã hội chủ nghĩa khắp mọi nơi. Tất nhiên là trước đây chúng tôi đã thảo luận về tất cả những vấn đề này, thường xuyên; nhưng chưa bao giờ với vẻ điềm tĩnh và rõ ràng đến vậy. Tôi nhớ mình từng nghĩ thật lạ là chúng tôi lại có thể lý trí một cách khách quan như vậy trong khi cả hai đều mệt mỏi với những căng thẳng và lo lắng. Và tôi nghĩ rằng chúng tôi đang nói về các phong trào chính trị, sự phát triển hay

thất bại của phong trào xã hội chủ nghĩa này nọ, trong khi đi qua, rốt cuộc tôi cũng biết rằng sự thật của thời đại của chúng tôi là chiến tranh, chiến tranh tất yếu. Và tôi tự hỏi nói về chuyện này có phải là sai lầm hay không, những kết luận chúng tôi rút ra được đâu rất nản lòng, chính sự nản lòng này đã góp phần khiến anh ốm. Nhưng đã quá muộn, và thật nhẹ nhõm khi có được con người thật đối diện mình, thay vì con vẹt lái nhái. Và rồi tôi nói một câu gì đó, tôi quên mất là gì rồi, cả thân người anh run lên và sang số, tôi còn biết tả thế nào khác được? - đâu đó trong anh bị sốc và anh chuyển trở lại một nhân cách khác, lần này là một cậu thanh niên trong trẻo thuộc giai cấp lao động, theo chủ nghĩa xã hội, cậu thanh niên chứ không phải người đàn ông, và dòng máu lại bắt đầu, toàn thân anh giật mạnh và khoa chân múa tay xỉ vả tôi, vì anh đang xỉ vả một tay tự do chủ nghĩa thuộc tầng lớp trung lưu. Tôi ngỡ đó và nghĩ thật kỳ cục là dù vẫn biết lúc đó không phải “anh” nói, và bài sỉ vả của anh hoàn toàn máy móc xuất phát từ một nhân cách ngày xưa, vậy mà nó vẫn làm tôi đau và bức bối, và tôi có thể cảm nhận được lưng mình bắt đầu đau còn ruột gan thì quặn lên phản ứng. Để thoát khỏi phản ứng này, tôi đi vào căn phòng lớn, còn anh thì đi theo hét lên: “Cô không chịu được, cô không chịu được, đồ đàn bà Anh khốn kiếp.” Tôi nắm lấy vai anh mà lắc. Tôi lắc cho anh trở về với chính anh. Anh thở hổn hển, hít thở sâu, gục đầu lên vai tôi một lúc, rồi loạng choạng bước về giường tôi và đổ sụp lên đó, sấp mặt.

Tôi đứng bên cửa sổ, nhìn ra ngoài, cố gắng trấn tĩnh lại bằng cách nghĩ về Janet. Nhưng con bé có vẻ xa cách với tôi. Ánh nắng - mặt trời mùa đông nhạt nhẽo, cũng xa cách. Những gì diễn ra dưới phố đều xa cách với tôi, người đi qua không phải con người, họ là con rối. Tôi cảm nhận được một sự thay đổi bên trong mình, một cú giật trượt xa khỏi chính tôi, và tôi

biết thay đổi này là một bước nữa dẫn sâu hơn xuống hỗn loạn. Tôi chạm vào vải tấm rèm đỏ, và cảm giác về nó trên mấy đầu ngón tay là chết chóc, trơn trượt, nhầy nhụa. Tôi nhìn thấy thứ vải này, được xử lý bằng máy móc, vật liệu chết, đang treo như da chết, hoặc một thi hài không sự sống nơi cửa sổ. Tôi chạm vào cái cây trong chậu trên thành cửa sổ. Thường thì khi tôi chạm vào lá cây đó, tôi cảm thấy mình gần gũi với bộ rễ đang hoạt động, những chiếc lá đang thở, nhưng lúc này nó tỏ ra khó chịu, giống như một con thú nhỏ bé thù địch hay một gã lùn, bị nhốt trong cái chậu đất và cắn thù tôi vì cần tù nó. Vì vậy tôi cố gắng triệu hồi những Anna trẻ hơn, mạnh hơn, cô nữ sinh ở London và con gái của bố tôi, nhưng tôi chỉ thấy những Anna này tách rời tôi mà thôi. Vì vậy tôi nghĩ đến cái góc cánh đồng ở châu Phi, tôi bắt mình đứng trên cát trắng lấp lánh, ánh nắng trên khuôn mặt, nhưng tôi không còn cảm nhận sức nóng mặt trời được nữa. Tôi nghĩ đến anh bạn Mathlong, nhưng anh cũng xa cách. Tôi đứng đó, cố gắng với đến ý thức về một mặt trời vàng nóng bỏng, cố gắng triệu hồi Mathlong, và bỗng nhiên tôi không phải là Mathlong chút nào mà là Charlie Themba điên. Tôi biến thành anh ta. Làm Charlie Themba rất dễ. Cứ như anh ta đứng đó sát ngay bên tôi, nhưng là một phần của tôi, vóc dáng nhỏ bé, nhọn nhọn, ngăm ngăm, gương mặt nhỏ, thông minh, hùng hực cắn phẫn nhìn tôi. Rồi anh ta tan vào tôi. Tôi đang ở trong một căn lều ở Tỉnh Bắc, còn vợ tôi là kẻ thù của tôi, các đồng nghiệp của tôi ở Quốc hội, trước đây là bạn bè, đang cố gắng đầu độc tôi, và đầu đó trong đám sậy một con cá sấu nằm chết, bị giết bởi ngọn giáo tấm độc, và vợ tôi, bị kẻ thù mua chuộc, đang định cho tôi ăn thịt cá sấu, và khi chạm môi vào tôi sẽ chết, do hận thù giận dữ của tổ tiên đang oán hận. Tôi có thể ngửi thấy mùi thịt thối rửa lạnh lẽo của con cá sấu, vì vậy tôi nhìn qua cửa lều và thấy con cá sấu chết, hơi lác lác trên mặt nước thối rửa ấm áp, trong đám sậy của dòng

sông, và rồi tôi nhìn thấy đôi mắt vợ tôi hé nhìn qua lớp sậy dùng làm lều cho tôi, cân nhắc xem có thể an toàn bước vào hay không. Cô ta gập người bước qua cánh cửa lều, vẩy vén sang một bên bằng bàn tay ranh mãnh đối trá mà tôi ghét, và trong bàn tay còn lại là chiếc đĩa thiếc nơi những mảnh thịt bốc mùi nằm sẵn chờ tôi ăn.

Rồi trước mắt mình, tôi nhìn thấy bức thư do người này viết cho tôi nên tôi bật khỏi cơn ác mộng cứ như bước ra khỏi một bức ảnh. Tôi đang đứng bên cửa sổ nhà mình, toát mồ hôi vì sợ cảnh trở thành Charlie Themba, điên rồ và hoang tưởng, kẻ bị đàn ông da trắng căm ghét và bị đùng đội chối bỏ. Tôi đứng đó, mêm rữ vì kiệt sức lạnh lẽo, cố gắng triệu hồi Mathlong. Nhưng trong khi tôi vẫn thấy anh ta, rất rõ ràng, bước đi hơi khòm qua một vùng bụi đầy ánh nắng giữa hai căn lán mái tôn, lịch thiệp mỉm cười, nụ cười lúc nào cũng hòa nhã, hơi thích thú, anh ta vẫn tách rời tôi. Tôi bám lấy rèm cửa sổ để khỏi ngã và cảm thấy chất vải trơn trượt lạnh lẽo của mấy tấm rèm giữa các ngón tay giống như thịt chết nên tôi nhắm mắt lại. Mắt nhắm lại, qua những làn sóng buồn nôn tôi hiểu rằng tôi là Anna Wulf, ngày xưa là Anna Freeman, đứng bên cửa sổ một căn hộ xấu xí cũ kỹ ở London, và trên giường đằng sau tôi là Saul Green, tay người Mỹ lang thang. Nhưng tôi không biết mình đã ở đó bao lâu. Tôi tỉnh lại như bước ra khỏi một giấc mơ, không biết mình sẽ tỉnh giấc ở phòng nào. Tôi nhận ra rằng, giống như Saul, tôi không còn khái niệm về thời gian nữa. Tôi nhìn bầu trời lạnh nhờ nhờ trắng, và mặt trời lạnh méo mó, rồi thận trọng quay lại nhìn vào phòng. Trong phòng khá tối, còn ánh lửa gas tạo nên một quầng sáng ấm áp trên sàn. Saul nằm rất yên. Tôi bước rất cẩn thận qua sàn nhà, sàn có vẻ như đang phập phồng dưới chân tôi, và cúi người xuống nhìn Saul. Anh đang ngủ, và dường như cái lạnh toát ra từ

người anh. Tôi nằm xuống cạnh anh, áp mình theo đường cong của lưng anh. Anh không nhúc nhích. Rồi bỗng nhiên tôi tỉnh trí, và tôi hiểu thế nghĩa là gì khi tôi nói, tôi là Anna Wulf còn đây là Saul Green và tôi có một đứa con tên là Janet. Tôi siết chặt vòng tay ôm anh, và anh quay lại, đột ngột, cánh tay anh giơ lên như để gạt đi một cú đấm, và thấy tôi. Khuôn mặt anh trắng bệch, xương mặt nhô ra sau lớp da mỏng, mắt anh là một màu xám xỉn bệnh tật. Anh nhào người áp đầu lên ngực tôi và tôi ôm lấy anh. Anh ngủ trở lại còn tôi cố gắng cảm nhận thời gian. Nhưng thời gian đã rời khỏi tôi. Tôi nằm với trọng lượng lạnh lẽo của người đàn ông này đè lên mình, cứ như băng giá đè lên mình, vì vậy tôi cố gắng làm ấm da thịt mình để sưởi ấm cho da thịt anh. Nhưng cái lạnh của anh đã ngấm vào tôi, vì vậy tôi nhẹ nhàng xô và đẩy anh xuống dưới mấy tấm chăn rồi chúng tôi nằm dưới những lớp vải ấm áp, vì vậy cái lạnh dần đi xa và da thịt anh ấm lên bên da thịt tôi. Giờ thì tôi nghĩ về việc mình mới trở thành Charlie Themba. Tôi không thể nhớ nổi việc đó nữa, giống như tôi không còn nhớ nổi mình đã hiểu rằng chiến tranh đang diễn ra trong tất cả chúng tôi, dần dần đơm hoa kết trái. Hay nói cách khác, tôi lại tỉnh trí trở lại. Nhưng từ tỉnh trí chả có nghĩa gì cả, vì từ điên cũng chả có nghĩa gì. Tôi bị đè nặng bởi cái biết về sự bao la, cảm giác được sức nặng của cái mệnh mông, nhưng không giống như lúc tôi chơi “trò chơi”, mà chỉ hiểu tính vô nghĩa của nó. Tôi nằm co rúm lại, và tôi không hiểu sao có thể nghĩ mình điên hay tỉnh. Và, nhìn qua đầu Saul, dường như mọi thứ trong căn phòng đều ranh mãnh, hăm dọa, rẻ tiền và vô nghĩa cả, và thậm chí lúc này tôi cũng cảm thấy mấy tấm rèm chết chóc trơn trượt giữa các ngón tay.

Tôi ngủ và rơi vào giấc mơ đó. Lần này không có lối giả trang nào hết. Tôi là nhân vật người lùn độc ác nửa nam nửa nữ, cái nguyên lý niềm-vui-

trong-hủy-diệt đó; còn Saul là đối bản của tôi, nửa nam nửa nữ, vừa là anh vừa là chị của tôi, và chúng tôi đang khiêu vũ ở một không gian ngoài trời nào đó, dưới những tòa nhà màu trắng to lớn, chất đầy những cỗ máy màu đen góm guốc, đe dọa, chứa đựng sự hủy diệt. Nhưng trong mơ, anh và tôi, hay chị và tôi, rất thân thiện, chúng tôi không thù địch, chúng tôi sát cánh bên nhau trong ác ý đầy thù hận. Trong mơ có một nỗi hoài nhớ da diết kinh khủng, nỗi mong mỏi cái chết. Chúng tôi đến bên và hôn nhau, yêu thương. Điều này thật kinh khủng, và cả trong mơ tôi cũng biết vậy. Bởi vì trong mơ tôi nhận ra những giấc mơ khác mà chúng ta ai nấy đều gặp phải, khi tinh chất của tình yêu, của sự âu yếm, được tập trung vào một nụ hôn hay một hành động mơn trớn, nhưng bây giờ nó là cái mơn trớn của hai sinh vật nửa người, đang ăn mừng hủy diệt.

Trong mơ có một niềm vui kinh khủng. Khi tôi tỉnh dậy, căn phòng tối đen, ánh sáng ngọn lửa rất đỏ, trần nhà to lớn màu trắng phủ đầy bóng tối yên tĩnh, còn tôi thì tràn ngập niềm vui và bình yên. Tôi tự hỏi làm sao sau một giấc mơ kinh khủng như vậy tôi lại có thể thấy thanh thoi, và rồi tôi nhớ đến Mẹ Mật, và nghĩ có lẽ lần đầu tiên tôi mơ thấy giấc mơ này một cách “tích cực” - mặc dù đi đâu đó nghĩa là gì thì tôi không biết.

Saul không hề nhúc nhích. Tôi mỗi đờ người nên nhúc nhích đôi vai, và anh tỉnh dậy, sợ hãi, rồi gọi to: “Anna!” cứ như tôi đang ở trong một căn phòng khác hay ở một đất nước khác. Tôi đáp: “Em đây.” Dương vật anh đang nở to. Chúng tôi làm tình. Trong việc làm tình có hơi ấm của việc làm tình trong giấc mơ. Rồi anh ngẩng dậy và nói: “Chúa ơi, mấy giờ rồi?” và tôi đáp: “Năm hay sáu giờ gì đó, em đoán thế,” rồi anh nói: “Lạy Chúa, anh không thể ngủ cả đời như thế này được,” rồi đâm bổ ra khỏi phòng.

Tôi nằm trên giường, hạnh phúc. Vì hạnh phúc, niềm vui dâng đầy

trong tôi lúc đó mạnh hơn mọi khổ sở và điên rồ của thế giới, hoặc tôi cảm thấy như vậy. Nhưng rồi hạnh phúc bắt đầu chảy đi, vì vậy tôi nằm và nghĩ: Thứ này là gì mà chúng ta cần đến thế? (Chúng ta nghĩa là phụ nữ.) Và nó đáng giá từng nào? Tôi từng có thứ ấy với Michael, nhưng nó chẳng nghĩa lý gì với anh cả, vì nếu có thì anh đã chẳng rời bỏ tôi. Và bây giờ tôi có được với Saul, vồ lấy nó cứ như đây là một ly nước còn tôi thì đang khát. Nhưng nghĩ đến nó thì nó biến mất. Tôi không muốn nghĩ đến nó. Nếu tôi nghĩ, sẽ chẳng có gì chắn giữa tôi với cái cây lùn nhỏ bé trong chậu trên khung cửa sổ, giữa tôi với nỗi kinh hoàng trơn trượt của mấy tấm rèm, hay thậm chí là con cá sấu chờ chực trong đám sậy.

Tôi nằm trên giường trong bóng tối, lắng nghe tiếng Saul va đập trên đầu, đã kịp phản bội tôi. Bởi vì Saul đã quên mất “niềm hạnh phúc”. Bằng hành động đi lên gác, anh đã tạo ra một cái vịnh giữa chính anh với hạnh phúc.

Nhưng tôi thấy đi đâu này không chỉ đơn thuần là việc chối bỏ Anna, mà còn là chối bỏ chính cuộc sống. Tôi nghĩ rằng đâu đó ở đây là một cái bẫy đáng sợ dành cho phụ nữ, nhưng tôi chưa hiểu nó là cái gì. Vì không thể nghi ngờ nữa, có một giọng điệu mới cho phụ nữ, giọng điệu bị phản bội. Nó nằm trong những cuốn sách họ viết, trong cách họ nói, ở mọi nơi, mọi lúc. Nó là điệu nhạc long trọng, tự thương thân. Nó ở trong tôi, Anna bị phản bội, Anna không được yêu, Anna bị khước từ hạnh phúc, Anna đặt câu hỏi, không phải là: Tại sao anh lại chối bỏ tôi, mà là tại sao anh lại chối bỏ cuộc sống?

Khi Saul quay lại, anh đứng hùng dũng và hung hăng, mắt nheo lại, và anh nói: “Anh ra ngoài đây.” Và tôi đáp: “Được thôi.” Anh ra ngoài, người tù tẩu thoát.

Tôi nằm nguyên tại chỗ, kiệt sức vì cố gắng không quan tâm đến việc anh phải làm người tù tẩu thoát. Mọi cảm xúc của tôi đã tắt, nhưng đầu óc tôi vẫn hoạt động, tạo ra những hình ảnh giống như một bộ phim. Tôi kiểm tra các hình ảnh, hoặc cảnh phim này khi chúng chạy qua, vì tôi đã nhận ra những tưởng tượng phổ biến đối với một kiểu người mà bây giờ, có nguồn gốc thường tình, được hàng triệu người chia sẻ. Tôi nhìn thấy một người lính Algeria bị căng trên giường tra tấn; và tôi cũng là anh ta, tự hỏi không biết mình có thể đứng vững được bao lâu. Tôi nhìn thấy một người cộng sản trong nhà tù cộng sản, nhưng nhà tù này chắc chắn là ở Moscow, nhưng lần này tra tấn về mặt trí tuệ, lần này đứng vững là trong một cuộc chiến xoay quanh chủ nghĩa biện chứng Marx. Điểm kết thúc cảnh này là khi người tù cộng sản thừa nhận, nhưng sau nhiều ngày tranh cãi, rằng anh ta bảo vệ sự cần thiết của lương tri cá nhân, giây phút khi một con người nói rằng: “Không, tôi không thể làm thế được.” Tại thời điểm đó, người cai tù cộng sản chỉ mỉm cười, không cần phải nói rằng, Vậy là anh đã thừa nhận bản thân sai lầm. Rồi tôi nhìn thấy người lính ở Cuba, người lính ở Algeria, súng trong tay, đứng gác. Rồi người lính nghĩa vụ Anh, bị đẩy vào cuộc chiến ở Ai Cập, chết một cách lãng xẹt. Rồi một sinh viên ở Budapest, ném trái bom tự chế vào chiếc xe tăng to đùng đen sì của Nga. Rồi một người nông dân, đầu đó ở Trung Quốc, diễu hành trong một đám đông hàng triệu người.

Những hình ảnh này lóe lên trước mắt tôi. Tôi nghĩ rằng cách đây năm năm hẳn những hình ảnh này sẽ khác, và năm năm nữa chúng sẽ lại khác đi, nhưng bây giờ chúng là những gì gắn bó lại những người, thuộc một loại nhất định nào đó, dù không biết nhau với tư cách cá nhân.

Khi những hình ảnh này ngừng sinh ra, tôi kiểm tra lại một lần nữa và

gọi tên chúng. Tôi chợt nhận ra rằng Mathlong không hề xuất hiện. Tôi nghĩ rằng mấy giờ trước mình đã thực sự là anh chàng Themba điên, dù bản thân không hề cố ý làm vậy. Tôi tự nhủ mình sẽ là Mathlong, mình sẽ biến mình thành nhân vật này. Tôi bài trí sân khấu, tìm mọi cách khả dĩ. Tôi cố gắng hình dung mình, một người đàn ông da đen trong vùng lãnh thổ bị người da trắng chiếm đóng, phẩm cách con người bị họ sỉ nhục. Tôi cố gắng hình dung anh, ở trường đạo, và r ồi học tập ở Anh. Tôi cố gắng tạo ra anh, và tôi hoàn toàn thất bại. Tôi cố gắng làm cho anh đứng trong phòng tôi, một nhân vật nhả nhặn, mỉa mai, nhưng thất bại. Tôi tự nhủ mình thất bại vì nhân vật này, không giống như mọi nhân vật khác, mang tính khách quan. Anh là người thực hiện các hành động, đóng các vai, mà anh tin là cần thiết cho lợi ích của người khác, dù cho anh vẫn giữ thái độ hoài nghi một cách mỉa mai về kết quả của hành động bản thân. Đối với tôi, dường như kiểu khách quan này là thứ mà chúng ta cực kỳ cần trong thời gian này, nhưng lại quá ít người có nó, và chắc chắn là còn cách tôi rất xa.

Tôi ngủ thiếp đi. Khi tôi tỉnh dậy, trời đã gần sáng. Tôi có thể thấy trần nhà nằm nhợt nhạt và uể oải, bị quấy quả bởi ánh sáng từ ngoài phố, còn bầu trời thì nguyên một màu tím, ẩm ướt ánh trăng lạnh lẽo. Cơ thể tôi gào lên vì cô đơn do Saul không ở đó. Tôi không ngủ lại nữa. Tôi tan đi trong cái cảm xúc đáng ghét, người đàn-bà-bị-phản-bội. Tôi nằm mà r ăng nghiến chặt, không muốn suy nghĩ, biết rằng mọi đi ều tôi nghĩ sẽ xuất phát từ cái cảm xúc âu s ầu trầm trọng đó. R ồi tôi nghe thấy tiếng Saul bước vào, anh vào một cách lặng lẽ và lén lút r ồi đi thẳng lên gác. Lần này tôi không lên. Tôi biết rằng đi ều này có nghĩa là sáng hôm sau anh sẽ căm ghét tôi, bởi vì tội lỗi của anh, nhu c ầu phản bội của anh, c ần được liên tục thỏa mãn bằng

cách tôi đến với anh.

Khi anh xuống thì đã trễ, gần đến giờ ăn trưa, và tôi biết đây là con người ghét tôi. Anh nói, giọng rất lạnh lùng: “Sao để anh dậy muộn thế?” Tôi đáp: “Sao em lại phải bảo anh dậy vào lúc nào?” Anh nói: “Anh phải ra ngoài ăn trưa đây. Bàn chuyện công việc.” Qua cách anh nói, tôi biết đây không phải là bàn chuyện công việc, và anh nói theo cách đó để tôi biết là không phải.

Tôi lại cảm thấy muốn ốm, vì vậy tôi về phòng bày mấy cuốn sổ ra. Anh bước vào và đứng ở cửa ra vào nhìn tôi. Anh nói: “Chắc là em đang viết hồ sơ tội ác của anh!” Nghe cứ như anh thấy vui khi tôi làm vậy. Tôi cất ba cuốn sổ đi. Anh hỏi: “Sao em lại có tới bốn cuốn sổ?” Tôi đáp: “Rõ ràng là vì cần phải chia nhỏ mình ra, nhưng từ giờ phút này em sẽ chỉ dùng một cuốn thôi.” Tôi thích thú khi nghe chính mình nói câu này, bởi vì đến lúc đó tôi vẫn chưa hề biết đi đâu đó. Anh đứng ở cửa ra vào, dùng cả hai tay bám lấy khung cửa. Mắt anh nheo lại nhìn tôi bằng vẻ cực kỳ căm ghét. Tôi thấy cánh cửa màu trắng với những đường gờ thừa thãi đã lỗi thời, rất rõ ràng. Tôi nghĩ, những đường gờ trên cánh cửa giống như một ngôi đền Hy Lạp, đây là xuất xứ của chúng, những cây cột của một ngôi đền Hy Lạp; và đến lượt chúng lại gợi nhớ đến một ngôi đền Ai Cập, rồi đến lượt nó lại gợi nhớ đến đám sậy và con cá sấu. Anh đứng đó, tay người Mỹ, bám chặt lấy lịch sử này bằng cả hai tay vì sợ ngã, căm thù tôi, người cai ngục. Tôi nói, như trước đây đã từng nói: “Anh không thấy phi thường ư, rằng cả hai chúng ta là những kẻ có nhân cách, bất kể từ đó nghĩa là gì, đủ lớn để bao trùm tất cả mọi vấn đề, chính trị và văn học nghệ thuật, nhưng bây giờ khi chúng ta đang phát điên, mọi thứ lại dồn vào một vấn đề nhỏ, rằng tôi không muốn anh đi ngủ với người khác, và rằng vì vậy anh phải nói dối

tôi?” Trong giấy lát anh trở lại là mình, suy nghĩ về điếu này, sau đó anh mờ đi hoặc tan biến và nhân vật thù địch lén lút trong anh trả lời: “Em sẽ không bắt được anh kiêu đó đâu, đừng có nghĩ đến chuyện đó.” Anh lên gác, sau đó mấy phút lại quay xuống, nói với giọng vui vẻ: “Ái chà, nếu không đi ngay thì anh sẽ muộn mất. Gặp lại sau nhé cưng.”

Anh đi, mang tôi theo cùng. Tôi cảm nhận được một phần trong mình rời căn nhà cùng anh. Tôi biết anh đi như thế nào. Anh loạng choạng xuống cầu thang, đứng một lát trước khi đối diện với đường phố, sau đó thận trọng đi với kiểu bước phòng thủ của người Mỹ, kiểu bước của những người sẵn sàng tự vệ, cho đến khi nhìn thấy một chiếc ghế băng, hoặc có lẽ là một bậc thềm ở đâu đó và ngẩng lên. Anh bỏ lại những điếu xấu xa sau lưng trong nhà tôi, và anh được tự do trong giây lát. Nhưng tôi có thể cảm nhận được cái lạnh lẽo vì cô đơn từ anh. Cảm giác lạnh lẽo vì cô đơn đang vây lấy tôi.

Tôi nhìn vào cuốn sổ này, nghĩ rằng nếu viết được vào đây thì Anna sẽ quay lại, nhưng tôi không tài nào đưa tay ra cầm bút lên được. Tôi gọi cho Molly. Khi cô trả lời, tôi nhận ra mình không thể truy cập nổi những gì đang diễn ra với tôi, tôi không thể nói với cô được. Vẫn vui vẻ và thực tế như mọi khi, giọng cô nghe như tiếng kêu quang quác của một loài chim lạ, rồi tôi nghe thấy giọng chính mình, phấn khởi và trống rỗng.

Cô hỏi: “Anh chàng người Mỹ của cậu thế nào rồi?” và tôi đáp: “Tốt.” Tôi hỏi: “Tommy thế nào?” Cô trả lời: “Nó vừa mới đăng ký thực hiện một loạt bài diễn thuyết trên khắp cả nước về đời sống của công nhân mỏ than, cậu biết đấy, cảnh sống Người thợ mỏ.” Tôi nói: “Hay đấy.” Cô nói: “Đại khái vậy. Thằng bé cùng lúc vừa đòi đi chiến đấu cho Mặt trận dân tộc giải phóng ở Algeria vừa đòi đi Cuba. Đêm qua chúng nó ở đây cả lũ, và tất cả

đầu nói đến chuyện ra đi, cuộc cách mạng nào không quan trọng, miễn là cách mạng.” Tôi nói: “Vợ nó không thích đâu.” “Ừ, đấy là đi đầu tớ nói với Tommy khi thằng bé đối mặt với tớ, cực kỳ hung hăng, bảo tớ hãy ngăn nó xem nào. Tớ bảo, không phải mẹ, mà là cô vợ bé nhỏ tinh táo của con. Mẹ chúc phúc cho con, tớ bảo thế, bất kể cách mạng ở đâu, bởi vì rõ ràng là không ai trong chúng ta có thể chịu đựng được cuộc sống hiện tại của mình cả. Thằng bé bảo tớ tiêu cực quá. Sau đó nó gọi điện cho tớ nói rằng không may là tại thời điểm này nó không đi chiến đấu được, bởi vì nó sắp phải thực hiện một loạt bài diễn thuyết về Cảnh sống Người thợ mỏ. Anna, có phải chỉ một mình tớ không? Tớ có cảm giác như đang sống trong một vở kịch không tin nổi nào đó.” “Không, không phải chỉ một mình cậu đâu.” “Tớ biết, và như vậy thậm chí còn tệ hơn nữa.”

Tôi đặt ống nghe xuống. Phần sàn nhà giữa tôi và chiếc giường phình ra, phập phồng. Tường nhà có vẻ như lõm vào trong, sau đó trôi ra xa ngoài không gian. Tôi đứng một lúc trong không gian, các bức tường biến mất, như thể tôi đứng trên những tòa nhà phê tích. Tôi biết mình phải đi ngủ, vì vậy nên tôi thận trọng bước đi trên sàn nhà phập phồng đến giường và nằm xuống. Nhưng tôi, Anna, không ở đó. Sau đó tôi tiếp đi, mặc dù lúc đầu lịm đi tôi biết đây không phải là một giấc ngủ bình thường. Tôi có thể nhìn thấy cơ thể Anna đang nằm trên giường. Và bước vào phòng, nối tiếp nhau, là những người tôi biết, đứng ở chân giường, có vẻ như cố gắng chui vào cơ thể Anna. Tôi đứng ở một bên, quan sát, hào hứng nhìn xem tiếp theo ai sẽ bước vào phòng. Maryrose đến, một cô gái tóc vàng xinh đẹp, lịch sự mỉm cười. Sau đó là George Hounslow, rồi bà Boothby, và đến Jimmy. Những người này dừng lại, nhìn Anna, rồi đi tiếp. Tôi đứng sang một bên, tự hỏi: Cô ấy sẽ tiếp nhận người nào đây? Rồi tôi nhận ra nguy

hiềm vì Paul, đã chết, bước vào, và tôi nhìn thấy nụ cười nghiêm trang bốn
cột lúc anh cúi xuống người cô. Sau đó anh tan vào cô, và tôi hét lên vì sợ
hãi, chen lấn qua đám đông những hồn ma vô cảm để đến chỗ chiếc
giường, đến chỗ Anna, đến với chính mình. Tôi vật lộn để vào lại trong cô.
Tôi vật lộn với cái lạnh, một cơn lạnh khủng khiếp. Tay chân tôi cứng đờ
vì lạnh, còn Anna lạnh bởi vì trong cô chứa Paul đã chết. Tôi có thể nhìn
thấy nụ cười nghiêm trang của anh trên gương mặt Anna. Sau khi vật lộn,
để giành sự sống cho bản thân, tôi chui trở lại vào chính mình và nằm đó,
lạnh lẽo. Trong giấc ngủ, tôi lại về Mashopi, nhưng lúc này những hồn ma
đang xếp hàng quanh tôi, giống như các vì sao vào vị trí, và Paul là một
hồn ma trong số đó. Chúng tôi ngồi dưới bóng cây bạch đàn trong ánh
trắng mờ mờ, mùi rượu vang đỏ ngọt ngào trong lỗ mũi và ánh đèn khách
sạn chiếu bên kia đường. Đây là một giấc mơ bình thường, và tôi biết rằng
mình đã thoát khỏi cảnh tan rã, bởi vì tôi có thể mơ thấy nó. Giấc mơ phai
đi thành một nỗi đau nhớ nhung giả dối. Trong giấc ngủ tôi nói với mình,
hãy giữ bản thân đừng tan rã, người có thể làm được nếu lấy được cuốn sổ
xanh và viết. Tôi cảm nhận được sức ì của cánh tay lạnh lẽo và không thể
với lấy cây bút được. Nhưng thay vì bút, tay tôi lại cầm một khẩu súng.
Nhưng tôi không phải Anna, mà là một người lính. Tôi có thể cảm nhận
được bộ quân phục trên cơ thể mình, nhưng là bộ quân phục không quen.
Tôi đang đứng ở một nơi nào đó giữa đêm lạnh, một tốp lính âm thầm di
chuyển sau lưng tôi, đi lấy đồ ăn. Tôi có thể nghe thấy tiếng lanh canh của
kim loại va vào nhau, súng trường xếp chồng với nhau. Đâu đó phía trước
tôi là kẻ thù. Nhưng tôi không biết kẻ thù là ai, mục đích mình chiến đấu là
gì. Tôi thấy da mình có màu sẫm. Ban đầu tôi nghĩ mình là người châu Phi
hoặc người da đen. Sau đó tôi thấy mái tóc đen lấp lánh trên cánh tay màu
đồng đang cầm khẩu súng trường lấp lánh ánh trắng. Tôi hiểu rằng tôi

đang đứng trên một sườn đồi ở Algeria, tôi là lính Algeria và tôi đang chiến đấu với quân Pháp. Nhưng trí óc của Anna đang hoạt động trong đầu người đàn ông này, vì vậy cô nghĩ: Ừ mình sẽ giết, thậm chí sẽ tra tấn bởi vì mình phải làm vậy, nhưng không hề tin. Bởi vì nay người ta không còn khả năng tổ chức và chiến đấu, giết chóc mà không biết rằng sau đó lại mọc lên kẻ chuyên chế mới. Nhưng người ta vẫn phải chiến đấu và tổ chức. Sau đó trí óc Anna tắt lịm như ngọn lửa nến. Tôi đang là người Algeria, tin tưởng, đầy quả cảm nhờ lòng tin ấy. Cảm giác sợ hãi lại len vào giấc mơ, bởi Anna một lần nữa lại bị đe dọa hoàn toàn tan rã. Cảm giác sợ hãi đưa tôi ra khỏi giấc mơ, và tôi không còn là người lính đứng gác dưới ánh trăng cùng với từng nhóm đồng chí chậm rãi đi lại sau anh bên đồng lửa nấu bữa tối nữa. Tôi bật lên khỏi mặt đất khô đẫm mùi nắng của Algeria vào không trung. Đây là giấc mơ bay lượn, đã lâu rồi bây giờ tôi mới lại mơ thấy nó, và tôi suýt khóc vì vui sướng vì lại được bay một lần nữa. Bản chất của giấc mơ bay lượn là niềm vui, niềm vui trong chuyển động tự do, nhẹ nhàng. Tôi ở trên cao Địa Trung Hải, và tôi biết mình có thể đi bất cứ đâu. Tôi muốn đi về phía Đông. Tôi muốn đến châu Á, tôi muốn thăm người nông dân. Tôi đang bay hết sức cao, núi non biển cả ở bên dưới, dễ dàng đập lên không khí. Tôi vượt qua những ngọn núi hùng vĩ và bên dưới tôi là Trung Quốc. Tôi nói trong mơ. Tôi đến đây bởi vì tôi muốn làm nông dân cùng với những người nông dân khác. Tôi hạ thấp xuống trên một ngôi làng và nhìn thấy nông dân đang làm việc trên đồng. Họ mang về quả quyết nghiêm khắc khiến tôi bị thu hút. Tôi buộc đôi chân đưa tôi nhẹ nhàng hạ xuống mặt đất. Niềm vui trong giấc mơ mạnh mẽ hơn tôi từng cảm nhận được, và đây là niềm vui tự do. Tôi bước xuống mặt đất Trung Quốc cổ xưa, và một chị nông dân đứng ở ngay cửa căn chòi của chị. Tôi bước đến chỗ chị ta, và cũng giống như một lát trước

đó Paul vừa đứng, gặp người, bên cạnh Anna đang ngủ, cần được trở thành cô, tôi đứng bên cạnh chị nông dân, cần được vào người chị ta, trở thành chị ta. Trở thành chị ta thật dễ. Chị ta còn trẻ và đang có mang, nhưng công việc đã khiến chị già đi. Rồi tôi nhận ra rằng đầu óc của Anna vẫn đang ở trong chị ta, và tôi đang nghĩ những ý nghĩ máy móc mà tôi coi là “tiến bộ và giải phóng”. Chị ta là thế này thế kia, chị ta được hình thành nên từ phong trào này, cuộc chiến đó, trải nghiệm này, tôi đang “gọi tên” chị ta từ một nhân cách xa lạ. Rồi trí óc Anna, giống như lúc ở trên sườn đồi Algeria, bắt đầu chập chờn và dần tắt. Và tôi nói: “Lần này thì đừng để cho nỗi sợ bị tan rã làm hoảng hồn đuổi đi nhé, bám chắc lấy.” Nhưng nỗi sợ này quá mạnh. Nó đuổi tôi ra khỏi chị nông dân, và tôi đứng một bên chị ta, nhìn chị ta đi qua ruộng tới chỗ một nhóm người đang làm việc. Họ mặc đồng phục. Nhưng giờ đây nỗi sợ đã hủy hoại niềm vui, và chân tôi không còn đạp lên không khí được nữa. Tôi liên tục giẫm hụt, hụt xuống, hụt xuống, hoảng hốt, cố gắng bay lên và vượt qua những ngọn núi đen ngăn cách tôi với châu Âu, bây giờ nhìn từ nơi tôi đứng trông như một mảnh vụn tí hon vô nghĩa trên lục địa rộng lớn, giống như một căn bệnh mà tôi sắp sửa vào lại. Nhưng tôi không bay được, tôi không thể rời khỏi đồng bằng nơi những người nông dân đang làm việc, và nỗi sợ bị kẹt lại ở đó khiến tôi bưng tỉnh. Tôi tỉnh dậy vào chiều muộn, căn phòng tràn đầy bóng tối, tiếng xe cộ gầm lên từ con phố bên dưới. Tôi tỉnh dậy thành một người đã thay đổi và trải nghiệm làm người khác. Tôi không quan tâm đến Anna, tôi không thích được làm cô ấy. Việc tôi trở lại thành Anna cứ như thực hiện một trách nhiệm rất chán, giống như phải mặc chiếc váy dính bẩn.

Sau đó tôi ngẩng dậy, bật đèn, và nghe thấy tiếng động trên gác, nghĩa là Saul đã về. Vừa nghe thấy tiếng anh, dạ dày tôi đã quặn lên, và tôi trở lại

bên trong Anna ốm yếu không chút ý chí.

Tôi gọi với lên tầng trên và anh đáp lại. Giọng anh nghe vui vẻ, cảm giác e sợ của tôi biến mất. Rồi anh xuống, và nó liền trở lại, bởi khuôn mặt anh đang mang một nụ cười bốn cột cố ý, và tôi tự hỏi không biết anh đang đóng vai gì? Anh ngẩng lên giương tôi, cầm lấy tay tôi và nhìn với vẻ ngưỡng mộ bốn cột cố ý. Khi đó tôi biết rằng anh đang so sánh nó với bàn tay của người phụ nữ anh vừa bỏ rơi, hoặc là người phụ nữ anh muốn tôi tin rằng anh vừa rời khỏi. Anh nói: “Dù sao đi nữa thì có lẽ anh vẫn thích sơn móng tay của em hơn.” Tôi đáp: “Nhưng em không sơn móng tay.” Anh nói: “Ồ, nếu em sơn thì chắc anh sẽ thích hơn thôi.” Anh cứ lật đi lật lại bàn tay tôi, nhìn nó với vẻ ngạc nhiên thích thú, quan sát tôi để xem tôi đón nhận vẻ ngạc nhiên thích thú đó như thế nào. Tôi thu tay lại. Anh nói: “Chắc là em sắp hỏi xem anh vừa đi đâu về?” Tôi không nói gì. Anh nói: “Đừng hỏi gì thì anh sẽ không nói dối em.” Tôi không đáp. Tôi có cảm giác như bị hút vào vùng cát lầy, hoặc bị đẩy vào chiếc băng chuyền đưa tôi vào máy nghiền. Tôi bước ra phía cửa sổ. Bên ngoài là cơn mưa tối đen lấp lánh, các mái nhà ướt nước và tối thẫm. Cái lạnh giáng vào ô cửa sổ.

Anh đến sau tôi, vòng tay quanh người ôm lấy tôi. Anh đang mỉm cười, một người ý thức được sức mạnh của mình với phụ nữ, đang thấy mình trong vai này. Anh mặc chiếc áo len bó sát màu xanh dương, tay áo xắn cao. Tôi thấy đám lông sáng lấp lánh trên cánh tay anh. Anh nhìn xuống mắt tôi và nói: “Anh thề là anh không nói dối. Anh thề. Anh thề. Anh không có người khác. Anh thề.” Giọng anh đầy vẻ mãnh liệt kịch tính, và mắt anh tập trung giễu nhại vẻ mãnh liệt.

Tôi không tin anh, nhưng Anna trong tay anh tin anh, ngay giữa lúc tôi nhìn hai người chúng tôi đóng vai này, kinh ngạc là chúng tôi đủ khả năng

lâm ly như vậy. Rồi anh hôn tôi. Khi tôi đáp lại thì anh tách ra, và nói như từng nói trước đó, với vẻ sùng sĩa đặc trưng tại những thời điểm như thế: “Sao em không cãi lại anh? Sao em không cãi?” Tôi đáp đi đáp lại: “Sao em phải cãi? Tại sao anh lại phải cãi?” Và tôi đã từng nói đi ãu này trước đó, chúng tôi đã làm tất cả những đi ãu này trước đó. Rồi anh dặt tay tôi đến bên giường và làm tình với tôi. Tôi tò mò muốn biết anh đang làm tình với ai, vì tôi biết đó không phải là tôi. Có vẻ như người phụ nữ mới này cần rất nhiều quở mắng và khích lệ trong tình yêu và hơi trẻ con. Vì anh đang làm tình với một người phụ nữ hơi trẻ con và cô ta có bộ ngực phẳng cùng đôi bàn tay rất đẹp. Bỗng nhiên anh nói: “Đúng vậy, và chúng ta sẽ làm một em bé, em nói đúng.” Xong xuôi, anh lẩn đi, thở hõn hẽn, thốt lên: “Có Chúa chứng giám, đây sẽ là kết thúc, một đứa con, em sẽ kết liễu anh.” Tôi nói: “Không phải em ãề nghị cho anh một đứa con, đây là Anna.” Anh giật ãu lên nhìn tôi, rồi anh thả ãu xuống và cười, nói: “À ra thế. Là Anna.”

Tôi đến phòng tắm và nôn ọe dữ dội, và khi quay lại tôi nói: “Em phải đi ngủ đây.” Tôi quay lưng và đi ngủ, ãể tránh xa anh.

Nhưng tôi bước về phía anh, trong giấc ngủ. Đây là một ãm toàn mộng mị. Tôi đóng kịch, vai này nối tiếp vai khác, bên Saul, cũng đóng kịch. Giống như trong một vở kịch mà lời thoại liên tục thay ãổi, cứ như thể nhà biên kịch viết đi viết lại vở kịch đó nhưng mỗi lần lại khác đi một chút. Chúng tôi đóng với nhau ãủ kiểu vai nam-nữ có thể hình dung ra. Khi kết thúc mỗi vòng mơ, tôi lại nói: “Ồi, mình ãã trải qua đi ãu đó, phải không nhỉ, ôi cũng đến lúc mình làm vậy rồi.” Giống hệt như ãược sống cả trăm ãời vậy. Tôi kinh ngạc nhận thấy còn bao nhiêu vai nữ tôi chưa từng đóng trong ãời, từng từ chối đóng, hoặc chưa từng ãược ãem đến cho tôi. Ngay cả trong giấc ngủ, tôi cũng biết mình bị buộc phải đóng các vai này

bởi vì tôi đã từ chối chúng ngoài đời.

Sáng hôm sau tôi thức dậy bên cạnh Saul. Anh thấy lạnh, vì vậy tôi phải sưởi ấm cho anh. Tôi là chính mình, và mạnh mẽ. Tôi đến thẳng chỗ chiếc bàn chân rời và mở cuốn sổ này ra. Tôi viết được một lúc lâu rồi anh mới dậy. Hẳn anh đã thức dậy và quan sát tôi một lát trước khi tôi nhìn thấy anh. Anh nói: “Thay vì ghi lại tội lỗi của anh vào nhật ký, tại sao em không viết một cuốn tiểu thuyết nữa?”

Tôi đáp: “Em có thể cho anh cả chục lý do tại sao không, em có thể nói về đề tài này cả mấy tiếng đồng hồ, nhưng lý do thực sự là em bị bế tắc. Thế thôi. Và đây là lần đầu tiên em thừa nhận điều này.”

“Có lẽ vậy,” anh nói, đầu nghiêng sang một bên, mỉm cười trêu mếu. Tôi nhìn thấy vẻ trêu mếu đó và cảm thấy ấm áp. Rồi khi tôi mỉm cười trở lại, nụ cười của anh vụt tắt, mặt anh trở nên sừng sĩa, và anh nói mạnh mẽ: “Dù sao đi nữa, biết em đang ngửi đó thù dệt cả đồng chữ nghĩa này, anh cảm thấy phát điên lên được.”

“Bất cứ ai cũng đều bảo chúng ta rằng hai nhà văn không nên ở với nhau. Hay nói đúng hơn là một người Mỹ ganh đua không nên ở cùng với một phụ nữ đã từng viết sách.”

“Đúng rồi,” anh nói. “Đây là thách thức đối với sự ưu việt giới tính của anh, và đây không phải chuyện đùa đâu.”

“Em biết là không phải. Nhưng xin đừng cho em thêm bất cứ bài giảng xã hội chủ nghĩa rỗng tuếch nào về bình đẳng nam nữ nữa.”

“Có lẽ anh vẫn sẽ thuyết cho em những bài giảng rỗng tuếch bởi vì anh thích như thế. Nhưng bản thân anh sẽ không tin chúng. Sự thật là anh ghét

em vì đã viết một cuốn sách thành công. Và anh vừa đi đến kết luận là từ trước đến nay anh vẫn luôn đạo đức giả, và trên thực tế là anh thích một xã hội nơi phụ nữ là công dân hạng hai, anh thích làm ông chủ và được người khác nịnh bợ.”

“Tốt,” tôi đáp. “Bởi vì trong một xã hội mà cả chục ngàn đàn ông chưa có nổi một anh hiểu được cả nghìn điếu kiện khiến phụ nữ trở thành công dân hạng hai, bọn em buộc phải tìm bầu bạn ở những người đàn ông ít ra là không đạo đức giả.”

“Và bây giờ chúng ta đã giải quyết được vấn đề đó thì em có thể đi pha ít cà phê được rồi, bởi vì đây là vai trò của em trong cuộc sống.”

“Rất hân hạnh,” tôi đáp, và chúng tôi ăn sáng trong tâm trạng vui vẻ, thích nhau.

Sau bữa sáng, tôi cầm chiếc giỏ mua hàng và đi dọc phố Earl's Court. Tôi thích mua thực phẩm và rau quả, và thích thú biết rằng mình sẽ nấu cho anh ăn. Nhưng tôi vẫn buồn khi biết rằng điếu này sẽ không được lâu. Tôi nghĩ: Anh sắp sửa ra đi, và rồi chuyện đó sẽ kết thúc, niềm vui được chăm sóc một người đàn ông. Tôi đã chuẩn bị về nhà, nhưng lại đứng ở góc một con phố trong cơn mưa nhẹ màu xám, giữa những chiếc ô đang chen lấn và những thân người đang xô đẩy, và tự hỏi không biết tại sao mình lại chờ ở đó. Rồi tôi bước sang bên kia đường vào một cửa hàng văn phòng phẩm và đến một quầy đầy sổ viết. Có những cuốn giống như bốn cuốn sổ của tôi. Nhưng chúng không phải là thứ tôi muốn. Tôi nhìn thấy một cuốn lớn rất dày, khá đắt, và mở ra, giấy màu trắng, dày, không kẻ li. Giấy sờ rất thích, hơi ráp, nhưng mịn. Bìa của nó nặng trịch, màu vàng kim. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một cuốn sổ nào như vậy, vì thế nên tôi hỏi người bán hàng xem

nó được sản xuất nhằm mục đích gì, và cô ta trả lời rằng một khách hàng người Mỹ đã đặt làm riêng cho mình nhưng không quay lại lấy. Anh ta đã đặt cọc, vì vậy nó không đắt như tôi tưởng. Mặc dù vậy thì nó vẫn đắt, nhưng tôi muốn có nó, vì vậy tôi mang theo về nhà. Nó khiến tôi vui, chỉ cần được đụng chạm, được nhìn ngắm nó, nhưng tôi không biết mình muốn có nó để làm gì.

Saul bước vào phòng tôi, đi sùng sục loanh quanh, bần chần, rồi anh nhìn thấy cuốn sổ mới và vội lấy nó. “Ồ đẹp quá,” anh nói. “Để làm gì đây em?” “Em vẫn chưa biết.” “Thế thì để cho anh,” anh nói. Suýt thì tôi trả lời: “Được thôi, lấy đi,” quan sát trong chính mình nhu cầu được cho đi đang phụt ra như nước phun từ cá voi. Tôi bực với chính mình, bởi vì tôi muốn nó nhưng lại suýt đưa nó cho anh. Tôi biết nhu cầu nghe lời này là một phần của vòng tròn khổ tâm-ác tâm mà chúng tôi đang ở trong. Tôi nói: “Không, anh không được lấy đâu.” Phải khó khăn lắm tôi mới nói lên được điều này - thậm chí tôi còn nói lắp. Anh cầm cuốn sổ lên, vừa nói vừa cười: “Cho anh đi, cho anh đi, cho anh đi.” Tôi trả lời: “Không.” Anh tưởng là tôi sẽ cho anh bởi vì anh đã nói đùa ở mấy chữ cho anh đi, cho anh đi; và bây giờ anh đứng liếc xéo tôi, miệng lẩm nhẩm, không hề cười, cho anh đi, cho anh đi, cho anh đi, bằng giọng trẻ con. Anh đã trở thành trẻ con. Tôi nhìn thấy được nhân cách mới, hay nói đúng hơn là nhân cách cũ này, vào trong anh như một con thú chui vào bụi cây. Thân mình anh uốn cong và khom lại, trở thành một thứ vũ khí; gương mặt anh, khi là “chính anh” vốn vui vẻ, linh lợi, hoài nghi, lúc này là gương mặt của một kẻ sát nhân bé nhỏ. Anh quay phắt lại, tay cầm cuốn sổ, sẵn sàng chạy về phía cửa; (19*) và tôi thấy anh rất rõ, cậu bé khu ổ chuột, thành viên của một băng nhóm trẻ em khu ổ chuột, đang nâng cái gì đó từ quầy hàng, hoặc

chạy trốn cảnh sát. Tôi nói: “Không, anh không được lấy đâu, như nói với trẻ con, và anh trở về là chính mình, chậm rãi, mọi căng thẳng thoát hết ra ngoài; rồi anh đặt cuốn sổ xuống, trở lại vui vẻ, thậm chí còn hàm ơn. Tôi nghĩ thật kỳ cục khi anh cần phải phục tùng uy quyền của một người có khả năng từ chối, vậy mà anh lại trôi vào đời tôi, kẻ luôn thấy việc từ chối khó khăn biết chừng nào. Giờ khi tôi đã chối từ, và anh đã đặt cuốn sổ xuống, mỗi đường nét của anh đều thể hiện ra cái hình ảnh một đứa trẻ bị tước đoạt, đứa trẻ vừa bị người ta từ chối cho thứ mà nó muốn có vô cùng, tôi cảm thấy choáng váng, tôi muốn nói Vì Chúa hãy lấy đi, chẳng quan trọng đâu. Nhưng lúc này tôi không thể nào nói ra được, và tôi thấy kinh sợ rằng cái thứ không quan trọng này, cuốn sổ mới xinh xẻo này, trở thành một phần của cuộc cãi lộn nhanh đến vậy.

Anh đứng một lúc bên cánh cửa, đầu khễ; trong khi tôi nhìn anh đứng thẳng lên và thấy cả nghìn lần trong thời thơ ấu anh thẳng người, gồng vai và “nhét sâu vào lòng”, như anh bảo tôi mọi người phải làm khi gặp rắc rối.

Rồi anh nói: “Thôi, anh lên nhà làm việc đây.” Anh chậm rãi lên gác, nhưng không làm việc, vì tôi nghe thấy tiếng anh đi lại sùng sục trên cầu thang. Căng thẳng lại bắt đầu, mặc dù tôi vừa thoát khỏi nó được vài tiếng. Tôi theo dõi những bàn tay đau đớn nắm lấy dạ dày mình và những ngón tay đau đớn thọc vào cơ cổ và thắt lưng mình. Anna bệnh tật đã trở lại ngụ trong tôi. Tôi biết chính những bước chân lùng sục trên gác đã triệu hồi cô ta. Tôi mở một đĩa nhạc Armstrong, nhưng giọng vui vẻ ngây thơ của đĩa nhạc này quá xa cách. Tôi đổi sang Mulligan, nhưng chất tự xót thương của nó lại chính là giọng của căn bệnh trong nhà tôi, vì vậy nên tôi tắt nhạc và nghĩ: Janet sắp về nhà nên mình phải dừng đi đâu này lại, mình phải dừng lại.

Hôm đấy vừa u ám vừa lạnh, thậm chí không có cả một chút nắng mùa

đông, còn bây giờ thì ngoài trời đang mưa. Rèm đã kéo lại và cả hai cái bếp dầu dầu đã nhóm lên. Lúc này căn phòng rất tối, trên trần nhà hai hình ảnh sáng đỏ vàng từ vòng bếp khẽ rung rinh, còn ngọn lửa gas thì tỏa ra thứ ánh sáng màu đỏ, nhưng sức dữ dội của nó không đủ sức xuyên qua cái lạnh chỉ cách vài lò sưởi có dăm phân.

Tôi vẫn ng ỡ nhìn cuốn sổ mới đẹp đẽ, mân mê, ngắm nghía. Nhân lúc tôi không để ý, Saul đã dùng bút chì nguệch ngoạc lên đầu sổ lời nguyện của lũ học sinh ngày xưa:

Bất cứ ai nhìn vào đây

đều bị nguyện rửa,

Đây là mong ước của tôi.

Saul Green, *chủ* sổ. (!!!)

Điêu này khiến tôi bật cười, đến nỗi suýt nữa thì tôi lên gác và đưa sổ cho anh. Nhưng tôi sẽ không làm vậy, không làm vậy, không làm vậy. Tôi sẽ cất cuốn sổ bìa xanh dương cùng với những cuốn còn lại. Tôi sẽ cất đi cả bốn cuốn sổ. Tôi sẽ viết một cuốn sổ mới, trọn vẹn bản thân tôi trong một cuốn.

[Đến đây, cuốn sổ xanh dương kết thúc bằng một đường kẻ đôi màu đen đậm.]

Cuốn số vàng

Bất cứ ai nhìn vào đây

đều bị nguy hiểm rửa,

Đây là mong ước của tôi.

Saul Green, *chủ số*. (!!!)

Trong căn hộ này tối quá, tối mịt, cứ như bóng tối là hình dáng của cái lạnh. Tôi đi khắp các phòng bật hết đèn lên, bóng tối rút lui ra ngoài cửa sổ, một hình dáng lạnh lẽo cứ tìm cách chen vào. Nhưng khi tôi bật ngọn đèn trong căn phòng lớn, tôi biết là mình đã sai, ánh sáng rất xa lạ với nó, vì vậy tôi để cho bóng tối trở lại, chịu sự kiểm soát của hai chiếc bếp dầu và ánh lửa từ lò sưởi gas. Tôi nằm xuống và nghĩ về trái đất nhỏ bé này, một nửa chìm trong bóng tối lạnh lẽo, bay vòng quanh những không gian tối tăm bao la. Một lát sau, Saul bước vào và nằm xuống cạnh tôi. “Căn phòng này lạ thật,” anh nói, “giống như một thế giới vậy.” Cánh tay anh dưới gáy tôi vừa ấm áp vừa khỏe khoắn, và chúng tôi làm tình. Anh ngủ, và khi thức dậy anh thật ấm, chứ không phải là lạnh như ma khiến tôi phát khiếp. Rồi anh nói: “Chà, có lẽ *bây giờ* anh đã có thể làm việc được rồi.” Thái độ vị kỷ này thật thẳng thắn, giống hệt tôi khi cần một thứ gì đó, vì vậy tôi bật cười. Anh cũng cười, và chúng tôi không thể nào dừng lại được. Chúng tôi cười lăn lộn trên giường và sau đó là trên sàn nhà. Rồi anh nhảy vọt dậy, nói bằng giọng Anh cau có: “Thế này không ổn, không ổn chút nào,” và đi ra, trong khi vẫn cười.

Ma quỷ đã ra khỏi nhà. Đây là ý nghĩ của tôi khi trần truồng ngổ trên giường, được sưởi ấm nhờ hơi nóng của ba ngọn lửa. Ma quỷ. Cứ như thể không phải cảm giác sợ hãi, nỗi kinh hoàng, sự lo lắng nằm sẵn trong tôi, trong Saul, mà là một thế lực nào đó từ bên ngoài tự chọn thời điểm đến và đi. Tôi nghĩ như vậy, tự dối lòng mình, bởi vì tôi cần giây phút hạnh phúc thuần khiết đó - tôi, Anna, ngổ trần truồng trên giường, cặp vú ép giữa hai cánh tay trần, cùng mùi dục tình và mùi mồ hôi. Đối với tôi, dường như sức mạnh ấm áp của niềm hạnh phúc từ cơ thể tôi đủ để xua đi mọi sợ hãi trên thế giới. Rồi bước chân lại bắt đầu ở tầng trên, chuyển động, trôi dạt, từ nơi này đến nơi khác trên đầu tôi, giống như những đoàn quân đang di chuyển. Dạ dày tôi thắt lại. Tôi nhìn niềm hạnh phúc của mình thoát đi. Ngay lập tức tôi rơi vào một trạng thái tòn tại mới, rất lạ lẫm. Tôi nhận ra cơ thể mình thật đáng ghét. Điều này từ trước đến nay chưa bao giờ xảy ra với tôi: và thậm chí tôi còn nói với chính mình: O kìa, điều này mới, đây là điều mình đã từng được đọc. Tôi nhớ Nelson đã bảo với tôi có lúc anh nhìn cơ thể vợ và thấy ghét cái vẻ đàn bà của nó; anh ghét nó vì mớ lông ở nách và quanh bẹn. Anh bảo, đôi khi anh thấy vợ giống như một loài nhện nào đó, những chân tay nghêu ngào xung quanh cái miệng hau háu chính giữa đầy lông. Tôi ngổ trên giường và nhìn đôi chân trắng gầy guộc và đôi tay trắng gầy guộc của mình, rồi nhìn hai bầu vú. Cái trung tâm ướt át, dập dính của tôi dường như thật kinh tởm, và khi nhìn ngực mình tôi chỉ nhớ nỗi chúng thế nào lúc đầy sữa, và thay vì dễ chịu, nó lại thật ghê tởm. Cảm giác lạ lẫm với cơ thể của chính mình khiến đầu tôi váng vất cho đến khi tôi neo mình lại được, nhờ chớp lấy cái gì đó, cái ý nghĩ những gì đang trải nghiệm không phải là ý nghĩ của tôi chút nào. Nhờ tưởng tượng, tôi đang ném trái, lần đầu tiên, những cảm xúc của một kẻ đồng tính. Lần đầu tiên tôi hiểu được ý nghĩa những tác phẩm của dân đồng tính nói về sự ghê

tởm. Tôi nhận thấy rõ cái cảm giác đờng tính đang trôi nổi khắp mọi nơi, và cả trong những người không bao giờ chịu thừa nhận điếu này ở mình.

Tiếng bước chân trên gác đã ngừng. Tôi không thể nhúc nhích, cảm giác ghê tởm bóp chặt lấy tôi. Rồi tôi biết rằng Saul sẽ xuống gác và nói điếu gì đó thể hiện điếu tôi đang nghĩ; điếu này rõ đến mức tôi chỉ việc ng ửi điếu, trong cái mùi tự kinh tởm tanh tươi, chờ xem cảm giác kinh tởm này nghe thế nào khi được nói to lên bằng giọng anh, giọng tôi. Anh đi xuống và đứng giữa cửa, rồi nói: “Trời ơi, Anna, em làm gì mà ng ửi trần truồng thế kia?” Và tôi đáp, giọng hờ hững, lạnh nhạt: “Saul, anh có thấy là chúng ta đã đến cái mức ảnh hưởng tới tâm trạng của nhau ngay cả khi chúng ta ở khác phòng không?” Căn phòng quá tối nên không thấy được gương mặt anh, nhưng vóc dáng cơ thể anh, đứng cảnh giác ở cửa, thể hiện nhu cầu được bay, được chạy trốn khỏi Anna đang ng ửi trần truồng, kinh tởm trên giường. Anh nói bằng cái giọng kinh hoàng của một cậu bé: “Mặc cái gì vào đi.” Tôi đáp: “Anh có nghe thấy em nói không đấy?” Vì anh không nghe. Anh nói: “Anna, anh bảo em rồi, đừng ng ửi như thế nữa.” Tôi nói: “Anh nghĩ đấy là gì, cái điếu khiến cho những người như chúng ta phải ném trải tất cả mọi thứ? Chúng ta bị một điếu gì đó đẩy vào việc cố trở thành càng nhiều thứ hoặc càng nhiều người khác nhau càng tốt.” Anh nghe thấy và nói: “Anh không biết. Anh không cần phải cố, con người anh là vậy.” Tôi đáp: “Em đâu có cố. Em bị đẩy vào. Anh có cho rằng những người sống trước chúng ta bị dẫn vật bởi những điếu họ không được ném trải? Hay chỉ mỗi chúng ta mà thôi?” Anh trả lời, giọng sùng sĩa: “Cô nương ạ, anh không biết, và anh không quan tâm, anh chỉ ước sao mình được thoát khỏi cái đó.” Rồi anh nói, giọng thân thiện chứ không phải kinh tởm: “Anna này, em có nhận thấy là trời lạnh bỏ bà ra không? Không mặc

đồ vào thì em ốm mất. Anh đi ra ngoài đây.” Anh đi. Khi bước chân anh đi xuống cầu thang, cảm giác kinh tởm chính mình trong tôi biến mất cùng với anh. Tôi ng ẫ và chìm đắm mê mẩn cơ thể mình. Ngay cả một nếp nhăn khô nho nhỏ trên làn da đùi trong, dấu hiệu tuổi già, cũng khiến tôi thích thú. Tôi nghĩ: Ừ, cần phải như vậy, trước giờ đời mình vẫn thật vui sướng, mình chẳng quan tâm đến chuyện tuổi tác. Nhưng ngay giữa khi tôi nói vậy thì cảm giác an toàn lại một lần nữa l ọt đi mất. Tôi trở lại với cảm giác kinh tởm. Tôi đứng chính giữa căn phòng lớn, trần tr ờng, để cho hơi nóng tấp vào mình từ ba điểm hơi nóng, và tôi biết, và đây quả là một sự khai sáng - một trong những đi ều từ trước đến nay người ta vẫn luôn biết nhưng không bao giờ thực sự hiểu ý rằng sự tỉnh trí phụ thuộc hoàn toàn vào đi ều này: cần phải thấy vui vẻ khi cảm nhận cái thô ráp của tấm thảm dưới gan bàn chân êm ái, vui vẻ khi cảm nhận cái nóng tấp vào làn da, vui vẻ khi đứng thẳng, biết rằng xương cốt đang chuyển động trơn tru dưới da thịt. Nếu đi ều này biến mất thì niềm tin cuộc sống cũng mất theo. Nhưng tôi không cảm nhận được chút gì cả. Tôi ghét cay ghét đắng cái bề mặt thảm này, một vật chết đã qua xử lý công nghiệp; cơ thể tôi là một loài thực vật g ầy guộc, khẳng khiu, sắc nhọn, giống như cái cây cóm nắng; và khi tôi chạm vào mái tóc trên đầu mình, nó là thứ chết. Tôi cảm thấy sàn nhà ph ờng lên dưới chân mình. Các bức tường đang mất đi độ đặc. Tôi biết mình đang đi xuống một chi ều kích khác, cách xa sự tỉnh trí hơn bao giờ hết. Tôi biết mình phải lên giường thật nhanh. Tôi không bước đi được, vì vậy tôi thả mình quỳ xuống chống tay và bò đến giường rồi nằm lên đó, giấu mình dưới chăn. Nhưng tôi không có gì bảo vệ. Tôi nằm đó nhớ tới cô Anna có khả năng đi ều khiển mơ mộng, kiểm soát thời gian, di chuyển dễ dàng và sống trong tầng đáy giấc ngủ như cá trong nước. Nhưng tôi không phải là cô Anna đó. Các vùng ánh sáng trên trần đã trở thành những con

mắt lớn soi mói, con mắt của một con thú đang theo dõi tôi. Nó là một con cọp đang nằm soãi trên trần còn tôi là đứa trẻ *biết* rằng trong phòng có cọp, ngay cả khi đầu óc bảo cho tôi biết rằng không phải vậy. Bên ngoài bức tường có ba khung cửa sổ là một cơn gió lạnh đang thổi, đập các ô kính khiến chúng giật mạnh, còn ánh sáng mùa đông khiến cho rèm cửa trở nên mỏng manh hơn. Đây không phải là rèm mà là những tấm thịt chua làm bốc mùi do con thú để lại. Tôi nhận thấy mình đang ở trong một cái lồng để con thú có thể nhảy vào khi muốn. Tôi phát ốm bởi mùi thịt chết, mùi hôi thối của con cọp và cảm giác sợ hãi. Và, với dạ dày nôn nao, tôi thiếp đi.

Đây là loại giấc ngủ mà tôi từng trải qua chỉ trong lúc ốm đau: rất nông, như thể đang nằm ngay dưới mặt nước, còn giấc ngủ thực sự thì ở trong những tầng không đáy bên dưới mình. Và như vậy là tôi luôn biết mình nằm trên giường, biết mình ngủ, và suy nghĩ cực kỳ rõ ràng. Nhưng vẫn không giống như lúc tôi đứng một bên, trong giấc mơ, và nhìn thấy Anna đang ngủ, quan sát những nhân cách khác cúi người xuống để xâm chiếm vào cô. Tôi là chính mình, nhưng biết mình nghĩ gì và mơ gì, vì vậy có một nhân cách khác ngoài cô Anna nằm ngủ; nhưng là ai thì tôi không biết. Đây là người khổ công ngăn sự tan rã của Anna.

Khi tôi nằm trên bề mặt làn nước giấc mơ, và bắt đầu chìm rất chậm, người này nói: “Anna ạ, cô đang phản bội lại tất cả những gì cô tin; cô đang chìm trong tính chủ quan, trong chính cô, trong những nhu cầu của riêng mình.” Nhưng cô Anna muốn trượt xuống dưới làn nước tối thẫm không trả lời. Con người vô tư kia nói: “Trước giờ cô vẫn nghĩ mình là người mạnh mẽ. Nhưng người đó can đảm hơn cô cả ngàn lần - anh ta phải chiến đấu với điếu này suốt nhiều năm nay, nhưng chỉ sau ít tuần chiến

đấu cô đã muốn chịu thua rồi.” Nhưng cô Anna đang ngủ đã chìm xuống ngay dưới mặt nước, đu đưa trong nước, muốn đi xuống những tầng sâu đen thẫm phía dưới. Con người quở mắng kia nói: “Chiến đấu. Chiến đấu. Chiến đấu đi.” Tôi nằm đu đưa bên dưới làn nước, và giọng nói đó im lặng, rồi sau đó tôi biết những tầng nước sâu bên dưới đã trở nên nguy hiểm, đầy những quái vật và cá sấu cùng những thứ mà tôi khó có thể tưởng tượng ra, chúng quá cổ xưa và chuyên chế. Nhưng sự nguy hiểm của chúng là đi đâu kéo tôi xuống, tôi muốn được nguy hiểm. Rồi, qua làn nước bí kín tai, tôi vẫn nghe thấy giọng nói đó: “Chiến đấu. Chiến đấu đi.” Tôi thấy làn nước hóa ra không hề sâu chút nào mà chỉ là một lớp nước chua rất cạn ở đáy cái lồng bần thủ. Bên trên tôi, trên nóc lồng, con cạp đang nằm soãi. Giọng nói lên tiếng: “Anna, cô biết cách bay mà. Bay đi.” Vậy là tôi chầm chậm nhò lên tư thế quỳ, giống như một ả say rượu, trong làn nước cạn dơ dáy, sau đó đứng dậy và cố gắng bay, dùng chân đạp vào thứ không khí thổi tha ở dưới. Việc này khó đến mức tôi suýt ngất, không khí quá mỏng, không đỡ được tôi. Nhưng tôi nhớ lại trước đây mình đã bay, và vì vậy bằng một nỗ lực rất lớn, vật lộn bằng từng bước đạp xuống, tôi vươn dậy và chộp lấy những thanh ngang trên nóc lồng, nơi con cạp đang nằm soãi tứ chi. Mùi hơi thở hôi thối làm tôi ngạt. Nhưng tôi lôi mình lên qua các thanh ngang và đứng cạnh con cạp. Nó nằm yên, hấp háy đôi mắt màu xanh lá cây nhạt nhìn tôi. Trên đầu tôi vẫn là mái nhà nên tôi phải dùng chân đạp không khí xuống để trồi lên xuyên qua mái. Một lần nữa tôi lại vật lộn và đấu tranh, rồi từ từ tôi trôi lên và mái nhà biến mất. Con cạp nằm ườn trể nải trên một chiếc lồng nhỏ vô hại, chớp mắt, một chân duỗi ra và chạm vào chân tôi. Tôi biết mình không việc gì phải sợ con cạp này cả. Nó là một con vật đẹp đẽ, bóng bẩy nằm duỗi dài trong ánh trăng ấm áp. Tôi bảo con cạp: “Đây là lồng của mày.” Nó không nhúc nhích, mà ngáp,

nhe ra những hàng răng trắng. Rồi có tiếng động, nhiều người đến tìm con cọp. Nó sắp sửa bị bắt và nhốt vào lồng. Tôi nói: “Chạy đi, nhanh!” Con cọp chồm dậy, đứng quất đuôi, lúc lắc cái đầu qua bên này sang bên khác. Bây giờ thì nó đã bốc mùi sợ hãi. Nghe tiếng la hét và bước chân chạy của những người đó, nó đưa vuốt cào cánh tay tôi trong nỗi sợ hãi mù quáng. Tôi thấy máu chảy dọc cánh tay mình. Con cọp nhảy từ mái nhà thẳng xuống, đáp xuống vỉa hè, rồi chạy mất vào bóng tối dọc hàng rào chắn ngoài những ngôi nhà. Tôi bắt đầu khóc, hết sức đau buồn, bởi vì tôi biết rằng những người đó sẽ bắt và nhốt con cọp. Rồi tôi thấy cánh tay mình không đau chút nào nữa, nó đã lành. Tôi khóc vì thương xót, và nói: Con cọp là Saul, tôi không muốn anh bị bắt, tôi muốn anh được chạy tự do khắp thế giới. Rồi giấc mơ, hay giấc ngủ, trở nên mỏng manh, gần đến mức thức dậy nhưng không hẳn là thức dậy. Tôi tự nhủ: Mình phải viết một vở kịch về Anna, về Saul và về con cọp. Phần đầu óc tôi quan tâm đến vở kịch này tiếp tục hoạt động, suy nghĩ về nó, giống như một đứa trẻ di chuyển khối xếp hình quanh sàn - hơn thế nữa, một đứa trẻ bị cấm chơi, bởi vì nó biết như thế là né tránh, tạo nên các mô hình từ Anna, Saul và con cọp chỉ là cái cớ để khỏi phải suy nghĩ; mô hình những đi đầu mà Anna và Saul sẽ làm và nói là những hình dáng nỗi đau, “cốt truyện” của vở kịch sẽ được định hình nhờ nỗi đau, và như thế là né tránh. Trong khi đó, với phần đầu óc mà tôi biết chính là cái nhân cách vô tư đã cứu cho tôi không bị tan rã, tôi bắt đầu kiểm soát giấc ngủ của mình. Nhân vật kiểm soát này nhất định bắt tôi phải gạt bỏ vở kịch về con cọp, phải ngừng chơi với những khối xếp hình. Anh ta nói rằng thay vì làm những việc mà tôi vẫn luôn làm, bịa ra các câu chuyện về cuộc sống, để khỏi nhìn thẳng vào đó, tôi nên quay lại và nhìn những cảnh tượng đời mình. Việc nhìn lại này mang một đặc tính quan trọng, giống như mục đồng đếm cừu, hoặc tổng duyệt kịch,

đấy là sự kiểm tra, nhằm đảm bảo chắc chắn. Nó cũng chính là hành động mà tôi vẫn làm khi còn bé gặp ác mộng hằng đêm: trước khi đi ngủ, tôi nhớ đến tất cả mọi chuyện trong ngày có yếu tố sợ hãi ẩn giấu trong đó, có thể trở thành một phần của cơn ác mộng. Tôi phải “gọi tên” được những thứ đáng sợ đó, hết lần này tới lần khác, thành một bài cầu nguyện kinh khủng, giống như một kiểu dùng ý thức để tiết trùng trước khi ngủ. Nhưng lúc này, khi đã ngủ, vấn đề không phải gọi tên để làm cho những việc trước đây trở nên vô hại, mà là phải *kiểm tra cho chắc là chúng vẫn hiện hữu ở đó*. Nhưng tôi biết rằng sau khi biết chắc rằng chúng vẫn hiện hữu ở đó, tôi sẽ phải “gọi tên” chúng theo cách khác, và đấy là lý do tại sao cái nhân cách kiểm soát đó đang ép tôi trở lại. Tôi thăm lại, trước hết là nhóm người dưới những cây bạch đàn chỗ ga Mashopi dưới ánh trăng có mùi rượu vang, hình bóng những chiếc lá tối thẫm trên nền cát trắng. Nhưng sự giả tạo kinh khủng của nỗi nhớ nhưng đã thoát ra khỏi nó; nó vô cảm, giống như một bộ phim tua nhanh. Nhưng tôi phải nhìn George Hounslow đi đến, khom đôi vai rộng, từ chiếc xe tải màu đen đỗ cạnh đường ray xe lửa lấp lánh dưới ánh sao, nhìn Maryrose và nhìn tôi bằng vẻ hau háu sợ sệt; và nghe Willi ư ử hát sai nhạc vào tai tôi những khúc trong vở nhạc kịch của Brecht; và thấy Paul hơi gập người về phía chúng tôi bằng vẻ lịch sự chế giễu, sau đó anh mỉm cười và đi về phía khu phòng ngủ gần những tảng đá granit chông đống. Và rồi, theo anh, chúng tôi bước dọc lối mòn đầy cát. Anh đứng chờ chúng tôi, quay mặt về phía chúng tôi, đi kèm tình mỉm cười vẻ đắc thắng, mắt không nhìn về chúng tôi, nhóm người đang tản bộ về phía anh dưới ánh nắng nóng bỏng, mà qua chúng tôi, về hướng khách sạn Mashopi. Người này tiếp nối người kia, chúng tôi cũng dừng lại và quay người nhìn. Tòa nhà khách sạn dường như nổi tung với đám mây cánh hoa hay cánh bướm trắng đang nhảy múa, xoay tít, hàng triệu con bướm trắng

đã chọn tòa nhà để đậu xuống. Cảnh tượng này trông giống như một đóa hoa trắng dần nở, dưới bầu trời xanh thăm thẳm đầy hơi nước. Rồi cảm giác bị đe dọa xâm nhập vào chúng tôi, và chúng tôi biết mình đã bị đánh lừa con mắt, bị gạt. Chúng tôi đang nhìn vụ nổ một trái bom khinh khí, và một bông hoa trắng nở ra dưới bầu trời xanh trong hình hài hoàn hảo những độ phồng, nếp gấp và vòng xoáy đến nỗi chúng tôi không tài nào nhúc nhích được, mặc dù biết mình bị nó đe dọa. Cái hình dáng của tử thần đẹp đến mức không thể nào tin nổi, và chúng tôi im lặng đứng nhìn, cho đến khi sự im lặng này bị một âm thanh trườn bò, sột soạt, lạo xạo xâm chiếm, và khi nhìn xuống chúng tôi thấy lũ châu chấu, trong cuộc truy hoan lộn nhốn kinh tởm dày đến cả chục phân, vây quanh chúng tôi. Người đi đầu khiển máy chiếu vô hình đang chiếu bộ phim vội vàng tắt đi cảnh này, cứ như thể nói rằng: “Đủ rồi, các bạn biết nó vẫn còn đó.” Và ngay lập tức, ông ta bắt đầu chiếu phần mới của bộ phim. Phim chạy chậm do trục trặc kỹ thuật kiểu gì đó và có đôi lần ông ta (người chiếu phim vô hình) tua lại bộ phim để xem lại lần nữa. Vấn đề là bộ phim này không rõ, người ta quay quá tệ. Có hai người đàn ông, là một, nhưng tách biệt, có vẻ như đang đấu tranh với nhau trong một trận chiến ý chí thì âm lặng để được xuất hiện trong phim. Một người là Paul Tanner, xuất thân lao động, nay đã trở thành bác sĩ, chất mĩa mai phê phán lạnh lùng là thứ giúp anh trụ vững trong cuộc chiến lập thân, tuy nhiên chính nó lại đấu tranh và dần dần đánh bại chủ nghĩa lý tưởng trong anh. Người kia là Michael, kẻ tỵ nạn đến từ châu Âu. Cuối cùng, khi hai người này nhập làm một, một con người mới được tạo ra. Tôi có thể nhìn thấy khoảnh khắc này, cứ như thể hình dáng của một con người, một chiếc khuôn đã được chế sẵn để dựng nhân cách của Michael, hay Paul Tanner, đang phình ra và biến đổi, như thể có một người thợ điêu khắc làm việc từ bên trong vật liệu ấy đang thay đổi hình dáng bức

tượng bằng cách ép đôi vai của chính mình, cặp đùi của chính mình, vào chất liệu trước đó đã từng là Paul, là Michael. Con người mới này có vóc dáng lớn hơn, với phẩm chất anh hùng của tượng cổ, nhưng hơn hết thảy, tôi có thể cảm nhận được sức mạnh của anh ta. Rồi anh ta nói, và tôi có thể nghe thấy âm thanh mong manh của giọng nói thật trước khi nó bị giọng nói mới mạnh mẽ nuốt đi, hút vào: “Nhưng Anna thân mến của anh, chúng ta không phải là những kẻ thất bại như ta tưởng. Chúng ta đem đời mình ra đấu tranh để giúp những người ít ngu hơn chúng ta một chút xiu chấp nhận những thực tế mà các vĩ nhân luôn biết. Họ luôn biết, họ đã biết từ cả chục ngàn năm nay rằng nhốt con người vào buồng biệt giam chỉ khiến cho anh ta trở thành kẻ điên hay thú vật mà thôi. Họ luôn biết rằng người nghèo nào sợ hãi cảnh sát và ông chủ thì đâu là nô lệ. Họ luôn biết rằng người sợ hãi sẽ trở thành người độc địa. Họ luôn biết rằng bạo lực chỉ để thêm ra bạo lực mà thôi. Và chúng ta cũng biết. Nhưng liệu quần chúng đông đảo trên thế giới có biết hay không? Không. Công việc của chúng ta là bảo cho họ biết. Bởi vì các vĩ nhân không buồn để tâm. Trí tưởng tượng của họ đã bận rộn với việc tìm ra cách đưa người lên sao Kim sống; họ đang tạo dựng trong đầu hình dung về một xã hội toàn những con người tự do và cao quý. Trong khi đó, loài người đang tụt hậu sau họ cả chục ngàn năm, đang bị cầm tù trong sợ hãi. Các vĩ nhân không buồn để tâm. Và như thế là đúng. Bởi vì họ biết có chúng ta, những kẻ vẫn đi lên núi, ở đây. Họ biết chúng ta vẫn sẽ tiếp tục lăn tảng đá lên chân dốc một ngọn núi cao kinh khủng, trong khi họ đã đứng tự do trên đỉnh núi từ lâu. Cả đời mình, em và anh, chúng ta sẽ dành trọn sức lực, dành trọn tài trí, để vẫn tảng đá ấy đi ngược lên đỉnh núi thêm được vài phân. Và họ tin cậy chúng ta, và họ đúng, và đây là lý do tại sao chúng ta không hề vô dụng chút nào.” Giọng nói nhỏ dần; nhưng phim đã thay đổi. Bây giờ thì nó chỉ là hình thức. Cảnh này nối tiếp cảnh

khác, sáng lên, sau đó tắt ngấm; tôi biết việc “viếng thăm” quá khứ này là nhằm nhắc nhở tôi rằng tôi vẫn phải nhào nặn nó. Paul Tanner và Ella, Michael và Anna, Julia và Ella, Molly và Anna, Mẹ Mật, Tommy, Richard, bác sĩ West - những người này thoáng xuất hiện, méo mó vì bị tua nhanh, rồi lại biến mất, sau đó cuộn phim ngừng lại, hay nói đúng hơn là chạy hết, với một tiếng khục chói tai. Và trong khoảng im lặng tiếp đó, người chiếu phim nói (bằng giọng khiến tôi phải chú ý, bởi vì đây là một giọng nói mới, khá hơn hờ, thực tế, chế giễu, một giọng nói của lẽ thường): “Vậy đi đâu gì khiến cô nghĩ rằng đi đâu cô chọn làm điểm nhấn là đúng đắn?” Từ *đúng đắn* mang một âm vang giễu nhại. Đây là cách chế giễu cái thuật ngữ *đúng đắn* của chủ nghĩa Marx. Nó cũng mang vẻ nghiêm nghị, giống như giọng giáo viên. Vừa nghe thấy từ “đúng đắn”, tôi liền bị cảm giác buồn nôn, và tôi biết rất rõ cảm giác đó - nó là sự buồn nôn khi căng thẳng, khi cố gắng mở rộng giới hạn của mình ra quá mức vẫn được coi là có thể. Với cảm giác buồn nôn ấy, tôi lắng nghe giọng nói đó vang lên: “Vậy đi đâu gì khiến cô nghĩ rằng đi đâu cô chọn nhấn mạnh là đúng đắn?” trong khi ông ta, người chiếu phim, bắt đầu chiếu lại bộ phim một lần nữa, hay nói đúng hơn là mấy bộ phim, bởi vì có mấy bộ khác nhau, và khi chúng vụt qua trước mắt trên màn chiếu, tôi có thể phân biệt và “gọi tên” chúng. Bộ phim về Mashopi; bộ phim về Paul và Ella; bộ phim về Michael và Anna; bộ phim về Ella và Julia; bộ phim về Anna và Molly. Như tôi nhận ra lúc này, đây đều là những bộ phim được sản xuất cẩn thận, theo lối truyền thống, cứ như người ta thực hiện trong phim trường; và rồi tôi nhìn thấy phần nhan đề mấy bộ phim này, chứa toàn những thứ tôi ghét nhất, đều do tôi đạo diễn. Người chiếu phim tiếp tục phát mấy bộ phim này ở tốc độ rất nhanh, và rồi dừng ở phần danh sách thực hiện, và tôi nghe thấy tiếng cười chế giễu của ông ta vì câu *Đạo diễn Anna Wulf*. Sau đó ông ta chiếu thêm

vài cảnh nữa, mỗi cảnh đều hào nhoáng với những đi đầu không có thực, giả tạo và ngớ ngẩn. Tôi hét lên với người chiếu phim: “Nhưng đây không phải là của tôi, tôi đâu có làm ra chúng.” Vậy là người chiếu phim, gần như là chán chường vì tự tin, cho những cảnh đó biến mất, và chờ tôi chứng minh rằng ông ta sai. Và lúc này thật là khủng khiếp, bởi vì tôi phải đối diện với gánh nặng tạo lại trật tự từ cảnh hỗn loạn của đời mình. Thời gian đã biến mất, và ký ức của tôi không hết ần tại, do đó tôi không thể nào phân biệt được giữa những gì mình đã bịa ra với những gì đã trải qua, và tôi biết rằng mọi đi đầu mình bịa ra đều là giả tạo hết. Đây là một cơn lốc xoáy, một điệu nhảy lộn xộn, giống như điệu nhảy của lũ bướm trắng trong cái lung linh của hơi nóng trên lòng cái đêm cạn đầy cát. Người chiếu phim vẫn chờ đợi, vẻ nhạo báng. Tôi hiểu ông ta đang nghĩ gì. Ông ta đang nghĩ rằng tôi đã chọn lấy chất liệu này cho khớp với những đi đầu tôi biết, và đây là lý do tại sao tất cả đều giả tạo. Bỗng nhiên ông ta nói to: “June Boothby sẽ thấy thời kỳ ấy thế nào? Tôi cá là cô không thể xây dựng được June Boothby đâu.” Câu đó khiến đầu óc tôi sang số vào một mức rất lạ với tôi, và tôi bắt đầu viết câu chuyện về June Boothby. Tôi không tài nào ngăn được dòng ngôn từ, và tôi phát khóc vì bức bối khi thấy mình viết bằng thứ phong cách của loại tạp chí phụ nữ cảnh vẻ nhạt nhẽo nhất, nhưng đi đầu đáng sợ là sự nhạt nhẽo này lại có được nhờ thay đổi rất nhẹ trong phong cách của chính tôi, chỉ duy nhất một từ đây đó: “June, vừa bước sang tuổi mười sáu, nằm trên chiếc *chaise longue* (ghế dài) ở hiên nhà, nhìn ra con đường qua tán lá sum suê của cây muồng hoàng yến. Cô biết có đi đầu gì đó sắp sửa xảy ra. Khi mẹ cô bước vào phòng, đứng sau lưng cô và nói: June, đi giúp mẹ làm bữa tối cho khách sạn - June không hề nhúc nhích. Và mẹ cô, sau một lúc ngừng lại, đi ra khỏi phòng mà không nói một lời. June tin rằng mẹ cô cũng *biết*. Cô nghĩ: mẹ thân yêu, mẹ biết con cảm

thấy thế nào mà. Và rồi đi đầu đó xảy ra. Một chiếc xe tải chạy đến trước của khách sạn, cạnh mấy chiếc bơm xăng, và *anh* bước ra. June, không hề vội vàng, thở dài và đứng dậy. Rồi, cứ như bị một ngoại lực nào đó thúc ép, cô rời khỏi nhà và bước đi trên con đường mà mẹ cô vừa đi trước đó vài phút, về phía khách sạn. Có vẻ như người trai trẻ đứng cạnh mấy chiếc bơm xăng nhận ra cô đang đến gần. Anh quay lại. Ánh mắt họ gặp nhau...”

Tôi nghe thấy tiếng người chiếu phim cười. Ông ta thấy khoái trá bởi vì tôi không thể ngăn được mớ chữ ấy trỗi dậy, ông ta vui sướng một cách ác độc. “Tôi đã bảo rồi,” ông ta nói, bàn tay đã đưa lên định chiếu lại bộ phim một lần nữa. “Tôi đã bảo là cô không làm nổi đâu mà.” Tôi thức giấc trong bóng tối ngọt ngào của căn phòng, chỉ sáng ở ba nơi có ánh hờng. Giấc mơ khiến tôi kiệt sức. Ngay lập tức tôi biết mình tỉnh dậy vì Saul đang ở trong nhà. Tôi không nghe thấy tiếng di chuyển nhưng cảm nhận được sự hiện diện của anh. Thậm chí tôi còn biết chính xác anh ở chỗ nào, đang đứng bên kia cánh cửa một chút, chỗ chiếu nghỉ. Tôi có thể thấy anh, dáng vẻ lưỡng lự bần thần, búng môi, không biết có nên vào hay không. Tôi gọi: “Saul, em dậy rồi.” Anh bước vào và nói bằng giọng hờn hờ giả tạo: “Chào em, anh cứ nghĩ em đang ngủ.” Tôi biết người chiếu phim trong giấc mơ của mình là ai. Tôi nói: “Anh có biết là anh đã trở thành một dạng lương tâm hoặc nhà phê bình bên trong không. Em vừa mơ thấy anh như thế.” Anh nhìn tôi một lúc lâu, vẻ điềm đạm, lấu cá, rồi nói: “Anh mà trở thành lương tâm của em ư, đúng là trò đùa, em là lương tâm của anh mới đúng.” Tôi đáp: “Saul, chúng ta rất không tốt cho nhau.” Anh đang định nói: “Có thể anh không tốt cho em, nhưng em lại tốt cho anh...” bởi vì trên gương mặt anh xuất hiện vẻ đùa bỡn cố tình nhưng lại rất ngạo mạn, là chiếc mặt nạ luôn đi cùng với những lời này. Tôi nói để ngăn anh lại: “Anh sẽ phải phá vỡ đi đầu đó. Em nên làm, nhưng em không đủ mạnh mẽ. Em nhận ra

anh mạnh mẽ hơn em nhiều. Trước đây thì em tưởng ngược lại.”

Tôi quan sát vẻ giận dữ, khó chịu, nghi ngờ chuyển động trên gương mặt anh. Anh liếc xéo tôi, mắt nheo lại. Tôi biết rằng lúc này anh đang chuẩn bị gây sự, từ cái nhìn cách ghét tôi vì muốn lấy mất thứ gì đó của anh. Tôi cũng biết rằng khi anh là “chính mình”, anh sẽ nghĩ về những đi đâu tôi vừa nói, và là người trách nhiệm nên thực tế là anh sẽ thực hiện những gì tôi yêu cầu.

Trong khi đó thì anh lên tiếng, sưng sứa: “VẬY là em sắp sửa đá anh ra ngoài.”

Tôi đáp: “Em có nói thế đâu” - nói với con người trách nhiệm.

Anh nói: “Anh không tuân thủ đường lối của em nên em mới đá anh ra ngoài chứ gì.”

Không hề biết là mình sắp sửa làm vậy, tôi ngẩng dậy và rít lên với anh: “VÌ CHÚA, hãy thôi đi, thôi đi, thôi đi, thôi đi.” Anh thụt lùi, theo bản năng. Tôi biết rằng với anh, khi một người đàn bà rít lên trong cơn cuồng loạn cũng có nghĩa là anh sắp bị đánh. Tôi nghĩ thật kỳ cục là hai chúng tôi lại ở bên nhau, thân cận đến mức người này có thể trở thành người kia, vì cả đời tôi chưa bao giờ đánh một ai. Thậm chí anh còn dịch về phía cuối giường và ngẩng ở tư thế sẵn sàng chạy khỏi một người đàn bà đang rít lên và đánh mình. Tôi nói, không phải là rít lên nữa mà là khóc: “Anh không thấy rằng đây là một cái vòng luẩn quẩn, chúng ta cứ đi hết vòng này đến vòng khác đó sao?” Mặt anh tối sầm lại vì thù địch, tôi biết anh đang phải đấu tranh với việc ra đi. Tôi quay đi, dẫn cơn buồn nôn trong dạ dày xuống và nói: “Dù sao đi nữa thì khi Janet về anh cũng sẽ tự ra đi một mình.”

Tôi không hề biết trước là mình sẽ nói ra đi đâu này, hoặc mình có nghĩ

như thế. Tôi nằm nghĩ về chuyện đó. Tất nhiên đây là chuyện thật.

“Ý em là sao?” anh hỏi, giọng tò mò chứ không phải thù địch.

“Nếu em có con trai thì anh sẽ ở lại. Anh sẽ cảm thấy đồng nhất với nó. Ít nhất là trong một thời gian, cho đến khi anh vượt qua chuyện đó. Nhưng vì em có con gái nên anh sẽ bỏ đi bởi vì anh sẽ coi mẹ con em là hai người đàn bà, hai kẻ thù.” Anh chậm chậm gật đầu. Tôi nói: “Kỳ cục thật, em luôn khờ sở vì những cảm giác về số phận, định mệnh, bất khả kháng. Nhưng có con gái chứ không phải con trai là đi đâu ngẫu nhiên. Hoàn toàn ngẫu nhiên. Vì vậy anh phải đi cũng là đi đâu ngẫu nhiên. Đời em sẽ thay đổi, hoàn toàn, vì đi đâu này. Tôi cảm thấy dễ chịu hơn, bớt tù túng hơn, khi bám vào yếu tố ngẫu nhiên. Tôi nói: “Lạ thật, có con là khi người phụ nữ cảm thấy mình đang bước vào một dạng định mệnh bất khả kháng. Nhưng ở trung tâm thứ mà bọn em cảm thấy gắn bó nhất lại là một thứ gì đó hoàn toàn ngẫu nhiên.” Anh liếc nhìn tôi, không thù địch, vẻ trù mến. Tôi nói: “Dù sao đi chăng nữa thì không một ai trên đời này có thể thấy việc em có con gái thay vì con trai là đi đâu gì khác ngoài ngẫu nhiên. Cứ hình dung xem Saul, nếu em có con trai thì chúng ta sẽ có cái mà dân Mỹ các anh gọi là một mối quan hệ. Một mối quan hệ lâu dài. Nó có thể trở thành bất cứ cái gì, ai mà biết được?”

Anh khẽ nói: “Anna, thực sự là anh tệ với em như thế à?”

Tôi trả lời, bằng đúng vẻ sảng sủa của anh - mượn của anh khi anh không dùng đến nó, có thể nói như vậy, vì lúc này anh đang dụ dằng và hài hước: “Em đã không giam chân với đám thầy mo ấy nếu chẳng phải để biết rằng chẳng ai làm gì mình cả, toàn tự em hết.”

“Đẹp đám thầy mo ấy đi,” anh nói, đặt tay lên vai tôi. Anh mỉm cười, lo

lắng cho tôi. Vì lúc này anh hoàn toàn ở đó, con người tốt. Nhưng tôi đã thấy đằng sau gương mặt anh cái thế lực đen ấy; nó đang trở lại trong mắt anh. Anh đang chiến đấu với chính mình. Tôi nhận ra cuộc chiến đó chính là cuộc chiến mà tôi đã gặp trong giấc ngủ, từ chối kết nạp những nhân cách lạ muốn xâm chiếm tôi. Cuộc chiến của anh kinh khủng đến mức anh phải ng ẩ, nhắm mắt, mồ hôi túa ra trên trán. Tôi nắm lấy tay anh, anh chộp lấy và nói: “Ổn r ấ, Anna, ổn r ấ, ổn r ấ. Đừng lo. Tin anh đi.” Chúng tôi ng ẩ trên giường, nắm chặt lấy tay nhau. Anh gạt mồ hôi trên trán r ấ hôn tôi và nói: “Mở tí nhạc jazz đi em.”

Tôi mở một bản Armstrong thời kỳ đầu. Tôi ng ẩ trên sàn nhà. Căn phòng lớn là cả một thế giới, có ánh h ồng của ngọn lửa trong l ồng cùng những cái bóng của nó. Saul nằm trên giường, nghe bản nhạc jazz, mặt hiện vẻ hoàn toàn mãn nguyện.

Ngay lúc đó tôi không thể nào “nhớ” được cô Anna bệnh tật. Tôi biết cô ta đang ở trong cánh gà, chờ đợi bước ra, khi có người chạm vào cái nút nào đó - nhưng chỉ có thế mà thôi. Chúng tôi im lặng một lúc lâu. Tôi tự hỏi khi chúng tôi bắt đầu nói chuyện thì hai kẻ nào sẽ là người lên tiếng. Tôi nghĩ rằng nếu có một cái máy thu âm ghi lại vô số những giờ nói chuyện trong căn phòng đó, những lời trò chuyện, chửi nhau, cãi cọ và bệnh tật, đấy sẽ là bản ghi âm hàng trăm con người khác nhau, ở các vùng miền khác nhau trên thế giới, lúc này đang trò chuyện, la hét và gặng hỏi. Tôi ng ẩ đó và tự hỏi không biết người nào sẽ bắt đầu la hét khi tôi lên tiếng, vì vậy tôi nói: “Em vẫn đang nghĩ.” Chuyện trong hai chúng tôi có một người nói “vẫn đang nghĩ” đã trở thành chuyện đùa. Anh cười và nói: “Vậy ra em đang nghĩ cơ đấy.”

“Nếu người ta có thể bị một nhân cách không phải của mình xâm chiếm,

tại sao mọi người - em muốn nói đến đông đảo mọi người ở lại không thể bị những nhân cách xa lạ xâm chiếm.”

Anh nằm xuống, bật môi theo tiếng nhạc jazz, gảy chiếc ghi ta tưởng tượng. Anh không trả lời, chỉ nhả nhó, nghĩa là: Anh đang nghe đây.

“Máu chốt là, thưa đ ồng chí...” tôi ngừng lại, nghe thấy cách mình dùng từ đó, giống như tất cả chúng tôi bây giờ đều nói như thế, mang theo nỗi hoài nhớ mĩa mai. Tôi nghĩ rằng đây là họ hàng với cái giọng giễu cợt của người chiếu phim - một mặt của hoài nghi và hủy diệt.

Saul vừa nói vừa đặt xuống chiếc ghi ta tưởng tượng: “À đ ồng chí ơi, nếu đ ồng chí nói rằng quần chúng bị tiêm nhiễm những cảm xúc từ bên ngoài thì tôi sẽ rất vui, đ ồng chí ạ, vì đ ồng chí vẫn bất chấp mọi thứ để bầu chặt lấy những nguyên lý xã hội chủ nghĩa của mình.”

Anh dùng từ đ ồng chí và quần chúng một cách mĩa mai, nhưng lúc này giọng anh chuyển sang cay đắng: “Như vậy, tất cả những gì chúng ta phải làm, thưa đ ồng chí, là bố trí sao cho quần chúng, giống như vô số những chiếc thùng rỗng, được đổ đầy những cảm xúc thuần khiết bình yên để chịu hữu ích tốt đẹp, giống như chúng ta.” Giọng anh còn trên xa cả mĩa mai, không phải là bằng cái giọng của người chiếu phim, nhưng cũng không khác là bao.

Tôi nói: “Đấy là cách nói của em, kiểu mĩa móc đó, nhưng hiếm có khi nào anh làm vậy đâu.”

“Khi cái con người cách mạng 100 phần trăm trong anh rạn nứt, anh nhận thấy rằng mình đã rạn nứt thành những khía cạnh thuộc mọi thứ anh ghét. Đấy là vì anh sống mà chưa bao giờ để mắt hướng tới việc trở thành thứ vẫn được gọi là trưởng thành.

Cả đời anh, cho đến tận gần đây, vẫn được dành cả vào việc chuẩn bị sẵn sàng cho cái giây phút có người bảo: ‘Cầm lấy khẩu súng đó’; hoặc ‘đi đâu hành hợp tác xã nọ’; hoặc ‘tổ chức hàng rào người kia’. Anh luôn tin rằng anh sẽ chết ở tuổi ba mươi”.

“Tất cả đàn ông trẻ tuổi đều tin rằng họ sẽ chết ở tuổi ba mươi. Họ không chịu đựng nổi cảnh thỏa hiệp khi già đi. Và em là ai mà dám bảo rằng họ không đúng kia chứ?”

“Anh không phải là *tất cả* đàn ông. Anh là Saul Green. Chẳng trách anh phải rời nước Mỹ. Chẳng còn ai ở đây nói thứ ngôn ngữ của anh nữa cả. Đi đâu gì xảy ra với tất cả bọn họ - đã có thời anh từng biết cả lối người. Bọn anh đều là những kẻ đảo trời lật đất. Giờ thì anh chạy xe khắp nước, tìm kiếm những người bạn cũ, thế mà bọn họ hết thảy đều đã lập gia đình hoặc thành đạt cả và đều nói chuyện riêng với chính mình trong cơn say bởi vì các *giá trị* Mỹ đều thối hoắc.”

Tôi bật cười khi thấy anh nói đến từ lập gia đình với vẻ sừng sĩa. Anh ngược nhìn lên để xem tại sao tôi lại cười, rồi nói: “Ồ đúng thế, đúng thế, anh nghĩ đúng vậy đấy. Anh bước vào căn hộ mới đẹp đẽ của một người bạn cũ và nói: ‘Này, cậu làm nghề này là thế quái nào vậy, cậu có biết là nó thối mù hay không, cậu có biết là cậu đang tự hủy hoại bản thân hay không? Và cậu ta đáp: ‘Nhưng còn vợ con tớ thì sao?’ Anh hỏi: ‘Những gì tớ nghe thấy có đúng không thế - rằng cậu đã trở thành tên chỉ điểm hại bạn bè?’ Và cậu ta nuốt nhanh một ly nữa rồi nói: ‘Nhưng Saul ạ, tớ còn có vợ con nữa.’ Chúa ơi, đúng thế đấy. Và vậy là anh ghét vợ con, và anh đúng khi ghét chúng nó. Đúng thế, được, cứ cười đi, có gì buồn cười hơn chủ nghĩa lý tưởng theo kiểu của anh - nó thật là cũ kỹ, thật quá ngây thơ! Có một đi đâu người ta không thể nói với bất kỳ người nào được nữa, có vẻ

như vậy: Cậu biết từ trong sâu thẳm trái tim mình là cậu không nên sống như vậy. Thế thì tại sao cậu vẫn sống như vậy? Không, người ta không thể nào nói ra được, sẽ là đờ hợm mình mà... nói ra thì có ích gì cơ chứ, mọi người đã đánh mất bộ gan ngày xưa rồi. Lẽ ra hồi đầu năm nay anh phải đến Cuba đầu quân cho Castro, và bị giết rồi mới phải.”

“Chắc chắn là không rồi, bởi vì anh đâu có đi.”

“Đấy là vì quyết định luận lại chen vào, thay cho cái ngẫu nhiên mà em vừa mới cúi chào cách đây một lúc.”

“Nếu anh thực sự muốn bị giết, có cả chục cuộc cách mạng để anh có thể bị giết.”

“Anh không hợp với cuộc sống được sắp sẵn cho chúng ta. Em biết gì không Anna? Anh sẽ đánh đổi bất cứ thứ gì để được trở lại với lúc còn ở trong nhóm trẻ con say mê lý tưởng nơi góc phố, tin rằng mình có thể thay đổi được mọi thứ. Đấy là thời kỳ duy nhất trong đời anh cảm thấy hạnh phúc. Đúng vậy, thôi được, anh biết em đang định nói gì.”

Vì vậy nên tôi không nói gì cả. Anh ngừng đầu lên nhìn tôi và nói: “Nhưng rõ ràng là anh muốn em nói ra.”

Vì vậy tôi nói: “Tất cả đàn ông Mỹ đầu nhìn lại và mè nheo đòi trở lại lúc mình còn ở trong nhóm thanh niên trước khi họ chịu áp lực phải thành đạt hoặc lập gia đình. Mỗi khi em gặp một anh chàng người Mỹ nào đó, em chờ đến giây phút gương mặt anh ta rạng rỡ hẳn lên - đấy là khi anh đang nói về nhóm bạn bè của mình.”

“Cảm ơn em,” anh nói, vẻ sừng sĩa. “Câu đó đã khóa kín lại cảm xúc mạnh nhất mà anh từng cảm nhận được rồi tổng khứ nó đi.”

“Đấy là đi ầu không ổn với tất cả chúng ta. Những cảm xúc mạnh mẽ nhất của chúng ta ầu bị khép lại, hết cảm giác này đến cảm giác khác. Vì một lý do nào đó mà chúng ầu không thích hợp với thời chúng ta đang sống. Nhu cầu mạnh nhất của em là gì - ược ở bên một người đàn ông, ược yêu thương, mấy thứ đó. Em thực sự có khiếu trong chuyện này.” Tôi nghe giọng mình cũng sưng sả như giọng anh lúc trước. Tôi đứng dậy và đi đến chỗ chiếc máy điện thoại.

“Em làm gì thế?”

Tôi quay số của Molly và nói: “Em gọi cho Molly. Cô ấy sẽ hỏi: Anh chàng người Mỹ của cậu thế nào? Em sẽ trả lời: Tớ đang trong một cuộc tình với anh ấy. Cuộc tình - chính là cách nói này. Trước nay em vẫn luôn thích nó, thật từng trải và phởn phơ! Ồ, rồi cô ấy sẽ nói: Đấy chẳng phải là việc hợp lý nhất mà cậu từng làm trong đời, hử? Em sẽ bảo không phải. Đi ầu đó sẽ khép chuyện này lại. Em muốn nghe cô ấy nói ra.” Tôi đứng nghe tiếng chuông điện thoại reo trong căn hộ của Molly. “Bây giờ em nói về năm năm đời mình - ấy là hồi tôi yêu một người yêu tôi. Nhưng tất nhiên là thời đó tôi còn quá ngây thơ. Chấm hết. Đấy là khép lại. Em nói: Rồi tôi trải qua một thời gian tìm kiếm những người đàn ông làm mình tổn thương. Tôi cần đi ầu đó. Chấm hết. Đấy là khép lại.” Điện thoại vẫn tiếp tục reo. “Tôi làm cộng sản một thời gian. Tổng thể thì đó là một sai lầm. Mặc dù vậy nó vẫn là một trải nghiệm hữu ích, và những đi ầu như thế không bao giờ là quá nhiều cả. Chấm hết. Đấy là khép lại.” Nhà Molly không có ai trả lời, vì vậy tôi đặt ống nghe xuống. “Thế là cô ấy sẽ phải nói vào một lúc khác,” tôi nói.

“Nhưng đi ầu ấy không đúng,” anh đáp.

“Có thể là không. Nhưng em vẫn muốn nghe đi đâu đó, dù thế nào đi nữa.”

Ngừng một lúc. “Đi đâu gì sẽ xảy ra với anh hả Anna?”

Tôi nói, lắng nghe chờ xem mình nói gì, để biết mình nghĩ gì: “Anh sẽ phải vật lộn để vượt qua những gì đang vây lấy anh lúc này. Anh sẽ trở thành một người rất dịu dàng, thông thái, tốt bụng để mọi người tìm đến khi cần được bảo rằng họ... điên rồ vì một sự nghiệp tốt đẹp.”

“Lạy Chúa, Anna!”

“Anh nói cứ như em xúc phạm anh thế!”

“Lại là người bạn cũ của chúng ta, sự trưởng thành ấy! Ôi, anh sẽ không dễ bị *hấn* bắt nạt đâu.”

“Ồ, nhưng chín chắn là quan trọng nhất chứ?”

“Không!”

“Nhưng Saul tội nghiệp của em, chẳng ai cứu được anh cả, anh đang đi thẳng đến đó. Thế những con người tuyệt vời mà chúng ta biết, khoảng năm mươi sáu mươi tuổi thì sao? Ôi, cũng có vài người như thế đấy... những con người tuyệt vời, chín chắn và thông thái. Những con người *đích thực*, như người ta nói, toát ra sự thanh thản. Vậy làm thế nào mà họ được như thế? Ờ, *chúng ta* biết, phải không nào? Mỗi một người trong số họ đều có tiền sử tội phạm về cảm xúc, ôi những tử thi buồn bã rỉ máu rải trên con đường dẫn tới sự chín chắn của con người thông thái, thanh thản tuổi ngoài năm mươi! Anh đơn giản là sẽ không thể trở nên thông thái, chín chắn, v.v. được trừ phi anh đã làm kẻ ăn thịt người điên rồ được chừng ba mươi năm.”

“Anh vẫn sẽ tiếp tục làm kẻ ăn thịt người đấy.” Anh cười, nhưng vẻ sừng sĩa.

“Ồ không đâu. Em có thể nhận ra ứng viên cho sự thanh thản và chín chắn tuổi trung niên từ cách xa cả dặm. Ở tuổi ba mươi, họ diên cu ồng chiến đấu, phun lửa và thách thức và vung gươm chinh phục đàn bà khắp mọi hướng. Và em đã thấy anh từ lúc này, Saul Green, sống tằn tiện hết sức khỏe mạnh và cô độc trong căn hộ không có nước nóng ở một nơi nào đó, thi thoảng lại sành sỏi nhấp một ngụm Scotch lâu năm loại ngon. Đúng vậy, lúc này em đã thấy anh, anh sẽ lại phình ra đủ hình dáng thích hợp của mình. Anh sẽ là một trong những tay trung niên gai góc, to ngang, rần rởi đó, giống như con gấu nâu xơ xác, mái tóc húi cua màu vàng kim đang dần bạc đi rất sành điệu bên thái dương. Và có lẽ anh cũng sẽ phải mang kính. Và anh sẽ học cách im lặng, thậm chí đến lúc đó có thể nó đã tới một cách tự nhiên. Thậm chí em còn thấy một bộ râu màu vàng gọn gàng đang dần bạc đi. Người ta sẽ nói: Biết Saul Green không? Thế mới là người chứ! Mạnh mẽ làm sao! Đi ền tĩnh làm sao! Thanh thản làm sao! Nhưng đừng quên, thi thoảng một trong những tử thi lại thở ra một lời than thân nho nhỏ - *còn nhớ tôi không?*”

“Những tử thi đó, để anh nói cho em biết, tất cả như một đầu ở phía anh, và nếu như em không hiểu được đi ều đó thì em chả hiểu cái gì cả.”

“Ồ em hiểu chứ, nhưng đi ều đó không làm cho chuyện bớt nản lòng đi chút nào, khi thấy các nạn nhân lúc nào cũng sẵn sàng hiến máu thịt của mình.”

“Nản lòng! Anh có ích cho mọi người, Anna ạ. Anh thức tỉnh họ, lay họ và đẩy họ đi theo con đường đúng đắn.”

“Vớ vẩn. Người nào quá sốt sáng trở thành nạn nhân thì đều là những kẻ đã tự mình từ bỏ kiếp ăn thịt người, họ không đủ cứng rắn và tàn nhẫn để đi trên con đường vàng dẫn tới sự trưởng thành và cái nhún vai thông thái. Họ biết là mình đã từ bỏ. Điêu họ đang nói thực ra là: *Tôi đã từ bỏ, nhưng tôi rất vui được hiến máu thịt mình cho anh.*”

“Nhom nhom nhom,” anh nói, gương mặt nghiêng lại khiến cho đôi lông mày màu vàng chụm lại thành một đường kẻ đậm ngang trán, răng anh nhe ra, nhãn nhử vẻ giận dữ.

“Nhom nhom nhom,” tôi đáp.

“Theo anh hiểu, em không phải là kẻ ăn thịt người?”

“Ồ, có chứ. Nhưng em cũng đã phân phát giúp đỡ và an ủi, tùy lúc. Không, em không muốn làm thánh đâu, em sẽ trở thành kẻ vằn đá lên núi.”

“Là cái gì?”

“Có một ngọn núi đen rất lớn. Đó là sự ngu xuẩn của người đời. Có một nhóm người vằn tảng đá ngược lên ngọn núi đó. Họ cứ lên được vài bước thì chiến tranh, hoặc cách mạng không đúng cách lại nổ ra, và tảng đá lăn xuống - không phải xuống đến tận đáy, nó luôn dừng lại ở chỗ cao hơn vài phân so với điểm xuất phát. Vì vậy nhóm người đó ghé vai vào tảng đá và lại bắt đầu đây. Trong khi đó, ở trên đỉnh núi là một vài bậc vĩ nhân. Thỉnh thoảng họ lại nhìn xuống, gật gù và nói: Tốt, bọn vằn đá vẫn đang phiêu làm việc. Còn trong khi đó chúng ta đang chiêm nghiệm về bản chất của vũ trụ, hoặc hình dung về một tương lai khi thế giới toàn những người không biết đến thù hận, sợ hãi, và giết chóc.”

“Hừm. Vậy thì anh muốn được là một trong những vĩ nhân trên đỉnh

núi.”

“Đen đũi cho cả hai chúng ta, chúng ta đều là những kẻ v ần đá.”

Và bỗng nhiên anh bật dậy và ra khỏi giường, giống như cây lò xo thép đen bật lên, đứng đó, mắt đ ầy hận thù, như thể vừa bỗng nhiên được bật công tắc, r ồi nói: “Ồ không, em không, ồ không, anh sẽ không... anh sẽ... anh, anh, anh.” Tôi nghĩ, À, vậy là *hắn* đã trở lại, phải không. Tôi đi vào bếp, lấy một chai Scotch, quay lại, nằm xuống sàn và uống chai Scotch trong khi anh nói. Tôi nằm trên sàn, nhìn những hoa văn ánh sáng vàng lấp lánh trên tr ần nhà, nghe tiếng mưa nặng hạt rơi khoan nhặt ngoài trời và cảm nhận được sự căng thẳng bóp lấy gan ruột mình. Anna ốm yếu đã trở lại. Anh, anh, anh, anh, giống như khẩu súng máy đều đặn phun ra. Tôi lắng nghe nhưng lại không lắng nghe, cứ như một bài diễn văn tôi viết mà ai đó đang thuyết. Vâng, đấy là tôi, là mọi người, cái kẻ đang nói đó. Anh. Anh. Anh thì. Anh thì. Anh sắp. Anh sẽ không. Anh sẽ. Anh muốn. Anh. Anh đi quanh phòng như một con thú, con thú biết nói, những chuyển động dữ dội và nạp đ ầy năng lượng, một sức mạnh mãnh liệt phụt ra anh, Saul, Saul, anh, anh muốn. Đôi mắt xanh lá của anh bất động, không nhìn, miệng anh, giống như chiếc thìa hoặc chiếc muỗng hoặc như khẩu súng máy, bắn ra, phun ra, thứ ngôn ngữ nóng bỏng hiếu chiến, mỗi lời như một viên đạn. “Anh sẽ không để em hủy hoại. Không để bất cứ ai cả. Anh sẽ không để bị bịt miệng, giam giữ, thu ần hóa, bị bắt im lặng ở yên đấy làm như lời người ta bảo anh... anh đang nói những gì anh nghĩ, anh không chấp nhận thế giới của em.” Tôi có thể cảm nhận được sự hung bạo từ sức mạnh đen tối của anh tấn công từng sợi th ần kinh trong tôi. Tôi thấy cơ dạ dày mình đảo lộn, cơ lưng căng lên như dây đàn, tôi nằm c ầm chai Scotch trong tay, đi ềm tĩnh nhấp từng ngụm, cảm nhận cơn say ngấm d ần, lắng nghe, lắng nghe...

Tôi nhận thấy mình nằm đó đã rất lâu, có lẽ hàng giờ, trong khi Saul đi lại và la hét. Một vài lần tôi có nói gì đó, ném ngôn từ vào dòng lũ lời nói của anh, và như thể một cỗ máy, được thợ đi đầu chỉnh hoặc cài đặt để dừng chốc lát khi gặp âm thanh từ bên ngoài, vừa dừng lại, tự kiểm tra một cách máy móc, miệng, hoặc lỗ hồng kim loại đã sẵn sàng tự thế tiếp tục phun ra dòng anh anh anh anh anh anh. Một lần tôi nhọ̀m ḍây, không hẳn là anh nhìn thấy, bởi vì anh đang không thấy tôi, trừ phi như một kẻ thù mà anh phải quát át đi, và tôi mở Armstrong, một phần là vì bản thân, bám chặt lấy thứ âm nhạc ậ́m áp trong trẻo này như một chiếc gối ôm, rồi nói: “Nghe đi, Saul, nghe đi.” Anh hơi cau mày, đôi lông mày giật giật và nói một cách máy móc: “Hả? Cái gì?” Sau đó là anh anh anh anh anh anh, anh sẽ cho cả lũ bọn em thấy thế nào là đạo đức, tình yêu và luật lệ của lũ bọn em, anh anh anh anh. Vì vậy tôi lấy Armstrong ra rồi mở nhạc của anh, đi êm tĩnh và trí tuệ, thứ âm nhạc hờ hững dành cho những người đàn ông không chấp nhận điên rồ và đam mê, và anh ngừng lại mất một lúc rồi ng ộ̀ xuống, cứ như cơ đùi của anh đã bị cắt, anh ng ộ̀, đầu gục xuống ngực, nhắm mắt, lắng nghe tiếng trống m ềm mại như súng máy của Hamilton, tiếng trống tràn ngập căn phòng thay lời anh trước đó, rồi anh nói, bằng giọng của chính anh: “Lạy Chúa tôi, những gì chúng ta đã mất, những gì chúng ta đã mất, những gì chúng ta đã mất, làm sao có thể trở lại được với nó đây, làm sao có thể trở lại được với nó đây?” Và rồi, cứ như đi ều này không hề xảy ra, tôi có thể thấy cơ đùi anh căng lên khiến anh bật dậy, và tôi tắt máy vì anh không hề nghe gì cả, ngoại trừ lời nói của chính mình, anh anh anh, rồi lại nằm xuống và lắng nghe ngôn từ vãi vào tường và văng ra khắp nơi, anh anh anh, cái bản ngã trần trụi. Tôi thấy bu ộ̀n nộ̀n, tôi cuộn người lại thành một búi cơ đau đớṇn, trong khi đạn bay vung vãi, và mất một lúc tôi đã xây xẩm và trở lại với cơn ác mộng ở chỗ tôi biết, thật sự biết, chiến

tranh đang chờ đợi mình, tôi chạy dọc con phố vắng tanh đầy những tòa nhà màu trắng vấy bẩn trong thành phố im lặng nhưng đầy những con người im lặng vì chờ đợi, trong khi ở đâu đó rất gần chiếc thùng đựng tử thần nhỏ bé, xấu xí nổ tung, khẽ, thật khẽ, nó nổ tung vào cảnh im lặng chờ đợi, gieo rắc cái chết, nghiền nát các tòa nhà, đập tan chất sống, phân rã cấu trúc da thịt, trong khi tôi gào lên, không ra tiếng, không ai nghe thấy, cũng như tất cả mọi người trong các tòa nhà im lặng đều gào lên, không ai nghe thấy. Khi tôi thoát ra được khỏi cơn xây xẩm, Saul đang đứng dựa vào tường, tì lưng vào đó, cơ đùi và lưng bám chặt vào đó, nhìn tôi. Anh đã thấy tôi. Anh đã trở lại, lần đầu tiên trong mấy giờ qua. Gương mặt anh trắng bệch, rút hết máu, đôi mắt xám xịt, căng thẳng, vẻ kinh hoàng bởi vì tôi nằm đó, quằn quại vì đau đớn. Anh nói bằng giọng chính mình: “Anna, vì Chúa, đừng làm như thế,” nhưng rồi lưỡng lự, và kẻ điên kia trở lại, vì bây giờ không chỉ là anh anh anh anh nữa mà là anh chống lại đàn bà. Đàn bà là bọn cai ngục, là lương tri, là tiếng nói của xã hội, và anh hướng dòng hận thù thuần túy vào tôi, vì là đàn bà. Và lúc này whisky đã làm tôi trở nên yếu đuối và mờ mịt, vì vậy tôi cảm nhận được trong mình thứ cảm xúc mờ mịt, mềm oặt, yếu đuối, người đàn bà bị phản bội. Ôi hu hu, anh không yêu em, anh không yêu, đàn ông không còn yêu đàn bà nữa. Ôi hu hu, và ngón trở thanh nhả sơn màu hồng của tôi trở vào bộ ngực trắng, đầu nhũ hoa màu hồng bị phản bội của tôi, và thay mặt toàn nữ giới tôi bắt đầu rơi những giọt nước mắt yếu đuối, mờ mịt pha whisky. Khi khóc, tôi thấy dương vật anh dựng lên dưới lớp quần jean, vì thế tôi trở nên ẩm ướt, và tôi nghĩ, vẻ nhạo báng, vậy là bây giờ anh sẽ yêu tôi, anh sẽ yêu cô Anna tội nghiệp bị phản bội và bộ ngực trắng tổn thương của cô ấy. Rồi anh nói bằng giọng khe khẽ kinh hoàng của cậu học sinh, một kẻ đạo đức, “Anna, em say rồi, dậy khỏi sàn đi.” Và tôi đáp, “Không” và khóc, thích thú đắm

mình trong cảm giác yếu đuối. Vậy là anh lôi tôi dậy, kinh hoàng và thèm khát, rồi đi vào trong tôi, rất to lớn nhưng giống như một cậu học sinh, làm tình với người phụ nữ đầu tiên trong đời, quá nhanh, đầy hổ thẹn và cuồng nhiệt. Và thế là tôi nói, vì không được thỏa mãn: “Giờ thì cứ xử đúng tuổi của mình đi,” dùng chính ngôn ngữ của anh, và anh đáp, kinh hoàng: “Anna, em say rồi, giờ thì ngủ đi cho tỉnh.” Vậy là anh đắp chăn cho tôi rồi hôn tôi, nhón chân đi ra ngoài, giống như cậu học sinh mắc lỗi tự hào về lần quan hệ đầu tiên của mình, và tôi thấy anh, tôi thấy Saul Green, cậu bé ngoan người Mỹ, đa cảm và cả thẹn, vừa ăn nằm với người phụ nữ đầu tiên trong đời. Vậy là tôi cứ thế nằm cười, cười mãi. Rồi tôi ngủ và tỉnh dậy thấy mình đang cười. Tôi không biết mình đã mơ thấy cái gì, nhưng khi tỉnh dậy tôi thấy mình thực sự nhẹ nhõm, và thấy anh bên cạnh.

Anh lạnh, vì vậy tôi dang tay ôm lấy anh, ngập tràn hạnh phúc. Tôi biết, nhờ mức độ hạnh phúc của mình, rằng chắc mình đã bay lượn dễ dàng và vui vẻ trong mơ, và rằng không phải lúc nào mình cũng sẽ là Anna ốm yếu. Nhưng khi thức dậy, anh đã kiệt sức sau hàng giờ anh anh anh anh, gương mặt anh vàng vọt và phiên não, và khi ra khỏi giường cả hai chúng tôi đều kiệt quệ, do đó chúng tôi im lặng uống cà phê và đọc báo, không đủ khả năng nói bất cứ điều gì, trong gian bếp rộng lớn, sạm màu sáng. Anh nói: “Anh phải làm việc đây.” Nhưng chúng tôi đều biết là không được, và chúng tôi quay trở lại giường, quá mệt mỏi nên không nhúc nhích nổi, và thậm chí tôi còn ước đây là Saul của đêm hôm trước, đầy sát khí đen tối, bởi kiệt sức như vậy thì thật là kinh khủng. Sau đó anh nói: “Anh không thể nằm ở đây được.” Và tôi đáp: “Ừ.” Nhưng chúng tôi không hề nhúc nhích. Rồi anh đi, hay nói đúng hơn là bò ra khỏi giường. Và tôi nghĩ: Làm thế nào mà anh tự ra khỏi đây được nhỉ, anh phải toát mồ hôi mới làm nổi ấy

chứ. Và mặc dù đã được cơn căng thẳng trong dạ dày mách bảo, tôi vẫn tò mò muốn biết. Anh nói, giọng thách thức: “Anh đi dạo một chút đây.” Tôi đáp: “Được thôi.” Anh lén nhìn tôi rồi đi ra ngoài mặc đồ và quay lại. Anh nói: “Sao em không ngăn anh lại?” Và tôi đáp: “Vì em không muốn.” Anh nói: “Nếu biết anh chuẩn bị đi đâu thì em đã ngăn anh lại rồi.” Và tôi trả lời, nghe thấy giọng mình đánh lại: “Ồ, em biết anh sắp đi gặp một ai nào đấy.” Và anh nói: “Ờ, ai biết đâu nhỉ?”

“Không, và cũng chẳng quan trọng.”

Nãy giờ vẫn đứng ở cửa, nhưng bây giờ anh bước vào phòng, lưỡng lự. Trông anh có vẻ tò mò.

Tôi nhớ đến lời de Silva: “Anh muốn xem đi đâu gì sẽ xảy ra.”

Saul muốn xem đi đâu gì sẽ xảy ra. Và tôi cũng vậy. Tôi có thể cảm nhận trong chính mình, mạnh hơn bất cứ đi đâu gì khác, sự tò mò ác ý, cực kỳ vui sướng - như thể anh, Saul và tôi là hai thực thể bí ẩn, hai luồng sức mạnh vô danh, không tính cách. Cứ như thể căn phòng chứa đựng hai sinh vật cực kỳ hiểm ác, và nếu kẻ kia bỗng nhiên lăn ra chết hoặc gào lên đau đớn thì kẻ còn lại sẽ hỏi: “Ờ, thế đấy, phải không?”

“Chẳng quan trọng,” anh nói, giờ đây với vẻ sung sủa, nhưng là kiểu sung sủa ngập ngừng, sung sủa diễn tập, hoặc là lặp lại nhưng quá cũ nên chẳng ai tin. “Chẳng quan trọng, em nói thế, nhưng em lại quan sát từng cử động của anh như gián điệp vậy.”

Tôi đáp bằng giọng vui vẻ hơn hở, kèm theo tiếng cười, giống như tiếng thở dốc yếu đuối kiệt sức (tôi bắt chước tiếng cười nghe được từ những người phụ nữ bị căng thẳng cấp tính): “Em làm gián điệp vì anh biến em thành như vậy đấy chứ.” Anh đứng im, nhưng trông như đang lắng

nghe, cứ như những lời anh phải nói tiếp theo được mớm từ đĩa thu âm: “Anh sẽ không để bất cứ ả nào tóm cổ hết. Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ.”

Câu “chưa bao giờ và sẽ không bao giờ” thốt ra với vẻ vội vã, cứ như chiếc đĩa bị tua nhanh vậy.

Và tôi đáp, vẫn cái giọng ác ý vui vẻ giết người đó: “Nếu tóm cổ theo ý anh là bị người phụ nữ của mình biết hết mọi cử động thì bây giờ anh đang bị tóm cổ đấy.”

Và tôi nghe thấy chính mình buông ra tiếng cười hấp hối, yếu đuối, nhưng đắc thắng.

“Đấy là em nghĩ thế,” anh đáp, giọng ác ý.

“Đấy là em biết thế.”

Cuộc đối thoại đã chạy hết, và bây giờ chúng tôi nhìn nhau, tò mò, và tôi nói: “Vậy là chúng ta sẽ không bao giờ phải nhắc lại chuyện đó nữa.” Và anh đáp, tò mò: “Hy vọng là thế.” Rồi đi ra, vội vàng, do ngu ần năng lượng từ cuộc trao đổi này.

Tôi đứng đó nghĩ: Mình có thể tìm ra sự thật bằng cách đi lên gác và xem nhật ký của anh. Nhưng tôi biết mình sẽ không làm vậy, và sẽ không bao giờ làm vậy một lần nữa. Thời kỳ đó đã chấm dứt. Nhưng tôi rất ốm. Tôi vào nhà bếp pha cà phê, nhưng lại rót cho mình một ly nhỏ Scotch. Tôi nhìn căn bếp, rất sáng sủa, rất sạch sẽ. Rồi cảm giác chóng mặt tấn công tôi. Màu sắc quá sáng, cứ như chúng mang hơi nóng vậy. Và tôi nhận ra tất cả mọi khiếm khuyết của căn bếp vốn thường vẫn mang lại niềm vui cho tôi - một vết nứt trên nền sứ trắng lấp lánh, bụi trên vỉ lò, sơn bắt đầu phai

màu. Tôi choáng váng vì cảm giác rẻ mặt và bần thủ. Căn bếp cần phải sơn lại toàn bộ, nhưng không đi đâu gì có thể thay đổi được tình trạng cũ kỹ của căn bếp và sự rữa nát của những bức tường trong một căn nhà rữa nát. Tôi tắt đèn bếp và quay trở lại căn phòng này. Nhưng chẳng mấy chốc nó cũng có vẻ tồi tệ như căn bếp. Mấy bức rèm đỏ mang thứ ánh sáng lập lờ đi đêm gở nhưng lại lờ loẹt, còn màu trắng của tường mờ xỉn đi. Tôi thấy mình đang đi lại loanh quanh trong phòng, mắt nhìn mấy bức tường, rèm cửa, cánh cửa, thấy kính tởm trước chính thứ vật chất tạo nên căn phòng, trong khi màu sắc tấn công tôi bằng cái sức nóng phi thực. Tôi nhìn căn phòng như nhìn vào khuôn mặt một người nào đó mà tôi biết rất rõ, tìm những dấu vết căng thẳng và áp lực. Vào khuôn mặt của chính tôi, hoặc của Saul chẳng hạn, biết có gì đằng sau khuôn mặt nhỏ, điếm tĩnh của tôi, có gì đằng sau khuôn mặt lớn, cởi mở, tóc vàng của Saul có vẻ ốm yếu, phải thừa nhận thế, nhưng ai chưa từng ném trái thì làm sao mà đoán được vô vàn những khả năng đang dàn ra trong đầu anh? Hoặc khuôn mặt của một phụ nữ trên tàu, khi tôi nhìn được qua vầng trán căng thẳng hoặc một nút thắt đau đớn, thấy nằm ẩn giấu dưới nó là cả một thế giới rối loạn và kinh ngạc trước sức mạnh của con người khi giữ mình không vỡ tan dưới áp lực. Giống như căn bếp, căn phòng lớn của tôi đã trở thành, không phải là lớp vỏ để chịu đựng tôi mà là cuộc tấn công không khoan nhượng lên sự chú ý của tôi từ cả trăm điếm khác nhau, như thể cả trăm kẻ thù đang chờ tôi lơ là là bò lên người tôi từ đằng sau mà tấn công. Quả đấm cửa cần được đánh bóng, một vệt bụi ngang lớp sơn trắng, một vệt vàng vàng chỗ rèm cửa đỏ đã ngả màu, cái bàn nơi mấy cuốn sổ tay cũ của tôi bị giấu bên trong - tất cả những thứ này tấn công tôi, đòi hỏi sự chú ý của tôi bằng những làn sóng buồm nôn đu đưa nóng bỏng. Tôi biết mình phải đến chỗ cái giường, và một lần nữa tôi phải bò trên sàn để đến đó. Tôi nằm trên

giường và trước khi ngủ thiếp đi tôi biết rằng người chiếu phim đang đợi.

Tôi cũng biết những đi đầu mình sắp sửa được nghe. Hiểu biết là một sự “khai sáng”. Trong suốt những tuần liền cùng ngoài thời gian vừa qua, tôi đã có những khoảnh khắc “hiểu biết” nối tiếp nhau, nhưng không tài nào thể hiện dạng hiểu biết này thành lời được. Nhưng những khoảnh khắc này lại vô cùng mạnh mẽ, giống như những điểm sáng chớp nhoáng trong một giấc mơ vẫn còn lưu lại khi người ta tỉnh dậy, đến nỗi những gì tôi vừa biết sẽ làm nên cách tôi trải nghiệm cuộc sống đến tận lúc chết. Ngôn từ. Ngôn từ. Tôi chơi đùa với ngôn từ, hy vọng rằng một kết hợp nào đó, thậm chí là kết hợp ngẫu nhiên, sẽ nói ra đi đầu tôi muốn. Hay là có âm nhạc sẽ tốt hơn? Nhưng âm nhạc tấn công tai trong của tôi như một kẻ thù địch, đây không phải là thế giới của tôi. Thực tế là không có cách nào mô tả được trải nghiệm thật. Tôi cay đắng nghĩ, có khi một hàng dấu sao, giống như tiểu thuyết lỗi thời, lại tốt hơn. Hoặc một dấu nào đó, chẳng hạn như hình tròn hoặc hình vuông. Cái gì cũng được, nhưng không phải là ngôn từ. Những người đã từng ở đó, ở cái chỗ trong chính họ nơi ngôn từ, mô hình, trật tự đều tan rã, sẽ hiểu tôi muốn nói gì, còn những người khác sẽ không biết. Nhưng một khi đã có mặt ở đó, sẽ có sự mỉa mai ghê gớm, sẽ có cái nhún vai kinh khủng, và vấn đề không phải là chiến đấu với nó, chối bỏ nó, cũng không phải là đúng hay sai, mà chỉ đơn giản là biết nó tồn tại ở đó, lúc nào cũng vậy. Vấn đề là cúi chào nó, có thể nói như vậy, hết sức lịch sự, như với một kẻ thù xưa cũ: Được rồi, ta biết người ở đó, nhưng chúng ta phải giữ hình thức đúng không? Và biết đâu đi đầu kiện tồn tại của người lại chính là việc chúng ta giữ hình thức, tạo ra mô hình - người đã từng nghĩ tới đi đầu đó chưa?

Như vậy, tôi chỉ có thể nói rằng trước khi đi ngủ, tôi “hiểu” lý do tại sao

mình phải ngủ, người chiếu phim sẽ nói gì, và tôi phải học biết những gì. Mặc dù tôi đã biết từ trước; vậy là bản thân việc mơ đã mang tính chất ngôn từ được nói ra sau sự việc, hoặc là bản tóm tắt, để nhấn mạnh, như một đi đầu gì đó vừa biết được.

Ngay khi giấc mơ tiếp diễn, người chiếu phim nói, bằng giọng của Saul, rất thực tế: “Bây giờ chúng ta sẽ chiếu qua một lần nữa.” Tôi thấy hồ thẹn, bởi vì tôi sợ rằng mình sẽ phải xem đúng những bộ phim tôi vừa mới xem trước đó - hào nhoáng và không có thật. Nhưng lần này, mặc dù vẫn là những bộ phim đó nhưng chúng lại mang một đặc trưng khác, và trong mơ tôi gọi tên đấy là “hiện thực”; chúng mang vẻ dữ dội, thô ráp, hơi giật cục của một bộ phim Nga hoặc Đức thời kỳ đầu. Có những đoạn phim được cho chạy chậm lại thành những quãng dài, rất dài trong khi tôi theo dõi, mê mải, những chi tiết mà tôi không có thời gian để ý trong cuộc sống. Người chiếu phim cứ nói liên tục, khi tôi đã hiểu một điểm nào đó mà ông ta muốn tôi hiểu: “Nó đấy, thưa cô nương, nó đấy.” Và vì có ông ta hướng dẫn, tôi xem thậm chí còn kỹ hơn. Tôi nhận ra rằng tất cả những gì tôi từng nhấn mạnh, hay những mô hình trong đời tôi từng nhấn mạnh, giờ đây đều đang lướt qua, nhanh và vụt vánh. Chẳng hạn, nhóm người dưới răng bạch đàn, hoặc Ella nằm trong cỏ cùng với Paul, hoặc Ella viết tiểu thuyết, hoặc Ella muốn chết trên máy bay, hoặc những con b ồ câu rơi trước mũi súng của Paul - tất cả những đi đầu này đều biến mất, đều bị nuốt đi, nhường chỗ cho những gì thực sự quan trọng. Vậy là tôi cứ thế quan sát trong một quãng thời gian mênh mông, lưu ý từng cử động, dáng điệu bà Boothby đứng trong căn bếp của khách sạn ở Mashopi, cặp mông mập mạp nhô ra như vách núi dưới sức ép của chiếc corset, từng mảng mồ hôi tối thẫm dưới nách, gương mặt bà đỏ bừng vì bấn loạn, trong khi bà cắt thịt lạnh ra

từ đủ thứ xương gia súc và gia cầm, và lắng nghe những giọng nói trẻ trung tàn nhẫn và tiếng cười còn tàn nhẫn hơn qua bức tường mỏng. Hoặc tôi nghe thấy tiếng ngâm nga của Willi, ngay sau tai tôi, tiếng ngâm nga lạc điệu, cực kỳ cô đơn; hoặc quan sát anh được quay chậm, hết lần này đến lần khác, để tôi không bao giờ quên nổi, nhìn tôi thật lâu và đau đớn khi tôi và Paul tán tỉnh nhau. Hoặc tôi thấy ông Boothby, con người bệ vệ sau quầy bar, nhìn con gái mình với chàng trai trẻ của cô. Tôi thấy ánh mắt ghen tị nhưng không hề đau khổ của ông dành cho chàng thanh niên, trước khi ông nhìn ra chỗ khác, rồi vươn tay ra lấy một chiếc ly không và rót đầy. Và tôi thấy ông Latimore, đang uống trong quầy bar, thậm trọng không nhìn ông Boothby, trong khi lắng nghe tiếng cười của bà vợ tóc đỏ xinh đẹp. Tôi nhìn thấy ông, hết lần này đến lần khác, cúi xuống, run rẩy vì say, vuốt ve con chó lông xù màu đỏ, vuốt ve, vuốt ve. “Hiểu chưa?” người chiếu phim hỏi và chiếu một cảnh khác. Tôi thấy Paul Tanner về nhà lúc sáng sớm, nhanh nhẹn và năng nổ vì tội lỗi, thấy anh nhìn vào mắt vợ, còn chị đứng trước mặt anh, đeo chiếc tạp dề hoa, khá ngượng nghịu và có vẻ cầu khẩn, trong khi lũ trẻ ăn sáng trước khi đến trường. Sau đó anh quay người, cau mày, và đi lên gác rút chiếc áo sơ mi sạch từ trên giá xuống. “Hiểu chưa?” người chiếu phim nói. Rồi bộ phim chạy rất nhanh, vùn vụt trôi qua, giống như một giấc mơ, chiếu gương mặt của những người tôi từng có lần nhìn thấy trên phố, và đã quên, chiếu một cánh tay cử động chậm, chiếu chuyển động của một đôi mắt, tất cả đều cùng nói lên một điếu - bộ phim bây giờ đã vượt ra ngoài trải nghiệm của tôi, của Ella, vượt ra ngoài những cuốn sổ tay, bởi vì có sự hòa trộn; và thay vì nhìn thấy từng cảnh, từng người, từng gương mặt, từng cử động, từng ánh mắt riêng rẽ thì chúng lại xuất hiện cùng nhau, rồi bộ phim lại trở nên hết sức chậm, trở thành một loạt những khoảnh khắc khi bàn tay người nông dân cúi xuống

thả hạt vào lòng đất, hoặc tảng đá đứng lấp lánh trong khi làn nước chầm chậm mài mòn nó, hoặc người đàn ông đứng trên sườn đồi khô ráo dưới ánh trăng, đứng mãi đứng mãi, trên tay sẵn sàng khẩu súng trường. Hoặc người phụ nữ nằm thao thức trong bóng tối, miệng nói Không, tôi sẽ không tự tử đâu, không đâu, không đâu.

Bây giờ thì người chiếu phim lại im lặng, tôi gọi ông ta, Dù rồi, nhưng ông ta không trả lời, vì vậy tôi vươn tay ra để tắt cái máy. Vẫn ngủ, tôi đọc chữ trên một trang giấy mà tôi đã viết trước đó: Đó là chuyện về lòng can đảm, nhưng không phải là thứ can đảm mà tôi từng biết tới. Nó là thứ can đảm nhỏ nhoi đau đớn nằm ở gốc rễ mỗi cuộc đời, bởi vì bất công và tàn bạo nằm ở gốc rễ cuộc đời. Và lý do trước nay tôi chỉ chú ý đến cái anh hùng, cái đẹp, hoặc cái thông minh là vì tôi không chấp nhận thứ bất công và tàn bạo ấy, và vì vậy cũng không chấp nhận sự bèn bĩ nhỏ nhoi nhưng lại lớn hơn bất cứ thứ gì khác.

Tôi nhìn vào những chữ mình đã viết và cho là then chốt; tôi bèn mang đến cho Mẹ Mật. Tôi nói: “Chúng ta lại trở về với lá cỏ ấy, sẽ vươn lên qua những mảnh thép gỉ cả ngàn năm sau khi bom đã nổ và vỏ trái đất đã tan chảy. Bởi vì sức mạnh ý chí trong lá cỏ ấy cũng giống như sự bèn bĩ nhỏ nhoi đau đớn. Phải vậy không?” (Tôi mỉm cười mỉa mai trong mơ, đề phòng bị bẫy.)

“Vậy thì sao?” bà hỏi.

“Nhưng vấn đề nằm ở chỗ tôi không nghĩ mình muốn dành nhiều tôn kính đến vậy cho lá cỏ khốn kiếp đó, ngay cả lúc này.”

Nghe đến đây bà mỉm cười, ngồi trong chiếc ghế văng vàng và lưng thẳng, khá bực mình khi thấy tôi chậm hiểu, bởi vì tôi vẫn luôn không nắm

được vấn đề như thế. Vâng, trông bà giống như một người nội trợ nôn nóng vì vừa để mất thứ gì đó hoặc đang sắp đến giờ phải ra ngoài.

Khi tôi thức dậy thì chiều đã muộn, căn phòng lạnh và tối. Tôi thấy suy sụp, tôi chính là bộ ngực trắng của chị em bị bắn tua tủa những mũi tên đàn ông độc ác. Tôi nhức nhối vì cần Saul, tôi muốn hành hạ anh, xỉ vả anh và chửi bới anh. Tất nhiên khi đó anh sẽ nói: Ồ, Anna tội nghiệp, anh xin lỗi, và chúng tôi sẽ làm tình.

Truyện ngắn: hoặc tiểu thuyết ngắn: hài hước và mỉa mai: Một người phụ nữ, bực mình trước khả năng nhượng bộ đàn ông của mình, quyết định tự giải phóng bản thân. Cô kiên quyết cặp với hai tình nhân, ngủ với họ lần lượt từng đêm xen kẽ - khoảnh khắc tự do là khi cô có thể tự nhủ rằng cô ưa cả hai người như nhau. Nhờ bản năng, hai người đàn ông biết về sự hiện diện của nhau, một người thì ghen tuông, đem lòng yêu thương cô thực sự, người kia trở nên hờ hững và đêphòng. Mặc dù đã quyết tâm như vậy, cô vẫn không thể ngăn nổi mình đừng yêu người đã đem lòng yêu cô; đóng băng trước người đêphòng kia. Tuy nhiên, mặc dù thất vọng vì thấy mình vẫn “mất tự do” như lâu nay, cô tuyên bố với cả hai người đàn ông rằng bây giờ cô đã hoàn toàn được giải phóng, cuối cùng thì cô cũng đã đạt được lý tưởng là lạc thú tình dục lẫn cảm xúc trọn vẹn với hai người đàn ông một lúc. Người hờ hững và đêphòng thì thú vị khi nghe điếu này, đưa ra những lời nhận xét khách quan và thông minh về giải phóng phụ nữ. Người mà cô thực lòng yêu thì bỏ cô vì thấy bị tổn thương và tức giận. Cô chỉ còn lại người đàn ông cô không yêu và không yêu cô, trao đổi với nhau những câu chuyện thông minh về đề tài tâm lý.

Ý tưởng của câu chuyện làm tôi thấy hào hứng, và tôi bắt đầu nghĩ không biết nên viết ra như thế nào. Ví dụ, chuyện sẽ biến đổi thế nào nếu

dùng Ella thay cho chính tôi? Đã một thời gian tôi không hề nghĩ đến Ella nữa, và tôi nhận ra rằng tất nhiên cô đã thay đổi trong thời gian tạm ngưng đó, cô đã trở nên đẽ phòng hạn chẳng hạn. Tôi thấy cô với mái tóc khác - cô lại buộc ra đằng sau, trông nghiêm khắc; cô mặc quần áo kiểu khác. Tôi quan sát Ella đi lại trong phòng tôi; và rồi tôi bắt đầu hình dung cô ở cùng Saul sẽ ra sao - thông minh hơn hẳn tôi, tôi nghĩ vậy, đi êm tĩn hơn chẳng hạn. Sau một lúc, tôi nhận ra mình đang làm những gì từng làm trước đó, tạo ra “người thứ ba” - người phụ nữ hơn tôi hoàn toàn. Vì tôi có thể đánh dấu chính xác thời điểm Ella rời bỏ thực tại, rời bỏ cách hành xử trên thực tế do bản chất của cô; và chuyển thành một nhân cách hào sảng đến bất khả với cô. Nhưng tôi không ghét con người mới mà tôi đang tạo ra này, tôi nghĩ rất có khả năng những thứ hoành tráng, phóng khoáng mà ta cùng sánh vai trong tưởng tượng này sẽ trở thành hiện thực, đơn giản là vì ta cần chúng, ta tưởng tượng ra chúng. Vậy là tôi bắt đầu phá lên cười vì khoảng cách giữa những gì tôi đang tưởng tượng với con người tôi, chưa nói đến con người của Ella.

Tôi nghe tiếng chân Saul đi lên cầu thang, và tôi muốn biết ai sẽ vào phòng. Ngay khi nhìn thấy anh, mặc dù trông anh ốm yếu và mệt mỏi, tôi biết ma quỷ sẽ không xuất hiện trong phòng tôi ngày hôm đó; và có lẽ sẽ không bao giờ nữa, bởi vì tôi cũng biết anh định nói gì.

Anh ngẩng lên mép giường và nói: “Thật buồn cười là em lại đang cười. Trong lúc đi dạo anh có suy nghĩ về em một lúc.”

Tôi thấy cảnh tượng anh bước đi qua các con phố, bước đi qua sự hỗn loạn trong trí tưởng tượng, bám lấy mọi ý tưởng hoặc cụm từ để cứu mình. Tôi nói: “Vậy anh nghĩ thế nào?” - chờ đợi nhà sư phạm lên tiếng.

“Sao em lại cười?”

“Vì anh chạy lông nhông khắp một thành phố điên rồ, nghĩ ra những câu châm ngôn đạo đức để cứu rỗi cả hai chúng ta, giống như những câu châm ngôn trong kẹo Giáng sinh.”

Anh hững hờ đáp: “Tiếc là em lại hiểu anh quá rõ. Anh cứ tưởng sẽ làm em ngạc nhiên với khả năng tự chủ và sự tài giỏi của mình. Đúng thế, anh nghĩ câu châm ngôn trong kẹo Giáng sinh là chính xác.”

“Vậy thì đón nhận thôi.”

“Trước hết thì em cười không đủ Anna ạ. Anh cứ nghĩ mãi. Con gái cười. Bà già cười. Phụ nữ tuổi em không cười, tất thấy bọn em đầu bện rện chết mẹ với cái sự nghiêm túc là sống.”

“Nhưng thật ra em đang cười rơi cả hàm đây - em cười những người phụ nữ tự do.” Tôi kể cho anh nghe sườn truyện ngắn của mình, anh ngẩng lên lắng nghe, mỉm cười giấu cợt. Rồi anh nói: “Ý anh không phải như vậy, anh muốn nói là cười thực sự cơ.”

“Em sẽ đưa việc đó vào lịch trình vậy.”

“Đừng, đừng nói như thế. Nghe này Anna, nếu không tin rằng những thứ chúng ta đưa vào lịch trình sẽ trở thành sự thật thì chẳng có hy vọng nào cho chúng ta cả. Chúng ta sẽ được cứu rỗi bằng những thứ chúng ta nghiêm túc đưa vào lịch trình.”

“Chúng ta phải tin tưởng kế hoạch của mình?”

“Chúng ta phải tin tưởng kế hoạch bất khả thi đẹp đẽ của mình.”

“Phải. Rồi sao nữa?”

“Thứ hai, em không thể tiếp tục như vậy được, em phải bắt tay vào công việc viết lách trở lại”.

“Rõ ràng là nếu có thể thì em đã viết.”

“Không, Anna, như vậy không đủ. Tại sao em không viết cái truyện ngắn mà em vừa kể cho anh nghe? Không, anh không muốn nghe bất cứ bài than thở rẻ ti ền nào mà em vẫn thường ca cho anh - nói anh nghe, một câu đơn giản thôi, tại sao lại không. Em có thể gọi là châm ngôn trong kẹo Giáng sinh nếu muốn, nhưng khi đi lang thang anh nghĩ rằng nếu có thể giản lược nó trong đầu, cô đặc nó lại thành một thứ gì đó, thì em có thể xem xét nó thật kỹ r ồi hạ gục nó.”

Tôi bắt đầu cười, nhưng anh nói: “Không, Anna ạ, nếu không làm thế thì em sẽ rạn nứt ra đấy.”

“Thôi được r ồi. Em không thể viết nổi truyện ngắn đó hay bất cứ truyện nào khác, bởi vì em cứ ng ồi xuống viết là lại có ai đó vào phòng, nhìn qua vai em và ngăn em lại.”

“Ai? Em có biết không?”

“Tất nhiên là em biết. Có thể là một nông dân Trung Quốc. Hoặc một chiến binh du kích của Castro. Hoặc một người Algeria chiến đấu cho Mặt trận giải phóng. Hoặc Tom Mathlong. Họ đứng đây trong căn phòng và nói, tại sao cô không làm đi ều gì đó cho chúng tôi, thay vì mất thời gian viết những viết cuội?”

“Em biết rất rõ là chẳng ai trong số họ nói thế cả.”

“Không. Nhưng *anh* hiểu rất rõ em muốn nói gì. Em biết là anh hiểu. Đây là lời nguy ền cho tất cả chúng ta.”

“Ừ, anh có biết. Nhưng Anna ạ, anh sẽ bắt em phải viết. Cần giấy và bút chì lên đi.”

Tôi đặt một tờ giấy sạch lên bàn, cần lấy cây bút chì và chờ đợi.

“Không được cũng chả sao cả. Sao em lại ngạo mạn đến thế? Cứ bắt đầu đi.”

Đầu tôi trống rỗng vì hoảng sợ. Tôi đặt cây bút chì xuống. Tôi thấy anh trừng mắt nhìn tôi, thúc đẩy tôi, ép buộc tôi - tôi lại nhặt cây bút chì lên.

“Thế thì để anh cho em câu đầu tiên vậy. Có hai người các em đấy thôi, Anna ạ. Viết đi: Chỉ có hai người phụ nữ trong căn hộ ở London.”

“Anh muốn em bắt đầu cuốn tiểu thuyết bằng câu chỉ có hai người phụ nữ trong căn hộ ở London?”

“Sao lại nói bằng giọng đó? Viết đi, Anna.”

Tôi viết.

“Em sẽ viết cuốn sách đó, em sẽ viết, em sẽ hoàn thành nó.”

Tôi nói: “Sao việc em viết lại quan trọng với anh đến thế?”

“À,” anh đáp, vẻ thất vọng tự giấu cợt. “Câu hỏi hay đấy. Ờ, bởi vì nếu em làm được thì anh cũng làm được.”

“Anh muốn em cho anh câu đầu tiên trong cuốn tiểu thuyết của anh không?”

“Nói nghe nào.”

“Trên một sườn đồi khô ráo ở Algeria, người lính ngắm ánh trăng lấp lánh trên khẩu súng trường.”

Anh mỉm cười. “Anh viết được cái đó, còn em thì không.”

“Thế thì viết đi.”

“Vớ đi đâu kiện em cho anh cuốn sổ mới của em.”

“Tại sao?”

“Anh cần nó. Thế thôi.”

“Cũng được.”

“Anh sẽ phải đi, Anna ạ, em biết chứ?”

“Biết.”

“Thế thì nấu cho anh ăn. Anh chưa bao giờ nghĩ sẽ nói với một người phụ nữ là hãy nấu cho anh ăn. Anh coi việc nói được ra như thế này là một bước nhỏ đến với cái người ta gọi là trưởng thành.”

Tôi nấu ăn và chúng tôi đi ngủ. Sáng nay tôi thức dậy trước và gương mặt anh, đang ngủ, trông ốm yếu và gầy guộc. Tôi nghĩ anh không thể đi được, không thể để anh đi được, trong tình trạng này thì anh chưa đi được.

Anh thức giấc, còn tôi đấu tranh với khao khát muốn nói: Anh không thể đi được. Em phải chăm sóc anh. Em sẽ làm bất cứ đi đâu gì chỉ cần anh nói sẽ ở lại với em.

Tôi biết anh đang phải chiến đấu với sự mệt mỏi của bản thân. Tôi tự hỏi không biết đi đâu gì sẽ xảy ra nếu như mấy tuần trước đây anh không vô thức quàng tay quanh cổ tôi, trong giấc ngủ. Khi đó tôi muốn anh quàng tay quanh cổ tôi. Tôi nằm, cố gắng không chạm vào anh, còn anh thì cố gắng không van nài tôi, và tôi nghĩ thật lạ khi hành động tử tế, đầy thương hại lại có thể là một sự phản bội đến thế. Đầu óc tôi bất tỉnh vì kiệt sức, và

trong khi đó, nỗi đau từ lòng thương hại chiếm ngự lấy tôi và tôi ẵm anh trong tay, biết rõ như thế là phản bội. Anh lập tức níu lấy tôi, trong một giây gờn gờn thực sự. Rồi ngay lập tức, sự giả dối của tôi khiến anh cũng giả dối theo, vì anh lầm bầm bằng giọng trẻ con: “Bé ngoan mà,” nhưng không phải như anh từng thì thầm với mẹ mình, vì những lời đó không thể nào là của anh cả, chúng được lấy ra từ văn chương. Và anh lầm bầm bằng giọng ủy mị, một sự giễu nhại. Nhưng không hẳn. Vậy mà khi nhìn xuống, tôi thấy gương mặt ốm yếu gầy vờ của anh hiện rõ ban đầu là sự giả dối ủy mị đi cùng với những lời vừa rồi, sau đó là nhăn nhó đau đớn; rồi, khi thấy tôi nhìn xuống, vẻ hoảng hốt, đôi mắt xám của anh nheo lại thành cái nhìn thuần túy thách thức đầy căm ghét, và chúng tôi nhìn nhau tuyệt vọng trong nỗi hổ thẹn và bẽ bàng của cả hai. Rồi gương mặt anh dần ra. Anh thiếp đi mất vài giây, bất tỉnh, như tôi vừa bất tỉnh, ngay trước khi tôi cúi xuống vòng tay ôm lấy người anh. Rồi anh giật mình tỉnh giấc, đầy căng thẳng và quyết tâm, giật người ra khỏi tay tôi, liếc nhìn với vẻ cảnh giác và tỉnh táo khắp phòng để tìm kẻ thù, rồi đứng dậy, tất cả mọi động tác xảy ra gần như đồng thời, vì những phản ứng này nối tiếp nhau hết sức nhanh chóng.

Anh nói: “Chúng mình không đưa nào có thể xuống thấp hơn thế.”

Tôi đáp: “Đúng vậy.”

“Chắc, *thế* là cạn kiệt,” anh nói.

“Khép lại và kết thúc,” tôi đáp.

Anh lên gác gói ghém vài món đồ vào túi và mấy chiếc va li.

Anh quay xuống rất nhanh và dựa lưng vào cánh cửa căn phòng lớn của tôi. Anh là Saul Green. Tôi thấy Saul Green, người cách đây vài tuần vừa

bước vào nhà tôi. Anh mặc bộ quần áo mới vừa khít người mà anh mua để che đi vẻ gầy guộc của mình. Người anh gọn gàng, hơi nhỏ, vai rộng quá khổ, còn xương trên gương mặt quá gầy lại nhô hết cả ra, như vẫn quả quyết rằng đây là một thân hình cường tráng, chắc nịch, và sẽ lại trở thành người đàn ông khỏe mạnh, vai rộng khi đã vượt qua bệnh tật và hồi phục. Tôi có thể thấy đứng bên cạnh người đàn ông nhỏ bé, gầy guộc, mái tóc vàng mềm mại, gương mặt ốm yếu vàng vọt, là một người da nâu khỏe mạnh, cường tráng, giống như cái bóng sẵn sàng nuốt chửng thân thể tạo ra nó. Trong khi đó trông anh có vẻ sẵn sàng hành động, đã trút hết những gì thừa thãi, chân nhấp nhồm, cảnh giác. Anh đứng móc ngón cái vào thắt lưng, các ngón chia xuống (nhưng lúc này lại giống như hình ảnh giễu nhại lịch thiệp đáng đứng của một kẻ trác táng) và đang thách thức một cách mỉa mai, đôi mắt xám đi âm thầm đờ đờ phòng, nhưng vẫn khá thân thiện. Tôi cảm thấy triu mến với anh cứ như là anh trai của tôi vậy, cứ như thế, giống như một người anh trai, bất kể chúng tôi có đi lạc nhau như thế nào, xa cách đến đâu, chúng tôi vẫn sẽ luôn là máu thịt của nhau và suy nghĩ bằng ý nghĩ của nhau.

Anh nói: “Viết câu đầu tiên vào cuốn sổ cho anh.”

“Anh muốn em viết cho anh ư?”

“Ừ, viết đi.”

“Tại sao?”

“Em ở trong đội mà.”

“Em không thấy thế. Em ghét đội điếc.”

“Vậy thì hãy suy nghĩ lại đi. Trên thế giới chỉ còn một ít người như

chúng ta thôi, chúng ta dựa vào nhau ngay cả khi không hề biết tên nhau. Nhưng chúng ta vẫn luôn dựa vào nhau. Chúng ta là một đội, chúng ta là những người không chịu bỏ cuộc, là những người tiếp tục chiến đấu. Anh nói cho em biết, Anna, đôi khi anh cầm một cuốn sách lên và nói: Ờ, vậy là cậu đã viết nó trước rồi, phải không? Tốt cho cậu. Được rồi, vậy thì tớ sẽ không phải viết nữa.”

“Thôi được rồi, em sẽ viết câu đầu tiên cho anh.”

“Tốt lắm. Viết đi, rồi anh sẽ quay lại lấy cuốn sổ và chào tạm biệt rồi anh sẽ lên đường.”

“Anh đi đâu?”

“Em biết rất rõ là anh không biết mà.”

“Cũng có lúc anh phải biết chứ.”

“Thôi được, thôi được, nhưng anh chưa trưởng thành, em quên rồi à?”

“Có khi anh nên quay về Mỹ.”

“Sao lại không nhỉ? Tình yêu ở đâu mà chả là tình yêu cơ chứ.”

Tôi bật cười, và lúc anh xuống tầng dưới, tôi đến chỗ cuốn sổ mới xinh đẹp và viết: “Trên một sườn đồi khô ráo ở Algeria, người lính ngắm ánh trăng lấp lánh trên khẩu súng trường.”

[Đến đây thì hết nét chữ của Anna, cuốn sổ vàng tiếp tục với nét chữ của Saul Green, một tiểu thuyết ngắn về người lính Algeria.] Người lính này là một nông dân hiểu rằng những gì anh đang cảm nhận về cuộc đời không phải là những gì người ta trông đợi anh cảm nhận. Ai trông đợi ư? Một *bọn họ* vô hình, có thể là Chúa, hoặc Nhà nước, hoặc Luật pháp, hoặc

Trật tự. Anh bị người Pháp bắt, tra tấn, trốn thoát, lại gia nhập Mặt trận dân tộc giải phóng, và thấy chính mình đang tra tấn tù nhân Pháp, theo lệnh. Anh biết rằng đối với việc này anh nên có những cảm giác mà trên thực tế anh không hề cảm thấy. Một đêm, anh trao đổi về trạng thái tâm lý của mình với một tù nhân người Pháp mà anh đã từng tra tấn. Tù nhân người Pháp này là một trí thức trẻ, sinh viên triết học. Chàng thanh niên (hai người bí mật trò chuyện trong xà lim của người tù) than thở rằng anh đang ở trong một nhà tù trí thức. Cậu nhận thấy, nhận thấy đã nhiều năm nay, rằng không một ý nghĩ, hay cảm xúc nào của cậu mà lại không lập tức rơi vào hai cái ngăn kéo, một cái ghi “Marx” còn cái kia ghi “Freud”. Ý nghĩ và cảm xúc của cậu giống như những viên bi lăn vào những cái rãnh định sẵn, cậu than thở vậy. Người lính Algeria trẻ tuổi thấy chuyện này rất thú vị, anh bảo anh không hề thấy như thế, anh nói đi đâu làm anh cảm thấy băn khoăn - mặc dù tất nhiên thực tế thì nó chẳng mấy làm anh băn khoăn, anh chỉ thấy là nó nên thế - là không một ý nghĩ hay cảm nhận nào của anh lại giống như người ta mong đợi. Người lính Algeria nói anh ghen tị với cậu người Pháp - hay nói đúng hơn, anh thấy *cần phải* ghen tị với cậu ta. Trong khi cậu sinh viên Pháp lại nói rằng tận đáy lòng cậu ta ghen tị với anh chàng Algeria: cậu ta ước rằng chỉ một lần, một lần duy nhất trong đời, cậu ta được cảm nhận hoặc suy nghĩ đi đâu gì đó của riêng mình, tự phát, không theo chỉ đạo, không theo ý muốn của mấy ông nội Freud và Marx. Giọng hai chàng thanh niên vang to quá mức cho phép, đặc biệt là cậu sinh viên Pháp khi kêu than về trường hợp của mình. Sĩ quan chỉ huy bước vào, thấy anh chàng Algeria đang trò chuyện, như anh em, với người tù mà lẽ ra anh ta phải canh gác. Người lính Algeria nói: “Thưa ngài, tôi đã làm theo lệnh: tra tấn người này. Ngài không hề bảo tôi không được trò chuyện với hắn.” Sĩ quan chỉ huy kết luận anh lính là một dạng gián điệp, có lẽ đã được

tuyên khi còn ở trong tù. Lão ra lệnh xử bắn. Sáng hôm sau, người lính Algeria và cậu sinh viên người Pháp bị bắn cùng nhau, trên sườn đồi, mặt trời vừa lên soi gương mặt họ, sát bên nhau.

[Tiểu thuyết ngắn này về sau được xuất bản, khá thành công.]

Molly lấy chồng còn Anna có một cuộc tình

Khi lần đầu tiên Janet hỏi mẹ xem có được phép vào học trường nội trú hay không, Anna lưỡng lự. Cô ghét tất cả những gì mà trường nội trú đại diện. Sau khi tìm hiểu về đủ kiểu trường học “tiến bộ”, cô lại nói chuyện với Janet một lần nữa, nhưng trong khi đó cô bé cũng đã đưa một người bạn về nhà, cô bạn hiện đang học ở một trường nội trú kiểu truyền thống, để giúp thuyết phục mẹ. Hai đứa trẻ, háo hức và sợ rằng Anna sẽ từ chối, huyền thuyên về đồng phục, ký túc xá, dã ngoại và những thứ khác; vì vậy Anna hiểu rằng trường học “tiến bộ” không phải là thứ Janet muốn. Trên thực tế cô bé muốn nói, “Con muốn bình thường, không muốn giống như mẹ.” Cô bé đã nhìn vào thế giới hỗn loạn, thử nghiệm, nơi mọi người sống qua ngày, giống như những quả cầu lắc lơ liên tục trên đỉnh mấy cột nước phun ngược; sẵn sàng lao vào bất cứ cảm giác hay cuộc phiêu lưu mới nào, và nhận định rằng nó không phải dành cho mình. Anna nói: “Janet, con có nhận thấy nó sẽ khác thế nào với những gì con từng được biết hay không? Như vậy có nghĩa là xếp hàng đôi đi dạo quanh, giống như binh lính, và trông giống như tất cả mọi người xung quanh, và đầu đặn thực hiện mọi việc tại những thời điểm cố định. Nếu không cẩn thận, khi ra khỏi đó con sẽ giống như một hạt đậu đóng hộp, giống như bất kỳ ai khác.” “Vâng, con biết.” Cô bé mười ba tuổi mỉm cười đáp. Nụ cười như nói: Con biết mẹ

ghét tất cả những đi đầu đó, nhưng tại sao con cũng phải ghét? “Đi đầu đó sẽ gây ra xung đột cho con.” “Con không nghĩ thế.” Janet trả lời, bỗng nhiên trở nên sừng sĩa, khước từ cái ý tưởng rằng có bao giờ mình lại có thể chấp nhận cách sống của mẹ tới mức phải xung đột với bản thân vì nó.

Anna hiểu, khi Janet đã đi học, rằng cô đã phụ thuộc quá nhiều vào thứ kỷ luật mà cô buộc phải tuân theo khi có một đứa con - ngủ dậy vào một giờ cố định buổi sáng, đi ngủ sớm để không mệt mỏi vì phải dậy sớm, nấu các bữa ăn đều đặn, sắp xếp tâm trạng để không ảnh hưởng đến cô bé.

Cô thấy mình lẻ loi trong căn hộ mênh mông. Cô nên chuyển đến một căn khác nhỏ hơn. Cô không muốn lại cho thuê phòng, ý nghĩ một lần nữa phải ném trái tình cảnh như với Ronnie và Ivor khiến cô phát khiếp. Và cô thấy sợ khi thấy mình sợ hãi - đi đầu gì đang xảy ra với cô, khiến cô thu mình trước những phức tạp của con người, thu mình lại để khỏi phải dính líu đến ai khác? Đây là sự phản bội đối với những gì cô thấy mình nên làm. Cô thỏa hiệp: Cô sẽ ở lại căn nhà này thêm một năm nữa; cô sẽ cho thuê một phòng; Cô sẽ tìm lấy một công việc thích hợp.

Có vẻ như mọi thứ đều đã thay đổi. Janet đã đi. Marion và Tommy, được Richard đài thọ, đã đi Sicily, mang theo một lượng lớn sách viết về châu Phi. Họ định đi thăm Dolci để xem có thể, như lời Marion nói, “giúp đỡ chút gì cho linh hồn tội nghiệp ấy được không. Cậu biết không Anna, tớ vẫn luôn để một bức ảnh của ông ấy trên bàn làm việc đấy?”

Molly cũng cô đơn trong căn nhà trống, khi đã mất đứa con trai vào tay người vợ hai của chồng cũ. Cô mời các con Richard đến ở cùng. Richard rất vui, mặc dù vẫn cho rằng kiểu sống của Molly là nguyên nhân khiến con mình bị mù. Molly chăm nom lũ trẻ trong khi Richard cùng cô thư ký

đi Canada để thu xếp việc cấp vốn cho ba nhà máy thép mới. Chuyến đi này đại loại như tuần trăng mật, vì bây giờ Marion đã đồng ý ly hôn.

Anna phát hiện ra cô đang dùng hầu hết thời gian cho việc nghỉ không, vì vậy quyết định khắc phục tình trạng của mình bằng một người đàn ông. Cô tự kê điếu này cho mình như đơn thuốc.

Một người bạn của Molly gọi điện, cô không có thời gian cho anh ta, bởi vì cô còn bận rộn với đám con của Richard. Người này là Nelson, một biên kịch người Mỹ cô đã từng gặp ở nhà Molly và thỉnh thoảng ăn tối cùng.

Khi gọi cho Anna, anh nói: “Anh phải cảnh báo cho em đừng gặp anh. Anh đang có nguy cơ lần thứ ba lại thấy vợ mình thật không thể chịu nổi.”

Lúc ăn tối, họ chủ yếu nói chuyện chính trị, “Sự khác biệt của một tay đờ ở châu Âu và ở Mỹ là ở châu Âu thì đó là cộng sản; nhưng ở Mỹ thì đây là người chưa bao giờ dám vào Đảng vì thận trọng hoặc hèn nhát. Ở châu Âu có người cộng sản và cảm tình viên. Ở Mỹ có cộng sản và cựu đờ. Anh - và anh khẳng định sự khác biệt này, là một tay đờ. Anh không muốn dính thêm bất cứ rắc rối nào ngoài những rắc rối hiện tại nữa. Bây giờ anh đã xác lập vị trí của mình rồi, tối nay em có cho anh về nhà em không?”

Anna nghĩ: Chỉ có một tội lỗi thực sự, và đây là tự thuyết phục mình rằng đi đâu tốt thì là đi đâu tốt nhất. Vậy thì có ích gì khi lúc nào cũng cứ khao khát Michael?

Vì vậy đêm đó cô ở cùng Nelson. Anh ta, như cô đã nhanh chóng nhận ra, rất dở trong chuyện tình dục; cô đồng lõa cùng anh, vì lịch sự, giả vờ rằng chẳng có vấn đề gì nghiêm trọng cả. Sáng hôm sau họ chia tay trong tình bạn. Và cô thấy mình đang khóc, vì cảm giác chán nản vô vọng. Cô tự

nhủ rằng phương thuốc cho việc này là đừng nghĩ một chỗ mà hãy gọi cho một người bạn khác giới. Cô không làm thế, cô không đủ khả năng gặp mặt bất cứ người nào, nói gì đến việc có thêm một “cuộc tình” nữa.

Anna thấy rằng cô đang sử dụng thời gian một cách lạ lùng. Cô vẫn luôn đọc báo, tạp san, tạp chí với số lượng lớn; cô đau khổ vì sự đỗi bại của giống loài mình, đến nỗi cô *cần phải* biết có chuyện gì đang diễn ra khắp nơi. Nhưng giờ đây, sau khi dậy muộn và uống cà phê, cô nghĩ trên sàn căn phòng lớn, xung quanh là nửa tá nhật báo, một tá tuần san, chậm rãi đọc hết lần này đến lần khác. Cô đang tìm cách ráp mọi thứ lại với nhau. Trong khi trước kia việc đọc của cô nhằm tạo nên bức tranh về những điều đang xảy ra trên khắp thế giới, thì giờ đây một dạng trật tự quen thuộc với cô đã biến mất. Dường như đầu óc cô đã trở thành một vùng với những mức cân bằng khác nhau, cô đang cân bằng các sự việc, sự kiện bên cạnh nhau. Vấn đề không phải là một chuỗi sự kiện, với những hệ quả khả dĩ. Cứ như thế cô, Anna, là tâm điểm nhận thức, đang bị cả triệu sự việc rời rạc tấn công, và tâm điểm này sẽ biến mất nếu như cô không thể đánh giá và cân đối các thông tin, cân nhắc tất cả. Vì vậy, cô thấy mình đang nhìn vào tuyên bố: “Hiểm họa cháy từ bức xạ nhiệt của vụ nổ 10 megaton trên mặt đất sẽ lan rộng trong phạm vi một hình tròn bán kính khoảng 40 km. Một vòng lửa bán kính 40 km sẽ bao phủ một diện tích chừng 5.000 km² và nếu như vũ khí này phát nổ gần mục tiêu dự tính, vòng lửa sẽ bao phủ cả các khu vực dân cư đông đúc nhất của tổ hợp mục tiêu ấy, có nghĩa là dưới điều kiện khí hậu quang đãng, toàn bộ người và vật trong diện tích bao la này có thể sẽ phải gánh chịu một thảm họa nhiệt chết người và đa phần sẽ bị tiêu hủy trong cái lò thiêu ấy,” - và bây giờ điều kinh khủng không phải là những từ ngữ ấy mà là việc cô không thể ghép điều chúng nói lên trong tưởng tượng

với câu: “Tôi là người liên tục hủy hoại mọi khả năng xây dựng một tương lai, bởi số lượng quan điểm khác nhau ít ỏi mà tôi có thể tập trung vào hiện tại.” Vậy là cô sẽ nhìn hai tập hợp chữ cho đến khi dường như bản thân các từ tự tách ra khỏi trang giấy và trôi đi mất, cứ như chúng tự tách ra khỏi ý nghĩa của mình. Nhưng ý nghĩa vẫn ở lại, không được ngôn từ xác thực, và có thể còn kinh khủng hơn (mặc dù cô không biết tại sao), bởi vì ngôn từ không nhốt nổi chúng. Và do vậy, sau khi bị hai tập hợp chữ này đánh bại, cô đặt chúng sang một bên và chuyển sang chú ý tới một tập hợp khác: “Ở châu Âu có quá ít người nhận ra rằng ở châu Phi như trật tự hiện tại thì không có gì gọi là nguyên trạng nữa.” “Tính hình thức, tôi nghĩ (chứ không phải, như ông Smith đề xuất, một chủ nghĩa tân-tân-lãng mạn), có lẽ là phương thức sắp trở thành chính yếu.” Vậy là cô ngồi hàng giờ trên sàn nhà, tập trung toàn bộ chú ý vào những mảnh giấy báo được chọn, chẳng mấy chốc một hoạt động mới đã bắt đầu. Cô thận trọng cắt từng mảnh giấy từ báo và tạp chí rồi dùng đinh rập dính vào tường. Mấy bức tường trắng của căn phòng lớn phủ đầy những mảnh báo cắt lớn nhỏ đủ loại. Cô cẩn thận bước đi quanh mấy bức tường, nhìn những bài viết ghim ở đó. Khi hết đinh rập, cô tự nhủ rằng thật ngu ngốc khi theo đuổi một công việc vô nghĩa; nhưng cô vẫn mặc áo khoác, đi xuống phố và mua hai hộp đinh rập rồi lại cẩn thận định các mảnh báo vẫn còn chưa được ghim lên tường. Nhưng báo chí cứ chùng đống, nằm trên thảm thềm nhà cô mỗi sáng thành một chùng dày ụ, to tướng, và cứ sáng sáng cô lại ngồi, vật lộn sắp xếp nguồn tài liệu mới này - và đi ra ngoài mua thêm đinh rập.

Cô chợt nghĩ rằng mình sẽ điên mất. Đây là “cơn sụp đổ” mà cô đã nhìn thấy trước, sự “đổ vỡ”. Nhưng cô cảm thấy mình không hề điên; mà đúng hơn là những người không bị ám ảnh như cô về cái thế giới hỗn mang

phản ánh trên báo chí đã hoàn toàn lơ là một nhu cầu ghê gớm. Nhưng cô biết là mình điên. Và trong khi cô không thể tự bảo vệ bản thân trước việc cẩn thận đọc một cách ám ảnh cả đồng báo chí, cắt rời từng bài, găm lên khắp tường, cô vẫn biết rằng vào cái ngày Janet từ trường trở về, cô sẽ trở thành Anna, một Anna có trách nhiệm, và ám ảnh sẽ biến mất. Cô biết rằng việc làm một người mẹ tỉnh táo và trách nhiệm của Janet còn quan trọng hơn nhiều so với nhu cầu thấu hiểu thế giới; và hai đi đầu này phụ thuộc lẫn nhau. Thế giới tự nó sẽ không bao giờ được thấu hiểu, hoặc được sắp xếp bằng ngôn từ, được “gọi tên”, trừ phi mẹ của Janet vẫn là người phụ nữ có khả năng chịu trách nhiệm.

Việc Janet một tháng nữa sẽ về vẫn liên tục gại vào Anna giữa nỗi ám ảnh về những thông tin trên báo. Nó khiến cô trở về với bốn cuốn sổ mà cô sao nhãng kể từ sau tai nạn của Tommy. Cô cứ giở mãi từng trang của mấy cuốn sổ này nhưng chẳng thấy mối liên hệ nào với chúng cả. Cô biết rằng một cảm giác tội lỗi nào đó, mà cô không hiểu, đã tách cô ra khỏi chúng. Tất nhiên, tội lỗi này gắn liền với Tommy. Trước đây cô không biết, sau này cũng không bao giờ biết, liệu mưu tính tự tử của Tommy có phải do đọc mấy cuốn sổ của cô hay không; hoặc, nếu đi đầu này đúng thì có gì đó cụ thể khiến cậu phiền lòng hay không, hoặc trên thực tế cô có ngạo mạn hay không. “Như thế là ngạo mạn, dì Anna; như thế là vô trách nhiệm.” Đúng, cậu đã nói vậy, nhưng ngoài việc biết rằng cô đã khiến cậu thất vọng, rằng cô đã không cho cậu thứ cậu cần, cô không hiểu đi đầu đã xảy ra.

Một buổi chiều, cô nằm ngủ và mơ. Cô biết đây chính là giấc mơ trước giờ cô vẫn thường thấy, dưới hình thức này hay hình thức khác. Cô có hai đứa con. Một đứa là Janet, mập mạp và trơn lông đỏ da. Đứa kia là Tommy,

nhỏ bé, bị cô bỏ đói. Hai bầu vú cô cạn khô, bởi vì Janet đã uống hết sạch sữa; và do vậy Tommy gầy và còi cọc, ngày càng bé đi trông thấy vì đói. Rồi cậu biến mất hoàn toàn, một nắm tí tẹo da bọc xương nhìn trần trụi, trước khi cô tỉnh dậy trong cơn sốt vì lo lắng, nội tâm chia rẽ và tội lỗi. Nhưng khi tỉnh rồi, cô không hiểu vì sao lại mơ về chuyện bỏ đói Tommy. Và hơn nữa, cô biết rằng trong những giấc mơ khác về đề tài này, nhân vật “bị đói” có thể là bất cứ ai, có thể là một người nào đó cô đi qua trên phố có gương mặt đã ám ảnh cô. Nhưng rõ ràng là cô cảm thấy trách nhiệm đối với con người mơ hồ này, bởi vì nếu không thì tại sao cô lại mơ thấy mình phụ lòng người đó?

Sau giấc mơ này, cô hối hả quay lại làm việc, cắt từng mẩu tin ra, dán chúng lên tường.

Tối hôm đó, ngồi trên sàn nhà chơi nhạc jazz, tuyệt vọng vì không đủ khả năng “lý giải” các mẫu báo, cô nảy sinh một cảm giác mới, giống như ảo giác, một bức tranh mới về thế giới mà cho tới nay chưa hiểu. Sự hiểu biết này cực kỳ kinh khủng; một thực tại khác hẳn so với bất cứ đi đâu gì từ trước đến nay cô từng coi là thực tại, đến từ một xứ sở cảm giác mà cô chưa từng ghé qua. Nó không phải là “trần cảm”, hay “buồn rầu”, cảm thấy “nản lòng”; bản chất của trải nghiệm này là những từ ngữ như vui vẻ hay hạnh phúc đầu hóa ra vô nghĩa. Xuất hiện nhờ sự khai sáng này - vốn phi thời gian, do vậy Anna không biết nó diễn ra trong bao lâu, cô biết mình đã có một trải nghiệm không thể diễn đạt bằng lời - nó nằm ngoài khu vực có thể khiến ngôn từ thành có nghĩa.

Nhưng cô vẫn trở lại đứng trước mấy cuốn sổ, để hồ bàn tay cầm cây bút máy (phần ruột mỏng manh nhìn thấy, trông giống như một loài động vật biển, một con hải mã) trên cuốn đầu tiên, rồi một cuốn nữa, để cho bản

chất của việc “khai sáng” này tự quyết định xem sẽ được viết ra ở đâu, nhưng cả bốn cuốn số với nhiều tiêu mục và phân hạng vẫn nguyên xi như cũ, vì vậy Anna buồn bực xuống.

Cô thử mấy đoạn nhạc, jazz có, Bach có, Stravinsky có, nghĩ rằng có thể âm nhạc sẽ nói lên những gì ngôn từ không thể; nhưng có vẻ như đây là một trong những lần, càng ngày càng trở nên thường xuyên hơn, âm nhạc khiến cô cáu bẳn, tấn công màng tai trong của cô khiến chúng cực tuyệt âm thanh cứ như kẻ thù.

Cô tự nhủ: Không hiểu sao mình vẫn thấy khó mà chấp nhận được rằng ngôn từ vốn sai lệch và rất thiếu chính xác từ trong bản chất. Nếu nghĩ chúng có khả năng thể hiện sự thật thì mình sẽ không viết những cuốn nhật ký mà mình không cho bất cứ ai xem, tất nhiên là ngoại trừ Tommy.

Đêm hôm đó cô gần như không ngủ; cô nằm nghĩ lại những suy nghĩ đã trở nên quen thuộc đến mức cô chán ngấy ngay khi chúng đến gần - những suy nghĩ chính trị, những mô hình hành động trong thời đại chúng ta. Đây là một bước lùi xuống mức sáo mòn; bởi vì như thường lệ cô kết luận rằng bất cứ hành vi nào mà cô thực hiện đầu sẽ không hề có niềm tin, có nghĩa là không có niềm tin ở “tốt” và “xấu”, mà đơn giản chỉ là một hành vi tạm thời, hy vọng nó sẽ trở nên tốt đẹp, nhưng chẳng có gì khác ngoài hy vọng. Nhưng từ kiểu tư duy này, rất có thể cô sẽ thấy mình sẽ đưa ra những quyết định khiến cô phải đánh đổi bằng tính mạng, hoặc tự do của bản thân.

Cô thức dậy rất sớm, và nhanh chóng thấy mình đang đứng giữa bếp, tay đây những mẫu báo và đinh rập, vì tường căn phòng lớn đã hoàn toàn kín các bài báo ở những nơi cô có thể với tới được. Cô sốc tới mức phải đặt mấy bài báo mới cùng mớ tạp chí và báo sang một bên. Cô nghĩ, nhưng

làm gì có lý do nào hợp lý để mình thấy sốc khi bắt đầu ở căn phòng thứ hai, khi mà mình đã không hề sốc vì đã ghim kín tường căn phòng thứ nhất - hoặc ít ra là không đủ sốc để dừng lại.

Mặc dù vậy, cô thấy được khích lệ bởi vì cô không còn dán thêm một mẩu báo nào lên nữa, đưa ra những thông tin không thể tiêu hóa nổi. Cô đứng giữa căn phòng lớn, tự nhủ phải lột sạch mấy bức tường. Nhưng cô không thể. Một lần nữa cô lại di chuyển từ điểm này sang điểm khác quanh căn phòng, ghép tuyên bố này với tuyên bố khác, tập hợp chữ này với tập hợp chữ khác.

Đang lúc đó thì chuông điện thoại reo. Bạn của Molly gọi. Một tay cánh tả người Mỹ cần phòng trong vài ngày. Anna đùa rằng nếu là người Mỹ thì hẳn anh ta đang viết tiểu thuyết sử thi, đi phân tích tâm lý và trong quá trình ly dị người vợ thứ hai; nhưng bảo rằng có phòng cho anh. Sau đó anh gọi điện lại bảo rằng năm giờ chiều hôm đó anh sẽ đến. Anna mặc đồ tử tế vào để đón anh, nhận ra rằng trước đó cô không hề ăn mặc tử tế suốt vài tuần rồi, trừ phi phải đi ra ngoài mua ít thức ăn và định rệp. Ngay trước năm giờ, anh lại gọi điện bảo rằng anh không thể đến, anh phải đi gặp người đại diện. Anna nhận thấy anh ta trình bày thật chi tiết kỹ càng về cuộc hẹn với người đại diện. Mấy phút sau, bạn của Molly lại gọi điện bảo rằng Milt (tay người Mỹ) đang đến dự tiệc ở chỗ cô ấy, và Anna có muốn đến dự hay không? Anna rất bực mình, gạt bỏ cơn giận; từ chối lời mời, lại khoác áo choàng mặc trong nhà, rồi trở lại với sàn nhà, giữa đồng báo chí.

Khuya hôm đó, chuông reo vang. Anna mở cửa, nhìn thấy tay người Mỹ. Anh xin lỗi vì đã không gọi điện cho cô, cô xin lỗi vì đã không mặc đồ tử tế.

Anh còn trẻ, khoảng ba mươi, cô nhận định; mái tóc nâu trẻ trung cắt sát, như một lớp lông mao khỏe mạnh, gương mặt gầy gò thông minh, đeo kính. Mẫu người Mỹ lạnh lợi, sắc sảo, thông minh. Cô biết anh rất rõ, “gọi tên” anh là kẻ trăm lần trải đời hơn cái kẻ đờng vị của anh ở nước Anh, qua đó cô muốn nói rằng anh cư ngụ ở một đất nước tuyệt vọng vẫn còn chưa được châu Âu biết đến.

Khi họ đi lên gác, anh bắt đầu xin lỗi vì đã đi gặp người đại diện, nhưng cô ngắt lời và hỏi anh xem có thích bữa tiệc hay không. Anh cất tiếng cười đột ngột và nói: “Chà, chị đã bắt nạt tôi rồi.” “Anh cứ bảo rằng anh muốn đi dự tiệc thì đã sao,” cô đáp.

Họ ở trong nhà bếp, thăm dò lẫn nhau, mỉm cười. Anna nghĩ: Đàn bà độc thân không thể gặp đàn ông, bất cứ anh đàn ông nào, bất cứ lứa tuổi nào, mà không suy nghĩ, dù chỉ trong nửa giây, Có lẽ đây chính là người ấy. Đây là lý do tại sao mình thấy bực vì anh nói dối về chuyện bữa tiệc. Thật là đáng chán quá đi, tất cả những cảm xúc đã quen quá hóa nhàm này.

Cô hỏi: “Anh có muốn xem phòng không?”

Anh đứng, tay đặt lên lưng chiếc ghế sơn vàng, tựa mình lên đó bởi vì anh đã uống quá nhiều tại bữa tiệc, nói: “Có, có chứ.”

Nhưng anh không nhúc nhích. Cô bảo: “Anh có lợi thế hơn tôi - tôi đang tỉnh. Nhưng có một số đi đầu tôi cần phải nói. Trước hết, tôi có biết rằng không phải tất cả người Mỹ đều giàu hết, nên tiền thuê thấp.” Anh mỉm cười. “Thứ hai, anh đang viết cuốn tiểu thuyết sử thi Mỹ nên...” “Sai rồi, tôi vẫn chưa bắt đầu.” “Ngoài ra, anh đang đi phân tích tâm lý bởi vì anh có vấn đề”

“Lại sai, tôi chỉ đến gặp bác sĩ tâm lý có một lần và quyết định là tôi tự

làm còn tốt hơn.” “Thì đây là đi đâu tốt, ít ra thì vẫn có thể nói chuyện được với anh.”

“Chuyện gì mà chị lại phải chống chế như thế nhỉ?”

“Tôi thì sẽ dùng chữ hung hăng đấy,” Anna đáp, cười. Cô nhận thấy, với sự thích thú, rằng cũng có thể mình đã khóc.

Anh nói: “Tôi đường đột đến vào cái giờ không thích hợp này bởi vì tôi muốn ngủ ở đây đêm nay. Mấy ngày r ồi tôi đã ở nhà nghỉ Hội thanh niên Thiên Chúa giáo, lựa chọn kém thích thú nhất tại mọi thành phố tôi từng ghé qua. Tôi đã mượn phép mang va li đến đây và bằng sự láu cá để thấy đã bỏ nó ngoài cửa r ồi đấy.”

“Thế thì mang vào đi,” Anna nói.

Anh xuống gác lấy va li. Anna vào căn phòng lớn lấy vài trái giường cho anh. Cô đi vào mà không nghĩ ngợi gì cả, nhưng khi nghe tiếng anh đóng cửa đằng sau mình, cô chờ người khi hiểu ra lúc này căn phòng trông như thế nào. Sàn nhà ng Ồn ngộn báo và tạp chí; tường dính đ ầy các bài báo; giường chưa dọn. Cô quay sang anh với đồng ga giường và vỏ gối, nói: “Nếu anh có thể tự dọn giường...” Nhưng anh đã vào phòng, khảo sát nó từ sau đôi mắt kính sắc sảo tập trung. R ồi anh ng Ồ lên chiếc bàn chân rời của cô nơi có mấy cuốn sổ tay, chân đung đưa. Anh nhìn cô (Cô thấy chính mình mặc chiếc áo choàng đỏ phai màu, tóc nằm thành những dải thẳng màu đen quanh gương mặt không trang điểm) nhìn mấy bức tường, nhìn sàn nhà và nhìn cái giường. R ồi anh nói, giọng giả vờ sốc: “Ái chà.” Nhưng gương mặt anh tỏ vẻ lo âu.

“Người ta bảo anh thuộc cánh tả,” Anna nói, giọng khấn c ầu; bu Ồn cười khi thấy đây lại là đi đâu mình nói theo bản năng để giải thích cho tình trạng

hiện tại.

“Loại xịn, hậu chiến.”

“Tôi đang chờ anh nói: Tôi và ba tay xã hội chủ nghĩa còn lại ở Mỹ sắp sửa...”

“*Bốn* người còn lại.” Anh đến sát bức tường cứ như anh đang rình mò nó, tháo kính ra nhìn vào đám giấy (để lộ đôi mắt ướt nhèm vì cận thị) và lại nói: “Ái chà.”

Anh cẩn thận đeo lại đôi kính và nói: “Tôi từng biết một người là phóng viên báo chí hạng cừ. Nếu tất nhiên chị tò mò muốn biết quan hệ của người đó với tôi thế nào thì đây là người mà tôi xem như cha. Một tay đồ. Rồi hết chuyện này đến chuyện khác xảy ra với ông ấy, vâng, đây cũng là một cách nói, vì thế nên bây giờ cũng như trong suốt ba năm vừa qua, ông ấy cứ ng ồi trong một căn hộ không nước nóng ở New York, buông rèm che kín cửa sổ, đọc báo. Báo của ông ấy ch ờng cao tới tận trần. Không gian sàn nhà bị thu nhỏ tới, xem nào, dè dặt mà ước lượng thì, chưa đầy hai mét vuông. Trước khi bị báo chí chiếm chỗ thì căn hộ đấy cũng rộng phết.”

“Cơn điên của tôi mới chỉ kéo dài vài tuần thôi.”

“Tôi cảm thấy có nghĩa vụ phải nói, đây là thứ có thể chui vào và ngự trị - điển hình là người bạn tội nghiệp của tôi ấy. Nhân tiện, ông ấy tên là Hank.”

“Cũng hợp.”

“Người tốt. Thật buồn khi thấy một người đi theo con đường đó.”

“May mà con gái tôi tháng sau sẽ từ trường về, đến lúc đó tôi sẽ bình thường lại.”

“Có lẽ nó ỉn đi thôi,” anh nói, ng ẫ trên bàn và đung đưa đôi chân lêu nghêu.

Anna bắt đầu thay vỏ chăn đệm trên giường.

“Làm vậy là vì tôi à?”

“Còn ai khác nữa chứ?”

“Không dọn giường là đặc sản của tôi.” Anh lặng lẽ đến bên cô khi cô cúi gập người xuống giường, và cô nói: “Tôi đã nhận quá đủ thứ tình dục lạnh nhạt và hiệu quả.”

Anh quay trở lại bàn, nói: “Chẳng phải là chúng ta đều thế cả hay sao? Tất thảy những tình dục ấ m áp và tận tâm mà chúng ta đọc được trong sách vở đâu hết r ẫ?”

“Nó ỉn đi r ẫ,” Anna đáp.

“Ngoài ra, thậm chí hiệu quả tôi cũng không có.”

“Vậy anh đã có tí nào hay chưa?” Anna hỏi, nhấn mạnh.

Cô quay người, giường đã dọn xong. Họ mỉm cười với nhau, về mĩa mai.

“Tôi yêu vợ.”

Anna bật cười.

“Vâng. Đây là lý do tại sao tôi sắp ly dị cô ấy. Hoặc cô ấy sắp ly dị tôi.”

“À, ngày xưa có một người từng yêu tôi - ý tôi là *thật lòng* ấy.”

“Và r ẫ?”

“Và r ẫ anh ta đá dít tôi.”

“Cũng dễ hiểu thôi. Yêu là đi ầu quá khó.”

“Và tình dục thì quá lạnh nhạt.”

“Chị muốn nói rằng chị giữ mình trong sạch kể từ bấy đến giờ?”

“Làm gì có.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Chả khác gì.”

“Sau khi nói rõ về quan điểm của mình, chúng ta đi ngủ được chưa? Tôi hơi say, và buồn ngủ. Và tôi lại không ngủ một mình được.”

Câu *tôi không ngủ một mình được* nói ra với giọng tàn nhẫn lạnh lùng của một kẻ đang ở bước đường cùng. Anna giật mình, sau đó thoát ra khỏi bản thân để thực sự xem xét anh. Anh ng ỡ mỉm cười trên chiếc bàn của cô, một người đàn ông tuyệt vọng giữ mình không tan vỡ.

“Tôi thì vẫn có thể ngủ một mình,” Anna đáp.

“Vậy thì từ lợi thế vị trí của mình, chị có thể trở nên độ lượng.”

“Hay lắm.”

“Anna, tôi cần lắm. Khi ai đó cần đi ầu gì, chị hãy cho họ đi ầu đó.”

Cô không nói gì.

“Tôi sẽ không hỏi câu nào, không yêu cầu gì cả và chị cứ bảo là tôi sẽ đi ngay.”

“Ồ đúng thế,” Anna nói. Cô bỗng nhiên cau gặt; cô đang run lên vì gặt dữ. “Các anh chẳng ai hỏi xin một thứ gì - mà là xin mọi thứ, nhưng cũng chỉ khi cần mà thôi.”

“Thời buổi bây giờ nó thế,” anh đáp.

Anna phá lên cười. Cơn giận của cô tan biến. Tiếng cười của anh rất đột ngột, vang to, nhẹ nhõm.

“Đêm qua anh ở đâu?”

“Vớ cô bạn Betty của chị.”

“Cô ấy không phải bạn tôi. Bạn của bạn.”

“Tôi ở vớ cô ấy ba đêm. Sau đêm thứ hai cô ấy bảo yêu tôi và sẽ bỏ ch ồng theo tôi.”

“Rất dứt khoát.”

“Chị sẽ không làm đi ều gì như thế, đúng không?”

“Tôi cũng có thể như vậy chứ. Bất cứ phụ nữ nào thích đàn ông cũng thế cả.”

“Nhưng Anna này, chị phải *thấy*...”

“Ồ, tôi thấy rất rõ.”

“Vậy là tôi không cần dọn giường nữa nhỉ?”

Anna bắt đầu khóc. Anh đến bên cô, ngồi cạnh cô, vòng tay ôm lấy người cô. “Thật là điên rồ,” anh nói. “Đi vòng quanh thế giới - anh đã đi vòng quanh thế giới, người ta đã nói với em chưa? - mở cửa ra, và thấy đằng sau nó là một ai đó đang gặp rắc rối. Mỗi lần mở cửa là lại có một ai đó đang tan vỡ.”

“Có lẽ anh tự chọn cửa cho mình.”

“Ngay cả thế đi nữa thì vẫn có một số lượng cửa đáng ngạc nhiên -

đừng khóc Anna. Nghĩa là, trừ phi em thấy vui khi khóc, mà trông em thì không có vẻ gì như thế cả.”

Anna thả mình ngã xuống gối rồi nằm im lặng. Anh ngó khom người gần cô, tay búng môi, vẻ rầu rĩ, thông minh, kiên quyết.

“Đi đâu khiến anh nghĩ rằng buổi sáng ngày thứ hai em sẽ không nói: Em muốn anh ở lại với em.”

Anh thận trọng đáp, “Em quá thông minh.”

Anna đáp, rất ghét vẻ thận trọng đó: “Đấy sẽ là lời văn trên mộ chí của em. Nơi an nghỉ của Anna Wulf, lúc nào cũng thông minh quá mức. Cô để cho bọn họ ra đi.”

“Vẫn chưa phải đi đâu tệ nhất, em có thể giữ bọn họ lại, như một số mà anh có thể nêu tên.”

“Chắc vậy.”

“Anh sẽ mặc pyjama vào rồi quay lại.”

Anna, một mình, cởi chiếc áo choàng tắm ra, lưỡng lự giữa chiếc váy ngủ và bộ pyjama, rồi chọn chiếc váy ngủ, bằng bản năng biết rằng anh sẽ thích pyjama hơn - bản thân nó cũng là một dạng cử chỉ định nghĩa mình.

Anh bước vào, mặc áo choàng tắm, đeo kính. Anh vẫy tay chào cô lúc cô đã nằm trên giường. Rồi anh bước tới một bức tường và bắt đầu lột bỏ các mẫu báo. “Việc nhỏ,” anh nói, “nhưng anh thấy đã quá hạn từ lâu.”

Anna nghe thấy tiếng xé báo khe khẽ, tiếng lách tách khe khẽ khi đinh rệp rơi vương vãi trên sàn. Cô nằm, cánh tay kê dưới đầu, lắng nghe. Cô cảm thấy được bảo vệ và chăm sóc. Cứ mấy phút cô lại nhấc đầu lên để xem anh đang làm đến đâu. Mấy bức tường trắng dần hiện ra. Công việc này

mất khá nhiều thời gian, hơn một tiếng.

Cuối cùng anh nói: “Thế là xong. Thêm một linh hồn trở về với mình mãi.” Rồi anh dang tay ra gom cả đồng báo bản, chất đồng mớ báo dưới chiếc bàn chân rời.

“Sở gì thế kia? Lại tiểu thuyết à?”

“Không. Mặc dù đã có thời em viết được một cuốn tiểu thuyết.”

“Anh đọc r ồi.”

“Anh thích không?”

“Không.”

“Không ư?” Anna sôi nổi. “Ồ, tốt.”

“Hào nhoáng giả tạo. Đây là từ anh sẽ dùng, nếu được hỏi.”

“Em sẽ yêu cầu anh ở lại trong bữa sáng thứ hai, em cảm nhận được nó đang đến.”

“Nhưng sở gì mà đóng đẹp thế này?” Anh bắt đầu lật mấy trang bìa.

“Em không muốn anh đọc.”

“Sao lại không?” anh vừa hỏi vừa đọc.

“Trước giờ chỉ có một người từng đọc mà thôi. Cậu ta đã tìm cách tự tử, nhưng không thành, làm mù mắt mình, và bây giờ biến chính thứ cậu ta tìm cách tự tử để không bị vậy.”

“Bu Ồn ghê.”

Anna ngẩng đầu lên nhìn anh. Trên mặt anh đã xuất hiện nụ cười cố tình nghiêm nghị.

“Em định nói rằng hoàn toàn là lỗi của em?”

“Không hẳn vậy.”

“Anh không phải là người có tiềm năng tự tử đâu. Có thể nói anh là đờ ần bám phụ nữ, là kẻ hút máu mủ người khác, nhưng anh không phải là mẫu người có khả năng tự tử.”

“Chả cần phải khoe khoang đi đâu đó như thế.”

Ngừng lại. Rồi anh nói: “À ừ, tình cờ là anh đã suy nghĩ về vấn đề này từ mọi góc độ nên anh sẽ bảo rằng đây cũng là một đi ều đáng tuyên bố. Và anh đang tuyên bố đây. Anh không khoe khoang. Anh tuyên bố. Anh định nghĩa. Ít ra là anh biết nó. Đi ều đó có nghĩa là anh có thể thắng nó. Em sẽ ngạc nhiên trước số người mà anh biết là đang tự giết chết bản thân, hoặc sống dựa vào người khác, nhưng họ không biết đi ều đó.”

“Không, em sẽ không ngạc nhiên đâu.”

“Ừ. Nhưng anh biết đi ều đó, anh biết mình làm gì, và đây là lý do anh sẽ đánh bại nó.”

Anna nghe thấy tiếng thụp, thụp khi bìa mấy cuốn sổ của cô đóng lại. Cô nghe thấy giọng nói sắc sảo trẻ trung, vui vẻ: “Trước giờ em đang cố gắng làm việc gì thế? Nhốt *sự thật* lại hả? Nhốt lại chân lý hoặc đại loại như thế?”

“Đại loại thế. Nhưng vô ích.”

“Cũng vô ích khi để cho cái con k ền k ền hối hận đó tóm được mình, hoàn toàn vô ích.” Anna bật cười. Anh bắt đầu hát, một dạng nhạc pop:

K ền k ền hối hận,

Gặm nhấm em và anh,

Đừng để cho lão kền kền hối hận tóm được mình,

Đừng để cho nó...

Anh bước đến chỗ máy nghe đĩa của cô, xem các đĩa, mở Brubeck. Anh nói: “Như ở nhà mình vậy. Anh rời bỏ nước Mỹ háo hức muốn tìm trải nghiệm mới, nhưng ở đâu anh cũng tìm thấy thứ âm nhạc mà anh bỏ lại sau lưng.” Anh ng ẩ, một con cú vui vẻ nghiêm nghị đeo kính, giạt vai và bĩu môi theo tiếng nhạc jazz. “Rõ ràng là,” anh nói, “nó mang lại cho người ta cảm giác v ề tính liên tục, ừ, đúng là từ này đấy, một cảm giác liên tục, đi từ thành phố này sang thành phố khác vẫn gặp đúng loại nhạc đấy, và đằng sau mỗi cánh cửa là một kẻ điên như chính mình.”

“Em chỉ điên tạm thời thôi,” Anna đáp.

“Ồ đúng. Nhưng em đã ở đó. Thế là đủ.” Anh đến bên giường, cởi bỏ chiếc áo choàng tắm, chui vào, giống như một người anh trai, thân thiện và tự nhiên.

“Em không muốn biết tại sao anh lại tệ như vậy ư?” anh hỏi sau một lúc im lặng.

“Không.”

“Dù sao thì anh cũng sẽ kể cho em mà. Anh không thể ngủ với những người phụ nữ mà anh thích.”

“Mòn quá,” Anna đáp.

“Ồ anh đ ồng ý. Sáo mòn đến mức thừa thãi và nhạt nhẽo.”

“Và với em là khá bu ần.”

“Cũng buồn với anh, nhỉ?”

“Anh có biết lúc này em đang cảm thấy thế nào không?”

“Có. Hãy tin anh, Anna ạ, anh biết, và rất tiếc, anh có phải là người cô hủ dẫu.” Ngưng lại. Anh nói: “Em đang nghĩ: Thế em thì sao?”

“Kỳ cục thật, đúng vậy.”

“Muốn anh làm với em không? Ít nhất anh cũng làm được đấy.”

“Không.”

“Không, anh nghĩ là em sẽ nói không và em nói đúng.”

“Sao cũng vậy.”

“Nếu là anh, em sẽ thấy thế nào? Người phụ nữ anh thích nhất trên đời này là vợ anh. Lần cuối cùng anh làm tình với cô ấy là trong tuần trăng mật. Sau đó thì hạ màn. Ba năm sau, cô ấy bực mình và bảo đủ rồi. Em có trách cô ấy không? Anh trách không? Nhưng cô ấy thích anh hơn bất cứ ai trên đời này. Ba đêm vừa rồi anh ở với Betty bạn của bạn em. Anh không thích cô ta, nhưng anh thích chút uốn éo ở mông cô ta.”

“Ồ thôi.”

“Em muốn nói rằng em đã nghe hết chuyện này rồi ư?”

“Theo cách này hay cách khác, đúng vậy.”

“Ừ, chúng ta đều đã nghe cả. Liệu anh có nên viện mấy cái có trên phương diện xã hội học cho nó, đúng là từ này, xã hội học không?”

“Không, em biết mấy cái có đó.”

“Anh cũng nghĩ thế. Thế đấy. Đúng, thế đấy. Nhưng anh sẽ thắng nó.”

Anh bảo em r ồi, anh là người cực tin vào sức mạnh tinh thần. Anh muốn nói vậy đấy - nếu được em cho phép? Anh là người cực tin vào chuyện biết đi ều gì là sai, thừa nhận nó, và nói: Tôi sẽ đánh bại nó.”

“Tốt,” Anna nói, “em cũng vậy.”

“Anna, anh thích em. Và cảm ơn em vì đã cho anh ở lại. Ngủ một mình anh phát điên lên mất.” Và r ồi, ngừng một lát: “Em thật may mắn khi có đứa con.”

“Em biết. Đấy là lý do tại sao em mình mãi còn anh thì điên.”

“Ừ. Vợ anh không muốn có con. Ít ra thì có, nhưng cô ấy bảo với anh: Milt, cô ấy nói, tôi sẽ không có con với kẻ chỉ lên được với tôi khi say rượu đâu.”

“Dùng những từ như thế ư?” Anna hỏi, giọng căm ghét.

“Không đâu, búp bê ạ. Không đâu, bé yêu ạ. Nói: Tôi sẽ không có con với kẻ không yêu tôi.”

“Đâu óc đơn giản thật,” Anna nói, giọng đ ầy vẻ cay đắng.

“Đừng có nói giọng như vậy, Anna. Nếu không anh sẽ phải đi đây.”

“Anh không nghĩ là có đi ều gì đó hơi bất thường về tình huống một người đàn ông bước vào nhà phụ nữ và nói: Anh phải ngủ chung giường với em vì nếu ngủ một mình thì anh sẽ ngã vào không gian mất, nhưng anh không thể làm tình với em được bởi vì nếu làm vậy thì anh sẽ ghét em mất?”

“Có bất thường hơn một vài hiện tượng nào đó mà chúng ta có thể nêu ra không?”

“Không,” Anna thận trọng đáp. “Không.” Cô nói thêm: “Cảm ơn anh vì đã lột mấy thứ vớ vẩn đấy ra khỏi tường giúp em. Cảm ơn anh. Mấy hôm nữa chắc em điên thật mất.”

“Rất vui lòng. Tại thời điểm này anh là kẻ thất bại, Anna ạ, em không cần phải nói, nhưng có một việc mà anh thành thạo, là gặp ai đó đang vướng phải rắc rối và biết cần dùng đến biện pháp mạnh nào.”

Họ đi ngủ.

Sáng hôm sau cô cảm thấy anh lạnh cứng trong tay mình, một khối nặng lạnh lẽo khủng khiếp, giống như ôm phải thây chết vậy. Cô chầm chậm xoa người anh cho ấm lên và tỉnh lại. Ấm áp, tỉnh giấc và biết ơn, anh đi vào trong cô. Nhưng tại thời điểm đó cô đã sẵn sàng chống lại anh, cô không thể nào ngăn mình dùng cẳng thẳng, cô không thể nào thoải mái được.

“Em kìa,” sau đó anh nói, “anh biết mà. Anh nói không đúng sao?”

“Đúng, anh nói đúng. Nhưng ở người đàn ông lúc cương lên cực lớn có điều gì đó rất khó cưỡng lại.”

“Dù sao thì lẽ ra nên cưỡng lại. Bởi vì bây giờ chúng ta sẽ phải dùng rất nhiều năng lượng để khỏi ghét nhau.”

“Nhưng em không ghét anh.” Họ rất thích nhau, buồn bã, thân thiện và thân thiết, giống như những người đã lấy nhau cả hai chục năm trời.

Anh ở đấy với cô năm ngày, đêm ngủ trên giường cô.

Vào ngày thứ sáu, cô nói, “Milt này, em muốn anh ở với em.” Cô nói bằng giọng giễu nhại, kiêu giễu nhại giận dữ tự trừng phạt, và anh đáp, mỉm cười thiếu não: “Ừ, anh biết đã đến lúc phải bước tiếp. Đã đến lúc anh phải

bước tiếp. Nhưng tại sao anh phải làm vậy, tại sao anh phải làm vậy?”

“Bởi vì em muốn anh ở lại.”

“Tại sao em lại không thể chấp nhận đi ầu đó? Tại sao chứ?” Đôi kính của anh lóe lên vẻ lo lắng, miệng anh cười một cách thận trọng, nhưng anh thật nhọt nhạt, trán lấp lánh mồ hôi. “Em phải chấp nhận bọn anh, em phải vậy, chẳng lẽ em không biết đi ầu đó? Chẳng lẽ em không thấy rằng với bọn anh mọi thứ đều t ấ tệ hơn rất nhiều so với em? Anh biết em đang thấy cay đắng thương thân và em đúng, nhưng nếu em không thể chấp nhận bọn anh lúc này, và bảo bọn anh đi qua đó thì...”

“Và với anh cũng vậy,” Anna nói.

“Không. Bởi vì em cứng rắn hơn, em nhân hậu hơn, em đang ở vị thế có thể chấp nhận.”

“Anh sẽ tìm được một cô tốt tính ở thành phố tiếp theo thôi.”

“Nếu anh đủ may mắn.”

“Và em hy vọng thế.”

“Ừ, anh biết là em hy vọng thế. Anh biết. Và cảm ơn em... Anna, anh sẽ thắng nó. Em hoàn toàn có thể nghĩ rằng anh không làm được. Nhưng anh sẽ làm được. Anh biết là anh sẽ làm được.”

“Thế thì chúc may mắn,” Anna mỉm cười, đáp.

Trước khi anh đi, họ đứng trong căn bếp, cả hai đều rung rung nước mắt, lưỡng lự trước câu phân ly.

“Em sẽ không đầu hàng chứ, Anna?”

“Sao lại không?”

“Như thế thì tiếc lắm.”

“Và bên cạnh đó, biết đâu anh sẽ muốn tạt qua lần nữa để ở lại một vài đêm.”

“Thôi được. Em có quyền nói như vậy.”

“Nhưng lần tới em sẽ bận đấy. Thứ nhất là, em sắp tìm việc làm.”

“Ồ, đừng nói nhé, để anh đoán. Em sẽ làm công tác xã hội à? Em sẽ - để anh tự nghĩ ra nhé - em sẽ làm công tác xã hội bên mảng tâm lý hoặc đi dạy hoặc cái gì đại loại như thế?”

“Đại loại như thế.”

“Chúng ta ai cũng đến nước đó cả.”

“Tuy vậy, anh sẽ thoát được nhờ cuốn tiểu thuyết sử thi của anh.”

“Xấu bụng quá, Anna, xấu bụng quá.”

“Em không cảm thấy mình tốt bụng. Em muốn gào thét lên và đập vỡ mọi thứ.”

“Như anh vẫn nói, đây là bí mật đen tối của thời đại chúng ta, chả có ai đề cập đến nó cả, nhưng mỗi lần mở một cánh cửa ra thì người ta lại được chào đón bằng một tiếng thét chói tai, tuyệt vọng nhưng không thành tiếng.”

“Dù sao thì cũng cảm ơn vì đã lôi em ra khỏi... thứ đang vây kín em.”

“Không vấn đề gì.”

Họ hôn nhau. Anh nhảy xuống cầu thang, va li trong tay đến cuối thì quay lại nói: “Lẽ ra em phải nói ‘Em sẽ viết thư’ chứ.”

“Nhưng chúng ta sẽ chẳng viết gì đâu mà.”

“Ừ, nhưng hãy giữ hình thức, ít nhất là *hình thức* của...” Anh biến mất, tay vẫy vẫy.

Khi Janet về nhà, cô bé thấy Anna đang tìm một căn hộ khác nhỏ hơn, và đang tìm việc.

Trước đó Molly đã gọi điện cho Anna, bảo rằng cô sắp lấy chồng. Hai người phụ nữ gặp nhau trong căn bếp nhà Molly, nơi Molly đang làm món xa lát và trứng ốp lết.

“Chàng nào đấy?”

“Cậu không biết anh ấy đâu. Anh ấy là kiểu người mà chúng ta vẫn thường gọi là doanh nhân tiến bộ. Cậu biết đấy, cậu bé Do Thái nghèo lớn lên ở khu Đông London trở nên giàu có và an ủi lương tâm bằng cách đem tiền cho Đảng Cộng sản. Giờ thì bọn họ chỉ bỏ tiền cho các mục tiêu tiến bộ mà thôi.”

“Ồ, anh ấy có tiền à?”

“Vô thiên lủng. Và một ngôi nhà ở Hampstead.” Molly quay lưng lại với bạn mình, trong khi Anna tiêu hóa tin này.

“Cậu định làm gì với ngôi nhà này?”

“Cậu không đoán được à?” Molly quay lại, cái lạnh lợi của sự mỉa mai ngày xưa đã trở lại trong giọng cô. Cô mỉm cười vừa châm biếm vừa nhã nhặn.

“Cậu không định nói rằng Marion và Tommy sẽ lấy nó đấy chứ?”

“Chứ còn thế nào nữa? Cậu vẫn chưa gặp mẹ con nhà đấy à?”

“Không, cả Richard cũng chưa.”

“Chắc. Tommy đã quyết định đi theo bước Richard. Thành bé đã nhậm chức, đang trên đường tiếp quản mọi thứ, còn Richard sẽ dần rút ra và ổn định cuộc sống với Jean.”

“Ý cậu là thành bé rất hạnh phúc và hài lòng?”

“À tu ần trước tớ thấy thành bé đi cùng một bé xinh xắn trên đường, nhưng đừng có vội vàng kết luận nhé.”

“Ừ, đừng.”

“Tommy rất rõ ràng về việc không hoàn toàn phản động và phản tiến bộ như Richard. Nó bảo thế giới này sẽ thay đổi nhờ nỗ lực của các doanh nghiệp lớn tiến bộ và tạo được áp lực lên các cơ quan chính phủ.”

“Chà, ít nhất thì thành bé cũng hòa hợp với thời đại của chúng ta.”

“Đừng mà, Anna.”

“Ờ, Marion thế nào?”

“Cô ấy vừa mua một tiệm quần áo ở Knightsbridge. Cô ấy sẽ bán đồ tốt - cậu biết đấy, đồ tốt, phân biệt với đồ sang ấy? Bây giờ thì cô ấy đã có một bày đồ tính bé nhỏ vây quanh, lợi dụng cô ấy, nhưng cô ấy lại yêu mến chúng, cô cười rinh rích suốt và uống chỉ hơi nhiều quá *một chút thôi*, và nghĩ rằng bọn họ vui đáo để.”

Tay Molly đặt trên đùi, các đầu ngón tay chạm vào nhau, thực hiện động tác không-bình-luận đầy ác ý.

“Chà.”

“Thế anh chàng người Mỹ của cậu thì sao?”

“Thì tớ qua một cuộc tình với anh ấy.”

“Chẳng phải là đi ều hợp lý nhất mà cậu từng làm, lẽ ra tớ phải nghĩ tới r ồi mới đúng.”

Anna bật cười.

“Có gì buồn cười thế?”

“Cưới một người có nhà ở Hampstead sẽ đặt cậu tránh thật xa cái cuộc giành giết cảm xúc ấy.”

“Đúng vậy, tạ ơn Chúa.”

“Tớ sẽ đi tìm việc làm.”

“Ý cậu là cậu sẽ không viết nữa ư?”

“Không.”

Molly quay đi, trượt mấy miếng ộp lết ra đĩa, xếp bánh mì vào giỏ. Cô quyết tâm không bình phẩm.

“Cậu còn nhớ bác sĩ North không?” Anna hỏi.

“Tất nhiên.”

“Anh ấy sắp mở một trung tâm công tác xã hội hôn nhân - nửa nhà nước nửa tư nhân. Anh ấy bảo ba phần tư số người đến chỗ anh ấy mà bị đau đốn gì đó thực ra là do gặp rắc rối trong hôn nhân. Hoặc thiếu hôn nhân.”

“Và cậu sẽ đưa ra lời khuyên đúng đắn.”

“Đại loại thế. Và tớ sẽ vào Công đảng r ồi dạy một lớp ban đêm mỗi tuần hai buổi cho trẻ em phạm pháp.”

“Vậy là cả hai đứa mình đều sẽ hòa nhập vào đời sống Anh từ gốc rễ.”

“Tớ đang cố gắng không nói cái giọng đó.”

“Cậu nói đúng - chỉ tại cái ý tưởng cậu mà lại làm bên mảng công tác xã hội hôn nhân thôi.”

“Tớ rất giỏi giải quyết vấn đề hôn nhân của người khác.”

“Ồ, đúng thế. Có lẽ một ngày nào đó cậu sẽ thấy tớ ng ồi trong chiếc ghế đối diện với cậu.”

“Tớ chả tin.”

“Tớ cũng vậy. Chẳng có gì sánh được cảm giác biết kích thước chính xác của chiếc giường mà cậu sẽ đặt mình vào.” Bực bội với chính mình, hai tay Molly phác một cử chỉ khó chịu, r ồi cô nhăn mặt nói: “Cậu toàn ảnh hưởng xấu đến tớ thôi, Anna. Tớ đã hoàn toàn chấp nhận đi ều đó cho đến khi cậu nhảy vào. Thực sự thì tớ nghĩ chúng ta sẽ hợp với mấy vụ đó.”

“Tớ thấy chẳng có lý do gì mà không thế cả,” Anna đáp.

Một chút im lặng. “Kỳ cục nhỉ, phải không Anna?”

“Rất.”

Một lát sau, Anna bảo cô phải quay về với Janet, lúc này chắc đã đi xem phim với bạn về r ồi.

Hai người phụ nữ hôn nhau và chia tay.

HẾT

1. [Lời tựa](#)
2. [Phụ nữ tự do 1](#)
 1. [Bốn cuốn số](#)
3. [Phụ nữ tự do 2](#)
 1. [Bốn cuốn số](#)
4. [Phụ nữ tự do 3](#)
 1. [Bốn cuốn số](#)
5. [Phụ nữ tự do 4](#)
 1. [Bốn cuốn số](#)
 2. [Cuốn số vàng](#)
6. [Phụ nữ tự do 5](#)